BÌNH GIẢNG
LUẬN VỀ CHÁNH THUẬT

Các Quy Luật Cõi Trần - Dĩ Thái

Webinar 1-14

Michael D. Robbins

Commentary WM-Physical Rules-1-XII-12.1

Tóm Tắt

§ Từ hiểu biết đến huyền thuật thực hành

Thầy MDR nhấn mạnh rằng hiểu rõ ý tưởng và có ước muốn đúng chưa bảo đảm biểu hiện đúng trên cõi hồng trần, trong đó dĩ thái là phần tinh tế. Thầy liên hệ khả năng đưa mô hình bên trong thành hoạt động xây dựng với dấu hiệu Ma Kết và Cung bảy, đối chiếu với tầm nhìn cao xa của Nhân Mã; những thử thách của Hổ Cáp phải kết tinh thành đức tính thực sự trong cả ba phương diện phàm ngã. Vì vậy, lời cảnh báo của Manly Hall về sự nguy hiểm của huyền bí học thực hành vẫn thích đáng đối với người chưa chuẩn bị đầy đủ.

§ Các Cung thuận lợi và động cơ chánh thuật

Theo Thầy MDR, các Cung ba, năm và bảy thuận lợi cho kiến tạo hình tướng hơn các Cung hai, bốn và sáu, vốn thiên về đời sống chủ quan. Tuy nhiên, Cung hai vẫn cần thiết để huyền thuật không trở thành hoạt động thuần trí tuệ và ích kỷ; Thầy xem Luận về Chánh Thuật là một sự bảo vệ vì đặt động cơ đúng ở trung tâm. Thầy suy đoán Chân sư R. có thể giúp xây dựng những đền điểm đạo bên ngoài, đồng thời lưu ý rằng một thế hệ trong lời Chân sư DK có thể là một nhóm biểu hiện phẩm tính tinh thần trong một thời kỳ, chứ không chỉ một thế hệ sinh học.

§ Giả thuyết về các chu kỳ Cung

Thầy MDR khảo sát các niên đại và chu kỳ như những giả thuyết cần suy xét: Cung năm khởi từ 1775 và có thể đạt nửa chu kỳ khoảng 1950; Cung ba có thể kéo dài 900 năm từ 1425 đến 2325, với trung điểm 1875 gắn với việc thành lập Hội Thông Thiên Học. Với Cung bảy, Thầy nêu mốc 1685 và các khả năng 700, 7.000 hoặc một chu kỳ đặc biệt khoảng 2.500 năm đi cùng thời đại Bảo Bình; sau khi tự điều chỉnh phép tính, Thầy hướng tới năm 2025 và khả năng Đại Mật Nghị khi ấy xác lập kế hoạch hiển lộ của Thánh Đoàn. Thầy cho rằng dù chu kỳ Cung hai đi ra vào khoảng 2075, sự đến gần của Đức Christ, Thánh Đoàn và linh hồn hành tinh vẫn duy trì ảnh hưởng ấy; đây là các suy luận theo lời giảng, không phải những niên biểu đã giải quyết hoàn toàn.

§ Định hướng và sự trong sạch của người kiến tạo

Trong các điều kiện Chân sư DK nêu, Thầy MDR giải thích định hướng đúng là đưa hình tư tưởng theo chánh đạo và lấy việc thực hiện một phần Thiên Cơ làm động cơ. Thể cảm dục ổn định phải có khả năng tiếp nhận tình thương, để công việc tạo nên hợp nhất thay vì chia rẽ; sự chỉnh hợp khiến phàm ngã trở thành hiện thể của linh hồn. Thầy đặt những đòi hỏi này trong tầm nhìn hàng thế kỷ của các Chân sư, rộng hơn nhiều so với khả năng dự liệu ngắn hạn của đệ tử. Cung bốn đang đến, theo Thầy, có thể bổ trợ Cung hai bằng hòa hợp, trực giác và mỹ lệ.

§ Hợp tác với nhịp đi vào và đi ra

Thầy MDR giải thích sự co giãn của mạng lưới như nhịp luân phiên giữa thu vào và biểu hiện ra ngoài: làm trái nhịp hiện hành dễ lãng phí năng lượng và giảm hiệu quả. Cuộc sống không phải một đường thành công liên tục, dù cá nhân có thể tưởng như vậy, như trường hợp người có dấu hiệu mọc Bạch Dương và Mặt Trời Song Tử mà Thầy kể. Tuy nhiên, nhu cầu phụng sự lớn hơn đôi khi buộc người đệ tử hy sinh sự thuận tiện của chu kỳ riêng và làm việc ngược với nhịp cá nhân.

§ Cảm hứng trí tuệ và sinh lực

Từ kinh nghiệm riêng, Thầy MDR nhận xét việc bắt đầu bình giảng có thể vượt qua quán tính và nâng trạng thái tâm lý, vì những ý tưởng đem lại cảm hứng tinh thần dường như tiếp sinh lực cho thể dĩ thái qua thể trí. Thầy liên hệ sự mệt mỏi trước khi khởi sự với kiểu Bạch Dương và ghi nhận Mặt Trăng ở khoảng năm độ Bạch Dương, gần Thiên Đỉnh và Sao Thủy của mình, như một khả năng giải thích thời điểm bắt đầu. Thầy xem lời bình từ góc nhìn một đệ tử là một chiếc cầu giúp tiếp cận tư tưởng của Chân sư DK, không phải sự thay thế cho suy nghĩ riêng của người học.

§ Biết lúc nói và lúc im lặng

Thầy MDR phân biệt im lặng huyền bí với việc chỉ ngừng phát âm: nó còn liên quan đến việc không tiếp tục một số loại tư tưởng và lời nói. Thầy lấy sự im lặng của Đức Jesus trước cuộc tra hỏi làm ví dụ về nhận biết rằng đáp lời sẽ không có ích. Khả năng chọn đúng thời điểm nói hoặc không nói thường phải được học qua những thất bại thực tế.

§ Trái tim và nhịp sống ở nhiều cấp độ

Khi bình giảng hơi thở của Thượng đế, Thầy MDR mở rộng ý nghĩa từ trái tim con người đến Chân Thần và Hành Tinh Thượng đế, tùy cấp độ Sinh Mệnh đang xét. Thầy liên hệ vị trí Chân Thần trên cõi phụ thứ hai của cõi hồng trần vũ trụ với vị trí tương ứng của trung tâm tim và xem Hoa Sen Chân Ngã như trung tâm tim của Chân Thần. Thầy cũng phân biệt vị trí Hoa Sen Chân Ngã của người bình thường trên cõi phụ thứ ba với sự chuyển lên cõi phụ thứ hai khi con người tiến gần hoặc bước vào điểm đạo.

§ Giải phóng các sự sống qua khoảng gián đoạn

Thầy MDR hiểu mục đích huyền thuật là giải phóng những sự sống thiên thần và hành khí đang kiến tạo hình tướng khỏi giới hạn hiện tại, chứ không chỉ tạo ra một kết quả bên ngoài. Những khoảng im lặng giữa hai nhịp hoạt động là cơ hội để thực hiện công việc ấy; Thầy phỏng đoán thời kỳ thế giới được nói đến có thể là cuộc tuần hoàn thứ tư. Ở cấp hệ mặt trời, Thầy xem Thái dương Thượng đế như một trung tâm tim trong một hệ thống lớn hơn, nên Cung hai tác động lên tất cả chúng ta bất kể các Cung khác.

§ Giai kỳ qui nguyên và giới hạn của hiểu biết

Thầy MDR diễn giải giai kỳ qui nguyên như một khoảng tham thiền: sau khi các hiện thể tan rã, tâm thức rút về những cõi cao để làm việc với kinh nghiệm đã thu nhận. Mục tiêu tương ứng trong lâm phàm là dần biến toàn bộ đời sống thành tham thiền, điều Thầy minh họa bằng một giai thoại được kể về Yogananda. Thầy phân biệt các tiền đồn của Vũ Trụ Trí trên những cõi cao của hệ thống với thể trí của Thái dương Thượng đế trên cõi trí vũ trụ, nhưng nhấn mạnh sự khó xác định chính xác và những giới hạn ngay cả đối với các Chân sư. Vì mỗi Hành Tinh Thượng đế có nhịp riêng, việc cần làm trước mắt vẫn là học sử dụng khoảng gián đoạn của chính mình.

§ Thời gian giữa các kiếp và mức tiến hóa

Thầy MDR bác bỏ một con số chung cho thời gian ngoài lâm phàm: người ít tiến hóa có ít kinh nghiệm để tiêu hóa nên trở lại nhanh, còn khi phát triển thì khoảng rút lui thường kéo dài. Về sau, ý chí phụng sự mạnh lại có thể rút ngắn thời gian ấy, như trường hợp các vị Đạt Lai Lạt Ma được nói là trở lại sau vài năm. Những cõi bên trong không chỉ là nơi nghỉ ngơi mà còn là nơi chuyển kinh nghiệm bên ngoài thành năng lực tinh tế hơn cho kiếp sau; vì vậy Thầy cho rằng chỉ nên nói về khuynh hướng tổng quát, không biến tiến trình thành công thức toán học cứng nhắc.

§ Đời sống chủ quan và lịch sử dài của linh hồn

Theo Thầy MDR, tiến hóa làm cho biểu hiện bên ngoài ngày càng xuất phát từ chỉ dẫn nội tâm thay vì phản ứng với hoàn cảnh và dục vọng. Thầy liên hệ sự thay đổi này với tính kiên nhẫn và đúng thời của Cung bảy cùng định hướng Cung hai, nhưng lưu ý mọi Cung đều có thể biểu hiện trưởng thành hoặc chưa trưởng thành. Thầy mời người học suy ngẫm hàng nghìn kiếp và hàng triệu năm phát triển, rồi nêu phỏng đoán về sự chứng nghiệm của Đức Phật dưới cây Bồ đề như một bước liên quan đến lần điểm đạo thứ sáu, không trình bày đó như kết luận chắc chắn.

§ Nhận ra chu kỳ ngay trong một kiếp

Thầy MDR chuyển từ khoảng giữa các kiếp sang những thời kỳ hoạt động, rút lui và quan sát trong đời thường, có thể biểu hiện trong ngày, tháng hoặc những chu kỳ dài hơn. Thầy liên hệ hoạt động hướng ngoại với Sao Mộc, Sao Hỏa hoặc Sao Thiên Vương như các khả năng chiêm tinh, còn sự luân phiên và cân bằng gợi dấu hiệu Thiên Bình. Những chu kỳ bảy, chín hoặc mười một năm mà Chân sư DK nêu không áp dụng đồng loạt; ví dụ các giấc ngủ ngắn xen kẽ công việc của Edison cho thấy mỗi người cần tự nhận biết cách hoạt động và phục hồi riêng.

§ Hai kiểu hoạt động tưởng như liên tục

Thầy MDR nhấn mạnh chữ dường như khi Chân sư DK nói về những người không biểu lộ lên xuống: ở đầu thấp, hoạt động liên tục đáp ứng nhu cầu thân thể và bản năng; ở đầu cao, nó dựa trên kỷ luật, phụng sự và hiểu chu kỳ. Thầy liên hệ kiểu thứ nhất với Cung ba nguyên sơ và các trung tâm dưới cơ hoành, còn kiểu thứ hai là một dạng rajas có điều độ, không phải bận rộn thiếu kiểm soát. Theo cách Thầy suy xét, Thánh Đoàn là một xoáy hoạt động, trong khi Shambhala gợi sự bình an và ý chí im lặng biết tiếp xúc rồi rút lui.

§ Chiêm ngưỡng sau chỉnh hợp

Với khoảng gián đoạn trong tham thiền, Thầy MDR mô tả trình tự chỉnh hợp linh hồn, thể trí và bộ não, làm yên thể cảm dục, tập trung rồi tham thiền trước khi bước vào chiêm ngưỡng. Trong trạng thái này, tâm thức đi vào phạm vi kinh nghiệm của linh hồn, cảm thấy hợp nhất với đối tượng nhưng vẫn có một phương diện tách rời. Thầy liên hệ tính luân phiên với Thiên Bình, nhắc Evelyn Underhill và tác phẩm Từ Trí Tuệ đến Trực Giác của Bà Alice Bailey, đồng thời thận trọng về những giai đoạn tiếp theo mà Thầy không nhớ chắc.

§ Thu tâm thức và chờ đợi cảm hứng

Thầy MDR giải thích nhịp hít vào như việc thu tâm thức đang hướng ngoại, làm yên các nguyệt tinh quân và nâng sự chú ý khỏi phàm ngã. Thầy liên hệ sự thoát nhẹ khỏi bộ máy phàm ngã với Sao Hải Vương và trạng thái chờ đợi cảm hứng trong các bài tham thiền antahkarana. Raja Yoga đòi hỏi chế ngự cả bản chất thông linh lẫn hạ trí, để thể trí đứng vững trong ánh sáng và ghi nhận hoạt động của linh hồn vốn tư duy cùng các linh hồn khác, gần Thiên Cơ hơn phàm ngã biệt lập.

§ Từ tiếp nhận đến biểu hiện

Sau khoảng tiếp nhận, Thầy MDR diễn giải thể trí như người chuyển dịch mục đích linh hồn thành kế hoạch, rồi thể cảm dục cung cấp khát vọng thích hợp và bộ não điều chỉnh hành động hồng trần. Thầy gợi ý rằng tâm thức ở thể nguyên nhân bao gồm sự dung hợp giữa một mức nhận biết Chân Thần của chính con người và sự hiện diện của Thái dương Thiên Thần. Tiến trình này cần luyện tập nhiều năm trong yên tĩnh, không cưỡng ép hoặc chờ thành quả tức thì; khoảng gián đoạn thấp chỉ có thể hoàn thành chức năng khi khoảng chiêm ngưỡng cao đã thực sự diễn ra.

§ Mục đích của pranayama

Thầy MDR hiểu pranayama chân chính là sử dụng khoa học các khoảng gián đoạn để đưa sự hợp tác với Thánh Đoàn thành hiệu quả thực tế, với bộ não biết rõ mình đang làm gì. Thầy đặt khả năng giữ bộ não tiếp nhận từ thể trí song song với việc giữ thể trí tiếp nhận ánh sáng linh hồn, đồng thời chỉ phỏng đoán về một cách giữ hơi thở chủ quan trong khi thân thể vẫn thở. Thầy liên hệ khoảng cao với trăng tròn và tâm thức, khoảng thấp với trăng mới và việc ghi dấu ý chí lên vật chất, rồi tự hỏi bản thân đã thực hành đủ cẩn trọng tiến trình này trong những công trình mình khởi xướng hay chưa.

§ Chuỗi truyền ấn tượng từ trực giác

Thầy MDR suy luận tư tưởng thiêng liêng có thể là trực giác, truyền qua trí trừu tượng, linh hồn và trí cụ thể, rồi tới bộ não. Thầy phân biệt vị trí trí trừu tượng ở cõi phụ thứ nhất với trọng tâm linh hồn trên cõi phụ thứ hai ở người đang trong tiến trình điểm đạo, nhưng vẫn giữ khả năng một nguồn ý tưởng cao hơn tác động lên cả chuỗi. Những điều kiện như năm giới răn, năm quy luật của Patanjali và sự quân bình trí tuệ cho thấy đây là công việc đòi hỏi chuẩn bị bền bỉ, không chỉ một kỹ thuật thở.

§ Điểm ở giữa và công việc tập thể

Thầy MDR mở rộng cách hiểu điểm ở giữa từ vùng tuyến tùng và đối phần dĩ thái sang những khoảng trong một tiến trình thời gian và tâm thức. Chính tại đó, người thực hành tiếp nhận rồi hướng năng lượng, hợp tác với các sự sống kiến tạo và nhận biết những người cùng làm việc trong nhóm linh hồn. Thầy nhắc khả năng rút tâm thức rất lâu của các hành giả cao cấp nhưng khuyên bắt đầu từ khả năng thấp hơn có thể làm chủ, rồi mới tiến lên; sự lặp lại và tự khám phá cần thiết hơn mong đợi chỉ dẫn công khai đầy đủ.

§ Chánh thuật và hắc thuật khác nhau ở đâu

Thầy MDR lưu ý chánh thuật và hắc thuật có thể dùng cùng khoảng thấp nối thể trí với bộ não, nên kỹ năng và ý chí mạnh tự chúng không bảo đảm mục đích đúng. Thầy phỏng đoán nhà hắc thuật không tiếp cận nguồn linh hồn trực giác vì lựa chọn tả đạo, trong khi nhà huyền thuật chánh đạo làm việc từ linh hồn với tình thương, hợp nhất và Thiên Cơ. Cuộc đối đầu được nói tới trong thời đại Bảo Bình vì thế không chỉ phân biệt động cơ, mà còn sự chỉnh hợp, phạm vi tâm thức và hướng mở rộng của nó.

§ Vì sao bí mật thực hành được giữ kín

Thầy MDR nhắc lại lời được gán cho Bà Blavatsky rằng trước lần điểm đạo thứ tư, con người vẫn có thể là nhà hắc thuật vô thức do lòng ích kỷ chưa được loại hết. Từ đó, Thầy giải thích vì sao chỉ người đã được thử thách, trong sạch và vô ngã mới có thể nhận chỉ dẫn đầy đủ về những khoảng hơi thở nhỏ cùng cơ chế bộ não. Người học có thể biết nguyên lý linh hồn, thể trí và bộ não, nhưng không nên đòi bí quyết trước khi đáp ứng các điều kiện đạo đức và tâm thức tương ứng.

Text WM 1 – Văn bản WM 1

RULE TWELVE	QUY LUẬT MƯỜI HAI
[1] The web pulsates. [2] It contracts and expands. Let the magician seize the midway point and thus release those “prisoners of	[1] Mạng lưới đập nhịp. [2] Nó co lại và giãn ra. Hãy để nhà huyền thuật nắm bắt điểm ở giữa và như vậy giải phóng những "tù nhân

the planet" whose note is right and justly tuned to that which must be made.

của hành tinh" mà âm điệu đúng và được điều chỉnh chính xác với cái phải được tạo ra.

Interludes and Cycles – Các Khoảng Lặng và Chu Kỳ

[Page 511] [3] We now come to the four rules which concern the physical plane. [4] In many ways their understanding [5] is far more difficult than was the case in the other rules, in just the same way that practical application is far harder than theorizing. [6] We can frequently think with clarity and desire rightly but the working out into physical plane manifestation of the subjective ideas, under law and constructively, is never an easy thing to do. [7] It is however just at this point that a white magician begins to do his real work, [8] and it is just here that he encounters failure and finds that his inner grasp of reality des not necessarily result in correct creative activity. [8a] In *A Treatize on Cosmic Fire*, there will be found certain points of interest for us to consider, and I would like to quote a few words from them:

[Trang 511] [3] Giờ đây, chúng ta đến với bốn quy luật liên quan đến cõi hồng trần. [4] Theo nhiều phương diện, việc thấu hiểu chúng [5] khó khăn hơn nhiều so với các quy luật khác, cũng như việc áp dụng thực tiễn khó hơn nhiều so với việc lập luận lý thuyết. [6] Chúng ta thường có thể suy nghĩ rõ ràng và có dục vọng đúng đắn, nhưng việc làm cho các ý tưởng chủ quan biểu hiện trên cõi hồng trần một cách hợp quy luật và có tính xây dựng không bao giờ là điều dễ dàng. [7] Tuy nhiên, chính tại điểm này, một nhà huyền thuật chánh đạo bắt đầu thực hiện công việc đích thực của mình, [8] và cũng chính tại đây, y gặp thất bại và nhận thấy rằng sự lĩnh hội thực tại ở nội tâm không nhất thiết đưa đến hoạt động sáng tạo đúng đắn. [8a] Trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, có một số điểm đáng quan tâm để chúng ta xem xét, và tôi muốn trích dẫn vài lời từ đó:

[9] "It might be useful here to remember that in the work of creation the white magician avails himself of the current ray influences. [10] When the fifth, third and seventh rays are in power, either coming in, at full meridian, or passing out, the work is much easier than when the second, sixth or fourth are dominant. [11] At the present time, the seventh ray, as we know is rapidly dominating, and [12] it is one of the easiest of the forces with which man has to work. [13] Under this ray it will be possible to build a new structure for the rapidly decaying civilization, [14] and to erect the new temple desired for the religious impulse. [15] Under its influence the work of the numerous unconscious magicians will be much facilitated." Pages 1021-1022.

"[9] Ở đây, có lẽ sẽ hữu ích nếu nhớ rằng trong công việc sáng tạo, nhà huyền thuật chánh đạo vận dụng những ảnh hưởng của các cung đang lưu hành. [10] Khi cung năm, cung ba và cung bảy đang nắm quyền, dù đang tiến vào, ở đỉnh cao, hay đang đi ra, công việc đều dễ dàng hơn nhiều so với khi cung hai, cung sáu hoặc cung bốn chiếm ưu thế. [11] Như chúng ta biết, vào lúc này, cung bảy đang nhanh chóng chiếm ưu thế, và [12] đó là một trong những mãnh lực dễ vận dụng nhất đối với con người. [13] Dưới cung này, người ta có thể xây dựng một cấu trúc mới cho nền văn minh đang suy tàn nhanh chóng, [14] và dựng nên ngôi đền mới mà xung lực tôn giáo mong muốn. [15] Dưới ảnh hưởng của nó, công việc của nhiều nhà

huyền thuật vô thức sẽ được tạo thuận lợi rất nhiều." Trang 1021-1022.

[16] It is apparent therefore that the day of opportunity is with us, and that the coming generation [17] can, if it so wishes, perform the magical work with many of the factors [Page 512] present which will tend to produce satisfactory results. [18] The fifth ray is passing out, [19] but its influence can still be felt; the third ray is at full meridian, [20] and the seventh ray is rapidly coming into right activity. [21] Much will consequently occur to make man successful, [22] provided he can preserve constantly a right orientation, [23] purity of motive [24] and of life, [24b] a stabilized and receptive emotional body [25] and that inner alignment which will make his personality a true vehicle for his soul or self.

[16] Vì vậy, hiển nhiên là thời cơ đang ở cùng chúng ta, và thế hệ sắp tới [17] có thể, nếu muốn, thực hiện công việc huyền thuật khi có nhiều yếu tố [Trang 512] thuận lợi giúp tạo ra những kết quả thỏa đáng. [18] Cung năm đang đi ra, [19] nhưng người ta vẫn có thể cảm nhận ảnh hưởng của nó; cung ba đang ở đỉnh cao, [20] còn cung bảy đang nhanh chóng đi vào hoạt động đúng đắn. [21] Do đó, nhiều điều sẽ diễn ra để giúp con người thành công, [22] miễn là y có thể thường xuyên duy trì một định hướng đúng đắn, [23] động cơ [24] và đời sống thanh khiết, [24b] một thể cảm dục ổn định và dễ tiếp nhận, [25] cùng sự chỉnh hợp nội tâm khiến phàm ngã của y trở thành một vận cụ đích thực cho linh hồn hay chân ngã của y.

[26] A very interesting analogy works out as we study the words: "The web pulsates. It contracts and expands". [27] The underlying thought is that of pulsation, of diastole and systole, of ebb and flow, of cyclic activity, of the day of opportunity and the night of inactivity, of inflow and output, and of those many appearances and disappearances which mark the sweep of all lives in all kingdoms and dimensions. [28] This day and night cycle which is the inevitable mark of manifested existence has to be recognized. [29] One of the things which every disciple has to learn (putting the truth in the simplest terms) is to achieve that wisdom which is based on a knowledge of when to work and when to refrain, [30] and on an understanding of those periods or interludes which are characterized by speech and by silence. [31] It is here that mistakes are made and here that many workers fail to make good.

[26] Một sự tương đồng rất thú vị sẽ hiện rõ khi chúng ta nghiên cứu những lời: "Mạng lưới đập nhịp. Nó co lại và giãn ra." [27] Tư tưởng nền tảng là sự đập nhịp, sự giãn và co, thủy triều lên xuống, hoạt động theo chu kỳ, ngày hoạt động và đêm bất động, dòng chảy vào và dòng tuôn ra, cùng nhiều sự xuất hiện và biến mất đánh dấu tiến trình của mọi sự sống trong tất cả các giới và chiều kích. [28] Cần nhận biết chu kỳ ngày và đêm này, vốn là dấu hiệu tất yếu của sự hiện tồn biểu hiện. [29] Một trong những điều mà mọi đệ tử phải học—nói theo cách đơn giản nhất—là đạt được minh triết dựa trên sự hiểu biết khi nào nên làm việc và khi nào nên ngưng lại, [30] cũng như dựa trên sự thấu hiểu những thời kỳ hoặc khoảng lặng có đặc trưng là lời nói và sự im lặng. [31] Chính tại đây, người ta phạm sai lầm, và cũng tại đây nhiều người hoạt động không đạt được kết quả tốt đẹp.

[32] This entire rule might be given in the following paraphrase which will merit careful thought and which I will elucidate somewhat.

[32] Toàn bộ quy luật này có thể được diễn giải như sau; cách diễn giải này đáng được suy ngẫm cẩn thận và tôi sẽ làm sáng tỏ đôi chút.

[33] God breathes and His pulsating life emanates from the divine heart and manifests as the vital energy of all forms. [34] It flows, pulsating in its cycles, throughout all nature. [35] This constitutes the divine inhalation and exhalation. Between this breathing out and the breathing in comes a period of silence and the moment for effective work. [36] If disciples can learn to utilize these interludes, they can then release the "prisoners of the planet," [36b] which [Page 513] is the objective of all magical work, performed during this world period.

[33] Thượng đế hô hấp, và sự sống đập nhịp của Ngài xuất lộ từ tâm thiêng liêng, biểu hiện thành sinh lực của mọi hình tướng. [34] Nó tuôn chảy và đập nhịp theo các chu kỳ xuyên suốt toàn thể thiên nhiên. [35] Điều này tạo thành sự hít vào và thở ra thiêng liêng. Giữa sự thở ra và hít vào này là một thời kỳ im lặng và thời điểm dành cho công việc hữu hiệu. [36] Nếu các đệ tử có thể học cách vận dụng những khoảng lặng này, bấy giờ họ có thể giải phóng những "tù nhân của hành tinh", [36b] vốn [Trang 513] là mục tiêu của mọi công việc huyền thuật được thực hiện trong thời kỳ thế giới này.

[37] With the manner in which this One Life of the solar system works [38] in these vast interludes of meditative silence, called technically a pralaya, we need not concern ourselves. [39] The activity of the Universal Mind and its comprehensive purpose can only be perceived when each son of God enters consciously into his divine heritage. [40] The mode of working by means of which our planetary Life utilizes the cycles of silence concerns Him alone, [41] and it must be remembered that each planetary Logos has a different pulsation, [42] a varying periodic interlude, and His Own unique method of procedure.

[37] Chúng ta không cần đề cập đến cách thức mà Sự Sống Duy Nhất của hệ mặt trời hoạt động [38] trong những khoảng lặng rộng lớn của sự im lặng thiền định, được gọi theo thuật ngữ chuyên môn là một Giai kỳ qui nguyên. [39] Hoạt động của Vũ Trụ Trí và mục đích bao quát của nó chỉ có thể được nhận biết khi mỗi người Con của Thượng đế bước vào di sản thiêng liêng của mình một cách hữu thức. [40] Phương thức hoạt động mà qua đó Sự Sống Hành Tinh của chúng ta vận dụng các chu kỳ im lặng chỉ liên quan đến riêng Ngài, [41] và cần nhớ rằng mỗi Đức Hành Tinh Thượng đế có một nhịp đập khác nhau, [42] một khoảng lặng định kỳ khác nhau và phương thức tiến hành độc đáo riêng của Ngài.

[42b] What des concern the student of these Instructions however is how he can himself attain a definite constructive activity in his interludes. [43] These interludes, for the

[42b] Tuy nhiên, điều liên quan đến đạo sinh nghiên cứu các Huấn Thị này là làm thế nào chính y có thể đạt được một hoạt động xây dựng rõ rệt trong những khoảng lặng của

purpose of our discussion, fall into three categories:

[44] 1. Life interludes, or those periods wherein the spiritual man is out of incarnation and has withdrawn into the egoic consciousness. [45] These, for the little evolved, are practically nonexistent; [46] they cycle in and out of incarnation with amazing rapidity. [47] The physical plane analogy of this rapidity of activity is to be found in the intense rushing to and fro of the ordinary man as he meets the exigencies of existence and also in the difficulty he evidences in patience and in waiting and in achieving the meditative poise. [48] As growth takes place, the periods of withdrawal from incarnation steadily lengthen, until the point is reached when the periods out of physical manifestation greatly exceed those spent in outer expression. [49] Then the interlude dominates. [50] The periods of outgoing (exhalation) and of inbreathing (inhalation) are relatively brief and—the point to be emphasized— [51] these two periods are colored and controlled by the purposes of the soul, formulated and recorded on the mind during the interlude between the two more active stages of experience. [Page 514] The inner life, slowly developed during the cyclic interludes, becomes the dominating factor. The man gradually becomes subjective in his attitude [52] and the physical plane expression is primarily then the result of the inner thought life and not so much the result of reaction to physical plane occurrences and the restlessness of the desire nature.

[53] 2. The ebb and flow of daily life during a particular incarnation will also demonstrate its interludes, and these the aspirant has to learn to recognize and to utilize. [54] He has

mình. [43] Vì mục đích thảo luận của chúng ta, những khoảng lặng này thuộc ba loại:

[44] 1. Những khoảng lặng của sự sống, tức những thời kỳ mà con người tinh thần không lâm phàm và đã rút vào tâm thức chân ngã. [45] Đối với những người ít tiến hóa, các khoảng lặng này hầu như không tồn tại; [46] họ tuần hoàn vào và ra khỏi kiếp lâm phàm với tốc độ đáng kinh ngạc. [47] Sự tương đồng trên cõi hồng trần của tốc độ hoạt động này có thể được thấy trong việc người bình thường hối hả ngược xuôi để đáp ứng những đòi hỏi của cuộc sống, cũng như trong tình trạng y biểu lộ sự thiếu kiên nhẫn, không thể chờ đợi và khó đạt được sự quân bình trong tham thiền. [48] Khi sự tăng trưởng diễn ra, các thời kỳ rút khỏi kiếp lâm phàm dần dần kéo dài, cho đến khi những thời kỳ không biểu hiện trên cõi hồng trần vượt xa những thời kỳ dành cho sự biểu lộ bên ngoài. [49] Bấy giờ, khoảng lặng chiếm ưu thế. [50] Các thời kỳ tuôn ra ngoài (thở ra) và hút vào trong (hít vào) tương đối ngắn, và —điểm cần nhấn mạnh là—[51] mục đích của linh hồn, được hình thành và ghi nhận trên thể trí trong khoảng lặng giữa hai giai đoạn kinh nghiệm tích cực hơn, nhuộm màu và kiểm soát hai thời kỳ này. [Trang 514] Đời sống nội tâm, được phát triển chậm rãi trong những khoảng lặng theo chu kỳ, trở thành yếu tố chi phối. Con người dần trở nên chủ quan trong thái độ của mình, [52] và bấy giờ, sự biểu lộ trên cõi hồng trần chủ yếu là kết quả của đời sống tư tưởng nội tâm, chứ không còn là kết quả của phản ứng trước những biến cố trên cõi hồng trần và sự bất an của bản chất dục vọng.

[53] 2. Sự lên xuống của đời sống hằng ngày trong một kiếp lâm phàm cụ thể cũng sẽ biểu lộ các khoảng lặng của nó, và người chí nguyện phải học cách nhận biết cũng như

to register the distinction between intense outgoing activity, periods of withdrawal, and interludes wherein the outer life seems static and free from active interest. [55] This he must do if he is to avail himself fully of the opportunity which life experience is intended to furnish. [56] The whole of life is not concentrated in one furious continuous stretch of rushing forth to work, [57] nor is it comprehended in one eternal siesta. It has normally its own rhythmic beat and vibration and its own peculiar pulsation. [58] Some lives change their rhythm and mode of activity every seven years; [59] others alter every nine or eleven years. [60] Still others work under shorter cycles and have months of strenuous endeavor followed by months of apparent non-effort. [61] Some people again are so sensitively organized that, in the midst of work, events and circumstances are so staged that they are forced into a temporary retirement wherein they assimilate the lessons learnt during the preceding period of work.

vận dụng chúng. [54] Y phải ghi nhận sự khác biệt giữa hoạt động tuôn ra mãnh liệt, những thời kỳ rút lui và những khoảng lặng mà trong đó đời sống bên ngoài dường như tĩnh tại và không có mối quan tâm tích cực. [55] Y phải làm điều này nếu muốn tận dụng đầy đủ cơ hội mà kinh nghiệm sống có mục đích cung cấp. [56] Toàn bộ đời sống không tập trung vào một chuỗi liên tục cuồng nhiệt của việc lao mình vào công việc, [57] cũng không được bao hàm trong một giấc ngủ trưa vĩnh viễn. Thông thường, nó có nhịp điệu, rung động và sự đập nhịp đặc thù riêng. [58] Một số đời sống thay đổi nhịp điệu và phương thức hoạt động sau mỗi bảy năm; [59] những đời sống khác thay đổi sau mỗi chín hoặc mười một năm. [60] Lại có những đời sống hoạt động theo các chu kỳ ngắn hơn, với nhiều tháng nỗ lực gian khổ, theo sau là nhiều tháng dường như không nỗ lực. [61] Một số người khác có cấu tạo nhạy cảm đến mức giữa lúc làm việc, các biến cố và hoàn cảnh được sắp đặt khiến họ buộc phải tạm thời lui về để đồng hóa những bài học đã lĩnh hội trong thời kỳ làm việc trước đó.

[62] Two groups of human beings work with apparently no physical plane ebb and flow, [63] but manifest steadily an urge to work. [64] These are people who are so little evolved and so low down (if one might thus express it) on the ladder of evolution and so predominantly animal [65] that there is no mental reaction to circumstances but simply a response to the call of physical needs, and the use of time for the satisfaction of desire. [66] This never lets up [Page 515] and therefore there is little that can be called cyclic in their expression. They include the unthinking toiler and the uncivilized man. [67] Then there are those men and women who are on the opposite scale, and have climbed relatively high on the ladder of progress. These are so emancipated from the

[62] Hai nhóm người hoạt động dường như không có sự lên xuống nào trên cõi hồng trần, [63] mà liên tục biểu lộ một thôi thúc làm việc. [64] Nhóm thứ nhất là những người tiến hóa rất ít, ở quá thấp—nếu có thể diễn đạt như vậy—trên thang tiến hóa và bị bản chất thú tính chi phối đến mức [65] không có phản ứng trí tuệ trước hoàn cảnh, mà chỉ đáp ứng tiếng gọi của các nhu cầu thể xác và sử dụng thời gian để thỏa mãn dục vọng. [66] Điều này không bao giờ ngừng lại, [Trang 515] vì vậy, sự biểu lộ của họ hầu như không có gì có thể gọi là mang tính chu kỳ. Nhóm này gồm người lao động thiếu suy nghĩ và con người chưa văn minh. [67] Kế đó là những người nam và nữ ở đầu đối nghịch của thang đo và đã leo tương đối cao trên thang tiến bộ. Họ đã giải thoát khỏi những gì

purely physical and are so aware of the nature of desire that they have learnt to preserve a continuous activity—based on discipline and service. [68] They work consciously with cycles and understand somewhat their nature. [69] They know the divine art of abstracting their consciousness into that of the soul in contemplation and can control and wisely guide their work in the world of men. [70] This is the lesson which all disciples are learning and this is the high achievement of the initiates and trained workers of the race.

thuần túy hồng trần và nhận biết bản chất của dục vọng đến mức đã học được cách duy trì hoạt động liên tục—dựa trên kỷ luật và sự phụng sự. [68] Họ làm việc với các chu kỳ một cách hữu thức và phần nào thấu hiểu bản chất của chúng. [69] Họ biết nghệ thuật thiêng liêng của việc thu hồi tâm thức vào tâm thức linh hồn trong sự chiêm ngưỡng, đồng thời có thể kiểm soát và hướng dẫn một cách minh triết công việc của mình trong thế giới con người. [70] Đây là bài học mà mọi đệ tử đang học, và là thành tựu cao cả của các điểm đạo đồ cùng những người hoạt động lão luyện của nhân loại.

[71] 3. The third type of interlude, and the one with which we are here primarily concerned as we consider the magical work on the physical plane, is the interlude achieved and utilized during the meditation process. [72] With this the student must familiarize himself, for otherwise he will be unable to work with power. This interlude or period of intense silence differentiates itself into two parts:

[71] 3. Loại khoảng lặng thứ ba, và là loại chủ yếu liên quan đến chúng ta ở đây khi xem xét công việc huyền thuật trên cõi hồng trần, là khoảng lặng đạt được và được vận dụng trong tiến trình tham thiền. [72] Đạo sinh phải làm quen với điều này, nếu không y sẽ không thể làm việc với quyền năng. Khoảng lặng hay thời kỳ im lặng mãnh liệt này phân thành hai phần:

[73] There is first of all the interlude which we call contemplation. [74] I would remind you of the definition given in a book by Evelyn Underhill [75] which describes contemplation as “an interlude between two activities”. [76] This period of silence succeeds upon the activity (found so difficult by the beginner) of making the alignment between soul-mind-brain, of quieting the emotional body, and of achieving that concentration and meditation which will serve to focus and reorient the mind upon a new world, and place it within the sphere of influence of the soul. [77] It is analogous to the period of inhalation. [78] In this cycle, the outgoing consciousness is gathered in [79] and lifted up. [80] When success crowns this effort, the

[73] Trước hết là khoảng lặng mà chúng ta gọi là sự chiêm ngưỡng. [74] Tôi muốn nhắc các bạn nhớ đến định nghĩa trong một quyển sách của Bà Evelyn Underhill, [75] mô tả sự chiêm ngưỡng là “một khoảng lặng giữa hai hoạt động”. [76] Thời kỳ im lặng này tiếp nối hoạt động—vốn rất khó đối với người mới bắt đầu—chỉnh hợp linh hồn-thể trí-bộ não, làm lắng dịu thể cảm dục, và đạt được sự tập trung cùng sự tham thiền nhằm quy tụ và tái định hướng thể trí vào một thế giới mới, đồng thời đặt nó trong phạm vi ảnh hưởng của linh hồn. [77] Nó tương tự thời kỳ hít vào. [78] Trong chu kỳ này, tâm thức đang hướng ra ngoài được thu vào [79] và nâng lên. [80] Khi nỗ lực này đạt được thành công, tâm thức bấy giờ [Trang 516] thoát khỏi cái mà chúng ta gọi là phàm ngã, [81]

consciousness then [Page 516] slips out of what we call the personality, [81] the mechanism aspect, and becomes a changed consciousness. [82] The soul on its own plane [83] becomes active and of this activity the mind and brain are aware. [84] From the standpoint of personality activity, an interlude takes place. [85] There is a point of inspired waiting. [86] The mechanism is entirely quiescent. [87] The mind is held steady in the light [88] and the soul in the meantime thinks, as is its habit, in unison with all souls, taps the resources of the Universal Mind, [89] and formulates its purposes in line with the universal plan. [90] This cycle of recorded soul activity [91] is followed by what might be called the process of exhalation. [92] The interlude comes to an end; the waiting mind again becomes active [93] and in so far as it has been rightly oriented and held in a purely receptive attitude, it becomes the interpreter and instrument of the soul, [94] which has now turned the "light of its countenance upon the attentive personality". [95] Through that medium it can now work out the plans formulated in the interlude of contemplation. [96] The emotional nature is swept by desire [97] to make objective the plans with which the reoriented mind seeks to color its experience, and subsequently the brain receives the transmitted impression and the physical plane life is then adjusted [98] so that those plans can properly materialize. [99] This of course delineates [100] a mechanism, trained and adjusted and rightly responsive—a rare thing indeed to find. [101] The second part of the interlude only becomes possible when the first or contemplative interlude has been achieved.

tức phương diện bộ máy, và trở thành một tâm thức đã biến đổi. [82] Linh hồn trên cõi riêng của nó [83] trở nên hoạt động, và thể trí cùng bộ não nhận biết hoạt động này. [84] Xét từ quan điểm hoạt động của phàm ngã, một khoảng lặng diễn ra. [85] Có một điểm chờ đợi đầy cảm hứng. [86] Bộ máy hoàn toàn tĩnh lặng. [87] Thể trí được giữ vững trong ánh sáng, [88] còn trong lúc đó, theo thói quen của mình, linh hồn suy nghĩ trong sự đồng điệu với mọi linh hồn, khai thác các nguồn lực của Vũ Trụ Trí, [89] và hình thành những mục đích phù hợp với Thiên Cơ vũ trụ. [90] Chu kỳ hoạt động đã được ghi nhận này của linh hồn [91] tiếp đó là điều có thể gọi là tiến trình thở ra. [92] Khoảng lặng kết thúc; thể trí đang chờ đợi lại trở nên hoạt động, [93] và trong chừng mực đã được định hướng đúng đắn cũng như giữ trong thái độ hoàn toàn tiếp nhận, nó trở thành người diễn giải và công cụ của linh hồn, [94] vốn giờ đây đã hướng "ánh sáng từ dung mạo của nó lên phàm ngã đang chăm chú". [95] Qua trung gian ấy, giờ đây linh hồn có thể thực hiện những kế hoạch được hình thành trong khoảng lặng chiêm ngưỡng. [96] Dục vọng quét qua bản chất cảm xúc [97] nhằm khách quan hóa những kế hoạch mà thể trí đã được tái định hướng tìm cách dùng để nhuộm màu kinh nghiệm của mình; tiếp đó, bộ não tiếp nhận ấn tượng được truyền xuống và đời sống trên cõi hồng trần được điều chỉnh [98] để các kế hoạch ấy có thể hiện hình đúng đắn. [99] Dĩ nhiên, điều này mô tả [100] một bộ máy đã được rèn luyện, điều chỉnh và đáp ứng đúng đắn—quả thật là điều hiếm thấy. [101] Phần thứ hai của khoảng lặng chỉ trở nên khả thi khi phần thứ nhất, tức khoảng lặng chiêm ngưỡng, đã được thành tựu.

[102] The disciple who is seeking to cooperate with the Hierarchy of Masters and to manifest this cooperation by active

[102] Đệ tử tìm cách hợp tác với Thánh Đoàn các Chân sư và biểu lộ sự hợp tác này bằng việc tích cực tham gia công việc của Các Ngài

participation in Their work on the physical plane has to learn to work not only through the contemplative realization but through a scientific utilization of the interludes, developed in breathing, between points of inhalation and exhalation in the purely physical sense of [Page 517] the term. [103] This is the true science and objective of pranayama. [104] The brain consciousness is necessarily involved. [105] The interlude between breaths is only capable of right use when a man has achieved the power to follow the interlude of contemplation affecting the soul and the mind and the brain. [106] Just as the mind has been held in the light, and has been receptive to the soul impression so the brain has to be held receptive to impression from the mind.

trên cõi hồng trần phải học cách làm việc không chỉ thông qua sự chứng nghiệm trong chiêm ngưỡng, mà còn thông qua việc vận dụng một cách khoa học các khoảng lặng được phát triển trong sự hô hấp, giữa những điểm hít vào và thở ra theo ý nghĩa thuần túy hồng trần của [Trang 517] thuật ngữ này. [103] Đây là khoa học và mục tiêu đích thực của pranayama. [104] Tâm thức bộ não tất yếu phải tham gia. [105] Khoảng lặng giữa các nhịp thở chỉ có thể được sử dụng đúng đắn khi một người đã đạt được năng lực theo sát khoảng lặng chiêm ngưỡng tác động đến linh hồn, thể trí và bộ não. [106] Cũng như thể trí được giữ trong ánh sáng và tiếp nhận ấn tượng từ linh hồn, bộ não cũng phải được giữ ở trạng thái tiếp nhận ấn tượng từ thể trí.

[107] One interlude therefore (from the standpoint of the united soul and personality) takes place *after* the period of soul inhalation, when the outgoing consciousness has been gathered inward, and the other takes place at the close of that interlude when the soul again becomes outgoing consciously to the objective world; exhalation takes the place of inhalation and also has its interlude. [108] The disciple has to learn facility in utilizing these two soul interludes—one of which produces effects upon the mind, and the other upon the brain.

[107] Vì vậy, một khoảng lặng—xét từ quan điểm linh hồn và phàm ngã hợp nhất—diễn ra *sau* thời kỳ linh hồn hít vào, khi tâm thức đang hướng ra ngoài đã được thu vào trong; khoảng lặng kia diễn ra vào cuối khoảng lặng ấy, khi linh hồn lại hữu thức hướng ra thế giới khách quan; sự thở ra thay thế sự hít vào và cũng có khoảng lặng riêng. [108] Đệ tử phải học cách vận dụng thành thạo hai khoảng lặng này của linh hồn—một khoảng tạo ra tác động lên thể trí, còn khoảng kia tác động lên bộ não.

[109] There is, as always, a physical plane analogy of this process of divine inhalation and exhalation with its two interludes of silence and of thought. Let me again reiterate the consequences of these interludes. [110] In the higher interlude, abstract or divine thought [111] impresses the soul and is transmitted to the waiting mind; in the other, the mind, through concrete thought and an attempt to embody

[109] Như thường lệ, trên cõi hồng trần có một sự tương đồng với tiến trình hít vào và thở ra thiêng liêng này, cùng hai khoảng lặng của sự im lặng và tư tưởng. Tôi xin nhắc lại một lần nữa những hệ quả của các khoảng lặng này. [110] Trong khoảng lặng cao hơn, tư tưởng trừu tượng hoặc thiêng liêng [111] gây ấn tượng lên linh hồn và được truyền đến thể trí đang chờ đợi; trong khoảng lặng kia, thông qua tư tưởng cụ thể

divine thought in form, impresses the brain and produces action through the medium of the physical body.

và nỗ lực thể hiện tư tưởng thiêng liêng trong hình tướng, thể trí gây ấn tượng lên bộ não và tạo ra hành động qua trung gian thể xác.

[112] Students of occultism who have demonstrated their devotion and their mental poise, and who (to use the ancient formula of the schools of meditation) have kept the five commandments and the five rules, [113] and have achieved right poise, [114] can begin to use the interludes between the two aspects of physical breathing for intense activity and the use of the power of will to produce magical effects. [Page 518] [114b] The consciousness, focused in the brain and having participated in the work of contemplation can now proceed to the work of materializing the plan upon the physical plane by the focused energy of will, used in the silence by the conscious man. [115] As can be seen, these breathing interludes are also two in number, after inhalation and after exhalation and the more experienced the disciple, the longer will be the interlude and the greater the opportunity therefore for focused magical work and for the utterance of those words of power which will make divine purpose to *be*.

[112] Những đạo sinh huyền bí học đã chứng tỏ lòng sùng tín và sự quân bình trí tuệ, đồng thời—dùng công thức cổ xưa của các trường tham thiền—đã tuân giữ năm điều răn cùng năm quy luật, [113] và đã đạt được sự quân bình đúng đắn, [114] có thể bắt đầu sử dụng các khoảng lặng giữa hai phương diện của sự hô hấp thể xác để hoạt động mãnh liệt và vận dụng quyền năng ý chí nhằm tạo ra những hiệu quả huyền thuật. [Trang 518] [114b] Tâm thức, được tập trung trong bộ não và đã tham gia công việc chiêm ngưỡng, giờ đây có thể tiến đến công việc làm cho Thiên Cơ hiện hình trên cõi hồng trần bằng năng lượng ý chí tập trung, được con người hữu thức vận dụng trong im lặng. [115] Như có thể thấy, các khoảng lặng hô hấp này cũng gồm hai khoảng, một sau khi hít vào và một sau khi thở ra; đệ tử càng kinh nghiệm thì khoảng lặng càng dài, do đó cơ hội dành cho công việc huyền thuật tập trung và việc thốt ra những Quyền năng từ khiến Thiên Ý *hiện tồn* càng lớn.

[116] It would not be right nor proper for me to enlarge here upon the work of utilizing these “midway points”, as they are called in Rule XII, which the magician seizes and which he employs in constructive work. In them [117] he consciously uses energy, directing it as he sees fit; in them, [118] he consciously comes in contact with those forces and lives which he can employ and command to bring to him what he requires for the furtherance of spiritual purposes and for the work of constructing those forms and organisms which may be needed; [119] in them, he ges forward with the work of

[116] Tôi mở rộng ở đây về công việc vận dụng những “điểm ở giữa” này—như chúng được gọi trong Quy Luật Mười Hai—mà nhà huyền thuật nắm bắt và sử dụng trong công việc xây dựng, sẽ không đúng đắn hay thích hợp. Trong những điểm ấy, [117] y hữu thức sử dụng năng lượng và hướng nó theo cách y thấy thích hợp; trong những điểm ấy, [118] y hữu thức tiếp xúc với các mãnh lực và sự sống mà y có thể vận dụng và điều khiển để mang đến cho mình những gì cần thiết cho việc xúc tiến các mục đích tinh thần và công việc xây dựng những hình tướng cùng cơ cấu có thể cần đến; [119] trong những điểm

releasing the “prisoners of the planet”; [120] and in them he becomes conscious of his fellow workers, [121] of the group of world mystics, and of the hierarchy of souls.

ấy, y tiến hành công việc giải phóng những “tù nhân của hành tinh”; [120] và trong những điểm ấy, y nhận biết các bạn đồng công của mình, [121] nhóm các nhà thần bí thế giới và Thánh Đoàn các linh hồn.

[122] In Instructions such as these, which are to be read by the general public [123] it would be most unwise to give more explicit directions. [124] Enough has been left unsaid to make it impossible for any but a deeply learned student to arrive at the necessary correlations which will enable him to carry forward the “work of the interludes”, in which alone magical work can be done. [125] You might ask: Why is this so? Why are the secrets of the breath so carefully guarded? Because the efficacy of black magic is found right here. [126] There is a point where both black and white magic employ necessarily one similar stage in the work. [Page 519] [127] Certain men, with potent wills and clear and trained minds, but animated by purely selfish purpose, have learnt to use the lower of the two soul interludes—that which concerns the relation of mind and brain. [128] Through an intense application and a knowledge of the science of the centers they have been enabled to work out their selfish plans and to impose their will and mental authority upon the “prisoners of the planet”. Thus [129] they have wrought much harm. [130] They have no desire to participate in the higher interlude wherein the soul is active, and the mind responsive. [131] The intellectual activity and the responsiveness of the brain to mind impression is all that concerns them. [132] Both white and black magicians, as you see, employ the lower interlude, and both know the significance of the physical breathing interludes. [133] But the white magician works from the soul level out into the manifested world and seeks to carry out the divine plan, whilst the

[122] Trong những Huấn Thị như thế này, vốn dành cho công chúng đọc, [123] việc đưa ra những chỉ dẫn rõ ràng hơn sẽ là điều vô cùng thiếu minh triết. [124] Có đủ nhiều điều không được nói ra để khiến bất kỳ ai, ngoại trừ một đạo sinh uyên thâm, không thể đạt đến những mối tương quan cần thiết giúp y tiến hành “công việc của các khoảng lặng”, mà chỉ trong đó công việc huyền thuật mới có thể được thực hiện. [125] Các bạn có thể hỏi: Tại sao lại như vậy? Tại sao những bí mật của hơi thở được bảo vệ cẩn mật đến thế? Bởi vì chính tại đây có hiệu lực của Hắc thuật. [126] Có một điểm mà cả Hắc thuật lẫn Chánh Thuật tất yếu đều sử dụng một giai đoạn tương tự trong công việc. [Trang 519] [127] Một số người có ý chí mạnh mẽ và thể trí sáng suốt, đã được rèn luyện, nhưng chịu sự thúc đẩy của mục đích hoàn toàn ích kỷ, đã học cách sử dụng khoảng thấp hơn trong hai khoảng lặng của linh hồn—khoảng liên quan đến mối quan hệ giữa thể trí và bộ não. [128] Nhờ sự chuyên tâm mãnh liệt và hiểu biết về khoa học các trung tâm, họ có thể thực hiện những kế hoạch ích kỷ của mình, đồng thời áp đặt ý chí và uy quyền trí tuệ lên những “tù nhân của hành tinh”. Do đó, [129] họ đã gây ra nhiều tổn hại. [130] Họ không mong muốn tham gia khoảng lặng cao hơn, trong đó linh hồn hoạt động và thể trí đáp ứng. [131] Hoạt động trí năng và khả năng đáp ứng của bộ não trước ấn tượng từ thể trí là tất cả những gì họ quan tâm. [132] Như các bạn thấy, cả nhà huyền thuật chánh đạo lẫn nhà hắc thuật đều sử dụng khoảng lặng thấp hơn, và cả hai đều biết thâm nghĩa của những khoảng lặng trong sự hô hấp thể xác. [133] Nhưng nhà huyền thuật chánh đạo làm việc từ cấp độ linh hồn hướng ra thế

black magician works from the level of the intellect as he seeks to achieve his own separative ends. [134] The difference is not only that of motive, but also of alignment and the radius of the consciousness and its field of expansion. [135] Hence you will see why such extreme caution is evidenced by all true teachers, as they endeavor to teach the nature of the magical work. [136] Only the tested and the true, only the unselfish and the pure can be given the full instructions. [137] All can be given the information concerning the major interludes of soul-mind and mind-brain. [138] Only a few can as yet be trusted with the significant information concerning the minor interludes, carried on in the physical body between breaths and in the brain consciousness.

giới biểu hiện và tìm cách thực thi Thiên Cơ, trong khi nhà hắc thuật làm việc từ cấp độ trí năng khi tìm cách đạt được những mục tiêu chia rẽ của riêng mình. [134] Sự khác biệt không chỉ nằm ở động cơ mà còn ở sự chỉnh hợp, bán kính tâm thức và phạm vi mở rộng của nó. [135] Vì thế, các bạn sẽ thấy tại sao tất cả các huấn sư chân chính đều hết sức thận trọng khi nỗ lực giảng dạy bản chất của công việc huyền thuật. [136] Chỉ những người đã được thử thách và chứng tỏ chân chính, chỉ những người vô tư và thanh khiết mới có thể nhận được các huấn thị đầy đủ. [137] Mọi người đều có thể nhận được thông tin về những khoảng lặng chính yếu giữa linh hồn-thể trí và thể trí-bộ não. [138] Hiện nay, chỉ một số ít người có thể được tin cậy để trao cho thông tin quan trọng liên quan đến các khoảng lặng thứ yếu, diễn ra trong thể xác giữa các nhịp thở và trong tâm thức bộ não.

Program 1 — Rule XII, 12.1

Hi everybody, this is Michael Robbins. It's been about a month, and we stopped our discussion at the end of Rules for Magic on the astral plane. It was a very long segment, and I suppose it's because this book particularly is meant to help aspirants and disciples control the emotional body.

Xin chào mọi người, tôi là Michael Robbins. Đã khoảng một tháng trôi qua kể từ khi chúng ta dừng phần thảo luận ở cuối các Quy luật về Huyền thuật trên cõi cảm dục. Đó là một phần rất dài, và tôi cho rằng lý do là vì cuốn sách này đặc biệt nhằm giúp những người chí nguyện và các đệ tử kiểm soát thể cảm xúc.

We have a few more rules left, and they focus on the etheric level and involve the dense physical level to a certain extent. Today is October 22, so we are just about a month on. Commentary number 60 was Rules for Magic on the Astral Plane, and I suppose this takes us to 61: Rules for Magic on the etheric plane, including the physical as well.

Chúng ta còn một vài quy luật nữa; những quy luật này tập trung vào cấp độ dĩ thái và liên quan đến cấp độ hồng trần đậm đặc ở một mức độ nhất định. Hôm nay là ngày 22 tháng 10, vậy là vừa khoảng một tháng trôi qua. Bài bình giảng số 60 là các Quy luật về Huyền thuật trên Cõi Cảm Dục, và tôi cho rằng như vậy chúng ta bước sang bài 61: Các Quy luật về Huyền thuật trên cõi dĩ thái, bao gồm cả cõi hồng trần.

We are on page 509 of the book itself. It's Rule 12, 12.1, which I never did get to on September 18. This is October 22, 2018. Let's see what we have, and let's think together. It may take me a little while to get caught up. It's been a while since I've done this, and it takes a little time to hit your stride as one should.

Chúng ta đang ở trang 509 của cuốn sách. Đây là Quy luật 12, mục 12.1, mà tôi chưa kịp đề cập đến vào ngày 18 tháng 9. Hôm nay là ngày 22 tháng 10 năm 2018. Hãy xem chúng ta có những gì và cùng nhau suy ngẫm. Có lẽ tôi cần một chút thời gian để bắt nhịp trở lại. Đã lâu rồi tôi chưa làm việc này, và cần một chút thời gian để vào đúng nhịp.

Rule 12:

Quy luật 12:

[1] The web pulsates.

[1] Mạng lưới đập nhịp.

Presumably the etheric web.

Có lẽ là mạng lưới dĩ thái.

[2] It contracts and expands. Let the magician seize the midway point and thus release those "prisoners of the planet" whose note is right and justly tuned to that which must be made.

[2] Nó co lại và giãn ra. Hãy để nhà huyền thuật nắm bắt điểm ở giữa và như vậy giải phóng những "tù nhân của hành tinh" mà âm điệu đúng và được điều chỉnh chính xác với cái phải được tạo ra.

We're involving etheric magic here, and I'm assuming that the midway point is not the solar plexus. I'm assuming it's that space—the etheric brain, the etheric pineal gland—that area which etherically and physically involves the pineal gland and its etheric counterparts. That is the place from which the magician will do his work. This particular chapter of Rule 12 will involve interludes and cycles, through which all knowledge can be achieved on the third level of the atmic plane, and a discussion of the prisoners of the planet.

Ở đây, chúng ta đang đề cập đến huyền thuật dĩ thái, và tôi giả định rằng điểm ở giữa không phải là tùng thái dương. Tôi giả định đó là khoảng không gian ấy—bộ não dĩ thái, tuyến tùng dĩ thái—vùng liên quan đến tuyến tùng và các đối phần dĩ thái của nó, xét cả về dĩ thái lẫn hồng trần. Đó là nơi nhà huyền thuật sẽ thực hiện công việc của mình. Chương này của Quy luật 12 sẽ đề cập đến các khoảng tĩnh lặng và chu kỳ, qua đó có thể đạt được mọi tri thức trên cấp độ thứ ba của cõi atma, đồng thời bàn về những tù nhân của hành tinh.

Let's just hope that I can catch the threads. Interludes and Cycles:

Chỉ mong rằng tôi có thể nắm bắt được các mạch ý. Các khoảng tĩnh lặng và Chu kỳ:

[3] We now come to the four rules which concern the physical plane.

[3] Giờ đây, chúng ta đến với bốn quy luật liên quan đến cõi hồng trần.

The idea here is that the etheric plane is physical. It's just the subtler part of the physical plane, subtler, of course, than gaseous, liquid, and the densest level.

Ý tưởng ở đây là cõi dĩ thái thuộc về hồng trần. Nó chỉ là phần vi tế hơn của cõi hồng trần, dĩ nhiên vi tế hơn thể khí, thể lỏng và cấp độ đậm đặc nhất.

[4] In many ways their understanding

[4] Theo nhiều phương diện, việc thấu hiểu chúng

The understanding of these particular rules —

Việc thấu hiểu những quy luật cụ thể này—

[5] is far more difficult than was the case in the other rules, in just the same way that practical application is far harder than theorising.

[5] khó khăn hơn nhiều so với các quy luật khác, cũng như việc áp dụng thực tiễn khó hơn nhiều so với việc lập luận lý thuyết.

I guess all of us as students of Occultism really have to think about that. I'm thinking back to when I read some work by Manly Hall 50 years ago, and he was talking about what it took to be a practical Occultist. He was saying, really stay away from it unless you are truly ready, because you can get into so much difficulty as you try to bring these things through onto the physical plane.

Tôi nghĩ tất cả chúng ta, với tư cách là những đạo sinh huyền bí học, thật sự phải suy ngẫm về điều đó. Tôi đang nhớ lại khi đọc một tác phẩm của Manly Hall cách đây 50 năm, trong đó ông nói về những điều cần có để trở thành một nhà huyền bí học thực hành. Ông nói rằng hãy thực sự tránh xa việc ấy trừ khi các bạn thật sự sẵn sàng, bởi các bạn có thể gặp rất nhiều khó khăn khi cố gắng đưa những điều này vào cõi hồng trần.

We can talk a good game, we can understand quite a bit about the inner workings of the mind and the desire nature, but can we make it practical? Can we manifest properly on the physical plane so that the Divine Plan really comes through?

Chúng ta có thể nói rất hay, có thể thấu hiểu khá nhiều về hoạt động bên trong của thể trí và bản chất dục vọng, nhưng liệu chúng ta có thể đưa điều đó vào thực tiễn không? Liệu chúng ta có thể biểu hiện đúng đắn trên cõi hồng trần để Thiên Cơ thực sự được thực thi không?

[6] We can frequently think with clarity and desire rightly but the working out into physical plane manifestation of the subjective ideas, under law and constructively, is never an easy thing to do.

[6] Chúng ta thường có thể suy nghĩ rõ ràng và có dục vọng đúng đắn, nhưng việc làm cho các ý tưởng chủ quan biểu hiện trên cõi hồng trần một cách hợp quy luật và có tính xây dựng không bao giờ là điều dễ dàng.

I think this is where somehow Capricorn becomes so important: the sign of initiation and, at the same time, the sign which can bring, using its seventh ray, inner patterns successfully and constructively out onto the outer plane.

Tôi nghĩ chính ở đây, theo một cách nào đó, Ma Kết trở nên hết sức quan trọng: dấu hiệu của điểm đạo, đồng thời là dấu hiệu có thể sử dụng cung bảy của mình để đưa những mô hình bên trong ra cõi bên ngoài một cách thành công và có tính xây dựng.

In other words, initiation is not merely a matter of envisioning some lofty goal as, let's say, Sagittarius can do, being involved as it is at the first and second initiations initially, particularly. In fact, it requires a real grounding, and I think Capricorn—and in general the earth signs, but Capricorn in particular—can give that grounding that we need. It is a sign involved with magic and with the various magical controls that become necessary for the magician.

Nói cách khác, điểm đạo không chỉ là hình dung một mục tiêu cao cả nào đó như Nhân Mã có thể làm, bởi dấu hiệu này đặc biệt liên quan đến lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai trong giai đoạn đầu. Thực ra, điều đó đòi hỏi một nền tảng thực sự vững chắc, và tôi nghĩ Ma Kết—cũng như các dấu hiệu hành thổ nói chung, nhưng đặc biệt là Ma Kết—có thể mang lại nền tảng mà chúng ta cần. Đây là một dấu hiệu liên quan đến huyền thuật và những hình thức kiểm soát huyền thuật khác nhau vốn trở nên cần thiết đối với nhà huyền thuật.

It's never an easy thing to do.

Đó không bao giờ là điều dễ làm.

[7] It is however just at this point that a white magician begins to do his real work,

[7] Tuy nhiên, chính tại điểm này, một nhà huyền thuật chánh đạo bắt đầu thực hiện công việc đích thực của mình,

That's interesting. This is where—what do they say?—the rubber hits the road.

Thật thú vị. Đây chính là nơi—người ta nói thế nào nhỉ?—mọi điều phải được kiểm nghiệm trong thực tế.

[8] and it is just here that he encounters failure and finds that his inner grasp of reality does not necessarily result in correct creative activity.

[8] và cũng chính tại đây, y gặp thất bại và nhận thấy rằng sự lĩnh hội thực tại ở nội tâm không nhất thiết đưa đến hoạt động sáng tạo đúng đắn.

This is where testing comes through. We remember about Scorpio, another one of those difficult signs, which is so related to hierarchical membership, just the way Capricorn is, that the person has to be tested on all three levels of his personality and has to bring the successfully completed virtue,

Đây là nơi thử thách xuất hiện. Chúng ta nhớ đến Hổ Cáp, một dấu hiệu khó khăn khác, cũng liên hệ mật thiết với tư cách thành viên Thánh Đoàn như Ma Kết: con người phải chịu thử thách trên cả ba cấp độ của phàm

which comes from passing the test, right down onto the physical plane.

ngã và phải đưa đức hạnh đã thành tựu nhờ vượt qua thử thách xuống tận cõi hồng trần.

[8a] In *A Treatise on Cosmic Fire*, there will be found certain points of interest for us to consider, and I would like to quote a few words from them:

[8a] Trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, có một số điểm đáng quan tâm để chúng ta xem xét, và tôi muốn trích dẫn vài lời từ đó:

This is a book in which the rules for magic are very condensed. He does not so much elaborate on the training of the disciple, but he sticks to the pure thing and then later elaborates. Here's the quote:

Đây là một cuốn sách trong đó các quy luật huyền thuật được trình bày rất cô đọng. Ngài không giảng giải nhiều về việc huấn luyện đệ tử, mà bám sát nội dung thuần túy rồi mới triển khai thêm về sau. Đây là đoạn trích:

[9] It might be useful here to remember that in the work of creation the white magician avails himself of the current ray influences.

[9] Ở đây, có lẽ sẽ hữu ích nếu nhớ rằng trong công việc sáng tạo, nhà huyền thuật chánh đạo vận dụng những ảnh hưởng của các cung đang lưu hành.

I guess in this fourth round, on our fourth Globe, there are always four rays which are most prominent, although the other rays do have their cycles.

Tôi nghĩ trong cuộc tuần hoàn thứ tư này, trên bầu hành tinh thứ tư của chúng ta, luôn có bốn cung nổi trội nhất, mặc dù những cung khác cũng có các chu kỳ riêng.

[10] When the fifth, third and seventh rays are in power, either coming in, at full meridian, or passing out, the work is much easier than when the second, sixth or fourth are dominant.

[10] Khi cung năm, cung ba và cung bảy đang nắm quyền, dù đang tiến vào, ở đỉnh cao, hay đang đi ra, công việc đều dễ dàng hơn nhiều so với khi cung hai, cung sáu hoặc cung bốn chiếm ưu thế.

I think we can see why, right? Because the second, sixth, and fourth are not rays of form; they are rays of subjectivity, and maybe are, in some way, as he describes them, closer to the life aspect rather than the formal aspect.

Tôi nghĩ chúng ta có thể thấy vì sao, đúng không? Bởi các cung hai, sáu và bốn không phải là những cung của hình tướng; chúng là những cung của tính chủ quan, và có lẽ, theo một cách nào đó như Ngài mô tả, chúng gần với phương diện sự sống hơn là phương diện hình tướng.

We are coming into just such a time. At least the seventh ray has been coming in since 1685. The fifth ray will accompany the growth of the presence of the Aquarian

Chúng ta đang bước vào đúng một thời kỳ như thế. Ít nhất, cung bảy đã bắt đầu đi vào từ năm 1685. Cung năm sẽ đi cùng với sự hiện diện ngày càng gia tăng của năng lượng

energy, and the third ray is involved with Aquarius as well, being transmitted through that constellation or sign. Of course, in general, the second ray is needed to make sure that the type of magic does not become strictly mental and selfish.

Bảo Bình, và cung ba cũng liên quan đến Bảo Bình, vì được truyền qua chòm sao hay dấu hiệu đó. Dĩ nhiên, nói chung, cần có cung hai để bảo đảm rằng loại huyền thuật này không trở nên thuần trí tuệ và ích kỷ.

[11] At the present time, the seventh ray, as we know is rapidly dominating,

[11] Như chúng ta biết, vào lúc này, cung bảy đang nhanh chóng chiếm ưu thế, và

Ever since the time of Sir Francis Bacon, it's been really impulsed, even though 1685 is the year given, I think, on page 26 of *Esoteric Psychology I* for the beginning of that seventh-ray cycle.

Ngay từ thời Ngài Francis Bacon, cung này đã thực sự được thúc đẩy, mặc dù năm 1685 mới là năm được nêu, tôi nghĩ ở trang 26 của *Tâm Lý Học Nội Môn I*, như thời điểm bắt đầu chu kỳ cung bảy ấy.

[12] it is one of the easiest of the forces with which man has to work.

[12] đó là một trong những mãnh lực dễ vận dụng nhất đối với con người.

I guess he's so familiar with the physical plane per se that this ray, which is closely related to the physical plane, can be handled in some way, at least in a preliminary sense.

Tôi nghĩ con người đã quá quen thuộc với chính cõi hồng trần nên có thể vận dụng phần nào cung này, vốn liên hệ mật thiết với cõi hồng trần, ít nhất theo nghĩa sơ khởi.

[13] Under this ray it will be possible to build a new structure for the rapidly decaying civilisation,

[13] Dưới cung này, người ta có thể xây dựng một cấu trúc mới cho nền văn minh đang suy tàn nhanh chóng,

If we've wondered about that, here the year is 2018, and I believe I've witnessed a tremendous decay in values and principles and the method of right orientation from the psychological point of view. Let's see if that hits the ground with something similar.

Nếu chúng ta từng tự hỏi về điều ấy, thì hiện nay là năm 2018, và tôi tin rằng mình đã chứng kiến sự suy thoái khủng khiếp về các giá trị, nguyên tắc và phương thức định hướng đúng đắn xét từ quan điểm tâm lý học. Hãy xem liệu điều đó có biểu hiện thành một tình trạng tương tự trong thực tế hay không.

it will be possible to build a new structure for the rapidly decaying civilisation,

có thể xây dựng một cấu trúc mới cho nền văn minh đang nhanh chóng suy tàn,

[14] and to erect the new temple desired for the religious impulse.

[14] và dựng nên ngôi đền mới mà xung lực tôn giáo mong muốn.

These will be the temples of initiation. Already there are temples on the inner planes: the Buddha's temple on the mental plane, we're told, and the Christ's temple on the astral plane. But maybe it'll take the Master R—he seems to be one of those externally manifesting Masters—to help to erect the new and outer temple where the initiations can be given in an exoteric manner. The temples of initiation.

Đây sẽ là những ngôi đền điểm đạo. Trên các cõi bên trong đã có những ngôi đền: chúng ta được cho biết rằng đền của Đức Phật ở trên cõi trí, còn đền của Đức Christ ở trên cõi cảm dục. Nhưng có lẽ cần đến Chân sư R.—Ngài dường như là một trong những Chân sư biểu hiện ra bên ngoài—để giúp dựng nên ngôi đền mới ở bên ngoài, nơi các cuộc điểm đạo có thể được cử hành một cách công truyền. Những ngôi đền điểm đạo.

[15] Under its influence the work of the numerous unconscious magicians will be much facilitated.

[15] Dưới ảnh hưởng của nó, công việc của nhiều nhà huyền thuật vô thức sẽ được tạo thuận lợi rất nhiều." Trang 1021-1022.

We want to be conscious magicians.

Chúng ta muốn trở thành những nhà huyền thuật có ý thức.

[16] It is apparent therefore that the day of opportunity is with us, and that the coming generation

[16] Vì vậy, hiển nhiên là thời cơ đang ở cùng chúng ta, và thế hệ sắp tới

Whatever a generation really is. When he uses a word like that, it may not simply be a physical generation; it may be more a group of people that are exemplifying something we might call a spiritual generation over a certain span of time.

Dù một thế hệ thực sự là gì đi nữa. Khi Ngài dùng một từ như thế, đó có thể không đơn thuần là một thế hệ về mặt hồng trần; đúng hơn, đó có thể là một nhóm người đang thể hiện điều mà chúng ta có thể gọi là một thế hệ tinh thần trong một khoảng thời gian nhất định.

the day of opportunity is with us, and that the coming generation

ngày cơ hội đang đến với chúng ta, và thế hệ sắp tới

[17] can, if it so wishes, perform the magical work with many of the factors present which will tend to produce satisfactory results.

[17] có thể, nếu muốn, thực hiện công việc huyền thuật khi có nhiều yếu tố [Trang 512] thuận lợi giúp tạo ra những kết quả thỏa đáng.

I think his book is a protective book in many ways because it brings in the true motive of magic. I've seen—maybe you've seen—many people playing around with magical

Tôi nghĩ xét về nhiều mặt, cuốn sách của Ngài có tính bảo vệ, bởi nó đưa vào động cơ chân chính của huyền thuật. Tôi đã thấy—có lẽ các bạn cũng đã thấy—nhiều người đùa

formulas, with the exaltation of their own lower ego being the principal objective. They self-aggrandize through the magical process. Obviously, that's not going to do, and will contribute to that battle which is foretold between the purely mental magicians and those who are the true white magicians.

nghịch với các công thức huyền thuật, lấy việc đề cao phàm ngã của mình làm mục tiêu chính. Họ tự tôn mình lên qua tiến trình huyền thuật. Hiển nhiên, điều đó không thể chấp nhận được, và sẽ góp phần vào cuộc chiến đã được tiên báo giữa những nhà huyền thuật thuần trí tuệ và những nhà huyền thuật chánh đạo chân chính.

[18] The fifth ray is passing out,

[18] Cung năm đang đi ra,

Maybe it's got a "350 degree, 50-year" cycle. This is what the rayologist Stephen Pugh hypothesizes. Coming in in 1775, add 175 years to that, and we have the year—what do we have?—1950? Something like that. I think that's correct: 175. It's on its waning cycle, but of course Aquarius naturally carries the fifth ray. When Aquarius is strong, the fifth ray will be strong just through the presence of Aquarius.

Có lẽ nó có một chu kỳ "350 độ, 50 năm". Đây là giả thuyết của nhà nghiên cứu các cung Stephen Pugh. Bắt đầu đi vào năm 1775, cộng thêm 175 năm, chúng ta có năm—năm nào nhỉ?—1950? Đại loại như vậy. Tôi nghĩ đúng là 175. Cung này đang ở chu kỳ suy giảm, nhưng dĩ nhiên Bảo Bình vốn mang cung năm. Khi Bảo Bình mạnh, cung năm sẽ mạnh chỉ nhờ sự hiện diện của Bảo Bình.

The fifth ray is passing out,

Cung năm đang rút đi,

[19] but its influence can still be felt; the third ray is at full meridian,

[19] nhưng người ta vẫn có thể cảm nhận ảnh hưởng của nó; cung ba đang ở đỉnh cao,

There's a possible cycle of 900 years, beginning in 1425, then going to 2325. I think, add 450 years, half of 900, to 1425, and you get 1875, the year of the founding of the Theosophical Society, and so forth. This was written, however, 50 years later, but maybe he still considers this to be at full meridian, even though 1875, an eventful year in terms of Theosophy and that society, would have indicated the fullest meridian. But maybe it's really not passing out yet.

Có thể có một chu kỳ 900 năm, bắt đầu năm 1425 và kéo dài đến năm 2325. Tôi nghĩ, cộng 450 năm, tức một nửa của 900, vào 1425, chúng ta được năm 1875, năm thành lập Hội Thông Thiên Học, v.v. Tuy nhiên, đoạn này được viết 50 năm sau đó, nhưng có lẽ Ngài vẫn xem đây là thời kỳ cực thịnh, mặc dù năm 1875, một năm nhiều sự kiện đối với Thông Thiên Học và hội ấy, hẳn đã đánh dấu đỉnh cao nhất. Nhưng có lẽ cung này thực sự vẫn chưa rút đi.

[20] and the seventh ray is rapidly coming into right activity.

[20] còn cung bảy đang nhanh chóng đi vào hoạt động đúng đắn.

From 1685, with a 700-year cycle, a 7,000-year cycle, or maybe a 2,500-year special cycle accompanying the approximately 2,500 years that Aquarius will be the ruler of this minor precessional age. The major precessional age is more like 25,000—a great Platonic year, as we call it.

Từ năm 1685, với chu kỳ 700 năm, chu kỳ 7.000 năm, hoặc có lẽ một chu kỳ đặc biệt 2.500 năm đi cùng khoảng 2.500 năm mà Bảo Bình sẽ cai quản tiểu thời đại tuế sai này. Đại thời đại tuế sai gần với 25.000 năm hơn —một đại niên Platon, như chúng ta gọi.

The seventh ray is rapidly coming into activity.

Cung bảy đang nhanh chóng bước vào hoạt động.

Half of that would be—at 300, 1975, and 1925, really. That would be the point at which half of—I think I'm correct—at 300, 1975 plus 50, 2025. Here we go: 2025.

Một nửa của khoảng đó sẽ là—ở mốc 300, năm 1975, và thật ra là 1925. Đó sẽ là điểm mà một nửa của—tôi nghĩ mình đúng—ở mốc 300, năm 1975 cộng 50, thành 2025. Đúng rồi: 2025.

That means that the plans for the externalization of the Hierarchy will in all probability be laid down significantly at the next great hierarchical conclave in 2025. Sometimes one really has to see what's going on in the world, and how these points in the ray cycles correspond to these events.

Điều đó có nghĩa là rất có thể những kế hoạch cho Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn sẽ được hoạch định ở quy mô đáng kể tại đại mật nghị tiếp theo của Thánh Đoàn vào năm 2025. Đôi khi, chúng ta thực sự phải xem điều gì đang diễn ra trên thế giới, và những thời điểm này trong các chu kỳ cung tương ứng với các sự kiện ấy như thế nào.

and the seventh ray is rapidly coming into right activity.

và cung bảy đang nhanh chóng bước vào hoạt động đúng đắn.

The second ray is going out by 2075, having started in 1575, but the presence of the Christ approaching, the Hierarchy approaching, and the soul of the planet coming in strongly will keep that second ray in general always effective and around. We have fifth, third, and seventh rays accounted for here.

Cung hai sẽ rút đi vào năm 2075, sau khi bắt đầu vào năm 1575, nhưng sự hiện diện của Đức Christ đang đến gần, Thánh Đoàn đang đến gần, và linh hồn của hành tinh đang đi vào mạnh mẽ sẽ khiến cung hai nhìn chung luôn hiện diện và có hiệu lực. Ở đây, chúng ta đã xét đến các cung năm, ba và bảy.

[21] Much will consequently occur to make man successful,

[21] Do đó, nhiều điều sẽ diễn ra để giúp con người thành công,

I guess, in the magical process—

Tôi nghĩ là trong tiến trình huyền thuật—

[22] provided he can preserve constantly a right orientation,

[22] miễn là y có thể thường xuyên duy trì một định hướng đúng đắn,

We want to orient our thoughtform on the proper path, on the right-hand path.

Chúng ta muốn hướng hình tư tưởng của mình vào con đường đúng đắn, vào chánh đạo.

[23] purity of motive

[23] động cơ

So that our motive is to fulfill the Divine Plan, or some little part of it, in some way—

Để động cơ của chúng ta là thực hiện Thiên Cơ, hoặc một phần nhỏ của Thiên Cơ, theo một cách nào đó—

[24] and of life,

[24] và đời sống thanh khiết,

Purity of motive and of his own incarnated life. The fire has burned and produced purity. He's been on the burning ground, and he knows what purity is.

Sự thanh khiết trong động cơ và trong chính đời sống nhập thể của y. Lửa đã cháy và tạo ra sự thanh khiết. Y đã ở trên vùng đất cháy, và y biết thanh khiết là gì.

[24b] a stabilised and receptive emotional body

[24b] một thể cảm dục ổn định và dễ tiếp nhận,

So that, in fact, the love can enter the emotional body, and his work in magic will produce unity rather than division—

Để tình thương thực sự có thể đi vào thể cảm xúc, và công việc huyền thuật của y sẽ tạo ra sự hợp nhất thay vì chia rẽ—

[25] and that inner alignment which will make his personality a true vehicle for his soul or self.

[25] cùng sự chỉnh hợp nội tâm khiến phàm ngã của y trở thành một vận cụ đích thực cho linh hồn hay chân ngã của y.

At least it is a higher self. When we really go looking for the Self, we have a long way to look, but at least we have a higher degree of selfhood operating through the soul than through the personality. So, three, five, and seven.

Ít nhất đó là một chân ngã. Khi thực sự tìm kiếm Bản Ngã, chúng ta còn phải tìm rất xa, nhưng ít nhất qua linh hồn, một cấp độ bản ngã cao hơn đang hoạt động so với qua phàm ngã. Vậy là ba, năm và bảy.

Please excuse this little cough, which I seem to have had for 50 years. Something about

Xin thứ lỗi cho cơn ho nhẹ này, dường như tôi đã mắc nó suốt 50 năm. Tôi nghĩ có điều

the throat center, I guess. Anyway, we have three, seven, and five.

gì đó liên quan đến trung tâm cổ họng. Dù sao, chúng ta có ba, bảy và năm.

We have two pervasively present and growing in power because of the approach of the Hierarchy and the Christ, interestingly enough, working in a three, five, and seven era. That puts upon them added pressure because the sixth ray is going out of incarnation. The fourth ray, however, is coming in and should contribute to a degree of harmony and intuition and beauty that will further the expression of the second ray, producing peace and unity within the fields of humanity.

Chúng ta có cung hai hiện diện khắp nơi và ngày càng mạnh lên do Thánh Đoàn và Đức Christ đang đến gần; thật thú vị là Các Ngài đang hoạt động trong một thời đại của các cung ba, năm và bảy. Điều đó tạo thêm áp lực cho Các Ngài vì cung sáu đang rút khỏi biểu hiện lâm phàm. Tuy nhiên, cung bốn đang đi vào và hẳn sẽ góp phần tạo nên một mức độ hài hòa, trực giác và vẻ đẹp giúp thúc đẩy sự biểu lộ của cung hai, tạo ra hòa bình và hợp nhất trong các lĩnh vực của nhân loại.

These are the ways that the Masters have to look at things from the large perspective, and, as it is said, their step strides centuries. Our little footsteps—we're lucky if we can know what's happening in a few months—but they foresee great developments which are decades and decades, and really centuries, ahead. We are learning something about cooperating with that vision.

Đó là cách các Chân sư phải nhìn mọi việc từ một tầm nhìn rộng lớn, và như người ta nói, mỗi bước chân của Các Ngài vượt qua hàng thế kỷ. Với những bước chân nhỏ bé của mình, chúng ta biết được điều gì sẽ xảy ra trong vài tháng đã là may mắn, nhưng Các Ngài thấy trước những diễn biến lớn lao cách xa hàng chục năm, và thực sự là hàng thế kỷ. Chúng ta đang học đôi điều về việc hợp tác với tầm nhìn ấy.

[26] A very interesting analogy works out as we study the words: "The web pulsates. It contracts and expands".

[26] Một sự tương đồng rất thú vị sẽ hiện rõ khi chúng ta nghiên cứu những lời: "Mạng lưới đập nhịp. Nó co lại và giãn ra."

He's going to relate this, I suppose, to the heart.

Tôi đoán Ngài sẽ liên hệ điều này với tim.

[27] The underlying thought is that of pulsation, of diastole and systole, of ebb and flow, of cyclic activity, of the day of opportunity and the night of inactivity, of inflow and output, and of those many appearances and disappearances which mark the sweep of all lives in all kingdoms and dimensions.

[27] Tư tưởng nền tảng là sự đập nhịp, sự giãn và co, thủy triều lên xuống, hoạt động theo chu kỳ, ngày hoạt động và đêm bất động, dòng chảy vào và dòng tuôn ra, cùng nhiều sự xuất hiện và biến mất đánh dấu tiến trình của mọi sự sống trong tất cả các giới và chiều kích.

This is learning something about the dualistic pulsation, and we have to learn to work with that rhythm. If we're on an in-drawing cycle and we're trying to go outward, we're against the prevailing trend. The same is true otherwise: we can be on an outgoing cycle that demands our expression, and yet we try to apply introversion to ourselves. It's better to work with the energies and to know what they are, so that an economy of energy is utilized. There will be less waste and greater success. We're talking about the day and the night cycle.

Đây là việc học đôi điều về sự đập nhịp nhị nguyên, và chúng ta phải học cách làm việc cùng nhịp điệu ấy. Nếu đang ở trong một chu kỳ thu vào mà lại cố hướng ra ngoài, chúng ta đang đi ngược xu thế chủ đạo. Trường hợp ngược lại cũng vậy: chúng ta có thể đang ở trong một chu kỳ hướng ra ngoài đòi hỏi sự biểu lộ, nhưng lại cố buộc mình hướng nội. Tốt hơn hết là làm việc cùng các năng lượng và biết chúng là gì để sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm. Như vậy sẽ ít lãng phí hơn và thành công hơn. Chúng ta đang nói về chu kỳ ngày và đêm.

[28] This day and night cycle which is the inevitable mark of manifested existence has to be recognised.

[28] Cần nhận biết chu kỳ ngày và đêm này, vốn là dấu hiệu tất yếu của sự hiện tồn biểu hiện.

It's never going to be one steady climb. I remember long ago talking with an individual. I asked him about his life, and he said—he had Aries rising—"It's just one steady climb, one success after another, ever higher, ever higher." But he was a Gemini person, and it turned out that that wasn't really true, and that the cycles actually were operative in his life. It's a question of what we think may be the case, and then what is the case.

Sẽ không bao giờ chỉ có một đà tiến lên liên tục. Tôi nhớ đã trò chuyện với một người cách đây khá lâu. Tôi hỏi về cuộc đời ông, và ông nói—ông có Bạch Dương ở Điểm mọc—"Chỉ là một đà tiến lên liên tục, thành công này nối tiếp thành công khác, ngày càng cao hơn, ngày càng cao hơn." Nhưng ông là người thuộc Song Tử, và hóa ra điều đó không thực sự đúng, các chu kỳ thực sự vẫn vận hành trong cuộc đời ông. Vấn đề là điều chúng ta nghĩ có thể đang xảy ra và điều thực sự đang xảy ra.

This day and night cycle which is the inevitable mark of manifested existence has to be recognised.

Cần nhận biết chu kỳ ngày và đêm này, vốn là dấu hiệu tất yếu của sự tồn tại trong biểu hiện.

[29] One of the things which every disciple has to learn (putting the truth in the simplest terms) is to achieve that wisdom which is based on a knowledge of when to work and when to refrain,

[29] Một trong những điều mà mọi đệ tử phải học—nói theo cách đơn giản nhất—là đạt được minh triết dựa trên sự hiểu biết khi nào nên làm việc và khi nào nên ngưng lại,

I'm sure we've all had experience with this. We just have to follow the inwardness or outwardness of the energies available to us, and somehow cooperate with them. Even though sometimes there are demands in the environment which mean that you have to sacrifice what would be comfortable in terms of your own cycle, because there are greater demands being placed upon you, greater needs than your individual needs, and you might have to work against your cycle. I'm sure we've also experienced that. We have to achieve a wisdom based on

Tôi chắc rằng tất cả chúng ta đều từng trải nghiệm điều này. Chúng ta chỉ cần thuận theo chiều hướng vào trong hay ra ngoài của những năng lượng sẵn có, và bằng cách nào đó hợp tác với chúng. Mặc dù đôi khi hoàn cảnh đặt ra những đòi hỏi khiến các bạn phải hi sinh điều vốn dễ chịu đối với chu kỳ riêng của mình, bởi các bạn đang phải đáp ứng những đòi hỏi lớn hơn, những nhu cầu lớn hơn nhu cầu cá nhân, và có thể phải làm việc ngược với chu kỳ của mình. Tôi chắc rằng chúng ta cũng từng trải nghiệm điều đó. Chúng ta phải đạt được một minh triết dựa trên

knowledge of when to work and when to refrain—

sự hiểu biết khi nào nên làm việc và khi nào nên ngừng lại—

[30] and on an understanding of those periods or interludes which are characterised by speech and by silence.

[30] cũng như dựa trên sự thấu hiểu những thời kỳ hoặc khoảng lặng có đặc trưng là lời nói và sự im lặng.

Hi dear, I'm making a program. It's okay. I just thought if I could just—I've been psychologically low, and I just thought if I could just get started talking to her.

Chào bạn, tôi đang thực hiện một chương trình. Không sao đâu. Tôi chỉ nghĩ nếu mình có thể—tinh thần anh đã hơi sa sút, và anh chỉ nghĩ nếu mình có thể bắt đầu nói chuyện với cô ấy.

A little telephone call came in there, and I'm admitting to how I work. It always inspires me to do this kind of work. Sometimes I get to feel a little psychologically low when I can't do it, and yet there's a certain inertia which prevents me from plunging into it the way something in me would love to do.

Vừa có một cuộc điện thoại ngắn, và tôi đang thú nhận cách mình làm việc. Làm loại công việc này luôn mang lại cảm hứng cho tôi. Đôi khi tôi cảm thấy tinh thần hơi sa sút khi không thể làm việc đó, nhưng lại có một tính trì trệ nào đó ngăn tôi lao vào công việc theo cách mà một điều gì đó trong tôi rất mong muốn.

Rather than try to eliminate what I just said, which really doesn't fit so much, I just have to admit to it: plunging into this new section gives me a definite psychological lift. There's something about the words of the Tibetan which are so inspiring, and I do remember

Thay vì cố xóa đi những điều vừa nói, vốn thực sự không phù hợp lắm, tôi chỉ cần thừa nhận điều ấy: lao vào phần mới này mang lại cho tôi một sự nâng đỡ tinh thần rõ rệt. Những lời của Chân sư Tây Tạng có điều gì đó rất truyền cảm hứng, và tôi nhớ Ngài

that he said the etheric body and its energy are often controlled by the mind, especially in certain types. I find that to be the case: when my mind is entertaining factors which inspire me mentally and spiritually, the etheric body gains its energy.

từng nói rằng thể trí thường kiểm soát thể dĩ thái cùng năng lượng của nó, đặc biệt ở một số loại người. Tôi thấy đúng là như vậy: khi thể trí của tôi suy ngẫm những yếu tố truyền cảm hứng cho tôi về mặt trí tuệ và tinh thần, thể dĩ thái có thêm năng lượng.

There's where I am, a little bit of an admission, rather than to bother all my friends and say, “Please find the place in this tape where I said something inappropriate, and do cut it out, because what will people think?” That's how it is. I think in my life I have gained so much inspiration from the Tibetan and from his words. You know what they say about Aries types—just a little bit of astrology here—that there's oftentimes fatigue, not so much after the act, but before the initiation of the act. I've been experiencing that for a little while. Today, somehow, with the Moon in Aries, I decided, let's plunge into this. The full moon is coming.

Đó là tình trạng của tôi, một chút thú nhận, thay vì làm phiền tất cả bạn bè và nói: “Xin hãy tìm đoạn trong băng này mà tôi đã nói điều không phù hợp, và cắt nó đi, vì người ta sẽ nghĩ gì?” Sự thể là vậy. Tôi nghĩ trong đời mình, tôi đã nhận được rất nhiều cảm hứng từ Chân sư Tây Tạng và những lời của Ngài. Các bạn biết người ta nói gì về người thuộc Bạch Dương—chỉ một chút chiêm tinh ở đây—rằng thường có sự mệt mỏi, không hẳn sau hành động, mà trước khi bắt đầu hành động. Tôi đã trải nghiệm điều đó một thời gian ngắn. Hôm nay, bằng cách nào đó, khi Mặt Trăng ở Bạch Dương, tôi quyết định hãy lao vào việc này. Kỳ trăng tròn đang đến.

I guess we all have our personal life and our way of being as productive as possible. The Moon at the moment is in five degrees of Aries, so maybe the time is right—to teach with a little bit of astrology here. It's right on my Midheaven and my Mercury. I sometimes think that that's my job: somehow to make commentary on what the Tibetan has said. Not that you couldn't do it yourself and come up with your own ideas, but I find that there's a certain bridging possibility when you can take the mind of a disciple and talk about, from a disciple's point of view, what these things mean. This is my true confession here for the moment, and now my wife knows that I'm making a program, and maybe she won't call me with the latest news.

Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều có đời sống cá nhân và cách làm việc hiệu quả nhất có thể của riêng mình. Hiện giờ Mặt Trăng ở năm độ Bạch Dương, nên có lẽ đây là thời điểm thích hợp—để giảng dạy với một chút chiêm tinh ở đây. Nó ở ngay Thiên Đỉnh và Sao Thủy của tôi. Đôi khi tôi nghĩ đó là công việc của mình: bằng cách nào đó bình giảng những gì Chân sư Tây Tạng đã nói. Không phải các bạn không thể tự làm điều đó và đưa ra những ý tưởng riêng, nhưng tôi nhận thấy có một khả năng bắt cầu nhất định khi vận dụng thể trí của một đệ tử để bàn về ý nghĩa của những điều này từ quan điểm của một đệ tử. Đây là lời thú nhận thật lòng của tôi lúc này, và giờ vợ tôi đã biết tôi đang thực hiện một chương trình, có lẽ bà sẽ không gọi để báo những tin mới nhất nữa.

Onward. We have to have

Tiếp tục nào. Chúng ta phải có

an understanding of those periods, or interludes, which are characterized by speech and by silence.

sự thấu hiểu những thời kỳ hay khoảng tĩnh lặng mang đặc trưng của lời nói và sự im lặng.

He talks about occult silence in *The Rays and the Initiations*: not so much silence as a refraining from a certain type of speech and thought, but there are times to speak and times to remain silent.

Ngài nói về sự im lặng huyền bí trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*: không hẳn là im lặng mà là kiềm chế một loại lời nói và tư tưởng nhất định, nhưng có lúc nên nói và có lúc nên giữ im lặng.

DK points out that the initiate Jesus, in the presence of that horrific questioning that he was undergoing when he was turned over to the Romans, was one of complete silence and nonresponse, because he just knew it was not appropriate and wasn't going to do any good.

Chân sư DK chỉ ra rằng điểm đạo đồ Đức Jesus, trong cuộc thẩm vấn kinh hoàng mà Ngài phải chịu khi bị giao cho người La Mã, đã hoàn toàn im lặng và không đáp lại, bởi Ngài biết rằng việc đáp lại không thích hợp và sẽ chẳng mang lại ích lợi gì.

[31] It is here that mistakes are made and here that many workers fail to make good.

[31] Chính tại đây, người ta phạm sai lầm, và cũng tại đây nhiều người hoạt động không đạt được kết quả tốt đẹp.

I guess we have to fail a few times before we can learn—really learn—the lessons of failure.

Tôi nghĩ chúng ta phải thất bại vài lần trước khi có thể học—thực sự học—những bài học của thất bại.

[32] This entire rule might be given in the following paraphrase which will merit careful thought and which I will elucidate somewhat.

[32] Toàn bộ quy luật này có thể được diễn giải như sau; cách diễn giải này đáng được suy ngẫm cẩn thận và tôi sẽ làm sáng tỏ đôi chút.

Let's see what he says.

Hãy xem Ngài nói gì.

[33] God breathes and His pulsating life emanates from the divine heart and manifests as the vital energy of all forms.

[33] Thượng đế hô hấp, và sự sống đập nhịp của Ngài xuất lộ từ tâm thiêng liêng, biểu hiện thành sinh lực của mọi hình tướng.

The heart of God, the heart of the Monad, the heart center of the Planetary Logos—whatever God may mean in an ever-increasing ascending series of more powerful and encompassing entities.

Trái tim của Thượng đế, trái tim của Chân thần, trung tâm tim của Hành Tinh Thượng đế—dù Thượng đế có nghĩa là gì trong một chuỗi ngày càng thăng cao gồm những thực thể ngày càng hùng mạnh và bao trùm hơn.

His pulsating life emanates from the divine heart and manifests as the vital energy of all forms.

sự sống đập nhịp của Ngài phát xạ từ trái tim thiêng liêng, biểu hiện thành năng lượng sinh lực của mọi hình tướng.

Interestingly enough, the Monad has a kind of heart-center connection and a will-center connection, because it's found on the second subplane of the cosmic physical plane, and the second subplane is where heart centers are found.

Điều thú vị là Chân thần có một mối liên hệ với trung tâm tim và một mối liên hệ với trung tâm ý chí, bởi Chân thần nằm trên cõi phụ thứ hai của cõi hồng trần vũ trụ, và cõi phụ thứ hai là nơi các trung tâm tim hiện diện.

[Ghi chú biên tập — CẦN GHÉP HÌNH TỪ VIDEO — WM-001-H01: sơ đồ các plane/subplane và vị trí heart center, Monad, egoic lotus; mốc nguồn i=103, "You'll notice that the heart center is always found on the second sub-level". Chưa có timestamp được xác minh.]

[Ghi chú biên tập — CẦN GHÉP HÌNH TỪ VIDEO — WM-001-H01: sơ đồ các cõi/cõi phụ và vị trí trung tâm tim, Chân thần, Hoa Sen Chân Ngã; mốc nguồn i=103, "Các bạn sẽ nhận thấy rằng trung tâm tim luôn nằm trên cõi phụ thứ hai". Chưa có mốc thời gian được xác minh.]

You'll notice that the heart center is always found on the second sub-level, etherically considered. There's an etheric part to every plane, and we usually think of the systemic ethers as right down here. The heart center is there, and then on the quasi-etheric level of the astral plane, the heart center is there. We don't really get to see this in the Egoic Lotus until that Egoic Lotus is replaced by our own structure. But up here, what we usually call the Monad is again analogously on that second sub-level. It has a pulsation and a kind of heart-center function, and its heart center is considered to be the Egoic Lotus.

Các bạn sẽ nhận thấy rằng trung tâm tim luôn nằm trên cõi phụ thứ hai, xét về dĩ thái. Mỗi cõi đều có một phần dĩ thái, và chúng ta thường nghĩ các dĩ thái của hệ nằm ngay dưới đây. Trung tâm tim ở đó, rồi trên cấp độ gần như dĩ thái của cõi cảm dục, trung tâm tim cũng ở đó. Chúng ta không thực sự thấy điều này trong Hoa Sen Chân Ngã cho đến khi Hoa Sen Chân Ngã ấy được thay thế bằng cấu trúc của chính chúng ta. Nhưng ở trên đây, điều chúng ta thường gọi là Chân thần lại tương ứng nằm trên cõi phụ thứ hai ấy. Nó có sự đập nhịp và một chức năng giống trung tâm tim, và trung tâm tim của nó được xem là Hoa Sen Chân Ngã.

What petals may be found there? Actually all nine of them, even all 12 of them, when

Có thể tìm thấy những cánh hoa nào ở đó? Thực ra là cả chín cánh, thậm chí cả 12 cánh,

one has taken, or is about to take, the first initiation and beyond, when one is becoming increasingly a sacred human being. Otherwise, it is going to be found on the third sub-level, where average man has his Egoic Lotus.

khi một người đã trải qua, hoặc sắp trải qua, lần điểm đạo thứ nhất và những lần sau đó, khi người ấy ngày càng trở thành một con người thiêng liêng. Nếu không, Hoa Sen Chân Ngã sẽ nằm trên cõi phụ thứ ba, nơi người bình thường có Hoa Sen Chân Ngã của mình.

[34] It flows, pulsating in its cycles, throughout all nature.

[34] Nó tuôn chảy và đập nhịp theo các chu kỳ xuyên suốt toàn thể thiên nhiên.

[35] This constitutes the divine inhalation and exhalation. Between this breathing out and the breathing in comes a period of silence and the moment for effective work.

[35] Điều này tạo thành sự hít vào và thở ra thiêng liêng. Giữa sự thở ra và hít vào này là một thời kỳ im lặng và thời điểm dành cho công việc hữu hiệu.

These are called interludes, right?

Những thời kỳ ấy được gọi là các khoảng tĩnh lặng, đúng không?

[36] If disciples can learn to utilise these interludes, they can then release the "prisoners of the planet,"

[36] Nếu các đệ tử có thể học cách vận dụng những khoảng lặng này, bấy giờ họ có thể giải phóng những "tù nhân của hành tinh",

The lives which have to build the form on the physical plane—

Những sự sống phải xây dựng hình tướng trên cõi hồng trần—

[36b] which is the objective of all magical work, performed during this world period.

[36b] vốn [Trang 513] là mục tiêu của mọi công việc huyền thuật được thực hiện trong thời kỳ thế giới này.

Magic is liberative and releases bound lives from their present bounds or boundedness. Let me accentuate this.

Huyền thuật có tính giải phóng và giải thoát những sự sống bị ràng buộc khỏi các giới hạn hay tình trạng bị giới hạn hiện tại của chúng. Để tôi nhấn mạnh điều này.

God breathes

Thượng đế hít thở

Whatever God is—some higher center—

Dù Thượng đế là gì—một trung tâm cao hơn nào đó—

and His pulsating life emanates from the divine heart

và sự sống đập nhịp của Ngài phát xạ từ trái tim thiêng liêng

Which carries some vital essence which produces livingness in the form—

Mang một tinh chất sinh lực nào đó tạo nên tính sống động trong hình tướng—

from the divine heart and manifests as the vital energy of all forms.

từ trái tim thiêng liêng, biểu hiện thành năng lượng sinh lực của mọi hình tướng.

It flows, pulsating in its cycles, throughout all nature.

Nó tuôn chảy khắp thiên nhiên, đập nhịp theo các chu kỳ của mình.

We're talking about a larger deity, not just the microcosmic heart of man, which we can consider the soul to be in a way, and which we can even consider the Monad to be in one of its functions.

Chúng ta đang nói về một Thượng đế lớn lao hơn, chứ không chỉ trái tim tiểu thiên địa của con người, mà theo một cách nào đó chúng ta có thể xem là linh hồn, và thậm chí có thể xem là Chân thần trong một trong các chức năng của nó.

This constitutes the divine inhalation and exhalation.

Điều này tạo thành sự hít vào và thở ra thiêng liêng.

Between this breathing out and the breathing in comes a period of silence and the moment for effective work.

Giữa lần thở ra và hít vào này là một thời kỳ im lặng và thời điểm để làm việc hiệu quả.

Work in the interludes. That's what we're always told: work within the interludes, those periods of silence.

Hãy làm việc trong các khoảng tĩnh lặng. Đó là điều chúng ta luôn được dạy: làm việc trong các khoảng tĩnh lặng, những thời kỳ im lặng ấy.

If disciples can learn to utilise these interludes, they can then release

Nếu các đệ tử có thể học cách tận dụng những khoảng tĩnh lặng này, họ có thể giải phóng

The lesser lives, little devic and elemental lives—

Những sự sống nhỏ bé hơn, những sự sống thiên thần và hành khí bé nhỏ—

the "prisoners of the planet," which is the objective of all magical work,

"những tù nhân của hành tinh", đó là mục tiêu của mọi công việc huyền thuật,

This release, this freedom-making, performed during this round—maybe this world period, with the words "world period"

Sự giải phóng này, việc tạo ra tự do này, được thực hiện trong cuộc tuần hoàn này—có lẽ là thời kỳ thế giới này, với những từ "thời kỳ

meaning the round. We're in the fourth round.

thế giới" hàm ý cuộc tuần hoàn. Chúng ta đang ở trong cuộc tuần hoàn thứ tư.

[37] With the manner in which this One Life of the solar system works

[37] Chúng ta không cần đề cập đến cách thức mà Sự Sống Duy Nhất của hệ mặt trời hoạt động

We've gone quite high. The One Life of the solar system is, after all, the Solar Logos, and it is a heart center from the cosmic perspective within a certain cosmic Logos working through what is called the seven solar systems of which ours is one. It is a heart center, and Ray 2 is conditioning all of us, whatever other rays we may have.

Chúng ta đã đi lên khá cao. Suy cho cùng, Sự Sống Duy Nhất của hệ mặt trời là Thái dương Thượng đế, và từ góc nhìn vũ trụ, đó là một trung tâm tim bên trong một Thượng đế vũ trụ nào đó đang hoạt động qua cái gọi là bảy hệ mặt trời, trong đó hệ của chúng ta là một. Đó là một trung tâm tim, và cung hai đang tác động lên tất cả chúng ta, bất kể chúng ta có những cung nào khác.

With the manner in which this One Life of the solar system works

Về cách thức mà Sự Sống Duy Nhất này của hệ mặt trời hoạt động

[38] in these vast interludes of meditative silence, called technically a pralaya, we need not concern ourselves.

[38] trong những khoảng lặng rộng lớn của sự im lặng thiền định, được gọi theo thuật ngữ chuyên môn là một Giai kỳ qui nguyên.

Pralayas are meditative interludes. I wonder if we've thought about that. We leave our body, and all of the vehicles disintegrate, and the consciousness is finally focused on higher planes, even on the higher mental plane, and that pralaya is a moment—it's much longer than a moment, but in a way, compared to vast periods of time, it's a moment of meditation.

Các Giai kỳ qui nguyên là những khoảng tĩnh lặng tham thiền. Tôi tự hỏi liệu chúng ta đã suy nghĩ về điều đó chưa. Chúng ta rời bỏ thân thể, tất cả các hiện thể tan rã, và cuối cùng tâm thức tập trung trên những cõi cao hơn, thậm chí trên Cõi thượng trí; Giai kỳ qui nguyên ấy là một khoảnh khắc—dài hơn một khoảnh khắc rất nhiều, nhưng theo một cách nào đó, so với những thời kỳ bao la, đó là một khoảnh khắc tham thiền.

Then I suppose our lower lives, after the in-breathing and the animation of our vehicles and the birth and all that—we are attempting to achieve, with this full incarnation, a meditative life right here on the dense physical plane. Eventually we

Rồi tôi nghĩ đến những sự sống thấp hơn của chúng ta, sau lần hít vào, sau khi các hiện thể của chúng ta được làm cho sống động, sau sự ra đời và tất cả những điều ấy—với sự nhập thể trọn vẹn này, chúng ta đang cố gắng đạt đến một đời sống tham thiền ngay trên cõi hồng trần đậm đặc. Cuối cùng,

learn how to do that, to make our whole life a meditation.

chúng ta học được cách làm điều đó, biến toàn bộ cuộc đời mình thành một sự tham thiền.

Stories can be interesting and maybe full of fun. It's said about Yogananda that when he was born he sort of sat up, said something very wise, and then lapsed into babyhood. He had the right start anyway for a life of meditation in the lower interlude.

Những câu chuyện có thể thú vị và có lẽ rất vui. Người ta kể rằng khi Yogananda chào đời, ông dường như đã ngồi dậy, nói điều gì đó rất minh triết, rồi lại trở về trạng thái trẻ thơ. Dù sao, ông đã có một khởi đầu đúng đắn cho một đời sống tham thiền trong khoảng tĩnh lặng thấp.

[39] The activity of the Universal Mind and its comprehensive purpose can only be perceived when each son of God enters consciously into his divine heritage.

[39] Hoạt động của Vũ Trụ Trí và mục đích bao quát của nó chỉ có thể được nhận biết khi mỗi người Con của Thượng đế bước vào di sản thiêng liêng của mình một cách hữu thức.

Note the word "divine." It usually indicates the Monad or the logoic plane, whereas "spiritual" indicates planes below that. The activity of the Universal Mind is appreciated by the Monad, or by us when we re-achieve the Monadic state. A term like "Universal Mind"—it's hard to locate it. There are outposts of the Universal Mind on the cosmic physical plane, such as, let's say, the atmic plane, and maybe even the three higher planes, Monadic and logoic, can be considered outposts. But the real Universal Mind, the mind of the Solar Logos, is going to be found on the cosmic mental plane.

Hãy lưu ý từ "thiêng liêng". Từ này thường chỉ Chân thần hoặc cõi Thượng đế, trong khi "tinh thần" chỉ những cõi thấp hơn đó. Chân thần nhận thức được hoạt động của Vũ Trụ Trí, hoặc chính chúng ta nhận thức được khi đạt lại trạng thái chân thần. Một thuật ngữ như "Vũ Trụ Trí"—thật khó xác định vị trí của nó. Có những tiền đồn của Vũ Trụ Trí trên cõi hồng trần vũ trụ, chẳng hạn cõi atma, và có lẽ cả ba cõi cao hơn, cõi chân thần và cõi Thượng đế, cũng có thể được xem là những tiền đồn. Nhưng Vũ Trụ Trí thực sự, thể trí của Thái dương Thượng đế, nằm trên cõi trí vũ trụ.

[Ghi chú biên tập — CẦN KIỂM TRA HÌNH TRONG VIDEO — WM-001-H02: sơ đồ cosmic mental plane, lower/higher mind của Solar Logos, Agni và Solar Angel; mốc nguồn i=129–131, "On the cosmic mental plane, the true universal mind". Kiểm tra có phải cùng hình WM-001-H01; chưa có timestamp được xác minh.]

[Ghi chú biên tập — CẦN KIỂM TRA HÌNH TRONG VIDEO — WM-001-H02: sơ đồ cõi trí vũ trụ, Hạ trí/Thượng trí của Thái dương Thượng đế, Agni và Thái dương Thiên Thần; mốc nguồn i=129–131, "Trên cõi trí vũ trụ, Vũ Trụ Trí chân chính". Kiểm tra có phải cùng hình WM-001-H01; chưa có mốc thời gian được xác minh.]

On the cosmic mental plane, the true Universal Mind with respect to the great

Trên cõi trí vũ trụ, có thể tìm thấy Vũ Trụ Trí chân chính của Thực Thể vĩ đại phú linh

Entity which ensouls our solar system, our Solar Logos, will be found: both His lower mind, which is still a part of Agni, and His higher mind, which is informed by—I don't know—some great Solar Angel of a magnitude and scope that we could not conceive.

cho hệ mặt trời của chúng ta, tức Thái dương Thượng đế của chúng ta: cả Hạ trí của Ngài, vốn vẫn là một phần của Agni, lẫn Thượng trí của Ngài, vốn—tôi không biết—do một Thái dương Thiên Thần vĩ đại nào đó thấm nhuần có tầm vóc và phạm vi mà chúng ta không thể hình dung.

[40] The mode of working by means of which our planetary Life utilises the cycles of silence concerns Him alone,

[40] Phương thức hoạt động mà qua đó Sự Sống Hành Tinh của chúng ta vận dụng các chu kỳ im lặng chỉ liên quan đến riêng Ngài,

There's so much that even the Masters don't know.

Có rất nhiều điều mà ngay cả các Chân sư cũng không biết.

[41] and it must be remembered that each planetary Logos has a different pulsation,

[41] và cần nhớ rằng mỗi Đức Hành Tinh Thượng đế có một nhịp đập khác nhau,

A different animation and withdrawal, a different out-breathing—a different exhalation and inhalation—

Một cách làm cho sống động và thu hồi khác nhau, một cách thở ra khác nhau—một cách thở ra và hít vào khác nhau—

[42] a varying periodic interlude, and His Own unique method of procedure.

[42] một khoảng lặng định kỳ khác nhau và phương thức tiến hành độc đáo riêng của Ngài.

One day we'll learn these things, but first to attend to our own Planetary Logos. Even the Masters themselves, though they have what's called all knowledge, or at least are working on that with respect to the planetary Scheme, are far from mastering these things. Maybe the Lives in Shambhala that know how to touch and withdraw, maybe they know a lot more than the Masters. As far as being able to focus on what's going on on Mercury or Venus, or with respect to the different Planetary Logoi in our system, that's an eventuality.

Một ngày nào đó chúng ta sẽ học những điều này, nhưng trước hết hãy chú tâm đến Hành Tinh Thượng đế của chính mình. Ngay cả chính các Chân sư, dù Các Ngài có cái gọi là mọi tri thức, hoặc ít nhất đang hướng đến điều đó trong phạm vi hệ hành tinh, vẫn còn lâu mới làm chủ được những điều này. Có lẽ những Sự Sống ở Shambhala biết cách tiếp xúc và rút lui, có lẽ Các Ngài biết nhiều hơn các Chân sư. Còn khả năng tập trung vào những gì đang diễn ra trên Sao Thủy hoặc Sao Kim, hay liên quan đến các Hành Tinh Thượng đế khác nhau trong hệ của chúng ta, thì đó là một khả năng trong tương lai.

[42b] What does concern the student of these Instructions however is how he can himself attain a definite constructive activity in his interludes.

[42b] Tuy nhiên, điều liên quan đến đạo sinh nghiên cứu các Huấn Thị này là làm thế nào chính y có thể đạt được một hoạt động xây dựng rõ rệt trong những khoảng lặng của mình.

The microcosmic solution is needed.

Cần có giải pháp ở cấp tiểu thiên địa.

[43] These interludes, for the purpose of our discussion, fall into three categories:

[43] Vì mục đích thảo luận của chúng ta, những khoảng lặng này thuộc ba loại:

He's always qualifying, isn't he: for the purposes of this discussion, our discussion.

Ngài luôn đặt ra giới hạn, phải không: trong phạm vi cuộc thảo luận này, cuộc thảo luận của chúng ta.

[44] 1. Life interludes, or those periods wherein the spiritual man is out of incarnation and has withdrawn into the egoic consciousness.

[44] 1. Những khoảng lặng của sự sống, tức những thời kỳ mà con người tinh thần không lâm phàm và đã rút vào tâm thức chân ngã.

That may take a little while on the inner planes, to divest ourselves of the vehicles that we have used and work through the tendencies of those vehicles, which are inherent in the vehicles, before we can die to them or release them and join into a higher state of consciousness on the higher mental plane altogether. Life interludes are

Trên các cõi bên trong, có thể cần một thời gian để chúng ta cởi bỏ những hiện thể đã sử dụng và xử lý những khuynh hướng vốn có trong các hiện thể ấy, trước khi có thể chết đi đối với chúng hoặc giải phóng chúng và hoàn toàn hòa vào một trạng thái tâm thức cao hơn trên cõi thượng trí. Những khoảng gián đoạn của sự sống là

those periods wherein the spiritual man is out of incarnation and has withdrawn into the egoic consciousness.

những thời kỳ trong đó con người tinh thần không lâm phàm và đã rút vào tâm thức chân ngã.

[45] These, for the little evolved, are practically nonexistent;

[45] Đối với những người ít tiến hóa, các khoảng lặng này hầu như không tồn tại;

That's a really important point. People have asked about generalizations: how long does the human being stay out of incarnation before returning? It's constantly variable, depending upon the degree of evolution of the human being. Maybe a very short time in

Đó là một điểm thực sự quan trọng. Người ta đã hỏi về những nhận định tổng quát: con người ở ngoài kiếp lâm phàm bao lâu trước khi trở lại? Điều này luôn biến đổi, tùy theo mức độ tiến hoá của con người. Có thể là một thời gian rất ngắn trong những ngày đầu của

the early days of evolution, and a rather longer time, and even a very long time, in the middle of the experience of evolution. Then again, the time shortens as the will to serve increases in intensity, until a disciple of a certain standing can return quite quickly, just the way the Dalai Lama is said to have returned quite quickly—just maybe a few years.

tiến hoá, rồi một thời gian khá dài hơn, thậm chí rất dài, ở giai đoạn giữa của trải nghiệm tiến hoá. Sau đó, thời gian lại rút ngắn khi ý chí phụng sự gia tăng cường độ, cho đến khi một đệ tử đã đạt một trình độ nhất định có thể trở lại khá nhanh, giống như người ta nói Đức Đạt Lai Lạt Ma đã trở lại khá nhanh—có lẽ chỉ trong vài năm.

These interludes out of incarnation are practically nonexistent for the little evolved.

Những khoảng gián đoạn ngoài kiếp lâm phàm này hầu như không tồn tại đối với những người ít tiến hoá.

[46] they cycle in and out of incarnation with amazing rapidity.

[46] họ tuần hoàn vào và ra khỏi kiếp lâm phàm với tốc độ đáng kinh ngạc.

They don't have a whole lot to work upon on the inner planes because they haven't gathered it from their experience on the outer plane.

Họ không có nhiều điều để xử lý trên các cõi bên trong vì chưa thu thập được nhiều từ trải nghiệm trên cõi bên ngoài.

[47] The physical plane analogy of this rapidity of activity is to be found in the intense rushing to and fro of the ordinary man as he meets the exigencies of existence and also in the difficulty he evidences in patience and in waiting and in achieving the meditative poise.

[47] Sự tương đồng trên cõi hồng trần của tốc độ hoạt động này có thể được thấy trong việc người bình thường hối hả ngược xuôi để đáp ứng những đòi hỏi của cuộc sống, cũng như trong tình trạng y biểu lộ sự thiếu kiên nhẫn, không thể chờ đợi và khó đạt được sự quân bình trong tham thiền.

We've got a bit too much Mars going on there, don't we? Lots of impatient Mars in expression, and not much restraint or control, and much affected by the very busy and rapid third ray. My third-ray Monad—just third ray.

Ở đây, ảnh hưởng của Sao Hỏa hơi quá nhiều, phải không? Rất nhiều tính thiếu kiên nhẫn của Sao Hỏa đang biểu lộ, còn sự kiềm chế hay kiểm soát thì không nhiều, lại chịu ảnh hưởng mạnh của cung ba vô cùng bận rộn và nhanh nhẹn. Chân thần cung ba của tôi—chỉ là cung ba.

[48] As growth takes place, the periods of withdrawal from incarnation steadily lengthen, until the point is reached when the periods out of physical manifestation

[48] Khi sự tăng trưởng diễn ra, các thời kỳ rút khỏi kiếp lâm phàm dần dần kéo dài, cho đến khi những thời kỳ không biểu hiện

greatly exceed those spent in outer expression.

trên cõi hồng trần vượt xa những thời kỳ dành cho sự biểu lộ bên ngoài.

I think a lot of people look forward to that for a nice long rest on the inner planes, or at least the pursuit of those activities which they really enjoy, and those are the reasons for the various heavens. In some of the higher heavens, I think we're working up faculty which will see us progressing in our next incarnation.

Tôi nghĩ nhiều người mong chờ điều đó để được nghỉ ngơi thật lâu trên các cõi bên trong, hoặc ít nhất là theo đuổi những hoạt động mà họ thực sự yêu thích, và đó là lý do có các cõi thiên đường khác nhau. Tôi nghĩ ở một số cõi thiên đường cao hơn, chúng ta đang phát triển năng lực giúp mình tiến bộ trong kiếp lâm phàm kế tiếp.

[49] Then the interlude dominates.

[49] Bấy giờ, khoảng lặng chiếm ưu thế.

The period of outgoing exhalation—let's see what's happening.

Thời kỳ đi ra, thở ra—hãy xem điều gì đang diễn ra.

As growth takes place,

Khi sự tăng trưởng diễn ra,

lengthen, until the point is reached when the periods out of physical manifestation greatly exceed those spent in outer expression.

kéo dài, cho đến khi đạt tới điểm mà những thời kỳ không biểu hiện trên cõi hồng trần dài hơn rất nhiều so với những thời kỳ biểu lộ ra bên ngoài.

Then the interlude is dominating—out of incarnation.

Bấy giờ, khoảng gián đoạn chiếm ưu thế—thời gian ngoài kiếp lâm phàm.

[50] The periods of outgoing (exhalation) and of inbreathing (inhalation) are relatively brief and—the point to be emphasised—

[50] Các thời kỳ tuôn ra ngoài (thở ra) và hút vào trong (hít vào) tương đối ngắn, và —điểm cần nhấn mạnh là—

[51] these two periods are coloured and controlled by the purposes of the soul, formulated and recorded on the mind during the interlude between the two more active stages of experience. The inner life, slowly developed during the cyclic interludes, becomes the dominating factor. The man gradually becomes subjective in his attitude

[51] mục đích của linh hồn, được hình thành và ghi nhận trên thể trí trong khoảng lặng giữa hai giai đoạn kinh nghiệm tích cực hơn, nhuộm màu và kiểm soát hai thời kỳ này. [Trang 514] Đời sống nội tâm, được phát triển chậm rãi trong những khoảng lặng theo chu kỳ, trở thành yếu tố chi phối. Con người dần trở nên chủ quan trong thái độ của mình,

Which I think is the attitude of many of us: that we are not spiritually extroverted, although our personality tendencies may demonstrate some extroversion, but our spiritual orientation is inward.

Tôi nghĩ đó là thái độ của nhiều người trong chúng ta: chúng ta không hướng ngoại về mặt tinh thần, dù những khuynh hướng phàm ngã có thể biểu lộ phần nào tính hướng ngoại, nhưng định hướng tinh thần của chúng ta là hướng vào bên trong.

The man gradually becomes subjective in his attitude

Con người dần trở nên hướng nội trong thái độ

[52] and the physical plane expression is primarily then the result of the inner thought life and not so much the result of reaction to physical plane occurrences and the restlessness of the desire nature.

[52] và bấy giờ, sự biểu lộ trên cõi hồng trần chủ yếu là kết quả của đời sống tư tưởng nội tâm, chứ không còn là kết quả của phản ứng trước những biến cố trên cõi hồng trần và sự bất an của bản chất dục vọng.

There is a moving from tendencies of the third and sixth rays more towards the second, and maybe the seventh with its patience and sense of right timing. You can be mature or immature on any one of the rays.

Có một sự chuyển dịch từ những khuynh hướng của cung ba và cung sáu sang cung hai nhiều hơn, và có lẽ sang cả cung bảy với tính kiên nhẫn và ý thức về thời điểm thích hợp. Trên bất kỳ cung nào, các bạn cũng có thể trưởng thành hoặc chưa trưởng thành.

As growth takes place, the periods of withdrawal from incarnation steadily lengthen,

Khi sự tăng trưởng diễn ra, những thời kỳ rút khỏi kiếp lâm phàm đều đặn kéo dài,

We can see that that will be the longest period—

Chúng ta có thể thấy đó sẽ là thời kỳ dài nhất —

until the point is reached when the periods out of physical manifestation greatly exceed those spent in outer expression.

cho đến khi đạt tới điểm mà những thời kỳ không biểu hiện trên cõi hồng trần dài hơn rất nhiều so với những thời kỳ biểu lộ ra bên ngoài.

Then the interlude—at least the higher interlude, let's put it that way—

Bấy giờ, khoảng gián đoạn—ít nhất là khoảng gián đoạn cao, hãy diễn đạt như vậy —

Then the interlude dominates. The periods of outgoing (exhalation) and of inbreathing (inhalation) are relatively brief

Bấy giờ, khoảng gián đoạn chiếm ưu thế. Những thời kỳ đi ra (thở ra) và hít vào (thu hơi vào) tương đối ngắn

That's what it means: shorter lifespan in incarnation, relatively, and rapid withdrawal from incarnation. We have an increasingly subjective attitude, and we might even call it an imbalanced attitude. I know in some of the early Theosophical books they tried to somehow concretize all this and render it mathematically predictable according to the age of the soul, but I think only general trends are possible to discuss.

Điều đó có nghĩa là: thời gian sống trong kiếp lâm phàm tương đối ngắn hơn, và sự rút khỏi kiếp lâm phàm diễn ra nhanh chóng. Chúng ta ngày càng có thái độ hướng nội, thậm chí có thể gọi đó là một thái độ mất quân bình. Tôi biết trong một số sách Thông Thiên Học thời kỳ đầu, người ta đã cố gắng cụ thể hóa tất cả những điều này và khiến chúng có thể dự đoán bằng toán học theo tuổi của linh hồn, nhưng tôi nghĩ chúng ta chỉ có thể bàn đến những xu hướng tổng quát.

the point to be emphasised—these two periods are coloured and controlled by the purposes of the soul, formulated and recorded on the mind during the interlude between the two more active stages of experience.

điểm cần nhấn mạnh là—hai thời kỳ này mang sắc thái và chịu sự kiểm soát của những mục đích của linh hồn, được hình thành và ghi nhận trong thể trí suốt khoảng gián đoạn giữa hai giai đoạn trải nghiệm tích cực hơn.

I guess he still is talking about the higher interlude. Incarnational life is at first not soul-impressed or controlled, and all kinds of reactivity take the place of the guidance of the soul.

Tôi đoán Ngài vẫn đang nói về khoảng gián đoạn cao. Lúc đầu, đời sống lâm phàm chưa được linh hồn tạo ấn tượng hay kiểm soát, và đủ loại phản ứng thay thế cho sự hướng dẫn của linh hồn.

The inner life, slowly developed during the cyclic interludes,

Đời sống bên trong, phát triển chậm rãi qua những khoảng gián đoạn theo chu kỳ,

Because, after all, that's what the inner worlds are for: to take the experiences in the quarries of outer life and work them up into something more refined in the inner worlds. The guidance of the soul and the two more active states of experience—what happens here becomes the dominating factor. The higher interlude becomes the dominating factor.

Bởi xét cho cùng, đó là mục đích của các thế giới bên trong: tiếp nhận những trải nghiệm từ các mỏ đá của đời sống bên ngoài và tinh luyện chúng thành điều gì đó tinh tế hơn trong các thế giới bên trong. Sự hướng dẫn của linh hồn và hai trạng thái trải nghiệm tích cực hơn—những gì diễn ra ở đây trở thành yếu tố chi phối. Khoảng gián đoạn cao trở thành yếu tố chi phối.

The man gradually becomes subjective in his attitude and the physical plane expression is primarily then the result of the inner thought life

Con người dần trở nên hướng nội trong thái độ, và bấy giờ sự biểu lộ trên cõi hồng trần chủ yếu là kết quả của đời sống tư tưởng bên trong

And not so much this outer reactivity to physical plane occurrences.

Chứ không còn quá nhiều phản ứng bên ngoài trước các biến cố trên cõi hồng trần.

I think we can see that, and I think we can understand that our lives are quite guided at this time by certain inner directives which are pre-thought, premeditated, we might almost say, before any incarnation. We've been at it a long time. If we're approaching even the first initiation, we've been having thousands of lives. For millions of years, we've been upon the Earth Globe within the Earth Chain, in the Earth Scheme, even if we have Moon-Chain experience and first solar system experience or previous solar system experience.

Tôi nghĩ chúng ta có thể thấy điều đó, và có thể thấu hiểu rằng vào lúc này, cuộc sống của chúng ta chịu sự hướng dẫn khá nhiều của những chỉ dẫn bên trong nhất định, vốn đã được suy nghĩ trước, được cân nhắc trước, gần như có thể nói là trước bất kỳ kiếp lâm phàm nào. Chúng ta đã theo đuổi điều này từ rất lâu. Nếu đang tiến gần đến ngay cả lần điểm đạo thứ nhất, chúng ta cũng đã trải qua hàng nghìn kiếp sống. Suốt hàng triệu năm, chúng ta đã hiện diện trên bầu hành tinh Trái Đất trong Dãy Địa Cầu, thuộc hệ hành tinh Trái Đất, ngay cả khi chúng ta có trải nghiệm từ Dãy Mặt Trăng và hệ mặt trời thứ nhất hoặc một hệ mặt trời trước đó.

We've been here millions of years, and if we would actually sit down and think about what that means in terms of our progress—the relatively incredible slowness of this process—then we would get some sense of our own personal individual history, which we have largely forgotten, probably for very good reasons, but which will be restored to us in its fine points regarding the harvest of those previous lives at a certain point. The Buddha sat down under the Bodhi tree, and I suppose he was achieving a kind of sixth initiation, because he was, after all, the head of the Hierarchy, probably from around 3000 BC at the death of Krishna to about 500 AD, roughly. So his next unfoldment would have been the sixth initiation and that cosmic touch with the cosmic mental plane.

Chúng ta đã ở đây hàng triệu năm, và nếu thực sự ngồi xuống suy nghĩ xem điều ấy có nghĩa gì đối với sự tiến bộ của mình—sự chậm chạp đến mức tương đối khó tin của tiến trình này—thì chúng ta sẽ phần nào cảm nhận được lịch sử cá nhân riêng biệt của mình, điều mà chúng ta phần lớn đã quên, có lẽ vì những lý do rất chính đáng, nhưng đến một thời điểm nhất định, chúng ta sẽ được khôi phục những chi tiết tinh tế liên quan đến thành quả thu hoạch từ các kiếp trước ấy. Đức Phật đã ngồi dưới cội Bồ đề, và tôi cho rằng Ngài đang đạt đến một dạng điểm đạo thứ sáu, bởi xét cho cùng, Ngài là vị đứng đầu Thánh Đoàn, có lẽ từ khoảng năm 3000 trước Công nguyên, vào lúc Đức Krishna từ trần, đến khoảng năm 500 sau Công nguyên. Vì vậy, bước khai mở

kế tiếp của Ngài hẳn là lần điểm đạo thứ sáu và sự tiếp xúc vũ trụ ấy với cõi trí vũ trụ.

This is the end of the first part of *A Treatise on White Magic* video commentary, number 61, pages 509 to 514.

Đây là phần kết thúc phần thứ nhất của bài bình giảng bằng video về *Luận về Chánh Thuật*, số 61, từ trang 509 đến trang 514.

Friends, now we can continue. This is still program number 61, and we are beginning on page 514.

Các bạn, giờ chúng ta có thể tiếp tục. Đây vẫn là chương trình số 61, và chúng ta bắt đầu ở trang 514.

We have had that interval, which is a life interlude, we might call it. The consciousness is out of physical incarnation and is eventually withdrawn into the egoic consciousness. He has told us something about the length of time out of incarnation —not making any specific statements about actual numbers of years, just that there will be a lengthening of the period out of incarnation as there is greater development of the individual on the outer plane, and more to fulfill, more to work upon on the inner planes during that interlude, that higher interlude. The coming forth into a physical incarnation and the duration of physical incarnation lessen relatively compared to the time spent out.

Chúng ta đã có khoảng nghỉ ấy, có thể gọi là một khoảng gián đoạn của sự sống. Tâm thức ở ngoài kiếp lâm phàm hồng trần và cuối cùng rút vào tâm thức chân ngã. Ngài đã cho chúng ta biết đôi điều về độ dài của thời gian ngoài kiếp lâm phàm—không đưa ra nhận định cụ thể nào về số năm thực tế, mà chỉ nói rằng thời kỳ ngoài kiếp lâm phàm sẽ kéo dài khi cá nhân phát triển hơn trên cõi bên ngoài, và có nhiều điều hơn để hoàn thành, nhiều điều hơn để xử lý trên các cõi bên trong trong khoảng gián đoạn ấy, khoảng gián đoạn cao ấy. Việc bước vào một kiếp lâm phàm hồng trần và thời gian lâm phàm hồng trần giảm đi tương đối so với thời gian ở bên ngoài.

This is all part of looking at interludes. These interludes, for the purpose of our discussion, are in three categories. We've looked at a lengthening one, and of course, we don't know anything about the interludes of the Planetary Logos, and even more so of the Solar Logos, but the analogy does hold.

Tất cả những điều này đều thuộc việc xem xét các khoảng gián đoạn. Để phục vụ cuộc thảo luận của chúng ta, những khoảng gián đoạn này được chia thành ba loại. Chúng ta đã xem xét một loại đang kéo dài, và dĩ nhiên chúng ta không biết gì về những khoảng gián đoạn của Hành Tinh Thượng đế, lại càng không biết về những khoảng gián đoạn của Thái dương Thượng đế, nhưng sự tương đồng vẫn đúng.

[53] 2. The ebb and flow of daily life during a particular incarnation will also demonstrate its interludes, and these the

[53] 2. Sự lên xuống của đời sống hằng ngày trong một kiếp lâm phàm cụ thể cũng sẽ biểu lộ các khoảng lặng của nó, và người

aspirant has to learn to recognise and to utilise.

chí nguyện phải học cách nhận biết cũng như vận dụng chúng.

There are many kinds of ebbs and flows, I suppose, according to the period of life through which we are passing.

Tôi cho rằng có nhiều kiểu lên xuống, tùy theo giai đoạn cuộc đời mà chúng ta đang trải qua.

[54] He has to register the distinction between intense outgoing activity, periods of withdrawal, and interludes wherein the outer life seems static and free from active interest.

[54] Y phải ghi nhận sự khác biệt giữa hoạt động tuôn ra mãnh liệt, những thời kỳ rút lui và những khoảng lặng mà trong đó đời sống bên ngoài dường như tĩnh tại và không có mối quan tâm tích cực.

Sounds like a very Libran process, in a way. We have to register this; we have to recognize these things. I'm sure under certain race cycles, about which we may not know much, but astrological cycles about which maybe we know more, we have found those periods of intense outgoing activity, perhaps under Jupiter, perhaps under a direction from Mars or Uranus. But there are other in-drawing modes as well, periods of withdrawal, and periods when we seem to play the role of the observer. Not much is happening on the outer level, and not much attracts us to the outer level of our normal life.

Theo một cách nào đó, điều này nghe giống một tiến trình rất đậm tính Thiên Bình. Chúng ta phải ghi nhận điều này; chúng ta phải nhận ra những điều ấy. Tôi tin rằng dưới một số chu kỳ của nhân loại, những chu kỳ mà có thể chúng ta chưa biết nhiều, nhưng với các chu kỳ chiêm tinh mà có lẽ chúng ta biết nhiều hơn, chúng ta đã gặp những thời kỳ hoạt động hướng ngoại mãnh liệt ấy, có lẽ dưới ảnh hưởng của Sao Mộc, có lẽ dưới một chỉ hướng từ Sao Hỏa hoặc Sao Thiên Vương. Nhưng cũng có những phương thức thu vào bên trong khác, những thời kỳ rút lui, và những thời kỳ mà dường như chúng ta đóng vai người quan sát. Không có nhiều việc diễn ra ở cấp độ bên ngoài, và cũng không có nhiều điều thu hút chúng ta đến cấp độ bên ngoài của đời sống bình thường.

Our incarnational life, that is.

Tức là đời sống lâm phàm của chúng ta.

[55] This he must do if he is to avail himself fully of the opportunity which life experience is intended to furnish.

[55] Y phải làm điều này nếu muốn tận dụng đầy đủ cơ hội mà kinh nghiệm sống có mục đích cung cấp.

There's some kind of skill.

Có một dạng kỹ năng nào đó.

Skill in living and timing.

Kỹ năng sống và chọn đúng thời điểm.

[56] The whole of life is not concentrated in one furious continuous stretch of rushing forth to work,

[56] Toàn bộ đời sống không tập trung vào một chuỗi liên tục cuồng nhiệt của việc lao mình vào công việc,

Well, maybe not.

Có lẽ không.

There are certain signs of the zodiac which make it that way. Signs of the zodiac incline towards this, and others the reverse. We have to study the astrology of the situation, but in general DK is saying that a normal life will not be one furious and continuous cycle of extroversion, rushing forth.

Có một số dấu hiệu hoàng đạo khiến mọi việc thành như vậy. Một số dấu hiệu hoàng đạo thiên về điều này, còn những dấu hiệu khác thì ngược lại. Chúng ta phải nghiên cứu khía cạnh chiêm tinh của tình huống, nhưng nói chung, Chân sư DK đang nói rằng một cuộc đời bình thường sẽ không phải là một chu kỳ hướng ngoại dữ dội và liên tục, cứ hối hả lao ra.

[57] nor is it comprehended in one eternal siesta. It has normally its own rhythmic beat and vibration and its own peculiar pulsation.

[57] cũng không được bao hàm trong một giấc ngủ trưa vĩnh viễn. Thông thường, nó có nhịp điệu, rung động và sự đập nhịp đặc thù riêng.

Maybe even in the span of a day or a month, this is noted.

Có lẽ ngay trong khoảng một ngày hay một tháng, chúng ta cũng nhận thấy điều này.

We all have even our daily rhythms for outgoing and in-gathering. We go forth onto the physical plane consciously, and we also sleep, where consciousness is withdrawn to a different plane.

Tất cả chúng ta đều có cả những nhịp điệu hằng ngày để đi ra và thu vào. Chúng ta đi ra cõi hồng trần một cách có ý thức, và chúng ta cũng ngủ, khi ấy tâm thức rút về một cõi khác.

[58] Some lives change their rhythm and mode of activity every seven years;

[58] Một số đời sống thay đổi nhịp điệu và phương thức hoạt động sau mỗi bảy năm;

[59] others alter every nine or eleven years.

[59] những đời sống khác thay đổi sau mỗi chín hoặc mười một năm.

Those numbers are interesting because he talks somewhere in *Esoteric Psychology, Volume II*, about the number of lives that you may spend as an integrating and expressive personality, pretty much devoid of the noticeable impulse of the soul, at least as a

Những con số ấy thật thú vị, vì ở đâu đó trong *Tâm Lý Học Nội Môn, Quyển II*, Ngài nói về số kiếp mà các bạn có thể trải qua như một phàm ngã đang tích hợp và biểu lộ, gần như không có xung lực đáng nhận thấy nào từ linh hồn, ít nhất là với tư cách một yếu tố

factor in your consciousness, though it may be effective in propelling you. I believe numbers like this are found, and I think the number eleven years is found, maybe number seven.

trong tâm thức của các bạn, dù xung lực ấy vẫn có thể thúc đẩy các bạn một cách hữu hiệu. Tôi tin rằng có những con số như vậy, và tôi nghĩ có con số mười một năm, có lẽ cả số bảy.

Certain numbers are found where the personality is expressing itself without a lot of consideration, or before there is the possibility of considering the soul as a conscious, impelling factor.

Có những con số nhất định ứng với thời kỳ phàm ngã biểu lộ mà không cân nhắc nhiều, hoặc trước khi có khả năng xem linh hồn như một yếu tố thúc đẩy hữu thức.

[60] Still others work under shorter cycles and have months of strenuous endeavour followed by months of apparent non-effort.

[60] Lại có những đời sống hoạt động theo các chu kỳ ngắn hơn, với nhiều tháng nỗ lực gian khổ, theo sau là nhiều tháng dường như không nỗ lực.

This appears to be all a very individual matter.

Tất cả điều này dường như là một vấn đề rất riêng của từng cá nhân.

[61] Some people again are so sensitively organised that, in the midst of work, events and circumstances are so staged that they are forced into a temporary retirement wherein they assimilate the lessons learnt during the preceding period of work.

[61] Một số người khác có cấu tạo nhạy cảm đến mức giữa lúc làm việc, các biến cố và hoàn cảnh được sắp đặt khiến họ buộc phải tạm thời lui về để đồng hóa những bài học đã lĩnh hội trong thời kỳ làm việc trước đó.

I keep on thinking that maybe A.B. was one of these. I don't know why I think so.

Tôi cứ nghĩ rằng có lẽ A.B. là một trong những người như vậy. Tôi không biết vì sao mình nghĩ thế.

Maybe something the Tibetan said about an enforced quietude after great expenditure. But, maybe you can find yourself here, and, if you're on the seventh ray in some manner, personality or maybe brain, you can find habitual methods that you use, habitual patterns of work and withdrawal from work. I mean, I'm thinking about Edison and his tremendous work.

Có lẽ do một điều Chân sư Tây Tạng từng nói về sự tĩnh lặng bắt buộc sau khi tiêu hao nhiều năng lực. Nhưng có lẽ các bạn có thể nhận ra mình ở đây, và nếu thuộc cung bảy theo một phương diện nào đó, ở phàm ngã hay có lẽ ở bộ não, các bạn có thể nhận ra những phương pháp thường dùng, những mô hình quen thuộc của việc làm việc và rút khỏi công việc. Ý tôi là, tôi đang nghĩ đến Edison và khối lượng công việc to lớn của ông.

But he would retire under the stairs there—was it Menlo Park? I'm not sure—and he would take catnaps. I don't know how long, but it was a habitual thing.

Nhưng ông thường lui vào dưới cầu thang ở đó—có phải tại Menlo Park không? Tôi không chắc—và chợp mắt một lát. Tôi không biết bao lâu, nhưng đó là một thói quen.

Then he'd wake up refreshed and go back to experimenting, and then catnap. And it was part of his particular cycle. So, here we are in the incarnational cycle.

Rồi ông tỉnh dậy, sảng khoái, trở lại làm thí nghiệm, rồi lại chợp mắt. Đó là một phần trong chu kỳ riêng của ông. Như vậy, ở đây chúng ta đang xét chu kỳ lâm phàm.

We're not talking about an incarnation. We're very much in the stage of what we call living the normal incarnated life. Maybe we can examine ourselves and see if there is any kind of regularity here in our activity and withdrawal patterns.

Chúng ta không nói về một kiếp lâm phàm. Chúng ta đang ở ngay trong giai đoạn mà ta gọi là sống đời sống lâm phàm bình thường. Có lẽ chúng ta có thể tự xem xét xem có tính đều đặn nào trong những mô hình hoạt động và rút lui của mình hay không.

[62] Two groups of human beings work with apparently no physical plane ebb and flow,

[62] Hai nhóm người hoạt động dường như không có sự lên xuống nào trên cõi hồng trần,

Maybe we have to look at that word 'apparently', because it usually masks something. Apparently no physical ebb and flow—

Có lẽ chúng ta phải xem xét từ "dường như", vì nó thường che giấu điều gì đó. Dường như không có sự lên xuống về mặt hồng trần—

[63] but manifest steadily an urge to work.

[63] mà liên tục biểu lộ một thôi thúc làm việc.

[64] These are people who are so little evolved and so low down (if one might thus express it) on the ladder of evolution and so predominantly animal

[64] Nhóm thứ nhất là những người tiến hóa rất ít, ở quá thấp—nếu có thể diễn đạt như vậy—trên thang tiến hóa và bị bản chất thú tính chi phối đến mức

The animals are oftentimes moving all the time if they're not in a... Well, I shouldn't really say that. There are periods.

Động vật thường cứ di chuyển mãi nếu chúng không ở trong một... Tôi thực sự không nên nói như vậy. Có những thời kỳ.

You look at the lions: they hunt, and then they rest. But there are others that are more active constantly. So they're relatively low down

Các bạn hãy nhìn loài sư tử: chúng săn mồi rồi nghỉ ngơi. Nhưng có những loài khác hoạt động liên tục hơn. Vì vậy, họ ở vị trí tương đối thấp

on the ladder of evolution, and so predominantly animal—

trên thang tiến hoá, và tính động vật chiếm ưu thế đến mức—

[65] that there is no mental reaction to circumstances but simply a response to the call of physical needs, and the use of time for the satisfaction of desire.

[65] không có phản ứng trí tuệ trước hoàn cảnh, mà chỉ đáp ứng tiếng gọi của các nhu cầu thể xác và sử dụng thời gian để thỏa mãn dục vọng.

This is not exactly animal man, but those who have recently emerged from the animal kingdom.

Đây không hẳn là người thú, mà là những người vừa thoát khỏi giới động vật.

[66] This never lets up and therefore there is little that can be called cyclic in their expression. They include the unthinking toiler and the uncivilised man.

[66] Điều này không bao giờ ngừng lại, [Trang 515] vì vậy, sự biểu lộ của họ hầu như không có gì có thể gọi là mang tính chu kỳ. Nhóm này gồm người lao động thiếu suy nghĩ và con người chưa văn minh.

We can say, as we think about this, they are largely ruled by the primordial ray, the third ray.

Khi suy nghĩ về điều này, chúng ta có thể nói rằng họ phần lớn chịu sự cai quản của cung nguyên thủy, cung ba.

Third-ray Monad would be more appropriate.

Nói chân thần cung ba thì thích hợp hơn.

In *A Treatise on White Magic*, he does call the third ray the primordial ray. It is one of the major rays of the animal kingdom, and it is that out of which we emerge. There is constant activity connected with it, especially to fulfill the instinctual nature, because it is kind of related to the centers below the diaphragm, which largely deal with the instinctual life—the third ray.

Trong *Luận về Chánh Thuật*, Ngài thực sự gọi cung ba là cung nguyên thủy. Đó là một trong những cung chính của giới động vật, và là cung mà từ đó chúng ta xuất hiện. Hoạt động liên tục gắn liền với cung này, đặc biệt nhằm thỏa mãn bản chất bản năng, bởi nó phần nào liên hệ với những trung tâm bên dưới cơ hoành, vốn chủ yếu liên quan đến đời sống bản năng—cung ba.

[67] Then there are those men and women who are on the opposite scale, and have

[67] Kế đó là những người nam và nữ ở đầu đối nghịch của thang đo và đã leo tương đối

climbed relatively high on the ladder of progress. These are so emancipated from the purely physical and are so aware of the nature of desire that they have learnt to preserve a continuous activity—based on discipline and service.

cao trên thang tiến bộ. Họ đã giải thoát khỏi những gì thuần túy hồng trần và nhận biết bản chất của dục vọng đến mức đã học được cách duy trì hoạt động liên tục—dựa trên kỷ luật và sự phụng sự.

You'll recognize that of the three gunas, as they are called, or modes of activity—

Các bạn sẽ nhận ra rằng trong ba phẩm tính, như người ta gọi, hay ba phương thức hoạt động—

This suggests rajas, not tamas, not the balance, and not inertia.

Điều này gợi đến rajas, không phải tamas, không phải sự quân bình, cũng không phải tính trì trệ.

[68] They work consciously with cycles and understand somewhat their nature.

[68] Họ làm việc với các chu kỳ một cách hữu thức và phần nào thấu hiểu bản chất của chúng.

That's us: somewhat, because all knowledge, including the knowledge of planetary cycles here, is occurring on the high atmic plane, where we are not focused.

Đó là chúng ta: phần nào thôi, vì mọi tri thức, kể cả tri thức về các chu kỳ hành tinh ở đây, đều hiện hữu trên cõi atma cao, nơi chúng ta chưa tập trung tâm thức.

[69] They know the divine art of abstracting their consciousness into that of the soul in contemplation and can control and wisely guide their work in the world of men.

[69] Họ biết nghệ thuật thiêng liêng của việc thu hồi tâm thức vào tâm thức linh hồn trong sự chiêm ngưỡng, đồng thời có thể kiểm soát và hướng dẫn một cách minh triết công việc của mình trong thế giới con người.

Sounds like these are definitely initiates. I think so.

Nghe có vẻ những người này chắc chắn là các điểm đạo đồ. Tôi nghĩ vậy.

[70] This is the lesson which all disciples are learning and this is the high achievement of the initiates and trained workers of the race.

[70] Đây là bài học mà mọi đệ tử đang học, và là thành tựu cao cả của các điểm đạo đồ cùng những người hoạt động lão luyện của nhân loại.

We might call this kind of a reasonable rajas —

Chúng ta có thể gọi đây là một dạng rajas hợp lý—

Not an undisciplined rajas, but one which is correlated with the possible types of activity indicated by operative cycles. Place yourself: have you reached this point? Maybe one would go through a period of disorganizing one's customary patterns as one is entering this stage of relatively constant, intelligent, plan-oriented activity. I'm remembering that the Hierarchy is considered to be a very vortex of activity, and not so much a place of peace as is Shambhala.

Không phải rajas vô kỷ luật, mà là rajas tương ứng với những loại hoạt động khả dĩ do các chu kỳ đang vận hành chỉ ra. Hãy xác định vị trí của mình: các bạn đã đạt đến điểm này chưa? Có lẽ người ta sẽ trải qua một thời kỳ làm xáo trộn những mô hình quen thuộc khi bước vào giai đoạn hoạt động tương đối liên tục, thông minh và hướng theo Thiên Cơ này. Tôi nhớ rằng Thánh Đoàn được xem là một xoáy lốc hoạt động thực sự, chứ không phải một nơi an bình như Shambhala.

I suppose the kinds of cycles within Shambhala are very sattvic, and maybe not so much rajasic, the power that touches and withdraws. So there has to be peaceful, silent will in Shambhala, and great activity, interestingly enough, within the Hierarchy. Right, so now we've just looked at the second type of interlude, and what is it?

Tôi cho rằng những loại chu kỳ trong Shambhala mang tính sattva rất rõ, và có lẽ không mang tính rajas nhiều đến thế, quyền năng chạm đến rồi rút lui. Vì vậy, ở Shambhala phải có ý chí an bình, tĩnh lặng, còn trong Thánh Đoàn, thật thú vị, lại có hoạt động lớn lao. Như vậy, chúng ta vừa xem xét loại khoảng gián đoạn thứ hai, và đó là gì?

The ebb and flow of daily life during a particular incarnation will also demonstrate its interludes.

Sự lên xuống của đời sống hằng ngày trong một kiếp lâm phàm cụ thể cũng sẽ biểu lộ những khoảng gián đoạn của nó.

Now the third type of interlude, which the magician, the white magician, has to be aware of.

Giờ đến loại khoảng gián đoạn thứ ba mà nhà huyền thuật, nhà huyền thuật chánh đạo, phải nhận biết.

[71] 3. The third type of interlude, and the one with which we are here primarily concerned as we consider the magical work on the physical plane, is the interlude achieved and utilised during the meditation process.

[71] 3. Loại khoảng lặng thứ ba, và là loại chủ yếu liên quan đến chúng ta ở đây khi xem xét công việc huyền thuật trên cõi hồng trần, là khoảng lặng đạt được và được vận dụng trong tiến trình tham thiền.

And maybe this is where we've heard of the higher and lower interludes particularly. It's not so much spanning an entire incarnational and post-incarnational cycle, it's not so much spanning an incarnational

Có lẽ đây chính là nơi chúng ta đã nghe nói đặc biệt về những khoảng gián đoạn cao và thấp. Nó không bao trùm trọn một chu kỳ lâm phàm và hậu lâm phàm, cũng không hẳn bao trùm một chu kỳ lâm phàm, mà liên

cycle, as it is dealing with our own frequent meditative events. We meditate frequently and do we observe this structure of the in-breath, the higher interlude, the exhalation, the lower interlude, and so forth.

quan đến những lần tham thiền thường xuyên của chính chúng ta. Chúng ta tham thiền thường xuyên, và liệu chúng ta có quan sát cấu trúc này: hít vào, khoảng gián đoạn cao, thở ra, khoảng gián đoạn thấp, v.v. hay không?

[72] With this the student must familiarise himself, for otherwise he will be unable to work with power. This interlude or period of intense silence differentiates itself into two parts:

[72] Đạo sinh phải làm quen với điều này, nếu không y sẽ không thể làm việc với quyền năng. Khoảng lặng hay thời kỳ im lặng mãnh liệt này phân thành hai phần:

Intense silence, you might say, for the sake of receptivity or vital impression.

Có thể nói đó là sự im lặng sâu sắc nhằm tiếp nhận hoặc đón nhận ấn tượng mang sinh lực.

[73] There is first of all the interlude which we call contemplation.

[73] Trước hết là khoảng lặng mà chúng ta gọi là sự chiêm ngưỡng.

Alice Bailey deals with this, and it's a very Libran factor. When you're dealing with Libra, of course, you're dealing with oscillation and with alternation of activities, as the sign suggests. Even the parents of the scale suggest an alternation between different activities. This contemplation follows upon normal meditation, and in it we enter the meditation of the soul and feel ourselves to be somehow at one with the object of contemplation, and yet detached in another way.

Alice Bailey bàn đến điều này, và đây là một yếu tố rất đậm tính Thiên Bình. Dĩ nhiên, khi đề cập đến Thiên Bình, các bạn đang đề cập đến sự dao động và luân phiên các hoạt động, như dấu hiệu này gợi ra. Ngay cả những yếu tố tạo nên chiếc cân cũng gợi ra sự luân phiên giữa những hoạt động khác nhau. Sự chiêm ngưỡng này tiếp nối tham thiền thông thường, và trong đó, chúng ta bước vào sự tham thiền của linh hồn, cảm thấy mình phần nào hợp nhất với đối tượng chiêm ngưỡng, nhưng đồng thời lại tách rời theo một cách khác.

There is first of all the interlude that we call contemplation.

Trước hết, có khoảng gián đoạn mà chúng ta gọi là chiêm ngưỡng.

[74] I would remind you of the definition given in a book by Evelyn Underhill

[74] Tôi muốn nhắc các bạn nhớ đến định nghĩa trong một quyển sách của Bà Evelyn Underhill,

This is all found as well in Alice Bailey's book, *From Intellect to Intuition*, which is

Tất cả điều này cũng có trong cuốn sách *Từ Trí Năng Đến Trực Giác* của Alice Bailey, một

marvelous in terms of describing the meditative life in its various phases: concentration, meditation, contemplation, and maybe others. Inspiration goes on, and I don't know if she does that, I can't remember, and then finally initiation.

tác phẩm tuyệt vời trong việc mô tả đời sống tham thiền qua các giai đoạn khác nhau: định trí, tham thiền, chiêm ngưỡng, và có lẽ những giai đoạn khác. Tiếp theo là cảm hứng, và tôi không biết bà có đề cập đến điều đó không, tôi không nhớ, rồi cuối cùng là điểm đạo.

I would remind you of the definition given in a book by Evelyn Underhill

Tôi muốn nhắc các bạn về định nghĩa được đưa ra trong một cuốn sách của Evelyn Underhill

[75] which describes contemplation as

[75] mô tả sự chiêm ngưỡng là "một khoảng lặng giữa hai hoạt động".

"an interlude between two activities".

"một khoảng gián đoạn giữa hai hoạt động".

Evelyn Underhill, a very high mystic really, one who could clearly articulate the inner stages through which she was passing.

Evelyn Underhill thực sự là một nhà thần bí ở trình độ rất cao, người có thể diễn đạt rõ ràng những giai đoạn bên trong mà bà đang trải qua.

"An interlude between two activities."

"Một khoảng gián đoạn giữa hai hoạt động."

[76] This period of silence succeeds upon the activity (found so difficult by the beginner) of making the alignment between soul-mind-brain, of quieting the emotional body, and of achieving that concentration and meditation which will serve to focus and reorient the mind upon a new world, and place it within the sphere of influence of the soul.

[76] Thời kỳ im lặng này tiếp nối hoạt động —vốn rất khó đối với người mới bắt đầu— chỉnh hợp linh hồn-thể trí-bộ não, làm lắng dịu thể cảm dục, và đạt được sự tập trung cùng sự tham thiền nhằm quy tụ và tái định hướng thể trí vào một thế giới mới, đồng thời đặt nó trong phạm vi ảnh hưởng của linh hồn.

First of all, alignment and the attempt to bring the three together—soul, mind, brain —and then, after there is a sufficient quietude, the mind becomes contemplative and enters the sphere of a new type of experience altogether, at least less commonly experienced than the concrete mind experience. It's the level of the soul.

Trước hết là chỉnh hợp và cố gắng đưa cả ba lại với nhau—linh hồn, thể trí, bộ não—rồi sau khi đã có đủ sự tĩnh lặng, thể trí trở nên chiêm ngưỡng và bước vào phạm vi của một loại trải nghiệm hoàn toàn mới, ít nhất là ít thường gặp hơn trải nghiệm của trí cụ thể. Đó là cấp độ của linh hồn.

[77] It is analogous to the period of inhalation.

Inhalation.

[78] In this cycle, the outgoing consciousness is gathered in

Hence the stilling of the responsiveness of the various lunar lords and vehicles. We try to tranquilize them so they are not distracting our attention from the growing presence of the inner worlds.

In this cycle, the outgoing consciousness is gathered in

[79] and lifted up.

As we have been saying,

the outgoing consciousness is gathered in and lifted up.

[80] When success crowns this effort, the consciousness then slips out of what we call the personality,

Whenever we're dealing with a slipping out, Neptune is involved in the slipping out and leaving of the physical body—

[81] the mechanism aspect, and becomes a changed consciousness.

This is something we all can cultivate and look forward to, and note whether it really is occurring.

[77] Nó tương tự thời kỳ hít vào.

Hít vào.

[78] Trong chu kỳ này, tâm thức đang hướng ra ngoài được thu vào

Do đó, khả năng đáp ứng của những nguyệt tinh quân và các hiện thể khác nhau được làm cho lắng dịu. Chúng ta cố gắng làm chúng yên tĩnh để chúng không phân tán sự chú ý của mình khỏi sự hiện diện ngày càng rõ của các thế giới bên trong.

Trong chu kỳ này, tâm thức hướng ngoại được thu vào

[79] và nâng lên.

Như chúng ta đã nói,

tâm thức hướng ngoại được thu vào và nâng lên.

[80] Khi nỗ lực này đạt được thành công, tâm thức bấy giờ [Trang 516] thoát khỏi cái mà chúng ta gọi là phàm ngã,

Bất cứ khi nào đề cập đến sự thoát ra, Sao Hải Vương đều có liên quan đến việc thoát ra và rời khỏi thể xác—

[81] tức phương diện bộ máy, và trở thành một tâm thức đã biến đổi.

Đây là điều tất cả chúng ta đều có thể vun bồi và mong đợi, đồng thời ghi nhận xem nó có thực sự diễn ra hay không.

[82] The soul on its own plane

Which we really are, in a way—

[82] Linh hồn trên cõi riêng của nó

Theo một cách nào đó, đó chính là chúng ta —

[83] becomes active and of this activity the mind and brain are aware.

This sounds very much like what Alice Bailey wrote in the book *From Intellect to Intuition*. I can't go there right now and check it.

[83] trở nên hoạt động, và thể trí cùng bộ não nhận biết hoạt động này.

Điều này nghe rất giống những gì Alice Bailey viết trong cuốn *Từ Trí Năng Đến Trực Giác*. Lúc này tôi không thể mở sách ra kiểm tra.

[84] From the standpoint of personality activity, an interlude takes place.

The personality and its processes are no longer active during this interlude.

[84] Xét từ quan điểm hoạt động của phàm ngã, một khoảng lặng diễn ra.

Phàm ngã và những tiến trình của nó không còn hoạt động trong khoảng gián đoạn này.

[85] There is a point of inspired waiting.

This we have been given in the various methods of antahkarana meditation which the Tibetan has offered us.

[85] Có một điểm chờ đợi đầy cảm hứng.

Chúng ta đã được chỉ dạy điều này trong những phương pháp tham thiền antahkarana khác nhau mà Chân sư Tây Tạng đã trao cho chúng ta.

[86] The mechanism is entirely quiescent.

That takes us into Raja Yoga, where we really have to learn to subdue the versatile psychic nature, which includes the lower mind.

[86] Bộ máy hoàn toàn tĩnh lặng.

Điều đó đưa chúng ta vào Raja Yoga, nơi chúng ta thực sự phải học cách chế ngự bản chất thông linh biến đổi đa dạng, bao gồm cả hạ trí.

[87] The mind is held steady in the light

Of the soul—

[87] Thể trí được giữ vững trong ánh sáng,

Của linh hồn—

[88] and the soul in the meantime thinks, as is its habit, in unison with all souls, taps the resources of the Universal Mind,

[88] còn trong lúc đó, theo thói quen của mình, linh hồn suy nghĩ trong sự đồng điệu với mọi linh hồn, khai thác các nguồn lực của Vũ Trụ Trí,

We've talked about the variety of levels on which we may say Universal Mind occurs in different degrees of intensity, but the soul meditates with other souls, taps the resources of Universal Mind—

Chúng ta đã nói về nhiều cấp độ mà ở đó có thể nói Vũ Trụ Trí hiện hữu với những cường độ khác nhau, nhưng linh hồn tham thiền cùng những linh hồn khác, khai thác những nguồn lực của Vũ Trụ Trí—

[89] and formulates its purposes in line with the universal plan.

[89] và hình thành những mục đích phù hợp với Thiên Cơ vũ trụ.

The thinking soul in unison with other souls is much closer to understanding the Divine Plan than is the personality, which is now subdued.

Linh hồn suy nghĩ trong sự hợp nhất với những linh hồn khác gần với sự thấu hiểu Thiên Cơ hơn nhiều so với phàm ngã, vốn lúc này đã được chế ngự.

[90] This cycle of recorded soul activity

[90] Chu kỳ hoạt động đã được ghi nhận này của linh hồn

That's what we want to have, because if we manage to negate all of the activity of the lower personality functions—

Đó là điều chúng ta muốn có, bởi nếu chúng ta có thể vô hiệu hóa mọi hoạt động của những chức năng phàm ngã thấp—

This cycle of recorded soul activity

Chu kỳ hoạt động linh hồn được ghi nhận này

[91] is followed by what might be called the process of exhalation.

[91] tiếp đó là điều có thể gọi là tiến trình thở ra.

[92] The interlude comes to an end; the waiting mind again becomes active

[92] Khoảng lặng kết thúc; thể trí đang chờ đợi lại trở nên hoạt động,

Rather than quiescent and receptive—

Thay vì tĩnh lặng và tiếp nhận—

[93] and in so far as it has been rightly oriented and held in a purely receptive attitude, it becomes the interpreter and instrument of the soul,

[93] và trong chừng mực đã được định hướng đúng đắn cũng như giữ trong thái độ hoàn toàn tiếp nhận, nó trở thành người diễn giải và công cụ của linh hồn,

Beyond the possibility of illusion, hopefully —

Hy vọng là vượt khỏi khả năng rơi vào ảo tưởng—

[94] which has now turned the "light of its countenance upon the attentive personality".

[94] vốn giờ đây đã hướng "ánh sáng từ dung mạo của nó lên phàm ngã đang chăm chú".

This is the work of the Solar Angel or Angel of the Presence, with some degree of our own Monadic awareness put down into the causal body.

Đây là công việc của Thái dương Thiên Thần hay Thiên Thần của Hiện Diện, cùng với một mức độ nhận biết chân thần của chính chúng ta được đưa xuống thể nguyên nhân.

There is some kind of fusion of consciousness going on there. Our very higher Self, somewhat attenuated by being thrust into a lower realm of vibration, but also the presence of the Angel of the Presence as it represents the fullness of the Solar Angel, who, as we have learned: "Having pervaded the entire universe with a fragment of myself, I remain." That universe is the causal body in this case.

Một dạng dung hợp tâm thức đang diễn ra ở đó. Chính chân ngã của chúng ta phần nào bị suy giảm khi được đưa vào một lĩnh vực rung động thấp hơn, nhưng đồng thời cũng có sự hiện diện của Thiên Thần của Hiện Diện, đại diện cho sự viên mãn của Thái dương Thiên Thần, Đấng mà, như chúng ta đã học: "Sau khi thấm nhuần toàn thể vũ trụ bằng một phần của chính mình, Tôi vẫn còn." Trong trường hợp này, vũ trụ ấy là thể nguyên nhân.

[95] Through that medium it can now work out the plans formulated in the interlude of contemplation.

[95] Qua trung gian ấy, giờ đây linh hồn có thể thực hiện những kế hoạch được hình thành trong khoảng lặng chiêm ngưỡng.

We're talking about, I think, the waiting mind working out these plans, these registered plans.

Tôi nghĩ chúng ta đang nói về thể trí đang chờ đợi thực hiện những kế hoạch này, những kế hoạch đã được ghi nhận ấy.

[96] The emotional nature is swept by desire

[96] Dục vọng quét qua bản chất cảm xúc

It's been quiescent up to this point—

Cho đến thời điểm này, nó vẫn tĩnh lặng—

[97] to make objective the plans with which the reoriented mind seeks to colour its experience, and subsequently the brain receives the transmitted impression and the physical plane life is then adjusted

[97] nhằm khách quan hóa những kế hoạch mà thể trí đã được tái định hướng tìm cách dùng để nhuộm màu kinh nghiệm của mình; tiếp đó, bộ não tiếp nhận ấn tượng

được truyền xuống và đời sống trên cõi hồng trần được điều chỉnh

[98] so that those plans can properly materialise.

[98] để các kế hoạch ấy có thể hiện hình đúng đắn.

And this is an encapsulation of the process of microcosmic manifestation, with analogies to the higher, wider processes. So we usually have the soul, mind, brain, but in this case also we have the aligning of the astral body, filled with the right kind of aspiration or desire to manifest that which has come through into the mind through soul impression. Now obviously, this really has to be practiced, and over years and in the quiet, and without forcing the issue or expecting great results immediately.

Đây là sự khái quát tiến trình biểu hiện của tiểu thiên địa, với những tương đồng với các tiến trình cao hơn, rộng lớn hơn. Vì vậy, thông thường chúng ta có linh hồn, thể trí, bộ não, nhưng trong trường hợp này còn có sự chỉnh hợp thể cảm dục, tràn đầy loại khát vọng hay dục vọng đúng đắn để biểu hiện điều đã đi vào thể trí qua ấn tượng của linh hồn. Hiển nhiên, điều này thực sự phải được thực hành, qua nhiều năm và trong sự tĩnh lặng, không cưỡng ép tiến trình hay mong đợi kết quả lớn lao ngay lập tức.

[99] This of course delineates

[99] Dĩ nhiên, điều này mô tả

It's all about—

Tất cả đều nói về—

[100] a mechanism, trained and adjusted and rightly responsive—a rare thing indeed to find.

[100] một bộ máy đã được rèn luyện, điều chỉnh và đáp ứng đúng đắn—quả thật là điều hiếm thấy.

These days. This shows the process working, because the personality instrument is ready to receive and implement.

Trong thời đại này. Điều này cho thấy tiến trình đang vận hành, bởi công cụ phàm ngã đã sẵn sàng tiếp nhận và thực hiện.

[101] The second part of the interlude only becomes possible when the first or contemplative interlude has been achieved.

[101] Phần thứ hai của khoảng lặng chỉ trở nên khả thi khi phần thứ nhất, tức khoảng lặng chiêm ngưỡng, đã được thành tựu.

This second part has more to do with manifestation.

Phần thứ hai này liên quan nhiều hơn đến sự biểu hiện.

It's a working out onto the physical plane, it's an impressing of the higher pattern into this semi-chaotic world of blind impulsion

Đó là sự triển khai trên cõi hồng trần, là việc ghi ấn mô hình cao hơn vào thế giới nửa hỗn loạn đầy những xung lực mù quáng này, và

and a regulating of the patterns of activity according to the higher testimony of the higher impression.

điều chỉnh các mô hình hoạt động theo sự xác chứng cao hơn của ấn tượng cao hơn.

[102] The disciple who is seeking to cooperate with the Hierarchy of Masters and to manifest this cooperation by active participation in Their work on the physical plane has to learn to work not only through the contemplative realisation but through a scientific utilisation of the interludes, developed in breathing, between points of inhalation and exhalation in the purely physical sense of the term.

[102] Đệ tử tìm cách hợp tác với Thánh Đoàn các Chân sư và biểu lộ sự hợp tác này bằng việc tích cực tham gia công việc của Các Ngài trên cõi hồng trần phải học cách làm việc không chỉ thông qua sự chứng nghiệm trong chiêm ngưỡng, mà còn thông qua việc vận dụng một cách khoa học các khoảng lặng được phát triển trong sự hô hấp, giữa những điểm hít vào và thở ra theo ý nghĩa thuần túy hồng trần của [Trang 517] thuật ngữ này.

So now this is defining pranayama and how we become manifestationally effective on the physical plane.

Như vậy, điều này đang định nghĩa pranayama và cách chúng ta trở nên hữu hiệu trong việc biểu hiện trên cõi hồng trần.

The disciple who is seeking to cooperate with the Hierarchy of Masters and to manifest this cooperation by active participation in Their work on the physical plane has to learn to work not only through the contemplative realisation

Người đệ tử tìm cách hợp tác với Thánh Đoàn các Chân sư và biểu hiện sự hợp tác ấy bằng cách tích cực tham gia công việc của Các Ngài trên cõi hồng trần phải học cách làm việc không chỉ thông qua sự chứng nghiệm trong chiêm ngưỡng

What do you do with it?

Các bạn làm gì với điều đó?

but through a scientific utilisation of the interludes, developed in breathing,

mà còn qua việc sử dụng một cách khoa học những khoảng gián đoạn được phát triển trong sự hô hấp,

Hence, I suppose, the real purpose of the breathing exercises.

Do đó, tôi cho rằng đây là mục đích thực sự của các bài tập thở.

between points of inhalation and exhalation in the purely physical sense of the term.

giữa các điểm hít vào và thở ra theo nghĩa thuần túy thể xác của thuật ngữ này.

Working in the interludes.

Làm việc trong những khoảng gián đoạn.

[103] This is the true science and objective of pranayama.

[104] The brain consciousness is necessarily involved.

So we know what we are doing scientifically.

[105] The interlude between breaths is only capable of right use when a man has achieved the power to follow the interlude of contemplation affecting the soul and the mind and the brain.

We exhale—that is the interlude between breaths—and are ready to inhale.

We have to hold the breath in the higher interlude. Maybe, in fact, in some of the more effective ways of doing this, we actually do hold the breath, although there's probably a subjective esoteric way of holding breath while still breathing.

The interlude between breaths is only capable of right use when a man has achieved the power to follow the interlude of contemplation affecting the soul and the mind and the brain.

[106] Just as the mind has been held in the light, and has been receptive to the soul impression so the brain has to be held receptive to impression from the mind.

The brain, of course, will be very important as an instrument of manifestation.

[107] One interlude therefore (from the standpoint of the united soul and personality) takes place after the period of

[103] Đây là khoa học và mục tiêu đích thực của pranayama.

[104] Tâm thức bộ não tất yếu phải tham gia.

Như vậy, chúng ta biết mình đang làm gì một cách khoa học.

[105] Khoảng lặng giữa các nhịp thở chỉ có thể được sử dụng đúng đắn khi một người đã đạt được năng lực theo sát khoảng lặng chiêm ngưỡng tác động đến linh hồn, thể trí và bộ não.

Chúng ta thở ra—đó là khoảng gián đoạn giữa các hơi thở—và sẵn sàng hít vào.

Chúng ta phải giữ hơi thở trong khoảng gián đoạn cao. Thực ra, có lẽ trong một số cách thực hiện hữu hiệu hơn, chúng ta thực sự nín thở, dù có lẽ vẫn có một cách giữ hơi thở mang tính nội tâm, huyền bí trong khi vẫn hô hấp.

Khoảng gián đoạn giữa các hơi thở chỉ có thể được sử dụng đúng đắn khi con người đã đạt được khả năng theo dõi khoảng gián đoạn chiêm ngưỡng tác động đến linh hồn, thể trí và bộ não.

[106] Cũng như thể trí được giữ trong ánh sáng và tiếp nhận ấn tượng từ linh hồn, bộ não cũng phải được giữ ở trạng thái tiếp nhận ấn tượng từ thể trí.

Dĩ nhiên, bộ não sẽ rất quan trọng với tư cách là một công cụ biểu hiện.

[107] Vì vậy, một khoảng lặng—xét từ quan điểm linh hồn và phàm ngã hợp nhất—diễn ra *sau* thời kỳ linh hồn hít vào, khi tâm

soul inhalation, when the outgoing consciousness has been gathered inward, and the other takes place at the close of that interlude when the soul again becomes outgoing consciously to the objective world; exhalation takes the place of inhalation and also has its interlude.

thức đang hướng ra ngoài đã được thu vào trong; khoảng lặng kia diễn ra vào cuối khoảng lặng ấy, khi linh hồn lại hữu thức hướng ra thế giới khách quan; sự thở ra thay thế sự hít vào và cũng có khoảng lặng riêng.

It's a bit like following the full moon and new moon cycle. Which is which, really? I think in terms of consciousness the full moon is involved; in terms of impressing matter with the will energy, the new moon is involved.

Điều này hơi giống việc theo dõi chu kỳ trăng tròn và trăng non. Thật ra, cái nào tương ứng với cái nào? Tôi nghĩ, xét về tâm thức thì có liên quan đến trăng tròn; còn xét về việc tạo ấn tượng lên vật chất bằng năng lượng ý chí thì có liên quan đến trăng non.

[108] The disciple has to learn facility in utilising these two soul interludes—one of which produces effects upon the mind, and the other upon the brain.

[108] Đệ tử phải học cách vận dụng thành thạo hai khoảng lặng này của linh hồn—một khoảng tạo ra tác động lên thể trí, còn khoảng kia tác động lên bộ não.

I think it's quite clear, isn't it? The rest is a question of practice. All these years I think I've been studying these things, and I wonder if I've practiced enough. I look at the magical process as it's occurred in my own life, and I've conceived many things and have impulsed various organizations and methods that I thought would be helping to manifest the Divine Plan. I wonder how careful I've been in following this process as it's here presented.

Tôi nghĩ điều này khá rõ ràng, phải không? Phần còn lại là vấn đề thực hành. Tôi nghĩ mình đã nghiên cứu những điều này suốt bao năm qua, và tự hỏi liệu mình đã thực hành đủ chưa. Tôi nhìn vào tiến trình huyền thuật đã diễn ra trong đời mình: tôi đã hình thành nhiều ý tưởng, đã thúc đẩy nhiều tổ chức và phương pháp mà tôi nghĩ sẽ giúp biểu hiện Thiên Cơ. Tôi tự hỏi mình đã cẩn trọng đến đâu trong việc tuân theo tiến trình như được trình bày ở đây.

Maybe we can all question ourselves.

Có lẽ tất cả chúng ta đều có thể tự hỏi mình như vậy.

[109] There is, as always, a physical plane analogy of this process of divine inhalation and exhalation with its two interludes of silence and of thought. Let me again reiterate the consequences of these interludes.

[109] Như thường lệ, trên cõi hồng trần có một sự tương đồng với tiến trình hít vào và thở ra thiêng liêng này, cùng hai khoảng lặng của sự im lặng và tư tưởng. Tôi xin nhắc lại một lần nữa những hệ quả của các khoảng lặng này.

I think DK is wise in choosing reiteration. We all know when we've been faced with this great wealth of material that it's not easy to remember some of the very significant factors and to call upon them at will in the right context. Great familiarity is needed.

Tôi nghĩ Chân sư DK rất minh triết khi chọn cách nhắc lại. Khi đối diện với kho tư liệu phong phú này, tất cả chúng ta đều biết rằng không dễ nhớ một số yếu tố hết sức quan trọng và vận dụng chúng theo ý muốn trong đúng ngữ cảnh. Cần phải hết sức quen thuộc với chúng.

"Let me again reiterate,"

"Một lần nữa, hãy để tôi nhắc lại,"

he says,

Ngài nói,

"the consequences of these interludes."

"những hệ quả của các khoảng lặng này."

[110] In the higher interlude, abstract or divine thought

[110] Trong khoảng lặng cao hơn, tư tưởng trừu tượng hoặc thiêng liêng

Maybe intuition—

Có lẽ là trực giác—

[111] impresses the soul and is transmitted to the waiting mind; in the other, the mind, through concrete thought and an attempt to embody divine thought in form, impresses the brain and produces action through the medium of the physical body.

[111] gây ấn tượng lên linh hồn và được truyền đến thể trí đang chờ đợi; trong khoảng lặng kia, thông qua tư tưởng cụ thể và nỗ lực thể hiện tư tưởng thiêng liêng trong hình tướng, thể trí gây ấn tượng lên bộ não và tạo ra hành động qua trung gian thể xác.

We actually carry it out and make a change in the pattern of things on the outer physical plane. So it's interesting, isn't it, that abstract or divine thought impresses the soul and then the mind. So this abstract or divine thought is coming from a higher level, and I think it does mean, in this case, the intuition.

Chúng ta thực sự thực hiện điều đó và tạo nên một thay đổi trong mô hình của sự vật trên cõi hồng trần bên ngoài. Thật thú vị, phải không, khi tư tưởng trừu tượng hay thiêng liêng tạo ấn tượng lên linh hồn rồi đến thể trí? Vậy tư tưởng trừu tượng hay thiêng liêng này đến từ một cấp độ cao hơn, và tôi nghĩ trong trường hợp này, nó thực sự hàm ý trực giác.

The abstract mind, per se, is also at a slightly higher level than the soul is focused among those who are in the initiatory process. That is on the second sub-plane, whereas the abstract mind is focused on the first, but

Chính trí trừu tượng cũng ở một cấp độ cao hơn đôi chút so với nơi linh hồn tập trung ở những người đang trải qua tiến trình điểm đạo. Nơi ấy là cõi phụ thứ hai, trong khi trí trừu tượng tập trung ở cõi phụ thứ nhất. Tuy

still, something still higher, which is a realm of ideas, maybe has to impress the abstract mind, which impresses the soul, which impresses the waiting concrete mind. And eventually, that's intuition, abstract mind, soul, and concrete mind, and then we have concrete mind and brain.

vậy, một điều gì đó còn cao hơn nữa, thuộc một lĩnh vực ý tưởng, có lẽ phải tạo ấn tượng lên trí trừu tượng; trí trừu tượng tạo ấn tượng lên linh hồn, rồi linh hồn tạo ấn tượng lên trí cụ thể đang chờ đợi. Cuối cùng, trình tự ấy là trực giác, trí trừu tượng, linh hồn và trí cụ thể; rồi chúng ta có trí cụ thể và bộ não.

[112] Students of occultism who have demonstrated their devotion and their mental poise, and who (to use the ancient formula of the schools of meditation) have kept the five commandments and the five rules,

[112] Những đạo sinh huyền bí học đã chứng tỏ lòng sùng tín và sự quân bình trí tuệ, đồng thời—dùng công thức cổ xưa của các trường tham thiền—đã tuân giữ năm điều răn cùng năm quy luật,

Found in the *Yoga Sutras* of Patanjali—

Có trong *Kinh Yoga* của Patanjali—

[113] and have achieved right poise,

[113] và đã đạt được sự quân bình đúng đắn,

A completed point of view and divine understanding: right poise—

Một quan điểm hoàn chỉnh và sự thấu hiểu thiêng liêng: sự quân bình đúng đắn—

[114] can begin to use the interludes between the two aspects of physical breathing for intense activity and the use of the power of will to produce magical effects.

[114] có thể bắt đầu sử dụng các khoảng lặng giữa hai phương diện của sự hô hấp thể xác để hoạt động mãnh liệt và vận dụng quyền năng ý chí nhằm tạo ra những hiệu quả huyền thuật. [Trang 518]

Requirements are coming forward here, one after another, and it's requiring a lot of patience on our part, isn't it? It may look like a long time to us—it isn't a long time as the Masters count time—for us to train ourselves into an adequate condition to carry out these instructions. But you see how we are referenced over to the *Yoga Sutras* of Patanjali, and have to really take a look at those five commandments and five rules to make sure that indeed we are fulfilling them.

Ở đây, các yêu cầu lần lượt xuất hiện, đòi hỏi chúng ta phải rất kiên nhẫn, phải không? Đối với chúng ta, việc rèn luyện bản thân đến một trạng thái thích hợp để thực hiện những chỉ dẫn này có thể có vẻ mất nhiều thời gian—nhưng theo cách các Chân sư tính thời gian thì không lâu. Tuy nhiên, các bạn thấy chúng ta được hướng sang *Kinh Yoga* của Patanjali như thế nào, và phải thực sự xem xét năm giới điều cùng năm quy luật ấy để bảo đảm rằng mình quả thật đang thực hiện chúng.

[114b] The consciousness, focussed in the brain and having participated in the work of contemplation can now proceed to the work of materialising the plan upon the physical plane by the focussed energy of will, used in the silence by the conscious man.

[114b] Tâm thức, được tập trung trong bộ não và đã tham gia công việc chiêm ngưỡng, giờ đây có thể tiến đến công việc làm cho Thiên Cơ hiện hình trên cõi hồng trần bằng năng lượng ý chí tập trung, được con người hữu thức vận dụng trong im lặng.

So all of this is about the stage of manifestation, and how the brain plays its role in that.

Vậy tất cả những điều này đều nói về giai đoạn biểu hiện, và cách bộ não thực hiện vai trò của nó trong giai đoạn ấy.

[115] As can be seen, these breathing interludes are also two in number, after inhalation and after exhalation and the more experienced the disciple, the longer will be the interlude and the greater the opportunity therefore for focussed magical work and for the utterance of those words of power which will make divine purpose to be.

[115] Như có thể thấy, các khoảng lặng hô hấp này cũng gồm hai khoảng, một sau khi hít vào và một sau khi thở ra; đệ tử càng kinh nghiệm thì khoảng lặng càng dài, do đó cơ hội dành cho công việc huyền thuật tập trung và việc thốt ra những Quyền năng từ khiến Thiên Ý *hiện tồn* càng lớn.

There's even the possibility of entering into a state of suspended animation, beyond our present physical capabilities. There is the possibility. The idea is that, reaching a high state of contemplation, the yogi can abstract himself entirely and leave his body in the care of someone attending to it, and be filled on the inner planes with that which is necessary to be carried forward.

Thậm chí còn có khả năng đi vào trạng thái đình chỉ hoạt động sinh lý, vượt ngoài những khả năng thể xác hiện nay của chúng ta. Khả năng ấy có tồn tại. Ý ở đây là khi đạt đến một trạng thái chiêm ngưỡng cao, hành giả yoga có thể hoàn toàn thu rút mình, để thân thể cho một người chăm sóc trông nom, và trên các cõi bên trong, được tràn đầy những gì cần thiết để tiếp tục công việc.

And it can be quite a lengthy period of time, but for ourselves, I think we just have to start with something much easier, and see if it's possible for the consciousness to be impressed by the divine thought of the transcendental mind, the intuition, by abstract thought, by the soul, and its unity of understanding, and by the mind in the light, the lower mind held steady in the light, and then carry that through into a stage of willful activity through the brain.

Và trạng thái ấy có thể kéo dài khá lâu. Nhưng đối với chúng ta, tôi nghĩ mình chỉ cần bắt đầu bằng điều gì đó dễ hơn nhiều, và xem liệu tâm thức có thể tiếp nhận ấn tượng từ tư tưởng thiêng liêng của Trí Tuệ Siêu Việt, tức trực giác, từ tư tưởng trừu tượng, từ linh hồn cùng sự thấu hiểu hợp nhất của nó, và từ thể trí trong ánh sáng—hạ trí được giữ vững trong ánh sáng—rồi đưa tất cả những điều ấy vào một giai đoạn hoạt động bằng ý chí thông qua bộ não hay không. Sau đó, khi

And then we can get to the higher abilities as we master the lower.

làm chủ những năng lực thấp hơn, chúng ta có thể tiến đến những năng lực cao hơn.

[116] It would not be right nor proper for me to enlarge here upon the work of utilising these "midway points", as they are called in Rule XII, which the magician seizes and which he employs in constructive work.

[116] Tôi mở rộng ở đây về công việc vận dụng những "điểm ở giữa" này—như chúng được gọi trong Quy Luật Mười Hai—mà nhà huyền thuật nắm bắt và sử dụng trong công việc xây dựng, sẽ không đúng đắn hay thích hợp. Trong những điểm ấy,

One type of midway point is—we might look at it as that area in the brain around the pineal gland. But from another perspective, these are midway points having to do with a timed process, and relate to consciousness. In them, in these midway points, which are now defined as the interludes—

Một loại điểm ở giữa là—chúng ta có thể xem đó là vùng trong bộ não quanh tuyến tùng. Nhưng từ một góc nhìn khác, đây là những điểm ở giữa liên quan đến một tiến trình có định thời và liên quan đến tâm thức. Trong đó, trong những điểm ở giữa này, giờ đây được xác định là những khoảng lặng—

[117] he consciously uses energy, directing it as he sees fit;

[117] y hữu thức sử dụng năng lượng và hướng nó theo cách y thấy thích hợp; trong những điểm ấy,

In them, in these midway points—

Trong đó, trong những điểm ở giữa này—

[118] he consciously comes in contact with those forces and lives which he can employ and command to bring to him what he requires for the furtherance of spiritual purposes and for the work of constructing those forms and organisms which may be needed;

[118] y hữu thức tiếp xúc với các mãnh lực và sự sống mà y có thể vận dụng và điều khiển để mang đến cho mình những gì cần thiết cho việc xúc tiến các mục đích tinh thần và công việc xây dựng những hình tướng cùng cơ cấu có thể cần đến;

Maybe he's defining the first, the higher and the lower midway points.

Có lẽ Ngài đang xác định điểm thứ nhất, những điểm ở giữa cao hơn và thấp hơn.

[119] in them, he goes forward with the work of releasing the "prisoners of the planet";

[119] trong những điểm ấy, y tiến hành công việc giải phóng những "tù nhân của hành tinh";

"Whose note is right and justly tuned to that which must be made."

"Có âm điệu đúng đắn và được điều chỉnh hài hòa với điều phải được tạo thành."

[120] and in them he becomes conscious of his fellow workers,

[120] và trong những điểm ấy, y nhận biết các bạn đồng công của mình,

In these midway points—

Trong những điểm ở giữa này—

[121] of the group of world mystics, and of the hierarchy of souls.

[121] nhóm các nhà thần bí thế giới và Thánh Đoàn các linh hồn.

Who together are receiving from the intuition, and who together are making their effective manifestational impress upon the physical plane.

Những vị cùng nhau tiếp nhận từ trực giác, và cùng nhau tạo ấn tượng hữu hiệu lên cõi hồng trần để đưa vào biểu hiện.

There's a lot to this, and it does require review and constant repetition within our understanding. DK is holding back here, and he's not going to say too much. I think what's required is that we discover these things for ourselves.

Ở đây có rất nhiều điều, và quả thật cần ôn lại, liên tục nhắc lại để thấu hiểu. Chân sư DK đang giữ lại ở đây, và Ngài sẽ không nói quá nhiều. Tôi nghĩ điều cần thiết là chúng ta phải tự khám phá những điều này.

It makes me just want to go over it, and over it, and over it. Maybe you'll find that you want to do that: reception in the higher interlude, and materialization in the lower interlude.

Điều đó khiến tôi chỉ muốn xem đi xem lại mãi. Có lẽ các bạn cũng sẽ thấy mình muốn làm như vậy: tiếp nhận trong khoảng lặng cao hơn, và hiện thực hóa trong khoảng lặng thấp hơn.

[122] In Instructions such as these, which are to be read by the general public

[122] Trong những Huấn Thị như thế này, vốn dành cho công chúng đọc,

I guess we are considered to be that, even if we are aspiring towards this type of life—

Tôi cho rằng chúng ta cũng được xem là công chúng, dù chúng ta đang khát vọng hướng tới lối sống này—

[123] it would be most unwise to give more explicit directions.

[123] việc đưa ra những chỉ dẫn rõ ràng hơn sẽ là điều vô cùng thiếu minh triết.

Which obviously exist.

Những hướng dẫn ấy hiển nhiên có tồn tại.

[124] Enough has been left unsaid to make it impossible for any but a deeply learned student to arrive at the necessary correlations which will enable him to

[124] Có đủ nhiều điều không được nói ra để khiến bất kỳ ai, ngoại trừ một đạo sinh uyên thâm, không thể đạt đến những mối tương quan cần thiết giúp y tiến hành

carry forward the "work of the interludes", in which alone magical work can be done.

"công việc của các khoảng lặng", mà chỉ trong đó công việc huyền thuật mới có thể được thực hiện.

This tells us really about the importance of the interludes.

Điều này thực sự cho chúng ta biết tầm quan trọng của các khoảng lặng.

[125] You might ask: Why is this so? Why are the secrets of the breath so carefully guarded? Because the efficacy of black magic is found right here.

[125] Các bạn có thể hỏi: Tại sao lại như vậy? Tại sao những bí mật của hơi thở được bảo vệ cẩn mật đến thế? Bởi vì chính tại đây có hiệu lực của Hắc thuật.

So often it is the case that the white and black magicians, up to a certain point, and differentiated by motive, follow the same process.

Rất thường thấy rằng, đến một mức độ nhất định, các nhà huyền thuật chánh đạo và các nhà hắc thuật cùng tuân theo một tiến trình, và điều phân biệt họ là động cơ.

[126] There is a point where both black and white magic employ necessarily one similar stage in the work.

[126] Có một điểm mà cả Hắc thuật lẫn Chánh Thuật tất yếu đều sử dụng một giai đoạn tương tự trong công việc. [Trang 519]

[127] Certain men, with potent wills and clear and trained minds, but animated by purely selfish purpose, have learnt to use the lower of the two soul interludes—that which concerns the relation of mind and brain.

[127] Một số người có ý chí mạnh mẽ và thể trí sáng suốt, đã được rèn luyện, nhưng chịu sự thúc đẩy của mục đích hoàn toàn ích kỷ, đã học cách sử dụng khoảng thấp hơn trong hai khoảng lặng của linh hồn—khoảng liên quan đến mối quan hệ giữa thể trí và bộ não.

It appears that they are not touching the intuitive soul source, maybe which they cannot access because of their choice of the left-hand path.

Dường như họ không tiếp xúc với nguồn linh hồn trực giác, có lẽ vì họ không thể tiếp cận nguồn ấy do đã chọn tả đạo.

[128] Through an intense application and a knowledge of the science of the centres they have been enabled to work out their selfish plans and to impose their will and mental authority upon the "prisoners of the planet".

[128] Nhờ sự chuyên tâm mãnh liệt và hiểu biết về khoa học các trung tâm, họ có thể thực hiện những kế hoạch ích kỷ của mình, đồng thời áp đặt ý chí và uy quyền trí tuệ lên những "tù nhân của hành tinh". Do đó,

In a certain respect, many of us, many human beings—depending on how we

Theo một phương diện nào đó, nhiều người trong chúng ta, nhiều con người—tùy theo

define the word “prisoners”—can be considered prisoners of the planet. Prisoners are indeed prisoners of the planet. Anyway, these selfish but intelligent human beings working on the left-hand path, and maybe even being members of the Black Lodge and Lords of Form—

cách chúng ta định nghĩa từ “tù nhân”—có thể được xem là tù nhân của hành tinh. Các tù nhân quả thật là tù nhân của hành tinh. Dù sao, những con người ích kỷ nhưng thông minh này đang hoạt động trên tả đạo, và thậm chí có thể là thành viên của Hắc đoàn và các Chúa Tể Hình Tướng—

[129] they have wrought much harm.

[129] họ đã gây ra nhiều tổn hại.

It's hard to conceive, isn't it, when we strive so much in the opposite direction?

Thật khó hình dung, phải không, khi chúng ta đang nỗ lực rất nhiều theo hướng ngược lại?

[130] They have no desire to participate in the higher interlude wherein the soul is active, and the mind responsive.

[130] Họ không mong muốn tham gia khoảng lặng cao hơn, trong đó linh hồn hoạt động và thể trí đáp ứng.

To the soul.

Đáp ứng với linh hồn.

[131] The intellectual activity and the responsiveness of the brain to mind impression is all that concerns them.

[131] Hoạt động trí năng và khả năng đáp ứng của bộ não trước ấn tượng từ thể trí là tất cả những gì họ quan tâm.

They are quite tough customers, and DK tells us sometimes that we just have no idea how we can't conceive of the kind of evil that is operative through them.

Họ là những kẻ rất khó đối phó, và đôi khi Chân sư DK nói với chúng ta rằng chúng ta hoàn toàn không biết, không thể hình dung được loại điều ác đang hoạt động thông qua họ.

[132] Both white and black magicians, as you see, employ the lower interlude, and both know the significance of the physical breathing interludes.

[132] Như các bạn thấy, cả nhà huyền thuật chánh đạo lẫn nhà hắc thuật đều sử dụng khoảng lặng thấp hơn, và cả hai đều biết thâm nghĩa của những khoảng lặng trong sự hô hấp thể xác.

Which I suppose really assist in this process of reception and impression.

Tôi cho rằng những khoảng lặng ấy thực sự hỗ trợ tiến trình tiếp nhận và tạo ấn tượng này.

[133] But the white magician works from the soul level out into the manifested

[133] Nhưng nhà huyền thuật chánh đạo làm việc từ cấp độ linh hồn hướng ra thế

world and seeks to carry out the divine plan, whilst the black magician works from the level of the intellect as he seeks to achieve his own separative ends.

giới biểu hiện và tìm cách thực thi Thiên Cơ, trong khi nhà hắc thuật làm việc từ cấp độ trí năng khi tìm cách đạt được những mục tiêu chia rẽ của riêng mình.

We do have to be warned about this, because the period is coming when, during the Aquarian Age, interestingly, the strictly mental, willful magicians who are Lords of Form will be opposing the white magicians who have brought in the soul and the factor of unity and love.

Chúng ta quả thật cần được cảnh báo về điều này, bởi một thời kỳ đang đến trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, khi—thật đáng chú ý—những nhà huyền thuật thuần trí tuệ, vận dụng ý chí, vốn là các Chúa Tể Hình Tướng, sẽ đối đầu với các nhà huyền thuật chánh đạo đã đưa linh hồn cùng yếu tố hợp nhất và tình thương vào công việc.

[134] The difference is not only that of motive, but also of alignment and the radius of the consciousness and its field of expansion.

[134] Sự khác biệt không chỉ nằm ở động cơ mà còn ở sự chỉnh hợp, bán kính tâm thức và phạm vi mở rộng của nó.

Beyond motive, when dealing with the white magicians and the black magicians.

Vượt ngoài động cơ, khi bàn đến các nhà huyền thuật chánh đạo và các nhà hắc thuật.

[135] Hence you will see why such extreme caution is evidenced by all true teachers, as they endeavor to teach the nature of the magical work.

[135] Vì thế, các bạn sẽ thấy tại sao tất cả các huấn sư chân chính đều hết sức thận trọng khi nỗ lực giảng dạy bản chất của công việc huyền thuật.

As Blavatsky—maybe it's not really a jest, but it seems to come as a jest—until we've taken the fourth degree, we are all unconscious black magicians, unconsciously selfish somehow.

Như Bà Blavatsky nói—có lẽ đó không thực sự là lời nói đùa, nhưng nghe có vẻ như một lời nói đùa—cho đến khi đạt bậc điểm đạo thứ tư, tất cả chúng ta đều là những nhà hắc thuật vô thức, vẫn ích kỷ một cách vô thức ở khía cạnh nào đó.

Hence you see the need for this extreme caution.

Vì thế, các bạn thấy cần phải hết sức thận trọng như vậy.

[136] Only the tested and the true, only the unselfish and the pure can be given the full instructions.

[136] Chỉ những người đã được thử thách và chứng tỏ chân chính, chỉ những người vô tư và thanh khiết mới có thể nhận được các huấn thị đầy đủ.

Obviously, we can't do that. That can't be released in books that can be picked up by the general public.

Hiển nhiên, chúng ta không thể làm điều đó. Không thể công bố những điều ấy trong sách mà bất kỳ ai trong công chúng cũng có thể tìm đọc.

And since we're all, unconscious black magicians until the fourth degree, there are many people who would really be tending towards that path anyway, and whose separative work would be made more effective, and thus would be very bad for them and for everybody.

Và vì tất cả chúng ta đều là những nhà hắc thuật vô thức cho đến bậc điểm đạo thứ tư, nên dù sao cũng có nhiều người thực sự có khuynh hướng đi theo con đường ấy; công việc chia rẽ của họ sẽ trở nên hữu hiệu hơn, và như vậy sẽ rất có hại cho họ cũng như cho mọi người.

[137] All can be given the information concerning the major interludes of soul-mind and mind-brain.

[137] Mọi người đều có thể nhận được thông tin về những khoảng lặng chính yếu giữa linh hồn-thể trí và thể trí-bộ não.

You kind of see where the pineal gland would be involved, and its etheric counterpart, and other aspects of the brain and energy system. These secrets do exist, and we cannot complain that we are not receiving them until we have fulfilled the requirements. He is going to say:

Các bạn phần nào thấy được tuyến tùng sẽ tham gia vào đâu, cùng đối phần dĩ thái của nó và những phương diện khác của bộ não cũng như hệ thống năng lượng. Những bí mật này quả thật có tồn tại, và chúng ta không thể phàn nàn rằng mình chưa được nhận chúng chừng nào chưa đáp ứng các yêu cầu. Ngài sắp nói:

[138] Only a few can as yet be trusted with the significant information concerning the minor interludes, carried on in the physical body between breaths and in the brain consciousness.

[138] Hiện nay, chỉ một số ít người có thể được tin cậy để trao cho thông tin quan trọng liên quan đến các khoảng lặng thứ yếu, diễn ra trong thể xác giữa các nhịp thở và trong tâm thức bộ não.

I think this will take us to around page 519, and we began on page 514. I think we have reached the two-hour mark, which I kind of promised, and other activities tonight necessitate calling this program to a halt.

Tôi nghĩ điều này sẽ đưa chúng ta đến khoảng trang 519, và chúng ta đã bắt đầu ở trang 514. Tôi nghĩ chúng ta đã đến mốc hai giờ, như tôi phần nào đã hứa, và những hoạt động khác tối nay khiến chúng ta cần dừng chương trình này tại đây.

I will begin again as soon as I can. This is the end of part two of *A Treatise on White Magic*,

Tôi sẽ bắt đầu lại sớm nhất có thể. Đây là phần kết của phần hai chương trình *Luận về Chánh Thuật*, số 61, từ trang 514 đến trang

number 61, pages 514 to 519. The next one is going to be number 62, from page 519.

519. Chương trình tiếp theo sẽ là số 62, bắt đầu từ trang 519.

It will be a separate program, number 62. Friends, such a rich book, so filled with practical detail, or the suggestion regarding practical detail, and a great foundation for us to approach any of our work in Occultism. We will still be approaching in our next life, and our next life, and so forth.

Đó sẽ là một chương trình riêng, số 62. Các bạn, đây quả là một cuốn sách phong phú, đầy những chi tiết thực hành, hoặc những gợi ý về chi tiết thực hành, và là một nền tảng vững chắc để chúng ta tiếp cận bất kỳ công việc nào trong huyền bí học. Chúng ta vẫn sẽ tiếp tục tiếp cận trong kiếp sau, rồi kiếp sau nữa, và cứ thế.

There's a lot of work to be done before one can become a true arhat, or Master of the Wisdom. There is a need for such, and for a number of them too, quite a number. Let's trust the good sources, which will give us the proper path to real achievement.

Có rất nhiều việc phải làm trước khi một người có thể trở thành một vị A-la-hán chân chính, hay một Chân sư Minh Triết. Cần có những vị như vậy, và cần đến nhiều vị, khá nhiều vị. Chúng ta hãy tin cậy những nguồn đáng tin, những nguồn sẽ chỉ cho chúng ta con đường đúng đắn dẫn đến thành tựu thực sự.

I'll be sending this out to you now. In whatever year you may be listening to this, we're all still working on this together as the centuries elapse. Lots of love, many blessings, and we'll see you soon. Bye-bye.

Bây giờ tôi sẽ gửi chương trình này đến các bạn. Dù các bạn đang nghe vào năm nào, tất cả chúng ta vẫn cùng nhau làm công việc này qua từng thế kỷ. Xin gửi thật nhiều tình thương và nhiều lời chúc phúc; hẹn sớm gặp lại các bạn. Tạm biệt.

Commentary Physical Rule 2-XII-12.2

Tóm Tắt

§ Giá trị lâu dài của giáo huấn

Thầy MDR phản bác việc xem sách của Chân sư DK là lỗi thời chỉ vì ra đời trong thế kỷ trước: các quy luật công việc nhóm hướng tới thời đại Bảo Bình khoảng 2.500 năm và cung cấp chìa khóa tâm lý cho Giáo Lý Bí Nhiệm. Ngôn ngữ có thể thay đổi, nhưng Thầy cho rằng tư tưởng bên trong mang tính vượt thời gian và mỗi lần đọc vẫn mở ra hiểu biết mới.

§ Nhân loại giữa những chu kỳ giao nhau

Thầy MDR liên hệ mức hoạt động quá mạnh của nhân loại với Bảo Bình, Sao Thiên Vương, Cung ba và sự hội tụ của nhiều chu kỳ kết thúc, khởi đầu. Các chủ tinh Bảo Bình gồm Sao Thiên Vương, Sao Mộc và Mặt Trăng che giấu Vulcan, Sao Hải Vương, Sao Thiên Vương làm tình hình phức tạp hơn khi năng lượng Song Ngư chưa rút hết. Thầy xem phần đông con người hiện nay là những kiểu chuyển tiếp, cần Thánh Đoàn giúp thích nghi; suy nghĩ rằng Đức Christ có thể đã thấy cuộc khủng hoảng này tại Gethsemane được Thầy nêu như một câu hỏi, không phải sự kiện đã xác định.

§ Đoàn phụng sự như cánh cửa vào linh hồn

Thầy MDR phân biệt Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian với những người chỉ có thiện chí: các thành viên phụng sự bền bỉ, dù trong cách dùng rộng của Chân sư DK không nhất thiết mọi người đã qua lần điểm đạo thứ hai. Họ phải giữ liên kết với linh hồn của toàn nhân loại, tiếp nhận và truyền ấn tượng của Thiên Cơ, duy trì tầm nhìn cho người chưa tự tiếp cận được. Làm việc chủ quan ở đây vượt quá hoạt động cảm dục và trí tuệ thông thường, vì trung tâm cần tìm là linh hồn trên cõi thượng trí.

§ Giữ mở con đường rút vào trung tâm

Thầy MDR xem khả năng rút tâm thức, hay pratyahara, là năng lực phải thực hành để không mai một; hình ảnh con đường vàng tới đĩa chàm phải dẫn đến trạng thái linh hồn thực sự, không chỉ một ý niệm. Đoàn phụng sự giữ con đường ấy thông thoáng cho người khác và ngăn các mãnh lực hình tướng lấn át. Thầy nhắc sự rút lui của các huyền nhiệm thời Atlantis và cảnh báo thời đại Bảo Bình vẫn có xung đột giữa chánh thuật với huyền thuật thuần trí tuệ, ích kỷ.

§ Phục hồi huyền nhiệm và hy sinh

Thầy MDR liên hệ việc Thánh Đoàn hiển lộ với khôi phục hiểu biết về số phận con người, vượt khỏi quan niệm hủy diệt hoàn toàn hoặc thiên đường, địa ngục vĩnh viễn. Thầy hình dung khả năng điểm đạo được biểu hiện công khai qua Đức Christ, nhưng nhấn mạnh thể nguyên nhân vẫn tham dự dù thể xác có vai trò bên ngoài. Sự thành công đòi hỏi tham thiền liên tục, liên kết nội tâm, tài lực, thời gian và phụng sự không dính mắc; Định luật Hy sinh mang nghĩa làm cho thiêng liêng nhưng không vì thế mà dễ dàng. Thầy hy vọng mạnh mẽ vào kết quả nhờ các mãnh lực cao hỗ trợ, đồng thời nhận ra lời Chân sư DK vẫn đặt vấn đề thành công như một điều có điều kiện.

§ Người đệ tử làm việc cho giải phóng

Thầy MDR phân biệt người chí nguyện mong được giải thoát với người đệ tử làm việc không ngừng cho mục tiêu ấy. Thầy liên hệ các cuộc giải phóng chính trị, trí tuệ và tôn giáo với Sao Thiên Vương và một Đấng Giải Thoát tại Shambhala, đồng thời nhắc tất cả chúng ta còn tham dự một mức bị

giam hãm nào đó. Vì quyền lực và trí tuệ cao có thể phục vụ cái tôi biệt lập, Luận về Chánh Thuật cũng có chức năng bảo vệ động cơ của người học.

§ Chất liệu sống và quyền năng tư tưởng

Thầy MDR giải thích nhóm tù nhân đầu tiên là vô số sự sống nguyên tử tạo nên hình tướng, không phải vật chất vô hồn. Thầy suy đoán Chân Thần đi qua tinh chất hành khí và các giới bằng những tập hợp hình tướng trước khi đạt quan hệ cá biệt rõ hơn trong nhân loại; tư tưởng, thông qua liên hệ đặc biệt giữa thể trí và thể dĩ thái, đứng sau việc tập hợp chất liệu. Nhịp điệu và sức hút từ tính giữ những sự sống ấy trong hình tướng, còn hoạt động trí tuệ của các Thượng đế bắt nguồn trên cõi trí vũ trụ, cao hơn phạm vi nơi kết quả biểu hiện.

§ Chu kỳ của hình tướng và giới hạn đông lạnh cơ thể

Thầy MDR đối chiếu vòng đời ngắn của côn trùng với cây sequoia và một số loài rùa để cho thấy mỗi hình tướng có chu kỳ riêng, không lấy đời người làm thước đo tuyệt đối. Theo nhận xét của Thầy, hy vọng bảo tồn thân thể bằng đông lạnh thường bỏ qua sự phát triển tâm thức vốn đòi hỏi những thân thể mới thích hợp hơn. Khi tập hợp vật chất tan rã, sự sống không mất đi mà chuyển trọng tâm lên một cõi cao hơn.

§ Tinh thần, vật chất và sự xuất hiện của linh hồn

Thầy MDR xem tiếp xúc tinh thần và vật chất là quá trình tác động qua lại, trong đó chất liệu thừa hưởng từ hệ mặt trời trước được biến đổi. Thầy đưa ra cách nhìn riêng rằng vật chất có thể là sự tự quan sát của Đấng Sáng Tạo, còn linh hồn là ánh sáng tâm thức làm hiển lộ cả chủ thể lẫn đối tượng. Thầy phân biệt có tính giả thuyết giữa tinh thần có thể gia tăng khả năng nhận biết và Bản Thể thuần túy vốn không thể được làm phong phú hơn; ngôn từ hiện có chưa đủ chính xác để quyết định hoàn toàn quan hệ này.

§ Phụng sự nhỏ bé và sự tự khám phá

Thầy MDR đối chiếu tính thực hành của Luận về Chánh Thuật với độ khó của Luận về Lửa Vũ Trụ dành cho điểm đạo đồ. Mỗi người cần một công việc cụ thể giúp Thiên Cơ tác động lên các cõi thấp, nhưng phải giữ ý thức về tỉ lệ: đóng góp cá nhân nhỏ bé trước các Sinh Mệnh lớn, dù tổng hợp lại là cần thiết. Chỉ dẫn không thể nói hết vì quá nhiều thông tin có thể trói buộc và làm chậm tiến bộ; người học phải tự tìm kiếm, kiểm chứng các giả thuyết và không xem khả năng giáo huấn mới sau 2025 là điều đã bảo đảm.

§ Vượt nhà tù của ngôn từ

Thầy MDR chú ý sự khiêm nhường của Chân sư DK khi thừa nhận lời nói chỉ tạo một bức tranh tạm thời về thực tại và đồng thời giới hạn tư tưởng. Định luật được trình bày bằng chữ thực ra là xung lực từ các Đấng Sáng Tạo; có xung lực đã mạnh đến mức chất liệu gần như không chống lại, có xung lực tinh thần còn phải vượt sức nặng của hình tướng. Thầy liên hệ thế giới tổng hợp mới với năng lượng Bảo Bình và các dấu hiệu hành khí, đặc biệt Thiên Bình và Song Tử, như những nguồn năng lượng cuối cùng phải được ứng dụng ngay trong hoàn cảnh đời thường.

§ Từ hiểu biết bộ phận đến trực giác

Thầy MDR mở rộng câu hỏi phần có thể hiểu toàn thể hay không tới quan hệ giữa Thượng đế Vũ Trụ và vô hạn tuyệt đối, rồi mô tả sự trở về nguồn như một tiến trình dần mở rộng nhận biết. Thầy phỏng đoán hình ảnh sách đọc lớp năm có dụng ý liên hệ trí tuệ và linh hồn, nhưng nhấn mạnh thông tin chỉ giúp vào Phòng Minh triết khi được sử dụng. Viễn cảm và trực giác không hoàn toàn

xa lạ: theo Thầy, chúng là tiềm năng vốn có, cần cây cầu nội tâm và việc giảm chướng ngại từ trí cụ thể, phản ứng cảm dục cùng bộ máy thể xác.

§ Nhân loại trong tương quan các Huyền Giai

Thầy MDR chuyển trọng tâm từ tiến bộ cá nhân sang chức năng trung gian của giới thứ tư giữa ba giới cao và ba giới thấp. Khi xem các Huyền Giai như những tập hợp Chân Thần, Thầy đặt vấn đề chưa giải quyết về con số 60 tỷ Chân Thần nhân loại, 140 tỷ Chân Thần thiên thần và giả định sáu phần bảy nhân loại ngoài lâm phàm: nếu áp vào dân số Trái Đất, các tổng số dường như không tương thích. Thầy cũng phân biệt nhân loại địa phương với nhân loại của các hệ hành tinh khác, chỉ phỏng đoán một số kiểu khoa học có thể là những hoa sen đến từ Vulcan hoặc Sao Thủy để phát triển năng lực còn thiếu.

§ Ba năng lượng con người tiếp nhận

Thầy MDR phân biệt năng lượng tinh thần, năng lượng cảm nhận tạo tâm thức và năng lượng prana đem sinh lực, tương ứng với Lửa Điện, Lửa Thái dương và Lửa ma sát. Trong con người, Thầy liên hệ sự sống với tim, tâm thức với hệ thần kinh và bộ não, còn prana với thể dĩ thái rồi thể xác; trong phàm ngã, ý chí, cảm nhận và sinh lực có thể lần lượt liên hệ thể trí, thể cảm dục và thể dĩ thái. Thầy lưu ý những bước chuyển nghĩa khó khăn giữa Thượng đế Cha, Hành Tinh Thượng đế và Bản Thể Tuyệt Đối, không đồng nhất mọi cấp độ chỉ vì cùng một từ. Theo cách Thầy suy xét, Sự Sống tổng hợp cả tinh thần, linh hồn và vật chất, chứ không chỉ là một trong ba phương diện.

§ Nhân loại như bộ não hành tinh

Thầy MDR giải thích nhân loại là một điểm ở giữa mà Đấng Sáng Tạo tìm cách nắm lấy, tương tự người chí nguyện sử dụng khoảng gián đoạn của mình. Hình ảnh nhân loại như bộ não của Hành Tinh Thượng đế cho phép xét mỗi người như một tế bào có mức thức tỉnh và khả năng tiếp nhận khác nhau; sự yên lặng tập thể là điều kiện để nhận mục đích cao. Thầy cho rằng con người có thể chống lại im lặng vì sợ năng lượng cao làm gián đoạn phản ứng quen thuộc của các hiện thể thấp, nên cần tham thiền và ổn định dần để trở thành một bộ não có thể tiếp nhận ấn tượng.

§ Nhịp Thánh Đoàn và phạm vi trách nhiệm

Thầy MDR liên hệ sự tĩnh lặng có khả năng tiếp nhận của Thánh Đoàn với sattva, rồi phân biệt mức độ đáp ứng của các thành viên Thánh Đoàn với người chí nguyện còn đang học. Mục tiêu tham thiền cá nhân và mục tiêu nhân loại tương ứng nhau: tập trung, yên trí, ghi nhận thực tại rồi truyền năng lượng vào biểu hiện. Phạm vi trách nhiệm mở từ mục đích linh hồn ở người chí nguyện, qua mục đích nhóm ở đệ tử, đến mục đích hành tinh ở điểm đạo đồ; rung động hợp nhất và ánh sáng rõ của nhóm thức tỉnh có thể đánh thức phần còn trì trệ. Thầy ví Thánh Đoàn với ánh sáng trong đầu của hành tinh, qua đó mục đích cao hơn dần được nhận biết.

§ Tiến hóa theo đường xoắn ốc

Thầy MDR giải thích hoạt động thứ hai của nhân loại là tăng trưởng theo chu kỳ xoắn ốc, không chỉ lặp lại. Thầy liên hệ chuyển động tiến thẳng với Cung một, quay với Cung ba, và sự kết hợp của chúng thành chuyển động xoắn ốc của Cung hai. Tâm thức phát triển nhờ sử dụng năng lượng từ thiên nhiên, năng lượng vốn có của giới nhân loại và năng lượng tinh thần, qua đó hình tướng ngày càng tiếp nhận được xung lực ý chí.

§ Tiếp nhận để truyền xuống các giới thấp

Thầy MDR xem hoạt động thứ ba là phụng sự hy sinh: nhân loại không chỉ tiếp nhận và lớn lên mà còn phải chia sẻ năng lượng tinh thần với các giới khác. Tìm linh hồn và sự bình an là khởi đầu đúng, nhưng nếu chỉ tìm giải thoát riêng thì có thể rơi vào ích kỷ tinh thần, nguy cơ chưa hết ngay sau lần điểm đạo thứ hai. Nhận biết nguyên lý hợp nhất giúp con người tham dự cả nhóm nội tâm lẫn Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian; Thầy phân biệt đoàn này như một hình thức hiển lộ của Thánh Đoàn, không phải hình thức duy nhất.

§ Giải phóng là tiến trình tiếp nối

Thầy MDR nêu khả năng một số người phụng sự từng từ bỏ nhận biết nguồn gốc nội tâm để làm việc hiệu quả bên ngoài, rồi về sau có thể nhận lại hiểu biết ấy và tăng quyền năng phụng sự. Huyền thuật kiến tạo những hình tướng cứu giúp linh hồn bị giam trong các cõi thấp; Thầy phỏng đoán khi công việc cứu chuộc hoàn tất, độ đậm đặc vật chất của hành tinh có thể không còn cần thiết. Tuy nhiên, giải phóng luôn tương đối: miền tự do mới một ngày lại thành giới hạn, như khả năng phải vượt khỏi cõi hồng trần vũ trụ ở một cấp rất cao, có thể lần điểm đạo thứ chín.

§ Giới hạn làm chín khả năng giải thoát

Thầy MDR giải thích nguyên lý giới hạn qua Sao Thổ: bị buộc tập trung vào công việc có thể đem tự do thực sự nhanh hơn một thời kỳ tùy ý nhưng thiếu thành quả. Thầy mở rộng thành suy luận riêng mang sắc thái Cung ba rằng mọi sáng tạo là một lựa chọn giới hạn từ khả năng vô hạn, còn ý chí giữ ranh giới và dục vọng hướng tới những điều cụ thể. Các suy tư về những cõi vũ trụ, siêu vũ trụ và sự rút về nguồn của Chân Thần được Thầy giữ như một viễn cảnh rộng, không phải sơ đồ các thiên hà đã xác định.

§ Ý chí, dục vọng và sự biểu hiện hữu hạn

Thầy MDR chú ý định nghĩa ý chí như dục vọng được định hình rõ và tiếp năng lượng đến mức kết quả không thể tránh, vì nó làm phong phú cuộc trao đổi của Thầy về ý chí và mục đích. Tuy vậy, Thầy tự hỏi ngay cả người tư duy phối hợp đã có thể sử dụng ý chí thuần túy hay chưa, và gợi rằng năng lực ấy có thể thuộc điểm đạo đồ rất cao, liên hệ Chân Thần. Theo quan điểm riêng của Thầy, ngay một vũ trụ biểu hiện cũng hữu hạn do điều kiện thời gian; nguyên lý giới hạn xác lập phạm vi, nhịp và ảnh hưởng của mọi lâm phàm, chứ không chỉ đời người.

§ Tự giới hạn và bị giới hạn

Thầy MDR phân biệt những Sinh Mệnh biết rõ mục đích khi nhận hình tướng với các sự sống chưa có ngã thức, bị đưa vào hình tướng vì tiến hóa. Hành Tinh Thượng đế, các Chúa Tể của Giới và những Con của Trí Tuệ thuộc nhóm tự giới hạn; Sinh Mệnh lớn chăm sóc và tạo cơ hội cho những sự sống nhỏ trong mình, biểu hiện Định luật Hy sinh. Thầy xem con người có triển vọng trở thành Thái dương Thiên Thần và chỉ nêu con số khoảng 80 đến 85 phần trăm đi Đường vũ trụ tới Sirius như một ước lượng được nhớ lại.

§ Đau khổ và cái tôi biết mình bị giam

Thầy MDR đặt chìa khóa đau khổ có tính cá nhân trong biệt ngã hóa: cái tôi biết so sánh, dự liệu và hỏi điều gì sẽ xảy ra cho mình. Thầy không phủ nhận đau đớn ở các giới thấp, nhưng phân biệt nó với lo sợ có ký ức và dự phóng tương lai của con người, đồng thời đặt câu hỏi về sự chia sẻ đau đớn trong Hồn nhóm. Sự quan tâm phải mở từ bản thân sang nhóm rồi toàn hành tinh; đích đến không phải quay lại vô ngã thức mà trở thành một thực thể biết nhóm và biết toàn thể. Thầy nhắc nỗi lo chung cùng sự nhẹ nhõm trong cuộc giải cứu các em mắc kẹt trong hang, kể cả sự hy sinh của người cứu hộ, như một minh họa gần gũi cho phản ứng tâm thức ấy.

Text WM 2 – Văn bản WM 2

[1] One other point might be of interest before I proceed to speak of the "prisoners of the planet" and the work to be done with them.

[2] Humanity at this time is passing through a cycle of excessive activity. [3] For the first time in human history [Page 520] this activity embraces mankind on a large scale in the entire three aspects of the personality consciousness. [4] The physical bodies, the emotional and mental states of consciousness are all in a condition of potent upheaval. [5] This unified triple activity is increased by a cycle of equally intense planetary activity, due to the coming in of a new age, [6] the passing of the sun into a new sign in the Zodiac [7] and the preparation consequently going on to fit man to work easily with the new forces and energies playing upon him. [8] At the center of human life, [9] the integrating group of new World Servers must meet therefore a very real need. [10] Their work must primarily be to keep such a close link with the soul of humanity—made up of all souls on their own level of being— [11] through their own organized soul activity [12] that there will always be those who can "work in the interludes" [13] and so keep the plan progressing and the vision before the eyes of those who cannot as yet themselves enter into the high and secret place. [14] They have, as I oft times have said, to learn to work subjectively, [15] and this they must do in order to preserve—in this cycle of activity and exoteric expression—the power, latent in all, to withdraw into the center. [16] They constitute [17] the door, speaking symbolically. [18] Capacities and powers can die out for lack of use; the power of divine abstraction and the faculty to find what has

[1] Có một điểm khác có thể đáng quan tâm trước khi Tôi tiếp tục nói về "những tù nhân của hành tinh" và công việc cần thực hiện với họ.

[2] Vào lúc này, nhân loại đang trải qua một chu kỳ hoạt động quá mức. [3] Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại [Page 520] hoạt động này bao trùm nhân loại trên quy mô rộng lớn trong cả ba phương diện của tâm thức phàm ngã. [4] Các thể xác, các trạng thái tâm thức cảm xúc và trí tuệ đều đang ở trong tình trạng xáo động mạnh mẽ. [5] Hoạt động tam phân hợp nhất này càng gia tăng do một chu kỳ hoạt động hành tinh cũng mãnh liệt không kém, bắt nguồn từ sự xuất hiện của một kỷ nguyên mới, [6] sự chuyển dịch của Mặt Trời vào một dấu hiệu mới trong Hoàng Đạo [7] và công cuộc chuẩn bị đang diễn ra theo đó để giúp con người dễ dàng làm việc với những mãnh lực và năng lượng mới đang tác động lên y. [8] Tại trung tâm đời sống nhân loại, [9] do đó, nhóm những Người Phụng Sự Thế Gian mới đang tích hợp phải đáp ứng một nhu cầu hết sức thực tế. [10] Công việc chủ yếu của họ phải là duy trì mối liên kết mật thiết với linh hồn nhân loại —gồm tất cả các linh hồn trên cấp độ hiện tồn riêng của mình— [11] thông qua hoạt động linh hồn có tổ chức của chính họ, [12] để luôn có những người có thể "làm việc trong các khoảng chuyển tiếp" [13] và nhờ đó giữ cho Thiên Cơ tiến triển, đồng thời duy trì tầm nhìn trước mắt những người chưa thể tự mình bước vào chốn cao siêu và bí mật ấy. [14] Như Tôi đã nhiều lần nói, họ phải học cách làm việc ở phương diện nội tâm, [15] và họ phải làm như vậy để gìn giữ —trong chu kỳ hoạt động và biểu hiện ngoại môn này—quyền năng rút vào trung tâm, vốn tiềm ẩn trong tất cả mọi người. [16] Họ tạo thành [17] cánh cửa, nói theo nghĩa biểu

been called “the golden path which leads to the clear pool and from thence to the Temple of Retreat” must not be lost. [19] This is the first work of the Group of World Mystics, [20] and they must keep the path open and the way clear of obstructions. [21] Otherwise white magic might temporarily die out and the selfish purposes of the form nature assume undue control. [22] This dire event happened in Atlantean days and the then group of workers had to withdraw from all external activity and “abstract the divine mysteries, hiding them away from the curious and the unworthy.”

tượng. [18] Các năng lực và quyền năng có thể mai một vì không được sử dụng; quyền năng triệt thoái thiêng liêng và khả năng tìm thấy điều được gọi là “con đường vàng dẫn đến hồ nước trong, và từ đó đến Ngôi Đền Ẩn Tu” không được phép mất đi. [19] Đây là công việc đầu tiên của Nhóm Các Nhà Thần Bí Thế Gian, [20] và họ phải giữ cho con đường rộng mở, lối đi không còn chướng ngại. [21] Nếu không, Chánh Thuật có thể tạm thời mai một và những mục đích ích kỷ của bản chất hình tướng sẽ nắm quyền kiểm soát quá mức. [22] Biến cố khủng khiếp này đã xảy ra vào thời Atlantis, và nhóm những người hoạt động thời ấy đã phải rút khỏi mọi hoạt động bên ngoài và “thu hồi các huyền nhiệm thiêng liêng, giấu kín chúng khỏi những kẻ tò mò và những người không xứng đáng.”

[Page 521]

[Page 521]

[23] Now a new attempt is being made to free the “prisoners of the planet”. [24] The Hierarchy, through the Group of World Servers now in process of formation [25] is seeking to externalize itself, and to restore the mysteries to humanity to whom they truly belong. [26] If the attempt is to succeed [27] it is basically necessary that all of you [28] who have sensed the vision or seen a part of the intended plan should re-dedicate yourselves to the service of humanity, should pledge yourselves to the work of aiding to the utmost of your ability (ponder those words and search out their significance) [29] all world servers, and should sacrifice your time and give of your money to further the endeavor of the Great Ones. [30] Rest not, above all, from your meditation work; keep the inner link; think truth at all times. [31] The need and the opportunity are great and all possible helpers are being called to the forefront of

[23] Giờ đây, một nỗ lực mới đang được thực hiện để giải thoát “những tù nhân của hành tinh”. [24] Thông qua Đoàn Người Phụng Sự Thế Gian hiện đang hình thành, Thánh đoàn [25] đang tìm cách ngoại hiện và trao trả các huyền nhiệm cho nhân loại, vốn là đối tượng thực sự sở hữu chúng. [26] Để nỗ lực này thành công, [27] điều thiết yếu căn bản là tất cả các bạn [28] đã cảm nhận được tầm nhìn hoặc thấy được một phần Thiên Cơ dự định, phải tái hiến mình cho việc phụng sự nhân loại, phải cam kết trợ giúp hết khả năng của mình (hãy suy ngẫm những lời ấy và tìm hiểu thâm nghĩa của chúng) [29] tất cả những người phụng sự thế gian, đồng thời phải hi sinh thời gian và đóng góp tiền bạc để thúc đẩy nỗ lực của Các Đấng Cao Cả. [30] Trên hết, đừng ngừng công việc tham thiền; hãy giữ mối liên kết bên trong; luôn suy nghĩ theo chân lý. [31] Nhu cầu và cơ hội đều lớn lao, và tất cả những ai có thể trợ giúp đều đang được kêu gọi ra tiền tuyến của cuộc

the battle. [32] All can be used in some way, if the true nature of sacrifice is grasped, if skill in action is developed and if work without attachment is the effort of each and all of you.

chiến. [32] Mỗi người đều có thể hữu dụng theo một cách nào đó, nếu nắm bắt được bản chất đích thực của sự hi sinh, nếu phát triển được sự khéo léo trong hành động, và nếu mỗi người cũng như tất cả các bạn đều nỗ lực làm việc không dính mắc.

[33] The Prisoners of the Planet

[33] Những Tù Nhân của Hành Tinh

[34] Having dealt with the work of the magician in his own interior consciousness and with the need for him to learn the importance of seizing the "midway point" in his work of using the interludes, [35] both major and minor, [36] we come now to the consideration of the objective of all his work, that is if he is a true white magician. [37] It is stated clearly that this [38] is to release the "prisoners of the planet". [39] It would profit us therefore to study who these prisoners are and what is the mode of their release to be employed by the working disciple.

[34] Sau khi đã bàn đến công việc của nhà huyền thuật trong tâm thức nội tại của chính y, và việc y cần học hỏi tầm quan trọng của sự nắm bắt "điểm ở giữa" trong công việc sử dụng các khoảng chuyển tiếp, [35] cả lớn lẫn nhỏ, [36] giờ đây chúng ta xét đến mục tiêu của toàn bộ công việc của y, với điều kiện y là một nhà huyền thuật chánh đạo đích thực. [37] Người ta đã khẳng định rõ rằng mục tiêu ấy [38] là giải phóng "những tù nhân của hành tinh". [39] Vì vậy, việc nghiên cứu xem những tù nhân này là ai và phương thức giải phóng họ mà người đệ tử đang hoạt động cần sử dụng sẽ mang lại lợi ích cho chúng ta.

[40] These prisoners of the planet fall into two major groups, which embody necessarily certain subdivisions. [41] Inclusively they constitute all forms of life that we usually call subhuman, but these words must be given a [Page 522] wider connotation than is normally the case. [42] They must be extended to include all lives which are embodied in forms.

[40] Những tù nhân của hành tinh này chia thành hai nhóm chính, tất yếu bao gồm một số phân nhóm. [41] Xét tổng thể, họ tạo thành mọi hình thức sự sống mà chúng ta thường gọi là dưới nhân loại, nhưng những từ này phải được hiểu theo [Page 522] nghĩa rộng hơn thông thường. [42] Phải mở rộng ý nghĩa của chúng để bao gồm tất cả những sự sống hiện thân trong các hình tướng.

[42b] The two divisions are as follows:

[42b] Hai nhóm ấy như sau:

[43] First, the substance of all forms, or the multiplicity of tiny atomic lives which, through the power of thought, are drawn into the form aspect through which all existences or all souls, mineral, vegetable, animal and the animal body of man, express themselves. [44] This opens up a wide

[43] Thứ nhất, chất liệu của mọi hình tướng, hay vô số sự sống nguyên tử nhỏ bé mà quyền năng tư tưởng thu hút vào phương diện hình tướng, qua đó mọi thực thể hiện tồn hay mọi linh hồn—kim thạch, thực vật, động vật và cơ thể động vật của con người—biểu hiện. [44] Điều này mở ra một chân trời

horizon and covers practically the work of creation on the physical plane so that we cannot even touch upon it. [45] Under the Law of Magnetic Attraction and owing to the impulsive [46] activity of the Universal Mind as it works out the purposes of the solar Logos or of the planetary Logos these constituents of the matter of space, these atoms of substance, are drawn together, manipulated in a rhythmic manner and held together in form. [47] Through this mode of creation, existences come into manifestation, participate in the experience of their particular cycle, whether it is ephemeral, like the life of a butterfly or relatively permanent like the ensouling life of the planetary deity, and vanish. [48] The two aspects concerned, spirit and matter, are brought thus into a close rapport, and necessarily exert an effect upon each other. [49] Matter, so-called, [50] is energized or "lifted up" in the occult sense of the term [51] by its contact with spirit so-called. [52] Spirit, in its turn, is enabled to enhance its vibration through the medium of its experience in matter. [53] The bringing together of these two divine aspects [54] results in the emergence of a third, which we call the soul, [55] and through the medium of the soul, spirit develops a sentiency and a conscious awareness and capacity to respond which remains its permanent possession when the divorce between the two comes around eventually and cyclically.

rộng lớn và bao trùm gần như toàn bộ công việc sáng tạo trên cõi hồng trần, đến mức chúng ta thậm chí không thể đề cập sơ lược. [45] Dưới Định luật Hấp Dẫn Từ Tính và nhờ hoạt động thúc đẩy [46] của Vũ Trụ Trí khi thực hiện các mục đích của Thái dương Thượng đế hay Hành Tinh Thượng đế, những thành phần cấu tạo nên vật chất của không gian này, những nguyên tử chất liệu này, được thu hút lại với nhau, được vận dụng một cách nhịp nhàng và giữ kết hợp trong hình tướng. [47] Qua phương thức sáng tạo này, các thực thể hiện tồn đi vào biểu hiện, tham dự trải nghiệm của chu kỳ riêng của mình, dù ngắn ngủi như đời sống một con bướm hay tương đối bền lâu như sự sống phú linh của Thượng đế hành tinh, rồi biến mất. [48] Như vậy, hai phương diện liên quan, tinh thần và vật chất, đi vào mối tương giao mật thiết và tất yếu tác động lên nhau. [49] Cái gọi là vật chất [50] được tiếp năng lượng hay "nâng lên" theo nghĩa huyền bí của từ này [51] nhờ tiếp xúc với cái gọi là tinh thần. [52] Đến lượt mình, tinh thần có thể nâng cao rung động thông qua trải nghiệm trong vật chất. [53] Sự kết hợp hai phương diện thiêng liêng này [54] dẫn đến sự xuất hiện của phương diện thứ ba, mà chúng ta gọi là linh hồn, [55] và thông qua linh hồn, tinh thần phát triển khả năng cảm nhận, sự nhận biết hữu thức và năng lực đáp ứng; những điều này vẫn là sở hữu vĩnh viễn của tinh thần khi cuối cùng, theo chu kỳ, sự phân ly giữa hai phương diện diễn ra.

[56] Much anent this will be found in *A Treatize on Cosmic Fire* [Page 523] [57] and there is no need for me to repeat myself here. [58] This second treatize is intended [59] to be more practical and generally useful. [60] It deals primarily with the training of the aspirant so that he can, in his turn, act as a conscious creator, and as he works serve the higher ends of the Life which enfolds him. [61] Thus he [61b] aids in the materializing

[56] Có thể tìm thấy nhiều điều về vấn đề này trong *Luận về Lửa Vũ Trụ* [Page 523] [57] và Tôi không cần lặp lại ở đây. [58] Khảo luận thứ hai này nhằm [59] mang tính thực tiễn hơn và hữu ích rộng rãi hơn. [60] Nó chủ yếu bàn đến việc huấn luyện người chí nguyện để đến lượt mình, y có thể hành động như một nhà sáng tạo hữu thức, và trong khi làm việc, phụng sự những mục đích cao cả hơn của Sự Sống bao bọc y. [61] Như vậy, y [61b]

of the plans of God. [62] The training of the aspirant, the indicating to him of possible trends and lines of evolution, [63] and the definition of the underlying purpose is all that it is wise to impart at the present stage in which the average aspirant finds himself. [64] This has been attempted in these Instructions and there has been given also some new teaching anent the emotional vehicle. [65] In the next century, [66] when man's equipment is better developed and when a truer meaning of group activity is available, it will be possible to convey more information, but the time is not yet. [67] All that is possible for me [68] is to grope for those feeble words [69] which will somewhat clothe the thought. As they clothe it they limit it and I am guilty of creating new prisoners who must ultimately be released. [70] All books are prison houses of ideas, and only when speech and writing are superseded by telepathic communication and by intuitive interplay will the plan and the technique of its expression be grasped in a clearer fashion. [71] I talk now in symbols; I manipulate words in order to create a certain impression; I construct a thought-form which, when dynamic enough, can impress the brain of a transmitting agent, such as yourself. [72] But, as I do so, I know well how much must be left unrelated and how seldom it is possible to do more than point out a cosmology, macrocosmic or microcosmic, which will suffice to convey a temporary picture of divine reality.

góp phần hiện hình các Thiên Cơ của Thượng đế. [62] Việc huấn luyện người chí nguyện, chỉ cho y những xu hướng và đường lối tiến hoá khả hữu, [63] cùng việc xác định mục đích nền tảng là tất cả những gì nên truyền đạt một cách khôn ngoan ở giai đoạn hiện tại của người chí nguyện trung bình. [64] Đó là điều đã được nỗ lực thực hiện trong những Huấn Thị này, đồng thời cũng đã có một số giáo huấn mới về hiện thể cảm xúc. [65] Trong thế kỷ tới, [66] khi bộ máy của con người phát triển tốt hơn và khi ý nghĩa chân thực hơn của hoạt động nhóm trở nên dễ lĩnh hội, sẽ có thể truyền đạt thêm thông tin, nhưng thời điểm ấy chưa đến. [67] Tất cả những gì Tôi có thể làm [68] là dò tìm những từ ngữ yếu ớt [69] phần nào có thể khoác hình hài cho tư tưởng. Khi khoác hình hài cho tư tưởng, chúng giới hạn nó, và Tôi mắc lỗi tạo ra những tù nhân mới mà cuối cùng phải được giải phóng. [70] Mọi cuốn sách đều là nhà tù của các ý tưởng, và chỉ khi giao tiếp viễn cảm cùng sự tương tác trực giác thay thế lời nói và chữ viết, người ta mới nắm bắt Thiên Cơ và kỹ thuật biểu hiện Thiên Cơ một cách rõ ràng hơn. [71] Giờ đây Tôi nói bằng các biểu tượng; Tôi vận dụng từ ngữ để tạo ra một ấn tượng nhất định; Tôi xây dựng một hình tư tưởng mà khi đủ năng động, có thể ghi ấn tượng lên bộ não của một tác nhân truyền đạt như bạn. [72] Nhưng khi làm như vậy, Tôi biết rõ có biết bao điều phải để lại chưa nói đến, và hiếm khi có thể làm hơn việc phác ra một vũ trụ luận, thuộc đại thiên địa hay tiểu thiên địa, đủ để truyền đạt một hình ảnh tạm thời về thực tại thiêng liêng.

[73] I talk to you of laws, and I seek to formulate them intelligently but I am dealing really with those divine impulses which emanate from a cosmic Creator and become laws as they produce effects in the matter of space, [74] meeting [Page 524] therein practically no resistance. [75] Other

[73] Tôi nói với các bạn về các định luật, và tìm cách diễn đạt chúng một cách sáng suốt, nhưng thực ra Tôi đang bàn đến những xung lực thiêng liêng phát ra từ một Đấng Sáng Tạo vũ trụ và trở thành các định luật khi chúng tạo ra những tác động trong vật chất của không gian, [74] hầu như không gặp

divine impulses which also cyclically stream forth have not as yet carried such a strong vibration, and have not therefore been as powerful as the vibration of the combined substance affected. [76] These latter are those impulses to which we give the name spiritual, and which we look forward to seeing established as the laws of the new era, [77] and which will then supersede or coalesce with the present laws of the universe. [78] Together they will bring in the new synthetic world.

[Page 524] sức cản nào trong đó. [75] Những xung lực thiêng liêng khác cũng tuôn ra theo chu kỳ vẫn chưa mang rung động mạnh đến thế, và vì vậy chưa mạnh bằng rung động của tổng thể chất liệu chịu tác động. [76] Những xung lực sau này là những xung lực mà chúng ta gọi là tinh thần, và mong đợi sẽ được xác lập thành các định luật của kỷ nguyên mới, [77] rồi sẽ thay thế hoặc hợp nhất với các định luật hiện tại của vũ trụ. [78] Cùng nhau, chúng sẽ khai mở thế giới tổng hợp mới.

[79] But how can the whole be comprehended by the part? [80] How can the entire plan be noted by a soul which sees as yet but a tiny fraction of the structure? [81] Bear this steadily in mind as you study and ponder these Instructions and remember that, in the light of the future knowledge of humanity, all that is here conveyed [82] is like a fifth reader in grammar school to the text books utilized by a college professor. [83] It will serve however to graduate the aspirant out of the Hall of Learning into the Hall of Wisdom, if he uses the information given.

[79] Nhưng làm sao bộ phận có thể thấu hiểu toàn thể? [80] Làm sao một linh hồn mới chỉ thấy một phần rất nhỏ của cấu trúc có thể nhận biết toàn bộ Thiên Cơ? [81] Hãy luôn ghi nhớ điều này khi nghiên cứu và suy ngẫm những Huấn Thị này, và nhớ rằng, xét dưới ánh sáng tri thức tương lai của nhân loại, tất cả những gì được truyền đạt ở đây [82] cũng giống như một cuốn sách tập đọc lớp năm ở trường phổ thông so với các giáo trình mà một giáo sư đại học sử dụng. [83] Tuy nhiên, nếu người chí nguyện sử dụng thông tin được cung cấp, nó sẽ giúp y tiến từ Phòng Học Tập vào Phòng Minh triết.

[84] Learn to be telepathic and intuitive. [85] Then these forms of words and these ideas, clothed in form, will not be needed. You can then stand face to face with naked truth, and live and work in the terrain of *ideas* and not in the world of *forms*.

[84] Hãy học cách có năng lực viễn cảm và trực giác. [85] Khi ấy, những hình thức ngôn từ này và những ý tưởng khoác hình tướng này sẽ không còn cần thiết. Khi ấy, các bạn có thể đối diện trực tiếp với chân lý không che phủ, sống và làm việc trong địa hạt của *ý tưởng* chứ không phải trong thế giới của *hình tướng*.

[86] So we leave the vast expanse of lives, covered by the unmeaning phrase “atomic substance,” and pass on [87] secondly to a consideration of those prisoners of the planet which can be more easily contacted, whose general plight can be more specifically understood, and who stand in a

[86] Vì vậy, chúng ta rời khỏi phạm vi sự sống mênh mông được bao hàm trong cụm từ không nói lên được ý nghĩa “chất liệu nguyên tử”, và chuyển sang [87] thứ hai, xem xét những tù nhân của hành tinh dễ tiếp xúc hơn, có cảnh ngộ chung dễ thấu hiểu cụ thể hơn, và có quan hệ gần gũi hơn với con

closer relation to man. Men are not yet equipped to comprehend the nature of those units of electrical energy which embody what we call the soul of all things and which has been termed the “anima mundi”—the life and soul of the One in whom all embodied existences live and move and have their being. [Page 525]

[88] To do this, it will be necessary to understand somewhat the part that the fourth kingdom in nature plays in relation to the whole, and the purpose for which that aggregate of forms which we call the human family exists. [89] We must study this from the standpoint of the relation of the fourth kingdom to the whole, and not from the standpoint of man’s own individual progressive development and the part he plays as a human unit within the ring-pass-not of the human family. [90] We will use the word humanity, and speak of its mission and function in the big scheme and the working out of the plan. [91] We will infer a humanity which is composed of all the sons of men. [92] It includes on the one hand the hierarchy of adepts who have deliberately incarnated on the physical plane in order to work within the limits of the human kingdom, and on the other we find the undeveloped types which are more animal than human. [93] Between these two extremes we find the many and varied types, the developed and the undeveloped, the intelligent and the unintelligent—all who are covered by the word man.

[94] Humanity constitutes a center of energy within the cosmos, capable of three activities.

[95] I. First of all, humanity is responsive to the inflow of spiritual energy. This pours into it from the cosmos, and speaking

người. Con người chưa được trang bị để thấu hiểu bản chất của những đơn vị năng lượng điện hiện thân cho điều mà chúng ta gọi là linh hồn của vạn vật và được gọi là “linh hồn thế giới”—sự sống và linh hồn của Đấng Duy Nhất, trong Ngài mọi thực thể hiện tồn có hình tướng đều sống, vận động và hiện hữu. [Page 525]

[88] Để làm điều này, cần thấu hiểu phần nào vai trò của giới thứ tư trong thiên nhiên đối với toàn thể, và mục đích tồn tại của tập hợp hình tướng mà chúng ta gọi là gia đình nhân loại. [89] Chúng ta phải nghiên cứu điều này từ quan điểm về mối quan hệ của giới thứ tư với toàn thể, chứ không từ quan điểm về sự phát triển tiến bộ của riêng cá nhân con người và vai trò y đảm nhiệm như một đơn vị nhân loại trong vòng-giới-hạn của gia đình nhân loại. [90] Chúng ta sẽ dùng từ nhân loại, và nói về sứ mệnh cùng chức năng của nhân loại trong cơ đồ rộng lớn và trong việc thực hiện Thiên Cơ. [91] Chúng ta sẽ hiểu nhân loại là toàn thể những người con của nhân loại. [92] Một mặt, nhân loại bao gồm Thánh đoàn các chân sư đã chủ ý lâm phàm trên cõi hồng trần để làm việc trong giới hạn của giới nhân loại; mặt khác, chúng ta thấy những người chưa phát triển, mang tính động vật nhiều hơn tính người. [93] Giữa hai cực này là nhiều kiểu người đa dạng, đã phát triển và chưa phát triển, thông minh và kém thông minh—tất cả những ai được bao hàm trong từ con người.

[94] Nhân loại tạo thành một trung tâm năng lượng trong vũ trụ, có khả năng thực hiện ba hoạt động.

[95] I. Trước hết, nhân loại đáp ứng với dòng năng lượng tinh thần đi vào. Dòng năng lượng này tuôn vào nhân loại từ vũ trụ, và

symbolically these energies are basically three in number:

[96] 1. Spiritual energy, as we inadequately term it. This emanates from God the Father and reaches humanity from the level of what is technically called the monadic plane, from the archetypal sphere, [97] the highest source of which a man can become conscious. [98] To this type of energy there are few so equipped that they can respond. It is for the majority practically nonexistent. I use the words "God the Father" in the sense of the One Self-Existent Life, or Absolute Being.

[99] 2. Sentient energy—the energy which makes man a [Page 526] soul. [100] It is the principle of awareness, the faculty of consciousness, that something, inherent in matter (when brought into relation with spirit), which awakens responsiveness to an outer and far-reaching field of contacts. [101] It is that which eventually develops in man a recognition of the whole, [102] of the self, and which leads him to self-determination and self-realization. [103] When these are developed, as they are not in the subhuman kingdoms, a man can become aware of the first type of energy, mentioned above. [104] This energy of sentient consciousness comes from the second aspect of deity, from the heart of the sun, just as the first, technically but symbolically speaking, emanates from the central spiritual sun. [105] The parallel to these two types of force in a human being is the nervous energy working through the nervous system with headquarters in the brain, and the life energy which is seated in the heart.

[106] 3. Pranic energy, or vitality. [107] This is that vital force, inherent in matter itself

nói theo nghĩa biểu tượng, về căn bản có ba năng lượng:

[96] 1. Năng lượng tinh thần, theo cách gọi chưa đầy đủ của chúng ta. Năng lượng này phát ra từ Thượng đế Ngôi Cha và đến với nhân loại từ cấp độ mà thuật ngữ chuyên môn gọi là cõi chân thần, từ khối cầu nguyên mẫu, [97] nguồn cao nhất mà con người có thể nhận biết một cách hữu thức. [98] Chỉ có ít người được trang bị đủ để đáp ứng với loại năng lượng này. Đối với đa số, nó gần như không tồn tại. Tôi dùng những từ "Thượng đế Ngôi Cha" theo nghĩa Sự Sống Duy Nhất Tự Hữu, hay Bản Thể Tuyệt Đối.

[99] 2. Năng lượng cảm nhận—năng lượng làm cho con người trở thành một [Page 526] linh hồn. [100] Đó là nguyên khí nhận biết, năng lực tâm thức, một điều gì đó vốn có trong vật chất (khi vật chất đi vào quan hệ với tinh thần), đánh thức khả năng đáp ứng với một trường tiếp xúc rộng lớn bên ngoài. [101] Chính năng lượng ấy cuối cùng phát triển nơi con người sự nhận biết toàn thể, [102] nhận biết bản ngã, và dẫn y đến sự tự quyết cùng sự tự chứng nghiệm. [103] Khi những điều này phát triển—điều chưa xảy ra trong các giới dưới nhân loại—con người có thể nhận biết loại năng lượng thứ nhất đã nêu trên. [104] Năng lượng tâm thức cảm nhận này đến từ phương diện thứ hai của Thượng đế, từ tâm của Mặt Trời, cũng như loại thứ nhất, nói theo thuật ngữ chuyên môn nhưng mang tính biểu tượng, phát ra từ Mặt trời Tinh thần Trung Ương. [105] Tương ứng với hai loại mãnh lực này nơi con người là năng lượng thần kinh hoạt động qua hệ thần kinh, với bộ não làm trung tâm chỉ huy, và năng lượng sự sống có trụ sở ở tim.

[106] 3. Năng lượng prana, hay sinh lực. [107] Đây là mãnh lực sinh động vốn có

and in which all forms are immersed, as they constitute functioning parts of the greater form. [108] To this all forms respond. This type of energy comes from the physical sun and works actively upon the vital bodies of every form in the natural world, including the physical form of humanity itself.

trong chính vật chất và bao trùm mọi hình tướng, vì chúng là những bộ phận đang hoạt động của hình tướng lớn hơn. [108] Mọi hình tướng đều đáp ứng với mãnh lực này. Loại năng lượng này đến từ Mặt Trời hồng trần và tác động tích cực lên các thể sinh lực của mọi hình tướng trong thế giới tự nhiên, kể cả hình tướng hồng trần của chính nhân loại.

[109] In the terminology of the Ageless Wisdom, these three are called electric fire, solar fire, and fire by friction, [110] and their purpose in relation to each other is summed up for us in the words of *The Secret Doctrine* as follows:

[109] Theo thuật ngữ của Minh Triết Ngàn Đời, ba loại năng lượng này được gọi là Lửa Điện, Lửa Thái dương và Lửa ma sát, [110] và mục đích của chúng trong mối quan hệ với nhau được tóm lược cho chúng ta bằng những lời sau trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*:

[110b] "Matter is the Vehicle for the manifestation of Soul on this plane of existence, and Soul is the Vehicle on a higher plane for the manifestation of Spirit and these three are a Trinity, synthesized by Life which pervades them all." S. D. I. 80.

[110b] "Vật chất là Hiện thể cho sự biểu hiện của Linh hồn trên cõi hiện tồn này, và Linh hồn là Hiện thể trên một cõi cao hơn cho sự biểu hiện của Tinh thần; ba phương diện này là một Tam Vị, do Sự Sống thấm nhuần tất cả tổng hợp." Giáo Lý Bí Nhiệm I. 80.

[111] Humanity, being the meeting-place for all the three types of energy, constitutes therefore a "midway point," [Page 527] in the consciousness of the Creator. [112] This "midway point" has to be seized by the active creating agent in some such manner as the aspirant has to learn to seize his midway points in the tiny bit of magical and creative work which he is seeking to carry forward. [113] Humanity is intended to be the medium wherein certain activities can be instituted. [114] It is in reality the brain of the planetary Deity, its many units being analogous to the brain cells in the human apparatus. [115] Just as the human brain, made up of an infinite number of sentient responsive cells, [116] can be suitably impressed when quiescence has been achieved, and can become the medium of expression for the plans and purposes of the

[111] Vì là nơi gặp gỡ của cả ba loại năng lượng, nhân loại tạo thành một "điểm ở giữa", [Page 527] trong tâm thức của Đấng Sáng Tạo. [112] Tác nhân sáng tạo tích cực phải nắm bắt "điểm ở giữa" này theo một cách tương tự như người chí nguyện phải học cách nắm bắt những điểm ở giữa của mình trong phần công việc huyền thuật và sáng tạo nhỏ bé mà y đang tìm cách thực hiện. [113] Nhân loại được dự định làm trung gian để một số hoạt động có thể được thiết lập. [114] Thực ra, nhân loại là bộ não của Thượng đế hành tinh, với vô số đơn vị tương ứng với các tế bào não trong bộ máy con người. [115] Cũng như bộ não con người, gồm vô số tế bào có khả năng cảm nhận và đáp ứng, [116] có thể tiếp nhận ấn tượng thích hợp khi đạt được sự tĩnh lặng, và có thể trở thành trung gian biểu hiện các kế hoạch và mục đích của linh hồn, truyền đạt

soul, transmitting its ideas via the mind, so the planetary Deity, working under the inspiration of the Universal Mind, [117] can impress humanity with the purposes of God and produce consequent effects in the world of phenomena.

[118] The members of the hierarchy represent those who have achieved peace and quiescence, [119] and can be impressed; aspirants and disciples represent those brain cells [120] which are beginning to fall into the larger divine rhythm. [121] They are learning the nature of responsiveness. [122] The mass of men are like the millions of unused brain cells which the psychologists and scientists tell us we possess but do not employ. [123] This analogy you can think out in greater detail for yourself, [124] but even superficially it will be apparent to you that when this point is grasped, the purpose for which humanity exists, the objective before the group of world mystics and workers, and the ideal set before the individual aspirant, are the same as in the individual meditation; [125] the achieving of that focused attention and mental quiet wherein reality can be contacted, the true and the beautiful can be registered, divine purpose can be recorded, and it becomes possible to transmit to the phenomenal form, upon the physical plane, the needed energy whereby the subjective [Page 528] realization can be materialized [126] . The aspirant des this in connection with his own soul purpose if he is successful in his endeavor; the disciple is learning to do this in relation to group purpose, and the initiate cooperates with the planetary purpose. These constitute [127] the inner group of vitally alive brain cells in the planetary brain, the entire human group, and it is evident that the more powerful their united vibration and the clearer the light which they reflect and transmit, the more rapidly

các ý tưởng của linh hồn qua thể trí, thì Thượng đế hành tinh, hoạt động dưới cảm hứng của Vũ Trụ Trí, [117] cũng có thể ghi ấn tượng về các mục đích của Thượng đế lên nhân loại và tạo ra những tác động tương ứng trong thế giới hiện tượng.

[118] Các thành viên của Thánh đoàn đại diện cho những người đã đạt được sự bình an và tĩnh lặng, [119] và có thể tiếp nhận ấn tượng; những người chí nguyện và các đệ tử đại diện cho những tế bào não [120] đang bắt đầu hòa vào nhịp điệu thiêng liêng rộng lớn hơn. [121] Họ đang học hỏi bản chất của khả năng đáp ứng. [122] Đại đa số nhân loại giống như hàng triệu tế bào não chưa được sử dụng mà các nhà tâm lý học và khoa học cho biết chúng ta có nhưng không dùng đến. [123] Các bạn có thể tự suy xét sự tương đồng này một cách chi tiết hơn, [124] nhưng ngay cả khi chỉ xét sơ qua, các bạn cũng sẽ thấy rõ rằng khi nắm bắt được điểm này, mục đích tồn tại của nhân loại, mục tiêu trước mắt nhóm những nhà thần bí và người hoạt động thế gian, cùng lý tưởng đặt ra cho từng người chí nguyện, đều giống như trong việc tham thiền cá nhân; [125] đó là đạt được sự chú tâm tập trung và sự yên tĩnh trí tuệ, trong đó có thể tiếp xúc với thực tại, ghi nhận chân và mỹ, ghi nhận Thiên Ý, và có thể truyền đến hình tướng hiện tượng trên cõi hồng trần năng lượng cần thiết để sự chứng nghiệm nội tâm [Page 528] có thể hiện hình [126] . Người chí nguyện thực hiện điều này liên quan đến mục đích linh hồn của chính y nếu nỗ lực thành công; đệ tử đang học cách làm điều này liên quan đến mục đích nhóm, còn điểm đạo đồ hợp tác với mục đích hành tinh. Những người này tạo thành [127] nhóm tế bào não bên trong tràn đầy sức sống trong bộ não hành tinh, tức toàn thể nhóm nhân loại, và rõ ràng rung động hợp nhất của họ càng mạnh, ánh sáng họ phản chiếu và truyền đi càng trong sáng, thì khối tế bào nhân loại hiện đang trì trệ

will the present inert mass of human cells be brought into activity. [128] The occult hierarchy is to the planetary Life [129] what the light in the head is to the average awakened disciple, [130] only on so much vaster a scale, and with such an adequate inner alignment that students such as those who read these Instructions cannot understand the true significance of the words. [131] The point to be grasped is that through humanity on the physical plane, the nature of reality will be revealed; the true and the beautiful will be manifested; the divine plan will eventually work out, and that energy be transmitted to all forms in nature which will enable the inner spiritual reality to emerge.

càng nhanh chóng đi vào hoạt động. [128] Đối với Sự Sống hành tinh, Thánh đoàn huyền bí [129] cũng giống như ánh sáng trong đầu đối với người đệ tử thức tỉnh trung bình, [130] nhưng ở quy mô rộng lớn hơn rất nhiều, và với sự chỉnh hợp bên trong đầy đủ đến mức những đạo sinh như người đọc các Huấn Thị này không thể thấu hiểu thâm nghĩa đích thực của những lời ấy. [131] Điểm cần nắm bắt là thông qua nhân loại trên cõi hồng trần, bản chất của thực tại sẽ được mặc khải; chân và mỹ sẽ biểu hiện; Thiên Cơ cuối cùng sẽ được thực hiện, và năng lượng sẽ được truyền đến mọi hình tướng trong thiên nhiên, giúp thực tại tinh thần bên trong xuất hiện.

[132] II. The second type of activity of which man is capable is an intense progressive and spiral development within the human ring-pass-not. [133] This sentence covers the mode of development and the entire procedure of unfoldment of all the evolving units that we call men. [134] With this I seek not here to deal. The history of the human structural growth, the entire field of the unfolding human consciousness and the history of all races and peoples that have lived or are living upon our planet can be dealt with under this heading. [135] It concerns the use humanity has made of all the energies available within the natural world of which it is a part, inherent in the fourth kingdom itself and coming to it also from the world of spiritual realities. [Page 529]

[132] II. Loại hoạt động thứ hai mà con người có khả năng thực hiện là sự phát triển mạnh mẽ, tiến triển theo đường xoắn ốc bên trong vòng-giới-hạn của nhân loại. [133] Câu này bao hàm phương thức phát triển và toàn bộ tiến trình khai mở của tất cả những đơn vị đang tiến hoá mà chúng ta gọi là con người. [134] Ở đây Tôi không tìm cách bàn đến điều này. Lịch sử tăng trưởng cấu trúc của nhân loại, toàn bộ lĩnh vực khai mở tâm thức nhân loại, và lịch sử của mọi chủng tộc và dân tộc đã hoặc đang sống trên hành tinh chúng ta đều có thể được bàn đến dưới đề mục này. [135] Nó liên quan đến cách nhân loại sử dụng mọi năng lượng sẵn có trong thế giới tự nhiên mà nhân loại là một bộ phận, những năng lượng vốn có trong chính giới thứ tư và cũng đến với giới này từ thế giới của các thực tại tinh thần. [Page 529]

[136] III. The third type of activity which should occupy the attention of humanity, and one as yet little understood, is that it should act as a transmitting center of spiritual forces—soul force and spiritual energy united and combined—to the

[136] III. Loại hoạt động thứ ba cần thu hút sự chú ý của nhân loại, nhưng đến nay còn ít được thấu hiểu, là nhân loại phải đóng vai trò một trung tâm truyền các mãnh lực tinh thần—mãnh lực linh hồn và năng lượng tinh thần hợp nhất và kết hợp—đến những

prisoners of the planet and to the lives, held in embodied existence in the other kingdoms of nature. [137] Human beings are apt to be primarily concerned with their higher group relations, with their return to the Father's home, and with the trend which we call "upwards" and away from the phenomenal world. [138] They are principally occupied with the finding of the center within the form aspect, that which we call the soul, and, having found it, with the work then of acquainting themselves with that soul and thus finding peace. [139] This is right and in line with divine intention but it is *not* all of the plan for man, [140] and when this remains the prime objective, a man is dangerously near falling into the snare of spiritual selfishness and separateness.

tù nhân của hành tinh và những sự sống bị giữ trong sự hiện tồn có hình tướng ở các giới khác trong thiên nhiên. [137] Con người thường chủ yếu quan tâm đến các mối quan hệ nhóm cao hơn của mình, đến việc trở về nhà của Cha, và đến xu hướng mà chúng ta gọi là "hướng lên trên", rời xa thế giới hiện tượng. [138] Họ chủ yếu bận tâm tìm kiếm trung tâm bên trong phương diện hình tướng, điều mà chúng ta gọi là linh hồn, rồi khi đã tìm thấy, họ làm quen với linh hồn ấy và nhờ đó tìm được bình an. [139] Điều này đúng và phù hợp với ý định thiêng liêng, nhưng *không* phải là toàn bộ Thiên Cơ dành cho con người, [140] và khi điều này vẫn là mục tiêu hàng đầu, con người đã tiến đến rất gần nguy cơ sa vào cạm bẫy của tính ích kỷ tinh thần và sự chia rẽ.

[141] When the center is found by any human being and he becomes at-one with, and enters into relation with his soul, [142] then he automatically shifts his position in the human family and—again speaking in symbols—finds himself part of the center of light and understanding which we call, esoterically, the occult hierarchy, the cloud of witnesses, the disciples of the Christ, and other names according to the trend of the disciple's convictions. [143] This hierarchy is also attempting to externalize itself in the form of the group of World Workers, [144] and when a man has found his soul and the principle of unity is sufficiently revealed to him he shifts also into this more exoteric group. [145] All who find the center do not as yet link up with both the interior and exterior groups. [146] Then he is pledged to the magical work, to the salvaging of souls, to the releasing of the prisoners of the planet. [147] This is the goal for humanity as a whole, [148] and when all the sons of men have attained the objective, these prisoners will be released. [149] [Page 530] The reason

[141] Khi một người tìm thấy trung tâm, trở nên hợp nhất và đi vào quan hệ với linh hồn mình, [142] thì y tự nhiên thay đổi vị trí trong gia đình nhân loại và—lại nói bằng biểu tượng—thấy mình là một phần của trung tâm ánh sáng và thấu hiểu mà theo huyền bí học chúng ta gọi là Thánh đoàn huyền bí, đám mây những chứng nhân, các đệ tử của Đức Christ, cùng những tên gọi khác tùy theo khuynh hướng xác tín của người đệ tử. [143] Thánh đoàn này cũng đang tìm cách ngoại hiện dưới hình thức nhóm Những Người Hoạt Động Thế Gian, [144] và khi một người đã tìm thấy linh hồn mình, và nguyên khí hợp nhất đã được mặc khải đủ rõ cho y, y cũng chuyển vào nhóm mang tính ngoại môn hơn này. [145] Không phải tất cả những người tìm thấy trung tâm đều đã liên kết với cả nhóm bên trong lẫn nhóm bên ngoài. [146] Khi ấy, y cam kết với công việc huyền thuật, với việc cứu vớt các linh hồn, với việc giải phóng những tù nhân của hành tinh. [147] Đây là mục tiêu của toàn thể nhân loại, [148] và khi tất cả những người con của nhân loại đạt được mục tiêu

for this will be that the magical work will be carried forward intelligently and perfectly and human beings in group formation will act as transmitters of pure spiritual energy, which will vivify every form in every kingdom in nature.

này, những tù nhân ấy sẽ được giải phóng. [149] [Page 530] Lý do là công việc huyền thuật sẽ được tiến hành một cách sáng suốt và hoàn hảo, và con người trong đội hình nhóm sẽ hoạt động như những tác nhân truyền năng lượng tinh thần thuần khiết, tiếp sức sống cho mọi hình tướng trong mọi giới của thiên nhiên.

[150] In considering the problem of the prisoners of the planet and their eventual release, [151] it must be remembered that one of the forces which lie back of the entire evolutionary scheme is that of the Principle of Limitation. [152] This is the primary impulse which brings about the act of creation, [153] and is intimately linked with that of will and its lower reflection, desire. [154] Will is desire, formulated so clearly and carried so powerfully to an intelligent climax that the mode of its materialization is grasped with such accuracy and energized with such intent that the result is inescapable. [155] But pure will is only possible to a coordinated thinker, to truly self-conscious entities. Desire is instinctual or rather inherent in all forms, for all forms and organisms constitute part of some primary thinker and are influenced by the powerful intent of that primary force.

[150] Khi xem xét vấn đề những tù nhân của hành tinh và sự giải phóng cuối cùng của họ, [151] cần nhớ rằng một trong những mãnh lực đứng sau toàn bộ cơ đồ tiến hoá là mãnh lực của Nguyên khí Giới Hạn. [152] Đây là xung lực căn bản tạo ra hành vi sáng tạo, [153] và liên hệ mật thiết với xung lực của ý chí cùng phản ảnh thấp hơn của nó là dục vọng. [154] Ý chí là dục vọng được định hình rõ ràng và được thúc đẩy mạnh mẽ đến một đỉnh điểm sáng suốt, đến mức phương thức hiện hình của nó được nắm bắt chính xác và được tiếp năng lượng với chủ đích mãnh liệt đến nỗi kết quả là điều không thể tránh khỏi. [155] Nhưng chỉ một chủ thể tư tưởng đã phối hợp hoàn chỉnh, chỉ những thực thể thực sự có ngã thức mới có thể có ý chí thuần khiết. Dục vọng thuộc bản năng, hay đúng hơn là vốn có trong mọi hình tướng, vì mọi hình tướng và cơ thể đều là một phần của một chủ thể tư tưởng nguyên sơ nào đó, và chịu ảnh hưởng của chủ đích mạnh mẽ nơi mãnh lực nguyên sơ ấy.

[156] The Principle of Limitation therefore is the outcome of the purposeful will and formulated desire of some thinking Being, and governs consequently the form-taking process of all incarnated lives. [157] This Principle of Limitation controls the scope of an incarnation, sets its measure and rhythm, determines the radius of its influence, [158] and brings about that illusory appearance of reality which we call manifestation.

[156] Vì vậy, Nguyên khí Giới Hạn là kết quả của ý chí có mục đích và dục vọng đã định hình của một Sinh Mệnh tư duy nào đó, và do vậy chi phối tiến trình khoác lấy hình tướng của mọi sự sống nhập thể. [157] Nguyên khí Giới Hạn này kiểm soát phạm vi của một kiếp lâm phàm, ấn định mức độ và nhịp điệu của nó, xác định bán kính ảnh hưởng của nó, [158] và tạo ra vẻ ngoài hư ảo của thực tại mà chúng ta gọi là sự biểu hiện.

The “prisoners of the planet” fall into two categories:

[159] 1. Those lives which act under the influence of a conscious purpose, [160] and who “limit the life that is in them” for a time. They consciously take form, knowing the end from the beginning. These Beings in their turn fall into three main groups. [Page 531]

[161] a. The Being Who is the life of our planet, [162] the One in Whom we live and move and have our being. This being, or sum total of organized lives is sometimes called the planetary Logos, sometimes the Ancient of Days, [163] sometimes God, and sometimes the One Life.

[164] b. Those lives who constitute the Principle of Limitation in a kingdom of nature. The Life that is, for instance, expressing itself through the medium of the animal kingdom is a self-conscious intelligent entity, [165] working in full awareness of intent and objective, and limiting his sphere of activity in order to provide due opportunity and expression for the myriad lives that find their life and being and sustenance in him. [166] See you how the law of sacrifice runs throughout creation.

[167] c. [168] The sons of mind, human souls, solar Angels, the divine sons of God who [169] in full self-consciousness work out certain well seen ends through the medium of the human family.

[170] 2. Those lives who are limited in form because they are not self-conscious [171] but are unconscious constituent parts of a

“Những tù nhân của hành tinh” chia thành hai loại:

[159] 1. Những sự sống hành động dưới ảnh hưởng của một mục đích hữu thức, [160] và trong một thời gian “giới hạn sự sống bên trong mình”. Họ khoác lấy hình tướng một cách hữu thức, biết điểm kết thúc ngay từ khởi đầu. Đến lượt mình, những Sinh Mệnh này chia thành ba nhóm chính. [Page 531]

[161] a. Đấng là sự sống của hành tinh chúng ta, [162] Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện hữu. Đấng này, hay tổng thể các sự sống có tổ chức, đôi khi được gọi là Hành Tinh Thượng đế, đôi khi là Đấng Thái Cổ, [163] đôi khi là Thượng đế, và đôi khi là Sự Sống Duy Nhất.

[164] b. Những sự sống tạo thành Nguyên khí Giới Hạn trong một giới của thiên nhiên. Chẳng hạn, Sự Sống đang biểu hiện qua giới động vật là một thực thể thông minh có ngã thức, [165] hoạt động với sự nhận biết đầy đủ về ý định và mục tiêu, và giới hạn phạm vi hoạt động của mình để tạo cơ hội cùng sự biểu hiện thích đáng cho vô số sự sống tìm thấy sự sống, sự hiện hữu và nguồn nuôi dưỡng nơi Ngài. [166] Các bạn có thấy định luật hi sinh xuyên suốt toàn bộ công trình sáng tạo như thế nào không?

[167] c. [168] Các Con của Trí Tuệ, các linh hồn nhân loại, các Thái dương Thiên Thần, những người Con thiêng liêng của Thượng đế, [169] với ngã thức đầy đủ, thực hiện một số mục tiêu đã thấy rõ qua gia đình nhân loại.

[170] 2. Những sự sống bị giới hạn trong hình tướng vì chưa có ngã thức, [171] mà là những bộ phận cấu thành vô thức của một

greater form. [172] They have not yet evolved to the point where they are self-conscious entities.

[173] It might be said that this second category includes all existences, but the line of demarcation between self-produced limitation and unrealized form-taking lies entirely in the realm of consciousness. [174] Some lives are prisoners and know it. [175] Others are prisoners and know it not. [176] The clue to suffering lies right here in the realm of mind. Pain and agony, rebellion and the conscious urge towards betterment and the changing of conditions are only found where what we call individuality is present, where the "I" complex is controlling, and where a self-conscious entity is functioning. [177] There is of course [Page 532] the equivalent to pain in kingdoms below the human, but it enters into another differentiation. It is not self-related. [178] Subhuman forms of life suffer and undergo discomfort and are subject to the thres of death [179] but they lack memory and prevision, and possess not that mental apprehension which will enable them to relate past and present and anticipate the future. [180] They are exempt from the agony of foreboding. [181] Their entire reaction to what are called evil conditions is so different to that of humanity that it is difficult for us to grasp it. The *Old Commentary* describes these two groups in the following terms:

[182] "The Sons of God, who know and see and hear (and knowing, know they know) suffer the pain of conscious limitation. Deep in the inmost depths of conscious being, their lost estate of liberty eats like a canker. Pain, sickness, poverty and loss are seen as such, and from them every son of God revolts. [183] He knows that in himself, as

hình tướng lớn hơn. [172] Họ chưa tiến hoá đến mức trở thành những thực thể có ngã thức.

[173] Có thể nói loại thứ hai này bao gồm mọi thực thể hiện tồn, nhưng ranh giới phân biệt giữa sự giới hạn tự tạo và việc khoác lấy hình tướng mà không nhận biết hoàn toàn nằm trong lĩnh vực tâm thức. [174] Một số sự sống là tù nhân và biết điều đó. [175] Những sự sống khác là tù nhân mà không biết. [176] Chìa khóa của đau khổ nằm ngay tại đây, trong lĩnh vực trí tuệ. Đau đớn và thống khổ, sự phản kháng và thôi thúc hữu thức hướng đến cải thiện và thay đổi hoàn cảnh chỉ hiện diện ở nơi có điều mà chúng ta gọi là cá tính, nơi phức cảm "tôi" nắm quyền kiểm soát, và nơi một thực thể có ngã thức đang hoạt động. [177] Dĩ nhiên, có [Page 532] điều tương đương với đau đớn trong các giới dưới nhân loại, nhưng nó thuộc một dạng biến phân khác. Nó không gắn với bản ngã. [178] Các hình thức sự sống dưới nhân loại chịu đau khổ, trải qua khó chịu và chịu những cơn quằn quại của cái chết, [179] nhưng chúng thiếu trí nhớ và khả năng thấy trước, và không có sự lĩnh hội trí tuệ giúp liên hệ quá khứ với hiện tại và dự liệu tương lai. [180] Chúng không phải chịu nỗi thống khổ của điềm báo bất an. [181] Toàn bộ phản ứng của chúng trước những gì được gọi là hoàn cảnh xấu khác với phản ứng của nhân loại đến mức chúng ta khó nắm bắt. *Cổ Luận* mô tả hai nhóm này bằng những lời sau:

[182] "Các Con của Thượng đế, những vị biết, thấy và nghe (và khi biết, biết rằng mình biết), chịu nỗi đau của sự giới hạn hữu thức. Sâu trong tận cùng hiện hữu hữu thức, tình trạng tự do đã mất gặm nhấm họ như một vết loét. Đau đớn, bệnh tật, nghèo khó và mất mát được nhận biết đúng như chúng là, và mọi người con của Thượng đế đều phản

once he was before he entered prisoner into form, he knew not pain. Sickness and death, corruption and disease, they touched him not. The riches of the universe were his, and naught he knew of loss.

kháng những điều ấy. [183] Y biết rằng trong chính mình, như thuở trước khi bước vào hình tướng làm tù nhân, y chưa từng biết đau đớn. Bệnh tật và cái chết, sự hư hoại và ốm đau không chạm đến y. Những kho tàng phong phú của vũ trụ thuộc về y, và y chẳng biết gì về mất mát.

[184] "The lives that enter into form alone with lives self-conscious, the deva lives which build the forms indwelt by all the Sons of God, they know not pain or loss or poverty. The form decays, the other forms retire, and that which is required to nourish and keep strong the outer, lacks. But lacking also will and planned intent, they feel no aggravation and know no clear revolt."

[184] "Những sự sống đi vào hình tướng cùng với những sự sống có ngã thức, những sự sống thiên thần xây dựng các hình tướng mà tất cả Các Con của Thượng đế ngự bên trong, không biết đau đớn, mất mát hay nghèo khó. Hình tướng suy tàn, các hình tướng khác rút lui, và những gì cần để nuôi dưỡng, giữ cho phần bên ngoài mạnh khỏe trở nên thiếu hụt. Nhưng vì cũng thiếu ý chí và chủ đích đã hoạch định, chúng không cảm thấy nỗi khổ tăng thêm và không biết đến sự phản kháng rõ rệt."

Program 2 — Rule XII, 12.2

Hello, friends. It's been a little while since I've been able to resume this, and this is *A Treatise on White Magic* video commentary. Actually, I made a mistake last time. We were completing number 60, I think we were, and now we're beginning with number 61, not 62, so I hope that doesn't mislead too much. We're in the rules for magic for the physical plane, which of course includes the etheric plane, and we're approximately on page 519. DK was going to enter a discussion here of the prisoners of the planet, but let's follow along. We're all learning here together.

Xin chào các bạn. Đã khá lâu rồi tôi mới có thể tiếp tục loạt bài này, và đây là phần bình giảng bằng video về *Luận về Chánh Thuật*. Thật ra, lần trước tôi đã nhầm. Tôi nghĩ chúng ta đang hoàn tất phần 60, và giờ đây chúng ta bắt đầu với phần 61 chứ không phải 62, nên tôi hy vọng điều đó không gây hiểu lầm quá nhiều. Chúng ta đang bàn về các quy luật huyền thuật dành cho cõi hồng trần, dĩ nhiên bao gồm cả cõi dĩ thái, và đang ở khoảng trang 519. Chân sư DK sắp bàn ở đây về các tù nhân của hành tinh, nhưng chúng ta hãy cùng theo dõi. Tất cả chúng ta đều đang cùng nhau học hỏi.

No matter how many times I might read this book, I'm always learning something new, and I hope that is the case for you as well. Obviously, we are nowhere near being able to fathom what the Master has said, but we are in a position at least to add to our

Dù có đọc cuốn sách này bao nhiêu lần, tôi vẫn luôn học được điều gì đó mới mẻ, và tôi hy vọng các bạn cũng vậy. Hiển nhiên, chúng ta còn lâu mới có thể thấu hiểu được những gì Chân sư đã nói, nhưng ít nhất chúng ta vẫn có thể mở rộng tri thức của

knowledge. None of his books is really easy—none of them. Some people have said, and I mentioned this before, "These were written in the thirties of the last century—in the twenties, in the thirties, in the forties—over that 30-year period, and so they're old." Yet, of course, they contain the rules for group work in the Aquarian age, which will span some 2,500 years, and they offer the psychological key to *The Secret Doctrine*.

mình. Thật sự không có cuốn sách nào của Ngài là dễ đọc—không một cuốn nào. Một số người đã nói, và trước đây tôi cũng từng đề cập đến điều này: "Những sách này được viết vào các thập niên hai mươi, ba mươi và bốn mươi của thế kỷ trước—trong suốt khoảng thời gian 30 năm ấy—nên chúng đã cũ." Tuy nhiên, dĩ nhiên, chúng chứa đựng các quy luật dành cho công việc nhóm trong Kỷ nguyên Bảo Bình, vốn sẽ kéo dài khoảng 2.500 năm, và chúng đem lại chìa khóa tâm lý học để thấu hiểu *Giáo Lý Bí Nhiệm*.

I'm kind of wondering—there's a timelessness about these books, just as there is in *The Secret Doctrine*, no matter in what language it may be presented. It was written originally in English, and maybe some of the terminology has changed now, but the ideas in *The Secret Doctrine*, which DK participated in somewhat by offering HPB quite a bit of the material that she commented upon—that material is timeless. Let us proceed.

Tôi đang tự hỏi—các sách này có một tính phi thời gian, cũng như *Giáo Lý Bí Nhiệm*, bất kể được trình bày bằng ngôn ngữ nào. Ban đầu sách được viết bằng tiếng Anh, và có lẽ một số thuật ngữ nay đã thay đổi, nhưng các ý tưởng trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*—mà Chân sư DK phần nào tham gia bằng cách cung cấp cho Bà HPB khá nhiều tài liệu để bà bình giải—thì phi thời gian. Chúng ta hãy tiếp tục.

[1] One other point might be of interest before I proceed to speak of the "prisoners of the planet" and the work to be done with them.

[1] Có một điểm khác có thể đáng quan tâm trước khi Tôi tiếp tục nói về "những tù nhân của hành tinh" và công việc cần thực hiện với họ.

It may take me just a little while to catch up. It's been a little while since I've been able to do this. Really, I should be in the United States right now, but circumstances have kept me here in Finland, so I hope I can possibly finish these rules for the physical plane before I have to leave. It would be nice to complete at least this initial commentary upon the book.

Có lẽ tôi cần một chút thời gian để bắt kịp. Đã khá lâu rồi tôi chưa thể làm việc này. Thực ra, lẽ ra lúc này tôi phải ở Hoa Kỳ, nhưng hoàn cảnh đã giữ tôi lại Phần Lan, nên tôi hy vọng mình có thể hoàn tất các quy luật dành cho cõi hồng trần trước khi phải rời đi. Sẽ thật tốt nếu ít nhất có thể hoàn thành phần bình giải ban đầu này về quyển sách.

[2] Humanity at this time is passing through a cycle of excessive activity.

[2] Vào lúc này, nhân loại đang trải qua một chu kỳ hoạt động quá mức.

Maybe it's—Aquarius is an excessively active sign, and Uranus, a planet of great cyclic

Có lẽ là—Bảo Bình là một dấu hiệu hoạt động quá mức, còn Sao Thiên Vương là một hành

activity. Uranus, the ruler; Aquarius carries the third ray also. But there are many other reasons as well: the coming together of many cycles, each affecting the other, ends and beginnings, and so forth.

tinh có hoạt động chu kỳ mạnh mẽ. Sao Thiên Vương là chủ tinh; Bảo Bình cũng mang cung ba. Nhưng còn nhiều lý do khác nữa: sự hội tụ của nhiều chu kỳ, mỗi chu kỳ tác động đến các chu kỳ khác, những kết thúc và khởi đầu, v.v.

Really an amazing time, and I often wonder whether Christ in the Garden of Gethsemane wasn't shown the cyclic activity of this coming period, and somehow given the realization that without His help, and the help of the Hierarchy, there would be a disaster for humanity. We can already see it shaping up if left to the guidance of the human ignorance which, at present, is in power in too many places.

Quả thật đây là một thời kỳ kỳ diệu, và tôi thường tự hỏi liệu Đức Christ trong Vườn Gethsemane có được cho thấy hoạt động chu kỳ của thời kỳ sắp đến này, và bằng cách nào đó nhận ra rằng nếu không có sự trợ giúp của Ngài và của Thánh đoàn, nhân loại sẽ gặp thảm họa hay không. Chúng ta đã có thể thấy thảm họa ấy đang thành hình nếu mọi sự bị phó mặc cho sự dẫn dắt của tình trạng vô minh nơi con người, vốn hiện đang nắm quyền tại quá nhiều nơi.

[3] For the first time in human history this activity embraces mankind on a large scale in the entire three aspects of the personality consciousness.

[3] Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại [Page 520] hoạt động này bao trùm nhân loại trên quy mô rộng lớn trong cả ba phương diện của tâm thức phàm ngã.

We might here say, including the mind, which has been, as a whole, underdeveloped for man.

Ở đây, chúng ta có thể nói rằng điều này bao gồm cả thể trí, vốn xét trên toàn thể vẫn chưa phát triển đầy đủ nơi con người.

[4] The physical bodies, the emotional and mental states of consciousness are all in a condition of potent upheaval.

[4] Các thể xác, các trạng thái tâm thức cảm xúc và trí tuệ đều đang ở trong tình trạng xáo động mạnh mẽ.

This was written eighty-something years ago. How much more is the case now?

Điều này được viết cách đây hơn tám mươi năm. Giờ đây tình trạng ấy còn đúng hơn biết bao?

[5] This unified triple activity is increased by a cycle of equally intense planetary activity, due to the coming in of a new age,

[5] Hoạt động tam phân hợp nhất này càng gia tăng do một chu kỳ hoạt động hành tinh cũng mãnh liệt không kém, bắt nguồn từ sự xuất hiện của một kỷ nguyên mới,

The planets which are the rulers of the sign of the new age, Aquarius, and the decanate

Các hành tinh vốn là chủ tinh của dấu hiệu thuộc kỷ nguyên mới, Bảo Bình, cùng các

rulers, are coming in very strongly. We have the orthodox ruler Uranus; we have Jupiter, the esoteric ruler; and we have the Moon as the hierarchical ruler, veiling all three of the usually veiled planets: Vulcan, Neptune, and Uranus. Those planetary energies are added to the planetary energies of Pisces, which will gradually subside, but we're having a bit of a recrudescence of these energies now, with the departing to other locations within the Scheme of the sixth-ray souls, by and large.

chủ tinh thập độ, đang xuất hiện rất mạnh mẽ. Chúng ta có chủ tinh chính thống là Sao Thiên Vương; chủ tinh nội môn là Sao Mộc; và chủ tinh huyền giai là Mặt Trăng, che khuất cả ba hành tinh thường bị che khuất: Vulcan, Sao Hải Vương và Sao Thiên Vương. Những năng lượng hành tinh ấy được cộng thêm vào các năng lượng hành tinh của Song Ngư, vốn sẽ dần suy giảm; tuy nhiên, hiện nay chúng ta đang chứng kiến phần nào sự trỗi dậy trở lại của các năng lượng này, cùng với việc phần lớn các linh hồn cung sáu đang rời đến những vị trí khác trong hệ hành tinh.

This unified triple activity is increased by a cycle of equally intense planetary activity, due to the coming in of a new age,

Hoạt động tam phân hợp nhất này gia tăng nhờ một chu kỳ hoạt động hành tinh cũng mãnh liệt không kém, do một kỷ nguyên mới đang xuất hiện,

[6] the passing of the sun into a new sign in the Zodiac

[6] sự chuyển dịch của Mặt Trời vào một dấu hiệu mới trong Hoàng Đạo

New at this time; it hasn't happened now for 25,000 years—

Điều này mới mẻ vào lúc này; nó đã không xảy ra trong hai mươi lăm nghìn năm—

[7] and the preparation consequently going on to fit man to work easily with the new forces and energies playing upon him.

[7] và công cuộc chuẩn bị đang diễn ra theo đó để giúp con người dễ dàng làm việc với những mãnh lực và năng lượng mới đang tác động lên y.

We might say this is the Hierarchy's responsibility.

Chúng ta có thể nói đây là trách nhiệm của Thánh đoàn.

The Hierarchy is doing all it can, in the ways available to it, to help humanity adapt to the complexity of the new energies, which are now available and really forcing themselves into his area of necessary response. Fitting man to work more easily with the new energies and forces which are playing upon him. I suppose at this time there are very few true Aquarians.

Thánh đoàn đang làm tất cả những gì có thể, bằng những phương thức sẵn có, để giúp nhân loại thích nghi với tính phức tạp của các năng lượng mới hiện đang sẵn có và thực sự đang mạnh mẽ tiến vào phạm vi mà y buộc phải đáp ứng. Đó là làm cho con người thích hợp để dễ dàng hơn trong việc làm việc với các năng lượng và mãnh lực mới đang

tác động lên y. Tôi cho rằng vào lúc này có rất ít người Bảo Bình chân chính.

I think we're all transitional human types: the average aspirant, the average disciple, certainly the average human being, non-aspiring human being. We are much conditioned by the energies passing out, and we are conditioned in ways that we probably cannot grasp easily by the energies coming in. How to handle all this? That's the question, and we will do it with the Hierarchy's help and with the instruction that we are offered.

Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều là những mẫu người chuyển tiếp: người chí nguyện trung bình, đệ tử trung bình, và chắc chắn cả con người trung bình, tức người không có khát vọng. Chúng ta chịu tác động rất nhiều của các năng lượng đang rút đi, đồng thời chịu tác động theo những cách mà có lẽ chúng ta không dễ nắm bắt bởi các năng lượng đang đi vào. Làm thế nào xử lý tất cả những điều này? Đó là câu hỏi, và chúng ta sẽ làm được với sự trợ giúp của Thánh đoàn cùng những giáo huấn được ban cho chúng ta.

[8] At the centre of human life, the integrating group

[8] Tại trung tâm đời sống nhân loại, nhóm đang tích hợp

Is gradually integrating since its founding in the early thirties, or you might even say that that founding was implicated in the 1925 moving of many of the ashrams to the buddhic plane, away from the higher mental plane. It's been a while now, almost a hundred years.

Đang dần tích hợp kể từ khi được thành lập vào đầu thập niên ba mươi; hoặc thậm chí các bạn có thể nói rằng sự thành lập ấy có liên hệ với việc nhiều ashram được chuyển lên cõi Bồ đề vào năm 1925, rời khỏi Cõi thượng trí. Đến nay đã khá lâu, gần một trăm năm.

[9] the integrating group of new World Servers must meet therefore a very real need.

[9] do đó, nhóm những Người Phụng Sự Thế Gian mới đang tích hợp phải đáp ứng một nhu cầu hết sức thực tế.

To help explain to humanity what is happening, and to help humanity be an eager cooperator in these new and growthful possibilities.

Đó là giúp giải thích cho nhân loại điều đang xảy ra, đồng thời giúp nhân loại trở thành người cộng tác nhiệt thành trong những khả năng mới mẻ và thúc đẩy tăng trưởng này.

The work of the servers, among whom we can number ourselves, whether or not we've taken the second degree—he sometimes looks at the New Group of World Servers in a large sense, and does not make the taking of the second degree an absolute prerequisite for membership there. It's a more

Công việc của những người phụng sự, mà chúng ta có thể tự kể mình vào số đó, bất kể đã trải qua lần điểm đạo thứ hai hay chưa—đôi khi Ngài nhìn Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian theo nghĩa rộng và không xem việc trải qua lần điểm đạo thứ hai là điều kiện tiên quyết tuyệt đối để trở thành thành viên.

responsible task than simply the men and women of goodwill, because the New Group of World Servers consists of those who are really working, who are really serving, and they are more than motivated towards the good. They work with consistency towards the good.

Đây là một nhiệm vụ có trách nhiệm lớn hơn nhiệm vụ của những người nam và nữ thiện chí, bởi Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian gồm những người thực sự làm việc, thực sự phụng sự; họ không chỉ được thúc đẩy hướng đến điều thiện. Họ làm việc một cách nhất quán hướng đến điều thiện.

They're meeting a very real need. The soul of humanity is emerging. We know that more and more.

Họ đang đáp ứng một nhu cầu hết sức thực tế. Linh hồn nhân loại đang xuất lộ. Chúng ta ngày càng biết rõ điều đó.

The soul of humanity is emerging. Their work—the work of the servers—

Linh hồn nhân loại đang xuất lộ. Công việc của họ—công việc của những người phụng sự—

[10] Their work must primarily be to keep such a close link with the soul of humanity—made up of all souls on their own level of being—

[10] Công việc chủ yếu của họ phải là duy trì mối liên kết mật thiết với linh hồn nhân loại—gồm tất cả các linh hồn trên cấp độ hiện tồn riêng của mình—

All souls, not just the souls of the men and women of goodwill and the servers: all human souls.

Tất cả các linh hồn, chứ không chỉ linh hồn của những người nam và nữ thiện chí cùng những người phụng sự: tất cả các linh hồn con người.

must primarily be to keep such a close link with the soul of humanity—made up of all souls on their own level of being—

trước hết phải là duy trì một mối liên kết mật thiết như thế với linh hồn nhân loại—gồm tất cả các linh hồn trên cấp độ Bản Thể riêng của mình—

[11] through their own organised soul activity

[11] thông qua hoạt động linh hồn có tổ chức của chính họ,

Assuming that that can be expressed—

Giả sử điều đó có thể được biểu lộ—

[12] that there will always be those who can "work in the interludes"

[12] để luôn có những người có thể "làm việc trong các khoảng chuyển tiếp"

Actually receive the plan and impress the plan. Those who both receive and impress the Divine Plan.

Thực sự tiếp nhận Thiên Cơ và gây ấn tượng Thiên Cơ lên người khác. Đó là những người vừa tiếp nhận vừa gây ấn tượng Thiên Cơ.

[13] and so keep the plan progressing and the vision before the eyes of those who cannot as yet themselves enter into the high and secret place.

One of the functions of second-ray people: to keep that vision sustained and before the eyes of humanity.

[14] They have, as I oft times have said, to learn to work subjectively,

That's more than simply working on the astral body and the mental body. The true subjectivity begins with the soul on the higher mental plane.

[15] and this they must do in order to preserve—in this cycle of activity and exoteric expression—the power, latent in all, to withdraw into the centre.

Here this center is the soul on the higher mental plane, not easy to achieve at first.

[16] They constitute

The servers do—

[17] They constitute the door, speaking symbolically.

The door which helps lead human beings who may have no notion of what great possibilities lie ahead into the influence of the soul, and even into that range of vibration where the soul finds itself, where that type of consciousness is focused. Can any one of us say that at this time we actually can focus at will on the higher mental plane and be in the presence of the light and the love and the sacrificial will that

[13] và nhờ đó giữ cho Thiên Cơ tiến triển, đồng thời duy trì tầm nhìn trước mắt những người chưa thể tự mình bước vào chốn cao siêu và bí mật ấy.

Một trong các chức năng của người cung hai là duy trì tầm nhìn ấy và đặt nó trước mắt nhân loại.

[14] Như Tôi đã nhiều lần nói, họ phải học cách làm việc ở phương diện nội tâm,

Điều đó vượt xa việc chỉ làm việc với thể cảm dục và thể trí. Tính chủ quan chân chính bắt đầu với linh hồn trên Cõi thượng trí.

[15] và họ phải làm như vậy để gìn giữ—trong chu kỳ hoạt động và biểu hiện ngoại môn này—quyền năng rút vào trung tâm, vốn tiềm ẩn trong tất cả mọi người.

Ở đây, trung tâm này là linh hồn trên Cõi thượng trí, điều ban đầu không dễ đạt được.

[16] Họ tạo thành

Những người phụng sự tạo thành—

[17] Nói theo nghĩa biểu tượng, họ tạo thành cánh cửa.

Cánh cửa giúp dẫn những con người có thể không hề biết đến các khả năng vĩ đại đang chờ phía trước đi vào phạm vi ảnh hưởng của linh hồn, thậm chí vào chính trường rung động nơi linh hồn hiện tồn và nơi loại tâm thức ấy tập trung. Liệu có ai trong chúng ta có thể nói rằng vào lúc này mình thực sự có thể tùy ý tập trung trên Cõi thượng trí và ở trong sự hiện diện của ánh sáng, tình thương và ý chí hi sinh ngự tại đó

resides there? It's quite an achievement if we can say we can do that. They, the servers,

hay không? Nếu có thể nói mình làm được điều ấy thì đó quả là một thành tựu lớn lao. Họ, những người phụng sự,

constitute the door, speaking symbolically.

nói theo nghĩa biểu tượng, tạo thành cánh cửa.

[18] Capacities and powers can die out for lack of use; the power of divine abstraction and the faculty to find what has been called "the golden path which leads to the clear pool and from thence to the Temple of Retreat" must not be lost.

[18] Các năng lực và quyền năng có thể mai một vì không được sử dụng; quyền năng triệt thoái thiêng liêng và khả năng tìm thấy điều được gọi là "con đường vàng dẫn đến hồ nước trong, và từ đó đến Ngôi Đền Ẩn Tu" không được phép mất đi.

This is a beautiful idea, and sometimes these archaic words and sentences really are evocative of the intuition in us necessary to understand them.

Đây là một ý tưởng tuyệt đẹp, và đôi khi những từ ngữ cùng câu văn cổ xưa này thực sự gợi lên trong chúng ta trực giác cần thiết để thấu hiểu chúng.

Capacities and powers can die out,

Các năng lực và quyền năng có thể mai một,

and we do not want that to happen for lack of use. When we have a capability that is presented to us as possible of cultivation and extensive use, we cannot ignore it; we have to use it.

và chúng ta không muốn điều đó xảy ra vì chúng không được sử dụng. Khi một khả năng được trình bày cho chúng ta như điều có thể vun bồi và sử dụng rộng rãi, chúng ta không thể phớt lờ nó; chúng ta phải sử dụng nó.

the power of divine abstraction

quyền năng trừu xuất thiêng liêng

Pratyahara in the *Yoga Sutras*—

Sự thu nhiếp giác quan trong *Kinh Du Già*—

and the faculty to find what has been called "the golden path which leads to the clear pool and from thence to the Temple of Retreat" must not be lost.

và khả năng tìm thấy điều được gọi là "con đường vàng dẫn đến hồ nước trong, rồi từ đó đến Thánh Điện Ẩn Tu" không được phép thất truyền.

Sometimes Master DK in the full moon meditations has us take a symbolic golden pathway which leads to an indigo disc. We have to find our way into that state of

Đôi khi trong các buổi tham thiền trăng tròn, Chân sư DK hướng dẫn chúng ta đi trên một con đường vàng mang tính biểu tượng dẫn đến một đĩa màu chàm. Chúng ta phải tìm đường tiến vào trạng thái tâm thức ấy,

consciousness, which is really the soul state, and not just speak only theoretically of it.

vốn thực sự là trạng thái linh hồn, chứ không chỉ nói về nó trên lý thuyết.

[19] This is the first work of the Group of World Mystics,

[19] Đây là công việc đầu tiên của Nhóm Các Nhà Thần Bí Thế Gian,

Note that this is what the New Group of World Servers are called.

Hãy lưu ý rằng đây là tên gọi dành cho Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

The New Group of World Servers is called a group of world mystics.

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian được gọi là một nhóm các nhà thần bí thế giới.

[20] and they must keep the path open and the way clear of obstructions.

[20] và họ phải giữ cho con đường rộng mở, lối đi không còn chướng ngại.

So that other human beings who do not yet have a notion of where they are going spiritually can find that path and take that path.

Nhờ đó, những con người khác chưa biết mình đang đi đâu về mặt tinh thần có thể tìm thấy con đường ấy và bước lên đó.

[21] Otherwise white magic might temporarily die out and the selfish purposes of the form nature assume undue control.

[21] Nếu không, Chánh Thuật có thể tạm thời mai một và những mục đích ích kỷ của bản chất hình tướng sẽ nắm quyền kiểm soát quá mức.

We also already see threatening possibilities, and we must remember that in the Aquarian Age the white magicians will have on their hands a conflict with the strictly mental and thus selfish magicians. We are not out of the woods yet with regard to simply entering the right development of the human race.

Chúng ta cũng đã thấy những khả năng đầy đe dọa, và phải nhớ rằng trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, các nhà huyền thuật chánh đạo sẽ phải đối mặt với cuộc xung đột cùng những nhà huyền thuật thuần túy trí tuệ và do đó ích kỷ. Chúng ta vẫn chưa thoát khỏi hiểm nguy trong việc chỉ mới bước vào sự phát triển đúng đắn của nhân loại.

[22] This dire event happened in Atlantean days and the then group of workers had to withdraw from all external activity and "abstract the divine mysteries, hiding them away from the curious and the unworthy."

[22] Biến cố khủng khiếp này đã xảy ra vào thời Atlantis, và nhóm những người hoạt động thời ấy đã phải rút khỏi mọi hoạt động bên ngoài và "thu hồi các huyền nhiệm thiêng liêng, giấu kín chúng khỏi những kẻ tò mò và những người không xứng đáng."

Let us not repeat this dire happening in which the higher powers, beneficently employed, die temporarily of attrition—attrition of expression.

Chúng ta đừng lặp lại biến cố thảm khốc này, trong đó các quyền năng cao siêu được sử dụng vì mục đích thiện lành tạm thời mai một do hao mòn—sự hao mòn trong biểu lộ.

They do not really die, of course, but in terms of our ability to express these higher possibilities, they are no longer available to us. The counterforce, the forces of form about which we maybe know all too much through long addiction to that limited state of awareness we call materialism, those forces of the form take over. We will go on to what may be meant by the prisoners of the planet. In many ways man himself is a prisoner of the planet.

Dĩ nhiên, chúng không thực sự mai một, nhưng xét về khả năng biểu lộ những tiềm năng cao siêu này, chúng không còn sẵn có đối với chúng ta. Phản lực, tức các mãnh lực của hình tướng mà có lẽ chúng ta biết quá rõ qua sự lệ thuộc lâu dài vào trạng thái nhận thức hạn hẹp gọi là chủ nghĩa duy vật, sẽ chiếm quyền. Chúng ta sẽ tiếp tục xem cụm từ các tù nhân của hành tinh có thể hàm ý điều gì. Theo nhiều cách, chính con người là một tù nhân của hành tinh.

Anyone who cannot leave the planet at will is a kind of prisoner of the planet, but I think DK is meaning some of the lower forms of life.

Bất kỳ ai không thể tùy ý rời khỏi hành tinh đều là một dạng tù nhân của hành tinh, nhưng tôi nghĩ Chân sư DK muốn nói đến một số hình thức sự sống thấp hơn.

[23] Now a new attempt is being made to free the "prisoners of the planet".

[23] Giờ đây, một nỗ lực mới đang được thực hiện để giải thoát "những tù nhân của hành tinh".

Certainly the elemental lives and many of the lower devas are imprisoned, and it will take a long developmental period before they enter some state equivalent to individualization and can work their way free, just the way the Masters are now learning to work their way free.

Chắc chắn các sự sống hành khí và nhiều thiên thần cấp thấp đang bị giam cầm, và họ sẽ cần một thời kỳ phát triển lâu dài trước khi bước vào một trạng thái tương đương với sự biệt ngã hóa và có thể tự mở đường đến tự do, cũng như các Chân sư hiện đang học cách tự mở đường đến tự do.

[24] The Hierarchy, through the Group of World Servers now in process of formation

[24] Thông qua Đoàn Người Phụng Sự Thế Gian hiện đang hình thành, Thánh đoàn

This was even in the late twenties, early thirties. Really, I think 1932, right in there, has been given as an important date—

Điều này đã diễn ra ngay từ cuối thập niên hai mươi, đầu thập niên ba mươi. Thực ra, tôi nghĩ năm 1932, vào khoảng đó, đã được nêu là một thời điểm quan trọng—

[25] is seeking to externalise itself, and to restore the mysteries to humanity to whom they truly belong.

So deeply needed. When you see or think about what the average individual believes about his or her fate or destiny, from the existential point of view, you see how very misled, at least from the esoteric point of view, that thinking is. Simply annihilation, or heaven or hell forever. It's incomplete in its investigation and, in another sense, childish, although children perhaps have a greater tendency to believe in the continuation of consciousness and of themselves.

[25] đang tìm cách ngoại hiện và trao trả các huyền nhiệm cho nhân loại, vốn là đối tượng thực sự sở hữu chúng.

Điều này vô cùng cần thiết. Khi các bạn thấy hoặc suy nghĩ về điều mà một cá nhân trung bình tin tưởng liên quan đến số phận hay vận mệnh của mình, xét theo quan điểm hiện sinh, các bạn sẽ thấy tư tưởng ấy sai lạc biết bao, ít nhất là theo quan điểm nội môn. Chỉ có sự hủy diệt hoàn toàn, hoặc thiên đường hay địa ngục vĩnh viễn. Cách nhìn đó chưa đầy đủ trong việc khảo sát, và theo một nghĩa khác thì còn ấu trĩ, mặc dù trẻ em có lẽ có khuynh hướng tin tưởng mạnh mẽ hơn vào sự tiếp diễn của tâm thức và của chính mình.

[26] If the attempt is to succeed

Just imagine the mysteries restored, and the Christ as the Initiator of the first initiation taken publicly in a specified manner, and maybe eventually the second initiation in the same way, though taken in a more externalized form than has been the case in the interior worlds. Of course, the interior worlds would still be involved, naturally, because these initiations fundamentally are taken in the causal body. But if there's an external transmission of initiation, then the physical body will be involved. It's not that the causal body is not involved.

[26] Để nỗ lực này thành công,

Hãy hình dung các huyền nhiệm được khôi phục, và Đức Christ với tư cách Đấng Điểm đạo cho lần điểm đạo thứ nhất được thực hiện công khai theo một cách thức xác định, rồi có lẽ cuối cùng lần điểm đạo thứ hai cũng diễn ra tương tự, dù dưới hình thức ngoại hiện hơn so với trước đây trong các cõi nội tại. Dĩ nhiên, các cõi nội tại vẫn tham dự, bởi về căn bản những cuộc điểm đạo này diễn ra trong thể nguyên nhân. Nhưng nếu có sự truyền trao điểm đạo ra bên ngoài, thể xác cũng sẽ tham dự. Điều đó không có nghĩa là thể nguyên nhân không tham dự.

If the attempt is to succeed

Nếu nỗ lực này muốn thành công

[27] it is basically necessary that all of you

[27] điều thiết yếu căn bản là tất cả các bạn

He's speaking to us—

Ngài đang nói với chúng ta—

[28] who have sensed the vision or seen a part of the intended plan should re-

[28] đã cảm nhận được tầm nhìn hoặc thấy được một phần Thiên Cơ dự định, phải tái

dedicate yourselves to the service of humanity, should pledge yourselves to the work of aiding to the utmost of your ability (ponder those words and search out their significance)

hiến mình cho việc phụng sự nhân loại, phải cam kết trợ giúp hết khả năng của mình (hãy suy ngẫm những lời ấy và tìm hiểu thâm nghĩa của chúng)

The utmost: giving all.

Hết khả năng: trao hiến tất cả.

should pledge yourselves to the work of aiding to the utmost of your ability

cần cam kết trợ giúp hết khả năng của mình

[29] all world servers, and should sacrifice your time and give of your money to further the endeavor of the Great Ones.

[29] tất cả những người phụng sự thế gian, đồng thời phải hi sinh thời gian và đóng góp tiền bạc để thúc đẩy nỗ lực của Các Đấng Cao Cả.

Master DK is wonderful in His exhortations. It seems to me, as one studies a little bit of what He has said, and what has been said about Him even by other Masters, He has a great zeal, and maybe He can communicate that to us, because we need it. We really need it.

Chân sư DK thật tuyệt vời trong những lời khích lệ của Ngài. Theo tôi, khi nghiên cứu đôi chút những gì Ngài đã nói và những điều ngay cả các Chân sư khác đã nói về Ngài, chúng ta thấy Ngài có một lòng nhiệt thành lớn lao, và có lẽ Ngài có thể truyền lòng nhiệt thành ấy cho chúng ta, bởi chúng ta cần nó. Chúng ta thực sự cần nó.

[30] Rest not, above all, from your meditation work; keep the inner link; think truth at all times.

[30] Trên hết, đừng ngừng công việc tham thiền; hãy giữ mối liên kết bên trong; luôn suy nghĩ theo chân lý.

We cannot say we have not been told. We have been told what is necessary if the attempt to bring about the restoration of the mysteries is to succeed. I suppose the implication here is that it might not succeed. But after all, it seems that there's so much planning going into it, and the forces arrayed on the higher planes are so great—the Avatar of Synthesis, the Spirit of Peace, the Buddha surrounding the Christ, the externalization of the Hierarchy impending—it seems somehow it must succeed.

Chúng ta không thể nói rằng mình chưa được chỉ dẫn. Chúng ta đã được chỉ rõ điều cần thiết nếu nỗ lực khôi phục các huyền nhiệm muốn thành công. Tôi cho rằng hàm ý ở đây là nỗ lực ấy có thể không thành công. Nhưng xét cho cùng, dường như có quá nhiều sự hoạch định dành cho nó, và các mãnh lực được tập hợp trên các cõi cao thật lớn lao—Đấng Hóa Thân của Sự Tổng Hợp, Đấng Tinh thần Hòa Bình, Đức Phật bao quanh Đức Christ, Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn sắp diễn ra—nên bằng cách nào đó, dường như nỗ lực ấy nhất định phải thành công.

Rest not, above all, from your meditation work; keep the inner link; think truth at all times.

Trên hết, đừng ngừng công việc tham thiền; hãy duy trì mối liên kết bên trong; hãy luôn suy tưởng chân lý.

[31] The need and the opportunity are great and all possible helpers are being called to the forefront of the battle.

[31] Nhu cầu và cơ hội đều lớn lao, và tất cả những ai có thể trợ giúp đều đang được kêu gọi ra tiền tuyến của cuộc chiến.

Remember, this writing preceded World War II.

Hãy nhớ rằng đoạn văn này được viết trước Thế Chiến Thứ Hai.

[32] All can be used in some way, if the true nature of sacrifice is grasped, if skill in action is developed and if work without attachment is the effort of each and all of you.

[32] Mỗi người đều có thể hữu dụng theo một cách nào đó, nếu nắm bắt được bản chất đích thực của sự hi sinh, nếu phát triển được sự khéo léo trong hành động, và nếu mỗi người cũng như tất cả các bạn đều nỗ lực làm việc không dính mắc.

How well we could ponder on this in relation to the way our life, our incarnation, is presently unfolding. All can be used,

Chúng ta có thể suy ngẫm sâu sắc biết bao về điều này trong mối liên hệ với cách đời sống và kiếp lâm phàm của mình hiện đang khai mở. Tất cả đều có thể được sử dụng,

and all possible helpers are being called forward to the forefront of the battle.

và mọi người có khả năng trợ giúp đang được kêu gọi tiến lên tuyến đầu của trận chiến.

All can be used in some way.

Tất cả đều có thể được sử dụng theo một cách nào đó.

Of course, this is always the difficulty: the very first law of the soul must be consciously understood and adhered to, and this is the Law of Sacrifice. Just because the Law of Sacrifice essentially means to make sacred, it does not mean that it is not difficult, and that it does not call upon the most we have to give. To those who give all, all is given.

Dĩ nhiên, đây luôn là khó khăn: định luật đầu tiên của linh hồn phải được thấu hiểu và tuân thủ một cách hữu thức, và đó là Định luật Hi Sinh. Chỉ vì Định luật Hi Sinh về căn bản có nghĩa là làm cho thiêng liêng, không có nghĩa là nó không khó khăn hoặc không đòi hỏi chúng ta trao hiến điều cao nhất mình có. Với những người trao hiến tất cả, tất cả sẽ được ban cho.

[33] The Prisoners of the Planet

[33] Những Tù Nhân của Hành Tinh

Let's see what the Master has to say about this. He's told us how to work within the interludes. He's told us about the formation of the New Group of World Servers. He's told us we must learn finally to focus on the higher mental plane. He said that we have to study academically before we can be given the true formulas. You know how eager people are, and their little ego captures their knowledge and puts their knowledge to the exaltation of that little ego. We know that essentially that is not the approach of the white magician. The prisoners of the planet.

Hãy xem Chân sư nói gì về điều này. Ngài đã cho chúng ta biết cách làm việc trong các khoảng nghỉ. Ngài đã nói về sự hình thành của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Ngài đã nói rằng cuối cùng chúng ta phải học cách tập trung trên Cõi thượng trí. Ngài nói rằng chúng ta phải nghiên cứu về mặt học thuật trước khi có thể được ban cho các công thức chân chính. Các bạn biết con người háo hức đến mức nào, và cái tôi nhỏ bé của họ chiếm đoạt tri thức rồi sử dụng tri thức ấy để tôn cao chính nó. Chúng ta biết rằng về căn bản đó không phải là phương thức tiếp cận của nhà huyền thuật chánh đạo. Các tù nhân của hành tinh.

[34] Having dealt with the work of the magician in his own interior consciousness and with the need for him to learn the importance of seizing the "midway point" in his work of using the interludes,

[34] Sau khi đã bàn đến công việc của nhà huyền thuật trong tâm thức nội tại của chính y, và việc y cần học hỏi tầm quan trọng của sự nắm bắt "điểm ở giữa" trong công việc sử dụng các khoảng chuyển tiếp,

These interludes must be recognized—to be ccd—to be recognized and utilized—

Các khoảng nghỉ này phải được nhận biết—phải được nhận biết và sử dụng—

[35] both major and minor,

[35] cả lớn lẫn nhỏ,

[36] we come now to the consideration of the objective of all his work, that is if he is a true white magician.

[36] giờ đây chúng ta xét đến mục tiêu của toàn bộ công việc của y, với điều kiện y là một nhà huyền thuật chánh đạo đích thực.

You can understand that this book is partially defensive, because we are entering an era when high mentality, intellectuality, and power will combine, but what will be the motive for their combination? Will this combination serve the little separative self, or will it serve the group, the whole, the expression of the Divine Plan? All of us, even if magic is not per se—if we're not, let's say, on the seventh ray or third ray, whatever—we're all becoming white magicians. Maybe

Các bạn có thể hiểu rằng quyển sách này phần nào mang tính phòng vệ, bởi chúng ta đang bước vào một kỷ nguyên trong đó trí tuệ cao, năng lực trí thức và quyền năng sẽ kết hợp với nhau; nhưng động cơ của sự kết hợp ấy sẽ là gì? Sự kết hợp này sẽ phụng sự cái tôi nhỏ bé chia rẽ, hay sẽ phụng sự tập thể, toàn thể và sự biểu lộ của Thiên Cơ? Tất cả chúng ta, ngay cả khi chính huyền thuật không phải là trọng tâm—chẳng hạn nếu chúng ta không thuộc cung bảy hoặc cung

not like Master R or Master DK, but to some extent we are becoming that, and we are learning how to express the white magic of the soul.

ba—đều đang trở thành những nhà huyền thuật chánh đạo. Có lẽ không giống Chân sư R. hay Chân sư DK, nhưng ở một mức độ nào đó, chúng ta đang trở thành như vậy và đang học cách biểu lộ Chánh Thuật của linh hồn.

[37] It is stated clearly that this

[37] Người ta đã khẳng định rõ rằng mục tiêu ấy

This objective is freedom-giving, right?—

Mục tiêu này là ban tự do, đúng không?—

[38] is to release the "prisoners of the planet".

[38] là giải phóng "những tù nhân của hành tinh".

In a way, you could say, perhaps under the Lords of Liberation. We know that a major Lord of Liberation, the One Who brings freedom, is working in Shambhala at this time. Whatever liberations there may be, whether as intended through the French Revolution, or maybe the liberation of the mind under the Age of Enlightenment, or the Renaissance liberating from ecclesiasticism, or the liberation that we can experience today with the flooding of the consciousness of humanity with the presence of esoteric knowledge—we are all participating in some degree of prisonership. Under Uranus, and under that particular Lord of Liberation in Shambhala who goes by the name of Liberty—liberty, equality, fraternity—we can free ourselves to some extent.

Theo một cách nào đó, các bạn có thể nói rằng có lẽ điều này diễn ra dưới sự chỉ đạo của các Đấng Giải Thoát. Chúng ta biết rằng một Đấng Giải Thoát chủ yếu, Đấng mang lại tự do, hiện đang hoạt động tại Shamballa. Bất kể đó là những sự giải phóng nào, dù được dự định thông qua Cách mạng Pháp, sự giải phóng thể trí trong Thời Đại Khai Sáng, thời Phục Hưng giải phóng con người khỏi quyền lực giáo hội, hay sự giải phóng mà ngày nay chúng ta có thể trải nghiệm khi tâm thức nhân loại tràn ngập sự hiện diện của tri thức nội môn—tất cả chúng ta đều tham dự ở một mức độ nào đó vào trạng thái bị giam cầm. Dưới Sao Thiên Vương và dưới Đấng Giải Thoát đặc biệt tại Shamballa mang danh hiệu Tự Do—tự do, bình đẳng, bác ái—chúng ta có thể giải thoát mình ở một mức độ nào đó.

[39] It would profit us therefore to study who these prisoners are and what is the mode of their release to be employed by the working disciple.

[39] Vì vậy, việc nghiên cứu xem những tù nhân này là ai và phương thức giải phóng họ mà người đệ tử đang hoạt động cần sử dụng sẽ mang lại lợi ích cho chúng ta.

That is the distinction, isn't it? The aspirant longs for a better state, but the disciple works. The aspirant longs for release, and

Đó chính là sự phân biệt, phải không? Người chí nguyện khao khát một trạng thái tốt đẹp hơn, nhưng đệ tử làm việc. Người chí nguyện

the disciple works relentlessly towards that release.

khao khát sự giải thoát, còn đệ tử làm việc không ngừng hướng đến sự giải thoát ấy.

[40] These prisoners of the planet fall into two major groups, which embody necessarily certain subdivisions.

[40] Những tù nhân của hành tinh này chia thành hai nhóm chính, tất yếu bao gồm một số phân nhóm.

Notice how DK keeps His thought apparatus in order. The Hierarchy: the Society of Organized and Illumined Minds. They embody certain subdivisions, as well as major groupings.

Hãy lưu ý cách Chân sư DK giữ cho bộ máy tư tưởng của Ngài luôn có trật tự. Thánh đoàn: Hội Đoàn của những Thể Trí Có Tổ Chức và Được Soi Sáng. Hai nhóm này bao gồm một số phân nhóm cũng như các nhóm chính.

[41] Inclusively they constitute all forms of life that we usually call subhuman, but these words must be given a wider connotation than is normally the case.

[41] Xét tổng thể, họ tạo thành mọi hình thức sự sống mà chúng ta thường gọi là dưới nhân loại, nhưng những từ này phải được hiểu theo [Page 522] nghĩa rộng hơn thông thường.

Even the mineral atom is a prisoner of the planet, and the way science normally considers it is as a soulless or inanimate life, which is not the case according to the hylozoism of *The Secret Doctrine*.

Ngay cả nguyên tử kim thạch cũng là một tù nhân của hành tinh, và khoa học thường xem nó là một sự sống không có linh hồn hoặc vô tri, nhưng theo thuyết vạn vật hữu sinh của *Giáo Lý Bí Nhiệm*, điều đó không đúng.

[42] They must be extended to include all lives which are embodied in forms.

[42] Phải mở rộng ý nghĩa của chúng để bao gồm tất cả những sự sống hiện thân trong các hình tướng.

You kind of wonder—would this include certain human beings, even the majority? Let's see if He includes humanity. It's been a while since I've read this book, one of my favorites at first, and really so important. When you join the Arcane School, after the six-month introduction of *Light on the Path*, which is kind of an academic exploration of Occultism as a whole, we go right into the magical work of the soul, which is meant to last about two years. DK did say the way the Arcane School has laid out its curriculum

Các bạn có thể tự hỏi—điều này có bao gồm một số con người, thậm chí đa số nhân loại hay không? Hãy xem liệu Ngài có bao gồm nhân loại không. Đã khá lâu kể từ khi tôi đọc quyển sách này, một trong những quyển tôi yêu thích từ ban đầu và thực sự vô cùng quan trọng. Khi gia nhập Trường Arcane, sau sáu tháng nhập môn với *Ánh sáng trên Đường Đạo*, vốn là một cuộc khảo sát mang tính học thuật về toàn bộ huyền bí học, chúng ta đi thẳng vào công việc huyền thuật của linh hồn, dự kiến kéo dài khoảng hai

has His approval. What are the two divisions?

năm. Chân sư DK từng nói rằng cách Trường Arcane bố trí chương trình học được Ngài chấp thuận. Hai phần ấy là gì?

[42b] The two divisions are as follows:

[42b] Hai nhóm ấy như sau:

[43] First, the substance of all forms, or the multiplicity of tiny atomic lives which, through the power of thought, are drawn into the form aspect through which all existences or all souls, mineral, vegetable, animal and the animal body of man, express themselves.

[43] Thứ nhất, chất liệu của mọi hình tướng, hay vô số sự sống nguyên tử nhỏ bé mà quyền năng tư tưởng thu hút vào phương diện hình tướng, qua đó mọi thực thể hiện tồn hay mọi linh hồn—kim thạch, thực vật, động vật và cơ thể động vật của con người—biểu hiện.

These are—what can we call them?—substantial prisoners. Substance of all forms. The work in the earlier kingdoms: I guess every Monad works through the elemental essence in involutionary descent, and through all of the kingdoms, and through various forms which, it looks like, for the most part are aggregated, until we get a kind of one-to-one correspondence occurring between the Monad and the particular vehicle used when we enter humanity.

Đây là—chúng ta có thể gọi họ là gì?—những tù nhân thuộc về chất liệu. Chất liệu của mọi hình tướng. Công việc trong các giới trước: tôi cho rằng mỗi chân thần hoạt động thông qua Tinh chất hành khí trong tiến trình giáng hạ tiến hoá, xuyên qua tất cả các giới và nhiều hình tướng khác nhau, mà phần lớn dường như được kết tập, cho đến khi xuất hiện một dạng tương ứng một-đối-một giữa chân thần và vận cụ đặc thù được sử dụng khi chúng ta bước vào giới nhân loại.

the substance of all forms, or the multiplicity of tiny atomic lives which, through the power of thought,

chất liệu của mọi hình tướng, hay vô số sự sống nguyên tử nhỏ bé, vốn nhờ quyền năng tư tưởng,

Working etherically, I suppose—

Tôi cho rằng đang hoạt động về mặt dĩ thái—

are drawn into the form aspect

được hút vào phương diện hình tướng

That's interesting:

Điều đó thật thú vị:

through the power of thought.

nhờ quyền năng tư tưởng.

Normally, you might think that just the etheric form itself would be enough to draw them into physical form. But thought is

Thông thường, các bạn có thể nghĩ rằng chỉ riêng hình tướng dĩ thái đã đủ để hút chúng vào hình tướng hồng trần. Nhưng đằng sau

behind that, and there is a special connection of the mental body with the etheric body.

điều đó là tư tưởng, và có một mối liên hệ đặc biệt giữa thể trí với thể dĩ thái.

[44] This opens up a wide horizon and covers practically the work of creation on the physical plane so that we cannot even touch upon it.

[44] Điều này mở ra một chân trời rộng lớn và bao trùm gần như toàn bộ công việc sáng tạo trên cõi hồng trần, đến mức chúng ta thậm chí không thể đề cập sơ lược.

It's a huge subject.

Đây là một đề tài vô cùng rộng lớn.

[45] Under the Law of Magnetic Attraction and owing to the impulsive

[45] Dưới Định luật Hấp Dẫn Từ Tính và nhờ hoạt động thúc đẩy

Impelling, not suddenly and without thought, because certainly the Universal Mind has premeditation about it—

Thúc bách, chứ không phải đột ngột và thiếu suy xét, bởi chắc chắn Vũ Trụ Trí đã dự liệu điều đó—

owing to the impulsive

do tính thúc đẩy

Compelling—

Cưỡng thúc—

[46] activity of the Universal Mind as it works out the purposes of the solar Logos or of the planetary Logos these constituents of the matter of space, these atoms of substance, are drawn together, manipulated in a rhythmic manner and held together in form.

[46] của Vũ Trụ Trí khi thực hiện các mục đích của Thái dương Thượng đế hay Hành Tinh Thượng đế, những thành phần cấu tạo nên vật chất của không gian này, những nguyên tử chất liệu này, được thu hút lại với nhau, được vận dụng một cách nhịp nhàng và giữ kết hợp trong hình tướng.

These are lower-order lives from our perspective, and yet we are a part of them and they are a part of us. There's no life in cosmos which does not have the same essential identity, even if not the same obvious identity.

Theo quan điểm của chúng ta, đây là những sự sống thuộc cấp thấp hơn, nhưng chúng ta là một phần của họ và họ là một phần của chúng ta. Không có sự sống nào trong vũ trụ không có cùng bản sắc căn bản, dù không có cùng bản sắc hiển nhiên.

Manipulated in a rhythmic manner:

Được vận dụng theo nhịp điệu:

the seventh ray is coming in there, and there are cycles in these tiny little lives, and

cung bảy đang đi vào ở đây, và trong những sự sống vô cùng nhỏ bé này có các chu kỳ

vibrations of a certain frequency connected with these tiny lives, hence the use of the word “rhythm,”

cùng những rung động thuộc một tần số nhất định liên hệ với chúng; vì vậy từ “nhịp điệu” được sử dụng,

and held magnetically together in form.

và được duy trì kết hợp bằng từ tính trong hình tướng.

Note that the Law of Magnetic Attraction holds them together in form.

Hãy lưu ý rằng Định luật Hấp Dẫn Từ Tính duy trì chúng kết hợp trong hình tướng.

This Universal Mind is applying to the Solar Logos but also to the Planetary Logos. Upon the cosmic mental plane, all of these Logoi have their main and original mental activity. It's not so much as they work on the cosmic physical plane. These mental activities work out there, but they originate on cosmic planes altogether higher than the cosmic physical plane.

Vũ Trụ Trí này áp dụng cho Thái dương Thượng đế, nhưng cũng áp dụng cho Hành Tinh Thượng đế. Trên cõi trí vũ trụ, tất cả các Thượng đế này có hoạt động trí tuệ chủ yếu và nguyên thủy của mình. Không hẳn là hoạt động này diễn ra khi Các Ngài làm việc trên cõi hồng trần vũ trụ. Những hoạt động trí tuệ ấy được biểu lộ tại đó, nhưng chúng bắt nguồn trên các cõi vũ trụ hoàn toàn cao hơn cõi hồng trần vũ trụ.

[47] Through this mode of creation, existences come into manifestation, participate in the experience of their particular cycle, whether it is ephemeral, like the life of a butterfly or relatively permanent like the ensouling life of the planetary deity, and vanish.

[47] Qua phương thức sáng tạo này, các thực thể hiện tồn đi vào biểu hiện, tham dự trải nghiệm của chu kỳ riêng của mình, dù ngắn ngủi như đời sống một con bướm hay tương đối bền lâu như sự sống phú linh của Thượng đế hành tinh, rồi biến mất.

We might say, from normal registration in the lower three worlds. The cycle—what is it, the mayfly, or is it the June fly? They live one day. That's their cycle. We notice that among the animate living things of Earth, the human being has a very nominal cycle. A great sequoia tree: much longer. Even maybe certain of the reptiles, maybe turtles, giant tortoises, that kind of thing, live longer than man. Every living thing in form has its proper cycle, its proper or average duration.

Chúng ta có thể nói rằng chúng biến mất khỏi sự ghi nhận thông thường trong ba cõi thấp. Chu kỳ ấy—đó là loài phù du hay một loại ruồi tháng Sáu? Chúng sống một ngày. Đó là chu kỳ của chúng. Chúng ta nhận thấy rằng trong số các sinh vật hữu tình trên Trái Đất, con người có một chu kỳ rất khiêm tốn. Một cây cù tùng khổng lồ sống lâu hơn nhiều. Thậm chí một số loài bò sát, có lẽ rùa hay rùa cạn khổng lồ, cũng sống lâu hơn con người. Mọi sinh vật trong hình tướng đều có chu kỳ thích hợp và thời hạn thích hợp hoặc trung bình của mình.

Maybe in the old days more was known and man lived longer, and certainly some of the Masters seem to show that this is indeed possible, and that the body, the outer form, can be sustained. Some people are hoping through cryogenics, the freezing of the physical body, that when medical science can cure what's malfunctioning in that body, they will be restored to consciousness. There's not very much faith in that. The body is a great limitation, usually, to the consciousness within, so we need ever-new types of bodies generated and regenerated according to the expanding inner consciousness. But of course, when you're dealing with such a materialistic view as cryogenics, based a lot on fear, I would say, the growth of consciousness and its cause of the outer form are not considered reasonable explanations.

Có lẽ vào thời xưa, con người biết nhiều hơn và sống lâu hơn; chắc chắn một số Chân sư dường như chứng tỏ rằng điều này thực sự khả thi, và thân thể, tức hình tướng bên ngoài, có thể được duy trì. Một số người hy vọng rằng nhờ kỹ thuật đông lạnh sâu thể xác, khi y học có thể chữa trị phần bị trục trặc trong thân thể ấy, họ sẽ được phục hồi tâm thức. Người ta không có nhiều niềm tin vào điều đó. Thân thể thường là một giới hạn lớn đối với tâm thức bên trong, nên chúng ta luôn cần những loại thân thể mới được tạo sinh và tái tạo phù hợp với tâm thức bên trong đang mở rộng. Nhưng dĩ nhiên, khi đề cập đến một quan điểm duy vật như kỹ thuật đông lạnh sâu, vốn theo tôi phần lớn dựa trên nỗi sợ hãi, sự tăng trưởng của tâm thức và vai trò nhân quả của nó đối với hình tướng bên ngoài không được xem là những cách giải thích hợp lý.

Eventually, whatever life it is in form will vanish from that aggregation. It will fall apart, and the life itself will be focused on a higher plane.

Cuối cùng, bất kể đó là sự sống nào trong hình tướng, nó cũng sẽ biến mất khỏi khối kết tập ấy. Khối kết tập sẽ tan rã, còn chính sự sống sẽ tập trung trên một cõi cao hơn.

[48] The two aspects concerned, spirit and matter, are brought thus into a close rapport, and necessarily exert an effect upon each other.

[48] Như vậy, hai phương diện liên quan, tinh thần và vật chất, đi vào mối tương giao mật thiết và tất yếu tác động lên nhau.

As they must. There must be a conditioning factor operative because we are reconditioning the matter of a previous solar system, and maybe even of a previous Chain.

Đó là điều tất yếu. Phải có một yếu tố tác động đang vận hành, bởi chúng ta đang tái định hình vật chất của một hệ mặt trời trước, và có lẽ ngay cả của một Dãy trước.

[49] Matter, so-called,

[49] Cái gọi là vật chất

I love that, because He really sees something else there. It's matter-energy. How He would define matter may be a very interesting question for us. I define it in psychological

Tôi thích cách nói đó, bởi Ngài thực sự thấy một điều khác ở đó. Đó là vật chất-năng lượng. Ngài định nghĩa vật chất như thế nào có thể là một câu hỏi rất thú vị đối với chúng

terms as a self-sight. I define it as the self-observation of the Creator, and the diversification of that unitary perception into eminent fragments. We all have our different ways, perhaps. The true scientific terminology has yet to be brought forward, because matter is only considered from a strictly physical point of view, and the matters of the astral, mental, higher mental, and cosmic etheric levels are not considered. They're not suspected. The bubbles of the—which are the formative units, the tiniest, perhaps, I think, tiniest formative units on the cosmic physical plane—are not acknowledged. Then I suppose the big question is: are the cosmic astral, cosmic mental, and so forth planes—are they procritic? Do they have a matter component? It's a big question.

ta. Tôi định nghĩa nó theo phương diện tâm lý là sự tự-quán-sát. Tôi định nghĩa nó là sự tự quan sát của Đấng Sáng Tạo, và sự biến phân nhận thức nhất nguyên ấy thành những mảnh nổi bật. Có lẽ mỗi người chúng ta có cách riêng của mình. Thuật ngữ khoa học chân chính vẫn chưa được đưa ra, bởi vật chất chỉ được xem xét theo quan điểm thuần túy hồng trần, còn vật chất của các cấp độ cảm dục, trí tuệ, thượng trí và dĩ thái vũ trụ không được xem xét. Người ta thậm chí không ngờ đến chúng. Các bọt khí của—vốn là những đơn vị tạo hình, có lẽ là nhỏ bé nhất, tôi nghĩ vậy, những đơn vị tạo hình nhỏ bé nhất trên cõi hồng trần vũ trụ—không được thừa nhận. Khi ấy, tôi cho rằng câu hỏi lớn là: các cõi cảm dục vũ trụ, trí vũ trụ và những cõi tương tự có mang tính vật chất nguyên sơ không? Chúng có thành phần vật chất hay không? Đó là một câu hỏi lớn.

[50] Matter, so-called, is energised or "lifted up" in the occult sense of the term

[50] được tiếp năng lượng hay "nâng lên" theo nghĩa huyền bí của từ này

He says—

Ngài nói—

[51] by its contact with spirit so-called.

[51] nhờ tiếp xúc với cái gọi là tinh thần.

Obviously there's probably a much better way to name these rather familiar states, I think so. But we are left with the terminology we have, and as our science develops, or as the Masters see fit to confer upon us truer names to describe a truer identity of these factors, then we will have a change in the vocabulary.

Hiển nhiên, có lẽ tồn tại một cách gọi tốt hơn nhiều cho những trạng thái khá quen thuộc này, tôi nghĩ vậy. Nhưng chúng ta phải sử dụng các thuật ngữ hiện có; và khi khoa học phát triển, hoặc khi các Chân sư thấy thích hợp để trao cho chúng ta những danh xưng chân thực hơn nhằm mô tả bản sắc chân thực hơn của các yếu tố này, khi ấy từ vựng của chúng ta sẽ thay đổi.

[52] Spirit, in its turn, is enabled to enhance its vibration through the medium of its experience in matter.

[52] Đến lượt mình, tinh thần có thể nâng cao rung động thông qua trải nghiệm trong vật chất.

Spirit in this case is not pure being, apparently, I would say, because I think, ultimately, pure being cannot be in any way enhanced.

Trong trường hợp này, tinh thần dường như không phải là Bản Thể thuần túy, theo tôi, bởi tôi nghĩ rằng xét đến tận cùng, Bản Thể thuần túy không thể được nâng cao theo bất kỳ cách nào.

Spirit, in its turn, is enabled to enhance its vibration

Đến lượt mình, tinh thần có thể nâng cao rung động của nó

It is the observer, it is the subject—

Nó là chủ thể quan sát—

through the medium of its experience in matter.

thông qua kinh nghiệm trong vật chất.

Maybe it becomes capable of some sort of further self-observation, further generation, a more advanced type of materialization in an impending cycle. Maybe in this mode of self-observation, not all of the Self is immediately accessible to sight, and maybe an increasing degree of that which is inherent in the observer emerges over time.

Có lẽ nó trở nên có khả năng tự quan sát thêm theo một cách nào đó, tiếp tục sinh tạo, và đạt đến một loại hiện hình tiến bộ hơn trong một chu kỳ sắp tới. Có lẽ trong phương thức tự quan sát này, không phải toàn bộ Bản Ngã đều lập tức có thể được nhìn thấy, và có lẽ mức độ ngày càng tăng của những gì vốn có trong người quan sát sẽ dần dần xuất hiện theo thời gian.

[53] The bringing together of these two divine aspects

[53] Sự kết hợp hai phương diện thiêng liêng này

Spirit and matter—

Tinh thần và vật chất—

[54] results in the emergence of a third, which we call the soul,

[54] dẫn đến sự xuất hiện của phương diện thứ ba, mà chúng ta gọi là linh hồn,

I suppose awareness, consciousness, sensitivity, touching, touchingness—all of these are related to the word "soul." Knowingness, awareness. Maybe both spirit and matter are essentially in darkness until the sun of consciousness blazes forth as light: light upon spirit, light upon matter. There's the emerging of a third factor which we have called a soul.

Tôi cho rằng sự nhận biết, tâm thức, tính nhạy cảm, sự tiếp xúc, khả năng tiếp xúc—tất cả những điều này đều liên quan đến từ "linh hồn". Sự hiểu biết, sự nhận biết. Có lẽ cả tinh thần lẫn vật chất về bản chất đều ở trong bóng tối cho đến khi mặt trời tâm thức bừng sáng thành ánh sáng: ánh sáng soi lên tinh thần, ánh sáng soi lên vật chất. Đây là sự xuất hiện của yếu tố thứ ba mà chúng ta gọi là linh hồn.

[55] and through the medium of the soul, spirit develops a sentiency and a conscious awareness and capacity to respond which remains its permanent possession when the divorce between the two comes around eventually and cyclically.

[55] và thông qua linh hồn, tinh thần phát triển khả năng cảm nhận, sự nhận biết hữu thức và năng lực đáp ứng; những điều này vẫn là sở hữu vĩnh viễn của tinh thần khi cuối cùng, theo chu kỳ, sự phân ly giữa hai phương diện diễn ra.

Whatever spirit is, it is equipping itself through contact with matter. We're talking here about the enrichment of spirit. When you get up into this area of language, words seem to overlap and are not precise enough. What is the relationship between spirit and being? Sometimes you might think they are the same, but from another perspective, if being cannot be at all enhanced because it is ultimate, and spirit can be enhanced, then they are not exactly the same factor.

Dù tinh thần là gì, nó cũng đang tự trang bị cho mình qua sự tiếp xúc với vật chất. Ở đây chúng ta đang nói đến sự phong phú hóa tinh thần. Khi đi vào lĩnh vực ngôn ngữ này, các từ dường như chồng lấn lên nhau và không đủ chính xác. Mối quan hệ giữa tinh thần và Bản Thể là gì? Đôi khi các bạn có thể nghĩ chúng giống nhau, nhưng theo một góc nhìn khác, nếu Bản Thể hoàn toàn không thể được nâng cao vì nó là thực tại tối hậu, trong khi tinh thần có thể được nâng cao, thì chúng không hoàn toàn là cùng một yếu tố.

[56] Much anent this will be found in *A Treatise on Cosmic Fire*

[56] Có thể tìm thấy nhiều điều về vấn đề này trong *Luận về Lửa Vũ Trụ* [Page 523]

[57] and there is no need for me to repeat myself here.

[57] và Tôi không cần lặp lại ở đây.

But elsewhere there might be a need to repeat.

Nhưng ở nơi khác có thể cần phải lặp lại.

[58] This second treatise

[58] Khảo luận thứ hai này nhằm

Cosmic Fire was a treatise, and *White Magic* is a treatise, and other books in between or following are not. *A Treatise on the Seven Rays*, a five-part book, I suppose it's a treatise, but there are some books which are incomplete, or less profound, or less detailed in their presentation, which are not called treatises. *Cosmic Fire* was finished in 1925, and somewhere, I suppose, in the early thirties, *A Treatise on White Magic* was completed.

Luận về Lửa Vũ Trụ là một khảo luận, và *Luận về Chánh Thuật* cũng là một khảo luận, còn những cuốn sách khác nằm giữa hoặc xuất hiện sau đó thì không. *Luận về Bảy Cung*, một bộ sách gồm năm phần, tôi cho rằng cũng là một khảo luận; nhưng có một số sách chưa hoàn chỉnh, kém sâu sắc hơn hoặc trình bày ít chi tiết hơn, nên không được gọi là khảo luận. *Luận về Lửa Vũ Trụ* được hoàn tất vào năm 1925, và đâu đó vào đầu thập niên ba mươi, tôi cho rằng *Luận về Chánh Thuật* đã được hoàn thành.

[59] is intended to be more practical and generally useful.

[59] mang tính thực tiễn hơn và hữu ích rộng rãi hơn.

After all, *Cosmic Fire* was written for initiates, and not everybody who says he or she is an initiate really is. Maybe it has a very small readership in terms of those who really understand. The readers may be many, and some people like to take that bold step of making *Cosmic Fire* their first Bailey book ever. But how do you prepare for that? Do you read *The Secret Doctrine* first? Maybe. Here we have a book meant to be practical and generally useful.

Xét cho cùng, *Luận về Lửa Vũ Trụ* được viết cho các điểm đạo đồ, và không phải mọi người tự nhận mình là điểm đạo đồ đều thật sự như vậy. Có lẽ số độc giả thực sự thấu hiểu tác phẩm ấy rất ít. Độc giả có thể đông, và một số người thích thực hiện bước đi táo bạo là chọn *Luận về Lửa Vũ Trụ* làm cuốn sách đầu tiên của Bailey mà họ từng đọc. Nhưng các bạn chuẩn bị cho điều đó như thế nào? Các bạn có đọc *Giáo Lý Bí Nhiệm* trước không? Có lẽ là có. Ở đây chúng ta có một cuốn sách nhằm mang tính thực tiễn và hữu ích rộng rãi.

[60] It deals primarily with the training of the aspirant so that he can, in his turn, act as a conscious creator, and as he works serve the higher ends of the Life which enfolds him.

[60] Nó chủ yếu bàn đến việc huấn luyện người chí nguyện để đến lượt mình, y có thể hành động như một nhà sáng tạo hữu thức, và trong khi làm việc, phụng sự những mục đích cao cả hơn của Sự Sống bao bọc y.

Let's just say that Life is more than spirit is. Maybe Life and being can somehow be correlated.

Có thể nói rằng Sự Sống còn bao quát hơn tinh thần. Có lẽ Sự Sống và Bản Thể có thể tương liên với nhau theo một cách nào đó.

[61] Thus he

[61] Như vậy, y

this trained aspirant—and may we be such, because certainly we are aspirants as well as disciples—

người chí nguyện đã được huấn luyện này—và mong sao chúng ta trở thành những người như thế, bởi chắc chắn chúng ta vừa là người chí nguyện vừa là đệ tử—

[61b] aids in the materialising of the plans of God.

[61b] góp phần hiện hình các Thiên Cơ của Thượng đế.

They can't just stay up there on the Monadic and atmic plane. They're meant to recondition and rearrange the relationships in the lower three worlds, and in general in the field of the relatively dense matter which we find on the lower 18 subplanes, and even on the lower 21 subplanes. Thus he aids in materializing the Plan of God. Every one of us should have that kind of program in which we are involved in this materialization. It will always be humble. There's nothing you can do: it's going to be humble, it's going to be small compared to what is really happening and fully happening. We have to approach with a great sense of proportion and a sense of humility, in case we really think that our work is somehow large. It's just not. Maybe from the point of view of what humanity itself might accomplish, the work might look large—larger, smaller—but from the point of view of what these greater Beings, even within our planetary Scheme, are, the work is small. But in aggregate it is necessary.

Các Thiên Cơ ấy không thể chỉ lưu lại trên cõi chân thần và cõi atma. Chúng nhằm định hình lại và sắp xếp lại các mối quan hệ trong ba cõi thấp, và nói chung trong lĩnh vực vật chất tương đối đậm đặc mà chúng ta thấy trên mười tám cõi phụ thấp, thậm chí trên hai mươi mốt cõi phụ thấp. Như vậy, y trợ giúp việc hiện hình Thiên Cơ của Thượng đế. Mỗi người chúng ta nên có một chương trình như thế, trong đó chúng ta tham gia vào sự hiện hình này. Công việc ấy sẽ luôn khiêm nhường. Các bạn không thể làm gì khác: nó sẽ khiêm nhường, sẽ nhỏ bé so với những gì đang thật sự diễn ra một cách trọn vẹn. Chúng ta phải tiếp cận với một Ý thức về tỉ lệ lớn lao và một ý thức khiêm nhường, phòng khi chúng ta thật sự nghĩ rằng công việc của mình bằng cách nào đó là lớn lao. Nó hoàn toàn không phải như vậy. Có lẽ xét theo những gì chính nhân loại có thể hoàn thành, công việc ấy có vẻ lớn—lớn hơn hay nhỏ hơn—nhưng xét từ quan điểm của bản chất các Đấng Cao Cả này, ngay trong hệ hành tinh của chúng ta, thì công việc ấy rất nhỏ. Tuy nhiên, khi hợp lại, nó là điều cần thiết.

[62] The training of the aspirant, the indicating to him of possible trends and lines of evolution,

[62] Việc huấn luyện người chí nguyện, chỉ cho y những xu hướng và đường lối tiến hoá khả hữu,

He has to prove it for himself eventually. Eventually it becomes possible if he'll accept the hypothesis— ***the indicating to him of possible trends and lines of evolution,***

Cuối cùng y phải tự mình chứng minh điều đó. Sau cùng, điều này trở nên khả thi nếu y chấp nhận giả thuyết—***việc chỉ cho y những khuynh hướng và đường hướng tiến hóa khả dĩ,***

[63] and the definition of the underlying purpose is all that it is wise to impart at the present stage in which the average aspirant finds himself.

[63] cùng việc xác định mục đích nền tảng là tất cả những gì nên truyền đạt một cách khôn ngoan ở giai đoạn hiện tại của người chí nguyện trung bình.

They just can't give too much. Master Morya has basically said, if you give all, you put on chains. You put on chains. You have to make it possible for the individual to search for himself.

Các Ngài đơn giản là không thể ban truyền quá nhiều. Về cơ bản, Chân sư Morya đã nói rằng nếu trao truyền tất cả, các bạn sẽ đặt lên những xiềng xích. Các bạn đặt lên những xiềng xích. Các bạn phải tạo điều kiện để cá nhân tự mình tìm kiếm.

The training of the aspirant,

Việc huấn luyện người chí nguyện,

This is what has been given—

Đây là điều đã được ban truyền—

the indicating to him of possible trends and lines of evolution,

việc chỉ cho y những khuynh hướng và đường hướng tiến hóa khả dĩ,

He doesn't know for sure, but he may be taking one or other of these lines. He may be following one or other trend—

Y không biết chắc chắn, nhưng có thể đang đi theo đường hướng này hoặc đường hướng kia. Y có thể đang theo khuynh hướng này hoặc khuynh hướng kia—

and the definition of the underlying purpose

và việc xác định mục đích tiềm ẩn

To redeem the matter inherited from the past, and to help free the prisoners of the planet—

Nhằm cứu chuộc vật chất được thừa hưởng từ quá khứ và giúp giải thoát các tù nhân của hành tinh—

the definition of the underlying purpose is all that it is wise to impart at the present stage in which the average aspirant finds himself.

việc xác định mục đích tiềm ẩn là tất cả những gì khôn ngoan nên truyền đạt ở giai đoạn hiện tại mà người chí nguyện trung bình đang ở trong đó.

Of course, the Masters are eager for humanity to absorb and to progress, but They know that too much given can complicate the entire matter and slow the process down.

Dĩ nhiên, các Chân sư mong muốn nhân loại hấp thu và tiến bộ, nhưng Các Ngài biết rằng việc ban truyền quá nhiều có thể khiến toàn bộ vấn đề trở nên phức tạp và làm chậm tiến trình.

[64] This has been attempted in these Instructions and there has been given also some new teaching anent the emotional vehicle.

Yes, and probably, if we think clearly, we will find the ways in which that has been done.

[65] In the next century,

That's our century now, isn't it, friends?—

[66] when man's equipment is better developed and when a truer meaning of group activity is available, it will be possible to convey more information, but the time is not yet.

Are we to look forward, after '25, to there being an expanded offering of *White Magic*? Will that be the case?

[67] All that is possible for me

I guess our limitations are being brought forth here, and we're learning what the Tibetan might give, but also what He has felt constrained to be able to give.

All that is possible for me

[68] is to grope for those feeble words

Only a Master can know how feeble—

[64] Đó là điều đã được nỗ lực thực hiện trong những Huấn Thị này, đồng thời cũng đã có một số giáo huấn mới về hiện thể cảm xúc.

Đúng vậy, và có lẽ nếu suy nghĩ rõ ràng, chúng ta sẽ tìm thấy những cách thức mà điều đó đã được thực hiện.

[65] Trong thế kỷ tới,

Đó chính là thế kỷ của chúng ta hiện nay, phải không, các bạn?—

[66] khi bộ máy của con người phát triển tốt hơn và khi ý nghĩa chân thực hơn của hoạt động nhóm trở nên dễ lĩnh hội, sẽ có thể truyền đạt thêm thông tin, nhưng thời điểm ấy chưa đến.

Sau năm 2025, chúng ta có nên mong đợi một bản trình bày mở rộng của *Luận về Chánh Thuật* không? Liệu điều đó có xảy ra không?

[67] Tất cả những gì Tôi có thể làm

Tôi đoán ở đây những giới hạn của chúng ta đang được nêu ra, và chúng ta đang biết được Chân sư Tây Tạng có thể ban truyền điều gì, đồng thời cũng biết Ngài cảm thấy mình buộc phải giới hạn trong những gì có thể ban truyền.

Tất cả những gì tôi có thể làm

[68] là dò tìm những từ ngữ yếu ớt

Chỉ một Chân sư mới có thể biết chúng yếu ớt đến mức nào—

[69] which will somewhat clothe the thought. As they clothe it they limit it and I am guilty of creating new prisoners who must ultimately be released.

[69] phần nào có thể khoác hình hài cho tư tưởng. Khi khoác hình hài cho tư tưởng, chúng giới hạn nó, và Tôi mắc lỗi tạo ra những tù nhân mới mà cuối cùng phải được giải phóng.

Here He tells us about the great liberation which lies ahead for His work.

Ở đây Ngài nói với chúng ta về sự giải thoát lớn lao đang chờ đợi công trình của Ngài.

[70] All books are prison houses of ideas, and only when speech and writing are superseded by telepathic communication and by intuitive interplay will the plan and the technique of its expression be grasped in a clearer fashion.

[70] Mọi cuốn sách đều là nhà tù của các ý tưởng, và chỉ khi giao tiếp viễn cảm cùng sự tương tác trực giác thay thế lời nói và chữ viết, người ta mới nắm bắt Thiên Cơ và kỹ thuật biểu hiện Thiên Cơ một cách rõ ràng hơn.

We're getting there to the end of one hour.

Chúng ta sắp đi đến cuối giờ thứ nhất.

[71] I talk now in symbols; I manipulate words in order to create a certain impression; I construct a thought-form which, when dynamic enough, can impress the brain of a transmitting agent, such as yourself.

[71] Giờ đây Tôi nói bằng các biểu tượng; Tôi vận dụng từ ngữ để tạo ra một ấn tượng nhất định; Tôi xây dựng một hình tư tưởng mà khi đủ năng động, có thể ghi ấn tượng lên bộ não của một tác nhân truyền đạt như bạn.

Intended to be transmitting to others—

Nhằm truyền đạt cho những người khác—

[72] But, as I do so, I know well how much must be left unrelated and how seldom it is possible to do more than point out a cosmology, macrocosmic or microcosmic, which will suffice to convey a temporary picture of divine reality.

[72] Nhưng khi làm như vậy, Tôi biết rõ có biết bao điều phải để lại chưa nói đến, và hiếm khi có thể làm hơn việc phác ra một vũ trụ luận, thuộc đại thiên địa hay tiểu thiên địa, đủ để truyền đạt một hình ảnh tạm thời về thực tại thiêng liêng.

What should we say? This is a moment of admitted humility by Master DK, when He shares His realization of the limitations of what He's doing. It is so. This is going to be the end of one hour of work, approximately —maybe an hour and one minute—for *A Treatise on White Magic* video commentary number 61. Last time I was jumping ahead

Chúng ta nên nói gì đây? Đây là khoảnh khắc Chân sư DK thừa nhận với lòng khiêm nhường khi Ngài chia sẻ nhận thức về những giới hạn trong công việc Ngài đang thực hiện. Quả đúng như vậy. Đây sẽ là phần kết thúc khoảng một giờ làm việc—có lẽ là một giờ một phút—cho bài bình giảng video số 61 về *Luận về Chánh Thuật*. Lần trước tôi đã

of myself. I imagined this was 62. We'll just pause for a short time and continue. I find that, even though less convenient for transcribers, in the long run it is better in preparing these to make programs of two hours or three hours, perhaps, and it does save time in the middle. We will return quite shortly.

đi trước chính mình. Tôi tưởng đây là bài 62. Chúng ta sẽ tạm dừng một lát rồi tiếp tục. Tôi nhận thấy rằng mặc dù kém thuận tiện hơn cho những người chép lời, nhưng xét về lâu dài, khi chuẩn bị những bài này, tốt hơn nên thực hiện các chương trình dài hai hoặc có lẽ ba giờ, và điều đó quả thật tiết kiệm thời gian ở giữa. Chúng ta sẽ sớm trở lại.

Let's resume working on the second hour of the 61st commentary here, or at least it's the second commentary in Rule 12, so you call it 12.2. I have to remember, I think the first commentaries on the rules for the mental plane and the introduction go some 50 or so, something like that. This numbering system seems to have been begun when I did the work on the rules for the astral plane. Let's see what He's going to tell us now.

Chúng ta hãy tiếp tục giờ thứ hai của bài bình giảng thứ 61 tại đây, hoặc ít nhất đây là bài bình giảng thứ hai về quy luật 12, nên các bạn có thể gọi nó là 12.2. Tôi phải nhớ rằng những bài bình giảng đầu tiên về các quy luật dành cho cõi trí và phần giới thiệu có khoảng năm mươi bài hay gần như vậy. Hệ thống đánh số này dường như đã bắt đầu khi tôi thực hiện công việc về các quy luật dành cho cõi cảm dục. Hãy xem giờ đây Ngài sẽ nói gì với chúng ta.

[73] I talk to you of laws, and I seek to formulate them intelligently but I am dealing really with those divine impulses which emanate from a cosmic Creator and become laws as they produce effects in the matter of space,

[73] Tôi nói với các bạn về các định luật, và tìm cách diễn đạt chúng một cách sáng suốt, nhưng thực ra Tôi đang bàn đến những xung lực thiêng liêng phát ra từ một Đấng Sáng Tạo vũ trụ và trở thành các định luật khi chúng tạo ra những tác động trong vật chất của không gian,

Laws which cannot be disobeyed, cannot ultimately be broken—

Những định luật không thể bị bất tuân và cuối cùng không thể bị phá vỡ—

and become laws as they produce effects in the matter of space,

và trở thành các định luật khi chúng tạo ra những hiệu quả trong vật chất của không gian,

[74] meeting therein practically no resistance.

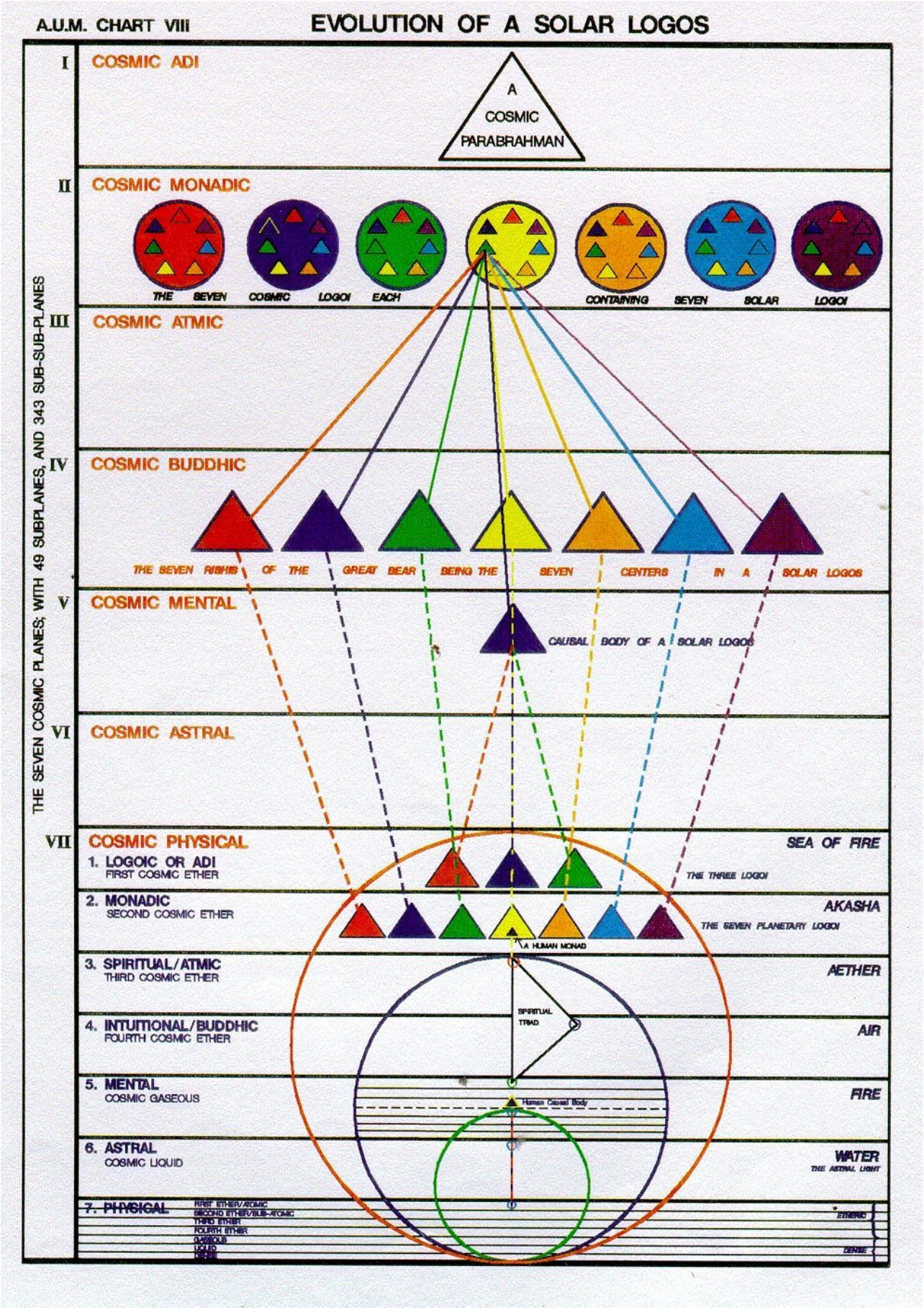
[74] hầu như không gặp [Page 524] sức cản nào trong đó.

This is from a cosmic Creator, and we're not sure which one. The highest He really talks about in connection with us as human

Điều này đến từ một Đấng Sáng Tạo vũ trụ, và chúng ta không chắc đó là Đấng nào. Đấng cao nhất mà Ngài thật sự đề cập trong mối liên hệ với chúng ta, với tư cách con

beings and our solar system is the One About Whom Naught May Be Said.

người, và với hệ mặt trời của chúng ta là Đấng Bất Khả Tư Nghị.



When it comes to trying to find which Creator might be responsible, this little green triangle, at least in my view, is the only local Creator about which He ultimately speaks. Our Solar Logos and its seven solar systems of which ours is one, and so forth, come through this Being, as well as others that cannot be listed on this particular type of graph, this particular type of chart.

Khi cố gắng xác định Đấng Sáng Tạo nào có thể chịu trách nhiệm, tam giác nhỏ màu xanh lục này, ít nhất theo quan điểm của tôi, là Đấng Sáng Tạo tại chỗ duy nhất mà rốt cuộc Ngài đề cập. Thái dương Thượng đế của chúng ta cùng bảy hệ mặt trời của Ngài, trong đó hệ của chúng ta là một, v.v., đều xuất phát qua Đấng này, cũng như những yếu tố khác không thể được liệt kê trên loại biểu đồ đặc thù này.

[75] Other divine impulses which also cyclically stream forth have not as yet carried such a strong vibration, and have not therefore been as powerful as the vibration of the combined substance affected.

[75] Những xung lực thiêng liêng khác cũng tuôn ra theo chu kỳ vẫn chưa mang rung động mạnh đến thế, và vì vậy chưa mạnh bằng rung động của tổng thể chất liệu chịu tác động.

In this case the tendencies of form outweigh the external influence. We may also be talking about even Sirius, because perhaps Sirius is the leading star in the seven solar systems of which ours is one, right?

Trong trường hợp này, các khuynh hướng của hình tướng lấn át ảnh hưởng bên ngoài. Có lẽ chúng ta cũng đang nói đến cả Sirius, bởi có thể Sirius là ngôi sao dẫn đầu trong bảy hệ mặt trời mà hệ của chúng ta là một trong số đó, đúng không?

[76] These latter are those impulses to which we give the name spiritual, and which we look forward to seeing established as the laws of the new era,

[76] Những xung lực sau này là những xung lực mà chúng ta gọi là tinh thần, và mong đợi sẽ được xác lập thành các định luật của kỷ nguyên mới,

The Aquarian age—

Kỷ nguyên Bảo Bình—

[77] and which will then supersede or coalesce with the present laws of the universe.

[77] rồi sẽ thay thế hoặc hợp nhất với các định luật hiện tại của vũ trụ.

Law of Synthesis, Law of Attraction and Repulsion, and the Law of Economy—

Định luật Tổng Hợp, Định luật Hấp Dẫn và Đẩy Lùi, cùng Định luật Tiết Kiệm—

[78] Together they will bring in the new synthetic world.

[78] Cùng nhau, chúng sẽ khai mở thế giới tổng hợp mới.

We expect many external powerful impulses from various cosmic Creators, but those from Aquarius will be very important. For that matter, the air signs will be powerful at this time because they are related to Aquarius. The constellation Libra, which He already tells us will be important, will be very important shortly in the planetary horoscope. What of Gemini? Considering that we look at it as the head of the cosmic Christ, let's just say that it will be strongly important because the Christ is returning with His Hierarchy, and He will convey the great second ray, which is administered to us through Gemini and Virgo and Pisces. It's a big picture that He is presenting us with at this time, and we have to somehow expand our consciousness and grasp these possibilities. They may seem irrelevant to what's going on in our ordinary daily life, but they are not. They are the sources of the very energies with which we work and which we have to apply in very ordinary circumstances.

Chúng ta mong đợi nhiều xung động mạnh mẽ từ bên ngoài, đến từ nhiều Đấng Sáng Tạo vũ trụ khác nhau, nhưng những xung động từ Bảo Bình sẽ rất quan trọng. Vì lẽ đó, các dấu hiệu hành khí sẽ đầy quyền năng vào thời điểm này bởi chúng có liên quan đến Bảo Bình. Chòm sao Thiên Bình, mà Ngài đã nói với chúng ta là sẽ trở nên quan trọng, chẳng bao lâu nữa sẽ rất quan trọng trong lá số chiêm tinh hành tinh. Còn Song Tử thì sao? Xét rằng chúng ta xem nó là phần đầu của Đức Christ vũ trụ, có thể nói nó sẽ hết sức quan trọng vì Đức Christ đang trở lại cùng Thánh đoàn của Ngài, và Ngài sẽ truyền tải cung hai vĩ đại, vốn được ban truyền cho chúng ta qua Song Tử, Xử Nữ và Song Ngư. Đây là một bức tranh lớn mà Ngài đang trình bày cho chúng ta vào thời điểm này, và bằng cách nào đó chúng ta phải mở rộng tâm thức để lĩnh hội những khả năng ấy. Chúng có thể dường như không liên quan đến những gì diễn ra trong đời sống thường nhật của chúng ta, nhưng thật ra không phải vậy. Chúng là nguồn gốc của chính những năng lượng mà chúng ta vận dụng và phải áp dụng trong những hoàn cảnh hết sức bình thường.

[79] But how can the whole be comprehended by the part?

[79] Nhưng làm sao bộ phận có thể thấu hiểu toàn thể?

He asks, and this is a legitimate question. I sometimes ask myself that question when I think of the relationship between any Universal Logos, of which there are and always have been infinitudinous.

Ngài đặt câu hỏi, và đây là một câu hỏi chính đáng. Đôi khi tôi tự hỏi mình câu ấy khi suy nghĩ về mối quan hệ giữa bất kỳ Thượng đế Vũ Trụ nào, mà số lượng vốn vô hạn và luôn luôn vô hạn.

How can the whole be comprehended by the part?

Làm sao bộ phận có thể thấu hiểu toàn thể?

How can the Absolute, or its—what can I call it?—articulation, Absolute Infinity, be comprehended even by a Universal Logos,

Làm sao Tuyệt Đối, hay sự—tôi nên gọi là gì đây?—phân tiết của nó, tức Vô Cực Tuyệt Đối, lại có thể nằm trong tầm thấu hiểu ngay

which is like an infinitesimal compared with it? There's no definite thing that's not an infinitesimal when compared to the Absolute Infinitude.

cả của một Thượng đế Vũ Trụ, vốn chỉ như một điều cực kỳ nhỏ bé so với nó? Không có thực tại hữu hạn nào lại không trở nên cực kỳ nhỏ bé khi so với Vô Hạn Tuyệt Đối.

[80] How can the entire plan be noted by a soul which sees as yet but a tiny fraction of the structure?

[80] Làm sao một linh hồn mới chỉ thấy một phần rất nhỏ của cấu trúc có thể nhận biết toàn bộ Thiên Cơ?

It can't, it can't. But we've been in this position infinitudinously, until we've reached such a point in the elevation of a universal perspective, through emanated retraction, I call it, that we can see more—and maybe not the entirety of the Plan until we reach total re-identification on its own level with the Universal Logos. This is equally important. There's such wisdom here. I'm sure we will all have to agree: such wisdom in what the Tibetan Teacher is presenting to us.

Không thể, không thể. Nhưng chúng ta đã ở trong tình trạng này vô số lần, cho đến khi đạt đến một điểm trong sự nâng cao viễn cảnh vũ trụ, thông qua điều mà tôi gọi là sự thu hồi những gì đã xuất lộ, để có thể nhìn thấy nhiều hơn—và có lẽ vẫn không thấy được toàn thể Thiên Cơ cho đến khi đạt đến sự tái đồng hóa hoàn toàn trên chính cấp độ của Thượng đế Vũ Trụ. Điều này cũng quan trọng không kém. Ở đây có minh triết sâu xa đến thế. Tôi tin chắc tất cả chúng ta đều phải đồng ý rằng những gì Chân sư Tây Tạng trình bày cho chúng ta chứa đựng minh triết sâu xa đến thế.

[81] Bear this steadily in mind as you study and ponder these Instructions and remember that, in the light of the future knowledge of humanity, all that is here conveyed

[81] Hãy luôn ghi nhớ điều này khi nghiên cứu và suy ngẫm những Huấn Thị này, và nhớ rằng, xét dưới ánh sáng tri thức tương lai của nhân loại, tất cả những gì được truyền đạt ở đây

He means it—

Ngài thực sự muốn nói như vậy—

[82] is like a fifth reader in grammar school to the text books utilised by a college professor.

[82] cũng giống như một cuốn sách tập đọc lớp năm ở trường phổ thông so với các giáo trình mà một giáo sư đại học sử dụng.

I suppose this term “fifth reader” is not happenstantial: a deliberate choice of number indicating something related to the mind and soul. He might have said fourth reader, sixth reader; he might have said something of that nature, but he chose fifth. I find it very rare that the Tibetan will ever

Tôi cho rằng thuật ngữ “cuốn sách đọc lớp năm” không phải là ngẫu nhiên: đó là sự cố ý lựa chọn con số biểu thị một điều gì đó liên quan đến thể trí và linh hồn. Ngài có thể nói cuốn sách đọc lớp bốn hay lớp sáu; Ngài có thể nói một điều gì tương tự, nhưng Ngài đã chọn lớp năm. Tôi nhận thấy Chân sư Tây

choose to say something which is not significant and which is just random. There are text books. Maybe we remember—I remember back in my day we had to fill out blue books in college exams, and maybe he is talking about something like that.

Tạng hiếm khi nói điều gì không có thâm nghĩa và hoàn toàn ngẫu nhiên. Có những giáo trình. Có lẽ chúng ta còn nhớ—tôi nhớ rằng vào thời của mình, chúng tôi phải viết vào những cuốn vở xanh trong các kỳ thi đại học, và có lẽ Ngài đang nói đến một điều gì tương tự.

[83] It will serve however to graduate the aspirant out of the Hall of Learning into the Hall of Wisdom, if he uses the information given.

[83] Tuy nhiên, nếu người chí nguyện sử dụng thông tin được cung cấp, nó sẽ giúp y tiến từ Phòng Học Tập vào Phòng Minh triết.

It's not just a collection of information. As we know, the Hall of Wisdom really concerns these particular petals of the Egoic Lotus, the seventh, eighth and ninth petal of the Egoic Lotus.

Đây không chỉ là một tập hợp thông tin. Như chúng ta biết, Phòng Minh triết thật sự liên quan đến những cánh hoa đặc thù này của Hoa Sen Chân Ngã: cánh hoa thứ bảy, thứ tám và thứ chín của Hoa Sen Chân Ngã.

[84] Learn to be telepathic and intuitive.

[84] Hãy học cách có năng lực viễn cảm và trực giác.

It sounds like some kind of impossible directive, except for the fact that we already are both telepathic and inherently intuitive. We could just build the bridge and get out of our own way, through excessive formulations of the concrete mind and overreactivity of the astral body, and the physical body which is not in much shape to receive etherically the downflow from the level of intuition. Nevertheless—

Điều này nghe như một huấn thị bất khả thi, ngoại trừ sự thật rằng chúng ta vốn đã có khả năng viễn cảm và trực giác cố hữu. Chúng ta chỉ cần xây dựng cây cầu và tránh cản trở chính mình bằng những sự định hình quá mức của trí cụ thể, tính phản ứng thái quá của thể cảm dục, cùng thể xác không ở trong tình trạng thích hợp để tiếp nhận qua dĩ thái dòng năng lượng giáng xuống từ cấp độ trực giác. Tuy nhiên—

Learn to be telepathic and intuitive.

Hãy học cách trở nên viễn cảm và trực giác.

[85] Then these forms of words and these ideas, clothed in form, will not be needed. You can then stand face to face with naked truth, and live and work in the terrain of ideas and not in the world of forms.

[85] Khi ấy, những hình thức ngôn từ này và những ý tưởng khoác hình tướng này sẽ không còn cần thiết. Khi ấy, các bạn có thể đối diện trực tiếp với chân lý không che phủ, sống và làm việc trong địa hạt của *ý tưởng* chứ không phải trong thế giới của *hình tướng*.

It sounds very inviting, doesn't it? I think if we continue this kind of study, we will find ourselves more and more capable of claiming our birthright of telepathic interplay and also intuitive apprehension.

Điều đó nghe thật hấp dẫn, phải không? Tôi nghĩ nếu tiếp tục loại hình nghiên cứu này, chúng ta sẽ thấy mình ngày càng có khả năng khẳng định quyền bẩm sinh về sự tương tác viễn cảm và sự lĩnh hội trực giác.

[86] So we leave the vast expanse of lives, covered by the unmeaning phrase "atomic substance,"

[86] Vì vậy, chúng ta rời khỏi phạm vi sự sống mênh mông được bao hàm trong cụm từ không nói lên được ý nghĩa "chất liệu nguyên tử", và chuyển sang

The first prisoners of the planet discussed—

Những tù nhân đầu tiên của hành tinh được bàn đến—

[87] and pass ... to a consideration of those prisoners of the planet which can be more easily contacted, whose general plight can be more specifically understood, and who stand in a closer relation to man. Men are not yet equipped to comprehend the nature of those units of electrical energy which embody what we call the soul of all things and which has been termed the "anima mundi"—the life and soul of the One in whom all embodied existences live and move and have their being.

[87] thứ hai, xem xét những tù nhân của hành tinh dễ tiếp xúc hơn, có cảnh ngộ chung dễ thấu hiểu cụ thể hơn, và có quan hệ gần gũi hơn với con người. Con người chưa được trang bị để thấu hiểu bản chất của những đơn vị năng lượng điện hiện thân cho điều mà chúng ta gọi là linh hồn của vạn vật và được gọi là "linh hồn thế giới"—sự sống và linh hồn của Đấng Duy Nhất, trong Ngài mọi thực thể hiện tồn có hình tướng đều sống, vận động và hiện hữu. [Page 525]

This ability to contact the constituents of the very lowest kingdoms will be given to us as time proceeds, but we're quite far from it now. It's out of our range, whereas the animal kingdom certainly is not. Who knows about the plant kingdom? There is the anima mundi, and we as souls are part of the anima mundi. We human beings as souls are part of the soul of all, the anima mundi, soul of the world.

Theo thời gian, chúng ta sẽ được ban cho khả năng tiếp xúc với các thành phần của những giới thấp nhất, nhưng hiện nay chúng ta còn cách điều đó khá xa. Nó nằm ngoài phạm vi của chúng ta, trong khi giới động vật chắc chắn không như vậy. Ai biết được về giới thực vật? Có linh hồn thế giới, và với tư cách linh hồn, chúng ta là một phần của linh hồn thế giới. Với tư cách những linh hồn, con người chúng ta là một phần của linh hồn vạn vật, tức linh hồn thế giới.

[88] To do this, it will be necessary to understand somewhat the part that the fourth kingdom in nature plays in relation to the whole, and the purpose for which

[88] Để làm điều này, cần thấu hiểu phần nào vai trò của giới thứ tư trong thiên nhiên đối với toàn thể, và mục đích tồn tại

that aggregate of forms which we call the human family exists.

của tập hợp hình tướng mà chúng ta gọi là gia đình nhân loại.

Quite in general, you might say, as an intermediary between kingdoms.

Nói rất khái quát, các bạn có thể nói đó là một giới trung gian giữa các giới.

[89] We must study this from the standpoint of the relation of the fourth kingdom to the whole, and not from the standpoint of man's own individual progressive development and the part he plays as a human unit within the ring-pass-not of the human family.

[89] Chúng ta phải nghiên cứu điều này từ quan điểm về mối quan hệ của giới thứ tư với toàn thể, chứ không từ quan điểm về sự phát triển tiến bộ của riêng cá nhân con người và vai trò y đảm nhiệm như một đơn vị nhân loại trong vòng-giới-hạn của gia đình nhân loại.

I think we can see here, when you look at this table of Creative Hierarchies—

Tôi nghĩ ở đây chúng ta có thể thấy, khi nhìn vào bảng các Huyền Giai Sáng Tạo này—

TABULATIONS I AND II

THE TWELVE CREATIVE HIERARCHIES

	Nos. Down	*Name*	*Ray*	*Sign*	*Energy*	*Comments*	*Nos. Up*
THE FIVE KUMARAS	1	Unknown	III	*Pisces*	Intelligent substance	None	12
	2	Unknown	IV	*Aries*	Unity thro' effort	None	11
	3	Unknown	V	*Taurus*	Light thro' knowledge	None	10
	4	Unknown	VI	*Gemini*	Desire for duality	None	9
		Hierarchies 1 to 4 inclusive (12 to 9 inclusive) have reached liberation. Regarded as abstractions. *A Treatise on Cosmic Fire* - Page 361.					
	5	Unknown	VII	*Cancer*	Mass Life	Veiling the Christ	8
		The 5th Creative Hierarchy is on the verge of liberation. It is active on the intellectual plane					

Here's certainly one, and these are liberated or almost liberated Hierarchies. The next one here is the one which is more closely related to the human condition, and we are the fourth in this series of seven.

Đây chắc chắn là một Huyền Giai, còn đây là các Huyền Giai đã được giải thoát hoặc gần như được giải thoát. Huyền Giai kế tiếp ở đây là Huyền Giai có liên hệ gần gũi hơn với tình trạng nhân loại, và chúng ta là Huyền Giai thứ tư trong chuỗi bảy Huyền Giai này.

THE SEVEN CREATIVE HIERARCHIES IN ACTIVE PLANETARY EXPRESSION

THE SEVEN STATES OF BEING—UNDER KARMIC LAW

Nos. Down	Ray	Name	Sign	Energy	Comments	Nos. Up
6	I	Divine Flames Divine Lives	1. *Leo* Planet—Sun Colour—Orange	Parashakti Supreme energy	Fire—Air Logoic Plane	7
7	II	Divine Builders Conferring soul (C.F. 605) Burning sons of desire	2. *Virgo* Planet—Jupiter Colour—Blue	Kriyashakti Materialising ideal	Ether Monadic Plane	6
8	III	Lesser Builders Conferring form (C.F. 605) The triple flowers	3. *Libra* Planet—Saturn Colour—Green	Jnanashakti Force of mind	Water Atmic plane	5
9	IV	Human Hierarchy The Initiates Lords of Sacrifice	4. *Scorpio* Planet—Mercury Colour—Yellow	Mantrikashakti The WORD made flesh. Speech	Solar Angels Agnishvattas Buddhic	4
10	V	Human Personality The Crocodiles Makara, the mystery	5. *Capricorn* Planet—Venus Colour—Indigo	Ichchhashakti Will to manifest	Fire Mental Plane	3
11	VI	Lunar Lords Sacrificial Fires (C.F. 378)	6. *Sagittarius* Planet—Mars Colour—Red	Kundalinishakti Energy of matter Form	Water Astral plane	2
12	VII	Elemental lives The Baskets of Nourishment. The Blinded Lives	7. *Aquarius* Planet—the Moon Colour—Violet	None	Earth	1

NOTE: Much in this chart may seem obscure and even erroneous. For instance:

a. Sagittarius coming between Capricorn and Aquarius. This is a temporary emphasis and will change in another world cycle. This is one of the mysteries revealed at Initiation.

b. The inactivity of the five Hierarchies who are out of incarnation, having achieved liberation, is only on the lower planes.

This is something that we know, at least theoretically. What is our relation to the various types of lower and higher lives found in this chart? These are, I think, Monadic relations really. These different Hierarchies are aggregates of Monads, and the human Hierarchy is an aggregate of how many Monads? We may be talking about the Earth, or we may be talking about the solar system. Maybe if it's the solar system, the number is sixty billion human Monads, compared with a hundred and forty billion devic Monads.

Đây là điều chúng ta biết, ít nhất về mặt lý thuyết. Mối quan hệ của chúng ta với những loại sự sống thấp và cao khác nhau trong biểu đồ này là gì? Tôi nghĩ đây thực sự là các mối quan hệ chân thần. Các Huyền Giai khác nhau này là những tập hợp chân thần, và Huyền Giai nhân loại là tập hợp của bao nhiêu chân thần? Có thể chúng ta đang nói về Trái Đất, hoặc có thể đang nói về hệ mặt trời. Nếu là hệ mặt trời, có lẽ con số là sáu mươi tỷ chân thần nhân loại, so với một trăm bốn mươi tỷ chân thần thiên thần.

Even that number is not quite sufficient when you think of how many people, Monadically demonstrating—whether they know it or not—are here on the external

Ngay cả con số ấy cũng không hoàn toàn đủ khi các bạn nghĩ đến việc có bao nhiêu người đang biểu lộ về mặt chân thần—dù họ có biết hay không—hiện diện ở đây trên cõi bên

plane of Earth. Maybe, is it six billion, seven billion? When we find that six-sevenths of human beings are out of incarnation at any one time, you just say, well, we have to look at the possibility of, let's say, seven billion being a seventh out of seven-sevenths. That would mean like forty-nine billion right here on the Earth of human Monads, and that's not going to make sense in terms of a solar system which has a humanity. Each one of them has a kind of humanity, and it's not that the Earth can necessarily take the lion's share of human Monads. That's a problem to be solved. I think always when there is an issue that we don't understand in part, or hardly at all really, we can say, well, that's a problem. That's a problem to be solved.

ngoài của Trái Đất. Có lẽ là sáu tỷ hay bảy tỷ? Khi biết rằng tại bất kỳ thời điểm nào, sáu phần bảy số con người đều không lâm phàm, các bạn sẽ nói rằng chúng ta phải xem xét khả năng, chẳng hạn, bảy tỷ là một phần bảy trong tổng số bảy phần bảy. Điều đó có nghĩa là ngay tại Trái Đất có khoảng bốn mươi chín tỷ chân thần nhân loại, và điều này không hợp lý đối với một hệ mặt trời có một nhân loại. Mỗi hành tinh đều có một dạng nhân loại, và Trái Đất không nhất thiết có thể chiếm phần lớn số chân thần nhân loại. Đây là một vấn đề cần được giải quyết. Tôi nghĩ rằng bất cứ khi nào có một vấn đề mà chúng ta chỉ hiểu một phần hoặc thực sự hầu như không hiểu gì, chúng ta có thể nói: đó là một vấn đề. Đó là một vấn đề cần được giải quyết.

We want to know then why it is the human family exists. Right now it is an intermediary kingdom, relating the upper three on the cosmic physical plane to the lower three on the cosmic physical plane. The fourth kingdom in relation to the whole, and not just man's individual development. That's what we would be studying in this instance.

Vậy chúng ta muốn biết tại sao gia đình nhân loại tồn tại. Hiện nay, nó là một giới trung gian, liên kết ba giới trên của cõi hồng trần vũ trụ với ba giới dưới của cõi hồng trần vũ trụ. Chúng ta nghiên cứu giới thứ tư trong mối quan hệ với toàn thể, chứ không chỉ sự phát triển cá nhân của con người. Đó là điều chúng ta sẽ nghiên cứu trong trường hợp này.

[90] We will use the word humanity, and speak of its mission and function in the big scheme and the working out of the plan.

[90] Chúng ta sẽ dùng từ nhân loại, và nói về sứ mệnh cùng chức năng của nhân loại trong cơ đồ rộng lớn và trong việc thực hiện Thiên Cơ.

Probably in relation to our planetary Scheme and in relation to the Earth Scheme.

Có lẽ trong mối quan hệ với hệ hành tinh của chúng ta và với hệ Địa Cầu.

[91] We will infer a humanity which is composed of all the sons of men.

[91] Chúng ta sẽ hiểu nhân loại là toàn thể những người con của nhân loại.

Now, does he mean in the solar system?

Giờ đây, Ngài có hàm ý trong hệ mặt trời không?

[92] It includes on the one hand the hierarchy of adepts who have deliberately incarnated on the physical plane in order to work within the limits of the human kingdom, and on the other we find the undeveloped types which are more animal than human.

[92] Một mặt, nhân loại bao gồm Thánh đoàn các chân sư đã chủ ý lâm phàm trên cõi hồng trần để làm việc trong giới hạn của giới nhân loại; mặt khác, chúng ta thấy những người chưa phát triển, mang tính động vật nhiều hơn tính người.

Really, we appear to be looking at Earth humanity.

Thực ra, dường như chúng ta đang xem xét nhân loại Trái Đất.

[93] Between these two extremes we find the many and varied types, the developed and the undeveloped, the intelligent and the unintelligent—all who are covered by the word man.

[93] Giữa hai cực này là nhiều kiểu người đa dạng, đã phát triển và chưa phát triển, thông minh và kém thông minh—tất cả những ai được bao hàm trong từ con người.

We have forms of life which have been, are human within other planetary Schemes, but we're not worried about that right now. When we look at the titles of the kinds of schools that are found in other planetary Schemes, we get some idea of the kind of men or human beings that can be found there. If graduates of the Earth are called living stones, and graduates on Vulcan are called fiery stones, we realize there is some kind of commonality there, but we're not really knowing anything about them. Maybe when, as lotuses, they reincarnate on Earth for the acquisition of some particular capacity which they could not develop on their home planet, then maybe we can look at them more within the context of man and how they function within the human vehicle. For instance, quite a number of the scientific types, without the second petal really developed, may be coming as lotuses from other planets in our solar system. Maybe Vulcan, maybe Mercury, but I would think Vulcan especially. They don't have that second petal developed, and they can be

Chúng ta có những hình thức sự sống đã từng hoặc đang là con người trong các hệ hành tinh khác, nhưng hiện nay chúng ta không quan tâm đến điều đó. Khi xem các danh xưng của những loại trường học hiện diện trong các hệ hành tinh khác, chúng ta phần nào hình dung được loại người hay con người có thể được tìm thấy ở đó. Nếu những người tốt nghiệp trên Trái Đất được gọi là các viên đá sống, còn những người tốt nghiệp trên Vulcan được gọi là các viên đá rực lửa, chúng ta nhận ra có một điểm chung nào đó, nhưng thật ra không biết gì về họ. Có lẽ khi với tư cách các Hoa sen, họ tái sinh trên Trái Đất để đạt được một năng lực đặc thù mà họ không thể phát triển trên hành tinh quê hương, chúng ta mới có thể xem xét họ rõ hơn trong bối cảnh con người và cách họ hoạt động trong hiện thể nhân loại. Chẳng hạn, khá nhiều người thuộc loại khoa học, mà cánh hoa thứ hai chưa thật sự phát triển, có thể đến với tư cách các Hoa sen từ những hành tinh khác trong hệ mặt trời của chúng ta. Có lẽ từ Vulcan, có lẽ từ Sao Thủy, nhưng tôi nghĩ đặc biệt là Vulcan. Họ không có cánh hoa thứ hai phát triển, và có lẽ có thể được

perhaps identified in their reactions within, or responses within, the human race.

nhận diện qua những phản ứng hoặc đáp ứng của họ trong nhân loại.

[94] Humanity constitutes a centre of energy within the cosmos, capable of three activities.

[94] Nhân loại tạo thành một trung tâm năng lượng trong vũ trụ, có khả năng thực hiện ba hoạt động.

There is broad humanity on all planets within our solar system, and Earth-localized humanity. We will see; I think he's concentrating mostly within our planetary Scheme.

Có nhân loại theo nghĩa rộng trên tất cả các hành tinh trong hệ mặt trời của chúng ta, và có nhân loại định cư trên Trái Đất. Chúng ta sẽ thấy; tôi nghĩ Ngài chủ yếu tập trung vào phạm vi hệ hành tinh của chúng ta.

[95] I. First of all, humanity is responsive to the inflow of spiritual energy. This pours into it from the cosmos, and speaking symbolically these energies are basically three in number:

[95] I. Trước hết, nhân loại đáp ứng với dòng năng lượng tinh thần đi vào. Dòng năng lượng này tuôn vào nhân loại từ vũ trụ, và nói theo nghĩa biểu tượng, về căn bản có ba năng lượng:

In terms of the zodiac, we know that these energies pour in and do affect man. What kind of energies here are denoted as spiritual?

Xét theo hoàng đạo, chúng ta biết những năng lượng này tuôn vào và thật sự tác động đến con người. Loại năng lượng nào ở đây được gọi là tinh thần?

[96] 1. Spiritual energy, as we inadequately term it. This emanates from God the Father and reaches humanity from the level of what is technically called the monadic plane, from the archetypal sphere,

[96] 1. Năng lượng tinh thần, theo cách gọi chưa đầy đủ của chúng ta. Năng lượng này phát ra từ Thượng đế Ngôi Cha và đến với nhân loại từ cấp độ mà thuật ngữ chuyên môn gọi là cõi chân thần, từ khối cầu nguyên mẫu,

That's Monadic, and also above it is the lower plane which is archetypal—

Đó là cõi chân thần, và phía trên nó cũng là cõi thấp hơn mang tính nguyên mẫu—

[97] the highest source of which a man can become conscious.

[97] nguồn cao nhất mà con người có thể nhận biết một cách hữu thức.

A Master perhaps, but not initiates beyond the Master. They can go further.

Có lẽ là một Chân sư, nhưng không phải các điểm đạo đồ vượt trên Chân sư. Họ có thể tiến xa hơn.

[98] To this type of energy there are few so equipped that they can respond. It is for the majority practically nonexistent. I use the words "God the Father" in the sense of the One Self-Existent Life, or Absolute Being.

He seems to have jumped here. Let us see what this means: jumped from God the Father as the Planetary Logos all the way to the top, if I can call it that, of the universe. I wonder why he did that. The One Self-Existent Life, or Absolute Being, seems in a way post-universal or pre-universal, and no deity like the Planetary Logos, Solar Logos, whatever Logos of whatever system, could be called the One Self-Existent Life, or Absolute Being, except in essence. In essence, we are all that. But let's see how he's looking at this, and when difficulties arise in terminology, we will have to find what they may mean. Spiritual energy comes into this center of energy we call humanity, and it could be a very wide center within our solar system, and even beyond, on other planets. Or it could be narrowed down to humanity on our planet, or maybe on some of the other planets where human beings have been said to exist. For instance, there is a statement about the humanity on Venus, or the humanity of Venus, so we know at least at some point there was a humanity there, even if they have graduated to much higher levels at this time. Now we have another type of energy. We call this—

[99] 2. Sentient energy—the energy which makes man a soul.

[98] Chỉ có ít người được trang bị đủ để đáp ứng với loại năng lượng này. Đối với đa số, nó gần như không tồn tại. Tôi dùng những từ "Thượng đế Ngôi Cha" theo nghĩa Sự Sống Duy Nhất Tự Hữu, hay Bản Thể Tuyệt Đối.

Dường như ở đây Ngài đã thực hiện một bước nhảy. Hãy xem điều này có nghĩa gì: Ngài đã nhảy từ Thượng đế Ngôi Cha với tư cách Đức Hành Tinh Thượng đế lên tận đỉnh cao của vũ trụ, nếu tôi có thể gọi như vậy. Tôi tự hỏi tại sao Ngài làm thế. Sự Sống Duy Nhất Tự Tồn, hay Bản Thể Tuyệt Đối, dường như theo một cách nào đó nằm sau vũ trụ hoặc trước vũ trụ, và không một Thượng đế nào như Đức Hành Tinh Thượng đế, Thái dương Thượng đế hay bất kỳ Thượng đế nào của bất kỳ hệ thống nào có thể được gọi là Sự Sống Duy Nhất Tự Tồn hay Bản Thể Tuyệt Đối, ngoại trừ về bản thể. Về bản thể, tất cả chúng ta đều là điều đó. Nhưng hãy xem Ngài nhìn nhận điều này như thế nào, và khi những khó khăn về thuật ngữ xuất hiện, chúng ta sẽ phải tìm hiểu chúng có thể mang ý nghĩa gì. Năng lượng tinh thần đi vào trung tâm năng lượng mà chúng ta gọi là nhân loại, và đó có thể là một trung tâm rất rộng lớn trong hệ mặt trời của chúng ta, thậm chí xa hơn, trên các hành tinh khác. Hoặc nó có thể được thu hẹp thành nhân loại trên hành tinh của chúng ta, hay có lẽ trên một số hành tinh khác mà người ta nói con người tồn tại. Chẳng hạn, có một phát biểu về nhân loại trên Sao Kim hay nhân loại Sao Kim, nên chúng ta biết ít nhất vào một thời điểm nào đó đã có một nhân loại ở đó, ngay cả khi hiện nay họ đã tốt nghiệp lên những cấp độ cao hơn nhiều. Bây giờ chúng ta có một loại năng lượng khác. Chúng ta gọi nó là —

[99] 2. Năng lượng cảm nhận—năng lượng làm cho con người trở thành một [Page 526] linh hồn.

A conscious soul.

Một linh hồn hữu thức.

[100] It is the principle of awareness, the faculty of consciousness, that something, inherent in matter (when brought into relation with spirit), which awakens responsiveness to an outer and far-reaching field of contacts.

[100] Đó là nguyên khí nhận biết, năng lực tâm thức, một điều gì đó vốn có trong vật chất (khi vật chất đi vào quan hệ với tinh thần), đánh thức khả năng đáp ứng với một trường tiếp xúc rộng lớn bên ngoài.

He tells us that it's interesting that consciousness and awareness are inherent in matter, but only when brought into relation with spirit. We do have vehicles, and through those vehicles the awareness seems to arise, even though it seems to me that it predates, in a way, the relationship with matter.

Ngài nói với chúng ta rằng điều thú vị là tâm thức và sự nhận biết vốn có trong vật chất, nhưng chỉ khi vật chất được đưa vào mối quan hệ với tinh thần. Chúng ta quả thật có các hiện thể, và qua những hiện thể ấy, sự nhận biết dường như nảy sinh, mặc dù theo tôi, bằng một cách nào đó, nó có trước mối quan hệ với vật chất.

[101] It is that which eventually develops in man a recognition of the whole,

[101] Chính năng lượng ấy cuối cùng phát triển nơi con người sự nhận biết toàn thể,

Consciousness leads to this holistic recognition—

Tâm thức dẫn đến sự nhận biết mang tính toàn thể này—

[102] of the self, and which leads him to self-determination and self-realisation.

[102] nhận biết bản ngã, và dẫn y đến sự tự quyết cùng sự tự chứng nghiệm.

This sentient energy is involved in individualization, the result of which is self-realization eventually, and self-determination, though not at first.

Năng lượng cảm thụ này tham gia vào sự biệt ngã hóa, mà kết quả cuối cùng là sự tự chứng nghiệm và sự tự quyết, mặc dù ban đầu chưa phải như vậy.

[103] When these are developed, as they are not in the subhuman kingdoms, a man can become aware of the first type of energy, mentioned above.

[103] Khi những điều này phát triển—điều chưa xảy ra trong các giới dưới nhân loại—con người có thể nhận biết loại năng lượng thứ nhất đã nêu trên.

Let's call it the spiritual energy. It is the energy which informs the man that he is, and our sentiency eventually reveals our isness. Though some of the time the word 'spiritual' is used in such a way that it does not seem to be pure being; it seems to be the observer and the one who wields the will. But being itself is not the observer either. It is just the very substance of all.

Hãy gọi nó là năng lượng tinh thần. Đó là năng lượng cho con người biết rằng y hiện tồn, và khả năng cảm thụ của chúng ta cuối cùng mặc khải trạng thái hiện tồn của mình. Mặc dù đôi khi từ "tinh thần" được dùng theo một cách khiến nó dường như không phải là Bản Thể thuần túy; nó dường như là người quan sát và chủ thể vận dụng ý chí. Nhưng chính Bản Thể cũng không phải là người quan sát. Nó chỉ là chính chất liệu của vạn vật.

[104] This energy of sentient consciousness comes from the second aspect of deity, from the heart of the sun,

[104] Năng lượng tâm thức cảm nhận này đến từ phương diện thứ hai của Thượng đế, từ tâm của Mặt Trời, cũng như loại thứ nhất, nói theo thuật ngữ chuyên môn nhưng mang tính biểu tượng, phát ra từ Mặt trời Tinh thần Trung Ương.

Whatever sun that may be, and maybe even the soul nature of the Solar Logos. But I think we can extend the term. The heart of the sun finally can mean the consciousness of the Universal Logos, in a certain sense.

Dù đó là mặt trời nào, và có lẽ thậm chí là bản chất linh hồn của Thái dương Thượng đế. Nhưng tôi nghĩ chúng ta có thể mở rộng thuật ngữ này. Xét theo một ý nghĩa nhất định, tâm của mặt trời cuối cùng có thể hàm ý tâm thức của Thượng đế Vũ Trụ.

[105] The parallel to these two types of force in a human being is the nervous energy working through the nervous system with headquarters in the brain, and the life energy which is seated in the heart.

[105] Tương ứng với hai loại mãnh lực này nơi con người là năng lượng thần kinh hoạt động qua hệ thần kinh, với bộ não làm trung tâm chỉ huy, và năng lượng sự sống có trụ sở ở tim.

Life energy relates to spirit, and consciousness energy—what can we say? Nervous energy, life energy, and the energy of the nervous system relates to consciousness. The heart and the brain: in this case the heart is more fundamental even than the brain. I guess it's possible to be brain-dead and still technically alive, in the sense that the heart continues to beat and the life of the cells continues. Now the third type of energy is—

Năng lượng sự sống liên quan đến tinh thần, còn năng lượng tâm thức—chúng ta có thể nói gì đây? Năng lượng thần kinh, năng lượng sự sống, và năng lượng của hệ thần kinh liên quan đến tâm thức. Tim và bộ não: trong trường hợp này, tim còn căn bản hơn bộ não. Tôi đoán một người có thể chết não nhưng về mặt kỹ thuật vẫn sống, theo nghĩa tim tiếp tục đập và sự sống của các tế bào vẫn tiếp diễn. Bây giờ loại năng lượng thứ ba là—

[106] 3. Pranic energy, or vitality.

What do we have so far? We have life, consciousness and activity, or vitality, or prana. There are different terms here, and as DK says, the words are for him poor things with which to describe the truth as he understands it. It's difficult, and I forget what the word is that he uses. 'Feeble', is it? He oftentimes uses that word. I'm not sure that I can re-find it, but it's kind of a pejorative, as if the words are generally completely incapable of describing accurately what he actually knows and would like to convey. What are we looking at in general? These are the energies to which the human being is responsive: spiritual energy first, sentient energy next, and then, related to the third aspect, and I suppose to the etheric body particularly, the pranic energy. We can understand that when you look at the personality of man, the spirit or the will is related to the mind; the sentiency, related to the astral body; and the pranic energy or vitality, related to the etheric body and carried through in some way into the dense physical body.

[106] 3. Năng lượng prana, hay sinh lực.

Cho đến đây chúng ta có gì? Chúng ta có sự sống, tâm thức và hoạt động, hay sinh lực, hay prana. Ở đây có những thuật ngữ khác nhau, và như Chân sư DK nói, đối với Ngài, từ ngữ là những công cụ nghèo nàn để mô tả chân lý theo cách Ngài thấu hiểu. Điều đó thật khó, và tôi quên mất từ Ngài dùng là gì. Có phải "yếu ớt" không? Ngài thường dùng từ ấy. Tôi không chắc mình có thể tìm lại nó, nhưng nó mang sắc thái có phần hạ thấp, như thể từ ngữ nói chung hoàn toàn không có khả năng mô tả chính xác những gì Ngài thật sự biết và muốn truyền đạt. Nói chung, chúng ta đang xem xét điều gì? Đây là những năng lượng mà con người đáp ứng: trước hết là năng lượng tinh thần, kế đến là năng lượng cảm thụ, rồi năng lượng prana, liên quan đến phương diện thứ ba và, tôi cho rằng, đặc biệt liên quan đến thể dĩ thái. Chúng ta có thể hiểu rằng khi nhìn vào phàm ngã của con người, tinh thần hay ý chí liên quan đến thể trí; khả năng cảm thụ liên quan đến thể cảm dục; còn năng lượng prana hay sinh lực liên quan đến thể dĩ thái và bằng cách nào đó được truyền vào thể xác đậm đặc.

[107] This is that vital force, inherent in matter itself and in which all forms are immersed, as they constitute functioning parts of the greater form.

[107] Đây là mãnh lực sinh động vốn có trong chính vật chất và bao trùm mọi hình tướng, vì chúng là những bộ phận đang hoạt động của hình tướng lớn hơn.

That's two factors we have seen as inherent in matter. Notice here: this sentient energy is inherent in matter when it's brought into relationship with spirit energy, and now we have another factor inherent in matter itself. I don't think we're going to be told—I don't know, but I don't think we're going to be told—that spirit is inherent in matter itself. Except that from another perspective, matter is spirit, as Blavatsky has told us, at

Đó là hai yếu tố mà chúng ta đã thấy vốn có trong vật chất. Hãy lưu ý ở đây: năng lượng cảm thụ này vốn có trong vật chất khi vật chất được đưa vào mối quan hệ với năng lượng tinh thần, và giờ đây chúng ta có một yếu tố khác vốn có trong chính vật chất. Tôi không nghĩ chúng ta sẽ được cho biết—tôi không biết, nhưng tôi không nghĩ chúng ta sẽ được cho biết—rằng tinh thần vốn có trong chính vật chất. Ngoại trừ việc theo

its lowest level, and spirit is matter, and life is somehow the common denominator of all of them: spirit, soul and matter. Matter does contain this vital force, and a new way of looking at matter in a non-material way is to consider it from its force angle. Matter is energy; matter is force.

một quan điểm khác, vật chất là tinh thần ở cấp độ thấp nhất của nó, như Bà Blavatsky đã nói với chúng ta, và tinh thần là vật chất, còn sự sống bằng cách nào đó là mẫu số chung của tất cả: tinh thần, linh hồn và vật chất. Vật chất quả thật chứa mãnh lực thiết yếu này, và một cách mới để nhìn vật chất theo nghĩa phi vật chất là xem xét nó từ góc độ mãnh lực. Vật chất là năng lượng; vật chất là mãnh lực.

This is that vital force, inherent in matter itself and in which all forms are immersed, as they constitute functioning parts of the greater form.

Đây là mãnh lực thiết yếu vốn có trong chính vật chất và là mãnh lực mà mọi hình tướng đều đắm mình trong đó, vì chúng cấu thành các bộ phận đang hoạt động của hình tướng lớn hơn.

The forms are fed by this vitality and can act and react and move and so forth, according to the intensity of the vitality.

Các hình tướng được sinh lực này nuôi dưỡng và có thể hành động, phản ứng, vận động, v.v., tùy theo cường độ của sinh lực.

[108] To this all forms respond. This type of energy comes from the physical sun and works actively upon the vital bodies of every form in the natural world, including the physical form of humanity itself.

[108] Mọi hình tướng đều đáp ứng với mãnh lực này. Loại năng lượng này đến từ Mặt Trời hồng trần và tác động tích cực lên các thể sinh lực của mọi hình tướng trong thế giới tự nhiên, kể cả hình tướng hồng trần của chính nhân loại.

Even the physical form is affected by vitality. We know very well there are occasions when we are more or less vital, and there are ages perhaps when we are more or less vital, in that sense of being able to appropriate vitality. Leadbeater has even pointed out the ability to see these units of vitality. He calls them, I think, vitality globules, and they seem to shine within the sun; you can see them dancing. I think it's probably a capability of the physical eye itself.

Ngay cả hình tướng hồng trần cũng chịu tác động của sinh lực. Chúng ta biết rất rõ rằng có những lúc mình có nhiều hay ít sinh lực hơn, và có lẽ cũng có những độ tuổi mà chúng ta có nhiều hay ít sinh lực hơn, theo nghĩa có khả năng tiếp nhận sinh lực. Ông Leadbeater thậm chí còn chỉ ra khả năng nhìn thấy các đơn vị sinh lực này. Tôi nghĩ ông gọi chúng là các sinh khí cầu, và dường như chúng tỏa sáng trong mặt trời; các bạn có thể thấy chúng nhảy múa. Tôi nghĩ có lẽ đó là một năng lực của chính mắt thể xác.

Man is able to absorb these three factors. Man is an energy center within the cosmos, capable of three activities, or three types of

Con người có khả năng hấp thụ ba yếu tố này. Con người là một trung tâm năng lượng trong vũ trụ, có khả năng thực hiện ba hoạt

absorption—a center of energy. The spirit is willing, and I think there's a hint there because the will is associated with that first aspect of divinity we might call spiritual energy: the will to live, maybe. And then the will to—or at least the capacity to—feel and touch and be aware and register: sentient energy. And the capacity to move, which is vital pranic energy or vitality.

động, hay ba loại hấp thụ—một trung tâm năng lượng. Tinh thần thì sẵn lòng, và tôi nghĩ ở đây có một gợi ý, bởi ý chí gắn liền với phương diện thiên tính thứ nhất mà chúng ta có thể gọi là năng lượng tinh thần: có lẽ là ý chí sinh tồn. Kế đến là ý chí—hay ít nhất là khả năng—cảm nhận, tiếp xúc, nhận biết và ghi nhận: năng lượng cảm thụ. Và khả năng vận động, tức năng lượng prana thiết yếu hay sinh lực.

[109] In the terminology of the Ageless Wisdom, these three are called electric fire, solar fire, and fire by friction,

[109] Theo thuật ngữ của Minh Triết Ngàn Đời, ba loại năng lượng này được gọi là Lửa Điện, Lửa Thái dương và Lửa ma sát,

Did we know that he was going to present us with the three fires as we looked at the three modes of absorption?

Liệu chúng ta có biết rằng Ngài sắp trình bày ba thứ lửa khi chúng ta xem xét ba phương thức hấp thụ hay không?

[110] and their purpose in relation to each other is summed up for us in the words of *The Secret Doctrine* as follows:

[110] và mục đích của chúng trong mối quan hệ với nhau được tóm lược cho chúng ta bằng những lời sau trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*:

This, of course, will be the very quote that I was kind of referencing a couple of minutes ago.

Dĩ nhiên, đây chính là đoạn trích mà tôi đã phần nào nhắc đến cách đây vài phút.

[110b] "Matter is the Vehicle for the manifestation of Soul on this plane of existence, and Soul is the Vehicle on a higher plane for the manifestation of Spirit and these three are a Trinity, synthesized by Life which pervades them all."

[110b] "Vật chất là Hiện thể cho sự biểu hiện của Linh hồn trên cõi hiện tồn này, và Linh hồn là Hiện thể trên một cõi cao hơn cho sự biểu hiện của Tinh thần; ba phương diện này là một Tam Vị, do Sự Sống thấm nhuần tất cả tổng hợp." Giáo Lý Bí Nhiệm I. 80.

It's rather as if life equals being, or isness. Life is not any one aspect of divinity. Life somehow synthesizes them all, and is the essence of them all. He says, well, do we really know what life is? He tells us on at least one occasion, maybe more. I think not.

Điều này tựa như sự sống đồng nghĩa với hiện tồn, hay trạng thái hiện hữu. Sự sống không phải là bất kỳ một phương diện thiên tính nào. Bằng cách nào đó, Sự sống tổng hợp tất cả các phương diện ấy và là bản chất của tất cả. Ngài nói, liệu chúng ta có thật sự biết sự sống là gì không? Ngài bảo chúng ta

Now we're looking at humanity's function within the larger whole.

vào ít nhất một dịp, có lẽ nhiều hơn. Tôi nghĩ là không. Giờ đây chúng ta đang xem xét chức năng của nhân loại trong tổng thể lớn hơn.

[111] Humanity, being the meeting-place for all the three types of energy, constitutes therefore a "midway point," in the consciousness of the Creator.

[111] Vì là nơi gặp gỡ của cả ba loại năng lượng, nhân loại tạo thành một "điểm ở giữa", [Page 527] trong tâm thức của Đấng Sáng Tạo.

The Creator, which we all are in a way, descends through emanation into various depths of consciousness, and our particular depth of consciousness is ruled by the fourth ray. Humanity's particular depth of consciousness is ruled by the fourth ray. This midway point—another midway point. There are these interludes that can be seized, but this is another definition of the midway point.

Đấng Sáng Tạo, mà theo một cách nào đó chính là tất cả chúng ta, giáng xuống qua sự xuất lộ vào những độ sâu khác nhau của tâm thức, và độ sâu tâm thức riêng biệt của chúng ta chịu sự cai quản của cung bốn. Độ sâu tâm thức riêng biệt của nhân loại chịu sự cai quản của cung bốn. Điểm ở giữa này—lại một điểm ở giữa khác. Có những khoảng chuyển tiếp có thể được nắm bắt, nhưng đây là một định nghĩa khác về điểm ở giữa.

[112] This "midway point" has to be seized by the active creating agent in some such manner as the aspirant has to learn to seize his midway points in the tiny bit of magical and creative work which he is seeking to carry forward.

[112] Tác nhân sáng tạo tích cực phải nắm bắt "điểm ở giữa" này theo một cách tương tự như người chí nguyện phải học cách nắm bắt những điểm ở giữa của mình trong phần công việc huyền thuật và sáng tạo nhỏ bé mà y đang tìm cách thực hiện.

This is a big analogy we're being presented with, but the being is much greater: the active creating agent, a large Being, a Creator. How is it that humanity as a midway point is seized? I think that's what's trying to happen now, as errant humanity, used to conforming to the promptings of the lunar vehicles, is being assailed from above by the higher energies which the various ascending Creators are throwing down into the human energy system and human consciousness. We do indeed live in amazing times when our access to the higher energies is greater, perhaps on a wide scale within humanity, than ever before.

Đây là một sự tương đồng lớn lao đang được trình bày với chúng ta, nhưng Sinh Mệnh ấy lớn lao hơn nhiều: tác nhân sáng tạo tích cực, một Sinh Mệnh lớn lao, một Đấng Sáng Tạo. Nhân loại, với tư cách một điểm ở giữa, được nắm bắt như thế nào? Tôi nghĩ đó là điều đang được cố gắng thực hiện hiện nay, khi nhân loại lầm đường—vốn quen thuận theo những thôi thúc của các vận cụ thái âm—đang chịu sự công kích từ bên trên bởi các năng lượng cao siêu mà những Đấng Sáng Tạo đang thăng lên phóng xuống hệ thống năng lượng và tâm thức nhân loại. Quả thật, chúng ta sống trong những thời đại phi thường, khi khả năng tiếp cận các năng

lượng cao siêu của chúng ta, có lẽ trên quy mô rộng khắp nhân loại, lớn hơn bao giờ hết.

[113] Humanity is intended to be the medium wherein certain activities can be instituted.

[113] Nhân loại được dự định làm trung gian để một số hoạt động có thể được thiết lập.

I suppose the elevation of the lower kingdoms, perhaps. Let's put that down as a possibility: the elevation of the lower kingdoms, perhaps.

Có lẽ là sự nâng cao các giới thấp. Hãy ghi điều đó như một khả năng: có lẽ là sự nâng cao các giới thấp.

[114] It is in reality the brain of the planetary Deity, its many units being analogous to the brain cells in the human apparatus.

[114] Thực ra, nhân loại là bộ não của Thượng đế hành tinh, với vô số đơn vị tương ứng với các tế bào não trong bộ máy con người.

Very interesting. It's there that we have significant statements that can be used in revelatory analogies. Humanity is the brain of the planetary Deity. It's also, in a way, the throat center, and is sometimes even called, maybe in its higher brackets, the ajna center. It's given kind of an etheric meaning as well as here a physical meaning. We're all a brain cell, and of course, if you look at the analogy of the individual's human brain, we're told that maybe ninety percent of it is asleep. You kind of wonder, as you look at human beings, who are the sleeping ones? Who are the sleeping cells, and how can they be awakened?

Rất thú vị. Chính ở đó chúng ta có những phát biểu quan trọng có thể được dùng trong các phép tương đồng mang tính mặc khải. Nhân loại là bộ não của Thượng đế Hành Tinh. Theo một cách nào đó, nhân loại cũng là trung tâm cổ họng, và đôi khi, có lẽ trong những tầng cao hơn, thậm chí còn được gọi là trung tâm ajna. Nhân loại được gán một ý nghĩa dĩ thái cũng như ý nghĩa hồng trần ở đây. Tất cả chúng ta đều là một tế bào não, và dĩ nhiên, nếu xem xét phép tương đồng với bộ não của cá nhân con người, chúng ta được bảo rằng có lẽ chín mươi phần trăm bộ não ấy đang ngủ. Khi nhìn vào con người, các bạn phần nào tự hỏi: ai là những người đang ngủ? Ai là những tế bào đang ngủ, và làm thế nào họ có thể được đánh thức?

[115] Just as the human brain, made up of an infinite number of sentient responsive cells,

[115] Cũng như bộ não con người, gồm vô số tế bào có khả năng cảm nhận và đáp ứng,

It just means a large number, not infinite—

Điều đó chỉ có nghĩa là một số lượng lớn, chứ không phải vô hạn—

[116] can be suitably impressed when quiescence has been achieved, and can become the medium of expression for the plans and purposes of the soul, transmitting its ideas via the mind, so the planetary Deity, working under the inspiration of the Universal Mind,

[116] có thể tiếp nhận ấn tượng thích hợp khi đạt được sự tĩnh lặng, và có thể trở thành trung gian biểu hiện các kế hoạch và mục đích của linh hồn, truyền đạt các ý tưởng của linh hồn qua thể trí, thì Thượng đế hành tinh, hoạt động dưới cảm hứng của Vũ Trụ Trí,

On the cosmic levels—

Trên các cấp độ vũ trụ—

[117] can impress humanity with the purposes of God and produce consequent effects in the world of phenomena.

[117] cũng có thể ghi ấn tượng về các mục đích của Thượng đế lên nhân loại và tạo ra những tác động tương ứng trong thế giới hiện tượng.

This is a greater Creator really impressing all of humanity, that is, all of the brain cells. The analogy holds good, but where will come the quiescence of humanity, those great moments of silence among the human race wherein they can be impressed? I've often wondered how people resist the moments of silence which are suggested as useful. I think it may be fear of the sublime, the rejection of the sublime, because some higher energy might come in which would disrupt the constant reactivity of the lunar vehicles, and the human consciousness is used to that type of reactivity as if it is reality. We look at the individual man and we look at the planetary Deity. Again, we're back to the planetary Deity, but is this Deity the Absolute? I would say, paradoxically, only relatively. I think it's quite enough for the members of the human family to be impressed as a whole by the Hierarchy or by Sanat Kumara, or even by the planetary Deity. Eventually it will be not only possible, but it will be that which does occur. When we look at the alignment between soul, mind and brain, we might have to look to the cosmic planes and say that at last, eventually, the human family will receive the impression of the planetary soul and its

Đây thật sự là một Đấng Sáng Tạo lớn lao hơn đang ghi ấn lên toàn thể nhân loại, tức toàn bộ các tế bào não. Phép tương đồng này hoàn toàn đúng, nhưng sự tĩnh lặng của nhân loại sẽ đến từ đâu—những khoảnh khắc im lặng lớn lao trong nhân loại, khi họ có thể tiếp nhận ấn tượng? Tôi thường tự hỏi tại sao con người chống lại những khoảnh khắc im lặng được đề nghị là hữu ích. Tôi nghĩ đó có thể là nỗi sợ cái cao cả, sự khước từ cái cao cả, bởi một năng lượng cao siêu nào đó có thể đi vào và phá vỡ tính phản ứng liên tục của các vận cụ thái âm, trong khi tâm thức con người đã quen với loại phản ứng ấy như thể nó là thực tại. Chúng ta nhìn vào cá nhân con người và nhìn vào Thượng đế Hành Tinh. Một lần nữa, chúng ta trở lại với Thượng đế Hành Tinh, nhưng Thượng đế này có phải là Đấng Tuyệt Đối không? Tôi sẽ nói rằng, một cách nghịch lý, chỉ đúng theo nghĩa tương đối. Tôi nghĩ việc toàn thể các thành viên của gia đình nhân loại được Thánh đoàn, Đức Sanat Kumara, hay thậm chí Thượng đế Hành Tinh ghi ấn đã là quá đủ. Cuối cùng, điều đó không những khả thi mà còn thực sự xảy ra. Khi xem xét sự chỉnh hợp giữa linh hồn, thể trí và bộ não, có lẽ chúng ta phải nhìn lên các cõi vũ trụ và nói rằng sau cùng, gia đình nhân loại sẽ tiếp

mind, and that impression will come to humanity acting as the brain.

nhận ấn tượng của linh hồn hành tinh và thể trí của linh hồn ấy, và ấn tượng đó sẽ đến với nhân loại đang hoạt động như bộ não.

These are very big thoughts, and we're a long way from it. We have a lot of chaos and instability and non-impressibility among so many cells that are part of this brain, among so many human beings who are not in any shape to be impressed by these higher currents. But eventually, as the purpose of meditation is understood and the natural kind of evolution occurs, that impression will become increasingly possible, and then humanity as a whole will begin to fulfill its divinely assigned purpose.

Đây là những tư tưởng hết sức lớn lao, và chúng ta còn cách điều đó rất xa. Chúng ta có nhiều hỗn loạn, bất ổn và tình trạng không thể tiếp nhận ấn tượng nơi rất nhiều tế bào thuộc bộ não này, nơi rất nhiều người hoàn toàn chưa ở trong trạng thái có thể tiếp nhận ấn tượng từ những dòng năng lượng cao siêu này. Nhưng cuối cùng, khi người ta thấu hiểu mục đích của tham thiền và loại tiến hóa tự nhiên diễn ra, khả năng tiếp nhận ấn tượng ấy sẽ ngày càng trở nên khả thi, rồi toàn thể nhân loại sẽ bắt đầu hoàn thành mục đích được thiêng liêng giao phó.

[118] The members of the hierarchy represent those who have achieved peace and quiescence,

[118] Các thành viên của Thánh đoàn đại diện cho những người đã đạt được sự bình an và tĩnh lặng,

The name for that among the three gunas is sattva rather than tamas or rajas—

Trong ba guna, tên gọi dành cho trạng thái đó là sattva chứ không phải tamas hay rajas —

[119] and can be impressed;

[119] và có thể tiếp nhận ấn tượng; những người chí nguyện và các đệ tử đại diện cho những tế bào não

Now we're talking about—this is important here—the science of impression. The members of the Hierarchy have grown into that quiescent state where peace is achieved: enough peace for impression to occur, and enough quiescence that there be no resistance. As Master Morya once said, you can talk to a man, but his Manas may resist you, so use the power of suggestion instead. There are so many people who will argue with you immediately based upon their ignorant formulations—not to say ours are perfect, but being the beneficiaries of the Ageless Wisdom, we can carry something of

Giờ đây chúng ta đang nói về—điều này rất quan trọng—khoa học về ấn tượng. Các thành viên của Thánh đoàn đã trưởng thành và bước vào trạng thái tĩnh lặng, nơi đạt được bình an: đủ bình an để ấn tượng có thể diễn ra và đủ tĩnh lặng để không có sự kháng cự. Như Chân sư Morya từng nói, các bạn có thể nói chuyện với một người, nhưng Manas của y có thể kháng cự các bạn, vì vậy thay vào đó hãy dùng quyền năng gợi ý. Có rất nhiều người sẽ lập tức tranh luận với các bạn dựa trên những công thức vô minh của họ—không phải để nói rằng những công thức của chúng ta là hoàn hảo, nhưng vì là những

a higher type of understanding, reason, rationality. Even if it is rejected, still it is pointing to the truth, which maybe we cannot fully articulate, but which is the truth. Members of the Hierarchy as a whole, unless they are Chohans, are still human beings. They are no longer men as are the Masters. He is speaking of the Chohans, who are no longer men in the way that the Masters still are men. So, the members of the brain cells—

người thụ hưởng Minh Triết Ngàn Đời, chúng ta có thể mang theo một phần thấu hiểu, lý trí và tính hợp lý thuộc loại cao hơn. Ngay cả khi điều ấy bị khước từ, nó vẫn chỉ về chân lý mà có lẽ chúng ta không thể diễn đạt trọn vẹn, nhưng đó vẫn là chân lý. Nhìn chung, các thành viên của Thánh đoàn, trừ khi họ là các Chohan, vẫn là con người. Các Chohan không còn là người như các Chân sư vẫn còn là người. Ngài đang nói về các Chohan, những vị không còn là người theo cách mà các Chân sư vẫn còn là người. Vì vậy, các thành viên của những tế bào não—

[120] which are beginning to fall into the larger divine rhythm.

[120] đang bắt đầu hòa vào nhịp điệu thiêng liêng rộng lớn hơn.

[121] They are learning the nature of responsiveness.

[121] Họ đang học hỏi bản chất của khả năng đáp ứng.

That's who we are, aspirants and disciples. There are rhythms having to do with ray life and with astrological life, and probably many rhythms of which we are unaware in terms of their origin. But they do entrain us: rhythmic entrainment. We are entrained by those larger cycles. They are learning the nature of the responsiveness which characterizes Hierarchy.

Đó chính là chúng ta, những người chí nguyện và đệ tử. Có những nhịp điệu liên quan đến sự sống của cung và đời sống chiêm tinh, và có lẽ còn nhiều nhịp điệu mà chúng ta không biết nguồn gốc. Nhưng chúng quả thật cuốn chúng ta vào nhịp: sự đồng bộ hóa theo nhịp điệu. Những chu kỳ lớn lao hơn ấy cuốn chúng ta vào nhịp của chúng. Họ đang học về bản chất của khả năng đáp ứng vốn đặc trưng cho Thánh đoàn.

[122] The mass of men are like the millions of unused brain cells which the psychologists and scientists tell us we possess but do not employ.

[122] Đại đa số nhân loại giống như hàng triệu tế bào não chưa được sử dụng mà các nhà tâm lý học và khoa học cho biết chúng ta có nhưng không dùng đến.

I guess I read this before, so I simply was sort of pre-quoting here. But the analogy is a good one. By what higher Creator can these groups be impressed or not impressed? It seems that the only ones that can really be relied upon to know something accurate of the Divine Plan are the real and full

Tôi đoán mình đã đọc đoạn này trước đây, nên vừa rồi tôi phần nào đã trích dẫn trước. Nhưng phép tương đồng này rất hay. Những nhóm này có thể hoặc không thể được Đấng Sáng Tạo cao siêu nào ghi ấn? Dường như những vị duy nhất thật sự có thể được tin cậy là biết điều gì đó chính xác về Thiên Cơ

members of the Hierarchy. As for the rest of us, we're simply on our way to that type of insensitivity.

chính là các thành viên chân chính và đầy đủ của Thánh đoàn. Còn những người khác như chúng ta chỉ đơn giản đang trên đường tiến tới loại vô cảm ấy.

[123] This analogy you can think out in greater detail for yourself,

[123] Các bạn có thể tự suy xét sự tương đồng này một cách chi tiết hơn,

There will be divisions, of course, within these groups—

Dĩ nhiên, bên trong các nhóm này sẽ có những sự phân chia—

[124] but even superficially it will be apparent to you that when this point is grasped, the purpose for which humanity exists, the objective before the group of world mystics and workers, and the ideal set before the individual aspirant, are the same as in the individual meditation;

[124] nhưng ngay cả khi chỉ xét sơ qua, các bạn cũng sẽ thấy rõ rằng khi nắm bắt được điểm này, mục đích tồn tại của nhân loại, mục tiêu trước mắt nhóm những nhà thần bí và người hoạt động thế gian, cùng lý tưởng đặt ra cho từng người chí nguyện, đều giống như trong việc tham thiền cá nhân;

This is what humanity itself must achieve, something analogous to what the individual aspirant must achieve when he wants to progress spiritually. We are finally talking about the spiritual progression of the human race, sometimes looking quite doubtful and as if it might not occur. But we're assured that the delay is simply a matter of time, if we pass through delay, and that there will be a good end to it all. We kind of wonder, even if we have to start all over again to see whether a race of men might be raised up that really can respond to the Divine Plan. That would be a horrible thing, I think, very painful. Even if that occurs, we will one day be in a position to have won through into real planetary usefulness and the performing of that function which was preordained.

Đây là điều chính nhân loại phải đạt được, một điều tương đồng với những gì cá nhân người chí nguyện phải đạt được khi y muốn tiến bộ về tinh thần. Cuối cùng, chúng ta đang nói về sự tiến bộ tinh thần của nhân loại, điều đôi khi trông rất đáng ngờ và dường như có thể không xảy ra. Nhưng chúng ta được bảo đảm rằng sự trì hoãn chỉ đơn thuần là vấn đề thời gian, nếu chúng ta vượt qua được nó, và tất cả sẽ có một kết cuộc tốt đẹp. Chúng ta phần nào tự hỏi liệu có phải bắt đầu lại từ đầu để xem một nhân loại có thể được dựng nên và thật sự đáp ứng với Thiên Cơ hay không. Tôi nghĩ đó sẽ là một điều khủng khiếp, rất đau đớn. Ngay cả nếu điều ấy xảy ra, một ngày nào đó chúng ta sẽ đạt đến vị thế giành được sự hữu dụng thực sự đối với hành tinh và thực hiện chức năng đã được định trước.

Right now we have the psychology of the divine rebel, sometimes not so divine. Perhaps it's because we're told our Planetary Logos has the psychology of the rebel, not

Ngay lúc này, chúng ta có tâm lý của kẻ nổi loạn thiêng liêng, đôi khi không thiêng liêng cho lắm. Có lẽ đó là vì chúng ta được bảo rằng Đức Hành Tinh Thượng đế của chúng

quite in line. Then you kind of wonder about base-of-spine centers, don't you? Because our Planetary Logos is functioning as a base-of-spine center to the Solar Logos. What has that and the will found there to do with rebellion?

ta có tâm lý của kẻ nổi loạn, không hoàn toàn thuận theo đường lối. Rồi các bạn phần nào tự hỏi về các trung tâm đáy cột sống, phải không? Bởi Đức Hành Tinh Thượng đế của chúng ta đang hoạt động như một trung tâm đáy cột sống đối với Thái dương Thượng đế. Điều đó và ý chí được tìm thấy ở đó có liên quan gì đến sự nổi loạn?

the purpose for which humanity exists, the objective before the group of world mystics and workers,

mục đích tồn tại của nhân loại, mục tiêu đặt trước nhóm các nhà thần bí và người hoạt động thế gian,

Let's have those mystics be workers. That's all of us.

Hãy để những nhà thần bí ấy trở thành người hoạt động. Đó là tất cả chúng ta.

and the ideal set before the individual aspirant, are the same as in the individual meditation;

cùng lý tưởng đặt trước cá nhân người chí nguyện, đều giống như trong sự tham thiền cá nhân;

We as a humanity have to reach up to the Hierarchy, really make a connection, and eventually be impressed one day by Shambhala.

Với tư cách nhân loại, chúng ta phải vươn lên tới Thánh đoàn, thật sự thiết lập mối liên hệ, và cuối cùng một ngày kia được Shamballa ghi ấn.

[125] the achieving of that focussed attention and mental quiet wherein reality can be contacted, the true and the beautiful can be registered, divine purpose can be recorded, and it becomes possible to transmit to the phenomenal form, upon the physical plane, the needed energy whereby the subjective realisation can be materialised.

[125] đó là đạt được sự chú tâm tập trung và sự yên tĩnh trí tuệ, trong đó có thể tiếp xúc với thực tại, ghi nhận chân và mỹ, ghi nhận Thiên Ý, và có thể truyền đến hình tướng hiện tượng trên cõi hồng trần năng lượng cần thiết để sự chứng nghiệm nội tâm [Page 528] có thể hiện hình

This the individual on his own level must do, and so also humanity. These are the objectives:

Cá nhân phải làm điều này trên cấp độ của mình, và nhân loại cũng vậy. Đây là các mục tiêu:

the achieving of that focussed attention and mental quiet wherein reality can be contacted,

đạt được sự chú tâm tập trung và trạng thái yên tĩnh của trí tuệ, trong đó thực tại có thể được tiếp xúc,

A quiet—what does he tell us? A quieter life upon the surface of the planet is on its way. Right now we are assailed by all kinds of noise.

Một sự yên tĩnh—Ngài nói gì với chúng ta? Một đời sống tĩnh lặng hơn trên bề mặt hành tinh đang đến. Ngay lúc này, chúng ta đang bị mọi loại tiếng ồn công kích.

wherein reality can be contacted, the true and the beautiful can be registered, divine purpose can be recorded,

trong đó thực tại có thể được tiếp xúc, cái chân và cái mỹ có thể được ghi nhận, Thiên Ý có thể được tiếp nhận,

I think spirit and purpose go together.

Tôi nghĩ tinh thần và mục đích đi cùng nhau.

and it becomes possible to transmit to the phenomenal form,

và có thể truyền đến hình tướng hiện tượng,

Which would be man in this case—

Trong trường hợp này, đó sẽ là con người—

upon the physical plane, the needed energy whereby the subjective realisation can be materialised.

trên cõi hồng trần năng lượng cần thiết, nhờ đó sự chứng nghiệm nội tại có thể hiện hình.

But right now we do block it, and that is one of the reasons we have to de-densify the veils of maya. Right now they are really impedimentary; they are really in the way.

Nhưng ngay lúc này, chúng ta thật sự ngăn chặn nó, và đó là một trong những lý do chúng ta phải làm giảm độ đậm đặc của các bức màn ảo lực. Hiện nay chúng thật sự gây cản trở; chúng thực sự chắn đường.

[126] The aspirant does this in connection with his own soul purpose if he is successful in his endeavour; the disciple is learning to do this in relation to group purpose, and the initiate cooperates with the planetary purpose.

[126] . Người chí nguyện thực hiện điều này liên quan đến mục đích linh hồn của chính y nếu nỗ lực thành công; đệ tử đang học cách làm điều này liên quan đến mục đích nhóm, còn điểm đạo đồ hợp tác với mục đích hành tinh. Những người này tạo thành

Ever a wider, more extensive sphere of responsibility, sphere of action, as we ascend from being aspirants to disciples to initiates. We are at the two-hour point in this continuation of 12.2 and number 61. I will have to see how I am numbering that. It kind of looks like I numbered the rules for the

Luôn luôn là một khối cầu trách nhiệm và phạm vi hành động rộng lớn, bao quát hơn khi chúng ta thăng tiến từ người chí nguyện thành đệ tử rồi thành điểm đạo đồ. Chúng ta đang ở mốc hai giờ trong phần tiếp nối của mục 12.2 và số 61. Tôi sẽ phải xem mình đánh số phần đó như thế nào. Có vẻ như tôi

mental plane and the introduction in their own numbering system, and then I continued with a new numbering system afterwards. We will take a little pause there. That is a two-hour point, and I hope I got this accurate. Doing the last program, I called it program number 61, I think, and it was program 60. This is 61, and we're talking about the way that aspirants, disciples and initiates relate to eventual planetary purpose, or at least the dimension of purpose: soul purpose for the aspirant, group purpose—which is the group soul—for the disciple, and planetary purpose for the initiate. Aspirants, disciples and initiates. As we begin approximately our third hour here, these three, I guess, constitute—

đã đánh số các quy luật dành cho cõi trí và phần giới thiệu theo hệ thống đánh số riêng, rồi sau đó tiếp tục bằng một hệ thống đánh số mới. Chúng ta sẽ tạm dừng đôi chút tại đây. Đây là mốc hai giờ, và tôi hy vọng mình đã làm chính xác. Khi thực hiện chương trình trước, tôi nghĩ mình đã gọi đó là chương trình số 61, trong khi nó là chương trình 60. Đây mới là chương trình 61, và chúng ta đang nói về cách những người chí nguyện, đệ tử và điểm đạo đồ liên hệ với mục đích hành tinh sau cùng, hay ít nhất với chiều kích của mục đích: mục đích linh hồn dành cho người chí nguyện, mục đích nhóm—tức Hồn nhóm—dành cho đệ tử, và mục đích hành tinh dành cho điểm đạo đồ. Những người chí nguyện, đệ tử và điểm đạo đồ. Khi gần bắt đầu giờ thứ ba ở đây, tôi đoán ba nhóm này tạo thành—

[127] the inner group of vitally alive brain cells in the planetary brain, the entire human group, and it is evident that the more powerful their united vibration and the clearer the light which they reflect and transmit, the more rapidly will the present inert mass of human cells be brought into activity.

[127] nhóm tế bào não bên trong tràn đầy sức sống trong bộ não hành tinh, tức toàn thể nhóm nhân loại, và rõ ràng rung động hợp nhất của họ càng mạnh, ánh sáng họ phản chiếu và truyền đi càng trong sáng, thì khối tế bào nhân loại hiện đang trì trệ càng nhanh chóng đi vào hoạt động.

This is our responsibility: to become more powerful in our united vibration, become clearer in the light that we demonstrate, reflect and transmit. Then, if we can do that, humanity as a whole, which is still in a state of relative inertia with respect to their responsiveness to planetary purpose, will be brought into activity.

Đây là trách nhiệm của chúng ta: trở nên mạnh mẽ hơn trong rung động hợp nhất, trở nên trong trẻo hơn trong ánh sáng mà chúng ta biểu lộ, phản chiếu và truyền đạt. Khi ấy, nếu có thể làm được điều đó, toàn thể nhân loại—vẫn đang ở trạng thái tương đối trì trệ trong khả năng đáp ứng với mục đích hành tinh—sẽ được đưa vào hoạt động.

[128] The occult hierarchy is to the planetary Life

[128] Đối với Sự Sống hành tinh, Thánh đoàn huyền bí

There are some really good analogies here—

Ở đây có một số phép tương đồng thật sự rất hay—

[129] what the light in the head is to the average awakened disciple,

[129] cũng giống như ánh sáng trong đầu đối với người đệ tử thức tỉnh trung bình,

The society of organized and illumined minds, the Hierarchy, is illumined and thus analogous planetarily to the light in the head.

Tập thể gồm những thể trí có tổ chức và được soi sáng, tức Thánh đoàn, đã được soi sáng và do đó, trên phương diện hành tinh, tương đồng với ánh sáng trong đầu.

[130] only on so much vaster a scale, and with such an adequate inner alignment that students such as those who read these Instructions cannot understand the true significance of the words.

[130] nhưng ở quy mô rộng lớn hơn rất nhiều, và với sự chỉnh hợp bên trong đầy đủ đến mức những đạo sinh như người đọc các Huấn Thị này không thể thấu hiểu thâm nghĩa đích thực của những lời ấy.

The light in the head, when activated, allows the disciple to see and perform in ways not possible before the activation. There's a way to penetrate into the soul, and the Hierarchy through this activation can gradually penetrate into the areas of purpose on the planet. So when the soul is visible to the average disciple who is capable of demonstrating the light in the head, the analogy is that the higher planetary purpose can be revealed to the Hierarchy, standing for the light in the head in a planetary sense.

Khi được hoạt hóa, ánh sáng trong đầu cho phép đệ tử nhìn thấy và hành động theo những cách không thể có trước khi nó được hoạt hóa. Có một phương thức thâm nhập vào linh hồn, và qua sự hoạt hóa này, Thánh đoàn có thể dần dần thâm nhập vào các lĩnh vực mục đích trên hành tinh. Vì vậy, khi linh hồn trở nên hữu hình đối với đệ tử trung bình có khả năng biểu lộ ánh sáng trong đầu, phép tương đồng là mục đích hành tinh cao siêu hơn có thể được mặc khải cho Thánh đoàn, vốn đại diện cho ánh sáng trong đầu theo ý nghĩa hành tinh.

[131] The point to be grasped is that through humanity on the physical plane, the nature of reality will be revealed; the true and the beautiful will be manifested; the divine plan will eventually work out, and that energy be transmitted to all forms in nature which will enable the inner spiritual reality to emerge.

[131] Điểm cần nắm bắt là thông qua nhân loại trên cõi hồng trần, bản chất của thực tại sẽ được mặc khải; chân và mỹ sẽ biểu hiện; Thiên Cơ cuối cùng sẽ được thực hiện, và năng lượng sẽ được truyền đến mọi hình tướng trong thiên nhiên, giúp thực tại tinh thần bên trong xuất hiện.

What a great destiny of the human race! Here he is pretty well telling us what it is. The true destiny of the human race is revealed, and those beings called the Good, the True and the Beautiful—they are beings, we are told—will be manifested. The Divine

Thật là một thiên mệnh vĩ đại của nhân loại! Ở đây, Ngài nói khá rõ cho chúng ta biết thiên mệnh đó là gì. Thiên mệnh chân thực của nhân loại được mặc khải, và những Sinh Mệnh được gọi là Thiện, Chân và Mỹ—chúng ta được bảo rằng các Ngài là những Sinh

Plan will be worked out, just the way the lowest ether is responsible for working out on the physical plane that which is formulated in the ethers, and the lowest kingdoms will benefit. The Divine Plan will come into manifestation through humanity, and the lower kingdoms will be elevated.

Mệnh—sẽ biểu hiện. Thiên Cơ sẽ được thực thi, cũng như dĩ thái thấp nhất chịu trách nhiệm thực thi trên cõi hồng trần những gì được hình thành trong các cõi dĩ thái, và các giới thấp nhất sẽ được hưởng lợi. Thiên Cơ sẽ biểu hiện qua nhân loại, và các giới thấp sẽ được nâng cao.

All of this was part of the very first type of activity. We have been reviewing the first type of activity: humanity's responsiveness to these various energies, and how the various energies have been absorbed—spiritual, sentient and vital. We have been talking about impressibility to these more subtle energies. What degree of impressibility do we ourselves demonstrate at this time? Now the second type of activity. I guess he is not saying as much about it as he does the first, that is for sure.

Tất cả những điều này thuộc về loại hoạt động thứ nhất. Chúng ta đã ôn lại loại hoạt động thứ nhất: khả năng đáp ứng của nhân loại với các năng lượng khác nhau này, và cách các năng lượng khác nhau—tinh thần, cảm thụ và thiết yếu—được hấp thụ. Chúng ta đã nói về khả năng tiếp nhận ấn tượng từ những năng lượng tinh tế hơn này. Hiện nay, chính chúng ta biểu lộ mức độ tiếp nhận ấn tượng nào? Giờ đến loại hoạt động thứ hai. Tôi đoán Ngài không nói nhiều về nó như về loại thứ nhất, điều đó là chắc chắn.

[132] II. The second type of activity of which man is capable is an intense progressive and spiral development within the human ring-pass-not.

[132] II. Loại hoạt động thứ hai mà con người có khả năng thực hiện là sự phát triển mạnh mẽ, tiến triển theo đường xoắn ốc bên trong vòng-giới-hạn của nhân loại.

This is a spiral-cyclic motion. One of the ways this has been described is an onward-progressive motion, driving forward through space, is the motion of the first ray; spiral-cyclic, of the second ray; and rotary motion, of the third. But when you combine the first- and third-ray motions, you do get the spiral-cyclic motion of the second aspect.

Đây là chuyển động xoắn ốc-chu kỳ. Một trong những cách mô tả điều này là: chuyển động tiến tới-tiệm tiến, thúc đẩy về phía trước xuyên qua không gian, là chuyển động của cung một; chuyển động xoắn ốc-chu kỳ là của cung hai; và chuyển động quay tròn là của cung ba. Nhưng khi kết hợp các chuyển động của cung một và cung ba, các bạn thực sự có được chuyển động xoắn ốc-chu kỳ của phương diện thứ hai.

[133] This sentence covers the mode of development and the entire procedure of unfoldment of all the evolving units that we call men.

[133] Câu này bao hàm phương thức phát triển và toàn bộ tiến trình khai mở của tất cả những đơn vị đang tiến hoá mà chúng ta gọi là con người.

They go forward by the spiral-cyclic motion. They progress, and yet they travel in cycles,

Họ tiến tới bằng chuyển động xoắn ốc-chu kỳ. Họ tiến bộ, song vẫn vận hành theo chu

and rotary motion, which is that repetitive motion, is overcome.

kỳ, và chuyển động quay tròn—tức chuyển động lặp lại ấy—được khắc phục.

[134] With this I seek not here to deal. The history of the human structural growth, the entire field of the unfolding human consciousness and the history of all races and peoples that have lived or are living upon our planet can be dealt with under this heading.

[134] Ở đây Tôi không tìm cách bàn đến điều này. Lịch sử tăng trưởng cấu trúc của nhân loại, toàn bộ lĩnh vực khai mở tâm thức nhân loại, và lịch sử của mọi chủng tộc và dân tộc đã hoặc đang sống trên hành tinh chúng ta đều có thể được bàn đến dưới đề mục này.

It is huge, isn't it?

Nó thật bao la, phải không?

[135] It concerns the use humanity has made of all the energies available within the natural world of which it is a part, inherent in the fourth kingdom itself and coming to it also from the world of spiritual realities.

[135] Nó liên quan đến cách nhân loại sử dụng mọi năng lượng sẵn có trong thế giới tự nhiên mà nhân loại là một bộ phận, những năng lượng vốn có trong chính giới thứ tư và cũng đến với giới này từ thế giới của các thực tại tinh thần. [Page 529]

The progress depends on the use of three types of energy with three sources: the natural world, inherent and spiritual—the natural world, inherent energies and spiritual energies. He really is not saying much here about this. The first type of activity is involving impression, and different types of impression depending upon whether the cells are awake or not. A responsibility is laid upon us to help awaken the relatively inert cells in the planetary brain, people who are not awakened to the higher possibilities. It becomes more and more obvious as we study humanity and see the stages through which various human beings are passing. We grow. It is very simple: we members of the human race evolve, grow, and we grow according to spiral-cyclic motion. It is the motion of the second aspect of divinity. It is soul growth, growth in consciousness, which affects the quality of the form and makes it ever more capable of receiving the impulse of will, which eventually will drive us forward in an

Sự tiến bộ tùy thuộc vào việc sử dụng ba loại năng lượng có ba nguồn: thế giới tự nhiên, nguồn vốn có và nguồn tinh thần—thế giới tự nhiên, các năng lượng vốn có và các năng lượng tinh thần. Ngài thật sự không nói nhiều về điều này ở đây. Loại hoạt động thứ nhất liên quan đến ấn tượng và các loại ấn tượng khác nhau, tùy vào việc các tế bào đã thức tỉnh hay chưa. Trách nhiệm được đặt lên chúng ta là giúp đánh thức những tế bào tương đối trì trệ trong bộ não hành tinh, tức những người chưa thức tỉnh trước các khả năng cao siêu. Điều này ngày càng trở nên hiển nhiên khi chúng ta nghiên cứu nhân loại và thấy các giai đoạn mà những con người khác nhau đang trải qua. Chúng ta trưởng thành. Điều này rất đơn giản: chúng ta, các thành viên của nhân loại, tiến hóa, trưởng thành, và chúng ta trưởng thành theo chuyển động xoắn ốc-chu kỳ. Đó là chuyển động của phương diện thiên tính thứ hai. Đó là sự tăng trưởng của linh hồn, sự tăng trưởng trong tâm thức, vốn tác động đến phẩm tính của hình tướng và khiến nó

onward-progressive action by driving forward through space.

ngày càng có khả năng tiếp nhận xung lực của ý chí; cuối cùng, xung lực ấy sẽ thúc đẩy chúng ta tiến về phía trước trong một hoạt động tiến tới-tiệm tiến bằng cách thúc đẩy về phía trước xuyên qua không gian.

Now we have also a third type of activity.

Giờ đây chúng ta cũng có loại hoạt động thứ ba.

Humanity constitutes a centre of energy within the cosmos, capable of three activities.

Nhân loại tạo thành một trung tâm năng lượng trong vũ trụ, có khả năng thực hiện ba hoạt động.

That "three activities" is the section we are dealing with. Sometimes, unfortunately, it is easy to forget what we are really dealing with because the complexity is considerable. Three activities. It is always so easy to get lost when there is a complexity.

"Ba hoạt động" ấy là phần chúng ta đang đề cập. Đáng tiếc là đôi khi rất dễ quên điều mình thật sự đang đề cập, bởi mức độ phức tạp rất lớn. Ba hoạt động. Khi có sự phức tạp, người ta luôn rất dễ lạc hướng.

[136] III. The third type of activity which should occupy the attention of humanity, and one as yet little understood, is that it should act as a transmitting centre of spiritual forces—soul force and spiritual energy united and combined—to the prisoners of the planet and to the lives, held in embodied existence in the other kingdoms of nature.

[136] III. Loại hoạt động thứ ba cần thu hút sự chú ý của nhân loại, nhưng đến nay còn ít được thấu hiểu, là nhân loại phải đóng vai trò một trung tâm truyền các mãnh lực tinh thần—mãnh lực linh hồn và năng lượng tinh thần hợp nhất và kết hợp—đến những tù nhân của hành tinh và những sự sống bị giữ trong sự hiện tồn có hình tướng ở các giới khác trong thiên nhiên.

This is the sacrificial service activity of man. Yes, there is growth, but there is also a necessary sacrifice. We receive and we receive, and we grow, of course, and then we share. This is all about the sharing in service.

Đây là hoạt động phụng sự hy sinh của con người. Đúng vậy, có sự tăng trưởng, nhưng cũng có một sự hy sinh cần thiết. Chúng ta tiếp nhận rồi lại tiếp nhận, và dĩ nhiên chúng ta trưởng thành, sau đó chúng ta chia sẻ. Tất cả điều này liên quan đến sự chia sẻ trong phụng sự.

[137] Human beings are apt to be primarily concerned with their higher group relations, with their return to the Father's home, and with the trend which we call

[137] Con người thường chủ yếu quan tâm đến các mối quan hệ nhóm cao hơn của mình, đến việc trở về nhà của Cha, và đến xu hướng mà chúng ta gọi là "hướng lên trên", rời xa thế giới hiện tượng.

“upwards” and away from the phenomenal world.

But we must serve the phenomenal world, and unselfishly.

Nhưng chúng ta phải phụng sự thế giới hiện tượng, và phụng sự một cách vô tư.

[138] They are principally occupied with the finding of the centre within the form aspect, that which we call the soul, and, having found it, with the work then of acquainting themselves with that soul and thus finding peace.

[138] Họ chủ yếu bận tâm tìm kiếm trung tâm bên trong phương diện hình tướng, điều mà chúng ta gọi là linh hồn, rồi khi đã tìm thấy, họ làm quen với linh hồn ấy và nhờ đó tìm được bình an.

Oh, peace—not the peace of Shambhala, a different type of peace. Peace that is devoid of disturbance and conflict: it is not that type of peace towards which we should strive.

Ồ, bình an—không phải sự bình an của Shamballa, mà là một loại bình an khác. Sự bình an không có xáo trộn và xung đột: đó không phải loại bình an mà chúng ta nên nỗ lực hướng đến.

[139] This is right and in line with divine intention but it is not all of the plan for man,

[139] Điều này đúng và phù hợp với ý định thiêng liêng, nhưng *không* phải là toàn bộ Thiên Cơ dành cho con người,

So it is just the beginning, and it is not an end. It is a bit like finding nirvana. Nirvana is said to be but the beginning of the endless way. Of course, we have been treading the endless way forever anyway, so maybe there are no real beginnings, only the beginnings of a measurable section upon the infinite endless way.

Vì vậy, đó chỉ là khởi đầu chứ không phải kết thúc. Nó phần nào giống như việc tìm thấy nirvana. Người ta nói nirvana chỉ là khởi đầu của con đường vô tận. Dĩ nhiên, dù sao chúng ta cũng đã bước đi trên con đường vô tận mãi mãi, nên có lẽ không có những khởi đầu thực sự, mà chỉ có sự khởi đầu của một phần có thể đo lường trên con đường vô hạn và vô tận.

This is right and in line with divine intention but it is not all of the plan for man,

Điều này đúng và phù hợp với ý định thiêng liêng, nhưng nó không phải là toàn bộ Thiên Cơ dành cho con người,

[140] and when this remains the prime objective, a man is dangerously near falling into the snare of spiritual selfishness and separateness.

[140] và khi điều này vẫn là mục tiêu hàng đầu, con người đã tiến đến rất gần nguy cơ sa vào cạm bẫy của tính ích kỷ tinh thần và sự chia rẽ.

We do not want that, and there is danger at every step along the way. Even after the second initiation, we are acquainted with the idea that there is danger, and that one can veer off on the path of selfishness without really understanding, perhaps, that one is doing so.

Chúng ta không muốn điều đó, và nguy hiểm hiện diện ở mỗi bước trên đường. Ngay cả sau lần điểm đạo thứ hai, chúng ta cũng quen thuộc với ý tưởng rằng nguy hiểm vẫn tồn tại, và một người có thể chệch sang con đường ích kỷ mà có lẽ không thật sự hiểu rằng mình đang làm như vậy.

[141] When the centre is found by any human being and he becomes at-one with, and enters into relation with his soul,

[141] Khi một người tìm thấy trung tâm, trở nên hợp nhất và đi vào quan hệ với linh hồn mình,

Basically he is that being—

Về căn bản, y chính là Sinh Mệnh ấy—

[142] then he automatically shifts his position in the human family and—again speaking in symbols—finds himself part of the centre of light and understanding which we call, esoterically, the occult hierarchy, the cloud of witnesses, the disciples of the Christ, and other names according to the trend of the disciple's convictions.

[142] thì y tự nhiên thay đổi vị trí trong gia đình nhân loại và—lại nói bằng biểu tượng—thấy mình là một phần của trung tâm ánh sáng và thấu hiểu mà theo huyền bí học chúng ta gọi là Thánh đoàn huyền bí, đám mây những chứng nhân, các đệ tử của Đức Christ, cùng những tên gọi khác tùy theo khuynh hướng xác tín của người đệ tử.

Find the soul, basically, and become part of the occult Hierarchy. Find the soul, identify as the soul, and thus become part of the occult Hierarchy.

Về căn bản, hãy tìm thấy linh hồn và trở thành một phần của Thánh đoàn huyền môn. Hãy tìm thấy linh hồn, đồng hóa với linh hồn, và nhờ đó trở thành một phần của Thánh đoàn huyền môn.

[143] This hierarchy is also attempting to externalise itself in the form of the group of World Workers,

[143] Thánh đoàn này cũng đang tìm cách ngoại hiện dưới hình thức nhóm Những Người Hoạt Động Thế Gian,

So we are saying the New Group of World Servers is, in a sense, the externalization of the Hierarchy. Or let us say, not the only—is an externalization, not the only one, because they will appear in person in their mayavirupa or perhaps in their body born in a natural way. We will have to leave that to them, how they decide to externalize.

Vì vậy, chúng ta đang nói rằng, theo một nghĩa nào đó, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là sự ngoại hiện của Thánh đoàn. Hay hãy nói rằng đó không phải sự ngoại hiện duy nhất—mà là một sự ngoại hiện, không phải sự ngoại hiện duy nhất, bởi Các Ngài sẽ đích thân xuất hiện trong mayavirupa của mình, hoặc có lẽ trong thân thể được sinh ra

theo cách tự nhiên. Chúng ta phải để Các Ngài quyết định cách ngoại hiện.

[144] and when a man has found his soul and the principle of unity is sufficiently revealed to him he shifts also into this more exoteric group.

[144] và khi một người đã tìm thấy linh hồn mình, và nguyên khí hợp nhất đã được mặc khải đủ rõ cho y, y cũng chuyển vào nhóm mang tính ngoại môn hơn này.

The members of the New Group of World Servers must have found the principle of unity. Easily said, of course, but we see how often human beings behave in such a way which is unconsciously or consciously separative, but mostly unconsciously, I think, because it is considered natural according to the personality to look out for number one and to be separative. The Hierarchy attempts to externalize itself through the world workers, and when we find our soul and the principle of unity is governing our relations with other human beings and other kingdoms of nature, then we are shifting more into membership, maybe conscious membership, of the New Group of World Servers.

Các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian hẳn phải tìm thấy nguyên khí hợp nhất. Dĩ nhiên, nói thì dễ, nhưng chúng ta thấy con người thường xuyên hành xử theo cách chia rẽ một cách vô thức hay hữu thức—nhưng tôi nghĩ phần lớn là vô thức—bởi theo quan điểm của phàm ngã, việc ưu tiên bản thân và chia rẽ được xem là tự nhiên. Thánh đoàn tìm cách ngoại hiện qua những người hoạt động thế gian, và khi chúng ta tìm thấy linh hồn mình, đồng thời nguyên khí hợp nhất chi phối các mối quan hệ của chúng ta với những người khác và những giới khác trong tự nhiên, bấy giờ chúng ta ngày càng chuyển vào tư cách thành viên, có lẽ là tư cách thành viên hữu thức, của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[145] All who find the centre do not as yet link up with both the interior and exterior groups.

[145] Không phải tất cả những người tìm thấy trung tâm đều đã liên kết với cả nhóm bên trong lẫn nhóm bên ngoài.

Some actually have deliberately relinquished their knowledge. Having been spiritually and esoterically trained, they relinquish their knowledge of their inner source so that they may carry out even more effectively on the planes of objectivity their service purposes. Maybe it is hard to imagine how knowledge of the Hierarchy as one's source and origin could get in the way of performance, but maybe it can. Yet now the Tibetan tells us that we are in the position of wanting to inform such people of where their real identification lies and where the

Một số người thật sự đã cố ý từ bỏ tri thức của mình. Sau khi được huấn luyện về tinh thần và huyền bí, họ từ bỏ tri thức về nguồn cội nội tại để có thể thực hiện các mục đích phụng sự của mình trên các cõi khách quan một cách còn hiệu quả hơn. Có lẽ thật khó hình dung tri thức về Thánh đoàn như nguồn cội và xuất xứ của một người lại có thể cản trở sự thực hiện, nhưng có lẽ điều ấy có thể xảy ra. Tuy nhiên, giờ đây Chân sư Tây Tạng bảo chúng ta rằng chúng ta đang ở vị thế muốn cho những người như vậy biết bản sắc chân thực của họ nằm ở đâu và có thể

source of energy which motivates them can be found, so restoring them now to a knowledge of their origins. Then he says now they will be able to work with even greater power because they know that. So all who find the centre of soul realization, soul unity, do not as yet link up with both the interior and exterior groups. This is an important step.

tìm thấy nguồn năng lượng thúc đẩy họ ở đâu, nhờ đó giờ đây khôi phục cho họ tri thức về nguồn gốc của mình. Sau đó Ngài nói rằng giờ đây họ sẽ có thể hoạt động với quyền năng còn lớn hơn vì họ biết điều ấy. Vì vậy, không phải tất cả những ai tìm thấy trung tâm của sự chứng nghiệm linh hồn và sự hợp nhất linh hồn hiện nay đều liên kết với cả nhóm bên trong lẫn nhóm bên ngoài. Đây là một bước quan trọng.

[146] Then he is pledged to the magical work, to the salvaging of souls, to the releasing of the prisoners of the planet.

[146] Khi ấy, y cam kết với công việc huyền thuật, với việc cứu vớt các linh hồn, với việc giải phóng những tù nhân của hành tinh.

If we salvage souls, they must be prisoners. The soul before salvaging must be a prisoner of the planet. I guess all of us are, if we are expressing through forms in the lower eighteen subplanes, or even maybe the lower twenty-one subplanes. We are, from that perspective, prisoners of the planet. So

Nếu chúng ta cứu vớt các linh hồn, hẳn họ phải là tù nhân. Trước khi được cứu vớt, linh hồn hẳn phải là tù nhân của hành tinh. Tôi đoán tất cả chúng ta đều như vậy nếu đang biểu đạt qua các hình tướng trong mười tám cõi phụ thấp, hay thậm chí có lẽ trong hai mươi mốt cõi phụ thấp. Từ góc nhìn đó, chúng ta là những tù nhân của hành tinh. Vì vậy—

he is pledged to the magical work,

y cam kết dấn thân vào công việc huyền thuật,

and magical work does involve building those forms which are forms of salvage. He is

và công việc huyền thuật quả thật liên quan đến việc kiến tạo những hình tướng vốn là các hình tướng cứu vớt. Y cam kết—

to the releasing of the prisoners of the planet.

giải phóng những tù nhân của hành tinh.

[147] This is the goal for humanity as a whole,

[147] Đây là mục tiêu của toàn thể nhân loại,

To liberate the prisoners of the planet—

Giải thoát những tù nhân của hành tinh—

[148] and when all the sons of men have attained the objective, these prisoners will be released.

[148] và khi tất cả những người con của nhân loại đạt được mục tiêu này, những tù nhân ấy sẽ được giải phóng.

I suppose there will be maybe a dematerialization of the physical plane. Maybe a number of planets have only etheric bodies, and we are heading in that direction. The redemptive work is being done in the density, but when it is done, maybe there will be no reason to have such density as the physical part of the planet represents.

Tôi cho rằng có lẽ sẽ diễn ra một sự phi vật chất hóa cõi hồng trần. Có lẽ một số hành tinh chỉ có các thể dĩ thái, và chúng ta đang tiến theo hướng đó. Công việc cứu chuộc đang được thực hiện trong trạng thái đậm đặc, nhưng khi hoàn tất, có lẽ sẽ không còn lý do để duy trì độ đậm đặc như phần hồng trần của hành tinh hiện đang biểu hiện.

and when all the sons of men have attained the objective, these prisoners will be released.

và khi tất cả những người con của nhân loại đã đạt được mục tiêu, những tù nhân này sẽ được giải thoát.

[149] The reason for this will be that the magical work will be carried forward intelligently and perfectly and human beings in group formation will act as transmitters of pure spiritual energy, which will vivify every form in every kingdom in nature.

[149] [Page 530] Lý do là công việc huyền thuật sẽ được tiến hành một cách sáng suốt và hoàn hảo, và con người trong đội hình nhóm sẽ hoạt động như những tác nhân truyền năng lượng tinh thần thuần khiết, tiếp sức sống cho mọi hình tướng trong mọi giới của thiên nhiên.

And bring about its next phase of release. In a way, release is a gradual thing, and even the area into which we have been released will one day seem a prison, and a new release will be called for. For instance, the higher levels of the cosmic physical plane seem like areas of tremendous freedom, but there will come a point for the advancing consciousness when release from the cosmic physical plane will be required, maybe at the ninth initiation. The perspective will change, and what looked like the great granting of freedom to ascending souls will one day look like a prison from which release must come.

Và đem lại giai đoạn giải thoát kế tiếp của hình tướng ấy. Theo một cách nào đó, giải thoát là một tiến trình tuần tự, và ngay cả lĩnh vực mà chúng ta đã được giải thoát để bước vào rồi một ngày kia cũng sẽ có vẻ như một nhà tù, và một sự giải thoát mới sẽ được đòi hỏi. Chẳng hạn, các cấp độ cao của cõi hồng trần vũ trụ có vẻ như những miền tự do vô cùng lớn lao, nhưng sẽ đến một điểm mà tâm thức đang tiến bước cần được giải thoát khỏi cõi hồng trần vũ trụ, có lẽ vào lần điểm đạo thứ chín. Góc nhìn sẽ thay đổi, và điều từng có vẻ là sự ban tặng tự do lớn lao cho các linh hồn đang thăng lên một ngày kia sẽ giống như một nhà tù mà họ phải được giải thoát khỏi đó.

[150] In considering the problem of the prisoners of the planet and their eventual release,

[150] Khi xem xét vấn đề những tù nhân của hành tinh và sự giải phóng cuối cùng của họ,

I guess we are talking about the lives embodied in form. That is the release of the lives embodied in lower form, because on the cosmic physical plane there is nothing but form, in a way. Maybe we can even say from a cosmic perspective everything that is found on the cosmic astral and even lower cosmic mental is form, but probably of a type that we can hardly register as formal.

Tôi đoán chúng ta đang nói về những sự sống nhập thể trong hình tướng. Đó là sự giải thoát những sự sống nhập thể trong hình tướng thấp, bởi theo một cách nào đó, trên cõi hồng trần vũ trụ không có gì ngoài hình tướng. Có lẽ chúng ta thậm chí có thể nói rằng, từ góc nhìn vũ trụ, mọi thứ được tìm thấy trên cõi cảm dục vũ trụ và thậm chí cõi hạ trí vũ trụ đều là hình tướng, nhưng có lẽ thuộc một loại mà chúng ta khó có thể ghi nhận là hình tướng.

In considering the problem of the prisoners of the planet and their eventual release,

Khi xem xét vấn đề những tù nhân của hành tinh và sự giải thoát cuối cùng của họ,

[151] it must be remembered that one of the forces which lie back of the entire evolutionary scheme is that of the Principle of Limitation.

[151] cần nhớ rằng một trong những mãnh lực đứng sau toàn bộ cơ đồ tiến hoá là mãnh lực của Nguyên khí Giới Hạn.

Maybe we do not like that, at least when we think about it, but that Saturnian factor does bring liberation more rapidly. I know it is hard to think in those terms, but the Saturnian factor of limitation brings liberation more rapidly because it forces concentration on the task. If we were completely free and free of that kind of focus, we might not burn through into a state of greater freedom by taking care of business. Maybe in your life you have seen those periods where you were forced to work intensively, and it did bring a real liberation, and those other periods when you could do what you pleased and you might have wasted your time enjoying yourself. But when the sum finally came and it was all added up, not that much, maybe, was accomplished. The principle of limitation lies in back of the evolutionary Scheme: we do not graduate immediately to having the Planetary Logos as our principal vehicle of identification, or finally the Universal Logos,

Có lẽ chúng ta không thích điều đó, ít nhất khi nghĩ về nó, nhưng yếu tố Sao Thổ ấy thực sự mang lại sự giải thoát nhanh chóng hơn. Tôi biết thật khó suy nghĩ theo cách đó, nhưng yếu tố giới hạn của Sao Thổ đem lại sự giải thoát nhanh chóng hơn vì nó buộc chúng ta tập trung vào nhiệm vụ. Nếu hoàn toàn tự do và không chịu sự ràng buộc của loại tập trung đó, có lẽ chúng ta sẽ không xuyên phá để bước vào trạng thái tự do lớn hơn bằng cách chu toàn công việc cần thiết. Có lẽ trong đời mình, các bạn đã thấy những giai đoạn buộc phải làm việc chuyên tâm, và điều đó thật sự đem lại sự giải thoát, cũng như những giai đoạn khác khi các bạn có thể làm bất cứ điều gì mình thích và có lẽ đã lãng phí thời gian để hưởng thụ. Nhưng khi cuối cùng tính tổng lại, có lẽ không đạt được bao nhiêu. Nguyên khí Giới Hạn nằm phía sau hệ hành tinh tiến hóa: chúng ta không lập tức tốt nghiệp để có Đức Hành Tinh Thượng đế làm vận cụ đồng hóa chính của mình, hay cuối cùng là Thượng đế Vũ Trụ,

through all kinds of steps that we cannot conceive.

Sometimes we can get the concept of the systemic planes, which is a cosmic plane looked at from a higher perspective, and then the cosmic planes, and maybe all seven cosmic planes can add up to being an etheric-physical supercosmic plane. And then what? And what? On and on until the ten dimensions of cosmos are accounted for. But it is a huge structure, and we do not necessarily know which of those structures we can identify with our senses, such as galaxies and families of galaxies and all that, belong to which level, or what part of them belongs to which level. But one thing we must know is that if we are essence, then there must be a part of our beingness which is inherent in the greatest Being and which finally is the greatest Being. So somehow withdrawal onto the cosmic and supercosmic and super-supercosmic and on and on planes must be our destiny as we are in that state of Monadic retraction back to our origin.

mà phải trải qua đủ loại bước chúng ta không thể quan niệm.

Đôi khi chúng ta có thể nắm được khái niệm về các cõi hệ thống, vốn là một cõi vũ trụ được nhìn từ góc độ cao hơn, rồi đến các cõi vũ trụ, và có lẽ cả bảy cõi vũ trụ cộng lại có thể tạo thành một cõi siêu vũ trụ dĩ thái-hồng trần. Rồi sau đó là gì? Và còn gì nữa? Cứ tiếp tục mãi cho đến khi giải thích được mười chiều kích của vũ trụ. Nhưng đó là một cấu trúc bao la, và chúng ta không nhất thiết biết những cấu trúc có thể được nhận biết bằng các giác quan của mình—chẳng hạn như các thiên hà, những họ thiên hà và mọi thứ tương tự—thuộc cấp độ nào, hay phần nào của chúng thuộc cấp độ nào. Nhưng có một điều chúng ta phải biết: nếu chúng ta là bản thể cốt yếu, hẳn phải có một phần trong sự hiện tồn của chúng ta vốn có trong Sinh Mệnh Vĩ Đại nhất và cuối cùng chính là Sinh Mệnh Vĩ Đại nhất. Vì vậy, bằng cách nào đó, việc thu hồi lên các cõi vũ trụ, siêu vũ trụ, siêu-siêu vũ trụ và cứ tiếp tục như thế hẳn phải là thiên mệnh của chúng ta khi chúng ta ở trong trạng thái thu hồi của chân thần trở về nguồn cội.

[152] This is the primary impulse which brings about the act of creation,

Because creation, basically—I mean all the, what can we call it, the Being, the absolute Deity reflected in absolute infinity—all that can be done with absolute infinity is to achieve limitation through choice. Any focus of the absolute Deity on anything other than the absolute Absolute, the infinite wholeness of itself, is a limitation, even if that limitation involves infinities after their own kind. Any reduction from the perception of Self as absolute infinity is a reduction. Of course, I know I am weaving in my own third-ray stuff here that I have been

[152] Đây là xung lực căn bản tạo ra hành vi sáng tạo,

Bởi vì về căn bản, sự sáng tạo—ý tôi là toàn bộ, chúng ta có thể gọi đó là gì, Bản Thể, Thượng Đế tuyệt đối được phản chiếu trong vô hạn tuyệt đối—tất cả những gì có thể thực hiện với vô hạn tuyệt đối là đạt đến sự giới hạn thông qua lựa chọn. Bất kỳ sự tập trung nào của Thượng Đế tuyệt đối vào bất cứ điều gì khác ngoài cái Tuyệt Đối tuyệt đối, tức tính toàn vẹn vô hạn của chính Ngài, đều là một sự giới hạn, ngay cả khi giới hạn ấy bao hàm những vô hạn theo loại riêng của chúng. Bất kỳ sự suy giảm nào khỏi nhận thức về Bản Ngã như là vô hạn tuyệt đối đều

thinking about a long time, but it seems that at times it may be useful or necessary. So this principle of limitation—

là một sự suy giảm. Dĩ nhiên, tôi biết mình đang đan xen vào đây những điều thuộc cung ba của riêng tôi mà tôi đã suy ngẫm từ lâu, nhưng đôi khi điều đó dường như có thể hữu ích hoặc cần thiết. Vậy nguyên khí giới hạn này—

This is the primary impulse which brings about the act of creation,

Đây là xung lực căn bản đưa đến hành vi sáng tạo,

[153] and is intimately linked with that of will and its lower reflection, desire.

[153] và liên hệ mật thiết với xung lực của ý chí cùng phản ảnh thấp hơn của nó là dục vọng.

Will holds the boundaries, and desire is usually for specifics, specific finite things or states.

Ý chí duy trì các ranh giới, còn dục vọng thường hướng đến những điều cụ thể, những sự vật hoặc trạng thái hữu hạn cụ thể.

Will is desire,

Ý chí là dục vọng,

Now this is an important statement.

Đây là một phát biểu quan trọng.

[154] Will is desire, formulated so clearly and carried so powerfully to an intelligent climax that the mode of its materialisation is grasped with such accuracy and energised with such intent that the result is inescapable.

[154] Ý chí là dục vọng được định hình rõ ràng và được thúc đẩy mạnh mẽ đến một đỉnh điểm sáng suốt, đến mức phương thức hiện hình của nó được nắm bắt chính xác và được tiếp năng lượng với chủ đích mãnh liệt đến nỗi kết quả là điều không thể tránh khỏi.

I have a friend who is going to be very happy to be reminded of this particular statement, even if she—well, maybe she knows exactly where it is. We have had big discussions about whether will precedes purpose or purpose precedes will. From one perspective, I believe that will is the preeminent driving, sustaining, energizing energy. "Will is desire." But DK equates it with the second aspect, in a way, here—

Tôi có một người bạn sẽ rất vui khi được nhắc lại phát biểu đặc biệt này, cho dù bà ấy—có lẽ bà ấy biết chính xác nó nằm ở đâu. Chúng tôi đã có những cuộc thảo luận lớn về việc ý chí có trước Thiên Ý hay Thiên Ý có trước ý chí. Theo một góc nhìn, tôi tin rằng ý chí là năng lượng thúc đẩy, duy trì và tiếp sinh lực nổi trội nhất. "Ý chí là dục vọng." Nhưng ở đây, theo một cách nào đó, Chân sư DK đồng nhất nó với phương diện thứ hai—

desire, formulated so clearly and carried so powerfully to an intelligent climax that the mode of its materialisation is grasped with such accuracy and energised with such intent that the result is inescapable.

dục vọng, được hình thành rõ ràng đến mức và được đưa đến một cao điểm sáng suốt đầy quyền năng đến mức phương thức hiện hình của nó được nắm bắt chính xác và được tiếp sinh lực bằng một chủ ý mãnh liệt đến nỗi kết quả là không thể tránh khỏi.

This is one of those sentences on page 530 that deserves to be put into AAB Extracts: "Will—true definition", as related to desire. Sometimes you have to pause and find a place to note these things so that they do not escape you. If any of you would like to have these many, many references from the AAB Extracts, I think we have them on the Morya Federation website somewhere, so I think just let me know if you get this far and I am still on this side of the veil, or someone will take it up and make it available to you.

Đây là một trong những câu ở trang 530 xứng đáng được đưa vào Tuyển Trích Alice A. Bailey với nhan đề: "Ý chí—định nghĩa đích thực", xét trong mối liên hệ với dục vọng. Đôi khi các bạn phải dừng lại và tìm chỗ ghi chú những điều này để chúng không vuột khỏi mình. Nếu bất kỳ ai trong các bạn muốn có rất nhiều tài liệu tham khảo này từ Tuyển Trích Alice A. Bailey, tôi nghĩ chúng tôi có chúng ở đâu đó trên trang mạng Liên đoàn Morya; vì vậy, nếu các bạn theo dõi đến tận đây và tôi vẫn còn ở bên này bức màn, thì cứ cho tôi biết, hoặc sẽ có người tiếp nhận công việc và cung cấp chúng cho các bạn.

[155] But pure will is only possible to a coordinated thinker, to truly self-conscious entities. Desire is instinctual or rather inherent in all forms, for all forms and organisms constitute part of some primary thinker and are influenced by the powerful intent of that primary force.

[155] Nhưng chỉ một chủ thể tư tưởng đã phối hợp hoàn chỉnh, chỉ những thực thể thực sự có ngã thức mới có thể có ý chí thuần khiết. Dục vọng thuộc bản năng, hay đúng hơn là vốn có trong mọi hình tướng, vì mọi hình tướng và cơ thể đều là một phần của một chủ thể tư tưởng nguyên sơ nào đó, và chịu ảnh hưởng của chủ đích mạnh mẽ nơi mãnh lực nguyên sơ ấy.

Here we have the distinction between the status of will and desire. Pure will—I wonder even if a coordinated thinker can generate this. Those who are victors through clear, pure will are high initiates indeed, and maybe even of the sixth degree, because they have identified with that part of ourselves which we call the Monad and which in essence is pure being.

Ở đây chúng ta có sự phân biệt giữa vị thế của ý chí và dục vọng. Ý chí thuần khiết—tôi tự hỏi liệu ngay cả một người tư duy phối hợp có thể tạo ra nó hay không. Những vị chiến thắng nhờ ý chí trong sáng, thuần khiết quả thực là các điểm đạo đồ cao cấp, và thậm chí có lẽ đã đạt cấp độ thứ sáu, bởi vì Các Ngài đã đồng hoá với phần trong chúng ta mà chúng ta gọi là chân thần, vốn về bản chất là Bản Thể thuần khiết.

[156] The Principle of Limitation therefore is the outcome of the purposeful will and formulated desire of some thinking Being, and governs consequently the form-taking process of all incarnated lives.

We can meditate on that, and we do not, in our creative enterprises, ever escape this necessity for the principle of limitation. Even as the universe is created—well, this is my view—due to the time requirements of the duration of the universe, it is going to be a limited expression. It is going to be finite, I believe. There might be some ways in which some can argue that you can have a sequence of infinite universes, but so far I do not see that, due to the time requirements in the elapsing of such a universe. The principle of limitation is employed even at such a high level as the choice of the absolute Deity from its absolutely infinite nature of what will be externalized as a universe—always a different choice, I suspect, which is amazing. Really, there is some kind of proportion there of absolute infinity to one every time a universe is chosen, because absolute infinity—well, can you name it a oneness? It has all possibility, and yet a universe is a finity. In the choice of a universe, we are dealing with the relation of absolute infinity to one.

[157] This Principle of Limitation controls the scope of an incarnation, sets its measure and rhythm, determines the radius of its influence,

After all, we are not going to be, in the state we are now, influential throughout the cosmos. It is not going to happen because we are so tiny in our present scope. The radius

[156] Vì vậy, Nguyên khí Giới Hạn là kết quả của ý chí có mục đích và dục vọng đã định hình của một Sinh Mệnh tư duy nào đó, và do vậy chi phối tiến trình khoác lấy hình tướng của mọi sự sống nhập thể.

Chúng ta có thể tham thiền về điều đó, và trong các công cuộc sáng tạo của mình, chúng ta không bao giờ thoát khỏi sự cần thiết của nguyên khí giới hạn này. Ngay cả khi vũ trụ được sáng tạo—đây là quan điểm của tôi—do những đòi hỏi về thời gian đối với kỳ hạn của vũ trụ, nó sẽ là một biểu hiện hữu hạn. Tôi tin rằng nó sẽ hữu hạn. Có thể có những cách để một số người lập luận rằng chúng ta có thể có một chuỗi vũ trụ vô hạn, nhưng cho đến nay tôi chưa thấy điều đó, do những đòi hỏi về thời gian trong quá trình trôi qua của một vũ trụ như thế. Nguyên khí giới hạn được vận dụng ngay cả ở một cấp độ cao như sự lựa chọn của Thượng Đế tuyệt đối, từ bản chất vô hạn tuyệt đối của Ngài, về điều sẽ ngoại hiện thành một vũ trụ—tôi ngờ rằng mỗi lần luôn là một lựa chọn khác biệt, và điều đó thật đáng kinh ngạc. Thực sự, ở đó có một tỉ lệ nào đó giữa vô hạn tuyệt đối với một mỗi khi một vũ trụ được lựa chọn, bởi vô hạn tuyệt đối—liệu các bạn có thể gọi nó là tính nhất thể không? Nó chứa mọi khả thể, tuy thế một vũ trụ lại là một thực tại hữu hạn. Trong việc lựa chọn một vũ trụ, chúng ta đang đề cập đến mối quan hệ giữa vô hạn tuyệt đối với một.

[157] Nguyên khí Giới Hạn này kiểm soát phạm vi của một kiếp lâm phàm, ấn định mức độ và nhịp điệu của nó, xác định bán kính ảnh hưởng của nó,

Xét cho cùng, trong trạng thái hiện nay, chúng ta sẽ không gây ảnh hưởng khắp vũ trụ. Điều đó sẽ không xảy ra vì phạm vi hiện tại của chúng ta quá nhỏ bé. Nguyên khí giới

of our influence is determined by this principle of limitation.

hạn này xác định bán kính ảnh hưởng của chúng ta.

[158] and brings about that illusory appearance of reality which we call manifestation.

[158] và tạo ra vẻ ngoài hư ảo của thực tại mà chúng ta gọi là sự biểu hiện.

All manifestations are illusory. Even the universe itself as a manifestation is illusory. Now let us see if we can get into defining and specifying who are the prisoners of the planet. We have been already talking about substantiality. The substantial prisoners of the planet have been named, or have been referenced: the substance. It is elemental substance, basically. But now maybe he has another kind of division in mind for us, as he says they fall into two categories. Here we seem to have it.

Mọi sự biểu hiện đều hư ảo. Ngay cả chính vũ trụ, xét như một sự biểu hiện, cũng hư ảo. Bây giờ, hãy xem liệu chúng ta có thể bắt đầu định nghĩa và xác định các tù nhân của hành tinh là ai. Chúng ta đã nói về tính chất liệu. Các tù nhân thuộc về chất liệu của hành tinh đã được nêu tên hoặc đề cập: đó là chất liệu. Về căn bản, đó là chất liệu hành khí. Nhưng giờ đây có lẽ Ngài đang nghĩ đến một cách phân chia khác cho chúng ta, vì Ngài nói rằng họ thuộc hai loại. Ở đây dường như chúng ta đã có cách phân chia ấy.

[159] 1. Those lives which act under the influence of a conscious purpose,

[159] 1. Những sự sống hành động dưới ảnh hưởng của một mục đích hữu thức,

They have achieved individualization—

Họ đã đạt được sự biệt ngã hóa—

[160] and who "limit the life that is in them" for a time. They consciously take form, knowing the end from the beginning. These Beings in their turn fall into three main groups.

[160] và trong một thời gian "giới hạn sự sống bên trong mình". Họ khoác lấy hình tướng một cách hữu thức, biết điểm kết thúc ngay từ khởi đầu. Đến lượt mình, những Sinh Mệnh này chia thành ba nhóm chính. [Page 531]

These are the greater of the prisoners of the planet. They fall into three main groups. I guess the theme of liberation is very strongly presented here.

Đây là những tù nhân lớn hơn của hành tinh. Họ thuộc ba nhóm chính. Tôi nghĩ chủ đề giải thoát được trình bày rất mạnh mẽ ở đây.

[161] a. The Being Who is the life of our planet,

[161] a. Đấng là sự sống của hành tinh chúng ta,

Is he a prisoner? Well, the whole Universal Logos is a kind of a prisoner.

Ngài có phải là một tù nhân không? Toàn thể Thượng Đế Vũ Trụ, theo một nghĩa nào đó, cũng là một tù nhân.

The Being Who is the life of our planet,

Đấng vốn là sự sống của hành tinh chúng ta,

[162] the One in Whom we live and move and have our being. This being, or sum total of organised lives is sometimes called the planetary Logos, sometimes the Ancient of Days,

[162] Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện hữu. Đấng này, hay tổng thể các sự sống có tổ chức, đôi khi được gọi là Hành Tinh Thượng đế, đôi khi là Đấng Thái Cổ,

When he and Sanat Kumara are being compared as equivalent—

Khi Ngài và Đức Sanat Kumara được so sánh như những Đấng tương đương—

[163] sometimes God, and sometimes the One Life.

[163] đôi khi là Thượng đế, và đôi khi là Sự Sống Duy Nhất.

People are split over these terminologies as if the word were really the thing itself. That is a problem, and maybe we can get people to understand that those who talk of the Planetary Logos, of the Ancient of Days, of the One Life, are also talking about God. They are talking about God as much as the one who simply uses the word “God”.

Người ta chia rẽ vì những thuật ngữ này như thể từ ngữ thực sự chính là sự vật. Đó là một vấn đề, và có lẽ chúng ta có thể giúp mọi người hiểu rằng những người nói về Hành Tinh Thượng đế, Đấng Thái Cổ hay Sự Sống Duy Nhất cũng đang nói về Thượng Đế. Họ nói về Thượng Đế không kém gì người chỉ đơn giản dùng từ “Thượng Đế”.

[164] b. Those lives who constitute the Principle of Limitation in a kingdom of nature. The Life that is, for instance, expressing itself through the medium of the animal kingdom is a self-conscious intelligent entity,

[164] b. Những sự sống tạo thành Nguyên khí Giới Hạn trong một giới của thiên nhiên. Chẳng hạn, Sự Sống đang biểu hiện qua giới động vật là một thực thể thông minh có ngã thức,

The Lord of the animal kingdom—

Chúa Tể của giới động vật—

[165] working in full awareness of intent and objective, and limiting his sphere of activity in order to provide due opportunity and expression for the myriad lives that find their life and being and sustenance in him.

[165] hoạt động với sự nhận biết đầy đủ về ý định và mục tiêu, và giới hạn phạm vi hoạt động của mình để tạo cơ hội cùng sự biểu hiện thích đáng cho vô số sự sống tìm thấy sự sống, sự hiện hữu và nguồn nuôi dưỡng nơi Ngài.

Always there are lesser lives in any hierarchically ascending life, and we ourselves as a human being are the host to many, many lesser lives for which, in a way, we are very responsible.

Trong bất kỳ hệ thống sự sống thăng tiến theo thứ bậc nào cũng luôn có những sự sống thấp hơn, và chính chúng ta, với tư cách con người, cũng là vật chủ của rất nhiều sự sống thấp hơn mà theo một nghĩa nào đó, chúng ta có trách nhiệm rất lớn đối với chúng.

[166] See you how the law of sacrifice runs throughout creation.

[166] Các bạn có thấy định luật hi sinh xuyên suốt toàn bộ công trình sáng tạo như thế nào không?

The bigger ones take care of the smaller ones. That is basically what is happening.

Những sự sống lớn hơn chăm sóc những sự sống nhỏ hơn. Về căn bản, đó là điều đang diễn ra.

[167] c. The sons of mind,

[167] c.

These are relations in between, because here in the Lords of kingdoms we have elemental lives inherent, and then—

Đây là những mối liên hệ trung gian, bởi trong các Chúa Tể của các giới, chúng ta có những sự sống hành khí vốn có, và rồi—

[168] The sons of mind, human souls, solar Angels, the divine sons of God who

[168] Các Con của Trí Tuệ, các linh hồn nhân loại, các Thái dương Thiên Thần, những người Con thiêng liêng của Thượng đế,

A human being can become a Solar Angel, as in the last solar system, so maybe it is not such a discrepancy here if we use the idea of a human being and a Solar Angel in the same breath. The human being is on its way, in bulk and enlarged, to becoming a Solar Angel.

Một con người có thể trở thành một Thái dương Thiên Thần, như trong hệ mặt trời trước; vì vậy, nếu chúng ta nói đến một con người và một Thái dương Thiên Thần trong cùng một câu thì có lẽ ở đây không có sự bất nhất lớn đến thế. Xét về toàn thể và ở quy mô mở rộng, con người đang trên đường trở thành một Thái dương Thiên Thần.

The sons of mind, human souls, solar Angels, the divine sons of God who

Các Con của Trí Tuệ, các linh hồn nhân loại, các Thái dương Thiên Thần, những Người Con thiêng liêng của Thượng Đế, những Đấng

[169] với ngã thức đầy đủ, thực hiện một số mục tiêu đã thấy rõ qua gia đình nhân loại.

[169] in full self-consciousness work out certain well seen ends through the medium of the human family.

Now really, we are becoming those Solar Angels, and maybe, did I say, eighty, eighty-five percent of human beings will tread the cosmic Path to Sirius to be trained as Solar Angels. This is the first of the groups: those lives who act under the influence of conscious purpose. This is the first of the groups. Is that correct? Now we have the second group.

Thực ra, chúng ta đang trở thành những Thái dương Thiên Thần ấy, và có lẽ, tôi đã nói chưa nhỉ, tám mươi đến tám mươi lăm phần trăm nhân loại sẽ bước trên Con đường Vũ Trụ đến Sirius để được huấn luyện thành các Thái dương Thiên Thần. Đây là nhóm thứ nhất: những sự sống hoạt động dưới ảnh hưởng của Thiên Ý hữu thức. Đây là nhóm đầu tiên. Điều đó có đúng không? Bây giờ chúng ta có nhóm thứ hai.

[170] 2. Those lives who are limited in form because they are not self-conscious

[170] 2. Những sự sống bị giới hạn trong hình tướng vì chưa có ngã thức,

All of the above are self-conscious. We were talking about the Lords of kingdoms, but within them are many non-self-conscious lives, and we are going to talk about them here.

Tất cả những Đấng nói trên đều có ngã thức. Chúng ta đã nói về các Chúa Tể của các giới, nhưng bên trong Các Ngài có nhiều sự sống không có ngã thức, và giờ đây chúng ta sẽ nói về chúng.

Those lives who are limited in form because they are not self-conscious

Những sự sống bị giới hạn trong hình tướng vì họ không có ngã thức

[171] but are unconscious constituent parts of a greater form.

[171] mà là những bộ phận cấu thành vô thức của một hình tướng lớn hơn.

They were referenced in the first example as being parts of the Lords of kingdoms, and so forth.

Trong ví dụ đầu tiên, chúng được đề cập như những bộ phận của các Chúa Tể của các giới, v.v.

[172] They have not yet evolved to the point where they are self-conscious entities.

[172] Họ chưa tiến hoá đến mức trở thành những thực thể có ngã thức.

[173] It might be said that this second category includes all existences, but the line of demarcation between self-produced

[173] Có thể nói loại thứ hai này bao gồm mọi thực thể hiện tồn, nhưng ranh giới phân biệt giữa sự giới hạn tự tạo và việc

limitation and unrealised form-taking lies entirely in the realm of consciousness.

khoác lấy hình tướng mà không nhận biết hoàn toàn nằm trong lĩnh vực tâm thức.

Sometimes you are just forced to take a form, and you do not do it purposefully, but you are, for evolutionary purposes, made to take a form.

Đôi khi các bạn đơn giản bị buộc phải khoác lấy một hình tướng mà không chủ đích làm như vậy; nhưng vì những mục đích tiến hoá, các bạn phải khoác lấy một hình tướng.

[174] Some lives are prisoners and know it.

[174] Một số sự sống là tù nhân và biết điều đó.

Well, there it is.

Đúng vậy, chính là như thế.

[175] Others are prisoners and know it not.

[175] Những sự sống khác là tù nhân mà không biết.

That is exactly it. The human being at this point should be a prisoner who knows it is a prisoner, and a dog or a cat, although rising and getting close to the human stage, does not know it is a prisoner.

Chính xác là như vậy. Ở giai đoạn này, con người phải là một tù nhân biết mình là tù nhân, còn chó hoặc mèo, dù đang tiến lên và đến gần giai đoạn nhân loại, vẫn không biết mình là tù nhân.

[176] The clue to suffering lies right here in the realm of mind. Pain and agony, rebellion and the conscious urge towards betterment and the changing of conditions are only found where what we call individuality is present, where the "I" complex is controlling, and where a self-conscious entity is functioning.

[176] Chìa khóa của đau khổ nằm ngay tại đây, trong lĩnh vực trí tuệ. Đau đớn và thống khổ, sự phản kháng và thôi thúc hữu thức hướng đến cải thiện và thay đổi hoàn cảnh chỉ hiện diện ở nơi có điều mà chúng ta gọi là cá tính, nơi phức cảm "tôi" nắm quyền kiểm soát, và nơi một thực thể có ngã thức đang hoạt động.

The clue to suffering lies

Manh mối của đau khổ nằm

in individualization, individuality, the possession of an "I" complex, the isolation of the "I" among many other percepts. But this "I" is considered growingly as the most important, and it becomes that with which the consciousness becomes identified. All of us have that now. "What will happen to me?" is the big question for so many of us in different circumstances. "If I do this, what happens to me?" Later, "What happens to

trong sự biệt ngã hóa, cá thể tính, việc sở hữu phức cảm "tôi", và sự cô lập của cái "tôi" giữa nhiều tri giác khác. Nhưng cái "tôi" này ngày càng được xem là quan trọng nhất, và nó trở thành điều mà tâm thức đồng hoá với. Hiện nay tất cả chúng ta đều có điều đó. "Điều gì sẽ xảy ra với tôi?" là câu hỏi lớn đối với rất nhiều người trong chúng ta giữa những hoàn cảnh khác nhau. "Nếu tôi làm điều này, điều gì sẽ xảy ra với tôi?" Về sau là:

my group?" Later, "What happens to the entirety of the planet?"

"Điều gì sẽ xảy ra với nhóm của tôi?" Và sau nữa là: "Điều gì sẽ xảy ra với toàn thể hành tinh?"

[177] There is of course the equivalent to pain in kingdoms below the human, but it enters into another differentiation. It is not self-related.

[177] Dĩ nhiên, có [Page 532] điều tương đương với đau đớn trong các giới dưới nhân loại, nhưng nó thuộc một dạng biến phân khác. Nó không gắn với bản ngã.

That is important. Of course, we do have the group soul phenomenon. You kind of wonder what degree of pain is experienced by others within that group soul.

Điều đó rất quan trọng. Dĩ nhiên, chúng ta có hiện tượng Hồn nhóm. Các bạn có thể tự hỏi những thành viên khác trong Hồn nhóm ấy trải nghiệm đau đớn đến mức độ nào.

[178] Subhuman forms of life suffer and undergo discomfort and are subject to the throes of death

[178] Các hình thức sự sống dưới nhân loại chịu đau khổ, trải qua khó chịu và chịu những cơn quằn quại của cái chết,

I suppose those are the convulsions by which the inner consciousness separates itself from its outer vehicle.

Tôi cho rằng đó là những cơn co giật qua đó tâm thức bên trong tách khỏi hiện thể bên ngoài của nó.

Subhuman forms of life suffer and undergo discomfort and are subject to the throes of death

Các hình tướng sự sống dưới nhân loại chịu đau đớn, trải qua sự khó chịu và phải chịu những cơn quằn quại của cái chết

[179] but they lack memory and prevision, and possess not that mental apprehension which will enable them to relate past and present and anticipate the future.

[179] nhưng chúng thiếu trí nhớ và khả năng thấy trước, và không có sự lĩnh hội trí tuệ giúp liên hệ quá khứ với hiện tại và dự liệu tương lai.

These are the gifts of individualization. In other words, they are suffering, but the being involved does not know it is suffering because there is no isolated "I".

Đây là những năng lực do sự biệt ngã hóa mang lại. Nói cách khác, chúng đang chịu đau đớn, nhưng sinh linh liên hệ không biết rằng nó đang chịu đau đớn vì không có cái "tôi" cô lập.

[180] They are exempt from the agony of foreboding.

[180] Chúng không phải chịu nỗi thống khổ của điềm báo bất an.

I know,

Tôi biết,

they are exempt from the agony of foreboding.

chúng không phải chịu nỗi thống khổ của sự dự cảm chẳng lành.

Of course, we human beings, as we look at trends, realize that things may be going in negative directions, and we fear.

Dĩ nhiên, con người chúng ta, khi quan sát các xu hướng, nhận ra rằng sự việc có thể đang diễn biến theo những chiều hướng tiêu cực, và chúng ta sợ hãi.

[181] Their entire reaction to what are called evil conditions is so different to that of humanity that it is difficult for us to grasp it. The Old Commentary describes these two groups in the following terms:

[181] Toàn bộ phản ứng của chúng trước những gì được gọi là hoàn cảnh xấu khác với phản ứng của nhân loại đến mức chúng ta khó nắm bắt. *Cổ Luận* mô tả hai nhóm này bằng những lời sau:

The individualized and non-individualized. What is said here?

Nhóm đã biệt ngã hóa và nhóm chưa biệt ngã hóa. Ở đây nói gì?

[182] "The Sons of God, who know and see and hear (and knowing, know they know) suffer the pain of conscious limitation. Deep in the inmost depths of conscious being, their lost estate of liberty eats like a canker. Pain, sickness, poverty and loss are seen as such, and from them every son of God revolts.

[182] "Các Con của Thượng đế, những vị biết, thấy và nghe (và khi biết, biết rằng mình biết), chịu nỗi đau của sự giới hạn hữu thức. Sâu trong tận cùng hiện hữu hữu thức, tình trạng tự do đã mất gặm nhấm họ như một vết loét. Đau đớn, bệnh tật, nghèo khó và mất mát được nhận biết đúng như chúng là, và mọi người con của Thượng đế đều phản kháng những điều ấy.

We were unlimited beings, of course, in our absolute essence.

Dĩ nhiên, trong bản thể tuyệt đối của mình, chúng ta từng là những sinh mệnh không bị giới hạn.

[183] He knows that in himself, as once he was before he entered prisoner into form, he knew not pain. Sickness and death, corruption and disease, they touched him not. The riches of the universe were his, and naught he knew of loss.

[183] Y biết rằng trong chính mình, như thuở trước khi bước vào hình tướng làm tù nhân, y chưa từng biết đau đớn. Bệnh tật và cái chết, sự hư hoại và ốm đau không chạm đến y. Những kho tàng phong phú của vũ trụ thuộc về y, và y chẳng biết gì về mất mát.

Of course, and to that we are returning. But it is interesting that we did exist within that state of consciousness, and most of us have

Dĩ nhiên, chúng ta đang trở về với trạng thái ấy. Nhưng điều thú vị là chúng ta từng hiện tồn trong trạng thái tâm thức đó, và hầu hết

pretty well forgotten that we were in that state. The next one—

chúng ta gần như đã hoàn toàn quên rằng mình từng ở trong trạng thái ấy. Phần tiếp theo—

[184] "The lives that enter into form alone with lives self-conscious, the deva lives which build the forms indwelt by all the Sons of God, they know not pain or loss or poverty. The form decays, the other forms retire, and that which is required to nourish and keep strong the outer, lacks. But lacking also will and planned intent, they feel no aggravation and know no clear revolt."

[184] "Những sự sống đi vào hình tướng cùng với những sự sống có ngã thức, những sự sống thiên thần xây dựng các hình tướng mà tất cả Các Con của Thượng đế ngự bên trong, không biết đau đớn, mất mát hay nghèo khó. Hình tướng suy tàn, các hình tướng khác rút lui, và những gì cần để nuôi dưỡng, giữ cho phần bên ngoài mạnh khỏe trở nên thiếu hụt. Nhưng vì cũng thiếu ý chí và chủ đích đã hoạch định, chúng không cảm thấy nỗi khổ tăng thêm và không biết đến sự phản kháng rõ rệt."

Well, I do not think any one of us would wish to change our estate again into a non-individualized state of non-self-consciousness. At this point, this is where we are in this particular universe, and the life has climbed the very long ladder from the non-individualized subhuman state into this sort of plateau that begins our ascent as a self-knowing entity. But then, of course, we have to become a group-knowing entity and, if I can put it this way, a whole-knowing entity. We have to know the all-inclusive One.

Tôi không nghĩ bất kỳ ai trong chúng ta lại muốn thay đổi trạng thái của mình để quay về trạng thái chưa biệt ngã hóa và không có ngã thức. Ở thời điểm này, đây là nơi chúng ta đang đứng trong vũ trụ đặc biệt này, và sự sống đã leo lên chiếc thang vô cùng dài từ trạng thái dưới nhân loại chưa biệt ngã hóa đến vùng cao nguyên bắt đầu sự thăng tiến của chúng ta với tư cách một thực thể tự biết mình. Nhưng rồi, dĩ nhiên, chúng ta phải trở thành một thực thể biết nhóm và, nếu tôi có thể diễn đạt như vậy, một thực thể biết toàn thể. Chúng ta phải biết Đấng Duy Nhất bao gồm tất cả.

Here is something very beautiful and something important. It is so important that I feel that I have to not go into it just now. We have gone to page 532, and we have begun on page—is it 519? Looks like it. From 519 to 532, this approximately three-hour program has taken place, and then we will get into this whole mystery of pain. For the moment, let us call this the end of part three—part two—of *A Treatise on White Magic*, number 61, from 519 to 532. This is Rule 12.2, in three parts. We will begin *A Treatise*

Ở đây có một điều rất đẹp đẽ và quan trọng. Nó quan trọng đến mức tôi cảm thấy mình không nên bàn sâu về nó ngay lúc này. Chúng ta đã đến trang 532, và bắt đầu từ trang—có phải 519 không? Có vẻ đúng như vậy. Chương trình kéo dài khoảng ba giờ này đã đi từ trang 519 đến 532, và tiếp theo chúng ta sẽ đi vào toàn bộ bí nhiệm về đau đớn. Hiện giờ, chúng ta hãy gọi đây là phần kết của phần ba—phần hai—thuộc *Luận về Chánh Thuật*, video số 61, từ trang 519 đến 532. Đây là Quy Luật 12.2, gồm ba phần.

on White Magic video number 62, page 532, Rule 12.3: Rules of Magic for the Physical Plane.

Chúng ta sẽ bắt đầu video số 62 của *Luận về Chánh Thuật*, trang 532, Quy Luật 12.3: Các Quy Luật Huyền Thuật cho Cõi Hồng Trần.

This section on pain is probably so important that we do not dare treat it lightly and just run over it. I think we have reached that point, and it seems that, as pages on the computer go, we have less than a hundred pages left. I hope that before I have to leave for the United States I am able to complete this. You have to admit that he is stocking our minds with an understanding of the planetary process and the role that humanity plays, and also the role that each one of us plays within humanity. He is explaining what human consciousness is and the kind of aggravation and revolt we experience because of our individualization and our ability to compare past with future, and to anticipate pain and negativity, and to suffer because of that anticipation.

Phần nói về đau đớn này có lẽ quan trọng đến mức chúng ta không dám xem nhẹ và chỉ lướt qua. Tôi nghĩ chúng ta đã đạt đến điểm đó, và dường như, tính theo số trang trên máy tính, chúng ta còn chưa đến một trăm trang. Tôi hy vọng mình có thể hoàn tất công việc này trước khi phải đi Hoa Kỳ. Các bạn phải thừa nhận rằng Ngài đang trang bị cho thể trí chúng ta sự thấu hiểu về tiến trình hành tinh và vai trò của nhân loại, cũng như vai trò của mỗi người chúng ta trong nhân loại. Ngài đang giải thích tâm thức nhân loại là gì, cùng loại bức bách và phản kháng mà chúng ta trải nghiệm do sự biệt ngã hóa, khả năng so sánh quá khứ với tương lai, dự liệu đau đớn và những điều tiêu cực, rồi đau khổ vì sự dự liệu ấy.

I think I watched the whole world suffer when those boys were trapped in the cave. It was such a relief for millions and millions when every one of them was brought out alive—well, except for one man who sacrificed his life in the attempt to bring oxygen to the boys and those who were looking after them. What a heroic task. I am still amazed at it. We will take up the next section, which will be number 62, and we will learn something about the mystery of pain. He does occasionally do that, and in *Esoteric Psychology II*, I think there is some very beautiful material on the great release that is experienced if we pass through the pain.

Tôi nghĩ mình đã chứng kiến cả thế giới đau khổ khi những cậu bé ấy bị mắc kẹt trong hang động. Hàng triệu triệu người đã vô cùng nhẹ nhõm khi tất cả các em đều được đưa ra ngoài an toàn—ngoại trừ một người đã hi sinh mạng sống khi cố gắng mang dưỡng khí đến cho các em và những người chăm sóc các em. Thật là một nhiệm vụ anh hùng. Tôi vẫn còn kinh ngạc về điều đó. Chúng ta sẽ tiếp tục phần kế tiếp, tức video số 62, và sẽ học đôi điều về bí nhiệm của đau đớn. Thỉnh thoảng Ngài thực sự bàn đến điều đó, và trong *Tâm Lý Học Nội Môn II*, tôi nghĩ có một số nội dung rất đẹp đẽ về sự giải thoát lớn lao mà chúng ta trải nghiệm nếu vượt qua đau đớn.

Friends, that is it for the moment. Lots to study, isn't there? You kind of wonder at the capacity of Master DK's understanding, and what tremendous study, meditation and

Các bạn, lúc này đến đây là hết. Có rất nhiều điều để học hỏi, phải không? Các bạn không khỏi kinh ngạc trước khả năng thấu hiểu của Chân sư DK, và tự hỏi Ngài đã phải học hỏi,

service must have gone into making that consciousness the way it was and the way it is. That same opportunity is offered to us if we will, in this case, take the pains to see that it develops as it should—our approach to reality, developing our understanding of reality as it should develop. We certainly have a good head start here with the work of Master DK, sanctioned by his superiors and given as a great gift to humanity at this time when so much is required of us. See you soon.

tham thiền và phụng sự phi thường đến mức nào để tạo nên tâm thức như nó đã từng và hiện đang là. Cơ hội tương tự cũng được trao cho chúng ta nếu trong trường hợp này, chúng ta sẵn lòng chịu khó bảo đảm rằng nó phát triển đúng như nó phải phát triển—cách chúng ta tiếp cận thực tại và phát triển sự thấu hiểu về thực tại đúng như nó phải phát triển. Chắc chắn chúng ta đã có một khởi đầu thuận lợi nhờ công trình của Chân sư DK, được các Đấng cấp trên của Ngài chuẩn thuận và ban tặng như một món quà lớn lao cho nhân loại vào thời điểm chúng ta được đòi hỏi rất nhiều. Hẹn sớm gặp lại các bạn.

Commentary Physical Rule 3-XII-12.3

Tóm Tắt

§ Đau khổ của ngã thức

Thầy MDR phân biệt đau đớn trong hình tướng với đau khổ tâm lý do nhớ lại, so sánh và dự liệu, vốn đi cùng biệt ngã hóa. Thầy liên hệ độ nhạy của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư với Cung bốn, Cung hai và có thể cả Cung sáu. Thiên thần học qua kiến tạo và niềm hoan hỉ trong công việc, còn con người thường học qua bất mãn và phá vỡ hình tướng; Thầy thấy ở đây khả năng tương phản giữa Cung hai kiến tạo và Cung một hủy diệt, nhưng không phủ nhận những thiên thần đã có ngã thức có thể biết dự liệu.

§ Con đường đau đớn và sự trở về

Thầy MDR ví cuộc đấu tranh đi lên qua vật chất với cá hồi bơi ngược dòng và điểm đạo đồ tự chọn leo núi thay vì ở lại thung lũng. Các vùng đất cháy thanh lọc và giải phóng, trong khi cảm giác bị Cha từ bỏ hay bị cắt khỏi sự sống chỉ là giới hạn của tâm thức, không phải sự chia lìa thực sự khỏi bản thể. Thầy liên hệ mất mát hoàn toàn với Cung bốn và lần điểm đạo thứ tư: cho đi tất cả có thể đưa trở lại sự phong phú vốn thuộc bản chất sâu xa của con người.

§ Kỷ luật của mỹ lệ

Thầy MDR giải thích đau khổ như dấu chỉ rằng vật liệu xây ngôi đền chưa đủ sạch, đúng hình hoặc hoàn thiện, buộc người kiến tạo tiếp tục tinh luyện. Từ kinh nghiệm opera và âm nhạc, Thầy nhớ nỗi đau khi tác phẩm chưa đúng và chưa đẹp, rồi liên hệ nó với kỷ luật nghiêm khắc của ashram Cung bốn. Thầy cho rằng nghệ thuật huyền bí tương lai phải kết hợp cái đẹp với chân và thiện, không chỉ đạt một hiệu quả thẩm mỹ riêng lẻ.

§ Hình tướng như sự tự nhận biết thu hẹp

Thầy MDR đưa ra cách diễn giải riêng rằng hình tướng là sự tự nhận biết bị thu hẹp: một lựa chọn hữu hạn trong vô số khả năng, dù bản chất tinh thần sâu xa không có giới hạn ấy. Con người đã trải qua sinh, lâm phàm và biểu hiện hàng triệu năm; Thầy nêu biệt ngã hóa của nhân loại Dãy Địa Cầu sau mốc khoảng 18,5 triệu năm trước như bối cảnh của lịch sử rất dài này. Sự quên các kiếp cũ có thể hữu ích vì giúp con người giải quyết hiện tại mà không bị quá nhiều ký ức đè nặng.

§ Chu kỳ, thời gian và cơ hội mới

Theo suy luận của Thầy MDR, thời gian đòi hỏi chuỗi trạng thái tâm thức, còn chuỗi ấy gắn với nhận biết bộ phận; khi chỉ thấy bản thể, ý nghĩa thời gian thay đổi. Định luật Chu kỳ cho phép tái tiếp năng lượng và gặp lại cơ hội trong những hoàn cảnh mới, để tăng trưởng theo đường xoắn ốc. Thầy liên hệ Mặt Trăng trong lá số với sự lặp lại từ quá khứ và nhà tù hình tướng, rồi nhấn mạnh trình tự biểu hiện, trân trọng và chứng nghiệm bản ngã phải vượt khỏi việc chỉ nhận mình là phàm ngã.

§ Ba nguyên lý của tiến hóa

Thầy MDR kết nối Giới hạn, Biểu hiện theo chu kỳ và Mở rộng với ba nền tảng của Giáo Lý Bí Nhiệm: giới hạn đối lập với nguyên lý vô biên, tính chu kỳ phù hợp định luật tuần hoàn, còn mở rộng dẫn tâm thức trở về nhận biết sự đồng nhất với đại hồn. Thầy liên hệ Sao Mộc với tăng trưởng tâm thức nhưng phân biệt điều đó với Bản Thể, vốn không lớn thêm. Kinh nghiệm gặp lại một

người sau khoảng bốn mươi năm cho Thầy thấy tâm thức có thể mở rộng theo những hướng khác nhau; vì vậy không nên đồng nhất tiến hóa với biến đổi hình thể mà bỏ qua tâm thức và giáng hạ tiến hóa.

§ Cửa sổ trong căn phòng tối

Thầy MDR nhắc hình ảnh Chân sư DK dùng về căn phòng tối và cửa sổ bẩn để giải thích cách ảo cảm ngăn ánh sáng: làm sạch cửa sổ giúp nhận biết thế giới rộng hơn và có thể tìm thấy cửa ra. Thầy liên tưởng đến cảnh Jean Valjean bước sang thế giới khác trong một bản phim Những Người Khốn Khổ, tương phản với thân thể suy yếu và đời sống chật hẹp trước đó. Hình ảnh này nhấn mạnh rằng một hình tướng giúp tâm thức học hỏi tốt hơn khi nó cho ánh sáng xuyên vào dễ hơn, chưa phải sự tự do tuyệt đối.

§ Giải phóng và ý nghĩa của cái chết

Thầy MDR liên hệ nguyên lý Giải phóng với Sao Thiên Vương và Bảo Bình, đặt nó trong chuỗi Kim Ngưu với ánh sáng chói lòa, Sư Tử với đau đớn thiêu đốt, Hổ Cáp với khổ đau và Bảo Bình với giải thoát. Cái chết thuộc nguyên lý Giải phóng, không phải Giới hạn; quan niệm nó là hủy diệt phản ánh việc con người chỉ tin phạm vi giác quan hiện có. Tuy vậy, Thầy nói mình không muốn rời đời sống chỉ để hưởng niềm vui rộng hơn khi công việc chưa hoàn tất, vì rồi vẫn phải trở lại hoàn thành điều ấy.

§ Mỗi giới vừa giải phóng vừa giam giữ

Thầy MDR giải thích một giới nâng các sự sống thấp hơn lên nhưng đồng thời trở thành nhà tù rộng hơn cho chúng. Mọi trường tiếp xúc có ranh giới vẫn là giới hạn, và nhận ra miền khả năng phía trước làm nảy sinh bất mãn thúc đẩy nỗ lực mới. Thầy tự nhận đang đưa vào cách nhìn Vedanta của mình khi suy xét ngay cả vũ trụ so với vô hạn tuyệt đối, rồi dùng hình ảnh đạt một đỉnh núi để thấy thêm nhiều đỉnh cao hơn: tiến bộ không loại bỏ nhu cầu tiếp tục leo.

§ Từ bản năng đến soi sáng

Thầy MDR diễn giải trình tự bản năng, trí tuệ, trực giác và soi sáng như sự chuyển từ hoạt động được thúc đẩy mà chưa hiểu sang khả năng tự hướng dẫn và tiếp nhận cao hơn. Thầy đối chiếu với chuỗi tham thiền theo các dấu hiệu Sư Tử, Xử Nữ, Thiên Bình, Hổ Cáp, Nhân Mã và Ma Kết, nhưng lưu ý hai cách liệt kê không hoàn toàn trùng nhau. Soi sáng có nhiều cấp độ; Thầy chỉ gợi khả năng so trực giác Bồ đề với soi sáng atma và phân biệt sự Biến hình lần thứ ba với chứng nghiệm rộng hơn của Đức Phật.

§ Vẻ đẹp cũng có thể giữ chân tâm thức

Thầy MDR cho rằng muốn giải phóng có ý thức phải nhận biết mình còn ở trong nhà tù, kể cả khi thế giới hiện tại rất đẹp. Tiếng hát quyến rũ trên các cõi tinh tế có thể khiến người tìm đạo dừng lại thay vì tiếp tục, nên sự tách rời phải bao gồm cả những điều cao đẹp hấp dẫn. Thầy suy luận rằng trong hệ mặt trời tương lai thiên về ý chí, sức hút Cung hai cũng có thể thành lực cản, cho thấy giá trị của sự thu hút tùy thuộc bối cảnh tiến hóa.

§ Ba trường phụng sự giải phóng

Thầy MDR đưa nhiệm vụ giải phóng về công việc với đồng loại, động vật và thực vật, đồng thời đặt câu hỏi về giải phóng trong giới kim thạch qua các hiện tượng hạt nhân. Thầy nhắc những người bảo vệ động vật, tăng trí thông minh của thú nuôi và Luther Burbank như các hướng minh họa, giữ dè dặt về tên và chi tiết nhớ lại. Phóng xạ trong cách dùng huyền bí không chỉ thuộc khoáng

vật mà còn chỉ một giai đoạn tiến bộ ở những giới khác; với thú nuôi, biệt ngã hóa chủ yếu được chờ ở cuộc tuần hoàn sau, dù Thầy ghi nhận có thể có số ít ngoại lệ hiện nay.

§ Khoa học và giáo dục mở cửa nhà tù

Thầy MDR xem khoa học, tôn giáo và giáo dục là những phương tiện mở rộng tâm thức, giúp con người tiến về giới linh hồn. Thầy ví đột phá ấy với Sao Thiên Vương vượt giới hạn Sao Thổ, rồi liên tưởng cảnh tù nhân ra ánh sáng trong opera Fidelio của Beethoven. Tiến bộ có thể lên xuống nhưng giống một đường sóng đi lên; hàng hải và hàng không minh họa sự vượt ranh giới, còn sự phát triển từ người sơ khai tới thiên tài và các bậc giác ngộ cho thấy giam hãm bởi vô minh không phải định mệnh cố định.

§ Biểu hiện quyền năng cao trong thời đại mới

Thầy MDR liên hệ Huyền Giai Sáng Tạo thấp nhất do Bảo Bình cai quản với khả năng đưa năng lượng cao vào biểu hiện dĩ thái và cụ thể. Thầy dự đoán trí cụ thể sẽ phát triển cùng khả năng tiếp nhận linh hồn và Tam Nguyên Tinh Thần, không nên hiểu siêu nhân theo quan niệm chủng tộc của Đức Quốc xã. Những liên hệ về nghiên cứu linh hồn tại Pháp, vật lý hạt và hình nguyên tử Bồ đề được Thầy đặt trong viễn cảnh mở rộng nhận biết các chiều rung động mới.

§ Hình tướng lớn và sự hợp nhất

Khi nói về các hình tướng trong Hình Tướng của Thượng đế, Thầy MDR liên tưởng sự mặc khải Krishna ban cho Arjuna và bài tụng Atlantis của điểm đạo đồ lần thứ ba. Thầy nhấn mạnh không nhìn bất cứ sự vật nào như hoàn toàn cô lập, mà như phần mở rộng của một bản thể chung. Việc nhịp điệu và âm điệu của bài tụng không còn được giữ cũng cho thấy hiểu nghĩa lời chưa đồng nghĩa sở hữu hiệu lực nguyên thủy; người học cần nối các giáo huấn để tạo hiểu biết, chứ không chỉ thu gom trích dẫn. Trở lại triển vọng Bảo Bình, Thầy gợi sự ngưng tụ mạnh trong khoảng 720 năm Sao Thổ và giai đoạn Sao Thủy tiếp theo, vẫn dè dặt về đỉnh phát triển.

§ Phụng sự phá giới hạn để giải phóng

Thầy MDR đặc biệt chú ý lời Chân sư DK nối phụng sự với phương diện hủy diệt và xem phụng sự cùng cái chết là hai biểu hiện của nguyên lý Giải phóng. Cho tiền, dạy học hoặc khoan giếng đều có thể phá một giới hạn thực tế: nước giải phóng thời gian của người phải đi lấy nước mỗi ngày, còn tri thức mở rộng năng lực. Thầy phân biệt điều này với thiên thần kiến tạo hình tướng và nhấn mạnh người phụng sự phải xét liệu tâm thức được giúp có thực sự bớt bị giam hãm hay không.

§ Cải thiện hoàn cảnh mà không tạo lệ thuộc

Thầy MDR dùng thư viện được dựng giữa khu ổ chuột Haiti trong chương trình của Armand để minh họa việc ánh sáng tri thức có thể giải phóng tâm thức ngay khi con người vẫn còn trong thân thể và hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, những người được giúp cần huy động nguồn lực của chính mình; sự trợ giúp nên nối phần họ chưa tự vượt được sau khi họ đã nỗ lực hết sức. Thầy liên hệ điều ấy với sự huấn luyện của các Chân sư và việc Chân sư KH giúp Leadbeater, đồng thời cảnh báo phụng sự chỉ nhằm giảm đau cảm xúc hoặc thỏa mãn bản thân có thể gây thêm vấn đề nếu thiếu hiểu biết toàn diện.

§ Ánh sáng hướng dẫn và nỗ lực tự thân

Thầy MDR xem các thư của Chân sư DK như những luồng sáng chỉ đường, nhưng nhấn mạnh người học vẫn phải tự leo ngọn núi tầm nhìn thay vì sống hoàn toàn nhờ hiểu biết vay mượn. Giai thoại Đức Christ cõng đệ tử lúc chỉ còn một dấu chân diễn tả sự giúp đỡ có thể hiện diện đúng khi

người học tưởng bị bỏ rơi. Sự cân bằng nằm ở việc cho điều cần thiết mà không làm người học lệ thuộc, phù hợp lời Thầy nhắc của Chân sư Morya rằng cho hết có thể thành xiềng xích.

§ Phụng sự bằng phẩm tính đã đạt

Thầy MDR giải thích trực giác và soi sáng giúp thấy nhu cầu thực, thay vì đoán cách phụng sự. Khi phẩm tính đã phát triển, sự bức xạ tự nhiên có thể tiếp sinh lực cho người, động vật hoặc hoa, và xua ảo cảm mà không cần cố sức chứng tỏ mình đang phụng sự. Đích đến tập thể là nhân loại làm cầu giữa thế giới tinh thần và hình tướng vật chất, nâng các giới thấp và đưa thực tại cao xuống đời sống; Thầy vì vậy nhấn mạnh hiểu giáo huấn trong tương quan toàn thể hơn là những mẩu kiến thức rời.

Text WM 3 – Văn bản Chánh Thuật 3

[1] A word about pain might be in place here, though I have naught of an abstruse nature to communicate anent the evolution of the human hierarchy through the medium of pain. [2] The devas do not suffer pain as des mankind. [3] Their rate of rhythm is steadier although in line with the Law. [4] They learn through application to the work of building and through incorporation [5] into the form of that which is built. [6] They grow through appreciation [Page 533] of and joy in the forms built and the work accomplished. [7] The devas build and humanity breaks [8] and through the shattering of the forms man learns through discontent. [9] Thus is acquiescence in the work of the greater Builders achieved. [10] Pain is that upward struggle through matter which lands a man at the Feet of the Logos; [11] pain is the following of the line of the greatest resistance [12] and thereby reaching the summit of the mountain; [13] pain is the smashing of the form and the reaching of the inner fire; [14] pain is the cold of isolation which leads to the warmth of the central sun; [15] pain is the burning in the furnace in order finally to know the coolness of the water of life; [16] pain is the journeying into the far country, [17] resulting in the welcome to the Father's Home; [18] pain is the illusion of the Father's

[1] Ở đây, có lẽ nên nói đôi lời về đau khổ, mặc dù tôi không có điều gì thâm sâu để truyền đạt về sự tiến hóa của Huyền Giai nhân loại thông qua đau khổ. [2] Các thiên thần không chịu đau khổ như nhân loại. [3] Nhịp điệu của họ ổn định hơn, mặc dù vẫn phù hợp với Định luật. [4] Họ học hỏi bằng cách chuyên tâm vào công việc kiến tạo và bằng cách hòa nhập [5] vào hình tướng của những gì được kiến tạo. [6] Họ trưởng thành nhờ biết trân trọng [Page 533] và hoan hỉ trước các hình tướng đã kiến tạo cùng công việc đã hoàn thành. [7] Các thiên thần kiến tạo còn nhân loại phá vỡ, [8] và qua việc đập tan các hình tướng, con người học hỏi nhờ sự bất mãn. [9] Nhờ đó, con người đạt được sự thuận phục đối với công việc của các đấng đại kiến tạo. [10] Đau khổ là cuộc đấu tranh hướng thượng xuyên qua vật chất, đưa con người đến dưới Chân Thượng đế; [11] đau khổ là đi theo con đường nhiều trở ngại nhất [12] và nhờ đó đạt tới đỉnh núi; [13] đau khổ là đập tan hình tướng và đạt tới ngọn lửa bên trong; [14] đau khổ là cái lạnh của sự cô lập, dẫn đến hơi ấm của mặt trời trung tâm; [15] đau khổ là sự thiêu đốt trong lò lửa để cuối cùng biết được sự mát lành của nước sự sống; [16] đau khổ là cuộc hành trình đến miền xa xôi, [17] để rồi được đón mừng trở về Nhà Cha; [18] đau khổ là ảo tưởng rằng mình bị Cha ruồng bỏ, [19] khiến đứa con

disowning, [19] which drives the prodigal [20] straight to the Father's heart; [21] pain is the cross of utter loss, [22] that renders back the riches of the eternal bounty; [23] pain is the whip that drives the struggling builder to carry to utter perfection the building of the Temple.

hoang đàng [20] đi thẳng vào lòng Cha; [21] đau khổ là thập giá của sự mất mát hoàn toàn, [22] đem lại sự phong phú của nguồn ân huệ vĩnh cửu; [23] đau khổ là ngọn roi thúc đẩy người kiến tạo đang phấn đấu hoàn tất việc xây dựng Thánh Điện đến mức hoàn hảo tuyệt đối.

[23b] The uses of pain are many, and they lead the human soul out of darkness into light, out of bondage into liberation, out of agony into peace. That peace, that light and that liberation, with the ordered harmony of the cosmos are for all the sons of men.

[23b] Đau khổ có nhiều công dụng, và chúng dẫn linh hồn con người ra khỏi bóng tối để bước vào ánh sáng, ra khỏi cảnh trói buộc để đạt đến giải thoát, ra khỏi thống khổ để đi vào bình an. Sự bình an, ánh sáng và giải thoát ấy, cùng với sự hài hòa có trật tự của vũ trụ, đều dành cho tất cả những người con của nhân loại.

[24] With the problem of limitation is closely linked that of liberation. [25] Into the prison house of form enter all that live; [26] some enter consciously and some unconsciously, and this we call birth, appearance, incarnation, manifestation. [27] Immediately there sweeps into activity another law or the working out of an active principle which we call the Law of Cycles. [28] This is the principle of periodic appearance—a beneficent operation of the lower wisdom of innate divinity, for it produces that sequence of the states of consciousness which we term Time. [29] This produces therefore in the world field of awareness a [Page 534] gradual and slow growth towards self-expression, self-appreciation, [30] and self-realization. [31] To these principles of Limitation and of Cycles is added another principle, that of Expansion. [32] This brings about the development of consciousness so that the latent germ of sentiency or of sensitive response to environment may be fostered in the living unit.

[24] Vấn đề giới hạn gắn bó mật thiết với vấn đề giải thoát. [25] Mọi sự sống đều bước vào ngục tù của hình tướng; [26] một số bước vào một cách có ý thức, số khác thì không, và chúng ta gọi điều này là sự sinh ra, xuất hiện, nhập thể, biểu hiện. [27] Ngay lập tức, một định luật khác bắt đầu hoạt động, hay một nguyên khí năng động bắt đầu vận hành, mà chúng ta gọi là Định luật Chu kỳ. [28] Đây là nguyên khí biểu hiện theo chu kỳ —một hoạt động thiện lành của minh triết thấp thuộc thiên tính nội tại, vì nó tạo ra chuỗi kế tiếp của các trạng thái tâm thức mà chúng ta gọi là Thời Gian. [29] Do đó, trong phạm vi nhận thức của thế giới, nguyên khí này tạo nên sự tăng trưởng dần dần và chậm rãi [Page 534] hướng đến sự tự biểu đạt, tự nhận biết giá trị của mình, [30] và tự chứng nghiệm. [31] Một nguyên khí khác, tức nguyên khí Mở Rộng, được thêm vào các nguyên khí Giới Hạn và Chu Kỳ này. [32] Nguyên khí ấy đem lại sự phát triển tâm thức để mầm mống tiềm tàng của khả năng cảm nhận, hay khả năng đáp ứng nhạy bén với môi trường, có thể được nuôi dưỡng trong đơn vị sống.

[32b] We have therefore three Principles:

[33] 1. The Principle of Limitation.

[34] 2. The Principle of Periodic Manifestation.

[35] 3. The Principle of Expansion.

[36] These three Principles together constitute the factors underlying the Law of Evolution as men call it. [37] They bring about the imprisonment of the Life in its various appearances or aspects; [38] they produce the environing forms, [39] and they lead the imprisoned lives on into ever more educational prison houses. [40] Finally the time arrives when the Principle of Liberation becomes active [41] and a transition is effected out of a prison house which cramps and distorts into one which provides adequate conditions for the next development of consciousness.

[42] It is interesting here to note that death is governed by the Principle of Liberation, and not by that of Limitation. [43] Death is only recognized as a factor to be dealt with by self-conscious lives and is only misunderstood by human beings, who are the most glamored and deluded of all incarnated lives.

[44] The next point to be noted is that each kingdom in nature acts in two ways:

[45] 1. As the liberator of the kingdom of forms which has not reached its particular stage of conscious awareness.

[32b] Vì vậy, chúng ta có ba Nguyên khí:

[33] 1. Nguyên khí Giới Hạn.

[34] 2. Nguyên khí Biểu Hiện Theo Chu Kỳ.

[35] 3. Nguyên khí Mở Rộng.

[36] Ba Nguyên khí này cùng nhau tạo thành những yếu tố làm nền tảng cho điều mà con người gọi là Định luật Tiến Hóa. [37] Chúng khiến Sự Sống bị giam hãm trong những sắc tướng hay phương diện khác nhau của nó; [38] chúng tạo ra các hình tướng bao quanh, [39] và dẫn những sự sống bị giam hãm tiến vào các ngục tù ngày càng có tính giáo dục cao hơn. [40] Cuối cùng, đến lúc Nguyên khí Giải Thoát bắt đầu hoạt động, [41] và diễn ra sự chuyển tiếp từ một ngục tù gây bó buộc và biến dạng sang một ngục tù cung cấp những điều kiện thích hợp cho bước phát triển tâm thức kế tiếp.

[42] Ở đây, điều đáng lưu ý là sự chết chịu sự chi phối của Nguyên khí Giải Thoát chứ không phải Nguyên khí Giới Hạn. [43] Chỉ những sự sống có ngã thức mới nhận biết sự chết như một yếu tố cần đề cập đến, và chỉ con người mới hiểu sai về nó, bởi họ là những sự sống nhập thể bị ảo cảm và ảo tưởng chi phối nhiều nhất.

[44] Điểm tiếp theo cần lưu ý là mỗi giới trong tự nhiên hoạt động theo hai cách:

[45] 1. Với tư cách là tác nhân giải thoát giới hình tướng chưa đạt đến giai đoạn nhận thức hữu thức đặc thù của giới ấy.

[46] 2. As the prison house of lives that have transmitted into it from the level of consciousness next beneath it. [Page 535]

[47] Let it be remembered always that each field of awareness in its boundaries constitutes a prison, [48] and that the objective of all work of liberation is to release the consciousness and expand its field of contacts. [49] Where there are boundaries of any kind, where a field of influence is circumscribed, and where the radius of contact is limited there you have a prison. [50] Ponder on this statement for it holds much of truth. [51] Where there is an apprehension of a vision and of a wide unconquered territory of contacts then there will inevitably be a sense of imprisonment and of cramping. [52] Where there is realization of worlds to conquer, of truths to be learnt, [53] of conquests to be made, of desires to be achieved, of knowledges to be mastered, there you will have a festering sense of limitation, goading on the aspirant to renewed effort and driving the living entity on along the path of evolution. [54] Instinct, governing the vegetable and animal kingdoms, develops into intellect in the human family. [55] Later intellect merges into intuition and intuition into illumination. [56] When the superhuman consciousness is evoked these two [57] —intuition and illumination—take the place of instinct and of intelligence.

[58] Illumination—what des that lead to? Straight to the summit of achievement, to the fulfillment of cyclic destiny, to the emergence of the radiant glory, to wisdom, power, God consciousness. [59] These words however mean but little or nothing in comparison with a Reality which can only be sensed by any human being when his

[46] 2. Với tư cách là ngục tù của những sự sống đã chuyển vào giới ấy từ cấp độ tâm thức ngay bên dưới. [Page 535]

[47] Cần luôn nhớ rằng mỗi phạm vi nhận thức, trong các ranh giới của nó, đều tạo thành một ngục tù, [48] và mục tiêu của mọi công việc giải thoát là giải phóng tâm thức và mở rộng phạm vi tiếp xúc của nó. [49] Bất cứ nơi nào có ranh giới thuộc bất kỳ loại nào, nơi nào phạm vi ảnh hưởng bị giới hạn và bán kính tiếp xúc bị thu hẹp, thì nơi đó có một ngục tù. [50] Hãy suy ngẫm lời khẳng định này vì nó chứa đựng nhiều chân lý. [51] Nơi nào có sự lĩnh hội một tầm nhìn và một lãnh địa tiếp xúc rộng lớn chưa được chinh phục, nơi đó tất yếu sẽ có cảm giác bị giam hãm và bó buộc. [52] Nơi nào nhận ra có những thế giới cần chinh phục, những chân lý cần học hỏi, [53] những cuộc chinh phục cần tiến hành, những ước nguyện cần thành tựu và những tri thức cần làm chủ, nơi đó sẽ có cảm giác nhức nhối về sự giới hạn, thôi thúc người chí nguyện nỗ lực trở lại và thúc đẩy sinh linh tiếp tục tiến bước trên con đường tiến hóa. [54] Bản năng chi phối giới thực vật và giới động vật phát triển thành trí năng trong gia đình nhân loại. [55] Về sau, trí năng hòa nhập vào trực giác, và trực giác hòa nhập vào sự soi sáng. [56] Khi tâm thức siêu nhân được khơi dậy, hai điều này [57] — trực giác và sự soi sáng—thay thế bản năng và trí thông minh.

[58] Sự soi sáng—điều đó dẫn đến đâu? Thẳng đến đỉnh cao thành tựu, đến sự hoàn tất thiên mệnh chu kỳ, đến sự hiển lộ của vinh quang rạng ngời, đến minh triết, quyền năng và tâm thức Thượng đế. [59] Tuy nhiên, những từ này hầu như chẳng có ý nghĩa gì khi so với một Thực Tại mà con người chỉ có thể cảm nhận khi trực giác của y thức tỉnh và thể trí của y được soi sáng.

intuition is awakened and his mind illumined.

[60] Grasping these facts anent imprisonment how, to be practical, can a man become a releasing agent for the "prisoners of the planet"? [61] What can humanity as a whole achieve along this line? What can the individual do?

[62] The task of humanity fails primarily into three divisions of labor. [63] Three groups of prisoners can be released [Page 536] and will eventually find their way out of their prison house through the instrumentality of man. Already human beings are working in all three fields.

[64] 1. Prisoners within the human form. This involves working with one's fellow men.

[65] 2. Prisoners within the animal kingdom, and already much is being done in this field.

[66] 3. Prisoners within the forms of the vegetable world. A beginning has been made here.

[67] Much work is being accomplished by man for men, and through the agency of scientific, religious and educational endeavor, the human consciousness is steadily expanding until one by one the Sons of God are breaking through their limitations into the world of souls. [68] In the retrospect of history, the picture of the emerging prisoner, Man, can be seen in clear delineation. [69] Little by little he has mastered the planetary boundaries; little by little, he has [70] grown from the stage of

[60] Khi thấu hiểu những sự thật này về tình trạng giam hãm, trên phương diện thực tiễn, con người có thể trở thành tác nhân giải thoát cho "các tù nhân của hành tinh" bằng cách nào? [61] Toàn thể nhân loại có thể đạt được điều gì theo đường hướng này? Cá nhân có thể làm gì?

[62] Nhiệm vụ của nhân loại chủ yếu được chia thành ba lĩnh vực hoạt động. [63] Ba nhóm tù nhân có thể được giải thoát [Page 536] và cuối cùng sẽ tìm được lối ra khỏi ngục tù của mình nhờ con người làm trung gian. Con người đã hoạt động trong cả ba lĩnh vực này.

[64] 1. Các tù nhân bên trong hình tướng con người. Điều này bao hàm việc hoạt động với những người đồng loại.

[65] 2. Các tù nhân bên trong giới động vật, và nhiều việc đã được thực hiện trong lĩnh vực này.

[66] 3. Các tù nhân bên trong những hình tướng của giới thực vật. Công việc ở đây đã được khởi đầu.

[67] Con người đang hoàn thành nhiều công việc vì đồng loại, và thông qua những nỗ lực khoa học, tôn giáo và giáo dục, tâm thức nhân loại không ngừng mở rộng cho đến khi từng Con của Thượng đế lần lượt phá vỡ các giới hạn của mình để bước vào thế giới của các linh hồn. [68] Khi nhìn lại lịch sử, người ta có thể thấy rõ hình ảnh của Người Tù, tức Con Người, đang dần thoát ra. [69] Từng chút một, y đã làm chủ các ranh giới hành tinh; từng chút một, y [70] đã phát triển từ giai đoạn người hang động đến tầm vóc của

cave man to that of a Shakespeare, a Newton, a Leonardo da Vinci, an Einstein, a St. Francis of Assisi, to a Christ and a Buddha. [71] The capacity of man to achieve in any field of human expression seems practically unlimited, and if the past few thousand years have seen such a stupendous growth, what shall we see in the next five thousand years? [72] If prehistoric man, little more than an animal, has grown into the genius, [73] what unfoldment is not possible as more and more of innate divinity makes its presence felt? [74] The superman is with us. [75] What will the world manifest when *all* mankind is tending towards a concrete manifestation of superhuman powers?

một Shakespeare, một Newton, một Leonardo da Vinci, một Einstein, một Thánh Francis thành Assisi, rồi đến một Đức Christ và một Đức Phật. [71] Năng lực thành tựu của con người trong bất kỳ lĩnh vực biểu đạt nào của nhân loại dường như hầu như không có giới hạn; và nếu vài nghìn năm qua đã chứng kiến sự tăng trưởng phi thường như thế, chúng ta sẽ thấy gì trong năm nghìn năm tới? [72] Nếu người tiền sử, chỉ hơn loài vật đôi chút, đã phát triển thành bậc thiên tài, [73] thì sự khai mở nào lại không thể xảy ra khi thiên tính nội tại ngày càng biểu lộ sự hiện diện của nó? [74] Siêu nhân đang hiện diện giữa chúng ta. [75] Thế giới sẽ biểu hiện điều gì khi *toàn thể* nhân loại đang hướng đến sự biểu hiện cụ thể của các quyền năng siêu nhân?

[76] Man's consciousness is being released in varying directions and dimensions. [77] It is expanding into the world of spiritual realities and beginning to embrace the fifth or spiritual kingdom, the kingdom of souls. [78] It is interpenetrating, through scientific research, the world of [Page 537] super-human endeavor, [79] and investigating the many aspects of the Form of God, [80] and of the forms that constitute the Form.

[76] Tâm thức con người đang được giải phóng theo nhiều phương hướng và chiều kích khác nhau. [77] Nó đang mở rộng vào thế giới của các thực tại tinh thần và bắt đầu bao hàm giới thứ năm, tức giới tinh thần, giới của các linh hồn. [78] Thông qua nghiên cứu khoa học, nó đang thâm nhập vào thế giới của nỗ lực siêu nhân, [Page 537] [79] khảo sát nhiều phương diện của Hình Tướng Thượng đế, [80] cũng như các hình tướng hợp thành Hình Tướng ấy.

[81] In touching upon the work of humanity [82] in releasing the units of which it is constructed, and in releasing the prisoners in the vegetable and animal kingdoms, I want to point out two things, both of profound importance:

[81] Khi đề cập đến công việc của nhân loại [82] trong việc giải thoát những đơn vị cấu thành nó, cũng như giải thoát các tù nhân trong giới thực vật và giới động vật, tôi muốn chỉ ra hai điều có tầm quan trọng sâu sắc:

[83] First, in order to release the "prisoners of the planet" that come under the title of *subhuman,* man has to work under the influence of the *intuition*; when working to release his fellow men he has to know the meaning of *Illumination.*

[83] Thứ nhất, để giải thoát "các tù nhân của hành tinh" thuộc phạm trù *dưới nhân loại,* con người phải hoạt động dưới ảnh hưởng của *trực giác*; khi hoạt động để giải thoát đồng loại, y phải biết ý nghĩa của *Sự Soi Sáng.*

[84] When the true nature of Service is comprehended, [85] it will be found that it is an aspect of that divine energy which works always under the destroyer aspect, for it destroys the forms in order to release. [86] Service is a manifestation of the Principle of Liberation, and of this principle, death and service, constitute two aspects. [87] Service saves, liberates and releases, [88] on various levels, the imprisoned consciousness. The same statements can be made of death. But unless service can he rendered from an intuitive understanding of all the facts in the case, interpreted intelligently, and applied in a spirit of love upon the physical plane, it fails to fulfil its mission adequately.

[84] Khi người ta thấu hiểu bản chất đích thực của Phụng sự, [85] người ta sẽ thấy rằng đó là một phương diện của năng lượng thiêng liêng vốn luôn hoạt động dưới phương diện hủy diệt, vì nó hủy diệt các hình tướng để giải phóng. [86] Phụng sự là một biểu hiện của Nguyên khí Giải Thoát, và cái chết cùng sự phụng sự cấu thành hai phương diện của nguyên khí này. [87] Phụng sự cứu rỗi, giải thoát và phóng thích, [88] trên nhiều cấp độ khác nhau, tâm thức đang bị giam cầm. Cũng có thể phát biểu những điều tương tự về cái chết. Nhưng trừ khi sự phụng sự xuất phát từ một sự thấu hiểu bằng trực giác về mọi sự kiện trong trường hợp ấy, được diễn giải một cách thông minh, và được áp dụng trong tinh thần yêu thương trên cõi hồng trần, nó sẽ không hoàn thành sứ mệnh của mình một cách thỏa đáng.

[89] When the factor of spiritual illumination enters into that service, you have those transcendent Lights which have illumined the way of humanity and have acted like search-lights, thrown out into the great ocean of consciousness, revealing to man the Path he can and must go.

[89] Khi yếu tố soi sáng tinh thần đi vào sự phụng sự ấy, sẽ xuất hiện những Ánh Sáng siêu việt từng soi sáng con đường của nhân loại và hoạt động như những ngọn đèn pha chiếu vào đại dương tâm thức bao la, mặc khải cho con người Đường Đạo mà y có thể và phải bước đi.

[90] I would like to point out another thing. I have given no specific rules for releasing the prisoners of the planet. I have made no classification of the prisons and their prisoners, nor of methods of work nor of techniques of release.

[90] Tôi muốn chỉ ra một điều khác. Tôi không đưa ra bất kỳ quy luật cụ thể nào để giải thoát các tù nhân của hành tinh. Tôi không phân loại các ngục tù và tù nhân trong đó, cũng không phân loại các phương pháp hoạt động hay kỹ thuật giải thoát.

[91] I urge only [92] upon each and all who read these Instructions [Page 538] the necessity for renewed effort to fit themselves for service by a conscious and deliberate effort to develop the intuition and to achieve illumination. [93] Every human being who reaches the goal of light and wisdom automatically has a field of influence which extends both up and down,

[91] Tôi chỉ khẩn thiết nhắc nhở [92] từng người và tất cả những ai đọc các Huấn Thị này [Page 538] về sự cần thiết phải nỗ lực trở lại để tự chuẩn bị cho việc phụng sự, bằng một cố gắng hữu thức và có chủ đích nhằm phát triển trực giác và đạt được sự soi sáng. [93] Mỗi con người đạt đến mục tiêu ánh sáng và minh triết đều tự nhiên có một trường ảnh hưởng trải rộng cả lên trên lẫn

and which reaches both inwards to the source of light and outwards into the "fields of darkness". [94] When he has thus attained he will become a conscious center of life giving force, and will be so without effort. [95] He will stimulate, energize and vivify to fresh efforts all lives that he contacts, be they his fellow aspirants, or an animal, or a flower. [96] He will act as a transmitter of light in the darkness. He will dispel the glamor around him and let in the radiance of reality.

xuống dưới, vươn vào bên trong tới nguồn ánh sáng và ra bên ngoài tới các "lĩnh vực bóng tối". [94] Khi đã thành tựu như thế, y sẽ trở thành một trung tâm hữu thức của mãnh lực ban sự sống, và sẽ hiện hữu như vậy mà không cần nỗ lực. [95] Y sẽ khích lệ, truyền năng lượng và tiếp sinh lực cho mọi sự sống mà y tiếp xúc để họ có những nỗ lực mới, dù đó là những người chí nguyện đồng môn, một con vật hay một đóa hoa. [96] Y sẽ hoạt động như một tác nhân truyền dẫn ánh sáng trong bóng tối. Y sẽ làm tiêu tan ảo cảm quanh mình và để cho ánh huy hoàng của thực tại tràn vào.

[97] When large numbers of the sons of men can so act, then the human family will enter upon its destined work of planetary service. Its mission is [98] to act as a bridge between the world of spirit and the world of material forms. All grades of matter meet in man, and all the states of consciousness are possible to him. [99] Mankind can work in all directions and lift the subhuman kingdoms into heaven and bring heaven down to earth.

[97] Khi đông đảo những người con của nhân loại có thể hành động như thế, gia đình nhân loại sẽ bắt đầu công việc phụng sự hành tinh đã được định sẵn cho mình. Sứ mệnh của nhân loại là [98] làm chiếc cầu nối giữa thế giới tinh thần và thế giới của các hình tướng vật chất. Mọi cấp độ vật chất đều hội tụ nơi con người, và mọi trạng thái tâm thức đều khả hữu đối với y. [99] Nhân loại có thể hoạt động theo mọi hướng, nâng các giới dưới nhân loại lên thiên giới và đưa thiên giới xuống trần gian.

Program 3 — Rule XII, 12.3

Hi, and welcome again, friends, to our ongoing discussion of *A Treatise on White Magic*. We're working on the rules of magic for the physical plane, and I've decided to number these a little differently. I've done two programs now for the physical plane, and I'm just going to call them number one and number two, instead of number 61 and 62, continuing from the astral plane the way I was doing before.

Xin chào và một lần nữa chào mừng các bạn đến với cuộc thảo luận đang tiếp diễn của chúng ta về *Luận về Chánh Thuật*. Chúng ta đang nghiên cứu các quy luật huyền thuật dành cho cõi hồng trần, và tôi đã quyết định đánh số chúng hơi khác đi. Đến nay, tôi đã thực hiện hai chương trình về cõi hồng trần, và tôi sẽ gọi chúng đơn giản là chương trình số một và số hai, thay vì số 61 và 62 nối tiếp phần về cõi cảm dục như cách tôi đã làm trước đây.

I think it will be clearer, because all of the numbering that occurs for the first set of rules for the mental plane is done in a contained manner, and then I started over again with the astral plane. There are 50 programs for the introduction and the mental plane, 59 programs for the astral plane, and I'm just beginning here—it's the shorter section—with number one, two, and now three. We've reached that point where we are discussing pain. We're discussing those types of lives who feel pain through anticipation, through memory, and the ability to look forward, because they are individualized and self-conscious.

Tôi nghĩ cách này sẽ rõ ràng hơn, bởi vì toàn bộ việc đánh số cho loạt quy luật đầu tiên dành cho cõi trí được thực hiện thành một hệ thống riêng, rồi tôi lại bắt đầu từ đầu với cõi cảm dục. Có 50 chương trình dành cho phần dẫn nhập và cõi trí, 59 chương trình dành cho cõi cảm dục, còn ở đây tôi mới bắt đầu—đây là phần ngắn hơn—với số một, số hai và bây giờ là số ba. Chúng ta đã đến điểm bàn về sự đau đớn. Chúng ta đang bàn về những loại sự sống cảm nhận đau đớn qua sự dự cảm, qua ký ức và khả năng nhìn về phía trước, bởi vì họ đã biệt ngã hóa và có ngã thức.

They not only feel the pain, but they feel the pain psychologically before it even occurs. Those other lives who are not individualized—it says here:

Họ không chỉ cảm nhận đau đớn, mà còn cảm nhận nỗi đau ấy về mặt tâm lý ngay cả trước khi nó xảy ra. Còn những sự sống khác chưa biệt ngã hóa—ở đây nói rằng:

they feel no aggravation and know no clear revolt.

họ không cảm thấy sự đau đớn gia tăng và không biết đến sự phản kháng rõ rệt.

Because they are lacking will and planned intent. The form does decay, but they know not pain or loss or deprivation, poverty. This is one of the accompaniments of individualization: to be able to anticipate and compare what might be coming with what has occurred in the past.

Bởi vì họ thiếu ý chí và chủ đích có hoạch định. Hình tướng quả thực suy tàn, nhưng họ không biết đến đau đớn, mất mát, thiếu thốn hay nghèo khó. Đây là một trong những điều đi kèm với sự biệt ngã hóa: có khả năng dự liệu và so sánh điều có thể sắp xảy đến với những gì đã xảy ra trong quá khứ.

[1] A word about pain might be in place here, though I have naught of an abstruse nature to communicate anent the evolution of the human hierarchy through the medium of pain.

[1] Ở đây, có lẽ nên nói đôi lời về đau khổ, mặc dù tôi không có điều gì thâm sâu để truyền đạt về sự tiến hóa của Huyền Giai nhân loại thông qua đau khổ.

Let's remember that this is the fourth Creative Hierarchy we're talking about. We speak of the Hierarchy of human Monads as the fourth Creative Hierarchy, and pain is

Hãy nhớ rằng chúng ta đang nói về Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư. Chúng ta gọi Huyền Giai các chân thần nhân loại là Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, và đau khổ đặc biệt liên hệ

especially associated with Ray 4 and with Ray 2 because of the sensitivity of both of those. I suppose we might say also with Ray 6, with the entire two-four-six line.

với cung bốn và cung hai vì tính nhạy cảm của cả hai cung ấy. Tôi cho rằng chúng ta cũng có thể nói nó liên hệ với cung sáu, tức toàn bộ tuyến hai-bốn-sáu.

[2] The devas do not suffer pain as does mankind.

[2] Các thiên thần không chịu đau khổ như nhân loại.

I suppose there is pain, but they don't suffer as mankind does.

Tôi cho rằng họ có đau đớn, nhưng họ không chịu đau khổ như nhân loại.

[3] Their rate of rhythm is steadier although in line with the Law.

[3] Nhịp điệu của họ ổn định hơn, mặc dù vẫn phù hợp với Định luật.

I guess the devas that have achieved self-consciousness, either from having been in the human kingdom or along their own line, will have that same kind of anticipation as mankind has. He says:

Tôi đoán rằng những thiên thần đã đạt được ngã thức, hoặc do từng ở trong giới nhân loại, hoặc do tiến hóa theo đường riêng của họ, sẽ có cùng loại khả năng dự liệu như nhân loại. Ngài nói:

[4] They learn through application to the work of building and through incorporation

[4] Họ học hỏi bằng cách chuyên tâm vào công việc kiến tạo và bằng cách hòa nhập

Their bodies are built—

Các thể của họ được kiến tạo—

[5] into the form of that which is built.

[5] vào hình tướng của những gì được kiến tạo.

They're not learning so much through destruction the way mankind is. You kind of wonder whether some ray associated with the human kingdom is not perhaps the first ray of the destroyer.

Họ không học hỏi qua sự hủy diệt nhiều như nhân loại. Các bạn có thể tự hỏi liệu một cung nào đó liên hệ với giới nhân loại có phải là cung một của đấng hủy diệt hay không.

The devas learn through application to the work of building and through incorporation into the form which is being built.

Các thiên thần học hỏi bằng cách chuyên tâm vào công việc kiến tạo và bằng cách nhập vào hình tướng đang được kiến tạo.

[6] They grow through appreciation of and joy in the forms built and the work accomplished.

[6] Họ trưởng thành nhờ biết trân trọng [Page 533] và hoan hỉ trước các hình tướng đã kiến tạo cùng công việc đã hoàn thành.

I think this particular section is also transported into other books. It's one of the excellent sections contrasting the attitude of the devas and the attitude of conscious man —the conscious devas' attitude, that is.

Tôi nghĩ phần đặc biệt này cũng được đưa vào những cuốn sách khác. Đây là một trong những phần xuất sắc đối chiếu thái độ của các thiên thần với thái độ của con người hữu thức—nói chính xác hơn là thái độ của các thiên thần hữu thức.

[7] The devas build and humanity breaks

[7] Các thiên thần kiến tạo còn nhân loại phá vỡ,

That looks to me like a contrast between the form-building ray of the second and the ray of the destroyer, the first. I suppose on some level humanity will represent, or have, or be qualified by the ray of the destroyer, the first ray. So second ray and first ray.

Theo tôi, điều này dường như là sự tương phản giữa cung kiến tạo hình tướng, tức cung hai, và cung của đấng hủy diệt, tức cung một. Tôi cho rằng ở một cấp độ nào đó, nhân loại sẽ đại diện cho, hoặc có, hoặc được cung của đấng hủy diệt, tức cung một, tác động về phẩm tính. Như vậy là cung hai và cung một.

The devas build and humanity breaks

Các thiên thần kiến tạo và nhân loại phá vỡ

[8] and through the shattering of the forms man learns through discontent.

[8] và qua việc đập tan các hình tướng, con người học hỏi nhờ sự bất mãn.

The content of what man is can never be contained in any real finite form. Man is an infinite being. So is everything essentially, at root, infinite. At least, even if we discount infinitude, we can say that man realizes his much grander scope than that which is contained within the form he must at this time perforce use. Always better and more adequate forms will be built, but still there is a discontent: a discontent in the realization that the ring-pass-not inhibits the full expression of what the essential man really is.

Nội dung của bản chất con người không bao giờ có thể được chứa đựng trong bất kỳ hình tướng hữu hạn thực sự nào. Con người là một Sinh Mệnh vô hạn. Về bản chất và tận gốc rễ, mọi sự cũng đều vô hạn. Ít nhất, ngay cả khi không xét đến tính vô hạn, chúng ta vẫn có thể nói rằng con người nhận ra phạm vi của mình rộng lớn hơn rất nhiều so với những gì được chứa đựng trong hình tướng mà hiện nay y buộc phải sử dụng. Những hình tướng tốt đẹp và thích hợp hơn sẽ luôn được kiến tạo, nhưng sự bất mãn vẫn còn đó: sự bất mãn nảy sinh khi nhận ra rằng vòng-giới-hạn ngăn cản sự biểu lộ trọn vẹn bản chất đích thực của con người tinh yếu.

[9] Thus is acquiescence in the work of the greater Builders achieved.

[9] Nhờ đó, con người đạt được sự thuận phục đối với công việc của các đấng đại kiến tạo.

At first man is the rebel, we might say, and non-acquiescing. At first man is the rebel, and he resembles in that way his Father in Heaven, his Planetary Logos, whom we are told has the psychology of the rebel.

Thoạt đầu, có thể nói con người là kẻ phản nghịch và không thuận phục. Thoạt đầu, con người là kẻ phản nghịch, và về phương diện ấy, y giống như Cha mình trên Thiên giới, Đức Hành Tinh Thượng đế của y, Đấng mà chúng ta được cho biết là có tâm lý của kẻ phản nghịch.

[10] Pain is that upward struggle through matter which lands a man at the Feet of the Logos;

[10] Đau khổ là cuộc đấu tranh hướng thượng xuyên qua vật chất, đưa con người đến dưới Chân Thượng đế;

You might say the analogy that is close to hand is the salmon at the end of its life cycle, swimming upstream, braving all the dangers, being battered by the downflow of the water and the rocks, and jumping and being eaten by the bears, until finally there is the possibility of return and then death, the release of death.

Có thể nói phép tương đồng gần gũi nhất là cá hồi ở cuối chu kỳ sống của nó, bơi ngược dòng, đương đầu với mọi hiểm nguy, bị dòng nước đổ xuống và đá đập vào, phải nhảy lên và bị gấu ăn thịt, cho đến khi cuối cùng xuất hiện khả năng trở về, rồi đến cái chết—sự giải thoát của cái chết.

Pain is that upward struggle through matter which lands a man at the Feet of the Logos;

Đau khổ là cuộc đấu tranh hướng thượng xuyên qua vật chất, đưa con người đến dưới Chân Thượng Đế;

[11] pain is the following of the line of the greatest resistance

[11] đau khổ là đi theo con đường nhiều trở ngại nhất

This is again sounding like the first-ray component in the fourth Creative Hierarchy —

Điều này một lần nữa nghe như thành phần cung một trong Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư —

[12] and thereby reaching the summit of the mountain;

[12] và nhờ đó đạt tới đỉnh núi;

The initiate truly is the mountain climber. He could stay on the plains, he could live in the valleys, but he chooses to fight against

Điểm đạo đồ thực sự là người leo núi. Y có thể ở lại đồng bằng, có thể sống trong thung lũng, nhưng y chọn chống lại trọng lực để

gravitation and achieve a summit of capacity and a summit of realization.

đạt tới đỉnh cao của năng lực và đỉnh cao của sự chứng nghiệm.

This is marvelous stuff here.

Nội dung ở đây thật tuyệt diệu.

[13] pain is the smashing of the form and the reaching of the inner fire;

[13] đau khổ là đập tan hình tướng và đạt tới ngọn lửa bên trong;

Which is the essence, the true reality of the being.

Đó là tinh túy, là thực tại đích thực của Sinh Mệnh.

[14] pain is the cold of isolation which leads to the warmth of the central sun;

[14] đau khổ là cái lạnh của sự cô lập, dẫn đến hơi ấm của mặt trời trung tâm;

Here we might think of the central sun as the Monad, the Central Spiritual Sun in man.

Ở đây, chúng ta có thể nghĩ đến mặt trời trung tâm như chân thần, tức Mặt trời Tinh thần Trung Ương trong con người.

[15] pain is the burning in the furnace in order finally to know the coolness of the water of life;

[15] đau khổ là sự thiêu đốt trong lò lửa để cuối cùng biết được sự mát lành của nước sự sống;

The passing through many burning grounds, we can say, is a painful process. The passage across many burning grounds is a painful but necessary process, purifying and liberating.

Có thể nói, việc đi qua nhiều vùng đất cháy là một tiến trình đau đớn. Vượt qua nhiều vùng đất cháy là một tiến trình đau đớn nhưng cần thiết, có tác dụng thanh luyện và giải thoát.

[16] pain is the journeying into the far country,

[16] đau khổ là cuộc hành trình đến miền xa xôi,

We're reminded of the prodigal son—

Điều này nhắc chúng ta nhớ đến người con hoang đàng—

[17] resulting in the welcome to the Father's Home;

[17] để rồi được đón mừng trở về Nhà Cha;

A great release and relief after suffering long in apparent isolation. All isolation really is a question of consciousness; there is no real isolation from the essence of life.

Đó là sự giải thoát và nhẹ nhõm lớn lao sau khi chịu đau khổ lâu dài trong sự cô lập bề ngoài. Mọi sự cô lập thực ra đều là vấn đề của tâm thức; không có sự cô lập thực sự nào khỏi tinh túy của sự sống.

[18] pain is the illusion of the Father's disowning,

[18] đau khổ là ảo tưởng rằng mình bị Cha ruồng bỏ,

The Church has made much of that in terms of excommunication: the illusion of excommunication and, I suppose, the depriving of all the benefits of Heaven and the higher states, and an assurance that one will spend eternity in Hell on this tiny little planet. There's so much that just doesn't make sense that people have accepted, but they accept.

Giáo hội đã khai thác rất nhiều điều ấy dưới hình thức rút phép thông công: ảo tưởng bị khai trừ và, tôi cho rằng, bị tước đoạt mọi phúc lành của Thiên giới cùng các trạng thái cao hơn, kèm theo lời khẳng định rằng một người sẽ phải sống đời đời trong Địa Ngục trên hành tinh bé nhỏ này. Có quá nhiều điều hoàn toàn vô lý mà con người đã chấp nhận, nhưng họ vẫn chấp nhận.

The illusion of the Father's disowning.

Ảo tưởng bị Cha từ bỏ.

There is one factor which seems to be universal in the human psyche, and that is the desire not to be cut off, because there's an inherent knowledge that that from which one appears to be cut off is one's self, or one's other selves.

Có một yếu tố dường như phổ quát trong tâm lý con người, đó là mong muốn không bị cắt lìa, bởi có một tri thức nội tại rằng điều mà một người dường như bị cắt lìa khỏi chính là bản thân mình, hoặc những bản ngã khác của mình.

There's a dramatic lessening of one's scope and quality with the apparent cutting off from others, and even more, cutting off from the great Lives in the heavenly worlds, and finally cutting off from God. I guess we human beings can be excused at first for thinking in simplistic terms. That's all we have: the simplicity of our mind. It will grow until we estimate correctly what is the nature of life. That's what we're suffering from right now: a very poor estimation of what is the nature of human reality. It's the illusion of disowning—

Phạm vi và phẩm tính của một người giảm sút rõ rệt khi dường như bị cắt lìa khỏi những người khác, và còn hơn thế nữa, khi bị cắt lìa khỏi các Sự Sống Vĩ Đại trong những cõi thiên giới, rồi cuối cùng bị cắt lìa khỏi Thượng đế. Tôi đoán rằng thoạt đầu, con người chúng ta có thể được cảm thông vì suy nghĩ theo lối đơn giản hóa. Đó là tất cả những gì chúng ta có: sự đơn giản của trí tuệ mình. Trí tuệ ấy sẽ phát triển cho đến khi chúng ta đánh giá đúng bản chất của sự sống. Đó chính là điều khiến chúng ta đau khổ hiện nay: sự đánh giá hết sức nghèo nàn về bản chất của thực tại con người. Đó là ảo tưởng bị từ bỏ—

[19] which drives the prodigal

[19] khiến đứa con hoang đàng

The Monad that has gone forth—

Chân thần đã tiến ra—

[20] straight to the Father's heart;

[20] đi thẳng vào lòng Cha;

[21] pain is the cross of utter loss,

[21] đau khổ là thập giá của sự mất mát hoàn toàn,

Experienced really at the fourth initiation. Thus we might say that the fourth ray and the fourth initiation, that are associated with each other, are very much associated with pain.

Điều này thực sự được trải nghiệm ở lần điểm đạo thứ tư. Vì vậy, có thể nói rằng cung bốn và lần điểm đạo thứ tư, vốn liên hệ với nhau, cũng liên hệ rất nhiều với đau khổ.

pain is the cross of utter loss,

đau khổ là thập giá của sự mất mát hoàn toàn,

[22] that renders back the riches of the eternal bounty;

[22] đem lại sự phong phú của nguồn ân huệ vĩnh cửu;

When we give all, all is given. When we give all for the good cause, all is returned, because in a way we not only have all, but more ontologically, we are all.

Khi chúng ta cho đi tất cả, tất cả sẽ được ban lại. Khi chúng ta hiến dâng tất cả cho chính nghĩa, tất cả sẽ trở về, bởi theo một ý nghĩa nào đó, chúng ta không chỉ sở hữu tất cả, mà

xét sâu xa hơn về phương diện bản thể, chúng ta là tất cả.

[23] pain is the whip that drives the struggling builder to carry to utter perfection the building of the Temple.

[23] đau khổ là ngọn roi thúc đẩy người kiến tạo đang phấn đấu hoàn tất việc xây dựng Thánh Điện đến mức hoàn hảo tuyệt đối.

[23b] The uses of pain are many, and they lead the human soul out of darkness into light, out of bondage into liberation, out of agony into peace. That peace, that light and that liberation, with the ordered harmony of the cosmos are for all the sons of men.

[23b] Đau khổ có nhiều công dụng, và chúng dẫn linh hồn con người ra khỏi bóng tối để bước vào ánh sáng, ra khỏi cảnh trói buộc để đạt đến giải thoát, ra khỏi thống khổ để đi vào bình an. Sự bình an, ánh sáng và giải thoát ấy, cùng với sự hài hòa có trật tự của vũ trụ, đều dành cho tất cả những người con của nhân loại.

It's as if to say, “That stone does not go here,” or, “That stone is not ready. It's not clean, it's not polished enough, it's not shaped correctly.” It's these boundaries provided by pain which remind us of the inadequacy of the building materials we would offer to the building of the Temple, and then they contribute to the perfecting of those materials. I think so often the artist suffers greatly over the inadequacy of the creation in progress and, through a deep psychological pain, tries to bring them into the correct condition through a process of constant refinement. I think anybody who's been in the arts knows that this is true.

Điều này giống như nói: “Viên đá ấy không thuộc về chỗ này,” hoặc: “Viên đá ấy chưa sẵn sàng. Nó chưa sạch, chưa được đánh bóng đầy đủ, chưa được tạo hình đúng đắn.” Chính những giới hạn do đau khổ tạo ra nhắc chúng ta về sự bất toàn của các vật liệu xây dựng mà chúng ta muốn cung ứng cho việc xây dựng Thánh Điện, rồi góp phần hoàn thiện các vật liệu ấy. Tôi nghĩ người nghệ sĩ thường chịu đau khổ sâu sắc trước sự bất toàn của tác phẩm đang hình thành và, qua nỗi đau tâm lý sâu xa, cố gắng đưa nó vào tình trạng đúng đắn bằng một tiến trình tinh luyện liên tục. Tôi nghĩ bất cứ ai từng hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật đều biết điều này là đúng.

I am remembering my own work in the opera and in the music field, and one would suffer agonies if the production was not fitting, not correct, not beautiful. The discipline of beauty is very great, and we're told that in the fourth-ray Ashram a very extreme form of discipline is applied, I suppose relating to whether the product created is truly beautiful, and maybe true and good along with that, as those three

Tôi nhớ lại công việc của mình trong lĩnh vực nhạc kịch và âm nhạc; người ta sẽ đau khổ tột cùng nếu tác phẩm trình diễn không thích hợp, không đúng đắn, không đẹp. Kỷ luật của cái đẹp vô cùng nghiêm khắc, và chúng ta được cho biết rằng trong ashram cung bốn, một hình thức kỷ luật cực kỳ nghiêm khắc được áp dụng. Tôi cho rằng điều này liên quan đến việc sản phẩm được sáng tạo có thực sự đẹp hay không, và có lẽ

must go together in the art of the future, which will be more the occult art.

còn phải chân thật và thiện lành nữa, vì ba điều ấy phải kết hợp trong nghệ thuật tương lai, vốn sẽ mang tính huyền môn nhiều hơn.

[24] With the problem of limitation is closely linked that of liberation.

[24] Vấn đề giới hạn gắn bó mật thiết với vấn đề giải thoát.

We have been discussing the way limitation is part of the creative process and necessary, but basically, in a way, antithetical to the nature of the spirit, which is an infinite nature.

Chúng ta đã bàn về cách giới hạn trở thành một phần cần thiết của tiến trình sáng tạo, nhưng về căn bản, theo một ý nghĩa nào đó, nó đối nghịch với bản chất của tinh thần, vốn là bản chất vô hạn.

Infinite, the infinite Deity: that is what we essentially are, even though we seem to be extremely finite. But remove the veils upon our self-perception, and remove our preoccupation with the various rings-pass-not which constitute our form, and we begin to realize that our expanse, our scope, is far more than we ever thought. Finally we will discover, along with the Universal Logos, that that scope is not contained. It's boundless, it is infinite.

Vô hạn, Thượng đế vô hạn: đó là bản chất tinh yếu của chúng ta, dù chúng ta dường như cực kỳ hữu hạn. Nhưng khi gỡ bỏ những bức màn che phủ sự tự nhận biết của mình và từ bỏ mối bận tâm về những vòng-giới-hạn khác nhau cấu thành hình tướng của mình, chúng ta bắt đầu nhận ra rằng chiều rộng và phạm vi của mình lớn lao hơn rất nhiều so với bất cứ điều gì từng nghĩ. Cuối cùng, cùng với Thượng đế Vũ Trụ, chúng ta sẽ khám phá rằng phạm vi ấy không bị bao chứa. Nó không có giới hạn; nó là vô hạn.

[25] Into the prison house of form enter all that live;

[25] Mọi sự sống đều bước vào ngục tù của hình tướng;

Form is a selection of a certain, we might say, quantity of the infinite possibilities. But form, except for the form of the absolutely infinite, post-proliac in nature, is not infinite. Into the prison house of reduced perception, or form—reduced self-perception. I'm calling form reduced self-perception. We can have a discussion about that: reduced self-perception.

Có thể nói, hình tướng là sự tuyển chọn một số lượng nhất định trong những khả năng vô hạn. Nhưng ngoại trừ hình tướng của cái vô hạn tuyệt đối, vốn có bản chất hậu qui nguyên, hình tướng không phải là vô hạn. Tất cả đều đi vào ngục tù của nhận thức bị thu hẹp, tức hình tướng—sự tự nhận biết bị thu hẹp. Tôi gọi hình tướng là sự tự nhận biết bị thu hẹp. Chúng ta có thể thảo luận về điều đó: sự tự nhận biết bị thu hẹp.

Into the prison house of form enter all that live;

Tất cả những gì sống đều đi vào ngục tù của hình tướng;

[26] some enter consciously and some unconsciously, and this we call birth, appearance, incarnation, manifestation.

[26] một số bước vào một cách có ý thức, số khác thì không, và chúng ta gọi điều này là sự sinh ra, xuất hiện, nhập thể, biểu hiện.

We've been doing this for a long time, as a human being, for millions of years. There's probably no human being on the planet, except maybe for very rare incarnations from other planets for specific purposes, that has not been doing this process of birth, appearance, incarnation, manifestation for millions of years. Even if you came from the Moon Chain, it's still millions of years. If you came from the earlier solar system, it's certainly millions of years. The time of individualization for Earth-Chain humanity was following eighteen and a half million years ago, and I suppose it went on for a while into the Atlantean period. Millions of years of this process, all forgotten, I suppose, because we have drunk too deeply of Lethe, the river of forgetfulness, coming into form, coming into birth. I suppose that is a very good thing, because otherwise we wouldn't be able to handle what is set before us if we were burdened by constant recollections of all the multitude of encounters that had gone on before.

Với tư cách con người, chúng ta đã làm điều này từ rất lâu, suốt hàng triệu năm. Có lẽ không một con người nào trên hành tinh, ngoại trừ những trường hợp lâm phàm rất hiếm hoi từ các hành tinh khác vì những mục đích cụ thể, lại không trải qua tiến trình sinh ra, xuất hiện, lâm phàm và biểu hiện này suốt hàng triệu năm. Ngay cả nếu các bạn đến từ Dãy Mặt Trăng, thời gian ấy vẫn là hàng triệu năm. Nếu các bạn đến từ hệ mặt trời trước, thì chắc chắn cũng là hàng triệu năm. Thời điểm biệt ngã hóa của nhân loại thuộc Dãy Địa Cầu diễn ra sau mười tám triệu rưỡi năm trước, và tôi cho rằng nó tiếp tục một thời gian đến tận thời kỳ Atlantis. Hàng triệu năm của tiến trình này đều đã bị lãng quên, có lẽ vì chúng ta đã uống quá sâu nước sông Lethe, dòng sông quên lãng, khi đi vào hình tướng, đi vào sự sinh ra. Tôi cho rằng đó là điều rất tốt, bởi nếu không, chúng ta sẽ không thể xử lý những gì được đặt trước mình khi phải mang gánh nặng của những hồi ức liên tục về vô số cuộc gặp gỡ đã diễn ra trước kia.

[27] Immediately there sweeps into activity another law or the working out of an active principle which we call the Law of Cycles.

[27] Ngay lập tức, một định luật khác bắt đầu hoạt động, hay một nguyên khí năng động bắt đầu vận hành, mà chúng ta gọi là Định luật Chu kỳ.

When we talk about all knowledge garnered on the third subplane of the atmic plane, we must include very much the science of cycles.

Khi nói về mọi tri thức thu thập được trên cõi phụ thứ ba của cõi atma, chúng ta phải đặc biệt kể đến khoa học về các chu kỳ.

[28] This is the principle of periodic appearance—a beneficent operation of the lower wisdom of innate divinity, for it

[28] Đây là nguyên khí biểu hiện theo chu kỳ—một hoạt động thiện lành của minh triết thấp thuộc thiên tính nội tại, vì nó tạo

produces that sequence of the states of consciousness which we term Time.

ra chuỗi kế tiếp của các trạng thái tâm thức mà chúng ta gọi là Thời Gian.

Without sequence there would be no time, and without a curtailed self-perception there would be no sequence, and that is a choice of the self-observing Becomer. We can say Creator, but I like the idea of self-becoming as responsible for creation. The sequence of the states of consciousness is not available to the One Who sees all simultaneously. I suppose there is movement, but the sequence of one thing after another is somewhat altered. For the One Who sees only essence and not quality, then time disappears.

Nếu không có trình tự thì sẽ không có thời gian, và nếu không có sự tự nhận biết bị thu hẹp thì sẽ không có trình tự; đó là lựa chọn của Đấng Đang Trở Thành tự quan sát mình. Chúng ta có thể nói là Đấng Sáng Tạo, nhưng tôi thích ý tưởng rằng sự tự trở thành chịu trách nhiệm cho công cuộc sáng tạo. Chuỗi các trạng thái tâm thức không hiện hữu đối với Đấng nhìn thấy mọi sự đồng thời. Tôi cho rằng vẫn có chuyển động, nhưng trình tự của sự việc này nối tiếp sự việc khác đã phần nào biến đổi. Đối với Đấng chỉ thấy tinh túy chứ không thấy phẩm tính, thời gian biến mất.

This Law of Cycles provides the means by which we grow, through the re-presentation of opportunity. We undergo periodic recharging, or rejuvenation, so that we can encounter new scenes and new experiences, new circumstances, productively, growthfully. Via spiral-cyclic motion we grow into a condition of fitness which allows our release from the prison house of form. In our horoscopes we know that the Moon is particularly associated with the prison of form. It's all that has been gathered from the past and is repetitive, and provides circumstances which are not new and from which we must gain release.

Định luật Chu Kỳ này cung cấp phương tiện để chúng ta trưởng thành qua sự tái hiện của cơ hội. Chúng ta trải qua sự tái nạp năng lượng hoặc trẻ hóa theo chu kỳ, nhờ đó có thể tiếp xúc với những quang cảnh, trải nghiệm và hoàn cảnh mới một cách hữu ích và thúc đẩy sự trưởng thành. Qua chuyển động xoắn ốc theo chu kỳ, chúng ta phát triển đến trạng thái thích hợp cho phép mình thoát khỏi ngục tù của hình tướng. Trong lá số chiêm tinh, chúng ta biết Mặt Trăng đặc biệt liên hệ với ngục tù của hình tướng. Nó là tất cả những gì đã được tích lũy từ quá khứ và đang lặp lại, đồng thời tạo ra những hoàn cảnh không mới mẻ mà chúng ta phải thoát khỏi.

[29] This produces therefore in the world field of awareness a gradual and slow growth towards self-expression, self-appreciation,

[29] Do đó, trong phạm vi nhận thức của thế giới, nguyên lý này tạo nên sự tăng trưởng dần dần và chậm rãi [Page 534] hướng đến sự tự biểu đạt, tự nhận biết giá trị của mình,

Because we don't really know what we are entirely, by any means, given our limited consciousness—

Bởi do tâm thức hạn hẹp, chúng ta hoàn toàn không thực sự biết trọn vẹn mình là gì—

[30] and self-realisation.

[30] và tự chứng nghiệm.

Where we realize we are far more than the form in which the consciousness and our powers are temporarily limited. Expression, appreciation, realization: that's an important sequence. When Yogananda has the Self-Realization Fellowship, he's not talking about the personality as the Self, not by any means, but is speaking of the One Life, the great substratum that we not only all share but essentially and finally all are.

Ở đó, chúng ta nhận ra mình lớn lao hơn rất nhiều so với hình tướng mà trong đó tâm thức và các quyền năng của mình tạm thời bị giới hạn. Biểu lộ, trân trọng, chứng nghiệm: đó là một trình tự quan trọng. Khi Yogananda thành lập Hội Chứng Nghiệm Bản Ngã, ông hoàn toàn không nói đến phàm ngã như Bản Ngã, mà nói đến Sự Sống Duy Nhất, nền tảng vĩ đại mà tất cả chúng ta không chỉ cùng chia sẻ, mà về bản chất và rốt cuộc, tất cả chúng ta chính là nền tảng ấy.

[31] To these principles of Limitation and of Cycles is added another principle, that of Expansion.

[31] Một nguyên khí khác, tức nguyên khí Mở Rộng, được thêm vào các nguyên khí Giới Hạn và Chu Kỳ này.

We think particularly, astrologically, of Jupiter. We think of the growth of consciousness. We don't so much think of the growth of being. We might think of growth in the ability to register being, or ourselves as being, but being doesn't grow. Being is what it is. It is pure isness, and it is identical in all self-perceptions and potential self-perceptions.

Về mặt chiêm tinh, chúng ta đặc biệt nghĩ đến Sao Mộc. Chúng ta nghĩ đến sự tăng trưởng của tâm thức. Chúng ta không nghĩ nhiều đến sự tăng trưởng của Bản Thể. Có thể nghĩ đến sự gia tăng khả năng ghi nhận Bản Thể, hoặc ghi nhận chính mình như Bản Thể, nhưng Bản Thể không tăng trưởng. Bản Thể là chính nó. Đó là tính hiện tồn thuần túy, và nó đồng nhất trong mọi sự tự nhận biết hiện có và tiềm tàng.

[32] This brings about the development of consciousness so that the latent germ of sentiency or of sensitive response to environment may be fostered in the living unit.

[32] Nguyên lý ấy đem lại sự phát triển tâm thức để mầm mống tiềm tàng của khả năng cảm nhận, hay khả năng đáp ứng nhạy bén với môi trường, có thể được nuôi dưỡng trong đơn vị sống.

A simple way of saying this is: our consciousness is constantly expanding and deepening. I'm sure we've noticed that over

Một cách diễn đạt đơn giản là: tâm thức của chúng ta không ngừng mở rộng và sâu sắc hơn. Tôi chắc rằng chúng ta đã nhận thấy

our lives. Recently I had an experience meeting an individual. I hadn't seen the individual, maybe, for 40 years, and before that time contact was pretty constant. I just noticed the different ways that our consciousnesses had either expanded or not expanded. I think there was expansion, but along different lines, and a taking in of much more than we had been aware of in earlier days, even if we disagreed about the value of the kind of expansion that each was experiencing.

điều ấy trong suốt cuộc đời mình. Gần đây, tôi đã có trải nghiệm gặp lại một người. Có lẽ tôi đã không gặp người ấy suốt bốn mươi năm, còn trước thời điểm đó, chúng tôi tiếp xúc khá thường xuyên. Tôi chỉ nhận thấy những cách khác nhau mà tâm thức của chúng tôi đã mở rộng hoặc không mở rộng. Tôi nghĩ đã có sự mở rộng, nhưng theo những đường lối khác nhau, cùng khả năng tiếp nhận nhiều hơn rất nhiều so với những gì chúng tôi từng nhận biết trong những ngày trước kia, ngay cả khi chúng tôi bất đồng về giá trị của loại mở rộng mà mỗi người đang trải nghiệm.

There are three principles here, and they are involved in all the creative process for those entering form. This is the key. All lives will enter that prison house of form, necessarily. This is the mode of growth, as far as we know, not only on our planet and in our solar system, but throughout the universe. Maybe we're wrong to generalize. Of course, when you enter into limitation, the spirit, which is boundless, in a way experiences pain. Here are the three principles:

Ở đây có ba nguyên khí, và chúng tham gia vào toàn bộ tiến trình sáng tạo đối với những ai đi vào hình tướng. Đây là điểm then chốt. Mọi sự sống đều tất yếu đi vào ngục tù của hình tướng. Theo hiểu biết của chúng ta, đây là phương thức tăng trưởng không chỉ trên hành tinh và trong hệ mặt trời của chúng ta, mà còn khắp vũ trụ. Có lẽ chúng ta sai khi khái quát hóa. Dĩ nhiên, khi đi vào giới hạn, tinh thần vốn vô biên sẽ theo một ý nghĩa nào đó trải nghiệm đau khổ. Đây là ba nguyên khí:

[32b] We have therefore three Principles:

[32b] Vì vậy, chúng ta có ba Nguyên khí:

[33] 1. Limitation.

[33] 1. Nguyên lý Giới Hạn.

[34] 2. Periodic Manifestation.

[34] 2. Nguyên lý Biểu Hiện Theo Chu Kỳ.

[35] 3. Expansion.

[35] 3. Nguyên lý Mở Rộng.

I'm reminded of the three fundamentals that we have so far of *The Secret Doctrine*. These principles either accord or show themselves as opposite to those fundamentals. We have number one: a boundless, immutable principle, and limitation is the very opposite of that. We have number two: the Law of

Tôi nhớ đến ba nguyên khí căn bản mà đến nay chúng ta đã có trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*. Các nguyên khí này hoặc phù hợp, hoặc biểu lộ như đối cực của những nguyên khí căn bản ấy. Thứ nhất, chúng ta có một nguyên khí vô biên, bất biến, còn giới hạn chính là đối cực của nó. Thứ hai, chúng ta có Định

Periodicity, and this Principle of Periodic Manifestation is in accord with this Law of Periodicity. We have then the identity of every soul with the Oversoul. I suppose we can say that, as a consciousness, we expand into the consciousness of the Oversoul, which consciousness we have and are more essentially before we committed ourselves, via the Principle of Limitation, to a sphere of far more limited consciousness.

luật Tuần Hoàn, và Nguyên khí Biểu Hiện Tuần Hoàn này phù hợp với Định luật Tuần Hoàn ấy. Tiếp đó, chúng ta có sự đồng nhất của mọi linh hồn với đại hồn. Tôi cho rằng có thể nói rằng, với tư cách một tâm thức, chúng ta mở rộng vào tâm thức của đại hồn —tâm thức mà chúng ta vốn có và vốn là một cách tinh yếu hơn trước khi tự dấn thân, qua Nguyên khí Giới Hạn, vào một khối cầu có tâm thức hạn hẹp hơn rất nhiều.

Essentially we are the Oversoul, at least in the universe. Because there is a time when there is no universe, which means, I suppose, that there is no limited self-objectivity, as in the post-proliac period. There are times when no universe exists, but the Being, the great Absolute Deity, and then finally the Absoluteness, they do exist, though no universe per se exists, all universes being inherent possibilities within the Absolute Deity.

Về bản chất, chúng ta là đại hồn, ít nhất là trong vũ trụ. Bởi có một thời điểm không có vũ trụ, điều mà tôi cho rằng có nghĩa là không có sự tự khách thể hóa hữu hạn, như trong thời kỳ hậu qui nguyên. Có những thời điểm không một vũ trụ nào hiện hữu, nhưng Sinh Mệnh, Thượng đế Tuyệt Đối Vĩ Đại, và sau cùng là Tính Tuyệt Đối, vẫn hiện hữu, dù chính vũ trụ không tồn tại; mọi vũ trụ đều là những khả năng nội tại trong Thượng đế Tuyệt Đối.

Can we think so big? Do we dare think in such an enlarged manner? Does it seem fanciful, or even a little bit crazy, to think of the Self in that way? But I suppose by quieting the outer apparatus and allowing it to fade from sight, other things come into our range of vision and of identification, those other things being far more expansive, and we do identify with them. If somebody says, “I am the light of the world,” what has happened to the normal identification with the, as it's sometimes called, skin-encapsulated ego? What has happened? There's been a huge disidentification with limitation, and a great expansion of identification into light. “I am the love of the world. I am the will of the world.” All those things. “I am the isness, the being of the world. I am isness wherever it exists, and it exists everywhere.” What happens to the consciousness when those kinds of

Chúng ta có thể suy nghĩ lớn lao đến thế không? Chúng ta có dám suy nghĩ theo một cách mở rộng như vậy không? Nghĩ về Bản Ngã theo cách ấy có vẻ viển vông, hoặc thậm chí hơi điên rồ không? Nhưng tôi cho rằng khi làm lắng dịu bộ máy bên ngoài và để nó khuất khỏi tầm nhìn, những điều khác sẽ đi vào phạm vi tầm nhìn và sự đồng hóa của chúng ta; những điều khác ấy rộng lớn hơn rất nhiều, và chúng ta quả thực đồng hóa với chúng. Nếu ai đó nói: “Tôi là ánh sáng của thế gian,” điều gì đã xảy ra với sự đồng hóa thông thường với cái đôi khi được gọi là chân ngã bị bao bọc trong da thịt? Điều gì đã xảy ra? Một sự từ bỏ đồng hóa vô cùng lớn với giới hạn đã diễn ra, cùng một sự mở rộng lớn lao của sự đồng hóa vào ánh sáng. “Tôi là tình thương của thế gian. Tôi là ý chí của thế gian.” Tất cả những điều như thế. “Tôi là tính hiện tồn, là Bản Thể của thế gian. Tôi là tính hiện tồn ở bất cứ nơi nào nó hiện hữu, và nó

identifications are accepted as true—not only accepted, but maybe realized as true?

hiện hữu khắp nơi." Điều gì xảy ra với tâm thức khi những sự đồng hóa như thế được chấp nhận là chân thật—không chỉ được chấp nhận mà có lẽ còn được chứng nghiệm là chân thật?

[36] These three Principles together constitute the factors underlying the Law of Evolution as men call it.

[36] Ba Nguyên khí này cùng nhau tạo thành những yếu tố làm nền tảng cho điều mà con người gọi là Định luật Tiến Hóa.

Maybe there's another name for it which is somehow more fitting from the perspective of the Masters. But we are thrown into the world of limitation, we that are far less limited than the sphere into which we enter, at least psychologically and in terms of consciousness, far less limited. This happens periodically, and as a result the consciousness grows, and those constituents which have caused the limitation undergo an expansion and an elevation. Without certain of the tiny lives, the lesser lives, the unconscious lives, the lives of the lesser kingdoms, there would be no limitation. But those aggregations are worked upon by the internally expanding consciousness. These aggregations are vitalized in new ways, and their consciousness is increased, and within form our consciousness is increased, until we return to the realization that higher states of consciousness have always been ours.

Có lẽ nó còn có một tên gọi khác, phù hợp hơn theo quan điểm của các Chân sư. Nhưng chúng ta bị ném vào thế giới của giới hạn—chúng ta, những Đấng ít bị giới hạn hơn rất nhiều so với khối cầu mà mình đi vào, ít nhất về mặt tâm lý và tâm thức. Điều này diễn ra theo chu kỳ, và kết quả là tâm thức tăng trưởng, còn những thành phần gây nên giới hạn trải qua sự mở rộng và nâng cao. Nếu không có một số sự sống bé nhỏ, các sự sống thấp, các sự sống vô thức và những sự sống thuộc các giới thấp, thì sẽ không có giới hạn. Nhưng tâm thức đang mở rộng từ bên trong tác động lên những tập hợp ấy. Những tập hợp này được tiếp sinh lực theo những cách mới, tâm thức của chúng gia tăng, và tâm thức của chúng ta trong hình tướng cũng gia tăng, cho đến khi chúng ta trở về với sự chứng nghiệm rằng các trạng thái tâm thức cao hơn vốn luôn thuộc về mình.

These three—limitation, periodic manifestation, and expansion—all of them are the factors underlying the Law of Evolution. We tend to think of our evolution now largely in terms of form. We certainly forget all about the process of involution unless we study Theosophy and look at the larger cycle which it suggests as factual. Eventually we begin to realize that the form itself can only evolve to a certain point in any one round, and we begin to look for the

Ba điều này—giới hạn, biểu hiện tuần hoàn và mở rộng—tất cả đều là những yếu tố nền tảng của Định luật Tiến Hóa. Hiện nay, chúng ta có khuynh hướng suy nghĩ về sự tiến hóa của mình chủ yếu dưới góc độ hình tướng. Chắc chắn chúng ta hoàn toàn quên mất tiến trình giáng hạ tiến hóa, trừ khi nghiên cứu Thông Thiên Học và xem xét chu kỳ lớn hơn mà học thuyết ấy khẳng định là có thật. Cuối cùng, chúng ta bắt đầu nhận ra rằng trong bất kỳ cuộc tuần hoàn nào, bản

evolution of consciousness. When we study comparative anatomy, let us say, in the schools as part of the biological or medical curriculum, we're looking at the form. We're not looking at consciousness at all. But eventually it will be possible to understand the scope of consciousness of the various confined lives, and certainly we number ourselves, we human beings, among the confined lives. We may be individualized and have the potential to become unconfined and have our boundaries removed, but they have that potential too. Once individualization is achieved by the rising lower kingdoms, they will be able to direct themselves forward more rapidly and by choice. The Law of Evolution:

thân hình tướng chỉ có thể tiến hóa đến một mức nhất định, và chúng ta bắt đầu tìm kiếm sự tiến hóa của tâm thức. Chẳng hạn, khi học giải phẫu so sánh trong trường như một phần của chương trình sinh học hoặc y khoa, chúng ta đang xem xét hình tướng. Chúng ta hoàn toàn không xem xét tâm thức. Nhưng cuối cùng, con người sẽ có thể thấu hiểu phạm vi tâm thức của những sự sống bị giam hãm khác nhau, và chắc chắn chúng ta, những con người, tự kể mình trong số các sự sống bị giam hãm. Chúng ta có thể đã được biệt ngã hóa và có tiềm năng trở nên không còn bị giam hãm, đồng thời gỡ bỏ các ranh giới của mình, nhưng họ cũng có tiềm năng ấy. Một khi các giới thấp đang vươn lên đạt được sự biệt ngã hóa, họ sẽ có thể tự hướng mình tiến bước nhanh chóng hơn và bằng sự lựa chọn. Định luật Tiến Hóa:

[37] They bring about the imprisonment of the Life in its various appearances or aspects;

[37] Chúng khiến Sự Sống bị giam hãm trong những sắc tướng hay phương diện khác nhau của nó;

And hence, let us call it, the great variety of forms existent.

Và do đó tạo ra điều mà chúng ta có thể gọi là sự đa dạng lớn lao của các hình tướng hiện hữu.

[38] they produce the environing forms,

[38] chúng tạo ra các hình tướng bao quanh,

Yes—

Đúng vậy—

[39] and they lead the imprisoned lives on into ever more educational prison houses.

[39] và dẫn những sự sống bị giam hãm tiến vào các ngục tù ngày càng có tính giáo dục cao hơn.

I find myself anticipating what the Tibetan is going to say here, or maybe vaguely remembering from a while ago, when the reading of this section took place, probably repeatedly. Educational: in other words,

Tôi thấy mình đang dự đoán điều Chân sư Tây Tạng sắp nói ở đây, hoặc có lẽ đang mơ hồ nhớ lại từ một thời gian trước, khi phần này được đọc, có thể là nhiều lần. Giàu tính giáo dục: nói cách khác, những ngục tù mà ánh sáng có thể xuyên vào dễ dàng hơn.

prisons in which the light could more easily penetrate.

DK had an analogy for a man who had a third-ray soul and a sixth-ray personality, and he was very afflicted by glamour. DK said, “You're like in a darkened room, but here is a little window, and it's a dirty window, and the coming in of the light is much obstructed. Clean your window.” I think for many of us that is a good analogy: we're in the darkened room. He talks about that in connection with the fourth ray at one point. In this man's case it was a question of glamour, and there was no transparency. There was just maybe a little bit of translucence, the flowing in of some light, if it wasn't being mostly blocked. But as we clean our window, the light comes in, and we find ourselves much more aware of what's outside our darkened room. Maybe our darkened room becomes alight. Maybe we can look outside the window. Maybe we can even find the door and open it and step out into a world that we hardly expected. I'm remembering a film. It was Les Misérables, Victor Hugo's great novel. At the end, I think the hero—he really is a hero—Jean Valjean, finally dies, and in the film at least it has him somehow stepping into the other world, and how expansive it is, and how many he meets there who have passed over. It's such a contrast with the confined condition in which he existed as he was weakening on the physical plane. Always there is a door, and there is a door to far greater life. Even for the Universal Logos, there is a door back into the post-proliac state, which is absolutely infinite.

Chân sư DK từng đưa ra một phép tương đồng về một người có linh hồn cung ba và phàm ngã cung sáu, và ông ấy bị ảo cảm chi phối rất nặng nề. Chân sư DK nói: “Bạn giống như đang ở trong một căn phòng tối, nhưng ở đây có một ô cửa sổ nhỏ, và đó là một cửa sổ bẩn; ánh sáng đi vào bị cản trở rất nhiều. Hãy lau sạch cửa sổ của bạn.” Tôi nghĩ đối với nhiều người trong chúng ta, đó là một phép tương đồng hữu ích: chúng ta đang ở trong căn phòng tối. Có lần Ngài nói về điều ấy trong mối liên hệ với cung bốn. Trong trường hợp người này, vấn đề là ảo cảm, và hoàn toàn không có tính trong suốt. Có lẽ chỉ có một chút tính xuyên sáng, một ít ánh sáng chảy vào nếu nó không bị chặn gần hết. Nhưng khi lau sạch cửa sổ, ánh sáng đi vào, và chúng ta thấy mình nhận biết rõ hơn rất nhiều về những gì ở bên ngoài căn phòng tối. Có lẽ căn phòng tối của chúng ta sẽ bừng sáng. Có lẽ chúng ta có thể nhìn ra ngoài cửa sổ. Có lẽ chúng ta thậm chí có thể tìm thấy cánh cửa, mở nó và bước vào một thế giới mà mình hầu như không hề mong đợi. Tôi nhớ đến một bộ phim. Đó là Những Người Khốn Khổ, tiểu thuyết vĩ đại của Victor Hugo. Cuối cùng, tôi nghĩ nhân vật chính—ông thực sự là một anh hùng—Jean Valjean qua đời, và ít nhất trong bộ phim, ông dường như bước vào thế giới bên kia, nơi rộng lớn biết bao, và ông gặp biết bao người đã qua đời ở đó. Điều ấy tương phản sâu sắc với tình trạng giam hãm mà ông đã sống trong đó khi đang suy yếu trên cõi hồng trần. Luôn có một cánh cửa, và đó là cánh cửa dẫn đến sự sống lớn lao hơn rất nhiều. Ngay cả đối với Thượng đế Vũ Trụ, vẫn có một cánh cửa trở về trạng thái hậu qui nguyên, vốn tuyệt đối vô hạn.

[40] Finally the time arrives when the Principle of Liberation becomes active

[40] Cuối cùng, đến lúc Nguyên khí Giải Thoát bắt đầu hoạt động,

Notice how time is required in this psychological setup of partial self-perception.

Hãy lưu ý rằng thời gian là điều cần thiết trong cơ chế tâm lý của sự tự nhận biết một phần này.

The Principle of Liberation becomes active,

Nguyên khí Giải Thoát bắt đầu hoạt động,

and in terms of our astrology, that's Uranus. When you have Uranus somewhere in the chart, you can be liberated from something. Liberations occur along that line, and through Aquarius. The four signs there being: blinding light, Taurus; fiery pain, Leo; bitter woe, Scorpio; and liberation, Aquarius. Uranus, as a lesser deity compared to the Lord of the constellation Aquarius, contributes to that liberation. So many of the aberrations found in connection with Uranus are really motivated by the desire to break through boundaries and be liberated.

và xét theo chiêm tinh học của chúng ta, đó là Sao Thiên Vương. Khi Sao Thiên Vương nằm ở đâu đó trong lá số, các bạn có thể được giải thoát khỏi một điều gì đó. Những sự giải thoát diễn ra theo đường ấy và qua Bảo Bình. Bốn dấu hiệu ở đây là: ánh sáng chói lòa, Kim Ngưu; nỗi đau như lửa đốt, Sư Tử; khổ đau cay đắng, Hổ Cáp; và giải thoát, Bảo Bình. Sao Thiên Vương, với tư cách một Thượng đế ở cấp thấp hơn so với Chúa Tể của chòm sao Bảo Bình, góp phần vào sự giải thoát ấy. Rất nhiều lệch lạc liên hệ với Sao Thiên Vương thực ra chịu sự thúc đẩy của mong muốn phá vỡ các ranh giới và được giải thoát.

Finally the time arrives when the Principle of Liberation becomes active

Cuối cùng, thời điểm Nguyên khí Giải Thoát bắt đầu hoạt động cũng đến

[41] and a transition is effected out of a prison house which cramps and distorts into one which provides adequate conditions for the next development of consciousness.

[41] và diễn ra sự chuyển tiếp từ một ngục tù gây bó buộc và biến dạng sang một ngục tù cung cấp những điều kiện thích hợp cho bước phát triển tâm thức kế tiếp.

It's a—what can we call it?—a bigger prison. Even the universe is a prison when compared with Absolute Infinitude. There is the Absolute Infinitude which is articulated and has all manner of distinct possibility and interaction. You can't conceive it. It's just beyond the possibility of conception, really, except a very inaccurate conception. Then there is the absolutely homogeneous infinitude of the Absolute that is non-articulated, and all things are of one and the same substance. Any type of faculty is a great reduction upon the infinitized

Đó là một—chúng ta có thể gọi nó là gì?—ngục tù lớn hơn. Ngay cả vũ trụ cũng là một ngục tù khi so với Tính Vô Hạn Tuyệt Đối. Có Tính Vô Hạn Tuyệt Đối được phân định và có mọi loại khả năng riêng biệt cùng sự tương tác. Các bạn không thể quan niệm về nó. Nó thực sự hoàn toàn vượt ngoài khả năng quan niệm, ngoại trừ một quan niệm hết sức thiếu chính xác. Sau đó là tính vô hạn hoàn toàn đồng nhất và không phân định của Tuyệt Đối, trong đó mọi sự đều có cùng một chất liệu duy nhất. Bất kỳ loại năng lực nào cũng là một sự thu hẹp rất lớn của trạng thái hiện

beingness—I don't know what to call it—infinitized beingness of the absolute state. Anything I say about it is wrong in these paltry things that are called words. As he says, he is much limited by words which one day he has to release. He's bound many little lives into them to convey his thoughts, and the day of liberation for them, too, must come. What that would look like—who knows?

tồn đã được vô hạn hóa—tôi không biết nên gọi nó là gì—trạng thái hiện tồn đã được vô hạn hóa của trạng thái tuyệt đối. Bất cứ điều gì tôi nói về nó bằng những thứ nghèo nàn được gọi là từ ngữ này đều sai. Như Ngài nói, những từ ngữ mà một ngày nào đó Ngài phải giải thoát gây ra rất nhiều giới hạn cho Ngài. Ngài đã ràng buộc nhiều sự sống bé nhỏ vào chúng để truyền đạt tư tưởng của mình, và ngày giải thoát của chúng cũng phải đến. Điều đó sẽ trông như thế nào—ai biết được?

[42] It is interesting here to note that death is governed by the Principle of Liberation, and not by that of Limitation.

[42] Ở đây, điều đáng lưu ý là sự chết chịu sự chi phối của Nguyên khí Giải Thoát chứ không phải Nguyên khí Giới Hạn.

We tend to forget that, and we tend to think that everything is taken from us and we are limited down even to just being nothing at all, being annihilated and wiped away, because we don't believe in what we cannot see, and we don't make the proper efforts to see what we cannot yet see. We just think that what you're presented with here in the world of the senses, that's it. But occult training teaches us that new forms of registration are possible, and for those who choose to follow that type of cultivation of ability, then they are rewarded by the sight of, the registration of, the new forms. I use the word “sight” not just for the sense of seeing, but meaning registration.

Chúng ta có khuynh hướng quên điều đó và nghĩ rằng mọi thứ đều bị lấy khỏi mình, còn chúng ta bị thu hẹp đến mức hoàn toàn không còn gì, bị tiêu diệt và xóa sạch, bởi chúng ta không tin vào điều mình không thể thấy và không thực hiện những nỗ lực đúng đắn để thấy điều mình chưa thể thấy. Chúng ta chỉ nghĩ rằng những gì được trình hiện ở đây trong thế giới giác quan là tất cả. Nhưng sự rèn luyện huyền môn dạy chúng ta rằng có thể có những hình thức ghi nhận mới, và những người chọn theo đuổi loại trau dồi năng lực ấy sẽ được tưởng thưởng bằng việc thấy và ghi nhận các hình tướng mới. Tôi dùng từ “thấy” không chỉ theo nghĩa giác quan thị giác, mà còn theo nghĩa ghi nhận.

[43] Death is only recognised as a factor to be dealt with by self-conscious lives and is only misunderstood by human beings, who are the most glamoured and deluded of all incarnated lives.

[43] Chỉ những sự sống có ngã thức mới nhận biết sự chết như một yếu tố cần đề cập đến, và chỉ con người mới hiểu sai về nó, bởi họ là những sự sống nhập thể bị ảo cảm và ảo tưởng chi phối nhiều nhất.

That's a great little paragraph or sentence we might want to forget, right? But it's a bit like saying that the occult groups of the world are the most glamoured of all the groups in the world.

Đó là một đoạn hoặc một câu ngắn tuyệt vời mà có lẽ chúng ta muốn quên đi, phải không? Nhưng nó hơi giống với việc nói rằng các nhóm huyền môn trên thế giới là những

nhóm bị ảo cảm chi phối nhiều nhất trong tất cả các nhóm trên thế giới.

Death is only recognized as a factor to be dealt with by self-conscious lives.

Chỉ các sự sống có ngã thức mới nhận biết cái chết như một yếu tố cần được xử lý.

The little atoms and molecules and lower forms of life and the lower phyla, they do not anticipate death. There's a change, but they don't know what that change is, and they are alive and well, registering whatever impacts come to them in other dimensions. But

Những nguyên tử, phân tử bé nhỏ, những hình thức sống thấp và các ngành sinh vật thấp không dự liệu cái chết. Có một sự thay đổi, nhưng chúng không biết sự thay đổi ấy là gì; chúng vẫn sống và khỏe mạnh, ghi nhận bất kỳ tác động nào đến với mình trong những chiều kích khác. Nhưng

death is only misunderstood by human beings, who are the most glamoured and deluded of all incarnated lives.

chỉ con người mới hiểu sai về cái chết; con người là những sự sống bị ảo cảm và ảo tưởng chi phối nhiều nhất trong tất cả các sự sống đang lâm phàm.

The other, higher lives know what death is and do not misunderstand. I guess Solar Angels are not misunderstanding death, and these higher Hierarchies that have been through the human stage.

Những sự sống khác, cao hơn, biết cái chết là gì và không hiểu sai về nó. Tôi cho rằng các Thái dương Thiên Thần không hiểu sai về cái chết, và các Huyền Giai cao hơn đã trải qua giai đoạn nhân loại này cũng vậy.

I guess the main point here is that death—do we think so when we think of it?—

Tôi cho rằng điểm chính ở đây là cái chết—khi nghĩ về nó, chúng ta có nghĩ như vậy không?—

death is governed by the Principle of Liberation, and not by that of Limitation.

cái chết chịu sự chi phối của Nguyên khí Giải Thoát chứ không phải Nguyên khí Giới Hạn.

You can imagine that there's a human being engaged in a very limited process, but he knows the process must be completed. Although he knows that a great expansion of possibility may lie ahead and much increased joy, he would prefer to continue in the state of limitation until the task is done, because someday it must be done. So why delay? After many longings for happiness and greater joy, finally it comes down to: why delay the correct handling of that

Các bạn có thể hình dung một người đang tham gia vào một tiến trình rất hạn hẹp, nhưng y biết tiến trình ấy phải được hoàn tất. Mặc dù biết rằng phía trước có thể là một sự mở rộng lớn lao về khả năng và niềm hoan hỉ gia tăng rất nhiều, y vẫn muốn tiếp tục trong trạng thái giới hạn cho đến khi hoàn thành nhiệm vụ, bởi một ngày nào đó nhiệm vụ ấy phải được thực hiện. Vậy tại sao phải trì hoãn? Sau nhiều khát khao về hạnh phúc và niềm hoan hỉ lớn lao hơn, cuối cùng

which is perhaps more limited and less joyful, because it must be done?

vấn đề trở thành: tại sao trì hoãn việc xử lý đúng đắn điều có lẽ hạn hẹp và ít vui sướng hơn, khi nó bắt buộc phải được thực hiện?

That's often the way I feel. Sometimes people have said, 'Look, I can see that you decided to stay here when you had some opportunities to exit,' and I've had a few. It doesn't make sense to me to exit into greater joy and bliss when, in fact, a return must come so completion will be achieved. On we go.

Đó thường là cảm nhận của tôi. Đôi khi người ta nói: "Này, tôi có thể thấy rằng ông đã quyết định ở lại đây khi có một số cơ hội để rời đi," và tôi đã có vài cơ hội như thế. Theo tôi, việc rời đi để bước vào niềm hoan hỉ và chí phúc lớn lao hơn là điều không hợp lý, trong khi thực ra tôi vẫn phải trở lại để đạt được sự hoàn tất. Chúng ta tiếp tục tiến bước.

[44] The next point to be noted is that each kingdom in nature acts in two ways:

[44] Điểm tiếp theo cần lưu ý là mỗi giới trong tự nhiên hoạt động theo hai cách:

[45] 1. As the liberator of the kingdom of forms which has not reached its particular stage of conscious awareness.

[45] 1. Với tư cách là tác nhân giải thoát giới hình tướng chưa đạt đến giai đoạn nhận thức hữu thức đặc thù của giới ấy.

Helping, we might say, the kingdom below to rise. Helping that—

Có thể nói là giúp giới bên dưới vươn lên. Giúp giới ấy—

[46] 2. As the prison house of lives that have transmitted into it from the level of consciousness next beneath it.

[46] 2. Với tư cách là ngục tù của những sự sống đã chuyển vào giới ấy từ cấp độ tâm thức ngay bên dưới. [Page 535]

Transmitted into it—that's interesting. It lifts the forms below it, and yet it is a more expanded prison house, a more expanded prison for the up-and-coming lives. Any state characterized by a definite, limited number is a prison. I'll just say that. Strangely, although it's part of the law, and we'll understand why as we rise again and yet again, even the universe is a prison upon the limitless possibilities of absolute infinity. The whole dynamic of life is this alternation between absolute infinitude and a parallel finitude.

Được truyền chuyển vào đó—điều này thật thú vị. Nó nâng các hình tướng bên dưới lên, nhưng đồng thời cũng là một ngục tù mở rộng hơn, một nhà tù rộng lớn hơn dành cho những sự sống đang vươn lên. Bất kỳ trạng thái nào có đặc trưng là một con số xác định và hữu hạn đều là ngục tù. Tôi chỉ xin nói như vậy. Thật kỳ lạ, mặc dù đây là một phần của định luật và chúng ta sẽ hiểu tại sao khi không ngừng vươn lên, ngay cả vũ trụ cũng là một ngục tù đối với những khả năng vô biên của tính vô hạn tuyệt đối. Toàn bộ động lực của sự sống là sự luân phiên giữa tính vô hạn tuyệt đối và tính hữu hạn tương ứng.

[47] Let it be remembered always that each field of awareness in its boundaries constitutes a prison,

[47] Cần luôn nhớ rằng mỗi phạm vi nhận thức, trong các ranh giới của nó, đều tạo thành một ngục tù,

I'm always saying something, and then DK comes along and says it better, for sure.

Tôi luôn nói một điều gì đó, rồi Chân sư DK xuất hiện và chắc chắn diễn đạt điều ấy hay hơn.

Let it be remembered always that each field of awareness in its boundaries constitutes a prison,

Hãy luôn nhớ rằng mỗi trường nhận thức, trong các ranh giới của nó, đều tạo thành một ngục tù,

Remember that the Absolute is the boundless, immutable principle. Boundless —

Hãy nhớ rằng Tuyệt Đối là nguyên khí vô biên và bất biến. Vô biên—

[48] and that the objective of all work of liberation is to release the consciousness and expand its field of contacts.

[48] và mục tiêu của mọi công việc giải thoát là giải phóng tâm thức và mở rộng phạm vi tiếp xúc của nó.

Always the more is required of us, and if the more is not entering our lives, we're just not growing. We come forth into prison, into finitude. Do we really learn anything new that has not been completely given as a possibility in absolute infinitude? I'm not sure exactly how to think about that, but we come forth into finitude, and then we release ourselves from that self-imposed limitation.

Chúng ta luôn được đòi hỏi phải tiếp nhận nhiều hơn, và nếu điều nhiều hơn ấy không đi vào cuộc sống của mình, thì chúng ta hoàn toàn không tăng trưởng. Chúng ta tiến ra vào ngục tù, vào tính hữu hạn. Chúng ta có thực sự học được điều gì mới mà chưa từng được ban trọn vẹn như một khả năng trong tính vô hạn tuyệt đối không? Tôi không hoàn toàn chắc nên suy nghĩ thế nào về điều đó, nhưng chúng ta tiến ra vào tính hữu hạn, rồi tự giải thoát khỏi giới hạn do chính mình áp đặt ấy.

[49] Where there are boundaries of any kind, where a field of influence is circumscribed, and where the radius of contact is limited there you have a prison.

[49] Bất cứ nơi nào có ranh giới thuộc bất kỳ loại nào, nơi nào phạm vi ảnh hưởng bị giới hạn và bán kính tiếp xúc bị thu hẹp, thì nơi đó có một ngục tù.

I guess DK and I are saying the same thing, and probably I learned it from him. It seems like such a very important statement.

Tôi cho rằng Chân sư DK và tôi đang nói cùng một điều, và có lẽ tôi đã học điều ấy từ Ngài. Đây dường như là một phát biểu vô cùng quan trọng.

Where there are boundaries of any kind,

You see, that's why we have the boundless, immutable principle. There's one boundless, immutable principle, so it's completely unlimited. When we say 'boundless', we don't just mean in terms of space. We'd have to think in terms of time and number. It's called the no-number by Blavatsky, or the Absolute Zero, which is not nothing but the essence of everything.

Where there are boundaries of any kind, where a field of influence is circumscribed, and where the radius of contact is limited there you have a prison.

He's going to have us ponder on this, and I've been kind of offering us the opportunity to ponder in that way, suggesting my own sort of self-derived Vedantic perspectives. But DK is really saying the same thing. He doesn't necessarily focus on such matters to a great extent, because he has to deal with all of us trapped in various layers of the world of illusion, and that's where the liberation has to occur. But behind it all are these realizations that are very much like what is found in *The Secret Doctrine* and in the Brahmanical and Upanishadic and Vedantin texts.

[50] Ponder on this statement for it holds much of truth.

We're doing that.

[51] Where there is an apprehension of a vision and of a wide unconquered territory of contacts then there will inevitably be a sense of imprisonment and of cramping.

Nơi nào có bất kỳ loại ranh giới nào,

Các bạn thấy đấy, đó là lý do tại sao chúng ta có nguyên khí vô biên, bất biến. Chỉ có một nguyên khí vô biên, bất biến, nên nó hoàn toàn không giới hạn. Khi nói "vô biên", chúng ta không chỉ hàm ý về mặt không gian. Chúng ta còn phải suy xét về thời gian và số lượng. Bà Blavatsky gọi nó là vô-số, hay Số Không Tuyệt Đối, vốn không phải là hư vô mà là bản chất cốt yếu của vạn vật.

Nơi nào có bất kỳ loại ranh giới nào, nơi nào một trường ảnh hưởng bị giới hạn, và nơi nào bán kính tiếp xúc bị hạn chế, nơi đó có một nhà tù.

Ngài sẽ yêu cầu chúng ta suy ngẫm về điều này, và tôi đã phần nào tạo cơ hội để chúng ta suy ngẫm theo cách ấy, bằng cách đưa ra những quan điểm Vedanta mà tự tôi đã rút ra. Nhưng Chân sư DK thực sự cũng đang nói điều tương tự. Ngài không nhất thiết tập trung nhiều vào những vấn đề như thế, vì Ngài phải đề cập đến tất cả chúng ta, những người đang mắc kẹt trong nhiều tầng lớp khác nhau của thế giới ảo tưởng, và chính tại đó sự giải thoát phải diễn ra. Nhưng đằng sau tất cả những điều ấy là các chứng nghiệm rất giống với những gì được tìm thấy trong *Giáo Lý Bí Nhiệm* và trong các văn bản Bà La Môn, Áo Nghĩa Thư và Vedanta.

[50] Hãy suy ngẫm lời khẳng định này vì nó chứa đựng nhiều chân lý.

Chúng ta đang làm điều đó.

[51] Nơi nào có sự nhận biết về một tầm nhìn và một lãnh địa tiếp xúc rộng lớn chưa được chinh phục, nơi đó tất yếu sẽ có cảm giác bị giam cầm và tù túng.

That's it. If we look ahead and we say, 'Oh my goodness, look how much more there is,' and we look at our present state, then we say, 'We're in prison because I see more. So much more could be engaged with, and I live in cribbed, cabined and confined circumstances compared with what might be possible.'

Chính là như vậy. Nếu nhìn về phía trước và nói: "Ôi trời, hãy xem còn biết bao điều nữa", rồi nhìn vào trạng thái hiện tại của mình, chúng ta sẽ nói: "Chúng ta đang ở trong tù, bởi vì tôi thấy được nhiều hơn. Còn biết bao điều nữa mà tôi có thể tiếp xúc, trong khi hoàn cảnh sống hiện tại của tôi thật chật hẹp, tù túng và gò bó so với những gì có thể đạt được."

[52] Where there is realisation of worlds to conquer, of truths to be learnt,

[52] Nơi nào nhận ra có những thế giới cần chinh phục, những chân lý cần học hỏi,

Here he's speaking as that great second ray that he is: the mind ever bent on new learning and realization—

Ở đây, Ngài đang nói với tư cách là một Đấng vĩ đại thuộc cung hai: thể trí luôn hướng đến sự học hỏi và chứng nghiệm mới—

[53] of conquests to be made, of desires to be achieved, of knowledges to be mastered, there you will have a festering sense of limitation, goading on the aspirant to renewed effort and driving the living entity on along the path of evolution.

[53] những cuộc chinh phục cần tiến hành, những ước nguyện cần thành tựu và những tri thức cần làm chủ, nơi đó sẽ có cảm giác nhức nhối về sự giới hạn, thôi thúc người chí nguyện nỗ lực trở lại và thúc đẩy sinh linh tiếp tục tiến bước trên con đường tiến hóa.

This is wonderfully repeated, and I just feel that it needs to be accentuated. You can have a very expansive area in which you live, relatively, compared with less expansive areas. But when you look ahead at all of these possibilities—worlds to conquer, truths to be learned, conquests to be made, desires to be achieved, knowledges to be mastered—you're going through the various of the seven rays. There you will have this festering, rotting, this diseased, uncomfortable sense of limitation, which, to relieve it,

Điều này được lặp lại thật tuyệt vời, và tôi cảm thấy nó cần được nhấn mạnh. So với những khu vực kém rộng lớn hơn, các bạn có thể sống trong một phạm vi tương đối rộng lớn. Nhưng khi nhìn về phía trước, vào tất cả những khả năng này—những thế giới cần chinh phục, những chân lý cần học hỏi, những cuộc chinh phục cần thực hiện, những khát vọng cần thành tựu, những tri thức cần làm chủ—các bạn đang đi qua những phương diện khác nhau của bảy cung. Nơi đó, các bạn sẽ có cảm giác giới hạn nhức nhối, mục ruỗng, bệnh hoạn và khó chịu này; để làm dịu nó, cảm giác ấy—

goads the aspirant to renewed effort and drives the living entity on along the path of evolution.

thôi thúc người chí nguyện nỗ lực trở lại và thúc đẩy sinh linh tiến bước trên con đường tiến hóa.

For a while we reach the top of a mountain, and we look around, look below, and feel an exaltation at being above so many lesser circumstances. Then we might look up and in the distance and find a still greater mountain, or many mountains, and realize how inevitable it is that we have to climb one after another, because we're not going to be leaping from peak to peak.

Trong một thời gian, chúng ta lên đến đỉnh núi, nhìn quanh, nhìn xuống dưới và cảm thấy phấn chấn vì mình ở cao hơn biết bao hoàn cảnh thấp kém. Rồi chúng ta có thể nhìn lên cao và ra xa, thấy một ngọn núi còn lớn hơn, hoặc nhiều ngọn núi, và nhận ra rằng việc phải lần lượt leo từng ngọn là điều không thể tránh khỏi, bởi chúng ta sẽ không nhảy từ đỉnh núi này sang đỉnh núi khác.

[54] Instinct, governing the vegetable and animal kingdoms, develops into intellect in the human family.

[54] Bản năng chi phối giới thực vật và giới động vật phát triển thành trí năng trong gia đình nhân loại.

We see what we are doing, and what we're doing naturally, prompted as we are by the higher lives, even though we are unconscious. Then we sort of take hold of that doingness and direct it from within ourselves, rather than just letting it happen.

Chúng ta thấy mình đang làm gì và đang tự nhiên hành động như thế nào, được các Sự Sống cao hơn thúc đẩy dù chúng ta không có ý thức về điều đó. Sau đó, chúng ta phần nào nắm lấy chính hoạt động ấy và điều khiển nó từ bên trong mình, thay vì chỉ để nó tự diễn ra.

[55] Later intellect merges into intuition and intuition into illumination.

[55] Về sau, trí năng hòa nhập vào trực giác, và trực giác hòa nhập vào sự soi sáng.

Here he's giving the order of these. Sometimes he talks about the steps in the meditative process: Leo, concentration; Virgo, meditation; Libra, contemplation; Scorpio, illumination; Sagittarius, inspiration; and Capricorn, initiation. It's not exactly the same sequence, but you get the idea. Maybe this illumination is, by comparison, on the atmic plane compared to the intuition of the buddhic plane.

Ở đây, Ngài trình bày thứ tự của các giai đoạn này. Đôi khi Ngài nói về những bước trong tiến trình tham thiền: Sư Tử, tập trung; Xử Nữ, tham thiền; Thiên Bình, chiêm ngưỡng; Hổ Cáp, soi sáng; Nhân Mã, cảm hứng; và Ma Kết, điểm đạo. Đó không hoàn toàn là cùng một trình tự, nhưng các bạn hiểu được ý tưởng. Có lẽ, khi so sánh, sự soi sáng này nằm trên cõi atma, còn trực giác thuộc cõi Bồ đề.

[56] When the superhuman consciousness is evoked these two

[56] Khi tâm thức siêu nhân được khơi dậy, hai điều này

Intuition, Atma-Buddhi maybe, or Buddhi—

Có lẽ là trực giác, Atma-Bồ đề, hay Bồ đề—

[57] —intuition and illumination—take the place of instinct and of intelligence.

[57] —trực giác và sự soi sáng—thay thế bản năng và trí thông minh.

This is the end of hour one and program number three, Rule 12.3. He's trying to talk to us about liberation here. We're going to get into this discussion of what illumination is. It's such a word that is applied to graded states, just the way samadhi is applied to graded states, ever higher degrees of samadhi, or enlightenment. The enlightenment of the third-degree initiate undergoing the Transfiguration is not the same as the enlightenment of a Buddha, who was having a cosmic touch of the cosmic mental plane.

Đây là phần kết thúc giờ thứ nhất và chương trình số ba, Quy Luật 12.3. Ở đây, Ngài đang cố gắng nói với chúng ta về sự giải thoát. Chúng ta sẽ đi vào phần thảo luận về bản chất của sự soi sáng. Đây là một từ được áp dụng cho các trạng thái có thứ bậc, giống như samadhi được áp dụng cho các trạng thái có thứ bậc, những cấp độ samadhi hay giác ngộ ngày càng cao hơn. Sự giác ngộ của điểm đạo đồ cấp ba đang trải qua cuộc Biến hình không giống với sự giác ngộ của một vị Phật, Đấng đã có sự tiếp xúc vũ trụ với cõi trí vũ trụ.

We are going on in program number three, dealing with rules for magic on the physical plane. We have talked about the various states through which a man may pass: from instinct to intellect, and thence to intuition, and thence to illumination. I think, from—what is it? Alice Bailey's book, what is that book? *From Intellect to Intuition*. We see we have left out instinct, which precedes intellect, and at least in this listing we have left out the illumination. I suppose initiation confers various degrees of illumination.

Chúng ta tiếp tục chương trình số ba, đề cập đến các quy luật huyền thuật trên cõi hồng trần. Chúng ta đã nói về những trạng thái khác nhau mà một người có thể trải qua: từ bản năng đến trí năng, rồi đến trực giác, và sau đó đến sự soi sáng. Tôi nghĩ đến—đó là gì nhỉ? Cuốn sách nào của Bà Alice Bailey? *Từ Trí Năng đến Trực Giác*. Chúng ta thấy mình đã bỏ qua bản năng, vốn đi trước trí năng, và ít nhất trong danh sách này, chúng ta cũng bỏ qua sự soi sáng. Tôi cho rằng điểm đạo ban cho nhiều cấp độ soi sáng khác nhau.

[58] Illumination—what does that lead to? Straight to the summit of achievement, to the fulfillment of cyclic destiny, to the emergence of the radiant glory, to wisdom, power, God consciousness.

[58] Sự soi sáng—điều đó dẫn đến đâu? Thẳng đến đỉnh cao thành tựu, đến sự hoàn tất thiên mệnh chu kỳ, đến sự hiển lộ của vinh quang rạng ngời, đến minh triết, quyền năng và tâm thức Thượng đế.

Which we might call oneness consciousness. Under Gemini it talks about the service of my brother, and then finally serving of the One, which is realized in service of the whole. Under the disciple and initiate in

Điều mà chúng ta có thể gọi là tâm thức hợp nhất. Dưới Song Tử, sách nói về việc phụng sự huynh đệ của tôi, rồi cuối cùng là phụng sự Đấng Duy Nhất, điều được chứng nghiệm qua việc phụng sự toàn thể. Trong *Chiêm*

Esoteric Astrology, page 332, we have here, for the disciple and initiate—

"I serve the One."

Coming in under Gemini, and—

The Whole is seen as one.

See the one Self always, the wholeness coming in under the kind of consciousness which the disciple, and even more the initiate, displays.

Tinh Học Nội Môn, trang 332, dưới mục đệ tử và điểm đạo đồ, chúng ta có—

"Tôi phụng sự Đấng Duy Nhất."

Điều này xuất hiện dưới Song Tử, và—

Toàn Thể được thấy là một.

Hãy luôn thấy Bản Ngã duy nhất, thấy tính toàn thể xuất hiện trong loại tâm thức mà đệ tử, và càng rõ hơn nữa là điểm đạo đồ, biểu lộ.

3. Gemini.....	Mutation of relation.	Orientation of	Right relation.
	"I serve myself."	"I serve my brother."	"I serve the One."
	Keynote: Gemini moves towards Libra.		
4. Cancer.....	The blind unit is lost.	The unit awakens to that which is around.	The Whole is seen as one.
	The Mass.	The House.	Humanity.
	Keynote: Cancer visions life in Leo.		

We want to have a consciousness of oneness, homogeneous oneness, and also a consciousness of articulated oneness: all of the many, many things that perception reveals, seen within the One and as the One. That's what illumination leads to, and there are all degrees, as I said before, all degrees of illumination.

Chúng ta muốn có tâm thức về sự hợp nhất, sự hợp nhất đồng nhất, đồng thời có tâm thức về sự hợp nhất được phân tiết: tất cả vô số sự vật mà tri giác mặc khải đều được thấy trong Đấng Duy Nhất và là Đấng Duy Nhất. Đó là điều sự soi sáng dẫn đến, và như tôi đã nói trước đây, có đủ mọi cấp độ soi sáng.

[59] These words however mean but little or nothing in comparison with a Reality which can only be sensed by any human being when his intuition is awakened and his mind illumined.

[59] Tuy nhiên, những từ này hầu như chẳng có ý nghĩa gì khi so với một Thực Tại mà con người chỉ có thể cảm nhận khi trực giác của y thức tỉnh và thể trí của y được soi sáng.

At least let there be a buddhic consciousness, and even nirvanic, atmic consciousness. Interesting that the atmic plane is called the nirvanic plane, and everybody struggles so hard to reach the

Ít nhất hãy để có tâm thức Bồ đề, thậm chí tâm thức Niết Bàn, tâm thức atma. Điều thú vị là cõi atma được gọi là cõi Niết Bàn, và mọi người đều hết sức phấn đấu để đạt đến trạng thái niết bàn như thể đó là điểm kết thúc.

state of nirvana as if it is a conclusion. But we learn in the Evans-Wentz books that nirvana is but the beginning of the endless way. Is it endless? The universe is not endless, but given the fact that universes never began and always were alternating with non-universes, which is hard to grasp, we are on the endless way.

Nhưng qua các sách của Ông Evans-Wentz, chúng ta biết rằng niết bàn chỉ là khởi đầu của con đường vô tận. Nó có thực sự vô tận không? Vũ trụ không vô tận, nhưng xét đến thực tế rằng các vũ trụ chưa bao giờ bắt đầu và luôn luân phiên với những trạng thái phi-vũ-trụ—một điều khó nắm bắt—thì chúng ta đang ở trên con đường vô tận.

[60] Grasping these facts anent imprisonment how, to be practical, can a man become a releasing agent for the "prisoners of the planet"?

[60] Khi thấu hiểu những sự thật này về tình trạng giam hãm, trên phương diện thực tiễn, con người có thể trở thành tác nhân giải thoát cho "các tù nhân của hành tinh" bằng cách nào?

Obviously we must understand what this imprisonment really is, and he is instructing us. We cannot be liberated from our prison unless we know we are actually in a prison. I suppose maybe the prison can burn down, or waters can smash it, or the winds carry it away, or whatever, but I'm talking about a conscious liberation from the imprisoned state. If any of us wakes up and looks at this marvelous world and says, 'Yes, it's beautiful, and it is a prison,' the attitude will be different.

Hiển nhiên, chúng ta phải hiểu sự giam cầm này thực sự là gì, và Ngài đang chỉ dạy chúng ta. Chúng ta không thể được giải thoát khỏi nhà tù của mình trừ khi biết mình thực sự đang ở trong tù. Tôi cho rằng nhà tù có thể bị thiêu rụi, bị nước phá tan, bị gió cuốn đi, hay bằng bất kỳ cách nào khác, nhưng tôi đang nói về sự giải thoát có ý thức khỏi trạng thái bị giam cầm. Nếu bất kỳ ai trong chúng ta thức tỉnh, nhìn thế giới kỳ diệu này và nói: "Đúng, nó thật đẹp, và nó là một nhà tù", thì thái độ của chúng ta sẽ khác.

The subtle planes: if you hear the Gandharvas or the sirens singing, you may want to stop and be entranced by the beauty, and give up the quest for liberation because you are so magnetized by the song. But if we realize, 'Wait a second, this is an alluring, entrapping, imprisoning, however beautiful song,' what do we do about that? What do we do about that? Then we learn how to free ourselves through detachment. That is not easy, because there's so much that one has to give up which is attractive.

Trên các cõi tinh anh, nếu nghe các Gandharva hay những nữ thần mê hoặc cất tiếng hát, các bạn có thể muốn dừng lại, bị vẻ đẹp ấy mê hoặc và từ bỏ cuộc truy cầu giải thoát vì đã bị tiếng hát thu hút mãnh liệt. Nhưng nếu nhận ra: "Khoan đã, đây là một khúc hát quyến rũ, giăng bẫy và giam cầm, dù nó đẹp đến đâu", chúng ta sẽ làm gì? Chúng ta sẽ làm gì? Khi đó, chúng ta học cách tự giải thoát qua sự tách rời. Điều ấy không dễ dàng, vì người ta phải từ bỏ quá nhiều thứ hấp dẫn.

We understand how in the next solar system the second ray, with its great attractiveness, can provide an energy which is used by the

Chúng ta hiểu rằng trong hệ mặt trời kế tiếp, cung hai, với sức hấp dẫn lớn lao của nó, có thể cung cấp một năng lượng được các mãnh

forces of obstruction when, in fact, we want to be liberated into the Divine Will in that will solar system. We have a relativity here concerning the goodness of attraction, and it depends on what kind of context we are dealing with.

lực cản trở sử dụng, trong khi thực ra chúng ta muốn được giải thoát để đi vào Ý Chí thiêng liêng trong hệ mặt trời ý chí ấy. Ở đây, chúng ta có tính tương đối liên quan đến điều tốt lành của sức hấp dẫn, và nó tùy thuộc vào loại bối cảnh mà chúng ta đang đề cập đến.

[61] What can humanity as a whole achieve along this line? What can the individual do?

[61] Toàn thể nhân loại có thể đạt được điều gì theo đường hướng này? Cá nhân có thể làm gì?

These are very practical questions. How do we, as intended liberators of the prisoners of the planet, actually liberate? How do we do it?

Đây là những câu hỏi rất thực tiễn. Là những người được kỳ vọng sẽ giải thoát các tù nhân của hành tinh, chúng ta thực sự giải thoát bằng cách nào? Chúng ta làm điều đó như thế nào?

[62] The task of humanity falls primarily into three divisions of labour.

[62] Nhiệm vụ của nhân loại chủ yếu được chia thành ba lĩnh vực hoạt động.

We want to know how we can help. This is one of the ways we can help with regard to the Divine Plan. Sometimes we say, 'What is the Plan? We don't know. How does it apply to me? We don't know. How can I help? We don't know.' But we are being instructed, and I think any serious thought about light, love and power and their necessity will reveal to us at least the outlines of the Divine Plan, and what we can do to be of assistance.

Chúng ta muốn biết mình có thể trợ giúp bằng cách nào. Đây là một trong những cách chúng ta có thể trợ giúp Thiên Cơ. Đôi khi chúng ta nói: "Thiên Cơ là gì? Chúng ta không biết. Nó áp dụng vào tôi như thế nào? Chúng ta không biết. Tôi có thể trợ giúp bằng cách nào? Chúng ta không biết." Nhưng chúng ta đang được chỉ dạy, và tôi nghĩ rằng bất kỳ sự suy ngẫm nghiêm túc nào về ánh sáng, tình thương và quyền năng cùng tính thiết yếu của chúng đều sẽ mặc khải cho chúng ta ít nhất những nét đại cương của Thiên Cơ và những gì chúng ta có thể làm để trợ giúp.

I sometimes ask myself why I'm doing what I'm doing. Basically there is the joy of reading through the Tibetan's books this way, and so many of us have read them, certainly more than once, and studied. But I seek to make bridges. I seek to make links, to help bring different aspects of the teaching together so that a greater light may shine. I

Đôi khi tôi tự hỏi tại sao mình đang làm những điều mình làm. Về cơ bản, có niềm vui khi đọc xuyên suốt các sách của Chân sư Tây Tạng theo cách này; rất nhiều người trong chúng ta đã đọc chúng, chắc chắn không chỉ một lần, và đã nghiên cứu chúng. Nhưng tôi tìm cách xây những cây cầu. Tôi tìm cách tạo ra các mối liên kết, giúp quy tụ

guess we all have our reasons for doing what it is we do. Let's just try to be sure of them, and that they in fact connect with the manifestation of the Divine Plan. The Plan, the Plan comes first.

những phương diện khác nhau của giáo lý để một ánh sáng lớn hơn có thể tỏa chiếu. Tôi cho rằng tất cả chúng ta đều có lý do để làm những điều mình đang làm. Chúng ta chỉ cần cố gắng xác định rõ những lý do ấy và bảo đảm rằng chúng thực sự gắn liền với sự biểu hiện của Thiên Cơ. Thiên Cơ, Thiên Cơ phải được đặt lên hàng đầu.

[63] Three groups of prisoners can be released and will eventually find their way out of their prison house through the instrumentality of man. Already human beings are working in all three fields.

[63] Ba nhóm tù nhân có thể được giải thoát [Page 536] và cuối cùng sẽ tìm được lối ra khỏi ngục tù của mình nhờ con người làm trung gian. Con người đã hoạt động trong cả ba lĩnh vực này.

Three groups of prisoners. All of this is how one works under the attenuated influence of a Lord of Liberation in Shambhala: liberty, equality and fraternity.

Ba nhóm tù nhân. Tất cả điều này cho thấy cách người ta hoạt động dưới ảnh hưởng đã được giảm nhẹ của một Đấng Giải Thoát tại Shamballa: tự do, bình đẳng và bác ái huynh đệ.

[64] 1. Prisoners within the human form. This involves working with one's fellow men.

[64] 1. Các tù nhân bên trong hình tướng con người. Điều này bao hàm việc hoạt động với những người đồng loại.

Maybe that is what most of us do. Maybe not so many of us are working with the lower kingdoms in a very concerted way.

Có lẽ đó là điều phần lớn chúng ta đang làm. Có lẽ không nhiều người trong chúng ta đang hoạt động với các giới thấp một cách thật sự phối hợp.

[65] 2. Prisoners within the animal kingdom, and already much is being done in this field.

[65] 2. Các tù nhân bên trong giới động vật, và nhiều việc đã được thực hiện trong lĩnh vực này.

One is reminded of people who work with specific animal populations, such as, let us say, the mountain gorillas. Was it Jane Goodall? Was that the name? They sacrificed their lives to do this. And people who try to prevent the poaching that is going on, and thus the destruction of so many animals, unintended destruction, I would say. These

Người ta nhớ đến những người hoạt động với các quần thể động vật cụ thể, chẳng hạn như khỉ đột núi. Có phải là Bà Jane Goodall không? Có đúng tên ấy không? Họ đã hi sinh cuộc đời mình để làm điều này. Cũng có những người cố gắng ngăn chặn nạn săn trộm đang diễn ra và do đó ngăn sự hủy diệt của rất nhiều động vật, sự hủy diệt không chủ ý, theo cách nói của tôi. Những người

people who counter that, they risk their lives too.

chống lại điều đó cũng liều mạng sống của mình.

[66] 3. Prisoners within the forms of the vegetable world. A beginning has been made here.

[66] 3. Các tù nhân bên trong những hình tướng của giới thực vật. Công việc ở đây đã được khởi đầu.

Luther Burbank maybe. Was he not a great friend of Yogananda, and providing some of these beautiful gardens that surround the Self-Realization Fellowship in Encinitas? There are other places where these fellowships exist, I think in the Los Angeles area. I'm not sure where else. You kind of wonder, with all that has gone on with respect to nuclear fission and intended nuclear fusion, whether some kind of liberation of the lives of the mineral kingdom is not in process, because radioactivity is a high state when compared to the usual state of the mineral, or maybe of any lives within any kingdom.

Có lẽ là Ông Luther Burbank. Chẳng phải ông là người bạn lớn của Ông Yogananda và đã tạo nên một số khu vườn xinh đẹp bao quanh Hội Tự Chứng Ngộ tại Encinitas sao? Tôi nghĩ còn có những nơi khác có các hội này, trong khu vực Los Angeles. Tôi không chắc còn ở đâu nữa. Khi xét đến tất cả những gì đã diễn ra liên quan đến sự phân hạch hạt nhân và ý định thực hiện phản ứng tổng hợp hạt nhân, các bạn phần nào tự hỏi liệu một dạng giải thoát nào đó cho các sự sống của giới kim thạch có đang diễn ra hay không, bởi tính phóng xạ là một trạng thái cao so với trạng thái thông thường của khoáng vật, hoặc có lẽ của bất kỳ sự sống nào trong bất kỳ giới nào.

There is a radioactive period which is advanced and high. As one works towards the liberation of these beings trapped in certain forms, the inducement or the induction of radioactivity is to be desired. Radioactive man is kind of the disciple-initiates, and there are animal, plant and mineral forms where radioactivity is occurring. It's just that we think only in terms of the mineral kingdom when we think of a word like radioactivity, but the Tibetan's books instruct us on the different possible forms of radioactivity.

Có một giai đoạn phóng xạ mang tính tiến bộ và cao cấp. Khi người ta hoạt động hướng đến sự giải thoát những sinh linh bị mắc kẹt trong một số hình tướng nhất định, việc tạo ra hay cảm ứng tính phóng xạ là điều đáng mong muốn. Con người phóng xạ phần nào là các đệ tử-điểm đạo đồ, và có những hình tướng động vật, thực vật và khoáng vật nơi tính phóng xạ đang xuất hiện. Chỉ là khi nghĩ đến một từ như tính phóng xạ, chúng ta chỉ nghĩ theo phạm vi giới kim thạch, nhưng các sách của Chân sư Tây Tạng chỉ dạy chúng ta về những hình thức phóng xạ khác nhau có thể có.

A man working with one's fellow men: this is probably the most widespread form of helping release the prisoners. It's been said that the proper study of mankind is man, and I don't think the majority of us has the

Con người hoạt động với đồng loại: có lẽ đây là hình thức trợ giúp giải thoát các tù nhân phổ biến nhất. Người ta đã nói rằng đối tượng nghiên cứu thích hợp của nhân loại là con người, và tôi không nghĩ phần lớn chúng

ability to work scientifically, really, really productively, with liberating the members of the animal, vegetable and mineral kingdoms. Maybe next in line, because closer to us in this process of liberation, come the animals and those who work with them.

ta có khả năng hoạt động một cách khoa học, thực sự hữu hiệu, để giải thoát các thành viên của giới động vật, giới thực vật và giới kim thạch. Có lẽ đứng kế tiếp, vì gần chúng ta hơn trong tiến trình giải thoát này, là các loài động vật và những người hoạt động với chúng.

We see a lot of work with animal training and increasing animal intelligence, and all that kind of thing. It's really sometimes very beautiful to see, as we work with the domestic animals and they begin to verge towards the state of individualization. Even though that individualization is more likely to occur, or slated to occur, in the next round for so many of the presently domesticated animals, some few do make it into the individualized state in this particular round. I was kind of surprised to see that. But when some animal owners say of their domestic animals, 'This dog, my cat, whatever, my elephant, whatever, is almost human,' they really mean it, and the possibility of liberation into the human kingdom is there.

Chúng ta thấy rất nhiều công việc huấn luyện động vật, gia tăng trí thông minh của động vật và những việc tương tự. Đôi khi, thật sự rất đẹp khi thấy rằng trong lúc chúng ta hoạt động với các loài vật nuôi, chúng bắt đầu tiến gần đến trạng thái biệt ngã hóa. Dù sự biệt ngã hóa ấy có nhiều khả năng xảy ra, hoặc được dự định xảy ra, trong cuộc tuần hoàn kế tiếp đối với rất nhiều loài vật hiện đang được thuần hóa, vẫn có một số ít đạt đến trạng thái biệt ngã hóa ngay trong cuộc tuần hoàn này. Tôi đã phần nào ngạc nhiên khi thấy điều đó. Nhưng khi một số chủ nuôi nói về vật nuôi của mình: “Con chó này, con mèo của tôi, con voi của tôi hay bất kỳ con vật nào khác gần như là con người”, họ thực sự có ý như vậy, và khả năng giải thoát để bước vào giới nhân loại quả thật hiện hữu.

[67] Much work is being accomplished by man for men, and through the agency of scientific, religious and educational endeavour, the human consciousness is steadily expanding until one by one the Sons of God are breaking through their limitations into the world of souls.

[67] Con người đang hoàn thành nhiều công việc vì đồng loại, và thông qua những nỗ lực khoa học, tôn giáo và giáo dục, tâm thức nhân loại không ngừng mở rộng cho đến khi từng Con của Thượng đế lần lượt phá vỡ các giới hạn của mình để bước vào thế giới của các linh hồn.

This is a change of kingdoms. Our goal as human beings, especially those who have had quite a bit of experience, is to become members of the kingdom of souls, of the fifth kingdom of nature, and this is certainly open to many at this point. Breaking through limitations: it is almost like a relationship between Uranus and Saturn. Radioactivity is that which can be used to

Đây là sự chuyển đổi giữa các giới. Mục tiêu của chúng ta với tư cách con người, đặc biệt là những người đã có khá nhiều kinh nghiệm, là trở thành thành viên của giới linh hồn, giới thứ năm của tự nhiên, và điều này chắc chắn đang mở ra cho nhiều người vào lúc này. Việc phá vỡ các giới hạn gần như là mối quan hệ giữa Sao Thiên Vương và Sao Thổ. Tính phóng xạ có thể được sử dụng để

break through Saturnian limitation, so it is Uranus over Saturn.

phá vỡ giới hạn của Sao Thổ, nên đó là Sao Thiên Vương vượt trên Sao Thổ.

It is interesting what happens when the two of them are found together in conjunction. It is quite a battle between limitation and breaking through. This is not so much about astrology, but if the breakthrough occurs, then it can be put into proper form rapidly with Uranus present.

Thật thú vị khi xem điều gì xảy ra lúc hai hành tinh ấy đồng vị với nhau. Đó là một cuộc chiến thực sự giữa sự giới hạn và việc đột phá. Điều này không hoàn toàn thuộc về chiêm tinh học, nhưng nếu sự đột phá xảy ra thì với sự hiện diện của Sao Thiên Vương, nó có thể nhanh chóng được đưa vào hình tướng thích hợp.

Science is educating many; the religious approach, the same. General education is providing a greater light and expanding the awareness. There are just so many more things we touch and which impact us at the close of our educational process, if it ever ends really, than when we first entered. Think of what you knew in the first grade and what you knew when you graduated from college.

Khoa học đang giáo dục nhiều người; cách tiếp cận tôn giáo cũng vậy. Nền giáo dục phổ thông đang cung cấp ánh sáng lớn hơn và mở rộng nhận thức. Khi kết thúc tiến trình giáo dục—nếu nó thực sự có lúc kết thúc—chúng ta tiếp xúc với và chịu tác động của nhiều sự vật hơn biết bao so với khi mới bắt đầu. Hãy nghĩ đến những gì các bạn biết ở lớp một và những gì các bạn biết khi tốt nghiệp đại học.

[68] In the retrospect of history, the picture of the emerging prisoner, Man, can be seen in clear delineation.

[68] Khi nhìn lại lịch sử, người ta có thể thấy rõ hình ảnh của Người Tù, tức Con Người, đang dần thoát ra.

I'm reminded of a great piece of music by Beethoven in his one opera, Fidelio. The prisoners that have long been kept in dungeons are released into the light, and their love of the light which they greet is presented in a very beautiful piece of choral music. It's just so full of reverence for the light of which they have been long deprived. The emerging prisoner: it stimulated that thought in me because they come up out of the dungeon into the light. The jungle too, as far as that goes, is not necessarily a state of clarity, but a state of great danger, and one can emerge from the jungle and see the great plains and wider scope for freedom.

Tôi nhớ đến một bản nhạc tuyệt vời của Ông Beethoven trong vở nhạc kịch duy nhất của ông, *Fidelio*. Những tù nhân đã bị giam lâu ngày trong ngục tối được thả ra ngoài ánh sáng, và tình yêu của họ dành cho ánh sáng mà họ chào đón được trình bày trong một bản hợp xướng rất đẹp. Tác phẩm ấy tràn đầy lòng tôn kính đối với ánh sáng mà họ đã bị tước đoạt từ lâu. Người tù đang xuất hiện: hình ảnh ấy đã khơi dậy tư tưởng đó trong tôi, bởi họ đi lên khỏi ngục tối để vào ánh sáng. Xét về phương diện này, rừng rậm cũng không nhất thiết là trạng thái sáng rõ, mà là trạng thái vô cùng nguy hiểm; người ta có thể đi ra khỏi rừng rậm, nhìn thấy những đồng bằng rộng lớn và phạm vi tự do bao la hơn.

In the retrospect of history, the picture of the emerging prisoner, Man, can be seen in clear delineation.

Khi nhìn lại lịch sử, có thể thấy rõ nét hình ảnh Người Tù đang xuất hiện, tức Con Người.

I suppose there are retrogressive periods, and there are periods when greater light has shone than at present, but gradually the trend is ever upward. If we have this sort of sine wave, it's an ascending sine wave. It doesn't just stay on the same level. There may be these dips compared to a peak, but overall the process is one of ascension.

Tôi cho rằng có những thời kỳ thoái bộ và những thời kỳ ánh sáng lớn hơn hiện tại đã từng tỏa chiếu, nhưng xu hướng lâu dài vẫn dần dần đi lên. Nếu chúng ta có một dạng sóng hình sin, thì đó là một sóng hình sin đi lên. Nó không chỉ ở nguyên trên cùng một cấp độ. Có thể có những đoạn hạ thấp so với một đỉnh cao, nhưng xét tổng thể, tiến trình này là một tiến trình thăng cao.

[69] Little by little he has mastered the planetary boundaries;

[69] Từng chút một, y đã làm chủ các ranh giới hành tinh; từng chút một, y

We're flying now. We have rockets. Maybe that also took place in Atlantean times, but here we are again mastering the boundaries. Before there were boats, every great body of water was a boundary, and the air was certainly a boundary before we could lift off through aviation, at least in our day and age. Those periods around the beginning of the

Giờ đây chúng ta đang bay. Chúng ta có tên lửa. Có lẽ điều đó cũng từng xảy ra vào thời Atlantis, nhưng giờ đây chúng ta lại đang làm chủ các ranh giới. Trước khi có thuyền, mỗi vùng nước rộng lớn đều là một ranh giới, và không khí chắc chắn cũng là một ranh giới trước khi chúng ta có thể cất cánh bằng hàng không, ít nhất trong thời đại của

twentieth century helped us conquer the air. The natural boundaries no longer prevented, contained man.

chúng ta. Những giai đoạn quanh đầu thế kỷ hai mươi đã giúp chúng ta chinh phục không trung. Các ranh giới tự nhiên không còn ngăn cản và giam hãm con người.

little by little, he has

từng chút một, y đã

[70] grown from the stage of cave man to that of a Shakespeare, a Newton, a Leonardo da Vinci, an Einstein, a St. Francis of Assisi, to a Christ and a Buddha.

[70] đã phát triển từ giai đoạn người hang động đến tầm vóc của một Shakespeare, một Newton, một Leonardo da Vinci, một Einstein, một Thánh Francis thành Assisi, rồi đến một Đức Christ và một Đức Phật.

Maybe we're saving the best for last here, the Christ and the Buddha. Cavemen apparently had some kind of art, and more and more is being discovered. I think when the second petal of the Egoic Lotus is stimulated, some form of artistic creativity is possible. But we get the idea. We were animal man, and we didn't have much intelligence, and even in the days of Atlantis, a few million years ago, there was not much intelligence, which has increased rapidly. He's giving us the evolutionary picture here, our emergence. We've been imprisoned by ignorance, and that's ending. Maybe all those things are imprisonment: darkness, lovelessness, weakness in terms of the will. All of that suggests imprisonment.

Có lẽ ở đây chúng ta dành những điều tốt đẹp nhất cho phần cuối: Đức Christ và Đức Phật. Người hang động dường như đã có một dạng nghệ thuật nào đó, và người ta đang khám phá ngày càng nhiều. Tôi nghĩ khi cánh hoa thứ hai của Hoa Sen Chân Ngã được kích thích, một dạng sáng tạo nghệ thuật nào đó sẽ trở nên khả thi. Nhưng chúng ta hiểu được ý tưởng. Chúng ta từng là người thú, không có nhiều trí thông minh, và ngay cả trong thời Atlantis cách đây vài triệu năm, trí thông minh cũng không nhiều, nhưng nó đã gia tăng nhanh chóng. Ở đây, Ngài đang trình bày cho chúng ta bức tranh tiến hóa, sự xuất hiện của chúng ta. Chúng ta từng bị vô minh giam cầm, và điều đó đang chấm dứt. Có lẽ tất cả những điều ấy đều là sự giam cầm: bóng tối, sự thiếu vắng tình thương, sự yếu kém về ý chí. Tất cả đều gợi lên sự giam cầm.

[71] The capacity of man to achieve in any field of human expression seems practically unlimited, and if the past few thousand years have seen such a stupendous growth, what shall we see in the next five thousand years?

[71] Năng lực thành tựu của con người trong bất kỳ lĩnh vực biểu đạt nào của nhân loại dường như hầu như không có giới hạn; và nếu vài nghìn năm qua đã chứng kiến sự tăng trưởng phi thường như thế, chúng ta sẽ thấy gì trong năm nghìn năm tới?

He is looking ahead into the Age of Aquarius, which will certainly be an age of many

Ngài đang nhìn về phía trước, vào Kỷ Nguyên Bảo Bình, một thời đại chắc chắn sẽ

marvels scientifically achieved. The hidden energies will simply be noted and emerge into usefulness.

có nhiều kỳ tích được khoa học thực hiện. Các năng lượng ẩn tàng đơn giản sẽ được nhận biết và trở nên hữu dụng.

[72] If prehistoric man, little more than an animal, has grown into the genius,

[72] Nếu người tiền sử, chỉ hơn loài vật đôi chút, đã phát triển thành bậc thiên tài,

The unfoldment of the fifth petal. It doesn't happen before that—

Sự khai mở của cánh hoa thứ năm. Điều đó không xảy ra trước giai đoạn ấy—

[73] what unfoldment is not possible as more and more of innate divinity makes its presence felt?

[73] thì sự khai mở nào lại không thể xảy ra khi thiên tính nội tại ngày càng biểu lộ sự hiện diện của nó?

[74] The superman is with us.

[74] Siêu nhân đang hiện diện giữa chúng ta.

Not the superman in the false Aryan sense promoted by Germany in the Second World War, but the one who can truly achieve on the buddhic and atmic planes and beyond. All this suggests a great hope for humanity.

Không phải siêu nhân theo ý nghĩa Arya sai lạc mà Đức Quốc đã cổ xúy trong Thế Chiến thứ hai, mà là người thực sự có thể thành tựu trên các cõi Bồ đề, atma và xa hơn nữa. Tất cả những điều này gợi lên niềm hy vọng lớn lao cho nhân loại.

[75] What will the world manifest when all mankind is tending towards a concrete manifestation of superhuman powers?

[75] Thế giới sẽ biểu hiện điều gì khi *toàn thể* nhân loại đang hướng đến sự biểu hiện cụ thể của các quyền năng siêu nhân?

This is the Age of Aquarius. Look here: the very lowest of the Creative Hierarchies is ruled by Aquarius, and it will affect the etheric life and manifestation. It is going to bring higher powers before us in a concretized way. The concrete mind, so important in manifestation, will grow, but so will the ability to receive from the World of Meaning, the soul, and from the world of intuition within the Spiritual Triad. Our concretions will carry those higher energies which right now we can only perhaps suppose as existent.

Đây là Kỷ Nguyên Bảo Bình. Hãy nhìn ở đây: Huyền Giai Sáng Tạo thấp nhất do Bảo Bình cai quản, và nó sẽ tác động đến đời sống cùng sự biểu hiện dĩ thái. Nó sẽ đưa các quyền năng cao hơn đến trước chúng ta theo một cách cụ thể hóa. Trí cụ thể, vốn rất quan trọng trong sự biểu hiện, sẽ phát triển; nhưng khả năng tiếp nhận từ Thế giới của ý nghĩa, từ linh hồn, và từ thế giới trực giác trong Tam Nguyên Tinh Thần cũng sẽ phát triển. Những sự cụ thể hóa của chúng ta sẽ chuyên chở các năng lượng cao hơn mà hiện giờ có lẽ chúng ta chỉ có thể giả định là hiện hữu.

THE SEVEN CREATIVE HIERARCHIES IN ACTIVE PLANETARY EXPRESSION

THE SEVEN STATES OF BEING—UNDER KARMIC LAW

Nos. Down	Ray	Name	Sign	Energy	Comments	Nos. Up
6	I	Divine Flames Divine Lives	1. *Leo* Planet—Sun Colour—Orange	Parashakti Supreme energy	Fire—Air Logoic Plane	7
7	II	Divine Builders Conferring soul (C.F. 605) Burning sons of desire	2. *Virgo* Planet—Jupiter Colour—Blue	Kriyashakti Materialising ideal	Ether Monadic Plane	6
8	III	Lesser Builders Conferring form (C.F. 605) The triple flowers	3. *Libra* Planet—Saturn Colour—Green	Jnanashakti Force of mind	Water Atmic plane	5
9	IV	Human Hierarchy The Initiates Lords of Sacrifice	4. *Scorpio* Planet—Mercury Colour—Yellow	Mantrikashakti The WORD made flesh. Speech	Solar Angels Agnishvattas Buddhic	4
10	V	Human Personality The Crocodiles Makara, the mystery	5. *Capricorn* Planet—Venus Colour—Indigo	Ichchhashakti Will to manifest	Fire Mental Plane	3
11	VI	Lunar Lords Sacrificial Fires (C.F. 378)	6. *Sagittarius* Planet—Mars Colour—Red	Kundalinishakti Energy of matter Form	Water Astral plane	2
12	VII	Elemental lives The Baskets of Nourishment. The Blinded Lives	7. *Aquarius* Planet—the Moon Colour—Violet	None	Earth	1

NOTE: Much in this chart may seem obscure and even erroneous. For instance:

a. Sagittarius coming between Capricorn and Aquarius. This is a temporary emphasis and will change in another world cycle. This is one of the mysteries revealed at Initiation.

b. The inactivity of the five Hierarchies who are out of incarnation, having achieved liberation, is only on the lower planes.

[76] Man's consciousness is being released in varying directions and dimensions.

[76] Tâm thức con người đang được giải phóng theo nhiều phương hướng và chiều kích khác nhau.

There are so many of these dimensions. Each new state of vibration, each new and intensified point of tension, reveals a higher dimension, a still higher dimension.

Có biết bao chiều kích như thế. Mỗi trạng thái rung động mới, mỗi điểm tập trung nhất tâm mới và mạnh mẽ hơn, đều mặc khải một chiều kích cao hơn, rồi một chiều kích còn cao hơn nữa.

[77] It is expanding into the world of spiritual realities and beginning to embrace the fifth or spiritual kingdom,

[77] Nó đang mở rộng vào thế giới của các thực tại tinh thần và bắt đầu bao hàm giới thứ năm, tức giới tinh thần, giới của các linh hồn.

Which is done, I suppose, when we can focus within the higher mind, within the causal

Điều này được thực hiện, theo tôi, khi chúng ta có thể tập trung trong thượng trí, trong

body, and even more so to focus, as do the majority of members of the Hierarchy, within the Spiritual Triad. I guess maybe they all do. This consciousness that we have is no longer so confined, so limited. It is touching spiritual realities and making it possible for more and more human beings to enter the spiritual kingdom, the kingdom of souls, the fifth kingdom.

thể nguyên nhân, và còn hơn thế nữa là tập trung trong Tam Nguyên Tinh Thần như phần lớn các thành viên của Thánh đoàn vẫn làm. Tôi đoán có lẽ tất cả Các Ngài đều làm như vậy. Tâm thức mà chúng ta có không còn quá gò bó, quá giới hạn. Nó đang tiếp xúc với những thực tại tinh thần và giúp ngày càng nhiều người có thể bước vào giới tinh thần, giới linh hồn, giới thứ năm.

[78] It is interpenetrating, through scientific research, the world of super-human endeavour,

[78] Thông qua nghiên cứu khoa học, nó đang thâm nhập vào thế giới của nỗ lực siêu nhân, [Page 537]

We are told France will reveal scientifically the nature of the soul. That will take us in a scientific manner to the higher mental plane, and there are worlds beyond that and minute atomic structures beyond that. He tells us the shape even of the buddhic atoms, the atoms found on the buddhic plane: kind of a figure eight, interestingly enough. So it is interpenetrating—man's consciousness—through scientific research. Before this time, when this was written, there were no attempts to discover the subatomic particles. Now we are into particle physics and identifying many events which might be called etheric.

Chúng ta được dạy rằng nước Pháp sẽ mặc khải bản chất của linh hồn bằng khoa học. Điều ấy sẽ đưa chúng ta đến Cõi thượng trí theo một phương cách khoa học, và còn có những thế giới vượt trên cõi đó cùng những cấu trúc nguyên tử vi tế hơn. Ngài thậm chí còn cho chúng ta biết hình dạng của các nguyên tử Bồ đề, tức các nguyên tử được tìm thấy trên cõi Bồ đề: thật thú vị, chúng có phần giống hình số tám. Vì vậy, thông qua nghiên cứu khoa học, tâm thức con người đang thâm nhập lẫn nhau với thế giới ấy. Trước thời điểm văn bản này được viết, chưa có những nỗ lực khám phá các hạt hạ nguyên tử. Giờ đây chúng ta đã đi vào vật lý hạt và đang nhận diện nhiều hiện tượng có thể gọi là dĩ thái.

It is interpenetrating, through scientific research, the world of super-human endeavour,

Thông qua nghiên cứu khoa học, nó đang thâm nhập lẫn nhau với thế giới của nỗ lực siêu nhân,

[79] and investigating the many aspects of the Form of God,

[79] khảo sát nhiều phương diện của Hình Tướng Thượng đế,

There is that beautiful thing about the Law of Repulse, where the garment of God is the subject, and the focus becomes a directedness towards the One Who wears the garment, the One behind the garment,

Có một điều rất đẹp về Định luật Đẩy Lùi, trong đó y phục của Thượng đế là chủ đề, và trọng tâm chuyển thành sự hướng đến Đấng mặc y phục, Đấng ở phía sau y phục, chính Thượng đế, thay vì chỉ hướng đến y phục

God itself, rather than simply the emanative garment. We are investigating already, and that was back then, ninety years ago, maybe,

phát xạ. Chúng ta đã khảo sát điều đó, và khi ấy là chín mươi năm trước, có lẽ vậy—

the many aspects of the Form of God—

nhiều phương diện của Hình Tướng Thượng đế —

[80] and of the forms that constitute the Form.

[80] cũng như các hình tướng hợp thành Hình Tướng ấy.

With a capital F, the larger Form. I think in the *Bhagavad Gita*, Arjuna was shown by Krishna the great unity of the Form of God and all the many, many forms which inhered in the one Form. Where is that wonderful section? "Rings clear." Here it is, this third-degree mantram. Look at this:

Với chữ H viết hoa, tức Hình Tướng lớn hơn. Tôi nghĩ trong *Chí Tôn Ca*, Đức Krishna đã cho Arjuna thấy sự hợp nhất vĩ đại của Hình Tướng Thượng đế và vô số hình tướng vốn nằm trong Hình Tướng duy nhất. Đoạn tuyệt vời ấy nằm ở đâu? "Âm vang rõ ràng." Đây rồi, mantram cấp ba này. Hãy nhìn điều này:

"Swept am I by the universal Life and as I sweep upon my onward way—the way of God—I see all lesser energies die out. I am the One; I, God.

"Sự Sống Vũ Trụ cuốn tôi đi, và khi tôi tiến bước trên con đường phía trước—con đường của Thượng đế—tôi thấy mọi năng lượng thấp kém đều tiêu tan. Tôi là Đấng Duy Nhất; Tôi, Thượng đế.

Now watch this one:

Bây giờ hãy xem câu này:

I am the form

Tôi là hình tướng

Should be almost capital F—

Gần như phải viết hoa chữ H—

in which all forms are merged.

mà trong đó mọi hình tướng đều hòa nhập.

That is the Form of God which Krishna revealed to Arjuna.

Đó là Hình Tướng Thượng đế mà Đức Krishna đã mặc khải cho Arjuna.

I am the soul in which all souls are fused. I am the Life, and in that Life, all little lives remain."

Tôi là linh hồn mà trong đó mọi linh hồn đều dung hợp. Tôi là Sự Sống, và trong Sự Sống ấy, mọi sự sống nhỏ bé đều an trú."

This is an ancient chant. Does it come from Atlantean times?

Đây là một bài tụng cổ xưa. Nó có bắt nguồn từ thời Atlantis không?

Atlantean chant which is no longer used but in those far off times was chanted by the initiate who took the third initiation—the consummating initiation of that period.

Bài tụng Atlantis này không còn được sử dụng, nhưng trong thời xa xưa ấy, nó được điểm đạo đồ xướng lên khi y trải qua lần điểm đạo thứ ba—cuộc điểm đạo hoàn tất của thời kỳ đó.

But remember too that—well, I think it is true—the Christ and the Buddha took the third initiation together in a fourth-ray ashram. Anyway, that third initiation was a consummating initiation of that period, and DK has translated the symbols through which this was presented, even though the necessary rhythm and the tonality of the chant was lost, and thus, I suppose, its true effectiveness. When you really, really think of what Master DK has given us here, and how these different bestowals can be brought together to create new light, it is just extraordinary. We have to learn how to absorb and interpret, reinterpret, and make our own presentations of combinations derived from the wealth of knowledge which has been given.

Nhưng cũng hãy nhớ rằng—tôi nghĩ điều này đúng—Đức Christ và Đức Phật đã cùng trải qua lần điểm đạo thứ ba trong một ashram cung bốn. Dù sao đi nữa, lần điểm đạo thứ ba ấy là cuộc điểm đạo hoàn tất của thời kỳ đó, và Chân sư DK đã dịch các biểu tượng qua đó điều này được trình bày, mặc dù nhịp điệu cần thiết và âm sắc của bài tụng đã thất truyền, và do đó, theo tôi, hiệu lực đích thực của nó cũng mất đi. Khi thực sự suy ngẫm về những gì Chân sư DK đã ban cho chúng ta ở đây, và cách những ân ban khác nhau này có thể được quy tụ để tạo nên ánh sáng mới, điều đó thật phi thường. Chúng ta phải học cách hấp thu, diễn giải, diễn giải lại và tự trình bày những sự kết hợp được rút ra từ kho tàng tri thức đã được ban truyền.

The superman is with us. What will the world manifest when all mankind is tending towards a concrete manifestation of superhuman powers?

Siêu nhân đang ở cùng chúng ta. Thế giới sẽ biểu hiện điều gì khi toàn thể nhân loại đang hướng đến sự biểu hiện cụ thể của các quyền năng siêu nhân?

Even in the Saturnian part of the new incoming age, let us say the first roughly 720 years, there will certainly be a tendency towards concretion. Now maybe the heights of mass will not yet be reached, because probably they will be reached under Mercury, the next 720-year decanate period.

Ngay cả trong phần chịu ảnh hưởng của Sao Thổ thuộc thời đại mới đang đến, giả sử khoảng 720 năm đầu tiên, chắc chắn sẽ có khuynh hướng cụ thể hóa. Có lẽ khi ấy chưa đạt đến những đỉnh cao của quần chúng, bởi chúng có thể sẽ đạt được dưới Sao Thủy, trong giai đoạn thập độ 720 năm kế tiếp.

Man's consciousness is being released in varying directions and dimensions. It is

Tâm thức con người đang được giải phóng theo nhiều hướng và nhiều chiều kích khác

expanding into the world of spiritual realities and beginning to embrace the fifth or spiritual kingdom, the kingdom of souls.

nhau. Nó đang mở rộng vào thế giới của những thực tại tinh thần và bắt đầu bao gồm giới thứ năm, hay giới tinh thần, tức giới linh hồn.

All of us intend to function within the kingdom of souls, and even from the time of the first initiation we are beginning, in a very small way, to enter that kingdom of souls. I know I read this, but it is worth it.

Tất cả chúng ta đều dự định hoạt động trong giới linh hồn, và ngay từ lần điểm đạo thứ nhất, chúng ta đã bắt đầu bước vào giới linh hồn ấy theo một cách rất nhỏ bé. Tôi biết mình đã đọc đoạn này, nhưng nó đáng được đọc lại.

It is interpenetrating, through scientific research, the world of super-human endeavour,

Thông qua nghiên cứu khoa học, nó đang thâm nhập lẫn nhau với thế giới của nỗ lực siêu nhân,

That is, I think, coming shortly—

Theo tôi, điều đó sắp xảy ra—

and investigating the many aspects of the Form of God, and of the forms that constitute the Form.

và khảo sát nhiều phương diện của Hình Tướng Thượng đế, cùng những hình tướng cấu thành Hình Tướng ấy.

We should see nothing before us in isolation. All of these things are emanations, derivations, extensions of the original essence of our Universal Logos.

Chúng ta không nên thấy bất cứ điều gì trước mắt mình trong trạng thái cô lập. Tất cả những điều này đều là các phát xạ, những gì phái sinh và những phần mở rộng của bản chất cốt yếu nguyên thủy nơi Thượng đế Vũ Trụ của chúng ta.

[81] In touching upon the work of humanity

[81] Khi đề cập đến công việc của nhân loại

See, that is what we are doing. We are saying, what kind of release is coming? What prisoners of the planet are being released, and what role does humanity have in that release?

Các bạn thấy đấy, đó là điều chúng ta đang làm. Chúng ta đang hỏi: loại giải thoát nào đang đến? Những tù nhân nào của hành tinh đang được giải thoát, và nhân loại giữ vai trò gì trong sự giải thoát ấy?

In touching upon the work of humanity

Khi đề cập đến công việc của nhân loại

[82] in releasing the units of which it is constructed, and in releasing the prisoners

[82] trong việc giải thoát những đơn vị cấu thành nó, cũng như giải thoát các tù nhân

in the vegetable and animal kingdoms, I want to point out two things, both of profound importance:

trong giới thực vật và giới động vật, tôi muốn chỉ ra hai điều có tầm quan trọng sâu sắc:

I guess the question arising here is: are we liberators? Are we liberators?

Tôi cho rằng câu hỏi nảy sinh ở đây là: chúng ta có phải những người giải thoát không? Chúng ta có phải những người giải thoát không?

[83] First, in order to release the "prisoners of the planet" that come under the title of subhuman, man has to work under the influence of the intuition; when working to release his fellow men he has to know the meaning of Illumination.

[83] Thứ nhất, để giải thoát "các tù nhân của hành tinh" thuộc phạm trù *dưới nhân loại,* con người phải hoạt động dưới ảnh hưởng của *trực giác*; khi hoạt động để giải thoát đồng loại, y phải biết ý nghĩa của *Sự Soi Sáng.*

The way the lists are given here, illumination follows the intuition. But it is interesting: even in the very concrete work related to the subhuman kingdoms, intuition is required.

Theo trình tự được đưa ra ở đây, sự soi sáng theo sau trực giác. Nhưng điều thú vị là ngay cả trong công việc rất cụ thể liên quan đến các giới dưới nhân loại, trực giác vẫn cần thiết.

[84] When the true nature of Service is comprehended,

[84] Khi người ta thấu hiểu bản chất đích thực của Phụng sự,

As apparently it is not yet. He wrote about that in *Esoteric Psychology, Volume II*—

Dường như hiện nay điều ấy vẫn chưa được thấu hiểu. Ngài đã viết về điều đó trong *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập Hai*—

[85] it will be found that it is an aspect of that divine energy which works always under the destroyer aspect, for it destroys the forms in order to release.

[85] người ta sẽ thấy rằng đó là một phương diện của năng lượng thiêng liêng vốn luôn hoạt động dưới phương diện hủy diệt, vì nó hủy diệt các hình tướng để giải phóng.

How interesting. Now when the law is presented, the sixth ray is associated with it, but here is an association of service with the first ray, the destroyer. Let us think about that together.

Thật thú vị. Khi định luật được trình bày, cung sáu được liên kết với nó, nhưng ở đây sự phụng sự lại được liên kết với cung một, cung của đấng hủy diệt. Chúng ta hãy cùng suy ngẫm về điều đó.

When the true nature of Service is comprehended, it will be found that it is an aspect of that divine energy which works

Khi bản chất đích thực của Sự Phụng Sự được thấu hiểu, người ta sẽ thấy rằng đó là một phương diện của năng lượng thiêng liêng vốn

always under the destroyer aspect, for it destroys the forms in order to release.

luôn hoạt động dưới phương diện hủy diệt, bởi nó hủy diệt các hình tướng để giải thoát.

The deva service is much different from that. It builds forms which can imprison, but always with greater beauty and possibility of more elaborate expression within those forms. Anyway, for man, try to understand what service really does.

Sự phụng sự của thiên thần rất khác với điều đó. Nó kiến tạo những hình tướng có thể giam cầm, nhưng luôn với vẻ đẹp lớn hơn và khả năng biểu hiện tinh vi hơn bên trong những hình tướng ấy. Dù sao đi nữa, đối với con người, hãy cố gắng hiểu sự phụng sự thực sự làm gì.

[86] Service is a manifestation of the Principle of Liberation, and of this principle, death and service, constitute two aspects.

[86] Phụng sự là một biểu hiện của Nguyên khí Giải Thoát, và cái chết cùng sự phụng sự cấu thành hai phương diện của nguyên khí này.

It has been a while since I have read this book, but this is an amazing statement, and I hope that we all can kind of understand it.

Đã khá lâu kể từ khi tôi đọc cuốn sách này, nhưng đây là một phát biểu đáng kinh ngạc, và tôi hy vọng tất cả chúng ta có thể phần nào thấu hiểu nó.

Service is a manifestation of the Principle of Liberation.

Sự phụng sự là một biểu hiện của Nguyên khí Giải Thoát.

Think about the service that you have offered. You have given money, let us say: people on the other end can do more than before they could do. You have taught, you brought the light. Knowledge allows the expansion of capacity of the one served.

Hãy nghĩ về sự phụng sự mà các bạn đã hiến dâng. Giả sử các bạn đã trao tặng tiền: những người nhận được nó có thể làm nhiều hơn so với trước đây. Các bạn đã giảng dạy, đã mang ánh sáng đến. Tri thức cho phép năng lực của người được phụng sự mở rộng.

I was thinking about some people I know who bring water into Africa. They drill the wells for people who had no water. It is just amazing how confined and, as this individual says, how marginalized those lives really are. But when they get the water, their time is liberated. They no longer have to walk miles every day to pick up water, carry it on their heads or however they carry it. The Principle of Liberation is there, and

Tôi đang nghĩ đến một số người mà tôi biết, những người đưa nước đến châu Phi. Họ khoan giếng cho những người không có nước. Thật đáng kinh ngạc khi thấy đời sống của những người ấy thực sự bị gò bó và, như người này nói, bị đẩy ra bên lề đến mức nào. Nhưng khi có nước, thời gian của họ được giải phóng. Họ không còn phải đi bộ nhiều dặm mỗi ngày để lấy nước, đội nước trên đầu hay mang theo bất kỳ cách nào khác. Nguyên khí Giải Thoát hiện diện ở đó, và—

death and service constitute two aspects.

cái chết cùng sự phụng sự cấu thành hai phương diện.

I suppose the healer who has the choice, according to intuition, of healing the form or sending the occupier of the form on his way into a more expansive world—that there is a choice there. It is serving in both ways: either healing the form or allowing the form to disintegrate and sending the occupier of the form into the expanded possibilities of a state in which the form is dropped.

Tôi cho rằng người chữa trị, theo trực giác, có quyền lựa chọn giữa việc chữa lành hình tướng và để người cư ngụ trong hình tướng ấy tiếp tục hành trình vào một thế giới rộng lớn hơn—quả thật có một sự lựa chọn ở đó. Cả hai cách đều là phụng sự: hoặc chữa lành hình tướng, hoặc cho phép hình tướng tan rã và đưa người cư ngụ trong hình tướng vào những khả năng mở rộng của một trạng thái trong đó hình tướng đã được từ bỏ.

Death and service constitute two aspects

Cái chết cùng sự phụng sự cấu thành hai phương diện

of the Principle of Liberation. I hope we can get that, and I hope we can understand that. Death and service: you usually hear about death and taxes, but it is so interesting how DK combines these here.

của Nguyên khí Giải Thoát. Tôi hy vọng chúng ta có thể nắm bắt và thấu hiểu điều đó. Cái chết và sự phụng sự: người ta thường nghe nói về cái chết và thuế má, nhưng cách Chân sư DK kết hợp hai điều này ở đây thật thú vị.

[87] Service saves, liberates and releases,

[87] Phụng sự cứu rỗi, giải thoát và phóng thích,

Saves—sometimes the saving of the form so the life can continue, or the regeneration of consciousness so that old addictions and attachments are dropped away.

Cứu rỗi—đôi khi là cứu hình tướng để sự sống có thể tiếp tục, hoặc tái sinh tâm thức để những thói nghiện và ràng buộc cũ được loại bỏ.

Service saves, liberates and releases,

Sự phụng sự cứu rỗi, giải thoát và phóng thích,

[88] on various levels, the imprisoned consciousness. The same statements can be made of death. But unless service can be rendered from an intuitive understanding of all the facts in the case, interpreted intelligently, and applied in a spirit of love

[88] trên nhiều cấp độ khác nhau, tâm thức đang bị giam cầm. Cũng có thể phát biểu những điều tương tự về cái chết. Nhưng trừ khi sự phụng sự xuất phát từ một sự thấu hiểu bằng trực giác về mọi sự kiện trong trường hợp ấy, được diễn giải một cách thông minh, và được áp dụng trong tinh

upon the physical plane, it fails to fulfil its mission adequately.

thần yêu thương trên cõi hồng trần, nó sẽ không hoàn thành sứ mệnh của mình một cách thỏa đáng.

Every one of these sentences is just packed with meaning, and I must admit that it has been a long time since I have thought of service and death in the same breath.

Mỗi câu này đều hàm chứa rất nhiều ý nghĩa, và tôi phải thừa nhận rằng đã lâu rồi tôi không nghĩ đến phụng sự và cái chết cùng một lúc.

Service saves, liberates and releases.

Phụng sự cứu rỗi, giải thoát và giải phóng.

Think about how you intend to serve and how you do serve. Does it save? Does it liberate? Does it release? Is the imprisoned consciousness less imprisoned after you have fulfilled your gesture of service? Of course, the same statement can be made of death: that it saves, liberates, releases the imprisoned consciousness.

Hãy suy ngẫm về cách các bạn dự định phụng sự và cách các bạn thực sự phụng sự. Nó có cứu rỗi không? Có giải thoát không? Có giải phóng không? Sau khi các bạn hoàn tất hành vi phụng sự của mình, tâm thức bị giam cầm có bớt bị giam cầm hơn không? Dĩ nhiên, cũng có thể nói như vậy về cái chết: nó cứu rỗi, giải thoát và giải phóng tâm thức bị giam cầm.

I guess service, not exclusively, but it oftentimes tends to keep the consciousness within form and improves the quality of relationship between the consciousness and the form, and also improves the kind of environment in which the consciousness functions. If you are, let us say, taken out of the slum with no possibilities of education, and you are then taken to another place where education is now a possibility, you are still within the form. But the form, the circumstances surrounding the form, have been so greatly improved that the imprisoned consciousness experiences much less of a prison.

Tôi cho rằng phụng sự, tuy không phải luôn luôn, nhưng thường có khuynh hướng giữ tâm thức ở trong hình tướng, đồng thời cải thiện phẩm tính của mối quan hệ giữa tâm thức và hình tướng, cũng như cải thiện loại môi trường mà tâm thức hoạt động trong đó. Giả sử các bạn được đưa ra khỏi một khu ổ chuột không có bất kỳ cơ hội giáo dục nào, rồi được đưa đến một nơi khác mà giờ đây giáo dục đã trở thành điều khả dĩ, thì các bạn vẫn ở trong hình tướng. Nhưng hình tướng và những hoàn cảnh bao quanh nó đã được cải thiện rất nhiều, đến mức tâm thức bị giam cầm cảm thấy nhà tù ấy bớt ngột ngạt hơn hẳn.

It was very touching. This man, his name is Armand, he is a Finnish man. He is not really Finnish; he is from one of the Arab countries, but he must have been born and raised here. His Finnish is spoken perfectly, and he has a great heart and a great adventurous spirit. He goes to all of these

Điều đó rất cảm động. Người đàn ông này tên là Armand và là người Phần Lan. Thật ra ông không phải người Phần Lan; ông đến từ một quốc gia Ả Rập nào đó, nhưng hẳn ông đã sinh ra và lớn lên tại đây. Ông nói tiếng Phần Lan hoàn hảo, có một tấm lòng cao cả và một tinh thần phiêu lưu mạnh mẽ. Ông đi đến

places in the world, all the different cultures and societies, and lately it looks like he was in a slum in Haiti. The disadvantages there are so staggering that it is just hurtful to watch and see what these people do not have. But somehow they pulled themselves together, and in the middle of this slum they create a library. Then people donate to the library. It becomes a very big thing, and people learn to read their way into a higher state of consciousness. Such an introduction of the light. I must say, I so much admire what this man does as he travels from place to place, appreciating the different cultures as they are. So many of them are wanting, but he manages to see the good and point out the good and make it available to us, so that we can see what the animated spirit of humanity can do even under very, very adverse circumstances.

khắp nơi trên thế giới, đến với mọi nền văn hóa và xã hội khác nhau, và gần đây dường như ông đã đến một khu ổ chuột ở Haiti. Những thiếu thốn ở đó nghiêm trọng đến mức chỉ nhìn thấy những gì người dân nơi ấy không có cũng đủ khiến người ta đau lòng. Nhưng bằng cách nào đó, họ đã cùng nhau đứng dậy và lập nên một thư viện ngay giữa khu ổ chuột này. Rồi mọi người quyên góp cho thư viện. Nó trở thành một công trình rất lớn, và người dân học đọc để mở đường tiến vào một trạng thái tâm thức cao hơn. Quả là một sự đưa ánh sáng vào. Tôi phải nói rằng tôi vô cùng khâm phục những gì người đàn ông này làm khi ông đi từ nơi này sang nơi khác, trân trọng các nền văn hóa khác nhau đúng như bản chất của chúng. Rất nhiều nơi còn thiếu thốn, nhưng ông vẫn có thể nhìn thấy điều tốt đẹp, nêu bật điều tốt đẹp ấy và giúp chúng ta tiếp cận nó, để chúng ta có thể thấy tinh thần sống động của nhân loại có thể làm được gì ngay cả trong những hoàn cảnh vô cùng bất lợi.

Maybe at some point we have all lived under such straitened circumstances. Here in the West now we have graduated maybe a little beyond that. We have suffered much and lifted ourselves and are now pursuing other things. But there are so many members of humanity, maybe to a great extent Earth humanity, who are still suffering greatly in conditions of imprisonment. Service is not taking them out of incarnation in this case, but it certainly is saving their consciousness, liberating their consciousness, releasing them from life circumstances which are unbearable. Naturally understanding will grow, and one realizes that they have to do it to a great extent on their own. It is one of the requirements.

Có lẽ vào một thời điểm nào đó, tất cả chúng ta đều từng sống trong những hoàn cảnh ngặt nghèo như thế. Hiện nay, tại phương Tây, có lẽ chúng ta đã tiến xa hơn đôi chút. Chúng ta đã chịu nhiều đau khổ, tự nâng mình lên và giờ đây đang theo đuổi những điều khác. Nhưng có rất nhiều thành viên của nhân loại, có lẽ phần lớn nhân loại trên Trái Đất, vẫn đang chịu đau khổ sâu sắc trong những điều kiện giam cầm. Trong trường hợp này, phụng sự không đưa họ ra khỏi kiếp lâm phàm, nhưng chắc chắn nó đang cứu rỗi, giải thoát tâm thức của họ và giải phóng họ khỏi những hoàn cảnh sống không thể chịu đựng nổi. Đương nhiên, sự thấu hiểu sẽ tăng trưởng, và người ta nhận ra rằng phần lớn họ phải tự mình thực hiện điều đó. Đây là một trong những yêu cầu.

When we actually get into the process of self-liberation and release, we are not just dependent upon others. Once we begin to do that, others can come in and help, but it is important that we mobilize our resources so that the improvements that occur are undertaken by ourselves as much as may be possible. Thus it is with esotericism. The Masters could hand us the formulas, but we have to work our way there into a state of worthiness to receive these formulas. We have to do everything we can do up until the eleventh hour, as it were, and then what we cannot do, sometimes the bridge is given. Let us say Leadbeater did a lot of good with his psychic abilities, but it was Master KH finally who taught him really how to cultivate these and how to use them. We take ourselves as far as we can go, and then, if we have a good teacher, something additional is given that helps us cross over into an area of greater opportunity. We have to have a holistic view. We cannot just serve emotionally because it causes us pain. We have to really have an inclusive understanding of the conditions of the individual, so that what we do is not actually hurtful and causing more problems because of our shortsightedness. Then we have intelligence and love, and otherwise service is given for our own self-satisfaction. That is not really service at all.

Khi thực sự bước vào tiến trình tự giải thoát và giải phóng, chúng ta không chỉ lệ thuộc vào người khác. Một khi bắt đầu thực hiện điều đó, người khác có thể đến trợ giúp, nhưng điều quan trọng là chúng ta phải huy động các nguồn lực của mình, để những cải thiện diễn ra được chính chúng ta thực hiện trong mức độ tối đa có thể. Huyền bí học cũng như thế. Các Chân sư có thể trao cho chúng ta những công thức, nhưng chúng ta phải tự phấn đấu để đạt đến trạng thái xứng đáng tiếp nhận chúng. Chúng ta phải làm mọi điều có thể cho đến giờ phút thứ mười một, có thể nói như vậy, và rồi đối với những gì chúng ta không thể làm, đôi khi cây cầu sẽ được ban cho. Chẳng hạn, Ông Leadbeater đã làm được nhiều điều tốt đẹp bằng các khả năng thông linh của mình, nhưng cuối cùng chính Chân sư KH đã dạy ông cách thực sự vun bồi và sử dụng chúng. Chúng ta tự đưa mình đi xa hết mức có thể, rồi nếu có một huấn sư tốt, chúng ta sẽ được trao thêm điều gì đó giúp mình vượt sang một lĩnh vực có nhiều cơ hội lớn lao hơn. Chúng ta phải có một cái nhìn toàn diện. Chúng ta không thể chỉ phụng sự vì xúc động trước nỗi đau mà điều gì đó gây ra cho mình. Chúng ta phải thực sự có sự thấu hiểu bao gồm về hoàn cảnh của cá nhân, để những gì chúng ta làm không thật sự gây tổn hại và tạo thêm vấn đề do tầm nhìn thiển cận của mình. Khi ấy, chúng ta có trí tuệ và tình thương; nếu không, sự phụng sự chỉ được thực hiện để thỏa mãn bản thân. Điều đó hoàn toàn không phải là phụng sự đích thực.

[89] When the factor of spiritual illumination enters into that service, you have those transcendent Lights which have illumined the way of humanity and have acted like search-lights, thrown out into the great ocean of consciousness, revealing to man the Path he can and must go.

[89] Khi yếu tố soi sáng tinh thần đi vào sự phụng sự ấy, sẽ xuất hiện những Ánh Sáng siêu việt từng soi sáng con đường của nhân loại và hoạt động như những ngọn đèn pha chiếu vào đại dương tâm thức bao la, mặc khải cho con người Đường Đạo mà y có thể và phải bước đi.

Think about the Tibetan as a Master writing letters to those He had known before, let us say in different circumstances, and somehow providing a way forward for them. He is an illumined Master, and He is a transcendent Light, and He throws out the searchlight so that people can see and perhaps take a better way. There are so many possibilities here. We have to learn the way we can and must go, but as the Tibetan has said to us: how much of the mountain of vision have you climbed for yourself? We do stand on the shoulders of giants. The Masters are giants, and when I think of what we are seeing because of the Tibetan, it is a huge vista which we would not see otherwise. But we have to learn also to climb the mountain of vision ourselves, and where there are problems, intervention may occur. But the more we can derive from our own self-understanding, the better and more stable will be the new knowledge. There is that story of Christ and His disciple walking along the seaside. There are two pairs of steps—you probably know it—and all of a sudden there is only one pair of steps for a long time. At the end of it all, the disciple says to the Christ, "Master, why did you abandon me? Why did you leave? Why did you make me travel all by myself?" The Christ says, "Well, my child, that was the moment that I picked you up and carried you, because you were so much in need." We misinterpret. The Masters are ready when our need is great, but we must prove

Hãy nghĩ đến Chân sư Tây Tạng như một Chân sư viết thư cho những người Ngài đã từng biết trước đây, chẳng hạn trong những hoàn cảnh khác, và bằng cách nào đó mở ra cho họ một con đường tiến tới. Ngài là một Chân sư đã được soi sáng, là một Ánh Sáng Siêu Việt, và Ngài phóng luồng đèn pha ra để mọi người có thể nhìn thấy và có lẽ chọn một con đường tốt đẹp hơn. Ở đây có rất nhiều khả năng. Chúng ta phải học biết con đường mình có thể và phải đi, nhưng như Chân sư Tây Tạng đã nói với chúng ta: các bạn đã tự mình leo được bao nhiêu trên ngọn núi tầm nhìn? Quả thật, chúng ta đứng trên vai những người khổng lồ. Các Chân sư là những người khổng lồ, và khi nghĩ đến những gì chúng ta đang thấy nhờ Chân sư Tây Tạng, tôi nhận ra đó là một viễn cảnh bao la mà nếu không có Ngài, chúng ta sẽ không thể thấy được. Nhưng chúng ta cũng phải học cách tự mình leo lên ngọn núi tầm nhìn; khi có vấn đề, sự can thiệp có thể diễn ra. Tuy nhiên, chúng ta càng có thể rút ra nhiều điều từ sự tự thấu hiểu của chính mình, tri thức mới càng tốt đẹp và ổn định hơn. Có câu chuyện về Đức Christ và đệ tử của Ngài đi dọc bờ biển. Có hai hàng dấu chân—có lẽ các bạn biết câu chuyện này—nhưng đột nhiên, trong một quãng đường dài chỉ còn một hàng dấu chân. Cuối cùng, người đệ tử nói với Đức Christ: "Chân sư, tại sao Ngài bỏ rơi con? Tại sao Ngài rời đi? Tại sao Ngài để con phải đi một mình suốt quãng đường ấy?" Đức Christ đáp: "Con của Ta, đó chính là lúc Ta bế con lên và mang con

ourselves. We do not want to become dependents. Master Morya tells us that to give all is to put on chains. It is such a delicate balance: how much do you let your student work out for himself or herself according to his or her own capabilities, and how much do you simply give? You give where necessary, but you hope that there will be the cultivation of powers from within the individual himself.

đi, bởi vì con đang vô cùng cần được giúp đỡ." Chúng ta đã diễn giải sai. Các Chân sư luôn sẵn sàng khi nhu cầu của chúng ta thật lớn lao, nhưng chúng ta phải chứng tỏ bản thân. Chúng ta không muốn trở thành những người lệ thuộc. Chân sư Morya nói với chúng ta rằng cho đi tất cả chính là đeo xiềng xích vào người khác. Đây là một thế cân bằng hết sức tinh tế: các bạn để môn sinh của mình tự giải quyết đến mức nào tùy theo khả năng riêng của họ, và các bạn trực tiếp trao cho họ đến mức nào? Các bạn trao khi cần thiết, nhưng vẫn hy vọng rằng những quyền năng từ bên trong chính cá nhân ấy sẽ được vun bồi.

[90] I would like to point out another thing. I have given no specific rules for releasing the prisoners of the planet. I have made no classification of the prisons and their prisoners, nor of methods of work nor of techniques of release.

[90] Tôi muốn chỉ ra một điều khác. Tôi không đưa ra bất kỳ quy luật cụ thể nào để giải thoát các tù nhân của hành tinh. Tôi không phân loại các ngục tù và tù nhân trong đó, cũng không phân loại các phương pháp hoạt động hay kỹ thuật giải thoát.

He seems to have already given quite a bit. He is telling us who these prisoners are.

Dường như Ngài đã đưa ra khá nhiều rồi. Ngài đang cho chúng ta biết những tù nhân này là ai.

[91] I urge only

[91] Tôi chỉ khẩn thiết nhắc nhở

Get this straight—

Hãy hiểu rõ điều này—

[92] upon each and all who read these Instructions the necessity for renewed effort to fit themselves for service by a conscious and deliberate effort to develop the intuition and to achieve illumination.

[92] từng người và tất cả những ai đọc các Huấn Thị này [Page 538] về sự cần thiết phải nỗ lực trở lại để tự chuẩn bị cho việc phụng sự, bằng một cố gắng hữu thức và có chủ đích nhằm phát triển trực giác và đạt được sự soi sáng.

How do we know how to serve unless we can see the need? It is intuition and illumination that reveal the need, the true need. It is not a guessing game, you see.

Làm sao chúng ta biết cách phụng sự nếu không thể thấy nhu cầu? Chính trực giác và sự soi sáng mặc khải nhu cầu, nhu cầu đích thực. Các bạn thấy đấy, đây không phải là một trò phỏng đoán.

[93] Every human being who reaches the goal of light and wisdom automatically has a field of influence which extends both up and down, and which reaches both inwards to the source of light and outwards into the "fields of darkness".

In the glamour meditation this is exactly so. You stand with your hands outstretched and you reach into the secret place, but you bring it down into the subtle world of glamour. There are fields of darkness, and when we are intuitive and illumined those fields are obvious to us, and our ability to help within those fields greatly increases.

[93] Mỗi con người đạt đến mục tiêu ánh sáng và minh triết đều tự nhiên có một trường ảnh hưởng trải rộng cả lên trên lẫn xuống dưới, vươn vào bên trong tới nguồn ánh sáng và ra bên ngoài tới các "lĩnh vực bóng tối".

Trong bài tham thiền về ảo cảm, điều này diễn ra đúng như vậy. Các bạn đứng với đôi tay dang rộng và vươn vào nơi bí mật, nhưng rồi các bạn đưa ánh sáng ấy xuống thế giới vi tế của ảo cảm. Có những lĩnh vực bóng tối, và khi có trực giác cùng sự soi sáng, các lĩnh vực ấy trở nên rõ ràng đối với chúng ta, còn khả năng trợ giúp của chúng ta trong các lĩnh vực đó tăng lên rất nhiều.

[94] When he has thus attained he will become a conscious centre of life giving force, and will be so without effort.

We might say our radiation will serve, not the desperate effort to serve.

[94] Khi đã thành tựu như thế, y sẽ trở thành một trung tâm hữu thức của mãnh lực ban sự sống, và sẽ hiện hữu như vậy mà không cần nỗ lực.

Chúng ta có thể nói rằng chính sự tỏa chiếu của mình sẽ phụng sự, chứ không phải nỗ lực phụng sự một cách tuyệt vọng.

[95] He will stimulate, energise and vivify to fresh efforts all lives that he contacts, be they his fellow aspirants, or an animal, or a flower.

Think of that: even in our relationship to an animal or a flower, we will stimulate new possibilities. Certainly Master DK is one of those. We have not seen Him working with the vegetable kingdom or mineral or animal kingdom, but we have seen Him working with human beings, and He is a conscious centre of life-giving force. When He contacts us by whatever means, or through letters as it was given to do back in the early Arcane

[95] Y sẽ khích lệ, truyền năng lượng và tiếp sinh lực cho mọi sự sống mà y tiếp xúc để họ có những nỗ lực mới, dù đó là những người chí nguyện đồng môn, một con vật hay một đóa hoa.

Hãy nghĩ về điều đó: ngay cả trong mối quan hệ với một con vật hay một đóa hoa, chúng ta cũng sẽ kích thích những khả năng mới. Chắc chắn Chân sư DK là một trong những Đấng như thế. Chúng ta chưa thấy Ngài làm việc với giới thực vật, giới kim thạch hay giới động vật, nhưng đã thấy Ngài làm việc với con người, và Ngài là một trung tâm hữu thức của mãnh lực ban sự sống. Khi Ngài tiếp xúc với chúng ta bằng bất kỳ phương tiện nào, hoặc qua thư từ như Ngài đã làm

School days, then contact with Him yields all these results.

trong những ngày đầu của Trường Arcane, sự tiếp xúc với Ngài sẽ mang lại tất cả những kết quả này.

[96] He will act as a transmitter of light in the darkness. He will dispel the glamour around him and let in the radiance of reality.

[96] Y sẽ hoạt động như một tác nhân truyền dẫn ánh sáng trong bóng tối. Y sẽ làm tiêu tan ảo cảm quanh mình và để cho ánh huy hoàng của thực tại tràn vào.

How beautiful an objective for all of us. This is what we want to be able to do.

Đó là một mục tiêu đẹp đẽ biết bao đối với tất cả chúng ta. Đây chính là điều chúng ta muốn có khả năng thực hiện.

[97] When large numbers of the sons of men can so act, then the human family will enter upon its destined work of planetary service.

[97] Khi đông đảo những người con của nhân loại có thể hành động như thế, gia đình nhân loại sẽ bắt đầu công việc phụng sự hành tinh đã được định sẵn cho mình. Sứ mệnh của nhân loại là

Its mission is to act as a bridge—as a bridge. We have to spread this great teaching which elevates us to the point where we serve through the quality that we have attained. We serve through radiation. Our mission, humanity's mission—

Sứ mệnh của nhân loại là đóng vai trò một cây cầu—một cây cầu. Chúng ta phải truyền bá giáo huấn vĩ đại này, vốn nâng chúng ta lên đến mức có thể phụng sự qua phẩm tính mình đã đạt được. Chúng ta phụng sự qua sự tỏa chiếu. Sứ mệnh của chúng ta, sứ mệnh của nhân loại—

[98] to act as a bridge between the world of spirit and the world of material forms. All grades of matter meet in man, and all the states of consciousness are possible to him.

[98] làm chiếc cầu nối giữa thế giới tinh thần và thế giới của các hình tướng vật chất. Mọi cấp độ vật chất đều hội tụ nơi con người, và mọi trạng thái tâm thức đều khả hữu đối với y.

Which is not the case for all Hierarchies.

Điều này không đúng với tất cả các Huyền Giai.

[99] Mankind can work in all directions and lift the subhuman kingdoms into heaven and bring heaven down to earth.

[99] Nhân loại có thể hoạt động theo mọi hướng, nâng các giới dưới nhân loại lên thiên giới và đưa thiên giới xuống trần gian.

The destiny of man, and the beauty of that destiny. He has shown us how it is the

Đó là vận mệnh của con người và vẻ đẹp của vận mệnh ấy. Ngài đã chỉ cho chúng ta thấy

individual works, and He has also shown how humanity as a whole can work. We are here on page 539, and we began on 532. The reason we are ending here—it just works out very well in two hours instead of three, as I have been doing. It works out well because we are at the beginning of a new chapter, a new rule. This is the end, then, of part three, from 532 to 539, and it is Rule 12.3, in two parts.

cá nhân hoạt động như thế nào, và Ngài cũng cho thấy toàn thể nhân loại có thể hoạt động ra sao. Chúng ta đang ở trang 539 và đã bắt đầu từ trang 532. Lý do chúng ta kết thúc tại đây là vì cách này rất phù hợp với thời lượng hai giờ thay vì ba giờ như tôi vẫn thường làm. Nó cũng rất hợp lý vì chúng ta đang ở đầu một chương mới, một quy luật mới. Như vậy, đây là phần kết của phần ba, từ trang 532 đến 539, và là Quy Luật 12.3, gồm hai phần.

We are beginning with program number four. I have decided to do it this way; it makes sense instead of continuing with the numbering that I started with the astral plane. We begin at 539. It is going to be Rule 13, and it is going to be 13.1, the Rules of Magic for the Physical Plane.

Chúng ta đang bắt đầu chương trình số bốn. Tôi đã quyết định thực hiện theo cách này; như vậy hợp lý hơn việc tiếp tục hệ thống đánh số mà tôi đã bắt đầu với cõi cảm dục. Chúng ta bắt đầu ở trang 539. Đây sẽ là Quy Luật 13, phần 13.1, Các Quy Luật Huyền Thuật dành cho Cõi Hồng Trần.

The magician must recognize the four; note in his work the shade of violet they evidence, and thus construct the shadow. When this is so, the shadow clothes itself, and the four become the seven.

Nhà huyền thuật phải nhận ra bộ bốn; lưu ý trong công việc của mình sắc thái tím mà chúng thể hiện, và như vậy xây dựng cái bóng. Khi điều này được như vậy, cái bóng tự khoác quần áo, và bốn trở thành bảy.

We are entering that area where the etheric energy is interfacing effectively with the ancient fires of the dense physical plane. There is so much to study, isn't there, friends? So much to incorporate, so much to understand and relate, and to see within wholeness rather than as separate items of knowledge. Separate items of knowledge are okay, but they should all be interrelated, and the wholeness of their context should be revealed.

Chúng ta đang bước vào lĩnh vực mà năng lượng dĩ thái giao tiếp hữu hiệu với những ngọn lửa cổ xưa của cõi hồng trần đậm đặc. Có quá nhiều điều để nghiên cứu, phải không các bạn? Quá nhiều điều để lĩnh hội, quá nhiều điều để thấu hiểu và liên hệ, cũng như để nhìn thấy trong tính toàn thể thay vì xem chúng như những mục tri thức riêng biệt. Những mục tri thức riêng biệt cũng hữu ích, nhưng tất cả chúng cần được liên hệ với nhau, và tính toàn thể trong bối cảnh của chúng cần được hiển lộ.

Then we will go on with program number four in these Rules of Magic for the Physical Plane. It will be the thirteenth rule. This whole section about rules for the physical plane will not be as long, certainly not as

Tiếp đó, chúng ta sẽ tiếp tục chương trình số bốn trong Các Quy Luật Huyền Thuật dành cho Cõi Hồng Trần. Đó sẽ là quy luật thứ mười ba. Toàn bộ phần về các quy luật dành cho cõi hồng trần sẽ không dài bằng, chắc

long as the discussion of rules for the astral plane—very, very long. Hopefully, before I have to go to the United States, I will be able to finish my commentary on this, and you will have some benefit in your studies. I will see you soon. Bye.

chắn không dài bằng phần bàn luận về các quy luật dành cho cõi cảm dục—vốn rất, rất dài. Hy vọng rằng trước khi phải đến Hoa Kỳ, tôi sẽ có thể hoàn tất phần bình giảng này, và các bạn sẽ thu được lợi ích nào đó trong việc nghiên cứu. Tôi sẽ sớm gặp lại các bạn. Tạm biệt.

Physical Rule 4-XIII-13.1

Tóm Tắt

§ Vì sao công thức huyền thuật chưa được công bố

Thầy MDR hiểu bốn trong Quy luật XIII trước hết là bốn dĩ thái khoác thêm chất liệu khí, lỏng và đậm đặc, nhưng nhấn mạnh rất ít người đủ khả năng ngưng tụ hình tư tưởng bằng phương pháp huyền thuật thực sự. Chân sư DK phải cân bằng việc truyền hiểu biết với nguy cơ gây hỗn loạn cho người dùng và người khác. Người học vì thế cần tự chuẩn bị phẩm chất và năng lực, không thể nhận bí quyết chỉ bằng mong cầu hoặc sự sốt ruột.

§ Trách nhiệm đối với tư tưởng

Thầy MDR lưu ý mọi tư tưởng cuối cùng đều có biểu hiện hồng trần, dù rất nhỏ như Roberto Assagioli từng bàn, nhưng thời điểm ấy không được xác định. Tư tưởng đại chúng thường mang tính trí cảm, giống nhau, ích kỷ và thiếu hình dạng rõ; công bố kỹ thuật ngưng tụ sẽ làm thế giới thêm chật nghẹt bởi những hình tư tưởng không phù hợp Thiên Cơ. Thầy liên hệ sự sản sinh thiếu lựa chọn với trung tâm cổ họng do Trái Đất cai quản ở người bình thường, rồi phân biệt vai trò Sao Thổ và về sau Sao Thiên Vương ở người phát triển hơn.

§ Tư tưởng đại chúng và mất cân bằng sinh thái

Khi Chân sư DK gắn sự sinh sôi côn trùng gây hại với ngưng tụ tư tưởng, Thầy MDR thừa nhận đây là ý tưởng dễ gây khó tin đối với người ngoài huyền bí học. Thầy dùng các trường hợp bệnh truyền qua côn trùng và phá hoại mùa màng để suy xét ảnh hưởng của tâm thức ích kỷ lên cân bằng sinh thái, chứ không trình bày một chứng minh khoa học độc lập. Điểm thực hành Thầy rút ra là đổi phẩm tính tư tưởng theo tình huynh đệ, lòng tốt và hợp tác, đồng thời nghĩ tới thế hệ tương lai thay vì chỉ hưởng thụ một đời riêng.

§ Sự mù dĩ thái

Thầy MDR nhận xét con người thường chú ý hiện tượng cảm dục hơn phần dĩ thái gần ngay trước mắt, trong khi khoa học chính thống chưa công nhận đối tượng trung tâm của Quy luật XIII. Thầy gợi rằng một thay đổi nhỏ trong cách hội tụ thị giác có thể mở nhận biết dĩ thái và kể đã gặp những người nhìn theo cách ấy. Thầy dự đoán Bảo Bình, Song Tử và nghiên cứu y học có thể thúc đẩy lĩnh vực này, nhưng chỉ đặt khả năng những khám phá hạt tinh tế sẽ hướng tới dĩ thái, không đồng nhất chúng như kết luận đã xác minh.

§ Nền tảng đạo đức không thể bỏ qua

Thầy MDR dùng hình ảnh người học việc của phù thủy để cảnh báo có vài câu quyền năng mà thiếu hiểu biết có thể tạo tai họa. Dù lập hạnh thường thuộc Con Đường Dự Bị và công việc huyền thuật đòi hỏi thêm trí tuệ, kiểm soát cảm xúc và năng lực đệ tử, tự gọi mình là đệ tử không bảo đảm mọi khuyết điểm đã được xử lý. Một lỗi nhỏ bị bỏ qua có thể trở thành chướng ngại lớn khi quyền năng tăng lên; tính trong sạch, chân thật, phụng sự và vô ngã vẫn là nền tảng.

§ Phân biệt những thời kỳ xung đột lớn

Thầy MDR đọc chậm các chỉ dẫn về giống dân phụ thứ sáu, giống dân gốc thứ sáu và cuộc tuần hoàn thứ sáu để tránh gom tất cả thành một Armageddon. Thầy điều chỉnh ý nghĩ trước đó: cuộc chiến được gọi Armageddon vào cuối giống dân gốc thứ sáu có thể sớm hơn Ngày Phán Xét liên hệ

cuộc tuần hoàn thứ năm, còn sự chấm dứt hoạt động của các mãnh lực đen thuộc một thời kỳ xa hơn. Thầy giữ chưa giải quyết sự khác biệt giữa cuộc tuần hoàn của Dãy và của toàn hệ hành tinh, cũng như nghĩa của chu kỳ thế giới; các ước lượng hàng triệu năm không trở thành lịch dự báo chắc chắn.

§ Từ xung đột cảm dục đến xung đột trí tuệ

Thầy MDR nhấn mạnh Thế chiến thứ nhất, theo ngữ cảnh sách, không phải Armageddon thực sự, và dè dặt gán nguồn chiến tranh cổ cùng chiến tranh hiện đại cho các vùng thấp, cao của cõi cảm dục. Sự phân chia tới đây có gốc ở cõi trí khiến Thầy đặt giả thuyết về xung đột giữa thượng trí và hạ trí trong giống dân phụ thứ sáu. Thầy phân biệt một thời kỳ hòa bình với việc không bao giờ còn xung đột, rồi quy tụ ba mốc cần nhớ theo thứ tự: giống dân phụ thứ sáu của giống dân gốc thứ năm, cuối giống dân gốc thứ sáu và cuối cuộc tuần hoàn thứ sáu. Liên hệ số sáu, Sao Hỏa và biểu tượng 666 là phần suy xét của Thầy về vấn đề các mãnh lực cảm dục, không phải sự giải quyết đầy đủ những chu kỳ ấy.

§ Nhà hắc thuật thực sự và tác nhân bên ngoài

Thầy MDR chú ý điều kiện trong lời Chân sư DK rằng nhà hắc thuật không có chân ngã theo cách chúng ta hiện hiểu, rồi đặt câu hỏi liệu điều đó liên quan đến sự vắng mặt của Thái dương Thiên Thần, dù vẫn có thể có một loại hoa sen. Thầy không khẳng định đã giải thích vì sao họ không có thể xác, mà cân nhắc khả năng mất năng lực lâm phàm hoặc làm việc hiệu quả hơn từ cõi tinh tế. Vì vậy, một người độc ác trên hồng trần có thể là tác nhân đáp ứng các mãnh lực ấy, không tự động là nhà hắc thuật thực sự; Thầy áp dụng phân biệt này khi bàn Hitler và giữ câu chuyện Klingsor như điều được kể lại còn nghi vấn.

§ Sự nhất tâm ích kỷ và tự đánh giá

Thầy MDR nhận xét tính ích kỷ hoàn toàn rất hiếm nhưng mạnh do sự nhất tâm, rồi kể cuộc gặp một người chỉ quan tâm vật chất như một khác biệt rung động Thầy cảm thấy, không kết luận người ấy đã đi xa đến đâu. Trở lại người học chánh thuật, Thầy nhấn mạnh cần khát vọng bền, đời sống trong sạch, giáo dục để phụng sự và một mức hiểu tham thiền trước khi bước vào nhận biết huyền bí. Phụng sự cũng phải được tự xét vì nó có thể chỉ là cách tôn cao phàm ngã.

§ Nhận biết âm thanh và màu của dĩ thái

Thầy MDR diễn giải nhận biết bốn dĩ thái là phân biệt vật liệu, âm điệu, chủ âm và loại năng lượng, nhằm kiến tạo cân bằng chứ không chỉ nhìn thấy một hào quang. Thầy nêu chuỗi màu từ dĩ thái thứ tư lên thứ nhất là tím sẫm, tím, tím nhạt và màu oải hương, nhưng về sau trở lại sự khó khăn khi Chân sư DK nói thứ tự màu vẫn là bí mật. Thầy cho rằng sự huấn luyện về âm thanh và màu trong thời đại Bảo Bình sẽ cần thiết để khả năng phân biệt này trở nên thực tế.

§ Ba năng lượng cao và cõi thứ tư tổng hợp

Thầy MDR liên hệ ba dĩ thái hệ thống cao với các cõi Thượng đế, Chân Thần và atma, rồi xem cõi Bồ đề như cõi thứ tư bao chứa sự kết hợp của ba năng lượng cao. Thầy ví cấu trúc này với phàm ngã theo chiều đảo ngược: các thành phần cao hội tụ vào một hiện thể thấp hơn để tạo hiệu quả. Dĩ thái thứ tư làm cầu tới vật chất khí, lỏng và đậm đặc; theo Thầy, huyền thuật là làm đậm đặc cái tinh tế, trái với cách nhìn coi tâm thức chỉ là sản phẩm phụ của vật chất. Sự lâm phàm của hành tinh và sự sinh của con người có thể soi sáng lẫn nhau theo tương đồng ấy.

§ Ba tứ nguyên của chính con người

Thầy MDR khảo sát ba cách nhìn bốn thành phần: thể xác, cảm xúc, trí và linh hồn; linh hồn, trí, não và thế giới mãnh lực; tinh thần, linh hồn, thân thể và Toàn Thể. Thầy ban đầu đặt câu hỏi về cấu trúc liệt kê, rồi nhận ra mỗi nhóm đều có bốn yếu tố, một số lặp lại theo góc nhìn khác. Hoạt động thực sự như linh hồn, theo cách Thầy liên hệ với lần điểm đạo thứ ba, phân biệt nhà huyền thuật chánh đạo với người mới chí nguyện thực hành; mọi thành viên Thánh Đoàn đều phát triển một mức năng lực huyền thuật và tâm lý học nội môn dù đó không phải chuyên môn chính.

§ Thành phố vuông và trách nhiệm nhân loại

Thầy MDR hiểu hình ảnh con người như khối lập phương qua ba mức nhận biết: chính mình, đồng loại trong quan hệ với mình và Toàn Thể, rồi toàn giới nhân loại như một sự sống có linh hồn và tinh thần. Sự đáp ứng này chống lại khuynh hướng tự cô lập và buộc người học hiểu mục đích của giới mình thuộc về. Khi đọc tư liệu Atlantis rất cổ trong kho lưu trữ các Chân sư, Thầy còn đặt câu hỏi về cách một bản gốc vật chất có thể được giữ ở Shambhala, không đưa ra lời giải chắc chắn.

§ Bốn góc và những linh từ của nhân loại

Thầy MDR diễn giải thận trọng hình ảnh thiên thần màu cam phủ hồng bằng liên hệ Cung năm, thể cảm dục và Cung sáu, còn màu vàng có thể gợi Bồ đề và màu xanh một trung tâm sâu hơn. Thầy phỏng đoán bốn linh từ đang vang liên hệ các giống dân gốc ba đến sáu, hai linh từ tắt thuộc hai giống dân đầu và âm cao có thể liên quan địa vị Chohan. Các khoảng bị lược trong văn bản khiến việc xác định không thể hoàn toàn; ngày của con người cũng phải hiểu như thời kỳ tiến hóa biểu tượng chứ không phải ngày quay của Trái Đất.

§ Trong sạch, hiến dâng, bác ái và phụng sự

Thầy MDR liên hệ phương Bắc với tinh thần cao, phương Nam với biểu hiện, phương Đông với nguồn sáng và tình thương của Thái dương Thượng đế, phương Tây với hình tướng được phụng sự. Phần còn thiếu sau lời hiến dâng chỉ khiến Thầy gợi khả năng biểu hiện, không phải phục hồi nguyên văn đã biết. Bốn phẩm tính này là các mãnh lực huyền bí có kết quả sáng tạo, cộng với thành tựu tinh thần thành những điều kiện của nhà huyền thuật; Thầy so việc chuẩn bị ấy với học lái xe hay tập đàn trước khi thi hoặc biểu diễn.

§ Thập Giá Cố Định và mức độ thành tựu

Thầy MDR hiểu thập giá của Đức Christ vũ trụ chủ yếu là Thập Giá Cố Định của linh hồn, phân biệt với Thập Giá Biến đổi chuẩn bị và Thập Giá Chủ Yếu giải phóng. Thầy liên hệ hai lần điểm đạo đầu với việc bước lên thập giá, lần thứ ba với khả năng hoạt động như linh hồn khi vẫn chịu đóng đinh, và lần thứ tư với chuyển tiếp. Thầy mở rộng tương đồng tới Thái dương Thượng đế, nhưng giữ dè dặt về nghĩa chu kỳ thế giới và phạm vi vượt hệ mặt trời.

§ Thành quả của bốn dấu hiệu cố định

Thầy MDR biến bốn phát biểu của Kim Ngưu, Sư Tử, Hổ Cáp và Bảo Bình thành câu hỏi tự kiểm: người học có thực sự là ánh sáng, cai quản theo định luật của Đấng lớn hơn, thoát ảo tưởng và phân phát nước sự sống hay chưa. Sư Tử không trao quyền hành động tùy hứng của cái tôi; đại bàng Hổ Cáp biểu hiện sự vượt Hydra và tiếp xúc trực giác, còn tự do Bảo Bình tăng cùng phụng sự. Thầy liên hệ biểu tượng chim trên thập giá hồng với hy sinh và nhấn mạnh các dịp trăng tròn là cơ hội dần chứng nghiệm những điều ấy, không chỉ đọc lời đẹp.

§ Những yêu cầu vượt xa sự quan tâm lý thuyết

Thầy MDR nhận xét yêu cầu vượt Tứ Diệu Đế bao hàm cả thực hành Bát Chánh Đạo, đồng thời phải hiểu bốn Phúc Âm và bốn nguyên tố từ đất đến khí. Việc đi qua bốn giới như Đấng Cứu Rỗi chỉ thật sự hiểu ở lần điểm đạo thứ tư, nên mức đòi hỏi cao hơn nhiều so với sự hứng thú với huyền thuật. Thầy vì vậy phân biệt người chí nguyện, người bắt đầu thực hành sau Biến hình và bậc làm chủ, không xem mọi nhà huyền thuật có cùng một mức thành tựu.

§ Tự do để phụng sự Toàn Thể

Thầy MDR diễn giải ước muốn tất cả và không gì như khát vọng nhận biết toàn thể mà không đòi sở hữu một vật cụ thể. Làm chủ đất, nước, lửa và khí bao hàm vượt thử thách, thanh lọc chướng ngại và tiếp cận trực giác để nhận nguyên mẫu cùng quan hệ đúng. Việc đến đi theo ý chí không nhằm thoát trách nhiệm, mà để tiếp tục phụng sự trong nhiều cấp rung động; Thầy nhấn mạnh phải học duy trì nhận biết cao ngay khi hiện diện giữa những rung động thấp.

§ Hình tướng thực và sự ưu tiên sai

Thầy MDR giải thích bốn dĩ thái như hiện thể cho ba nguyên khí cao, còn thể xác đậm đặc chỉ là sự tập hợp có nguồn gốc từ cấu trúc tinh tế ấy. Thầy phê bình việc dành trọn đời bảo vệ sắc tướng trong khi xem nhẹ các trạng thái bên trong, kể cả vẻ đẹp cảm xúc, và bác cách đồng nhất sự tan rã thân thể với chấm dứt tâm thức. Liên tưởng đơn vị tiền pound vừa mang nghĩa trọng lượng vừa chỉ giá trị giúp Thầy minh họa khuynh hướng Kim Ngưu đặt cái nặng, hữu hình lên trước cái tinh tế.

§ Tương ứng giữa dĩ thái và các giới

Từ ví dụ Chân sư DK nêu về năng lượng Bồ đề truyền qua dĩ thái thứ tư để làm việc với giới kim thạch, Thầy MDR thử mở rộng sang atma và dĩ thái thứ ba cho thực vật, Chân Thần và dĩ thái thứ hai cho động vật, cõi Thượng đế và dĩ thái thứ nhất cho nhân loại. Thầy nhiều lần nói các tương ứng ấy chưa được xác lập và còn điểm khó hiểu, cũng như câu hỏi liệu đá quý có thể giúp gợi năng lượng Bồ đề. Điều chắc hơn trong lập luận thực hành là người làm huyền thuật phải biết nguồn và phương tiện truyền phù hợp, rồi giới hạn phạm vi phụng sự chuyên biệt thay vì cố làm mọi việc trên hành tinh.

§ Bí mật màu sắc và giới hạn của người học

Thầy MDR nhận ra sự căng thẳng giữa lời Chân sư DK chưa tiết lộ vị trí tím nhạt và thứ tự màu Thầy nhớ đã được cho ở nơi khác, nên để lại câu hỏi liệu có một tiết lộ về sau. Khi câu hỏi về công thức tổng quát bị xem quá rộng, Thầy chuyển sang sự kiên nhẫn của Chân sư với người chí nguyện và nhắc rằng mỗi người phải được đánh giá theo mức phát triển thực. Trích Các Quy Luật của Đường Đạo về vô minh và tư lợi nhằm giúp người học tự xét thay vì cho mình vượt mức trung bình và rơi vào kiêu hãnh.

§ Các quyền năng tạo nên sự ngưng tụ

Thầy MDR xem câu trả lời ngắn của Chân sư DK về quyền năng và ngưng tụ như nguyên tắc bao trùm đời sống: năng lượng và mãnh lực ta sử dụng quyết định những gì biểu hiện, tương tự chuỗi tư tưởng, thói quen, tính cách và số phận. Thể trí làm trung gian lựa chọn hướng, mức độ và thời điểm sử dụng các quyền năng, nên huấn luyện người sáng tạo bắt đầu từ tư tưởng. Bộ bốn cuối cùng gồm người tư duy, quyền năng, phẩm tính của quyền năng và sự ngưng tụ; năng lực sáng tạo tăng lên phải được hướng theo Thiên Cơ thay vì mục đích biệt lập. Giáo dục, sách, du hành, khoa học, triết học và tìm kiếm chân lý đang đào luyện những người tư duy, nhưng đó mới là những người sáng tạo đang hình thành.

§ Học để trở thành năng lực phụng sự

Thầy MDR nhấn mạnh học thuật cần đi cùng tham thiền và ứng dụng phụng sự để giáo huấn trở thành bản chất sống, không chỉ kho kiến thức. Trách nhiệm lâu dài trong thời đại Bảo Bình là giúp nhân loại tiến vào giới thứ năm và giải phóng các tù nhân hành tinh, đồng thời tránh sức hấp dẫn của huyền thuật thuần trí tuệ thiếu linh hồn.

Text WM 4 – Văn bản Chánh Thuật 4

RULE THIRTEEN—QUY LUẬT MƯỜI BA

[1] The magician must recognize the four; note in his work the shade of violet they evidence, and thus constructed the shadow. When this is so, the shadow clothes itself, and the four become the seven.

[1] Nhà huyền thuật phải nhận ra bộ bốn; lưu ý trong công việc của mình sắc thái tím mà chúng thể hiện, và như vậy xây dựng cái bóng. Khi điều này được như vậy, cái bóng tự khoác quần áo, và bốn trở thành bảy.

The Quarternaries to be Recognized

Các Bộ Bốn Cần Được Nhận Biết

[Page 541]

[Page 541]

[2] This rule is for me one of the most difficult to explain, the reason for this being threefold:

[2] Đối với tôi, quy luật này là một trong những quy luật khó giải thích nhất, vì ba lý do:

[3] One: The number of people in physical incarnation at this time who can work in a truly creative manner and profit by the information given in this Rule is exceedingly few. [4] Only to the white magician, and he experienced in his work, can the real interpretation be given. [5] There is much danger in imparting the significance of these rules to those who are not qualified in themselves to work correctly. [6] We will, therefore, consider the qualifications required of those who are entitled to this knowledge so that the student can begin to develop in himself that which may be lacking.

[3] Một: Vào lúc này, số người đang lâm phàm trên cõi hồng trần có thể làm việc một cách thực sự sáng tạo và hưởng lợi từ thông tin được trình bày trong Quy luật này là vô cùng ít ỏi. [4] Chỉ nhà huyền thuật chánh đạo đã có kinh nghiệm trong công việc của mình mới có thể được truyền đạt lời giải thích đích thực. [5] Việc truyền đạt thâm nghĩa của những quy luật này cho những người chưa có đủ phẩm chất để làm việc đúng đắn chứa đựng nhiều nguy hiểm. [6] Vì vậy, chúng ta sẽ xem xét những phẩm chất cần có ở những người đủ tư cách tiếp nhận tri thức này, để đạo sinh có thể bắt đầu phát triển nơi mình những gì còn thiếu.

[7] Two: The danger of minute and detailed instructions consists in the fact that were

[7] Hai: Mối nguy của những chỉ dẫn tỉ mỉ và chi tiết nằm ở chỗ, nếu giờ đây chúng được

they now to be given to the world, we should be flooded with thought-forms and these thought-forms would be created in order to express purely selfish desire and mental matter would be swept into activity in line with the fancies and the whims of the undeveloped along spiritual lines. [8] It must be remembered that every human thought, whether the potent mass thoughts or individual dynamic ideas, must eventually emerge objectively on the physical plane. [9] This is an inevitable and unalterable rule and due consideration of this law which governs mental substance will show the danger of wrong thought and the power of right. [10] The potency of human thought at this time is primarily of mass description, for few there are who can think creatively. [11] Public opinion, mass ideas, the tendencies of human [Page 542] desire and thought, are not at this time of the highest order, [12] and the physical precipitation of these vague and inchoate thoughts distinguished by a vast similarity, and colored by selfish intent and personal behest, and based upon likes and dislikes, prejudices and longings, can be seen in the most interesting precipitation. [13] The vast assembly of insects which now haunt our planet and cause increasing concern to the scientist, agriculturist, and all those dealing with the welfare of the human animal, are the direct result of thought precipitation.

trao cho thế gian, các hình tư tưởng sẽ tràn ngập chúng ta; những hình tư tưởng này sẽ được tạo ra để biểu lộ dục vọng hoàn toàn ích kỷ, và vật chất trí tuệ sẽ bị cuốn vào hoạt động theo những ý thích viển vông và tùy hứng của những người chưa phát triển về mặt tinh thần. [8] Cần nhớ rằng mọi tư tưởng của con người, dù là những tư tưởng quần chúng đầy uy lực hay những ý tưởng cá nhân năng động, cuối cùng đều phải xuất hiện một cách khách quan trên cõi hồng trần. [9] Đây là một quy luật tất yếu và bất biến; việc suy xét thấu đáo định luật chi phối chất liệu trí tuệ này sẽ cho thấy mối nguy của tư tưởng sai lầm và quyền năng của tư tưởng đúng đắn. [10] Vào lúc này, sức mạnh tư tưởng của nhân loại chủ yếu mang tính quần chúng, vì ít người có thể tư duy sáng tạo. [11] Hiện nay, dư luận, các ý tưởng quần chúng, những khuynh hướng dục vọng và tư tưởng của nhân loại [Page 542] chưa thuộc trình độ cao nhất, [12] và sự ngưng tụ trên cõi hồng trần của những tư tưởng mơ hồ, chưa thành hình ấy—vốn rất giống nhau, nhuốm màu ý định ích kỷ và đòi hỏi cá nhân, dựa trên những điều ưa ghét, thành kiến và khao khát—có thể được thấy trong một hiện tượng ngưng tụ hết sức đáng chú ý. [13] Vô số côn trùng hiện đang ám ảnh hành tinh chúng ta, khiến các nhà khoa học, nhà nông học và tất cả những ai quan tâm đến phúc lợi của con người xét về mặt động vật ngày càng lo ngại, chính là kết quả trực tiếp của sự ngưng tụ tư tưởng.

[14] I have not time to enlarge upon this fact, but I can assure you that as men learn to think with more unselfishness and with greater purity, and as malice and hatred and competition give place to brotherhood, kindness and cooperation, the insect pest, as it is now called, will most surely die out.

[14] Tôi không có thời gian để bàn rộng về sự kiện này, nhưng tôi có thể quả quyết với các bạn rằng, khi con người học cách suy nghĩ vị tha hơn và thanh khiết hơn, khi ác ý, thù hận và cạnh tranh nhường chỗ cho tình huynh đệ, lòng nhân ái và sự hợp tác, thì nạn côn trùng, như cách gọi hiện nay, chắc chắn sẽ biến mất.

[15] Three: Another difficulty which I experience in elucidating these rules lies in the fact that it is today more easy to prove the fact that there is a realm of mind than it is to prove that there is a realm of the ether, even though scientists use the word widely. [16] This rule concerns the four grades of etheric substance which constitute the etheric envelope of all forms in nature, from a mountain to an ant, and from a plant to an atom. Certain scientists recognize the fact of an etheric body, vast numbers do not, and from the standpoint of the masses of humanity, it remains unrecognized. [17] That which lies closest to us and in our immediate foreground is often overlooked, [18] and it has interested those of us who teach and guide to note how much emphasis is laid upon psychic and astral phenomena, and how little attention is paid to the more obvious and more easily discerned etheric forms and forces! [19] Given a slight change in the present mode of visual focusing [20] it will be found that the human eye is capable of including an entirely new field of perception and of awareness. [21] Blindly men introvert their [Page 543] consciousness and become aware of astral objects and that illusive world of ever changing forms in which we live and move and have our being, and yet, they fail to see that which lies immediately before them.

[15] Ba: Một khó khăn khác mà tôi gặp phải khi làm sáng tỏ những quy luật này nằm ở chỗ, ngày nay, chứng minh sự tồn tại của một lĩnh vực trí tuệ dễ hơn chứng minh sự tồn tại của một lĩnh vực dĩ thái, dù các nhà khoa học sử dụng từ này rộng rãi. [16] Quy luật này liên quan đến bốn cấp chất liệu dĩ thái cấu thành lớp vỏ dĩ thái của mọi hình tướng trong thiên nhiên, từ một ngọn núi đến một con kiến, từ một cây cỏ đến một nguyên tử. Một số nhà khoa học công nhận sự tồn tại của thể dĩ thái, rất nhiều người thì không, còn đối với đại đa số nhân loại, nó vẫn chưa được công nhận. [17] Những gì gần gũi chúng ta nhất và ở ngay trước mắt thường bị bỏ qua, [18] và đối với những người trong chúng tôi làm công việc giảng dạy và hướng dẫn, thật đáng chú ý khi thấy người ta nhấn mạnh biết bao đến các hiện tượng thông linh và cảm dục, nhưng lại ít quan tâm biết bao đến những hình tướng và mãnh lực dĩ thái vốn hiển nhiên hơn và dễ nhận biết hơn! [19] Chỉ cần một thay đổi nhỏ trong cách tập trung thị giác hiện nay, [20] người ta sẽ thấy mắt người có khả năng bao quát một lĩnh vực tri giác và nhận biết hoàn toàn mới. [21] Con người mù quáng hướng tâm thức [Page 543] vào bên trong và nhận biết các đối tượng cảm dục cùng thế giới hư ảo của những hình tướng không ngừng biến đổi, trong đó chúng ta sống, vận động và hiện tồn; thế nhưng họ lại không nhìn thấy những gì ở ngay trước mắt mình.

[22] These three difficulties of:

[22] Ba khó khăn này là:

[23] 1. Lack of qualification,

[23] 1. Thiếu tư cách cần thiết,

[24] 2. Dangers inherent in unconscious form-building.

[24] 2. Những nguy hiểm vốn có trong việc kiến tạo hình tướng một cách vô thức.

[25] 3. Etheric blindness,

[25] 3. Sự mù lòa đối với dĩ thái,

[26] make it well nigh impossible for me to do full justice to this rule and to elucidate the work on etheric levels, and hence the relative brevity of the elucidation.

[27] In dealing with the subject of qualification and answering the question: What constitutes the equipment needed by a white magician? [28] I would say one thing: —all students realize that certain requirements must be met if a man is to be entrusted with any measure of understanding of the technique of the Great Work. [29] I take it for granted, however, that the *character* qualifications are not those to which our question refers. [30] All aspirants know, and down the ages have been taught, that a clean mind and a pure heart, love of truth, and a life of service and unselfishness, are prime prerequisites, and where they are lacking, naught avails and none of the great secrets can be imparted. [31] You might well say here: We have also been taught that there exist those who work in the four ethers and who undoubtedly perform magical deeds, yet who do not possess this essential purity and loving-kindness to which reference has been made. [32] This is undoubtedly true; they belong to a group of workers in matter whom we call Black Magicians; they are highly developed intellectually and can motivate mental substance or mind stuff in such a manner that it can achieve objectivity on the physical plane and bring about their deep intent. [33] About this group there is much misunderstanding and profound ignorance. [34] It is perhaps as well, [Page 544] for their destiny is tied up with the future race, the sixth, and their end and the cessation of their activities will come about in that far distant eon which is technically called the Sixth Round. [35] The final break or division between the so-called black and white

[26] khiến tôi gần như không thể trình bày đầy đủ quy luật này và làm sáng tỏ công việc trên các cấp độ dĩ thái; vì vậy, phần giải thích tương đối ngắn gọn.

[27] Khi bàn đến vấn đề tư cách cần thiết và trả lời câu hỏi: Những gì cấu thành hành trang cần thiết của một nhà huyền thuật chánh đạo? [28] Tôi muốn nói một điều:— mọi đạo sinh đều nhận ra rằng con người phải đáp ứng một số yêu cầu nhất định trước khi có thể được tin cậy trao cho bất kỳ mức độ thấu hiểu nào về kỹ thuật của Công Trình Vĩ Đại. [29] Tuy nhiên, tôi mặc nhiên cho rằng câu hỏi của chúng ta không đề cập đến những phẩm chất về *tính cách*. [30] Mọi người chí nguyện đều biết, và qua bao thời đại đều đã được dạy rằng, một thể trí trong sạch và một trái tim thanh khiết, lòng yêu chân lý, cùng một đời sống phụng sự và vị tha là những điều kiện tiên quyết hàng đầu; thiếu chúng thì mọi sự đều vô ích và không một bí mật vĩ đại nào có thể được truyền trao. [31] Ở đây, các bạn rất có thể nói: Chúng ta cũng đã được dạy rằng có những người hoạt động trong bốn loại dĩ thái và chắc chắn thực hiện những việc huyền thuật, nhưng lại không có sự thanh khiết và lòng từ ái thiết yếu vừa được đề cập. [32] Điều này chắc chắn đúng; họ thuộc về một nhóm người hoạt động trong vật chất mà chúng ta gọi là các nhà hắc thuật; họ có trí năng phát triển cao và có thể thúc đẩy chất liệu trí tuệ, hay chất liệu của thể trí, hoạt động theo cách khiến nó đạt đến sự hiện hữu khách quan trên cõi hồng trần và thực hiện ý định sâu kín của họ. [33] Về nhóm này, có rất nhiều hiểu lầm và sự thiếu hiểu biết sâu sắc. [34] Có lẽ như vậy cũng tốt, [Page 544] vì vận mệnh của họ gắn liền với giống dân tương lai, giống dân thứ sáu, và sự kết thúc của họ cùng việc chấm dứt các hoạt động của họ sẽ diễn ra trong thời đại xa xôi mà thuật ngữ chuyên môn gọi là Cuộc Tuần Hoàn Thứ Sáu. [35] Sự

forces, for this particular world cycle, [36] will take place during the period of the [37] sixth root race in the present round. [38] Towards the close of the sixth root race, before the emergence of the seventh, we shall have the true Armageddon about which so much has been taught. [39] A small cycle, corresponding to this final battle and cleavage, will appear during the sixth subrace which is now in process of formation. [40] The world war which has just taken place [41] and our present cycle of separativeness and upheaval, do not constitute the real Armageddon. [42] The war which is told to us in the Mahabharata and the present war had the roots of their trouble and the seeds of the disasters which they brought about, one in the lower and one in the higher astral world. [43] Selfishness and desire of a low order were the impulses back of them both. [44] The coming great division will have its roots in the mental world and will consummate in the sixth subrace. [45] In the sixth root race it will have the seeds of portentous disaster in the coordinated triplicity of mind, astralism, and physical nature, which will bring about a climaxing moment for the planetary duality.

đoạn tuyệt hay phân chia cuối cùng giữa cái gọi là các mãnh lực hắc đạo và chánh đạo, đối với chu kỳ thế giới cụ thể này, [36] sẽ diễn ra trong thời kỳ của [37] giống dân gốc thứ sáu trong cuộc tuần hoàn hiện tại. [38] Vào cuối giống dân gốc thứ sáu, trước khi giống dân thứ bảy xuất hiện, chúng ta sẽ có trận chiến tận thế thực sự mà người ta đã giảng dạy rất nhiều. [39] Một chu kỳ nhỏ, tương ứng với trận chiến và sự phân rẽ cuối cùng này, sẽ xuất hiện trong giống dân phụ thứ sáu hiện đang hình thành. [40] Cuộc thế chiến vừa diễn ra [41] và chu kỳ chia rẽ, biến động hiện nay của chúng ta không cấu thành trận chiến tận thế thực sự. [42] Cuộc chiến được kể trong sử thi Mahabharata và cuộc chiến hiện tại có căn nguyên xung đột và những mầm mống tai họa do chúng gây ra, một ở cõi cảm dục thấp và một ở cõi cảm dục cao. [43] Sự ích kỷ và dục vọng thấp kém là những động lực đứng sau cả hai cuộc chiến. [44] Sự phân chia lớn lao sắp tới sẽ có gốc rễ trong cõi trí và sẽ đạt đến chỗ hoàn tất trong giống dân phụ thứ sáu. [45] Trong giống dân gốc thứ sáu, nó sẽ mang những mầm mống tai họa khủng khiếp trong bộ ba phối hợp gồm thể trí, bản chất cảm dục và bản chất hồng trần, đưa tính nhị nguyên hành tinh đến một thời điểm cực đỉnh.

[46] Beyond that we need not go, for the humanity of the sixth round will be so different in nature to ours and those who will differentiate into the black and the white forces will be so unlike what we now understand by the words, that we need not concern ourselves with that far distant problem.

[46] Chúng ta không cần đi xa hơn điều đó, vì nhân loại của cuộc tuần hoàn thứ sáu sẽ có bản chất khác xa nhân loại chúng ta, và những người sẽ phân hóa thành các mãnh lực hắc đạo và chánh đạo sẽ khác xa những gì chúng ta hiện hiểu qua các từ ấy, đến mức chúng ta không cần bận tâm đến vấn đề xa xôi đó.

[47] Let it be remembered that the true black magician (I refer not here to a person with a tendency to black magic) is a soulless entity. [48] He is a being in whom the Ego is—as [Page 545] we understand the term today—

[47] Cần nhớ rằng nhà hắc thuật đích thực (ở đây tôi không nói đến một người có khuynh hướng hắc thuật) là một thực thể không có linh hồn. [48] Y là một sinh linh mà nơi y, Chân ngã—theo [Page 545] cách chúng ta

non-existent. [49] It is oft overlooked and seldom grasped or told that they, therefore, do not exist in physical bodies. [50] Their world is ever the world of illusion. They work, from the lower mental plane, [51] on desire matter and on the sentient desire bodies of those on the physical plane who are swept by delusion and held in the bonds of extreme selfishness and self-centeredness. [52] What the ignorant call a black magician on the physical plane is only some man or woman sensitive to or en rapport with a true black magician on the astral plane. [53] This relationship is only possible when there have been many lives of selfishness, low desire, perverted intellectual aspiration, and love of the lower psychism, and this only when the man has been held willingly in thrall by them. [54] Such men and women are few and far between, for unadulterated selfishness is rare indeed. Where it exists, it is exceedingly potent, as are all one-pointed tendencies.

hiểu thuật ngữ này ngày nay—không tồn tại. [49] Vì vậy, họ không tồn tại trong thể xác; điều này thường bị bỏ qua, hiếm khi được thấu hiểu hoặc nói đến. [50] Thế giới của họ luôn là thế giới ảo tưởng. Từ cõi hạ trí, họ tác động [51] lên vật chất dục vọng và những thể dục vọng có khả năng cảm nhận của những người trên cõi hồng trần đang bị mê lầm cuốn đi và bị trói buộc trong sự ích kỷ cùng sự tập trung vào bản thân đến cực độ. [52] Người mà những kẻ thiếu hiểu biết gọi là nhà hắc thuật trên cõi hồng trần chỉ là một người nam hoặc nữ nhạy cảm với, hoặc có sự giao cảm với, một nhà hắc thuật đích thực trên cõi cảm dục. [53] Mối quan hệ này chỉ có thể hình thành sau nhiều kiếp sống ích kỷ, dục vọng thấp hèn, khát vọng trí năng lệch lạc và sự yêu thích thông linh bậc thấp, và chỉ khi người ấy tự nguyện chịu sự nô dịch của họ. [54] Những người nam và nữ như thế rất hiếm, vì sự ích kỷ thuần túy quả thật hiếm có. Nơi nào nó tồn tại, nó có sức mạnh vô cùng lớn, cũng như mọi khuynh hướng nhất tâm.

[55] The clue to the requirements of a more esoteric kind is given to us in Rule XIII. “The magician must recognize the four.” [56] He has presumably built up a fine character. [57] He has educated himself for service. [58] His aspiration is true and steady. [59] He is living purely and unselfishly. [60] He has mastered somewhat the meaning of meditation. [61] He now has to begin to train himself in what is called “occult recognition.”

[55] Manh mối về những yêu cầu mang tính huyền bí hơn được trao cho chúng ta trong Quy luật XIII. “Nhà huyền thuật phải nhận ra bộ bốn.” [56] Có thể giả định rằng y đã xây dựng được một tính cách tốt đẹp. [57] Y đã tự rèn luyện để phụng sự. [58] Khát vọng của y chân thực và bền vững. [59] Y đang sống thanh khiết và vị tha. [60] Y đã phần nào nắm vững ý nghĩa của tham thiền. [61] Giờ đây, y phải bắt đầu tự rèn luyện trong điều được gọi là “sự nhận biết huyền bí”.

[62] This rule is a most interesting example of the many connotations and numerous correspondences which can be conveyed in a few simple words. [63] We are told that he must “recognize the four”. *The Treatize on Cosmic Fire* tells us:

[62] Quy luật này là một ví dụ hết sức đáng chú ý về nhiều hàm nghĩa và vô số sự tương ứng có thể được truyền đạt qua vài từ đơn giản. [63] Chúng ta được cho biết rằng y phải “nhận biết bốn”. *Luận về Lửa Vũ Trụ* cho chúng ta biết:

[64] “This means literally that the magician must be in a position to discriminate between the different ethers and to note the special hue of the different levels, thereby insuring a balanced building of the ‘shadow.’ [65] He ‘recognizes’ them, in the occult sense; that is, he knows their note [Page 546] and key and is aware of the particular type of energy they embody. [66] Enough emphasis has not been laid upon the fact that the three higher levels of the etheric plane are in vibratory communication with the three higher planes of the cosmic physical plane, [67] and they (with their ensphering fourth level) [68] have been called in the occult books ‘the inverted Tetraktys.’ [69] It is this knowledge which puts the magician in possession of the three types of planetary force and their combination, or the fourth type, [70] and thus releases for him that vital energy which will drive this idea into objectivity. [71] As the different types of forces meet and coalesce, a dim shadowy form clothes itself upon the vibrating astral and mental sheath, and the idea of the solar Angel is attaining definite concretion.”

[64] “Theo nghĩa đen, điều này có nghĩa là nhà huyền thuật phải có khả năng phân biện giữa các loại dĩ thái khác nhau và nhận ra sắc thái đặc trưng của các cấp độ khác nhau, nhờ đó bảo đảm việc kiến tạo ‘bóng’ được cân bằng. [65] Y ‘nhận biết’ chúng theo nghĩa huyền bí; tức là y biết âm điệu [Page 546] và âm giai của chúng, đồng thời nhận biết loại năng lượng đặc thù mà chúng thể hiện. [66] Người ta chưa nhấn mạnh đủ đến sự kiện rằng ba cấp độ cao của cõi dĩ thái có sự giao tiếp rung động với ba cõi cao của cõi hồng trần vũ trụ, [67] và chúng (cùng với cấp độ thứ tư bao quanh chúng như một khối cầu) [68] được các sách huyền bí gọi là ‘bộ tứ đảo ngược’. [69] Chính tri thức này giúp nhà huyền thuật nắm được ba loại mãnh lực hành tinh cùng sự kết hợp của chúng, tức loại thứ tư, [70] và nhờ đó giải phóng cho y năng lượng sinh lực sẽ thúc đẩy ý tưởng này đi vào sự hiện hữu khách quan. [71] Khi các loại mãnh lực khác nhau gặp gỡ và hợp nhất, một hình tướng lờ mờ như bóng khoác lên lớp vỏ cảm dục và thể trí đang rung động, và ý tưởng của Thái dương Thiên Thần đang đạt đến sự kết tụ rõ rệt.”

[72] The obvious and most apparent meaning is, therefore, recognition of the four ethers, [73] but this is in its turn dependent upon other meanings and based upon the recognition of other quaternaries. [74] I would like to give a short *résumé* of some of the qualifications needed by the white magician and of some of the recognitions which will gradually emerge in his consciousness.

[72] Vì vậy, ý nghĩa hiển nhiên và rõ ràng nhất là sự nhận biết bốn loại dĩ thái, [73] nhưng đến lượt nó, điều này lại phụ thuộc vào những ý nghĩa khác và dựa trên sự nhận biết những bộ bốn khác. [74] Tôi muốn đưa ra một bản *tóm lược* ngắn về một số phẩm chất cần có của nhà huyền thuật chánh đạo và một số điều mà y sẽ dần nhận biết trong tâm thức.

[75] First, he must recognize “the four that constitute the One.” In other words, the first quaternary that he must know and know well is that which he is essentially himself:

[75] Trước hết, y phải nhận biết “bốn yếu tố cấu thành Đấng Duy Nhất.” Nói cách khác, bộ bốn đầu tiên mà y phải biết và biết rõ chính là bản thân y về mặt bản chất:

[76] 1. Physical body, sensitive emotional nature, mind and soul;

[77] 2. Soul, mind, brain and the outer world of forces;

[78] 3. Spirit, soul and body within the great Whole.

[79] This presupposes real spiritual attainment and the capacity, therefore, to function as a soul. [80] Until this has been achieved, one can be an aspirant to the practice of white magic, but one is not yet a white magician.

[81] Second, he must recognize "the city that stands foursquare." He must understand the meaning, of "man, the cube", and this in three ways: [Page 547]

[82] 1. Himself as a human being;

[83] 2. His fellow man in relation to himself and the Whole;

[84] 3. The fourth kingdom in nature, the human kingdom, viewing that entire kingdom as an entity, an organized life functioning on the physical plane, indwelt by soul, animated by spirit.

[85] This means, therefore, that as a man he is responsive to his kind and is aware also of the purpose of the kingdom to which he belongs. [86] This can best be expressed in some wonderful words from an ancient writing in the Masters' Archives. It is said to date back to early Atlantean times. [87] The material on which the writing is found is so old and so frail that all that the Masters themselves can touch and see is a

[76] 1. Thể xác, bản chất cảm xúc nhạy cảm, thể trí và linh hồn;

[77] 2. Linh hồn, thể trí, bộ não và thế giới mãnh lực bên ngoài;

[78] 3. Tinh thần, linh hồn và thân thể trong Tổng Thể vĩ đại.

[79] Điều này đòi hỏi phải có sự thành tựu tinh thần thực sự và do đó, có khả năng hoạt động như một linh hồn. [80] Chừng nào chưa đạt được điều này, một người có thể là người chí nguyện thực hành chánh thuật, nhưng chưa phải là nhà huyền thuật chánh đạo.

[81] Thứ hai, y phải nhận biết "thành phố có bốn cạnh vuông vức." Y phải thấu hiểu ý nghĩa của "con người, khối lập phương", theo ba cách: [Page 547]

[82] 1. Chính y với tư cách một con người;

[83] 2. Đồng loại của y trong mối quan hệ với chính y và Tổng Thể;

[84] 3. Giới thứ tư trong thiên nhiên, giới nhân loại, nhìn toàn bộ giới ấy như một thực thể, một sự sống có tổ chức hoạt động trên cõi hồng trần, có linh hồn ngự bên trong và tinh thần truyền sinh khí.

[85] Vì vậy, điều này có nghĩa là, với tư cách một con người, y đáp ứng với đồng loại và cũng nhận biết mục đích của giới mà y thuộc về. [86] Một số lời tuyệt diệu trong một văn bản cổ thuộc Văn Khố của các Chân sư có thể diễn đạt điều này rõ nhất. Người ta nói rằng văn bản ấy có từ thời kỳ đầu của Atlantis. [87] Vật liệu ghi chép văn bản ấy đã quá cổ xưa và quá mong manh, đến nỗi ngay cả các Chân sư cũng chỉ có thể chạm vào và nhìn

precipitation made from it, the original being kept at Shamballa. It runs thus, with certain deletions, which it is wiser not to insert:

thấy một bản ngưng tụ từ nó, còn bản gốc được lưu giữ tại Shamballa. Văn bản như sau, với một vài chỗ lược bỏ mà tốt hơn hết là không đưa vào:

[88] "At the four corners of the square, the four angelic... [89] are seen. Orange they are, [90] but veiled in rosy light. [91] Within each form the yellow flame is seen and round each form the blue...

[88] "Tại bốn góc của hình vuông, bốn vị thiên thần... [89] hiện ra. Các vị có màu cam, [90] nhưng phủ trong ánh sáng hồng. [91] Trong mỗi hình tướng, ngọn lửa vàng hiện rõ, và quanh mỗi hình tướng là sắc xanh lam...

[92] "Four words they utter forth, [93] one for each human race, but not the sacred sound which bringeth forth the seventh. [94] Two words have died away, [95] four sound today. [96] One sounds in realms so high that man can enter not as man. [97] Thus are the seven words of man ringing around the square, [98] passing from mouth to mouth.

[92] "Các vị phát ra bốn linh từ, [93] mỗi linh từ dành cho một giống dân của nhân loại, nhưng không phải âm thanh thiêng liêng làm xuất hiện giống dân thứ bảy. [94] Hai linh từ đã lặng tắt, [95] bốn linh từ đang vang lên hôm nay. [96] Một linh từ vang lên trong những cảnh giới cao đến nỗi con người không thể bước vào với tư cách con người. [97] Như vậy, bảy linh từ của con người ngân vang quanh hình vuông, [98] truyền từ miệng này sang miệng khác.

[99] "Each day of man the words take form and different seem. [100] In...the words will be as follows:

[99] "Mỗi ngày của con người, các linh từ thành hình và dường như khác đi. [100] Trong...các linh từ sẽ như sau:

[101] "From out the North a word is chanted forth which means...be pure.

[101] "Từ phương Bắc, một linh từ được xướng lên, mang ý nghĩa...hãy thanh khiết.

[102] "From out the South [103] the word peals out: I dedicate and...

[102] "Từ phương Nam, [103] linh từ vang rền: Tôi hiến dâng và...

[104] "From out the East, bringing a light divine, [105] the word comes swinging round the square: Love all.

[104] "Từ phương Đông, mang theo ánh sáng thiêng liêng, [105] linh từ lan vòng quanh hình vuông: Hãy yêu thương tất cả.

[106] "From out the West, answer is thrown back: [107] I serve."

[106] "Từ phương Tây, lời đáp vọng lại: [107] Tôi phụng sự."

[108] This is a faint effort to express in English these ancient Atlantean phrases,

[108] Đây là một nỗ lực nhỏ bé nhằm diễn đạt bằng tiếng Anh những câu Atlantis cổ

older than Sanskrit or Senzar, and [Page 548] [109] known only to a mere handful of the members of the present hierarchy. [110] But in the thoughts of purity, dedication, love and service, are summed up the nature and the destiny of man, and it should be remembered that they do not stand for so-called spiritual qualities, but for potent occult forces, dynamic in their incentive and creative in their result. [111] This should be pondered on carefully by all aspirants. We have, consequently, with these four, added to the first one, spiritual attainment, five of the qualifications of the white magician.

xưa này, có trước cả tiếng Phạn lẫn tiếng Senzar, và [Page 548] [109] chỉ một số rất ít thành viên của Thánh đoàn hiện nay biết đến. [110] Nhưng trong những tư tưởng về sự thanh khiết, sự hiến dâng, tình thương và phụng sự, bản chất và vận mệnh của con người được tóm lược; cần nhớ rằng chúng không biểu thị những phẩm tính gọi là tinh thần, mà biểu thị những mãnh lực huyền bí đầy uy lực, năng động trong sức thúc đẩy và sáng tạo trong kết quả. [111] Mọi người chí nguyện đều nên suy ngẫm kỹ điều này. Do đó, với bốn phẩm chất này, cộng thêm phẩm chất đầu tiên là sự thành tựu tinh thần, chúng ta có năm phẩm chất của nhà huyền thuật chánh đạo.

[112] Third, the white magician must recognize the cross which stands in the Heavens upon which the cosmic Christ is crucified and on which the white magician, being a cell in the body of the cosmic Christ, is also crucified. [113] Technically and astrologically speaking, in this present eon [114] he must understand the inner significance of Taurus, of Leo, of Scorpio and of Aquarius, for they are potent in our world cycle. [115] He must, if I may express it symbolically, and yet at the same time accurately, be able to utter forth the achievement which is the goal of his endeavor in each of these four signs and under each of these four powers. [116] In Taurus he must be able to say: "I seek illumination and am myself the light." [117] In Leo he will say: "I know myself to be the one. I rule by Law." [118] The word he will utter forth in Scorpio will be: "Illusion cannot hold me. I am the bird that flies with utter freedom." [119] In Aquarius the words spoken will be: "I am the server, and I the dispenser am of living water."

[112] Thứ ba, nhà huyền thuật chánh đạo phải nhận biết thập giá trên các Tầng Trời, nơi Đức Christ vũ trụ chịu đóng đinh và nơi nhà huyền thuật chánh đạo, vốn là một tế bào trong thân thể của Đức Christ vũ trụ, cũng chịu đóng đinh. [113] Xét về mặt chuyên môn và chiêm tinh học, trong đại kỳ hiện tại này, [114] y phải thấu hiểu thâm nghĩa bên trong của Kim Ngưu, Sư Tử, Hổ Cáp và Bảo Bình, vì chúng có uy lực trong chu kỳ thế giới của chúng ta. [115] Nếu Tôi có thể diễn đạt theo nghĩa biểu tượng mà đồng thời vẫn chính xác, y phải có khả năng nói lên thành tựu vốn là mục tiêu nỗ lực của y trong mỗi dấu hiệu trong bốn dấu hiệu này và dưới mỗi quyền năng trong bốn quyền năng này. [116] Trong Kim Ngưu, y phải có thể nói: "Tôi tìm kiếm sự soi sáng và chính tôi là ánh sáng." [117] Trong Sư Tử, y sẽ nói: "Tôi biết mình là Đấng Duy Nhất. Tôi cai quản bằng Định luật." [118] Linh từ y sẽ phát ra trong Hổ Cáp là: "Ảo tưởng không thể cầm giữ tôi. Tôi là cánh chim bay trong tự do tuyệt đối." [119] Trong Bảo Bình, những lời được nói ra sẽ là: "Tôi là người phụng sự, và tôi là người phân phát nước hằng sống."

[120] These occult qualifications upon which I have thus lightly touched, must be closely studied by the aspirant and as he studies them and lives by these rules, various qualifications will emerge and will distinguish him. [121] It must be remembered that all that I have here said has a different meaning on each plane and in relation [Page 549] to the seven stages of consciousness as these express themselves in these seven fields of awareness.

[120] Người chí nguyện phải nghiên cứu kỹ những phẩm chất huyền bí mà Tôi chỉ mới đề cập sơ lược như trên; khi y nghiên cứu và sống theo những quy luật này, nhiều phẩm chất khác nhau sẽ xuất hiện và làm nên nét riêng của y. [121] Cần nhớ rằng tất cả những gì Tôi đã nói ở đây đều có ý nghĩa khác nhau trên mỗi cõi và trong mối liên hệ [Page 549] với bảy giai đoạn tâm thức khi chúng biểu lộ trong bảy lĩnh vực nhận biết này.

[122] Finally, as far as the aspirant who reads these instructions is concerned, he must have transcended the four noble truths, [123] learned the meaning of the four gospels, [124] understood the significance and purpose of the four elements—earth, water, fire and air, [125] and, esoterically speaking, passed as a Savior through the four kingdoms. [126] This latter phrase will only be really understood at the fourth initiation. When he has done this, he can say: [127] "Desire holds me not, with freedom now I stand. I desire all and nothing. [128] I live and die, am offered up and rise again: [129] I come and go at will. [130] Earth lies beneath my feet and water laves my form. The fire destroys that which impedes my way, and master of the air am I. [131] Through all the world of forms my feet have passed. [132] All now exists for me and I, the servant of the whole, persist."

[122] Cuối cùng, đối với người chí nguyện đọc những huấn thị này, y phải vượt qua tứ diệu đế, [123] học được ý nghĩa của bốn sách phúc âm, [124] thấu hiểu thâm nghĩa và mục đích của bốn nguyên tố—đất, nước, lửa và khí, [125] và, nói một cách huyền bí, đã đi qua bốn giới với tư cách một Đấng Cứu Thế. [126] Cụm từ cuối này chỉ thực sự được thấu hiểu ở lần điểm đạo thứ tư. Khi đã làm được điều này, y có thể nói: [127] "Dục vọng không cầm giữ tôi, giờ đây tôi đứng trong tự do. Tôi khao khát tất cả và không khao khát điều gì. [128] Tôi sống và chết, được hiến dâng và lại trỗi dậy: [129] Tôi đến và đi tùy ý. [130] Đất nằm dưới chân tôi và nước tắm gội hình tướng tôi. Lửa thiêu hủy những gì cản đường tôi, và tôi làm chủ khí. [131] Chân tôi đã đi khắp thế giới hình tướng. [132] Giờ đây, tất cả hiện hữu cho tôi, và tôi, người phụng sự toàn thể, vẫn trường tồn."

[133] Study these words and note how the concept of the ideal requirements which constitute the equipment of the white magician has steadily grown.

[133] Hãy nghiên cứu những lời này và lưu ý cách quan niệm về những yêu cầu lý tưởng cấu thành hành trang của nhà huyền thuật chánh đạo đã không ngừng mở rộng.

[134] I could enlarge on many other quaternaries, but the few just quoted suffice to show some of the recognitions towards which the aspirant strives. [135] The only other one which I will note is that referred to

[134] Tôi có thể trình bày thêm về nhiều bộ bốn khác, nhưng vài bộ bốn vừa nêu cũng đủ cho thấy một số điều mà người chí nguyện nỗ lực nhận biết. [135] Bộ bốn duy nhất khác mà Tôi sẽ lưu ý là bộ bốn được gọi là bộ bốn

as the violet four, [136] or the four types of energy which constitute the vital or etheric body of all forms in the natural world. [137] Here again we have a higher three and a lower one, [138] which ever indicates the three aspects or principles of divinity and the form through which these three must manifest. [139] Spirit, soul and body express the same idea from another angle, added to that which is produced through their interaction. [140] It must ever be remembered that from the point of view of Reality what we call the dense physical body, tangible and objective, is but an illusion. [141] We are told again and again in the ancient writings that it is not a principle. [142] Why is this so? Because it is only an [Page 550] *appearance* brought about by the merging of the higher three and the fourth, [143] and this appearance is a fiction or a figment of the human mind. [144] I speak not in parable; I utter only facts in nature and one that is slowly coming into mature consideration among the philosophers of both hemispheres. [145] Both in the solar system, the macrocosm of the microcosm, [146] and likewise in the microcosm, [147] there are ever the three highest planes which embody the principles and produce the dynamic purpose, and which constitute the four levels of the etheric body of both God and man, [148] viewing them from what we call the energy or physical angle. [149] These four are reflected in the four levels of the etheric division of the physical plane [150] as regards the physical body of all forms. [151] These four etheric levels, or these four grades of vital substance [152] constitute what is called the "true form" of all material objects or phenomena, and they are responsive to the four higher types of spiritual energy which we usually call divine. [153] This relation between the prototypal trinity and its plane of merging [154] and the etheric reflection is found in

tím, [136] hay bốn loại năng lượng cấu thành thể sinh lực hoặc thể dĩ thái của mọi hình tướng trong thế giới tự nhiên. [137] Ở đây, một lần nữa chúng ta có ba yếu tố cao và một yếu tố thấp, [138] điều này luôn chỉ ra ba phương diện hay nguyên khí của thiên tính và hình tướng mà qua đó ba phương diện này phải biểu hiện. [139] Tinh thần, linh hồn và thân thể diễn đạt cùng một ý tưởng từ một góc độ khác, cộng thêm điều được tạo ra qua sự tương tác giữa chúng. [140] Phải luôn nhớ rằng, từ quan điểm của Thực Tại, cái mà chúng ta gọi là thể xác đậm đặc, hữu hình và khách quan, chỉ là một ảo tưởng. [141] Các văn bản cổ nhiều lần cho chúng ta biết rằng nó không phải là một nguyên khí. [142] Tại sao lại như vậy? Bởi nó chỉ là một [Page 550] *vẻ ngoài* do sự hòa nhập của ba yếu tố cao và yếu tố thứ tư tạo nên, [143] và vẻ ngoài này là một hư cấu hay một sản phẩm tưởng tượng của trí tuệ con người. [144] Tôi không nói bằng dụ ngôn; Tôi chỉ nêu những sự thật trong thiên nhiên, và một trong những sự thật ấy đang dần được các triết gia ở cả hai bán cầu suy xét thấu đáo. [145] Cả trong hệ mặt trời, đại thiên địa của tiểu thiên địa, [146] cũng như trong tiểu thiên địa, [147] luôn có ba cõi cao nhất thể hiện các nguyên khí và tạo ra mục đích năng động, đồng thời cấu thành bốn cấp độ của thể dĩ thái của cả Thượng đế lẫn con người, [148] khi nhìn chúng từ góc độ mà chúng ta gọi là năng lượng hay hồng trần. [149] Bốn cấp độ này phản chiếu trong bốn cấp độ thuộc phần dĩ thái của cõi hồng trần [150] xét về thể xác của mọi hình tướng. [151] Bốn cấp độ dĩ thái này, hay bốn cấp chất liệu sinh lực này, [152] cấu thành cái được gọi là "hình tướng đích thực" của mọi vật thể hay hiện tượng vật chất, và chúng đáp ứng với bốn loại năng lượng tinh thần cao hơn mà chúng ta thường gọi là thiêng liêng. [153] Mối quan hệ này giữa tam vị nguyên mẫu cùng cõi hòa nhập của nó [154] và sự phản chiếu dĩ thái hiện diện trong mọi hình tướng, tùy theo

all forms according to the type of energy which predominates. In each of the four kingdoms in nature all four types are found, but the fourth etheric is found in fuller degree in the mineral kingdom than in the human, whilst the highest of the four ethers is found in greater proportion in the human than in the other three kingdoms. [155] This which I tell you is apt to be found confusing by the neophyte for the words energy, dynamic purpose, vitality and etheric substance mean little to the beginner, [156] but they serve to indicate some of the knowledge which the worker in white magic has to grasp. [157] This I might illustrate, for instance, by stating that working in the mineral kingdom, the fourth kingdom in nature from the standpoint of God, and the first from the standpoint of time and space, he will work with the fourth cosmic ether (buddhic energy) utilizing [Page 551] ether of the fourth grade in his own body as the transmitting agent, and so on, in connection with the other three kingdoms in nature. [158] One of the secrets not yet revealed, fortunately, is concerned with the question as to whether light violet is the color of the highest or the lowest of the four and this will not be revealed for some time to come.

loại năng lượng chiếm ưu thế. Trong mỗi giới thuộc bốn giới trong thiên nhiên đều có đủ bốn loại, nhưng dĩ thái thứ tư hiện diện trong giới kim thạch đầy đủ hơn trong giới nhân loại, trong khi loại cao nhất trong bốn loại dĩ thái hiện diện ở giới nhân loại với tỷ lệ lớn hơn so với ba giới kia. [155] Điều Tôi nói với các bạn dễ khiến người sơ cơ bối rối, vì các từ năng lượng, mục đích năng động, sinh lực và chất liệu dĩ thái chẳng có mấy ý nghĩa đối với người mới bắt đầu, [156] nhưng chúng giúp chỉ ra phần nào tri thức mà người hoạt động trong chánh thuật phải nắm vững. [157] Chẳng hạn, Tôi có thể minh họa điều này bằng cách nói rằng, khi hoạt động trong giới kim thạch—giới thứ tư trong thiên nhiên từ quan điểm của Thượng đế, và là giới thứ nhất từ quan điểm thời gian và không gian—y sẽ làm việc với dĩ thái vũ trụ thứ tư (năng lượng Bồ đề), sử dụng [Page 551] dĩ thái cấp thứ tư trong chính thân thể mình làm tác nhân truyền dẫn, và tương tự như vậy đối với ba giới khác trong thiên nhiên. [158] May thay, một trong những bí mật chưa được tiết lộ liên quan đến câu hỏi liệu màu tím nhạt là màu của loại cao nhất hay thấp nhất trong bốn loại, và điều này sẽ còn chưa được tiết lộ trong một thời gian nữa.

[159] The consideration of these various quaternaries [160] which it is necessary that the white magician understand, [161] and the qualifications which he must possess before he is permitted to carry forward the magical work, leads to the following question: [162] Is there some basic formula or proposition which must govern the magical activity?

[159] Việc xem xét những bộ bốn khác nhau này, [160] vốn là những điều nhà huyền thuật chánh đạo cần thấu hiểu, [161] cùng những phẩm chất y phải có trước khi được phép tiến hành công việc huyền thuật, dẫn đến câu hỏi sau: [162] Có công thức hay mệnh đề căn bản nào phải chi phối hoạt động huyền thuật không?

[163] This question is, of course, too general and vague, but until the inclusiveness of the human mind is greater than is now the case, such questions will inevitably be asked.

[163] Dĩ nhiên, câu hỏi này quá khái quát và mơ hồ, nhưng chừng nào tính bao gồm của trí tuệ con người chưa lớn hơn hiện nay, những câu hỏi như thế vẫn tất yếu được đặt

[164] I can, however, give a short reply which holds in it the clue to the entire process. When correctly understood, it will govern the method of work and the thought life of the worker in white magic. [165] My answer is this: Potencies produce precipitation. [166] In those three words lies the entire story. [167] They sum up the history of the Creator and the life story and environing conditions of every human being. [168] They account for all that is, and lie back of the law of rebirth. [169] These potencies are driven into activity by the power of thought [170] and hence, in training them to be creators and in teaching them to govern and control their own destinies, the Teachers of the race begin with the mind aspect of aspirants. [171] They emphasize that which will govern the potencies; [172] they deal with that which produces the objective form, which is qualified by them, [173] is energized by them and which fulfills the purpose of the Thinker.

[164] Tuy nhiên, tôi có thể đưa ra một lời đáp ngắn gọn, hàm chứa chìa khóa cho toàn bộ tiến trình. Khi được thấu hiểu đúng đắn, lời đáp ấy sẽ chi phối phương pháp làm việc và đời sống tư tưởng của người hoạt động trong Chánh Thuật. [165] Câu trả lời của tôi là: Các tiềm năng tạo ra sự ngưng tụ. [166] Toàn bộ câu chuyện nằm trong ba từ ấy. [167] Chúng tóm lược lịch sử của Đấng Sáng Tạo, cùng câu chuyện cuộc đời và những hoàn cảnh bao quanh mỗi con người. [168] Chúng giải thích mọi điều hiện hữu và nằm sau định luật tái sinh. [169] Quyền năng của tư tưởng thúc đẩy các tiềm năng này hoạt động [170] và do đó, khi đào luyện con người trở thành những đấng sáng tạo và dạy họ cai quản, kiểm soát vận mệnh của chính mình, các Huấn sư của nhân loại bắt đầu từ phương diện trí tuệ của những người chí nguyện. [171] Các Ngài nhấn mạnh điều sẽ chi phối các tiềm năng; [172] Các Ngài bàn đến điều tạo ra hình tướng khách quan, vốn nhận phẩm tính từ các tiềm năng ấy, [173] nhận năng lượng từ chúng và hoàn thành mục đích của Chủ Thể Tư Tưởng.

[174] A thinker, then, is the essential factor, [175] and it will become apparent to you, therefore, as you study these words, just what is going on in the world of today. [176] The [Page 552] trend of our modern civilization, in spite of all its mistakes and errors, is to produce thinkers. [177] Education, books, travel, in its many and varied forms, enunciations of science and of philosophy, and the driving inner urge which we call religious, but which is, in fact, the drive towards truth and its mental verification— [178] all these factors have one objective, and this is to produce thinkers. [179] Given a real thinker, you have an incipient [180] creator and (unconsciously at first, but consciously later on) one who will wield power in order to "precipitate" or cause to emerge objective

[174] Vậy, một chủ thể tư tưởng là yếu tố cốt yếu, [175] và do đó, khi nghiên cứu những lời này, các bạn sẽ thấy rõ chính xác điều gì đang diễn ra trong thế giới ngày nay. [176] Xu hướng [Page 552] của nền văn minh hiện đại của chúng ta, bất chấp mọi lỗi lầm và sai sót, là tạo ra những chủ thể tư tưởng. [177] Giáo dục, sách vở, việc du hành dưới nhiều hình thức đa dạng, những luận thuyết khoa học và triết học, cùng sự thôi thúc mãnh liệt bên trong mà chúng ta gọi là tôn giáo, nhưng thực ra là động lực hướng tới chân lý và sự kiểm chứng chân lý bằng trí tuệ— [178] tất cả những yếu tố này đều có chung một mục tiêu: tạo ra những chủ thể tư tưởng. [179] Khi có một chủ thể tư tưởng thực thụ, các bạn có một đấng sáng tạo ở giai đoạn sơ khởi [180] và một người sẽ vận dụng quyền năng (thoạt đầu một cách vô thức, nhưng về sau

forms. [181] These forms will either be in line with Divine purpose and plan and, consequently, will further the cause of evolution, or they will be animated by personal intent, characterized by separated, selfish purpose, and constitute, therefore, part of the work of the retro-active forces and the material element. [182] They will be of the nature of black magic.

một cách hữu thức) để "ngưng tụ", hay làm xuất hiện những hình tướng khách quan. [181] Những hình tướng này hoặc sẽ phù hợp với Thiên Ý và Thiên Cơ, do đó thúc đẩy công cuộc tiến hoá, hoặc sẽ nhận sinh lực từ ý định cá nhân, mang đặc trưng của mục đích chia rẽ, ích kỷ, và vì vậy trở thành một phần công việc của các mãnh lực kéo lùi và yếu tố vật chất. [182] Chúng sẽ mang bản chất của Hắc thuật.

[183] Again the four appear:

[183] Một lần nữa, bốn yếu tố xuất hiện:

[184] 1. The thinker.

[184] 1. Chủ thể tư tưởng.

[185] 2. The potency.

[185] 2. Tiềm năng.

[186] 3. The quality of that potency.

[186] 3. Phẩm tính của tiềm năng ấy.

[187] 4. The precipitation.

[187] 4. Sự ngưng tụ.

Program 4 — Rule XIII, 13.1

Hi, friends, and here we are again at *A Treatise on White Magic*. This is a video commentary on the rules for the physical plane. We're on program number four in this series, and I've discontinued that larger numbering. This is page 539, and the rule goes like this.

Xin chào các bạn, chúng ta lại tiếp tục với *Luận về Chánh Thuật*. Đây là phần bình giảng bằng video về các quy luật dành cho cõi hồng trần. Chúng ta đang ở chương trình thứ tư trong loạt này, và tôi đã ngừng dùng cách đánh số lớn hơn trước đây. Đây là trang 539, và quy luật như sau.

[1] The magician must recognize the four; note in his work the shade of violet they evidence, and thus construct the shadow. When this is so, the shadow clothes itself, and the four become the seven.

[1] Nhà huyền thuật phải nhận ra bộ bốn; lưu ý trong công việc của mình sắc thái tím mà chúng thể hiện, và như vậy xây dựng cái bóng. Khi điều này được như vậy, cái bóng tự khoác quần áo, và bốn trở thành bảy.

I think we can see here that the four ethers will clothe themselves with matter of the

Tôi nghĩ ở đây chúng ta có thể thấy rằng bốn loại dĩ thái sẽ tự khoác lấy vật chất của các

gaseous, liquid, and dense physical levels. The two factors to be discussed are the quaternaries to be recognized and precipitation of thoughtforms.

cấp độ hồng trần thể khí, thể lỏng và đậm đặc. Hai yếu tố cần bàn đến là các bộ bốn cần được nhận ra và sự ngưng tụ của các hình tư tưởng.

The Tibetan begins with what may not be exactly an encouraging word to us. He says:

Chân sư Tây Tạng mở đầu bằng những lời có lẽ không hẳn là khích lệ đối với chúng ta. Ngài nói:

[2] This rule is for me one of the most difficult to explain, the reason for this being threefold:

[2] Đối với tôi, quy luật này là một trong những quy luật khó giải thích nhất, vì ba lý do:

Let's see wherein lies the difficulty.

Hãy xem khó khăn nằm ở đâu.

[3] One: The number of people in physical incarnation at this time who can work in a truly creative manner and profit by the information given in this Rule is exceedingly few.

[3] Một: Vào lúc này, số người đang lâm phàm trên cõi hồng trần có thể làm việc một cách thực sự sáng tạo và hưởng lợi từ thông tin được trình bày trong Quy luật này là vô cùng ít ỏi.

They are those who can actually precipitate thoughtforms onto the physical plane by magical methods. The rest of us have pretty much to work with our minds, our brains, our hands, and feet.

Đó là những người thực sự có thể làm ngưng tụ các hình tư tưởng xuống cõi hồng trần bằng những phương pháp huyền thuật. Những người còn lại trong chúng ta phần lớn phải làm việc bằng thể trí, bộ não, đôi tay và đôi chân của mình.

[4] Only to the white magician, and he experienced in his work, can the real interpretation be given.

[4] Chỉ nhà huyền thuật chánh đạo đã có kinh nghiệm trong công việc của mình mới có thể được truyền đạt lời giải thích đích thực.

This is one of the places where he is judiciously withholding information, which will be given to us when the time is right. When we pursue this path of Occultism, it is necessary to have patience.

Đây là một trong những chỗ Ngài thận trọng giữ lại thông tin, điều sẽ được trao cho chúng ta khi đúng thời điểm. Khi theo đuổi con đường Huyền bí học này, chúng ta cần có lòng kiên nhẫn.

[5] There is much danger in imparting the significance of these rules to those who are

[5] Việc truyền đạt thâm nghĩa của những quy luật này cho những người chưa có đủ

not qualified in themselves to work correctly.

phẩm chất để làm việc đúng đắn chứa đựng nhiều nguy hiểm.

He's really walking a razor-edge path here. He wants to get the information out, but not give too much that would cause chaos and disruption and harm not only the user of the rules but others as well.

Ở đây, Ngài thực sự đang đi trên một con đường sắc như lưỡi dao. Ngài muốn đưa thông tin ra, nhưng không trao quá nhiều đến mức gây hỗn loạn, xáo trộn và tổn hại không chỉ cho người sử dụng các quy luật mà còn cho những người khác.

[6] We will, therefore, consider the qualifications required of those who are entitled to this knowledge so that the student can begin to develop in himself that which may be lacking.

[6] Vì vậy, chúng ta sẽ xem xét những phẩm chất cần có ở những người đủ tư cách tiếp nhận tri thức này, để đạo sinh có thể bắt đầu phát triển nơi mình những gì còn thiếu.

Certainly it's not by begging that we will receive the knowledge, but we have to qualify ourselves. Number two: why is it difficult for him to explain? That's what we're doing. Reasons why it's difficult to explain this particular rule. I imagine none of them is easy.

Chắc chắn chúng ta không nhận được tri thức bằng cách van xin, mà phải tự làm cho mình đủ tư cách. Thứ hai: tại sao Ngài khó giải thích? Đó là điều chúng ta đang xem xét: những lý do khiến quy luật cụ thể này khó giải thích. Tôi hình dung rằng không quy luật nào trong số đó là dễ cả.

[7] Two: The danger of minute and detailed instructions consists in the fact that were they now to be given to the world, we should be flooded with thought-forms and these thought-forms would be created in order to express purely selfish desire and mental matter would be swept into activity in line with the fancies and the whims of the undeveloped along spiritual lines.

[7] Hai: Mối nguy của những chỉ dẫn tỉ mỉ và chi tiết nằm ở chỗ, nếu giờ đây chúng được trao cho thế gian, các hình tư tưởng sẽ tràn ngập chúng ta; những hình tư tưởng này sẽ được tạo ra để biểu lộ dục vọng hoàn toàn ích kỷ, và vật chất trí tuệ sẽ bị cuốn vào hoạt động theo những ý thích viển vông và tùy hứng của những người chưa phát triển về mặt tinh thần.

This would be the result. People would find the method of precipitating their thoughtforms, and so many thoughtforms unsanctioned by the Divine Plan would surround us, and it would make matters much more congested, much worse, much more difficult.

Đó sẽ là kết quả. Người ta sẽ tìm ra phương pháp làm ngưng tụ hình tư tưởng của mình, và rất nhiều hình tư tưởng không được Thiên Cơ chuẩn thuận sẽ vây quanh chúng ta, khiến tình hình tắc nghẽn hơn nhiều, tồi tệ hơn nhiều và khó khăn hơn nhiều.

[8] It must be remembered that every human thought, whether the potent mass thoughts or individual dynamic ideas, must eventually emerge objectively on the physical plane.

I guess we have to be very careful what it is we think. That's quite a statement, isn't it? Every human thought. Roberto Assagioli went over this and talked about even the slightest type of precipitation that could arise within the microcosmic system due to a thought. There would always be a physical externalization, however small it might be.

every human thought, whether the potent mass thoughts

Which carry so much illusion—

or individual dynamic ideas, must eventually emerge objectively on the physical plane.

We don't know what “eventually” actually means. The timing of this is not given.

[9] This is an inevitable and unalterable rule and due consideration of this law which governs mental substance will show the danger of wrong thought and the power of right.

A precipitation against the Divine Plan could easily occur, and the forces of obstruction would gain in power.

[8] Cần nhớ rằng mọi tư tưởng của con người, dù là những tư tưởng quần chúng đầy uy lực hay những ý tưởng cá nhân năng động, cuối cùng đều phải xuất hiện một cách khách quan trên cõi hồng trần.

Tôi nghĩ chúng ta phải hết sức cẩn thận với những gì mình nghĩ. Đó quả là một lời khẳng định đáng chú ý, phải không? Mọi tư tưởng của con người. Roberto Assagioli đã xem xét điều này và nói đến cả dạng ngưng tụ nhỏ nhất có thể nảy sinh trong hệ thống tiểu thiên địa do một tư tưởng. Luôn có một sự ngoại hiện trên cõi hồng trần, dù nhỏ đến đâu.

mọi tư tưởng của con người, dù là những tư tưởng quần chúng đầy uy lực

Vốn mang theo biết bao ảo tưởng—

hay những ý tưởng cá nhân năng động, cuối cùng đều phải xuất hiện một cách khách quan trên cõi hồng trần.

Chúng ta không biết “cuối cùng” thực sự có nghĩa là gì. Thời điểm của điều này không được nêu rõ.

[9] Đây là một quy luật tất yếu và bất biến; việc suy xét thấu đáo định luật chi phối chất liệu trí tuệ này sẽ cho thấy mối nguy của tư tưởng sai lầm và quyền năng của tư tưởng đúng đắn.

Một sự ngưng tụ trái với Thiên Cơ có thể dễ dàng xảy ra, và các mãnh lực cản trở sẽ gia tăng quyền lực.

[10] The potency of human thought at this time is primarily of mass description, for few there are who can think creatively.

[10] Vào lúc này, sức mạnh tư tưởng của nhân loại chủ yếu mang tính quần chúng, vì ít người có thể tư duy sáng tạo.

The mind simply works. We can see that in the way that the throat center is ruled by the Earth for the average man, and the fecundity of forms is suggested, and not a careful choice of the forms to be created. Later, for disciples, it is Saturn, and at some point the magical Uranus gets into the picture.

Thể trí chỉ đơn thuần hoạt động. Chúng ta có thể thấy điều đó qua việc Trái Đất cai quản trung tâm cổ họng của người bình thường; điều này gợi lên khả năng sinh sôi phong phú của các hình tướng, chứ không phải sự lựa chọn cẩn thận những hình tướng cần tạo ra. Về sau, đối với các đệ tử, đó là Sao Thổ, và đến một thời điểm nào đó, Sao Thiên Vương mang tính huyền thuật sẽ tham gia.

The potency of human thought at this time is primarily of mass description,

Vào lúc này, uy lực của tư tưởng con người chủ yếu mang tính quần chúng,

We're talking about mass consciousness and the thought arising from it, or the kama-manasic forms arising from the mass use of kama-manas.

Chúng ta đang nói về tâm thức quần chúng và tư tưởng nảy sinh từ đó, hay những hình tướng trí-cảm nảy sinh từ việc quần chúng sử dụng dục vọng-trí tuệ.

for few there are who can think creatively.

vì có rất ít người có thể suy nghĩ một cách sáng tạo.

[11] Public opinion, mass ideas, the tendencies of human desire and thought, are not at this time of the highest order,

[11] Hiện nay, dư luận, các ý tưởng quần chúng, những khuynh hướng dục vọng và tư tưởng của nhân loại [Page 542] chưa thuộc trình độ cao nhất,

I guess that's an understatement.

Tôi nghĩ nói như vậy vẫn còn nhẹ.

[12] and the physical precipitation of these vague and inchoate thoughts distinguished by a vast similarity, and coloured by selfish intent and personal behest, and based upon likes and dislikes, prejudices and longings, can be seen in the most interesting precipitation.

[12] và sự ngưng tụ trên cõi hồng trần của những tư tưởng mơ hồ, chưa thành hình ấy —vốn rất giống nhau, nhuốm màu ý định ích kỷ và đòi hỏi cá nhân, dựa trên những điều ưa ghét, thành kiến và khao khát—có thể được thấy trong một hiện tượng ngưng tụ hết sức đáng chú ý.

Here is a warning, and an unusual one. The quality is not sufficient to warrant

Đây là một lời cảnh báo, và là một lời cảnh báo khác thường. Phẩm tính chưa đủ để bảo

successful, or surefire—what can we say, that which cannot fail—infallible precipitation at the time when the creator seeks precipitation. Maybe eventually there will be the kind of precipitation as he tells us and warns us. But what is it that has worked out? This is the quality of thought that is present in the mass consciousness:

đảm sự ngưng tụ thành công, hay chắc chắn —có thể nói thế nào nhỉ, điều không thể thất bại—sự ngưng tụ không thể sai hỏng vào lúc người sáng tạo tìm cách làm ngưng tụ. Có lẽ cuối cùng sẽ có kiểu ngưng tụ mà Ngài nói đến và cảnh báo chúng ta. Nhưng điều gì đã thực sự xảy ra? Đây là phẩm tính của tư tưởng hiện có trong tâm thức quần chúng:

Public opinion, mass ideas, the tendencies of human desire and thought, are not at this time of the highest order, and the physical precipitation of these vague and inchoate

Vào lúc này, công luận, các ý tưởng quần chúng, những khuynh hướng dục vọng và tư tưởng của con người chưa thuộc phẩm cấp cao nhất, và sự ngưng tụ trên cõi hồng trần của những tư tưởng mơ hồ, chưa thành hình này

Ill-formed—

Hình thành chưa hoàn chỉnh—

thoughts distinguished by a vast similarity, and coloured by selfish intent and personal behest, and based upon likes and dislikes, prejudices and longings,

vốn có đặc điểm là hết sức giống nhau, nhuốm màu ý định ích kỷ và đòi hỏi cá nhân, dựa trên những điều ưa ghét, định kiến và khao khát,

Can be seen in the following precipitation:

Có thể được thấy trong hiện tượng ngưng tụ sau đây:

[13] The vast assembly of insects which now haunt our planet and cause increasing concern to the scientist, agriculturist, and all those dealing with the welfare of the human animal, are the direct result of thought precipitation.

[13] Vô số côn trùng hiện đang ám ảnh hành tinh chúng ta, khiến các nhà khoa học, nhà nông học và tất cả những ai quan tâm đến phúc lợi của con người xét về mặt động vật ngày càng lo ngại, chính là kết quả trực tiếp của sự ngưng tụ tư tưởng.

This must seem really fanciful to many who are not familiar with the occult doctrine. But somehow we are feeding the insect population, we are guaranteeing their overproduction, and they have become an ecological hazard in so many places, including the area of health that involves the spread of disease.

Điều này hẳn có vẻ rất hoang đường đối với nhiều người chưa quen với giáo lý huyền bí. Nhưng bằng cách nào đó, chúng ta đang nuôi dưỡng quần thể côn trùng, đang bảo đảm cho chúng sinh sôi quá mức, và chúng đã trở thành mối nguy sinh thái ở rất nhiều nơi, kể cả trong lĩnh vực sức khỏe liên quan đến sự lây lan bệnh tật.

I was just reading where in Los Angeles at this time, 2018, there's over a hundred cases

Tôi vừa đọc được rằng tại Los Angeles vào thời điểm này, năm 2018, có hơn một trăm

of typhus among people who are deprived, among homeless people, and it is spread by some kind of tiny animal, a flea, something of that nature. Of course, the Zika virus, which produces microcephalus, I guess it is —the shrinking of the skull, and I suppose the reduction of mental or brain capacity—is spread through insects. There's an overabundance, and crops are ruined. In the *Bible* we have the ruination of the harvest through a plague of locusts. There are many ways in which a balance is not kept due to humanity's misuse of the thoughtform-creating capacity. Unconscious use, we might say.

ca sốt phát ban trong những người thiếu thốn, những người vô gia cư; bệnh lây qua một loại động vật bé xíu, một loài bọ chét hay thứ gì đó tương tự. Dĩ nhiên, vi-rút Zika, gây chứng đầu nhỏ, tôi nghĩ tên gọi là vậy—hộp sọ thu nhỏ, và tôi cho rằng năng lực trí tuệ hoặc năng lực bộ não cũng giảm sút—lây truyền qua côn trùng. Chúng quá đông, và mùa màng bị phá hoại. Trong *Kinh Thánh*, chúng ta thấy nạn châu chấu hủy hoại mùa màng. Có nhiều cách khiến sự cân bằng không được duy trì do nhân loại sử dụng sai năng lực tạo hình tư tưởng. Có thể nói đó là sự sử dụng vô thức.

[14] I have not time to enlarge upon this fact, but I can assure you that as men learn to think with more unselfishness and with greater purity, and as malice and hatred and competition give place to brotherhood, kindness and cooperation, the insect pest, as it is now called, will most surely die out.

[14] Tôi không có thời gian để bàn rộng về sự kiện này, nhưng tôi có thể quả quyết với các bạn rằng, khi con người học cách suy nghĩ vị tha hơn và thanh khiết hơn, khi ác ý, thù hận và cạnh tranh nhường chỗ cho tình huynh đệ, lòng nhân ái và sự hợp tác, thì nạn côn trùng, như cách gọi hiện nay, chắc chắn sẽ biến mất.

Sometimes you look at mosquitoes and other blood-sucking insects, and you wonder whether malice and hatred, simply a tendency to prey upon a host, is not an unconscious motivator. There are many offshoots, interesting items of information that arise in Occultism, and here is one which might arouse our incredulity. We're just not going to believe this. But the Tibetan goes out of his way to say, “I can assure you that this is so.” When we change the quality of the thoughtforms we generate, an ecological balance will be restored. At the present time, it seems that humanity is disrupting everything, not thinking of the future, not thinking of the children coming, of future generations, but only thinking indulgently of their supposed one short life upon this planet.

Đôi khi nhìn muỗi và những côn trùng hút máu khác, các bạn tự hỏi liệu ác ý và hận thù, hay đơn giản là khuynh hướng khai thác một vật chủ, có phải là động cơ vô thức hay không. Trong Huyền bí học có nhiều nhánh kiến thức, nhiều thông tin thú vị nảy sinh, và đây là một điều có thể khiến chúng ta khó tin. Chúng ta nhất định sẽ không tin điều này. Nhưng Chân sư Tây Tạng đặc biệt nhấn mạnh: “Tôi có thể bảo đảm với các bạn rằng điều này là như vậy.” Khi chúng ta thay đổi phẩm tính của những hình tư tưởng mình tạo ra, sự cân bằng sinh thái sẽ được khôi phục. Hiện nay, dường như nhân loại đang làm xáo trộn mọi thứ, không nghĩ đến tương lai, không nghĩ đến những đứa trẻ sắp ra đời, đến các thế hệ mai sau, mà chỉ nghĩ đến việc hưởng thụ trong cái mà họ cho là

cuộc đời ngắn ngủi duy nhất của mình trên hành tinh này.

Here's another difficulty in elucidating the rules.

Đây là một khó khăn khác trong việc làm sáng tỏ các quy luật.

[15] Three: Another difficulty which I experience in elucidating these rules lies in the fact that it is today more easy to prove the fact that there is a realm of mind than it is to prove that there is a realm of the ether, even though scientists use the word widely.

[15] Ba: Một khó khăn khác mà tôi gặp phải khi làm sáng tỏ những quy luật này nằm ở chỗ, ngày nay, chứng minh sự tồn tại của một lĩnh vực trí tuệ dễ hơn chứng minh sự tồn tại của một lĩnh vực dĩ thái, dù các nhà khoa học sử dụng từ này rộng rãi.

Or at least used to, before certain experiments obviated the scientific necessity of an ether. I think it's still held that there is no need for an ether, and that its existence has been disproven. There are many thoughts and even prejudices against the existence of the ether, which, of course, is so important in the entire magical process. We think of the realm of mind, and it seems somewhat objective. It seems that we can discuss it, analyze it, discuss its various functions and qualities, but not the realm of ether. We are here dealing with rules for the physical plane, which include that subtle physical area we call the ether.

Hoặc ít nhất trước đây họ từng dùng, trước khi một số thí nghiệm khiến khoa học không còn cần đến dĩ thái. Tôi nghĩ người ta vẫn cho rằng không cần có dĩ thái và sự tồn tại của nó đã bị bác bỏ. Có nhiều quan niệm, thậm chí cả định kiến, chống lại sự tồn tại của dĩ thái, vốn dĩ nhiên hết sức quan trọng trong toàn bộ tiến trình huyền thuật. Chúng ta nghĩ về lĩnh vực trí tuệ, và nó có vẻ phần nào khách quan. Dường như chúng ta có thể thảo luận, phân tích nó, bàn về những chức năng và phẩm tính khác nhau của nó, nhưng không thể làm thế với lĩnh vực dĩ thái. Ở đây, chúng ta đang bàn đến các quy luật dành cho cõi hồng trần, bao gồm vùng hồng trần vi tế mà chúng ta gọi là dĩ thái.

[16] This rule concerns the four grades of etheric substance which constitute the etheric envelope of all forms in nature, from a mountain to an ant, and from a plant to an atom. Certain scientists recognize the fact of an etheric body, vast numbers do not, and from the standpoint of the masses of humanity, it remains unrecognized.

[16] Quy luật này liên quan đến bốn cấp chất liệu dĩ thái cấu thành lớp vỏ dĩ thái của mọi hình tướng trong thiên nhiên, từ một ngọn núi đến một con kiến, từ một cây cỏ đến một nguyên tử. Một số nhà khoa học công nhận sự tồn tại của thể dĩ thái, rất nhiều người thì không, còn đối với đại đa số nhân loại, nó vẫn chưa được công nhận.

This was 90 years ago, and I think more interest has been aroused, and you see people refocusing their eyes so that they can

Điều này được viết cách đây 90 năm, và tôi nghĩ sự quan tâm đã tăng lên; các bạn thấy có người điều chỉnh lại tiêu điểm của mắt để

see perhaps the etheric counterpart of the dense physical body. The very subject of this particular rule is not accepted by the highest scientists, so it appears.

có thể nhìn thấy đối phần dĩ thái của thể xác đậm đặc. Dường như chính chủ đề của quy luật cụ thể này vẫn chưa được các nhà khoa học hàng đầu chấp nhận.

[17] That which lies closest to us and in our immediate foreground is often overlooked,

[17] Những gì gần gũi chúng ta nhất và ở ngay trước mắt thường bị bỏ qua,

That's the point. That part of the physical plane which is subtle, and we call it etheric, is overlooked.

Đó chính là điểm cốt yếu. Phần vi tế của cõi hồng trần, mà chúng ta gọi là dĩ thái, bị bỏ qua.

[18] and it has interested those of us who teach and guide to note how much emphasis is laid upon psychic and astral phenomena, and how little attention is paid to the more obvious and more easily discerned etheric forms and forces!

[18] và đối với những người trong chúng tôi làm công việc giảng dạy và hướng dẫn, thật đáng chú ý khi thấy người ta nhấn mạnh biết bao đến các hiện tượng thông linh và cảm dục, nhưng lại ít quan tâm biết bao đến những hình tướng và mãnh lực dĩ thái vốn hiển nhiên hơn và dễ nhận biết hơn!

Of course, the New Age, with its connection to the etheric body via particularly Aquarius and another air sign, Gemini, will focus upon the etheric body, and this especially maybe in the medical field at first. Yet we are not paying attention. Now, of course, 90 years later there is more serious attention paid, at least among avant-garde researchers and medical people, to the existence of an ether. But still it is not accepted as such by those who are studying the advanced levels of physics, although maybe the particles being discovered now will point to the existence of an etheric level, by whatever name it may be called.

Dĩ nhiên, Kỷ Nguyên Mới, với mối liên hệ với thể dĩ thái đặc biệt qua Bảo Bình và một dấu hiệu hành khí khác là Song Tử, sẽ tập trung vào thể dĩ thái, và có lẽ ban đầu đặc biệt trong lĩnh vực y học. Tuy vậy, chúng ta vẫn chưa chú ý. Giờ đây, dĩ nhiên, sau 90 năm, người ta đã quan tâm nghiêm túc hơn đến sự tồn tại của dĩ thái, ít nhất trong giới nghiên cứu tiên phong và những người làm y học. Nhưng những người nghiên cứu các cấp độ tiên tiến của vật lý vẫn chưa chấp nhận dĩ thái đúng như nó vốn là, mặc dù có lẽ những hạt đang được phát hiện sẽ chỉ ra sự tồn tại của một cấp độ dĩ thái, bất kể người ta gọi nó bằng tên gì.

[19] Given a slight change in the present mode of visual focussing

[19] Chỉ cần một thay đổi nhỏ trong cách tập trung thị giác hiện nay,

As I say, some people who promote recognition of the etheric body attempt this slight change, a defocusing of the eye—

Như tôi đã nói, một số người thúc đẩy việc nhận biết thể dĩ thái thử thực hiện thay đổi

nhỏ này, tức là làm mất thôi tập trung vào một tiêu điểm—

[20] it will be found that the human eye is capable of including an entirely new field of perception and of awareness.

[20] người ta sẽ thấy mắt người có khả năng bao quát một lĩnh vực tri giác và nhận biết hoàn toàn mới.

This, after all, is interesting, and it doesn't sound like that great a change in the focus of the eye. It sounds like something that can be taught to many. As DK tells us, before long etheric perception will be quite well recognized. Already there are people who really utilize it, and I know some of them, and they look at you in this way, and it's not a direct look. They look at your body in such a way that they're focusing on something else.

Xét cho cùng, điều này thật thú vị, và nghe có vẻ không phải là một thay đổi quá lớn trong tiêu điểm của mắt. Có vẻ đây là điều có thể dạy cho nhiều người. Như Chân sư DK cho chúng ta biết, chẳng bao lâu nữa tri giác dĩ thái sẽ được thừa nhận khá rộng rãi. Đã có những người thực sự sử dụng nó, và tôi biết một số người trong số họ; họ nhìn các bạn theo cách này, không phải nhìn trực tiếp. Họ nhìn thân thể các bạn theo cách như thể đang tập trung vào một điều gì khác.

[21] Blindly men introvert their consciousness and become aware of astral objects and that illusive world of ever changing forms in which we live and move and have our being, and yet, they fail to see that which lies immediately before them.

[21] Con người mù quáng hướng tâm thức [Page 543] vào bên trong và nhận biết các đối tượng cảm dục cùng thế giới hư ảo của những hình tướng không ngừng biến đổi, trong đó chúng ta sống, vận động và hiện tồn; thế nhưng họ lại không nhìn thấy những gì ở ngay trước mắt mình.

One problem in elucidating this Rule 13 is blindness to the etheric dimension of the physical plane. Blindness to it. It's not believed in, and it's not researched, and it's not pursued, although increasingly among certain types it is registered. A lot can happen in 90 years, or eighty-some years, since this book was written.

Một vấn đề trong việc làm sáng tỏ Quy luật 13 này là sự mù lòa trước chiều kích dĩ thái của cõi hồng trần. Mù lòa trước nó. Người ta không tin vào nó, không nghiên cứu nó, không theo đuổi nó, mặc dù một số kiểu người ngày càng ghi nhận được nó. Nhiều điều có thể xảy ra trong 90 năm, hay hơn tám mươi năm, kể từ khi cuốn sách này được viết.

[22] These three difficulties of:

[22] Ba khó khăn này là:

[23] 1. Lack of qualification,

[23] 1. Thiếu tư cách cần thiết,

Of those who might receive the information —

Ở những người có thể tiếp nhận thông tin—

[24] 2. Dangers inherent in unconscious form-building.

[24] 2. Những nguy hiểm vốn có trong việc kiến tạo hình tướng một cách vô thức.

All kinds of unbalancing precipitations—

Mọi kiểu ngưng tụ gây mất cân bằng—

[25] 3. Etheric blindness,

[25] 3. Sự mù lòa đối với dĩ thái,

This is what makes it difficult for the Tibetan to explain it. Maybe his explanations would go further today, because there's been a big emphasis upon the esoteric and that which is hidden, normally hidden from the eye. But when he was writing, it says:

Đây là những điều khiến Chân sư Tây Tạng khó giải thích. Có lẽ ngày nay Ngài sẽ giải thích sâu hơn, vì người ta đã chú trọng nhiều đến huyền bí học và những gì ẩn giấu, thường khuất khỏi mắt nhìn. Nhưng khi Ngài viết, đoạn văn nói:

[26] make it well nigh impossible for me to do full justice to this rule and to elucidate the work on etheric levels, and hence the relative brevity of the elucidation.

[26] khiến tôi gần như không thể trình bày đầy đủ quy luật này và làm sáng tỏ công việc trên các cấp độ dĩ thái; vì vậy, phần giải thích tương đối ngắn gọn.

[27] In dealing with the subject of qualification and answering the question: What constitutes the equipment needed by a white magician?

[27] Khi bàn đến vấn đề tư cách cần thiết và trả lời câu hỏi: Những gì cấu thành hành trang cần thiết của một nhà huyền thuật chánh đạo?

Because we do have to see whether we measure up to the task. All things are not for all people at the same time.

Bởi chúng ta thực sự phải xem mình có đáp ứng được công việc ấy hay không. Không phải mọi điều đều dành cho mọi người vào cùng một thời điểm.

[28] I would say one thing: —all students realize that certain requirements must be met if a man is to be entrusted with any measure of understanding of the technique of the Great Work.

[28] Tôi muốn nói một điều:—mọi đạo sinh đều nhận ra rằng con người phải đáp ứng một số yêu cầu nhất định trước khi có thể được tin cậy trao cho bất kỳ mức độ thấu hiểu nào về kỹ thuật của Công Trình Vĩ Đại.

Magic is considered maji, the Great Work. Magic is the great work of creation, really, and to the extent—in our hands it's more

Huyền thuật được xem là Công Trình Vĩ Đại. Thực sự, huyền thuật là công trình sáng tạo vĩ đại, và trong chừng mực—trong tay chúng

creation rather than self-becoming, as it is for the Universal Logos. There are always requirements, and in the field of esotericism these requirements count for a great deal. Always we have the sorcerer's apprentice syndrome: the assistant to the master, the sorcerer, the magician, who gets ahold of a few magical phrases and creates havoc because of not understanding the method of application and the wider implications. There are going to be, in the New Age, I'm sure, many deaths and untoward happenings, creation of untoward circumstances, due to ignorance of how the magical words and forces which promote precipitation should be used.

ta, nó thiên về sáng tạo hơn là tự trở thành, như đối với Thượng đế Vũ Trụ. Luôn có những yêu cầu, và trong lĩnh vực huyền bí học, những yêu cầu này có tầm quan trọng rất lớn. Chúng ta luôn gặp hội chứng người học việc của pháp sư: người phụ tá của bậc thầy, của pháp sư, của nhà huyền thuật nắm được vài câu huyền thuật rồi gây ra tai họa vì không thấu hiểu phương pháp áp dụng và những hệ quả rộng lớn hơn. Tôi chắc rằng trong Kỷ Nguyên Mới sẽ có nhiều cái chết và những sự việc bất lợi, nhiều hoàn cảnh bất lợi được tạo ra, do thiếu hiểu biết về cách sử dụng những lời huyền thuật và mãnh lực thúc đẩy sự ngưng tụ.

[29] I take it for granted, however, that the character qualifications are not those to which our question refers.

[29] Tuy nhiên, tôi mặc nhiên cho rằng câu hỏi của chúng ta không đề cập đến những phẩm chất về *tính cách*.

This will, of course, distinguish the white from the black magician. The white magician is of good character and has overcome selfishness to a very great extent. In the same way that character qualifications are not the principal means of measuring whether one can pursue the Path of Discipleship, but more pertain to the Path of Probation, so in this work of magic it is assumed that one is, I would say, at least a disciple, and has a mental focus, a good, well-stocked mind, the ability to control emotions from the mental level, I would assume. We're not talking about character qualifications. When we're dealing strictly with the Probationary Path, as DK says was done quite a bit in the early Theosophical books, then maybe we are talking about character.

Dĩ nhiên, điều này sẽ phân biệt nhà huyền thuật chánh đạo với nhà hắc thuật. Nhà huyền thuật chánh đạo có tính cách tốt và đã khắc phục tính ích kỷ ở mức độ rất lớn. Cũng như những phẩm chất về tính cách không phải là thước đo chính để xác định một người có thể theo đuổi Con Đường Đệ Tử hay không, mà thuộc về Con Đường Dự Bị nhiều hơn, trong công việc huyền thuật này người ta cũng giả định rằng một người ít nhất là đệ tử, theo tôi nghĩ, và có sự tập trung trí tuệ, một thể trí tốt, giàu kiến thức cùng khả năng kiểm soát cảm xúc từ cấp độ trí tuệ, tôi cho là vậy. Chúng ta không nói về những phẩm chất tính cách. Khi chỉ bàn đến Con Đường Dự Bị, như Chân sư DK nói rằng các sách Thông Thiên Học thời kỳ đầu đã làm khá nhiều, thì có lẽ chúng ta mới đang nói về tính cách.

[30] All aspirants know, and down the ages have been taught, that a clean mind and a pure heart, love of truth, and a life of

[30] Mọi người chí nguyện đều biết, và qua bao thời đại đều đã được dạy rằng, một thể trí trong sạch và một trái tim thanh khiết,

service and unselfishness, are prime prerequisites, and where they are lacking, naught avails and none of the great secrets can be imparted.

lòng yêu chân lý, cùng một đời sống phụng sự và vị tha là những điều kiện tiên quyết hàng đầu; thiếu chúng thì mọi sự đều vô ích và không một bí mật vĩ đại nào có thể được truyền trao.

There it is. It's not that we can say, "I'm a disciple, so I don't have to worry about measuring up, because by definition I measure up." But maybe not. Maybe there are some areas which still need to be looked into, because always it's possible to skip over some personal faults which later can prove great obstacles in performing the esoteric work of magic.

Chính là vậy. Không phải chúng ta có thể nói: "Tôi là một đệ tử, nên tôi không phải lo mình có đáp ứng tiêu chuẩn hay không, vì theo định nghĩa thì tôi đáp ứng rồi." Nhưng có lẽ không phải vậy. Có lẽ vẫn còn những lĩnh vực cần xem xét, bởi chúng ta luôn có thể bỏ qua một số khuyết điểm cá nhân mà về sau sẽ trở thành những trở ngại lớn khi thực hiện công việc huyền thuật nội môn.

[31] You might well say here: We have also been taught that there exist those who work in the four ethers and who undoubtedly perform magical deeds, yet who do not possess this essential purity and loving-kindness to which reference has been made.

[31] Ở đây, các bạn rất có thể nói: Chúng ta cũng đã được dạy rằng có những người hoạt động trong bốn loại dĩ thái và chắc chắn thực hiện những việc huyền thuật, nhưng lại không có sự thanh khiết và lòng từ ái thiết yếu vừa được đề cập.

[32] This is undoubtedly true; they belong to a group of workers in matter whom we call Black Magicians; they are highly developed intellectually and can motivate mental substance or mind stuff in such a manner that it can achieve objectivity on the physical plane and bring about their deep intent.

[32] Điều này chắc chắn đúng; họ thuộc về một nhóm người hoạt động trong vật chất mà chúng ta gọi là các nhà hắc thuật; họ có trí năng phát triển cao và có thể thúc đẩy chất liệu trí tuệ, hay chất liệu của thể trí, hoạt động theo cách khiến nó đạt đến sự hiện hữu khách quan trên cõi hồng trần và thực hiện ý định sâu kín của họ.

We've been told that there will be a kind of battle in the Aquarian age between the strictly mental magicians, which I think is a nice way of saying those who have chosen the left-hand path, and those who are the white magicians and are soul-inspired.

Chúng ta đã được cho biết rằng trong kỷ nguyên Bảo Bình sẽ có một kiểu chiến đấu giữa những nhà huyền thuật thuần túy trí tuệ—tôi nghĩ đó là cách nói nhẹ về những người đã chọn tả đạo—và những nhà huyền thuật chánh đạo được linh hồn truyền cảm hứng.

[33] Về nhóm này, có rất nhiều hiểu lầm và sự thiếu hiểu biết sâu sắc.

[33] About this group there is much misunderstanding and profound ignorance.

But he does say that speculation about them is both profitless, something like that, and dangerous. Is it profitless? It's a word just like "profitless," but certainly the word "dangerous" is there.

About this group of workers in form there is much misunderstanding and profound ignorance.

[34] It is perhaps as well, for their destiny is tied up with the future race, the sixth, and their end and the cessation of their activities will come about in that far distant aeon which is technically called the Sixth Round.

This is interesting, because supposedly then, after the Judgment Day—sometimes it's a little difficult to know regarding the Judgment Day whether he's talking about rounds within our particular planetary Scheme, or our particular Chain, or larger types of rounds which go from Chain to Chain. But the number five is deeply involved. Some millions of years occur before our planet will be entirely inhabited by a humanity all of whom are on the spiritual path. That's very interesting, and something that I had—their activities will come to their end, at least influencing our planet, and the cessation of activities will come about in that distant aeon.

Notice how a round is an aeon. This is a good time to note it, I would say. A round is called an eon or aeon, however you choose to pronounce it. The Judgment Day will occur

Nhưng Ngài có nói rằng suy đoán về họ vừa vô ích, đại loại như vậy, vừa nguy hiểm. Có phải là "vô ích" không? Đó là một từ giống như "vô ích", nhưng chắc chắn có từ "nguy hiểm".

Về nhóm người hoạt động trong hình tướng này, có rất nhiều hiểu lầm và sự thiếu hiểu biết sâu sắc.

[34] Có lẽ như vậy cũng tốt, [Page 544] vì vận mệnh của họ gắn liền với giống dân tương lai, giống dân thứ sáu, và sự kết thúc của họ cùng việc chấm dứt các hoạt động của họ sẽ diễn ra trong thời đại xa xôi mà thuật ngữ chuyên môn gọi là Cuộc Tuần Hoàn Thứ Sáu.

Điều này thật thú vị, vì có lẽ khi ấy, sau Ngày Phán Xét—đôi khi hơi khó biết, khi nói về Ngày Phán Xét, Ngài đang nói đến các cuộc tuần hoàn trong hệ hành tinh cụ thể của chúng ta, hay trong Dãy cụ thể của chúng ta, hay những kiểu tuần hoàn lớn hơn đi từ Dãy này sang Dãy khác. Nhưng số năm có liên quan sâu sắc. Phải qua vài triệu năm nữa hành tinh chúng ta mới hoàn toàn là nơi cư ngụ của một nhân loại mà tất cả đều ở trên con đường tinh thần. Điều đó rất thú vị, và là điều mà tôi đã—các hoạt động của họ sẽ chấm dứt, ít nhất là ảnh hưởng của họ đối với hành tinh chúng ta, và việc chấm dứt hoạt động sẽ xảy ra trong đại kỳ xa xôi ấy.

Hãy chú ý rằng một cuộc tuần hoàn là một đại kỳ. Tôi nghĩ đây là lúc thích hợp để lưu ý điều đó. Một cuộc tuần hoàn được gọi là một đại kỳ, dù các bạn chọn cách phát âm nào

in relation to the number five, and the ridding of the planet, whether it's our planetary Chain or more probably the planet as a whole, from the predations of the Black Lodge in the sixth round, either a Chain round or a Scheme round. We're not sure which here, but I would say a Chain round is much closer in its occurrence, because we are now in the Fourth Chain round in our Fourth Chain. But we're also in the fourth Scheme round for our entire planetary Scheme, and it will take a long time before we reach the sixth Scheme round.

của từ ấy. Ngày Phán Xét sẽ xảy ra trong mối liên hệ với số năm, và việc giải thoát hành tinh—dù là Dãy hành tinh của chúng ta hay có lẽ đúng hơn là toàn bộ hành tinh—khỏi những hành vi tàn phá của Hắc đoàn sẽ diễn ra trong cuộc tuần hoàn thứ sáu, hoặc một cuộc tuần hoàn Dãy, hoặc một cuộc tuần hoàn hệ hành tinh. Ở đây chúng ta không chắc đó là loại nào, nhưng tôi cho rằng một cuộc tuần hoàn Dãy sẽ đến sớm hơn nhiều, vì hiện nay chúng ta đang ở cuộc tuần hoàn Dãy thứ tư trong Dãy Thứ Tư của mình. Nhưng chúng ta cũng đang ở cuộc tuần hoàn hệ hành tinh thứ tư của toàn bộ hệ hành tinh, và sẽ còn rất lâu nữa mới đến cuộc tuần hoàn hệ hành tinh thứ sáu.

As to the particulars of those kinds of things, I don't think we know enough to lay them out. But that there are two different kinds of rounds, one much shorter than another, I think we can successfully infer from what we've been given.

Về những chi tiết cụ thể của các vấn đề ấy, tôi không nghĩ chúng ta biết đủ để trình bày rõ ràng. Nhưng tôi nghĩ từ những gì đã được trao, chúng ta có thể suy ra một cách vững chắc rằng có hai loại cuộc tuần hoàn khác nhau, một loại ngắn hơn loại kia rất nhiều.

[35] The final break or division between the so-called black and white forces, for this particular world cycle,

[35] Sự đoạn tuyệt hay phân chia cuối cùng giữa cái gọi là các mãnh lực hắc đạo và chánh đạo, đối với chu kỳ thế giới cụ thể này,

We wonder what that is. Is this in relation to our planet or to the solar system? Is a world cycle a Scheme round, or is it something even bigger, having to do with the kinds of rounds that are experienced from planet to planet in a solar system? Or is a world cycle the incarnation of a Solar Logos? I don't think we're going to be able to solve that, but at least for this particular world cycle—

Chúng ta tự hỏi đó là gì. Điều này liên quan đến hành tinh chúng ta hay đến hệ mặt trời? Một chu kỳ thế giới có phải là một cuộc tuần hoàn hệ hành tinh, hay là điều gì còn lớn hơn, liên quan đến những kiểu tuần hoàn diễn ra từ hành tinh này sang hành tinh khác trong một hệ mặt trời? Hay một chu kỳ thế giới là một lần lâm phàm của một Thái dương Thượng đế? Tôi không nghĩ chúng ta có thể giải quyết điều đó, nhưng ít nhất đối với chu kỳ thế giới cụ thể này—

[36] will take place during the period of the

[36] sẽ diễn ra trong thời kỳ của

Now he's being very specific.

Giờ đây Ngài đang nói rất cụ thể.

The final break or division between the so-called black and white forces, for this particular world cycle,

Sự đoạn tuyệt hay phân chia cuối cùng giữa những mãnh lực được gọi là hắc và bạch, trong chu kỳ thế giới cụ thể này,

Maybe he means simply a Chain round in which various root races appear while the Chain round is passing through our particular Globe—

Có lẽ Ngài chỉ muốn nói đến một cuộc tuần hoàn Dãy, trong đó các giống dân gốc khác nhau xuất hiện khi cuộc tuần hoàn Dãy đi qua bầu hành tinh cụ thể của chúng ta—

will take place during the period of the

sẽ diễn ra trong thời kỳ của

[37] sixth root race in the present round.

[37] giống dân gốc thứ sáu trong cuộc tuần hoàn hiện tại.

What does he mean there by "final break or division"? He doesn't necessarily mean the banishing of these enemies, but at least a clear idea of who they are and the fact that they are not to be followed.

Ở đây, Ngài muốn nói gì qua cụm "sự đoạn tuyệt hay phân chia cuối cùng"? Ngài không nhất thiết muốn nói đến việc trục xuất những kẻ thù này, mà ít nhất là có một nhận thức rõ ràng về họ là ai và về việc không được đi theo họ.

The final break or division between the so-called black and white forces will take place during the period of the sixth root race.

Sự đoạn tuyệt hay phân chia cuối cùng giữa những mãnh lực được gọi là hắc và bạch sẽ diễn ra trong thời kỳ của giống dân gốc thứ sáu.

It's impending. It is impending. We're not far away from it at all, but it will last about 10 million years.

Điều đó đang đến gần. Đúng là đang đến gần. Chúng ta không còn cách xa chút nào, nhưng nó sẽ kéo dài khoảng 10 triệu năm.

[38] Towards the close of the sixth root race, before the emergence of the seventh, we shall have the true Armageddon about which so much has been taught.

[38] Vào cuối giống dân gốc thứ sáu, trước khi giống dân thứ bảy xuất hiện, chúng ta sẽ có trận chiến tận thế thực sự mà người ta đã giảng dạy rất nhiều.

Sometimes I've thought that that Armageddon has to do with the Judgment Day, because he does describe how, at the point of the Judgment Day, a sort of catastrophic interaction between the

Đôi khi tôi từng nghĩ trận Armageddon ấy có liên quan đến Ngày Phán Xét, vì Ngài có mô tả rằng vào thời điểm Ngày Phán Xét, một kiểu tương tác mang tính thảm họa thực sự xảy ra giữa các mãnh lực khác nhau. Nhưng

different forces does occur. But now I'm going to have to note this: Armageddon may be earlier than the Judgment Day in the fifth round. This is very, I would say, interesting and important information. Certainly, in my understanding, it's filling in some blanks. I guess we all have them as we read. There are places where the dots are not connected and where the knowledge is not entirely synthesized. I think I can say that this was one for me.

giờ đây tôi phải lưu ý điều này: Armageddon có thể xảy ra sớm hơn Ngày Phán Xét trong cuộc tuần hoàn thứ năm. Tôi cho rằng đây là thông tin rất thú vị và quan trọng. Chắc chắn, trong sự thấu hiểu của tôi, nó đang lấp đầy một số khoảng trống. Tôi nghĩ khi đọc, tất cả chúng ta đều có những khoảng trống như thế. Có những chỗ các mối liên hệ chưa được nối lại và tri thức chưa được tổng hợp trọn vẹn. Tôi nghĩ có thể nói đây là một chỗ như vậy đối với tôi.

Towards the close of the sixth root race,

Vào cuối giống dân gốc thứ sáu,

That's impending, a 10-million-year period —

Điều đó đang đến gần, một thời kỳ 10 triệu năm—

before the emergence of the seventh,

trước khi giống dân thứ bảy xuất hiện,

Root race—

Giống dân gốc—

we shall have the true Armageddon

chúng ta sẽ có trận chiến Armageddon thực sự

Now we just have a kind of anticipation of Armageddon. It's interesting that in the *Bible*, or the books that speak of the great battle, there should be so much prophecy which denotes certain planetary events very far in the future from the time it was written. Even if we were to write it now, it would be very far into the future. Think of it: the fifth root race has been operating maybe for a million years, and in some form, coincidentally with the fourth root race, for longer. Now we're talking about the end of a 10-million-year root race. This is a long time ahead.

Hiện giờ chúng ta chỉ có một kiểu báo trước của Armageddon. Thật thú vị khi trong *Kinh Thánh*, hay trong những sách nói về trận chiến vĩ đại, lại có nhiều lời tiên tri chỉ đến những sự kiện hành tinh ở một tương lai rất xa so với thời điểm chúng được viết ra. Ngay cả nếu chúng ta viết những lời ấy bây giờ, đó vẫn là tương lai rất xa. Hãy nghĩ xem: giống dân gốc thứ năm có lẽ đã hoạt động được một triệu năm, và dưới một hình thức nào đó, tồn tại đồng thời với giống dân gốc thứ tư, còn lâu hơn nữa. Giờ đây chúng ta đang nói đến sự kết thúc của một giống dân gốc kéo dài 10 triệu năm. Đó là một thời điểm rất xa phía trước.

[39] A small cycle, corresponding to this final battle and cleavage, will appear during the sixth subrace which is now in process of formation.

[39] Một chu kỳ nhỏ, tương ứng với trận chiến và sự phân rẽ cuối cùng này, sẽ xuất hiện trong giống dân phụ thứ sáu hiện đang hình thành.

Right now we're cultivating the abstract mind. This is the work that is to be done during the sixth subrace of the fifth root race. There will be—I'll call it, I have been calling it—a smaller, maybe probably much smaller, anticipation of the great Armageddon. I think it's here that the information on Armageddon is at its clearest. It's so easy to go off incorrectly regarding occult technicalities and think there's nothing to examine. I see it happening all the time. We have to be very careful regarding this timing.

Ngay lúc này, chúng ta đang trau dồi trí trừu tượng. Đây là công việc cần thực hiện trong giống dân phụ thứ sáu của giống dân gốc thứ năm. Sẽ có—tôi sẽ gọi, và tôi vẫn gọi như vậy—một sự báo trước nhỏ hơn, có lẽ nhỏ hơn rất nhiều, của trận Armageddon vĩ đại. Tôi nghĩ chính ở đây thông tin về Armageddon rõ ràng nhất. Rất dễ đi chệch hướng khi bàn đến các chi tiết chuyên môn huyền bí và nghĩ rằng chẳng có gì cần xem xét. Tôi thấy điều đó xảy ra liên tục. Chúng ta phải hết sức cẩn thận về các mốc thời gian này.

[40] The world war which has just taken place

[40] Cuộc thế chiến vừa diễn ra

That would be, considering when this was written, the First World War—

Xét thời điểm đoạn này được viết, đó hẳn là Chiến tranh Thế giới thứ Nhất—

[41] and our present cycle of separativeness and upheaval, do not constitute the real Armageddon.

[41] và chu kỳ chia rẽ, biến động hiện nay của chúng ta không cấu thành trận chiến tận thế thực sự.

Yet I was told by some people in Agni Yoga, “We've just passed through Armageddon.” But maybe not.

Tuy vậy, một số người theo Agni Yoga đã nói với tôi: “Chúng ta vừa trải qua Armageddon.” Nhưng có lẽ không phải vậy.

[42] The war which is told to us in the *Mahabharata* and the present war had the roots of their trouble and the seeds of the disasters which they brought about, one in the lower and one in the higher astral world.

[42] Cuộc chiến được kể trong sử thi *Mahabharata* và cuộc chiến hiện tại có căn nguyên xung đột và những mầm mống tai họa do chúng gây ra, một ở cõi cảm dục thấp và một ở cõi cảm dục cao.

The war which is told to us in the Mahabharata and the present war had the

Cuộc chiến được kể cho chúng ta trong Mahabharata và cuộc chiến hiện nay có căn

roots of their trouble and the seeds of the disasters which they brought about, one in the lower and one in the higher astral world.

nguyên của những xung đột cùng mầm mống của những thảm họa mà chúng gây ra, một ở thế giới cảm dục thấp và một ở thế giới cảm dục cao.

I suppose the earlier one was the lower, I suppose. The earlier war had the seeds in the lower astral world.

Tôi cho rằng cuộc chiến trước thuộc về phần thấp, tôi nghĩ vậy. Cuộc chiến trước có những mầm mống trong thế giới cảm dục thấp.

[43] Selfishness and desire of a low order were the impulses back of them both.

[43] Sự ích kỷ và dục vọng thấp kém là những động lực đứng sau cả hai cuộc chiến.

Yet we're talking about the higher astral world. Maybe certain longings for glamorous unrealities were characteristic of the recent war.

Tuy vậy, chúng ta đang nói về thế giới cảm dục cao. Có lẽ một số nỗi khao khát hướng đến những điều không thực đầy ảo cảm là nét đặc trưng của cuộc chiến gần đây.

Selfishness and desire of a low order were the impulses back of them both.

Tính ích kỷ và dục vọng thấp kém là những xung lực đứng sau cả hai cuộc chiến.

[44] The coming great division will have its roots in the mental world and will consummate in the sixth subrace.

[44] Sự phân chia lớn lao sắp tới sẽ có gốc rễ trong cõi trí và sẽ đạt đến chỗ hoàn tất trong giống dân phụ thứ sáu.

We're certainly not done with wars, are we? This whole idea of peace—let us have peace. There will be an era of peace, we're told in the *Bible* and various books surrounding the Christian prophetic presentation. But other conflicts are planned in order to have a decisive victory of one force or another. Before the great Armageddon, towards the close of the sixth root race—we don't know how long that will last. The root races may be increasing in length now, maybe. The fifth root race seems to have taken a shorter time than the fourth, but maybe again there will be an increase. When we talk about 10 million years and the sixth root race, somewhere in the teaching here it discusses that. That's a long time, much longer than

Chắc chắn chúng ta vẫn chưa chấm dứt chiến tranh, phải không? Toàn bộ ý tưởng về hòa bình này—hãy để chúng ta có hòa bình. Chúng ta được cho biết trong *Kinh Thánh* và nhiều sách liên quan đến những lời tiên tri Cơ Đốc giáo rằng sẽ có một kỷ nguyên hòa bình. Nhưng những cuộc xung đột khác cũng được dự liệu để một mãnh lực này hay mãnh lực kia giành thắng lợi quyết định. Trước trận Armageddon vĩ đại, vào cuối giống dân gốc thứ sáu—chúng ta không biết thời kỳ ấy sẽ kéo dài bao lâu. Có lẽ hiện nay thời gian tồn tại của các giống dân gốc đang tăng lên. Giống dân gốc thứ năm dường như ngắn hơn giống dân thứ tư, nhưng có lẽ thời lượng sẽ lại tăng lên. Khi nói về 10 triệu năm và giống dân gốc thứ sáu, có chỗ nào đó trong giáo huấn ở đây bàn đến điều ấy. Đó là

we've had the occasion to experience the Aryan, or fifth, root race.

một thời gian dài, dài hơn nhiều so với khoảng thời gian chúng ta đã có cơ hội trải nghiệm giống dân gốc Arya, hay giống dân gốc thứ năm.

The coming great division will have its roots in the mental world and will consummate in the sixth subrace.

Sự phân chia lớn sắp tới sẽ bắt nguồn từ thế giới trí tuệ và đạt đến sự hoàn tất trong giống dân phụ thứ sáu.

If higher mind is to be cultivated in this sixth subrace—sixth subrace of the fifth—maybe it will be a war, perhaps a conflict between higher and lower mind, maybe.

Nếu thượng trí cần được trau dồi trong giống dân phụ thứ sáu này—giống dân phụ thứ sáu của giống dân gốc thứ năm—thì có lẽ đó sẽ là một cuộc chiến, có thể là xung đột giữa thượng trí và hạ trí.

[45] In the sixth root race it will have the seeds of portentous disaster in the coordinated triplicity of mind, astralism, and physical nature, which will bring about a climaxing moment for the planetary duality.

[45] Trong giống dân gốc thứ sáu, nó sẽ mang những mầm mống tai họa khủng khiếp trong bộ ba phối hợp gồm thể trí, bản chất cảm dục và bản chất hồng trần, đưa tính nhị nguyên hành tinh đến một thời điểm cực đỉnh.

Do we mean the relationship between soul and personality? It's not that we're going to have peace forever. It is planned that these decisive warring moments, in a planetary sense, will emerge, and that gives one pause, doesn't it? Sometimes we say, “Let there be peace, and let the peace be continuous.” But when different principles of the Planetary Logos contend with each other and have representatives among humanity which stand for one or the other, there will be a confrontation.

Có phải chúng ta muốn nói đến mối quan hệ giữa linh hồn và phàm ngã? Không phải chúng ta sẽ có hòa bình mãi mãi. Theo dự liệu, những thời điểm chiến đấu mang tính quyết định này, theo nghĩa hành tinh, sẽ xuất hiện; điều đó khiến người ta phải dừng lại suy ngẫm, phải không? Đôi khi chúng ta nói: “Cầu mong có hòa bình, và cầu mong hòa bình tiếp diễn mãi.” Nhưng khi những nguyên khí khác nhau của Hành Tinh Thượng đế tranh đấu với nhau và có những đại diện trong nhân loại đứng về bên này hay bên kia, thì sẽ có đối đầu.

[46] Beyond that we need not go, for the humanity of the sixth round will be so different in nature to ours and those who will differentiate into the black and the white forces will be so unlike what we now understand by the words, that we need not

[46] Chúng ta không cần đi xa hơn điều đó, vì nhân loại của cuộc tuần hoàn thứ sáu sẽ có bản chất khác xa nhân loại chúng ta, và những người sẽ phân hóa thành các mãnh lực hắc đạo và chánh đạo sẽ khác xa những gì chúng ta hiện hiểu qua các từ ấy, đến

concern ourselves with that far distant problem.

mức chúng ta không cần bận tâm đến vấn đề xa xôi đó.

I guess in the universe problems will continuously arise. It will not be smooth sailing all the way through. In the universal process, problems continuously arise. It kind of makes you look out into the vastness and see the galaxies and how they interact with each other and how they apparently collide. Those must be huge events, and huge antagonisms in those collisions must emerge, but all for the working out of the universal Plan, whatever that is. We hardly know what the Divine Plan for our planet is, and so when we think about the entire universal process, we're not going to get very far in terms of accuracy.

Tôi nghĩ trong vũ trụ, các vấn đề sẽ liên tục nảy sinh. Không phải suốt hành trình đều thuận buồm xuôi gió. Trong tiến trình vũ trụ, các vấn đề liên tục nảy sinh. Điều đó phần nào khiến các bạn nhìn ra cõi bao la, thấy các thiên hà, cách chúng tương tác với nhau và dường như va chạm nhau. Đó hẳn là những sự kiện khổng lồ, và trong những va chạm ấy hẳn xuất hiện những đối kháng khổng lồ, nhưng tất cả đều nhằm thực hiện Thiên Cơ vũ trụ, bất kể đó là gì. Chúng ta hầu như không biết Thiên Cơ dành cho hành tinh mình là gì, nên khi nghĩ đến toàn bộ tiến trình vũ trụ, chúng ta sẽ không thể đi được bao xa về mặt chính xác.

The Armageddon is occurring apparently at the end of the sixth round, right? A break or division occurs in the sixth root race in the present round, but there's another round here which will see the banishing of this group of workers. They will meet their end, at least with respect to our planet. Who knows what is their solar-systemic fate? They are part of the Plan of the Solar Logos, or at least he's able to factor them in as part of the Plan. For our Planetary Logos, I think they constitute really an interference and cannot be so easily manipulated.

Dường như Armageddon xảy ra vào cuối cuộc tuần hoàn thứ sáu, đúng không? Một sự đoạn tuyệt hay phân chia xảy ra trong giống dân gốc thứ sáu của cuộc tuần hoàn hiện tại, nhưng ở đây còn có một cuộc tuần hoàn khác sẽ chứng kiến việc trục xuất nhóm người hoạt động này. Họ sẽ đi đến kết thúc, ít nhất là đối với hành tinh chúng ta. Ai biết số phận của họ trong hệ mặt trời là gì? Họ là một phần trong Thiên Cơ của Thái dương Thượng đế, hoặc ít nhất Ngài có thể tính đến họ như một phần của Thiên Cơ. Đối với Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, tôi nghĩ họ thực sự là một sự can nhiễu và không dễ điều khiển như vậy.

their end and the cessation of their activities will come about in that far distant aeon

sự kết thúc của họ và việc chấm dứt các hoạt động của họ sẽ xảy ra trong đại kỳ xa xôi ấy

Or cycle, let's call it a cycle—

Hay chu kỳ, hãy gọi đó là một chu kỳ—

which is technically called the Sixth Round.

mà thuật ngữ chuyên môn gọi là Cuộc Tuần Hoàn Thứ Sáu.

If we're remaining within our Chain, then it's not as far away as if we're thinking about a sixth Scheme round, which involves passage to and activation of various Chains rather than Globes, as in a Chain round. The final break—and a break is not the banishing of them, them meeting their end, it's a break and it's in consciousness—will occur for this particular world cycle. A world cycle here looks like it means probably a Manvantara or Chain round. That's probably the world cycle we're talking about, and we're in the fourth. We are in the Fourth Chain round with respect to our particular Chain, rather—our Chain within our Scheme.

Nếu chúng ta vẫn xét trong phạm vi Dãy của mình, thì thời điểm đó không xa bằng khi nghĩ đến cuộc tuần hoàn hệ hành tinh thứ sáu, vốn bao gồm việc đi đến và kích hoạt các Dãy khác nhau thay vì các bầu hành tinh như trong một cuộc tuần hoàn Dãy. Sự đoạn tuyệt cuối cùng—và đoạn tuyệt không phải là trục xuất họ hay khiến họ đi đến kết thúc, mà là sự đoạn tuyệt trong tâm thức—sẽ xảy ra đối với chu kỳ thế giới cụ thể này. Ở đây, một chu kỳ thế giới dường như có thể chỉ một Giai kỳ sinh hóa hay một cuộc tuần hoàn Dãy. Có lẽ đó là chu kỳ thế giới mà chúng ta đang nói đến, và chúng ta đang ở chu kỳ thứ tư. Chúng ta đang ở cuộc tuần hoàn Dãy thứ tư xét theo Dãy cụ thể của mình, nói đúng hơn là Dãy của chúng ta trong hệ hành tinh của mình.

The focus is on the Fourth Chain, and within the Fourth Chain a kind of fourth round is occurring. By the time we reach the sixth root race of our particular Manvantara or round, there will be a break. We see several things, and let's see if we can identify these, because otherwise we will get into trouble. There is an occurrence at the end of the sixth round. There is also an occurrence at the close of the sixth root race. There is also an occurrence during the sixth subrace of the fifth root race. Here he kind of tells us what they are: their banishment at the end of the sixth round, the final break for this world cycle during the sixth root race, and during the sixth subrace of the fifth root race there will be a big battle. I hope you can make all that out.

Trọng tâm là Dãy Thứ Tư, và trong Dãy Thứ Tư đang diễn ra một kiểu cuộc tuần hoàn thứ tư. Khi chúng ta đến giống dân gốc thứ sáu của Giai kỳ sinh hóa hay cuộc tuần hoàn cụ thể này, sẽ có một sự đoạn tuyệt. Chúng ta thấy vài sự kiện, và hãy xem liệu có thể xác định rõ chúng không, vì nếu không chúng ta sẽ gặp rắc rối. Có một sự kiện vào cuối cuộc tuần hoàn thứ sáu. Cũng có một sự kiện vào cuối giống dân gốc thứ sáu. Cũng có một sự kiện trong giống dân phụ thứ sáu của giống dân gốc thứ năm. Ở đây, Ngài phần nào cho chúng ta biết đó là những gì: việc trục xuất họ vào cuối cuộc tuần hoàn thứ sáu, sự đoạn tuyệt cuối cùng trong chu kỳ thế giới này vào thời kỳ giống dân gốc thứ sáu, và trong giống dân phụ thứ sáu của giống dân gốc thứ năm sẽ có một trận chiến lớn. Tôi hy vọng các bạn có thể hiểu rõ tất cả những điều đó.

He is giving us a sequence, and I did kind of present it in reverse order here. The World War is not the Armageddon, really, and that World War had its problem, the seeds, long ago in the great battle in the *Mahabharata*,

Ngài đang cho chúng ta một trình tự, và ở đây tôi đã phần nào trình bày nó theo thứ tự ngược lại. Thực sự, cuộc Thế Chiến không phải là Armageddon, và vấn đề cùng những mầm mống của cuộc Thế Chiến ấy đã có từ

and it's a continuation. We're even told that the leaders of the two types of forces are the same as they were in those days. But the coming great division, which will occur in the sixth subrace—and probably it will last a while, that subrace—will have its roots in the mental world, and will bring about the climaxing moment for the planetary duality. In the sixth root race, a greater battle than in the sixth subrace of the fifth root race, and all the personality of the Planetary Logos will be involved.

lâu trong trận chiến vĩ đại được kể trong *Mahabharata*; đó là một sự tiếp nối. Chúng ta thậm chí được cho biết rằng những người lãnh đạo hai loại mãnh lực vẫn là những người đã lãnh đạo vào thời ấy. Nhưng sự phân chia lớn sắp tới, sẽ xảy ra trong giống dân phụ thứ sáu—và có lẽ giống dân phụ ấy sẽ kéo dài khá lâu—sẽ bắt nguồn từ thế giới trí tuệ và tạo nên thời điểm cao trào cho tính nhị nguyên hành tinh. Trong giống dân gốc thứ sáu sẽ có một trận chiến lớn hơn trận chiến trong giống dân phụ thứ sáu của giống dân gốc thứ năm, và toàn bộ phàm ngã của Hành Tinh Thượng đế sẽ tham gia.

We don't need to go further, because it's a long time coming, and we wouldn't even recognize the humanity of that period. So many millions of years ahead, finally, when we're talking about the sixth round, because between rounds there have to be these kinds of interludes or pauses. If a round is going to last some 300 million years, then there's going to be a pause before the next round begins. We're talking about significant amounts of time. That was a little bit intricate, and I hope I didn't add confusion to the problem. But let's just say three major periods in order: the sixth subrace of the fifth root race, the close of the sixth root race, and the close of the sixth round.

Chúng ta không cần đi xa hơn, vì còn lâu điều đó mới đến, và chúng ta thậm chí sẽ không nhận ra nhân loại của thời kỳ ấy. Cuối cùng, khi nói đến cuộc tuần hoàn thứ sáu, đó là rất nhiều triệu năm phía trước, vì giữa các cuộc tuần hoàn phải có những khoảng chuyển tiếp hay tạm dừng như thế. Nếu một cuộc tuần hoàn kéo dài khoảng 300 triệu năm, thì sẽ có một khoảng tạm dừng trước khi cuộc tuần hoàn tiếp theo bắt đầu. Chúng ta đang nói đến những khoảng thời gian đáng kể. Phần đó hơi phức tạp, và tôi hy vọng mình không khiến vấn đề thêm rối. Nhưng có thể tóm lại ba thời kỳ chính theo thứ tự: giống dân phụ thứ sáu của giống dân gốc thứ năm, thời điểm kết thúc giống dân gốc thứ sáu, và thời điểm kết thúc cuộc tuần hoàn thứ sáu.

These are decisive, and it's kind of interesting that this battle with the Black Lodge is occurring under the auspices of the number six, and it's very Martian in that respect. We have the number of the Beast, 666, and we have the idea that the astral plane perhaps does not really exist, and that it is an area of greatest illusion at this time. So much has to be straightened out in the domain of the six so it does not overcome us.

Đây là những điều mang tính quyết định, và khá thú vị là cuộc chiến với Hắc đoàn này đang diễn ra dưới sự chi phối của số sáu; về phương diện ấy, nó mang đậm tính chất Sao Hỏa. Chúng ta có con số của Con Thú, 666, và có ý tưởng rằng có lẽ cõi cảm dục không thực sự tồn tại, và vào lúc này đó là một lĩnh vực của ảo tưởng lớn nhất. Có rất nhiều điều phải được chấn chỉnh trong lĩnh vực của số sáu để nó không lấn át chúng ta. Nhìn rộng

A larger way of thinking about that is that the non-sacred planet Mars must not be allowed to overcome the more sacred planet Earth, which is on its way to becoming more like the sacred planet Venus.

hơn, không được để hành tinh không thiêng liêng là Sao Hỏa lấn át hành tinh thiêng liêng hơn là Trái Đất, vốn đang trên đường trở nên giống hành tinh thiêng liêng Sao Kim hơn.

[47] Let it be remembered that the true black magician (I refer not here to a person with a tendency to black magic) is a soulless entity.

[47] Cần nhớ rằng nhà hắc thuật đích thực (ở đây tôi không nói đến một người có khuynh hướng hắc thuật) là một thực thể không có linh hồn.

What does that really mean? Does he have a Solar Angel in attendance? Maybe that's what it means: a soulless entity.

Điều đó thực sự có nghĩa gì? Y có một Thái dương Thiên Thần hiện diện bên mình không? Có lẽ đó chính là ý nghĩa của một thực thể không có linh hồn.

[48] He is a being in whom the Ego is—as we understand the term today—non-existent.

[48] Y là một sinh linh mà nơi y, Chân ngã —theo [Page 545] cách chúng ta hiểu thuật ngữ này ngày nay—không tồn tại.

He may, however, have a lotus. He may have a lotus on the higher mental plane. There were lotuses in earlier methods of individualization, and they did not involve the work of a Solar Angel in creating the lotus. Sometimes DK speaks of powerful black magicians working on the higher mental plane, and sometimes Master Morya has some very unpleasant images about what lotuses can look like, whether they are chakras or the Egoic Lotus itself.

Tuy nhiên, y có thể có một hoa sen. Y có thể có một hoa sen trên cõi thượng trí. Trong những phương pháp biệt ngã hóa trước đây đã có các hoa sen, và những phương pháp ấy không liên quan đến công việc của một Thái dương Thiên Thần trong việc tạo ra hoa sen. Đôi khi Chân sư DK nói đến những nhà hắc thuật đầy quyền năng hoạt động trên cõi thượng trí, và đôi khi Chân sư Morya đưa ra những hình ảnh rất khó chịu về diện mạo mà các hoa sen có thể mang, dù đó là các luân xa hay chính Hoa Sen Chân Ngã.

In the case of a black magician who is not receiving the higher impulses, his form of nourishment comes from other and devic sources that those on the path of the good have either ignored or overcome. They're certainly not under the power of the same kind of material deva, great material deva, that is the source of power for a black magician. There is intricacy here, and

Trong trường hợp một nhà hắc thuật không tiếp nhận những xung lực cao siêu, nguồn nuôi dưỡng của y đến từ những nguồn khác và những nguồn thiên thần mà những người trên con đường thiện lành đã bỏ qua hoặc vượt qua. Những người ấy chắc chắn không chịu quyền lực của cùng loại thiên thần vật chất, vị thiên thần vật chất vĩ đại vốn là nguồn quyền năng của một nhà hắc thuật. Ở

hopefully we can understand something of it.

đây có những điều phức tạp, và hy vọng chúng ta có thể thấu hiểu phần nào.

He is a being in whom the Ego is—as we understand the term today—

Y là một sinh linh mà nơi y, Chân ngã—như chúng ta hiểu thuật ngữ này ngày nay—

Notice that qualifier, meaning that the Ego as we do not understand the term today may be somewhat present.

Hãy lưu ý cụm từ giới hạn ý nghĩa ấy; nó hàm ý rằng Chân ngã, theo một cách hiểu mà ngày nay chúng ta chưa biết, có thể vẫn hiện diện phần nào.

[49] It is oft overlooked and seldom grasped or told that they, therefore, do not exist in physical bodies.

[49] Vì vậy, họ không tồn tại trong thể xác; điều này thường bị bỏ qua, hiếm khi được thấu hiểu hoặc nói đến.

This I seem to really remember in a pointed way: that the black magician has lost his ability to work on the dense physical plane. I guess it's the Ego that makes that possibility into a manifested reality, and if he is without the Ego, then the usual physical equipment, for whatever reason, is not generated. Let's just take this at face value.

Điều này, dường như tôi thực sự nhớ rất rõ: nhà hắc thuật đã mất khả năng hoạt động trên cõi hồng trần đậm đặc. Tôi đoán chính Chân ngã biến khả năng đó thành một thực tại biểu hiện, và nếu y không có Chân ngã thì, vì lý do nào đó, bộ máy hồng trần thông thường không được tạo ra. Chúng ta hãy cứ tiếp nhận điều này đúng theo nghĩa được trình bày.

It is oft overlooked and seldom grasped or told that they, therefore, do not exist in physical bodies.

Người ta thường bỏ qua, hiếm khi nắm bắt hay nói đến sự thật rằng, vì vậy, họ không tồn tại trong các thể xác.

[50] Their world is ever the world of illusion. They work, from the lower mental plane,

[50] Thế giới của họ luôn là thế giới ảo tưởng. Từ cõi hạ trí, họ tác động

Which for them is as an independent sphere, a great disaster. DK tells us he doesn't want that to happen to the average human being, that a thirteenth sphere would be created.

Đối với họ, cõi ấy giống như một khối cầu độc lập, một thảm họa lớn. Chân sư DK cho chúng ta biết Ngài không muốn điều đó xảy ra với người bình thường, tức là một khối cầu thứ mười ba được tạo ra.

[51] on desire matter and on the sentient desire bodies of those on the physical plane who are swept by delusion and held in the

[51] lên vật chất dục vọng và những thể dục vọng có khả năng cảm nhận của những người trên cõi hồng trần đang bị mê lầm

bonds of extreme selfishness and self-centeredness.

I think sometimes we have that kind of working going on, even now, among certain leaders who are in the bonds of extreme selfishness and self-centeredness, and therefore can be attracted to the streams of energy coming forth—or force, rather—from the black magician.

Right here we have the end of hour one for *A Treatise on White Magic* video commentary, number four. We'll go on to the second hour. We'll see how long this will last.

This is probably a piece of information that doesn't come to us from other places. There is a center—who knows where exactly?—probably on the lower levels of the astral plane, called Mara Kara, the place of Mara, the place of illusion, of delusion, deception, and so forth, which is the residence on the astral plane of these types of entities. But that they do not exist in physical bodies—maybe it's a matter of convenience, or incapacity, or the realization that they can get their objectives accomplished more easily without the limitations of a dense physical body, perhaps.

We're still on a planet where there's a great battle going on between selfishness and unselfishness, between evil and good, between that which deviates strongly from the Divine Plan of our Planetary Logos and that which is in accord with it. As students of esotericism, we want to be in accord with the patterns of the Divine Plan.

[52] What the ignorant call a black magician on the physical plane is only some man or woman sensitive to or en

cuốn đi và bị trói buộc trong sự ích kỷ cùng sự tập trung vào bản thân đến cực độ.

Tôi nghĩ đôi khi chúng ta thấy kiểu tác động ấy đang diễn ra, ngay cả lúc này, nơi một số nhà lãnh đạo đang bị trói buộc trong sự ích kỷ cùng cực và sự tập trung vào bản thân; do đó, họ có thể bị thu hút vào những dòng năng lượng—hay đúng hơn là mãnh lực—phát ra từ nhà hắc thuật.

Đến đây là hết giờ thứ nhất của bài bình giảng qua video số bốn về *Luận về Chánh Thuật*. Chúng ta sẽ tiếp tục sang giờ thứ hai. Chúng ta sẽ xem bài này kéo dài bao lâu.

Đây có lẽ là một thông tin mà chúng ta không nhận được từ những nguồn khác. Có một trung tâm—ai biết chính xác ở đâu?—có lẽ ở những cấp độ thấp của cõi cảm dục, gọi là Mara Kara, nơi của Mara, nơi của ảo tưởng, mê lầm, lừa dối, v.v., là chỗ cư ngụ trên cõi cảm dục của những loại thực thể này. Nhưng việc họ không tồn tại trong các thể xác—có lẽ đó là vì thuận tiện, hoặc vì bất lực, hoặc có lẽ vì họ nhận ra rằng mình có thể đạt mục tiêu dễ dàng hơn khi không bị những giới hạn của một thể xác đậm đặc ràng buộc.

Chúng ta vẫn đang ở trên một hành tinh nơi diễn ra cuộc chiến lớn giữa ích kỷ và vô kỷ, giữa cái ác và cái thiện, giữa những gì lệch xa Thiên Cơ của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta và những gì phù hợp với Thiên Cơ ấy. Là những đạo sinh huyền bí học, chúng ta muốn sống phù hợp với những mô hình của Thiên Cơ.

[52] Người mà những kẻ thiếu hiểu biết gọi là nhà hắc thuật trên cõi hồng trần chỉ là một người nam hoặc nữ nhạy cảm với, hoặc

rapport with a true black magician on the astral plane.

có sự giao cảm với, một nhà hắc thuật đích thực trên cõi cảm dục.

That's interesting. Who had some terrible ideas about draining the youth and vitality from young girls? Elizabeth Batholdi. Was she Hungarian, Bulgarian, Slovenian, in that area?

Điều đó thật thú vị. Ai đã có những ý tưởng khủng khiếp về việc hút cạn tuổi trẻ và sinh lực của các thiếu nữ? Elizabeth Batholdi. Bà ấy là người Hungary, Bulgaria, Slovenia, ở khu vực ấy phải không?

There's a lot of those Dracula-type events which have occurred in that particular area, the Transylvania area. The myths are perpetuated among us, and maybe in fact they were realities, but even these are not true black magicians. Whatever transformation they might undergo after death, and whether they would remain, and whether the thread of possibility for incarnation would be snapped, and whether the Ego, the Solar Angel, would abandon them to their own devices, that remains to be seen.

Đã có rất nhiều sự việc kiểu Dracula xảy ra tại khu vực ấy, vùng Transylvania. Những huyền thoại ấy vẫn được lưu truyền giữa chúng ta, và có lẽ chúng thực sự từng là hiện thực, nhưng ngay cả những người ấy cũng không phải là nhà hắc thuật đích thực. Họ có thể trải qua sự chuyển đổi nào sau khi chết, liệu họ có còn ở lại, liệu sợi dây duy trì khả năng lâm phàm có bị đứt, và liệu Chân ngã, Thái dương Thiên Thần, có bỏ mặc họ tự xoay xở hay không—những điều ấy vẫn còn phải chờ xem.

The true black magician on the astral plane: this is a change in the rather ignorant and rather dramatic views of people who don't know any better, and, seeing a rather evil person, think of them as a black magician. This relationship is only possible between someone on the outer plane and a true black magician. I guess what it says is that even Hitler and his group were not true black magicians, but they were taken over somehow by powerful entities from the astral plane and from the lower mental plane, and then later abandoned when hope was lost for the victory of the selfish intent.

Nhà hắc thuật đích thực ở trên cõi cảm dục: điều này làm thay đổi những quan niệm khá thiếu hiểu biết và khá kịch tính của những người không biết rõ hơn, khi thấy một người khá độc ác thì cho rằng đó là nhà hắc thuật. Mối liên hệ này chỉ có thể có giữa một người trên cõi bên ngoài và một nhà hắc thuật đích thực. Tôi đoán điều này có nghĩa là ngay cả Hitler và nhóm của ông cũng không phải là những nhà hắc thuật đích thực, mà bằng cách nào đó họ đã bị những thực thể đầy quyền năng từ cõi cảm dục và cõi hạ trí chiếm quyền điều khiển, rồi về sau bị bỏ rơi khi hy vọng giành chiến thắng cho ý đồ ích kỷ đã tiêu tan.

[53] This relationship is only possible when there have been many lives of selfishness, low desire, perverted intellectual aspiration, and love of the lower psychism, and this only when the

[53] Mối quan hệ này chỉ có thể hình thành sau nhiều kiếp sống ích kỷ, dục vọng thấp hèn, khát vọng trí năng lệch lạc và sự yêu thích thông linh bậc thấp, và chỉ khi người ấy tự nguyện chịu sự nô dịch của họ.

man has been held willingly in thrall by them.

The man has willed that he will participate in this type of activity. DK did say about that group surrounding Hitler that for lives they have given themselves to selfish pursuits.

Người ấy đã chủ tâm tham gia vào loại hoạt động này. Chân sư DK quả có nói về nhóm người vây quanh Hitler rằng trong nhiều kiếp, họ đã hiến mình cho những mưu cầu ích kỷ.

I wonder if it's true, what is sometimes said about Hitler, that he was a fallen knight of the Holy Grail, and by the name of Klingsor he appeared in the Wagnerian opera Parsifal, and that his sworn intent was to mislead, captivate and make fall the knights of the Grail: that he would do anything he could to make them fail, as he had failed. We begin to understand who are the truly selfish ones among us. Somewhere DK talks about the extraordinarily successful work of the White Lodge in making sure that so few take this left-hand path and wind up perhaps as a true black magician.

Tôi tự hỏi liệu điều đôi khi người ta nói về Hitler có đúng không: ông từng là một hiệp sĩ sa ngã của Chén Thánh, xuất hiện dưới tên Klingsor trong vở nhạc kịch Parsifal của Wagner, và đã thề sẽ dẫn lạc đường, mê hoặc và làm sa ngã các hiệp sĩ Chén Thánh; rằng ông sẽ làm bất cứ điều gì có thể để khiến họ thất bại, như chính ông đã thất bại. Chúng ta bắt đầu thấu hiểu ai là những kẻ thực sự ích kỷ giữa chúng ta. Ở đâu đó, Chân sư DK nói về công việc thành công phi thường của Thánh đoàn trong việc bảo đảm rằng rất ít người bước vào tả đạo này và cuối cùng có thể trở thành một nhà hắc thuật đích thực.

[54] Such men and women are few and far between, for unadulterated selfishness is rare indeed. Where it exists, it is exceedingly potent, as are all one-pointed tendencies.

[54] Những người nam và nữ như thế rất hiếm, vì sự ích kỷ thuần túy quả thật hiếm có. Nơi nào nó tồn tại, nó có sức mạnh vô cùng lớn, cũng như mọi khuynh hướng nhất tâm.

Maybe people like ourselves don't come in direct contact with people of this nature.

Có lẽ những người như chúng ta không trực tiếp tiếp xúc với những người có bản chất này.

I'm remembering before one full moon meeting at the Lucis Trust, I met a man. He seemed to be associated with the Arcane School, but he just said, 'I'm only interested in matter, only matter.' He seemed to have no opportunity, no inclination towards the more subjective, soul-oriented pursuits in esotericism. For him, esotericism was the study of the occult properties of matter. I could not judge how far he had gone along

Tôi nhớ có lần trước một buổi họp trăng tròn tại Lucis Trust, tôi gặp một người đàn ông. Ông dường như có liên hệ với Trường Arcane, nhưng ông chỉ nói: “Tôi chỉ quan tâm đến vật chất, chỉ vật chất thôi.” Dường như ông không có cơ hội, cũng không có khuynh hướng theo đuổi những điều mang tính nội tâm hơn, hướng về linh hồn trong huyền bí học. Đối với ông, huyền bí học là nghiên cứu các đặc tính huyền bí của vật

this path of form, but I did recognize a different vibration.

chất. Tôi không thể đánh giá ông đã đi xa đến đâu trên con đường hình tướng này, nhưng tôi quả có nhận ra một rung động khác biệt.

[55] The clue to the requirements of a more esoteric kind is given to us in Rule XIII.

[55] Manh mối về những yêu cầu mang tính huyền bí hơn được trao cho chúng ta trong Quy luật XIII. "Nhà huyền thuật phải nhận biết bốn."

We're on 13.1 now, right?

Bây giờ chúng ta đang ở phần 13.1, đúng không?

"The magician must recognize the four."

"Nhà huyền thuật phải nhận ra bộ bốn."

Probably most of us don't even recognize the presence of the etheric body, let alone differentiate the shades of violet by means of which these spheres of the etheric world present themselves. He has—the real magician—

Có lẽ phần lớn chúng ta thậm chí chưa nhận biết sự hiện diện của thể dĩ thái, huống chi phân biệt những sắc tím mà qua đó các khối cầu này của thế giới dĩ thái hiện ra. Y đã—nhà huyền thuật đích thực ấy—

[56] He has presumably built up a fine character.

[56] Có thể giả định rằng y đã xây dựng được một tính cách tốt đẹp.

We have to make sure that's true of us.

Chúng ta phải bảo đảm điều đó đúng với mình.

[57] He has educated himself for service.

[57] Y đã tự rèn luyện để phụng sự.

There are so many pitfalls there. We may think we are serving when we are only enhancing our own ego.

Ở đó có biết bao cạm bẫy. Chúng ta có thể nghĩ mình đang phụng sự trong khi chỉ đang tô bồi phàm ngã của chính mình.

[58] His aspiration is true and steady.

[58] Khát vọng của y chân thực và bền vững.

Not something that comes and goes, right?

Không phải thứ lúc có lúc không, đúng không?

[59] He is living purely and unselfishly.

[59] Y đang sống thanh khiết và vị tha.

[60] He has mastered somewhat the meaning of meditation.

Somewhat is a good qualifier, as meditation is such a deep and extensive subject.

[61] He now has to begin to train himself in what is called "occult recognition."

These are the foundations necessary before one can recognize the lower four profitably and positively. We can measure ourselves against this kind of foundational requirement, and hopefully we measure up for the time when the functional details are presented to us, because we can utilize them and can be trusted.

[62] This rule is a most interesting example of the many connotations and numerous correspondences which can be conveyed in a few simple words.

[63] We are told that he must "recognize the four".

A big background in Occultism is sometimes necessary when simple but profound sentences of instruction are presented. A big background in Occultism.

We occultists so often speak in numbers. The fifth presided over the fourth, who had left the third. What are we talking about there? Solar Angels, newly made human beings departing from the animal kingdom. But who would know that unless one had a background in Occultism and could fill in the probable meaning of those numbers?

[60] Y đã phần nào nắm vững ý nghĩa của tham thiền.

"Phần nào" là một từ hạn định thích hợp, vì tham thiền là một chủ đề sâu sắc và rộng lớn đến thế.

[61] Giờ đây, y phải bắt đầu tự rèn luyện trong điều được gọi là "sự nhận biết huyền bí".

Đây là những nền tảng cần thiết trước khi một người có thể nhận biết bốn thấp một cách hữu ích và tích cực. Chúng ta có thể tự đối chiếu với loại yêu cầu nền tảng này, và hy vọng mình đáp ứng được khi những chi tiết vận hành được trình bày cho chúng ta, bởi chúng ta có thể sử dụng chúng và có thể được tin cậy.

[62] Quy luật này là một ví dụ hết sức đáng chú ý về nhiều hàm nghĩa và vô số sự tương ứng có thể được truyền đạt qua vài từ đơn giản.

[63] Chúng ta được cho biết rằng y phải "nhận biết bốn". *Luận về Lửa Vũ Trụ* cho chúng ta biết:

Đôi khi cần có một nền tảng huyền bí học sâu rộng để tiếp nhận những câu huấn thị đơn giản mà thâm sâu. Một nền tảng huyền bí học sâu rộng.

Chúng ta, những nhà huyền bí học, rất thường nói bằng các con số. Thứ năm chủ trì thứ tư, vốn đã rời thứ ba. Chúng ta đang nói đến điều gì ở đây? Các Thái dương Thiên Thần, những con người vừa được hình thành đang rời khỏi giới động vật. Nhưng ai có thể biết điều đó nếu không có nền tảng

huyền bí học và không thể suy ra ý nghĩa có thể có của những con số ấy?

Recognize the four. This, of course, is going to require etheric vision, and probably the light in the head and whatever makes that inner recognition possible. *A Treatise on Cosmic Fire*, in this regard, is telling us:

Nhận biết bốn. Dĩ nhiên, điều này sẽ đòi hỏi khả năng nhìn thấy dĩ thái, và có lẽ cả ánh sáng trong đầu cùng bất cứ điều gì khiến sự nhận biết bên trong ấy trở nên khả hữu. Về điều này, *Luận về Lửa Vũ Trụ* cho chúng ta biết:

[64] "This means literally that the magician must be in a position to discriminate between the different ethers and to note the special hue of the different levels, thereby insuring a balanced building of the 'shadow.'

[64] "Theo nghĩa đen, điều này có nghĩa là nhà huyền thuật phải có khả năng phân biện giữa các loại dĩ thái khác nhau và nhận ra sắc thái đặc trưng của các cấp độ khác nhau, nhờ đó bảo đảm việc kiến tạo 'bóng' được cân bằng.

We have to know what materials we are using, and they are of different colors. What materials are we using to build a balanced structure? Purple, violet, light violet and lavender, moving from the fourth ether upward to the first.

Chúng ta phải biết mình đang dùng những vật liệu nào, và chúng có các màu khác nhau. Chúng ta dùng những vật liệu nào để xây dựng một cấu trúc cân bằng? Tím tía, tím, tím nhạt và tím oải hương, đi từ dĩ thái thứ tư lên dĩ thái thứ nhất.

[65] He 'recognizes' them, in the occult sense; that is, he knows their note and key and is aware of the particular type of energy they embody.

[65] Y 'nhận biết' chúng theo nghĩa huyền bí; tức là y biết âm điệu [Page 546] và âm giai của chúng, đồng thời nhận biết loại năng lượng đặc thù mà chúng thể hiện.

Probably most of us are far from that and have to be trained in that type of recognition. That will be coming when sound and color are given the attention they deserve during some phase of the Aquarian Age.

Có lẽ phần lớn chúng ta còn cách xa điều đó và phải được rèn luyện về loại nhận biết ấy. Điều đó sẽ đến khi âm thanh và màu sắc được chú trọng đúng mức trong một giai đoạn nào đó của Kỷ Nguyên Bảo Bình.

[66] Enough emphasis has not been laid upon the fact that the three higher levels of the etheric plane are in vibratory communication with the three higher planes of the cosmic physical plane,

[66] Người ta chưa nhấn mạnh đủ đến sự kiện rằng ba cấp độ cao của cõi dĩ thái có sự giao tiếp rung động với ba cõi cao của cõi hồng trần vũ trụ,

Logoic, Monadic and atmic.

Cõi Thượng đế, cõi chân thần và cõi atma.

The first, second and third ethers on the systemic physical plane are in touch with those higher ethers.

Dĩ thái thứ nhất, thứ hai và thứ ba trên cõi hồng trần của hệ mặt trời tiếp xúc với những dĩ thái cao ấy.

Vibratory communication with the three higher planes of the cosmic physical plane—

Giao tiếp bằng rung động với ba cõi cao của cõi hồng trần vũ trụ—

[67] and they (with their ensphering fourth level)

[67] và chúng (cùng với cấp độ thứ tư bao quanh chúng như một khối cầu)

I guess all of these planes are really spheres. Elsewhere he tells us how the planes and the rays rotate as spheres within and in relation to each other. Planes are spherical, and there is a kind of embodiment that occurs in relation to the fourth level.

Tôi đoán tất cả những cõi này thực sự đều là các khối cầu. Ở nơi khác, Ngài cho chúng ta biết các cõi và các cung xoay chuyển như những khối cầu bên trong nhau và trong mối tương quan với nhau như thế nào. Các cõi có dạng hình cầu, và có một kiểu hiện thân diễn ra trong mối liên hệ với cấp độ thứ tư.

and they (with their ensphering fourth level)

và chúng (cùng cấp độ thứ tư bao bọc chúng trong một khối cầu)

[68] have been called in the occult books 'the inverted Tetraktys.'

[68] được các sách huyền bí gọi là 'bộ tứ đảo ngược'.

The four cosmic ethers.

Bốn dĩ thái vũ trụ.

[69] It is this knowledge which puts the magician in possession of the three types of planetary force and their combination, or the fourth type,

[69] Chính tri thức này giúp nhà huyền thuật nắm được ba loại mãnh lực hành tinh cùng sự kết hợp của chúng, tức loại thứ tư,

It's kind of like the personality, only in inversion.

Điều này phần nào giống phàm ngã, chỉ là theo chiều đảo ngược.

We have our physical-etheric, our astral and mental, and they combine to make the personality. Here we are moving from above to below, and whatever is found logoically, Monadically, atmically, is embodied in an

Chúng ta có thể hồng trần-dĩ thái, thể cảm dục và thể trí; chúng kết hợp thành phàm ngã. Ở đây, chúng ta đi từ trên xuống dưới, và bất cứ điều gì có ở cấp độ Thượng đế, chân thần và atma đều hiện thân theo nghĩa dĩ

etheric sense on the buddhic plane, the fourth ether of a cosmic kind.

thái trên cõi Bồ đề, dĩ thái thứ tư thuộc cấp vũ trụ.

It is this knowledge which puts the magician in possession of the three types of planetary force and their combination, or the fourth type,

Chính tri thức này giúp nhà huyền thuật nắm được ba loại mãnh lực hành tinh và sự kết hợp của chúng, tức loại thứ tư,

[70] and thus releases for him that vital energy which will drive this idea into objectivity.

[70] và nhờ đó giải phóng cho y năng lượng sinh lực sẽ thúc đẩy ý tưởng này đi vào sự hiện hữu khách quan.

Without the fourth ether, we're not having objectivity.

Không có dĩ thái thứ tư thì không có sự biểu hiện khách quan.

I suppose the fourth ether then, in a cosmic sense, becomes very important for whatever we find on the lower twenty-one or even eighteen subplanes, constituting the dense physical body of the Planetary Logos, and also, when we are talking about twenty-one subplanes, of the Solar Logos. If we extend it to all the planets, the twenty-one subplanes on all planets relate to the dense physical body of the Solar Logos. Objectivity, in that sense, is driven by the activities of the buddhic plane, just the way the fourth ether is combining the powers of the first, second and third ethers and creates the objectivity to be found on the densest systemic levels: what we normally call the dense physical appearance of gaseous, liquid and dense material, that strangely we regard as the major reality.

Vậy tôi cho rằng, theo nghĩa vũ trụ, dĩ thái thứ tư trở nên rất quan trọng đối với bất cứ điều gì có trên hai mươi mốt, hoặc thậm chí mười tám, cõi phụ thấp, vốn cấu thành thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế, và khi nói đến hai mươi mốt cõi phụ thì còn là của Thái dương Thượng đế nữa. Nếu mở rộng ra tất cả các hành tinh, hai mươi mốt cõi phụ trên mọi hành tinh đều liên quan đến thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế. Theo nghĩa đó, các hoạt động của cõi Bồ đề thúc đẩy sự biểu hiện khách quan, cũng như dĩ thái thứ tư kết hợp quyền năng của dĩ thái thứ nhất, thứ hai và thứ ba, tạo ra sự biểu hiện khách quan trên những cấp độ đậm đặc nhất của hệ mặt trời: điều chúng ta thường gọi là vẻ ngoài hồng trần đậm đặc của vật chất khí, lỏng và đặc, mà kỳ lạ thay, chúng ta lại coi là thực tại chính yếu.

Some people even find that all of consciousness and whatever internal faculties we have arise out of matter, as an epiphenomenon of matter. I guess Blavatsky has put the lie to that one. It's really the other way around, isn't it? But it is hard for modern man, with his very materialistic proclivities, to see that which is dense coming out of that which is subtle. For him,

Một số người thậm chí cho rằng toàn bộ tâm thức và mọi năng lực bên trong của chúng ta đều nảy sinh từ vật chất, như một hiện tượng phụ của vật chất. Tôi nghĩ Bà Blavatsky đã bác bỏ quan niệm ấy. Thực ra phải ngược lại, đúng không? Nhưng với những thiên hướng rất duy vật của mình, con người hiện đại khó thấy được cái đậm đặc xuất phát từ cái tinh tế. Không hiểu sao,

somehow it's easier to see that which is subtle arising out of that which is dense, and that is a reversal.

đối với y, việc thấy cái tinh tế nảy sinh từ cái đậm đặc lại dễ hơn, và đó là một sự đảo ngược.

[71] As the different types of forces meet and coalesce, a dim shadowy form clothes itself upon the vibrating astral and mental sheath, and the idea of the solar Angel is attaining definite concretion."

[71] Khi các loại mãnh lực khác nhau gặp gỡ và hợp nhất, một hình tướng lờ mờ như bóng khoác lên lớp vỏ cảm dục và thể trí đang rung động, và ý tưởng của Thái dương Thiên Thần đang đạt đến sự kết tụ rõ rệt."

This is a higher type of working. This type of precipitation involves the Spiritual Triad, the soul on the higher mental plane, and the clothing of lower mental and astral matter. I think we have a lot to learn even about how, from the fourth ether, the arrangement of matter occurs in the creation of the dense physical body.

Đây là một loại hoạt động cao hơn. Kiểu ngưng tụ này liên quan đến Tam Nguyên Tinh Thần, linh hồn trên cõi thượng trí, và sự khoác lấy vật chất hạ trí cùng cảm dục. Tôi nghĩ chúng ta còn phải học nhiều ngay cả về cách thức, từ dĩ thái thứ tư, vật chất được sắp xếp để tạo nên thể xác đậm đặc.

But this is a higher type of magic and involves the cosmic ethers first, and then the precipitation of whatever is created on those levels by a high magician, descending into much denser objectivity eventually. How do we see these things? How do we differentiate? How do we hear the sounds? How do we see the colors? How do we know the quality? Always we are moving from that which is subtle. We are densifying the subtle.

Nhưng đây là một loại huyền thuật cao hơn, trước hết liên quan đến các dĩ thái vũ trụ, rồi đến sự ngưng tụ của bất cứ điều gì một nhà huyền thuật bậc cao tạo ra trên những cấp độ ấy, cuối cùng giáng xuống thành sự biểu hiện khách quan đậm đặc hơn nhiều. Chúng ta thấy những điều này như thế nào? Chúng ta phân biệt ra sao? Chúng ta nghe các âm thanh như thế nào? Chúng ta thấy các màu sắc ra sao? Chúng ta biết phẩm tính bằng cách nào? Chúng ta luôn đi từ cái tinh tế. Chúng ta làm cho cái tinh tế trở nên đậm đặc.

In this magical process we are densifying that which is subtle. There are planets that are in conditions of subtlety, and they are coming into incarnation and seeking densification.

Trong tiến trình huyền thuật này, chúng ta đang làm cho cái tinh tế trở nên đậm đặc. Có những hành tinh đang ở trạng thái tinh tế, và chúng đang đi vào lâm phàm, tìm cách trở nên đậm đặc.

So much is going on in our solar system that we who simply observe what is already there don't understand. We don't understand the process of coming and going into

Có biết bao điều đang diễn ra trong hệ mặt trời mà chúng ta, những người chỉ quan sát những gì đã có sẵn, không thấu hiểu. Chúng ta không thấu hiểu tiến trình đi vào và rời

incarnation, out of incarnation. But I think it will be revealed, and then we will see the analogy, won't we? We will see the analogy of the magical process and the birth process within the Microcosm. Man will see the connection between what is happening astronomically and what is happening microcosmically within the individual.

khỏi lâm phàm. Nhưng tôi nghĩ điều đó sẽ được mặc khải, và rồi chúng ta sẽ thấy sự tương đồng, đúng không? Chúng ta sẽ thấy sự tương đồng giữa tiến trình huyền thuật và tiến trình sinh ra trong Tiểu thiên địa. Con người sẽ thấy mối liên hệ giữa những gì đang diễn ra về mặt thiên văn và những gì đang diễn ra trong tiểu thiên địa của mỗi cá nhân.

[72] The obvious and most apparent meaning is, therefore, recognition of the four ethers,

[72] Vì vậy, ý nghĩa hiển nhiên và rõ ràng nhất là sự nhận biết bốn loại dĩ thái,

But of course the four cosmic ethers maybe also have to be recognized.

Nhưng dĩ nhiên, có lẽ cũng phải nhận biết bốn dĩ thái vũ trụ.

[73] but this is in its turn dependent upon other meanings and based upon the recognition of other quaternaries.

[73] nhưng đến lượt nó, điều này lại phụ thuộc vào những ý nghĩa khác và dựa trên sự nhận biết những bộ bốn khác.

I guess we can see what a demanding study all of this is. We say, 'It's only book knowledge, so why are you studying it? Work it all out from within yourself.' Yes, I would say so, but also take advantage of the great download of knowledge which is possible by those benevolent higher sources who have now seen fit to make it available to ourselves. Best to take advantage of it when it is presented.

Tôi nghĩ chúng ta có thể thấy toàn bộ việc nghiên cứu này đòi hỏi nhiều đến mức nào. Chúng ta nói: “Đó chỉ là kiến thức sách vở, vậy tại sao bạn lại nghiên cứu nó? Hãy tự tìm ra tất cả từ bên trong mình.” Đúng, tôi cũng sẽ nói như vậy, nhưng đồng thời hãy tận dụng lượng tri thức lớn lao có thể được truyền xuống từ những nguồn cao siêu đầy thiện tâm, nay đã thấy thích hợp để trao cho chúng ta. Tốt nhất là tận dụng khi tri thức ấy được trình bày.

[74] I would like to give a short résumé of some of the qualifications needed by the white magician and of some of the recognitions which will gradually emerge in his consciousness.

[74] Tôi muốn đưa ra một bản *tóm lược* ngắn về một số phẩm chất cần có của nhà huyền thuật chánh đạo và một số điều mà y sẽ dần nhận biết trong tâm thức.

Here is probably something pretty practical. We are moving into the physical level, and we are going to understand more of what is required in a practical sense. The white

Đây có lẽ là điều khá thực tế. Chúng ta đang đi vào cấp độ hồng trần, và sẽ thấu hiểu thêm những điều cần thiết về mặt thực hành. Nhà huyền thuật chánh đạo: đó là

magician: that is what we want to become, just the way every member of the Hierarchy is to some extent a white magician.

điều chúng ta muốn trở thành, cũng như mỗi thành viên của Thánh đoàn, ở một mức độ nào đó, đều là một nhà huyền thuật chánh đạo.

Every member of the Hierarchy is to some extent an esoteric psychologist. These disciplines may or may not be their major discipline, but they acquire them as they move into this higher point of tension we call the heart center of the planet, the Hierarchy. Whether we are equipped with the seventh or the third ray, or I don't know what other rays—other rays will be involved, I suppose—which make of us a white magician, or at least make that our specialty, we will to some extent, as we come closer to the ashram, integrate in the ashram, integrate in the Hierarchy, be white magicians.

Mỗi thành viên của Thánh đoàn, ở một mức độ nào đó, đều là một nhà Tâm Lý Học Nội Môn. Những bộ môn này có thể là hoặc không phải là chuyên môn chính của Các Ngài, nhưng Các Ngài lĩnh hội chúng khi tiến vào điểm tập trung nhất tâm cao hơn mà chúng ta gọi là trung tâm tim của hành tinh, Thánh đoàn. Dù chúng ta được trang bị cung bảy hay cung ba, hoặc tôi không biết là những cung nào khác—tôi cho rằng sẽ có những cung khác tham gia—khiến chúng ta trở thành nhà huyền thuật chánh đạo, hoặc ít nhất khiến đó trở thành chuyên môn của mình, thì khi đến gần ashram hơn, tích hợp vào ashram, tích hợp vào Thánh đoàn, chúng ta cũng sẽ là những nhà huyền thuật chánh đạo ở một mức độ nào đó.

These are recognitions. What do we have here? Qualifications.

Đây là những sự nhận biết. Ở đây chúng ta có gì? Những phẩm chất cần có.

Qualifications and recognitions.

Những phẩm chất cần có và những sự nhận biết.

[75] First, he must recognize "the four that constitute the One." In other words, the first quaternary that he must know and know well is that which he is essentially himself:

[75] Trước hết, y phải nhận biết "bốn yếu tố cấu thành Đấng Duy Nhất." Nói cách khác, bộ bốn đầu tiên mà y phải biết và biết rõ chính là bản thân y về mặt bản chất:

What we're talking about here is the necessary recognition of various quaternaries before the four referenced in this rule can be recognized. He's told us other quaternaries are involved. He must recognize first the four which constitute the One. In other words, the first quaternary must be that which he is.

Điều chúng ta đang nói ở đây là sự nhận biết cần thiết về những bộ tứ khác nhau trước khi có thể nhận biết bốn được đề cập trong quy luật này. Ngài đã cho chúng ta biết rằng còn có những bộ tứ khác liên quan. Trước hết, y phải nhận biết bốn cấu thành Đấng Duy Nhất. Nói cách khác, bộ tứ đầu tiên phải chính là điều mà y là.

[76] 1. Physical body, sensitive emotional nature, mind and soul;

Is that one quaternary?

[77] 2. Soul, mind, brain and the outer world of forces;

There are four things mentioned.

[78] 3. Spirit, soul and body within the great Whole.

Each one of those points is a kind of quaternary, but maybe each of the numbered three is meant to be one factor within a still larger quaternary.

[79] This presupposes real spiritual attainment and the capacity, therefore, to function as a soul.

I suppose no one should be a white magician. No one can be a true white magician unless functioning as a soul, which means the third initiation.

[80] Until this has been achieved, one can be an aspirant to the practice of white magic, but one is not yet a white magician.

That is what we should call ourselves. If we're really profoundly interested in this subject, we cannot go around calling ourselves white magicians, but rather aspirants to the practice of white magic. One day, when we have taken the third initiation and can truly be trusted, and have battled it out with the negative forces in the desert alone and apparently unaided, then maybe

[76] 1. Thể xác, bản chất cảm xúc nhạy cảm, thể trí và linh hồn;

Đó có phải là một bộ tứ không?

[77] 2. Linh hồn, thể trí, bộ não và thế giới mãnh lực bên ngoài;

Có bốn điều được nêu ra.

[78] 3. Tinh thần, linh hồn và thân thể trong Tổng Thể vĩ đại.

Mỗi điểm ấy là một dạng bộ tứ, nhưng có lẽ mỗi điểm trong ba điểm được đánh số lại được xem là một yếu tố trong một bộ tứ còn lớn hơn.

[79] Điều này đòi hỏi phải có sự thành tựu tinh thần thực sự và do đó, có khả năng hoạt động như một linh hồn.

Tôi cho rằng không ai nên là một nhà huyền thuật chánh đạo. Không ai có thể là một nhà huyền thuật chánh đạo đích thực nếu chưa hoạt động như một linh hồn, mà điều đó có nghĩa là lần điểm đạo thứ ba.

[80] Chừng nào chưa đạt được điều này, một người có thể là người chí nguyện thực hành chánh thuật, nhưng chưa phải là nhà huyền thuật chánh đạo.

Đó là cách chúng ta nên tự gọi mình. Nếu thực sự quan tâm sâu sắc đến chủ đề này, chúng ta không thể đi khắp nơi tự xưng là những nhà huyền thuật chánh đạo, mà nên là những người chí nguyện thực hành Chánh Thuật. Một ngày kia, khi đã trải qua lần điểm đạo thứ ba và thực sự có thể được tin cậy, đã chiến đấu đến cùng với những mãnh lực tiêu cực trong hoang mạc, đơn độc và dường như

we can take the Sirian Path of Initiation and take the third degree and be transfigured and live as a soul, and can be more than simply an aspirant to the practice of white magic.

không được trợ giúp, thì có lẽ chúng ta có thể bước lên Con Đường Điểm Đạo của Sao Thiên Lang, nhận bậc điểm đạo thứ ba, được Biến hình và sống như một linh hồn, và có thể vượt hơn địa vị một người chỉ chí nguyện thực hành Chánh Thuật.

The four that constitute the One.

Bốn cấu thành Đấng Duy Nhất.

Maybe each one of these is in a sense the same thing, except one of them has spirit, and different elements are mentioned in these quaternaries. We seem to have three quaternaries here. Each is fourfold, and we have to recognize the spirit within us, the soul that we are, and the body, and also the greater whole. Every one has four factors. Here we have been given twelve factors, and some are repeated.

Có lẽ theo một nghĩa nào đó, mỗi bộ tứ này đều là cùng một điều, ngoại trừ một bộ có tinh thần, và những yếu tố khác nhau được nhắc đến trong các bộ tứ ấy. Dường như ở đây chúng ta có ba bộ tứ. Mỗi bộ đều tứ phân, và chúng ta phải nhận biết tinh thần bên trong mình, linh hồn mà chúng ta là, cùng thân thể, và cả toàn thể lớn hơn nữa. Mỗi bộ đều có bốn yếu tố. Ở đây chúng ta được trao mười hai yếu tố, trong đó một số được lặp lại.

Second. These are requirements, right? There are so many requirements, I hope, qualifications for the white magician and various recognitions.

Thứ hai. Đây là những yêu cầu, đúng không? Có rất nhiều yêu cầu, tôi hy vọng, những phẩm chất cần có ở nhà huyền thuật chánh đạo và những sự nhận biết khác nhau.

[81] Second, he must recognize "the city that stands foursquare." He must understand the meaning, of "man, the cube", and this in three ways:

[81] Thứ hai, y phải nhận biết "thành phố có bốn cạnh vuông vức." Y phải thấu hiểu ý nghĩa của "con người, khối lập phương", theo ba cách: [Page 547]

Here is sort of a geometrical recognition. What do we have? We have—

Ở đây có một dạng nhận biết hình học. Chúng ta có gì? Chúng ta có—

[82] 1. Himself as a human being;

[82] 1. Chính y với tư cách một con người;

He is standing foursquare, and also a cube if we take in some of the higher principles. He recognizes—

Y đứng vững trên bốn cạnh vuông, và cũng là một khối lập phương nếu chúng ta tính cả một số nguyên khí cao hơn. Y nhận biết—

[83] 2. His fellow man in relation to himself and the Whole;

[83] 2. Đồng loại của y trong mối quan hệ với chính y và Tổng Thể;

Maybe the collection of beings we call humanity is like a greater city that stands foursquare.

Có lẽ tập hợp những sinh linh mà chúng ta gọi là nhân loại giống như một thành đô lớn hơn đứng vững trên bốn cạnh vuông.

He recognizes other individuals. Let us say he recognizes himself and the equivalence to other individuals, and then—

Y nhận biết những cá nhân khác. Y nhận biết chính mình và sự tương đương với những cá nhân khác, rồi—

[84] 3. The fourth kingdom in nature, the human kingdom, viewing that entire kingdom as an entity, an organized life functioning on the physical plane, indwelt by soul, animated by spirit.

[84] 3. Giới thứ tư trong thiên nhiên, giới nhân loại, nhìn toàn bộ giới ấy như một thực thể, một sự sống có tổ chức hoạt động trên cõi hồng trần, có linh hồn ngự bên trong và tinh thần truyền sinh khí.

Himself, others and humanity as a whole. Recognition of himself, of others, and humanity as a whole.

Chính y, những người khác và toàn thể nhân loại. Nhận biết chính mình, những người khác và toàn thể nhân loại.

[85] This means, therefore, that as a man he is responsive to his kind and is aware also of the purpose of the kingdom to which he belongs.

[85] Vì vậy, điều này có nghĩa là, với tư cách một con người, y đáp ứng với đồng loại và cũng nhận biết mục đích của giới mà y thuộc về.

He is sensitive and not isolated, or isolatively selfish. Is there such a word as isolatively? There will be now.

Y nhạy cảm và không cô lập, cũng không ích kỷ theo kiểu tự cô lập. Có cách nói "theo kiểu tự cô lập" không nhỉ? Bây giờ thì có rồi.

[86] This can best be expressed in some wonderful words from an ancient writing in the Masters' Archives. It is said to date back to early Atlantean times.

[86] Một số lời tuyệt diệu trong một văn bản cổ thuộc Văn Khố của các Chân sư có thể diễn đạt điều này rõ nhất. Người ta nói rằng văn bản ấy có từ thời kỳ đầu của Atlantis.

This could be twelve million years ago. He does talk about early Atlantean times as twelve million years ago.

Đó có thể là mười hai triệu năm trước. Ngài quả có nói thời kỳ đầu Atlantis là mười hai triệu năm trước.

Obviously DK is admitted to the library, and one day it might be a fine thing to see all that is written in the annals of planetary history as needed, if we need to see these things.

Hiển nhiên Chân sư DK được phép vào thư viện, và một ngày nào đó, có lẽ thật tuyệt nếu được xem mọi điều ghi trong biên niên sử hành tinh khi cần, nếu chúng ta cần xem những điều ấy.

[87] The material on which the writing is found is so old and so frail that all that the Masters themselves can touch and see is a precipitation made from it, the original being kept at Shamballa.

[87] Vật liệu ghi chép văn bản ấy đã quá cổ xưa và quá mong manh, đến nỗi ngay cả các Chân sư cũng chỉ có thể chạm vào và nhìn thấy một bản ngưng tụ từ nó, còn bản gốc được lưu giữ tại Shamballa. Văn bản như sau, với một vài chỗ lược bỏ mà tốt hơn hết là không đưa vào:

You kind of wonder what is the nature of the matter of Shambhala, that an original made of normal matter can be kept there. Questions arise as to how this can be done, as to how matter, a book made of matter, can be stored in an etheric or cosmic etheric state we call Shambhala.

Người ta không khỏi tự hỏi bản chất vật chất của Shambhala là gì mà một nguyên bản làm bằng vật chất thông thường có thể được giữ ở đó. Những câu hỏi nảy sinh về cách thực hiện điều này, về cách vật chất, một cuốn sách làm bằng vật chất, có thể được lưu giữ trong trạng thái dĩ thái hoặc dĩ thái vũ trụ mà chúng ta gọi là Shambhala.

These are three kinds of responsiveness: himself, others and humanity. Certain deletions have been put in here, and DK thinks it is wiser not to insert them.

Đây là ba loại khả năng đáp ứng: chính mình, những người khác và nhân loại. Ở đây có một số chỗ đã được lược bỏ, và Chân sư DK cho rằng khôn ngoan hơn là không đưa chúng vào.

[88] "At the four corners of the square, the four angelic...

[88] "Tại bốn góc của hình vuông, bốn vị thiên thần...

There's an ellipsis there. Where are they? Four angelic something—

Có một dấu chấm lửng ở đó. Các vị ở đâu? Bốn vị thiên thần nào đó—

[89] are seen. Orange they are,

[89] hiện ra. Các vị có màu cam,

Connecting with the fifth ray thus—

Do đó liên hệ với cung năm—

[90] but veiled in rosy light.

[90] nhưng phủ trong ánh sáng hồng.

The veil has to do with astralism, and that color rose which has to do with the astral body and the sixth ray.

Lớp màn che có liên quan đến tính chất cảm dục, và sắc hồng ấy liên quan đến thể cảm dục và cung sáu.

[91] Within each form the yellow flame is seen and round each form the blue...

[91] Trong mỗi hình tướng, ngọn lửa vàng hiện rõ, và quanh mỗi hình tướng là sắc xanh lam...

Maybe the yellow is associated with Buddhi, and the blue with some deeper spiritual center yet. He calls this wonderful words, and I guess for us they would be difficult to interpret.

Có lẽ màu vàng liên hệ với Bồ đề, còn màu xanh lam liên hệ với một trung tâm tinh thần sâu xa hơn nữa. Ngài gọi đây là những lời tuyệt diệu, và tôi nghĩ đối với chúng ta, chúng sẽ khó diễn giải.

[92] "Four words they utter forth,

[92] "Các vị phát ra bốn linh từ,

These angelic presences, whatever they are —

Những hiện diện thiên thần này, dù các vị là gì—

[93] one for each human race, but not the sacred sound which bringeth forth the seventh.

[93] mỗi linh từ dành cho một giống dân của nhân loại, nhưng không phải âm thanh thiêng liêng làm xuất hiện giống dân thứ bảy.

Three, four, five, six is what we're dealing with.

Ba, bốn, năm, sáu là những gì chúng ta đang bàn đến.

The seventh races: three, four, five, six, probably because these are the individualized races, and the seventh is not yet evoked.

Các giống dân thứ bảy: ba, bốn, năm, sáu, có lẽ vì đây là những giống dân đã biệt ngã hóa, còn giống dân thứ bảy chưa được gợi lên.

[94] Two words have died away,

[94] Hai linh từ đã lặng tắt,

The unconscious races, right?

Những giống dân vô thức, đúng không?

[95] four sound today.

[95] bốn linh từ đang vang lên hôm nay.

Two words have died away,

Hai linh từ đã tắt,

the words of the first and second. We'll call them human races. They're not really human; they're not individualized in that sense. Are they animal races? What is it, the Adamic race and the Hyperborean race? Four sound today, or at least the sixth is coming in, the third is dying out, and four and five are sounding.

các linh từ của giống dân thứ nhất và thứ hai. Chúng ta sẽ gọi đó là những giống dân nhân loại. Họ chưa thực sự là con người; họ chưa biệt ngã hóa theo nghĩa ấy. Họ có phải là những giống dân động vật không? Đó là gì, giống dân Adam và giống dân Hyperborea chăng? Bốn linh từ hôm nay vang lên, hoặc ít nhất linh từ thứ sáu đang đi vào, linh từ thứ ba đang tắt dần, còn linh từ thứ tư và thứ năm đang vang lên.

[96] One sounds in realms so high that man can enter not as man.

[96] Một linh từ vang lên trong những cảnh giới cao đến nỗi con người không thể bước vào với tư cách con người.

Is this Chohanship? Because it is said of the Chohans, they are no longer men as are the Masters, and they are associated with the sixth initiation.

Đây có phải là địa vị Chohan không? Vì người ta nói về các Chohan rằng Các Ngài không còn là con người như các Chân sư, và Các Ngài liên hệ với lần điểm đạo thứ sáu.

[97] Thus are the seven words of man ringing around the square,

[97] Như vậy, bảy linh từ của con người ngân vang quanh hình vuông,

Maybe also the Chohans are of the sixth and seventh initiations.

Có lẽ các Chohan cũng thuộc lần điểm đạo thứ sáu và thứ bảy.

Thus are the seven words of man ringing around the square,

Như thế, bảy linh từ của con người ngân vang quanh hình vuông,

[98] passing from mouth to mouth.

[98] truyền từ miệng này sang miệng khác.

From the one who utters to the next one who takes it up and utters it with qualifications.

Từ vị xướng lên đến vị kế tiếp tiếp nhận và xướng lên với những phẩm tính riêng.

[99] "Each day of man the words take form and different seem.

[99] "Mỗi ngày của con người, các linh từ thành hình và dường như khác đi.

What is a day? It is a symbolic measure, and we have to ask: are there seven days? Certainly seven rays.

Một ngày là gì? Đó là một đơn vị đo mang tính biểu tượng, và chúng ta phải hỏi: có bảy ngày không? Chắc chắn có bảy cung.

Each day of man: the world was created, what, in seven days, so the allegory goes. But of course these are lengthy periods of evolutionary process, and not the kind of minuscule day we have from the rotation of the Earth once.

Mỗi ngày của con người: thế giới được tạo ra, trong bao lâu nhỉ, trong bảy ngày, như câu chuyện ngụ ngôn kể lại. Nhưng dĩ nhiên, đây là những thời kỳ dài của tiến trình tiến hoá, chứ không phải thứ ngày ngắn ngủi do Trái Đất tự quay một vòng mà chúng ta có.

"Each day of man the words take form and different seem.

"Mỗi ngày của con người, các linh từ mang hình tướng và dường như khác đi.

[100] In...the words will be as follows:

[100] Trong...các linh từ sẽ như sau:

What will that be? Will that be like the Fourth Chain? I'm not sure.

Đó sẽ là gì? Có phải là Dãy Thứ Tư không? Tôi không chắc.

There have been ellipses here; there have been omissions, and DK doesn't want us receiving too much information here.

Ở đây đã có những dấu chấm lửng; đã có những chỗ lược bỏ, và Chân sư DK không muốn chúng ta nhận quá nhiều thông tin ở đây.

[101] "From out the North a word is chanted forth which means...be pure.

[101] "Từ phương Bắc, một linh từ được xướng lên, mang ý nghĩa...hãy thanh khiết.

Even in the various lodges, the north is a direction of high and transhuman spirituality.

Ngay cả trong các đạo viện khác nhau, phương bắc cũng là phương của tính tinh thần cao cả và siêu nhân loại.

[102] "From out the South

[102] "Từ phương Nam,

Think about your system. North is above; south is below.

Hãy nghĩ về hệ thống của các bạn. Bắc ở trên; nam ở dưới.

[103] the word peals out: I dedicate and...

[103] linh từ vang rền: Tôi hiến dâng và...

What else do I do? I dedicate and manifest, because the south is the place of manifestation.

Tôi còn làm gì nữa? Tôi hiến dâng và biểu hiện, bởi phương nam là nơi biểu hiện.

[104] "From out the East, bringing a light divine,

[104] "Từ phương Đông, mang theo ánh sáng thiêng liêng,

That fits well, because the east is always considered to be the source of light.

Điều đó rất phù hợp, vì phương đông luôn được xem là nguồn ánh sáng.

[105] the word comes swinging round the square: Love all.

[105] linh từ lan vòng quanh hình vuông: Hãy yêu thương tất cả.

That's beautiful. We have at least our great sun, or source of light, rising in the east, our Solar Logos, who is the sun of love. Maybe this is going to apply to our particular configuration, our Solar Logos.

Thật đẹp. Ít nhất chúng ta có mặt trời vĩ đại của mình, hay nguồn ánh sáng, mọc ở phương đông, Thái dương Thượng đế của chúng ta, Đấng là mặt trời của tình thương. Có lẽ điều này sẽ áp dụng cho cấu hình riêng của chúng ta, Thái dương Thượng đế của chúng ta.

[106] "From out the West, answer is thrown back:

[106] "Từ phương Tây, lời đáp vọng lại:

The west is the area of form—

Phương tây là lĩnh vực của hình tướng—

[107] I serve."

[107] Tôi phụng sự."

We have seen how service to the form brings liberation from the prison which the form imposes. Some of these verbs are kind of interesting.

Chúng ta đã thấy việc phụng sự hình tướng mang lại sự giải thoát khỏi nhà tù mà hình tướng áp đặt như thế nào. Một số động từ này khá thú vị.

Swinging round the square: how can we know what that means? But it does suggest something, a type of motion. And thrown back: there's a response, isn't there? When you play catch with somebody, something is thrown to them and they throw back, so there's an interplay here, perhaps between east and west. He says they are wonderful words. For us they are obscure words, but a little bit we can fathom. A little bit.

Xoay vòng quanh hình vuông: làm sao chúng ta biết điều đó có nghĩa gì? Nhưng nó quả có gợi lên điều gì đó, một kiểu chuyển động. Và vọng lại: có sự đáp ứng, đúng không? Khi các bạn chơi ném bắt với ai đó, một vật được ném cho họ và họ ném trả lại, nên ở đây có một sự tương tác, có lẽ giữa đông và tây. Ngài nói đó là những lời tuyệt diệu. Với chúng ta, đó là những lời khó hiểu, nhưng chúng ta có thể thấu được đôi chút. Đôi chút thôi.

[108] This is a faint effort to express in English these ancient Atlantean phrases, older than Sanskrit or Senzar,

[108] Đây là một nỗ lực nhỏ bé nhằm diễn đạt bằng tiếng Anh những câu Atlantis cổ xưa này, có trước cả tiếng Phạn lẫn tiếng Senzar, và [Page 548]

I guess what we have to say, maybe, maybe it is so, maybe Senzar is Aryan, belonging to the fifth root-race. Certainly I think Sanskrit is Aryan, belonging to the fifth root-race.

Tôi nghĩ có lẽ chúng ta phải nói rằng, có thể, có thể là như vậy, có lẽ tiếng Senzar là tiếng Arya, thuộc giống dân gốc thứ năm. Chắc chắn tôi nghĩ tiếng Phạn là tiếng Arya, thuộc giống dân gốc thứ năm.

This is a faint effort to express in English these ancient Atlantean phrases, older than Sanskrit

Đây là một nỗ lực còn hạn chế nhằm diễn đạt bằng tiếng Anh những cụm từ Atlantis cổ xưa này, vốn có trước cả tiếng Phạn

It's called the language of the gods, but we have plenty of time to evolve a language during the fifth root-race. It pertains to the first subrace of the fifth root-race, so it pertains to the Indian or Hindu group, the Brahmanical group, the first of the five, and thus perhaps emerged from the Atlantean group, and solidly within the Aryan—

Nó được gọi là ngôn ngữ của các vị thần, nhưng chúng ta có rất nhiều thời gian để phát triển một ngôn ngữ trong giống dân gốc thứ năm. Nó thuộc giống dân phụ thứ nhất của giống dân gốc thứ năm, nên thuộc nhóm Ấn Độ hay Hindu, nhóm Bà-la-môn, nhóm đầu tiên trong năm nhóm; vì vậy, có lẽ nó xuất hiện từ nhóm Atlantis và đã định hình vững chắc trong nhóm Arya—

[109] known only to a mere handful of the members of the present hierarchy.

[109] chỉ một số rất ít thành viên của Thánh đoàn hiện nay biết đến.

DK has obviously done some digging in the library there. He is the great scholar, of course, but a practical scholar.

Hiển nhiên Chân sư DK đã tìm tòi khá nhiều trong thư viện ấy. Dĩ nhiên, Ngài là một học giả lớn, nhưng là một học giả thực tiễn.

[110] But in the thoughts of purity, dedication, love and service, are summed up the nature and the destiny of man, and it should be remembered that they do not stand for so-called spiritual qualities, but for potent occult forces, dynamic in their incentive and creative in their result.

[110] Nhưng trong những tư tưởng về sự thanh khiết, sự hiến dâng, tình thương và phụng sự, bản chất và vận mệnh của con người được tóm lược; cần nhớ rằng chúng không biểu thị những phẩm tính gọi là tinh thần, mà biểu thị những mãnh lực huyền bí đầy uy lực, năng động trong sức thúc đẩy và sáng tạo trong kết quả.

These are the words, and they are mentioned in this ancient document:

Đây là những từ được nhắc đến trong tài liệu cổ này:

purity, dedication, love and service.

sự thanh khiết, tận hiến, tình thương và phụng sự.

It's worth expanding them as the major messages that we get here. From the North, purity; from the South, dedication and something else; from the East, love; and from the West, service.

Chúng đáng được khai triển như những thông điệp chính mà chúng ta nhận được ở đây. Từ phương Bắc, sự thanh khiết; từ phương Nam, sự tận hiến và một điều gì khác nữa; từ phương Đông, tình thương; và từ phương Tây, sự phụng sự.

[111] This should be pondered on carefully by all aspirants. We have, consequently, with these four, added to the first one, spiritual attainment, five of the qualifications of the white magician.

[111] Mọi người chí nguyện đều nên suy ngẫm kỹ điều này. Do đó, với bốn phẩm chất này, cộng thêm phẩm chất đầu tiên là sự thành tựu tinh thần, chúng ta có năm phẩm chất của nhà huyền thuật chánh đạo.

Let us look at them.

Chúng ta hãy xem xét chúng.

What is it? Dedication. Solar plexus in the South, I suppose. Dedication, and then something additional to the dedication, which is love, and from the West, service.

Đó là gì? Sự tận hiến. Tôi cho rằng tùng thái dương ở phương Nam. Sự tận hiến, rồi một điều bổ sung cho sự tận hiến, đó là tình thương, và từ phương Tây là sự phụng sự.

True white magician, and here we have them listed. That was a rather long section. We have here various recognitions of quaternaries. What do we have here? Some of the qualifications and recognitions for the white magician, the kind of recognitions as he is to recognize the four. But there is more than one four, is there not?

Nhà huyền thuật chánh đạo chân chính, và ở đây chúng ta đã liệt kê các phẩm chất ấy. Đó là một phần khá dài. Ở đây, chúng ta có những sự nhận biết khác nhau về các bộ bốn. Chúng ta có gì ở đây? Một số phẩm chất và sự nhận biết dành cho nhà huyền thuật chánh đạo, những sự nhận biết mà y phải có để nhận biết bộ bốn. Nhưng có nhiều hơn một bộ bốn, phải không?

The four that constitute the One.

Bộ bốn cấu thành Đấng Duy Nhất.

This is the recognition of various quaternaries.

Đây là sự nhận biết các bộ bốn khác nhau.

First, recognizing

the four that constitute the One.

Second,

the city that stands foursquare,

the various modes of man: man himself, man the other, man as humanity. Now, after a little while of study, we have come to the third type of quaternary recognition.

The white magician. We have to know how we will equip ourselves to really fulfill these things.

It's so common to have someone walk into an area of possible activity, of possible labor, unequipped. If you haven't driven a car, you don't go to your driving test. If you haven't practiced the piano, you don't give a concert. There are so many areas where real preparation, the attainment of quality, is necessary, and how often can we truly assess the degree of our qualification to perform various feats?

[112] Third, the white magician must recognize the cross which stands in the Heavens upon which the cosmic Christ is crucified and on which the white magician, being a cell in the body of the cosmic Christ, is also crucified.

Which cross is this? I suppose we might say that there is a liberation of the cosmic Christ upon the Cardinal Cross, but that there is crucifixion upon a Fixed Cross, the Cross of the soul. The issue of conscious crucifixion

Thứ nhất, nhận biết

bộ bốn cấu thành Đấng Duy Nhất.

Thứ hai,

thành phố đứng vững với bốn cạnh vuông vức,

những phương thức hiện hữu khác nhau của con người: chính con người, người khác, con người với tư cách nhân loại. Giờ đây, sau một thời gian nghiên cứu, chúng ta đã đi đến loại nhận biết bộ bốn thứ ba.

Nhà huyền thuật chánh đạo. Chúng ta phải biết cách trang bị cho mình để thực sự hoàn thành những điều này.

Rất thường có người bước vào một lĩnh vực có thể hoạt động, có thể lao động, mà chưa được trang bị. Nếu chưa từng lái xe, bạn không đi thi lái xe. Nếu chưa luyện đàn dương cầm, bạn không tổ chức một buổi hòa nhạc. Có biết bao lĩnh vực đòi hỏi sự chuẩn bị thực sự, sự đạt được phẩm tính cần thiết; và chúng ta có thể thực sự đánh giá mức độ đủ năng lực của mình để thực hiện những việc khác nhau thường xuyên đến đâu?

[112] Thứ ba, nhà huyền thuật chánh đạo phải nhận biết thập giá trên các Tầng Trời, nơi Đức Christ vũ trụ chịu đóng đinh và nơi nhà huyền thuật chánh đạo, vốn là một tế bào trong thân thể của Đức Christ vũ trụ, cũng chịu đóng đinh.

Đây là thập giá nào? Tôi cho rằng chúng ta có thể nói Đức Christ vũ trụ được giải thoát trên Thập Giá Chủ Yếu, nhưng chịu đóng đinh trên Thập Giá Cố Định, Thập Giá của linh hồn. Vấn đề chịu đóng đinh một cách có ý thức không được đề cập trên thập giá

is not taken up in that preparatory cross that we call the Mutable Cross.

chuẩn bị mà chúng ta gọi là Thập Giá Biến đổi.

the white magician must recognize the cross which stands in the Heavens upon which the cosmic Christ

nhà huyền thuật chánh đạo phải nhận biết thập giá đứng trên các cõi Trời, nơi Đức Christ vũ trụ

Is it of a solar system? Is it beyond that?—

Đó có phải là Đức Christ của một hệ mặt trời không? Hay vượt xa hơn thế?—

is crucified and on which the white magician, being a cell in the body of the cosmic Christ,

chịu đóng đinh, và trên đó nhà huyền thuật chánh đạo, vốn là một tế bào trong cơ thể của Đức Christ vũ trụ,

That is an interesting way of identifying a white magician. But obviously the white magician is functioning under the soul, and he is a cell in the body of a greater soul we call the cosmic Christ—

Đó là một cách thú vị để xác định nhà huyền thuật chánh đạo. Nhưng hiển nhiên, nhà huyền thuật chánh đạo đang hoạt động dưới sự chỉ đạo của linh hồn, và y là một tế bào trong cơ thể của một linh hồn lớn hơn mà chúng ta gọi là Đức Christ vũ trụ—

is also crucified.

cũng chịu đóng đinh.

I suppose you can be a white magician before you become a Master, and by the time you are a Master, you are being liberated from the Fixed Cross.

Tôi cho rằng bạn có thể là nhà huyền thuật chánh đạo trước khi trở thành Chân sư; và khi đã là Chân sư, bạn đang được giải thoát khỏi Thập Giá Cố Định.

On the fourth degree there is transition, and at the third degree you are definitely capably crucified upon the Fixed Cross. You are crucified, but you can function. The first and second degrees have you mounting the Fixed Cross, but your capability is not very extensive yet, because these are preparatory initiations, probationary initiations.

Ở bậc thứ tư có sự chuyển tiếp, còn ở bậc thứ ba, bạn chắc chắn chịu đóng đinh trên Thập Giá Cố Định nhưng có đủ năng lực hoạt động. Bạn chịu đóng đinh, nhưng bạn có thể hoạt động. Ở bậc thứ nhất và thứ hai, bạn đang bước lên Thập Giá Cố Định, nhưng năng lực của bạn chưa rộng lớn lắm, vì đây là những cuộc điểm đạo chuẩn bị, những cuộc điểm đạo dự bị.

[113] Technically and astrologically speaking, in this present aeon

[113] Xét về mặt chuyên môn và chiêm tinh học, trong đại kỳ hiện tại này,

Which I guess you can call a Manvantara, or a round—

Mà tôi đoán các bạn có thể gọi là một Giai kỳ sinh hóa, hay một cuộc tuần hoàn—

[114] he must understand the inner significance of Taurus, of Leo, of Scorpio and of Aquarius, for they are potent in our world cycle.

[114] y phải thấu hiểu thâm nghĩa bên trong của Kim Ngưu, Sư Tử, Hổ Cáp và Bảo Bình, vì chúng có uy lực trong chu kỳ thế giới của chúng ta.

Our world cycle: we have a solar system as a world cycle. Why is that? Because the Fixed Cross is the Cross of the soul, and in this solar system we are building. We are functioning, eventually, as souls. Maybe in the next solar system the cross will be the Cardinal Cross, and we will function as spirit. But now I think we can see our world cycle can mean the duration of a solar system.

Chu kỳ thế giới của chúng ta: chúng ta có một hệ mặt trời như một chu kỳ thế giới. Vì sao vậy? Vì Thập Giá Cố Định là Thập Giá của linh hồn, và trong hệ mặt trời này chúng ta đang xây dựng. Cuối cùng, chúng ta hoạt động như những linh hồn. Có lẽ trong hệ mặt trời kế tiếp, thập giá sẽ là Thập Giá Chủ Yếu, và chúng ta sẽ hoạt động như tinh thần. Nhưng giờ đây, tôi nghĩ chúng ta có thể thấy chu kỳ thế giới của chúng ta có thể hàm ý thời gian tồn tại của một hệ mặt trời.

Yes, it can mean that. Sometimes these words are so general that it is hard to know how to apply them. Blinding light, fiery pain, bitter woe and liberation.

Đúng, nó có thể mang nghĩa đó. Đôi khi những từ này quá khái quát đến mức khó biết cách áp dụng. Ánh sáng chói lòa, nỗi đau như thiêu đốt, khổ sầu cay đắng và sự giải thoát.

These are the four terms that apply to the Fixed Cross, the Christ or solar logoic consciousness being particularly related to these four signs, because it is cosmic soul that is being developed. Solar systemic soul: our Solar Logos is an initiate of the second degree, so therefore on the path of probationary cosmic initiation, and not yet a fully transfigured, expressing soul the way Sirius is. But it does look as if the third and fourth initiations minimally will be taken in this fifth, or second major, incarnation of our Solar Logos.

Đây là bốn thuật ngữ áp dụng cho Thập Giá Cố Định; tâm thức của Đức Christ hay của Thái dương Thượng đế có liên hệ đặc biệt với bốn dấu hiệu này, vì điều đang được phát triển là linh hồn vũ trụ. Linh hồn của hệ mặt trời: Thái dương Thượng đế của chúng ta là một điểm đạo đồ bậc hai, do đó đang trên Con Đường Điểm Đạo vũ trụ dự bị, và chưa phải là một linh hồn đã hoàn toàn biến hình và biểu lộ như Sirius. Nhưng có vẻ ít nhất Ngài sẽ trải qua lần điểm đạo thứ ba và thứ tư trong lần lâm phàm thứ năm này, hay lần lâm phàm chính thứ hai, của Thái dương Thượng đế chúng ta.

The Fixed Cross is very important. To be a true white magician, we have to be crucified

Thập Giá Cố Định rất quan trọng. Để là một nhà huyền thuật chánh đạo chân chính,

on the Fixed Cross and have to have some experience with the Fixed Cross, not just as a probationary initiate of the first or second degree, but we have to have reached the third degree. We are still crucified, but we are capable upon the Fixed Cross, capable of identifying as a soul.

chúng ta phải chịu đóng đinh trên Thập Giá Cố Định và phải có một số kinh nghiệm về Thập Giá Cố Định, không chỉ như một điểm đạo đồ dự bị bậc một hay bậc hai, mà phải đạt đến bậc thứ ba. Chúng ta vẫn chịu đóng đinh, nhưng có đủ năng lực trên Thập Giá Cố Định, có khả năng đồng hoá với linh hồn.

[115] He must, if I may express it symbolically, and yet at the same time accurately, be able to utter forth the achievement which is the goal of his endeavor in each of these four signs and under each of these four powers.

[115] Nếu Tôi có thể diễn đạt theo nghĩa biểu tượng mà đồng thời vẫn chính xác, y phải có khả năng nói lên thành tựu vốn là mục tiêu nỗ lực của y trong mỗi dấu hiệu trong bốn dấu hiệu này và dưới mỗi quyền năng trong bốn quyền năng này.

He has the achievement of each of these four signs. He possesses achievement upon the Fixed Cross.

Y có thành tựu của từng dấu hiệu trong bốn dấu hiệu này. Y có thành tựu trên Thập Giá Cố Định.

It's not a beginner who is a white magician. An aspirant is not a white magician. Even a probationary initiate is simply an aspirant to the practice of magic, as we have been told before.

Nhà huyền thuật chánh đạo không phải là người mới bắt đầu. Một người chí nguyện không phải là nhà huyền thuật chánh đạo. Ngay cả một điểm đạo đồ dự bị cũng chỉ là người chí nguyện hướng tới việc thực hành huyền thuật, như chúng ta đã được cho biết trước đây.

[116] In Taurus he must be able to say: "I seek illumination and am myself the light."

[116] Trong Kim Ngưu, y phải có thể nói: "Tôi tìm kiếm sự soi sáng và chính tôi là ánh sáng."

I am the light of the world.

Tôi là ánh sáng của thế gian.

[117] In Leo he will say: "I know myself to be the one. I rule by Law."

[117] Trong Sư Tử, y sẽ nói: "Tôi biết mình là Đấng Duy Nhất. Tôi cai quản bằng Định luật."

Not the capricious law of one's own personal self, but the Law of the One in whom we live and move and have our being, and that would be planetary or even solar.

Không phải định luật thất thường của phàm ngã riêng mình, mà là Định luật của Đấng Duy Nhất mà trong Ngài chúng ta sống, chuyển động và hiện hữu; và Đấng ấy sẽ thuộc cấp hành tinh hoặc thậm chí cấp thái dương.

[118] The word he will utter forth in Scorpio will be: "Illusion cannot hold me. I am the bird that flies with utter freedom."

[118] Linh từ y sẽ phát ra trong Hổ Cáp là: "Ảo tưởng không thể cầm giữ tôi. Tôi là cánh chim bay trong tự do tuyệt đối."

He is the eagle. So often we elevate the symbol of the scorpion into that of the eagle when we think of the higher possibilities of Scorpio.

Y là đại bàng. Rất thường, chúng ta nâng biểu tượng bọ cạp lên thành biểu tượng đại bàng khi nghĩ đến những khả năng cao hơn của Hổ Cáp.

[119] In Aquarius the words spoken will be: "I am the server, and I the dispenser am of living water."

[119] Trong Bảo Bình, những lời được nói ra sẽ là: "Tôi là người phụng sự, và tôi là người phân phát nước hằng sống."

These particular statements are not found as commonly as the mantrams associated with the zodiacal signs, and yet they are very, very important when it comes to listing the attainments of a true white magician.

Những lời tuyên bố đặc biệt này không thường gặp như các mantram gắn với các dấu hiệu hoàng đạo, nhưng chúng vô cùng quan trọng khi liệt kê những thành tựu của một nhà huyền thuật chánh đạo chân chính.

Can we say this? Can we say,

Chúng ta có thể nói điều này không? Chúng ta có thể nói,

'I seek illumination and am myself the light'?

"Tôi tìm kiếm sự soi sáng và chính tôi là ánh sáng" không?

Just pause with it. Can we say it, and mean it, and can it be true of us? Each full moon, of course, we have a concerted attempt to approach close enough to the energy to be able more and more to identify with those energies, and be able to say these things because we have realized them to be the truth.

Hãy dừng lại một chút với câu ấy. Chúng ta có thể nói câu ấy với tất cả ý nghĩa của nó, và câu ấy có thể đúng với chúng ta không? Dĩ nhiên, vào mỗi kỳ trăng tròn, chúng ta cùng nỗ lực tiếp cận năng lượng đủ gần để ngày càng có thể đồng hoá với những năng lượng ấy, và có thể nói những điều này vì chúng ta đã chứng nghiệm chúng là chân lý.

'I know myself to be the One. I rule by Law.'

"Tôi biết mình là Đấng Duy Nhất. Tôi cai quản bằng Định luật."

The Law is the Law of the One in whom we live and move and have our being, so minimally the Planetary Logos and maybe the Solar Logos, functioning through cosmic laws of Synthesis, Attraction and Repulsion, and Economy.

Định luật ấy là Định luật của Đấng Duy Nhất mà trong Ngài chúng ta sống, chuyển động và hiện hữu, vậy ít nhất là Hành Tinh Thượng đế và có lẽ là Thái dương Thượng đế, hoạt động thông qua các định luật vũ trụ về Tổng Hợp, Hấp Dẫn và Đẩy Lùi, cùng Tiết Kiệm.

The negative part of Scorpio: 'Let maya flourish and deception rule.' But we're out from under that, and the Hydra has been defeated, and we have identification with higher energies upon the buddhic, intuitive plane, which causes the illusion to die.

Mặt tiêu cực của Hổ Cáp: "Hãy để ảo lực phát triển mạnh và sự lừa dối cai quản." Nhưng chúng ta đã thoát khỏi sự chi phối ấy, và quái xà Hydra đã bị đánh bại; chúng ta đồng hoá với các năng lượng cao hơn trên cõi Bồ đề, cõi trực giác, điều này khiến ảo tưởng chết đi.

'Illusion cannot hold me. I am the bird that flies with utter freedom.'

"Ảo tưởng không thể giam giữ tôi. Tôi là cánh chim bay trong tự do tuyệt đối."

You kind of think about the Law of Sacrifice in relation to Scorpio, and there is that rosy cross and the bird above, because we have liberated ourselves from the cross through sacrifice. Aquarius: it's liberation, but liberation through service. The more I dispense the living waters, the more liberated I am.

Các bạn có thể nghĩ đến Định luật Hi Sinh trong mối liên hệ với Hổ Cáp; và có thập giá hoa hồng cùng cánh chim ở phía trên, vì chúng ta đã tự giải thoát khỏi thập giá qua sự hi sinh. Bảo Bình: đó là sự giải thoát, nhưng giải thoát qua phụng sự. Tôi càng phân phát nước của sự sống, tôi càng được giải thoát.

[Ghi chú biên tập — CẦN KIỂM TRA HÌNH TRONG VIDEO — WM-004-H10: biểu tượng Law of Sacrifice, rosy cross với chim ở phía trên. Chưa rõ MDR đang chỉ hình trên màn hình hay dẫn nhớ biểu tượng. Mốc tìm: "there is that rosy cross and the bird above"; chưa có timestamp.]

[Ghi chú biên tập — CẦN KIỂM TRA HÌNH TRONG VIDEO — WM-004-H10: biểu tượng Định luật Hi Sinh, thập giá hoa hồng với chim ở phía trên. Chưa rõ MDR đang chỉ hình trên màn hình hay dẫn nhớ biểu tượng. Mốc tìm: "có thập giá hoa hồng ấy và cánh chim ở phía trên"; chưa có mốc thời gian.]

Let's try to remember this. I'm saying to myself, it's been a number of years here and I have not had these things in mind. They are very good, what you have to be able to say as

Chúng ta hãy cố ghi nhớ điều này. Tôi tự nhủ, đã bao nhiêu năm rồi mà tôi không giữ những điều này trong trí. Chúng rất hay, những điều bạn phải có thể nói với tư cách

a true white magician. I'm going to recommend this to those around me.

một nhà huyền thuật chánh đạo chân chính. Tôi sẽ giới thiệu điều này với những người quanh tôi.

[120] These occult qualifications upon which I have thus lightly touched, must be closely studied by the aspirant and as he studies them and lives by these rules, various qualifications will emerge and will distinguish him.

[120] Người chí nguyện phải nghiên cứu kỹ những phẩm chất huyền bí mà Tôi chỉ mới đề cập sơ lược như trên; khi y nghiên cứu và sống theo những quy luật này, nhiều phẩm chất khác nhau sẽ xuất hiện và làm nên nét riêng của y.

Obviously, not only meditation but study is required for the emergence of the qualifications. Let us hold the balance and not underestimate any one of the three: meditation, study and service. We are getting close to the two-hour mark here in this particular program.

Hiển nhiên, không chỉ tham thiền mà cả nghiên cứu cũng cần thiết để những phẩm chất ấy xuất hiện. Chúng ta hãy giữ sự cân bằng và đừng xem nhẹ bất kỳ điều nào trong ba điều: tham thiền, nghiên cứu và phụng sự. Trong chương trình này, chúng ta đang gần đến mốc hai giờ.

He's touched lightly, but we can deepen our knowledge of these statements, and they're so important.

Ngài chỉ đề cập sơ lược, nhưng chúng ta có thể đào sâu tri thức về những lời này, và chúng vô cùng quan trọng.

As he studies them and lives by these rules, various qualifications will emerge.

Khi y nghiên cứu chúng và sống theo những quy luật này, các phẩm chất khác nhau sẽ xuất hiện.

It's the living by the rules, as they have been learned in study and meditated upon, which produces the emergence of the qualities which distinguish the white magician.

Chính việc sống theo các quy luật, sau khi đã học hỏi qua nghiên cứu và tham thiền về chúng, làm xuất hiện những phẩm tính đặc trưng của nhà huyền thuật chánh đạo.

[121] It must be remembered that all that I have here said has a different meaning on each plane and in relation to the seven stages of consciousness as these express themselves in these seven fields of awareness.

[121] Cần nhớ rằng tất cả những gì Tôi đã nói ở đây đều có ý nghĩa khác nhau trên mỗi cõi và trong mối liên hệ [Page 549] với bảy giai đoạn tâm thức khi chúng biểu lộ trong bảy lĩnh vực nhận biết này.

Each plane is really a state of consciousness. The term plane and degree of consciousness, plane and state of consciousness, are equivalent. Somewhere he tells us this.

Mỗi cõi thực sự là một trạng thái tâm thức. Thuật ngữ cõi và mức độ tâm thức, cõi và trạng thái tâm thức, là tương đương. Ở đâu đó, Ngài cho chúng ta biết điều này.

Hour number two has elapsed, and we will shortly go on to hour three.

Giờ thứ hai đã trôi qua, và chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ tiếp tục sang giờ thứ ba.

Maybe this rule is not going to be so long, but I don't think I can finish it in this particular program.

Có lẽ quy luật này sẽ không dài đến thế, nhưng tôi không nghĩ mình có thể hoàn tất nó trong chương trình này.

We are learning how to be a white magician. We are learning the qualifications. We are learning the recognitions. We are learning about a sure and reliable foundation for this aspect of the esoteric work, which every member of the Hierarchy must have some degree of proficiency in. We are learning that.

Chúng ta đang học cách trở thành nhà huyền thuật chánh đạo. Chúng ta đang học các phẩm chất cần có. Chúng ta đang học những điều cần nhận biết. Chúng ta đang tìm hiểu một nền tảng vững chắc và đáng tin cậy cho phương diện này của công việc huyền bí, phương diện mà mọi thành viên của Thánh đoàn đều phải có một mức độ thành thạo nào đó. Chúng ta đang học điều ấy.

Although it may be some decades and even centuries before the actual formulas are placed in our hands, before we can be trusted to be a true co-creator with the Hierarchy and so forth, we are getting a good academic basis for the practical work which will come later. The practical work. Always the Masters take their time.

Dù có thể phải vài thập niên, thậm chí vài thế kỷ nữa, những công thức thực sự mới được trao vào tay chúng ta, trước khi chúng ta có thể được tin cậy để trở thành người đồng sáng tạo chân chính với Thánh đoàn, vân vân, chúng ta vẫn đang có được một nền tảng học thuật tốt cho công việc thực hành sẽ đến sau này. Công việc thực hành. Các Chân sư luôn thong thả, không vội vàng.

In the long run, they build carefully, and they don't allow themselves, even in states of emergency, to degenerate into anything frantic or just busy, threatening a loss of control over the process. If anything, the white magician is careful. I'll be coming on to hour three.

Về lâu dài, Các Ngài xây dựng cẩn trọng, và ngay cả trong những tình trạng khẩn cấp, Các Ngài cũng không để mình sa vào bất cứ sự cuống cuồng hay bận rộn suông nào có nguy cơ làm mất quyền kiểm soát tiến trình. Nếu có điều gì nổi bật, thì đó là sự cẩn trọng của nhà huyền thuật chánh đạo. Tôi sẽ tiếp tục sang giờ thứ ba.

Can't complete it. You know how it goes.

Không thể hoàn tất được. Các bạn biết mọi việc diễn ra thế nào rồi đấy.

Beginning of hour three, when I can get to it, and I presume it will be pretty soon. Friends, let us move on now, and this will probably be a three-hour program. We have done two hours with it occasionally. I've done a four or a five. I wonder if I've ever done a six. Well, there comes to be a limit as to how much you can transmit, how many gigabytes and so forth.

Phần mở đầu giờ thứ ba sẽ đến khi tôi có thể thực hiện, và tôi đoán là khá sớm thôi. Các bạn, giờ chúng ta hãy tiếp tục, và đây có lẽ sẽ là một chương trình dài ba giờ. Đôi khi chúng ta đã thực hiện trong hai giờ. Tôi từng làm chương trình dài bốn hoặc năm giờ. Tôi tự hỏi liệu mình đã từng làm chương trình sáu giờ chưa. Rồi cũng có giới hạn về lượng nội dung có thể truyền tải, bao nhiêu gigabyte, vân vân.

We've been looking at the occult qualifications of the white magician and the Fixed Cross upon which the cosmic Christ, I guess in a solar-systemic sense, is crucified. Although maybe, I don't know, we can take it even beyond the solar system, and I love these words. The true white magician has to be able to say:

Chúng ta đã xem xét những phẩm chất huyền bí của nhà huyền thuật chánh đạo và Thập Giá Cố Định, nơi Đức Christ vũ trụ chịu đóng đinh, tôi đoán là theo nghĩa thuộc hệ mặt trời. Dù có lẽ, tôi không biết nữa, chúng ta có thể mở rộng điều ấy ra ngoài cả hệ mặt trời; và tôi rất yêu thích những lời này. Nhà huyền thuật chánh đạo chân chính phải có thể nói:

"I seek illumination and am myself the light."

"Tôi tìm kiếm sự soi sáng và chính tôi là ánh sáng."

In Leo—that was in Taurus he said that—in Leo he will say:

Trong Sư Tử—câu vừa rồi là điều y nói trong Kim Ngưu—trong Sư Tử, y sẽ nói:

"I know myself to be the one. I rule by Law."

"Tôi biết mình là Đấng Duy Nhất. Tôi cai quản bằng Định luật."

And not by caprice, of course.

Và dĩ nhiên, không phải bằng sự tùy hứng.

The word he will utter forth in Scorpio will be:

Linh từ y sẽ cất lên trong Hổ Cáp là:

Notice how a whole idea or a sentence is considered to be a word.

Hãy lưu ý cách cả một ý tưởng hay một câu được xem là một linh từ.

"Illusion cannot hold me. I am the bird that flies with utter freedom."

"Ảo tưởng không thể giam giữ tôi. Tôi là cánh chim bay trong tự do tuyệt đối."

And we remember the first Law of Sacrifice and its connection, I think. Well, many of those laws of the soul are connected with Scorpio, I would say. The Law of Repulse is connected with Scorpio. And the Law of Sacrifice, I would say, as well.

Và tôi nghĩ chúng ta nhớ đến Định luật Hi Sinh thứ nhất cùng mối liên hệ của nó. Tôi cho rằng nhiều định luật trong số những định luật ấy của linh hồn có liên hệ với Hổ Cáp. Định luật Đẩy Lùi có liên hệ với Hổ Cáp. Và tôi cho rằng Định luật Hi Sinh cũng vậy.

In Aquarius the words spoken will be: "I am the server, and I the dispenser am of living water."

Trong Bảo Bình, những lời được nói ra sẽ là: "Tôi là người phụng sự, và tôi là người phân phát nước của sự sống."

Notice the inverted word order that comes from the archaic translation of these symbols.

Hãy lưu ý trật tự từ đảo ngược bắt nguồn từ cách dịch cổ xưa những biểu tượng này.

[122] Finally, as far as the aspirant who reads these instructions is concerned, he must have transcended the four noble truths,

[122] Cuối cùng, đối với người chí nguyện đọc những huấn thị này, y phải vượt qua tứ diệu đế,

These are, let us say, stiff— Let us call these exacting requirements.

Đây là những yêu cầu khắt khe—Hãy gọi chúng là những yêu cầu nghiêm ngặt.

Finally, as far as the aspirant who reads these instructions is concerned, he must have transcended the four noble truths,

Cuối cùng, đối với người chí nguyện đọc những huấn thị này, y phải vượt qua bốn chân lý cao quý,

But remember, the last of the noble truths is to follow the Eightfold Path, and so that is quite a requirement.

Nhưng hãy nhớ, chân lý cao quý cuối cùng là đi theo Bát Chánh Đạo, nên đó là một yêu cầu đáng kể.

[123] learned the meaning of the four gospels,

[123] học được ý nghĩa của bốn sách phúc âm,

Presumably, each one of them has a distinctive flavor or meaning or message or quality to impart.

Có lẽ mỗi sách đều có một sắc thái, ý nghĩa, thông điệp hay phẩm tính riêng để truyền đạt.

[124] understood the significance and purpose of the four elements—earth, water, fire and air,

[124] thấu hiểu thâm nghĩa và mục đích của bốn nguyên tố—đất, nước, lửa và khí,

Ascending in that order from the physical plane to the buddhic—

Đi lên theo thứ tự ấy, từ cõi hồng trần đến cõi Bồ đề—

[125] and, esoterically speaking, passed as a Saviour through the four kingdoms.

[125] và, nói một cách huyền bí, đã đi qua bốn giới với tư cách một Đấng Cứu Thế.

It is a high requirement.

Đó là một yêu cầu cao.

[126] This latter phrase will only be really understood at the fourth initiation.

[126] Cụm từ cuối này chỉ thực sự được thấu hiểu ở lần điểm đạo thứ tư. Khi đã làm được điều này, y có thể nói:

High requirements.

Những yêu cầu cao.

And notice that the one who reads here is still called an aspirant. I guess, no matter how high we are, we're still aspirants, unless, is even the Universal Logos an aspirant? With respect to absolute infinitude, these kind of questions dawn upon me. But they turn out to be speculative and not really answerable.

Và hãy lưu ý rằng người đọc ở đây vẫn được gọi là người chí nguyện. Tôi đoán dù chúng ta ở trình độ cao đến đâu, chúng ta vẫn là những người chí nguyện, trừ phi—liệu ngay cả Thượng đế Vũ Trụ cũng là một người chí nguyện chăng? Khi xét đến tính vô hạn tuyệt đối, những câu hỏi như thế nảy sinh trong tôi. Nhưng rốt cuộc, chúng chỉ mang tính suy đoán và không thực sự có thể trả lời.

Transcended the four noble truths to understand that existence in the world is inescapable from suffering, and the cause of suffering is the desire to adhere to the phenomenal world, and release from suffering occurs through releasing that desire for life in the phenomenal worlds, and the method of release is the Noble Eightfold Path, each one of which, I'm sure, has had many treatises written upon it. So, exacting requirements, taking us all the way up to the fourth initiation, and one ascends through the kingdoms as a savior at the fourth initiation. I mean, we have saved the matter

Vượt qua bốn chân lý cao quý để thấu hiểu rằng sự hiện hữu trong thế gian không thể tránh khỏi đau khổ, và nguyên nhân của đau khổ là dục vọng bám víu vào thế giới hiện tượng; sự giải thoát khỏi đau khổ xảy ra qua việc buông bỏ dục vọng muốn sống trong các thế giới hiện tượng ấy; và phương pháp giải thoát là Bát Chánh Đạo, mà tôi chắc rằng mỗi chi phần đều đã có nhiều khảo luận viết về nó. Vậy, đó là những yêu cầu nghiêm ngặt, đưa chúng ta lên đến tận lần điểm đạo thứ tư; và ở lần điểm đạo thứ tư, người ta đi lên qua các giới với tư cách một đấng cứu rỗi. Ý tôi là, chúng ta đã cứu rỗi vật chất qua sự

in associating with our vehicles, it is now atomic matter on all levels, and we've relinquished the egoic vehicle, and we've made our way into the fourth plane, which is the plane of intuition or air.

liên kết với các hiện thể của mình; giờ đây, đó là vật chất nguyên tử ở mọi cấp độ; chúng ta đã từ bỏ hiện thể chân ngã và tiến vào cõi thứ tư, tức cõi trực giác hay cõi khí.

I wonder if we can detail all that is required of us, or even remember it, you know. But anyway, he's passed through as a savior through the four kingdoms, and this is realized at the fourth degree, and when he has done this, this is telling, that the true white magician is really a Master. I mean, we can begin to practice a little bit of white magic, maybe when we have the transfigured initiate, and we can aspire to learn when we are probationary initiates, but truly, as a Master, we can say that we've entered the phase when white magical process is not foreign to us and can be wielded by us in line with the Plan and purpose.

Tôi tự hỏi liệu chúng ta có thể trình bày chi tiết tất cả những gì được đòi hỏi nơi mình, hay thậm chí nhớ được chúng không. Nhưng dù sao, y đã đi qua bốn giới với tư cách một đấng cứu rỗi, và điều này được chứng nghiệm ở bậc thứ tư; khi y đã làm được điều này, nó cho thấy một điều đáng chú ý: nhà huyền thuật chánh đạo chân chính thực sự là một Chân sư. Ý tôi là, chúng ta có thể bắt đầu thực hành một chút Chánh Thuật, có lẽ khi đã trở thành điểm đạo đồ biến hình; và chúng ta có thể khát vọng học hỏi khi là những điểm đạo đồ dự bị. Nhưng thực sự, với tư cách Chân sư, chúng ta có thể nói rằng mình đã bước vào giai đoạn mà tiến trình Chánh Thuật không còn xa lạ, và chúng ta có thể vận dụng nó phù hợp với Thiên Cơ và mục đích.

When he has done all this, he can say:

Khi y đã làm tất cả những điều này, y có thể nói:

[127] “Desire holds me not, with freedom now I stand. I desire all and nothing.

[127] “Dục vọng không cầm giữ tôi, giờ đây tôi đứng trong tự do. Tôi khao khát tất cả và không khao khát điều gì.

[128] I live and die, am offered up and rise again:

[128] Tôi sống và chết, được hiến dâng và lại trỗi dậy:

Sacrifice.

Sự hi sinh.

[129] I come and go at will.

[129] Tôi đến và đi tùy ý.

The spirit is like the wind which bloweth where it listeth.

Tinh thần như ngọn gió muốn thổi đâu thì thổi.

[130] Earth lies beneath my feet and water laves my form. The fire destroys that which impedes my way, and master of the air am I.

[130] Đất nằm dưới chân tôi và nước tắm gội hình tướng tôi. Lửa thiêu hủy những gì cản đường tôi, và tôi làm chủ khí.

It seems that he has penetrated into the buddhic level of intuition.

Dường như y đã thâm nhập cấp độ Bồ đề của trực giác.

[131] Through all the world of forms my feet have passed.

[131] Chân tôi đã đi khắp thế giới hình tướng.

The fourth-degree initiate can say this.

Điểm đạo đồ bậc thứ tư có thể nói điều này.

[132] All now exists for me and I, the servant of the whole, persist."

[132] Giờ đây, tất cả hiện hữu cho tôi, và tôi, người phụng sự toàn thể, vẫn trường tồn."

Persist.

Kiên trì.

All that exists is utilized as the servant of the whole. So these are the true final requirements of the white magician. Well, we are really being acquainted with the demands, and we are not likely to rush in where angels fear to tread, nor presume that because we have an interest in the subject, we have any real qualification in wielding white magic.

Tất cả những gì hiện hữu đều được sử dụng trong vai trò người phụng sự toàn thể. Vậy đây là những yêu cầu cuối cùng đích thực của nhà huyền thuật chánh đạo. Chúng ta thực sự đang được làm quen với những đòi hỏi ấy, và khó có thể hấp tấp lao vào nơi các thiên thần còn e ngại đặt chân, cũng không cho rằng chỉ vì quan tâm đến đề tài này mà chúng ta đã có năng lực thực sự nào để vận dụng Chánh Thuật.

Free from desire, Uranus has done its work. The wholeness is revealed, and in a way one desires to know one is all, but one doesn't want anything specific within that allness, only the wholeness of it all. One passes through the reincarnational cycle, one comes and goes.

Thoát khỏi dục vọng, Sao Thiên Vương đã hoàn thành công việc của nó. Tính toàn vẹn hiển lộ; và theo một nghĩa nào đó, người ta khao khát biết mình là tất cả, nhưng không muốn bất cứ điều gì riêng biệt trong cái tất cả ấy, chỉ muốn tính toàn vẹn của toàn thể. Người ta đi qua chu kỳ luân hồi, đến rồi đi.

One is made a sacrifice, but one is always resurrected, and one is not held in prison, at least the prison wouldn't seem prison to us, who are held in much more confining

Người ta trở thành một sự hi sinh, nhưng luôn được phục sinh và không bị giam cầm; ít nhất, nhà tù ấy sẽ không có vẻ là nhà tù đối với chúng ta, những người đang bị giam

prisons. I come and go between the dense physical body of the Solar Logos and his cosmic etheric body. I won't say any higher because we don't know the degree of initiation here.

trong những nhà tù chật hẹp hơn nhiều. Tôi đến và đi giữa thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế và thể dĩ thái vũ trụ của Ngài. Tôi sẽ không nói đến cấp nào cao hơn vì chúng ta không biết bậc điểm đạo ở đây.

I come and go at will,

Tôi đến và đi theo ý muốn,

I enter the body, I extract myself from the body. I've mastered the world of the senses, the earth, and the waters of space I'm familiar with, and I guess they lave, they wash my form. I go through the tests of water and fire, and the water cleanses and the fire destroys impediment, and I've penetrated at the fourth degree into the realm of intuition, so I have pure reason, and I know how things really are, and what right relationship is, and what is an archetype, and how to make that archetype appear in the worlds below.

Tôi nhập vào thân thể, tôi rút mình ra khỏi thân thể. Tôi đã làm chủ thế giới giác quan, đất, và tôi quen thuộc với những dòng nước của không gian; tôi đoán chúng gột rửa, thanh tẩy hình tướng tôi. Tôi đi qua những thử thách của nước và lửa; nước thanh tẩy, lửa hủy diệt chướng ngại; và ở bậc thứ tư, tôi đã thâm nhập cõi trực giác, nên tôi có lý trí thuần khiết, biết sự vật thực sự là gì, mối quan hệ đúng đắn là gì, nguyên mẫu là gì, và làm thế nào để nguyên mẫu ấy xuất hiện trong các thế giới bên dưới.

I've passed attentively through all the four levels, or the three levels of form, and as a master of the three worlds, I own, in a way, those processes, but I only own them not for myself, but because my attitude is as the servant of the whole, and I persist in my service. So very beautiful words, and setting requirements which all of us, I'm sure, have to work hard to master. I guess we pass through an understanding of what a steep climb it is, upward all the way, uphill all the way, to become a true white magician, or Master of the Wisdom, or to become a high initiate, upward all the way, and we've made a certain commitment, and we have placed our hand to the plow, and we will not remove our hand from the plow, otherwise we are not worthy to enter the kingdom of heaven, and that kingdom is not just the sort of blissful illusions of Devachan on the fourth level of the mental plane, but really the higher worlds, the kingdom of heaven.

Tôi đã chú tâm đi qua cả bốn cấp độ, hay ba cấp độ của hình tướng; và với tư cách người làm chủ ba cõi giới, theo một nghĩa nào đó, tôi sở hữu những tiến trình ấy, nhưng không sở hữu chúng cho riêng mình, mà vì thái độ của tôi là thái độ của người phụng sự toàn thể, và tôi kiên trì trong việc phụng sự. Những lời thật đẹp, đặt ra những yêu cầu mà tôi chắc rằng tất cả chúng ta đều phải nỗ lực rất nhiều để làm chủ. Tôi đoán chúng ta dần thấu hiểu con đường leo dốc ấy dốc đứng đến mức nào, suốt đường đều đi lên, suốt đường đều lên dốc, để trở thành một nhà huyền thuật chánh đạo chân chính, hay một Chân sư Minh Triết, hay một điểm đạo đồ cao cấp—suốt đường đều đi lên. Và chúng ta đã có một sự cam kết nhất định, đã đặt tay vào cày, và sẽ không rút tay khỏi cày; nếu không, chúng ta không xứng đáng bước vào thiên giới. Thiên giới ấy không chỉ là những ảo tưởng đầy chí phúc của Devachan trên

cấp độ thứ tư của cõi trí, mà thực sự là những thế giới cao hơn, thiên giới.

As far as we are concerned, the cosmic ethers, where the Masters' consciousness is preeminently focused, except when they descend through sacrifice to handle things in the dense worlds, but still, I suppose, maintaining multidimensionally their awareness on the higher levels. We have to learn multidimensional consciousness as well: to be in the presence of lesser vibrations, but to still retain the input of the higher vibrations.

Đối với chúng ta, đó là các cõi dĩ thái vũ trụ, nơi tâm thức các Chân sư chủ yếu tập trung, ngoại trừ khi Các Ngài hi sinh để đi xuống xử lý những việc trong các thế giới đậm đặc; nhưng tôi cho rằng Các Ngài vẫn duy trì sự nhận biết đa chiều trên các cấp độ cao hơn. Chúng ta cũng phải học tâm thức đa chiều: hiện diện giữa những rung động thấp hơn mà vẫn tiếp nhận được những rung động cao hơn.

[133] Study these words and note how the concept of the ideal requirements which constitute the equipment of the white magician has steadily grown.

[133] Hãy nghiên cứu những lời này và lưu ý cách quan niệm về những yêu cầu lý tưởng cấu thành hành trang của nhà huyền thuật chánh đạo đã không ngừng mở rộng.

So, higher and higher requirements, which is natural enough, there are white magicians of all types of status, and there is an apprentice white magician, and there are Master white magicians. I suppose we, go up to the level of the Planetary Logos or Solar Logos. These great Logoi are indeed tremendously powerful white magicians on their own level, and they create the forms in which we live and move and have our being.

Vậy là những yêu cầu ngày càng cao hơn, điều này cũng tự nhiên thôi; có những nhà huyền thuật chánh đạo ở mọi địa vị, có nhà huyền thuật chánh đạo học việc và có các Chân sư huyền thuật chánh đạo. Tôi cho rằng chúng ta có thể đi lên đến cấp độ Hành Tinh Thượng đế hay Thái dương Thượng đế. Các Thượng đế vĩ đại này quả thực là những nhà huyền thuật chánh đạo có quyền năng vô cùng lớn trên cấp độ của Các Ngài; Các Ngài tạo ra những hình tướng mà trong đó chúng ta sống, chuyển động và hiện hữu.

There's a number of quaternaries that we've been dealing with, and they've been listed, and the man and the other and humanity itself are all quaternaries. The four planes of the personality, of course, and the four cosmic ethers are quaternaries, and there are cosmic quaternaries, there's the four higher than the three sometimes. Is the three higher than the four? Sometimes.

Có một số bộ bốn mà chúng ta đã bàn đến, và đã liệt kê chúng; con người, người khác và chính nhân loại đều là những bộ bốn. Dĩ nhiên, bốn cõi của phàm ngã và bốn cõi dĩ thái vũ trụ là những bộ bốn; còn có những bộ bốn vũ trụ, và đôi khi có bộ bốn cao hơn bộ ba. Bộ ba có cao hơn bộ bốn không? Đôi khi có.

It depends on the context, and we have to study it.

Điều đó tùy thuộc ngữ cảnh, và chúng ta phải nghiên cứu.

[134] I could enlarge on many other quaternaries, but the few just quoted suffice to show some of the recognitions towards which the aspirant strives.

[134] Tôi có thể trình bày thêm về nhiều bộ bốn khác, nhưng vài bộ bốn vừa nêu cũng đủ cho thấy một số điều mà người chí nguyện nỗ lực nhận biết.

In this case, we are looking for the qualities of the four subplanes of the systemic etheric plane, and the appropriate color and sound distinctions: the highest, lavender; the next, light violet; the next lower, violet; and then purple.

Trong trường hợp này, chúng ta đang tìm kiếm các phẩm tính của bốn cõi phụ thuộc cõi dĩ thái của hệ mặt trời, cùng những khác biệt tương ứng về màu sắc và âm thanh: cao nhất là màu tím oải hương; kế tiếp là tím nhạt; thấp hơn nữa là tím; rồi đến tím tía.

[135] The only other one which I will note is that referred to as the violet four,

[135] Bộ bốn duy nhất khác mà Tôi sẽ lưu ý là bộ bốn được gọi là bộ bốn tím,

Well then, maybe the devas that constitute the energies on these levels—

Vậy có lẽ là các thiên thần cấu thành những năng lượng trên các cấp độ này—

[136] or the four types of energy which constitute the vital or etheric body of all forms in the natural world.

[136] hay bốn loại năng lượng cấu thành thể sinh lực hoặc thể dĩ thái của mọi hình tướng trong thế giới tự nhiên.

Another quaternary to which this rule refers.

Một bộ bốn khác mà quy luật này đề cập đến.

[137] Here again we have a higher three and a lower one,

[137] Ở đây, một lần nữa chúng ta có ba yếu tố cao và một yếu tố thấp,

Just the way, in the personality, in a way we have a lower three and a higher one. Things are always turned both ways.

Cũng như, theo một nghĩa nào đó, trong phàm ngã chúng ta có bộ ba thấp hơn và một yếu tố cao hơn. Sự việc luôn được nhìn theo cả hai chiều.

There is an embodiment of a higher three in a lower buddhic sphere. But in this particular case, it will be a higher three systemic ethers in the fourth ether.

Có sự hiện thân của bộ ba cao hơn trong một khối cầu Bồ đề thấp hơn. Nhưng trong trường hợp cụ thể này, đó sẽ là ba cõi dĩ thái cao hơn của hệ mặt trời trong cõi dĩ thái thứ tư.

Here again we have a higher three and a lower one,

[138] which ever indicates the three aspects or principles of divinity and the form through which these three must manifest.

We have will, love and intelligence, and they have to have a form, and all of their lower reflections have to have a form through which to manifest. All of this is a study of principles and the vehicles by which these principles are able to contact realms of lower vibration.

[139] Spirit, soul and body express the same idea from another angle, added to that which is produced through their interaction.

The three are one in this trinity, and the one, two, and three in terms of rays and aspects are reflected in the one of spirit, the two of soul, and the three of body. And there will be always some vehicle through which expression can occur. And the vehicle will often be lower so that the descent of the higher principles can reach a point of effectiveness with respect to lower energies and forces.

[140] It must ever be remembered that from the point of view of Reality what we call the dense physical body, tangible and objective, is but an illusion.

It seems to be the illusion to which we pay the most attention because it is a very obvious illusion, and the most tangible.

Ở đây, một lần nữa, chúng ta có bộ ba cao hơn và một yếu tố thấp hơn,

[138] điều này luôn chỉ ra ba phương diện hay nguyên khí của thiên tính và hình tướng mà qua đó ba phương diện này phải biểu hiện.

Chúng ta có ý chí, tình thương và trí thông minh, và chúng phải có một hình tướng; tất cả những phản chiếu thấp hơn của chúng cũng phải có một hình tướng để biểu hiện qua đó. Toàn bộ điều này là sự nghiên cứu các nguyên khí và các hiện thể giúp những nguyên khí ấy có thể tiếp xúc với những cõi có rung động thấp hơn.

[139] Tinh thần, linh hồn và thân thể diễn đạt cùng một ý tưởng từ một góc độ khác, cộng thêm điều được tạo ra qua sự tương tác giữa chúng.

Bộ ba là một trong tam vị này; và một, hai, ba xét theo các cung và phương diện được phản chiếu trong một của tinh thần, hai của linh hồn và ba của thân thể. Và sẽ luôn có một hiện thể để sự biểu lộ có thể diễn ra qua đó. Hiện thể ấy thường sẽ thấp hơn, để sự giáng xuống của các nguyên khí cao hơn có thể đạt đến điểm phát huy hiệu quả đối với những năng lượng và mãnh lực thấp hơn.

[140] Phải luôn nhớ rằng, từ quan điểm của Thực Tại, cái mà chúng ta gọi là thể xác đậm đặc, hữu hình và khách quan, chỉ là một ảo tưởng.

Dường như đó là ảo tưởng mà chúng ta chú ý nhiều nhất, vì nó là một ảo tưởng rất hiển nhiên và hữu hình nhất. Một số người, có lẽ

Some people, well, maybe a great majority, think that what you see is what you get.

phần lớn, nghĩ rằng những gì bạn thấy là tất cả những gì thực có.

And this is the man, and the annihilation of this aggregation means the annihilation of man. It's a very popular and simplistic point of view, and is even found among the intelligent people who refuse to be misled by the fantasies and fancies of religion based on fear of non-survival. I encounter it frequently, to the point that the truer, theosophical, esoteric point of view makes no sense to them. Because all subtlety is seen to emerge from tangibility, and tangibility is impermanent, as we know. All men are mortal, and things fall apart, and with them, presumably anything we call consciousness falls apart too, and is no more. But we don't accept that, and we have some experiences which confirm for us that our non-acceptance of the vulnerability of consciousness due to the vulnerability of the tangible form is an illusion.

Và đây là con người, sự tiêu diệt của tập hợp này đồng nghĩa với sự tiêu diệt của con người. Đó là một quan điểm rất phổ biến và giản đơn, thậm chí còn thấy ở những người thông minh không chịu để mình bị những điều tưởng tượng và hư cấu của tôn giáo, dựa trên nỗi sợ không còn tồn tại, dẫn lạc đường. Tôi thường xuyên gặp quan điểm này, đến mức quan điểm chân thực hơn của Thông Thiên Học và huyền bí học chẳng có ý nghĩa gì đối với họ. Bởi vì họ xem mọi sự tinh tế đều nảy sinh từ cái hữu hình, mà cái hữu hình thì vô thường, như chúng ta biết. Mọi người đều phải chết, mọi vật đều tan rã, và cùng với chúng, có lẽ bất cứ điều gì chúng ta gọi là tâm thức cũng tan rã và không còn nữa. Nhưng chúng ta không chấp nhận điều đó, và chúng ta có một số trải nghiệm xác nhận cho mình rằng việc chúng ta không chấp nhận tâm thức dễ bị tổn thương do hình tướng hữu hình dễ bị tổn thương là một ảo tưởng.

Things are not that way.

Sự việc không phải như vậy.

[141] We are told again and again in the ancient writings that it is not a principle.

[141] Các văn bản cổ nhiều lần cho chúng ta biết rằng nó không phải là một nguyên khí.

It is a dense aggregation. How does he call it? Congestion. It is a congestion. The physical body is a congestion of dense materials, and is not the true focus of the entity in this solar system, in which the goal is the development of consciousness. It is the second major solar system, and the fifth in a series including lower solar systems, and the development of soul consciousness is the goal. This thing that we consider to be most real, and with which we most identify, and the unhappy states of consciousness which

Nó là một tập hợp đậm đặc. Ngài gọi nó là gì? Sự kết tụ. Nó là một sự kết tụ. Thể xác là một sự kết tụ những vật liệu đậm đặc, và không phải là tiêu điểm thực sự của thực thể trong hệ mặt trời này, nơi mục tiêu là sự phát triển tâm thức. Đây là hệ mặt trời chính thứ hai, và là hệ thứ năm trong một chuỗi bao gồm những hệ mặt trời thấp hơn; mục tiêu là phát triển tâm thức linh hồn. Cái mà chúng ta xem là thực nhất, đồng hoá với nhiều nhất, cùng những trạng thái tâm thức bất hạnh nảy sinh khi hình tướng hồng trần này

result when this physical form is damaged or is fading—all of these states of consciousness are based on a prevalent illusion.

bị tổn hại hay đang suy tàn—tất cả những trạng thái tâm thức ấy đều dựa trên một ảo tưởng phổ biến.

We are told again and again in the ancient writings that it is not a principle.

Các trước tác cổ nhiều lần cho chúng ta biết rằng nó không phải là một nguyên khí.

[142] Why is this so? Because it is only an appearance brought about by the merging of the higher three and the fourth,

[142] Tại sao lại như vậy? Bởi nó chỉ là một [Page 550] *vẻ ngoài* do sự hòa nhập của ba yếu tố cao và yếu tố thứ tư tạo nên,

That is the real origin of the physical body—

Đó là nguồn gốc thực sự của thể xác—

[143] and this appearance is a fiction or a figment of the human mind.

[143] và vẻ ngoài này là một hư cấu hay một sản phẩm tưởng tượng của trí tuệ con người.

Here we give our life and our attention to sustaining the fiction.

Ở đây, chúng ta dành đời sống và sự chú ý của mình để duy trì điều hư cấu ấy.

Often we give our life to the sustainment of the fiction, rather than cultivate the more real interior states. I remember D.K. mentioning, emotional loveliness is something to cultivate. Whereas people are so often concerned about doing the right thing physically, whatever they may eat, and how they rest or don't, and how they take care of the body or don't.

Chúng ta thường dành đời mình để duy trì điều hư cấu ấy thay vì vun bồi những trạng thái nội tâm thực hơn. Tôi nhớ Chân sư DK từng nhắc rằng vẻ đẹp của cảm xúc là điều cần vun bồi. Trong khi đó, người ta thường quá quan tâm đến việc làm đúng về mặt thể chất, bất kể họ ăn gì, nghỉ ngơi hay không nghỉ ngơi thế nào, chăm sóc hay không chăm sóc thân thể ra sao.

We are really putting secondary things first, or things which maybe were outlived in an earlier time, from an earlier time and should have been outlived by now, putting those things first. We have to get our esoteric priorities straight. He says:

Chúng ta thực sự đang đặt những điều thứ yếu lên hàng đầu, hoặc đặt lên hàng đầu những điều có lẽ đã lỗi thời từ trước, thuộc về một thời xa xưa và lẽ ra đến nay đã phải vượt qua. Chúng ta phải sắp xếp đúng những ưu tiên huyền bí của mình. Ngài nói:

[144] I speak not in parable; I utter only facts in nature and one that is slowly coming into mature consideration among the philosophers of both hemispheres.

[144] Tôi không nói bằng dụ ngôn; Tôi chỉ nêu những sự thật trong thiên nhiên, và một trong những sự thật ấy đang dần được

các triết gia ở cả hai bán cầu suy xét thấu đáo.

Let's say, those striving for wisdom.

Đó là những người nỗ lực hướng tới minh triết.

A figment of the human mind,

Một sản phẩm tưởng tượng của thể trí con người,

it is a formation, given the perceptual limitations of our perceptual apparatus. And we are very still materialistic, and so we look at that which is dense as most real.

đó là một cấu hình được tạo thành do những giới hạn tri giác của bộ máy nhận thức chúng ta. Và chúng ta vẫn còn rất duy vật, nên xem cái đậm đặc là thực nhất.

I'm thinking about the weight, W-E-I-G-H-T, the weight implications of the monetary unit in England called the pound. Well, that's a Taurus personality, and with Taurus at first, materiality and tangibility come first, and so that which is of value is considered as that which has weight, the pound, the English pound. So the heavier it is, in a way, the more real it is, which is, of course, the opposite of the esoteric truth.

Tôi đang nghĩ đến trọng lượng, ý nghĩa về trọng lượng của đơn vị tiền tệ ở Anh được gọi là bảng Anh, vốn cũng là tên một đơn vị trọng lượng. Đó là một phàm ngã Kim Ngưu; và với Kim Ngưu, lúc đầu, tính vật chất và tính hữu hình được đặt lên hàng đầu, nên cái có giá trị được xem là cái có trọng lượng—đơn vị cân Anh, đồng bảng Anh. Vậy theo một nghĩa nào đó, càng nặng thì càng thực, điều này dĩ nhiên trái ngược với chân lý huyền bí.

But we have to go through these stages on our way to valuing the reality of ethereality. Ethereality—think of it, ethereality.

Nhưng chúng ta phải đi qua những giai đoạn ấy trên con đường học cách coi trọng thực tại của tính thanh nhẹ. Tính thanh nhẹ—hãy suy ngẫm về nó, tính thanh nhẹ.

[145] Both in the solar system, the macrocosm of the microcosm,

[145] Cả trong hệ mặt trời, đại thiên địa của tiểu thiên địa,

That is one way of defining the solar system —

Đó là một cách định nghĩa hệ mặt trời—

[146] and likewise in the microcosm,

[146] cũng như trong tiểu thiên địa,

That is, the unit man. That is how the term is normally considered, but it is a relative term, and we can consider any great

Tức là đơn vị con người. Đó là cách thuật ngữ này thường được hiểu, nhưng nó là một thuật ngữ tương đối; chúng ta có thể xem

wholeness a Macrocosm, and something that dwells within it, lives and moves and has its being within it, as a kind of a Microcosm. So likewise in the human Microcosm—

bất kỳ toàn thể vĩ đại nào là một Đại thiên địa, và cái gì cư ngụ trong đó, sống, chuyển động và hiện hữu trong đó, là một loại Tiểu thiên địa. Vậy, tương tự trong Tiểu thiên địa con người—

[147] there are ever the three highest planes which embody the principles and produce the dynamic purpose, and which constitute the four levels of the etheric body of both God and man,

[147] luôn có ba cõi cao nhất thể hiện các nguyên khí và tạo ra mục đích năng động, đồng thời cấu thành bốn cấp độ của thể dĩ thái của cả Thượng đế lẫn con người,

The Macrocosm and the Microcosm—

Đại thiên địa và Tiểu thiên địa—

[148] viewing them from what we call the energy or physical angle.

[148] khi nhìn chúng từ góc độ mà chúng ta gọi là năng lượng hay hồng trần.

Interesting to think that the realm of intuition and pure reason would produce a kind of vehicle for the three higher principles, but we have to take that into consideration.

Thật thú vị khi nghĩ rằng cõi trực giác và lý trí thuần khiết sẽ tạo ra một loại hiện thể cho ba nguyên khí cao hơn, nhưng chúng ta phải xét đến điều ấy.

[149] These four are reflected in the four levels of the etheric division of the physical plane

[149] Bốn cấp độ này phản chiếu trong bốn cấp độ thuộc phần dĩ thái của cõi hồng trần

The systemic ethers, those spheres which are much closer to us and really part of our physical apparatus, in the subtle aspect of that apparatus.

Các cõi dĩ thái của hệ mặt trời, những khối cầu gần gũi với chúng ta hơn nhiều và thực sự là một phần của bộ máy hồng trần của chúng ta, trong phương diện vi tế của bộ máy ấy.

These four are reflected in the four levels of the etheric division of the physical plane

Bộ bốn này được phản chiếu trong bốn cấp độ thuộc phần dĩ thái của cõi hồng trần

[150] as regards the physical body of all forms.

[150] xét về thể xác của mọi hình tướng.

I suppose there are different developments in these ethers depending upon the form involved.

Tôi cho rằng có những mức phát triển khác nhau trong các cõi dĩ thái này, tùy vào hình tướng có liên quan.

[151] These four etheric levels, or these four grades of vital substance

[151] Bốn cấp độ dĩ thái này, hay bốn cấp chất liệu sinh lực này,

Each atomically different, I would say, simpler and simpler as we ascend—

Mỗi cấp khác nhau về cấu tạo nguyên tử, tôi cho rằng càng lên cao thì càng đơn giản—

[152] constitute what is called the "true form" of all material objects or phenomena, and they are responsive to the four higher types of spiritual energy which we usually call divine.

[152] cấu thành cái được gọi là "hình tướng đích thực" của mọi vật thể hay hiện tượng vật chất, và chúng đáp ứng với bốn loại năng lượng tinh thần cao hơn mà chúng ta thường gọi là thiêng liêng.

Namely here, the cosmic ethers.

Cụ thể ở đây là các dĩ thái vũ trụ.

Divinity—where does it begin? Does it begin with the cosmic ethers, or sometimes it is said that only the higher two of the cosmic ethers should truly have the descriptor "divine" attached to them. Anyway, we are looking here at Macrocosm and Microcosm, and we are looking at parallel functions in the lives of greater and lesser beings.

Thiên tính—bắt đầu từ đâu? Có phải bắt đầu từ các dĩ thái vũ trụ, hay đôi khi người ta nói rằng chỉ hai dĩ thái vũ trụ cao hơn mới thực sự xứng đáng với tính từ "thiêng liêng". Dù sao, ở đây chúng ta đang xem xét Đại thiên địa và Tiểu thiên địa, cùng những chức năng song hành trong sự sống của các sinh linh lớn hơn và nhỏ hơn.

He does that often, of course, in *Cosmic Fire* a great deal, and here also in this book quite a bit.

Dĩ nhiên, Ngài thường làm như vậy, rất nhiều trong *Lửa Vũ Trụ*, và cũng khá nhiều trong cuốn sách này.

[153] This relation between the prototypal trinity and its plane of merging

[153] Mối quan hệ này giữa tam vị nguyên mẫu cùng cõi hòa nhập của nó

Namely buddhic, the buddhic plane. Here is the idea.

Tức là Bồ đề, cõi Bồ đề. Ý tưởng là như vậy.

I just want to emphasize the true form. It is quite possible that the planets in our solar system at some point will dematerialize their outer crust, but they still will have a physical form, and it will be their true form, and it will be the etheric form of the dense planet. There are all kinds of subtle spheres, but only one Globe per Chain. Maybe the Earth Chain is a little different because of

Tôi chỉ muốn nhấn mạnh hình tướng chân thực. Hoàn toàn có thể đến một lúc nào đó, các hành tinh trong hệ mặt trời của chúng ta sẽ làm tan biến lớp vỏ vật chất bên ngoài, nhưng vẫn giữ một hình tướng hồng trần; đó sẽ là hình tướng chân thực của chúng, là hình tướng dĩ thái của hành tinh đậm đặc. Có đủ loại khối cầu vi tế, nhưng mỗi Dãy chỉ có một bầu hành tinh. Có lẽ Dãy Địa Cầu hơi

the failure of the Moon Chain. I don't think we're going to find density. It's interesting we have density on the, within the Moon Chain and the Moon Globe, and also in the Earth Chain and Globe. There has to be some reason for that having to do with the lunar failure, or the failure of the Planetary Logos to manifest as intended on the Moon Chain. All forms have this fourfoldness.

khác vì sự thất bại của Dãy Mặt Trăng. Tôi không nghĩ chúng ta sẽ tìm thấy trạng thái đậm đặc. Điều thú vị là chúng ta có trạng thái đậm đặc trong Dãy Mặt Trăng và bầu hành tinh Mặt Trăng, cũng như trong Dãy Địa Cầu và bầu hành tinh Trái Đất. Hẳn phải có lý do nào đó liên quan đến sự thất bại của Mặt Trăng, hay việc Hành Tinh Thượng đế không thể biểu hiện như dự định trên Dãy Mặt Trăng. Mọi hình tướng đều có tính tứ phân này.

This relation between the prototypal trinity and its plane of merging

Mối liên hệ này giữa tam vị nguyên mẫu cùng cõi hòa nhập của nó

[154] and the etheric reflection is found in all forms according to the type of energy which predominates.

[154] và sự phản chiếu dĩ thái hiện diện trong mọi hình tướng, tùy theo loại năng lượng chiếm ưu thế. Trong mỗi giới thuộc bốn giới trong thiên nhiên đều có đủ bốn loại, nhưng dĩ thái thứ tư hiện diện trong giới kim thạch đầy đủ hơn trong giới nhân loại, trong khi loại cao nhất trong bốn loại dĩ thái hiện diện ở giới nhân loại với tỷ lệ lớn hơn so với ba giới kia.

I imagine the ethers are, in a way, much more active and reflective of higher states in man than in the animal, or in the plant, or even in the mineral. There are differences in the degree of activity or intensity of these different ethers in relation to the different kingdoms. Note the kingdom, and then the ether which is most active, or full, as he seems to be saying.

Tôi hình dung rằng, theo một cách nào đó, các dĩ thái nơi con người hoạt động mạnh hơn nhiều và phản chiếu những trạng thái cao hơn rõ hơn so với nơi động vật, thực vật, hay ngay cả khoáng vật. Mức độ hoạt động hay cường độ của những dĩ thái khác nhau này có sự khác biệt tùy theo các giới. Hãy lưu ý đến giới, rồi đến dĩ thái hoạt động mạnh nhất, hay đầy đủ nhất, như dường như Ngài đang nói.

[155] This which I tell you is apt to be found confusing by the neophyte for the words energy, dynamic purpose, vitality and etheric substance mean little to the beginner,

[155] Điều Tôi nói với các bạn dễ khiến người sơ cơ bối rối, vì các từ năng lượng, mục đích năng động, sinh lực và chất liệu dĩ thái chẳng có mấy ý nghĩa đối với người mới bắt đầu,

We have to begin somewhere, don’t we?

Chúng ta phải bắt đầu từ đâu đó, phải không?

[156] but they serve to indicate some of the knowledge which the worker in white magic has to grasp.

[156] nhưng chúng giúp chỉ ra phần nào tri thức mà người hoạt động trong chánh thuật phải nắm vững.

By no means just an aspirant, an experienced person in the field of Occultism, relatively experienced certainly. That is what we would call a true magician, a transfigured initiate of the third degree, no beginner as normally considered.

Hoàn toàn không chỉ là một người chí nguyện, mà là một người có kinh nghiệm trong lĩnh vực huyền bí học, chắc chắn là tương đối có kinh nghiệm. Đó là người chúng ta gọi là một nhà huyền thuật chân chính, một điểm đạo đồ bậc ba đã trải qua Biến hình, chứ không phải người mới bắt đầu theo cách hiểu thông thường.

[157] This I might illustrate, for instance, by stating that working in the mineral kingdom, the fourth kingdom in nature from the standpoint of God, and the first from the standpoint of time and space, he will work with the fourth cosmic ether (buddhic energy) utilizing ether of the fourth grade in his own body as the transmitting agent, and so on, in connection with the other three kingdoms

[157] Chẳng hạn, Tôi có thể minh họa điều này bằng cách nói rằng, khi hoạt động trong giới kim thạch—giới thứ tư trong thiên nhiên từ quan điểm của Thượng đế, và là giới thứ nhất từ quan điểm thời gian và không gian—y sẽ làm việc với dĩ thái vũ trụ thứ tư (năng lượng Bồ đề), sử dụng [Page 551] dĩ thái cấp thứ tư trong chính thân thể mình làm tác nhân truyền dẫn, và tương tự như vậy đối với ba giới khác trong thiên nhiên.

We could expand on that idea. We would find that if we were working with the plant kingdom, perhaps it is the atmic level—is that possible? Its color is green. Is that possible?

Chúng ta có thể mở rộng ý tưởng ấy. Chúng ta sẽ thấy rằng nếu làm việc với giới thực vật thì có lẽ đó là cấp độ atma—liệu có thể như vậy không? Màu của nó là xanh lục. Có thể như vậy không?

And then he would work with the third ether in approaching changes, etheric changes, in the vegetable kingdom, and then for the animal it would be the Monadic level. Interesting, if true. And he would work with the second ether in his own apparatus. And for man, the logoic level would be implicated. He would work with the first ether. Well, anyway, the correspondences are

Rồi y sẽ làm việc với dĩ thái thứ ba khi tiến hành những thay đổi, những thay đổi dĩ thái, trong giới thực vật; còn đối với động vật thì sẽ là cấp độ chân thần. Thật thú vị, nếu đúng như vậy. Và y sẽ làm việc với dĩ thái thứ hai trong bộ máy của mình. Còn đối với con người, cấp độ Thượng đế sẽ có liên quan. Y sẽ làm việc với dĩ thái thứ nhất. Dù sao, những sự tương ứng ấy có thể hiện hữu, nhưng để

possibly there, but to confirm them, DK says, and so forth, and so on, you know. So we're invited to make that comparison, that man is somehow connected with the logoic cosmic ether, and then maybe when working with other men, working within the fourth kingdom of nature, that particular ether, systemically considered, has to be activated in full, and it's as if to say that an initiate of the fourth degree who has a very strong atomic subplane activation in the ethers is equipped, really, to work with man, because he has the greatest concentration of force on that level. But I think there are here maybe some, little bit strange ideas that have to be worked through, and maybe correspondences that are not entirely obvious. Okay. But you discover things as you go along, so we can investigate this. But, if we want to work with these different kingdoms, we, as a magician, we have to know something about the differentiations of the systemic ethers, and where the energy comes from in terms of the cosmic ethers. And we have to be able to evoke those higher energies and pass them through the level of our systemic etheric body, which is appropriate to work with a particular kingdom of nature. It's all very intricate, and the work is specialized, we can't do all things on the planet. DK tells us not to race all over the planet looking for many things to do, but to zero in on something that will be related to the planet, will be useful, and then under the Law of Limitation to limit the arena of our service. So this is interesting, and, the degree to which we can confirm these speculations, I don't know. It's not established. But interesting that the mineral kingdom is connected with Buddhic energy. And sometimes maybe we find that with certain precious stones they are suitable for invoking or evoking higher states.

xác nhận chúng, Chân sư DK nói "vân vân", "cứ như thế", các bạn biết đấy. Vì vậy, chúng ta được mời gọi thực hiện phép so sánh ấy: con người bằng cách nào đó có liên hệ với dĩ thái vũ trụ thuộc cấp độ Thượng đế; và có lẽ khi làm việc với những người khác, làm việc trong giới thứ tư của thiên nhiên, dĩ thái đặc biệt ấy, xét trong phạm vi hệ mặt trời, phải được kích hoạt đầy đủ. Điều đó như muốn nói rằng một điểm đạo đồ bậc bốn, có cõi phụ nguyên tử được kích hoạt rất mạnh trong các dĩ thái, thực sự được trang bị để làm việc với con người, vì y có sự tập trung mãnh lực lớn nhất ở cấp độ ấy. Nhưng tôi nghĩ ở đây có lẽ có một vài ý tưởng hơi lạ cần được suy xét thấu đáo, và có lẽ cả những sự tương ứng không hoàn toàn hiển nhiên. Nhưng trong quá trình tiến tới, chúng ta khám phá thêm nhiều điều, nên chúng ta có thể khảo sát vấn đề này. Tuy nhiên, nếu muốn làm việc với những giới khác nhau ấy, với tư cách nhà huyền thuật, chúng ta phải biết đôi điều về những biến phân của các dĩ thái trong hệ mặt trời, và về nguồn năng lượng đến từ đâu xét theo các dĩ thái vũ trụ. Chúng ta phải có khả năng gợi lên những năng lượng cao hơn ấy và truyền chúng qua cấp độ thích hợp trong thể dĩ thái thuộc hệ mặt trời của mình để làm việc với một giới cụ thể trong thiên nhiên. Tất cả đều rất tinh vi, và công việc mang tính chuyên biệt; chúng ta không thể làm mọi việc trên hành tinh. Chân sư DK bảo chúng ta đừng chạy khắp hành tinh tìm thật nhiều việc để làm, mà hãy tập trung vào một việc có liên hệ với hành tinh, có ích, rồi theo Định luật Giới Hạn mà giới hạn phạm vi phụng sự của mình. Vì vậy, điều này thật thú vị, còn chúng ta có thể xác nhận những suy đoán ấy đến mức nào thì tôi không biết. Chưa có gì được xác lập. Nhưng thật thú vị khi giới kim thạch có liên hệ với năng lượng Bồ đề. Và đôi khi, có lẽ chúng ta nhận thấy một số loại đá quý thích hợp để khẩn cầu hay gợi lên những trạng thái cao hơn.

Is it possible that there is a gemstone or some kind of advanced mineral being that will help us evoke the buddhic energy? Maybe it is so.

Liệu có một loại đá quý hay một sinh linh khoáng vật tiến hóa cao nào đó giúp chúng ta gợi lên năng lượng Bồ đề không? Có lẽ là có.

[158] One of the secrets not yet revealed, fortunately, is concerned with the question as to whether light violet is the colour of the highest or the lowest of the four and this will not be revealed for some time to come.

[158] May thay, một trong những bí mật chưa được tiết lộ liên quan đến câu hỏi liệu màu tím nhạt là màu của loại cao nhất hay thấp nhất trong bốn loại, và điều này sẽ còn chưa được tiết lộ trong một thời gian nữa.

But he seems to say that light violet pertains to the second systemic ether, and that lavender pertains to the first and the highest.

Nhưng dường như Ngài nói rằng tím nhạt thuộc về dĩ thái thứ hai trong hệ mặt trời, còn tím oải hương thuộc về dĩ thái thứ nhất và cao nhất.

Somewhere he gives this. So is it a revelation that he thought when he was writing this he could not give? Because he does seem to say: purple, four; violet, three; light violet, two; lavender, one.

Ở đâu đó Ngài có đưa ra điều này. Vậy đó có phải là một sự mặc khải mà khi viết đoạn này Ngài nghĩ mình chưa thể trao truyền không? Bởi dường như Ngài thực sự nói: tím tía, bốn; tím, ba; tím nhạt, hai; tím oải hương, một.

[159] The consideration of these various quaternaries

[159] Việc xem xét những bộ bốn khác nhau này,

Because it simply says in the rule “the four”, so we are invited to apply this idea of the quaternary to a number of different quaternaries, which we have been doing.

Vì quy luật chỉ nói đơn giản là “bốn”, nên chúng ta được mời gọi áp dụng ý tưởng về bộ tứ này cho một số bộ tứ khác nhau, như chúng ta đã và đang làm.

The consideration of these various quaternaries

Việc xem xét những bộ tứ khác nhau này

[160] which it is necessary that the white magician understand,

[160] vốn là những điều nhà huyền thuật chánh đạo cần thấu hiểu,

Certainly the higher cosmic ethers in relation to the lower, and the fourfold personality, and maybe even some fourfoldness found within the Egoic Lotus,

Chắc chắn là các dĩ thái vũ trụ cao hơn trong mối liên hệ với các dĩ thái thấp hơn, và phàm ngã tứ phân, có lẽ cả một tính tứ phân nào đó trong Hoa Sen Chân Ngã, vân vân, cùng

and so forth, and the three rays and their embodiment, that kind of thing—

ba cung và sự hiện thân của chúng, những điều như thế—

which it is necessary that the white magician understand,

mà nhà huyền thuật chánh đạo cần phải thấu hiểu,

[161] and the qualifications which he must possess before he is permitted to carry forward the magical work, leads to the following question:

[161] cùng những phẩm chất y phải có trước khi được phép tiến hành công việc huyền thuật, dẫn đến câu hỏi sau:

Understanding is one thing, and it goes along with recognition, and the other is qualification. That word did not change; that remained the same. But recognition and understanding go together. We are led to another question.

Thấu hiểu là một điều, và nó đi cùng với nhận biết; điều kia là phẩm chất cần có. Từ ấy không thay đổi; nó vẫn giữ nguyên. Nhưng nhận biết và thấu hiểu đi đôi với nhau. Chúng ta được dẫn đến một câu hỏi khác.

[162] Is there some basic formula or proposition which must govern the magical activity?

[162] Có công thức hay mệnh đề căn bản nào phải chi phối hoạt động huyền thuật không?

You can really tell here that, except for the advice as to how to be a really good disciple, DK is definitely writing for the future. A lot has to be passed through in this transition from the Age of Pisces to Aquarius, when everything is so turbulent. It is almost as if the true effective formulas could not be released into such a disrupted and turbulent environment.

Ở đây, các bạn thực sự có thể thấy rằng, ngoài lời khuyên về cách trở thành một đệ tử thật tốt, Chân sư DK rõ ràng đang viết cho tương lai. Có nhiều điều phải trải qua trong giai đoạn chuyển tiếp từ Kỷ Nguyên Song Ngư sang Bảo Bình, khi mọi thứ đều quá hỗn loạn. Gần như thể những công thức thực sự hữu hiệu không thể được trao truyền vào một môi trường rối loạn và xáo trộn đến thế.

[163] This question is, of course, too general and vague, but until the inclusiveness of the human mind is greater than is now the case, such questions will inevitably be asked.

[163] Dĩ nhiên, câu hỏi này quá khái quát và mơ hồ, nhưng chừng nào tính bao gồm của trí tuệ con người chưa lớn hơn hiện nay, những câu hỏi như thế vẫn tất yếu được đặt ra.

You kind of wonder, the old saying in the *Bible*, "What is man, that thou art mindful of him?"—speaking to God. Sometimes we can lower the bar and say, "What is the aspirant, Master, that thou art mindful of him?" The

Ta không khỏi nghĩ đến câu nói xưa trong *Kinh Thánh*: "Con người là gì mà Ngài lưu tâm đến?"—lời thưa với Thượng đế. Đôi khi chúng ta có thể hạ mức ấy xuống và nói: "Thưa Chân sư, người chí nguyện là gì mà

aspirant being so relatively stupid, and yet the future of the human being is seen by one who has trodden that way himself.

Ngài lưu tâm đến?" Người chí nguyện tương đối còn rất ngu muội, thế nhưng một Đấng đã tự mình bước trên con đường ấy nhìn thấy tương lai của con người.

So the Master is mindful and takes great patience with the ordinary stupidities found in the aspirant. Somewhere DK kind of lists those stupidities. He has his moment, I forget where it is, maybe is it in the Rules of the Road? it might be interesting just to see that word stupidities. There are five of them. It is not *The Destiny of the Nations*, and I think I am right. Men are stupid.

Vì vậy, Chân sư lưu tâm và hết sức kiên nhẫn với những điều ngu muội thông thường nơi người chí nguyện. Ở đâu đó, Chân sư DK có liệt kê những điều ngu muội ấy. Có lúc Ngài đã nói thẳng; tôi quên ở đâu, có lẽ trong Các Quy Luật của Đường Đạo chăng? Có lẽ sẽ thú vị nếu tìm từ "những điều ngu muội" ấy. Có năm điều. Không phải trong *Vận Mệnh Các Quốc Gia*, và tôi nghĩ mình nhớ đúng. Con người ngu muội.

He seems to say so.

Dường như Ngài nói như vậy.

A disciple who has not yet the fuller vision of a more trained worker and who is only just learning the ABC of public work may, with all his failures and dense stupidities, be doing as well as an older disciple with his wider knowledge and experience.

Một đệ tử chưa có tầm nhìn đầy đủ hơn của một người hoạt động được rèn luyện kỹ hơn, và chỉ vừa học những điều sơ đẳng của công việc trước công chúng, với tất cả những thất bại và những điều ngu muội nặng nề của mình, vẫn có thể đang làm tốt không kém một đệ tử lâu năm hơn, có kiến thức và kinh nghiệm rộng hơn.

We are not expected—the three-year-old is expected to do well in terms of being a three-year-old. I am not sure I can find this, but I am not sure the word is "stupidities". It might be "stupidity", and there we are going to find much, much more.

Người ta không kỳ vọng chúng ta—người ta kỳ vọng một đứa trẻ ba tuổi làm tốt theo mức của một đứa trẻ ba tuổi. Tôi không chắc có tìm được đoạn này không, nhưng cũng không chắc từ ấy là "những điều ngu muội". Có thể là "sự ngu muội", và với từ đó chúng ta sẽ tìm được nhiều hơn rất nhiều.

Here it is. It is in the Rules of the Road:

Đây rồi. Nó nằm trong Các Quy Luật của Đường Đạo:

II. Upon the Road the hidden stands revealed. Each sees and knows the villainy of each.

II. Trên Đường Đạo, những gì ẩn giấu đều hiển lộ. Mỗi người đều thấy và biết sự xấu xa của người khác.

Now he defines the villainy.

(I can find no other word, my brother, to translate the ancient word which designates the unrevealed stupidity, the vileness and crass ignorance, and the self-interest which are distinguishing characteristics of the average aspirant.)

We have been put in place, haven't we, because he says we had better all consider ourselves to be average, otherwise we are going to fall into the sin of pride, which is very dangerous.

There it was on page 50 in *Glamour: A World Problem*, and he does not pull any punches there, does he? Unrevealed stupidity, vileness, crassness, ignorance, self-interest. That is all lurking within us and has to be purified, probably Pluto helping a great deal before the first initiation. What is his answer to this question, which is only framed because we have not the mind to frame it otherwise? That is too general, too vague, but he is going to say something.

[164] I can, however, give a short reply which holds in it the clue to the entire process. When correctly understood, it will govern the method of work and the thought life of the worker in white magic.

"Is there some basic formula or proposition which governs magical activity?"

[165] My answer is this: Potencies produce precipitation.

That is the whole thing.

Giờ đây Ngài định nghĩa sự xấu xa ấy.

(Huynh đệ của tôi, Tôi không tìm được từ nào khác để dịch từ cổ chỉ sự ngu muội chưa bộc lộ, sự đê hèn và vô minh thô thiển, cùng lòng tư lợi vốn là những đặc điểm nổi bật của người chí nguyện trung bình.)

Chúng ta đã được đặt đúng chỗ của mình, phải không? Vì Ngài nói rằng tốt hơn hết tất cả chúng ta nên xem mình là người trung bình, nếu không chúng ta sẽ sa vào tội kiêu ngạo, điều rất nguy hiểm.

Đoạn ấy ở trang 50 trong *Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới*, và ở đó Ngài chẳng hề nói giảm nói tránh, phải không? Sự ngu muội chưa bộc lộ, sự đê hèn, thô thiển, vô minh, tư lợi. Tất cả đều ẩn nấp trong chúng ta và phải được thanh lọc; có lẽ Sao Diêm Vương giúp rất nhiều trước lần điểm đạo thứ nhất. Câu trả lời của Ngài cho câu hỏi này là gì—một câu hỏi chỉ được đặt như vậy vì chúng ta chưa có trí tuệ để đặt khác đi? Nó quá tổng quát, quá mơ hồ, nhưng Ngài sẽ nói đôi điều.

[164] Tuy nhiên, tôi có thể đưa ra một lời đáp ngắn gọn, hàm chứa chìa khóa cho toàn bộ tiến trình. Khi được thấu hiểu đúng đắn, lời đáp ấy sẽ chi phối phương pháp làm việc và đời sống tư tưởng của người hoạt động trong Chánh Thuật.

"Có một công thức hay mệnh đề căn bản nào chi phối hoạt động huyền thuật không?"

[165] Câu trả lời của tôi là: Các tiềm năng tạo ra sự ngưng tụ.

Toàn bộ vấn đề nằm ở đó.

It is an obvious—ponder on this mantra or dictum or revelation or whatever. Potencies produce precipitation.

Đó là một điều hiển nhiên—hãy suy ngẫm về mantram, châm ngôn, sự mặc khải này, hay bất cứ tên gọi nào. Các tiềm lực tạo ra sự ngưng tụ.

[166] In those three words lies the entire story.

[166] Toàn bộ câu chuyện nằm trong ba từ ấy.

[167] They sum up the history of the Creator and the life story and environing conditions of every human being.

[167] Chúng tóm lược lịch sử của Đấng Sáng Tạo, cùng câu chuyện cuộc đời và những hoàn cảnh bao quanh mỗi con người.

According to the energies and forces with which we deal, so will be, inevitably, the precipitations of our lives. It is a bit like "character is destiny".

Tùy theo những năng lượng và mãnh lực mà chúng ta làm việc cùng, những sự ngưng tụ trong cuộc đời chúng ta tất yếu sẽ tương ứng như vậy. Điều này hơi giống câu "tính cách là số phận".

The Thackeray quote: a thought, a habit, character, and then that precipitation we call destiny.

Câu trích của Thackeray: một tư tưởng, một thói quen, tính cách, rồi sự ngưng tụ mà chúng ta gọi là số phận.

[168] They account for all that is, and lie back of the law of rebirth.

[168] Chúng giải thích mọi điều hiện hữu và nằm sau định luật tái sinh.

We have to look to the potencies to see what kind of precipitation will result.

Chúng ta phải nhìn vào các tiềm lực để thấy loại ngưng tụ nào sẽ xuất hiện.

[169] These potencies are driven into activity by the power of thought

[169] Quyền năng của tư tưởng thúc đẩy các tiềm năng này hoạt động

let us just say, so dispensable in the magical process.

thật có thể thiếu được trong tiến trình huyền thuật.

[170] and hence, in training them to be creators and in teaching them to govern and control their own destinies, the Teachers of the race begin with the mind aspect of aspirants.

[170] và do đó, khi đào luyện con người trở thành những đấng sáng tạo và dạy họ cai quản, kiểm soát vận mệnh của chính mình, các Huấn sư của nhân loại bắt đầu từ phương diện trí tuệ của những người chí nguyện.

What are our thoughts? Because our thoughts will precipitate.

Tư tưởng của chúng ta là gì? Bởi tư tưởng của chúng ta sẽ ngưng tụ.

[171] They emphasize that which will govern the potencies;

[171] Các Ngài nhấn mạnh điều sẽ chi phối các tiềm năng;

How will they be directed? Toward what? In what measure? At what time?

Chúng sẽ được định hướng như thế nào? Hướng đến điều gì? Với mức độ nào? Vào lúc nào?

[172] they deal with that which produces the objective form, which is qualified by them,

[172] Các Ngài bàn đến điều tạo ra hình tướng khách quan, vốn nhận phẩm tính từ các tiềm năng ấy,

By these potencies—

Do các tiềm lực này—

[173] is energized by them and which fulfills the purpose of the Thinker.

[173] nhận năng lượng từ chúng và hoàn thành mục đích của Chủ Thể Tư Tưởng.

This is the training process of how to use the mind in relation to the potencies to produce precipitation. Mind is the intermediary producing precipitation from potencies.

Đây là tiến trình rèn luyện cách sử dụng thể trí trong mối liên hệ với các tiềm lực để tạo ra sự ngưng tụ. Thể trí là trung gian tạo ra sự ngưng tụ từ các tiềm lực.

They emphasize that which will govern the potencies;

Các Ngài nhấn mạnh điều sẽ chi phối các tiềm lực;

Direct them, release them.

Định hướng chúng, giải phóng chúng.

they deal with that which produces the objective form,

Các Ngài đề cập đến điều tạo ra hình tướng khách quan,

The mind is so important there—

Thể trí đóng vai trò rất quan trọng ở đây—

which is qualified by them,

hình tướng mang phẩm tính do các tiềm lực ấy quy định,

By these potencies we possess—

Do các tiềm lực mà chúng ta sở hữu—

is energized by them and which fulfills the purpose of the Thinker.

nhận năng lượng từ chúng và hoàn thành mục đích của Chủ Thể Tư Duy.

Capital T. I guess it is the soul.

Viết hoa. Tôi đoán đó là linh hồn.

[174] A thinker, then, is the essential factor,

[174] Vậy, một chủ thể tư tưởng là yếu tố cốt yếu,

There is certainly no magic without the thinker.

Chắc chắn không có huyền thuật nếu không có chủ thể tư duy.

A thinker, then, is the essential factor,

Vậy, một chủ thể tư duy là yếu tố thiết yếu,

[175] and it will become apparent to you, therefore, as you study these words, just what is going on in the world of today.

[175] và do đó, khi nghiên cứu những lời này, các bạn sẽ thấy rõ chính xác điều gì đang diễn ra trong thế giới ngày nay.

[176] The trend of our modern civilization, in spite of all its mistakes and errors, is to produce thinkers.

[176] Xu hướng [Page 552] của nền văn minh hiện đại của chúng ta, bất chấp mọi lỗi lầm và sai sót, là tạo ra những chủ thể tư tưởng.

We are at that point in the Aryan race, in the five of five, the fifth subrace of the fifth root race, when thinkers are being produced.

Trong nhân loại Arya, chúng ta đang ở thời điểm ấy, ở số năm trong số năm, giống dân phụ thứ năm của Giống dân gốc thứ năm, khi những người tư duy đang xuất hiện.

[177] Education, books, travel, in its many and varied forms, enunciations of science and of philosophy, and the driving inner urge which we call religious, but which is, in fact, the drive towards truth and its mental verification—

[177] Giáo dục, sách vở, việc du hành dưới nhiều hình thức đa dạng, những luận thuyết khoa học và triết học, cùng sự thôi thúc mãnh liệt bên trong mà chúng ta gọi là tôn giáo, nhưng thực ra là động lực hướng tới chân lý và sự kiểm chứng chân lý bằng trí tuệ—

[178] all these factors have one objective, and this is to produce thinkers.

[178] tất cả những yếu tố này đều có chung một mục tiêu: tạo ra những chủ thể tư tưởng.

The soul itself is known as the Thinker with a capital T.

Chính linh hồn được gọi là Chủ Thể Tư Duy, viết hoa.

[179] Given a real thinker, you have an incipient

[179] Khi có một chủ thể tư tưởng thực thụ, các bạn có một đấng sáng tạo ở giai đoạn sơ khởi

Beginning—

Mới bắt đầu—

[180] creator and (unconsciously at first, but consciously later on) one who will wield power in order to "precipitate" or cause to emerge objective forms.

[180] và một người sẽ vận dụng quyền năng (thoạt đầu một cách vô thức, nhưng về sau một cách hữu thức) để "ngưng tụ", hay làm xuất hiện những hình tướng khách quan.

A thinker causes the emergence of objective forms.

Một người tư duy khiến các hình tướng khách quan xuất hiện.

[181] These forms will either be in line with Divine purpose and plan and, consequently, will further the cause of evolution, or they will be animated by personal intent, characterized by separated, selfish purpose, and constitute, therefore, part of the work of the retro-active forces and the material element.

[181] Những hình tướng này hoặc sẽ phù hợp với Thiên Ý và Thiên Cơ, do đó thúc đẩy công cuộc tiến hoá, hoặc sẽ nhận sinh lực từ ý định cá nhân, mang đặc trưng của mục đích chia rẽ, ích kỷ, và vì vậy trở thành một phần công việc của các mãnh lực kéo lùi và yếu tố vật chất.

What are those retroactive forces? The Black Lodge, or the Lords of Form. Maybe in the previous solar system it was all right to emphasize the form, because it was a personal solar system dealing, I think, with the development of the personality of the Solar Logos, but not any longer.

Những mãnh lực kéo lùi ấy là gì? Hắc đoàn, hay các Chúa Tể Hình Tướng. Có lẽ trong hệ mặt trời trước, việc nhấn mạnh hình tướng là phù hợp, vì đó là một hệ mặt trời mang tính phàm ngã, theo tôi nghĩ, liên quan đến sự phát triển phàm ngã của Thái dương Thượng đế; nhưng nay thì không còn như vậy nữa.

[182] They will be of the nature of black magic.

[182] Chúng sẽ mang bản chất của Hắc thuật.

[183] Again the four appear:

[183] Một lần nữa, bốn yếu tố xuất hiện:

[184] 1. The thinker.

[184] 1. Chủ thể tư tưởng.

[185] 2. The potency.

[185] 2. Tiềm năng.

[186] 3. The quality of that potency.

[186] 3. Phẩm tính của tiềm năng ấy.

[187] 4. The precipitation.

[187] 4. Sự ngưng tụ.

Potencies produce precipitation. That is the one way the Tibetan answers the request for some general statement which applies to the entire magical process.

Các tiềm lực tạo ra sự ngưng tụ. Đó là cách Chân sư Tây Tạng đáp lại lời yêu cầu đưa ra một phát biểu tổng quát áp dụng cho toàn bộ tiến trình huyền thuật.

He has interpolated actually additional factors. He's interpolated the thinker, the wielder of potencies, and the quality of those potencies. But this is the whole process, and what's up here that we can think of and which he has called to our attention?

Thực ra Ngài đã đưa thêm những yếu tố khác vào. Ngài đã thêm chủ thể tư duy, người vận dụng các tiềm lực, và phẩm tính của những tiềm lực ấy. Nhưng đây là toàn bộ tiến trình; vậy ở phía trên có điều gì mà chúng ta có thể suy nghĩ, điều Ngài đã hướng sự chú ý của chúng ta đến?

Is there some basic formula or proposition which must govern the magical activity?

Có một công thức hay mệnh đề căn bản nào phải chi phối hoạt động huyền thuật không?

Well, even though the question is poorly framed and too general and too vague and so forth, Master DK finds a way to answer it in a very pithy manner.

Dù câu hỏi đặt chưa khéo, quá tổng quát, quá mơ hồ, vân vân, Chân sư DK vẫn tìm được cách trả lời rất cô đọng.

We're up to page, I guess, page 552. And we began at 539, didn't we? So, this is a three-hour program. I hesitate to make it longer right now. Maybe I would, or will.

Chúng ta đã đến trang, tôi nghĩ là trang 552. Và chúng ta bắt đầu ở trang 539, phải không? Vậy đây là một chương trình dài ba giờ. Lúc này tôi ngần ngại kéo dài thêm. Có lẽ tôi có thể, hoặc sẽ làm vậy.

This is the end of part four, right? Program number four, and we are going to launch into program number five. What was it, 552? Something like that. Before going on to the precipitation of thought forms, which is the next big subject, I think I am justified now. This is the end of number four, and it is 539 to, looks like, 552. It is that: 539 to 552.

Đây là cuối phần bốn, phải không? Chương trình số bốn, và chúng ta sẽ bước vào chương trình số năm. Là trang nào nhỉ, 552? Khoảng đó. Trước khi đi tiếp đến sự ngưng tụ của các hình tư tưởng, chủ đề lớn kế tiếp, tôi nghĩ lúc này dừng lại là hợp lý. Đây là cuối chương trình số bốn, và phạm vi là từ trang 539 đến, có vẻ là 552. Đúng vậy: 539 đến 552.

It is Rule 13. As the fourth program, we are going to call it 13.1, in three parts. Here we

Đó là Quy luật 13. Với tư cách chương trình thứ tư, chúng ta sẽ gọi nó là 13.1, gồm ba

have number five that we will begin with, and page 552 will be our launching point. It will be Rule 13, but it will be 13.2 for Rules of Magic on the Physical Plane.

phần. Ở đây chúng ta có chương trình số năm để bắt đầu, và trang 552 sẽ là điểm khởi đầu. Vẫn là Quy luật 13, nhưng sẽ là 13.2 của Các Quy Luật Huyền Thuật trên Cõi Hồng Trần.

It's a treatise, isn't it? It's ponderous, it's heavy, and only by sitting with it and steeping in it and talking of it and applying those parts of it which can be applied will it really become part of our nature, which is what we want. To absorb all this academically, and what we can absorb of it in a practical sense, or apply practically, we want to do that too. We are reaching, slowly the end of the book, and there's another 70 pages here.

Đây là một khảo luận, phải không? Nó đồ sộ, nặng nề; và chỉ khi ngồi lại với nó, đắm mình trong đó, bàn luận về nó và áp dụng những phần có thể áp dụng, nó mới thực sự trở thành một phần bản chất của chúng ta—đó là điều chúng ta mong muốn. Chúng ta muốn tiếp thu tất cả những điều này về mặt học thuật, và cũng muốn tiếp thu những gì có thể về mặt thực hành, hay áp dụng chúng trong thực tế. Chúng ta đang dần tiến đến cuối cuốn sách, và ở đây còn khoảng 70 trang nữa.

We are on Rule 13, but 14 and 15 have to be discussed. We have done most of the book, and when I say “done”, I mean it is not done. The discussion is only opened so that we can think in a deeper way about the life of discipleship, and what will make that life successful, and what will make of us increasingly white magicians who have a great responsibility coming up: to help bring liberation, to free the prisoners of the planet, and not to succumb to the strictly mental magic, which is maybe the magical form, which will be presented by that group, which does not involve the soul in their magical process. So we have, some many centuries in the Age of Aquarius. I don't suspect that any of us is escaping into, well, it's not an escape, but humorously anyway, escaping into mastership in a short time, you know.

Chúng ta đang ở Quy luật 13, nhưng còn phải bàn đến Quy luật 14 và 15. Chúng ta đã đi qua phần lớn cuốn sách; và khi nói “đã làm xong”, ý tôi là chưa hề xong. Cuộc thảo luận chỉ mới mở ra để chúng ta có thể suy nghĩ sâu sắc hơn về đời sống đệ tử, về điều gì sẽ khiến đời sống ấy thành công, và điều gì sẽ khiến chúng ta ngày càng trở thành những nhà huyền thuật chánh đạo, những người sắp gánh một trách nhiệm lớn lao: góp phần mang lại sự giải thoát, giải phóng các tù nhân của hành tinh, và không khuất phục trước thứ huyền thuật thuần túy trí tuệ—có lẽ là hình thức huyền thuật mà nhóm không đưa linh hồn vào tiến trình huyền thuật của họ sẽ trình bày. Vì vậy, chúng ta còn nhiều thế kỷ trong Kỷ Nguyên Bảo Bình. Tôi không nghĩ bất kỳ ai trong chúng ta sẽ sớm thoát vào địa vị Chân sư—thực ra đó không phải là sự trốn thoát, nhưng tôi nói vui như vậy, các bạn biết đấy.

So we have a lot of work to do in the building of the New Age, and the executing of the kinds of elevating processes available in the

Vì vậy, chúng ta có rất nhiều việc phải làm để xây dựng Kỷ Nguyên Mới và thực hiện những tiến trình nâng cao sẵn có trong Kỷ

New Age, carrying them out so that man can enter the fifth kingdom of nature, Aquarius being so ruled by the fifth ray. Okay, that'll be it for the moment, and then we'll go on as may be possible. See you then soon, and love and many blessings, and let's study hard, and meditate deeply, and, apply in service what we can. See you soon.

Nguyên Mới, triển khai chúng để con người có thể bước vào giới thứ năm trong thiên nhiên, bởi Bảo Bình chịu sự cai quản mạnh mẽ của cung năm. Lúc này xin dừng ở đây, rồi chúng ta sẽ tiếp tục khi có thể. Hẹn sớm gặp lại các bạn, xin gửi tình thương và nhiều phúc lành; chúng ta hãy chuyên tâm học hỏi, tham thiền sâu sắc, và áp dụng những gì có thể trong phụng sự. Hẹn sớm gặp lại các bạn.

Physical Rule 5-XIII-13.2

Tóm Tắt

§ Ngưng tụ và ý định của Chân Thần

Thầy MDR hiểu ngưng tụ là sự tập hợp năng lượng thành hình tướng để biểu đạt tư tưởng của một chủ thể sáng tạo, chứ không chỉ là vật chất trở nên đậm đặc. Thầy xem phàm ngã con người như biểu hiện đã giảm cường độ của ý định Chân Thần, được linh hồn trợ giúp duy trì; khi linh hồn không còn hướng sự chú ý vào hình tướng, tiến trình tan rã bắt đầu. Các biểu tượng mà Chân sư DK diễn giải là công cụ của những Đấng hướng dẫn tiến hóa, vì vậy người chí nguyện cần tiếp xúc với mục tiêu của Các Ngài thay vì chỉ tạo ra những tập hợp năng lượng hỗn loạn.

§ Biểu tượng con mắt và dòng sáng sáng tạo

Từ hình mặt trời có con mắt phát tia vào vòng tròn mang thập giá Malta và chữ vạn, Thầy MDR thử đọc một tiến trình tư tưởng tìm đường biểu hiện. Thầy phân biệt chữ vạn như biểu tượng sáng tạo với sự xuyên tạc của chủ nghĩa kỳ thị chủng tộc, đồng thời cho rằng chiều quay có thể biểu thị đi vào hoặc thoát khỏi vật chất. Thầy chưa chắc phía phải là của người xem hay của chủ thể sáng tạo, và chỉ giả định Linh từ trong con mắt là OM.

§ Các hình học và giới hạn giải mã

Thầy MDR liên hệ khối lập phương với tính vật chất và có thể với con người từ Chân Thần trở xuống, sao năm cánh với linh hồn hoặc năm cõi của Atma, còn sao sáu cánh với Chân Thần ở nghĩa cao hơn. Thầy đặt câu hỏi liệu hình kim cương tám mặt có chỉ viên ngọc trong hoa sen, đồng thời nối số tám với Sao Thủy, Sirius, sự giao tiếp và Đức Christ. Những hình chồng nhau có thể diễn tả các phương diện của con người cũng như những Sinh Mệnh lớn hơn, nhưng Thầy nhấn mạnh đây chỉ là gợi ý giải mã, chưa phải cách giải thích đầy đủ hoặc chắc chắn.

§ Ý tưởng thay đổi theo cấp độ quan sát

Khi Chân sư DK đặt sáng tạo trên cấp dĩ thái, Thầy MDR phân biệt dĩ thái của hệ mặt trời, dĩ thái vũ trụ và các cấp siêu vũ trụ. Điều con người gọi là ý tưởng trên bốn cõi cao của hệ mặt trời có thể chỉ là tư tưởng đã ngưng tụ khi nhìn từ góc độ vũ trụ; vì thế thuật ngữ tùy thuộc phạm vi đang xét. Thầy xem cõi thượng trí như vùng chuyển tiếp nhờ Hoa Sen Chân Ngã được Thái dương Thiên Thần nâng đỡ, nhưng còn đặt câu hỏi về vị trí của ba cõi phụ thượng trí đối với thể của Hành Tinh Thượng đế. Thầy cũng chưa biết các cõi vũ trụ cao hơn có chất liệu như cõi hồng trần vũ trụ hay không, nên chỉ dùng định luật tương đồng và định luật tương ứng với sự dè dặt.

§ Nhận biết dĩ thái và hiện hình

Thầy MDR chú ý yêu cầu tiếp sinh lực cho bốn dĩ thái bằng sự nhận biết, nhưng nói rằng người học còn cần chỉ dẫn về cách thực hiện. Theo cách Thầy hiểu, hình tư tưởng phải có cấu trúc trí tuệ mạch lạc, dục vọng muốn xuất hiện và năng lượng dĩ thái giữ nó lại trước khi khoác chất liệu đậm đặc. Thầy chưa chắc các sáng tạo thông thường của con người thực hiện tiến trình này ra sao, và chỉ nêu như suy đoán khả năng có loại vật chất còn thấp hơn những gì hiện được biết.

§ Những vùng cảm dục cần tránh

Thầy MDR cho rằng chất liệu của hai cõi phụ cảm dục thấp nhất không nên được xây vào thể cảm dục, rồi đặt câu hỏi liệu trí tưởng tượng kinh dị có thể vượt qua một ranh giới nguy hiểm hay

không. Thầy suy đoán người tạo các hình ảnh ghê rợn có thể bị những mãnh lực ấy ám ảnh hoặc thúc ép phải biểu lộ chúng. Từ điều Thầy hiểu trong lời Chân sư Morya, sức mạnh của trung tâm tim có thể ngăn những xâm nhập ám ảnh như vậy.

§ Vật lý hạt và lời tiên báo

Thầy MDR thử liên hệ tiên báo của Chân sư DK về sự quan tâm khoa học đối với ngưng tụ với các va chạm hạt tại CERN, nơi những biểu hiện cực ngắn xuất hiện rồi biến mất. Thầy chỉ nêu khả năng đó là ngưng tụ từ các trạng thái dĩ thái và có thể góp phần đưa khái niệm dĩ thái trở lại nghiên cứu sau thời kỳ bị bác bỏ. Thầy không khẳng định mọi tiên báo đã đúng thời hạn, vì đáp ứng của nhân loại có thể tạo chậm trễ, và nhấn mạnh giá trị của việc sử dụng Cung năm một cách sáng suốt.

§ Nghiên cứu tấm áo mà không quên Sự Sống

Thầy MDR dùng đoạn về người Cung năm trong Định luật Đẩy Lùi để phân biệt các bí nhiệm của hình tướng với Bí Nhiệm của Đấng sống bên trong. Người nghiên cứu cần hiểu tấm áo của Thượng đế, nhưng tính hoài nghi quá cứng nhắc có thể khiến họ chỉ thừa nhận những gì giác quan ghi nhận. Thầy áp dụng điều này cả vào thân thể lẫn hình tư tưởng được tạo để phụng sự Thiên Cơ: khi tâm thức trưởng thành, con người có thể hợp tác với Thiên Thần của Hiện Diện đang nâng đỡ Hoa Sen Chân Ngã.

§ Giữ sự chú ý trên tạo vật

Thầy MDR nhấn mạnh rằng tạo vật cần được chủ thể sáng tạo tiếp tục nuôi dưỡng bằng sự chú ý; Thầy kể lời người bạn khuyên đừng bỏ quên công trình của mình nếu không muốn nó tan rã. Môi trường con người cũng là sản phẩm của các nhóm thức giả và những Đấng Sáng Tạo lớn hơn, chứ không phải mọi cây cối hoặc cảnh vật đều do con người tạo nên. Khi đi từ bảy Thánh Linh đến ba Thượng đế và Thượng đế chưa biểu hiện, Thầy thận trọng phân biệt nghĩa hệ mặt trời với nghĩa vũ trụ, rồi đề xuất rằng sáng tạo có thể được hiểu như một tiến trình tự trở thành qua xuất lộ.

§ Nhận biết và ba vấn đề của chủ thể sáng tạo

Thầy MDR suy đoán rằng khi đi lên trở lại, tâm thức nhận biết những gì từng thấy trong tiến trình đi xuống, nên sự nhận biết gắn với quá khứ và nghiệp quả. Ba mặt cần nhận biết là chất liệu đã mang dấu ấn quá khứ, những sự sống có thể hợp tác, và mục tiêu phải được giữ vững suốt công việc. Thầy giả thiết bốn cấp sự sống hợp tác có thể là các Huyền Giai Sáng Tạo từ nhân loại trở lên, vì sự tự nguyện đặt mục đích riêng dưới Thiên Cơ dường như đòi hỏi ngã thức. Khi hỏi Đức Christ hướng lời đến Đấng Cha nào, Thầy nghiêng về Sanat Kumara như đại diện của Hành Tinh Thượng đế, nhưng giữ đây là cách hiểu của mình.

§ Vận mệnh tiềm ẩn và sự mở rộng bản sắc

Thầy MDR đặt câu hỏi liệu ngay Thượng đế Vũ Trụ có nhận biết đầy đủ điều phải biểu hiện từ trạng thái tuyệt đối trước vũ trụ hay không. Tương tự, con người hiện chưa nhận biết hết vận mệnh và những vai trò tiềm ẩn của mình trong Thiên Cơ ở các phạm vi ngày càng lớn. Thầy suy luận rằng bản sắc sẽ mở rộng và hòa nhập khi tâm thức đi lên, cho đến khi chỉ còn một bản sắc vũ trụ, nhưng không trình bày điều ấy như hiểu biết hiện tại đã hoàn tất.

§ Ngôn ngữ chỉ cung cấp bức phác họa

Thầy MDR phản đối việc né đại từ tôi một cách gượng ép, vì nó có thể làm người nói chú ý đến bản ngã nhiều hơn; trong một nghĩa khác, tôi còn có thể chỉ Đấng Duy Nhất thay vì tập hợp nhiều cá thể. Thầy tiếp nhận lời cảnh báo rằng mô tả vũ trụ bằng ngôn từ chỉ tạo một bức tranh tạm thời,

rồi so sánh hiểu biết hiện nay với nét vẽ trẻ nhỏ so với bản thiết kế đầy đủ. Ngay các suy đoán của Thầy về Đấng Tuyệt Đối có khả năng sáng tạo cũng được tự nhận là quan niệm ở mức hiểu biết còn hạn chế, sẽ cần thay bằng những bức tranh hài hòa hơn.

§ Thái dương Thiên Thần làm cầu nối

Thầy MDR giải thích ba sự nhận biết ở cấp Thái dương Thiên Thần như việc đánh giá quá khứ, nhận ra những sự sống từng tham gia phàm ngã và giữ mục tiêu của Chân Thần qua mỗi kiếp. Thầy suy đoán các nguyệt tinh quân và chất liệu đã được in dấu trước đây có thể được huy động trở lại. Thái dương Thiên Thần đóng vai trò trung gian gần với chức năng của Đức Christ, nối những khoảng đứt trong chỉnh hợp để ý định nguyên mẫu của Chân Thần con người có thể biểu hiện; từ góc nhìn ấy, một kiếp người chỉ là chu kỳ rất ngắn.

§ Hy sinh, Đấng Hóa Thân và Lincoln

Thầy MDR phân biệt một cách thăm dò sự trợ giúp rất vị tha của Thái dương Thiên Thần, vốn có thể đồng thời đem lại tiến bộ cho chính Ngài, với sự giáng lâm hoàn toàn không vì lợi ích riêng của một Đấng Hóa Thân. Tuy nhiên, từ này có nhiều mức sử dụng: Thầy xem Lincoln là một Đấng Hóa Thân đối với nhân loại nhưng cho rằng linh hồn Lincoln vẫn có thể hưởng lợi từ việc gìn giữ Liên bang. Thầy liên hệ nước Mỹ dưới Song Tử với sự giằng co giữa linh hồn Cung hai và phàm ngã Cung sáu, dùng việc hợp nhất Bắc và Nam để đối chiếu với khuynh hướng chia rẽ và mong có lãnh đạo biết thực hiện tổng hợp.

§ Sáng tạo của con người luôn có tính nhóm

Thầy MDR áp dụng ba sự nhận biết vào con người qua khuynh hướng và sở thích có gốc quá khứ, những nhóm cùng hợp tác và mục tiêu của công trình. Con người không thể làm việc một mình như một chủ thể tự túc, mà phải liên hệ với nhóm linh hồn, ashram và những cấp hướng dẫn rộng hơn. Thầy cũng theo câu hỏi của Chân sư DK để suy đoán rằng ngay các Thượng đế lớn hơn có thể vẫn chịu ảnh hưởng nhóm ở cấp cao hơn; định luật tương đồng có thể tiếp tục đúng ở đó.

§ Tham thiền hướng tới công việc sáng tạo

Thầy MDR nhấn mạnh mục tiêu của tham thiền vượt quá giảm căng thẳng hoặc cải thiện thành công cá nhân: đó là khả năng giữ mục đích của hình tư tưởng không suy suyển trong toàn bộ thời kỳ biểu hiện. Thầy liên hệ trình tự tập trung, tham thiền, chiêm ngưỡng, soi sáng, cảm hứng và điểm đạo với Sư Tử, Xử Nữ, Thiên Bình, Hổ Cáp, Nhân Mã và Ma Kết. Thầy nói rõ mình mở rộng chuỗi ấy khi liên hệ Bảo Bình với phổ quát hóa và Song Ngư với đồng hóa; Xử Nữ được xem như một khả năng tiếp xúc linh hồn qua tiến trình nội tâm sâu kín.

§ Hợp nhất linh hồn, thể trí và bộ não

Thầy MDR lưu ý bộ ba linh hồn, thể trí và bộ não thường bỏ qua thể cảm dục vì thể này dễ gây rối và lệch chỉnh hợp, nhưng vẫn phải được làm yên để năng lượng đi qua. Thầy cho rằng hướng dẫn sáng tạo sâu hơn tùy thuộc mức hợp nhất và khả năng đồng hóa mà các Chân sư đánh giá ở cá nhân cũng như nhóm nhân loại. Thầy đặt khả năng một thời Phục Hưng qua tham thiền Cung bốn, đồng thời nhắc sức mạnh lâu đời của đáp ứng cảm xúc từ thời Atlantis và tính chất chưa hoàn tất của năng lực trí tuệ hiện nay.

§ Thời gian là độ dài của một tư tưởng

Thầy MDR triển khai câu của Chân sư DK thành câu hỏi liệu thời gian có thể là độ dài của một hành vi tự nhận biết của chủ thể sáng tạo. Khi một tư tưởng tồn tại lâu hơn tư tưởng khác, ta đo thời

gian bằng tương quan xuất hiện và biến mất của chúng. Từ đó Thầy hỏi liệu mọi vũ trụ có thời hạn cố định hay mỗi Thượng đế Vũ Trụ được thời gian để hoàn thành nguyên mẫu của mình trước giai kỳ qui nguyên. Thầy giữ toàn bộ phần này ở mức suy đoán rộng, chưa có lời giải, và cho rằng mọi độ dài hữu hạn đều cực nhỏ so với vô hạn tuyệt đối.

§ Mantram và hy sinh cho ý định Chân Thần

Thầy MDR không xem con người chỉ là một cá thể nhỏ bé, mà là sự mở rộng tạm thời bị giới hạn của Chân Thần, với những chứng nghiệm bản sắc còn ở phía trước. Các mantram gắn với Sư Tử, Kim Ngưu, Hổ Cáp và Bảo Bình phải diễn tả trạng thái tâm thức thực sự chứ không chỉ được đọc thành lời. Thầy hình dung Thái dương Thiên Thần hỏi có thể giúp gì để Chân Thần con người biểu đạt ý định nguyên mẫu, và xem đó là mẫu mực hy sinh. Còn muốn lợi ích riêng hơn sự thành tựu của người khác thì người chí nguyện vẫn chưa đi xa trong nghệ thuật huyền bí học.

§ Nhóm phụng sự như một hình tư tưởng sống

Thầy MDR áp dụng nguyên lý sáng tạo cho một tổ chức, hoặc đúng hơn một cơ thể sống của nhóm, lấy Hội Chữ thập đỏ làm ví dụ về công trình nhân đạo mà Thầy nói Chân sư DK có liên hệ. Điểm chính là đặt con người trước quốc tịch hoặc phe chiến đấu, để mục tiêu vị tha định hình hoạt động. Một nhóm giữ sự chú ý nhất tâm vào mục tiêu tinh thần có thể trở thành mãnh lực cứu giúp thế giới, như Thánh Đoàn đang làm đối với nhân loại và các giới tự nhiên. Thầy xem lời kêu gọi tái thánh hiến của Chân sư DK là yêu cầu biến nhận biết về cơ hội thành nỗ lực hợp nhất và hữu ích.

Text WM 5 – Văn bản WM 5

The Precipitation of Thought Forms	**Sự Ngưng Tụ của các Hình Tư Tưởng**
[1] What is a precipitation? [2] Many definitions could be given and most of them —being clothed in words—would lose much of their true significance, but some idea may be conveyed in the following terms:	[1] Sự ngưng tụ là gì? [2] Có thể đưa ra nhiều định nghĩa, nhưng phần lớn trong số đó—do được khoác bằng ngôn từ—sẽ mất đi phần lớn thâm nghĩa đích thực; tuy nhiên, ý niệm nào đó có thể được truyền đạt bằng những lời sau:
[3] "A precipitation is an aggregation of energies arranged in a certain form, in order to express the idea of some creative Thinker, and qualified or characterized by the nature of his thought and held in that peculiar form as long as his thought remains dynamic."	[3] "Sự ngưng tụ là một tập hợp năng lượng được sắp xếp theo một hình tướng nhất định nhằm biểu đạt ý tưởng của một Thức Giả sáng tạo nào đó, mang phẩm tính hoặc đặc tính do bản chất tư tưởng của Ngài quy định, và được duy trì trong hình tướng đặc thù ấy chừng nào tư tưởng của Ngài vẫn còn năng động."
[4] These words are an attempt to express a symbol found in the same ancient book, or rather compilation, referred [Page 553] to	[4] Những lời này là một nỗ lực nhằm diễn đạt một biểu tượng được tìm thấy trong cùng cuốn sách cổ, hay đúng hơn là tuyển

earlier, in our consideration of Rule XIII. [5] Certainly these symbols emerging from the remote past constitute the working tools, if I might so express it, of the Thinkers Who guide our racial and planetary evolution. [6] This particular symbol might be described as follows:

tập cổ, đã được đề cập [Page 553] trước đây khi chúng ta xem xét Quy luật XIII. [5] Quả thật, những biểu tượng xuất hiện từ quá khứ xa xăm này cấu thành các công cụ làm việc, nếu Tôi có thể diễn đạt như thế, của các Thức Giả đang hướng dẫn sự tiến hóa của nhân loại và hành tinh chúng ta. [6] Biểu tượng đặc biệt này có thể được mô tả như sau:

[7] A blazing sun forms the background and at the very center of that sun appears an eye; [8] projecting downwards toward the right [9] from this eye pours forth a stream of energy in the form of a beam of light. It rays outward, widening towards the end, into a second circle and in that circle is a cross resembling what is called a Maltese cross. At the center of the cross is another eye and within the eye the Sacred Word. [10] Between the arms of the cross forming, therefore, another cross, is the Swastika, [11] the arms emerging from behind the Maltese cross. At the bottom of the page whereon this symbol is found are four geometrical forms. Some of these are referred to by H. P. B. and were taken by her from this ancient picture. [12] They are well known but seldom applied by esotericists to the creative work. They are the cube, the five pointed star, the six pointed star and the eight sided diamond, [13] superimposed one upon the other. They constitute, therefore, the base of the symbol. [14] H. P. B. refers also to the point, the line and the circle, but these, with the triangle, have been exoterically applied to Deity and the manifested universe. Later these other forms will also be applied to God and to man, in the exoteric sense. But this will only be when the truths of the Ageless Wisdom are universally recognized.

[7] Một mặt trời rực cháy tạo thành hậu cảnh, và ngay chính giữa mặt trời ấy xuất hiện một con mắt; [8] từ con mắt này, theo hướng chiếu xuống phía bên phải, [9] tuôn ra một dòng năng lượng dưới dạng một tia sáng. Tia sáng ấy tỏa ra ngoài, mở rộng dần về phía cuối, đi vào một vòng tròn thứ hai; trong vòng tròn ấy có một thập giá giống loại được gọi là Thập giá Malta. Ở tâm thập giá có một con mắt khác, và bên trong con mắt là Linh từ Thiêng liêng. [10] Giữa các cánh của thập giá, do đó tạo thành một thập giá khác, là chữ Vạn, [11] với các cánh hiện ra từ phía sau Thập giá Malta. Ở cuối trang có biểu tượng này là bốn hình hình học. Bà H. P. B. đã đề cập đến một vài hình trong số đó và lấy chúng từ bức hình cổ này. [12] Chúng rất quen thuộc, nhưng hiếm khi được các nhà bí truyền học áp dụng vào công việc sáng tạo. Đó là hình lập phương, ngôi sao năm cánh, ngôi sao sáu cánh và hình kim cương tám cạnh, [13] được đặt chồng lên nhau. Vì vậy, chúng tạo thành nền móng của biểu tượng. [14] Bà H. P. B. cũng đề cập đến điểm, đường thẳng và vòng tròn, nhưng cùng với hình tam giác, chúng đã được áp dụng theo nghĩa ngoại môn cho Thượng đế và vũ trụ biểu hiện. Về sau, những hình khác này cũng sẽ được áp dụng cho Thượng đế và con người theo nghĩa ngoại môn. Nhưng điều này chỉ xảy ra khi những chân lý của Minh Triết Ngàn Đời được công nhận rộng khắp.

[15] The laws of thought are the laws of creation, and the entire creative work is

[15] Các định luật của tư tưởng là các định luật của sự sáng tạo, và toàn bộ công việc

carried forward on the etheric level. [16] This constitutes practically a second formula. [17] The Creator of the solar system confines his attention to the work performed on what we call the four higher planes of our system. [18] The lower three, [19] constituting the cosmic dense physical [20] plane, are in the nature of precipitation. [21] [Page 554] They are objective, because the matter of space responds to, or is attracted by the potency of the four higher etheric vibrations. [22] These, in their turn, are motivated or swept into activity by the dynamic impact of the divine thought. There is a similar procedure where man is concerned. [23] Just as soon as man becomes a thinker and can formulate his thought, desire its manifestation and can energize "by recognition" the four ethers, [24] a dense physical manifestation is inevitable. [25] He will attract by his pranic energy, colored by desire high or low, and animated by the potency of his thought, just as much of the responsive matter in space as is needed to give body to his form.

sáng tạo được tiến hành trên cấp độ dĩ thái. [16] Trên thực tế, điều này tạo thành một công thức thứ hai. [17] Đấng Sáng Tạo của hệ mặt trời tập trung sự chú ý của Ngài vào công việc được thực hiện trên điều mà chúng ta gọi là bốn cõi cao của hệ thống chúng ta. [18] Ba cõi thấp, [19] vốn cấu thành cõi hồng trần đậm đặc của vũ trụ, [20] có bản chất là sự ngưng tụ. [21] [Page 554] Chúng mang tính khách quan, bởi vật chất của không gian đáp ứng hoặc chịu sức hút của uy lực bốn rung động dĩ thái cao. [22] Đến lượt mình, các rung động này đi vào hoạt động hoặc chịu sự thôi thúc do tác động năng động của tư tưởng thiêng liêng. Một tiến trình tương tự diễn ra đối với con người. [23] Ngay khi con người trở thành một chủ thể tư duy, có thể hình thành tư tưởng của mình, mong muốn tư tưởng ấy biểu hiện và có thể truyền năng lượng cho bốn dĩ thái "bằng sự nhận biết", [24] thì sự biểu hiện hồng trần đậm đặc là điều không thể tránh khỏi. [25] Bằng năng lượng prana của mình, mang màu sắc của dục vọng cao hay thấp và nhận sinh lực từ uy lực tư tưởng, y sẽ thu hút từ chất liệu đáp ứng trong không gian một lượng vừa đủ để tạo thể cho hình tướng của mình.

[26] Much of this is dealt with in *A Treatize on Cosmic Fire* and as these Instructions are intended to deal with the inner development of the aspirant, I shall not carry these ideas further beyond prophesying [27] that within fifty years the true significance of precipitations will be engrossing the attention of the scientists. [28] Occult students would do well to give the subject careful thought. It can be approached in two ways. [29] There is, first of all, the study of the objective world in which the individual aspirant finds himself. [30] He will need to consider the fact that his body of manifestation is a precipitation, that it is a result of his potent thought [31] and desire

[26] Phần lớn nội dung này đã được đề cập trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, và vì các Giáo Huấn này nhằm đề cập đến sự phát triển nội tâm của người chí nguyện, Tôi sẽ không triển khai thêm những ý tưởng này, ngoài việc tiên đoán [27] rằng trong vòng năm mươi năm, thâm nghĩa đích thực của các sự ngưng tụ sẽ thu hút toàn bộ sự chú ý của các nhà khoa học. [28] Các đạo sinh huyền môn nên suy ngẫm kỹ lưỡng về đề tài này. Có thể tiếp cận nó theo hai cách. [29] Trước hết là nghiên cứu thế giới khách quan mà người chí nguyện cá nhân đang sống trong đó. [30] Y cần xem xét sự thật rằng thể biểu hiện của mình là một sự ngưng tụ, rằng nó là kết quả của tư tưởng đầy uy lực [31] và dục vọng của

and of his "recognition" of the four ethers. [32] He will need to understand that this form which he has created will persist just as long as the dynamic power of his thought holds it together, and that it will dissipate when he (occultly speaking) "takes his eye away". [33] He will need to consider also that his environment is the result of the work of an aggregate of group thinkers—group to which he belongs. [34] This concept can be traced back all the way from a family group to the group of egos who, closely interlinked, form a group [35] on the higher level of the mental plane, and on again to the seven major thinkers of the universe, the Lords of the seven rays. [36] These seven, in their turn, are [Page 555] swept into activity by the three supreme magical workers, the manifested Trinity. [37] These Three, in due course, will be recognized as responsive to the thought of the One Creator, the Unmanifested Logos.

y, cũng như của việc y "nhận biết" bốn dĩ thái. [32] Y cần thấu hiểu rằng hình tướng do mình tạo ra sẽ tồn tại chừng nào quyền năng năng động của tư tưởng y còn giữ nó kết hợp, và nó sẽ tan rã khi y, nói theo nghĩa huyền môn, "rời mắt khỏi nó". [33] Y cũng cần xem xét rằng môi trường quanh mình là kết quả công việc của một tập hợp các chủ thể tư duy thuộc nhóm—nhóm mà y là thành viên. [34] Có thể truy nguyên quan niệm này từ một nhóm gia đình cho đến nhóm các chân ngã vốn liên kết chặt chẽ với nhau để tạo thành một nhóm [35] trên cấp độ cao của cõi trí, rồi tiếp tục đến bảy Thức Giả chính yếu của vũ trụ, tức các Đấng Chúa Tể của bảy cung. [36] Đến lượt mình, bảy Đấng này [Page 555] được ba Nhà Huyền Thuật Tối Cao, tức Ba Ngôi biểu hiện, cuốn vào hoạt động. [37] Theo đúng trình tự, người ta sẽ nhận biết rằng Ba Đấng này đáp ứng với tư tưởng của Đấng Sáng Tạo Duy Nhất, tức Thượng đế Không Biểu Hiện.

[38] The word "recognition" is one of the most important in the language of occultism [39] and holds the clue to the mystery of Being. It is related to karmic activity and on it the Lords of Time and Space depend. [40] It is hard to illustrate this in simple terms, but it might be said that the problem of God Himself consists in this, that He must manifest a threefold recognition:

[38] Từ "nhận biết" là một trong những từ quan trọng nhất trong ngôn ngữ của huyền bí học [39] và nắm giữ chìa khóa dẫn vào huyền nhiệm của Bản Thể. Nó liên quan đến hoạt động nghiệp quả, và các Đấng Chúa Tể Thời Gian và Không Gian nương vào đó. [40] Thật khó minh họa điều này bằng những lời đơn giản, nhưng có thể nói rằng vấn đề của chính Thượng đế nằm ở chỗ Ngài phải biểu hiện sự nhận biết tam phân:

[41] 1. Recognition of the past, which necessarily involves a recognition of that matter in space which is, through past association, already coloored by thought and purpose.

[41] 1. Nhận biết quá khứ, điều tất yếu bao hàm sự nhận biết chất liệu trong không gian vốn đã mang màu sắc của tư tưởng và thiên ý thông qua những mối liên kết trong quá khứ.

[42] 2. Recognition of the four grades of lives which, again through past association, are capable of response to His new thought for the present and can, therefore, carry out His

[42] 2. Nhận biết bốn cấp độ sự sống vốn cũng nhờ những mối liên kết trong quá khứ mà có khả năng đáp ứng với tư tưởng mới của Ngài dành cho hiện tại, và do đó có thể

plans and work in collaboration with Him. [43] They subject their individual purposes to the one divine plan.

[44] 3. Recognition of the objective which exists in His Mind. [45] This, in its turn, necessitates a one pointed focusing upon the goal and the holding of the purpose intact throughout the vicissitudes of the creative work, [46] and in spite of the potency of the many divine Thinkers who have been attracted to Him by similarity of idea.

[47] It is hopeless to attempt to avoid the use of personal pronouns when talking pictorially and symbolically. [48] If the student will bear in mind that such an attempt to reduce cosmic principles and concepts to words is in itself ridiculous and that the only possible thing to do is to present a picture, then no harm can eventuate. [49] But the pictures change, as evolution proceeds upon its way, and [Page 556] the picture of today will at a later date be deemed no better than a child's rough scrawl. [50] A new picture will then be presented, simpler and more harmonious, and more beautiful, until it, in its turn, is deemed inadequate.

[51] The same recognitions, on a lesser scale, govern the activities of the solar Angel [52] as he proceeds with the work of incarnation and of manifestation upon the physical plane. [53] He has in his turn to recognize the matter of the three planes of human expression which are already, through past association, colored by his vibration; [54] he has to recognize the groups of lives with which he has had relation and with which he again must work. [55] Finally, he has, throughout the tiny cycle of an incarnation, [56] to hold his purpose steady [57] and to see that each life carries that purpose

thực hiện các kế hoạch của Ngài cũng như cộng tác với Ngài. [43] Chúng đặt các thiên ý riêng của mình dưới Thiên Cơ duy nhất.

[44] 3. Nhận biết mục tiêu hiện hữu trong Trí của Ngài. [45] Đến lượt mình, điều này đòi hỏi sự tập trung nhất tâm vào mục tiêu và giữ cho thiên ý nguyên vẹn xuyên suốt mọi thăng trầm của công việc sáng tạo, [46] bất chấp uy lực của nhiều Thức Giả thiêng liêng đã đến với Ngài do sức hút của sự tương đồng về ý tưởng.

[47] Khi trình bày bằng hình ảnh và biểu tượng, không thể tránh khỏi việc sử dụng đại từ nhân xưng. [48] Nếu đạo sinh ghi nhớ rằng chính nỗ lực chuyển các nguyên khí và quan niệm vũ trụ thành ngôn từ vốn đã là điều phi lý, và rằng điều duy nhất có thể làm là trình bày một hình ảnh, thì sẽ không có tổn hại nào phát sinh. [49] Nhưng các hình ảnh thay đổi khi tiến hóa tiếp tục tiến trình của nó, và [Page 556] về sau, hình ảnh ngày nay sẽ bị xem là không hơn gì những nét nguệch ngoạc thô sơ của một đứa trẻ. [50] Bấy giờ, một hình ảnh mới sẽ được trình bày, đơn giản hơn, hài hòa hơn và đẹp đẽ hơn, cho đến khi đến lượt nó cũng bị xem là không đầy đủ.

[51] Cũng những sự nhận biết ấy, trên một quy mô nhỏ hơn, chi phối các hoạt động của Thái dương Thiên Thần [52] khi Ngài tiến hành công việc lâm phàm và biểu hiện trên cõi hồng trần. [53] Đến lượt mình, Ngài phải nhận biết chất liệu của ba cõi biểu đạt của con người, vốn đã mang màu sắc của rung động của Ngài thông qua những mối liên kết trong quá khứ; [54] Ngài phải nhận biết các nhóm sự sống mà Ngài từng có quan hệ và nay lại phải cộng tác. [55] Cuối cùng, trong suốt chu kỳ ngắn ngủi của một kiếp lâm phàm, [56] Ngài phải giữ vững thiên ý của mình [57] và bảo đảm rằng mỗi kiếp sống

forward into fuller manifestation and completion.

[58] The work of the human being also, as he endeavors to become a creative thinker, lies along analogous lines. [59] His creative work will be [60] successful if he can recognize the tendency of his mind as that tendency emerges through the medium of his present interests, for these have their roots in the past. [61] It will be successful if he can recognize the vibration of the group of lives in line with whose thought his creative work must proceed, [62] for unlike the Deity in the solar system, [63] he cannot work sole and alone. [64] And who shall say whether in those greater spheres of existence in which our Deity plays His part, [65] He is any more free from cosmic group influences than the human individual is free from impression by his environing impulses? [66] He has to recognize [67] the purpose for which he has deemed it wise to build a thought-form [68] and he must hold that purpose steady and unimpaired throughout the whole period of objectivity. [69] This we call one pointed attention, [70] and this creative work is one of the, as yet unrecognized, goals of the meditation process. [71] Hitherto the emphasis has been laid on the achieving of [Page 557] a focused attention [72] and on the necessity, when that has been attained, of coming in touch with the soul, the spiritual thinker. [73] But later decades will see the emerging of a technique of creation. [74] When soul, mind and brain [75] are unified and facility in unification has been achieved, further instructions will be given in the creative art. [76] Meditation is the first basic lesson given when men have achieved the capacity to function on the mental plane.

đều đưa thiên ý ấy tiến tới sự biểu hiện và hoàn tất trọn vẹn hơn.

[58] Công việc của con người khi y nỗ lực trở thành một chủ thể tư duy sáng tạo cũng diễn tiến theo những đường hướng tương đồng. [59] Công việc sáng tạo của y sẽ [60] thành công nếu y có thể nhận biết khuynh hướng của thể trí mình khi khuynh hướng ấy xuất hiện qua các mối quan tâm hiện tại, vì chúng bắt rễ trong quá khứ. [61] Công việc ấy sẽ thành công nếu y có thể nhận biết rung động của nhóm sự sống mà tư tưởng của họ là đường hướng công việc sáng tạo của y phải noi theo, [62] bởi khác với Thượng đế trong hệ mặt trời, [63] y không thể làm việc một mình và hoàn toàn đơn độc. [64] Và ai có thể nói liệu trong những phạm vi hiện tồn lớn lao hơn, nơi Thượng đế của chúng ta đóng vai trò của Ngài, [65] Ngài có thoát khỏi các ảnh hưởng của nhóm vũ trụ nhiều hơn mức một cá nhân con người thoát khỏi các tác động gây ấn tượng từ môi trường quanh mình hay không? [66] Y phải nhận biết [67] thiên ý mà vì đó y đã cho rằng việc kiến tạo một hình tư tưởng là khôn ngoan, [68] và y phải giữ cho thiên ý ấy vững vàng, không suy suyển trong suốt toàn bộ thời kỳ hiện hữu khách quan. [69] Chúng ta gọi điều này là sự chú ý nhất tâm, [70] và công việc sáng tạo này là một trong những mục tiêu chưa được nhận biết của tiến trình tham thiền. [71] Cho đến nay, trọng tâm vẫn được đặt vào việc đạt tới [Page 557] sự chú ý tập trung, [72] và vào sự cần thiết phải tiếp xúc với linh hồn, chủ thể tư duy tinh thần, khi đã đạt được sự chú ý ấy. [73] Nhưng những thập niên sau sẽ chứng kiến sự xuất hiện của một kỹ thuật sáng tạo. [74] Khi linh hồn, thể trí và bộ não [75] hợp nhất, và con người đã đạt được sự thuần thục trong việc hợp nhất, các giáo huấn sâu xa hơn về nghệ thuật sáng tạo sẽ được ban truyền. [76] Tham thiền là bài học căn bản đầu tiên được truyền dạy khi

con người đạt được khả năng hoạt động trên cõi trí.

[77] Down the great cycle upon the wheel of rebirth "the idea of the solar Angel is attaining definite concretion". *A Treatize on Cosmic Fire,* p. 1024. [78] Each life sees the initial purpose clarified and time is literally the length of a thought. [79] This same basic truth underlies the creation of all forms [80] on the physical plane, whether it is a thought-form embodying the urgent desire of a man for selfish acquisition [81] or that thought-form which we call a group or an organization and which is animated by the unselfish purpose and embodies some disciple's mode of helping humanity. It underlies group work, regarding a group as an entity. [82] If a group could appreciate the power of this fact, and "recognize" its opportunity, it could, by its one-pointed fixity of purpose and its focused attention to the spiritual objective, perform miracles in salvaging the world. [83] I here appeal to all who read these words [84] to reconsecrate themselves and to recognize the opportunity they have of an united effort towards world usefulness.

[77] Suốt đại chu kỳ trên bánh xe tái sinh, "ý tưởng của Thái dương Thiên Thần đang đạt đến sự cụ thể hóa rõ rệt". *Luận về Lửa Vũ Trụ,* tr. 1024. [78] Mỗi kiếp sống chứng kiến mục đích ban đầu trở nên sáng tỏ hơn, và thời gian thực sự là độ dài của một tư tưởng. [79] Cũng chân lý căn bản này làm nền tảng cho việc tạo ra mọi hình tướng [80] trên cõi hồng trần, dù đó là một hình tư tưởng thể hiện dục vọng cấp thiết của một người muốn chiếm hữu ích kỷ, [81] hay hình tư tưởng mà chúng ta gọi là một nhóm hoặc một tổ chức, được mục đích vị tha làm sinh động và thể hiện phương thức giúp đỡ nhân loại của một đệ tử nào đó. Chân lý ấy làm nền tảng cho công việc nhóm, khi xem nhóm như một Thực Thể. [82] Nếu một nhóm có thể thấu hiểu sức mạnh của sự thật này và "nhận ra" cơ hội của mình, thì nhờ sự kiên định nhất tâm trong mục đích và sự tập trung chú ý vào mục tiêu tinh thần, nhóm ấy có thể thực hiện những điều kỳ diệu trong công cuộc cứu vãn thế giới. [83] Ở đây, tôi kêu gọi tất cả những ai đọc các lời này [84] hãy tự thánh hiến lại và nhận ra cơ hội mà họ đang có để cùng nhau nỗ lực phụng sự thế giới.

Program 5 — Rule XIII, 13.2

Hi everybody, and welcome again to our continuing work on the rules of magic for the physical plane. We are on program number five, on the thirteenth rule, and we've come to that point where we're going to be dealing with the precipitation of thoughtforms.

Xin chào tất cả các bạn, và một lần nữa, chào mừng các bạn trở lại với công việc đang tiếp diễn của chúng ta về các quy luật huyền thuật dành cho cõi hồng trần. Chúng ta đang ở chương trình số năm, bàn về quy luật thứ mười ba, và đã đến phần đề cập đến sự ngưng tụ của các hình tư tưởng.

We have just finished working, I think, a very interesting section on "Potencies produce precipitation." That's a summary statement, a general statement which DK

Tôi nghĩ chúng ta vừa hoàn tất một phần rất thú vị về "Các quyền năng tạo ra sự ngưng tụ." Đây là một phát biểu tóm lược, một phát biểu tổng quát mà Chân sư DK đã đưa ra

has offered with that triple-P mnemonic. He often does that to help us understand more clearly. Basically he's talking about the descent of the idea from the Thinker, who controls the potency and its quality, into the brain and the physical plane for precipitation. Let's venture into this question of the precipitation of thoughtforms. DK says:

cùng cách ghi nhớ bằng ba chữ P. Ngài thường làm như vậy để giúp chúng ta thấu hiểu rõ ràng hơn. Về cơ bản, Ngài đang nói đến sự giáng hạ của ý tưởng từ Nhà Tư Tưởng, Đấng kiểm soát quyền năng và phẩm tính của ý tưởng ấy, xuống bộ não và cõi hồng trần để ngưng tụ. Chúng ta hãy đi sâu vào vấn đề ngưng tụ các hình tư tưởng này. Chân sư DK nói:

[1] What is a precipitation?

[1] Sự ngưng tụ là gì?

Maybe we all have our own idea about that: certainly a condensation and a denser materialization.

Có lẽ tất cả chúng ta đều có quan niệm riêng về điều đó: chắc chắn đó là sự cô đọng và một sự hiện hình đậm đặc hơn.

[2] Many definitions could be given and most of them—being clothed in words—would lose much of their true significance, but some idea may be conveyed in the following terms:

[2] Có thể đưa ra nhiều định nghĩa, nhưng phần lớn trong số đó—do được khoác bằng ngôn từ—sẽ mất đi phần lớn thâm nghĩa đích thực; tuy nhiên, ý niệm nào đó có thể được truyền đạt bằng những lời sau:

It seems that in some of this material we've been working with, Master DK is not particularly fond of the limiting tendencies of words.

Dường như trong một số tài liệu mà chúng ta đang nghiên cứu, Chân sư DK không đặc biệt ưa thích khuynh hướng giới hạn của ngôn từ.

[3] "A precipitation is an aggregation of energies arranged in a certain form, in order to express the idea of some creative Thinker, and qualified or characterized by the nature of his thought and held in that peculiar form as long as his thought remains dynamic."

[3] "Sự ngưng tụ là một tập hợp năng lượng được sắp xếp theo một hình tướng nhất định nhằm biểu đạt ý tưởng của một Thức Giả sáng tạo nào đó, mang phẩm tính hoặc đặc tính do bản chất tư tưởng của Ngài quy định, và được duy trì trong hình tướng đặc thù ấy chừng nào tư tưởng của Ngài vẫn còn năng động."

In a sense, we human beings with our personality are precipitations of the thoughtform of a Monad, really, aided by its extension, the soul. We are an attenuation of Monadic intent. It's a coming together of various energies, and the form that they take is important. The form is supposed to

Theo một nghĩa nào đó, con người chúng ta cùng với phàm ngã của mình thực sự là những sự ngưng tụ từ hình tư tưởng của một chân thần, với sự trợ giúp của phần mở rộng của chân thần ấy là linh hồn. Chúng ta là một sự giảm nhẹ của ý định chân thần. Đó là sự hội tụ của nhiều năng lượng khác nhau,

represent the idea in the mind of the Monad, or in the mind of the Thinker, the creative Thinker, and it's held in that arrangement as long as the will of the creative Thinker decides to hold it.

và hình tướng mà chúng khoác lấy là điều quan trọng. Hình tướng ấy được cho là phải biểu hiện ý tưởng trong thể trí của chân thần, hay trong thể trí của Nhà Tư Tưởng, Nhà Tư Tưởng sáng tạo, và nó được duy trì trong cách sắp xếp đó chừng nào ý chí của Nhà Tư Tưởng sáng tạo còn quyết định duy trì nó.

an aggregation of energies arranged in a certain form, in order to express the idea of some creative Thinker,

một tập hợp các năng lượng được sắp xếp theo một hình tướng nhất định để biểu hiện ý tưởng của một Nhà Tư Tưởng sáng tạo nào đó,

It's not just a thoughtlessly thrown-together aggregation. I suppose one can precipitate various chaotic energies, and it will still be, in some sense, a precipitation, but we're looking at this in a fairly particular sense and in relation to the white magical process. It expresses the idea of some creative Thinker, and it is—

Đó không chỉ là một tập hợp được chắp nối một cách thiếu suy nghĩ. Tôi cho rằng người ta có thể ngưng tụ nhiều năng lượng hỗn loạn khác nhau, và theo một nghĩa nào đó, nó vẫn là một sự ngưng tụ; nhưng ở đây, chúng ta đang xem xét điều này theo một nghĩa khá chuyên biệt và trong mối liên hệ với tiến trình chánh thuật. Nó biểu hiện ý tưởng của một Nhà Tư Tưởng sáng tạo nào đó, và nó—

qualified or characterized by the nature of his thought

mang phẩm tính hoặc đặc tính do bản chất tư tưởng của Ngài quy định

Which a chaotic precipitation would not be —

Điều mà một sự ngưng tụ hỗn loạn sẽ không có—

and held in that peculiar form as long as his thought remains dynamic.

và được duy trì trong hình tướng đặc thù ấy chừng nào tư tưởng của Ngài còn năng động.

As long as it is fed by the will, as long as he willfully intends to hold it. Of course, this within reason. When the soul decides that form has served its purpose, it looks away and no longer sustains that thoughtform we call the human body and other parts of the personality. That body begins to fall apart and can no longer by itself sustain the form in which it was precipitated.

Chừng nào ý chí còn nuôi dưỡng nó, chừng nào Ngài còn có chủ ý duy trì nó. Dĩ nhiên, điều này chỉ đúng trong một giới hạn hợp lý. Khi linh hồn quyết định rằng hình tướng đã hoàn thành mục đích của nó, linh hồn ngoảnh đi và không còn duy trì hình tư tưởng mà chúng ta gọi là thân thể con người cùng các phần khác của phàm ngã. Thân thể

ấy bắt đầu tan rã và không còn có thể tự duy trì hình tướng mà nó đã ngưng tụ thành.

[4] These words are an attempt to express a symbol found in the same ancient book, or rather compilation, referred to earlier, in our consideration of Rule XIII.

[4] Những lời này là một nỗ lực nhằm diễn đạt một biểu tượng được tìm thấy trong cùng cuốn sách cổ, hay đúng hơn là tuyển tập cổ, đã được đề cập [Page 553] trước đây khi chúng ta xem xét Quy luật XIII.

We realize that Master DK, having much of the planet Mercury in His makeup, has a job of translating, transforming, interpreting symbols to which we have no access, sources to which we have no access. If we did, could we read them even? But He is able to, and conveys to our types of mind some approximation of the original.

Chúng ta nhận ra rằng Chân sư DK, với nhiều ảnh hưởng của Sao Thủy trong cấu tạo của Ngài, có nhiệm vụ phiên dịch, chuyển đổi và diễn giải những biểu tượng mà chúng ta không thể tiếp cận, từ những nguồn mà chúng ta không thể tiếp cận. Ngay cả nếu có thể tiếp cận, liệu chúng ta có đọc được chúng không? Nhưng Ngài có khả năng làm điều đó và truyền đạt cho các loại thể trí của chúng ta một sự gần đúng nào đó với nguyên bản.

[5] Certainly these symbols emerging from the remote past constitute the working tools, if I might so express it, of the Thinkers Who guide our racial and planetary evolution.

[5] Quả thật, những biểu tượng xuất hiện từ quá khứ xa xăm này cấu thành các công cụ làm việc, nếu Tôi có thể diễn đạt như thế, của các Thức Giả đang hướng dẫn sự tiến hóa của nhân loại và hành tinh chúng ta.

These are members of the Spiritual Hierarchy of the planet, the guides. The Plan itself, the Divine Plan, is written out on some material, a peculiar alloy or metal, on a number of pages of such a material. It consists, really, of columns of symbols which, to those who can read, inform the reader of the direction and activities which are meant to precipitate the Plan. There are always guides to our planetary evolution, and that we must always remember. Our goal is to contact these guides and be even more in touch with what Their intent may be, because They have certainly a much better idea of what is the nature of the Divine Plan.

Đây là các thành viên của Thánh đoàn hành tinh, các Đấng hướng đạo. Chính Thiên Cơ, tức Thiên Cơ thiêng liêng, được ghi trên một loại chất liệu nào đó, một hợp kim hay kim loại đặc thù, gồm một số trang làm bằng chất liệu ấy. Thực ra, nó gồm những cột biểu tượng mà đối với những ai có thể đọc được, chúng sẽ cho người đọc biết phương hướng và các hoạt động nhằm làm cho Thiên Cơ ngưng tụ. Luôn có các Đấng hướng đạo cho sự tiến hóa hành tinh của chúng ta, và chúng ta phải luôn ghi nhớ điều đó. Mục tiêu của chúng ta là tiếp xúc với các Đấng hướng đạo này và ngày càng hòa hợp hơn với ý định của Các Ngài, bởi chắc chắn Các Ngài hiểu rõ hơn nhiều về bản chất của Thiên Cơ thiêng liêng.

[6] This particular symbol might be described as follows:

[6] Biểu tượng đặc biệt này có thể được mô tả như sau:

It'll give us an idea, right?

Nó sẽ cho chúng ta một ý niệm, phải không?

[7] A blazing sun forms the background and at the very center of that sun appears an eye;

[7] Một mặt trời rực cháy tạo thành hậu cảnh, và ngay chính giữa mặt trời ấy xuất hiện một con mắt;

[8] projecting downwards toward the right

[8] từ con mắt này, theo hướng chiếu xuống phía bên phải,

An eye—***projecting downwards toward the right***

Một con mắt—***phóng chiếu xuống dưới về phía bên phải***

[9] from this eye pours forth a stream of energy in the form of a beam of light. It rays outward, widening towards the end, into a second circle and in that circle is a cross resembling what is called a Maltese cross. At the center of the cross is another eye and within the eye the Sacred Word.

[9] tuôn ra một dòng năng lượng dưới dạng một tia sáng. Tia sáng ấy tỏa ra ngoài, mở rộng dần về phía cuối, đi vào một vòng tròn thứ hai; trong vòng tròn ấy có một thập giá giống loại được gọi là Thập giá Malta. Ở tâm thập giá có một con mắt khác, và bên trong con mắt là Linh từ Thiêng liêng.

OM, presumably.

Có lẽ là OM.

[10] Between the arms of the cross forming, therefore, another cross, is the Swastika,

[10] Giữa các cánh của thập giá, do đó tạo thành một thập giá khác, là chữ Vạn,

As a symbol of creation and manifestation, and not as a perverted symbol used by ignorant racists—***another cross, is the Swastika,***

Với tư cách biểu tượng của sự sáng tạo và biểu hiện, chứ không phải biểu tượng đã bị những kẻ phân biệt chủng tộc ngu dốt xuyên tạc—***một thập giá khác, là chữ Vạn,***

[11] the arms emerging from behind the Maltese cross. At the bottom of the page whereon this symbol is found are four geometrical forms. Some of these are referred to by H. P. B. and were taken by her from this ancient picture.

[11] với các cánh hiện ra từ phía sau Thập giá Malta. Ở cuối trang có biểu tượng này là bốn hình hình học. Bà H. P. B. đã đề cập đến một vài hình trong số đó và lấy chúng từ bức hình cổ này.

[12] They are well known but seldom applied by esotericists to the creative work. They are the cube, the five pointed star, the six pointed star and the eight sided diamond,

I suppose, an octahedron—

[13] superimposed one upon the other. They constitute, therefore, the base of the symbol.

[14] H. P. B. refers also to the point, the line and the circle, but these, with the triangle, have been exoterically applied to Deity and the manifested universe. Later these other forms will also be applied to God and to man, in the exoteric sense. But this will only be when the truths of the Ageless Wisdom are universally recognized.

Would you like to interpret that? I don't think that we should spend a great deal of time attempting to do so. DK has given us what we must understand. This is the symbol that we are dealing with, and it carries the thought and the quality of some particular Thinker.

These words are an attempt to express a symbol found in some ancient book, and certainly these symbols emerging from the remote past constitute the working tools of the guides.

What appears to be the case here is that this symbol tells us the nature of a precipitation. The central sun from which the beams are directed, or the beam in this case, contains

[12] Chúng rất quen thuộc, nhưng hiếm khi được các nhà bí truyền học áp dụng vào công việc sáng tạo. Đó là hình lập phương, ngôi sao năm cánh, ngôi sao sáu cánh và hình kim cương tám cạnh,

Tôi cho rằng đó là một hình bát diện—

[13] được đặt chồng lên nhau. Vì vậy, chúng tạo thành nền móng của biểu tượng.

[14] Bà H. P. B. cũng đề cập đến điểm, đường thẳng và vòng tròn, nhưng cùng với hình tam giác, chúng đã được áp dụng theo nghĩa ngoại môn cho Thượng đế và vũ trụ biểu hiện. Về sau, những hình khác này cũng sẽ được áp dụng cho Thượng đế và con người theo nghĩa ngoại môn. Nhưng điều này chỉ xảy ra khi những chân lý của Minh Triết Ngàn Đời được công nhận rộng khắp.

Các bạn có muốn diễn giải điều đó không? Tôi không nghĩ chúng ta nên dành quá nhiều thời gian để cố gắng làm như vậy. Chân sư DK đã trao cho chúng ta điều cần phải thấu hiểu. Đây là biểu tượng mà chúng ta đang đề cập đến, và nó mang tư tưởng cùng phẩm tính của một Nhà Tư Tưởng đặc biệt nào đó.

Những lời này là một nỗ lực nhằm diễn đạt một biểu tượng được tìm thấy trong một quyển sách cổ nào đó, và chắc chắn những biểu tượng xuất hiện từ quá khứ xa xăm này tạo thành các công cụ làm việc của những Đấng hướng đạo.

Điều dường như đúng ở đây là biểu tượng này cho chúng ta biết bản chất của một sự ngưng tụ. Mặt trời trung tâm, nơi phát ra các chùm sáng, hay trong trường hợp này là một

the entire thought and can be looked at as the creative Thinker. The stream goes towards the right. I'm not sure whether that's the right of the viewer, or more probably the right of the creative Thinker, and it seeks form. The form is suggested by the Maltese cross and by the swastika in back of it, which means that there will be a precipitation, because the swastika, you can look at it in two ways. One takes us out of matter, and the other, more popular presentation, takes the thought and externalizes it, materializes it.

chùm sáng, chứa toàn bộ tư tưởng và có thể được xem là Nhà Tư Tưởng sáng tạo. Dòng năng lượng đi về phía bên phải. Tôi không chắc đó là bên phải của người quan sát hay, có lẽ đúng hơn, bên phải của Nhà Tư Tưởng sáng tạo, và nó tìm kiếm hình tướng. Thập giá Malta và chữ Vạn phía sau nó gợi lên hình tướng, điều này có nghĩa là sẽ có một sự ngưng tụ, bởi chữ Vạn có thể được xem theo hai cách. Một cách đưa chúng ta ra khỏi vật chất, còn cách trình bày phổ biến hơn thì đưa tư tưởng ra ngoài, ngoại hiện và hiện hình nó.

The symbols at the bottom: the cube of space, we might call it the six subplanes of the logoic plane. We might look at man as that particular cube from the Monad on down, with the very essence of the Monad found in a liberated state within the Sea of Fire, which is the logoic plane. The five-pointed star, namely the five planes of Atma, and/or the soul. The six-pointed star, the Monad in its highest understanding. And the eight-sided diamond, all of these being superimposed upon each other in a manner about which I'm not sure. But maybe if we consulted this book called *The Mathematics of Cosmic Mind* by Plummer, we would see such a superimposition. I suppose we're dealing with an octahedron here, and I suppose there is a square somehow in the midst of this octahedron, this eight-sided diamond.

Các biểu tượng ở phía dưới: hình lập phương của không gian, mà chúng ta có thể gọi là sáu cõi phụ của cõi Thượng đế. Chúng ta có thể xem con người là hình lập phương đặc biệt ấy, trải từ chân thần trở xuống, với chính tinh chất của chân thần tồn tại trong trạng thái giải thoát bên trong Biển Lửa, tức cõi Thượng đế. Ngôi sao năm cánh, tức năm cõi của atma, và/hoặc linh hồn. Ngôi sao sáu cánh, tức chân thần trong sự thấu hiểu cao nhất của nó. Và viên kim cương tám mặt; tất cả những hình này chồng lên nhau theo một cách mà tôi không chắc chắn. Nhưng có lẽ nếu tham khảo quyển sách mang tên *Toán Học của Trí Tuệ Vũ Trụ* của Plummer, chúng ta sẽ thấy cách chồng hình như thế. Tôi cho rằng ở đây chúng ta đang đề cập đến một hình bát diện, và tôi cho rằng bằng cách nào đó có một hình vuông ở giữa hình bát diện, tức viên kim cương tám mặt này.

You kind of wonder, is this diamond suggesting the jewel in the lotus? Generally speaking, there are considered to be seven rays coming forth, but sometimes a reaching from the jewel in the lotus via eight streams of energy is suggested. The number eight, of course, corresponds with Mercury and with communication, and with a reaching, a raying forth. Eight is closely connected as

Các bạn có thể tự hỏi liệu viên kim cương này có gợi đến viên ngọc trong hoa sen hay không. Nói chung, người ta cho rằng có bảy cung phát ra, nhưng đôi khi cũng có gợi ý về một sự vươn ra từ viên ngọc trong hoa sen qua tám dòng năng lượng. Dĩ nhiên, số tám tương ứng với Sao Thủy, với sự giao tiếp, với sự vươn ra và tỏa chiếu. Số tám cũng liên hệ mật thiết với sao Sirius, và từ một quan điểm

well with the star Sirius, and it is the number, from a higher point of view, of the Christ. It has also some lower meanings.

cao hơn, đó là con số của Đức Christ. Nó cũng có một số ý nghĩa thấp hơn.

I guess without the symbol in front of us it's hard really to decipher, but I think somewhere, maybe in *The Secret Doctrine*, that figure can be seen. We oftentimes see the five-pointed star and the six-pointed star together. Generally, the six-pointed star is elevated and has a higher meaning than the five-pointed star. In any case, these four symbols all have a strong reference to the important aspects of the Microcosm, or maybe any created extension of a higher Creator. We find the Monad here, we find the soul here, maybe we find the jewel in the lotus, possibly, and the personality is included. There's something about the cube related to Mars which represents materiality.

Tôi cho rằng nếu không có biểu tượng trước mắt thì thực sự khó giải mã, nhưng tôi nghĩ ở đâu đó, có lẽ trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*, người ta có thể thấy hình ấy. Chúng ta thường thấy ngôi sao năm cánh và ngôi sao sáu cánh đi cùng nhau. Nói chung, ngôi sao sáu cánh được nâng cao và có ý nghĩa cao hơn ngôi sao năm cánh. Dù sao đi nữa, cả bốn biểu tượng này đều liên hệ mạnh mẽ với những phương diện quan trọng của Tiểu thiên địa, hoặc có lẽ với bất kỳ phần mở rộng được sáng tạo nào của một Đấng Sáng Tạo cao hơn. Ở đây chúng ta thấy chân thần, thấy linh hồn, có lẽ thấy viên ngọc trong hoa sen, và phàm ngã cũng được bao gồm. Hình lập phương có điều gì đó liên quan đến Sao Hỏa, vốn đại diện cho tính vật chất.

This whole symbol is about precipitation and what precipitation is. Since the beam is going off to the right, it's a positive beam, because the magician or any great Creator has to set his form upon the proper path, and that would be toward the right. As for the exact meaning in this context of the Maltese cross, I cannot be sure. But again, we have the eight from the four arms of the Maltese cross and the four arms of the swastika, which may be turning in the direction of precipitation; we are not told. The higher aspects that the Creator is thinking are brought into form via this kind of symbol, and it will affect maybe any of the created forms: that of a man, that of a higher kingdom of nature, that of a Globe. The cube, the five-pointed star, the six-pointed star, the eight-sided diamond—all of these can represent the major aspects or factors in any one of a variety of projected forms for beings of different capability. Man is

Toàn bộ biểu tượng này nói về sự ngưng tụ và bản chất của sự ngưng tụ. Vì chùm sáng hướng về bên phải nên đó là một chùm sáng tích cực, bởi nhà huyền thuật hay bất kỳ Đấng Sáng Tạo vĩ đại nào cũng phải đặt hình tướng của mình lên con đường thích hợp, và đó sẽ là hướng bên phải. Về ý nghĩa chính xác của thập giá Malta trong bối cảnh này, tôi không thể chắc chắn. Nhưng một lần nữa, chúng ta có số tám từ bốn nhánh của thập giá Malta và bốn nhánh của chữ Vạn, vốn có thể đang xoay theo hướng ngưng tụ; chúng ta không được cho biết điều đó. Những phương diện cao hơn mà Đấng Sáng Tạo đang suy tưởng được đưa vào hình tướng qua loại biểu tượng này, và nó có thể tác động đến bất kỳ hình tướng được sáng tạo nào: hình tướng của một người, của một giới tự nhiên cao hơn, hay của một bầu hành tinh. Hình lập phương, ngôi sao năm cánh, ngôi sao sáu cánh và viên kim cương tám mặt—tất cả đều có thể đại diện cho những

probably one of the lowest, and there are higher beings to whom these would apply.

phương diện hay yếu tố chính trong nhiều loại hình tướng được phóng chiếu dành cho các sinh linh có những năng lực khác nhau. Con người có lẽ thuộc loại thấp nhất, và còn có những Sinh Mệnh cao hơn mà các biểu tượng này có thể áp dụng.

Basically He's saying we have to learn how to read the symbols, and here is a symbol which itself deals with what the nature of a precipitation actually is, and it has, in this context, a very positive meaning. It's coming from a sun, it's coming from a kind of a deity, it's taking the right-hand path, it has the number of the Christ involved in it, it references the star Sirius. It is an extension using an intermediary, and Mercury, associated with the number eight, is always an intermediary. The general characteristics of any entity are somehow indicated by these four superimposed symbols at the bottom of the chart. It's not really an exhaustive interpretation, but what I've said is just an indication of how one might be able to think of such a symbol. Maybe, of course, you may have your own methods of doing so.

Về cơ bản, Ngài đang nói rằng chúng ta phải học cách đọc các biểu tượng, và đây là một biểu tượng đề cập đến chính bản chất thực sự của sự ngưng tụ; trong bối cảnh này, nó mang một ý nghĩa rất tích cực. Nó xuất phát từ một mặt trời, từ một loại Thượng đế, đi theo chánh đạo, có liên quan đến con số của Đức Christ và đề cập đến sao Sirius. Đó là một phần mở rộng sử dụng một trung gian, và Sao Thủy, gắn liền với số tám, luôn là một trung gian. Những đặc điểm chung của bất kỳ thực thể nào bằng cách nào đó đều biểu hiện qua bốn biểu tượng chồng lên nhau ở phía dưới biểu đồ. Đây không thực sự là một diễn giải toàn diện, nhưng những gì tôi đã nói chỉ là một gợi ý về cách người ta có thể suy xét một biểu tượng như thế. Dĩ nhiên, có lẽ các bạn có phương pháp riêng để làm điều đó.

[15] The laws of thought are the laws of creation, and the entire creative work is carried forward on the etheric level.

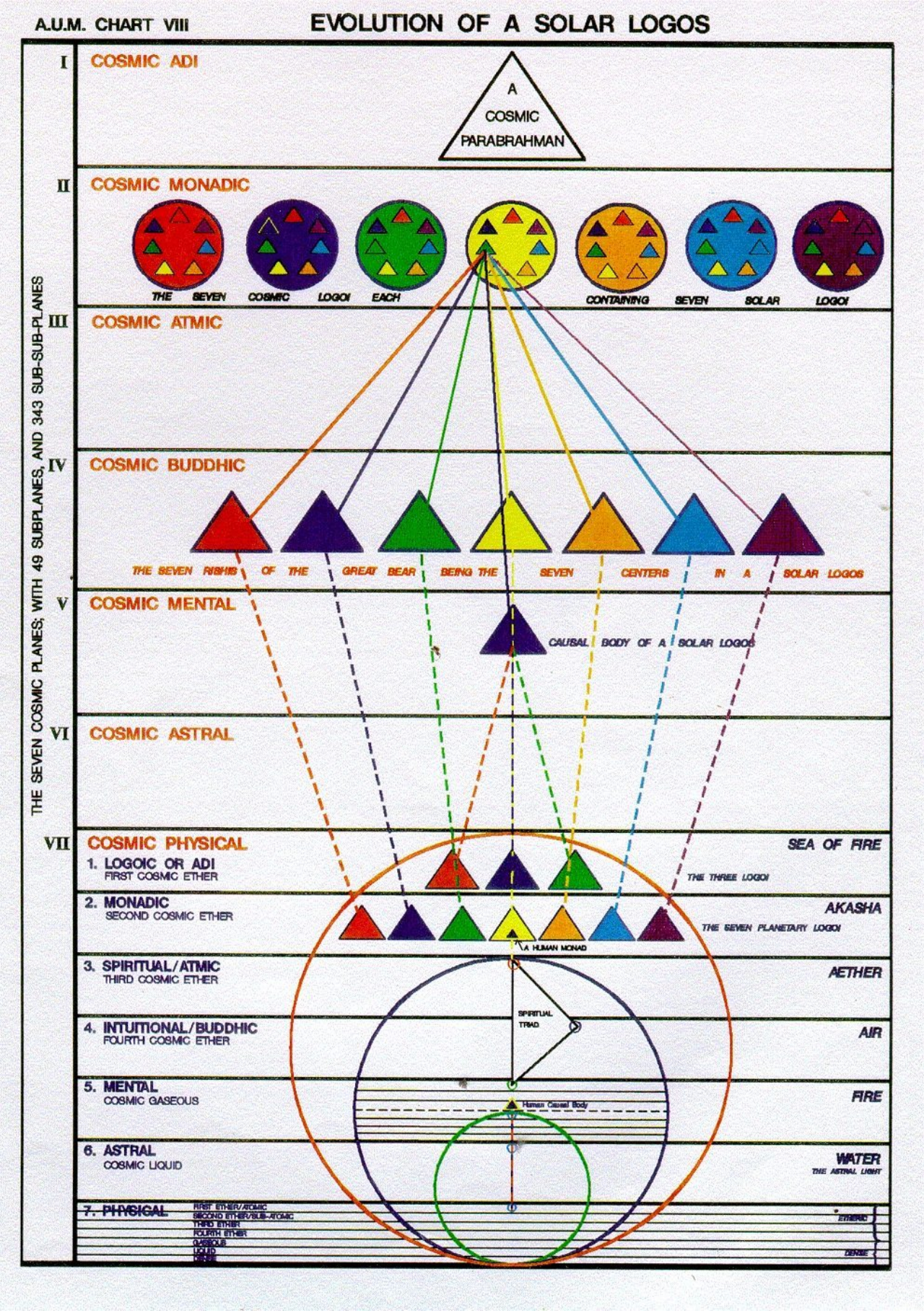
[15] Các định luật của tư tưởng là các định luật của sự sáng tạo, và toàn bộ công việc sáng tạo được tiến hành trên cấp độ dĩ thái.

What etheric level do we mean? There's the systemic etheric level, and there is the cosmic etheric level. Do we mean the systemic ethers, or the cosmic ethers, or both? It seems like when we're dealing with a high Creator, the cosmic ethers are necessarily involved as the origin of the idea to be manifested. When we're dealing with the cosmic ethers, we are already entering the realm of ideas, and not simply those denser factors which we call thought. Although, from another perspective, the

Chúng ta muốn nói đến cấp độ dĩ thái nào? Có cấp độ dĩ thái hệ thống và cấp độ dĩ thái vũ trụ. Chúng ta muốn nói đến các cõi dĩ thái hệ thống, các cõi dĩ thái vũ trụ, hay cả hai? Dường như khi đề cập đến một Đấng Sáng Tạo cao cả, các cõi dĩ thái vũ trụ tất yếu tham gia với tư cách nguồn gốc của ý tưởng cần được biểu hiện. Khi đề cập đến các cõi dĩ thái vũ trụ, chúng ta đã đi vào lĩnh vực của các ý tưởng, chứ không chỉ là những yếu tố đậm đặc hơn mà chúng ta gọi là tư tưởng. Tuy nhiên, từ một góc nhìn khác, các loại

higher types of intuitions and ideas will be residing in the realm of the supercosmic ethers, namely these.

trực giác và ý tưởng cao hơn sẽ ngự trong lĩnh vực của các cõi dĩ thái siêu vũ trụ, tức là những cõi này.



The supercosmic ethers will be the cosmic buddhic, cosmic atmic, cosmic Monadic, and cosmic logoic or adic planes. Then the realm of thought will even begin on the cosmic mental, from a cosmic perspective, and descend accordingly. What we call an intuition or an idea, or what we call a thought, depends upon the scope of the context with which we are dealing. If we're dealing with the systemic context and the life of man, it's all pretty well confined to the cosmic physical plane. We call those formulations, energy packets, on the cosmic ethers ideas. But from another perspective, a cosmic perspective, they are simply precipitated precipitations. They are thoughts which are descending, and not ideas at all, looked at from the cosmic angle.

Các cõi dĩ thái siêu vũ trụ sẽ là cõi Bồ đề vũ trụ, cõi atma vũ trụ, cõi chân thần vũ trụ và cõi Thượng đế hay cõi adi vũ trụ. Khi ấy, từ một góc nhìn vũ trụ, lĩnh vực tư tưởng thậm chí sẽ bắt đầu trên cõi trí vũ trụ và đi xuống tương ứng. Điều chúng ta gọi là trực giác, ý tưởng hay tư tưởng tùy thuộc vào phạm vi của bối cảnh mà chúng ta đang đề cập. Nếu đề cập đến bối cảnh hệ thống và sự sống của con người, tất cả gần như đều giới hạn trong cõi hồng trần vũ trụ. Chúng ta gọi những cấu thức, những gói năng lượng trên các cõi dĩ thái vũ trụ ấy là các ý tưởng. Nhưng từ một góc nhìn khác, một góc nhìn vũ trụ, chúng chỉ là những sự ngưng tụ đã ngưng tụ. Nhìn từ góc độ vũ trụ, chúng là những tư tưởng đang giáng xuống, hoàn toàn không phải là các ý tưởng.

The laws of thought are the laws of creation, and the entire creative work is carried forward on the etheric level.

Các định luật của tư tưởng là các định luật của sự sáng tạo, và toàn bộ công việc sáng tạo được tiến hành ở cấp độ dĩ thái.

All the formulations of our physical nature have to do with systemic creative activity on the systemic ethers.

Mọi cấu thức thuộc bản chất hồng trần của chúng ta đều liên quan đến hoạt động sáng tạo hệ thống trên các cõi dĩ thái hệ thống.

[16] This constitutes practically a second formula.

[16] Trên thực tế, điều này tạo thành một công thức thứ hai.

[17] The Creator of the solar system confines his attention to the work performed on what we call the four higher planes of our system.

[17] Đấng Sáng Tạo của hệ mặt trời tập trung sự chú ý của Ngài vào công việc được thực hiện trên điều mà chúng ta gọi là bốn cõi cao của hệ thống chúng ta.

He's getting into what I suggested a little bit here. This is the cosmic ethers.

Ở đây, Ngài đang đi vào điều mà tôi vừa gợi ý đôi chút. Đây là các cõi dĩ thái vũ trụ.

A second formula:

Một công thức thứ hai:

Đấng Sáng Tạo của hệ mặt trời giới hạn sự chú ý của Ngài vào công việc được thực hiện trên

The Creator of the solar system confines his attention to the work performed on what we call the four higher planes of our system.

những gì chúng ta gọi là bốn cõi cao của hệ thống chúng ta.

The cosmic ethers.

Các cõi dĩ thái vũ trụ.

[18] The lower three,

[18] Ba cõi thấp,

Our mental, emotional, etheric-physical planes—

Các cõi trí, cảm xúc và dĩ thái-hồng trần của chúng ta—

[19] constituting the cosmic dense physical

[19] vốn cấu thành cõi hồng trần đậm đặc của vũ trụ,

I suppose this means plane, I guess. The cosmic dense physical plane. We're familiar with that idea. Maybe the lower 18 subplanes are more dense by themselves than if we would include the three planes of higher mind. They are in a category somewhat on their own. They are part of the dense physical body of the Logos. But when it comes to the Planetary Logos, do we have there for the Planetary Logos the beginning of the etheric planes? Or do the three higher mental subplanes also constitute part of the dense physical body of the Planetary Logos? I think there's some investigating to do on that question.

Tôi cho rằng điều này có nghĩa là cõi. Cõi hồng trần đậm đặc vũ trụ. Chúng ta quen thuộc với ý tưởng đó. Có lẽ mười tám cõi phụ thấp tự chúng đậm đặc hơn so với khi chúng ta bao gồm cả ba cõi phụ của thượng trí. Chúng phần nào tạo thành một phạm trù riêng. Chúng là một phần của thể xác đậm đặc của Thượng đế. Nhưng khi đề cập đến Đức Hành Tinh Thượng đế, liệu các cõi dĩ thái của Đức Hành Tinh Thượng đế bắt đầu ở đó không? Hay ba cõi phụ cao của cõi trí cũng tạo thành một phần thể xác đậm đặc của Đức Hành Tinh Thượng đế? Tôi nghĩ câu hỏi đó cần được nghiên cứu thêm.

The lower three, constituting the cosmic dense physical

Ba cõi thấp, tạo thành phần hồng trần đậm đặc vũ trụ

[20] plane, are in the nature of precipitation.

[20] có bản chất là sự ngưng tụ.

They are not principled from the cosmic perspective, but certainly they are principled from the perspective of man. Only the very lowest dense physical subplane is not, or the three lower subplanes, including liquid and

Từ góc nhìn vũ trụ, chúng không được phú nguyên khí, nhưng từ góc nhìn của con người, chắc chắn chúng được phú nguyên khí. Chỉ cõi phụ hồng trần đậm đặc thấp nhất là không được phú nguyên khí, hoặc ba cõi phụ thấp, gồm chất lỏng và chất khí,

gaseous, are not principled from the perspective of man.

không được phú nguyên khí từ góc nhìn của con người.

The lower three, constituting the cosmic dense physical plane, are in the nature of precipitation.

Ba cõi thấp, tạo thành cõi hồng trần đậm đặc vũ trụ, vốn có bản chất là sự ngưng tụ.

[21] They are objective, because the matter of space responds to, or is attracted by the potency of the four higher etheric vibrations.

[21] [Page 554] Chúng mang tính khách quan, bởi vật chất của không gian đáp ứng hoặc chịu sức hút của uy lực bốn rung động dĩ thái cao.

By this, I think we mean probably the systemic ethers.

Tôi nghĩ ở đây có lẽ chúng ta muốn nói đến các cõi dĩ thái hệ thống.

[22] These, in their turn, are motivated or swept into activity by the dynamic impact of the divine thought.

[22] Đến lượt mình, các rung động này đi vào hoạt động hoặc chịu sự thôi thúc do tác động năng động của tư tưởng thiêng liêng. Một tiến trình tương tự diễn ra đối với con người.

That divine thought, we can assume as far as the cosmic physical plane is concerned, is occurring on the cosmic ethers, which for us is really the beginning of the spiritual realm. When we're in the dense physical body of, let's say, the Solar Logos, we're not really yet in the spiritual realm. We might look at the higher mental plane as kind of transitional towards the spiritual realm, because it has the projection of the Solar Angel, as within the Egoic Lotus, growing, manifesting within itself. The planes of higher mind have the Egoic Lotus growing there, supported by an emanation or an energy stream from the Solar Angel.

Trong phạm vi cõi hồng trần vũ trụ, chúng ta có thể giả định rằng tư tưởng thiêng liêng ấy xuất hiện trên các cõi dĩ thái vũ trụ, vốn đối với chúng ta thực sự là khởi đầu của lĩnh vực tinh thần. Khi ở trong thể xác đậm đặc của, chẳng hạn, Thái dương Thượng đế, chúng ta chưa thực sự ở trong lĩnh vực tinh thần. Chúng ta có thể xem Cõi thượng trí như một vùng chuyển tiếp hướng đến lĩnh vực tinh thần, bởi nơi đó có sự phóng chiếu của Thái dương Thiên Thần, đang tăng trưởng và biểu hiện bên trong Hoa Sen Chân Ngã. Hoa Sen Chân Ngã tăng trưởng trên các cõi của thượng trí, nhận sự nâng đỡ từ một sự phát xạ hay dòng năng lượng từ Thái dương Thiên Thần.

These lower three

Ba cõi thấp này

are objective because the matter of space responds to, or is attracted by, the potency of the four higher etheric vibrations,

mang tính khách quan, bởi vật chất của không gian đáp ứng với, hay chịu sức hút của sức mạnh bốn rung động dĩ thái cao hơn,

and they are swept into a kind of aggregation or congestion. We are sometimes told that dense physical forms are really congestions in space. Aggregations and congestions.

và chúng bị cuốn vào một loại tập hợp hay sự ngưng kết. Đôi khi người ta nói với chúng ta rằng các hình tướng hồng trần đậm đặc thực ra là những sự ngưng kết trong không gian. Những sự tập hợp và ngưng kết.

These, in their turn, are motivated or swept into activity by the dynamic impact of the divine thought.

Đến lượt chúng, các cõi này đi vào hoạt động hoặc chịu sự thôi thúc do tác động năng động của tư tưởng thiêng liêng.

Which we can say is occurring within the cosmic ethers, though its origin is much higher on the cosmic mental plane. Just as our buddhic plane is considered to be the home of transcendental mind, so the cosmic buddhic plane would have its higher analogy, and on this cosmic buddhic plane we would have something that goes beyond divine thought per se. It would be divine intuition, cosmic intuition. Those are just words to fill out the picture. We have a lot of attainment to achieve before we can come close to understanding what those structures and those vibratory levels might be, if in fact those higher cosmic planes have their own kind of matter.

Chúng ta có thể nói rằng tư tưởng ấy xuất hiện bên trong các cõi dĩ thái vũ trụ, mặc dù nguồn gốc của nó cao hơn nhiều trên cõi trí vũ trụ. Cũng như cõi Bồ đề của chúng ta được xem là nơi ngự của Trí Tuệ Siêu Việt, cõi Bồ đề vũ trụ cũng có sự tương đồng cao hơn của nó, và trên cõi Bồ đề vũ trụ này, chúng ta sẽ có điều gì đó vượt ngoài chính tư tưởng thiêng liêng. Đó sẽ là trực giác thiêng liêng, trực giác vũ trụ. Đây chỉ là những từ ngữ nhằm hoàn thiện bức tranh. Chúng ta còn phải đạt được rất nhiều thành tựu trước khi có thể đến gần sự thấu hiểu về bản chất của những cấu trúc và cấp độ rung động ấy, nếu quả thật các cõi vũ trụ cao hơn đó có loại vật chất riêng.

We know the cosmic physical plane does have its own kind of matter, built on what we call the bubble or bubbles in the koilon. But is it also true of the higher cosmic planes? What is the material structure, if there is one, of those planes? It's beyond us. As the Tibetan says, He hasn't been there, so He can hint, He can infer, and He is a master of the Law of Analogy. In the books much is said, in these sort of Shambhalic libraries, let's say. But to speculate upon the procritic or non-procritic condition of the cosmic

Chúng ta biết cõi hồng trần vũ trụ có loại vật chất riêng, được kiến tạo từ thứ mà chúng ta gọi là bong bóng hay các bong bóng trong koilon. Nhưng điều này có đúng với các cõi vũ trụ cao hơn không? Cấu trúc vật chất của những cõi ấy là gì, nếu nó thực sự tồn tại? Điều đó vượt ngoài khả năng của chúng ta. Như Chân sư Tây Tạng nói, Ngài chưa từng đến đó, nên Ngài có thể gợi ý, suy luận, và Ngài là bậc tinh thông Định luật Tương đồng. Trong các sách, có rất nhiều điều được nói đến, chẳng hạn trong các thư viện

planes superior to the cosmic physical plane would be at this point maybe an exercise in futility, although maybe the analogy does hold. We've looked at this in the cosmic sense.

Shamballa này. Nhưng vào lúc này, suy đoán về trạng thái tiền phê phán hay phi tiền phê phán của các cõi vũ trụ cao hơn cõi hồng trần vũ trụ có lẽ là một việc vô ích, mặc dù sự tương đồng có thể vẫn đúng. Chúng ta đã xem xét điều này theo nghĩa vũ trụ.

Maybe there is a similar procedure where man is concerned. The Law of Analogy and the tighter Law of Correspondences, these are the great interpretive laws of various structures found in universe, in galaxy, in solar system, on planet, and also within man. Of course I'm leaving out quite a number of levels, necessarily.

Có lẽ một tiến trình tương tự tồn tại đối với con người. Định luật Tương đồng và Định luật Tương ứng chặt chẽ hơn là những định luật diễn giải vĩ đại về các cấu trúc khác nhau trong vũ trụ, thiên hà, hệ mặt trời, hành tinh và cả bên trong con người. Dĩ nhiên, vì cần thiết, tôi đã bỏ qua khá nhiều cấp độ.

[23] Just as soon as man becomes a thinker and can formulate his thought, desire its manifestation and can energize "by recognition"

[23] Ngay khi con người trở thành một chủ thể tư duy, có thể hình thành tư tưởng của mình, mong muốn tư tưởng ấy biểu hiện và có thể truyền năng lượng cho bốn dĩ thái "bằng sự nhận biết",

Interesting how energizing of the four ethers occurs. Energized by recognition of the four ethers—

Thật thú vị khi xem việc tiếp sinh lực cho bốn cõi dĩ thái diễn ra như thế nào. Được tiếp sinh lực bằng sự nhận biết bốn cõi dĩ thái—

[24] a dense physical manifestation is inevitable.

[24] thì sự biểu hiện hồng trần đậm đặc là điều không thể tránh khỏi.

That's an important statement, isn't it? Talking about the creative process.

Đó là một phát biểu quan trọng, phải không? Nó nói về tiến trình sáng tạo.

Just as soon as man becomes a thinker and can formulate his thought, desire its manifestation and can energize "by recognition" the four ethers,

Ngay khi con người trở thành một nhà tư tưởng và có thể định hình tư tưởng của mình, mong muốn nó biểu hiện và có thể tiếp sinh lực "bằng sự nhận biết" cho bốn cõi dĩ thái,

I think we need some instruction in how that can be carried out—

Tôi nghĩ chúng ta cần được chỉ dẫn về cách thực hiện điều đó—

a dense physical manifestation is inevitable.

thì sự biểu hiện hồng trần đậm đặc là điều không thể tránh khỏi.

All the work has been done in the principled realms, and the rest is a dense precipitation which is created by the moving forward of all that has been assembled on the principled planes.

Toàn bộ công việc đã được thực hiện trong các lĩnh vực có nguyên khí, còn phần còn lại là một sự ngưng tụ đậm đặc do tất cả những gì đã được tập hợp trên các cõi có nguyên khí tiến tới mà tạo nên.

[25] He will attract by his pranic energy, coloured by desire high or low, and animated by the potency of his thought, just as much of the responsive matter in space as is needed to give body to his form.

[25] Bằng năng lượng prana của mình, mang màu sắc của dục vọng cao hay thấp và nhận sinh lực từ uy lực tư tưởng, y sẽ thu hút từ chất liệu đáp ứng trong không gian một lượng vừa đủ để tạo thể cho hình tướng của mình.

I guess at this point the man is a magician. I'm not sure how, in our creative enterprises which are still so material, we do this. But it seems to be an automatic process in this context. We have the waiting form; it is mentally coherent, it is filled with the desire for appearance, and it has the formulating etheric energy holding it together so that it can present a physical form which can then be clothed in the very densest type of matter of which presently we can be aware. Maybe there is some kind of matter of an eighth sphere, or below the type of dense matter that we consider the lowest. But that's a speculation. It's probably correct, but we have no way to deal with that, and probably it's off limits for us anyway. There are certain areas that are off limits.

Tôi cho rằng vào lúc này, con người là một nhà huyền thuật. Tôi không chắc chúng ta thực hiện điều này như thế nào trong những công trình sáng tạo vẫn còn hết sức vật chất của mình. Nhưng trong bối cảnh này, dường như đó là một tiến trình tự động. Chúng ta có hình tướng đang chờ đợi; nó cố kết về mặt trí tuệ, tràn đầy ước muốn xuất hiện, và có năng lượng dĩ thái định hình duy trì sự kết hợp của nó để nó có thể trình hiện một hình tướng hồng trần, rồi khoác lên mình loại vật chất đậm đặc nhất mà hiện nay chúng ta có thể nhận biết. Có lẽ tồn tại một loại vật chất nào đó của khối cầu thứ tám, hay nằm dưới loại vật chất đậm đặc mà chúng ta xem là thấp nhất. Nhưng đó chỉ là suy đoán. Có lẽ điều ấy đúng, nhưng chúng ta không có cách nào để cập đến nó, và dù sao thì có lẽ đó cũng là lĩnh vực bị cấm đối với chúng ta. Có một số lĩnh vực bị cấm.

Maybe, I think, the seventh subplane of the astral plane, where He tells us the usual hell state of the average believer is found, is off limits. Also the sixth subplane: we are not supposed to have matter of those two subplanes at all built into our astral body. But sometimes I wonder, these people who are creating horror films and have an imagination which seems to range in this ghastly and ghoulish area, whether they

Tôi nghĩ có lẽ cõi phụ thứ bảy của cõi cảm dục, nơi Ngài nói rằng trạng thái địa ngục thường thấy của tín đồ trung bình tồn tại, là nơi bị cấm. Cõi phụ thứ sáu cũng vậy: chúng ta không được phép có vật chất của hai cõi phụ ấy trong thể cảm dục của mình. Nhưng đôi khi tôi tự hỏi liệu những người làm phim kinh dị, với sự tưởng tượng dường như lang thang trong các lĩnh vực ghê rợn và ma quái này, có phá vỡ một loại rào cản nào đó khiến

have breached some sort of barrier which puts them at the mercy of those forces. All they can do then is to express dramatically what they find, either that or be obsessed or haunted or in some way driven into a very unhealthy state with regard to their psyche. We stay away from those monstrous areas where everything is cacophony and division and dissonance. We stay away from those. We may occasionally get an intrusion, but what I understand from Master Morya is that if the heart center is strong enough, those obsessing intrusions will not occur.

họ rơi vào sự chi phối của những mãnh lực ấy hay không. Khi đó, tất cả những gì họ có thể làm là diễn đạt một cách kịch tính điều họ tìm thấy; nếu không, họ sẽ bị ám ảnh, bị quấy nhiễu hoặc bằng cách nào đó bị đẩy vào một trạng thái hết sức không lành mạnh về tâm lý. Chúng ta tránh xa những vùng quái dị ấy, nơi mọi thứ đều là tạp âm, chia rẽ và bất hòa. Chúng ta tránh xa chúng. Thỉnh thoảng chúng ta có thể gặp một sự xâm nhập, nhưng theo điều tôi hiểu từ Chân sư Morya, nếu trung tâm tim đủ mạnh thì những sự xâm nhập gây ám ảnh ấy sẽ không xảy ra.

[26] Much of this is dealt with in *A Treatise on Cosmic Fire* and as these Instructions are intended to deal with the inner development of the aspirant, I shall not carry these ideas further beyond prophesying

[26] Phần lớn nội dung này đã được đề cập trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, và vì các Giáo Huấn này nhằm đề cập đến sự phát triển nội tâm của người chí nguyện, Tôi sẽ không triển khai thêm những ý tưởng này, ngoài việc tiên đoán

This would take us into the 1980s—

Điều này sẽ đưa chúng ta đến thập niên 1980—

[27] that within fifty years the true significance of precipitations will be engrossing the attention of the scientists.

[27] rằng trong vòng năm mươi năm, thâm nghĩa đích thực của các sự ngưng tụ sẽ thu hút toàn bộ sự chú ý của các nhà khoa học.

In a way this is true. How would we say? If you look at the particle physics and such an elaborate technical setup as they have with the CERN tunnels, where huge speeds of particles can be achieved and collisions arranged and so forth, they are watching what are the results of these collisions. For maybe a few nanoseconds, extremely short periods of time, precipitations seem to occur which vanish almost immediately. But maybe these are precipitations of etheric states.

Theo một cách nào đó, điều này là đúng. Chúng ta nên nói thế nào đây? Nếu các bạn xem xét vật lý hạt và một cơ sở kỹ thuật phức tạp như các đường hầm của CERN, nơi các hạt có thể đạt tốc độ cực lớn và người ta có thể sắp đặt các vụ va chạm, vân vân, thì họ đang quan sát kết quả của những vụ va chạm ấy. Có lẽ trong vài nano giây, tức những khoảng thời gian cực ngắn, dường như xuất hiện những sự ngưng tụ rồi biến mất gần như ngay lập tức. Nhưng có lẽ đây là những sự ngưng tụ của các trạng thái dĩ thái.

Maybe in this kind of research, the ether, which had been banished from serious

Có lẽ trong loại nghiên cứu này, dĩ thái—vốn đã bị loại khỏi sự xem xét nghiêm túc trong

consideration for a long time, ever since the Michelson-Morley experiments, I think, in the 1880s, something like that, will be redefined or reclaimed. At least a state, an energy state from which precipitations come forth and then rapidly disappear, will be hypothesized. Maybe in this way DK's prophecy here is rendered true. Not everything, I think, that he said would occur has occurred within the timing he suggested, but the factor of being on time or promoting delay is very much up to man.

một thời gian dài, kể từ các thí nghiệm Michelson-Morley vào khoảng thập niên 1880—sẽ được định nghĩa lại hay khôi phục. Ít nhất, người ta sẽ giả định một trạng thái, một trạng thái năng lượng mà từ đó các sự ngưng tụ xuất hiện rồi nhanh chóng biến mất. Có lẽ bằng cách này, lời tiên báo của Chân sư DK ở đây trở thành sự thật. Tôi nghĩ không phải mọi điều Ngài nói sẽ xảy ra đều đã xảy ra trong khoảng thời gian Ngài gợi ý, nhưng yếu tố đúng thời điểm hay gây trì hoãn phần lớn tùy thuộc vào con người.

These developments will have to occur, and how delayed they will be will depend much on human response.

Những phát triển này sẽ phải xảy ra, và mức độ trì hoãn của chúng phần lớn sẽ tùy thuộc vào sự đáp ứng của nhân loại.

[28] Occult students would do well to give the subject careful thought. It can be approached in two ways.

[28] Các đạo sinh huyền môn nên suy ngẫm kỹ lưỡng về đề tài này. Có thể tiếp cận nó theo hai cách.

I think especially those who are using the fifth ray sensibly. On the other hand, he did say that the scientists who are using the fifth ray and who are working under the fifth ray are in many ways the true occultists. The door to the scientific approach to that which appears to be insubstantial and immaterial is greatly aided by the fifth ray, and we all have to really learn how to use it.

Tôi nghĩ điều này đặc biệt đúng với những người đang sử dụng cung năm một cách hợp lý. Mặt khác, Ngài đã nói rằng các nhà khoa học sử dụng cung năm và làm việc dưới cung năm, theo nhiều phương diện, chính là những nhà huyền bí học chân chính. Cung năm hỗ trợ rất nhiều cho việc mở ra cánh cửa dẫn đến cách tiếp cận khoa học đối với những gì dường như không có chất liệu và phi vật chất, và tất cả chúng ta thực sự phải học cách sử dụng nó.

We should give all this careful thought.

Chúng ta nên suy ngẫm kỹ lưỡng về tất cả những điều này.

It can be approached in two ways.

Có thể tiếp cận nó theo hai cách.

[29] There is, first of all, the study of the objective world in which the individual aspirant finds himself.

[29] Trước hết là nghiên cứu thế giới khách quan mà người chí nguyện cá nhân đang sống trong đó.

You can't evade this. This is called the study of the garment of God. There's a wonderful section from the Old Commentary where the avid fifth-ray type is giving all his attention to studying the garment and forgetting who it is and what it is that lies behind and within the garment, and which demands discovery. That is difficult at first for the fifth-ray type, so concerned to see about the particular aspects of the externalization of that inner God, so concerned to see about the garment being worn by the inner God.

Các bạn không thể né tránh điều này. Nó được gọi là sự nghiên cứu y phục của Thượng đế. Có một đoạn tuyệt vời trong Cổ Luận, nơi người cung năm đầy nhiệt huyết dành toàn bộ sự chú ý để nghiên cứu y phục và quên mất ai hay điều gì đang ở phía sau và bên trong y phục ấy, đồng thời đòi hỏi phải được khám phá. Ban đầu, điều đó thật khó khăn đối với người cung năm, vốn quá chú tâm xem xét các phương diện cụ thể trong sự ngoại hiện của Thượng đế bên trong ấy, quá chú tâm xem xét y phục mà Thượng đế bên trong đang khoác lấy.

It's a beautiful section. I wonder if I can just do a little bit here to suggest where it might be found, without reading the whole thing. He's going to say something like this: 'Know Me.'

Đó là một đoạn tuyệt đẹp. Tôi tự hỏi liệu mình có thể trích một phần nhỏ ở đây để gợi ý nơi có thể tìm thấy nó mà không cần đọc toàn bộ hay không. Ngài sắp nói điều gì đó như thế này: "Hãy biết Ta."

Here it is in the Law of Repulse.

Nó ở đây, trong Định luật Đẩy Lùi.

The Word goes forth from soul to form:

Linh từ phát ra từ linh hồn đến hình tướng:

I'm just reading randomly here.

Ở đây tôi chỉ đang đọc ngẫu nhiên.

'Behind that form, I am. Know Me. Cherish and know and understand the nature of the veils of life, but know as well the One Who lives. Know Me. Let not the forms of nature, their processes and powers prevent thy searching for the Mystery which brought the mysteries to thee.

"Đằng sau hình tướng ấy, Ta hiện tồn. Hãy biết Ta. Hãy trân trọng, nhận biết và thấu hiểu bản chất của những bức màn sự sống, nhưng cũng hãy biết Đấng đang sống. Hãy biết Ta. Đừng để các hình tướng của tự nhiên, các tiến trình và quyền năng của chúng ngăn cản ngươi tìm kiếm Huyền Nhiệm đã mang các huyền nhiệm đến cho ngươi.

Full cap and then lowercase—

Đầu tiên viết toàn chữ hoa rồi sau đó viết thường—

Know well the form, but leave it joyously and search for Me.

Hãy biết rõ hình tướng, nhưng vui vẻ rời bỏ nó và tìm kiếm Ta.

This is a marvelous statement about how the fifth-ray type has to repel his usual prejudices. Found on pages 368 and 369 is a great deal of what we need to know about the garment of God and the Mystery behind that garment. In other words, we can involve ourselves with many mysteries, but the Mystery of it all tends to escape us if we are too hardheaded or too skeptical, or believe only in the reality of precipitations which we can sense and which we can register.

Đây là một phát biểu tuyệt vời về cách người cung năm phải đẩy lùi những thành kiến thường có của mình. Trên các trang 368 và 369 có rất nhiều điều chúng ta cần biết về y phục của Thượng đế và Huyền Nhiệm đằng sau y phục ấy. Nói cách khác, chúng ta có thể dấn mình vào nhiều huyền nhiệm, nhưng Huyền Nhiệm của toàn thể lại có khuynh hướng lẩn tránh chúng ta nếu chúng ta quá cứng nhắc, quá hoài nghi, hoặc chỉ tin vào thực tại của những sự ngưng tụ mà chúng ta có thể cảm nhận và ghi nhận.

That is his prophecy. Maybe in the precipitations of the particles in particle physics, we are finding something that is fulfilling DK's prophecy here.

Đó là lời tiên báo của Ngài. Có lẽ trong những sự ngưng tụ của các hạt trong vật lý hạt, chúng ta đang tìm thấy điều gì đó làm ứng nghiệm lời tiên báo của Chân sư DK ở đây.

First of all, we study, he says, the objective world, the garment of God, in which the individual finds himself.

Ngài nói rằng trước hết, chúng ta nghiên cứu thế giới khách quan, y phục của Thượng đế, mà trong đó cá nhân nhận thấy mình đang hiện tồn.

[30] He will need to consider the fact that his body of manifestation is a precipitation, that it is a result of his potent thought

[30] Y cần xem xét sự thật rằng thể biểu hiện của mình là một sự ngưng tụ, rằng nó là kết quả của tư tưởng đầy uy lực

As a soul, I guess—

Có lẽ với tư cách linh hồn—

[31] and desire and of his "recognition" of the four ethers.

[31] và dục vọng của y, cũng như của việc y "nhận biết" bốn dĩ thái.

Somehow we are involved in creating this body, at least later we are.

Bằng cách nào đó, chúng ta tham gia vào việc tạo ra thân thể này, ít nhất là về sau.

He will have to consider that his body of manifestation is a precipitation, and of course also any form that he creates for a soul idea that he contacts and for which he is responsible if he cooperates, or as he cooperates, with the Divine Plan. That is the

Y sẽ phải xem xét rằng thân thể biểu hiện của mình là một sự ngưng tụ, và dĩ nhiên bất kỳ hình tướng nào y tạo ra cho một ý tưởng của linh hồn mà y tiếp xúc cũng vậy; y chịu trách nhiệm về ý tưởng ấy nếu y hợp tác, hay

trong khi y hợp tác, với Thiên Cơ thiêng liêng. Đó là

result of his potent thought and desire and of his recognition of the four ethers.

kết quả của tư tưởng đầy quyền năng, dục vọng và sự nhận biết của y về bốn cõi dĩ thái.

As a magician, functioning and working as a magician.

Với tư cách một nhà huyền thuật, đang hoạt động và làm việc như một nhà huyền thuật.

The soul is the great magician, of course. But as we mature in our consciousness, I think that within this higher mental plane we can begin to cooperate with the Angel of the Presence, or whatever we will call that extension of the Solar Angel which is present and supports the vitality and form and structure of the Egoic Lotus.

Dĩ nhiên, linh hồn là nhà huyền thuật vĩ đại. Nhưng khi tâm thức của chúng ta trưởng thành, tôi nghĩ rằng bên trong Cõi thượng trí này, chúng ta có thể bắt đầu hợp tác với Thiên Thần của Hiện Diện, hay bất kỳ tên gọi nào chúng ta dành cho phần mở rộng của Thái dương Thiên Thần vốn hiện diện và nâng đỡ sinh lực, hình tướng cùng cấu trúc của Hoa Sen Chân Ngã.

[32] He will need to understand that this form which he has created will persist just as long as the dynamic power of his thought holds it together, and that it will dissipate when he (occultly speaking) "takes his eye away".

[32] Y cần thấu hiểu rằng hình tướng do mình tạo ra sẽ tồn tại chừng nào quyền năng năng động của tư tưởng y còn giữ nó kết hợp, và nó sẽ tan rã khi y, nói theo nghĩa huyền môn, "rời mắt khỏi nó".

In a way, the Solar Angel or Angel of the Presence has only to look away from the lower man, and the death process will begin.

Theo một nghĩa nào đó, Thái dương Thiên Thần hay Thiên Thần của Hiện Diện chỉ cần ngoảnh đi khỏi phàm nhân, và tiến trình chết sẽ bắt đầu.

[33] He will need to consider also that his environment is the result of the work of an aggregate of group thinkers

[33] Y cũng cần xem xét rằng môi trường quanh mình là kết quả công việc của một tập hợp các chủ thể tư duy thuộc nhóm—nhóm mà y là thành viên.

It says here 'group to which he belongs'. It seems like something is missing. An aggregate of group thinkers, maybe, to which he belongs.

Ở đây ghi là "nhóm mà y thuộc về". Dường như còn thiếu điều gì đó. Có lẽ là một tập hợp các nhà tư tưởng thuộc nhóm mà y là thành viên.

[34] Có thể truy nguyên quan niệm này từ một nhóm gia đình cho đến nhóm các chân

[34] This concept can be traced back all the way from a family group to the group of egos who, closely interlinked, form a group

ngã vốn liên kết chặt chẽ với nhau để tạo thành một nhóm

An egoic group—

Một nhóm chân ngã—

[35] on the higher level of the mental plane, and on again to the seven major thinkers of the universe,

[35] trên cấp độ cao của cõi trí, rồi tiếp tục đến bảy Thức Giả chính yếu của vũ trụ, tức các Đấng Chúa Tể của bảy cung.

What do we mean by a universe? There are greater and lesser meanings here. It seems that he does not mean the grand entirety, everything found in the Universal Logos and its extension.

Chúng ta muốn nói gì khi dùng từ vũ trụ? Ở đây có những ý nghĩa lớn hơn và nhỏ hơn. Dường như Ngài không muốn nói đến tổng thể vĩ đại, tức mọi thứ tồn tại trong Thượng đế Vũ Trụ và phần mở rộng của Ngài.

But maybe a Solar Logos, maybe a solar system can be considered in a sense as a universe. Thinkers have somehow created the environment. I guess that's really true.

Nhưng có lẽ một Thái dương Thượng đế, hay một hệ mặt trời, theo một nghĩa nào đó có thể được xem là một vũ trụ. Bằng cách nào đó, các Nhà Tư Tưởng đã tạo nên môi trường. Tôi cho rằng điều đó thực sự đúng.

When we say, 'What thinker is behind a tree, a rock, a lake, whatever?' there are great Thinkers for whom these appearances are precipitations. Man as man did not create them, but they constitute his environment. I had a friend who always said, 'Keep your eye on your creation, because if you take it away and start thinking a great deal about other things and ignore the creation, it will fall apart.' Sure enough, she was correct about that.

Khi chúng ta hỏi: “Nhà tư tưởng nào đứng đằng sau một cái cây, một tảng đá, một hồ nước, hay bất cứ thứ gì?”, thì có những Nhà Tư Tưởng vĩ đại mà đối với Các Ngài, những sắc tướng này là các sự ngưng tụ. Con người xét như con người không tạo ra chúng, nhưng chúng cấu thành môi trường của y. Tôi từng có một người bạn luôn nói: “Hãy để mắt đến tạo vật của bạn, vì nếu bạn rút sự chú ý khỏi nó, bắt đầu suy nghĩ nhiều về những điều khác và bỏ mặc tạo vật ấy, nó sẽ tan rã.” Quả nhiên, bà đã đúng về điều đó.

Maybe we have universal Lords of the Seven Rays on a universal level, but we certainly have the Seven Spirits before the solar systemic throne.

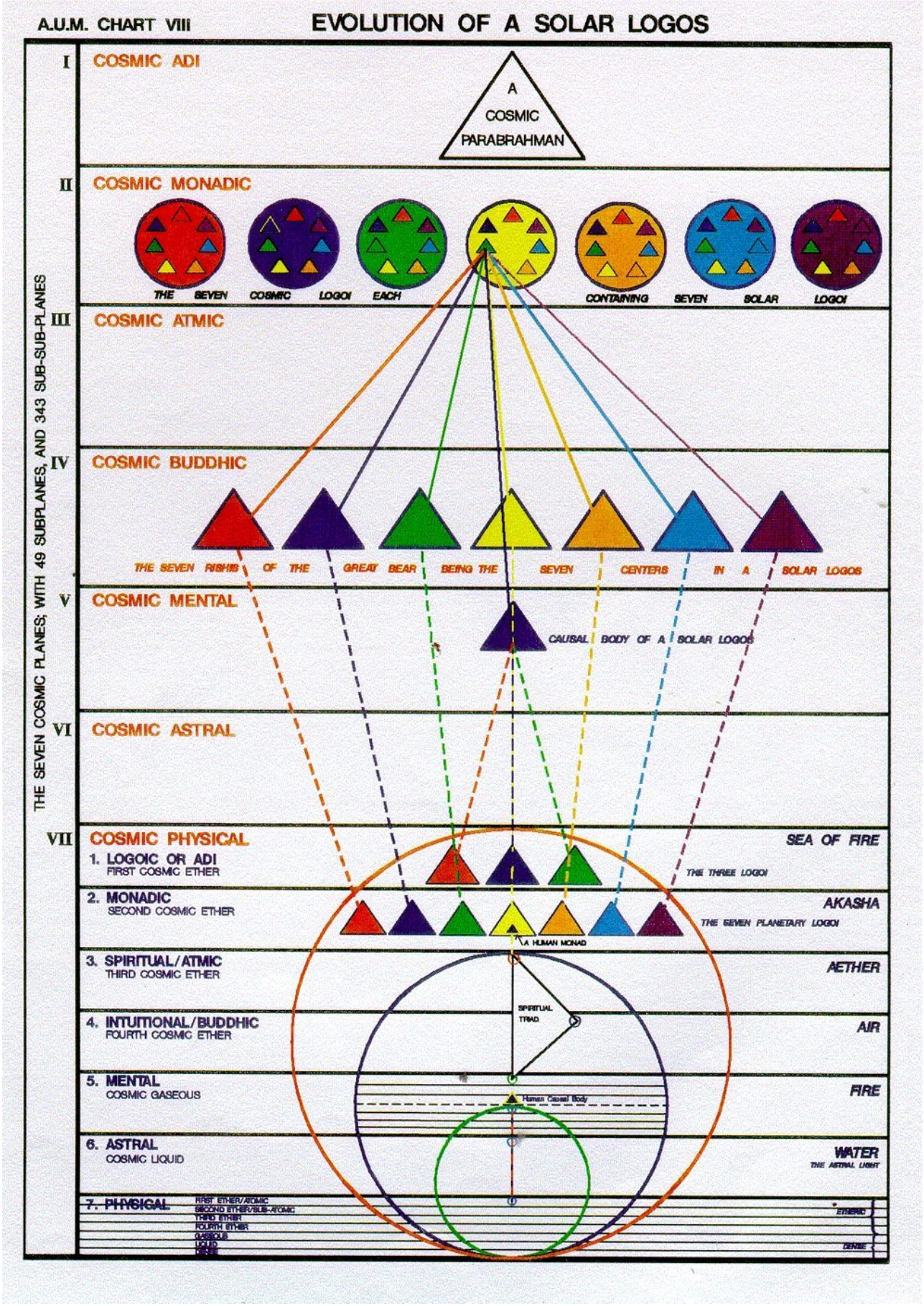
Có lẽ chúng ta có các Chúa Tể Cung vũ trụ của Bảy Cung trên cấp độ vũ trụ, nhưng chắc chắn chúng ta có Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai của hệ mặt trời.

[36] These seven, in their turn, are swept into activity by the three supreme magical workers, the manifested Trinity.

I think I can show you that in this diagram.

[36] Đến lượt mình, bảy Đấng này [Page 555] được ba Nhà Huyền Thuật Tối Cao, tức Ba Ngôi biểu hiện, cuốn vào hoạt động.

Tôi nghĩ mình có thể chỉ cho các bạn thấy điều đó trong sơ đồ này.



It's the three above the seven. The Seven Spirits before the Throne are these seven triangles, at least in their etheric

Đó là ba Đấng ở trên bảy Đấng. Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai là bảy hình tam giác này, ít nhất trong sự biểu hiện dĩ thái của Các

presentation, and the three above are the three Logoi. But of course we probably can trace the essence of these beings to much higher cosmic planes.

Ngài, còn ba Đấng ở trên là ba Thượng đế. Nhưng dĩ nhiên, có lẽ chúng ta có thể truy nguyên bản thể của các Đấng này đến những cõi vũ trụ cao hơn nhiều.

All of these great Beings appearing on the cosmic physical: it's not that they don't have the cosmic Monadic level operating at their very center.

Tất cả các Đấng vĩ đại này xuất hiện trên cõi hồng trần vũ trụ; không phải là cấp độ chân thần vũ trụ không hoạt động ngay tại trung tâm sâu thẳm của Các Ngài.

These seven, in their turn, are swept into activity by the three supreme magical workers, the manifested Trinity.

Đến lượt mình, bảy Đấng này được ba nhà huyền thuật tối cao, tức Ba Ngôi biểu hiện, thúc đẩy hoạt động.

The three Logoi, the Father, Son and Holy Ghost.

Ba Thượng đế, Đức Cha, Đức Con và Chúa Thánh Thần.

[37] These Three, in due course, will be recognized as responsive to the thought of the One Creator, the Unmanifested Logos.

[37] Theo đúng trình tự, người ta sẽ nhận biết rằng Ba Đấng này đáp ứng với tư tưởng của Đấng Sáng Tạo Duy Nhất, tức Thượng đế Không Biểu Hiện.

He could be speaking in both universal and solar systemic terms. He could be speaking of any of the great entities here. The Unmanifested Logos, through his emanative extensions, is manifested.

Ngài có thể đang nói theo cả phạm vi vũ trụ lẫn phạm vi hệ mặt trời. Ngài có thể đang nói về bất kỳ Thực Thể vĩ đại nào ở đây. Thượng đế Không Biểu Hiện biểu hiện qua những phần mở rộng xuất lộ của Ngài.

Through his emanated extensions, he is manifested. But in his highest position in a universe or in a solar system, there are others who represent him, we might say. There's a lot of depth to this when we get into the subject of the Creators and the manner in which they undertake a self-becoming, which we call creation often, but which is more, I think, an emanative self-becoming.

Ngài biểu hiện qua những phần mở rộng do Ngài xuất lộ. Nhưng ở địa vị cao nhất của Ngài trong một vũ trụ hay hệ mặt trời, có những Đấng khác mà chúng ta có thể nói là đại diện cho Ngài. Điều này có chiều sâu rất lớn khi chúng ta đi vào đề tài về các Đấng Sáng Tạo và cách Các Ngài thực hiện một sự tự trở thành—điều chúng ta thường gọi là sáng tạo, nhưng theo tôi, còn hơn thế nữa: đó là một sự tự trở thành bằng xuất lộ.

The great Creators undertake an emanative self-becoming.

Các Đấng Sáng Tạo vĩ đại thực hiện một sự tự trở thành bằng xuất lộ.

[38] The word “recognition” is one of the most important in the language of occultism

Maybe we recognize. We've descended along a certain line of emanative contraction, we might say, and we reascend. As we reascend, we recognize what we saw when we were descending.

The word “recognition” is one of the most important in the language of occultism

[39] and holds the clue to the mystery of Being. It is related to karmic activity and on it the Lords of Time and Space depend.

I don't know how much we can make of that just yet. Certainly these great Lords have a karmic administration to deal with, and they have to recognize where it is appropriate.

[40] It is hard to illustrate this in simple terms, but it might be said that the problem of God Himself consists in this, that He must manifest a threefold recognition:

I think what we can do now is to say that this is the end of hour one for program number five, *A Treatise on White Magic* video commentary, namely Rules for the Physical Plane. We are involved in Rule 13.2.

Here it is, the problem of God. Who is God? Maybe God is the Solar Logos, the Hierarch of any particular great system.

[38] Từ “nhận biết” là một trong những từ quan trọng nhất trong ngôn ngữ của huyền bí học

Có lẽ chúng ta nhận biết. Có thể nói rằng chúng ta đã giáng xuống theo một đường co rút xuất lộ nhất định, rồi lại thăng lên. Khi thăng lên, chúng ta nhận biết những gì mình đã thấy lúc giáng xuống.

Từ “nhận biết” là một trong những từ quan trọng nhất trong ngôn ngữ của huyền bí học

[39] và nắm giữ chìa khóa dẫn vào huyền nhiệm của Bản Thể. Nó liên quan đến hoạt động nghiệp quả, và các Đấng Chúa Tể Thời Gian và Không Gian nương vào đó.

Tôi chưa biết vào lúc này chúng ta có thể hiểu được bao nhiêu từ điều đó. Chắc chắn các Chúa Tể vĩ đại này phải xử lý một hệ thống quản trị nghiệp quả, và Các Ngài phải nhận biết nơi nào là thích hợp.

[40] Thật khó minh họa điều này bằng những lời đơn giản, nhưng có thể nói rằng vấn đề của chính Thượng đế nằm ở chỗ Ngài phải biểu hiện sự nhận biết tam phân:

Tôi nghĩ lúc này chúng ta có thể nói rằng đây là phần kết thúc giờ thứ nhất của chương trình số năm, phần bình giảng bằng hình ảnh về *Luận về Chánh Thuật*, cụ thể là Các Quy Luật dành cho Cõi Hồng Trần. Chúng ta đang bàn đến Quy Luật 13.2.

Đây là vấn đề của Thượng đế. Thượng đế là ai? Có lẽ Thượng đế là Thái dương Thượng đế, Đấng chủ quản của bất kỳ hệ thống vĩ đại cụ thể nào.

In another respect, God is our Planetary Logos. It was that the Christ was speaking more to Sanat Kumara as an extension of the Planetary Logos than he was speaking to what we might call the God of the solar system or the God of the local Cosmic Logos or the God of the universe. Maybe essentially they are all the same, but we have to have our proper limits.

Theo một phương diện khác, Thượng đế là Đức Hành Tinh Thượng đế của chúng ta. Đức Christ đã nói với Đức Sanat Kumara như một phần mở rộng của Đức Hành Tinh Thượng đế nhiều hơn là nói với Đấng mà chúng ta có thể gọi là Thượng đế của hệ mặt trời, Thượng đế của Thượng đế Vũ Trụ cục bộ, hay Thượng đế của vũ trụ. Có lẽ về bản thể, tất cả Các Ngài đều là một, nhưng chúng ta phải xác định đúng các giới hạn của mình.

When Christ was addressing the Father, just who was he addressing? I believe that in this case it was going to be Sanat Kumara as a representative of the entirety of the Planetary Logos, but on our particular Globe and on the higher levels of our Globe. What are the recognitions, a threefold recognition? What is this problem of God, that he must manifest a threefold recognition? There must be recognition of the past, I guess, before any kind of karma can be dealt with. Some of these recognitions have to come into play.

Khi Đức Christ thưa với Đức Cha, chính xác Ngài đang thưa với ai? Tôi tin rằng trong trường hợp này, đó là Đức Sanat Kumara với tư cách đại diện cho toàn thể Đức Hành Tinh Thượng đế, nhưng trên bầu hành tinh đặc thù của chúng ta và trên những cấp độ cao hơn của bầu hành tinh ấy. Những sự nhận biết ấy là gì—một sự nhận biết tam phân? Vấn đề này của Thượng đế là gì, khiến Ngài phải biểu hiện một sự nhận biết tam phân? Tôi cho rằng phải có sự nhận biết quá khứ trước khi có thể xử lý bất kỳ loại nghiệp quả nào. Một số sự nhận biết này phải phát huy tác dụng.

The Solar Angel itself must play the role of God and recognize some of these things with respect to the personality, or the being of that Monadic extension which the Solar Angel is supervising.

Chính Thái dương Thiên Thần phải đảm nhận vai trò của Thượng đế và nhận biết một số điều này liên quan đến phàm ngã, hay sự hiện tồn của phần mở rộng chân thần mà Thái dương Thiên Thần đang giám sát.

[41] 1. Recognition of the past, which necessarily involves a recognition of that matter in space which is, through past association, already coloured by thought and purpose.

[41] 1. Nhận biết quá khứ, điều tất yếu bao hàm sự nhận biết chất liệu trong không gian vốn đã mang màu sắc của tư tưởng và thiên ý thông qua những mối liên kết trong quá khứ.

Maybe the thought and purpose of the personality under supervision, when the one who is recognizing is of a lesser degree than God itself. But anyway, what type of matter has been affected, qualified, colored

Có lẽ đó là tư tưởng và mục đích của phàm ngã đang được giám sát, khi Đấng nhận biết có cấp độ thấp hơn chính Thượng đế. Nhưng dù sao đi nữa, loại vật chất nào đã chịu tác động, mang phẩm tính và màu sắc do tư

by thought and purpose? What has been the result of that past experience in terms of the coloring and the kind of impression made?

tưởng cùng mục đích quy định? Kết quả của kinh nghiệm quá khứ ấy là gì, xét theo sự nhuộm màu và loại ấn tượng đã được tạo ra?

[42] 2. Recognition of the four grades of lives which, again through past association, are capable of response to His new thought for the present and can, therefore, carry out His plans and work in collaboration with Him.

[42] 2. Nhận biết bốn cấp độ sự sống vốn cũng nhờ những mối liên kết trong quá khứ mà có khả năng đáp ứng với tư tưởng mới của Ngài dành cho hiện tại, và do đó có thể thực hiện các kế hoạch của Ngài cũng như cộng tác với Ngài.

[43] They subject their individual purposes to the one divine plan.

[43] Chúng đặt các thiên ý riêng của mình dưới Thiên Cơ duy nhất.

Maybe what we are dealing with here are Creative Hierarchies.

Có lẽ điều chúng ta đang đề cập ở đây là các Huyền Giai Sáng Tạo.

It sounds like we're dealing with self-conscious beings, so the types of lives may be measured from man and above.

Dường như chúng ta đang đề cập đến những Đấng có ngã thức, nên các loại sự sống có thể được tính từ con người trở lên.

If we are to look at the ordinary list, here are various Creative Hierarchies, or aggregations of Monads, and here's the human Hierarchy. Above them, and ruling or at least found expressing upon the cosmic ethers, are the Lesser Builders, the Divine Builders and the Divine Flame. I don't think that we can talk about cooperation coming in any conscious sense from the three Hierarchies below humanity: the Crocodiles or the Lunar Lords or the elementalized Baskets of Nourishment, etc.

Nếu xem xét danh sách thông thường, ở đây có nhiều Huyền Giai Sáng Tạo khác nhau, hay những tập hợp chân thần, và đây là Huyền Giai nhân loại. Ở trên họ, cai quản hoặc ít nhất biểu hiện trên các cõi dĩ thái vũ trụ, là các vị Tiểu Kiến Tạo, các Đấng Kiến Tạo Thiêng Liêng và Ngọn Lửa Thiêng Liêng. Tôi không nghĩ chúng ta có thể nói đến sự hợp tác theo bất kỳ ý nghĩa hữu thức nào từ ba Huyền Giai bên dưới nhân loại: các Cá Sấu, các nguyệt tinh quân, hay các Giỏ Dưỡng Chất đã hành khí hóa, v.v.

THE SEVEN CREATIVE HIERARCHIES IN ACTIVE PLANETARY EXPRESSION

THE SEVEN STATES OF BEING—UNDER KARMIC LAW

Nos. Down	*Ray*	*Name*	*Sign*	*Energy*	*Comments*	*Nos. Up*
6	I	Divine Flames Divine Lives	1. *Leo* Planet—Sun Colour—Orange	Parashakti Supreme energy	Fire—Air Logoic Plane	7
7	II	Divine Builders Conferring soul (C.F. 605) Burning sons of desire	2. *Virgo* Planet—Jupiter Colour—Blue	Kriyashakti Materialising ideal	Ether Monadic Plane	6
8	III	Lesser Builders Conferring form (C.F. 605) The triple flowers	3. *Libra* Planet—Saturn Colour—Green	Jnanashakti Force of mind	Water Atmic plane	5
9	IV	Human Hierarchy The Initiates Lords of Sacrifice	4. *Scorpio* Planet—Mercury Colour—Yellow	Mantrikashakti The WORD made flesh. Speech	Solar Angels Agnishvattas Buddhic	4
10	V	Human Personality The Crocodiles Makara, the mystery	5. *Capricorn* Planet—Venus Colour—Indigo	Ichchhashakti Will to manifest	Fire Mental Plane	3
11	VI	Lunar Lords Sacrificial Fires (C.F. 378)	6. *Sagittarius* Planet—Mars Colour—Red	Kundalinishakti Energy of matter Form	Water Astral plane	2
12	VII	Elemental lives The Baskets of Nourishment. The Blinded Lives	7. *Aquarius* Planet—the Moon Colour—Violet	None	Earth	1

NOTE: Much in this chart may seem obscure and even erroneous. For instance:

a. Sagittarius coming between Capricorn and Aquarius. This is a temporary emphasis and will change in another world cycle. This is one of the mysteries revealed at Initiation.

b. The inactivity of the five Hierarchies who are out of incarnation, having achieved liberation, is only on the lower planes.

We have to speculate here that that is what he is meaning. God has to recognize the four grades of lives, conditioning the four cosmic ethers, who can collaborate with him. In these places are found the Raja Deva Lords and great Beings altogether, Solar Angels and even higher Beings when compared to man.

Ở đây chúng ta phải suy đoán rằng đó là điều Ngài muốn nói. Thượng đế phải nhận biết bốn cấp độ sự sống tác động lên bốn cõi dĩ thái vũ trụ, là những Đấng có thể cộng tác với Ngài. Tại những nơi này có các Chúa Tể Thiên Thần Raja và nói chung là các Đấng vĩ đại, các Thái dương Thiên Thần, cùng những Đấng còn cao hơn nữa khi so với con người.

They subject their individual purposes to the one Divine Plan,

Họ đặt các mục đích cá nhân của mình dưới Thiên Cơ Thiêng Liêng duy nhất,

and no unconscious or non-individualized Creative Hierarchy could possibly do that.

và không một Huyền Giai Sáng Tạo vô thức hay chưa biệt ngã hóa nào có thể làm được điều đó.

[44] 3. Recognition of the objective which exists in His Mind.

It is the mind of God which is responsible for the great variety of emanations and their interplay, all to fulfill eventually his divine archetypal purpose for that particular creation, whether it is a planet or a solar system or even a universe.

[45] This, in its turn, necessitates a one pointed focussing upon the goal and the holding of the purpose intact throughout the vicissitudes of the creative work,

This is a hint for us, even though we are talking about a great Deity here. This is a hint for us—

[46] and in spite of the potency of the many divine Thinkers who have been attracted to Him by similarity of idea.

We have to hold our creative intent. God must hold its creative intent, as must we when we are magical creators.

These are the three recognitions, that word being so important in Occultism. Whatever the God may be, and there are many gods, and Saint Paul has said of us, "Know ye not that ye are gods?" We are, in a certain way. Any extension of a Monad is a god.

There's only one Monad; it's one God, and all of its emanations are gods which are circumscribed by ever-tightening or

[44] 3. Nhận biết mục tiêu hiện hữu trong Trí của Ngài.

Chính Trí của Thượng đế chịu trách nhiệm về vô số sự xuất lộ và sự tương tác giữa chúng, tất cả cuối cùng nhằm hoàn thành mục đích nguyên mẫu thiêng liêng của Ngài dành cho tạo vật cụ thể ấy, dù đó là một hành tinh, một hệ mặt trời hay thậm chí một vũ trụ.

[45] Đến lượt mình, điều này đòi hỏi sự tập trung nhất tâm vào mục tiêu và giữ cho thiên ý nguyên vẹn xuyên suốt mọi thăng trầm của công việc sáng tạo,

Đây là một gợi ý dành cho chúng ta, dù ở đây chúng ta đang nói về một Thượng đế vĩ đại. Đây là một gợi ý dành cho chúng ta—

[46] bất chấp uy lực của nhiều Thức Giả thiêng liêng đã đến với Ngài do sức hút của sự tương đồng về ý tưởng.

Chúng ta phải giữ vững ý định sáng tạo của mình. Thượng đế phải giữ vững ý định sáng tạo của Ngài, cũng như chúng ta phải làm thế khi là những nhà sáng tạo bằng huyền thuật.

Đây là ba sự nhận biết, và từ này rất quan trọng trong huyền bí học. Dù Thượng đế ấy là ai—và có nhiều vị thần—Thánh Paul từng nói với chúng ta: "Các ngươi không biết rằng các ngươi là những vị thần sao?" Theo một cách nào đó, chúng ta đúng là như vậy. Bất kỳ phần mở rộng nào của một chân thần cũng là một vị thần.

Chỉ có một Chân Thần; đó là một Thượng đế, và mọi sự xuất lộ của Ngài đều là những vị thần chịu giới hạn của các môi trường ngày

lessening environments. The past: recognition of the past, and that which has occurred as a result of the past, the coloration. Recognition of the four grades of lives which can cooperate in the, I suppose, precipitation. And recognition of the objective which exists in his own mind. I wonder if the Universal Logos does not have that particular issue, because in a way the Universal Logos is sent forth from a condition of pre-universal absolute infinitude.

càng thu hẹp hoặc giảm nhỏ. Quá khứ: sự nhận biết quá khứ và những gì đã xảy ra do quá khứ, tức sự nhuộm màu. Sự nhận biết bốn cấp độ sự sống có thể hợp tác trong tiến trình ngưng tụ, theo tôi là vậy. Và sự nhận biết mục tiêu hiện hữu trong chính trí Ngài. Tôi tự hỏi liệu Thượng đế Vũ Trụ có gặp vấn đề đặc thù ấy hay không, vì theo một cách nào đó, Thượng đế Vũ Trụ được phái xuất từ trạng thái vô hạn tuyệt đối tiền vũ trụ.

Does this extension of the absolute Deity, which the Universal Logos is, know entirely what is the content of that which it must manifest through a self-becoming that we call a universe? There is so much more. Take man, for instance. There is so much more in us right now about our destiny than our conscious mind at present registers or recognizes. We have to rediscover all that is latent within us in terms of our role at various stages of vibratory elevation, our role in the Divine Plan: the Divine Plan for the planet, the solar system, the Cosmic Logos, the Supercosmic Logos, the galaxy, and on and on and on. We have a role to play, and of course our identity will change as we go.

Phần mở rộng này của Thượng đế Tuyệt Đối, tức Thượng đế Vũ Trụ, có biết trọn vẹn nội dung của những gì Ngài phải biểu hiện qua một sự tự trở thành mà chúng ta gọi là vũ trụ hay không? Còn rất nhiều điều nữa. Chẳng hạn, hãy xét con người. Ngay lúc này, trong chúng ta có nhiều điều liên quan đến vận mệnh hơn rất nhiều so với những gì trí tuệ hữu thức hiện nay của chúng ta ghi nhận hay nhận biết. Chúng ta phải tái khám phá tất cả những gì tiềm ẩn trong mình liên quan đến vai trò của chúng ta ở những giai đoạn nâng cao rung động khác nhau, vai trò của chúng ta trong Thiên Cơ: Thiên Cơ dành cho hành tinh, hệ mặt trời, Thượng đế Vũ Trụ, Thượng đế Siêu Vũ Trụ, thiên hà, và cứ tiếp tục mãi. Chúng ta có một vai trò phải thực hiện, và dĩ nhiên bản sắc của chúng ta sẽ thay đổi khi tiến bước.

We'll find ourselves to be in essence really wider and wider Beings than the little individual we thought ourselves to be. Some kind of merging of identities will occur as we ascend, until finally there's only one identity remaining, and that is the Universal Logos itself. Whatever the God is, the problem of God is these three recognitions.

Chúng ta sẽ thấy rằng về bản thể, mình thực sự là những Đấng ngày càng bao la hơn cá nhân nhỏ bé mà mình từng tưởng. Một dạng hòa nhập các bản sắc sẽ xảy ra khi chúng ta thăng lên, cho đến cuối cùng chỉ còn lại một bản sắc duy nhất, và đó chính là Thượng đế Vũ Trụ. Dù Thượng đế là ai, vấn đề của Thượng đế vẫn là ba sự nhận biết này.

Who would have thought of that independently of Master DK, or an

Ai có thể tự mình nghĩ ra điều đó nếu không có Chân sư DK, hoặc một sứ giả tương đương

equivalent messenger from the Hierarchy? We are just being presented with thoughts which are, for us without hierarchical tutelage, beyond the pale, but now have swept into our range of consciousness, at least to be recognized, if not at first much understood. Here's a nice word, 'hopeless', and I was feeling maybe a little bit that way when I looked at all this.

từ Thánh đoàn? Chúng ta đang được trình bày những tư tưởng vốn, nếu không có sự giáo huấn của Thánh đoàn, sẽ nằm ngoài phạm vi của mình; nhưng giờ đây chúng đã tràn vào phạm vi tâm thức của chúng ta, ít nhất để được nhận biết, dù ban đầu chưa được thấu hiểu nhiều. Đây là một từ rất hay, "vô vọng", và tôi đã phần nào cảm thấy như vậy khi nhìn vào tất cả những điều này.

[47] It is hopeless to attempt to avoid the use of personal pronouns when talking pictorially and symbolically.

[47] Khi trình bày bằng hình ảnh và biểu tượng, không thể tránh khỏi việc sử dụng đại từ nhân xưng.

I've seen people sort of twist themselves into a pretzel trying to avoid using the word 'I', thereby emphasizing the meaning of the 'I' far more than they would if they just simply used the word 'I' and were done with it. It doesn't mean the same thing for everybody, for sure, and there's a sense in which the word 'I' is even greater than the word 'we', because it represents the One and not the unified multiplicity. He's talking about language.

Tôi từng thấy người ta gần như tự vặn mình thành một nút thắt để tránh dùng từ "tôi", qua đó nhấn mạnh ý nghĩa của "tôi" nhiều hơn hẳn so với khi họ chỉ đơn giản dùng từ "tôi" rồi thôi. Chắc chắn nó không mang cùng một ý nghĩa đối với mọi người, và theo một nghĩa nào đó, từ "tôi" thậm chí còn lớn lao hơn từ "chúng ta", vì nó đại diện cho Đấng Duy Nhất chứ không phải tính đa thù hợp nhất. Ngài đang nói về ngôn ngữ.

[48] If the student will bear in mind that such an attempt to reduce cosmic principles and concepts to words is in itself ridiculous and that the only possible thing to do is to present a picture, then no harm can eventuate.

[48] Nếu đạo sinh ghi nhớ rằng chính nỗ lực chuyển các nguyên khí và quan niệm vũ trụ thành ngôn từ vốn đã là điều phi lý, và rằng điều duy nhất có thể làm là trình bày một hình ảnh, thì sẽ không có tổn hại nào phát sinh.

There's DK using the word 'ridiculous', and that's astonishing. It's not a word he would normally use, but I'm going to emphasize it because it tells us so much about his lack of faith in words to convey his meaning.

Đó là Chân sư DK đang dùng từ "phi lý", và điều này thật đáng kinh ngạc. Đây không phải từ Ngài thường dùng, nhưng tôi sẽ nhấn mạnh nó vì nó cho chúng ta biết rất nhiều về việc Ngài ít tin tưởng đến mức nào vào khả năng truyền đạt ý nghĩa của ngôn từ.

He has some degree of frustration when he attempts to convey his meaning. But no harm will eventuate if we just realize that

Ngài có phần thất vọng khi cố truyền đạt ý nghĩa của mình. Nhưng sẽ không có tổn hại nào xảy ra nếu chúng ta chỉ nhận ra rằng

we are creating kind of a picture, and we do not hope for true accuracy in the presentation, because the human faculties are so undeveloped for such a purpose.

mình đang tạo nên một dạng hình ảnh và không hy vọng phần trình bày sẽ thật sự chính xác, bởi các năng lực của con người còn quá kém phát triển cho mục đích như thế.

[49] But the pictures change, as evolution proceeds upon its way, and the picture of today will at a later date be deemed no better than a child's rough scrawl.

[49] Nhưng các hình ảnh thay đổi khi tiến hóa tiếp tục tiến trình của nó, và [Page 556] về sau, hình ảnh ngày nay sẽ bị xem là không hơn gì những nét nguệch ngoạc thô sơ của một đứa trẻ.

When we have children, they come home from school and say, 'Hey, look what I drew.' It's the square and it's the triangle, and it's a house, and little figures are there. We compliment that effort, of course, but we know what a child's rough scrawl is compared to a detailed blueprint, a detailed drawing which accounts for all of the constituents and their scope in their relationships. We know these things.

Khi có con, chúng đi học về và nói: "Này, hãy xem con đã vẽ gì." Đó là hình vuông, hình tam giác, một ngôi nhà và vài hình người nhỏ bé. Dĩ nhiên chúng ta khen ngợi nỗ lực ấy, nhưng chúng ta biết nét nguệch ngoạc thô sơ của trẻ em khác thế nào so với một bản thiết kế chi tiết, một bản vẽ chi tiết có tính đến mọi thành phần, phạm vi và các mối quan hệ giữa chúng. Chúng ta biết những điều ấy.

One day our picture of our planet and solar system and ever-enlarging context will be seen to be rough indeed. If we are humble, we will just accept that that is inevitable, given the temporary undevelopment of our mind.

Một ngày nào đó, hình ảnh của chúng ta về hành tinh, hệ mặt trời và bối cảnh ngày càng mở rộng sẽ được nhìn nhận là thực sự thô sơ. Nếu khiêm nhường, chúng ta sẽ đơn giản chấp nhận rằng điều đó là tất yếu do thể trí của mình tạm thời chưa phát triển.

[50] A new picture will then be presented, simpler and more harmonious, and more beautiful, until it, in its turn, is deemed inadequate.

[50] Bấy giờ, một hình ảnh mới sẽ được trình bày, đơn giản hơn, hài hòa hơn và đẹp đẽ hơn, cho đến khi đến lượt nó cũng bị xem là không đầy đủ.

You wonder about the picture of the final consummation of a universe as the Universal Logos sees it. You kind of think of comparing that to the absoluteness of infinitude, and again it is not adequate in terms of what reality, post-proliac and pre-universal reality, really is.

Các bạn tự hỏi về hình ảnh thành tựu tối hậu của một vũ trụ như Thượng đế Vũ Trụ nhìn thấy. Các bạn có khuynh hướng nghĩ đến việc so sánh nó với tính tuyệt đối của vô hạn, và một lần nữa, nó vẫn không thích đáng so với thực tại hậu giai kỳ qui nguyên và tiền vũ trụ thực sự là gì.

[51] The same recognitions, on a lesser scale, govern the activities of the solar Angel

We are coming down a bit, are we not? We are descending and dealing with a great, though lesser, Creator than "God", whatever God may be.

We have to have a certain tolerance for this word God because, after all, it is a relative term, very relative. When you think of it, our Planetary Logos is certainly a God, and so is the Solar Logos, and so are the myriad, or so many, of the greater entities of far greater scope than a Solar Logos. They are all gods, all the way up to and including the God of our universe, who is always, in a way, the same, an extension of the greatest God, which is the absolute Deity. That absolute Deity is post-proliac and pre-universal, and it has the power to act, whereas the absoluteness, which is indescribable—what can you say?—does not have the power to act, at least creatively.

It can represent itself somehow as the absolute Deity who is the actor, at least for the present, and according to my present level of ignorance, this is my conception of these things. But of course I'm aware of the child's rough scrawl. We have to ascend in our picturing of the universe through a variety of scrawls that get a little clearer and a little more beautiful, a little more harmonious as we go.

The same recognitions, on a lesser scale, govern the activities of the solar Angel

[51] Cũng những sự nhận biết ấy, trên một quy mô nhỏ hơn, chi phối các hoạt động của Thái dương Thiên Thần

Chúng ta đang hạ xuống đôi chút, phải không? Chúng ta đang giáng xuống và đề cập đến một Đấng Sáng Tạo vĩ đại, dù thấp hơn "Thượng đế", bất kể Thượng đế ấy là ai.

Chúng ta phải có một mức độ khoan dung nhất định đối với từ Thượng đế, vì suy cho cùng, đó là một thuật ngữ tương đối, vô cùng tương đối. Khi suy ngẫm, Đức Hành Tinh Thượng đế của chúng ta chắc chắn là một Thượng đế, Thái dương Thượng đế cũng vậy, và vô số Thực Thể vĩ đại có phạm vi lớn hơn Thái dương Thượng đế rất nhiều cũng vậy. Tất cả Các Ngài đều là các vị thần, cho đến và bao gồm Thượng đế của vũ trụ chúng ta, Đấng mà theo một cách nào đó luôn là cùng một Đấng—một phần mở rộng của Thượng đế vĩ đại nhất, tức Thượng đế Tuyệt Đối. Thượng đế Tuyệt Đối ấy thuộc trạng thái hậu giai kỳ qui nguyên và tiền vũ trụ, và Ngài có quyền năng hành động; còn tính tuyệt đối, vốn không thể mô tả—chúng ta có thể nói gì đây?—thì không có quyền năng hành động, ít nhất là hành động sáng tạo.

Bằng cách nào đó, tính tuyệt đối có thể tự đại diện mình dưới hình thức Thượng đế Tuyệt Đối, Đấng hành động, ít nhất vào lúc này; và theo mức độ vô minh hiện tại của tôi, đây là quan niệm của tôi về những điều ấy. Nhưng dĩ nhiên, tôi nhận thức được nét nguệch ngoạc thô sơ của trẻ em. Trong cách hình dung vũ trụ, chúng ta phải thăng lên qua nhiều dạng nguệch ngoạc khác nhau, ngày càng rõ ràng, đẹp đẽ và hài hòa hơn khi tiến bước.

Những sự nhận biết tương tự, trên một quy mô nhỏ hơn, chi phối hoạt động của Thái dương Thiên Thần

[52] as he proceeds with the work of incarnation and of manifestation upon the physical plane.

[52] khi Ngài tiến hành công việc lâm phàm và biểu hiện trên cõi hồng trần.

I guess, what does he have to know? The past. He has got to recognize the grades of lives with which he can work, and maybe they have more to do with the lives of the four ethers, perhaps, or maybe with the four aspects of the personality. Having assessed the progress of the extension of the human Monad which he is supervising, he has to know the objective which is in the mind of that Monad, and his own plan for helping that human Monad achieve its goal. He becomes an intermediary and makes it possible for the human Monad, through its extension, the Ego on the higher mental plane, and then the personality, to achieve its goal. Really, the Solar Angel is a great bridge, and somehow a real Christ-like figure, a real helper, bringing that kind of goal of the Monad into possibility, as there have been some significant breaks in the alignment along the way, and the Solar Angel is needed to fill in those breaks.

Tôi cho rằng Ngài phải biết những gì? Quá khứ. Ngài phải nhận biết các cấp độ sự sống mà Ngài có thể làm việc cùng; có lẽ chúng liên quan nhiều hơn đến các sự sống của bốn cõi dĩ thái, hoặc có thể đến bốn phương diện của phàm ngã. Sau khi đánh giá sự tiến bộ của phần mở rộng thuộc chân thần con người mà Ngài đang giám sát, Ngài phải biết mục tiêu hiện hữu trong trí của chân thần ấy, cùng kế hoạch riêng của Ngài nhằm giúp chân thần con người đó đạt mục tiêu. Ngài trở thành một trung gian, giúp chân thần con người đạt mục tiêu qua phần mở rộng của nó là Chân ngã trên cõi thượng trí, rồi đến phàm ngã. Thực sự, Thái dương Thiên Thần là một cây cầu vĩ đại và, theo một cách nào đó, là một hình tượng thật sự giống Đức Christ, một Đấng trợ giúp chân chính, đưa mục tiêu ấy của chân thần vào phạm vi khả thi; bởi đã có một số chỗ đứt gãy đáng kể trong sự chỉnh hợp trên đường đi, và cần đến Thái dương Thiên Thần để lấp đầy những chỗ đứt gãy ấy.

The Solar Angel: let us see what his recognitions have to be, and whether, when I said those things, I was anywhere near what the Tibetan is going to say here.

Thái dương Thiên Thần: hãy xem những sự nhận biết của Ngài phải là gì, và liệu những điều tôi vừa nói có gần với những gì Chân sư Tây Tạng sắp nói ở đây hay không.

[53] He has in his turn to recognize the matter of the three planes of human expression which are already, through past association, coloured by his vibration;

[53] Đến lượt mình, Ngài phải nhận biết chất liệu của ba cõi biểu đạt của con người, vốn đã mang màu sắc của rung động của Ngài thông qua những mối liên kết trong quá khứ;

The vibration of the being he, the Solar Angel, is assisting.

Đó là rung động của sinh linh mà Ngài, tức Thái dương Thiên Thần, đang trợ giúp.

Maybe the Solar Angelic vibration itself, since the Solar Angel is engaged with the man who is the extension of the Monad, maybe this matter can be reclaimed, and certain of the lunar lords who have done their work in relation to the personality are brought back into the picture.

Có lẽ đó là chính rung động của Thái dương Thiên Thần; vì Thái dương Thiên Thần gắn kết với con người là phần mở rộng của chân thần, nên có lẽ vật chất này có thể được thu hồi, và một số nguyệt tinh quân đã hoàn thành công việc liên quan đến phàm ngã lại được đưa vào tiến trình.

[54] he has to recognize the groups of lives with which he has had relation and with which he again must work.

[54] Ngài phải nhận biết các nhóm sự sống mà Ngài từng có quan hệ và nay lại phải cộng tác.

These are, I think, lunar lords, and they constitute the very substance of the personality, and they are already impressed by the entity in whom they form lower but constituent parts.

Tôi nghĩ đây là các nguyệt tinh quân; họ cấu thành chính chất liệu của phàm ngã và đã chịu ấn tượng của thực thể mà trong đó họ tạo thành những bộ phận thấp hơn nhưng không thể thiếu.

[55] Finally, he has, throughout the tiny cycle of an incarnation,

[55] Cuối cùng, trong suốt chu kỳ ngắn ngủi của một kiếp lâm phàm,

A life can look long, but in terms of the wider time scale, it's just like a—what do they call them?—a mayfly or a junefly. They live for a day. So, our idea of length of life will have to be adjusted as we begin to adopt the perspective of the soul.

Một đời người có thể có vẻ dài, nhưng xét theo thang thời gian rộng lớn hơn, nó chỉ giống như một con—người ta gọi chúng là gì nhỉ?—phù du hay bọ tháng sáu. Chúng sống trong một ngày. Vì vậy, quan niệm của chúng ta về độ dài cuộc đời sẽ phải được điều chỉnh khi bắt đầu tiếp nhận viễn cảnh của linh hồn.

Finally, he has, throughout the tiny cycle of an incarnation,

Cuối cùng, trong suốt chu kỳ nhỏ bé của một kiếp lâm phàm, Ngài phải

[56] to hold his purpose steady

[56] Ngài phải giữ vững thiên ý của mình

He's like a god, right?

Ngài giống như một vị thần, đúng không?

[57] and to see that each life carries that purpose forward into fuller manifestation and completion.

Let's just say here that from the perspective of the Solar Angel, there is knowledge of what the man as an extension, as a Monad in extension, needs to accomplish. And maybe the Solar Angel also not being quite an Avatar yet, we're told, has to accomplish something on its own and will be growing because of that accomplishment. I mean, an Avatar is not so much growing or need not fulfill the things that it does on behalf of the lives which it is aiding, but other higher lives are still growing in the process of aiding lesser lives. So, an Avatar seems to descend in a purely altruistic manner and the state of the Solar Angel is one of great altruism, but there is also benefit to itself. After all, it was just recently a man, a human being in a previous solar system. Maybe it has not reached that state of utter altruism by which an Avatar descends without any benefit to itself whatsoever. But then this word Avatar is of course used in various ways. Lincoln was an Avatar for the human race and we can be sure that some type of benefit to his soul came to him from being able to, under the Law of Synthesis, somehow hold the union of the North and South together and we might almost call it the union of the soul and the personality.

Even today, the United States under Gemini is very divided between second-ray soul impulses and sixth-ray personality impulses and that same rending process is occurring,

[57] và bảo đảm rằng mỗi kiếp sống đều đưa thiên ý ấy tiến tới sự biểu hiện và hoàn tất trọn vẹn hơn.

Có thể nói rằng từ viễn cảnh của Thái dương Thiên Thần, Ngài biết con người—với tư cách một phần mở rộng, một Chân Thần-trong-sự-mở-rộng—cần hoàn thành điều gì. Và có lẽ vì Thái dương Thiên Thần vẫn chưa hoàn toàn là một Đấng Hoá Thân, như chúng ta được cho biết, nên Ngài cũng phải tự mình hoàn thành điều gì đó và sẽ tăng trưởng nhờ thành tựu ấy. Ý tôi là một Đấng Hoá Thân không tăng trưởng nhiều, hoặc không cần hoàn thành những việc Ngài thực hiện thay cho các sự sống mà Ngài đang trợ giúp; nhưng những sự sống cao hơn khác vẫn tăng trưởng trong tiến trình trợ giúp các sự sống thấp hơn. Vì vậy, một Đấng Hoá Thân dường như giáng xuống hoàn toàn vì lòng vị tha, và trạng thái của Thái dương Thiên Thần cũng mang lòng vị tha lớn lao, nhưng chính Ngài vẫn nhận được lợi ích. Suy cho cùng, cách đây không lâu Ngài vẫn là một con người, một sinh linh thuộc hệ mặt trời trước. Có lẽ Ngài chưa đạt trạng thái vị tha tuyệt đối, nhờ đó một Đấng Hoá Thân giáng xuống mà hoàn toàn không nhận bất kỳ lợi ích nào cho chính mình. Nhưng dĩ nhiên, từ Đấng Hoá Thân được sử dụng theo nhiều cách khác nhau. Ông Lincoln là một Đấng Hoá Thân đối với nhân loại, và chúng ta có thể chắc chắn rằng linh hồn ông đã nhận được một dạng lợi ích nào đó nhờ khả năng, dưới Định luật Tổng Hợp, duy trì bằng cách nào đó sự hợp nhất giữa miền Bắc và miền Nam—điều mà chúng ta gần như có thể gọi là sự hợp nhất giữa linh hồn và phàm ngã.

Ngay cả ngày nay, Hoa Kỳ dưới Song Tử vẫn bị phân chia sâu sắc giữa các xung lực linh hồn cung hai và các xung lực phàm ngã cung sáu; cùng tiến trình xé rách ấy đang diễn ra

which seems to want to tear the two apart. So, Lincoln did so well in fulfilling the intended synthesis, what's been called the preservation of the union. I know it's political now and those of you who read or hear this may be hearing it years after, but I do wish at this time when the United States is being so rent by the different directions of soul and personality that a great individual like Lincoln could appear, once again, functioning under the Law of Synthesis and not under the great heresy of separateness. Some divide in almost everything they do and work against the unity and the synthesis which must prevail and others have in them such a heart, such a mind, such a capacious enfoldment of their nation that they work for the synthesis of that nation and all the factors within it. We're descending from God to the Solar Angel to the human being.

và dường như muốn chia lìa hai bên. Vì vậy, ông Lincoln đã hoàn thành rất tốt sự tổng hợp dự định, điều được gọi là bảo tồn liên bang. Tôi biết lúc này đây là vấn đề chính trị và những người đọc hay nghe điều này có thể tiếp nhận nó nhiều năm sau; nhưng vào thời điểm những phương hướng khác nhau của linh hồn và phàm ngã xâu xé Hoa Kỳ dữ dội, tôi thực sự mong một cá nhân vĩ đại như ông Lincoln có thể xuất hiện lần nữa, hoạt động theo Định luật Tổng Hợp chứ không theo Đại Tà thuyết về tính chia rẽ. Một số người gây chia rẽ trong hầu như mọi việc họ làm và chống lại sự hợp nhất cùng sự tổng hợp vốn phải thắng thế; những người khác lại có một tấm lòng, một trí tuệ và khả năng ôm trọn quốc gia rộng lớn đến mức họ hoạt động vì sự tổng hợp của quốc gia ấy cùng mọi yếu tố bên trong nó. Chúng ta đang đi xuống từ Thượng đế đến Thái dương Thiên Thần rồi đến con người.

[58] The work of the human being also, as he endeavors to become a creative thinker, lies along analogous lines.

[58] Công việc của con người khi y nỗ lực trở thành một chủ thể tư duy sáng tạo cũng diễn tiến theo những đường hướng tương đồng.

[59] His creative work will be

[59] Công việc sáng tạo của y sẽ

Well, we're dealing with creative thinkers in all of this. In all of this, we are dealing with the recognitions of creative thinkers, the necessary recognitions of creative thinkers, whether it's a God or what we refer to as God, whether it's the Solar Angel, the great being who relatively recently was once a human being, or whether we're dealing with the human being per se.

Chúng ta đang đề cập đến các nhà tư tưởng sáng tạo trong toàn bộ phần này. Trong tất cả những điều này, chúng ta đang đề cập đến những sự nhận biết của các nhà tư tưởng sáng tạo, những sự nhận biết cần thiết của họ, dù đó là một Thượng đế hay Đấng mà chúng ta gọi là Thượng đế, dù đó là Thái dương Thiên Thần—Đấng vĩ đại mà cách đây tương đối không lâu từng là một con người—hay chúng ta đang đề cập đến chính con người.

His creative work will be

Công việc sáng tạo của y sẽ

[60] successful if he can recognize the tendency of his mind as that tendency emerges through the medium of his present interests, for these have their roots in the past.

[60] thành công nếu y có thể nhận biết khuynh hướng của thể trí mình khi khuynh hướng ấy xuất hiện qua các mối quan tâm hiện tại, vì chúng bắt rễ trong quá khứ.

This is the recognition for man, for the human being. This represents the recognition of the past.

Đây là sự nhận biết dành cho con người. Điều này tiêu biểu cho sự nhận biết quá khứ.

[61] It will be successful if he can recognize the vibration of the group of lives in line with whose thought his creative work must proceed,

[61] Công việc ấy sẽ thành công nếu y có thể nhận biết rung động của nhóm sự sống mà tư tưởng của họ là đường hướng công việc sáng tạo của y phải noi theo,

[62] for unlike the Deity in the solar system,

[62] bởi khác với Thượng đế trong hệ mặt trời,

Now we see that Deity is, in this context, in this case, a Solar Logos.

Giờ đây chúng ta thấy rằng trong trường hợp và ngữ cảnh này, Thượng đế là một Thái dương Thượng đế.

if he can recognize the vibration of the group of lives in line with whose thought his creative work must proceed, for unlike the Deity in the solar system,

nếu y có thể nhận biết rung động của nhóm sự sống mà công việc sáng tạo của y phải tiến hành phù hợp với tư tưởng của họ, vì không giống Thượng đế trong hệ mặt trời,

[63] he cannot work sole and alone.

[63] y không thể làm việc một mình và hoàn toàn đơn độc.

He must work in group formation. The human being must work in group formation. Maybe we have Masters here, and higher Masters, and chohans, and Shamballic beings, as well as group associates. Anyway, he has to work together with others.

Y phải làm việc trong đội hình nhóm. Con người phải làm việc trong đội hình nhóm. Có lẽ ở đây chúng ta có các Chân sư, các Chân sư cao hơn, các Đức Chohan, các Đấng Shamballa, cũng như những người cộng sự trong nhóm. Dù sao đi nữa, y phải làm việc cùng những người khác.

He cannot direct full aspects of the Divine Plan. He cannot work sole. Now, look at that word. You see what he's done? Sole and alone, because that's the name of our Solar

Y không thể điều khiển toàn bộ các phương diện của Thiên Cơ. Y không thể làm việc đơn độc. Giờ hãy xem từ ấy. Các bạn thấy Ngài đã làm gì không? Đơn độc và một mình, vì theo

Logos, in a way. Sol, S-O-L. And it represents the word solitude.

một cách nào đó, đó là tên của Thái dương Thượng đế chúng ta: Mặt Trời. Và nó biểu thị trạng thái cô độc.

A great feature of our Solar Logos, or maybe any Solar Logos, is that it can work on its own in the all-oneness that he realizes with respect to his coming solar system.

Một đặc điểm lớn lao của Thái dương Thượng đế chúng ta, hay có lẽ của bất kỳ Thái dương Thượng đế nào, là Ngài có thể tự mình hoạt động trong trạng thái nhất thể toàn vẹn mà Ngài chứng nghiệm liên quan đến hệ mặt trời sắp hình thành của mình.

[64] And who shall say whether in those greater spheres of existence in which our Deity plays His part,

[64] Và ai có thể nói liệu trong những phạm vi hiện tồn lớn lao hơn, nơi Thượng đế của chúng ta đóng vai trò của Ngài,

Let's just say he's getting to that point, a Cosmic Logos, for instance, or a Supercosmic Logos

Có thể nói Ngài đang tiến đến cấp độ ấy, chẳng hạn một Thượng đế Vũ Trụ hay một Thượng đế Siêu Vũ Trụ.

[65] He is any more free from cosmic group influences than the human individual is free from impression by his environing impulses?

[65] Ngài có thoát khỏi các ảnh hưởng của nhóm vũ trụ nhiều hơn mức một cá nhân con người thoát khỏi các tác động gây ấn tượng từ môi trường quanh mình hay không?

This is where Master DK lets his speculative mind range.

Đây là chỗ Chân sư DK để trí suy đoán của Ngài tự do mở rộng.

Man works in connection with groups and groups surrounding him, and also under the direction of groups like an ashram, or a greater ashram, or a group like Shambhala. Recognition of creative thinkers: for a human being, this represents a recognition of the past.

Con người hoạt động trong mối liên hệ với các nhóm bao quanh mình, đồng thời dưới sự hướng dẫn của những nhóm như một ashram, một ashram lớn hơn, hay một nhóm như Shamballa. Sự nhận biết của các nhà tư tưởng sáng tạo: đối với con người, điều này tiêu biểu cho sự nhận biết quá khứ.

He cannot work sole and alone.

Y không thể làm việc đơn độc và một mình.

There are groups in the ashram, and the greater ashram, and Shambhala, with which the human being must perforce work, and also on his own level of soul groups, egoic groups, and so forth. So, the group

Có những nhóm trong ashram, ashram lớn hơn và Shamballa mà con người buộc phải làm việc cùng, cũng như các nhóm linh hồn, các nhóm chân ngã và những nhóm khác trên cấp độ riêng của y. Vì vậy, nhận thức về

awareness is very important for how the human being must work, but then DK says, well, maybe it's also so for the great Cosmic Logos, and Supercosmic Logos, and who knows, Galactic Logos, that they too have group influences. Maybe these great beings also are working in cooperation with higher group influences. The Law of Analogy may hold.

nhóm rất quan trọng đối với cách con người phải làm việc; nhưng rồi Chân sư DK nói rằng có lẽ điều này cũng đúng đối với Thượng đế Vũ Trụ vĩ đại, Thượng đế Siêu Vũ Trụ, và ai biết được, cả Thượng đế Thiên Hà, rằng Các Ngài cũng chịu những ảnh hưởng nhóm. Có lẽ các Đấng vĩ đại này cũng đang hợp tác với những ảnh hưởng nhóm cao hơn. Định luật Tương Đồng có thể vẫn đúng.

[66] He has to recognize

[66] Y phải nhận biết

This is man, I guess

Tôi cho rằng đây là con người.

[67] the purpose for which he has deemed it wise to build a thought-form

[67] thiên ý mà vì đó y đã cho rằng việc kiến tạo một hình tư tưởng là khôn ngoan,

If he is a creative worker, man, the creative thinker, working magically

Nếu y là một người hoạt động sáng tạo, một con người, một nhà tư tưởng sáng tạo đang hoạt động bằng huyền thuật.

[68] and he must hold that purpose steady and unimpaired throughout the whole period of objectivity.

[68] và y phải giữ cho thiên ý ấy vững vàng, không suy suyển trong suốt toàn bộ thời kỳ hiện hữu khách quan.

And not stop sounding its note, or envisioning its structure.

Và không ngừng xướng âm điệu của nó hay hình dung cấu trúc của nó.

[69] This we call one pointed attention

[69] Chúng ta gọi điều này là sự chú ý nhất tâm,

I mean, every great being is somehow a disciple to someone or something, and one-pointedness is the characteristic of the disciple.

Ý tôi là, bằng cách nào đó, mọi Đấng vĩ đại đều là đệ tử của một ai đó hay một điều gì đó, và tính nhất tâm là đặc điểm của đệ tử.

This we call one pointed attention,

Chúng ta gọi điều này là sự chú ý nhất tâm,

[70] and this creative work is one of the, as yet unrecognized, goals of the meditation process.

[70] và công việc sáng tạo này là một trong những mục tiêu chưa được nhận biết của tiến trình tham thiền.

So often we say, well, I will relieve my stress through meditation. I will become a more relaxed being. I will be happier. Maybe I'll be more in tune with things and more successful in my life, but basically he's saying the meditative process is leading to greater and greater ability to perform creative work.

Chúng ta thường nói: tôi sẽ giải tỏa căng thẳng bằng tham thiền; tôi sẽ trở thành một người thư thái hơn; tôi sẽ hạnh phúc hơn; có lẽ tôi sẽ hòa điệu hơn với mọi sự và thành công hơn trong đời mình. Nhưng về căn bản, Ngài nói rằng tiến trình tham thiền dẫn đến khả năng ngày càng lớn hơn để thực hiện công việc sáng tạo.

[71] Hitherto the emphasis has been laid on the achieving of a focussed attention and on the necessity,

[71] Cho đến nay, trọng tâm vẫn được đặt vào việc đạt tới [Page 557] sự chú ý tập trung,

I guess—what do we call that first phase of meditation?—concentration.

Tôi cho rằng—chúng ta gọi giai đoạn đầu tiên ấy của tham thiền là gì?—sự tập trung.

[72] and on the necessity, when that has been attained, of coming in touch with the soul, the spiritual thinker.

[72] và vào sự cần thiết phải tiếp xúc với linh hồn, chủ thể tư duy tinh thần, khi đã đạt được sự chú ý ấy.

And we might say, maybe this is the Virgo phase.

Và có lẽ chúng ta có thể nói đây là giai đoạn Xử Nữ.

You know how each one of these phases of meditation is assigned a sign of the zodiac. You know how it goes: Leo, concentration; Virgo, meditation; Libra, contemplation; Scorpio, illumination; Sagittarius, inspiration; and Capricorn, finally, initiation. At least in that sequence, I've extended it a little bit, not all of them in terms of I's, but Pisces, at least, is identification, even though I call Aquarius universalization. I couldn't find an I word; maybe someone else can. So maybe this is the Virgo phase of getting in touch with the soul, because there is some kind of deep process, internal process, which few may see, which allows the Virgo type to access the soul. It being such a second-ray sign in a way, Virgo is presently more so than any other

Các bạn biết mỗi giai đoạn tham thiền này được gán cho một dấu hiệu hoàng đạo. Trình tự diễn ra như sau: Sư Tử, tập trung; Xử Nữ, tham thiền; Thiên Bình, chiêm ngưỡng; Hổ Cáp, soi sáng; Nhân Mã, cảm hứng; và cuối cùng Ma Kết, điểm đạo. Ít nhất trong trình tự ấy, tôi đã mở rộng thêm đôi chút; không phải tất cả đều bắt đầu bằng cùng một âm, nhưng ít nhất Song Ngư là sự đồng hóa, dù tôi gọi Bảo Bình là sự phổ quát hóa. Tôi không thể tìm được một từ có cùng âm đầu; có lẽ người khác có thể. Vì vậy, có lẽ đây là giai đoạn Xử Nữ của việc tiếp xúc với linh hồn, bởi có một tiến trình sâu xa, một tiến trình nội tại mà ít người có thể thấy, cho phép người thuộc loại Xử Nữ tiếp cận linh hồn. Vì theo một cách nào đó, đây là một dấu hiệu cung hai sâu sắc, và hiện nay Xử Nữ thể hiện điều đó nhiều hơn bất kỳ dấu hiệu nào khác.

[73] But later decades will see the emerging of a technique of creation.

[73] Nhưng những thập niên sau sẽ chứng kiến sự xuất hiện của một kỹ thuật sáng tạo.

That's what we're learning how to be creative workers. And we're learning how to, I would say, self-become. It's my impression

Đó là điều chúng ta đang học: cách trở thành những người hoạt động sáng tạo. Và chúng ta đang học cách tự trở thành, theo cách tôi diễn đạt. Đó là ấn tượng của tôi.

[74] When soul, mind and brain

[74] Khi linh hồn, thể trí và bộ não

He keeps on repeating that triplicity, usually leaving out the disruptive astral body, oftentimes out of alignment, but even it has to be sort of negated and tranquilized and passed through.

Ngài không ngừng lặp lại bộ ba này, thường bỏ qua thể cảm dục gây xáo trộn và hay lệch khỏi sự chỉnh hợp; nhưng ngay cả thể ấy cũng phải được phần nào vô hiệu hóa, làm tĩnh lặng và vượt qua.

When soul, mind and brain

Khi linh hồn, thể trí và bộ não

[75] are unified and facility in unification has been achieved, further instructions will be given in the creative art.

[75] hợp nhất, và con người đã đạt được sự thuần thục trong việc hợp nhất, các giáo huấn sâu xa hơn về nghệ thuật sáng tạo sẽ được ban truyền.

Now, maybe he's talking about the coming Renaissance, probably to be produced through meditation on the fourth ray. But he's also saying that the technique of creation and of meditation, which leads to right performance of the technique of creation, is a creative art: meditation. Basically he's saying, meditation and creative work are part of a great creative art.

Có lẽ Ngài đang nói về thời kỳ Phục Hưng sắp tới, có thể được tạo ra qua tham thiền về cung bốn. Nhưng Ngài cũng đang nói rằng kỹ thuật sáng tạo và tham thiền—vốn dẫn đến việc thực hiện đúng kỹ thuật sáng tạo—là một nghệ thuật sáng tạo: tham thiền. Về căn bản, Ngài nói rằng tham thiền và công việc sáng tạo là những phần của một nghệ thuật sáng tạo vĩ đại.

So much is coming in the New Age. We have the stress now that we have to live through.

Rất nhiều điều đang đến trong Kỷ Nguyên Mới. Hiện nay chúng ta đang chịu áp lực mà mình phải vượt qua.

It's a big study. When you undertake to look deeply into Master DK's books, it's not for everybody. Not everybody will have the patience, will have the attitude of

Đây là một công trình nghiên cứu lớn. Khi các bạn bắt tay tìm hiểu sâu các sách của Chân sư DK, điều đó không dành cho tất cả mọi người. Không phải ai cũng có đủ kiên

pondering, will be willing to stop and really dwell with it until greater meaning appears.

nhẫn, có thái độ suy ngẫm, hay sẵn lòng dừng lại và thực sự chuyên chú vào đó cho đến khi ý nghĩa sâu xa hơn xuất hiện.

When soul, mind and brain are unified and facility in unification has been achieved,

Khi linh hồn, thể trí và bộ não được hợp nhất và năng lực hợp nhất đã đạt được,

Achieving this unification of these three—and we can assess ourselves to see where we are in this unification of soul, mind, and brain.

Đạt được sự hợp nhất của ba yếu tố này—và chúng ta có thể tự đánh giá để xem mình đang ở đâu trong sự hợp nhất giữa linh hồn, thể trí và bộ não.

further instructions will be given in the creative art.

những huấn thị sâu xa hơn sẽ được ban truyền trong nghệ thuật sáng tạo.

The Masters are always assessing the degree of assimilation that the individual and humanity as a whole in different groups, let's say within humanity have thus far achieved.

Các Chân sư luôn đánh giá mức độ đồng hóa mà cá nhân và toàn thể nhân loại, trong các nhóm khác nhau thuộc nhân loại, đã đạt được cho đến nay.

[76] Meditation is the first basic lesson given when men have achieved the capacity to function on the mental plane.

[76] Tham thiền là bài học căn bản đầu tiên được truyền dạy khi con người đạt được khả năng hoạt động trên cõi trí.

Maybe it's just telling us that because we are now given meditative technique and told something about its objectives that only recently have we achieved the capacity to function on the mental plane. The Atlantean age lasted a long time. It was primarily an emotional age for the majority, much longer than the Aryan root race has lasted so far. We certainly are used to emotional response. And we live in kind of an astral-buddhic solar system anyway, we are told. And the emotional body for the man is the only undivided body, so it has great strength, probably because of the condition of the greater lords in whom we live and move and have our being and have our astral body as well. Maybe our mentality is not such a recent acquisition relatively.

Có lẽ điều này chỉ cho chúng ta biết rằng, vì giờ đây chúng ta được trao truyền kỹ thuật tham thiền và được cho biết đôi điều về các mục tiêu của nó, nên chỉ mới gần đây chúng ta đạt được khả năng hoạt động trên cõi trí. Thời đại Atlantis kéo dài rất lâu. Đối với đa số, đó chủ yếu là một thời đại cảm xúc, kéo dài hơn nhiều so với khoảng thời gian mà Giống dân gốc Arya đã tồn tại cho đến nay. Chắc chắn chúng ta đã quen với sự đáp ứng cảm xúc. Và dù sao đi nữa, chúng ta được cho biết rằng mình đang sống trong một hệ mặt trời có phần mang bản chất cảm dục-Bồ đề. Đối với con người, thể cảm xúc là thể duy nhất không phân chia, nên nó có sức mạnh lớn lao, có lẽ do tình trạng của các Chúa Tể vĩ đại mà trong Các Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn, đồng thời cũng có thể cảm

dục của mình. Có lẽ xét một cách tương đối, trí tuệ của chúng ta không phải là một thành quả mới đạt được đến thế.

[77] Down the great cycle upon the wheel of rebirth "the idea of the solar Angel is attaining definite concretion".

[77] Suốt đại chu kỳ trên bánh xe tái sinh, "ý tưởng của Thái dương Thiên Thần đang đạt đến sự cụ thể hóa rõ rệt". *Luận về Lửa Vũ Trụ*, tr. 1024.

Maybe, are we the idea of the Solar Angel as it consults with the Monad which has sent us forth in extension? Let's see.

Có lẽ chúng ta chính là ý tưởng của Thái dương Thiên Thần khi Ngài hội ý với Chân thần đã phóng chúng ta ra như sự mở rộng của chính nó? Hãy xem.

A Treatise on Cosmic Fire, page 1024. These two books are going hand in hand, of course, but we're getting a bit more individual and personal here. In this book, *A Treatise on White Magic*

Luận về Lửa Vũ Trụ, trang 1024. Dĩ nhiên, hai cuốn sách này song hành với nhau, nhưng ở đây chúng ta đang đi sâu hơn một chút vào phương diện cá nhân và riêng tư. Trong cuốn *Luận về Chánh Thuật* này,

[78] Each life sees the initial purpose clarified and time is literally the length of a thought.

[78] Mỗi kiếp sống chứng kiến mục đích ban đầu trở nên sáng tỏ hơn, và thời gian thực sự là độ dài của một tư tưởng.

Well, that is a great statement and one which is going to necessitate pondering. I know, sometimes I think that time is literally the length of a self-perception, a deity's or any creator's self-perception. But there's much to bring together here. By thought— Do we mean an observation, a perception, or do we mean that everything that is occurring within a universe is timed according to the length of the thought? Every emanation is, in a way, a thought. And the Universal Logos, in all of its ramification, attends to certain thoughts for a longer time or shorter time than it does others. So, there's relativity in the question of time. How long or, say, for what duration is the thought entertained? In other words, say we have two thoughts. One of them continues and another disappears. The one that disappears, we say, is shorter and lasts for a

Đó là một phát biểu vĩ đại và sẽ đòi hỏi chúng ta phải suy ngẫm. Đôi khi tôi nghĩ rằng thời gian theo nghĩa đen là độ dài của sự tự nhận thức, dù là sự tự nhận thức của một Thượng đế hay của bất kỳ đấng sáng tạo nào. Nhưng ở đây có nhiều điều cần được tổng hợp. Khi nói đến tư tưởng, chúng ta muốn nói đến một sự quan sát, một nhận thức, hay muốn nói rằng mọi điều đang diễn ra trong một vũ trụ đều được định thời theo độ dài của tư tưởng ấy? Theo một nghĩa nào đó, mọi phát xạ đều là một tư tưởng. Và Thượng đế Vũ Trụ, trong mọi phân nhánh của Ngài, chú tâm đến một số tư tưởng lâu hơn hoặc ngắn hơn so với những tư tưởng khác. Vì vậy, vấn đề thời gian mang tính tương đối. Tư tưởng ấy được duy trì bao lâu, hay trong khoảng thời gian nào? Nói cách khác, giả sử chúng ta có hai tư tưởng. Một tư tưởng tiếp diễn, còn tư tưởng kia biến mất.

shorter length of time than the one that continues. But we have constantly to be comparing the appearing and disappearing of thoughts in order to measure their relative time. I've often questioned myself and wondered whether the duration of a universe is a fixed duration relative to measurements taken within the great breath. I mean, the eternal parents slept for seven eternities. Is this an invariable fixed period or is every universal deity given the opportunity, since time is infinite, to work through completely the archetype which must be achieved in manifestation? In other words, does it make any difference how long a universe may last? All durations of universes are ultimately, when compared with absolute infinity, infinitesimals and maybe they are all absolute infinitesimals, regardless of their relative definite duration. Well, we're not going to know the answer to that immediately. Does every universe last relatively when measured against the non-universal span or the span of another universe? Does it last exactly the same amount of time so that if there is incompleteness, that universe is taken out of objectivity before completeness can be achieved? Or, since in a way there is an eternal duration—all the time in the world—is that Logos given the chance to work through the fulfillment of the archetype before universal pralaya sets in, the greatest of the Days Be With Us?

Chúng ta nói rằng tư tưởng biến mất ngắn hơn và tồn tại trong một khoảng thời gian ngắn hơn tư tưởng tiếp diễn. Nhưng chúng ta phải liên tục so sánh sự xuất hiện và biến mất của các tư tưởng để đo lường thời gian tương đối của chúng. Tôi thường tự hỏi liệu thời gian tồn tại của một vũ trụ có phải là một khoảng thời gian cố định khi đối chiếu với những phép đo được thực hiện trong Đại Hơi Thở hay không. Ý tôi là các Đấng Cha Mẹ Vĩnh Cửu đã ngủ suốt bảy cõi vĩnh hằng. Đây có phải là một thời kỳ cố định, bất biến, hay vì thời gian là vô hạn nên mỗi Thượng đế Vũ Trụ đều có cơ hội thực hiện trọn vẹn nguyên mẫu phải được thành tựu trong sự biểu hiện? Nói cách khác, một vũ trụ tồn tại bao lâu có tạo nên khác biệt nào không? Khi đối chiếu với sự vô hạn tuyệt đối, mọi khoảng thời gian tồn tại của các vũ trụ cuối cùng đều chỉ là những đại lượng vô cùng nhỏ; có lẽ tất cả đều là những đại lượng vô cùng nhỏ tuyệt đối, bất kể thời gian tồn tại xác định tương đối của chúng. Chúng ta sẽ không biết ngay câu trả lời cho điều đó. Khi được đo theo khoảng thời gian phi vũ trụ hoặc theo khoảng thời gian của một vũ trụ khác, mọi vũ trụ có tồn tại trong một thời lượng tương đối như nhau không? Nó có tồn tại chính xác cùng một khoảng thời gian, đến mức nếu vẫn còn bất toàn thì vũ trụ ấy sẽ bị rút khỏi trạng thái khách quan trước khi có thể đạt đến sự hoàn thiện không? Hay vì theo một nghĩa nào đó có một thời gian vĩnh cửu, tức là mọi thời gian trên đời, nên Thượng đế ấy có cơ hội thực hiện trọn vẹn nguyên mẫu trước khi Giai kỳ qui nguyên của vũ trụ bắt đầu, tức giai kỳ vĩ đại nhất của những Ngày Hãy Ở Cùng Chúng Ta?

These are far-ranging speculative thoughts and we might say, well, what has this to do with me, the tiny little human being? But in a way we are a Monadic extension and we are not a tiny little human being. We are only temporarily occupying and expressing

Đây là những tư tưởng suy đoán trải rộng rất xa, và chúng ta có thể hỏi: điều này liên quan gì đến tôi, một con người nhỏ bé vô cùng? Nhưng theo một nghĩa nào đó, chúng ta là sự mở rộng của Chân thần và không phải là một con người nhỏ bé vô cùng. Chúng ta chỉ

through this very truncated or confined form. And one day as we approach a realization of what our essence is, the form through which we manifest will become larger and larger. And our days of having been a human being will seem long ago and far away, even though others may be rising through that state. We somehow have to achieve the universalization of identity. And that's just the beginning because the universe is just an infinitesimal and then there's the whole thing, the absolute infinity. We somehow and one day, and I guess we always do after the great pralaya, realize that we are the absolute deity in the post-universal and post-pralayic and pre-universal state. There are so many realizations of identity which lie before us. They are synthesized often by the statement, "I am the One." And any true magician has to be able to say that in Leo: "I am the One Being." Just the way you would say, "I am the light, the light of the world" in Taurus, or "I overcome all delusion" in Scorpio, or "I serve all" in Aquarius. There are great mantrams which represent states of consciousness. We have not just to say them; as we say them, they have to be true of us. So we are in a way the idea of the Solar Angel, but the Solar Angel is taking its cue from the Monadic intention. I mean, in a way, all Monads are one, but from an earlier perspective, the Monad and Monadic vehicle of the Solar Angel is different and more advanced than the Monad of the man. The Solar Angel steps in and says, "What can I do for you," it says to the human Monad, "to make possible the expression of your archetypal intention?" Now that's a real act of sacrifice. And as long as we want something for ourselves, more than we want to sacrifice those somethings for the sake of others and for their achievement, we still have a long way to go. As vast as it may seem

đang tạm thời ngự trong hình tướng hết sức hạn hẹp hoặc gò bó này và biểu hiện qua nó. Một ngày nào đó, khi chúng ta tiến gần đến sự nhận biết bản thể tinh yếu của mình, hình tướng mà qua đó chúng ta biểu hiện sẽ ngày càng lớn rộng hơn. Những ngày chúng ta từng là con người sẽ dường như đã lùi vào một quá khứ xa xăm, dù những người khác có thể đang vươn lên qua trạng thái ấy. Bằng cách nào đó, chúng ta phải đạt được sự phổ quát hóa bản sắc. Và đó mới chỉ là bước khởi đầu, bởi vũ trụ chỉ là một đại lượng vô cùng nhỏ, còn vượt ngoài nó là toàn thể thực tại, là sự vô hạn tuyệt đối. Bằng cách nào đó và vào một ngày nào đó, có lẽ như chúng ta vẫn luôn làm sau Đại giai kỳ qui nguyên, chúng ta nhận ra rằng mình là Thượng đế tuyệt đối trong trạng thái hậu vũ trụ, hậu qui nguyên và tiền vũ trụ. Có biết bao sự chứng nghiệm về bản sắc đang chờ đợi chúng ta phía trước. Chúng thường được tổng hợp trong lời khẳng định: "Tôi là Đấng Duy Nhất." Và bất kỳ nhà huyền thuật chân chính nào trong Sư Tử cũng phải có khả năng nói: "Tôi là Đấng Bản Thể Duy Nhất." Cũng như trong Kim Ngưu, các bạn sẽ nói: "Tôi là ánh sáng, ánh sáng của thế gian"; trong Hổ Cáp: "Tôi chiến thắng mọi ảo tưởng"; hoặc trong Bảo Bình: "Tôi phụng sự tất cả." Có những mantram vĩ đại biểu trưng cho các trạng thái tâm thức. Chúng ta không chỉ phải xướng lên những lời ấy; khi chúng ta xướng lên, chúng phải đúng với chính mình. Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, chúng ta là ý tưởng của Thái dương Thiên Thần, nhưng Thái dương Thiên Thần nhận sự chỉ dẫn từ ý định chân thần. Theo một nghĩa nào đó, mọi Chân thần đều là một, nhưng xét từ một viễn cảnh sớm hơn, Chân thần và hiện thể chân thần của Thái dương Thiên Thần khác biệt và tiến hóa hơn Chân thần của con người. Thái dương Thiên Thần bước vào và nói với Chân thần con người: "Tôi có thể làm gì cho Ngài để giúp ý định nguyên mẫu của Ngài có thể biểu hiện?" Đây thực sự là một hành động hi sinh.

to us, we really are dealing with the ABCs of the great science and art of Occultism.

Và chừng nào chúng ta vẫn muốn có điều gì đó cho bản thân nhiều hơn là muốn hi sinh những điều ấy vì người khác và vì thành tựu của họ, thì chúng ta vẫn còn một chặng đường dài phía trước. Dù điều này có vẻ bao la đến đâu đối với chúng ta, thật ra chúng ta chỉ đang đề cập đến những điều nhập môn của khoa học và nghệ thuật vĩ đại về huyền bí học.

[79] This same basic truth underlies the creation of all forms

[79] Cũng chân lý căn bản này làm nền tảng cho việc tạo ra mọi hình tướng

The same process really, he's dealt with God, with the Solar Angel, with the human being. And now he's saying the creation of all forms

Thật ra đó vẫn là cùng một tiến trình. Ngài đã đề cập đến Thượng đế, Thái dương Thiên Thần và con người. Và giờ đây Ngài đang nói đến sự sáng tạo mọi hình tướng

[80] on the physical plane, whether it is a thought-form embodying the urgent desire of a man for selfish acquisition

[80] trên cõi hồng trần, dù đó là một hình tư tưởng thể hiện dục vọng cấp thiết của một người muốn chiếm hữu ích kỷ,

A selfish thought in other words

Nói cách khác, một tư tưởng ích kỷ

[81] or that thought-form which we call a group or an organization and which is animated by the unselfish purpose and embodies some disciple's mode of helping humanity.

[81] hay hình tư tưởng mà chúng ta gọi là một nhóm hoặc một tổ chức, được mục đích vị tha làm sinh động và thể hiện phương thức giúp đỡ nhân loại của một đệ tử nào đó. Chân lý ấy làm nền tảng cho công việc nhóm, khi xem nhóm như một Thực Thể.

Let's just say, creating an organization or better, an organism. Let's say that Master DK has a lot to do with the Red Cross, we've been told, and its charitable and medical services, and he stands in a way behind it. So there is a group organization or organism, which is animated by unselfish purpose, ideally, and embodies that particular disciple's mode of helping humanity. That disciple is a Master. But through the Red Cross, he is helping humanity and he considers humanity first

Có thể nói đó là việc tạo nên một tổ chức, hay đúng hơn là một cơ thể sống. Chúng ta được cho biết rằng Chân sư DK có liên hệ rất nhiều với Hội Chữ Thập Đỏ cùng các hoạt động từ thiện và y tế của hội, và theo một nghĩa nào đó, Ngài đứng đằng sau hội này. Như vậy có một tổ chức nhóm hoặc một cơ thể sống nhận sinh lực từ mục đích vô kỷ, ít nhất là theo lý tưởng, và thể hiện phương thức phụng sự nhân loại của vị đệ tử cụ thể ấy. Vị đệ tử đó là một Chân sư. Nhưng qua Hội Chữ

and not the national status of the combatants, let's say in a war, or in some emergency situation, a human being is considered first as a human being. It's truly a humanitarian service. What underlies group work, regarding a group as an entity?

Thập Đỏ, Ngài đang trợ giúp nhân loại; Ngài đặt nhân loại lên hàng đầu chứ không đặt quốc tịch của những người tham chiến lên trước. Chẳng hạn, trong chiến tranh hoặc một tình huống khẩn cấp nào đó, trước hết con người được xem xét với tư cách là một con người. Đó thực sự là một công tác phụng sự nhân đạo. Điều gì làm nền tảng cho công việc nhóm, khi xem một nhóm như một Thực Thể?

[82] If a group could appreciate the power of this fact, and "recognize" its opportunity, it could, by its one-pointed fixity of purpose and its focussed attention to the spiritual objective, perform miracles in salvaging the world.

[82] Nếu một nhóm có thể thấu hiểu sức mạnh của sự thật này và "nhận ra" cơ hội của mình, thì nhờ sự kiên định nhất tâm trong mục đích và sự tập trung chú ý vào mục tiêu tinh thần, nhóm ấy có thể thực hiện những điều kỳ diệu trong công cuộc cứu vãn thế giới.

Gosh, it's almost like an invocation to the Red Cross.

Trời, điều này gần như một lời khẩn cầu hướng đến Hội Chữ Thập Đỏ.

But of course, one group which does this is the Spiritual Hierarchy of our planet. And it will be in a sense, performing miracles regarding the salvaging of humanity and the various kingdoms of nature and of our planet.

Dĩ nhiên, một nhóm thực hiện điều này chính là Thánh đoàn của hành tinh chúng ta. Và theo một nghĩa nào đó, Thánh đoàn sẽ tạo nên những phép mầu trong việc cứu vãn nhân loại, các giới khác nhau trong tự nhiên và hành tinh của chúng ta.

[83] I here appeal to all who read these words to reconsecrate themselves

[83] Ở đây, tôi kêu gọi tất cả những ai đọc các lời này

These exhortations come every once in a while from a very devoted Master

Thỉnh thoảng, những lời khích lệ này lại đến từ một Chân sư hết sức tận tụy

[84] to reconsecrate themselves and to recognize the opportunity they have of an united effort towards world usefulness.

[84] hãy tự thánh hiến lại và nhận ra cơ hội mà họ đang có để cùng nhau nỗ lực phụng sự thế giới.

It looks like we're beginning a new section, possibly here. Well, none of this is easy. And it's worthwhile to stop and ponder for far longer periods than we've been able to do.

Có vẻ như ở đây chúng ta sắp bắt đầu một phần mới. Không điều nào trong số này là dễ dàng. Và thật đáng để dừng lại và suy ngẫm trong những khoảng thời gian dài hơn nhiều

But if such material is ever used in study groups and in some class form, then maybe there will be more time to stop and to ponder. So, we've been dealing with all kinds of creative thinkers from the Solar Logos on down in a solar system. Let's just say we have been dealing with a number of types of creative thinkers from a Solar Logos down to the human being and maybe something below, but it must be individualized and self-conscious. And we're dealing with the magical process here and the kinds of recognitions of the past of the cooperating workers. And finally, what was that third one? I should remember, but yeah, the objective in one's own mind. All of these exist for individualized, self-conscious, creative thinkers, those of immense scope and those of lesser scope. We're about to get into—what does he say?

so với khả năng của chúng ta cho đến nay. Nhưng nếu tài liệu như thế này được sử dụng trong các nhóm học tập hoặc dưới một hình thức lớp học nào đó, thì có lẽ chúng ta sẽ có nhiều thời gian hơn để dừng lại và suy ngẫm. Như vậy, chúng ta đã đề cập đến đủ loại nhà tư tưởng sáng tạo, từ Thái dương Thượng đế trở xuống trong một hệ mặt trời. Có thể nói chúng ta đã đề cập đến một số loại nhà tư tưởng sáng tạo, từ Thái dương Thượng đế xuống đến con người và có lẽ đến một điều gì đó thấp hơn, nhưng chủ thể ấy phải được biệt ngã hóa và có ngã thức. Ở đây chúng ta đang đề cập đến tiến trình huyền thuật, những loại nhận biết về quá khứ của các cộng sự, và cuối cùng, yếu tố thứ ba là gì? Lẽ ra tôi phải nhớ, nhưng đúng rồi, đó là mục tiêu trong trí mình. Tất cả những điều này đều hiện hữu đối với các nhà tư tưởng sáng tạo đã được biệt ngã hóa và có ngã thức, dù có phạm vi hoạt động vô cùng rộng lớn hay nhỏ hẹp hơn. Chúng ta sắp đi vào điều gì? Ngài nói thế nào?

It might be of use here if I expressed quite simply the requirements needed to bring about the manifestation of individual spiritual purpose or of group spiritual purpose.

Có lẽ sẽ hữu ích nếu ở đây Tôi trình bày thật đơn giản những yêu cầu cần thiết để làm biểu hiện mục đích tinh thần của cá nhân hoặc mục đích tinh thần của nhóm.

I think what I can do is basically stop. We're on page 557, and we seem to be starting at—was it 552? Yes.

Tôi nghĩ về căn bản mình có thể dừng lại ở đây. Chúng ta đang ở trang 557, và dường như đã bắt đầu từ trang 552, phải không? Đúng vậy.

552 to 557. And I think this will be the end of part five. And if I have time before some other pressing matters, I will continue. I'm well aware of my own incapacity really to represent the Master in any significant degree of accuracy, but I think what I can do here is make bridges and indicate relationships. So, this is the end of number

Từ trang 552 đến 557. Tôi nghĩ đây sẽ là phần kết của phần năm. Nếu có thời gian trước khi phải giải quyết một số việc cấp bách khác, tôi sẽ tiếp tục. Tôi hoàn toàn ý thức rằng mình thật sự không đủ khả năng trình bày lời Chân sư với bất kỳ mức độ chính xác đáng kể nào, nhưng tôi nghĩ điều mình có thể làm ở đây là bắc những cây cầu và chỉ ra các mối liên hệ. Như vậy, đây là

five. And we are from 552 to 557 and it's rule 13 and it's 13.2 in two parts.

phần kết của bài số năm. Chúng ta đã đi từ trang 552 đến 557; đây là quy luật 13, mục 13.2, gồm hai phần.

At least I stopped at the hour point. Beginning then with video commentary number six, we'll start from 557 after perhaps a little pause that I will make. It's Rule 13, and it's going to be 13.3. How many parts? I don't know. Sometimes I'm simply reduced to doing a one-part, one-hour program.

Ít nhất tôi đã dừng lại đúng mốc một giờ. Khi bắt đầu bài bình giảng bằng hình ảnh số sáu, chúng ta sẽ tiếp tục từ trang 557, có lẽ sau khi tôi tạm nghỉ một chút. Đó là quy luật 13, mục 13.3. Sẽ có bao nhiêu phần? Tôi không biết. Đôi khi tôi chỉ có thể thực hiện một chương trình gồm một phần, kéo dài một giờ.

I'm going to sign off here and see if I can solve this issue, and then go on to number six. We'll be continuing, and hopefully before I have to go to the United States I'll be able to deal with—how many pages are left here in this document? Maybe 60, 70 pages. Let's see what can be done. Lots of love. Many blessings. Study hard. Assimilate. Apply. All the usual. We just have to do it.

Tôi sẽ kết thúc tại đây và xem liệu mình có thể giải quyết vấn đề này hay không, rồi tiếp tục với bài số sáu. Chúng ta sẽ tiếp tục, và hy vọng trước khi phải sang Hoa Kỳ, tôi sẽ có thể đề cập đến phần còn lại. Tài liệu này còn bao nhiêu trang? Có lẽ 60 hoặc 70 trang. Hãy xem có thể làm được gì. Xin gửi thật nhiều tình thương. Chúc các bạn nhận được nhiều ân phúc. Hãy chuyên tâm học tập. Hãy đồng hóa. Hãy áp dụng. Tất cả những điều thường lệ ấy. Chúng ta chỉ cần thực hiện.

Physical Rule 6-XIII-13.3

Tóm Tắt

§ Ba yêu cầu trong thời chuyển tiếp

Thầy MDR đặt lời kêu gọi hợp lực phụng sự vào thời kỳ các năng lượng Song Ngư đang tan rã trong khi nhân loại chưa nắm vững lối sống Bảo Bình. Thầy thử liên hệ quyền năng, sự tách rời và không phê phán với Cung một, hai và ba, đặc biệt xem hai yêu cầu sau như sự đảo ngược khuynh hướng bám chấp của Cung hai và phê phán của Cung ba. Theo Thầy, tình thương chân thật có thể giải thoát khỏi bám chấp, còn sự thấu hiểu sâu các mối liên hệ khiến phê phán giảm đi.

§ Quyền năng không đồng nghĩa với thiện

Thầy MDR dùng nhóm quanh Hitler để minh họa nguy hiểm của quyền lực tách khỏi bác ái, nhưng không chắc mọi người trong nhóm đều có linh hồn Cung một. Thầy nhấn mạnh động cơ thuần nhất có thể hoàn toàn ích kỷ hoặc hoàn toàn vị tha, vì thế thành công chỉ chứng tỏ mục tiêu được thực hiện, chưa chứng tỏ giá trị tinh thần của nó. Người chí nguyện cần nhận ra động cơ pha trộn của mình và tránh để nhiều mục đích đối nghịch chia nhỏ nỗ lực.

§ Từ sinh lực đến nguồn quyền năng

Thầy MDR giải thích chuỗi quyền năng, ánh sáng, sinh lực và biểu hiện như một tiến trình cần cả mục tiêu được soi rõ lẫn năng lượng đủ để thực hiện. Ở chiều đi lên, khát vọng sống động được nâng cao và thể trí giữ vững trong ánh sáng linh hồn; từ nguồn ấy, năng lượng mới có thể đi xuống thành biểu hiện. Thầy liên hệ sự nâng cao khát vọng với Nhân Mã và nguồn quyền năng với con mắt Shiva. Các Chân sư thận trọng trao công thức thực hành vì người học phải đủ chỉnh hợp và hợp tác với Thiên Ý; Thầy thấy tác dụng kìm giữ của Sao Thổ ở sự bảo đảm ấy.

§ Trở ngại và sự bền bỉ

Thầy MDR yêu cầu tự xét những giới hạn của thể xác, di truyền, môi trường, tính cách, thời gian và nghiệp quả cá nhân hoặc thế giới đã cản trở công việc ra sao. Những trường huyền bí học tương lai, theo cách Thầy hiểu, sẽ cân nhắc các điều kiện ấy trước khi nhận học viên để tránh việc họ chưa thể làm công việc cần thiết. Bền bỉ không phải lặp lại thất bại mù quáng: phân tích thất bại và đối diện trở ngại có thể huy động những năng lực chưa được biểu lộ. Thầy liên hệ lời khuyên này với câu dẫn nhớ của Chân sư Morya rằng trở ngại là những khả năng, cùng yêu cầu đứng vững và vô ngã.

§ Vô ngã là thay đổi sự đồng hóa

Thầy MDR giải thích vô ngã không phải lạnh lùng, khó tiếp cận hoặc không đáp ứng, mà là đứng lùi khỏi con người phàm ngã và nhìn hoàn cảnh từ một điểm cao hơn. Sự tách khỏi đồng hóa cũ cho phép nhận lại một bản sắc chân thật hơn và đặt khó khăn vào bức tranh rộng. Thầy yêu cầu kiểm nghiệm điều này lúc bị công kích hoặc gặp hoàn cảnh bức bách, thay vì chỉ tán thành bằng lời rồi tiếp tục phản ứng và than phiền.

§ Không bị chính công trình trói buộc

Qua mantram bước lên công việc đã làm và quên phần thưởng, Thầy MDR nhấn mạnh luôn hướng tới khả năng phụng sự tiếp theo thay vì mê đắm thành tựu cũ. Người sáng tạo có thể đánh giá công trình mà không bị nó giữ chân hoặc phải liên tục nhớ mình đã làm tốt đến đâu. Thái độ người

quan sát thầm lặng cũng bảo vệ công trình đang hình thành, bởi nói quá sớm hoặc quá nhiều làm phân tán năng lượng và rút sinh lực khỏi hình tư tưởng.

§ Tách rời phàm ngã, gắn bó tinh thần

Thầy MDR xem nơi cao kín đáo trước hết có thể là cõi thượng trí, nơi người phụng sự tìm sự bình an và quyền năng để hành động giữa đời. Sự tách rời cá nhân phải đi cùng gắn bó tinh thần, để vẫn yêu thương, an ủi và nâng đỡ người khác mà không bị thích ghét hoặc thói quen riêng chi phối. Thầy nhớ bài học tại Trường Arcane về việc vừa có tính cá nhân vừa vô ngã, rồi hỏi điểm chú ý hiện đặt ở thể xác, thể cảm dục, hạ trí hay thượng trí. Theo Thầy, việc tìm đúng bản sắc không thể tách khỏi việc nâng cao nơi tâm thức đang tập trung.

§ Vượt khỏi ảo cảm khát vọng

Thầy MDR cảnh báo rằng đọc và khát vọng về lời dạy, dù rất cao quý, có thể thay thế cho thực hành và khiến người học không thành tựu điều gì. Thầy liên hệ nguy cơ này với Bức Màn Khát Vọng trong ảo lực dĩ thái, bên cạnh hỗn loạn, thúc đẩy, méo mó và chia rẽ được nhắc trong các bức màn khác. Giá trị thực tế của quyền năng và sự tách rời là giúp cuối đời nhìn lại thấy mình đã sử dụng cơ hội và trở nên hữu ích. Kỷ niệm trò chuyện với Mary Bailey và lời của Foster Bailey về mong muốn ít nhất được hữu ích làm rõ động cơ phụng sự ấy.

§ Phê phán kích hoạt một sự phối hợp sai

Thầy MDR phân biệt phân tích trong trường tổng hợp, vốn có thể giúp thấu hiểu, với việc xé nhỏ đối tượng và con người theo lối chia rẽ. Phê phán có thể huy động cả chất liệu trí tuệ, cảm xúc và bộ não thành một phàm ngã phối hợp mạnh nhưng gây tổn thương. Thầy lưu ý tư tưởng tàn nhẫn không chỉ hại người khác mà còn quay lại cản đường tiến của chính mình. Những quan hệ bất hòa giữa người hoạt động vì thế có thể phá công việc dù họ hiểu rõ các quy luật phải làm gì.

§ Chuyển quán tính cũ thành lòng từ

Thầy MDR tự nhận mình chưa thực hiện đầy đủ yêu cầu không phê phán, vì những thói quen quá khứ có sức đẩy mạnh và cần nỗ lực có chủ ý để dừng lại. Ngay khi đối diện người theo đuổi ích kỷ, người phụng sự không được để thù ghét và xua đuổi trở thành cách đáp ứng của mình, mà phải khẳng định điều thiện đầy đủ hơn. Thầy đặt sự hoan hỉ có từ tính của linh hồn đối lập với đau khổ do phê phán, và xem vượt qua thích ghét là một ưu tiên của công việc nhóm, đặc biệt liên quan đến Quy luật 11 cho đệ tử và điểm đạo đồ.

§ Cơ hội có thời hạn

Thầy MDR hỏi liệu nhân loại có đang bỏ lỡ thời hạn cơ hội khi chứng kiến sự thiếu tử tế trong lời nói và hành động của người nắm quyền. Thầy nhắc chu kỳ Cung hai còn đến năm 2075 như một thuận lợi cho việc gây dựng lòng từ, nhưng không cho rằng thuận lợi ấy kéo dài vô hạn. Sự tự xét phải nhận ra các tham vọng, ảo tưởng và va chạm nhỏ đang cản trở nhóm, đồng thời học thấy lỗi của nhau mà không khinh bỏ nhau hoặc quay lưng trên Đường Đạo.

§ Sửa sai mà không nuôi thù ghét

Thầy MDR đối diện trực tiếp khó khăn của yêu cầu không phê phán cả trong tư tưởng lẫn lời nói, nhất là khi thấy những hành động mà Thầy cho là thoái bộ và phá giá trị tinh thần. Thầy đề xuất có thể phân tích trong khi vẫn giữ sự hợp nhất và mong điều tốt cho người đang sai, đồng thời nhớ rằng từ góc nhìn của họ, chính mình có thể là người sai. Sửa những gì phá hoại đời sống và xã hội vẫn cần thiết, nhưng Thầy đặt câu hỏi về một cách làm vô ngã, không có thù ghét. Nhận xét so

sánh các cuộc thế chiến được dùng để suy nghĩ về mức độ thù ghét, còn kết luận thực hành là hành động đúng lúc và thực sự rèn luyện thay vì chỉ đọc lời dạy.

Text WM 6

[1] It might be of use here if I expressed quite simply the requirements needed to bring about the manifestation of individual spiritual purpose or of group spiritual purpose. [2] These can be summed up in three words:

[1] Có thể sẽ hữu ích ở đây nếu Tôi trình bày thật đơn giản những yêu cầu cần thiết để làm cho mục đích tinh thần của cá nhân hoặc mục đích tinh thần của nhóm biểu hiện. [2] Những yêu cầu này có thể được tóm lại trong ba từ:

[3] 1. Power.

[3] 1. Quyền năng.

[4] 2. Detachment.

[4] 2. Tách rời.

[5] 3. Non-criticism.

[5] 3. Không chỉ trích.

[6] So often simple words are used because of [Page 558] their every day connotation their true significance and esoteric value are lost.

[6] Những từ đơn giản thường được sử dụng đến mức, vì ý nghĩa quen thuộc hằng ngày của chúng, thâm nghĩa chân thực và giá trị huyền bí của chúng bị mất đi.

[7] Let me give you a few thoughts anent each of these, with application only to the creative work of white magic.

[7] Hãy để Tôi đưa ra cho các bạn một vài tư tưởng về từng điều này, chỉ áp dụng vào công việc sáng tạo của Chánh Thuật.

[8] Power is dependent for expression upon two factors:

[8] Quyền năng khi biểu hiện phụ thuộc vào hai yếu tố:

[9] a. Singleness of purpose.

[9] a. Tính nhất tâm của mục đích.

[10] b. Lack of impediments.

[10] b. Không có chướng ngại.

[11] Students would be amazed if they could see their motives as we see them who guide on the subjective side of experience. [12] Mixed motive is universal. Pure motive is rare [13] and where it exists there is ever success and achievement. [14] Such pure motive can be entirely selfish and personal,

[11] Các đạo sinh sẽ kinh ngạc nếu họ có thể nhìn thấy các động cơ của mình như chúng Tôi, những Đấng hướng dẫn từ phương diện chủ quan của kinh nghiệm, nhìn thấy chúng. [12] Động cơ pha tạp là phổ biến. Động cơ thuần khiết thì hiếm, [13] và nơi nào nó hiện hữu, nơi đó luôn có thành công

or unselfish and spiritual, [15] and in between, where aspirants are concerned, mixed in varying degree. According, however, to the purity of intent and the singleness of purpose, so will be the potency.

và thành tựu. [14] Một động cơ thuần khiết như thế có thể hoàn toàn ích kỷ và cá nhân, hoặc vị tha và tinh thần, [15] còn ở giữa hai cực ấy, nơi những người chí nguyện, nó pha trộn theo những mức độ khác nhau. Tuy nhiên, quyền năng sẽ tương ứng với mức độ thuần khiết của ý định và tính nhất tâm của mục đích.

[16] The Master of all the Masters has said, "If thine eye be single, thy whole body shall be full of light". These words which He enunciated give us a principle underlying all the creative work and we can link up the idea which He clothed in words with the symbol I have earlier described in this *Treatize*. [17] Power, light, vitality, and manifestation! Such is the true procedure.

[16] Chân sư của mọi Chân sư đã nói: "Nếu mắt ngươi là đơn nhất, toàn thân ngươi sẽ đầy ánh sáng." Những lời Ngài đã tuyên phán cho chúng ta một nguyên khí làm nền tảng cho toàn bộ công việc sáng tạo, và chúng ta có thể liên kết ý tưởng mà Ngài đã khoác thành lời với biểu tượng mà Tôi đã mô tả trước đây trong *Khảo Luận* này. [17] Quyền năng, ánh sáng, sinh lực và sự biểu hiện! Đó là tiến trình chân thực.

[18] It will be obvious, therefore, why the manifested unit, man, is urged to be vital in his search and to cultivate his aspiration. [19] When that aspiration is strong enough, he is then urged to [20] achieve the capacity to "hold his mind steady in the light". [21] When he can do this, he will achieve power and possess that single eye which will redound to the glory of the indwelling divinity. [22] Before, however, he has mastered this process of development, he may not be trusted with power. [23] The procedure is as follows: The individual aspirant begins to manifest somewhat soul purpose in his life on the physical plane. [24] He is transmuting desire into aspiration [25] and that aspiration [Page 559] is vital and real. [26] He is learning the meaning of light. [27] When he has mastered the technique of meditation (and with this certain schools in existence at present are concerned) he can proceed to handle power, because he will have learned to function as a divine Thinker.

[18] Vì vậy, hiển nhiên là tại sao đơn vị đang biểu hiện, tức con người, được thúc giục phải đầy sinh lực trong sự tìm kiếm của mình và phải nuôi dưỡng khát vọng. [19] Khi khát vọng ấy đủ mạnh, y được thúc giục [20] đạt đến khả năng "giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng". [21] Khi có thể làm được điều này, y sẽ đạt được quyền năng và sở hữu con mắt đơn nhất ấy, nhờ đó thiên tính nội tại sẽ được tôn vinh. [22] Tuy nhiên, trước khi làm chủ tiến trình phát triển này, y chưa thể được giao phó quyền năng. [23] Tiến trình diễn ra như sau: Người chí nguyện cá nhân bắt đầu biểu hiện phần nào mục đích của linh hồn trong đời sống của mình trên cõi hồng trần. [24] Y đang chuyển hoá dục vọng thành khát vọng, [25] và khát vọng ấy sống động và chân thực. [26] Y đang học ý nghĩa của ánh sáng. [27] Khi đã làm chủ kỹ thuật tham thiền, một số trường phái hiện đang tồn tại ngày nay chuyên chú vào điều này, y có thể tiến tới việc vận dụng quyền năng, bởi vì y đã học cách hoạt động như một Nhà Tư

He is now cooperative and is in touch with the divine Purpose.

[28] As all true students know, however, the number of impediments is legion. [29] Hindrances and obstacles abound. [30] Singleness of purpose may occasionally be realized in high moments, [31] but it des not abide with us always. [32] There are the hindrances of physical nature, [33] of heredity [34] and environment, [35] of character, [36] of [37] time and conditions, of world karma, [38] as well as individual karma. [39] What shall then be done? I have only one word to say and that is, *[40] persist.* [41] Failure never prevents success. [42] Difficulties develop the strength of the soul. [43] The secret of success is ever to stand steady and to be impersonal.

[44] The second requirement is *detachment.* [45] The worker in white magic must hold himself free as much as he can from identifying himself with that which he has created or has attempted to create. [46] The secret for all aspirants is to cultivate the attitude of the onlooker and of the silent watcher, and, may I emphasize the word *silent.* [47] Much true magical work comes to naught because of the failure of the worker and builder in matter to keep silent. [48] By premature speech and too much talk, he slays that which he has attempted to create, the child of his thought is still-born. [49] All workers in the field of the world should recognize the need for silent detachment and the work before every student who reads these Instructions must consist in cultivating a detached attitude. [50] It is a mental detachment which enables the thinker to dwell ever in the high and secret place and from that center of peace calmly and powerfully to carry out the work he has

Tưởng thiêng liêng. Bấy giờ y đang hợp tác và tiếp xúc với Thiên Ý.

[28] Tuy nhiên, như mọi đạo sinh chân chính đều biết, số lượng chướng ngại là vô kể. [29] Trở ngại và vật cản có ở khắp nơi. [30] Tính nhất tâm của mục đích đôi khi có thể đạt được trong những thời khắc cao cả, [31] nhưng nó không luôn luôn duy trì nơi chúng ta. [32] Có những chướng ngại thuộc bản chất thể chất, [33] thuộc di truyền [34] và môi trường, [35] thuộc tính cách, [36] thuộc [37] thời gian và hoàn cảnh, thuộc nghiệp quả thế giới, [38] cũng như nghiệp quả cá nhân. [39] Vậy phải làm gì? Tôi chỉ có một từ để nói, đó là: *[40] kiên trì.* [41] Thất bại không bao giờ ngăn cản thành công. [42] Khó khăn phát triển sức mạnh của linh hồn. [43] Bí quyết của thành công luôn là đứng vững và giữ thái độ vô ngã.

[44] Yêu cầu thứ hai là *tách rời.* [45] Người hoạt động trong Chánh Thuật phải giữ mình, trong mức có thể, khỏi đồng hoá với điều mà y đã tạo ra hoặc đã cố gắng tạo ra. [46] Bí quyết dành cho mọi người chí nguyện là vun bồi thái độ của người quan sát và người canh giữ thầm lặng, và Tôi muốn nhấn mạnh từ *thầm lặng.* [47] Nhiều công việc huyền thuật chân chính trở thành vô hiệu vì người hoạt động và đấng kiến tạo trong vật chất không giữ được im lặng. [48] Do nói quá sớm và nói quá nhiều, y giết chết điều mình đã cố gắng tạo ra; đứa con của tư tưởng y bị chết non. [49] Mọi người hoạt động trong lĩnh vực thế gian nên nhận ra nhu cầu tách rời trong im lặng, và công việc đặt ra trước mỗi đạo sinh đọc những Huấn Thị này phải là vun bồi một thái độ tách rời. [50] Đó là sự tách rời về trí tuệ, nhờ đó nhà tư tưởng có thể luôn an trú nơi cao và kín nhiệm, và từ trung tâm bình an ấy, bình thản và đầy quyền năng thực hiện công việc mà y đã đặt ra cho mình. [51] Y hoạt động

set before himself. He [51] works in the world of men; he loves and comforts and serves; he pays no attention to his personality [Page 560] likes and dislikes, or to his prejudices and attachments; he stands as a rock of strength and as a strong hand in the dark to all whom he contacts. [52] The cultivation of a detached attitude personally, [53] with the attached attitude spiritually, will cut at the very roots of a man's life; but it will render back a thousandfold for all that it cuts away.

trong thế giới con người; y yêu thương, an ủi và phụng sự; y không quan tâm đến những điều phàm ngã mình thích hay không thích, cũng như những định kiến và ràng buộc của mình; đối với tất cả những ai y tiếp xúc, y đứng vững như một tảng đá của sức mạnh và như một bàn tay vững chắc trong bóng tối. [52] Việc vun bồi một thái độ tách rời về mặt cá nhân, [53] đồng thời gắn bó về mặt tinh thần, sẽ cắt tận gốc rễ đời sống của một người; nhưng nó sẽ hoàn trả gấp ngàn lần tất cả những gì nó cắt bỏ.

[54] Much has been written anent attachment and the need to develop detachment. [55] May I beg all students in the urgency of the present situation [56] to leave off reading and thinking about it aspirationally and to begin to practice it and to demonstrate it.

[54] Đã có nhiều điều được viết về sự ràng buộc và nhu cầu phát triển sự tách rời. [55] Trong tình thế cấp bách hiện nay, Tôi khẩn thiết yêu cầu mọi đạo sinh [56] hãy thôi đọc và suy nghĩ về điều đó chỉ bằng khát vọng, mà hãy bắt đầu thực hành và biểu lộ nó.

[57] Non-criticism is the third requirement. [58] What shall I say about that? Why is it regarded as so essential a requirement? [59] Because criticism (analysis and, consequently, separativeness) is the outstanding characteristic of mental types and also of all coordinated personalities. [60] Because criticism is a potent factor in swinging mental and emotional substance into activity and so making strong impress upon the brain cells and working out into words. [61] Because in a sudden burst of critical thought, the entire personality can be galvanized into a potent coordination, but of a wrong kind and with disastrous results. [62] Because criticism being a faculty of the lower mind can hurt and wound and no man can proceed upon the Way as long as wounds are made and pain is knowingly given. [63] Because the work of white magic and the carrying out of hierarchical purpose meets with basic hindrances in the relations existing between its workers and disciples.

[57] Không chỉ trích là yêu cầu thứ ba. [58] Tôi sẽ nói gì về điều này? Tại sao nó được xem là một yêu cầu thiết yếu đến thế? [59] Bởi vì sự chỉ trích, tức sự phân tích và do đó là tính chia rẽ, là đặc tính nổi bật của những người thuộc kiểu trí tuệ cũng như của mọi phàm ngã đã được chỉnh hợp. [60] Bởi vì sự chỉ trích là một yếu tố mạnh mẽ làm cho chất liệu trí tuệ và cảm xúc chuyển sang hoạt động, qua đó tạo ấn tượng mạnh lên các tế bào não và cuối cùng biểu hiện thành lời nói. [61] Bởi vì trong một cơn bùng phát đột ngột của tư tưởng chỉ trích, toàn bộ phàm ngã có thể bị kích hoạt thành một sự phối hợp đầy quyền năng, nhưng thuộc loại sai lạc và mang lại những hậu quả tai hại. [62] Bởi vì sự chỉ trích, vốn là một năng lực của hạ trí, có thể làm tổn thương và gây đau đớn, và không ai có thể tiến bước trên Đường Đạo chừng nào còn gây thương tích và cố ý đem lại đau khổ. [63] Bởi vì công việc của Chánh Thuật và việc thực hiện mục đích của Thánh Đoàn gặp phải những trở ngại căn bản trong

[64] In the pressure of the present opportunity there is no time for criticism to exist between workers. They hinder each other and they hinder the work.

[64] Trước sức ép của cơ hội hiện tại, không có thời gian để sự chỉ trích tồn tại giữa những người hoạt động. Họ cản trở lẫn nhau và cản trở công việc.

[65] I have upon me [66] at this time a sense of urgency. I urge upon all those who read these Instructions to forget their likes and their dislikes and to overlook the personality [Page 561] hindrances which inevitably exist in themselves and in all who work upon the physical plane, handicapped by the personality. [67] I urge upon all workers the remembrance that the day of opportunity is with us and that it has its term. [68] This present type of opportunity will not last forever. [69] The pettiness [70] of the human frictions, the failures to understand each other, the little faults which have their roots in personality and which are, after all, ephemeral, the ambitions and illusions must all go. [71] If the workers would practice detachment, [72] knowing that the Law works and that God's purposes must come to an ultimate conclusion and if they would learn never [73] to criticize in thought or word, [74] the salvaging of the world would proceed apace and the new age of love and illumination would be ushered in.

[65] Vào lúc này, Tôi mang trong mình [66] một cảm thức cấp bách. Tôi thôi thúc tất cả những ai đọc các Huấn Thị này hãy quên đi những điều mình thích và không thích, và hãy bỏ qua những trở ngại của phàm ngã vốn tất yếu tồn tại nơi chính họ cũng như nơi tất cả những ai hoạt động trên cõi hồng trần và bị phàm ngã hạn chế. [67] Tôi thôi thúc mọi người hoạt động hãy nhớ rằng ngày của cơ hội đang ở cùng chúng ta và nó có kỳ hạn của nó. [68] Loại cơ hội hiện tại này sẽ không kéo dài mãi mãi. [69] Những điều nhỏ nhặt [70] trong các va chạm giữa con người, sự không thấu hiểu lẫn nhau, những khuyết điểm nhỏ bé có cội rễ trong phàm ngã và xét cho cùng chỉ là nhất thời, những tham vọng và ảo tưởng — tất cả đều phải chấm dứt. [71] Nếu những người hoạt động thực hành sự tách rời, [72] biết rằng Định luật đang vận hành và các mục đích của Thượng đế cuối cùng tất phải thành tựu, và nếu họ học cách không bao giờ [73] chỉ trích trong tư tưởng hay lời nói, [74] thì công cuộc cứu vớt thế giới sẽ tiến triển nhanh chóng và kỷ nguyên mới của tình thương và sự soi sáng sẽ được mở ra.

Program 6 — Rule XIII, 13.3

Friends, we are moving on. This is part six of *A Treatise on White Magic* video commentary, Rules of Magic for the Physical Plane. We do not have so very much more to do in Rule XIII.

Các bạn, chúng ta tiếp tục. Đây là phần sáu của loạt video bình giảng *Luận về Chánh Thuật*, Các Quy Luật Huyền Thuật dành cho Cõi Hồng Trần. Chúng ta không còn phải bàn thêm quá nhiều về Quy luật XIII.

We have been looking at the different ways that creative thinkers of various types of

Chúng ta đã xem xét những cách thức khác nhau mà các nhà tư tưởng sáng tạo thuộc

status perform their creative work. We have seen that in a human being, but also a Solar Logos and a Solar Angel. Basically, DK is giving us an exhortation here for salvaging the world.

nhiều cấp độ thực hiện công việc sáng tạo của họ. Chúng ta đã thấy điều đó nơi một con người, nhưng cũng nơi một Thái dương Thượng đế và một Thái dương Thiên Thần. Về cơ bản, Chân sư DK đang khuyến cáo chúng ta cứu vãn thế giới.

The Spiritual Hierarchy of our planet is committed to this, and he says:

Thánh Đoàn của hành tinh chúng ta đã cam kết thực hiện điều này, và Ngài nói:

I here appeal to all who read these words to reconsecrate themselves and to recognize the opportunity they have of an united effort towards world usefulness.

Ở đây, Tôi kêu gọi tất cả những ai đọc những lời này hãy tái thánh hiến bản thân và nhận ra cơ hội mà họ có được để cùng nhau nỗ lực phụng sự thế giới.

Just think: this was written some 85 or 90 years ago. Certainly, with the kind of degeneration occurring at this time—the reason it is occurring is because the Piscean energies are disintegrating. Those responding to those energies are responding in such a way that the overall effect is often more negative than positive. Yet we have not quite grasped the nature of the Aquarian energies, which have been with us now for a few hundred years.

Hãy nghĩ xem: điều này được viết cách đây khoảng 85 hoặc 90 năm. Chắc chắn, với tình trạng suy thoái đang diễn ra vào lúc này—lý do nó diễn ra là vì các năng lượng Song Ngư đang tan rã. Những người đáp ứng các năng lượng ấy đang đáp ứng theo cách khiến hiệu quả tổng thể thường tiêu cực hơn tích cực. Tuy nhiên, chúng ta vẫn chưa hoàn toàn nắm bắt được bản chất của các năng lượng Bảo Bình, vốn đã hiện diện với chúng ta vài trăm năm nay.

We are living in a very stressful time of crosscurrents. We have to realize that and commit ourselves to bringing the true Aquarian mode of living into expression. Sometimes one might despair looking at how things are going, but we have to see through the obvious difficulties of the moment towards something much better and on its way.

Chúng ta đang sống trong một thời kỳ vô cùng căng thẳng với nhiều dòng lực giao nhau. Chúng ta phải nhận ra điều đó và cam kết đưa lối sống đích thực của Bảo Bình vào biểu hiện. Đôi khi, khi nhìn vào diễn biến của mọi việc, người ta có thể tuyệt vọng; nhưng chúng ta phải nhìn xuyên qua những khó khăn hiển nhiên của hiện tại, hướng đến một điều tốt đẹp hơn nhiều đang đến.

[1] It might be of use here if I expressed quite simply the requirements needed to bring about the manifestation of individual spiritual purpose or of group spiritual purpose.

[1] Có thể sẽ hữu ích ở đây nếu Tôi trình bày thật đơn giản những yêu cầu cần thiết để làm cho mục đích tinh thần của cá nhân hoặc mục đích tinh thần của nhóm biểu hiện.

This whole section has been filled with requirements, and sometimes we might wonder whether we can really live up to them.

Toàn bộ phần này chứa đầy các yêu cầu, và đôi khi chúng ta có thể tự hỏi liệu mình có thực sự đáp ứng nổi hay không.

Let us hope that it becomes possible for all of us.

Chúng ta hãy hy vọng rằng tất cả chúng ta đều có thể làm được.

[2] These can be summed up in three words:

[2] Những yêu cầu này có thể được tóm lại trong ba từ:

[3] 1. Power.

[3] 1. Quyền năng.

[4] 2. Detachment.

[4] 2. Tách rời.

[5] 3. Non-criticism.

[5] 3. Không chỉ trích.

I think we can in some way relate these to the three rays.

Tôi nghĩ, theo một cách nào đó, chúng ta có thể liên hệ những điều này với ba cung.

Obviously, the first is power. The detachment so necessary for those on the second ray suggests that that is what we are talking about here. The Buddha was a great one to teach detachment, and he was firmly on the second ray in the way he was teaching at the time of his last embodiment. Then non-criticism.

Hiển nhiên, điều thứ nhất là quyền năng. Sự tách rời vốn rất cần thiết đối với những người thuộc cung hai cho thấy đó chính là điều chúng ta đang nói đến ở đây. Đức Phật là một Đấng vĩ đại đã giảng dạy về sự tách rời, và Ngài vững vàng trên cung hai qua cách Ngài giảng dạy vào lần lâm phàm cuối cùng. Kế đến là không chỉ trích.

Number two and number three really are the reverse of the tendencies of those upon these particular rays. The third ray is a highly critical ray, and that has to be suspended, just the way the attachment of the second ray has to be suspended and turn into detachment, probably through a great outflow of love. Interesting that true love is detaching.

Điều thứ hai và thứ ba thực sự là sự đảo ngược các khuynh hướng của những người thuộc các cung đặc thù này. Cung ba là một cung có tính chỉ trích rất cao, và điều đó phải được đình chỉ, cũng như sự gắn bó của cung hai phải được đình chỉ và chuyển thành sự tách rời, có lẽ nhờ một dòng tuôn đổ mạnh mẽ của tình thương. Thật thú vị khi tình thương chân chính lại đem đến sự tách rời.

Maybe true understanding—comprehension—is non-critical.

Có lẽ sự thấu hiểu chân chính—sự lĩnh hội—là không chỉ trích.

Power, detachment, and non-criticism: we are talking here about the first, second, and third ray. I think we could measure ourselves against these simple words. Do we function with power? Are we truly detached, given that it is often an outflow of true love which brings about detachment? Paradoxically, because we are usually thinking that love is some kind of binding force.

Quyền năng, sự tách rời và không chỉ trích: ở đây chúng ta đang nói về cung một, cung hai và cung ba. Tôi nghĩ chúng ta có thể tự đánh giá mình theo những từ đơn giản này. Chúng ta có hoạt động bằng quyền năng không? Chúng ta có thực sự tách rời không, xét rằng thường chính dòng tuôn đổ của tình thương chân chính đem lại sự tách rời? Điều này thật nghịch lý, bởi chúng ta thường nghĩ tình thương là một loại mãnh lực ràng buộc.

Then non-criticism: the third ray is highly critical, I think I may have said. But when there is a deep comprehension or understanding, and an understanding of relationships between all constituents in the field of perception, then maybe the criticism is reduced. DK tells us that when we have true understanding, our criticism will cease.

Kế đến là không chỉ trích: như tôi có lẽ đã nói, cung ba có tính chỉ trích rất cao. Nhưng khi có sự lĩnh hội hay thấu hiểu sâu sắc, cùng sự thấu hiểu về các mối quan hệ giữa mọi thành phần trong trường nhận thức, có lẽ sự chỉ trích sẽ giảm bớt. Chân sư DK bảo chúng ta rằng khi có sự thấu hiểu chân chính, sự chỉ trích của chúng ta sẽ chấm dứt.

[6] So often simple words are used because of their every day connotation their true significance

[6] Những từ đơn giản thường được sử dụng đến mức, vì ý nghĩa quen thuộc hằng ngày của chúng, thâm nghĩa chân thực và giá trị huyền bí của chúng bị mất đi.

"When"—I would say here, "So often when simple words…"

"Khi"—ở đây tôi sẽ nói: "Thông thường, khi những từ đơn giản…"

I want it to make sense, and there are errors.

Tôi muốn câu này có nghĩa, và trong đó có lỗi.

"So often when simple words are used, because of their everyday connotation, their true significance

"Thông thường, khi những từ đơn giản được sử dụng, vì hàm nghĩa hằng ngày của chúng, thâm nghĩa đích thực

and esoteric value are lost."

và giá trị huyền bí của chúng bị mất đi."

I think that is what is meant to be said.

Tôi nghĩ đó là điều câu này muốn nói.

[7] Let me give you a few thoughts anent each of these, with application only to the creative work of white magic.

[7] Hãy để Tôi đưa ra cho các bạn một vài tư tưởng về từng điều này, chỉ áp dụng vào công việc sáng tạo của Chánh Thuật.

Power. I think in these days, when will becomes more and more a factor which it is desirable to express in the right way, power is on our minds.

Quyền năng. Tôi nghĩ trong thời đại này, khi ý chí ngày càng trở thành một yếu tố cần được biểu hiện đúng cách, quyền năng luôn hiện diện trong tâm trí chúng ta.

Can we work with power, and of the right kind? The group gathered around Hitler wanted to work with power, and they did for a while. They had bypassed the love of the soul entirely.

Liệu chúng ta có thể làm việc bằng quyền năng, và bằng đúng loại quyền năng hay không? Nhóm quy tụ quanh Hitler muốn làm việc bằng quyền năng, và họ đã làm được điều đó trong một thời gian. Họ đã hoàn toàn bỏ qua tình thương của linh hồn.

Each one of them was on the first ray in some way, as a sub-ray. I am not sure whether that means they all had first-ray souls or not. I think not.

Theo một cách nào đó, mỗi người trong số họ đều thuộc cung một xét về cung phụ. Tôi không chắc điều đó có nghĩa là tất cả họ đều có linh hồn cung một hay không. Tôi nghĩ là không.

But the first ray was an important ray for them. In this case, it abrogated their accessing of Love-Wisdom, which must be combined with the first ray, lest it become really dangerous.

Nhưng cung một là một cung quan trọng đối với họ. Trong trường hợp này, nó đã hủy bỏ khả năng tiếp cận Bác Ái – Minh Triết của họ, vốn phải được kết hợp với cung một để cung này không trở nên thực sự nguy hiểm.

[8] Power is dependent for expression upon two factors:

[8] *Quyền năng* khi biểu hiện phụ thuộc vào hai yếu tố:

[9] a. Singleness of purpose.

[9] a. Tính nhất tâm của mục đích.

[10] b. Lack of impediments.

[10] b. Không có chướng ngại.

The single eye: “If thine eye be single, thy whole body shall be filled with light.” We well understand how our efforts can be divided if we have multiple purposes operating simultaneously, some of them going in directions which disturb each other.

Con mắt chuyên nhất: “Nếu mắt ngươi chuyên nhất, toàn thân ngươi sẽ tràn đầy ánh sáng.” Chúng ta hiểu rõ những nỗ lực của mình có thể bị phân tán ra sao nếu có nhiều mục đích đồng thời hoạt động, trong đó một số đi theo những hướng gây nhiễu loạn lẫn nhau.

Lack of impediments. Power is dependent on these two things.

Không có trở ngại. Quyền năng tùy thuộc vào hai điều này.

[11] Students would be amazed if they could see their motives as we see them who guide on the subjective side of experience.

[11] Các đạo sinh sẽ kinh ngạc nếu họ có thể nhìn thấy các động cơ của mình như chúng Tôi, những Đấng hướng dẫn từ phương diện chủ quan của kinh nghiệm, nhìn thấy chúng.

Have you ever been accused of mixed motives and defended yourself that the accuser must be mistaken? I have had that experience.

Các bạn đã bao giờ bị cáo buộc là có động cơ pha tạp và tự biện hộ rằng người cáo buộc hẳn đã nhầm chưa? Tôi đã có trải nghiệm đó.

[12] Mixed motive is universal. Pure motive is rare

[12] Động cơ pha tạp là phổ biến. Động cơ thuần khiết thì hiếm,

[13] and where it exists there is ever success and achievement.

[13] và nơi nào nó hiện hữu, nơi đó luôn có thành công và thành tựu.

But of what kind? That is the question. It is not necessarily for the good, but there will be, in line with the intent at least, some kind of successful expression. The objective will be achieved.

Nhưng thuộc loại nào? Đó là câu hỏi. Nó không nhất thiết hướng đến điều thiện, nhưng ít nhất sẽ có một loại biểu hiện thành công phù hợp với ý định. Mục tiêu sẽ đạt được.

[14] Such pure motive can be entirely selfish and personal, or unselfish and spiritual,

[14] Một động cơ thuần khiết như thế có thể hoàn toàn ích kỷ và cá nhân, hoặc vị tha và tinh thần,

Those are simple words that describe what selfishness and unselfishness are. Selfishness is personal, and unselfishness is spiritual.

Đó là những từ đơn giản mô tả tính ích kỷ và tính vị tha. Tính ích kỷ mang tính cá nhân, còn tính vị tha mang tính tinh thần.

[15] and in between, where aspirants are concerned, mixed in varying degree. According, however, to the purity of intent and the singleness of purpose, so will be the potency.

[15] còn ở giữa hai cực ấy, nơi những người chí nguyện, nó pha trộn theo những mức độ khác nhau. Tuy nhiên, quyền năng sẽ tương ứng với mức độ thuần khiết của ý định và tính nhất tâm của mục đích.

I remember long ago reading this section and finding it very important.

Tôi nhớ cách đây lâu rồi, khi đọc phần này, tôi thấy nó rất quan trọng.

[16] The Master of all the Masters has said, "If thine eye be single, thy whole body shall be full of light". These words which He enunciated give us a principle underlying all the creative work and we can link up the idea which He clothed in words with the symbol I have earlier described in this Treatise.

[16] Chân sư của mọi Chân sư đã nói: "Nếu mắt ngươi là đơn nhất, toàn thân ngươi sẽ đầy ánh sáng." Những lời Ngài đã tuyên phán cho chúng ta một nguyên khí làm nền tảng cho toàn bộ công việc sáng tạo, và chúng ta có thể liên kết ý tưởng mà Ngài đã khoác thành lời với biểu tượng mà Tôi đã mô tả trước đây trong *Khảo Luận* này.

That sun-like eye with the beam looking down to the right and ending in a Maltese cross and a swastika, with four different geometrical symbols at the bottom of the page.

Đó là con mắt giống như mặt trời, với tia sáng hướng xuống bên phải và kết thúc ở một thập giá Malta cùng một chữ thập ngoặc, với bốn biểu tượng hình học khác nhau ở cuối trang.

[17] Power, light, vitality, and manifestation! Such is the true procedure.

[17] Quyền năng, ánh sáng, sinh lực và sự biểu hiện! Đó là tiến trình chân thực.

Power is one thing. We have to have light upon the result we intend; it has to be supported and made vibrant on the lower levels, and then it will externalize.

Quyền năng là một chuyện. Chúng ta phải có ánh sáng soi rọi kết quả mình dự định; kết quả ấy phải được nâng đỡ và làm cho rung động mạnh mẽ ở các cấp độ thấp, rồi nó sẽ ngoại hiện.

Such is the true procedure.

Đó là tiến trình đích thực.

[18] It will be obvious, therefore, why the manifested unit, man, is urged to be vital

[18] Vì vậy, hiển nhiên là tại sao đơn vị đang biểu hiện, tức con người, được thúc

in his search and to cultivate his aspiration.

giục phải đầy sinh lực trong sự tìm kiếm của mình và phải nuôi dưỡng khát vọng.

Without sufficient vitality, there will be no manifestation. One can sit around and desire that something might come through or manifest or appear, but without vitality of a certain kind, the magical manifestation will not occur, or even the more ordinary type of manifestation brought forward by human hands and feet.

Nếu không có đủ sinh lực, sẽ không có sự biểu hiện. Người ta có thể ngồi đó và mong muốn điều gì đó truyền xuống, biểu hiện hoặc xuất hiện; nhưng nếu không có một loại sinh lực nhất định, sự biểu hiện huyền thuật sẽ không xảy ra, ngay cả loại biểu hiện thông thường hơn do bàn tay và đôi chân con người tạo ra cũng vậy.

[19] When that aspiration is strong enough, he is then urged to

[19] Khi khát vọng ấy đủ mạnh, y được thúc giục

A vital search, and then aspiration—strong aspiration.

Một cuộc tìm kiếm đầy sinh lực, rồi đến khát vọng—khát vọng mạnh mẽ.

When that aspiration is strong enough, he is then urged to

Khi khát vọng ấy đủ mạnh, y được thúc giục

[20] achieve the capacity to "hold his mind steady in the light".

[20] đạt đến khả năng "giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng".

In this case, the light of the soul.

Trong trường hợp này là ánh sáng của linh hồn.

[21] When he can do this, he will achieve power and possess that single eye which will redound to the glory of the indwelling divinity.

[21] Khi có thể làm được điều này, y sẽ đạt được quyền năng và sở hữu con mắt đơn nhất ấy, nhờ đó thiên tính nội tại sẽ được tôn vinh.

Instead of moving from above to below, we here are moving towards the full expression of the eye of the soul—or let us call it the eye of Shiva, E-O-S. The sun in that earlier symbol may represent that: the true power of the being involved.

Thay vì vận động từ trên xuống dưới, ở đây chúng ta đang tiến đến sự biểu hiện trọn vẹn của con mắt linh hồn—hay hãy gọi nó là con mắt Shiva. Mặt trời trong biểu tượng trước đó có thể tượng trưng cho điều này: quyền năng đích thực của Sinh Mệnh liên quan.

It works both ways. We, vitally and with keen aspiration and in the light, have to strive towards the root of power. Then, from

Nó vận hành theo cả hai chiều. Với sinh lực, khát vọng mãnh liệt và trong ánh sáng, chúng ta phải nỗ lực tiến về cội nguồn quyền

the root of power, it becomes possible for the beam to go forth and the process of manifestation to be brought into motion, and then the manifestation occurs.

năng. Rồi từ cội nguồn quyền năng, tia sáng có thể phóng ra, tiến trình biểu hiện được khởi động, và sự biểu hiện xảy ra.

The glory of the indwelling entity.

Vinh quang của Thực Thể nội tại.

This is the full expression of what we are calling, in this case, the eye of Shiva, which is the third eye. Much power can be derived from the full functioning of this spot, which is neither dry nor wet, and upon which the magician must set his feet.

Đây là sự biểu hiện trọn vẹn của điều mà trong trường hợp này chúng ta gọi là con mắt Shiva, tức con mắt thứ ba. Có thể rút ra nhiều quyền năng từ hoạt động trọn vẹn của điểm này, vốn không khô cũng không ướt, và trên đó nhà huyền thuật phải đặt chân mình.

[22] Before, however, he has mastered this process of development, he may not be trusted with power.

[22] Tuy nhiên, trước khi làm chủ tiến trình phát triển này, y chưa thể được giao phó quyền năng.

The Masters always have these decisions to make. If it seems at times that they are conservative in granting the permission to move ahead, or in giving the practical formulas which will make the work of their disciple manifestationally effective, it is only because they realize the dangers involved.

Các Chân sư luôn phải đưa ra những quyết định như thế. Nếu đôi khi Các Ngài có vẻ thận trọng trong việc cho phép tiến bước hoặc trao những công thức thực hành giúp công việc của đệ tử đạt hiệu quả biểu hiện, thì đó chỉ là vì Các Ngài nhận ra những nguy hiểm liên quan.

Sometimes it is better to hold back and be assured. The power of Saturn comes in with that kind of response. It sometimes holds back in time and guarantees that all is in the proper condition so that the disciple can be trusted with power.

Đôi khi tốt hơn là nên trì hoãn và bảo đảm chắc chắn. Quyền năng của Sao Thổ xuất hiện trong loại đáp ứng ấy. Đôi khi nó trì hoãn theo thời gian và bảo đảm rằng mọi sự đều ở trong tình trạng thích hợp để có thể tin cậy giao phó quyền năng cho đệ tử.

Before he has mastered this process of a vital search, keen aspiration, a well-guided understanding, and finally an anchoring in the source of power—before he has mastered this,

Trước khi y làm chủ tiến trình gồm một cuộc tìm kiếm đầy sinh lực, khát vọng mãnh liệt, sự thấu hiểu được hướng dẫn đúng đắn, và cuối cùng là sự neo giữ nơi cội nguồn quyền năng—trước khi y làm chủ điều này,

he may not be trusted with power.

y chưa thể được tin cậy để giao phó quyền năng.

[23] The procedure is as follows: The individual aspirant begins to manifest somewhat soul purpose in his life on the physical plane.

[23] Tiến trình diễn ra như sau: Người chí nguyện cá nhân bắt đầu biểu hiện phần nào mục đích của linh hồn trong đời sống của mình trên cõi hồng trần.

Maybe many of us can find ourselves just there.

Có lẽ nhiều người trong chúng ta có thể thấy mình đang ở ngay tại đó.

We are not yet, shall we say, manifesting completely and fully the purpose of the soul.

Có thể nói, chúng ta vẫn chưa biểu hiện hoàn toàn và trọn vẹn mục đích của linh hồn.

[24] He is transmuting desire into aspiration

[24] Y đang chuyển hoá dục vọng thành khát vọng,

He is elevating it, right?

Y đang nâng nó lên, đúng không?

[25] and that aspiration is vital and real.

[25] và khát vọng ấy sống động và chân thực.

It is keen. It is one-pointed. Sagittarius is involved in this elevation.

Nó mãnh liệt. Nó nhất tâm. Nhân Mã có liên quan đến sự nâng cao này.

[26] He is learning the meaning of light.

[26] Y đang học ý nghĩa của ánh sáng.

So that he knows where he is going with his aspiration. Just imagine aspiration for an improper objective, one that has nothing to do with any good possibility. No, we have to see within the light of the soul.

Nhờ đó y biết khát vọng của mình đang hướng về đâu. Hãy thử hình dung khát vọng hướng đến một mục tiêu không đúng đắn, không liên quan gì đến bất kỳ khả năng tốt đẹp nào. Không, chúng ta phải nhìn trong ánh sáng của linh hồn.

[27] When he has mastered the technique of meditation (and with this certain schools in existence at present are concerned) he can proceed to handle power, because he will have learned to function as a divine Thinker. He is now cooperative and is in touch with the divine Purpose.

[27] Khi đã làm chủ kỹ thuật tham thiền, một số trường phái hiện đang tồn tại ngày nay chuyên chú vào điều này, y có thể tiến tới việc vận dụng quyền năng, bởi vì y đã học cách hoạt động như một Nhà Tư Tưởng thiêng liêng. Bấy giờ y đang hợp tác và tiếp xúc với Thiên Ý.

Even beyond the Plan, he contacts purpose.

Thậm chí vượt trên Thiên Cơ, y tiếp xúc với Thiên Ý.

It is a lengthy process, but DK says this is the way it works. Maybe we can look at our own life and say, "This is the way it has been for me, even in this particular life." That is assuming that we are not new to the Path.

Đó là một tiến trình dài, nhưng Chân sư DK nói rằng nó vận hành như vậy. Có lẽ chúng ta có thể nhìn vào đời mình và nói: "Đối với tôi, mọi việc đã diễn ra như thế, ngay cả trong chính kiếp sống này." Điều đó giả định rằng chúng ta không phải là người mới bước lên Đường Đạo.

I doubt that many who enter the work of Master DK and stick with it are new to the Path, because it is a challenging work. Finally, it is not suitable for those who are strictly on the Path of Probation and not on the Path of Discipleship. This is how the process works.

Tôi ngờ rằng không có nhiều người tham gia công việc của Chân sư DK và kiên trì với nó lại là người mới trên Đường Đạo, bởi đây là một công việc đầy thử thách. Xét cho cùng, nó không phù hợp với những người chỉ ở trên Con Đường Dự Bị mà chưa bước lên Con Đường Đệ Tử. Tiến trình vận hành như thế.

What should we call it here? This is the process which leads to the acquisition of power.

Chúng ta nên gọi nó là gì ở đây? Đây là tiến trình dẫn đến việc đạt được quyền năng.

[28] As all true students know, however, the number of impediments is legion.

[28] Tuy nhiên, như mọi đạo sinh chân chính đều biết, số lượng chướng ngại là vô kể.

We may have singleness of purpose, but what is in the way? That is the question.

Chúng ta có thể có sự chuyên nhất của mục đích, nhưng điều gì cản đường? Đó là câu hỏi.

[29] Hindrances and obstacles abound.

[29] Trở ngại và vật cản có ở khắp nơi.

This path is called the thorny path of Occultism.

Con đường này được gọi là con đường chông gai của Huyền bí học.

[30] Singleness of purpose may occasionally be realized in high moments,

[30] Tính nhất tâm của mục đích đôi khi có thể đạt được trong những thời khắc cao cả,

We learn what is truly of value, and we cast aside those things which are of lesser value.

Chúng ta biết được điều gì thực sự có giá trị và gạt sang một bên những điều ít giá trị hơn.

[31] but it does not abide with us always.

[31] nhưng nó không luôn luôn duy trì nơi chúng ta.

See how he identifies with us. Of course, in his own case, everything relating certainly to the expression of the Divine Plan and Purpose is performed with singleness of purpose, but great, I would say, variety in the methods—a lot of adaptability in the method. That is why these Masters are called adepts.

Hãy xem Ngài đồng hoá với chúng ta như thế nào. Dĩ nhiên, trong trường hợp của chính Ngài, mọi điều chắc chắn liên quan đến việc biểu hiện Thiên Cơ và Thiên Ý đều được thực hiện với sự chuyên nhất của mục đích; nhưng tôi muốn nói rằng có sự đa dạng lớn trong các phương pháp—khả năng thích ứng rất cao về phương pháp. Đó là lý do các Chân sư này được gọi là các bậc chân sư.

They can adapt their responses and initiatives to many different conditions.

Các Ngài có thể điều chỉnh những đáp ứng và sáng kiến của mình cho phù hợp với nhiều hoàn cảnh khác nhau.

But it does not abide with us always.

Nhưng nó không luôn thường trụ với chúng ta.

Always test yourself.

Hãy luôn tự kiểm nghiệm mình.

Singleness of purpose may occasionally be realized in high moments, but it does not abide with us always.

Đôi khi, sự chuyên nhất của mục đích có thể được chứng nghiệm trong những khoảnh khắc cao cả, nhưng nó không luôn thường trụ với chúng ta.

[32] There are the hindrances of physical nature,

[32] Có những chướng ngại thuộc bản chất thể chất,

The liabilities of the body and of the environment—

Những hạn chế của thân thể và môi trường —

[33] of heredity

[33] thuộc di truyền

Yes, because we pretty well get what we have prepared in previous lives—

Đúng vậy, bởi phần lớn chúng ta nhận được những gì mình đã chuẩn bị trong các kiếp trước—

[34] and environment,

[34] và môi trường,

Hindrances of environment—

Những trở ngại của môi trường—

[35] of character,

[35] thuộc tính cách,

Which has to be reformulated—

Vốn phải được tái định hình—

[36] of time

[36] thuộc

Of which there never seems to be enough until we really learn how to use it—

Dường như không bao giờ có đủ thời gian cho đến khi chúng ta thực sự học được cách sử dụng nó—

[37] time and conditions, of world karma,

[37] thời gian và hoàn cảnh, thuộc nghiệp quả thế giới,

The obstacles that we cannot offset because they are just too big for us, and they have to do with what the kingdoms of nature in their entirety are passing through at this time, and especially the human kingdom—

Những chướng ngại mà chúng ta không thể hóa giải vì chúng đơn giản là quá lớn đối với mình, và chúng liên quan đến những gì toàn thể các giới tự nhiên đang trải qua vào lúc này, đặc biệt là giới nhân loại—

[38] as well as individual karma.

[38] cũng như nghiệp quả cá nhân.

These are the hindrances.

Đó là những trở ngại.

As well as the individual karma. What has been in your way? As you have struggled along the path, where were the problems? What stopped you from accomplishing all that you might? Was the body weak or ill-suited? Was there some hereditary condition which required time and attention? Was your environment unsuitable? Perhaps the home environment, perhaps the neighborhood, whatever.

Cũng như nghiệp quả cá nhân. Điều gì đã cản đường các bạn? Khi các bạn gian nan tiến bước trên Đường Đạo, các vấn đề nằm ở đâu? Điều gì ngăn các bạn hoàn thành mọi điều mình có thể làm? Thân thể có yếu đuối hay không thích hợp không? Có tình trạng di truyền nào đòi hỏi thời gian và sự chú ý không? Môi trường của các bạn có không phù hợp không? Có lẽ là môi trường gia đình, có lẽ là khu dân cư, hoặc bất cứ điều gì khác.

Had you formed a good character, or were there still adjustments to be made before you could become, or I could become, a

Các bạn đã lập được tính cách tốt chưa, hay vẫn còn những điều cần điều chỉnh trước khi các bạn, hoặc tôi, có thể trở thành người có

person of good character? Were there so many demands upon you that there was not insufficient time to study and meditate as you had hoped or thought necessary? What was your country or your community going through? How did it involve you, and what kind of confrontations faced you as you struggled forward? A lot of these things are weighed when you think about the new schools into which the students of the future will be entering to really deepen their Occultism. A lot of this is weighed ahead of their admittance. Because those who admit the student will be gifted with the powers to read the record in an accurate manner, they will know that they cannot take in a student who will be frustrated because of one of these factors and be unable to do the necessary work until all of the karma associated is fulfilled.

tính cách tốt? Có quá nhiều đòi hỏi đặt lên các bạn đến mức không còn đủ thời gian để học hỏi và tham thiền như các bạn hy vọng hoặc cho là cần thiết hay không? Đất nước hoặc cộng đồng của các bạn đang trải qua điều gì? Điều đó lôi cuốn các bạn vào như thế nào, và các bạn phải đối mặt với những loại xung đột nào khi gian nan tiến bước? Nhiều điều trong số này được cân nhắc khi chúng ta nghĩ đến các trường học mới mà những đạo sinh tương lai sẽ gia nhập để thực sự đào sâu Huyền bí học của họ. Nhiều yếu tố ấy được cân nhắc trước khi họ được thu nhận. Bởi những người thu nhận đạo sinh sẽ có năng lực đọc hồ sơ một cách chính xác, họ sẽ biết rằng mình không thể tiếp nhận một đạo sinh sẽ chịu sự cản trở của một trong các yếu tố này và không thể thực hiện công việc cần thiết cho đến khi toàn bộ nghiệp quả liên quan được hoàn tất.

[39] What shall then be done? I have only one word to say and that is,

[39] Vậy phải làm gì? Tôi chỉ có một từ để nói, đó là:

I love this—

Tôi rất thích điều này—

[40] persist.

[40] *kiên trì*.

When you are on the first ray or the sixth ray or second ray—maybe on any ray we might find it—but persistence is such a first-ray quality, a quality of the will, and so is it a quality of the sixth ray. The second ray just works without letup or leeway. We are told, persist.

Khi các bạn thuộc cung một, cung sáu hoặc cung hai—có lẽ chúng ta có thể thấy điều đó trên bất kỳ cung nào—nhưng tính kiên trì là một phẩm tính rất đặc trưng của cung một, một phẩm tính của ý chí, và nó cũng là phẩm tính của cung sáu. Cung hai cứ làm việc không ngừng nghỉ, không gián đoạn. Chúng ta được bảo: hãy kiên trì.

What can you tell somebody who has not yet succeeded? Only that in time, and with continuity of application, he or she will succeed.

Các bạn có thể nói gì với người chưa thành công? Chỉ có thể nói rằng theo thời gian, với sự liên tục áp dụng, người ấy sẽ thành công.

[41] Failure never prevents success.

[41] Thất bại không bao giờ ngăn cản thành công.

You might even instruct about how better to achieve success after the failure is analyzed.

Các bạn thậm chí có thể hướng dẫn cách đạt thành công tốt hơn sau khi phân tích thất bại.

[42] Difficulties develop the strength of the soul.

[42] Khó khăn phát triển sức mạnh của linh hồn.

Here we have Master Morya coming in, saying one of his famous mantrams, 'Obstacles are possibilities.' He wonders when finally we will get it, and finally realize that when we face an obstacle, our resources might be drawn upon in such a way as to produce new externalized capacities. Then we'll have a better access to those capacities and be able more quickly and accurately to meet the next related obstacle.

Ở đây, Chân sư Morya xuất hiện và nói một trong những mantram nổi tiếng của Ngài: "Trở ngại là những khả năng." Ngài tự hỏi đến bao giờ chúng ta mới hiểu và cuối cùng nhận ra rằng khi đối diện với một trở ngại, chúng ta có thể khai thác các nguồn lực của mình theo cách tạo ra những năng lực mới được ngoại hiện. Khi ấy, chúng ta sẽ tiếp cận tốt hơn các năng lực ấy và có thể đối phó với trở ngại liên quan kế tiếp nhanh chóng, chính xác hơn.

[43] The secret of success is ever to stand steady and to be impersonal.

[43] Bí quyết của thành công luôn là đứng vững và giữ thái độ vô ngã.

This is like gold, what he's saying, if we believe it and can at least try to do it. Stand steady and be impersonal.

Những gì Ngài nói tựa như vàng, nếu chúng ta tin và ít nhất có thể cố gắng thực hiện. Hãy đứng vững và không mang tính cá nhân.

The secret of success is ever to stand steady and to be impersonal.

Bí quyết thành công là luôn đứng vững và không mang tính cá nhân.

Visualize yourself doing that. Have you been under assault, under attack? Have circumstances been straitened around you? Has there been a tightening of circumstance so that the difficulty in one area or another of the body or the environment or the professional life or whatever has appeared? Could you then detach from this, or was there going to be a reaction and ongoing loud complaint about the difficulties that

Hãy hình dung bản thân đang làm điều đó. Các bạn có từng bị công kích, bị tấn công không? Hoàn cảnh quanh các bạn có trở nên ngặt nghèo không? Hoàn cảnh có siết chặt đến mức khó khăn xuất hiện ở lĩnh vực này hay lĩnh vực khác của thân thể, môi trường, đời sống nghề nghiệp hoặc bất cứ điều gì khác không? Khi ấy, các bạn có thể tách rời khỏi điều này không, hay sẽ phản ứng và không ngừng lớn tiếng than phiền về những

you are encountering? After all, what are we? Impersonality is an interesting re-identification as something truer to our identity. It's a standing back from the person. It's a looking on from a certain altitude—that's a word he frequently uses—looking on from a certain altitude on the person, and trying to look at the bigger picture and how this particular difficulty and circumstance fit within it.

khó khăn mình gặp phải? Xét cho cùng, chúng ta là gì? Tính phi cá nhân là một sự tái đồng hoá thú vị với điều chân thực hơn đối với bản sắc của chúng ta. Đó là lùi lại khỏi con người cá nhân. Đó là quan sát từ một độ cao nhất định—một từ Ngài thường dùng—quan sát con người cá nhân từ một độ cao nhất định, đồng thời cố gắng nhìn vào bức tranh rộng lớn hơn và xem khó khăn cùng hoàn cảnh đặc thù này phù hợp với nó như thế nào.

But it is a dis-identification and a re-identification, this factor of impersonality. It has nothing to do with being cold and kind of unreachable and non-responsive. It's not about that.

Nhưng yếu tố phi cá nhân này là sự thôi đồng hoá và tái đồng hoá. Nó hoàn toàn không liên quan đến việc lạnh lùng, khó tiếp cận và không đáp ứng. Nó không phải như thế.

The first requirement, whatever it was here, relates to power and how we achieve power through singleness of purpose and learning how to deal with impediments through steadiness and impersonality. These are words, but the next time a difficulty arises, will we remember this and work in this way?

Yêu cầu thứ nhất, dù ở đây nó được diễn đạt thế nào, liên quan đến quyền năng và cách chúng ta đạt được quyền năng nhờ sự chuyên nhất của mục đích, đồng thời học cách xử lý những trở ngại bằng sự vững vàng và tính phi cá nhân. Đây là những lời dạy, nhưng lần tới khi khó khăn xuất hiện, liệu chúng ta có nhớ và hành động theo cách này không?

[44] The second requirement is detachment.

[44] Yêu cầu thứ hai là *tách rời*.

This is if we want to achieve the manifestation of our objectives.

Đây là điều cần thiết nếu chúng ta muốn đạt được sự biểu hiện của các mục tiêu.

[45] The worker in white magic must hold himself free as much as he can from identifying himself with that which he has created or has attempted to create.

[45] Người hoạt động trong Chánh Thuật phải giữ mình, trong mức có thể, khỏi đồng hoá với điều mà y đã tạo ra hoặc đã cố gắng tạo ra.

In one of those aspirational mantrams, it goes like this:

Trong một mantram khát vọng, có những lời như sau:

I tread upon the work I do, I mount upon my slain self; I kill desire, and I strive, forgetting all reward.

Tôi bước trên công việc mình làm, tôi trèo lên trên phàm ngã đã bị mình tiêu diệt; tôi diệt dục vọng và nỗ lực, quên đi mọi phần thưởng.

I tread upon the work I do.

Tôi bước trên công việc mình làm.

I'm always looking towards—the 'I', whomever this is—always looking towards the next possibility of creating something that will be useful in the Divine Plan.

Tôi luôn hướng đến—chữ "Tôi" này, dù là ai—luôn hướng đến khả năng kế tiếp để tạo ra điều gì đó hữu ích cho Thiên Cơ.

Maybe, other than giving a little critique to what has been done, I do not burden myself with a constant reminder of how well I've done and this or that. I don't want to be enthralled to my creations, right? Avoiding enthrallment by one's creations.

Có lẽ ngoài việc đưa ra một chút nhận xét về những gì đã làm, tôi không tạo gánh nặng cho mình bằng cách liên tục nhắc lại rằng mình đã làm tốt điều này hay điều kia ra sao. Tôi không muốn bị những sáng tạo của mình mê hoặc, đúng không? Tránh bị những sáng tạo của mình mê hoặc.

[46] The secret for all aspirants is to cultivate the attitude of the onlooker and of the silent watcher, and, may I emphasize the word silent.

[46] Bí quyết dành cho mọi người chí nguyện là vun bồi thái độ của người quan sát và người canh giữ thầm lặng, và Tôi muốn nhấn mạnh từ *thầm lặng*.

Sometimes he tells us that we do better if we talk more, and other times real silence is required. We are in many ways behind what we seem to be.

Đôi khi Ngài bảo chúng ta rằng mình sẽ làm tốt hơn nếu nói nhiều hơn, còn những lúc khác lại thực sự cần im lặng. Theo nhiều cách, chúng ta ở phía sau những gì mình có vẻ là.

We are behind and within and underlying and beneath what we seem to be. If we are satisfied simply with seeming, we will not find ourselves as the silent watcher. We will not find our true identity, because there are all these series of Silent Watchers, and ultimately, at least as far as our process as a human being is concerned, we reach the Monad as the Silent Watcher.

Chúng ta ở phía sau, bên trong, làm nền tảng và nằm dưới những gì mình có vẻ là. Nếu chỉ hài lòng với vẻ ngoài, chúng ta sẽ không tìm thấy chính mình trong vai trò người canh thức im lặng. Chúng ta sẽ không tìm thấy bản sắc đích thực, bởi có cả một chuỗi những Người Canh Thức Im Lặng như thế; và cuối cùng, ít nhất xét theo tiến trình của chúng ta với tư cách con người, chúng ta đạt đến chân thần trong vai trò Người Canh Thức Im Lặng.

[47] Much true magical work comes to naught because of the failure of the worker and builder in matter to keep silent.

[47] Nhiều công việc huyền thuật chân chính trở thành vô hiệu vì người hoạt động và đấng kiến tạo trong vật chất không giữ được im lặng.

I guess it's just filled with such sage advice. I'm sure we all know how we can disrupt our process by just talking too much.

Tôi cho rằng phần này chứa đầy những lời khuyên minh triết. Tôi chắc tất cả chúng ta đều biết mình có thể làm gián đoạn tiến trình chỉ vì nói quá nhiều như thế nào.

[48] By premature speech and too much talk, he slays that which he has attempted to create, the child of his thought is still-born.

[48] Do nói quá sớm và nói quá nhiều, y giết chết điều mình đã cố gắng tạo ra; đứa con của tư tưởng y bị chết non.

What can we say? In a way, he robs the "child" of vitality and disperses his energies.

Chúng ta có thể nói gì đây? Theo một cách nào đó, y tước đoạt sinh lực của "đứa con" và làm phân tán các năng lượng của nó.

[49] All workers in the field of the world should recognize the need for silent detachment and the work before every student who reads these Instructions must consist in cultivating a detached attitude.

[49] Mọi người hoạt động trong lĩnh vực thế gian nên nhận ra nhu cầu tách rời trong im lặng, và công việc đặt ra trước mỗi đạo sinh đọc những Huấn Thị này phải là vun bồi một thái độ tách rời.

A detached attitude allows us to more fully be what we are behind the objective man. We certainly must cease identifying with the objective man, the obvious man.

Thái độ tách rời cho phép chúng ta trở thành trọn vẹn hơn điều mình thực sự là ở phía sau con người khách quan. Chắc chắn chúng ta phải ngừng đồng hoá với con người khách quan, con người hiển nhiên.

[50] It is a mental detachment which enables the thinker to dwell ever in the high and secret place and from that center of peace calmly and powerfully to carry out the work he has set before himself.

[50] Đó là sự tách rời về trí tuệ, nhờ đó nhà tư tưởng có thể luôn an trú nơi cao và kín nhiệm, và từ trung tâm bình an ấy, bình thản và đầy quyền năng thực hiện công việc mà y đã đặt ra cho mình.

Where do we dwell? Where do we dwell?

Chúng ta ngự ở đâu? Chúng ta ngự ở đâu?

In the high and secret place?

Trong nơi cao cả và bí mật chăng?

What is our position? What is our position? Where are we right this very moment? Are we part of objectivity? Are we part of the obvious presentation of the senses? Or are we dwelling in a high and secret place? Maybe we would have to say at first on the higher mental plane, in the place where the Egoic Lotus can be found.

Vị trí của chúng ta là gì? Vị trí của chúng ta là gì? Ngay chính khoảnh khắc này, chúng ta đang ở đâu? Chúng ta có phải là một phần của thế giới khách quan không? Chúng ta có phải là một phần của sự trình hiện hiển nhiên trước các giác quan không? Hay chúng ta đang ngự trong một nơi cao cả và bí mật? Có lẽ trước hết, chúng ta phải nói rằng đó là trên Cõi thượng trí, nơi có thể tìm thấy Hoa Sen Chân Ngã.

There would be then calm and power to carry forth the work. The worker here—

Khi ấy sẽ có sự bình thản và quyền năng để tiến hành công việc. Người hoạt động ở đây —

[51] works in the world of men; he loves and comforts and serves; he pays no attention to his personality likes and dislikes, or to his prejudices and attachments; he stands as a rock of strength and as a strong hand in the dark to all whom he contacts.

[51] Y hoạt động trong thế giới con người; y yêu thương, an ủi và phụng sự; y không quan tâm đến những điều phàm ngã mình thích hay không thích, cũng như những định kiến và ràng buộc của mình; đối với tất cả những ai y tiếp xúc, y đứng vững như một tảng đá của sức mạnh và như một bàn tay vững chắc trong bóng tối.

[52] The cultivation of a detached attitude personally,

[52] Việc vun bồi một thái độ tách rời về mặt cá nhân,

Here's the balance—

Đây là sự cân bằng—

[53] with the attached attitude spiritually, will cut at the very roots of a man's life; but it will render back a thousandfold for all that it cuts away.

[53] đồng thời gắn bó về mặt tinh thần, sẽ cắt tận gốc rễ đời sống của một người; nhưng nó sẽ hoàn trả gấp ngàn lần tất cả những gì nó cắt bỏ.

This is advice that has been lived by the Master who is offering it. It's a normal life. It's a life of sanctified normality, it might be said.

Đây là lời khuyên mà vị Chân sư đưa ra nó đã thực sự sống theo. Đó là một đời sống bình thường. Có thể nói, đó là một đời sống bình thường đã được thánh hoá.

But we pay no attention to the personality per se, because we are dwelling in that high and secret place. There are preferences;

Nhưng chúng ta không chú ý đến chính phàm ngã, bởi chúng ta đang ngự trong nơi cao cả và bí mật ấy. Có những sở thích; có lẽ

maybe some of them help to sustain the vehicle and are useful, but often it's just personal tradition. You like it this way, or you don't like it this way. You've made up your mind about certain things, and you always think that way about them, and you are attached to certain people and places and processes. But no, those things are not the object of attention.

một số giúp duy trì vận cụ và có ích, nhưng thường đó chỉ là truyền thống cá nhân. Các bạn thích sự việc theo cách này hoặc không thích theo cách kia. Các bạn đã quyết định về một số điều và luôn nghĩ về chúng theo cách ấy, đồng thời gắn bó với một số người, địa điểm và tiến trình nhất định. Nhưng không, những điều đó không phải là đối tượng chú ý.

In fact, the strength is there, and the dark is everywhere. We can help to lead people through their bewilderment if we cultivate the attitude that is here offered:

Thực ra, sức mạnh hiện diện ở đó, còn bóng tối ở khắp nơi. Chúng ta có thể giúp dẫn dắt mọi người vượt qua sự hoang mang nếu vun bồi thái độ được đưa ra ở đây:

the detached attitude personally, with the attached attitude spiritually.

thái độ tách rời về mặt cá nhân, cùng thái độ gắn bó về mặt tinh thần.

It is a bit like Alice Bailey saying we have to learn to be personally impersonal and impersonally personal.

Điều này phần nào giống như khi Bà Alice Bailey nói rằng chúng ta phải học cách phi cá nhân về mặt cá nhân và mang tính cá nhân một cách phi cá nhân.

I think that was one of the first lessons maybe we learned as we were becoming secretaries in the Arcane School. I am remembering long ago; it was probably fifty years ago for me.

Tôi nghĩ đó có lẽ là một trong những bài học đầu tiên chúng tôi học được khi trở thành thư ký tại Trường Arcane. Tôi đang nhớ lại thời xa xưa; đối với tôi, có lẽ đó là năm mươi năm trước.

The cultivation of a detached attitude personally, with an attached attitude spiritually.

Việc vun bồi thái độ tách rời về mặt cá nhân, cùng thái độ gắn bó về mặt tinh thần.

Where really do we focus our consciousness? This is the question: what is the elevation of our point of attention? What is the elevation or altitude of our point of attention? I think we know what we mean. If we are focused hypochondriacally in our physical body, not only will our health be bad, but we are focusing far lower than otherwise we could, and avoiding greater possibilities.

Chúng ta thực sự tập trung tâm thức của mình ở đâu? Đây là câu hỏi: điểm chú ý của chúng ta ở độ cao nào? Điểm chú ý của chúng ta được nâng lên đến đâu, ở độ cao nào? Tôi nghĩ chúng ta hiểu mình muốn nói gì. Nếu tập trung một cách ám ảnh về bệnh tật vào thể xác, không những sức khỏe của chúng ta sẽ suy yếu mà chúng ta còn tập trung thấp hơn rất nhiều so với mức mình

có thể đạt đến, đồng thời tránh né những khả năng lớn lao hơn.

Or maybe the point of attention is found in the astral body for too long a time. Maybe it is in the mind, but then maybe it is in the higher mind, and that already will give us the opportunity to be as a soul.

Hoặc có lẽ điểm chú ý nằm trong thể cảm dục quá lâu. Có lẽ nó ở trong thể trí, nhưng rồi có thể nó ở trong thượng trí, và điều đó đã cho chúng ta cơ hội hiện tồn như một linh hồn.

[54] Much has been written anent attachment and the need to develop detachment.

[54] Đã có nhiều điều được viết về sự ràng buộc và nhu cầu phát triển sự tách rời.

It is a finding of the true identity when one can be truly detached.

Khi một người có thể thực sự tách rời, đó là lúc y tìm thấy bản sắc đích thực.

[55] May I beg all students in the urgency of the present situation

[55] Trong tình thế cấp bách hiện nay, Tôi khẩn thiết yêu cầu mọi đạo sinh

It really is still urgent—

Nó thực sự vẫn cấp bách—

[56] to leave off reading and thinking about it aspirationally and to begin to practise it and to demonstrate it.

[56] hãy thôi đọc và suy nghĩ về điều đó chỉ bằng khát vọng, mà hãy bắt đầu thực hành và biểu lộ nó.

You can become so filled with the words, even the great words of a very wise Master, that you never put it into practice. That is always possible. Then occasionally DK will use the word “beg”, and you know he is really in earnest when he does. He is always in earnest, but it becomes urgent when he uses that word.

Các bạn có thể trở nên đầy ắp ngôn từ, ngay cả những lời vĩ đại của một Chân sư vô cùng minh triết, đến mức không bao giờ đem chúng ra thực hành. Điều đó luôn có thể xảy ra. Rồi đôi khi Chân sư DK sẽ dùng từ “khẩn cầu”, và các bạn biết rằng Ngài thực sự nghiêm túc khi dùng từ ấy. Ngài luôn nghiêm túc, nhưng sự việc trở nên cấp bách khi Ngài dùng từ đó.

We can't just forever... The glamour of aspiration is one that can satisfy many people and prevent them from actually accomplishing anything. There is one of those veils of maya on the etheric plane called the Veil of Aspiration. We don't want to have chaos and impulsion, we don't want to have distortion, we don't want to have

Chúng ta không thể cứ mãi... Ảo cảm của khát vọng có thể làm nhiều người thỏa mãn và ngăn họ thực sự hoàn thành bất cứ điều gì. Có một trong những bức màn ảo lực trên cõi dĩ thái được gọi là Bức Màn Khát Vọng. Chúng ta không muốn có hỗn loạn và xung động, không muốn có sự xuyên tạc, không muốn có tính chia rẽ—tên của ba bức màn

separateness—the names of the other three veils—and we don't want to have just continuous aspiration without accomplishment.

còn lại—và không muốn chỉ có khát vọng liên tục mà không có thành tựu.

[57] Non-criticism is the third requirement.

[57] *Không chỉ trích* là yêu cầu thứ ba.

What have we got so far? Power and detachment. Let us just remind ourselves: we have discussed power and detachment.

Đến đây chúng ta có những gì? Quyền năng và sự tách rời. Hãy tự nhắc lại: chúng ta đã bàn về quyền năng và sự tách rời.

Now the third, non-criticism. If we can fulfill these requirements, we can objectify our purpose by following a life plan, and that purpose will be in line with a great purpose. We want to be effective, do we not? We want, at the end of our incarnation, to be able to look at it and say, given the opportunities that I had, I made something near the most of them, and progressed in my usefulness to a significant point where I actually can be useful.

Giờ đến điều thứ ba, không chỉ trích. Nếu có thể đáp ứng các yêu cầu này, chúng ta có thể khách quan hoá mục đích bằng cách tuân theo một kế hoạch sống, và mục đích ấy sẽ phù hợp với một mục đích vĩ đại. Chúng ta muốn đạt hiệu quả, phải không? Vào cuối kiếp lâm phàm, chúng ta muốn có thể nhìn lại và nói rằng, xét những cơ hội mình đã có, tôi gần như đã tận dụng tối đa chúng và đã tiến đến một mức độ hữu dụng đáng kể, nơi tôi thực sự có thể trở nên hữu ích.

I'm recalling—maybe I've said before—I had an interview with Mary Bailey long ago when I came into the Arcane School. We were talking about a lot of things, but she came upon the opportunity to, I think, question my motive and wanted me to express it, and I talked about usefulness. She said that was the case with Foster, her husband, Foster Bailey. She quoted him as saying, 'Maybe there are many things I'm not, but at least let me be useful.'

Tôi nhớ lại—có lẽ trước đây tôi đã kể—rằng từ lâu, khi gia nhập Trường Arcane, tôi đã có một cuộc phỏng vấn với Bà Mary Bailey. Chúng tôi nói về nhiều điều, nhưng rồi bà có dịp chất vấn động cơ của tôi và muốn tôi diễn đạt nó, và tôi đã nói về tính hữu dụng. Bà nói đó cũng là trường hợp của Ông Foster, chồng bà, Ông Foster Bailey. Bà trích lời ông: "Có lẽ có nhiều điều tôi không phải là, nhưng ít nhất hãy để tôi trở nên hữu ích."

If we look in the larger sense at what has to be accomplished, does our usefulness come home to us, and do we recognize that we have been useful?

Nếu nhìn theo nghĩa rộng hơn vào những gì phải được hoàn thành, liệu tính hữu dụng của chúng ta có trở nên rõ ràng với mình không, và chúng ta có nhận ra rằng mình đã hữu ích không?

Non-criticism is the third requirement.

Không chỉ trích là yêu cầu thứ ba.

[58] What shall I say about that? Why is it regarded as so essential a requirement? Because criticism

This is analysis and consequently separativeness. It's kind of a third-ray approach. This is not necessarily analysis within the field of synthesis, which the Master can wield for the clarification of our understanding. This is just taking it all apart, and taking the individual that we are focused upon apart as well, and not to the benefit of that individual.

[58] Tôi sẽ nói gì về điều này? Tại sao nó được xem là một yêu cầu thiết yếu đến thế?

Đây là sự phân tích và do đó là tính chia rẽ. Nó là một loại phương thức tiếp cận của cung ba. Đây không nhất thiết là sự phân tích trong trường tổng hợp mà Chân sư có thể vận dụng để làm sáng tỏ sự thấu hiểu của chúng ta. Đây chỉ là tháo rời mọi thứ và cũng mổ xẻ cá nhân mà chúng ta đang tập trung vào, nhưng không đem lại lợi ích cho người ấy.

[59] Because criticism (analysis and, consequently, separativeness) is the outstanding characteristic of mental types and also of all coordinated personalities.

I'm sure a lot of us are falling into that particular trap. I think so. We have to be very wary, because it just seems to be a way we operate. Those who are working with the Tibetan, or at least studying intensively His material, are often accused by others of being too mental and too critical.

[59] Bởi vì sự chỉ trích, tức sự phân tích và do đó là tính chia rẽ, là đặc tính nổi bật của những người thuộc kiểu trí tuệ cũng như của mọi phàm ngã đã được chỉnh hợp.

Tôi chắc nhiều người trong chúng ta đang rơi vào cái bẫy đặc thù ấy. Tôi nghĩ vậy. Chúng ta phải hết sức thận trọng, bởi đó dường như đơn giản là cách chúng ta hoạt động. Những người làm việc với Chân sư Tây Tạng, hoặc ít nhất nghiên cứu chuyên sâu tài liệu của Ngài, thường bị người khác cáo buộc là quá thiên về trí tuệ và quá hay chỉ trích.

[60] Because criticism is a potent factor in swinging mental and emotional substance into activity and so making strong impress upon the brain cells and working out into words.

I think we see a kind of destructive activity shaping up here.

[60] Bởi vì sự chỉ trích là một yếu tố mạnh mẽ làm cho chất liệu trí tuệ và cảm xúc chuyển sang hoạt động, qua đó tạo ấn tượng mạnh lên các tế bào não và cuối cùng biểu hiện thành lời nói.

Tôi nghĩ chúng ta thấy một loại hoạt động phá hoại đang hình thành ở đây.

[61] Because in a sudden burst of critical thought, the entire personality can be galvanized into a potent coordination, but of a wrong kind and with disastrous results.

[61] Bởi vì trong một cơn bùng phát đột ngột của tư tưởng chỉ trích, toàn bộ phàm ngã có thể bị kích hoạt thành một sự phối hợp đầy quyền năng, nhưng thuộc loại sai lạc và mang lại những hậu quả tai hại.

We might say, needlessly destructive.

Chúng ta có thể nói là phá hoại một cách không cần thiết.

[62] Because criticism being a faculty of the lower mind can hurt and wound and no man can proceed upon the Way as long as wounds are made and pain is knowingly given.

[62] Bởi vì sự chỉ trích, vốn là một năng lực của hạ trí, có thể làm tổn thương và gây đau đớn, và không ai có thể tiến bước trên Đường Đạo chừng nào còn gây thương tích và cố ý đem lại đau khổ.

Maybe some of us give pain. I'm sure we all have, and we haven't really known or understood that we have hurt somebody. While that's not good, it's not as bad as knowingly being cruel.

Có lẽ một số người trong chúng ta gây đau khổ. Tôi chắc tất cả chúng ta đều đã từng làm vậy mà không thực sự biết hay hiểu rằng mình đã làm tổn thương ai đó. Dù điều ấy không tốt, nó vẫn không tệ bằng việc cố ý tàn nhẫn.

In the fifteen counsels here in *White Magic*, which we probably—yes, we've reviewed those because they're on page 473, those counsels tell us that the cruel thought will rebound against us. It will destroy the one who feels its effect, and also will undermine our own progress and act as an impediment. Why should we block our own way with such creations as cruel thoughts?

Trong mười lăm lời khuyên ở đây trong *Chánh Thuật*, mà có lẽ chúng ta—đúng vậy, chúng ta đã ôn lại vì chúng nằm ở trang 473—những lời khuyên ấy cho biết tư tưởng tàn nhẫn sẽ dội ngược lại chúng ta. Nó sẽ hủy hoại người cảm nhận tác động của nó, đồng thời làm suy yếu bước tiến của chính chúng ta và trở thành một trở ngại. Tại sao chúng ta lại chặn đường mình bằng những sáng tạo như các tư tưởng tàn nhẫn?

[63] Because the work of white magic and the carrying out of hierarchical purpose meets with basic hindrances in the relations existing between its workers and disciples.

[63] Bởi vì công việc của Chánh Thuật và việc thực hiện mục đích của Thánh Đoàn gặp phải những trở ngại căn bản trong các mối quan hệ giữa những người hoạt động và các đệ tử của Thánh Đoàn.

The rules may be clear about what we could and should do, but we obstruct our way through wrong human relations and the inharmony that is resulting from such relations.

Các quy luật có thể nói rõ chúng ta có thể và nên làm gì, nhưng chúng ta cản trở con đường của mình qua những mối quan hệ sai lầm giữa người với người và sự bất hòa phát sinh từ các mối quan hệ ấy.

[64] In the pressure of the present opportunity there is no time for criticism

[64] Trước sức ép của cơ hội hiện tại, không có thời gian để sự chỉ trích tồn tại giữa

to exist between workers. They hinder each other and they hinder the work.

những người hoạt động. Họ cản trở lẫn nhau và cản trở công việc.

Look, you can't deny the power of what is here said. You can't deny it. Can you believe it and function accordingly? I'll tell you, in my life I have not succeeded as I should have. I certainly see that. Why? The skandhas of the past—they are powerful, and they are momentum built up from past habits, and they just keep rolling along into the future. There has to be a very deliberate effort to stop that momentum.

Các bạn không thể phủ nhận sức mạnh của những gì được nói ở đây. Các bạn không thể phủ nhận nó. Các bạn có thể tin và hành động phù hợp không? Tôi xin nói rằng trong đời mình, tôi đã không thành công như đáng lẽ phải thế. Tôi chắc chắn nhận ra điều đó. Tại sao? Các uẩn của quá khứ—chúng rất mạnh mẽ, là đà lực hình thành từ những thói quen quá khứ, và chúng cứ tiếp tục lăn về tương lai. Phải có một nỗ lực hết sức chủ ý để chặn đứng đà lực đó.

We have to take it really seriously, this loving-kindness. I think that's what the word Maitreya means, loving-kindness. We really have to take it seriously. We will have enemies, or those who in terms of force seem to choose the side of selfishness when we are trying to choose the side of altruism, but we cannot allow hatred and repulsion to arise, the very things the opposite side is using. We have to still more fully affirm the good. Nobody can tell another person really how to live and tell them so that it happens immediately. Every one of us as an aspirant and disciple must work this out for himself.

Chúng ta thực sự phải nghiêm túc với lòng từ ái này. Tôi nghĩ đó là ý nghĩa của từ Maitreya: lòng từ ái. Chúng ta thực sự phải xem trọng nó. Chúng ta sẽ có kẻ thù, hoặc những người xét về mãnh lực dường như chọn phía ích kỷ khi chúng ta đang cố chọn phía vị tha; nhưng chúng ta không thể để lòng căm ghét và sự đẩy lùi nảy sinh, tức chính những điều phía đối lập đang sử dụng. Chúng ta phải khẳng định điều thiện trọn vẹn hơn nữa. Không ai thực sự có thể bảo người khác phải sống thế nào mà khiến điều đó xảy ra ngay lập tức. Mỗi người chúng ta, với tư cách người chí nguyện và đệ tử, đều phải tự mình giải quyết điều này.

What does He call criticism? 'That dire creator of misery,' somewhere. He says that, and if that doesn't arrest us in our tracks—criticism is that dire creator of misery—if that doesn't arrest us in our tracks, I just don't know what will.

Ngài gọi sự chỉ trích là gì? Ở đâu đó, Ngài gọi nó là "kẻ tạo ra đau khổ khủng khiếp ấy". Ngài nói như vậy, và nếu điều ấy không khiến chúng ta dừng ngay tại chỗ—sự chỉ trích là kẻ tạo ra đau khổ khủng khiếp ấy—nếu điều đó không khiến chúng ta dừng bước, tôi thực sự không biết điều gì sẽ làm được.

I find that a very arresting phrase, very arresting. We don't want the unhappiness of our companions upon the Path or our own unhappiness. We can't even accomplish

Tôi thấy đó là một cụm từ rất đáng giật mình, hết sức đáng giật mình. Chúng ta không muốn những người bạn đồng hành trên Đường Đạo bất hạnh, cũng không muốn

what we should if we are in a state of hurt and unhappy. Some people accomplish despite the condition they're in, but obviously joy, the joy of the Path, the joy of the soul upon the Path, that's magnetic, and that really attracts people to the Great Work. That's what we want. We don't want to be undone by our own attitudes and the attitudes of others.

chính mình bất hạnh. Chúng ta thậm chí không thể hoàn thành điều mình nên làm nếu đang bị tổn thương và bất hạnh. Một số người vẫn hoàn thành được bất chấp tình trạng của họ; nhưng hiển nhiên sự hoan hỉ, sự hoan hỉ của Đường Đạo, sự hoan hỉ của linh hồn trên Đường Đạo, có tính từ tính và thực sự thu hút mọi người đến với Công Việc Vĩ Đại. Đó là điều chúng ta muốn. Chúng ta không muốn bị chính thái độ của mình và thái độ của người khác làm suy sụp.

[65] I have upon me

[65] Vào lúc này, Tôi mang trong mình

He says—remember, this is not yet World War II. There still was the possibility that even though the Great War went underground, it might not have been precipitated upon the physical plane. ***I have upon me***

Ngài nói—hãy nhớ rằng lúc này Thế chiến thứ hai chưa diễn ra. Vẫn còn khả năng rằng dù Đại Chiến đã lẩn xuống bên dưới, nó có thể không ngưng tụ trên cõi hồng trần. ***Vào lúc này, Tôi mang trong mình***

[66] at this time a sense of urgency. I urge upon all those who read these Instructions to forget their likes and their dislikes and to overlook the personality hindrances which inevitably exist in themselves and in all who work upon the physical plane, handicapped by the personality.

[66] một cảm thức cấp bách. Tôi thôi thúc tất cả những ai đọc các Huấn Thị này hãy quên đi những điều mình thích và không thích, và hãy bỏ qua những trở ngại của phàm ngã vốn tất yếu tồn tại nơi chính họ cũng như nơi tất cả những ai hoạt động trên cõi hồng trần và bị phàm ngã hạn chế.

We really have to put first things first. When our sense of priorities is correct, then the output of our work is far more useful and potent.

Chúng ta thực sự phải đặt những điều quan trọng lên hàng đầu. Khi ý thức về các ưu tiên của chúng ta đúng đắn, thành quả công việc sẽ hữu ích và mạnh mẽ hơn nhiều.

This is the glamour of sentiment. It's one of the major eliminations that we have to undertake before being able to fulfill that powerful Rule 11 for disciples and initiates, basically group rules. We have to pass by the glamour of liking and disliking, this glamour of sentiment. It's a kama-manasic approach, and we cannot forever be caught in kama-manas.

Đây là ảo cảm của tình cảm. Nó là một trong những điều loại trừ chủ yếu mà chúng ta phải thực hiện trước khi có thể hoàn thành Quy luật 11 đầy quyền năng dành cho các đệ tử và điểm đạo đồ, về cơ bản là các quy luật nhóm. Chúng ta phải vượt qua ảo cảm của sự thích và không thích, tức ảo cảm của tình cảm này. Đó là một phương thức tiếp cận trí-

cảm, và chúng ta không thể mãi bị mắc kẹt trong trí-cảm.

[67] I urge upon all workers the remembrance that the day of opportunity is with us and that it has its term.

[67] Tôi thôi thúc mọi người hoạt động hãy nhớ rằng ngày của cơ hội đang ở cùng chúng ta và nó có kỳ hạn của nó.

Maybe now, looking here from the twenty-first century and seeing so much unkindness wielded in the action and speech of people in power, you wonder: has that term come? Anyway, until 2075 we're still in this second-ray cycle, and generally when you're trying to induce loving-kindness in people, the second ray is a huge advantage. It's its very nature, and it's coming in strongly for various reasons at this time, fortunately, not just its 500-year cycle.

Có lẽ giờ đây, khi nhìn từ thế kỷ hai mươi mốt và thấy quá nhiều sự bất nhân được vận dụng trong hành động và lời nói của những người nắm quyền, các bạn tự hỏi: kỳ hạn ấy đã đến chưa? Dù sao, cho đến năm 2075, chúng ta vẫn ở trong chu kỳ cung hai này; và nói chung, khi các bạn cố gắng khơi dậy lòng từ ái trong con người, cung hai là một lợi thế vô cùng lớn. Đó chính là bản chất của nó, và may mắn thay, vào lúc này nó đang tiến vào mạnh mẽ vì nhiều lý do chứ không chỉ do chu kỳ 500 năm của nó.

[68] This present type of opportunity will not last forever.

[68] Loại cơ hội hiện tại này sẽ không kéo dài mãi mãi.

[69] The pettiness

[69] Những điều nhỏ nhặt

Let's get it in our consciousness. I'm remembering reading this long ago and somehow having it make its way impressively into my consciousness. That sense of urgency has always been there ever since that reading. ***The pettiness***

Hãy đưa điều này vào tâm thức của chúng ta. Tôi nhớ mình đã đọc nó từ lâu và bằng cách nào đó, nó đã tạo một ấn tượng sâu sắc trong tâm thức tôi. Kể từ lần đọc ấy, ý thức cấp bách luôn hiện diện. ***Tính nhỏ nhen***

[70] of the human frictions, the failures to understand each other, the little faults which have their roots in personality and which are, after all, ephemeral, the ambitions and illusions must all go.

[70] trong các va chạm giữa con người, sự không thấu hiểu lẫn nhau, những khuyết điểm nhỏ bé có cội rễ trong phàm ngã và xét cho cùng chỉ là nhất thời, những tham vọng và ảo tưởng — tất cả đều phải chấm dứt.

If we can identify them. Some introspection there is needed to identify these factors which are inhibitory. 'Each one sees and knows the villainy of each.' And yet there is,

Nếu chúng ta có thể nhận diện chúng. Ở đây cần một chút nội quan để nhận diện những yếu tố gây ức chế này. "Mỗi người đều nhìn thấy và biết điều xấu xa của mỗi người." Thế

with that great revelation, no shakiness upon the Road, no turning back. What is it? No shakiness upon the Road and no spurning of each other. That's it. No spurning of each other, no turning back. Maybe it's the second Rule of the Road. It's right in the beginning of the Rules of the Road.

nhưng, với sự mặc khải vĩ đại ấy, không có sự dao động trên Đường Đạo, không quay lui. Câu ấy là gì? Không dao động trên Đường Đạo và không khinh bỏ lẫn nhau. Đúng vậy. Không khinh bỏ lẫn nhau, không quay lui. Có lẽ đó là Quy luật thứ hai của Đường Đạo. Nó nằm ngay phần đầu của Các Quy Luật của Đường Đạo.

[71] If the workers would practise detachment,

[71] Nếu những người hoạt động thực hành sự tách rời,

Detachment—

Sự tách rời—

[72] knowing that the Law works and that God's purposes must come to an ultimate conclusion and if they would learn never

[72] biết rằng Định luật đang vận hành và các mục đích của Thượng đế cuối cùng tất phải thành tựu, và nếu họ học cách không bao giờ

Whoa—

Ôi—

if they would learn never

nếu họ học được cách không bao giờ

[73] to criticize in thought or word,

[73] chỉ trích trong tư tưởng hay lời nói,

It's going to be a tough one, huh? I'm finding it tough as I find myself these days surrounded by such an obvious retrogression. Maybe DK will say, 'We can analyze, realizing that we are surrounded by erring brothers and sisters, but not indulge in the analysis which leads to separateness.' Hold the unity in the analysis, and the idea for the welfare of those who are erring at the moment. Of course, from their perspective, we may be erring.

Đây sẽ là điều khó khăn, phải không? Tôi thấy nó khó khi những ngày này mình ở giữa một sự thoái bộ quá hiển nhiên. Có lẽ Chân sư DK sẽ nói: "Chúng ta có thể phân tích, nhận ra rằng mình đang ở giữa những huynh đệ và tỷ muội lầm lạc, nhưng không buông mình theo kiểu phân tích dẫn đến tính chia rẽ." Hãy duy trì sự hợp nhất trong khi phân tích, cùng ý tưởng về phúc lợi của những người hiện đang lầm lạc. Dĩ nhiên, theo quan điểm của họ, có lẽ chính chúng ta mới đang lầm lạc.

if they would learn never to criticize in thought or word,

nếu họ học được cách không bao giờ chỉ trích trong tư tưởng hay lời nói,

I just have to shake my head, don't I? Because I'm surrounded by criticism. I offer criticism; I know that. Maybe all of us, if we are honest when it comes to looking at those of whose methods we disapprove because we think they move backwards and sacrifice spiritual values for the sake of lesser values, maybe we will recognize that somehow we just don't approve, and we do criticize, if not in word, then in thought.

Tôi chỉ có thể lắc đầu, phải không? Bởi xung quanh tôi đầy sự chỉ trích. Tôi cũng chỉ trích; tôi biết điều đó. Có lẽ tất cả chúng ta, nếu thành thật khi nhìn vào những người có phương pháp mình không tán thành vì cho rằng họ đang thụt lùi và hy sinh các giá trị tinh thần vì những giá trị thấp kém hơn, có lẽ chúng ta sẽ nhận ra rằng bằng cách nào đó mình không tán thành và thực sự chỉ trích, nếu không bằng lời thì cũng trong tư tưởng.

If all this would take place—

Nếu tất cả những điều này xảy ra—

[74] the salvaging of the world would proceed apace and the new age of love and illumination would be ushered in.

[74] thì công cuộc cứu vớt thế giới sẽ tiến triển nhanh chóng và kỷ nguyên mới của tình thương và sự soi sáng sẽ được mở ra.

There's just no compromising with these words, even though we find in the present era people really moving against the spiritual values in the most shocking way. It will cause us some moments of contemplation:

Những lời này không cho phép bất kỳ sự thỏa hiệp nào, dù trong thời đại hiện nay, chúng ta thấy người ta chống lại các giá trị tinh thần theo những cách gây kinh hoàng nhất. Điều này sẽ khiến chúng ta có những khoảnh khắc chiêm ngưỡng:

never to criticize in thought or word.

không bao giờ chỉ trích trong tư tưởng hay lời nói.

What can we do then? We have to contribute to the correction of those things that are destroying people's lives and destroying society. But maybe there's an impersonal way to do that with no hate. DK was talking about the contrast between World War I and maybe—I don't know—some of World War II, and He said there had been an improvement because there was less hate than there was in the First World War. Of course, there was abundant hate of certain groups by the Axis powers, considering their racial superiority. The Germans thought they were racially superior, the Japanese racially superior. Also, I don't know about the attitude of the Italian fascists. There was

Vậy chúng ta có thể làm gì? Chúng ta phải góp phần sửa chữa những điều đang hủy hoại đời sống con người và xã hội. Nhưng có lẽ có một cách phi cá nhân để làm điều đó mà không có lòng căm ghét. Chân sư DK đã nói về sự tương phản giữa Thế chiến thứ nhất và có lẽ—tôi không biết—một phần Thế chiến thứ hai, và Ngài nói rằng đã có sự cải thiện vì lòng căm ghét ít hơn so với trong Thế chiến thứ nhất. Dĩ nhiên, các cường quốc Phe Trục có lòng căm ghét sâu sắc đối với một số nhóm vì cho mình ưu việt về chủng tộc. Người Đức cho rằng họ ưu việt về chủng tộc, người Nhật cũng vậy. Tôi cũng không biết thái độ của những người phát xít Ý ra sao. Đã có lòng căm ghét, nhưng hẳn

hate, but there must have been an extreme amount of it in the First World War, which I think was entered very naively.

phải có một lượng căm ghét cực độ trong Thế chiến thứ nhất, cuộc chiến mà theo tôi người ta đã tham gia một cách rất ngây thơ.

This is amazing stuff, and it's straight to the point. Act correctly now. Take advantage of your opportunity. It won't last forever, and curtail the tendency to criticize, to tear apart, to tear down others who have a different perspective, which you think is a really terrible thing, as they might think of yours. All of this has to be practiced, and I think above all in this material He's saying, 'Practice this. Don't just read about it.'

Đây là những lời dạy đáng kinh ngạc và đi thẳng vào trọng tâm. Hãy hành động đúng đắn ngay bây giờ. Hãy tận dụng cơ hội của các bạn. Nó sẽ không kéo dài mãi mãi, và hãy kiềm chế khuynh hướng chỉ trích, mổ xẻ, hạ bệ những người có quan điểm khác—quan điểm mà các bạn cho là thực sự khủng khiếp, cũng như họ có thể nghĩ về quan điểm của các bạn. Tất cả những điều này phải được thực hành, và tôi nghĩ trên hết, trong tài liệu này Ngài đang nói: "Hãy thực hành điều này. Đừng chỉ đọc về nó."

Normally I would keep going, but we're about ready to start a new chapter, and I think the best policy here, since we're somewhere near an hour—the best policy would be, 561 and 563, to start another one. This will be number six, and from 557—it's just an hour program, roughly—to 563, and it is 13.3 in one part.

Bình thường tôi sẽ tiếp tục, nhưng chúng ta sắp bắt đầu một chương mới, và tôi nghĩ cách tốt nhất ở đây, vì chúng ta đã gần một giờ—cách tốt nhất là dừng ở trang 561 và 563, rồi bắt đầu một chương trình khác. Đây sẽ là chương trình số sáu, từ trang 557—chỉ là một chương trình khoảng một giờ—đến trang 563, và là phần 13.3.

Beginning here at five, it's going to be our seventh program, some of them three hours, some of them two hours, occasionally like this a one-hour program, racing against the clock, I guess. This is going to be Rule 14.1. We only have two more rules, but a fair bit: we have some 70 pages in the document itself. That's a ways to go, and maybe 100 pages in the book. So, 14.1. As a matter of fact, I kind of wonder—roughly here, 640. About 100 pages maybe remaining in the book, from 553 to 640, a little less.

Bắt đầu từ đây, ở mục năm, sẽ là chương trình thứ bảy của chúng ta; một số chương trình dài ba giờ, một số dài hai giờ, đôi khi như chương trình này chỉ dài một giờ, có lẽ vì phải chạy đua với thời gian. Đây sẽ là Quy luật 14.1. Chúng ta chỉ còn hai quy luật nữa, nhưng vẫn còn khá nhiều: khoảng 70 trang trong chính tài liệu. Đó vẫn là một chặng đường dài, và có lẽ khoảng 100 trang trong sách. Vậy là 14.1. Thực ra, tôi hơi băn khoăn—đại khái đến trang 640. Có lẽ sách còn lại khoảng 100 trang, từ trang 553 đến 640, ít hơn một chút.

Friends, that'll be it for this one, and I'll convert it and send it to you, and begin on Rule 14 and then 15. Hopefully, before I reach the United States, I'll be able to send

Các bạn, chương trình này kết thúc ở đây. Tôi sẽ chuyển đổi nó và gửi cho các bạn, rồi bắt đầu Quy luật 14 và tiếp đó là 15. Hy vọng trước khi đến Hoa Kỳ, tôi sẽ có thể gửi phần

this to you, and some quite intensive study of all this can be precipitated, as long as that word is right in front of me. Lots of love, many blessings, study hard—my closing mantra so often—and we'll see you soon.

này cho các bạn, và một đợt nghiên cứu khá chuyên sâu về toàn bộ nội dung này có thể được ngưng tụ, vì từ đó đang ở ngay trước mắt tôi. Gửi đến các bạn thật nhiều tình thương và nhiều lời chúc lành; hãy chăm chỉ học tập—mantram kết thúc quen thuộc của tôi—và chúng ta sẽ sớm gặp lại.

Physical Rule 7-XIV-14.1

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Program-7-XIV-14.1_cleaned_AN_marked_tagged_tables

Ngày tạo: 20/05/2026 | Glossary: Glossary_full.txt

0:00:00 Giới thiệu Quy Luật XIV và bối cảnh chương trình

Đây là chương trình thứ bảy trong loạt bài về các quy luật huyền thuật trên cõi hồng trần trong cuốn Luận về Chánh Thuật, với khoảng 60-70 trang còn lại. Quy Luật XIV mở đầu bằng hình ảnh âm thanh vang lên, giờ nguy hiểm đến gần cho linh hồn dũng cảm, khi nguy cơ từ lửa và ngọn lửa bắt đầu đe dọa sau chu kỳ bình yên. Thầy MDR nhận xét rằng đây là giai đoạn đưa hình tư tưởng đã được chuẩn bị trên cõi dĩ thái vào biểu hiện trên cõi hồng trần đậm đặc, và chủ đề của quy luật này bao gồm các trung tâm lực, prana, việc sử dụng bàn tay, và sự thức tỉnh các trung tâm lực.

0:00:00 Hai nguyên nhân gây khó khăn khi tiếp cận cõi hồng trần

Chân sư DK chỉ rõ rằng càng tiếp cận cõi hồng trần trong tư tưởng, nhà huyền thuật càng gặp nhiều khó khăn hơn, dù đó là Thái dương Thiên Thần đang thực hiện công trình biểu hiện hay một nhà hoạt động thuần thục theo Thiên Cơ. Hai nguyên nhân được nêu ra: thứ nhất là sự đáp ứng tự động của chất liệu hồng trần đậm đặc với chất liệu dĩ thái; thứ hai là những nguy hiểm phát sinh từ việc làm việc với các ngọn lửa và các prana của Vũ Trụ. Thầy MDR lưu ý rằng Quy Luật XIV chủ yếu quan tâm đến nguy hiểm thứ hai này, tức là các năng lượng dĩ thái.

0:00:00 Ba lớp bao phủ của Thái dương Thiên Thần và các ngọn lửa cổ xưa

Khi Thái dương Thiên Thần tiếp cận cõi hồng trần đậm đặc để nhập thể, ngài khoác lên mình lần lượt: thể trí (lớp lửa), thể cảm dục (lớp sương mù, tức ảo tưởng), và thể dĩ thái là mạng lưới các nadis đan xen tạo thành các trung tâm lực. Thầy MDR nhấn mạnh rằng tại giai đoạn cuối này, lửa thái dương và lửa ma sát phải được tiếp xúc với ba ngọn lửa cổ xưa nhất, vốn thuộc về hệ mặt trời trước, biểu hiện qua ba cõi phụ thấp nhất của cõi hồng trần hệ thống: thể khí, thể lỏng và thể đặc. Chân sư DK xác nhận rằng ba ngọn lửa cổ xưa nhất này cũng là một phương diện của lửa ma sát.

0:00:00 Giờ nguy hiểm và bối cảnh thế giới hiện tại

Đây là thời điểm nguy hiểm khi thể dĩ thái phải tiếp xúc với lớp khí, lớp cao nhất của thể xác đậm đặc, để tạo ra sự hợp nhất. Thầy MDR liên hệ điều này với tình hình thực tế năm 2018, khi những đám cháy mất kiểm soát tại California xảy ra đúng vào ngày sau lễ kỷ niệm 100 năm kết thúc Thế chiến thứ nhất. Thầy MDR dẫn lời Chân sư DK rằng trong khi nền văn minh Atlantis bị hủy diệt bởi nước, sẽ có nỗ lực hủy diệt nền văn minh Arya bằng lửa, và đặt câu hỏi liệu các đám cháy này có phải là biểu hiện của nỗ lực đó hay không.

0:00:00 Nguy hiểm của sự bốc cháy các trung tâm lực và thời đại Bảo Bình

Chân sư Morya cảnh báo về sự bốc cháy của các trung tâm lực, điều mà nhà huyền thuật phải tuyệt đối tránh vì nó sẽ phá hủy các phần của thể dĩ thái và đòi hỏi nhiều kiếp sống để tái tạo lại. Thầy MDR nhận xét rằng nhà huyền thuật sử dụng cung bảy, Sao Thổ và Sao Thiên Vương phải kiểm soát các mãnh lực với sự tập trung trí tuệ vững chắc, vì ý chí yếu không thể bước vào tiến trình

huyền thuật mà không bị thiêu đốt. Thầy MDR cũng lưu ý rằng việc giải phóng năng lượng nguyên tử quá sớm, vốn không được dự định cho đến đầu thời đại Sơn Dương, đã buộc Thánh Đoàn phải điều chỉnh các kế hoạch, bao gồm việc rút ashram Cung Năm ra khỏi hoạt động đầy đủ từ năm 1950 đến năm 2000.

0:00:00 Ba góc độ diễn giải Quy Luật XIV và sự liên quan thực tiễn

Chân sư DK trình bày ba cách tiếp cận Quy Luật XIV: góc độ Thái dương Thiên Thần nhập thể, góc độ điểm đạo đồ tạo ra hình tư tưởng, và góc độ người chí nguyện học cách làm việc với năng lượng và các mãnh lực của tự nhiên. Thầy MDR nhấn mạnh rằng góc độ thứ ba là phù hợp và thực tiễn nhất cho đạo sinh hiện tại, vì trình độ tiến hoá của chúng ta chưa tương đương với Thái dương Thiên Thần hay điểm đạo đồ bậc cao. Mục đích của các hướng dẫn này là chuẩn bị cho những ai muốn cộng tác với Thánh Đoàn và bước trên con đường giải thoát khỏi hình tướng.

0:00:00 Nguy hiểm kép trong tiến trình ngoại hiện hình tư tưởng

Chân sư DK mô tả thời điểm nguy hiểm nhất trong công việc sáng tạo là khi hình tư tưởng chủ quan cần thu hút chất liệu để tổ chức trên cõi hồng trần, cho dù đó là một tổ chức, một nhóm, tiền bạc hay một ý tưởng. Có hai nguy hiểm đối lập: thứ nhất là sự phá hủy bởi lửa do sử dụng quá nhiều năng lượng và mục đích quá mãnh liệt; thứ hai là sự chết yểu do thiếu sinh lực và sự chú ý không đủ mạnh hay không đủ bền, khiến hình tư tưởng như một đứa trẻ chết ngay khi sinh. Thầy MDR liên hệ điều này với hiện tượng sảy thai trong thực tế và đặt câu hỏi liệu có những nguyên nhân huyền bí nội tâm nào đó khiến Thái dương Thiên Thần dao động ý định và không duy trì đủ năng lượng để nuôi dưỡng hình tướng hay không.

0:00:00 Ngọn lửa sống ở trung tâm và bài học về sự cân bằng năng lượng

Chân sư DK giải thích rằng cần có một mức độ cường độ nhất định để tạo ra ngọn lửa sống ở trung tâm của mọi hình tướng, và nếu thiếu đi thì không có sự tồn tại bền vững nào trong ánh sáng ban ngày. Thầy MDR so sánh yêu cầu cân bằng này với nguyên tắc lãnh đạo của Chân sư Morya: người lãnh đạo không được ở quá gần cũng không được ở quá xa đối với điều mình đang tạo ra, vì quá gần thì bị xem thường, quá xa thì mất ảnh hưởng. Thầy MDR nhận xét đây là khoảnh khắc mang tính Thiên Bình, và cung ba, Thiên Bình có mối liên hệ mật thiết với tiến trình huyền thuật khi yêu cầu sự cân bằng chính xác giữa các mãnh lực để ngoại hiện thành công.

0:00:00 Năm prana và các trạng thái tâm thức tương ứng

Chân sư DK trích dẫn từ cuốn Ánh Sáng của Linh Hồn, Quyển II, Châm Ngôn 39, rằng prana có năm phương diện biểu hiện tương ứng với năm trạng thái tâm thức và nguyên khí thứ năm. Thầy MDR suy luận rằng năm trạng thái tâm thức này có thể là: hạ trí, Con của Trí Tuệ, trí trừu tượng, trực giác hay trí siêu việt, và trạng thái Niết Bàn thuộc cõi atma. Thầy MDR lưu ý rằng cõi atma là cõi phụ thứ ba từ trên của cõi hồng trần vũ trụ và là nơi xuất phát của Brahma, đồng thời thú nhận rằng hiểu biết về trạng thái tâm thức Niết Bàn của chúng ta còn rất hạn chế.

Text WM 7 – Văn bản Chánh Thuật 7

RULE FOURTEEN	QUY LUẬT MƯỜI BỐN

[1] The sound swells out. [2] The hour of danger to the soul courageous draweth near. The waters have not hurt the white creator and naught could drown nor drench him. Danger from fire and flame menaces now, and dimly yet the rising smoke is seen. [3] Let him again, after the cycle of peace, call on the Solar Angel.

[1] Âm thanh vang dội. [2] Giờ phút nguy hiểm đối với linh hồn quả cảm đang đến gần. Nước đã không làm tổn hại nhà sáng tạo chánh thuật, và không gì có thể nhấn chìm hay làm y ướt đẫm. Giờ đây, hiểm nguy từ lửa và ngọn lửa đang đe dọa, và làn khói bốc lên mới chỉ hiện ra lờ mờ. [3] Sau chu kỳ bình an, hãy để y một lần nữa cầu gọi Thái dương Thiên Thần.

The Centers and Prana – Các Trung Tâm và Sinh Khí

[Page 565]

[Trang 565]

[5] The nearer we approach in our thought to the physical plane, the more difficulty is experienced by the magician, [6] whether he be the solar Angel occupied with the magical work of manifestation, [7] or an expert worker under the plan. This is due to two causes:

[5] Trong tư tưởng, chúng ta càng đến gần cõi hồng trần, nhà huyền thuật càng gặp nhiều khó khăn, [6] dù y là Thái dương Thiên Thần đang đảm trách công việc huyền thuật của sự biểu hiện, [7] hay là một người hoạt động lão luyện theo Thiên Cơ. Điều này do hai nguyên nhân:

[8] 1. The automatic response of dense physical matter to substance, remembering always that substance is force.

[8] 1. Sự đáp ứng tự động của vật chất hồng trần đậm đặc đối với chất liệu, luôn nhớ rằng chất liệu là mãnh lực.

[9] 2. The dangers incident to working with the fires or with the pranas of the Universe. [10] This latter danger is that with which Rule XIV concerns itself.

[9] 2. Những nguy hiểm phát sinh khi làm việc với các loại lửa hoặc các sinh khí của Vũ Trụ. [10] Chính mối nguy hiểm thứ hai này là điều Quy Luật Mười Bốn đề cập đến.

[11] There are many ways in which this Rule can be interpreted. We can study the work of the solar Angel as he approaches the dense physical plane to take incarnation and thus arrives at that critical point in his creative work wherein the threefold sheath is at the stage where it must, inevitably and unavoidably, make a contact with the matter aspect. [12] It is the stage during which, expressing this truth in occult terms, it is literally called upon to "clothe itself and disappear into the light of day." [13] The

[11] Có nhiều cách diễn giải Quy Luật này. Chúng ta có thể nghiên cứu công việc của Thái dương Thiên Thần khi Ngài tiến đến cõi hồng trần đậm đặc để lâm phàm, và do đó đạt đến điểm khủng hoảng trong công việc sáng tạo của Ngài, nơi lớp vỏ tam phân đã đến giai đoạn mà nó tất yếu và không thể tránh khỏi phải tiếp xúc với phương diện vật chất. [12] Trong giai đoạn này, nếu diễn đạt chân lý ấy bằng thuật ngữ huyền bí, lớp vỏ ấy được kêu gọi theo nghĩa đen là "khoác y phục và biến mất trong ánh sáng ban ngày".

spiritual man is now veiled by a mental or by a fire sheath. [14] He is clothed "in a watery mist", which is an ancient way of referring to the great illusion. [15] This term conveys not only the concept of the possession of an astral or watery body, but also presents to the mind the effect which that body must have upon the hidden solar Angel. [16] The latter looks out through the fire and through [Page 566] the mist and sees distortion and reflection. He sees that which must mislead.

[13] Một lớp vỏ trí tuệ, hay lớp vỏ bằng lửa, giờ đây che phủ con người tinh thần. [14] Y khoác "một màn sương nước", vốn là cách nói cổ xưa để chỉ đại ảo tưởng. [15] Thuật ngữ này không chỉ truyền đạt quan niệm về việc sở hữu một thể cảm dục hay thể nước, mà còn trình bày cho thể trí thấy tác động mà thể ấy tất phải gây ra đối với Thái dương Thiên Thần ẩn tàng. [16] Ngài nhìn ra qua lửa và qua [Trang 566] màn sương, rồi thấy sự biến dạng và phản chiếu. Ngài thấy điều tất phải gây lầm lạc.

[17] Besides the sheath of fire and the sheath of mist he has clothed upon himself an outer web of closely interlocking streams of force. [18] These constitute his etheric or vital body, which is in the nature of a web or mesh of energy nadis, which, in their tens of thousands, are woven together and form in certain localities in this energy body various focal points of force, of which the most important are the seven centers. [19] There are, however, many such focal points.

[17] Ngoài lớp vỏ bằng lửa và lớp vỏ bằng sương, Ngài còn khoác lên mình một mạng lưới bên ngoài gồm những dòng mãnh lực đan xen chặt chẽ. [18] Chúng cấu thành thể dĩ thái hay thể sinh lực của Ngài, có bản chất như một mạng lưới gồm các kinh mạch năng lượng; hàng chục nghìn kinh mạch ấy đan kết với nhau và tạo thành tại một số vị trí trong thể năng lượng này nhiều tiêu điểm mãnh lực khác nhau, trong đó quan trọng nhất là bảy trung tâm. [19] Tuy nhiên, còn có nhiều tiêu điểm như thế.

[20] When this clothing has been assumed by the solar Angel, a final stage is reached, and solar fire and fire by friction must be brought into contact with three "most ancient fires". [21] These are the fires of the dense physical objective matter [22] or of those material energy units which we normally cover by the words "gaseous, liquid and dense", a meaningless phrase and only of use to us, through its teaching of differentiation. [23] These three ancient fires are an aspect [24] of fire by friction.

[20] Khi Thái dương Thiên Thần đã khoác lấy lớp y phục này, Ngài đạt đến giai đoạn cuối cùng, và Lửa Thái dương cùng Lửa ma sát phải được đưa vào tiếp xúc với ba "loại lửa cổ xưa nhất". [21] Đây là các loại lửa của vật chất ngoại hiện hồng trần đậm đặc, [22] hay của những đơn vị năng lượng vật chất mà chúng ta thường gọi bằng các từ "thể khí, thể lỏng và thể đặc"—một cụm từ vô nghĩa và chỉ hữu ích cho chúng ta nhờ giáo huấn của nó về sự biến phân. [23] Ba loại lửa cổ xưa này là một phương diện [24] của Lửa ma sát.

[25] At this point is the hour of danger for the soul courageous. [26] It is the hour wherein the soul must bring into at-one-ment the etheric body and the gaseous

[25] Tại điểm này, giờ phút nguy hiểm đến với linh hồn quả cảm. [26] Đây là giờ phút mà linh hồn phải đưa thể dĩ thái và lớp vỏ thể khí—phương diện cao nhất của lớp vỏ

envelope which is the highest aspect of the dense physical sheath, the instrument of tangible organic manifestation.

[27] We can also study this Rule from the point of view of the initiate who is occupied with the wielding of forces and who, through the power of his thought, may have created a thought-form. [28] This thought-form he has clothed with an astral or desire sheath, [29] deliberately vitalized with his energy, and now [30] seeks to give it objective existence and send it forth to accomplish his purpose and his intent. [31] The crucial moment in all creative work is ever to be found at this stage. [32] It is the stage wherein the vibrant subjective form has to attract to itself that material which will give it organization upon the physical [Page 567] plane. [33] This fact has to be remembered, no matter what the magician is seeking to render objective. It refers equally to an organization, to a group or to a society; it may refer to the materialization of money or to the clothing or exteriorization of an idea. [34] The moment of danger to the magician comes at this final stage. [35] A point of fine discrimination is reached and the magician has to proceed now with caution. [36] Many good plans fail to materialize and the reason lies right here. A plan is, after all, an idea let loose in time and space to seek a form and do its work. Many [37] come to naught because their creator, or the creative mind from which they emanate, understands not this critical period. A right adjustment of forces has here to be arranged, so that neither too much energy is used in the work, nor too little. [38] When too much energy is released through the medium of the vital body, then a fire blazes forth when the gaseous energy of the dense physical plane is brought in contact with vital etheric energy. Thus the embryo form is destroyed. [39] Where there is not sufficient energy, or

hồng trần đậm đặc, công cụ của sự biểu hiện hữu cơ hữu hình—đến trạng thái hợp nhất.

[27] Chúng ta cũng có thể nghiên cứu Quy Luật này theo quan điểm của điểm đạo đồ đang vận dụng các mãnh lực và, nhờ quyền năng tư tưởng của mình, có thể đã tạo ra một hình tư tưởng. [28] Y đã khoác cho hình tư tưởng này một lớp vỏ cảm dục hay dục vọng, [29] chủ ý tiếp sinh lực cho nó bằng năng lượng của mình, và giờ đây [30] tìm cách ban cho nó sự tồn tại ngoại hiện rồi phóng nó ra để hoàn thành mục đích và ý định của mình. [31] Thời điểm quyết định trong mọi công việc sáng tạo luôn nằm ở giai đoạn này. [32] Đây là giai đoạn mà hình tướng chủ quan đang rung động phải thu hút vào chính nó chất liệu sẽ mang lại cho nó một tổ chức trên cõi [Trang 567] hồng trần. [33] Cần ghi nhớ sự thật này, bất kể nhà huyền thuật đang tìm cách làm cho điều gì trở nên ngoại hiện. Điều này áp dụng như nhau cho một tổ chức, một nhóm hay một hội đoàn; nó có thể đề cập đến việc hiện hình tiền bạc, hoặc việc khoác hình tướng hay ngoại hiện một ý tưởng. [34] Thời điểm nguy hiểm đối với nhà huyền thuật xuất hiện ở giai đoạn cuối cùng này. [35] Y đạt đến một điểm đòi hỏi sự phân biện tinh tế và giờ đây phải thận trọng tiến bước. [36] Nhiều kế hoạch tốt đẹp không thể hiện hình, và nguyên nhân nằm ngay tại đây. Xét cho cùng, một kế hoạch là một ý tưởng được phóng thích vào thời gian và không gian để tìm kiếm một hình tướng và thực hiện công việc của nó. Nhiều kế hoạch [37] trở thành vô ích vì người sáng tạo ra chúng, hay trí tuệ sáng tạo mà từ đó chúng xuất lộ, không thấu hiểu giai đoạn khủng hoảng này. Tại đây, phải sắp xếp sự điều chỉnh đúng đắn các mãnh lực, sao cho năng lượng dùng trong công việc không quá nhiều cũng không quá ít. [38] Khi quá nhiều năng lượng được giải phóng qua thể sinh lực, một ngọn lửa sẽ

adequate persistent attention, and when the thought of the magician wavers, then the idea comes to naught, [40] then the infant is still-born, [41] and nothing comes into objective manifestation. [42] This has a literal correspondence on the physical plane. [43] Many infants are still-born for this very reason that the solar Angel wavers in his intent and is not sufficiently interested. [44] Many fine ideas equally fail to materialize or have no persistent living existence "in the light of day," [45] because there was not sufficient energy to generate that spark of living flame which must ever burn at the center of all forms. [46] The danger, therefore, is twofold:

bùng lên lúc năng lượng thể khí của cõi hồng trần đậm đặc tiếp xúc với năng lượng dĩ thái thiết yếu. Do đó, hình tướng phôi thai bị hủy diệt. [39] Khi không có đủ năng lượng hoặc sự chú tâm kiên trì thích đáng, và khi tư tưởng của nhà huyền thuật dao động, ý tưởng sẽ trở thành vô ích, [40] đứa trẻ sẽ chết non, [41] và không gì bước vào sự biểu hiện ngoại hiện. [42] Điều này có một sự tương ứng theo nghĩa đen trên cõi hồng trần. [43] Nhiều trẻ sơ sinh chết non chính vì Thái dương Thiên Thần dao động trong ý định của Ngài và không có đủ sự quan tâm. [44] Tương tự, nhiều ý tưởng tốt đẹp không thể hiện hình hoặc không có được sự tồn tại sống động bền bỉ "trong ánh sáng ban ngày", [45] vì không có đủ năng lượng để tạo ra tia lửa của ngọn lửa sống động, vốn phải luôn cháy tại trung tâm của mọi hình tướng. [46] Vì vậy, nguy hiểm mang tính nhị phân:

[47] 1. That of destruction by fire, owing to the expenditure of too much energy and the expression of too violent a purpose. [Page 568]

[47] 1. Sự hủy diệt bởi lửa, do tiêu phí quá nhiều năng lượng và biểu lộ một mục đích quá mãnh liệt. [Trang 568]

[48] 2. That of death, [49] through lack of vitality and because the "directed attention" of the magician is not of adequate strength and duration to bring the form into being. [50] The occult law holds good that energy follows thought.

[48] 2. Sự chết, [49] do thiếu sinh lực và vì "sự chú tâm có định hướng" của nhà huyền thuật không đủ sức mạnh và thời lượng để đưa hình tướng vào hiện tồn. [50] Định luật huyền bí cho rằng năng lượng đi theo tư tưởng luôn đúng.

[51] We could study this Rule from the standpoint of the aspirant, as he learns to work with energy and with the forces of nature, as he learns the significance and the purpose of the vital body, and gains power in the control of the vital fires or the pranas of his own little system. [52] It seems to me that for our particular purpose, this line of approach would be of the most use. [53] These Instructions are intended for those who are definitely interested in the way of

[51] Chúng ta có thể nghiên cứu Quy Luật này từ lập trường của người chí nguyện, khi y học cách làm việc với năng lượng và các mãnh lực của tự nhiên, học thâm nghĩa và mục đích của thể sinh lực, đồng thời đạt được quyền năng kiểm soát các loại lửa thiết yếu hay các sinh khí trong hệ thống nhỏ bé của chính mình. [52] Theo tôi, đối với mục đích riêng của chúng ta, đường lối tiếp cận này sẽ hữu ích nhất. [53] Những Huấn Thị này dành cho những người thật sự quan tâm

liberation from form, and who are seeking to prepare themselves to work in cooperation with the Great White Lodge. [54] They are learning the first steps in the magical work and for them, therefore, an understanding of the fires and of the energies with which they must work, is of prime importance. [55] We will, therefore, confine our attention to this phase of the great work and consider neither the work of the soul as it takes incarnation [56] and manifests objectively through a form, nor with the work of the initiates, as they act as creative magicians under group impulse and through an intelligent understanding of the evolutionary plan. [57] These Instructions are intended to be practical [58] and to convey the teaching needed to those students who can read between the lines [59] and who are developing the capacity to see the esoteric meaning behind the outer blinds and exoteric forms.

đến con đường *giải thoát khỏi hình tướng,* và đang tìm cách chuẩn bị bản thân để hợp tác với Thánh đoàn. [54] Họ đang học những bước đầu tiên trong công việc huyền thuật; vì vậy, đối với họ, sự thấu hiểu về các loại lửa và những năng lượng mà họ phải vận dụng có tầm quan trọng hàng đầu. [55] Do đó, chúng ta sẽ giới hạn sự chú tâm vào giai đoạn này của công việc vĩ đại và không xem xét công việc của linh hồn khi nó lâm phàm [56] và biểu hiện ngoại hiện qua một hình tướng, cũng như công việc của các điểm đạo đồ khi họ hành động như những nhà huyền thuật sáng tạo dưới xung lực nhóm và nhờ sự thấu hiểu sáng suốt về Thiên Cơ tiến hóa. [57] Những Huấn Thị này nhằm mang tính thực tiễn [58] và truyền đạt giáo huấn cần thiết cho những đạo sinh có thể đọc được điều ẩn giữa các dòng chữ, [59] đồng thời đang phát triển khả năng nhận thấy ý nghĩa nội môn đằng sau những màn che bên ngoài và các hình tướng ngoại môn.

[60] We are now going to consider the pranas, and I would here quote some paragraphs from *The Light of the Soul* which give a description of these pranas. We find in Book II, Sutra 39 that there are five aspects of prana, [Page 569] functioning through and, therefore, constituting the total etheric or vital body.

[60] Giờ đây, chúng ta sẽ xem xét các sinh khí, và tại đây tôi muốn trích dẫn một số đoạn từ *Ánh Sáng của Linh Hồn*, trong đó mô tả các sinh khí này. Trong Quyển II, Câu Kinh 39, chúng ta thấy sinh khí có năm phương diện, [Trang 569] hoạt động qua thể dĩ thái hay thể sinh lực tổng thể, và do đó cấu thành thể này.

[61] "Prana is fivefold in its manifestations, thus corresponding to the five states of mind, the fifth principle, [62] and to the five modifications of the thinking principle.

[61] "Sinh khí biểu hiện theo ngũ phân, vì vậy tương ứng với năm trạng thái của thể trí, nguyên khí thứ năm, [62] và năm biến thái của nguyên khí tư duy.

Program 7 — Rule XIV, 14.1

Hi, everybody, and good evening here from the Temple of Silence. It has been a little while since I have been able to be with you, but we are beginning Rule XIV.

Xin chào tất cả các bạn, và chúc buổi tối tốt lành từ Ngôi Đền Im Lặng. Đã khá lâu rồi tôi mới có thể ở cùng các bạn, nhưng giờ đây chúng ta bắt đầu Quy luật XIV.

This is the beginning of Rule XIV. We have another maybe 60–70 pages to go in *A Treatise on White Magic*. This is our seventh program in the series that deals with the Rules of Magic for the Physical Plane, including the etheric plane, of course.

Đây là phần mở đầu của Quy luật XIV. Chúng ta còn khoảng 60–70 trang nữa trong *Luận về Chánh Thuật*. Đây là chương trình thứ bảy trong loạt chương trình đề cập đến các Quy luật Huyền thuật dành cho Cõi Hồng Trần, dĩ nhiên bao gồm cả cõi dĩ thái.

We have done 109 plus six, so about 115 programs on this book—a wonderful book, a necessary book for all those who really want to know what discipleship is and live according to its tenets. Rule XIV: let us look at that.

Chúng ta đã thực hiện 109 cộng thêm sáu, tức khoảng 115 chương trình về quyển sách này—một quyển sách tuyệt vời và cần thiết cho tất cả những ai thật sự muốn biết địa vị đệ tử là gì và sống theo các giáo huấn của nó. Quy luật XIV: chúng ta hãy xem xét quy luật này.

[1] The sound swells out.

[1] Âm thanh vang dội.

[2] The hour of danger to the soul courageous draweth near. The waters have not hurt the white creator and naught could drown nor drench him. Danger from fire and flame menaces now, and dimly yet the rising smoke is seen.

[2] Giờ phút nguy hiểm đối với linh hồn quả cảm đang đến gần. Nước đã không làm tổn hại nhà sáng tạo chánh thuật, và không gì có thể nhấn chìm hay làm y ướt đẫm. Giờ đây, hiểm nguy từ lửa và ngọn lửa đang đe dọa, và làn khói bốc lên mới chỉ hiện ra lờ mờ.

[3] Let him again, after the cycle of peace, call on the Solar Angel.

[3] Sau chu kỳ bình an, hãy để y một lần nữa cầu gọi Thái dương Thiên Thần.

We are going to be bringing this aspirationally motivated thought-form—a clear and clearly desired, powerfully desired thought-form—into expression on the dense physical plane, having prepared its archetypal sponsor on the etheric plane. We are going to be studying here the centres and prana, the use of the hands, the treading of the Way, and the awakening of the centres.

Chúng ta sắp đưa hình tư tưởng được khát vọng thúc đẩy này—một hình tư tưởng rõ ràng, được mong muốn một cách minh xác và mãnh liệt—biểu hiện trên cõi hồng trần đậm đặc, sau khi đã chuẩn bị nguyên mẫu bảo trợ của nó trên cõi dĩ thái. Ở đây, chúng ta sẽ nghiên cứu các trung tâm và prana, việc sử dụng đôi tay, sự bước đi trên Đường Đạo và sự thức tỉnh của các trung tâm.

The Centres and Prana – Các Trung Tâm và Prana

These are our first consideration.

Đây là điều đầu tiên chúng ta xem xét.

[5] The nearer we approach in our thought to the physical plane, the more difficulty is experienced by the magician,

[5] Trong tư tưởng, chúng ta càng đến gần cõi hồng trần, nhà huyền thuật càng gặp nhiều khó khăn,

The energies are more material there; they are denser, and basically they are more resistant to the manifestation of his highly motivated thought-form.

Ở đó, các năng lượng mang tính vật chất hơn; chúng đậm đặc hơn và về căn bản, chúng chống lại sự biểu hiện của hình tư tưởng được thúc đẩy mãnh liệt của y nhiều hơn.

The ancient fires get involved, and we will see what this looks like

Các ngọn lửa cổ xưa bắt đầu can dự, và chúng ta sẽ thấy điều này diễn ra như thế nào—

the more difficulty is experienced by the magician,

nhà huyền thuật càng gặp nhiều khó khăn,

[6] whether he be the solar Angel occupied with the magical work of manifestation,

[6] dù y là Thái dương Thiên Thần đang đảm trách công việc huyền thuật của sự biểu hiện,

Namely, in creating a personality—

Cụ thể là trong việc tạo nên một phàm ngã—

[7] or an expert worker under the plan.

[7] hay là một người hoạt động lão luyện theo Thiên Cơ. Điều này do hai nguyên nhân:

All the magical processes have this analogy: as you come closer to the final stage of manifestation, you are met by the most resistant of the fires—those which have been brought over from the previous solar system and which are not considered to be, at this time, principled.

Mọi tiến trình huyền thuật đều có sự tương đồng này: khi tiến gần hơn đến giai đoạn biểu hiện cuối cùng, các bạn sẽ gặp những ngọn lửa có sức kháng cự mạnh nhất—những ngọn lửa được mang sang từ hệ mặt trời trước và vào lúc này không được xem là có nguyên khí.

Why is this? What is the cause? Why is it more difficult the closer we approach the physical plane? DK says:

Tại sao lại như vậy? Nguyên nhân là gì? Tại sao càng tiến gần cõi hồng trần lại càng khó khăn? Chân sư DK nói:

[8] 1. The automatic response of dense physical matter to substance,

remembering always that substance is force.

[8] 1. Sự đáp ứng tự động của vật chất hồng trần đậm đặc đối với chất liệu, luôn nhớ rằng chất liệu là mãnh lực.

Substance in this case is the etheric energies or patterns.

Trong trường hợp này, chất liệu là các năng lượng hoặc mô hình dĩ thái.

[9] 2. The dangers incident to working with the fires or with the pranas of the Universe.

[9] 2. Những nguy hiểm phát sinh khi làm việc với các loại lửa hoặc các sinh khí của Vũ Trụ.

We have the latent fire of the dense physical plane. We have the radiant fire, active fire of the etheric plane.

Chúng ta có ngọn lửa tiềm ẩn của cõi hồng trần đậm đặc. Chúng ta có ngọn lửa bức xạ, ngọn lửa hoạt động của cõi dĩ thái.

[10] This latter danger is that with which Rule XIV concerns itself.

[10] Chính mối nguy hiểm thứ hai này là điều Quy Luật Mười Bốn đề cập đến.

If we are talking about the pranas of the universe, we are talking about etheric energies.

Nếu nói về prana của vũ trụ, chúng ta đang nói về các năng lượng dĩ thái.

[11] There are many ways in which this Rule can be interpreted. We can study the work of the solar Angel as he approaches the dense physical plane to take incarnation and thus arrives at that critical point in his creative work wherein the threefold sheath is at the stage where it must, inevitably and unavoidably, make a contact with the matter aspect.

[11] Có nhiều cách diễn giải Quy Luật này. Chúng ta có thể nghiên cứu công việc của Thái dương Thiên Thần khi Ngài tiến đến cõi hồng trần đậm đặc để lâm phàm, và do đó đạt đến điểm khủng hoảng trong công việc sáng tạo của Ngài, nơi lớp vỏ tam phân đã đến giai đoạn mà nó tất yếu và không thể tránh khỏi phải tiếp xúc với phương diện vật chất.

It is composed thus far of mental, astral, and etheric substance. It must make contact with—strictly speaking, the matter aspect can be considered the lower three subplanes of the systemic physical plane. But in a way, the entire cosmic physical plane consists of what we would call the matter aspect.

Cho đến lúc này, lớp vỏ ấy gồm chất liệu trí tuệ, cảm dục và dĩ thái. Nó phải tiếp xúc với —nói một cách chính xác, phương diện vật chất có thể được xem là ba cõi phụ thấp của cõi hồng trần hệ thống. Nhưng theo một nghĩa nào đó, toàn bộ cõi hồng trần vũ trụ bao gồm cái mà chúng ta gọi là phương diện vật chất.

We really do not know. It has not been given: what is the substance of the cosmic planes, and how does that substance appear? Is it atomic in some way? That is not something we are going to solve immediately.

Chúng ta thật sự không biết. Điều này chưa được tiết lộ: chất liệu của các cõi vũ trụ là gì, và chất liệu đó hiện ra như thế nào? Theo một cách nào đó, nó có mang tính nguyên tử không? Đó không phải là điều chúng ta sẽ giải quyết ngay lập tức.

[12] It is the stage during which, expressing this truth in occult terms, it is literally called upon to "clothe itself and disappear into the light of day."

[12] Trong giai đoạn này, nếu diễn đạt chân lý ấy bằng thuật ngữ huyền bí, lớp vỏ ấy được kêu gọi theo nghĩa đen là "khoác y phục và biến mất trong ánh sáng ban ngày".

Normally, you consider the light of day—it is kind of a Scorpionic light—you consider it revelatory. You do not consider it a means of concealment. But in this particular case, the subtle sheath is concealed by what we call the light of day.

Thông thường, các bạn xem ánh sáng ban ngày—đó là một loại ánh sáng mang tính Hổ Cáp—là ánh sáng mặc khải. Các bạn không xem nó là một phương tiện che giấu. Nhưng trong trường hợp đặc biệt này, cái mà chúng ta gọi là ánh sáng ban ngày che khuất lớp vỏ tinh anh.

[13] The spiritual man is now veiled by a mental or by a fire sheath.

[13] Một lớp vỏ trí tuệ, hay lớp vỏ bằng lửa, giờ đây che phủ con người tinh thần.

These are good descriptions. This is another way of looking at it.

Đây là những mô tả hay. Đó là một cách khác để xem xét vấn đề.

Not only is the subtle form of the thought to be veiled by the light of day of the dense physical plane—namely, the gaseous, watery, and dense-dense aspect—but the spiritual man, the Solar Angel, if we are talking about the Solar Angel taking a form, is veiled by the triple personality: by a mental or fire sheath.

Không những hình tướng tinh anh của tư tưởng phải chịu sự che phủ của ánh sáng ban ngày thuộc cõi hồng trần đậm đặc—cụ thể là phương diện khí, nước và đậm đặc nhất—mà con người tinh thần, tức Thái dương Thiên Thần, nếu chúng ta đang nói về việc Thái dương Thiên Thần khoác lấy một hình tướng, cũng khoác lớp phủ phàm ngã tam phân: một lớp vỏ trí tuệ hay lớp vỏ lửa.

[14] He is clothed "in a watery mist", which is an ancient way of referring to the great illusion.

[14] Y khoác "một màn sương nước", vốn là cách nói cổ xưa để chỉ đại ảo tưởng.

Notice the word "illusion" is used here in connection with the astral plane. The term is used in connection with the astral plane, though usually applied to the mental plane.

Hãy lưu ý rằng từ "ảo tưởng" ở đây được dùng liên quan đến cõi cảm dục. Thuật ngữ này được dùng liên quan đến cõi cảm dục, mặc dù thường được áp dụng cho cõi trí.

[15] This term conveys not only the concept of the possession of an astral or watery body, but also presents to the mind the effect which that body must have upon the hidden solar Angel.

[15] Thuật ngữ này không chỉ truyền đạt quan niệm về việc sở hữu một thể cảm dục hay thể nước, mà còn trình bày cho thể trí thấy tác động mà thể ấy tất phải gây ra đối với Thái dương Thiên Thần ẩn tàng.

[16] The latter looks out through the fire and through the mist and sees distortion and reflection. He sees that which must mislead.

[16] Ngài nhìn ra qua lửa và qua [Trang 566] màn sương, rồi thấy sự biến dạng và phản chiếu. Ngài thấy điều tất phải gây lầm lạc.

Certainly this description applies to the Solar Angel or Angel of the Presence taking form within the personality, or generating a personality as a sheath, a means of expression on the lower eighteen subplanes.

Chắc chắn mô tả này áp dụng cho Thái dương Thiên Thần hay Thiên Thần của Hiện Diện đang khoác lấy hình tướng trong phàm ngã, hoặc tạo ra một phàm ngã làm lớp vỏ, một phương tiện biểu hiện trên mười tám cõi phụ thấp.

[17] Besides the sheath of fire and the sheath of mist he has clothed upon himself an outer web of closely interlocking streams of force.

[17] Ngoài lớp vỏ bằng lửa và lớp vỏ bằng sương, Ngài còn khoác lên mình một mạng lưới bên ngoài gồm những dòng mãnh lực đan xen chặt chẽ.

This is going to be the way of describing the etheric envelope, which is already very close now to the densest aspect of the form, the lower three subplanes of the systemic physical plane.

Đây sẽ là cách mô tả lớp bao dĩ thái, vốn giờ đây đã rất gần phương diện đậm đặc nhất của hình tướng, tức ba cõi phụ thấp của cõi hồng trần hệ thống.

Besides the sheath of fire and the sheath of mist he has clothed upon himself an outer web of closely interlocking streams of force.

Ngoài lớp vỏ lửa và lớp vỏ sương, Ngài còn khoác lên mình một mạng lưới bên ngoài gồm các dòng mãnh lực đan kết chặt chẽ.

[18] These constitute his etheric or vital body, which is in the nature of a web or mesh of energy nadis, which, in their tens of thousands, are woven together and form

[18] Chúng cấu thành thể dĩ thái hay thể sinh lực của Ngài, có bản chất như một mạng lưới gồm các kinh mạch năng lượng; hàng chục nghìn kinh mạch ấy đan kết với

in certain localities in this energy body various focal points of force, of which the most important are the seven centers.

nhau và tạo thành tại một số vị trí trong thể năng lượng này nhiều tiêu điểm mãnh lực khác nhau, trong đó quan trọng nhất là bảy trung tâm.

I guess we would have to say the seven major chakras, because we will be dealing in this web or mesh with centers which are major, minor, and minute.

Tôi cho rằng chúng ta phải nói là bảy luân xa chính, bởi vì trong mạng lưới hoặc mắt lưới này, chúng ta sẽ đề cập đến các trung tâm chính, phụ và cực nhỏ.

[19] There are, however, many such focal points.

[19] Tuy nhiên, còn có nhiều tiêu điểm như thế.

[20] When this clothing has been assumed by the solar Angel, a final stage is reached, and solar fire and fire by friction must be brought into contact with three "most ancient fires".

[20] Khi Thái dương Thiên Thần đã khoác lấy lớp y phục này, Ngài đạt đến giai đoạn cuối cùng, và Lửa Thái dương cùng Lửa ma sát phải được đưa vào tiếp xúc với ba "loại lửa cổ xưa nhất".

They pertain really more to the previous solar system than to this one.

Chúng thật sự liên quan đến hệ mặt trời trước nhiều hơn hệ mặt trời này.

We do have the Solar Angel affecting the pineal gland, and I suppose another affects the heart. Really, the first effect is etheric, but it is definitely effective in relation to its points of anchorage within the dense physical body. As far as the structure of a Solar Angel goes, it does have a heart and a head, and fires emanate from those anatomical structures in this great endeavor.

Chúng ta quả thật có Thái dương Thiên Thần tác động đến tuyến tùng, và tôi cho rằng một tác động khác ảnh hưởng đến tim. Thật ra, tác động đầu tiên mang tính dĩ thái, nhưng chắc chắn nó hữu hiệu đối với các điểm neo của nó trong thể xác đậm đặc. Xét về cấu trúc của một Thái dương Thiên Thần, Ngài quả thật có tim và đầu, và các ngọn lửa phát ra từ những cấu trúc giải phẫu ấy trong nỗ lực vĩ đại này.

As far as what the anatomy or structure really is in detail, we are not given to know, but it is at least hinted that there is a heart, there is a head in this being. From the anatomical points in the Solar Angel, energies do go forth and enter the man, not only on the mental plane, but they descend further and actually have an anchorage in the etheric body, and I guess are effective in relation to the densest vehicle.

Chúng ta không được cho biết chi tiết về giải phẫu hay cấu trúc thực sự ấy, nhưng ít nhất có sự gợi ý rằng Sinh Mệnh này có tim và đầu. Từ các điểm giải phẫu trong Thái dương Thiên Thần, các năng lượng quả thật phát ra và đi vào con người, không chỉ trên cõi trí mà còn giáng xuống xa hơn, thực sự có một điểm neo trong thể dĩ thái, và tôi cho rằng chúng tác động hữu hiệu đến hiện thể đậm đặc nhất.

solar fire and fire by friction must be brought into contact with three "most ancient fires".

Lửa Thái dương cùng Lửa ma sát phải được đưa vào tiếp xúc với ba "ngọn lửa cổ xưa nhất".

Note, it is very interesting that he discriminates fire by friction from the three most ancient fires. Are they not as well fire by friction? Let us see if that question is answered.

Hãy lưu ý, thật thú vị khi Ngài phân biệt Lửa ma sát với ba ngọn lửa cổ xưa nhất. Chẳng phải chúng cũng là Lửa ma sát sao? Hãy xem câu hỏi ấy có được giải đáp không.

[21] These are the fires of the dense physical objective matter

[21] Đây là các loại lửa của vật chất ngoại hiện hồng trần đậm đặc,

Because there are matters of other kinds, matter layers, as we know, of other kinds. Etheric matter is described, and the astral atom—its shape is somewhat described. All the way up, the planes, the subplanes of the cosmic physical plane, are material in ever more refined degree as we ascend.

Bởi vì còn có những loại vật chất khác, những tầng vật chất khác, như chúng ta biết. Vật chất dĩ thái đã được mô tả, và hình dạng của nguyên tử cảm dục cũng phần nào được mô tả. Càng đi lên, các cõi và cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ càng mang tính vật chất ở mức độ ngày càng tinh luyện hơn.

These are the fires of the dense physical objective matter

Đây là những ngọn lửa của vật chất hồng trần khách quan đậm đặc

[22] or of those material energy units which we normally cover by the words "gaseous, liquid and dense", a meaningless phrase and only of use to us, through its teaching of differentiation.

[22] hay của những đơn vị năng lượng vật chất mà chúng ta thường gọi bằng các từ "thể khí, thể lỏng và thể đặc"—một cụm từ vô nghĩa và chỉ hữu ích cho chúng ta nhờ giáo huấn của nó về sự biến phân.

All of these structures are really energies; they are really fires. Fire, in a way, is energy, and energy is that which moves itself and moves other energy units and has degrees of power.

Tất cả những cấu trúc này thực sự là năng lượng; chúng thực sự là lửa. Theo một nghĩa nào đó, lửa là năng lượng, và năng lượng là cái tự vận động, làm chuyển động các đơn vị năng lượng khác và có nhiều mức độ quyền năng.

[23] These three ancient fires are an aspect

[23] Ba loại lửa cổ xưa này là một phương diện

Yes—

Đúng vậy—

[24] of fire by friction.

This is here answered, and we need not entirely differentiate fire by friction from the three ancient, or three most ancient, fires.

The answer is given.

Solar Fire and fire by friction must be brought in touch with the most ancient fires,

but the three most ancient fires are an aspect of fire by friction. We are only really given at this time three categories of fire, but we do have to remember that there are possibly layers of mass which are still more crude than our lowest form of matter. You kind of wonder: do these very lowest layers have something to do with that sphere of retention we call the eighth sphere?

There are a number of ways of looking at this: sub-frictional fires, perhaps, or a way in which the concrete mind becomes a sphere of its own, which DK tells us is a great disaster should it happen.

[25] At this point is the hour of danger for the soul courageous.

What is he telling us? Really, if you want to be a white magician, you have to be a courageous soul. There are many unexpected dangers—at least unexpected by the materially minded individual—and one has to face these occult dangers by well-learned and practiced occult methods. DK also hints at the idea that many magicians have died in the process of being magicians because they have somehow missed the

[24] của Lửa ma sát.

Câu hỏi này đã được giải đáp ở đây, và chúng ta không cần phân biệt hoàn toàn Lửa ma sát với ba ngọn lửa cổ xưa, hay ba ngọn lửa cổ xưa nhất.

Câu trả lời đã được đưa ra.

Lửa Thái dương và Lửa ma sát phải được đưa vào tiếp xúc với những ngọn lửa cổ xưa nhất,

nhưng ba ngọn lửa cổ xưa nhất là một phương diện của Lửa ma sát. Vào lúc này, chúng ta thực sự chỉ được cho biết ba loại lửa, nhưng phải nhớ rằng có thể có những tầng khối chất còn thô hơn hình thức vật chất thấp nhất của chúng ta. Các bạn có thể tự hỏi: liệu những tầng thấp nhất này có liên quan gì đến khối cầu lưu giữ mà chúng ta gọi là khối cầu thứ tám không?

Có một số cách để xem xét điều này: có lẽ là những ngọn lửa dưới mức ma sát, hoặc một cách thức mà qua đó trí cụ thể trở thành một khối cầu riêng biệt—điều mà Chân sư DK bảo chúng ta sẽ là một đại họa nếu xảy ra.

[25] Tại điểm này, giờ phút nguy hiểm đến với linh hồn quả cảm.

Ngài đang nói gì với chúng ta? Thật vậy, nếu muốn trở thành một nhà huyền thuật chánh đạo, các bạn phải là một linh hồn quả cảm. Có nhiều nguy hiểm bất ngờ—ít nhất là bất ngờ đối với người có đầu óc duy vật—và người ta phải đối diện với những nguy hiểm huyền môn ấy bằng các phương pháp huyền môn đã được học hỏi và thực hành kỹ lưỡng. Chân sư DK cũng gợi ý rằng nhiều nhà huyền thuật đã chết trong quá trình hành huyền thuật vì bằng cách nào đó họ không

ability to deal effectively with the dangers confronting them.

có khả năng xử lý hữu hiệu những nguy hiểm mà họ gặp phải.

[26] It is the hour wherein the soul must bring into at-one-ment the etheric body and the gaseous envelope which is the highest aspect of the dense physical sheath, the instrument of tangible organic manifestation.

[26] Đây là giờ phút mà linh hồn phải đưa thể dĩ thái và lớp vỏ thể khí—phương diện cao nhất của lớp vỏ hồng trần đậm đặc, công cụ của sự biểu hiện hữu cơ hữu hình—đến trạng thái hợp nhất.

The word “organic” is interesting.

Từ “hữu cơ” thật thú vị.

In modern chemistry, we seem to differentiate, maybe falsely, between inorganic chemistry and organic chemistry. What actually is the differentiation there? The presence of certain types of molecules that are found within living vehicles, living bodies, that are not found within normal matter that is not built into a biologically living vehicle. But let us take a look at what makes it the hour of danger. It is going to be fires of some kind, and the fires may be out of control.

Trong hóa học hiện đại, dường như chúng ta phân biệt—có lẽ một cách sai lầm—giữa hóa học vô cơ và hóa học hữu cơ. Sự phân biệt thực sự ở đây là gì? Đó là sự hiện diện của một số loại phân tử được tìm thấy trong các hiện thể sống, các cơ thể sống, nhưng không có trong vật chất thông thường không được kiến tạo thành một hiện thể sống về mặt sinh học. Nhưng chúng ta hãy xem điều gì khiến đây trở thành giờ phút nguy hiểm. Đó sẽ là các loại lửa nào đó, và chúng có thể mất kiểm soát.

Right now, here it is, 2018, the day after Armistice Day, 100 years after the conclusion, through an armistice, of the war to end all wars, as they called it and thought it was: the First World War. It is a day where fires are burning out of control in the state of California. DK kind of said there would be great cataclysms in the next thousand years, and various scriptures have pointed out dangers by fire.

Ngay lúc này, đây là năm 2018, ngày sau Ngày Đình Chiến, tròn 100 năm kể từ khi cuộc chiến nhằm chấm dứt mọi cuộc chiến—như người ta đã gọi và tưởng về nó—kết thúc bằng một hiệp định đình chiến: Thế Chiến Thứ Nhất. Đây là một ngày mà các đám cháy đang mất kiểm soát tại tiểu bang California. Chân sư DK từng nói rằng sẽ có những đại biến động trong một nghìn năm tới, và nhiều kinh sách đã chỉ ra những nguy hiểm do lửa.

We're also told that while the Atlantean civilization was destroyed by water, the attempt will be made to destroy the Aryan civilization by fire. Is that atomic fire? Are fires burning out of control in various areas of the world considered aspects of this attempt? Certainly there are people out

Chúng ta cũng được cho biết rằng trong khi nền văn minh Atlantis bị nước hủy diệt, người ta sẽ tìm cách hủy diệt nền văn minh Arya bằng lửa. Đó có phải là lửa nguyên tử không? Những đám cháy mất kiểm soát tại nhiều vùng trên thế giới có được xem là các phương diện của nỗ lực này không? Chắc

there with such a disregard for the beauty of our planet and the destiny of humanity that they're setting these very destructive fires purposefully and causing the loss of life and billions of dollars in property damage. This is a fiery time due to the elements being out of balance, and this has everything to do with how humanity thinks and how the members of humanity treat each other and the other kingdoms.

chắn ngoài kia có những người xem thường vẻ đẹp của hành tinh chúng ta và vận mệnh của nhân loại đến mức cố ý gây ra những đám cháy cực kỳ tàn phá này, làm thiệt mạng con người và gây tổn thất tài sản hàng tỷ đô la. Đây là thời kỳ rực lửa do các nguyên tố mất cân bằng, và điều này hoàn toàn liên quan đến cách nhân loại suy nghĩ, cũng như cách các thành viên của nhân loại đối xử với nhau và với các giới khác.

We live in a time of ecological crisis. Death by fire is possible on the large scale, and now we're talking about danger to the individual magician.

Chúng ta đang sống trong thời kỳ khủng hoảng sinh thái. Cái chết do lửa trên quy mô lớn là điều có thể xảy ra, và giờ đây chúng ta đang nói đến nguy hiểm đối với từng nhà huyền thuật.

Master Morya talks about the conflagration of the centers. That's not what we want. We don't want them to ignite and destroy aspects of the etheric body that have to be rebuilt over a long period of time, with much patience, and over a number of lives.

Chân sư Morya nói về sự bùng cháy của các trung tâm. Đó không phải là điều chúng ta mong muốn. Chúng ta không muốn chúng bốc cháy và hủy hoại những phương diện của thể dĩ thái vốn phải được tái tạo trong một thời gian dài, với nhiều kiên nhẫn và qua nhiều kiếp sống.

The magician, using the seventh ray, using Saturn, using Uranus, must control the forces with which he must perforce deal. There will come the entry of still higher and greater forces. While he may not be able to control them at the source, he certainly has to control their effect upon him.

Nhà huyền thuật, khi sử dụng cung bảy, Sao Thổ và Sao Thiên Vương, phải kiểm soát các mãnh lực mà y buộc phải xử lý. Những mãnh lực còn cao hơn và lớn hơn nữa sẽ đi vào. Mặc dù y có thể không kiểm soát được chúng tại nguồn, chắc chắn y phải kiểm soát tác động của chúng đối với mình.

This requires a great deal of what we normally call self-control. An individual who is not mentally focused and whose will is weak cannot enter the magical process, or he'll simply be consumed by one or other of the dangers which await the careless magician. We have to remember that during the Aquarian Age these hidden energies—now hidden, at least—become more and more familiar to us, and we must meet them in the right manner.

Điều này đòi hỏi rất nhiều khả năng mà thông thường chúng ta gọi là tự chủ. Một người không tập trung trí tuệ và có ý chí yếu không thể bước vào tiến trình huyền thuật, nếu không y sẽ đơn giản chịu sự thiêu rụi do một trong những nguy hiểm đang chờ đợi nhà huyền thuật bất cẩn. Chúng ta phải nhớ rằng trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, những năng lượng ẩn tàng này—ít nhất hiện giờ còn ẩn tàng—sẽ ngày càng trở nên quen thuộc với

chúng ta, và chúng ta phải tiếp nhận chúng đúng cách.

There can be a conflagration where the fires of the etheric body meet the fires of the gaseous envelope, and the ignition of fires which burn out of control will frustrate the whole process, bring danger to the magician, and maybe death in that incarnation. We've heard of this sort of amazing phenomenon which so many people write off as a hoax, but it's called spontaneous human combustion. Sometimes you see the remains of a person who has suddenly just burst into flames and been almost entirely consumed by fire, with maybe a little non-consumed matter remaining in its proper form to show that indeed something very occult and unusual has happened here. The Aryan Age is an age in which we really have to learn the control of fire and its proper direction.

Một trận bùng cháy có thể xảy ra tại nơi các ngọn lửa của thể dĩ thái gặp các ngọn lửa của lớp bao thể khí; sự bắt lửa của những ngọn lửa cháy mất kiểm soát sẽ phá hỏng toàn bộ tiến trình, gây nguy hiểm cho nhà huyền thuật và có thể dẫn đến cái chết trong kiếp sống ấy. Chúng ta đã nghe nói về loại hiện tượng đáng kinh ngạc này, vốn bị rất nhiều người bác bỏ như một trò lừa bịp, nhưng nó được gọi là hiện tượng cơ thể người tự bốc cháy. Đôi khi các bạn thấy phần còn lại của một người đột nhiên bùng cháy và gần như bị lửa thiêu rụi hoàn toàn, có lẽ chỉ còn lại một ít vật chất chưa cháy vẫn giữ nguyên hình dạng, cho thấy rằng một điều gì đó thực sự rất huyền bí và khác thường đã xảy ra. Kỷ Nguyên Arya là thời đại mà chúng ta thật sự phải học cách kiểm soát lửa và định hướng nó đúng đắn.

The big problem now, of course, is the premature unleashing of atomic energy, which was not intended somehow until the beginning of the Age of Capricorn, the end of the Age of Aquarius. That has caused the Hierarchy to go through a number of revisions of their plans, including taking the fifth-ray ashram out of its full power from 1950 to the year 2000—at least those are the figures which I've been able to gather from what DK has written. We're definitely entering an age of great promise but also of potential hazard if we are careless. Reading these stories about the process of the magician, I think we are inclined to become more careful. All this was study of the intended manifestation of a Solar Angel manifesting as a human personality.

Dĩ nhiên, vấn đề lớn hiện nay là việc giải phóng năng lượng nguyên tử quá sớm; bằng cách nào đó, điều này vốn chưa được dự định xảy ra cho đến đầu Kỷ Nguyên Ma Kết, tức cuối Kỷ Nguyên Bảo Bình. Điều đó đã khiến Thánh đoàn phải trải qua một số lần điều chỉnh kế hoạch của Các Ngài, bao gồm việc rút ashram cung năm khỏi trạng thái toàn lực từ năm 1950 đến năm 2000—ít nhất đó là những con số tôi có thể thu thập từ các trước tác của Chân sư DK. Chắc chắn chúng ta đang bước vào một thời đại đầy hứa hẹn, nhưng cũng tiềm ẩn hiểm họa nếu chúng ta bất cẩn. Khi đọc những trình thuật này về tiến trình của nhà huyền thuật, tôi nghĩ chúng ta có khuynh hướng trở nên thận trọng hơn. Tất cả những điều này là sự nghiên cứu về sự biểu hiện dự kiến của một Thái dương Thiên Thần đang biểu hiện thành một phàm ngã con người.

[27] We can also study this Rule from the point of view of the initiate who is occupied with the wielding of forces and who, through the power of his thought, may have created a thought-form.

[27] Chúng ta cũng có thể nghiên cứu Quy Luật này theo quan điểm của điểm đạo đồ đang vận dụng các mãnh lực và, nhờ quyền năng tư tưởng của mình, có thể đã tạo ra một hình tư tưởng.

This would be the more conventional interpretation of the white magician operating as a creator. I kind of wonder even about the successful bringing to term of a human pregnancy and whether there might not be certain stages in the process where this inner man under formulation—and it can take a long time, maybe even years of appropriation of the vehicles—meets the ancient fires.

Đây là cách diễn giải thông thường hơn về nhà huyền thuật chánh đạo hoạt động với tư cách một nhà sáng tạo. Tôi thậm chí còn tự hỏi về việc hoàn tất thành công một thai kỳ và liệu trong tiến trình ấy có một số giai đoạn mà con người bên trong đang thành hình này—và việc chiếm hữu các hiện thể có thể mất một thời gian dài, thậm chí nhiều năm—gặp các ngọn lửa cổ xưa hay không.

The inner man meets the ancient fires, and you wonder: is this the reason for some of these miscarriages that occur, because of inner occult happenings which have become too intense for the intended form to bear? Anyway, more on this will be forthcoming, I'm sure. Now we're looking at the initiate who is the magician, and he's trying to create a thought-form which, through a magical process, will be manifested and which will do its work.

Con người bên trong gặp các ngọn lửa cổ xưa, và các bạn tự hỏi: liệu đây có phải là nguyên nhân của một số trường hợp sẩy thai, do những diễn biến huyền bí bên trong đã trở nên quá mãnh liệt đến mức hình tướng dự kiến không thể chịu nổi? Dù sao, tôi chắc chắn sẽ còn nói thêm về điều này. Giờ đây chúng ta đang xem xét điểm đạo đồ vốn là nhà huyền thuật, và y đang cố gắng tạo ra một hình tư tưởng sẽ biểu hiện qua một tiến trình huyền thuật và thực hiện công việc của nó.

[28] This thought-form he has clothed with an astral or desire sheath,

[28] Y đã khoác cho hình tư tưởng này một lớp vỏ cảm dục hay dục vọng,

This thought-form—

Hình tư tưởng này—

[29] deliberately vitalized with his energy,

[29] chủ ý tiếp sinh lực cho nó bằng năng lượng của mình, và giờ đây

And I suppose that's etheric. It certainly has been well conceived and hopefully in line with the soul intent, and thus in line with the Plan. And now the magician here—

Và tôi cho rằng đó là năng lượng dĩ thái. Chắc chắn nó đã được quan niệm kỹ lưỡng và hy vọng phù hợp với ý định của linh hồn,

do đó phù hợp với Thiên Cơ. Và giờ đây nhà huyền thuật—

[30] seeks to give it objective existence and send it forth to accomplish his purpose and his intent.

[30] tìm cách ban cho nó sự tồn tại ngoại hiện rồi phóng nó ra để hoàn thành mục đích và ý định của mình.

That's the condition of the thought-form at the moment. We all are creating thought-forms, and we try to bring them into manifestation, but we use very ordinary methods. We use our hands and our feet; we use our mind.

Đó là tình trạng hiện thời của hình tư tưởng. Tất cả chúng ta đều đang tạo ra các hình tư tưởng và cố gắng đưa chúng vào biểu hiện, nhưng chúng ta sử dụng những phương pháp rất thông thường. Chúng ta sử dụng đôi tay và đôi chân; chúng ta sử dụng thể trí.

If you look at an artist, a sculptor, there are tools that are being used to bring the idea into manifestation. But a truly competent and advanced magician could make the form to be manifested so vivid, so powerful, that it would gather the appropriate matter to itself, and without hands or feet or the usual use of tools—the more material methods—that thought-form would appear. That would be equivalent to what the sculptor could produce and, depending upon the power of visualization, maybe even more exact.

Nếu nhìn một nghệ sĩ hay nhà điêu khắc, các bạn sẽ thấy họ sử dụng những công cụ để đưa ý tưởng vào biểu hiện. Nhưng một nhà huyền thuật thực sự thành thạo và tiến bộ có thể làm cho hình tướng sắp biểu hiện trở nên sống động và mạnh mẽ đến mức nó sẽ thu hút vật chất thích hợp vào mình; không cần tay chân hay cách sử dụng công cụ thông thường—những phương pháp vật chất hơn—hình tư tưởng ấy sẽ xuất hiện. Nó sẽ tương đương với sản phẩm mà nhà điêu khắc có thể tạo ra, và tùy vào quyền năng hình dung, có lẽ còn chính xác hơn.

[31] The crucial moment in all creative work is ever to be found at this stage.

[31] Thời điểm quyết định trong mọi công việc sáng tạo luôn nằm ở giai đoạn này.

[32] It is the stage wherein the vibrant subjective form has to attract to itself that material which will give it organization upon the physical plane.

[32] Đây là giai đoạn mà hình tướng chủ quan đang rung động phải thu hút vào chính nó chất liệu sẽ mang lại cho nó một tổ chức trên cõi [Trang 567] hồng trần.

This is going to be an important section for what we normally call the results of magic: appear or disappear. Magicians are known for their ability to make things appear out of nowhere, apparently, and disappear into nowhere, apparently, but there are laws

Đây sẽ là một phần quan trọng liên quan đến điều mà thông thường chúng ta gọi là kết quả của huyền thuật: làm xuất hiện hoặc biến mất. Các nhà huyền thuật nổi tiếng với khả năng làm cho sự vật dường như xuất hiện từ hư không và dường như biến mất

involved with these appearances and disappearances.

vào hư không, nhưng có những định luật chi phối các sự xuất hiện và biến mất này.

[33] This fact has to be remembered, no matter what the magician is seeking to render objective. It refers equally to an organization, to a group or to a society; it may refer to the materialization of money or to the clothing or exteriorization of an idea.

[33] Cần ghi nhớ sự thật này, bất kể nhà huyền thuật đang tìm cách làm cho điều gì trở nên ngoại hiện. Điều này áp dụng như nhau cho một tổ chức, một nhóm hay một hội đoàn; nó có thể đề cập đến việc hiện hình tiền bạc, hoặc việc khoác hình tướng hay ngoại hiện một ý tưởng.

This is the attracting to itself, by the vibrant subjective form, of the

Đây là việc hình tướng chủ quan đang rung động thu hút vào mình—

material which will give it organization upon the physical plane.

vật chất sẽ mang lại cho nó cơ cấu tổ chức trên cõi hồng trần.

There are a number of different factors to which it will refer, this rendering of an inner, highly motivated thought objective.

Việc làm cho một tư tưởng nội tại được thúc đẩy mãnh liệt trở nên khách quan có thể liên quan đến nhiều yếu tố khác nhau.

[34] The moment of danger to the magician comes at this final stage.

[34] Thời điểm nguy hiểm đối với nhà huyền thuật xuất hiện ở giai đoạn cuối cùng này.

Although elsewhere he's talked about some additional dangers, like suffocation from thought-forms. Another one, having more to do with the astral plane, is the draining of astral matter by the Agnisuryans, leaving a great gap between the matter of the lower mental plane and the etheric-physical levels.

Mặc dù ở nơi khác Ngài đã nói về một số nguy hiểm khác, chẳng hạn như bị hình tư tưởng làm ngạt thở. Một nguy hiểm khác, liên quan nhiều hơn đến cõi cảm dục, là việc các Agnisuryan rút cạn vật chất cảm dục, để lại một khoảng trống lớn giữa vật chất của cõi hạ trí và các cấp độ dĩ thái-hồng trần.

That hiatus, that gap, cannot be allowed and will lead to the death of the magician for that incarnation. An organization, a group, a society, a materialization of money, clothing or exteriorizing an idea—

Không thể để tình trạng gián đoạn, khoảng trống ấy tồn tại, vì nó sẽ dẫn đến cái chết của nhà huyền thuật trong kiếp sống đó. Một tổ chức, một nhóm, một xã hội, sự hiện hình tiền bạc, việc khoác áo hoặc ngoại hiện một ý tưởng—

The moment of danger to the magician comes at this final stage.

Thời điểm nguy hiểm đối với nhà huyền thuật đến vào giai đoạn cuối cùng này.

[35] A point of fine discrimination is reached and the magician has to proceed now with caution.

[35] Một điểm đòi hỏi sự phân biện tinh tế đã đạt tới, và giờ đây nhà huyền thuật phải thận trọng tiến bước.

[36] Many good plans fail to materialize and the reason lies right here. A plan is, after all, an idea let loose in time and space to seek a form and do its work.

[36] Nhiều kế hoạch tốt đẹp không thể hiện hình, và nguyên nhân nằm ngay tại đây. Xét cho cùng, một kế hoạch là một ý tưởng được phóng thích vào thời gian và không gian để tìm kiếm một hình tướng và thực hiện công việc của nó. Nhiều kế hoạch

Here's a good definition of what a plan is.

Đây là một định nghĩa hay về kế hoạch.

A plan is, after all, an idea let loose in time and space to seek a form and do its work.

Xét cho cùng, một kế hoạch là một ý tưởng được phóng thích trong thời gian và không gian để tìm kiếm một hình tướng và thực hiện công việc của nó.

Interesting, isn't it, when you think of an idea seeking a form? But an idea is formless from the perspective of the dense physical planes—I'm talking about the lower eighteen subplanes. It needs clothing in order to manifest on those eighteen lower subplanes, or even the twenty-one lower subplanes if we look at the causal body as also a form for an idea.

Thật thú vị, phải không, khi các bạn nghĩ đến một ý tưởng đang tìm kiếm hình tướng? Nhưng từ góc nhìn của các cõi hồng trần đậm đặc—tôi đang nói về mười tám cõi phụ thấp—một ý tưởng là vô tướng. Nó cần được khoác áo để biểu hiện trên mười tám cõi phụ thấp ấy, hoặc thậm chí trên hai mươi mốt cõi phụ thấp nếu chúng ta cũng xem thể nguyên nhân là một hình tướng cho ý tưởng.

Many of these plans—

Nhiều kế hoạch như thế—

[37] come to naught because their creator, or the creative mind from which they emanate, understands not this critical period. A right adjustment of forces has here to be arranged, so that neither too much energy is used in the work, nor too little.

[37] trở thành vô ích vì người sáng tạo ra chúng, hay trí tuệ sáng tạo mà từ đó chúng xuất lộ, không thấu hiểu giai đoạn khủng hoảng này. Tại đây, phải sắp xếp sự điều chỉnh đúng đắn các mãnh lực, sao cho năng lượng dùng trong công việc không quá nhiều cũng không quá ít.

It seems to be, in a way, a Libran third-ray moment of balancing forces for objectification.

Theo một nghĩa nào đó, đây dường như là một thời điểm cung ba mang tính Thiên Bình, khi các mãnh lực được cân bằng để khách quan hóa.

[38] When too much energy is released through the medium of the vital body, then a fire blazes forth when the gaseous energy of the dense physical plane is brought in contact with vital etheric energy. Thus the embryo form is destroyed.

[38] Khi quá nhiều năng lượng được giải phóng qua thể sinh lực, một ngọn lửa sẽ bùng lên lúc năng lượng thể khí của cõi hồng trần đậm đặc tiếp xúc với năng lượng dĩ thái thiết yếu. Do đó, hình tướng phôi thai bị hủy diệt.

We begin to understand, when dealing with the will, why the first-ray Lord should be called the power which touches and then withdraws. Only so much energy is allowed, and it has to be highly calibrated.

Khi đề cập đến ý chí, chúng ta bắt đầu thấu hiểu tại sao Đấng Chúa Tể Cung một được gọi là quyền năng chạm vào rồi rút lui. Chỉ một lượng năng lượng nhất định được cho phép, và lượng ấy phải được hiệu chỉnh hết sức chính xác.

Can we have control over this? Control also over the degree of enthusiasm with which we approach the objectification process. You can see how practiced this process must become if it's going to be successful.

Chúng ta có thể kiểm soát điều này không? Có thể kiểm soát cả mức độ nhiệt thành mà chúng ta dùng để tiếp cận tiến trình khách quan hóa không? Các bạn có thể thấy tiến trình này phải được thực hành thuần thục đến mức nào nếu muốn thành công.

[39] Where there is not sufficient energy, or adequate persistent attention, and when the thought of the magician wavers, then the idea comes to naught,

[39] Khi không có đủ năng lượng hoặc sự chú tâm kiên trì thích đáng, và khi tư tưởng của nhà huyền thuật dao động, ý tưởng sẽ trở thành vô ích,

[40] then the infant is still-born,

[40] đứa trẻ sẽ chết non,

Literally—

Theo nghĩa đen—

[41] and nothing comes into objective manifestation.

[41] và không gì bước vào sự biểu hiện ngoại hiện.

Here is the occult partial explanation of that condition so unhappy in the life of prospective parents, of having the child stillborn. There's not sufficient energy.

Đây là lời giải thích huyền môn một phần về hoàn cảnh vô cùng đau buồn trong đời sống của những người sắp làm cha mẹ khi đứa trẻ chết lưu. Năng lượng không đầy đủ.

The creator did not pay adequate attention to the process, and the thought of the creator wavered and was not sufficiently

Nhà sáng tạo không dành sự chú tâm thích đáng cho tiến trình, và tư tưởng của người sáng tạo dao động, không đủ nhất quán

consistent in the application of the necessary energy. Then he tells us about this —

trong việc áp dụng năng lượng cần thiết. Sau đó Ngài nói với chúng ta về điều này—

[42] This has a literal correspondence on the physical plane.

[42] Điều này có một sự tương ứng theo nghĩa đen trên cõi hồng trần.

[43] Many infants are still-born for this very reason that the solar Angel wavers in his intent and is not sufficiently interested.

[43] Nhiều trẻ sơ sinh chết non chính vì Thái dương Thiên Thần dao động trong ý định của Ngài và không có đủ sự quan tâm.

This shows the factor of interest is even operating on the level of a Solar Angel, and probably in the case of greater creators as well. If you take your eye off the project, disintegration sets in. I personally have experienced this many times, and maybe learned a little in the process.

Điều này cho thấy yếu tố quan tâm thậm chí còn hoạt động ở cấp độ của một Thái dương Thiên Thần, và có lẽ trong trường hợp những đấng sáng tạo cao cả hơn cũng vậy. Nếu các bạn rời mắt khỏi dự án, sự phân rã sẽ bắt đầu. Cá nhân tôi đã nhiều lần trải nghiệm điều này và có lẽ đã học được đôi chút trong tiến trình ấy.

Many infants are stillborn for this very reason: that the Solar Angel wavers in his intent and maybe, assessing the parents and the environment and so forth, develops an attitude which is not sufficiently interested to follow through with the kind of steady application of energy which is needed to sustain the form.

Nhiều trẻ sơ sinh chết lưu chính vì lý do này: Thái dương Thiên Thần dao động trong ý định của Ngài và có lẽ sau khi đánh giá cha mẹ, môi trường cùng những yếu tố khác, Ngài hình thành một thái độ không đủ quan tâm để tiếp tục sự áp dụng năng lượng đều đặn cần thiết nhằm duy trì hình tướng.

[44] Many fine ideas equally fail to materialize or have no persistent living existence “in the light of day,”

[44] Tương tự, nhiều ý tưởng tốt đẹp không thể hiện hình hoặc không có được sự tồn tại sống động bền bỉ “trong ánh sáng ban ngày”,

The dense three lower subplanes, from one perspective, or from another perspective, the lower eighteen subplanes—

Ba cõi phụ thấp đậm đặc theo một góc nhìn, hoặc mười tám cõi phụ thấp theo một góc nhìn khác—

[45] because there was not sufficient energy to generate that spark of living flame which must ever burn at the center of all forms.

[45] vì không có đủ năng lượng để tạo ra tia lửa của ngọn lửa sống động, vốn phải luôn cháy tại trung tâm của mọi hình tướng.

I think He's giving us a real occult explanation here. A certain degree of intensity is required to generate this living flame, and also this has to do with a point of tension: sustaining a point of tension at a certain elevation and not allowing it to waver, or it will descend into a lesser condition and perhaps a lesser point of tension. We're looking here at why failure occurs in the process of materialization or objectification. The hints should be enough to help us in the process so that we do not suffer from an aborted project, that aborting being because of our own attitude towards that which is to materialize.

Tôi nghĩ Ngài đang ban cho chúng ta một lời giải thích huyền môn thực sự ở đây. Cần có một mức độ mãnh liệt nhất định để tạo ra ngọn lửa sống này, và điều này cũng liên quan đến một điểm tập trung nhất tâm: duy trì một điểm tập trung nhất tâm ở một độ cao nhất định, không để nó dao động, nếu không nó sẽ hạ xuống một trạng thái thấp hơn và có lẽ một điểm tập trung nhất tâm thấp hơn. Ở đây chúng ta đang xem xét lý do xảy ra thất bại trong tiến trình hiện hình hay khách quan hóa. Những gợi ý này hẳn đủ để trợ giúp chúng ta trong tiến trình, nhờ đó chúng ta không phải chịu cảnh dự án bị hủy bỏ vì chính thái độ của mình đối với điều sắp hiện hình.

Many fine ideas equally fail to materialize or have no persistent living existence "in the light of day," because there was not sufficient energy to generate that spark of living flame which must ever burn at the center of all forms.

Tương tự, nhiều ý tưởng tốt đẹp không thể hiện hình hoặc không có sự tồn tại sống động bền bỉ "trong ánh sáng ban ngày", bởi vì không có đủ năng lượng để tạo ra tia lửa của ngọn lửa sống, vốn luôn phải cháy tại trung tâm của mọi hình tướng.

This is a very practical matter, and we find that we have to control the energy flow so that we avoid these dangers.

Đây là một vấn đề rất thực tế, và chúng ta nhận thấy mình phải kiểm soát dòng năng lượng để tránh những nguy hiểm này.

[46] The danger, therefore, is twofold:

[46] Vì vậy, nguy hiểm mang tính nhị phân:

[47] 1. That of destruction by fire, owing to the expenditure of too much energy and the expression of too violent a purpose.

[47] 1. Sự hủy diệt bởi lửa, do tiêu phí quá nhiều năng lượng và biểu lộ một mục đích quá mãnh liệt. [Trang 568]

We've all seen people who are like this. Let's just say, people who are so intense that what they propose to manifest is overcome and

Tất cả chúng ta đều từng thấy những người như thế. Đó là những người mãnh liệt đến mức chính cường độ của họ lấn át điều họ

rendered ineffective by their intensity. That is the overkill option.

[48] 2. That of death,

Inanition, I guess—

[49] through lack of vitality and because the "directed attention" of the magician is not of adequate strength and duration to bring the form into being.

There's an unsteady application of interest.

[50] The occult law holds good that energy follows thought.

If we take our thought away from that which we are proposing to create, the energy also will be taken away and will not sustain the presence and the growth of that which we intend to manifest. We have to learn how eventually both to let go of our form at a certain point, the form we have created, and as well stay in touch with it so that it benefits from the flow of our energy. This reminds me of what Master Morya said about leadership: a leader must be neither too close nor too far. If he's too close to that which he is creating and those who are involved in that creation, then they will begin to take his presence for granted, and he will be minimized. If he's too far, then those who are attending the thoughtform will forget about him, and he will have no effect. Somehow this Libran balance is really required.

Libra is a sign that is much related to the magical process and has to be applied to keep things in balance. There were some humorous cartoons over the last decades,

định biểu hiện và khiến nó mất tác dụng. Đó là trường hợp thái quá gây phản tác dụng.

[48] 2. Sự chết,

Tôi cho rằng đó là sự suy kiệt—

[49] do thiếu sinh lực và vì "sự chú tâm có định hướng" của nhà huyền thuật không đủ sức mạnh và thời lượng để đưa hình tướng vào hiện tồn.

Đó là sự quan tâm được áp dụng không ổn định.

[50] Định luật huyền bí cho rằng năng lượng đi theo tư tưởng luôn đúng.

Nếu chúng ta rút tư tưởng khỏi điều mình dự định sáng tạo, năng lượng cũng sẽ bị rút đi và sẽ không duy trì sự hiện diện cùng sự tăng trưởng của điều chúng ta định biểu hiện. Cuối cùng, chúng ta phải học cách vừa buông hình tướng mình đã tạo ra tại một thời điểm nhất định, vừa duy trì liên hệ với nó để nó được hưởng lợi từ dòng năng lượng của chúng ta. Điều này khiến tôi nhớ đến điều Chân sư Morya nói về sự lãnh đạo: một nhà lãnh đạo không được ở quá gần cũng không được ở quá xa. Nếu y ở quá gần điều mình đang tạo ra và những người tham gia vào sự sáng tạo ấy, họ sẽ bắt đầu xem sự hiện diện của y là điều hiển nhiên và hạ thấp y. Nếu y ở quá xa, những người chăm lo hình tư tưởng sẽ quên y và y sẽ không còn tác động. Bằng cách nào đó, sự cân bằng mang tính Thiên Bình này thực sự cần thiết.

Thiên Bình là một dấu hiệu có liên hệ mật thiết với tiến trình huyền thuật và phải được áp dụng để giữ mọi sự cân bằng. Trong những thập niên qua có một số phim hoạt

and the Mickey Mouse cartoon about the Sorcerer's Apprentice. Things just got out of control, and by every effort to stop the flooding of the whole area by the multiplying brooms carrying water, he made matters worse because he simply multiplied their presence. As they say in *Harry Potter*, 'Terrible thing, she got her spells mixed,' and the result was very unfortunate.

họa hài hước, chẳng hạn phim Chuột Mickey về Người Học Việc của Pháp Sư. Mọi việc đơn giản mất kiểm soát, và với mỗi nỗ lực ngăn cả khu vực bị ngập do những cây chổi mang nước không ngừng nhân lên, người học việc lại khiến tình hình tồi tệ hơn vì y chỉ làm chúng gia tăng. Như người ta nói trong *Harry Potter*: "Thật khủng khiếp, cô ấy đã nhầm lẫn các câu thần chú", và kết quả vô cùng bất hạnh.

[51] We could study this Rule from the standpoint of the aspirant, as he learns to work with energy and with the forces of nature, as he learns the significance and the purpose of the vital body, and gains power in the control of the vital fires or the pranas of his own little system.

[51] Chúng ta có thể nghiên cứu Quy Luật này từ lập trường của người chí nguyện, khi y học cách làm việc với năng lượng và các mãnh lực của tự nhiên, học thâm nghĩa và mục đích của thể sinh lực, đồng thời đạt được quyền năng kiểm soát các loại lửa thiết yếu hay các sinh khí trong hệ thống nhỏ bé của chính mình.

Maybe, in a way, that's the most practical for us. We can learn much from the other studies, but we are not the Solar Angel in full capacity. Our degree of evolution is not equivalent to that of a Solar Angel, and we are not the highly accomplished white magician who is an initiate of high degree. We are the aspirant, and we're learning to work with energy and the forces of nature.

Theo một nghĩa nào đó, có lẽ đó là cách tiếp cận thiết thực nhất đối với chúng ta. Chúng ta có thể học được nhiều điều từ những nghiên cứu khác, nhưng chúng ta không phải là Thái dương Thiên Thần với đầy đủ năng lực. Mức độ tiến hóa của chúng ta không tương đương với Thái dương Thiên Thần, và chúng ta cũng không phải là nhà huyền thuật chánh đạo có trình độ cao, vốn là một điểm đạo đồ cấp cao. Chúng ta là những người chí nguyện và đang học cách làm việc với năng lượng cùng các mãnh lực của tự nhiên.

[52] It seems to me that for our particular purpose, this line of approach would be of the most use.

[52] Theo tôi, đối với mục đích riêng của chúng ta, đường lối tiếp cận này sẽ hữu ích nhất.

After all, suggesting to us exactly what we can do to improve the situation.

Xét cho cùng, nó gợi ý chính xác những gì chúng ta có thể làm để cải thiện tình hình.

[53] These Instructions are intended for those who are definitely interested in the way of liberation from form, and who are

[53] Những Huấn Thị này dành cho những người thật sự quan tâm đến con đường *giải thoát khỏi hình tướng,* và đang tìm cách

seeking to prepare themselves to work in cooperation with the Great White Lodge.

chuẩn bị bản thân để hợp tác với Thánh đoàn.

There's a great statement of purpose as to why we're doing this and what the studies may bring to us. If we are interested in the ways of liberation from form, it will also lead to an apprehension, to an understanding of how to control form rightly for the sake of manifesting an aspect of the Divine Plan which we can handle.

Đây là một tuyên bố quan trọng về mục đích của việc chúng ta đang làm và về những gì các nghiên cứu này có thể mang lại. Nếu quan tâm đến những con đường giải thoát khỏi hình tướng, điều đó cũng sẽ dẫn đến sự lĩnh hội và thấu hiểu cách kiểm soát hình tướng đúng đắn nhằm biểu hiện một phương diện của Thiên Cơ mà chúng ta có thể đảm đương.

[54] They are learning the first steps in the magical work and for them, therefore, an understanding of the fires and of the energies with which they must work, is of prime importance.

[54] Họ đang học những bước đầu tiên trong công việc huyền thuật; vì vậy, đối với họ, sự thấu hiểu về các loại lửa và những năng lượng mà họ phải vận dụng có tầm quan trọng hàng đầu.

I guess we just really need humility, don't we? When it comes to Occultism, are we infants or are we little children? Certainly, we're not very developed when it comes to understanding even the first steps.

Tôi cho rằng chúng ta thật sự cần sự khiêm nhường, phải không? Xét về Huyền bí học, chúng ta là trẻ sơ sinh hay trẻ nhỏ? Chắc chắn chúng ta chưa phát triển bao nhiêu trong việc thấu hiểu ngay cả những bước đầu tiên.

They are learning the first steps in the magical work and for them, therefore, an understanding of the fires and of the energies with which they must work, is of prime importance.

Họ đang học những bước đầu tiên trong công việc huyền thuật; vì vậy, đối với họ, việc thấu hiểu các ngọn lửa và những năng lượng mà họ phải làm việc cùng có tầm quan trọng hàng đầu.

[55] We will, therefore, confine our attention to this phase of the great work and consider neither the work of the soul as it takes incarnation

[55] Do đó, chúng ta sẽ giới hạn sự chú tâm vào giai đoạn này của công việc vĩ đại và không xem xét công việc của linh hồn khi nó lâm phàm

Although at some point it really has to be considered. I think that in *Esoteric Psychology II*, under the process of appropriation, He's taken these ideas further in terms of the manifestation of the soul through the personality.

Mặc dù đến một lúc nào đó, điều ấy thật sự phải được xem xét. Tôi nghĩ rằng trong *Tâm Lý Học Nội Môn II*, khi bàn về tiến trình chiếm hữu, Ngài đã phát triển thêm những ý tưởng này về sự biểu hiện của linh hồn qua phàm ngã.

We will, therefore, confine our attention to this phase of the great work and consider neither the work of the soul as it takes incarnation

Vì vậy, chúng ta sẽ giới hạn sự chú tâm vào giai đoạn này của công việc vĩ đại, không xem xét công việc của linh hồn khi nó lâm phàm

[56] and manifests objectively through a form, nor with the work of the initiates, as they act as creative magicians under group impulse and through an intelligent understanding of the evolutionary plan.

[56] và biểu hiện ngoại hiện qua một hình tướng, cũng như công việc của các điểm đạo đồ khi họ hành động như những nhà huyền thuật sáng tạo dưới xung lực nhóm và nhờ sự thấu hiểu sáng suốt về Thiên Cơ tiến hóa.

We have to distinguish the commentary from what Master DK says. This is the work of the Spiritual Hierarchy and of high initiates.

Chúng ta phải phân biệt lời bình giảng với lời Chân sư DK nói. Đây là công việc của Thánh đoàn và của các điểm đạo đồ cấp cao.

[57] These Instructions are intended to be practical

[57] Những Huấn Thị này nhằm mang tính thực tiễn

It's so interesting to write this book after the *Cosmic Fire* book. He wrote the *Cosmic Fire* book basically for initiates, or at least those of the third degree. Now here He is in the subsequent book writing for students where they stand.

Thật thú vị khi Ngài viết quyển sách này sau quyển *Luận về Lửa Vũ Trụ*. Về căn bản, Ngài viết *Luận về Lửa Vũ Trụ* cho các điểm đạo đồ, hoặc ít nhất là những người đã trải qua lần điểm đạo thứ ba. Giờ đây, trong quyển sách tiếp theo này, Ngài viết cho các đạo sinh đúng ở trình độ hiện tại của họ.

These Instructions are intended to be practical

Những Huấn Thị này được dự định mang tính thực tiễn

[58] and to convey the teaching needed to those students who can read between the lines

[58] và truyền đạt giáo huấn cần thiết cho những đạo sinh có thể đọc được điều ẩn giữa các dòng chữ,

Hopefully, we have some of that ability—

Hy vọng chúng ta có được phần nào khả năng ấy—

[59] and who are developing the capacity to see the esoteric meaning behind the outer blinds and exoteric forms.

[59] đồng thời đang phát triển khả năng nhận thấy ý nghĩa nội môn đằng sau những màn che bên ngoài và các hình tướng ngoại môn.

Let's just say that some subtlety of thinking and apprehension is needed by the reader of this book if there is to be success and understanding.

Có thể nói rằng người đọc quyển sách này cần có phần nào sự tinh tế trong tư duy và lĩnh hội thì mới đạt được thành công và sự thấu hiểu.

[60] We are now going to consider the pranas, and I would here quote some paragraphs from *The Light of the Soul* which give a description of these pranas. We find in Book II, Sutra 39 that there are five aspects of prana, functioning through and, therefore, constituting the total etheric or vital body.

[60] Giờ đây, chúng ta sẽ xem xét các sinh khí, và tại đây tôi muốn trích dẫn một số đoạn từ *Ánh Sáng của Linh Hồn*, trong đó mô tả các sinh khí này. Trong Quyển II, Câu Kinh 39, chúng ta thấy sinh khí có năm phương diện, [Trang 569] hoạt động qua thể dĩ thái hay thể sinh lực tổng thể, và do đó cấu thành thể này.

These are pranas which energize various layers of the etheric body.

Đây là các prana tiếp sinh lực cho nhiều tầng khác nhau của thể dĩ thái.

[61] "Prana is fivefold in its manifestations, thus corresponding to the five states of mind,

[61] "Sinh khí biểu hiện theo ngũ phân, vì vậy tương ứng với năm trạng thái của thể trí, nguyên khí thứ năm,

[62] and to the five modifications of the thinking principle.

[62] và năm biến thái của nguyên khí tư duy.

What are these five states of mind? I wonder how we can look at them. Maybe concrete mind, Son of Mind, abstract mind, transcendental mind or intuition. Finally, although maybe it's hard to describe it, it's a Buddha-like state of mind. We call it nirvanic mind, and it pertains to the atmic plane. Probably our understanding of that particular state is the least. But then again, that level, the atmic level, is a mental level after all. It is the third subplane from the top of the cosmic physical plane and the fifth from the bottom. Top and bottom: we're just talking about differences in vibratory

Năm trạng thái của trí tuệ này là gì? Tôi tự hỏi chúng ta có thể xem xét chúng như thế nào. Có lẽ đó là trí cụ thể, Con của Trí Tuệ, trí trừu tượng, trí tuệ siêu việt hay trực giác. Cuối cùng, mặc dù có lẽ khó mô tả, đó là một trạng thái trí tuệ giống Đức Phật. Chúng ta gọi nó là trí tuệ Niết Bàn, và nó thuộc cõi atma. Có lẽ sự thấu hiểu của chúng ta về trạng thái đặc biệt ấy là ít nhất. Nhưng nói cho cùng, cấp độ đó, cấp độ atma, vẫn là một cấp độ trí tuệ. Nó là cõi phụ thứ ba tính từ đỉnh của cõi hồng trần vũ trụ và là cõi phụ thứ năm tính từ đáy. Đỉnh và đáy: chúng ta chỉ đang nói về những khác biệt trong tần số

frequency. Those numbers three and five are particularly the mental numbers. It is the place where Brahma for the cosmic physical plane originates, and the five lower subplanes are considered the brahmic planes ruled by the great Lord Brahma, however many guises we may find Him in.

rung động. Các số ba và năm đặc biệt là những con số của trí tuệ. Đó là nơi Brahma của cõi hồng trần vũ trụ khởi nguyên, và năm cõi phụ thấp được xem là các cõi Brahma do Chúa Tể Brahma Vĩ Đại cai quản, bất kể chúng ta có thể thấy Ngài dưới bao nhiêu hình thái.

This nirvanic mind, Buddha mind—of course, in a way the Buddha's mind went far beyond that, because He received that cosmic touch of the cosmic mental plane, and we don't know at what level the touch was made. Was it made at the fourth cosmic level of the mind, or did He somehow enter the causal body of the Solar Logos or the Planetary Logos, let's say, on the third sublevel of the cosmic mental plane? Those things would be nice to know, maybe for the coherence of our understanding, but they are not being discussed, and of course anything that we learned about them would be strictly speculative.

Trí tuệ Niết Bàn này, trí tuệ Phật—dĩ nhiên, theo một nghĩa nào đó, trí tuệ của Đức Phật đã vượt xa điều ấy, bởi Ngài tiếp nhận sự tiếp xúc vũ trụ từ cõi trí vũ trụ, và chúng ta không biết sự tiếp xúc ấy diễn ra ở cấp độ nào. Nó diễn ra ở cấp độ thứ tư của cõi trí vũ trụ, hay bằng cách nào đó Ngài đã đi vào thể nguyên nhân của Thái dương Thượng đế hoặc Đức Hành Tinh Thượng đế, chẳng hạn trên cõi phụ thứ ba của cõi trí vũ trụ? Sẽ thật hữu ích nếu biết được những điều ấy, có lẽ để sự thấu hiểu của chúng ta trở nên nhất quán, nhưng chúng không được bàn luận; và dĩ nhiên, bất cứ điều gì chúng ta biết được về chúng cũng hoàn toàn mang tính suy đoán.

What I think is that it's going to be best—we're on page 569, and we began here on 563. I can't go on with this; it's got simply to be an hour program because other duties call. So, 563 to 569. This is Rule XIV, ending 14.1, and I don't know in how many parts. I think it's just one part. Beginning with program number eight in this series about the physical plane rules of magic, we're going to do 14.2 when I can manage that, starting from page 569.

Tôi nghĩ tốt nhất là—chúng ta đang ở trang 569 và đã bắt đầu từ trang 563. Tôi không thể tiếp tục nữa; chương trình này chỉ có thể kéo dài một giờ vì những nhiệm vụ khác đang chờ. Vậy là từ trang 563 đến 569. Đây là Quy luật XIV, kết thúc phần 14.1, và tôi không biết nó gồm bao nhiêu phần. Tôi nghĩ chỉ có một phần. Bắt đầu với chương trình số tám trong loạt chương trình về các quy luật huyền thuật dành cho cõi hồng trần này, chúng ta sẽ thực hiện phần 14.2 khi tôi có thể thu xếp, bắt đầu từ trang 569.

That's where we are. Sometimes I forget something here, and I pick it up a little bit later. This is actually the end of part seven. That was going to be a forgetting right there. We'll move on, and we have another 60 pages or so to go in the document, and maybe a little bit more in the book itself.

Chúng ta đang ở đó. Đôi khi tôi quên điều gì đó ở đây rồi bổ sung lại ít lâu sau. Đây thực ra là phần kết của chương trình thứ bảy. Tôi vừa suýt quên ngay tại đây. Chúng ta sẽ tiếp tục; còn khoảng 60 trang nữa trong tài liệu và có lẽ nhiều hơn đôi chút trong chính quyển sách.

I hope—such serious study as the Tibetan demands of us is not the cup of tea of everyone. I think we live in hurried times, and we want the presentation of that which is immediately assimilable. But remember, the great second ray deals with information which requires pondering. Ponder on this. Just brew upon it until the light flashes forth, and finally the light of the intuition, giving us a real straight knowledge and understanding. Thank you, friends, and we'll get into this next. I still have hopes for this evening after our board meeting is finished, all these things having to do with manifestation on the external plane. Lots of love, many blessings, and we'll see you soon.

Tôi hy vọng—việc nghiên cứu nghiêm túc như Chân sư Tây Tạng đòi hỏi ở chúng ta không phải là điều ai cũng ưa thích. Tôi nghĩ chúng ta sống trong thời đại vội vã và muốn mọi nội dung được trình bày theo cách có thể lĩnh hội ngay lập tức. Nhưng hãy nhớ rằng cung hai vĩ đại đề cập đến những thông tin đòi hỏi sự suy ngẫm. Hãy suy ngẫm về điều này. Hãy để nó ấp ủ trong tâm trí cho đến khi ánh sáng lóe lên, và cuối cùng là ánh sáng trực giác, ban cho chúng ta tri thức và sự thấu hiểu trực tiếp thực sự. Cảm ơn các bạn, và lần tới chúng ta sẽ tiếp tục phần này. Tôi vẫn hy vọng có thể thực hiện vào tối nay sau khi cuộc họp hội đồng kết thúc—tất cả những điều này đều liên quan đến sự biểu hiện trên cõi bên ngoài. Xin gửi thật nhiều tình thương và nhiều phúc lành, và chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau.

Physical Rule 8-XIV-14.2

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Program-8-XIV-14.2_cleaned_AN_marked_tagged_tables

Ngày tạo: 20/05/2026 | Glossary: Glossary_full.txt

Năm loại prana và vùng hoạt động trong cơ thể

Chân sư DK trình bày năm dạng biểu hiện của prana trong cơ thể con người, tương ứng với năm trạng thái của tâm thức: (1) Prana từ mũi đến tim, liên quan đến miệng, lời nói, tim và phổi; (2) Samana từ tim đến tùng thái dương, liên quan đến dạ dày và sự nuôi dưỡng cơ thể; (3) Apana từ tùng thái dương đến lòng bàn chân, liên quan đến các cơ quan bài tiết và sinh sản; (4) Udana từ mũi đến đỉnh đầu, điều phối toàn bộ các luồng sinh khí; (5) Vyana phân phối đều khắp toàn thân qua hàng nghìn kinh mạch và huyết quản. Thầy MDR lưu ý rằng Vyana mang tính tổng hợp và cung ba có vẻ đặc biệt liên quan đến prana nói chung cũng như trung tâm lá lách trong tam giác pranic.

0:00:00 Thể dĩ thái, chất liệu nền tảng và nguồn gốc của prana

Chân sư DK, trích từ cuốn Ánh Sáng của Linh Hồn (Light of the Soul), mô tả thể dĩ thái là nền tảng thực sự của thể xác, thấm nhuần và tiếp sinh lực cho toàn bộ vận cụ đậm đặc. Các mãnh lực cấu thành thể dĩ thái phát xuất từ bốn nguồn: (a) hào quang hành tinh, chủ yếu liên quan đến lá lách và sức khỏe thể xác; (b) cõi cảm dục qua thể cảm dục, ảnh hưởng đặc biệt đến các trung tâm bên dưới cơ hoành; (c) Vũ Trụ Trí hay mãnh lực manas, hướng đến trung tâm cổ họng; (d) chân ngã, kích thích chủ yếu các trung tâm đầu và tim. Thầy MDR nhận xét rằng hầu hết người bình thường chỉ tiếp nhận mãnh lực từ cõi hồng trần và cảm dục, còn đệ tử mới tiếp nhận được thêm mãnh lực từ cõi trí và cõi chân ngã, dẫn đến sự phân cực trí tuệ và cuối cùng là linh hồn thấm nhuần phàm ngã.

0:00:00 Mục tiêu tiến hóa: đưa nguyên lý Bồ đề vào biểu hiện

Chân sư DK, qua ngòi bút của Alice Bailey trong Ánh Sáng của Linh Hồn, tuyên bố mục tiêu của tiến hóa trong nhân loại là đưa mãnh lực Đức Christ, tức nguyên lý Bồ đề, vào biểu hiện đầy đủ trên cõi hồng trần thông qua phàm ngã tam phân. Thầy MDR nhận xét đây là một trong những định nghĩa rõ ràng nhất về mục tiêu của nhân loại, và liên hệ với vai trò của thái dương thiên thần vốn là sự kết hợp giữa mãnh lực Bồ đề và mãnh lực trí tuệ, được hình thành trong hệ thống Sirius mang cung linh hồn thứ năm. Thầy MDR cũng liên hệ điều này với quá trình cứu chuộc vật chất từ hệ mặt trời trước.

0:00:00 Ba việc người chí nguyện phải làm: tổng quan cấu trúc

Chân sư DK đề ra ba công việc lớn mà người chí nguyện phải thực hiện: thứ nhất, hiểu rõ bản chất các năng lượng đã tạo ra thể xác và duy trì nó; thứ hai, học sống như một linh hồn, thoát khỏi sự đồng hóa với bản chất thể xác; thứ ba, nghiên cứu tác động của những năng lượng mà mình biểu hiện lên người khác. Thầy MDR lưu ý rằng cấu trúc trình bày của Chân sư DK rất phức tạp với

nhiều tầng mục và tiểu mục lồng nhau, và việc nắm bắt được trật tự tổ chức này tự thân đã là một bài tập trí tuệ đáng kể.

0:00:00 Công việc thứ nhất: hiểu rõ bản chất năng lượng tạo thành cơ thể

Trong công việc thứ nhất, người chí nguyện cần học ba bài học: (a) nhận biết những mãnh lực đang thống trị cuộc sống mình và xác định trung tâm dĩ thái nào đang được thức tỉnh hay còn ngủ yên; (b) hiểu mối quan hệ giữa các mãnh lực thiên nhiên mình đã chiếm dụng và các mãnh lực tương ứng trong Đại thiên địa theo định luật tương đồng; (c) học làm việc với các năng lượng này một cách thông minh để thực hiện ba điều: hợp tác hài hòa với thái dương thiên thần của mình, đáp ứng một cách thông minh với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và tạo ra một phàm ngã đủ năng lực cho công việc sáng tạo trên cõi hồng trần. Thầy MDR đề xuất rằng mãnh lực từ đáy cột sống và từ trung tâm đầu cao nhất là những mãnh lực cuối cùng được thức tỉnh hoàn toàn, có liên quan đến lần điểm đạo thứ năm và thứ sáu.

0:00:00 Công việc thứ hai: học sống như một linh hồn

Công việc thứ hai đòi hỏi người chí nguyện học sống như một linh hồn, không đồng hóa với bản chất thể xác, và điều này mang lại ba năng lực: (a) khả năng rút lui vào tâm thức đầu và từ đó điều khiển cuộc sống của phàm ngã; (b) năng lực chuyển qua các trung tâm trong cơ thể những mãnh lực và năng lượng vũ trụ cần thiết cho công việc thế giới, một cách có ý thức và với sự hiểu biết về nguồn gốc, phương thức và mục đích của chúng; (c) khả năng làm việc tự ý qua bất kỳ trung tâm cụ thể nào khi linh hồn có thể ngự trên ngai giữa hai mày và lửa Kundalini đã được nâng lên qua cột sống. Thầy MDR liên hệ các nguồn hành tinh với các trung tâm: Vulcan với trung tâm đầu, Sao Kim với ajna, Sao Thổ với trung tâm cổ họng, Sao Mộc với tim, Sao Hải Vương với tùng thái dương, Sao Thiên Vương với xương cùng, và Sao Diêm Vương với đáy cột sống.

0:00:00 Công việc thứ ba: nghiên cứu tác động lên người khác và phân tích năng lượng

Công việc thứ ba yêu cầu người chí nguyện nghiên cứu tác động của các năng lượng mình biểu hiện lên những người xung quanh, và qua đó hiểu được loại mãnh lực đang chảy qua mình theo bốn tiêu chí: loại (type), phẩm tính (quality), sức mạnh (strength) và tốc độ (speed). Thầy MDR đề xuất rằng loại liên quan đến cung của năng lượng, sức mạnh có thể liên quan đến cung một, tốc độ liên quan đến cung ba, và phẩm tính liên quan đến mức độ tinh luyện của các vận cụ trong việc tiếp nhận năng lượng đó. Chân sư DK cũng hướng dẫn người chí nguyện tự hỏi trong buổi tự kiểm tối rằng loại năng lượng nào đã được dùng trong lời nói và tiếp xúc hàng ngày, đây là phương pháp xác định cung đang hoạt động.

0:00:00 Phân tích loại năng lượng theo cung: cung một, hai và ba

Chân sư DK minh họa cách phân tích loại mãnh lực theo từng cung qua ví dụ cụ thể: mãnh lực cung một được biểu hiện đúng đắn khi lời nói xuất phát từ ý chí tinh thần, phù hợp với mục đích linh hồn, được chi phối bởi bác ái và mang tính xây dựng; nhưng biểu hiện sai lệch khi nhằm áp đặt ý tưởng lên người khác, tìm kiếm vị thế hay sự thống trị, thể hiện qua thái độ tranh luận, hung hăng hoặc cáu kỉnh. Mãnh lực cung hai biểu hiện đúng đắn qua bác ái nhóm, phụng sự và lòng từ bi; biểu hiện sai lệch qua sự khao khát được yêu thích, tình cảm ích kỷ và sự bám víu. Mãnh lực cung ba biểu hiện sai lệch qua sự vòng vo trong lập luận, thao túng trong quan hệ, xen vào việc người khác hoặc nắm giữ quyền kiểm soát vì lợi ích cá nhân. Thầy MDR nhận xét rằng buổi tự kiểm tối là dịp lý tưởng để áp dụng sự phân tích năng lượng này một cách thực tiễn.

0:00:00 Cung một và cung ba thiếu vắng cung hai trong chính trị

Thầy MDR mở đầu bằng nhận xét rằng khi quan sát tình hình chính trị hiện nay, người ta thấy sự kết hợp của Đấng Chúa Tể Cung một và Đấng Chúa Tể Cung ba mà thiếu đi sự hiện diện của cung hai sẽ dẫn đến khuynh hướng kiểm soát và sử dụng trí tuệ xảo quyệt để duy trì quyền lực. Đoạn [66] của Chân sư DK chỉ rõ rằng người đệ tử chân chính sẽ làm việc với Thiên Cơ và vận dụng mãnh lực cung ba để hiện thực hóa những mục đích đầy bác ái của thực tại tinh thần, với lời nói không thiên vị và chân thực, dẫn dắt đến sự trợ giúp cho tha nhân.

0:00:00 Bốn lý do khiến bàn tay quan trọng trong giáo lý nội môn

Chân sư DK mở ra mục "Sự Dụng Công của Đôi Tay" và chỉ ra bốn lý do chính: bàn tay là biểu tượng của tính tham lam, là các trung tâm mãnh lực, là những kẻ vung gươm, và khi được dùng một cách vô ngã, chúng trở thành công cụ chữa lành và phương tiện mở khóa. Thầy MDR lưu ý rằng bàn tay là sự mở rộng của Sao Thủy, liên quan đến con số năm và sự điều khiển thông minh trên cõi hồng trần cũng như sự định hướng mãnh lực qua dĩ thái.

0:00:00 Bàn tay trống rỗng và bàn tay được vũ trang

Chân sư DK trích dẫn từ một trong những quyển sách cổ dành cho các đệ tử: "Bàn tay được vũ trang là bàn tay trống rỗng, thoát khỏi bốn điều tượng trưng xấu xa — vàng, tham dục, con dao, và ngón tay cám dỗ." Thầy MDR giải thích rằng vàng liên quan đến Đấng Chúa Tể Cung ba, tham dục đến Đấng Chúa Tể Cung hai, con dao đến Đấng Chúa Tể Cung một, còn ngón tay cám dỗ mang tính chất Hổ Cáp. Thầy MDR nhấn mạnh hình ảnh "chỉ những bàn tay trống rỗng mang dấu đinh mới có thể ban phước lành cho nhân loại," gợi lên hình ảnh người đã trải qua cuộc đóng đinh và không còn đòi hỏi gì cho phàm ngã tách biệt.

0:00:00 Bàn tay như các trung tâm mãnh lực và phép đặt tay

Chân sư DK dạy rằng bàn tay của người đệ tử, sau khi đạt được tính tham lam dựa trên công việc nhóm vô ngã, trở thành những kênh truyền dẫn năng lượng tinh thần. Thầy MDR dẫn ví dụ về Ramakrishna với pháp Shaktipat — đặt tay truyền năng lượng cho các đệ tử sẵn sàng — và nhấn mạnh rằng Ramakrishna đã nhìn thấy ai đủ sức tiếp nhận và không chạm vào những người chưa sẵn sàng. Bốn khía cạnh của phép đặt tay được liệt kê: trong chữa lành (qua luân xa lá lách và tim), trong việc kích thích một trung tâm cụ thể (qua đáy cột sống và trung tâm cổ họng), trong việc nối kết người với chân ngã (qua tùng thái dương, tim và ajna), và trong công việc nhóm (qua năng lượng chân ngã, trung tâm đầu, trung tâm cổ họng và đáy cột sống).

0:00:00 Liên hệ các trung tâm với Dhyana 2 và công việc nhóm

Thầy MDR nhận xét rằng ba trung tâm dùng để nối kết người với chân ngã — tùng thái dương, tim và ajna — chính là ba trung tâm xuất hiện trong Thiền 1 và 2 của Dhyana 2 thuộc bộ Satwarship of the New Age tập hai, và đề xuất rằng có thể có sự nối kết nào đó đang diễn ra thông qua các tham thiền này. Trong công việc nhóm, việc năng lượng từ chân ngã hiện diện cho thấy chân ngã mang tính tâm thức nhóm — đây chính là lý do tại sao những năng lượng từ chân ngã thúc đẩy công việc nhóm. Thầy MDR lưu ý thêm rằng trung tâm đầu tổng hợp, cùng với đáy cột sống và trung tâm cổ họng, còn liên quan đến kích thích kundalini và những Linh từ sáng tạo mang đến hoạt động.

0:00:00 Khoa học về đôi tay và sự truyền dẫn mãnh lực

Chân sư DK dạy rằng mãnh lực đi qua tay theo các đường từ trái sang phải hoặc từ phải sang trái tùy theo cung, và một số trung tâm truyền năng lượng qua tay phải, một số qua tay trái. Thầy MDR lưu ý rằng cần phải hiểu bàn tay nào đại diện cho hình tướng và bàn tay nào đại diện cho chủ quan tính, đồng thời cảnh báo rằng nếu không có sự rõ ràng chính xác, người hành thiền có thể gây hại

cho người được hỗ trợ. Thầy MDR đề xuất rằng cung 1, 3, 5, 7 đặc biệt liên quan đến hình tướng và tính khách quan, còn cung 2, 4, 6 liên quan đến nội tâm và chủ quan tính.

0:00:00 Ba loại gươm và ý nghĩa biểu tượng

Chân sư DK liệt kê ba loại gươm: (1) Gươm sắc hai lưỡi của năng lực phân biện, được vung từ cõi trí và gọi là "Gươm của thép xanh lạnh," (2) Gươm từ bỏ — cây rìu hai lưỡi mà người đệ tử tự áp dụng lên những gì có thể kìm hãm mình, đặc biệt trên cõi hồng trần, và (3) Gươm của tinh thần — vũ khí trong tay người đệ tử chặt đứt trước mắt nhóm những chướng ngại cản trở tiến bộ nhóm. Thầy MDR liên kết gươm thứ nhất với lời của Đức Christ "Ta đến mang gươm, không phải mang hòa bình," và nhấn mạnh rằng gươm từ bỏ chuẩn bị cho Cuộc Điểm Đạo Từ Bỏ lần thứ tư, thành tựu chính của chu kỳ này.

0:00:00 Cổ Luận về thép và sự hoàn thành Thiên Cơ

Chân sư DK trích Cổ Luận: "Thép cần thiết cho sự truyền dẫn của lửa... nó chạy xuống theo lưỡi gươm sáng ngời và hòa lẫn với mãnh lực của Đấng là TẤT CẢ. Như vậy Thiên Cơ được hoàn thành." Thầy MDR bình luận về biểu tượng của thép như một hợp kim của sắt và carbon mang ý nghĩa huyền bí, và đề cập đến Stalin (tên thật là Djugashvili, một "đệ tử của Shambhala" theo lời Chân sư DK) và Hitler như những ví dụ về việc chọn tên nhằm nhấn mạnh sức mạnh thép. Thầy MDR quan sát rằng gương mặt của Stalin mang nhiều dấu ấn của Hổ Cáp và Capricorn, không phải Nhân Mã như ngày sinh chính thức được nêu.

0:00:00 Điểm đạo đồ là nhà chữa lành và bàn tay trống rỗng ban phước

Chân sư DK dạy rằng mọi điểm đạo đồ đều phải là nhà chữa lành và sử dụng lòng bàn tay trong công việc chữa lành. Chỉ những ai đã vung gươm — phân biện, từ bỏ, và gươm tinh thần — mới có thể đặt gươm xuống và đứng với đôi bàn tay trống rỗng giơ lên ban phước. Chân sư DK cũng nêu rằng chỉ "những kẻ bạo lực" đã "chiếm lấy Thiên Giới bằng vũ lực" mới có thể lấy nguồn cung cấp thiên thượng và dùng nó trong công việc chữa lành — Thầy MDR nhận xét đây là cách tiếp cận cung một, giống như cách của Thánh Paul.

0:00:00 Bốn từ: loại, phẩm tính, sức mạnh, tốc độ

Chân sư DK phân biệt "loại" mãnh lực (type) liên quan đến phương diện sự sống và biểu hiện qua sự định hướng động lực, và "phẩm tính" (quality) liên quan đến phương diện tâm thức và sức hút từ tính. Thầy MDR đề xuất một cách phân loại theo cung: loại có thể thuộc cung hai, phẩm tính thuộc cung bốn, sức mạnh thuộc cung một, tốc độ thuộc cung ba — tuy nhiên Thầy MDR thừa nhận đây chỉ là một trong nhiều cách hiểu có thể. Chân sư DK giải thích thêm rằng sinh viên có thể xác định phẩm tính mãnh lực mình đang dùng bằng cách quan sát điều gì và ai được thu hút về phía mình, cùng với mức độ tinh tế của những gì được thu hút đó.

0:00:00 Sức mạnh, bền bỉ và tốc độ trong công việc của Nhà Huyền Thuật Chánh Đạo

Chân sư DK liên kết "sức mạnh" với sự bền bỉ thực sự — quyền năng chịu đựng, giữ vững, đứng vững và tiến về phía trước không nao núng. Thầy MDR nhận xét rằng đây là phẩm tính của Vulcan và Xử Nữ — hình ảnh người sinh nở trong Virgo qua mọi thăng trầm, kiên trì đến cùng. Về "tốc độ," Chân sư DK làm rõ đây không liên quan đến thời gian mà liên quan đến "định hướng chính xác" — khi có sự định hướng đúng, sự định hướng chân thực và mục đích rõ ràng, tác động xảy ra tức thì; Thầy MDR liên kết điều này với Sao Thiên Vương (hành tinh của tính đồng thời) đối lập với Sao Thổ (hành tinh của tính tuần tự), và với tâm thức Hiện Tại Vĩnh Cửu.

0:00:00 Tổng kết bốn yếu tố và cảnh báo về chánh đạo và tả đạo

Chân sư DK kết luận rằng câu chuyện về công việc của nhà huyền thuật chánh đạo được kể qua bốn từ: loại (động lực), phẩm tính (từ tính), sức mạnh (bền bỉ), và tốc độ (định hướng chính xác), đồng thời nêu rằng ít người hiện có đủ bảy trung tâm thức tỉnh để có thể làm việc tự do trên bảy cõi với bảy loại năng lượng của bảy cung. Thầy MDR lưu ý rằng chánh đạo và tả đạo đi song song nhau và đòi hỏi những loại rèn luyện tương tự ở giai đoạn đầu, nhưng rồi một quyết định được đưa ra: hoặc là phụng sự cá nhân trong vùng đặc vật của thể xác của Hành Tinh Thượng đế, hoặc là phụng sự vô ngã gắn với các nguyên khí của Hành Tinh Thượng đế hoạt động trong cõi dĩ thái vũ trụ. Chân sư DK nói thêm rằng không được phép tiết lộ nhiều hơn, nhắc nhở các độc giả rằng ngay cả một Chân sư cao cấp cũng phải nhận phép từ các bậc thầy của mình trước khi dạy những điều nhất định.

0:00:00 Mở đầu và bối cảnh buổi giảng

Thầy MDR mở đầu bằng những suy tư về các hoàn cảnh và mãnh lực kết hợp đã dẫn đưa mỗi người đến nơi họ đang ở, từ đối tác, con cái, thành phố cho đến cộng đồng và đất nước. Buổi giảng được thực hiện tại Đền Tĩnh Lặng do Tuija và các cộng sự xây dựng, một nơi Thầy MDR nhận xét đang không ngừng lớn mạnh trong sức mạnh và vẻ đẹp.

0:00:00 Tổng kết phần giảng về Luận về Chánh Thuật

Thầy MDR tổng kết phần vừa giảng thuộc Rule 14, mục 14.2, trải dài từ trang 569 đến 581, với chủ đề chính là sự vận dụng năng lượng trong cuộc sống của người chí nguyện. Thầy MDR thừa nhận rằng phần trình bày còn chưa đầy đủ, nhưng nhấn mạnh rằng các lời dạy của Chân sư DK đã được đọc qua và một số suy nghĩ bổ trợ đã được cung cấp, vì "những từ ngữ, câu nói khác nhau là gợi ý cho những người khác nhau."

0:00:00 Giới thiệu phần tiếp theo và bối cảnh thời đại

Thầy MDR thông báo phần tiếp theo sẽ là số chín trong loạt bình giải Luận về Chánh Thuật, bắt đầu từ trang 581 với mục 14.3, được mô tả là sẽ "rất thực tiễn." Trong bối cảnh năm 2018 với nhiều trận cháy rừng lớn khiến 44 người thiệt mạng và 100 người mất tích, Thầy MDR liên hệ đến giáo lý về việc cung một sẽ cố gắng hủy diệt giống dân Arya bằng lửa, đồng thời nhắc nhở rằng từ "attempt" (cố gắng) vẫn còn đó. Thầy MDR kết thúc bằng lời nhắn nhủ rằng mục tiêu tối hậu của các đạo sinh là trở thành những nhà huyền thuật chánh đạo trong tương lai, biểu hiện Thiên Cơ theo cách được hình thành trong tâm trí của các đại điểm đạo đồ và cuối cùng là của chính Đức Sanat Kumara và Hành Tinh Thượng đế.

Text WM 8 – Văn bản WM 8

[1] Prana in the solar system works out as the five great states of energy which we call planes, the medium of consciousness.... [2] The five differentiations of prana in the human body are:

[1] Prana trong hệ mặt trời biểu hiện thành năm trạng thái năng lượng lớn mà chúng ta gọi là các cõi, phương tiện của tâm thức.... [2] Năm dạng biến phân của prana trong cơ thể con người là:

[3] “1. *Prana,* extending from the nose to the heart and having special relation to the mouth and speech, the heart and lungs.

[4] “2. *Samana* extends from the heart to the solar plexus; it concerns food and the nourishing of the body through the medium of food and drink and has special relation to the stomach.

[5] “3. *Apana* controls from the solar plexus to the soles of the feet; [6] it concerns the organs of elimination, of rejection and of birth, [7] thus having special relation to the organs of generation and of elimination.

[8] “4. *Udana* is found between the nose and the top of the head; [9] it has a special relation to the brain, the nose and the eyes, and when properly controlled produces the coordination of the vital airs and their correct handling.

[10] “5. *Vyana* is the term applied to the sum total of pranic energy as it is distributed evenly throughout the entire body. [11] Its instruments are the thousands of nadis or nerves found in the body, and it has a peculiar definite connection with the blood channels, the veins and arteries.” (Pp. 329-330.)

[12] “The etheric body is the force or vital body and it permeates every part of the dense vehicle. [13] It is the background, the true substance of the physical body. [14] According to the nature of the force animating the etheric body, according to the activity of that force in the etheric body, according to the aliveness or the sluggishness of the most important parts of the etheric body (the centers up the spine) so will be the corresponding activity of the

[3] “1. *Prana,* trải dài từ mũi đến tim và có mối liên hệ đặc biệt với miệng và lời nói, tim và phổi.

[4] “2. *Samana* trải dài từ tim đến tùng thái dương; nó liên quan đến thức ăn và việc nuôi dưỡng cơ thể qua thức ăn và đồ uống, đồng thời có mối liên hệ đặc biệt với dạ dày.

[5] “3. *Apana* kiểm soát vùng từ tùng thái dương đến lòng bàn chân; [6] nó liên quan đến các cơ quan bài tiết, thải loại và sinh sản, [7] do đó có mối liên hệ đặc biệt với các cơ quan sinh dục và bài tiết.

[8] “4. *Udana* hiện diện giữa mũi và đỉnh đầu; [9] nó có mối liên hệ đặc biệt với bộ não, mũi và mắt; khi được kiểm soát đúng đắn, nó tạo ra sự phối hợp giữa các luồng sinh khí và việc điều khiển chúng một cách chính xác.

[10] “5. *Vyana* là thuật ngữ chỉ toàn bộ năng lượng prana khi năng lượng này được phân bố đồng đều khắp cơ thể. [11] Các công cụ của nó là hàng nghìn kinh mạch hay dây thần kinh trong cơ thể, và nó có một mối liên hệ đặc thù, xác định với các mạch máu, tĩnh mạch và động mạch.” (Tr. 329-330.)

[12] “Thể dĩ thái là thể mãnh lực hay thể sinh lực, và nó thấm nhuần mọi phần của hiện thể đậm đặc. [13] Nó là nền tảng, là chất liệu đích thực của thể xác. [14] Hoạt động tương ứng của thể xác tùy thuộc vào bản chất của mãnh lực làm sinh động thể dĩ thái, vào hoạt động của mãnh lực ấy trong thể dĩ thái, và vào sức sống hay sự trì trệ của những phần quan trọng nhất trong thể dĩ thái—tức các trung tâm dọc theo cột sống. [15] Tương tự và theo nghĩa biểu tượng, sức

physical body. [15] Similarly and symbolically, according to the wholeness of the breathing apparatus, and according to the ability of that apparatus to oxygenate and render pure the blood, so will be the health or wholeness of the dense physical body." (pp. 218-219.)

khỏe hay sự toàn vẹn của thể xác đậm đặc tùy thuộc vào sự toàn vẹn của bộ máy hô hấp và khả năng của bộ máy ấy trong việc cung cấp dưỡng khí và thanh lọc máu." (tr. 218-219.)

[Page 570] [16] We find it also stated that the forces which make up the vital body or the various pranas of which it is constructed emanate:

[Page 570] [16] Chúng ta cũng thấy có lời khẳng định rằng các mãnh lực cấu thành thể sinh lực, hay các loại prana khác nhau tạo nên nó, đều xuất lộ:

[17] "a. From the planetary aura. In this case it is planetary prana, and so concerns primarily the spleen and the health of the physical body.

[17] "a. Từ hào quang hành tinh. Trong trường hợp này, đó là prana hành tinh, nên chủ yếu liên quan đến luân xa lá lách và sức khỏe của thể xác.

[18] "b. From the astral world via the astral body. This will be purely kamic or desire force and will affect primarily the centers below the diaphragm.

[18] "b. Từ cõi cảm dục qua thể cảm dục. Đây thuần túy là mãnh lực kama hay dục vọng, và chủ yếu tác động đến các trung tâm bên dưới cơ hoành.

[19] "c. From the universal mind or manasic force. This will largely be thought force and will go to the throat center.

[19] "c. Từ Vũ Trụ Trí hay mãnh lực manas. Đây phần lớn là mãnh lực tư tưởng và sẽ đi đến trung tâm cổ họng.

[20] "d. From the ego itself, stimulating primarily the head and heart centers." (P. 220.)

[20] "d. Từ chính chân ngã, chủ yếu kích thích các trung tâm đầu và tim." (tr. 220.)

[21] We read also that "most people receive force only from the physical and astral planes, but disciples receive force also from the mental and egoic levels." Finally we read:

[21] Chúng ta cũng đọc thấy rằng "đa số con người chỉ tiếp nhận mãnh lực từ cõi hồng trần và cõi cảm dục, nhưng các đệ tử còn tiếp nhận mãnh lực từ các cấp độ trí tuệ và chân ngã." Cuối cùng, chúng ta đọc thấy:

[22] "It may help the student if he realizes that the right control of prana involves the recognition that energy is the sum total of existence and of manifestation, and that the three lower bodies are energy bodies, each forming a vehicle for the higher type of

[22] "Có thể hữu ích cho đạo sinh nếu y nhận ra rằng việc kiểm soát prana đúng đắn đòi hỏi phải nhận biết rằng năng lượng là toàn thể sự hiện tồn và biểu hiện, và ba thể thấp đều là các thể năng lượng, mỗi thể tạo thành một hiện thể cho loại năng lượng cao hơn,

energy and being themselves transmitters of energy. [23] The energies of the lower man are energies of the third aspect, the Holy Ghost or Brahma aspect. [24] The energy of the spiritual man is that of the second aspect, the Christ force, or buddhi. [25] The object of evolution in the human family is to bring this Christ force, the principle of buddhi, into full manifestation upon the physical plane and this through the utilization of the lower triple sheath." (P. 227.)

đồng thời chính chúng cũng là những bộ truyền năng lượng. [23] Các năng lượng của phàm nhân là năng lượng thuộc phương diện thứ ba, phương diện Chúa Thánh Thần hay Brahma. [24] Năng lượng của con người tinh thần là năng lượng thuộc phương diện thứ hai, mãnh lực Đức Christ hay Bồ đề. [25] Mục tiêu tiến hóa trong gia đình nhân loại là đưa mãnh lực Đức Christ này, tức nguyên khí Bồ đề, vào sự biểu hiện trọn vẹn trên cõi hồng trần, thông qua việc sử dụng lớp vỏ tam phân thấp." (tr. 227.)

[26] This gives a general picture of the subject of our consideration and gives us the elementary facts upon which all our thoughts must be based. [27] It becomes apparent, therefore, as we study the above that the aspirant has three things to do:

[26] Điều này trình bày một bức tranh khái quát về chủ đề chúng ta đang xem xét và cung cấp những sự kiện sơ đẳng làm nền tảng cho mọi tư tưởng của chúng ta. [27] Vì vậy, khi nghiên cứu những điều trên, chúng ta thấy rõ rằng người chí nguyện có ba việc phải làm:

[28] First, he has to learn the nature of the energies or [Page 571] pranas which have brought his magical creation, the physical body, into manifestation and which keep it in such a condition that he can or cannot rapidly achieve the spiritual objective of his soul. [29] This lesson involves:

[28] Thứ nhất, y phải học về bản chất của các năng lượng hay [Page 571] prana vốn đã đưa tạo vật huyền thuật của y—thể xác—vào biểu hiện và duy trì nó trong một tình trạng cho phép hoặc không cho phép y nhanh chóng đạt được mục tiêu tinh thần của linh hồn mình. [29] Bài học này bao gồm:

[30] a. Arriving at a knowledge of those forces which are peculiarly potent in his life and which seem to direct his activities. [31] This will bring to him the knowledge as to which centers of his etheric body are awakened and which are dormant. [32] This all aspirants have to grasp before they really can apply themselves to the real training for discipleship.

[30] a. Đạt đến sự hiểu biết về những mãnh lực đặc biệt mạnh mẽ trong đời sống của y và dường như chi phối các hoạt động của y. [31] Điều này sẽ giúp y biết được những trung tâm nào trong thể dĩ thái của mình đã thức tỉnh và những trung tâm nào còn tiềm phục. [32] Mọi người chí nguyện đều phải lĩnh hội điều này trước khi họ thực sự có thể chuyên tâm vào sự rèn luyện chân chính cho địa vị đệ tử.

[33] b. Grasping the relation between these forces of nature which he has appropriated for his own use and which constitute the sum total of his personal, mental, sentient

[33] b. Lĩnh hội mối quan hệ giữa những mãnh lực tự nhiên mà y đã thu dụng cho chính mình—vốn cấu thành toàn thể các năng lượng cá nhân, trí tuệ, cảm thụ và sinh

and vital energies, and those same forces as they are found in the natural world and govern the manifestation of the Macrocosm.

[34] c. Learning to work with these energies in an intelligent manner in order to bring about three happenings:

[35] An harmonious cooperation with his own solar Angel, so that solar force may impose its rhythm upon the lunar forces.

[36] An intelligent response to and affiliation [37] with the group of World Servers who at any given time have undertaken the work of directing, by the power of their thought, the forces of nature and so leading the whole creative body forward along the line of divine intent.

[38] The production on the physical plane of a personality adequate for its creative task and capable of those forms of activity, emanating [Page 572] from the mind, which will enable him to further the work of the directing agencies.

[39] Second, learn to live as a soul and, therefore, free from identification with the body nature. [40] This brings out three things:

[41] a. An ability to withdraw into the head consciousness and from that high place to direct the life of the personal self.

[42] b. The power to pass through the various centers in the body those universal forces and energies which are needed for world work. [43] This has to be done consciously and in full awareness of the source from which they come, of the mode

lực của y—với cũng những mãnh lực ấy như chúng hiện diện trong thế giới tự nhiên và chi phối sự biểu hiện của Đại thiên địa.

[34] c. Học cách làm việc với những năng lượng này một cách thông minh để tạo ra ba kết quả:

[35] Sự hợp tác hài hòa với Thái dương Thiên Thần của chính y, để mãnh lực Thái dương có thể áp đặt nhịp điệu của nó lên các mãnh lực mặt trăng.

[36] Sự đáp ứng thông minh và liên kết [37] với nhóm Người Phụng Sự Thế Gian, những người vào bất kỳ thời điểm nào cũng đảm nhận công việc dùng quyền năng tư tưởng của mình để định hướng các mãnh lực tự nhiên, qua đó dẫn dắt toàn thể cơ thể sáng tạo tiến bước theo đường hướng của thiên ý.

[38] Việc tạo ra trên cõi hồng trần một phàm ngã thích hợp với nhiệm vụ sáng tạo của nó và có khả năng thực hiện những hình thức hoạt động phát xuất [Page 572] từ thể trí, nhờ đó y có thể xúc tiến công việc của các cơ quan chỉ đạo.

[39] Thứ hai, học cách sống như một linh hồn và do đó thoát khỏi sự đồng hóa với bản chất thân thể. [40] Điều này làm hiển lộ ba điều:

[41] a. Khả năng rút vào tâm thức ở đầu và từ vị trí cao ấy điều khiển đời sống của phàm ngã.

[42] b. Quyền năng dẫn truyền qua các trung tâm khác nhau trong thân thể những mãnh lực và năng lượng vũ trụ cần thiết cho công việc thế gian. [43] Việc này phải được thực hiện một cách hữu thức và với sự nhận biết đầy đủ về nguồn gốc của chúng, phương

of their activity and of the purpose for which they must be used. [44] This involves also the understanding of which force is related to a center. [45] This consequently involves the necessity to develop the centers, to bring them into a state of potency and to harmonize them into a unified rhythm.

thức hoạt động của chúng và mục đích mà chúng phải được sử dụng để phục vụ. [44] Điều này cũng bao hàm việc thấu hiểu mãnh lực nào liên hệ với trung tâm nào. [45] Vì vậy, điều này đòi hỏi phải phát triển các trung tâm, đưa chúng đến trạng thái đầy quyền năng và hòa hợp chúng trong một nhịp điệu thống nhất.

[46] c. The capacity, therefore, to work at will through the medium of any particular center. This is only possible when the soul can dwell as the Ruler on the "throne between the eyebrows" [47] and when the Kundalini fire has been what is occultly called raised. This fire has to pass up through the spinal column and burn its way through the web which separates center from center on the "Golden Rod of Power."

[46] c. Do đó, có khả năng tùy ý hoạt động qua bất kỳ trung tâm cụ thể nào. Điều này chỉ có thể xảy ra khi linh hồn có thể ngự như Đấng Cai Quản trên "ngai giữa hai chân mày" [47] và khi lửa Kundalini đã được nâng lên, theo cách gọi của huyền bí học. Lửa này phải đi lên qua cột sống và thiêu mở đường xuyên qua tấm lưới ngăn cách trung tâm này với trung tâm khác trên "Thần Trượng Vàng của Quyền Năng."

[48] Third, learn to study the reactions upon others of whatever energy he, through his personality, may be expressing, or which, if he be an initiate and, therefore, a conscious worker with the Plan, it may be his privilege to utilize or transmit. [49] Through a close study of [50] [Page 573] his personal "effect" upon his fellowmen, as he lives amongst them, and as he thinks, speaks and acts, he learns the nature of that type of force which may flow through him. [51] He can arrive, therefore, at an understanding of its type, its quality, its strength, and its speed. These four words warrant consideration and elucidation.

[48] Thứ ba, học cách nghiên cứu những phản ứng nơi người khác trước bất kỳ năng lượng nào mà y có thể biểu lộ qua phàm ngã của mình; hoặc nếu là một điểm đạo đồ, và do đó là một người hoạt động hữu thức với Thiên Cơ, thì y có thể có đặc ân sử dụng hay truyền dẫn năng lượng ấy. [49] Qua việc nghiên cứu kỹ lưỡng [50] [Page 573] "ảnh hưởng" cá nhân của mình đối với đồng loại khi sống giữa họ, cũng như khi suy nghĩ, nói năng và hành động, y học được bản chất của loại mãnh lực có thể lưu chuyển qua mình. [51] Do đó, y có thể thấu hiểu loại, phẩm tính, cường độ và tốc độ của nó. Bốn từ này đáng được xem xét và làm sáng tỏ.

[52] A. The *type* of force as used by an aspirant will indicate to him its emanating source, and a study of it will begin to signify to him the Entity from which it has emanated. [53] A knowledge of the type answers the question: Along what line of energy and upon what ray is this force to be

[52] A. *Loại* mãnh lực mà người chí nguyện sử dụng sẽ cho y biết nguồn phát xuất của nó; việc nghiên cứu mãnh lực ấy sẽ bắt đầu cho y thấy rõ Thực Thể mà từ đó nó xuất lộ. [53] Sự hiểu biết về loại mãnh lực giải đáp câu hỏi: Mãnh lực này nằm trên đường năng lượng nào và thuộc cung nào? [54] Việc quan

found? [54] A close watch upon this aspect of work will soon indicate to the aspirant:

[55] 1. upon what plane he himself may be working,

[56] 2. the nature of his ray, egoic ray and personality ray. Only the initiate of the third degree can ascertain his monadic ray,

[57] 3. the particular tattva which may be involved,

[58] 4. the center through which he may be transmitting the force.

[59] It will be apparent, therefore, that a study of the types of energy is of practical usefulness and will tend to leave no part of the aspirant's nature untouched. [60] Think for a minute of the lessons which can be learned by the man who submits the energy used in verbal expression, for instance, to the scrutiny of the Inner Ruler [61] and who —after talking or after joining in the give and take of daily life—asks himself the questions: [62] What was the type of energy used by me in my speech today? [63] What was the force that I expended in my contacts with my fellowmen? You ask me if I can illustrate this for you? [64] Now let me attempt to do so and so make simple what is deemed so oft to be abstruse and difficult. [65] Let the student inquire [Page 574] of himself whether the position he held mentally and whether the words which he spoke on any particular occasion were prompted by a desire to impose his will upon his hearers. [66] This imposition of his will could be either right or wrong. [67] When right, it would mean that he was speaking under the impulse of his spiritual will, [68] that his words would be in line with soul purpose and intent and would be

sát kỹ phương diện này của công việc sẽ sớm cho người chí nguyện biết:

[55] 1. chính y có thể đang hoạt động trên cõi nào,

[56] 2. bản chất cung của y, cung chân ngã và cung phàm ngã. Chỉ điểm đạo đồ bậc ba mới có thể xác định cung chân thần của mình,

[57] 3. nguyên tố đặc thù có thể liên quan,

[58] 4. trung tâm mà qua đó y có thể truyền dẫn mãnh lực.

[59] Vì vậy, rõ ràng việc nghiên cứu các loại năng lượng có ích về mặt thực tiễn và sẽ có khuynh hướng chạm đến mọi phần trong bản chất của người chí nguyện. [60] Hãy suy ngẫm trong giây lát về những bài học mà người nào đặt năng lượng mình sử dụng trong lời nói dưới sự xem xét kỹ lưỡng của Đấng Cai Quản Bên Trong có thể học được; [61] và sau khi trò chuyện hay tham gia vào sự trao đổi của đời sống hằng ngày, y tự hỏi: [62] Hôm nay, tôi đã sử dụng loại năng lượng nào trong lời nói của mình? [63] Tôi đã tiêu hao mãnh lực nào trong những tiếp xúc với đồng loại? Các bạn hỏi liệu tôi có thể minh họa điều này cho các bạn không? [64] Giờ đây, hãy để tôi thử làm như vậy, qua đó đơn giản hóa điều thường bị xem là trừu tượng và khó hiểu. [65] Đạo sinh hãy tự hỏi liệu lập trường trí tuệ mà y giữ và những lời y nói trong bất kỳ dịp cụ thể nào có bắt nguồn từ mong muốn áp đặt ý chí của mình lên người nghe hay không. [66] Sự áp đặt ý chí này có thể đúng hoặc sai. [67] Nếu đúng, điều đó có nghĩa là y đang nói dưới xung lực của ý chí tinh thần, [68] rằng lời nói của y phù hợp với mục đích và thiên ý của linh hồn, chịu sự chi phối của tình thương, và do đó mang tính xây dựng, hữu ích và chữa lành. [69] Thái độ

governed by love and, therefore, would be constructive, helpful and healing. [69] His attitude would be one of detachment and he would have no desire to take prisoner the mind of his brother. [70] But if his words were prompted by self-will and by the desire to impose *his* ideas upon other people and so to shine in their presence, or to force them to agree with his conclusions, his method would then be destructive, dominating, aggressive, argumentative, forceful, rude or irritable, according to his personality trends and inclinations. [71] This would indicate the right or the wrong use of first ray force.

của y sẽ là thái độ tách rời, và y sẽ không mong muốn cầm tù thể trí của huynh đệ mình. [70] Nhưng nếu lời nói của y bắt nguồn từ ý riêng và mong muốn áp đặt các ý tưởng của *mình* lên người khác để tỏa sáng trước họ, hoặc ép buộc họ đồng ý với các kết luận của mình, thì phương pháp của y sẽ mang tính phá hoại, thống trị, hiếu chiến, tranh biện, cưỡng ép, thô lỗ hoặc cáu kỉnh, tùy theo các khuynh hướng và thiên hướng của phàm ngã. [71] Điều này cho thấy việc sử dụng đúng hay sai mãnh lực cung một.

[72] Should the type of force he wields be that of the second ray, he can submit it to a similar analysis. [73] He will then find it to be based on group love, service and compassion, or upon a selfish longing to be liked, on sentiment and on attachment. [74] His words will indicate this to him if he will closely study them. [75] Similarly, if he is using third ray force, in a *personal* manner, he will be devious in his propositions, subtle and elusive in his arguments, using manipulation in his relations with his fellowmen, or be an interfering busybody, actively engaged in running the world, in managing other people's lives for them, or in grasping so firmly the reins of government in his own self-interest that he will sacrifice everything and everybody in the work of furthering his own busy ends. [76] If he is, however, a true disciple and aspirant, he will work with the Plan and will wield third ray force to bring about the loving purposes of the spiritual Reality. [77] He will be busy and active and his word will carry [Page 575] truth, and will lead to the helping of others, for they will be detached and true.

[72] Nếu loại mãnh lực mà y vận dụng thuộc cung hai, y có thể phân tích nó theo cách tương tự. [73] Bấy giờ y sẽ thấy nó dựa trên tình thương nhóm, sự phụng sự và lòng từ bi, hoặc trên khao khát ích kỷ muốn được yêu thích, trên tình cảm và sự quyến luyến. [74] Nếu nghiên cứu kỹ lời nói của mình, y sẽ nhận ra điều này qua chính những lời ấy. [75] Tương tự, nếu vận dụng mãnh lực cung ba theo cách *cá nhân*, y sẽ quanh co trong các đề xuất, tinh vi và khó nắm bắt trong lập luận, dùng thủ đoạn trong quan hệ với đồng loại; hoặc y sẽ là một kẻ chuyên xen vào chuyện người khác, tích cực bận rộn điều hành thế giới, quản lý cuộc đời của người khác thay cho họ, hay nắm quyền cai trị thật chặt vì tư lợi đến mức hi sinh mọi sự và mọi người để xúc tiến những mục tiêu bận rộn của riêng mình. [76] Tuy nhiên, nếu là một đệ tử và người chí nguyện chân chính, y sẽ hoạt động phù hợp với Thiên Cơ và vận dụng mãnh lực cung ba để thực hiện những mục đích đầy bác ái của Thực Tại tinh thần. [77] Y sẽ bận rộn và tích cực; lời nói của y sẽ truyền đạt [Page 575] chân lý và dẫn đến việc trợ giúp người khác, vì những lời ấy tách rời và chân thật.

The Use of the Hands – Việc Sử Dụng Đôi Bàn Tay

[79] It is of value here when we are dealing with the wielding of force [80] to give a little information anent the use of the hands in such work. [81] One of the Masters has said, "It is but with armed hand and ready either to conquer or perish that the modern mystic can hope to achieve his object." [82] I intend to speak a few words about the hands, for there is more occult teaching hidden in these words than is apparent on the surface.

[79] Ở đây, khi đề cập đến việc vận dụng mãnh lực, [80] sẽ hữu ích nếu cung cấp đôi chút thông tin về cách sử dụng đôi bàn tay trong công việc ấy. [81] Một trong các Chân sư đã nói: "Chỉ với bàn tay vũ trang, sẵn sàng chiến thắng hoặc diệt vong, nhà thần bí hiện đại mới có thể hy vọng đạt được mục tiêu của mình." [82] Tôi dự định nói đôi lời về đôi bàn tay, vì trong những lời này ẩn chứa nhiều giáo huấn huyền môn hơn những gì biểu lộ trên bề mặt.

[83] In one of the old books, available for the instruction of disciples these words are found:

[83] Trong một cuốn sách cổ dùng để giáo huấn các đệ tử, có những lời sau:

[84] "The armed hand is an empty hand and this protects its possessor from the accusations of his enemies. It is a hand freed from the taint of the four symbolic evils—gold, lust, the dagger, and the finger of enticement."

[84] "Bàn tay vũ trang là bàn tay trống không, và điều này bảo vệ người sở hữu nó khỏi những lời cáo buộc của kẻ thù. Đó là bàn tay đã thoát khỏi sự ô nhiễm của bốn điều ác mang tính biểu tượng—vàng bạc, dục vọng, dao găm và ngón tay quyến dụ."

[85] These words are most significant, and it might be well to study briefly the type of hands and their quality which are distinctive of disciples. [86] In all forms of esoteric teaching the hands play a great part and this for four reasons:

[85] Những lời này vô cùng sâu sắc, và sẽ hữu ích nếu nghiên cứu vắn tắt các loại bàn tay cùng phẩm tính đặc trưng của chúng nơi các đệ tử. [86] Trong mọi hình thức giáo huấn nội môn, đôi bàn tay đóng vai trò quan trọng vì bốn lý do:

[87] 1. They are the symbol of acquisitiveness.

[87] 1. Chúng là biểu tượng của tính chiếm hữu.

[88] 2. They are centers of force

[88] 2. Chúng là các trung tâm mãnh lực.

[89] 3. They are wielders of the sword.

[89] 3. Chúng là những bộ phận vận dụng thanh kiếm.

[90] 4. They are, when employed unselfishly

[90] 4. Khi được sử dụng một cách vô kỷ,

[91] a. Instruments of healing.

[92] b. Agencies whereby certain keys are turned.

[93] Viewing them as *symbols of acquisitiveness* it must be remembered that [94] in the average man they are employed to "grasp and to hold" and to acquire that which the man wants for himself and for the satisfaction of his selfish desire. [95] In spiritual man, the hands are still symbols of acquisitiveness but he only grasps that which [Page 576] is needed for the helping of the group and releases at once towards that end that which he has thus acquired. [96] The initiate holds nothing for himself; [97] the savior of the race may utilize all that is laid up in the divine storehouse but not for himself, only for those he seeks to help.

[98] As *centers of force* the hands play a most potent part, and one that is little understood. It is an occult fact that the hands of a disciple (once he has acquired that acquisitiveness which is based on unselfish group work) become transmitters of spiritual energy. [99] The "laying on of hands" is no idle phrase nor confined solely to the operations of the episcopate of any faith. The occult laying on of hands can be studied in four aspects:

[100] 1. *In healing*. [101] In this case the force which flows through the hands comes from a dual source and via two etheric centers, the spleen and the heart.

[102] 2. *In the stimulation of any specific center*. The energy employed in this case comes from the base of the spine, and the

[91] a. Chúng là những khí cụ chữa lành.

[92] b. Chúng là những phương tiện để xoay một số chìa khóa.

[93] Khi xem đôi bàn tay là *biểu tượng của tính chiếm hữu*, cần nhớ rằng [94] nơi người bình thường, chúng được dùng để "nắm bắt và giữ lấy", cũng như chiếm hữu những gì người ấy muốn cho bản thân và để thỏa mãn dục vọng ích kỷ của mình. [95] Nơi con người tinh thần, đôi bàn tay vẫn là biểu tượng của tính chiếm hữu, nhưng y chỉ nắm lấy những gì [Page 576] cần thiết để trợ giúp nhóm, rồi lập tức dành những gì mình đã thu nhận cho mục đích ấy. [96] Điểm đạo đồ không giữ lại điều gì cho bản thân; [97] đấng cứu độ nhân loại có thể sử dụng mọi thứ được tích trữ trong kho tàng thiêng liêng, nhưng không phải cho bản thân mà chỉ cho những người Ngài tìm cách trợ giúp.

[98] Với tư cách là *các trung tâm mãnh lực*, đôi bàn tay đóng một vai trò hết sức mạnh mẽ nhưng ít được thấu hiểu. Có một sự thật huyền môn rằng đôi bàn tay của đệ tử, một khi y đã đạt được tính chiếm hữu dựa trên công việc nhóm vô kỷ, sẽ trở thành những bộ phận truyền dẫn năng lượng tinh thần. [99] Việc "đặt tay" không phải là một cụm từ vô nghĩa, cũng không chỉ giới hạn trong các nghi thức của hàng giám mục thuộc bất kỳ tín ngưỡng nào. Có thể nghiên cứu việc đặt tay theo huyền môn dưới bốn phương diện:

[100] 1. *Trong việc chữa lành*. [101] Trong trường hợp này, mãnh lực tuôn chảy qua đôi bàn tay đến từ một nguồn kép và đi qua hai trung tâm dĩ thái là lá lách và tim.

[102] 2. *Trong việc kích thích một trung tâm cụ thể*. Năng lượng được sử dụng trong trường hợp này đến từ đáy cột sống và cổ họng,

throat, and must be accompanied by appropriate words.

[103] 3. *In the work of linking a man up with his ego*. [104] The force used here must be received from three etheric centers, the solar plexus, the heart, and the center between the eyebrows.

[105] 4. *In group work*. Here energy is utilized emanating from the ego, via the head center, the throat center and the base of the spine.

[106] It will be apparent therefore that the Science of the Hands is a very real one and the disciple has to learn the nature of the forces in the different centers, how to transmit and unify them and then by an act of the will how to pass them outward through the chakras in the hands. [107] The hands do their work either directly, or through the projection of a steady flow once the blended currents have been tapped, or indirectly, or by manipulation. [108] Through [Page 577] a knowledge of the law a disciple can not only utilize the current flowing through the centers of his own body, but can also combine them with the planetary or cosmic currents to be found in his environment. [109] This is done unconsciously frequently by speakers who magnetically use the hands to any extent and the effects as seen by a clairvoyant are often amazing. When this work is done consciously a most potent factor is added to the equipment of any chela.

[110] In this connection it must be borne in mind that the matter is a very abstruse one and that certain ray forces pass along the line of least resistance from left to right and others from right to left. [111] Certain

đồng thời phải đi kèm với những lời thích hợp.

[103] 3. *Trong công việc liên kết một người với chân ngã của y*. [104] Mãnh lực được sử dụng ở đây phải được tiếp nhận từ ba trung tâm dĩ thái: tùng thái dương, tim và trung tâm giữa hai chân mày.

[105] 4. *Trong công việc nhóm*. Ở đây, năng lượng xuất lộ từ chân ngã được sử dụng qua trung tâm đầu, trung tâm cổ họng và đáy cột sống.

[106] Do đó, hiển nhiên Khoa Học về Đôi Bàn Tay là một khoa học hết sức thực tế, và đệ tử phải học bản chất của các mãnh lực trong những trung tâm khác nhau, cách truyền dẫn và hợp nhất chúng, rồi bằng một hành vi ý chí, cách đưa chúng ra ngoài qua các luân xa trong đôi bàn tay. [107] Đôi bàn tay thực hiện công việc trực tiếp, bằng cách phóng chiếu một dòng chảy ổn định sau khi đã tiếp cận các dòng năng lượng hòa trộn; hoặc gián tiếp, bằng sự điều khiển. [108] Nhờ [Page 577] hiểu biết định luật, đệ tử không chỉ có thể sử dụng dòng năng lượng chảy qua các trung tâm trong thân thể mình mà còn có thể kết hợp chúng với những dòng năng lượng hành tinh hoặc vũ trụ có trong môi trường quanh mình. [109] Những diễn giả dùng đôi bàn tay một cách đầy từ tính thường vô thức thực hiện điều này ở mức độ nào đó, và những hiệu quả mà nhà thông nhãn nhìn thấy thường đáng kinh ngạc. Khi công việc này được thực hiện có ý thức, một yếu tố vô cùng mạnh mẽ sẽ được bổ sung vào năng lực của bất kỳ đệ tử nào.

[110] Về vấn đề này, cần ghi nhớ rằng đây là một đề tài hết sức thâm áo; một số mãnh lực cung đi theo con đường ít trở ngại nhất từ trái sang phải, còn những mãnh lực khác đi từ phải sang trái. [111] Một số trung tâm

centers transmit their energies via the right hand and others via the left. Much knowledge is therefore required in order to work scientifically.

truyền năng lượng qua tay phải và những trung tâm khác qua tay trái. Vì vậy, muốn làm việc một cách khoa học thì cần có nhiều hiểu biết.

[112] I have no time to take up in detail the meaning of the hands as they *wield the sword,* save to point out that the sword as a symbol stands for many things:

[112] Tôi không có thời gian trình bày chi tiết ý nghĩa của đôi bàn tay khi chúng *vận dụng thanh kiếm,* ngoài việc chỉ ra rằng thanh kiếm, với tư cách một biểu tượng, đại diện cho nhiều điều:

[113] 1. The sharp, two-edged sword is the discriminative faculty which reaches to the roots of the chela's being and separates the real and true from the false and impermanent. [114] It is wielded by the ego from the mental plane and is spoken of as the "Sword of cold blue steel."

[113] 1. Thanh kiếm sắc bén hai lưỡi là năng lực phân biện, thấu đến tận cội rễ bản thể của đệ tử và phân tách cái chân thực, chân chính khỏi cái giả dối, vô thường. [114] Chân ngã vận dụng nó từ cõi trí, và nó được gọi là "Thanh kiếm bằng thép xanh lạnh".

[115] 2. The sword of renunciation, or that double-bladed axe which the chela willingly applies to anything he considers as likely to hold him back from his goal. [116] It is applied primarily to the things of the physical plane.

[115] 2. Thanh kiếm từ bỏ, hay chiếc rìu hai lưỡi mà đệ tử sẵn lòng dùng lên bất cứ điều gì y cho rằng có thể cản trở mình đạt đến mục tiêu. [116] Nó chủ yếu được áp dụng cho những sự vật thuộc cõi hồng trần.

[117] 3. The sword of the Spirit is that weapon which in the hands of the disciple cuts down before the eyes of the group he is serving the obstacles which stand in the way of group progress. [118] It is only wielded safely by those who have trained their arms to [Page 578] wield the other swords and in the hands of an initiate is a most potent factor.

[117] 3. Thanh kiếm của Tinh Thần là vũ khí mà trong tay đệ tử sẽ chặt đổ, ngay trước mắt nhóm mà y đang phụng sự, những chướng ngại cản trở sự tiến bộ của nhóm. [118] Chỉ những ai đã rèn luyện cánh tay để [Page 578] vận dụng các thanh kiếm khác mới có thể sử dụng nó một cách an toàn; trong tay điểm đạo đồ, nó là một yếu tố vô cùng mạnh mẽ.

[119] The *Old Commentary* to which reference has been oft times made says:

[119] *Cổ Luận,* vốn thường được nhắc đến, nói rằng:

[120] "The steel is needed for the transmission of the fire. [121] When the force of the inner man is coupled with the energy transmitted through the chakras of

[120] "Thép cần thiết cho việc truyền dẫn lửa. [121] Khi mãnh lực của con người bên trong kết hợp với năng lượng truyền qua các luân xa trong lòng bàn tay, nó đi xuống lưỡi

the palms, it passeth down the shining blade and blendeth with the force of the One Who is the ALL. Thus is the Plan consumated."

kiếm sáng ngời và hòa với mãnh lực của Đấng là TẤT CẢ. Nhờ vậy, Thiên Cơ được hoàn thành."

[122] And thus it might be added is the energy of the unit augmented by the force of the greater Whole.

[122] Và có thể nói thêm rằng, nhờ đó năng lượng của đơn vị được tăng cường bằng mãnh lực của Tổng Thể lớn hơn.

[123] It is said in the occult books and likewise in *The Secret Doctrine* that all initiates must be healers; [124] therefore, that all initiates use the palms of the hands in the work of healing. Only those therefore, who have wielded the sword dare lay the sword down and stand with empty hands, uplifted in blessing. [125] Only the "armed hand" can safely be used in the work of salvation; [126] only those who have "taken the kingdom of Heaven by force" [127] and who are occultly known as the "Violent Ones" can take the heavenly supply and use it in the work of healing. [128] This should be carefully borne in mind. The true healing force can only flow through those who in some degree either directly (by right of initiation or of advanced discipleship) or indirectly as being used on the inner side by some adept or advanced healer, are linked with the hierarchy. [129] A man should know his status before he can rightly heal. This des not apply to those healers who are unconscious workers, being powerful transmitters of prana or solar vitality. Their name is legion and they do much good even though at times the energy they transmit serves to stimulate wrongly.

[123] Các sách huyền môn và cả *Giáo Lý Bí Nhiệm* đều nói rằng mọi điểm đạo đồ phải là người chữa lành; [124] do đó, mọi điểm đạo đồ đều dùng lòng bàn tay trong công việc chữa lành. Vì vậy, chỉ những người đã vận dụng thanh kiếm mới dám đặt nó xuống và đứng với đôi bàn tay trống không, giơ lên để ban phúc. [125] Chỉ "bàn tay vũ trang" mới có thể được sử dụng an toàn trong công việc cứu độ; [126] chỉ những ai đã "dùng mãnh lực chiếm lấy Thiên Giới" [127] và được biết đến theo huyền môn là "Những Người Mạnh Bạo" mới có thể lấy nguồn cung thiên thượng và sử dụng nó trong công việc chữa lành. [128] Cần ghi nhớ kỹ điều này. Mãnh lực chữa lành chân chính chỉ có thể tuôn chảy qua những người, ở mức độ nào đó, có liên kết với Thánh đoàn, hoặc trực tiếp do quyền điểm đạo hay địa vị đệ tử cao cấp, hoặc gián tiếp vì được một chân sư hay người chữa lành cao cấp sử dụng ở phương diện bên trong. [129] Một người phải biết địa vị của mình trước khi có thể chữa lành đúng đắn. Điều này không áp dụng cho những người chữa lành vốn là những người hoạt động vô thức và là các bộ phận truyền dẫn mạnh mẽ prana hay sinh lực mặt trời. Số họ rất đông và họ làm được nhiều điều tốt, dù đôi khi năng lượng họ truyền dẫn lại gây kích thích sai lệch.

[130] As regards the *use of the hands in turning key*s I will simply [131] give a hint. Only those hands can turn the key in the door of initiation who have learnt the art of the [Page 579] centers", the significance of

[130] Về *việc dùng đôi bàn tay để xoay chìa khóa*, tôi chỉ [131] đưa ra một gợi ý. Chỉ những bàn tay đã học được nghệ thuật về [Page 579] các trung tâm", thâm nghĩa của đôi bàn tay trong sự phụng sự, cách vận

the hands in service, the wielding of the swords, [132] and the four positions in which the hands are held in group service.

dụng các thanh kiếm, [132] và bốn tư thế đặt tay trong công việc phụng sự nhóm mới có thể xoay chìa khóa nơi cánh cửa điểm đạo.

[133] Study, therefore, the type of force which you usually wield; [134] know along what line of ray energy it comes and so arrive at a truer knowledge of yourself and of your own inner capacities, and ascertain likewise what types of energy you may lack and how your equipment can be duly rounded out.

[133] Vì vậy, hãy nghiên cứu loại mãnh lực mà các bạn thường vận dụng; [134] hãy nhận biết nó đến theo đường năng lượng cung nào, nhờ đó đạt được sự hiểu biết chân thực hơn về chính mình và các năng lực nội tại của mình; đồng thời hãy xác định những loại năng lượng nào các bạn còn thiếu và cách hoàn thiện đầy đủ năng lực của mình.

[135] B. The *quality* of the force used is necessarily dependent upon the ray from which it may emanate. [136] You ask me to differentiate between the words *type and quality.* [137] I would say that the type of force indicates the life aspect, whilst the quality indicates the consciousness aspect, and that both of them are aspects of the entity or the being who is the embodiment of a ray. [138] The type will manifest primarily through what we might call dynamic direction and through its power to produce an effect. [139] This has, of course, to be coupled to right quality and skill in action. The quality will be indicated more by its power of attractive approach. It has in it more of the magnetic aspect than the type has. [140] Students can arrive at the quality of the force they may be using by noticing what they attract to themselves, [141] both in circumstances, in people, and in the reactions which people show to what the student may say or do. [142] In the type there is a preponderance of the will aspect, in the quality the desire aspect is primarily to be found. [143] It is profoundly true that according to a man's desires so will be the forms of life which he will, like a magnet, attract to himself.

[135] B. *Phẩm tính* của mãnh lực được sử dụng tất yếu phụ thuộc vào cung mà nó có thể xuất lộ. [136] Các bạn yêu cầu tôi phân biệt hai từ *loại và phẩm tính.* [137] Tôi muốn nói rằng loại mãnh lực biểu thị phương diện sự sống, còn phẩm tính biểu thị phương diện tâm thức, và cả hai đều là những phương diện của Thực Thể hoặc Sinh Mệnh vốn là hiện thân của một cung. [138] Loại mãnh lực chủ yếu sẽ biểu hiện qua điều mà chúng ta có thể gọi là sự định hướng năng động và qua quyền năng tạo ra hiệu quả của nó. [139] Dĩ nhiên, điều này phải được kết hợp với phẩm tính đúng đắn và sự khéo léo trong hành động. Phẩm tính sẽ biểu lộ nhiều hơn qua năng lực tiếp cận đầy sức thu hút. Nó chứa đựng phương diện từ tính nhiều hơn loại mãnh lực. [140] Các đạo sinh có thể xác định phẩm tính của mãnh lực mình đang sử dụng bằng cách quan sát những gì họ thu hút đến với mình, [141] cả về hoàn cảnh, con người lẫn phản ứng của người khác đối với những điều đạo sinh nói hoặc làm. [142] Trong loại mãnh lực, phương diện ý chí chiếm ưu thế; trong phẩm tính, chủ yếu có phương diện dục vọng. [143] Một chân lý sâu sắc là: dục vọng của một người như thế nào thì những hình thức sự sống mà y thu hút đến với mình như nam châm cũng sẽ như thế ấy.

[144] C. The *strength* of a particular force brings us back to the Rule we are studying, for it involves in itself the factor of true persistence, [145] and we have earlier seen that the emergence into functioning life and activity of any form is dependent upon the persistent attention of its [Page 580] creator. [146] Energy can be used dynamically or steadily and the effects of these two modes of the application of energy differ. [147] One is primarily used in destructive work, and this is the dynamic method. [148] There are, for instance, certain dynamic words of power which, when employed by the Creative Destroyers, [149] bring about the destruction of forms. [150] With these, however, aspirants have naught to do. [151] Their important work is to learn the meaning of persistence and of *strength.* [152] It is literally a time-persistence, [153] and strength is beyond all other things the power to endure, [154] to hold out, to stand steady, and to go forward undeterred. [155] Study, therefore, most carefully the types dynamic, the quality magnetic, and the strength persistent of the forces which constitute your equipment. [156] When you can wield, either destructively or constructively, either selfishly or selflessly, or in line with the Plan Universal, [157] or the plan selfish and personal [158] then you will work consciously and will knowingly tread the right or the left hand path.

[144] C. *Sức mạnh* của một mãnh lực cụ thể đưa chúng ta trở lại quy luật đang nghiên cứu, vì tự nó bao hàm yếu tố kiên trì đích thực, [145] và trước đây chúng ta đã thấy rằng việc bất kỳ hình tướng nào bước vào đời sống và hoạt động chức năng đều tùy thuộc vào sự chú tâm bền bỉ của đấng sáng tạo ra nó [Page 580]. [146] Năng lượng có thể được sử dụng một cách năng động hoặc ổn định, và tác động của hai phương thức vận dụng năng lượng này khác nhau. [147] Phương thức thứ nhất chủ yếu được dùng trong công việc hủy diệt, và đó là phương pháp năng động. [148] Chẳng hạn, có một số Quyền năng từ năng động mà khi các Đấng Hủy Diệt Sáng Tạo sử dụng, [149] chúng sẽ dẫn đến sự hủy diệt các hình tướng. [150] Tuy nhiên, người chí nguyện không liên quan gì đến những Quyền năng từ này. [151] Công việc quan trọng của họ là học hỏi ý nghĩa của sự kiên trì và *sức mạnh*. [152] Theo nghĩa đen, đó là sự kiên trì theo thời gian, [153] và trên hết, sức mạnh là năng lực chịu đựng, [154] bền gan, đứng vững và tiến bước không nao núng. [155] Vì vậy, hãy nghiên cứu thật kỹ loại năng động, phẩm tính từ tính và sức mạnh bền bỉ của các mãnh lực cấu thành năng lực của các bạn. [156] Khi các bạn có thể vận dụng chúng theo hướng hủy diệt hoặc xây dựng, ích kỷ hoặc vô ngã, phù hợp với Thiên Cơ Vũ Trụ [157] hoặc với kế hoạch ích kỷ và cá nhân, [158] bấy giờ các bạn sẽ hoạt động một cách hữu thức và chủ động bước trên chánh đạo hoặc tả đạo.

[159] D. The *speed* of the force used is dependent upon these three previous factors. [160] Speed in this sense has no essential relation to time, though it is hard to find another word to use in the place of speed. [161] It relates to the world of effects as they emanate from the world of causes. It has, perhaps, essentially a relation to truth, [162] for the truer an impulse is and the

[159] D. *Tốc độ* của mãnh lực được sử dụng tùy thuộc vào ba yếu tố nêu trên. [160] Theo nghĩa này, tốc độ không có mối liên hệ thiết yếu nào với thời gian, mặc dù khó tìm được từ nào khác để thay thế. [161] Nó liên quan đến thế giới của các kết quả khi chúng xuất lộ từ thế giới của các nguyên nhân. Có lẽ về bản chất, nó liên quan đến chân lý, [162] vì một xung lực càng chân thực và sự thấu hiểu

clearer the understanding of the subjective purpose, so will the right direction and the impact of the force, follow automatically. [163] Perhaps speed would be more correctly translated by the words "correct direction", [164] for where there is correct direction, true orientation, exact understanding of purpose and recognition of the type of force required, then there is an instantaneous effect. [165] When the soul has registered the desired quality and possesses the strength of the Timeless One and the persistence of the One Who is from the beginning, [166] the process of force expression and the relation [Page 581] between cause and effect is spontaneous and simultaneous, [167] and not sequential. [168] This can scarcely be understood by those who have not yet the consciousness of the eternal Now. [169] But this spontaneous and simultaneous effect is the clue to the entire magical work and in these four words —type, quality, strength and speed— [170] the story of the work of a White Magician is told. [171] But more I dare not give and it is not permitted to me to speak more clearly. [172] Few are yet fitted to be magicians and few (perhaps fortunately) have as yet all the seven centers awakened so that they can work freely on the seven planes and with the seven types of the seven ray energies.

về mục đích nội tại càng rõ ràng thì phương hướng đúng đắn và tác động của mãnh lực càng tự động tiếp nối. [163] Có lẽ sẽ chính xác hơn nếu diễn đạt tốc độ bằng cụm từ "phương hướng đúng đắn", [164] vì khi có phương hướng đúng đắn, sự định hướng chân thực, sự thấu hiểu chính xác về mục đích và sự nhận biết loại mãnh lực cần thiết, thì hiệu quả sẽ xuất hiện tức thời. [165] Khi linh hồn đã ghi nhận phẩm tính mong muốn, đồng thời sở hữu sức mạnh của Đấng Phi Thời Gian và sự kiên trì của Đấng Hiện Hữu từ Khởi Thủy, [166] tiến trình biểu hiện mãnh lực và mối quan hệ [Page 581] giữa nguyên nhân với kết quả diễn ra tự phát và đồng thời, [167] chứ không theo trình tự. [168] Những người chưa có tâm thức về Hiện Tại Vĩnh Cửu khó lòng thấu hiểu điều này. [169] Nhưng hiệu quả tự phát và đồng thời ấy là chìa khóa cho toàn bộ công việc huyền thuật, và bốn từ này—loại, phẩm tính, sức mạnh và tốc độ— [170] kể lại toàn bộ câu chuyện về công việc của một nhà huyền thuật chánh đạo. [171] Nhưng Tôi không dám truyền đạt thêm, và cũng không được phép nói rõ hơn. [172] Hiện nay, ít người đủ khả năng trở thành nhà huyền thuật, và cũng ít người—có lẽ thật may mắn—đã đánh thức cả bảy trung tâm để có thể tự do hoạt động trên bảy cõi và với bảy loại năng lượng của bảy cung.

[173] I would point out that these four aspects of energy can be studied by the aspirant in his own nature. [174] On the physical plane he is apparently the initiating cause and as he works with these energies they will call forth a response and a reaction from those who feel the impact of them and who demonstrate their effect. [175] It is true, therefore, is it not, that we work and live in a world of forces? [176] We need no distant field or special domain in which to live and learn and work, for we dwell in a world of force and energy; [177] we are ourselves

[173] Tôi muốn chỉ ra rằng người chí nguyện có thể nghiên cứu bốn phương diện này của năng lượng ngay trong bản chất của chính mình. [174] Trên cõi hồng trần, dường như y là nguyên nhân khởi phát, và khi y làm việc với các năng lượng này, chúng sẽ khơi dậy sự đáp ứng và phản ứng từ những người cảm nhận tác động của chúng và biểu lộ hiệu quả của chúng. [175] Vì vậy, chẳng phải chúng ta đang hoạt động và sống trong một thế giới của các mãnh lực hay sao? [176] Chúng ta không cần một lĩnh vực xa xôi hay một phạm vi đặc biệt nào để sống, học hỏi và

constituted of force or energy units; and we wield force, knowingly or unknowingly, throughout the twenty-four hours of the day. [178] The field of our occult training is the field of the world and the world of our peculiar circumstances and environment.

hoạt động, vì chúng ta cư ngụ trong một thế giới của mãnh lực và năng lượng; [177] chính chúng ta được cấu thành từ các đơn vị mãnh lực hoặc năng lượng; và suốt hai mươi bốn giờ mỗi ngày, chúng ta vận dụng mãnh lực một cách hữu thức hoặc vô thức. [178] Lĩnh vực huấn luyện huyền môn của chúng ta chính là lĩnh vực của thế giới, cùng thế giới gồm những hoàn cảnh và môi trường đặc thù của chúng ta.

Program 8 — Rule XIV, 14.2

Hi, everybody, and good morning here from the Temple of Silence. I sometimes do the programs in here. It is a beautiful little temple where we conduct our services and from which we broadcast, with a number of devas in attendance, I hope.

Xin chào tất cả các bạn, và xin gửi lời chào buổi sáng từ Đền Im Lặng. Đôi khi tôi thực hiện các chương trình tại đây. Đây là một ngôi đền nhỏ tuyệt đẹp, nơi chúng tôi cử hành các nghi lễ và phát sóng, hy vọng là có một số thiên thần hiện diện.

We have reached the point where we have begun to talk about prana in its fivefold nature, in its five manifestations, thus corresponding to the five states of mind. We numbered those and looked at a little bit of how they work, at least giving names for them. We are on the eighth program in *A Treatise on White Magic* video commentaries. I am trying to finish this before going to the United States in a few days, so let us see if it works.

Chúng ta đã đến điểm bắt đầu bàn về bản chất ngũ phân của prana, về năm biểu hiện của nó, tương ứng với năm trạng thái của trí. Chúng ta đã đánh số và xem xét đôi chút về cách chúng hoạt động, ít nhất cũng đã đặt tên cho chúng. Đây là chương trình thứ tám trong loạt video bình giảng về *Luận về Chánh Thuật*. Tôi đang cố gắng hoàn tất phần này trước khi lên đường sang Hoa Kỳ trong vài ngày tới, vậy hãy xem liệu có thực hiện được không.

[1] Prana in the solar system works out as the five great states of energy which we call planes, the medium of consciousness....

[1] Prana trong hệ mặt trời biểu hiện thành năm trạng thái năng lượng lớn mà chúng ta gọi là các cõi, phương tiện của tâm thức....

I think that is interesting because it relates, we might say, to Brahma particularly, because the number of Brahma is five. Really, we have seven great states of energy we call planes. From another perspective, prana is working out on the four higher planes, just

Tôi nghĩ điều đó thật thú vị vì có thể nói rằng nó đặc biệt liên quan đến Brahma, bởi số của Brahma là năm. Thật ra, chúng ta có bảy trạng thái năng lượng vĩ đại mà chúng ta gọi là các cõi. Từ một góc nhìn khác, prana đang hoạt động trên bốn cõi cao, cũng giống

the way it does in the etheric body of man, working out on the subplanes. I guess one wonders whether, if we look at the higher mental plane, which is the home of the causal body, Egoic Lotus, that is an area as well where prana is directed.

như cách nó hoạt động trên các cõi phụ trong thể dĩ thái của con người. Tôi cho rằng người ta sẽ tự hỏi liệu cõi thượng trí, nơi có thể nguyên nhân và Hoa Sen Chân Ngã, có phải cũng là một khu vực mà prana được dẫn tới hay không.

The use of the number five is interesting, but I think it has to do with the distinction between the etheric aspect of the cosmic physical plane and the dense physical body of the Planetary Logos or Solar Logos on the cosmic physical plane, with the higher mental plane remaining in a somewhat ambiguous condition—at least ambiguous for me at the moment. The lower eighteen subplanes certainly relate to the Planetary Logos and the lower twenty-one to the Solar Logos. We wonder if that puts the higher three planes—eighteen plus three is twenty-one—in a particular category with respect to the Planetary Logos.

Việc sử dụng số năm thật thú vị, nhưng tôi nghĩ nó liên quan đến sự phân biệt giữa phương diện dĩ thái của cõi hồng trần vũ trụ và thể xác đậm đặc của Đức Hành Tinh Thượng đế hay Thái dương Thượng đế trên cõi hồng trần vũ trụ, trong khi cõi thượng trí vẫn ở trong một tình trạng phần nào mơ hồ —ít nhất là mơ hồ đối với tôi vào lúc này. Mười tám cõi phụ thấp chắc chắn liên hệ với Đức Hành Tinh Thượng đế, và hai mươi mốt cõi phụ thấp liên hệ với Thái dương Thượng đế. Chúng ta tự hỏi liệu điều đó có đặt ba cõi cao—mười tám cộng ba là hai mươi mốt—vào một phạm trù đặc biệt xét trong mối liên hệ với Đức Hành Tinh Thượng đế hay không.

[2] The five differentiations of prana in the human body are:

[2] Năm dạng biến phân của prana trong cơ thể con người là:

[3] "1. Prana, extending from the nose to the heart and having special relation to the mouth and speech, the heart and lungs.

[3] "1. *Prana,* trải dài từ mũi đến tim và có mối liên hệ đặc biệt với miệng và lời nói, tim và phổi.

Apparently other centers are included there, and these would be in the head and in relation to the face and the lungs.

Dường như các trung tâm khác cũng được bao gồm ở đây, và những trung tâm này sẽ nằm trong đầu, đồng thời liên hệ với khuôn mặt và phổi.

I wonder if we are starting from the—no, I see. We are starting from a somewhat intermediate position. Anyway,

Tôi tự hỏi liệu chúng ta có đang bắt đầu từ—không, tôi hiểu rồi. Chúng ta đang bắt đầu từ một vị trí phần nào trung gian. Dù sao,

from the nose to the heart,

từ mũi đến tim,

including the speech.

bao gồm cả lời nói.

I suppose these types of pranas can be nourished by special techniques. I would suppose certain breathing exercises can augment their effectiveness, the effectiveness of these pranas, or balance them.

Tôi cho rằng những loại prana này có thể được nuôi dưỡng bằng các kỹ thuật đặc biệt. Tôi cho rằng một số bài tập hô hấp có thể gia tăng hiệu quả của chúng, tức hiệu quả của những prana này, hoặc cân bằng chúng.

[4] "2. Samana extends from the heart to the solar plexus; it concerns food and the nourishing of the body through the medium of food and drink and has special relation to the stomach.

[4] "2. *Samana* trải dài từ tim đến tùng thái dương; nó liên quan đến thức ăn và việc nuôi dưỡng cơ thể qua thức ăn và đồ uống, đồng thời có mối liên hệ đặc biệt với dạ dày.

Somehow it is suggesting the solar plexus center—involving the solar plexus.

Bằng cách nào đó, điều này gợi đến trung tâm tùng thái dương—có liên quan đến tùng thái dương.

[5] "3. Apana controls from the solar plexus to the soles of the feet;

[5] "3. *Apana* kiểm soát vùng từ tùng thái dương đến lòng bàn chân;

It is a very sweeping type of prana, a large area here.

Đây là một loại prana có phạm vi rất rộng, bao quát một vùng lớn.

[6] it concerns the organs of elimination, of rejection and of birth,

[6] nó liên quan đến các cơ quan bài tiết, thải loại và sinh sản,

Interesting how birth is, in a way, a casting out into the light of day, as that has sometimes been referred to. Sometimes the light of day is referred to in relation to Scorpio and the buddhic plane. It has a lower meaning and a higher meaning.

Thật thú vị khi sự sinh nở, theo một nghĩa nào đó, là việc được đưa ra ánh sáng ban ngày, như đôi khi người ta đã nói. Đôi khi ánh sáng ban ngày được đề cập trong mối liên hệ với Hổ Cáp và cõi Bồ đề. Nó có một ý nghĩa thấp và một ý nghĩa cao.

Apana,

Apana,

from the solar plexus to the soles of the feet,

từ tùng thái dương đến lòng bàn chân,

wherein you will also find chakras, and in the knees. A number of the minor chakras are taken in by these different pranas, not only the major ones.

nơi các bạn cũng sẽ tìm thấy các luân xa, kể cả ở đầu gối. Những prana khác nhau này bao gồm một số luân xa phụ, chứ không chỉ các luân xa chính.

it concerns the organs of elimination, of rejection and of birth,

nó liên quan đến các cơ quan bài tiết, đào thải và sinh nở,

[7] thus having special relation to the organs of generation and of elimination.

[7] do đó có mối liên hệ đặc biệt với các cơ quan sinh dục và bài tiết.

I think, in a way, the pranas are moving downward from the place where we started with the normal name "prana." But here is something else.

Tôi nghĩ rằng, theo một nghĩa nào đó, các prana đang di chuyển xuống dưới từ nơi chúng ta bắt đầu với tên gọi thông thường là "prana". Nhưng ở đây còn có một điều khác.

We are going back to the nose. I do not know why they are put in this order. Udana—I am not sure where the accent goes—

Chúng ta đang quay lại mũi. Tôi không biết tại sao chúng được sắp xếp theo thứ tự này. Udana—tôi không chắc trọng âm rơi vào đâu —

[8] "4. Udana is found between the nose and the top of the head;

[8] "4. *Udana* hiện diện giữa mũi và đỉnh đầu;

[9] it has a special relation to the brain, the nose and the eyes, and when properly controlled produces the coordination of the vital airs and their correct handling.

[9] nó có mối liên hệ đặc biệt với bộ não, mũi và mắt; khi được kiểm soát đúng đắn, nó tạo ra sự phối hợp giữa các luồng sinh khí và việc điều khiển chúng một cách chính xác.

I suppose the ajna center is involved as the directing center. Finally, some synthetic Vyana, number five—

Tôi cho rằng trung tâm ajna có liên quan với tư cách là trung tâm điều khiển. Cuối cùng là Vyana mang tính tổng hợp, số năm—

[10] "5. Vyana is the term applied to the sum total of pranic energy as it is distributed evenly throughout the entire body.

[10] "5. *Vyana* là thuật ngữ chỉ toàn bộ năng lượng prana khi năng lượng này được phân bố đồng đều khắp cơ thể.

I think there are etheric atomic structures to these pranas, especially when we are talking about even distribution. Apparently, this one can be superimposed upon all the others.

Tôi nghĩ các prana này có những cấu trúc nguyên tử dĩ thái, đặc biệt khi chúng ta nói về sự phân phối đồng đều. Dường như loại này có thể được chồng lên tất cả các loại khác.

[11] Its instruments are the thousands of nadis or nerves found in the body, and it

[11] Các công cụ của nó là hàng nghìn kinh mạch hay dây thần kinh trong cơ thể, và nó

has a peculiar definite connection with the blood channels, the veins and arteries."

có một mối liên hệ đặc thù, xác định với các mạch máu, tĩnh mạch và động mạch." (Tr. 329-330.)

All means of connection and transmission, and general circulation of nerve currents and the bloodstream. I do not think there is too much we can say about this. This simply is a factual presentation of the way Raja Yoga or the Ageless Wisdom sees these types of pranas.

Tất cả đều là những phương tiện kết nối và truyền dẫn, cũng như tuần hoàn chung của các dòng thần kinh và dòng máu. Tôi không nghĩ chúng ta có thể nói quá nhiều về điều này. Đây đơn giản là một trình bày mang tính thực tế về cách Raja Yoga hay Minh Triết Ngàn Đời nhìn nhận những loại prana này.

They are not elaborated upon in terms of their more minute structure, but their areas of effectiveness are given. I suppose when there is trouble in any area of the body, or an imbalance, the means of working with one or other of these pranas can be utilized.

Chúng không được trình bày chi tiết về cấu trúc vi tế hơn, nhưng các phạm vi tác động của chúng đã được nêu ra. Tôi cho rằng khi bất kỳ vùng nào của cơ thể gặp vấn đề hoặc mất cân bằng, người ta có thể sử dụng những phương pháp làm việc với một trong các prana này.

Probably we could look at them in terms of the rays as well. This one that goes from the heart to the solar plexus seems like the even line, although maybe the third ray is involved in it somewhat.

Có lẽ chúng ta cũng có thể xem xét chúng theo các cung. Loại đi từ tim đến tùng thái dương dường như thuộc đường lối cân bằng, mặc dù có lẽ cung ba cũng phần nào liên quan đến nó.

Certainly the two and the four are there. When we go further, at least we know what chakras are involved. It is a different system altogether. Vyana is synthetic, and the third ray seems to be involved in prana per se. In a way, the third center of the pranic triangle is the spleen.

Chắc chắn cung hai và cung bốn hiện diện ở đó. Khi đi xa hơn, ít nhất chúng ta biết những luân xa nào có liên quan. Đó là một hệ thống hoàn toàn khác. Vyana mang tính tổng hợp, và cung ba dường như liên quan đến chính prana. Theo một nghĩa nào đó, trung tâm thứ ba của tam giác prana là lá lách.

It has a first, second, and third aspect: the first aspect of the pranic triangle being found in the lung center, and then the second aspect above the solar plexus—a center dedicated to that. Then the spleen brings in the third aspect.

Tam giác ấy có phương diện thứ nhất, thứ hai và thứ ba: phương diện thứ nhất của tam giác prana nằm trong trung tâm phổi, rồi phương diện thứ hai nằm phía trên tùng thái dương—có một trung tâm dành riêng cho điều đó. Sau đó, lá lách đưa phương diện thứ ba vào.

If we are dealing here with the throat and with speech, I think the third aspect is involved when we are looking at prana per se, the mouth and speech. The lungs have a third-ray connection as well, but the heart more a first- and second-ray connection: pulsation, radiation, and so forth. In order to get some kind of correlation here between the information we usually use and this presentation, I think it will take a little bit of work. But at least we can see which major and minor centers seem to be involved, all the way from the top of the head to the soles of the feet.

Nếu ở đây chúng ta đang đề cập đến cổ họng và lời nói, tôi nghĩ phương diện thứ ba có liên quan khi chúng ta xem xét chính prana, miệng và lời nói. Phổi cũng có mối liên hệ với cung ba, nhưng tim liên hệ nhiều hơn với cung một và cung hai: sự đập theo nhịp, sự bức xạ, v.v. Tôi nghĩ sẽ cần một chút công sức để thiết lập một sự tương ứng nào đó giữa thông tin chúng ta thường sử dụng và trình bày này. Nhưng ít nhất chúng ta có thể thấy những trung tâm chính và phụ nào dường như có liên quan, suốt từ đỉnh đầu đến lòng bàn chân.

This is by no means an exhaustive presentation. I think the etheric body has been detailed in its structure and function certainly in Chinese medicine, I think with their own system, which may not correlate precisely with the Trans-Himalayan system that we are given, but enough so that we know these people have worked very arduously at mapping the etheric body and its methods of circulation. Think about the two principles involved there. Sometimes the etheric body is considered a principle, but the pranas circulating through the etheric body are also considered part of a principle, going under the name “prana” in general.

Đây tuyệt nhiên không phải là một trình bày toàn diện. Tôi nghĩ cấu trúc và chức năng của thể dĩ thái chắc chắn đã được mô tả chi tiết trong y học Trung Hoa, với hệ thống riêng của họ; hệ thống ấy có thể không tương ứng chính xác với hệ thống xuyên Hy Mã Lạp Sơn được trao cho chúng ta, nhưng cũng đủ để chúng ta biết rằng những người này đã làm việc hết sức cần mẫn nhằm lập bản đồ thể dĩ thái và các phương thức tuần hoàn của nó. Hãy nghĩ về hai nguyên khí có liên quan ở đó. Đôi khi thể dĩ thái được xem là một nguyên khí, nhưng các prana lưu chuyển qua thể dĩ thái cũng được xem là một phần của nguyên khí, nói chung mang tên “prana”.

I think our main task is to stay vitalized, and we generally use the spleen to do that, and the color orange is helpful. We have been given an exercise where we stand by the window and open it, and we breathe in the vitality. When I say orange, maybe it is more yellow-orange, and that helps with the vitalization for the day.

Tôi nghĩ nhiệm vụ chính của chúng ta là duy trì sinh lực, và nhìn chung chúng ta sử dụng lá lách để làm điều đó; màu cam cũng hữu ích. Chúng ta đã được trao một bài tập, trong đó chúng ta đứng bên cửa sổ, mở cửa ra và hít sinh lực vào. Khi nói màu cam, có lẽ tôi muốn nói đến màu vàng cam nhiều hơn, và màu ấy giúp tiếp sinh lực cho cả ngày.

We will leave that, and we may want to memorize those and their locations: Prana, Samana, Apana, Udana, and Vyana. This is

Chúng ta sẽ tạm dừng ở đó, và có lẽ cần ghi nhớ những prana này cùng vị trí của chúng: Prana, Samana, Apana, Udana và Vyana. Tôi

from, I suppose, a discussion from *The Light of the Soul*, a commentary on the *Yoga Sutras*.

cho rằng điều này trích từ một phần thảo luận trong *Ánh Sáng của Linh Hồn*, một bản bình giải về *Các Yoga Sutra*.

[12] "The etheric body is the force or vital body and it permeates every part of the dense vehicle.

[12] "Thể dĩ thái là thể mãnh lực hay thể sinh lực, và nó thấm nhuần mọi phần của hiện thể đậm đặc.

This is really the permeating, vitalizing, energizing, animating, if you will—it relates to the soul: soul, etheric body, physical body—animating aspect, which makes it possible for the physical body to function, to move. In periods of great devitalization, if you have experienced them, you feel that you hardly want to move at all, or cannot. DK talks about the deathbed experience, and how the consciousness is aware of everything going on in the room, but there is no capacity to use the volitional aspect of the nervous system and move the body whatsoever.

Đây thực sự là phương diện thấm nhuần, tiếp sinh lực, truyền năng lượng, làm linh hoạt, nếu các bạn muốn gọi như vậy—nó liên hệ với linh hồn: linh hồn, thể dĩ thái, thể xác—phương diện làm linh hoạt này khiến thể xác có thể hoạt động và chuyển động. Trong những giai đoạn suy kiệt sinh lực nghiêm trọng, nếu từng trải qua, các bạn sẽ cảm thấy mình hầu như không muốn cử động chút nào, hoặc không thể cử động. Chân sư DK nói về trải nghiệm trên giường hấp hối, và về việc tâm thức nhận biết mọi điều đang diễn ra trong phòng, nhưng hoàn toàn không có khả năng sử dụng phương diện ý chí của hệ thần kinh để vận động cơ thể.

Probably some functions still remain as long as there is life in the dense physical body provided by the etheric body. But for all practical purposes, while the consciousness is alert, the physical body is insufficiently animated or energized to move. Immobility is taking over. It is this etheric body—

Có lẽ một số chức năng vẫn còn duy trì chừng nào thể xác đậm đặc vẫn có sự sống do thể dĩ thái cung cấp. Nhưng xét trên mọi phương diện thực tế, dù tâm thức vẫn tỉnh táo, thể xác không được làm linh hoạt hoặc truyền đủ năng lượng để chuyển động. Sự bất động đang chiếm ưu thế. Chính thể dĩ thái này—

[13] It is the background, the true substance of the physical body.

[13] Nó là nền tảng, là chất liệu đích thực của thể xác.

Substance sometimes is equated with matter per se, but that is a more superficial assessment of the word. It is a state of energy, or energy-matter, subtler matter, substanding another state of matter which is more gross. We can say that a certain level of energy, a certain level of a plane, is

Đôi khi chất liệu được đồng nhất với chính vật chất, nhưng đó là cách đánh giá hời hợt hơn về từ này. Nó là một trạng thái năng lượng, hay năng lượng-vật chất, một loại vật chất tinh tế hơn, làm nền cho một trạng thái vật chất khác thô trược hơn. Chúng ta có thể nói rằng một cấp độ năng lượng nào đó, một

substantial to a grosser level, and the grosser level is animated by this subtler, substanding energy.

cấp độ nào đó của một cõi, là nền tảng chất liệu cho một cấp độ thô trược hơn, và cấp độ thô trược hơn nhận sức sống từ năng lượng tinh tế hơn nằm bên dưới này.

The word "substance" is very interesting because it can be even equivalent to being, and to subtle matter, and, as it is popularly used, simply to matter itself.

Từ "chất liệu" rất thú vị vì nó thậm chí có thể tương đương với hiện tồn và vật chất tinh tế, còn theo cách sử dụng phổ biến, nó đơn giản chỉ chính vật chất.

[14] According to the nature of the force animating the etheric body, according to the activity of that force in the etheric body, according to the aliveness or the sluggishness of the most important parts of the etheric body (the centers up the spine) so will be the corresponding activity of the physical body.

[14] Hoạt động tương ứng của thể xác tùy thuộc vào bản chất của mãnh lực làm sinh động thể dĩ thái, vào hoạt động của mãnh lực ấy trong thể dĩ thái, và vào sức sống hay sự trì trệ của những phần quan trọng nhất trong thể dĩ thái—tức các trung tâm dọc theo cột sống.

Basically, she is saying just what I said, just saying it better.

Về cơ bản, bà đang nói đúng điều tôi vừa nói, chỉ là diễn đạt hay hơn.

[15] Similarly and symbolically, according to the wholeness of the breathing apparatus, and according to the ability of that apparatus to oxygenate and render pure the blood, so will be the health or wholeness of the dense physical body."

[15] Tương tự và theo nghĩa biểu tượng, sức khỏe hay sự toàn vẹn của thể xác đậm đặc tùy thuộc vào sự toàn vẹn của bộ máy hô hấp và khả năng của bộ máy ấy trong việc cung cấp dưỡng khí và thanh lọc máu." (tr. 218-219.)

In the distribution of a necessary vital essence, the heart center is involved.

Trung tâm tim có liên quan đến việc phân phối một tinh chất sinh lực thiết yếu.

[16] We find it also stated that the forces which make up the vital body or the various pranas of which it is constructed emanate:

[16] Chúng ta cũng thấy có lời khẳng định rằng các mãnh lực cấu thành thể sinh lực, hay các loại prana khác nhau tạo nên nó, đều xuất lộ:

Here are sources. Let us call this "pranic sources."

Đây là các nguồn. Chúng ta hãy gọi phần này là "các nguồn prana".

[17] "a. From the planetary aura. In this case it is planetary prana, and so concerns

[17] "a. Từ hào quang hành tinh. Trong trường hợp này, đó là prana hành tinh, nên

primarily the spleen and the health of the physical body.

chủ yếu liên quan đến luân xa lá lách và sức khỏe của thể xác.

Though we have to say that solar prana is also involved with the health of the physical body.

Tuy nhiên, chúng ta phải nói rằng prana thái dương cũng liên quan đến sức khỏe của thể xác.

the forces which make up the vital body or the various pranas of which it is constructed emanate:

các mãnh lực cấu thành thể sinh lực, hay những prana khác nhau tạo nên thể này, phát xuất:

There is an etheric portion of every level, and so the higher four subplanes of these planes can be considered etheric in a certain sense: etheric astral and etheric mental, whereon the Egoic Lotus is found. From a certain perspective, although it is not the health-giving prana that we are used to speaking of, it is a type of etheric emanation, and might then be called a type of prana.

Mỗi cấp độ đều có một phần dĩ thái, và do vậy bốn cõi phụ cao của các cõi này có thể được xem là dĩ thái theo một nghĩa nào đó: dĩ thái cảm dục và dĩ thái trí tuệ, nơi Hoa Sen Chân Ngã tọa lạc. Xét từ một góc độ nào đó, mặc dù đây không phải là prana mang lại sức khỏe mà chúng ta thường nói đến, nó là một loại xuất lộ dĩ thái, và khi ấy có thể được gọi là một loại prana.

Maybe all the way up, the higher four subplanes of any plane are considered to be the etheric planes of that cosmic subplane, and hence, in some larger sense, pranic.

Có lẽ điều này kéo dài lên tận trên cao: bốn cõi phụ cao của bất kỳ cõi nào đều được xem là các cõi dĩ thái của cõi phụ vũ trụ ấy, và do đó, theo một nghĩa rộng lớn hơn, chúng mang tính prana.

[18] "b. From the astral world via the astral body. This will be purely kamic or desire force and will affect primarily the centers below the diaphragm.

[18] "b. Từ cõi cảm dục qua thể cảm dục. Đây thuần túy là mãnh lực kama hay dục vọng, và chủ yếu tác động đến các trung tâm bên dưới cơ hoành.

I would say especially the solar plexus. Are we talking here—the higher types of subplane force on the astral plane can be considered, in a way, astral-pranic, and may be more animating in some way than the forces of the lower three subplanes.

Tôi muốn nói đặc biệt là tùng thái dương. Ở đây, có phải chúng ta đang nói rằng các loại mãnh lực thuộc những cõi phụ cao trên cõi cảm dục có thể được xem, theo một nghĩa nào đó, là prana-cảm dục, và có thể mang tính làm linh hoạt nhiều hơn các mãnh lực của ba cõi phụ thấp hay không?

[19] "c. From the universal mind or manasic force. This will largely be thought force and will go to the throat center.

That makes sense. But what is interesting here is that some aspect of the Universal Mind does seem to reach the fifth cosmic subplane, which we call the mental plane. The throat center is involved.

As I say, the soft-line energy is there, especially energy number six is involved with point b. We have been told that ancient fears lurk in the sacral center, and fear, in a way, is a very astral force. We do see that the emanation from the astral plane affects not only the solar plexus, but the sacral center, and from the sacral center our access to these anciently retained fears. What about the base of the spine center? I do not know.

Perhaps some issue regarding the desire to survive is involved there, and harrowing experiences of survival or non-survival probably can be accessed from that center, even though there is so much more to it than its relationship to the astral plane and to desire force in general.

[20] "d. From the ego itself, stimulating primarily the head and heart centers."

But remember, interestingly, the Egoic Lotus is found on the etheric levels of the mental plane, and its force then is mentally pranic. I think if we are looking for the chakras that constitute the various initiates, we are told that thirty-five vortices of force make the

[19] "c. Từ Vũ Trụ Trí hay mãnh lực manas. Đây phần lớn là mãnh lực tư tưởng và sẽ đi đến trung tâm cổ họng.

Điều đó hợp lý. Nhưng điều thú vị ở đây là một phương diện nào đó của Vũ Trụ Trí dường như thực sự vươn đến cõi phụ vũ trụ thứ năm, mà chúng ta gọi là cõi trí. Trung tâm cổ họng có liên quan.

Như tôi đã nói, năng lượng thuộc đường lối mềm mại hiện diện ở đó, đặc biệt năng lượng số sáu liên quan đến điểm b. Chúng ta được cho biết rằng những nỗi sợ hãi cổ xưa ẩn náu trong trung tâm xương cùng, và theo một nghĩa nào đó, sợ hãi là một mãnh lực rất cảm dục. Chúng ta quả thật thấy rằng sự xuất lộ từ cõi cảm dục không chỉ tác động đến tùng thái dương mà còn đến trung tâm xương cùng, và từ trung tâm xương cùng, chúng ta có thể tiếp cận những nỗi sợ hãi được lưu giữ từ thời xa xưa này. Còn trung tâm đáy cột sống thì sao? Tôi không biết.

Có lẽ một vấn đề nào đó liên quan đến khát vọng sinh tồn hiện diện ở đó, và những trải nghiệm đau đớn về việc sống sót hay không sống sót có lẽ có thể được tiếp cận từ trung tâm ấy, mặc dù trung tâm này còn hàm chứa nhiều điều hơn rất nhiều so với mối liên hệ của nó với cõi cảm dục và mãnh lực dục vọng nói chung.

[20] "d. Từ chính chân ngã, chủ yếu kích thích các trung tâm đầu và tim." (tr. 220.)

Nhưng hãy nhớ rằng, điều thú vị là Hoa Sen Chân Ngã nằm trên các cấp độ dĩ thái của cõi trí, và do đó mãnh lực của nó mang tính prana-trí tuệ. Tôi nghĩ nếu chúng ta tìm kiếm những luân xa cấu thành các cấp bậc điểm đạo đồ khác nhau, chúng ta được cho biết rằng ba mươi lăm xoáy lực tạo nên Chân

Master, and we can infer then that forty-two vortices of force make the Chohan.

sư, và từ đó có thể suy ra rằng bốn mươi hai xoáy lực tạo nên Đức Chohan.

Of course, I think we all have these vortices of force. It is just a question of using them consciously and coming into relationship with them in a more conscious manner. I would say then that forty-nine vortices of force make the Chohan of the seventh degree.

Dĩ nhiên, tôi nghĩ tất cả chúng ta đều có những xoáy lực này. Vấn đề chỉ là sử dụng chúng một cách có ý thức và thiết lập mối liên hệ với chúng theo một cách hữu thức hơn. Khi ấy, tôi muốn nói rằng bốn mươi chín xoáy lực tạo nên Đức Chohan cấp bảy.

But I think what we will find, even though they are not given here, because they are probably somewhat inaccessible to those who are reading these books—and some of these chakras, I suppose, involve heights of awareness and capability even beyond the Master—I think the higher four subplanes are where these vortices of force are found. There are seven on each, and seven times seven is forty-nine; seven times six, forty-two; seven times five, thirty-five; seven times four, twenty-eight. Maybe twenty-eight vortices of force make the Arhat or the initiate of the fourth degree.

Nhưng tôi nghĩ điều chúng ta sẽ nhận thấy, mặc dù chúng không được nêu ở đây vì có lẽ chúng phần nào không thể tiếp cận đối với những người đọc các sách này—và tôi cho rằng một số luân xa này liên quan đến những tầm cao nhận thức và năng lực thậm chí vượt quá Chân sư—là những xoáy lực này nằm trên bốn cõi phụ cao. Có bảy xoáy lực trên mỗi cõi; bảy nhân bảy là bốn mươi chín; bảy nhân sáu là bốn mươi hai; bảy nhân năm là ba mươi lăm; bảy nhân bốn là hai mươi tám. Có lẽ hai mươi tám xoáy lực tạo nên vị La Hán hay điểm đạo đồ bậc bốn.

Maybe the important thing is that somehow, if this commentary is at all useful, you get hold of it. Since it is not going on prime-time TV, we will not worry too much about the duration. From the Ego itself comes what we can call a type of prana. I had asked whether pranas only will circulate cosmically in the cosmic ethers, but it seems we are talking about all kinds of pranas that as well are found in the lower aspects within the dense physical nature of, let us say, the Planetary Logos.

Có lẽ điều quan trọng là bằng cách nào đó, nếu phần bình giải này có chút hữu ích, các bạn hãy nắm bắt nó. Vì nó không được phát trên truyền hình vào giờ vàng nên chúng ta sẽ không quá lo lắng về thời lượng. Từ chính chân ngã phát xuất điều mà chúng ta có thể gọi là một loại prana. Tôi từng hỏi liệu các prana có phải chỉ lưu chuyển trên bình diện vũ trụ trong các cõi dĩ thái vũ trụ hay không, nhưng dường như chúng ta đang nói đến đủ loại prana cũng được tìm thấy trong những phương diện thấp thuộc bản chất hồng trần đậm đặc của, chẳng hạn, Đức Hành Tinh Thượng đế.

[21] We read also that "most people receive force only from the physical and astral

[21] Chúng ta cũng đọc thấy rằng "đa số con người chỉ tiếp nhận mãnh lực từ cõi hồng trần và cõi cảm dục, nhưng các đệ tử còn

planes, but disciples receive force also from the mental and egoic levels."

tiếp nhận mãnh lực từ các cấp độ trí tuệ và chân ngã." Cuối cùng, chúng ta đọc thấy:

This will lead to mental polarization, and also, finally, to soul infusion, which is but the beginning of triadal and Monadic infusion.

Điều này sẽ dẫn đến sự phân cực trí tuệ, và cuối cùng cũng dẫn đến việc được linh hồn thấm nhuần, vốn chỉ là khởi đầu của việc được Tam Nguyên Tinh Thần và chân thần thấm nhuần.

[22] "It may help the student if he realizes that the right control of prana involves the recognition that energy is the sum total of existence and of manifestation, and that the three lower bodies are energy bodies, each forming a vehicle for the higher type of energy and being themselves transmitters of energy.

[22] "Có thể hữu ích cho đạo sinh nếu y nhận ra rằng việc kiểm soát prana đúng đắn đòi hỏi phải nhận biết rằng năng lượng là toàn thể sự hiện tồn và biểu hiện, và ba thể thấp đều là các thể năng lượng, mỗi thể tạo thành một hiện thể cho loại năng lượng cao hơn, đồng thời chính chúng cũng là những bộ truyền năng lượng.

At least, that is the way it is intended to be. Eventually, we have these vehicles made up largely of what in Occultism is called atomic substance. We have all these different planes, and eventually the physical body of man will be made entirely of the substance of the first subplane.

Ít nhất, đó là cách tiến trình này được dự định diễn ra. Cuối cùng, chúng ta có những hiện thể phần lớn được cấu tạo bằng thứ mà trong Huyền bí học gọi là chất liệu nguyên tử. Chúng ta có tất cả các cõi khác nhau này, và cuối cùng thể xác của con người sẽ hoàn toàn được tạo nên bằng chất liệu của cõi phụ thứ nhất.

But that is not yet, and I think we would have to have a situation where the fourth initiation had been passed.

Nhưng điều đó chưa xảy ra, và tôi nghĩ chúng ta phải đạt đến tình trạng đã vượt qua lần điểm đạo thứ tư.

[23] The energies of the lower man are energies of the third aspect, the Holy Ghost or Brahma aspect.

[23] Các năng lượng của phàm nhân là năng lượng thuộc phương diện thứ ba, phương diện Chúa Thánh Thần hay Brahma.

[24] The energy of the spiritual man is that of the second aspect, the Christ force, or buddhi.

[24] Năng lượng của con người tinh thần là năng lượng thuộc phương diện thứ hai, mãnh lực Đức Christ hay Bồ đề.

Although we say that type of force grows within the causal body. When you look at the causal body, maybe it is sharing very

Mặc dù chúng ta nói rằng loại mãnh lực ấy tăng trưởng bên trong thể nguyên nhân. Khi xem xét thể nguyên nhân, có lẽ nó chia sẻ rất

much in this third-aspect energy, but can be infused and made to blossom under the influence of the Christ force, because the causal body becomes more and more buddhic as we proceed with the evolutionary process.

nhiều năng lượng thuộc phương diện thứ ba này, nhưng có thể được thấm nhuần và khiến nở hoa dưới ảnh hưởng của mãnh lực Christ, bởi vì thể nguyên nhân ngày càng mang tính Bồ đề hơn khi chúng ta tiến bước trong tiến trình tiến hóa.

[25] The object of evolution in the human family is to bring this Christ force, the principle of buddhi, into full manifestation upon the physical plane and this through the utilization of the lower triple sheath."

[25] Mục tiêu tiến hóa trong gia đình nhân loại là đưa mãnh lực Đức Christ này, tức nguyên khí Bồ đề, vào sự biểu hiện trọn vẹn trên cõi hồng trần, thông qua việc sử dụng lớp vỏ tam phân thấp." (tr. 227.)

So rarely—I believe this is written by Alice Bailey in *The Light of the Soul*, and you do not find such a clear definition of the objective of the human race. This is certainly one of the major objectives.

Rất hiếm khi—tôi tin rằng điều này do Alice Bailey viết trong *Ánh Sáng của Linh Hồn*—các bạn tìm thấy một định nghĩa rõ ràng như thế về mục tiêu của nhân loại. Đây chắc chắn là một trong những mục tiêu chính.

Love expressing through intelligence, love upon the material plane, Love-Wisdom in full expression through the vehicles of the personality and through the vehicles of—what do we say is the personality of the Planetary Logos? In a way, it has to involve some cosmic planes, but within the dense physical body of the Planetary Logos, let us start there. This Love-Wisdom energy has to express, and that is part of the redemption of matter from the previous solar system.

Tình thương biểu lộ qua trí tuệ, tình thương trên cõi vật chất, Bác Ái – Minh Triết biểu lộ trọn vẹn qua các hiện thể của phàm ngã và qua các hiện thể của—chúng ta gọi phàm ngã của Đức Hành Tinh Thượng đế là gì? Theo một nghĩa nào đó, nó phải liên quan đến một số cõi vũ trụ, nhưng chúng ta hãy bắt đầu bên trong thể xác đậm đặc của Đức Hành Tinh Thượng đế. Năng lượng Bác Ái – Minh Triết này phải biểu lộ, và đó là một phần trong sự cứu chuộc vật chất từ hệ mặt trời trước.

The object of evolution in the human family is to bring this Christ force, the principle of buddhi,

Mục tiêu của tiến hóa trong gia đình nhân loại là đưa mãnh lực Christ này, nguyên khí Bồ đề,

It is Love-Wisdom on the fourth plane, the plane of intuition, the plane of Buddhi—

Đó là Bác Ái – Minh Triết trên cõi thứ tư, cõi trực giác, cõi Bồ đề—

into full manifestation upon the physical plane and this through the utilization of the lower triple sheath."

vào sự biểu hiện trọn vẹn trên cõi hồng trần, và thực hiện điều này thông qua việc sử dụng lớp vỏ tam phân thấp."

The Solar Angels are helping to do this. They are very much a combination of buddhic force and intelligent force, or buddhic energy and intelligent energy. When you look at the maps that have been collected in the *Cosmic Fire* book, we find the Solar Angel named as present upon the buddhic plane particularly. But we know through its number five that it has much to do with the principle of intelligence.

Các Thái dương Thiên Thần đang giúp thực hiện điều này. Các Ngài là sự kết hợp rất rõ nét giữa mãnh lực Bồ đề và mãnh lực trí tuệ, hay năng lượng Bồ đề và năng lượng trí tuệ. Khi xem những sơ đồ đã được tập hợp trong sách *Luận về Lửa Vũ Trụ*, chúng ta thấy Thái dương Thiên Thần được nêu là đặc biệt hiện diện trên cõi Bồ đề. Nhưng qua con số năm của Ngài, chúng ta biết Ngài có liên quan rất nhiều đến nguyên khí trí tuệ.

Since Solar Angels are, let us say, made within the system of Sirius, Sirius has that fifth-ray soul, so there is certainly Manas and intelligence involved in what the Solar Angel becomes as it evolves from the higher sort of human being. We took a little trip back here into *The Light of the Soul*. All these books are worth reading and rereading until they become a very solid structure of thought within our consciousness.

Vì có thể nói các Thái dương Thiên Thần được tạo nên trong hệ Sirius, và Sirius có linh hồn cung năm, nên chắc chắn Manas và trí tuệ có liên quan đến điều mà Thái dương Thiên Thần trở thành khi Ngài tiến hóa từ loại con người cao hơn. Ở đây chúng ta đã thực hiện một chuyến quay lại ngắn với *Ánh Sáng của Linh Hồn*. Tất cả những cuốn sách này đều đáng được đọc đi đọc lại cho đến khi chúng trở thành một cấu trúc tư tưởng hết sức vững chắc trong tâm thức chúng ta.

[26] This gives a general picture of the subject of our consideration and gives us the elementary facts upon which all our thoughts must be based.

[26] Điều này trình bày một bức tranh khái quát về chủ đề chúng ta đang xem xét và cung cấp những sự kiện sơ đẳng làm nền tảng cho mọi tư tưởng của chúng ta.

In Occultism, we study at least some of the ABCs of the technicalities of these inner sciences. It is simply the ABC.

Trong Huyền bí học, ít nhất chúng ta nghiên cứu một số kiến thức vỡ lòng về những chi tiết kỹ thuật của các khoa học nội tại này. Đây chỉ đơn giản là kiến thức vỡ lòng.

As difficult or as strange or as inaccessible as it may seem to our ordinary consciousness, it is just the preliminary foundation of a very advanced inner science.

Dù điều đó có vẻ khó khăn, lạ lẫm hay không thể tiếp cận đến đâu đối với tâm thức thông thường của chúng ta, nó vẫn chỉ là nền tảng sơ bộ của một khoa học nội tại rất cao cấp.

[27] It becomes apparent, therefore, as we study the above that the aspirant has three things to do:

[27] Vì vậy, khi nghiên cứu những điều trên, chúng ta thấy rõ rằng người chí nguyện có ba việc phải làm:

Remember, we are talking about the process in terms of the aspirant, and not, at this time, the incarnation of a Solar Angel or incarnation of a Planetary Logos, etc., or even the work of a high initiate who is already an advanced magician. We are talking mainly here about the aspirant.

Hãy nhớ rằng vào lúc này, chúng ta đang nói về tiến trình xét theo người chí nguyện, chứ không phải sự lâm phàm của một Thái dương Thiên Thần hay Đức Hành Tinh Thượng đế, v.v., cũng không phải công việc của một điểm đạo đồ cấp cao vốn đã là một nhà huyền thuật cao cấp. Ở đây, chúng ta chủ yếu nói về người chí nguyện.

[28] First, he has to learn the nature of the energies or pranas which have brought his magical creation, the physical body, into manifestation and which keep it in such a condition that he can or cannot rapidly achieve the spiritual objective of his soul.

[28] Thứ nhất, y phải học về bản chất của các năng lượng hay [Page 571] prana vốn đã đưa tạo vật huyền thuật của y—thể xác—vào biểu hiện và duy trì nó trong một tình trạng cho phép hoặc không cho phép y nhanh chóng đạt được mục tiêu tinh thần của linh hồn mình.

If you are going to be a successful magician, you have to know what your instrument is, even though it has been created by the soul nature.

Nếu các bạn muốn trở thành một nhà huyền thuật thành công, các bạn phải biết công cụ của mình là gì, mặc dù bản chất linh hồn đã tạo ra nó.

[29] This lesson involves:

[29] Bài học này bao gồm:

[30] a. Arriving at a knowledge of those forces which are peculiarly potent in his life and which seem to direct his activities.

[30] a. Đạt đến sự hiểu biết về những mãnh lực đặc biệt mạnh mẽ trong đời sống của y và dường như chi phối các hoạt động của y.

Always, there will be varying emphases for different people.

Đối với những người khác nhau, luôn có những điểm nhấn khác nhau.

[31] This will bring to him the knowledge as to which centers of his etheric body are awakened and which are dormant.

[31] Điều này sẽ giúp y biết được những trung tâm nào trong thể dĩ thái của mình đã thức tỉnh và những trung tâm nào còn tiềm phục.

I think we have to say that the energy of the base of the spine and the energy of the highest head center considered as a whole are the last to awaken fully, especially when you realize that those two energies are involved at this fifth initiation, and probably

Tôi nghĩ chúng ta phải nói rằng năng lượng của trung tâm đáy cột sống và năng lượng tổng thể của trung tâm đầu cao nhất là những năng lượng cuối cùng thức tỉnh trọn vẹn, đặc biệt khi các bạn nhận ra rằng hai năng lượng ấy có liên quan đến lần điểm đạo

at the sixth as well, when we regard the fullness of the head center—maybe even the seventh.

thứ năm này, và có lẽ cả lần thứ sáu, khi chúng ta xét sự viên mãn của trung tâm đầu —thậm chí có thể là lần thứ bảy.

But by that time, you have a mayavirupa if you are manifesting on this level of expression.

Nhưng đến lúc ấy, nếu đang biểu hiện trên cấp độ này, các bạn sẽ có một mayavirupa.

This will bring to him the knowledge as to which centers … are awakened and which are dormant.

Điều này sẽ mang lại cho y tri thức về những trung tâm nào… đã thức tỉnh và những trung tâm nào còn ngủ yên.

[32] This all aspirants have to grasp before they really can apply themselves to the real training for discipleship.

[32] Mọi người chí nguyện đều phải lĩnh hội điều này trước khi họ thực sự có thể chuyên tâm vào sự rèn luyện chân chính cho địa vị đệ tử.

We have to know the condition in which we find our access to various types of energy: what is flowing in, what is available, what has to be invoked, what has to be really evoked. The lesson involves—

Chúng ta phải biết tình trạng tiếp cận của mình đối với các loại năng lượng khác nhau: điều gì đang tuôn vào, điều gì sẵn có, điều gì phải được khẩn cầu, điều gì thực sự phải được gợi lên. Bài học này bao gồm—

[33] b. Grasping the relation between these forces of nature which he has appropriated for his own use and which constitute the sum total of his personal, mental, sentient and vital energies, and those same forces as they are found in the natural world and govern the manifestation of the Macrocosm.

[33] b. Lĩnh hội mối quan hệ giữa những mãnh lực tự nhiên mà y đã thu dụng cho chính mình—vốn cấu thành toàn thể các năng lượng cá nhân, trí tuệ, cảm thụ và sinh lực của y—với cũng những mãnh lực ấy như chúng hiện diện trong thế giới tự nhiên và chi phối sự biểu hiện của Đại thiên địa.

The ability to compare his energy system to the larger macrocosmic energy system. Here the Law of Analogy will help us.

Đó là khả năng so sánh hệ thống năng lượng của y với hệ thống năng lượng đại thiên địa rộng lớn hơn. Ở đây, định luật tương đồng sẽ trợ giúp chúng ta.

[34] c. Learning to work with these energies in an intelligent manner in order to bring about three happenings:

[34] c. Học cách làm việc với những năng lượng này một cách thông minh để tạo ra ba kết quả:

I assume energies within and energies in the greater Macrocosm. That is it.

Tôi cho rằng đó là các năng lượng bên trong và các năng lượng trong Đại thiên địa rộng lớn hơn. Chính là như vậy.

They will bring about certain happenings. Number one—

Chúng sẽ tạo ra một số sự kiện nhất định. Thứ nhất—

[35] An harmonious cooperation with his own solar Angel, so that solar force may impose its rhythm upon the lunar forces.

[35] Sự hợp tác hài hòa với Thái dương Thiên Thần của chính y, để mãnh lực Thái dương có thể áp đặt nhịp điệu của nó lên các mãnh lực mặt trăng.

It is one thing to be aware that every human being, from the occult perspective—well, almost every human being—has the Solar Angel as a supervisor. It is another thing to learn how really to live one's life so that the streams of energy from the Solar Angel enter, pervade, enhance the personality mechanism.

Nhận biết rằng, theo quan điểm huyền bí, mọi con người—đúng hơn là gần như mọi con người—đều có Thái dương Thiên Thần làm đấng giám sát là một chuyện. Học cách thực sự sống đời mình sao cho các dòng năng lượng từ Thái dương Thiên Thần đi vào, thấm nhuần và nâng cao bộ máy phàm ngã lại là một chuyện khác.

Here is another happening.

Đây là một sự kiện khác.

[36] An intelligent response to and affiliation

[36] Sự đáp ứng thông minh và liên kết

Let us call this one “happening one.” Let us call this other one “happening two.”

Chúng ta hãy gọi điều này là “sự kiện thứ nhất”. Hãy gọi điều kia là “sự kiện thứ hai”.

An intelligent response to and affiliation

Một sự đáp ứng và liên kết thông tuệ

[37] with the group of World Servers who at any given time have undertaken the work of directing, by the power of their thought, the forces of nature and so leading the whole creative body forward along the line of divine intent.

[37] với nhóm Người Phụng Sự Thế Gian, những người vào bất kỳ thời điểm nào cũng đảm nhận công việc dùng quyền năng tư tưởng của mình để định hướng các mãnh lực tự nhiên, qua đó dẫn dắt toàn thể cơ thể sáng tạo tiến bước theo đường hướng của thiên ý.

The encompassing forces are involved, macrocosmic forces, as well as the forces inherent within one's own microcosmic

Các mãnh lực bao quát đều có liên quan, tức các mãnh lực đại thiên địa, cũng như các mãnh lực vốn có trong hệ thống tiểu thiên

system. That is not happening two, is it? All of this is part of happening one, looks like.

địa của chính mình. Đây không phải là sự kiện thứ hai, đúng không? Có vẻ tất cả điều này đều là một phần của sự kiện thứ nhất.

[38] The production on the physical plane of a personality adequate for its creative task and capable of those forms of activity, emanating from the mind, which will enable him to further the work of the directing agencies.

[38] Việc tạo ra trên cõi hồng trần một phàm ngã thích hợp với nhiệm vụ sáng tạo của nó và có khả năng thực hiện những hình thức hoạt động phát xuất [Page 572] từ thể trí, nhờ đó y có thể xúc tiến công việc của các cơ quan chỉ đạo.

It pretty well looks like all of this is part of fitting our energy system to work with and respond to higher energies.

Có vẻ như tất cả điều này đều là một phần của việc làm cho hệ thống năng lượng của chúng ta thích hợp để làm việc với và đáp ứng các năng lượng cao hơn.

The production on the physical plane of a personality adequate for its creative task and capable of those forms of activity, emanating from the mind, which will enable him to further the work

Việc tạo ra trên cõi hồng trần một phàm ngã thích hợp với nhiệm vụ sáng tạo của nó và có khả năng thực hiện những hình thức hoạt động phát xuất từ thể trí, nhờ đó cho phép y xúc tiến công việc

I think that is clear—

Tôi nghĩ điều đó đã rõ—

of the directing agencies.

của các cơ quan chỉ đạo.

All of this, let us say, the work in happening one, is to get the personality nature into that condition in which it can respond to higher spiritual energies which are attempting to direct the process.

Có thể nói tất cả điều này, tức công việc trong sự kiện thứ nhất, nhằm đưa bản chất phàm ngã vào tình trạng có thể đáp ứng những năng lượng tinh thần cao hơn đang tìm cách điều khiển tiến trình.

Learning to work with those energies in an intelligent manner: that is the first stage, happening one. Working with our Solar Angel, working with the New Group of World Servers, making sure the personality is fit to express higher spiritual possibilities on the physical plane.

Học cách làm việc với những năng lượng ấy một cách thông tuệ: đó là giai đoạn đầu, sự kiện thứ nhất. Làm việc với Thái dương Thiên Thần của chúng ta, làm việc với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, bảo đảm rằng phàm ngã đủ thích hợp để biểu lộ những tiềm năng tinh thần cao hơn trên cõi hồng trần.

Happening two—

Sự kiện thứ hai—

[39] Second, learn to live as a soul and, therefore, free from identification with the body nature.

Let us ask: how many of us can do this? How identified are we with the outer instrument? We can theoretically discuss this, but in the last analysis, do we identify with the body and its condition, or do we regard it as an instrument for something more subtle which we have realized ourselves to be? Let us look at this, the second happening, I think.

[39] Thứ hai, học cách sống như một linh hồn và do đó thoát khỏi sự đồng hóa với bản chất thân thể.

Chúng ta hãy tự hỏi: bao nhiêu người trong chúng ta có thể làm được điều này? Chúng ta đồng hóa với công cụ bên ngoài đến mức nào? Về lý thuyết, chúng ta có thể thảo luận điều này, nhưng xét đến cùng, chúng ta đồng hóa với thân thể và tình trạng của nó, hay xem nó là công cụ cho một điều gì đó tinh tế hơn mà chúng ta đã nhận ra chính mình là? Tôi nghĩ chúng ta hãy xem xét sự kiện thứ hai này.

[40] This brings out three things:

This second of three happenings brings out another triplicity—

[40] Điều này làm hiển lộ ba điều:

Sự kiện thứ hai trong ba sự kiện này làm hiển lộ một bộ ba khác—

[41] a. An ability to withdraw into the head consciousness and from that high place to direct the life of the personal self.

The term “head consciousness” is a little ambiguous.

[41] a. Khả năng rút vào tâm thức ở đầu và từ vị trí cao ấy điều khiển đời sống của phàm ngã.

Thuật ngữ “tâm thức đầu” hơi mơ hồ.

Do we mean at the ajna center, perhaps, with the kundalini having already made its way to the highest head center and then descended again to the place of direction, which would be the ajna center? Another one of these three things that comes out when we learn to live as a soul—it seems so simple, does it not? But no, it is not. We cannot fall into the trap of having the concepts and thinking that because we have the concept, we have achieved what the concept indicates.

Phải chăng chúng ta muốn nói đến trung tâm ajna, có lẽ khi kundalini đã đi lên trung tâm đầu cao nhất rồi lại hạ xuống vị trí điều khiển, tức trung tâm ajna? Đây là một điều khác trong ba điều xuất hiện khi chúng ta học cách sống như một linh hồn—nghe có vẻ thật đơn giản, đúng không? Nhưng không, nó không đơn giản. Chúng ta không thể rơi vào cái bẫy sở hữu các khái niệm rồi nghĩ rằng vì mình có khái niệm nên đã đạt được điều mà khái niệm ấy biểu thị.

[42] b. The power to pass through the various centers in the body those universal

[42] b. Quyền năng dẫn truyền qua các trung tâm khác nhau trong thân thể những

forces and energies which are needed for world work.

mãnh lực và năng lượng vũ trụ cần thiết cho công việc thế gian.

We can see that all of this is a fairly advanced state.

Chúng ta có thể thấy rằng tất cả điều này là một trạng thái khá cao cấp.

When he talks about "universal," maybe he is speaking about the higher energies of the cosmic physical plane, step by step. I do not think he is talking about the planes higher than the cosmic physical plane, because even the highest levels of the cosmic physical plane are somewhat—really—out of reach for disciples of our type, and this for quite a while, until we become the higher initiates.

Khi Ngài nói đến "vũ trụ", có lẽ Ngài đang nói về những năng lượng cao hơn của cõi hồng trần vũ trụ, từng bước một. Tôi không nghĩ Ngài đang nói về những cõi cao hơn cõi hồng trần vũ trụ, bởi vì ngay cả các cấp độ cao nhất của cõi hồng trần vũ trụ cũng thực sự phần nào nằm ngoài tầm với của những đệ tử thuộc loại chúng ta, và tình trạng này sẽ còn kéo dài khá lâu, cho đến khi chúng ta trở thành các điểm đạo đồ cao cấp.

The power to pass through the various centers in the body those universal forces and energies which are needed for world work.

Quyền năng truyền qua các trung tâm khác nhau trong cơ thể những mãnh lực và năng lượng vũ trụ cần thiết cho công việc thế gian.

These energies and forces emanate from very, very high cosmic sources, but they are transformed and adapted to the levels of the cosmic physical plane. Those levels are the ones which we can think about accessing.

Những năng lượng và mãnh lực này phát xuất từ các nguồn vũ trụ vô cùng cao, nhưng chúng được chuyển đổi và điều chỉnh cho phù hợp với các cấp độ của cõi hồng trần vũ trụ. Đó là những cấp độ mà chúng ta có thể nghĩ đến việc tiếp cận.

[43] This has to be done consciously and in full awareness of the source from which they come, of the mode of their activity and of the purpose for which they must be used.

[43] Việc này phải được thực hiện một cách hữu thức và với sự nhận biết đầy đủ về nguồn gốc của chúng, phương thức hoạt động của chúng và mục đích mà chúng phải được sử dụng để phục vụ.

[44] This involves also the understanding of which force is related to a center.

[44] Điều này cũng bao hàm việc thấu hiểu mãnh lực nào liên hệ với trung tâm nào.

He has given us that kind of information. For the disciple, it is Vulcan related to the head center, Venus to the ajna center, Saturn to the throat center, Jupiter to the heart center, Neptune to the solar plexus, Uranus to the sacral center, and Pluto to the base of

Ngài đã trao cho chúng ta loại thông tin ấy. Đối với đệ tử, Vulcan liên hệ với trung tâm đầu, Sao Kim với trung tâm ajna, Sao Thổ với trung tâm cổ họng, Sao Mộc với trung tâm tim, Sao Hải Vương với tùng thái dương, Sao Thiên Vương với trung tâm xương cùng, và

the spine. These are planetary sources, and for people of our type, probably that is quite enough.

Sao Diêm Vương với trung tâm đáy cột sống. Đây là các nguồn hành tinh, và đối với những người thuộc loại chúng ta, có lẽ như vậy là hoàn toàn đủ.

We are not talking about which ones of the seven solar systems are related to our particular chakras. This probably has a lot more to do with the type of receptivity that a Planetary Logos would undertake for itself. Or, let us say, the seven stars of the Big Dipper—that would concern a Planetary Logos and maybe even a Solar Logos.

Chúng ta không nói về việc hệ nào trong bảy hệ mặt trời liên hệ với các luân xa cụ thể của mình. Điều này có lẽ liên quan nhiều hơn đến loại năng lực tiếp nhận mà một Đức Hành Tinh Thượng đế sẽ tự đảm nhận. Hoặc giả như bảy ngôi sao của chòm Đại Hùng—điều đó sẽ liên quan đến một Đức Hành Tinh Thượng đế và thậm chí có thể cả một Thái dương Thượng đế.

Only in very greatly reduced transformations and attenuations would it reach us. I think the planetary level, considering these Planetary Logoi as sources, is quite the top of what we can deal with in a practical manner. The energies of the constellations do reach us, but through signs and through the rays which rule these constellations and through the planets associated with them.

Chỉ qua những sự chuyển đổi bị giảm thiểu và suy giảm hết sức lớn thì năng lượng ấy mới vươn đến chúng ta. Tôi nghĩ cấp độ hành tinh, khi xem các Đức Hành Tinh Thượng đế này là nguồn, gần như là giới hạn cao nhất mà chúng ta có thể xử lý một cách thực tế. Năng lượng của các chòm sao quả thật vươn đến chúng ta, nhưng thông qua các dấu hiệu, các cung cai quản những chòm sao ấy và những hành tinh liên kết với chúng.

There is always going to be a reduction, a focusing agent for great sources. We are not receiving directly the impress of great constellational Logoi.

Luôn phải có sự giảm thiểu, một tác nhân hội tụ cho những nguồn vĩ đại. Chúng ta không trực tiếp tiếp nhận ấn tượng từ các Thượng đế Chòm sao vĩ đại.

This has to be done consciously and in full awareness. This involves also the understanding of which force is related to a center.

Điều này phải được thực hiện một cách có ý thức và với sự nhận biết đầy đủ. Điều này cũng bao hàm việc thấu hiểu mãnh lực nào liên hệ với trung tâm nào.

[45] This consequently involves the necessity to develop the centers, to bring them into a state of potency and to harmonize them into a unified rhythm.

[45] Vì vậy, điều này đòi hỏi phải phát triển các trung tâm, đưa chúng đến trạng thái đầy quyền năng và hòa hợp chúng trong một nhịp điệu thống nhất.

So we can work with the higher energies as these impact our chakras—the chakras harmonized and more and more consciously under our control.

Nhờ vậy, chúng ta có thể làm việc với các năng lượng cao hơn khi chúng tác động lên những luân xa của mình—các luân xa đã được điều hòa và ngày càng nằm dưới sự kiểm soát có ý thức của chúng ta.

The third factor here—

Yếu tố thứ ba ở đây—

[46] c. The capacity, therefore, to work at will through the medium of any particular center. This is only possible when the soul can dwell as the Ruler on the "throne between the eyebrows"

[46] c. Do đó, có khả năng tùy ý hoạt động qua bất kỳ trung tâm cụ thể nào. Điều này chỉ có thể xảy ra khi linh hồn có thể ngự như Đấng Cai Quản trên "ngai giữa hai chân mày"

The highest head center has already been reached or stimulated. Maybe we are talking about the ability of the Master thus to work, to work through the medium of a particular center. This is only possible when the Ruler —who is the Ruler? The soul can dwell, but by that time we are more than the soul.

Trung tâm đầu cao nhất đã được đạt đến hoặc kích thích. Có lẽ chúng ta đang nói về khả năng làm việc theo cách này của Chân sư, tức làm việc thông qua một trung tâm cụ thể. Điều này chỉ có thể xảy ra khi Đấng Cai Quản—Đấng Cai Quản là ai? Linh hồn có thể ngự ở đó, nhưng đến lúc ấy chúng ta còn hơn cả linh hồn.

We are understanding our spirit nature. But then again, "soul" is a very versatile term and has to do with consciousness at many different levels. The Monad too has soul, and we might consider the Monad as a type of higher soul. The Triad as well, and so it goes.

Chúng ta đang thấu hiểu bản chất tinh thần của mình. Nhưng mặt khác, "linh hồn" là một thuật ngữ rất linh hoạt và liên quan đến tâm thức trên nhiều cấp độ khác nhau. Chân thần cũng có linh hồn, và chúng ta có thể xem Chân thần là một loại linh hồn cao hơn. Tam Nguyên Tinh Thần cũng vậy, và cứ thế tiếp diễn.

The capacity, therefore, to work … through the medium of any particular center. This is only possible when the soul can dwell as the Ruler on the "throne between the eyebrows"

Do đó, khả năng làm việc… thông qua bất kỳ trung tâm cụ thể nào. Điều này chỉ có thể xảy ra khi linh hồn có thể ngự như Đấng Cai Quản trên "ngai giữa hai chân mày"

[47] and when the Kundalini fire has been what is occultly called raised. This fire has to pass up through the spinal column and burn its way through the web which

[47] và khi lửa Kundalini đã được nâng lên, theo cách gọi của huyền bí học. Lửa này phải đi lên qua cột sống và thiêu mở đường xuyên qua tấm lưới ngăn cách trung tâm

separates center from center on the "Golden Rod of Power."

này với trung tâm khác trên "Thần Trượng Vàng của Quyền Năng."

That Golden Rod of Power—the spine, I think. Of course, these kinds of references are found in the scriptures under a symbolic presentation.

Thần Trượng Quyền Năng Bằng Vàng ấy—tôi nghĩ đó là cột sống. Dĩ nhiên, những sự đề cập thuộc loại này xuất hiện trong kinh điển dưới hình thức trình bày biểu tượng.

When you see a term like "rod" and the Rod of Initiation, you know there is some sort of deep connection between the symbolic term and the spinal column and its series of ascending chakras, and that instrument we call the Rod of Initiation wielded by the Initiator. The capacity to work through the medium of any particular center.

Khi các bạn thấy một thuật ngữ như "thần trượng" và Thần Trượng Điểm đạo, các bạn biết có một mối liên hệ sâu xa nào đó giữa thuật ngữ biểu tượng này với cột sống và chuỗi luân xa đi lên của nó, cũng như với công cụ mà chúng ta gọi là Thần Trượng Điểm đạo do Đấng Điểm đạo vận dụng. Đó là khả năng làm việc thông qua bất kỳ trung tâm cụ thể nào.

We have to get our energy system in shape. We have to know the sources from which the energies are coming. Then we have to have such control over our chakra system from that throne between the eyebrows that it can be rightly manipulated, and the system made the recipient of whatever energies are appropriate from these distant or higher sources. There is a real training and refinement of the chakra system within the etheric body.

Chúng ta phải chỉnh đốn hệ thống năng lượng của mình. Chúng ta phải biết những nguồn mà các năng lượng phát xuất từ đó. Sau đó, từ ngai giữa hai chân mày ấy, chúng ta phải kiểm soát hệ thống luân xa đến mức có thể vận dụng nó đúng đắn và khiến hệ thống trở thành nơi tiếp nhận bất kỳ năng lượng thích hợp nào từ những nguồn xa xôi hoặc cao hơn này. Có một sự huấn luyện và tinh luyện thực sự đối với hệ thống luân xa bên trong thể dĩ thái.

If we are going to learn to live as a soul, that is the second of these happenings. The happenings themselves—it is a little intricate here—we are learning how to work with these higher energies, and if we can, then certain happenings will be brought about.

Nếu chúng ta muốn học cách sống như một linh hồn, thì đó là sự kiện thứ hai trong các sự kiện này. Bản thân các sự kiện—ở đây hơi phức tạp—chúng ta đang học cách làm việc với những năng lượng cao hơn này, và nếu có thể làm được thì một số sự kiện nhất định sẽ phát sinh.

Then third, and maybe this is—let us call this "happening three."

Rồi đến thứ ba, và có lẽ đây là—chúng ta hãy gọi điều này là "sự kiện thứ ba".

[48] Third, learn to study the reactions upon others of whatever energy he,

[48] Thứ ba, học cách nghiên cứu những phản ứng nơi người khác trước bất kỳ năng

through his personality, may be expressing, or which, if he be an initiate and, therefore, a conscious worker with the Plan, it may be his privilege to utilize or transmit.

lượng nào mà y có thể biểu lộ qua phàm ngã của mình; hoặc nếu là một điểm đạo đồ, và do đó là một người hoạt động hữu thức với Thiên Cơ, thì y có thể có đặc ân sử dụng hay truyền dẫn năng lượng ấy.

There is the difference here between expressing and utilization—a difference between expression and utilization.

Ở đây có sự khác biệt giữa biểu lộ và sử dụng —một sự khác biệt giữa sự biểu lộ và sự sử dụng.

Looking out at the effect on others and the environment—

Quan sát tác động lên người khác và môi trường—

[49] Through a close study of

[49] Qua việc nghiên cứu kỹ lưỡng

Yes—

Đúng vậy—

[50] his personal "effect" upon his fellowmen, as he lives amongst them, and as he thinks, speaks and acts, he learns the nature of that type of force which may flow through him.

[50] [Page 573] "ảnh hưởng" cá nhân của mình đối với đồng loại khi sống giữa họ, cũng như khi suy nghĩ, nói năng và hành động, y học được bản chất của loại mãnh lực có thể lưu chuyển qua mình.

I might say that this is a good method of determining the rays with which one is working.

Tôi có thể nói rằng đây là một phương pháp tốt để xác định các cung mà một người đang vận dụng.

We note our expression, and gradually we make our way into becoming a conscious wielder of these forces.

Chúng ta ghi nhận cách biểu lộ của mình và dần dần tiến tới chỗ trở thành người vận dụng các mãnh lực này một cách hữu thức.

[51] He can arrive, therefore, at an understanding of its type, its quality, its strength, and its speed. These four words warrant consideration and elucidation.

[51] Do đó, y có thể thấu hiểu loại, phẩm tính, cường độ và tốc độ của nó. Bốn từ này đáng được xem xét và làm sáng tỏ.

We are talking about energies and forces flowing through the disciple or the initiate, and we have been given certain words which qualify that energy or force: type; quality—I suppose degree of refinement, in a way; its strength; and its speed.

Chúng ta đang nói về những năng lượng và mãnh lực tuôn chảy qua đệ tử hoặc điểm đạo đồ, và đã được trao cho một số từ để định tính năng lượng hay mãnh lực ấy: loại; phẩm tính—tôi cho rằng, theo một nghĩa nào đó, là mức độ tinh luyện; sức mạnh; và tốc độ.

I think the different ray types will be found here. Maybe in the type, the second ray will be found; in strength, the first ray; and speed, the third ray.

Tôi nghĩ có thể tìm thấy các loại cung khác nhau ở đây. Có lẽ cung hai nằm trong loại; cung một trong sức mạnh; và cung ba trong tốc độ.

We seem to be getting into a little description of type, quality, strength, and speed. We begin with the letter A, and we are going to go into another section before we encounter the letters B and C. Sometimes simply deciphering or working out the organization of the presentation can be a fairly intricate matter. It is all outlined in an organized way, but there are so many different parts and headings and subheadings that it becomes necessary to hold these in mind.

Dường như chúng ta đang đi vào phần mô tả ngắn về loại, phẩm tính, sức mạnh và tốc độ. Chúng ta bắt đầu với mục A và sẽ đi vào một phần khác trước khi gặp các mục B và C. Đôi khi, chỉ riêng việc giải mã hay tìm hiểu cách tổ chức nội dung trình bày cũng có thể là một vấn đề khá phức tạp. Tất cả đều được phác thảo có hệ thống, nhưng có quá nhiều phần, tiêu đề và tiêu đề phụ đến mức chúng ta cần phải ghi nhớ chúng.

Let us maybe do a little review here. We have three things to do by each aspirant.

Có lẽ chúng ta hãy ôn lại một chút ở đây. Mỗi người chí nguyện có ba việc phải làm.

The first one is to grasp the nature of the energies which have created his body.

Việc thứ nhất là nắm bắt bản chất của những năng lượng đã tạo nên thân thể của y.

Under this first category are three lessons. Let us see how they—in DK's mind, it is all organized, right? In the third of these lessons, three happenings occur. We are already into subcategories: cooperating with the Solar Angel, learning to live as a soul.

Trong hạng mục thứ nhất này có ba bài học. Hãy xem chúng—trong trí Chân sư DK, tất cả đều được tổ chức đâu ra đấy, phải không? Trong bài học thứ ba, có ba diễn biến xảy ra. Chúng ta đã đi vào các tiểu mục: hợp tác với Thái dương Thiên Thần, học cách sống như một linh hồn.

This involves three subcategories itself. I am sure it is all going to work out, even if I lose my way. Hopefully you do not. Three subcategories here on the second, in relation to happening two: lifting the consciousness to the head, the ability to pass various higher energies through the etheric body, and then to work with any particular center.

Điều này tự nó gồm ba tiểu mục. Tôi chắc chắn rồi mọi thứ sẽ sáng tỏ, ngay cả khi tôi lạc lối. Hy vọng các bạn thì không. Ở đây, trong mục thứ hai, liên quan đến diễn biến thứ hai, có ba tiểu mục: nâng tâm thức lên đầu, khả năng truyền các năng lượng cao hơn khác nhau qua thể dĩ thái, rồi làm việc với bất kỳ luân xa cụ thể nào.

Then, going back to the third happening: studying the outer effects. Aligning with the

Sau đó, trở lại diễn biến thứ ba: nghiên cứu các hiệu quả bên ngoài. Chỉnh hợp với Thái

Solar Angel, learning how to access the higher energies and eventually very consciously work with whatever chakra may be indicated, and then finally studying the outer effect.

dương Thiên Thần, học cách tiếp cận những năng lượng cao hơn và cuối cùng làm việc một cách hết sức hữu thức với bất kỳ luân xa nào được chỉ định, rồi sau hết nghiên cứu hiệu quả bên ngoài.

I wonder when we will ever get to that point which follows "First." Three things to do by each aspirant, because we are in many subcategories here of this very first factor, where he is learning the energies that have brought the physical body into existence.

Tôi tự hỏi đến bao giờ chúng ta mới tiến tới điểm theo sau mục "Thứ nhất". Mỗi người chí nguyện có ba việc phải làm, bởi chúng ta đang ở trong nhiều tiểu mục thuộc chính yếu tố đầu tiên này, nơi y đang tìm hiểu những năng lượng đã đưa thể xác vào hiện tồn.

Certainly, in Occultism we do study the energies invisible to most, that most are unaware of. We study them using the fifth ray, and we try to be meticulous about what they are, where they come from, what they can accomplish within our vehicles, how we can access them, how we can direct them, and what may be the effect of directing them. These energies are coming in, and we are dealing here with type, quality, strength, and speed. Here at least this deals with type. You have to really be one who can access, manipulate, direct energies and forces.

Chắc chắn trong huyền bí học, chúng ta nghiên cứu những năng lượng vô hình đối với đa số và hầu hết mọi người không biết đến. Chúng ta nghiên cứu chúng bằng cung năm và cố gắng tỉ mỉ xác định chúng là gì, đến từ đâu, có thể thực hiện điều gì trong các vận cụ của chúng ta, làm sao tiếp cận và định hướng chúng, cùng những hiệu quả có thể phát sinh khi định hướng chúng. Những năng lượng này đang tuôn vào, và ở đây chúng ta đang đề cập đến loại, phẩm tính, sức mạnh và tốc độ. Ít nhất phần này đề cập đến loại. Các bạn thực sự phải là người có thể tiếp cận, điều khiển và định hướng năng lượng cùng mãnh lực.

I suppose once you start to direct an energy toward a specific location, with a specific objective in mind, it becomes classified under the term "force." Type—

Tôi cho rằng một khi các bạn bắt đầu định hướng một năng lượng đến một vị trí cụ thể, với một mục tiêu cụ thể trong trí, nó được xếp vào thuật ngữ "mãnh lực". Loại—

[52] A. The type of force as used by an aspirant will indicate to him its emanating source, and a study of it will begin to signify to him the Entity from which it has emanated.

[52] A. *Loại* mãnh lực mà người chí nguyện sử dụng sẽ cho y biết nguồn phát xuất của nó; việc nghiên cứu mãnh lực ấy sẽ bắt đầu cho y thấy rõ Thực Thể mà từ đó nó xuất lộ.

Here we have a study of astrology and rayology.

Ở đây, chúng ta có sự nghiên cứu về chiêm tinh học và cung học.

We know that the sources are living sources. They are Logoi. They are of a planetary type, or maybe a stellar type, or a constellational type in astrology, and we know that great rayological sources exist.

Chúng ta biết rằng các nguồn ấy là những nguồn sống động. Chúng là các Thượng đế. Trong chiêm tinh học, chúng thuộc loại hành tinh, có lẽ thuộc loại tinh tú hoặc chòm sao, và chúng ta biết rằng có những nguồn cung học vĩ đại.

We are familiar with the idea that from the Great Bear come the streams of energy which are the will aspect of the seven rays. But the origin of the seven rays goes much, much higher into cosmic septenates, of which we have presently no notion or understanding.

Chúng ta quen thuộc với ý tưởng rằng từ Đại Hùng Tinh phát ra các dòng năng lượng vốn là phương diện ý chí của bảy cung. Nhưng nguồn gốc của bảy cung vươn lên cao hơn rất nhiều, đến các bộ bảy vũ trụ mà hiện nay chúng ta không có quan niệm hay sự thấu hiểu nào.

[53] A knowledge of the type answers the question: Along what line of energy and upon what ray is this force to be found?

[53] Sự hiểu biết về loại mãnh lực giải đáp câu hỏi: Mãnh lực này nằm trên đường năng lượng nào và thuộc cung nào?

I think when we work with the Tibetan and we attempt to discover our ray energies within our ray formula, this typing of forces is foremost in our mind.

Tôi nghĩ rằng khi làm việc với Chân sư Tây Tạng và cố gắng khám phá các năng lượng cung trong công thức cung của mình, việc xác định loại mãnh lực này là điều quan trọng nhất trong trí chúng ta.

[54] A close watch upon this aspect of work will soon indicate to the aspirant:

[54] Việc quan sát kỹ phương diện này của công việc sẽ sớm cho người chí nguyện biết:

[55] 1. upon what plane he himself may be working,

[55] 1. chính y có thể đang hoạt động trên cõi nào,

I do not think you would undertake this kind of study if you were just working on the astral plane. It does take a requisite amount of mental focus.

Tôi không nghĩ các bạn sẽ tiến hành kiểu nghiên cứu này nếu chỉ đang làm việc trên cõi cảm dục. Nó đòi hỏi một mức độ tập trung trí tuệ cần thiết.

[56] 2. the nature of his ray, egoic ray and personality ray. Only the initiate of the third degree can ascertain his monadic ray,

[56] 2. bản chất cung của y, cung chân ngã và cung phàm ngã. Chỉ điểm đạo đồ bậc ba mới có thể xác định cung chân thần của mình,

But the emphasis is upon the word "ascertain." You can speculate, but you cannot be certain. To ascertain means really to determine with certainty. That is the way we can think of that word.

Nhưng trọng tâm nằm ở từ "xác định". Các bạn có thể suy đoán, nhưng không thể chắc chắn. Xác định nghĩa là thực sự nhận định một cách chắc chắn. Chúng ta có thể hiểu từ ấy như vậy.

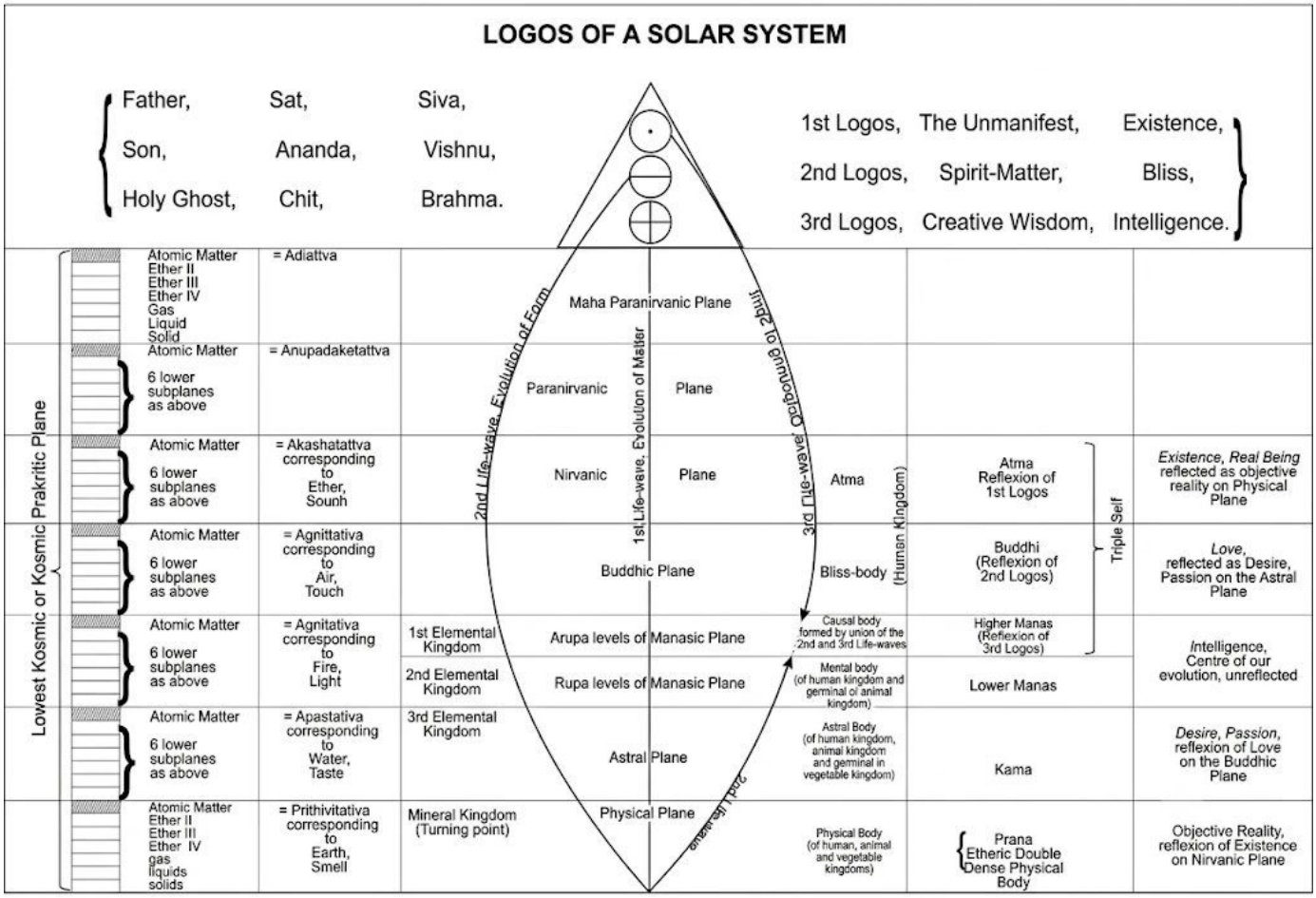
[57] 3. the particular tattva which may be involved,

[57] 3. nguyên tố đặc thù có thể liên quan,

There is a whole chart here on the various tattvas, and I wonder if we should try to go to it.

Ở đây có cả một biểu đồ về các tattva khác nhau, và tôi tự hỏi liệu chúng ta có nên xem nó hay không.

CHART II



From "The Theosophist" for January, 1900.

Are those the outpourings? Yes, these are tattvas, and they are energies connected with the different planes. I do not think he has enlarged upon them to a great deal. They appear to be something other than the

Đó có phải là những lần tuôn đổ không? Đúng vậy, đây là các tattva, và chúng là những năng lượng liên hệ với các cõi khác nhau. Tôi không nghĩ Ngài đã trình bày sâu rộng về chúng. Chúng dường như khác với

gunas, which have to do with tamas, rajas, and sattva.

các guna, vốn liên hệ với tamas, rajas và sattva.

Here is the list: Adi tattva, Anupadaka tattva, Akasha tattva. There are probably other names for that, because Akasha is sometimes related to the second plane.

Đây là danh sách: Adi tattva, Anupadaka tattva, Akasha tattva. Có lẽ Akasha tattva còn có các tên khác, bởi Akasha đôi khi liên hệ với cõi thứ hai.

Vayu tattva—that is air. Agni tattva—that is fire. Apas tattva: this corresponds to the water aspect of the astral plane, and Prithivi tattva corresponds to the earth.

Vayu tattva—đó là khí. Agni tattva—đó là lửa. Apas tattva tương ứng với phương diện nước của cõi cảm dục, còn Prithivi tattva tương ứng với đất.

We have not made a great study of the tattvas in DK's work so far, but at least the listing of them is present in this important chart, Chart Number II in *A Treatise on Cosmic Fire*. Apparently it is included from *The Theosophist*. One hundred eighteen years ago—imagine that.

Cho đến nay, chúng ta chưa nghiên cứu sâu về các tattva trong công trình của Chân sư DK, nhưng ít nhất danh sách của chúng hiện diện trong biểu đồ quan trọng này, Biểu đồ số II trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*. Dường như nó được trích từ tạp chí Thông Thiên Học. Một trăm mười tám năm trước—hãy hình dung điều đó.

The source, we might say, in a way, the planar source of the energy. Then—

Có thể nói đây là nguồn, theo một nghĩa nào đó, nguồn năng lượng trên cõi. Kế đến—

[58] 4. the center through which he may be transmitting the force.

[58] 4. trung tâm mà qua đó y có thể truyền dẫn mãnh lực.

It is possible, I think, for the different forces to reach through an aspect of any chakra.

Tôi nghĩ các mãnh lực khác nhau có thể vươn tới qua một phương diện của bất kỳ luân xa nào.

Chakras are a lot more complex than we are given to understand. In some of the Hindu books, the details of the structure of the chakra as they conceive it are given. In the Tibetan, we are told that every chakra is threefold, and the central part has to do with the jewel and the first aspect, and the second has to do with the petals, and the third has to do with the foundation—or maybe it is called the calyx, is that it?—the support, the third aspect of the chakra.

Các luân xa phức tạp hơn rất nhiều so với điều chúng ta được biết. Trong một số sách Ấn Độ, người ta trình bày chi tiết cấu trúc của luân xa theo quan niệm của họ. Chân sư Tây Tạng cho chúng ta biết rằng mỗi luân xa đều tam phân: phần trung tâm liên hệ với viên ngọc và phương diện thứ nhất; phần thứ hai liên hệ với các cánh hoa; và phần thứ ba liên hệ với nền tảng—hay có lẽ được gọi là đài hoa, có phải vậy không?—tức phần nâng đỡ, phương diện thứ ba của luân xa.

We're given, in some cases, a knowledge of the petals, the power of the petals as found in the Egoic Lotus and also in the heart center. Somewhere in *DINA II*, I think around page 660, are twelve capacities related to the petals of the heart center, but not in such detail in relation to the other chakras and their jewel and the petals. We would have to go to other sources to find those.

Trong một số trường hợp, chúng ta được trao tri thức về các cánh hoa và quyền năng của chúng như được tìm thấy trong Hoa Sen Chân Ngã, cũng như trong trung tâm tim. Ở đâu đó trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới II*, tôi nghĩ khoảng trang 660, có mười hai năng lực liên hệ với các cánh hoa của trung tâm tim, nhưng không có chi tiết tương tự về các luân xa khác, viên ngọc và các cánh hoa của chúng. Chúng ta sẽ phải tìm những điều đó trong các nguồn khác.

Type. We're working with type. I think I've spent a lot of my investigation on this question of type: writing books on the rays and how to discriminate one ray from another, and then also, in doing these commentaries on the books, talking about the sources of these types, whether they be planetary, stellar, or constellational.

Loại. Chúng ta đang làm việc với loại. Tôi nghĩ mình đã dành phần lớn công cuộc khảo cứu cho vấn đề về loại này: viết sách về các cung và cách phân biện cung này với cung khác, đồng thời khi thực hiện những bài bình giảng về các sách, tôi cũng nói đến các nguồn của những loại này, dù chúng thuộc hành tinh, tinh tú hay chòm sao.

The other parts have to do, I think, with breaking it down a little more minutely. The quality, I guess, has to do with: you can have a ray energy, but is it refined in its use, or have you refined your vehicles to the point where they can really receive that type of energy? Its strength will have to do with the success you've made of the invocation process, the method of relating, the method

Tôi nghĩ các phần khác liên quan đến việc phân tích chi tiết hơn đôi chút. Phẩm tính có lẽ liên quan đến điều này: các bạn có thể có một năng lượng cung, nhưng việc sử dụng nó có tinh luyện không, hay các bạn đã tinh luyện những vận cụ của mình đến mức chúng thực sự có thể tiếp nhận loại năng lượng ấy chưa? Sức mạnh của nó liên hệ với mức độ thành công của các bạn trong tiến trình khẩn cầu, phương pháp liên kết và

of accessing, and its speed, I think, is more a third-ray factor.

phương pháp tiếp cận; còn tốc độ của nó, theo tôi, thiên về một yếu tố cung ba.

[59] It will be apparent, therefore, that a study of the types of energy is of practical usefulness and will tend to leave no part of the aspirant's nature untouched.

[59] Vì vậy, rõ ràng việc nghiên cứu các loại năng lượng có ích về mặt thực tiễn và sẽ có khuynh hướng chạm đến mọi phần trong bản chất của người chí nguyện.

We really do have to conceive of ourselves as energy units. We conceive of ourselves, I think, in much less technical ways.

Chúng ta thực sự phải quan niệm mình là những đơn vị năng lượng. Tôi nghĩ chúng ta thường quan niệm về mình theo những cách kém tính kỹ thuật hơn nhiều.

We have a name, we have relationships, we have a profession or some work we do in the world. We conceive of ourselves in these larger, more vague terms. But in fact, there is a whole technical language of energy, and when we're looking at the types, we have to access that technical language.

Chúng ta có tên, có các mối quan hệ, có nghề nghiệp hay một công việc nào đó trên thế gian. Chúng ta quan niệm về mình bằng những thuật ngữ rộng hơn và mơ hồ hơn ấy. Nhưng thật ra có cả một ngôn ngữ kỹ thuật về năng lượng, và khi xem xét các loại, chúng ta phải tiếp cận ngôn ngữ kỹ thuật đó.

We can interpret almost anything we encounter, or any person, in terms of the ray energy or astrological energy or planetary energy released. The planetary energy itself may be different from the ray energy which passes through it. We're just, I think, at the level of learning the ABCs of this kind of discriminative work.

Chúng ta có thể diễn giải hầu như bất cứ điều gì mình gặp, hoặc bất kỳ người nào, theo năng lượng cung, năng lượng chiêm tinh hay năng lượng hành tinh được phóng thích. Bản thân năng lượng hành tinh có thể khác với năng lượng cung đi qua nó. Tôi nghĩ chúng ta mới chỉ ở mức học những điều căn bản nhất của loại công việc phân biện này.

It will be apparent, therefore, that a study of the types of energy is of practical usefulness and will tend to leave no part of the aspirant's nature untouched.

Vì vậy, hiển nhiên việc nghiên cứu các loại năng lượng có công dụng thực tiễn và sẽ có khuynh hướng tác động đến mọi phần trong bản chất của người chí nguyện.

This is all part of 'Man, know thyself,' but know thyself with precision and in a technical manner, so that eventually the power to work with the different aspects of one's nature—to work appropriately and according to the ray and other planetary and stellar factors, constellational factors—will be mastered by us eventually.

Tất cả điều này là một phần của lời dạy "Con người, hãy tự biết mình", nhưng hãy biết mình một cách chính xác và có phương pháp, để cuối cùng chúng ta làm chủ được quyền năng làm việc với các phương diện khác nhau trong bản chất của mình—làm việc thích hợp và phù hợp với cung cùng các yếu tố hành tinh, tinh tú và chòm sao khác.

[60] Think for a minute of the lessons which can be learned by the man who submits the energy used in verbal expression, for instance, to the scrutiny of the Inner Ruler

[60] Hãy suy ngẫm trong giây lát về những bài học mà người nào đặt năng lượng mình sử dụng trong lời nói dưới sự xem xét kỹ lưỡng của Đấng Cai Quản Bên Trong có thể học được;

We are the observer standing back from the personality—

Chúng ta là người quan sát đứng tách khỏi phàm ngã—

to the scrutiny of the Inner Ruler

dưới sự xem xét kỹ lưỡng của Đấng Cai Quản Bên Trong

[61] and who—after talking or after joining in the give and take of daily life—asks himself the questions:

[61] và sau khi trò chuyện hay tham gia vào sự trao đổi của đời sống hằng ngày, y tự hỏi:

This is a good process during the evening review: a real examination of what energy we have expressed. What is its classification? Where does it come from? What prompted it? Was it a refined expression? Was it a strong expression? Was it a rapid expression, or did we have to wait a long time before we could gather the ability to release it?

Đây là một tiến trình tốt trong buổi hồi quán cuối ngày: thực sự khảo sát xem chúng ta đã biểu lộ năng lượng nào. Nó thuộc loại nào? Nó đến từ đâu? Điều gì đã thúc đẩy nó? Đó có phải là một biểu lộ tinh luyện không? Đó có phải là một biểu lộ mạnh mẽ không? Nó được biểu lộ nhanh chóng, hay chúng ta phải chờ đợi rất lâu mới có thể tập hợp đủ năng lực để phóng thích nó?

[62] What was the type of energy used by me in my speech today?

[62] Hôm nay, tôi đã sử dụng loại năng lượng nào trong lời nói của mình?

This is a good evening review.

Đây là một bài hồi quán cuối ngày hữu ích.

[63] What was the force that I expended in my contacts with my fellowmen? You ask me if I can illustrate this for you?

[63] Tôi đã tiêu hao mãnh lực nào trong những tiếp xúc với đồng loại? Các bạn hỏi liệu tôi có thể minh họa điều này cho các bạn không?

DK is being very, very practical here.

Ở đây, Chân sư DK đang trình bày một cách hết sức thực tiễn.

He's really telling us how we can see all of this is about coming to grips with the types of energies and forces in our environment

Ngài thực sự đang nói cho chúng ta biết cách nhận ra rằng tất cả điều này liên quan đến việc hiểu thấu các loại năng lượng và mãnh

and in our larger and subtler environment. We just have to become utilizers of the available energies and directed forces and learn how to wield them. This is what it's all about.

lực trong môi trường gần cũng như môi trường rộng lớn và tinh tế hơn của chúng ta. Chúng ta chỉ cần trở thành những người sử dụng các năng lượng sẵn có và những mãnh lực đã được định hướng, đồng thời học cách vận dụng chúng. Tất cả vấn đề là ở đó.

A magician can do this to good or bad effect. As we are attempting to be white magicians, we involve the heart center, and our direction of energy supposedly is of good effect. It's meant to promote the manifestation of the Divine Plan.

Một nhà huyền thuật có thể làm điều này để tạo hiệu quả tốt hoặc xấu. Vì đang cố gắng trở thành các nhà huyền thuật chánh đạo, chúng ta huy động trung tâm tim, và sự định hướng năng lượng của chúng ta được xem là tạo hiệu quả tốt. Nó nhằm thúc đẩy sự biểu hiện của Thiên Cơ.

As occultists in training, we simply are learning how to work with energies which are discounted as real by the vast majority. We're learning what they are, where they come from, how to access them, how to bring them safely into the energy system, how to identify their effects within the energy system, how to use the energy system of chakras, let us say—and maybe not only on the etheric levels, but on other levels—to direct these accessed energies and forces into the immediate and more subtle environment to do good, to carry out our part in the manifestation of the Divine Plan. It all gets a little intricate with all these categories and subcategories, but just generalizing about what we're studying here, I could say that that would be it.

Là những nhà huyền bí học đang được huấn luyện, chúng ta chỉ đang học cách làm việc với các năng lượng mà đại đa số không công nhận là có thật. Chúng ta đang học xem chúng là gì, đến từ đâu, làm sao tiếp cận chúng, làm sao đưa chúng vào hệ thống năng lượng một cách an toàn, làm sao nhận diện hiệu quả của chúng trong hệ thống ấy, và làm sao sử dụng hệ thống năng lượng của các luân xa—có lẽ không chỉ trên các cấp độ dĩ thái mà cả trên những cấp độ khác—để định hướng các năng lượng và mãnh lực đã tiếp cận này vào môi trường trước mắt và môi trường tinh tế hơn nhằm làm điều thiện, thực hiện phần việc của chúng ta trong sự biểu hiện của Thiên Cơ. Mọi thứ trở nên hơi phức tạp với tất cả các hạng mục và tiểu mục này, nhưng nếu khái quát điều chúng ta đang nghiên cứu ở đây, tôi có thể nói nội dung là như vậy.

Master DK, knowing the limitations of capacity of all of us—as he says, we should consider ourselves as the average aspirant—tries to really get it across and really make it simple so we can understand the practical application of these questions and of the energies we use. Really, think of it: it's really important to have a bird's-eye view, a soul's-

Chân sư DK biết rõ những giới hạn về năng lực của tất cả chúng ta—như Ngài nói, chúng ta nên xem mình là những người chí nguyện trung bình—nên Ngài cố gắng làm cho điều này thực sự rõ ràng và đơn giản để chúng ta có thể hiểu cách áp dụng thực tiễn các câu hỏi này và những năng lượng mình sử dụng. Thật vậy, hãy nghĩ xem: có được cái nhìn

eye view, of the energies and forces we are wielding. Maybe we radiate certain energies, but maybe you can say we direct forces.

toàn cảnh, cái nhìn của linh hồn, về những năng lượng và mãnh lực chúng ta đang vận dụng là điều thực sự quan trọng. Có lẽ chúng ta bức xạ những năng lượng nhất định, nhưng cũng có thể nói rằng chúng ta định hướng các mãnh lực.

I think there's a kind of an ambiguity there between those two terms, energy and force. I think they overlap. Maybe one could get very, very specific about them and say that a directed energy is a force, and energy is more like the reservoir which we call upon in order to direct a certain quality of energy in a specific direction, thereby calling it a force.

Tôi nghĩ có một mức độ mơ hồ nào đó giữa hai thuật ngữ năng lượng và mãnh lực. Theo tôi, chúng chồng lấn lên nhau. Có lẽ người ta có thể phân biệt chúng thật cụ thể và nói rằng năng lượng được định hướng là mãnh lực, còn năng lượng giống như một kho dự trữ mà chúng ta huy động để định hướng một phẩm tính năng lượng nhất định theo một hướng cụ thể, nhờ đó gọi nó là mãnh lực.

I think when people encounter others, they say, 'Ah, that person's energy is very interesting,' etc. That's just the general radiation, what you are when you're not willfully directing an energy. But then you might really focus on someone or something and willfully direct that energy in a more concentrated manner, and then it becomes identified as a force. Anyway, can I illustrate this? He says—

Tôi nghĩ khi người ta gặp người khác, họ nói: "À, năng lượng của người đó rất thú vị", v.v. Đó chỉ là sự bức xạ chung, là trạng thái của các bạn khi không chủ ý định hướng một năng lượng. Nhưng rồi các bạn có thể thực sự tập trung vào một người hay một điều gì đó và chủ ý định hướng năng lượng ấy theo cách cô đọng hơn; khi đó, nó được nhận diện là mãnh lực. Dù sao đi nữa, liệu tôi có thể minh họa điều này không? Ngài nói—

[64] Now let me attempt to do so and so make simple what is deemed so oft to be abstruse and difficult.

[64] Giờ đây, hãy để tôi thử làm như vậy, qua đó đơn giản hóa điều thường bị xem là trừu tượng và khó hiểu.

That, of course, is the quality of any great teacher. Master DK is a master teacher. But I'm thinking about Richard Feynman.

Dĩ nhiên, đó là phẩm tính của bất kỳ huấn sư vĩ đại nào. Chân sư DK là một bậc huấn sư lỗi lạc. Nhưng tôi đang nghĩ đến Richard Feynman.

He's a very surprising guy with a great sense of humor and a tremendous knowledge of the higher aspects of the new physics, let's say. He could really break it down for the layman and say, 'I can teach you everything you have to know about this in maybe an

Ông là một người rất đáng ngạc nhiên, có óc hài hước tuyệt vời và tri thức sâu rộng về các phương diện cao của vật lý học mới. Ông thực sự có thể phân tích nó cho người không chuyên và nói: "Tôi có thể dạy các bạn mọi điều cần biết về vấn đề này trong khoảng

hour or two. And if you want to know the details, go to graduate school for seven years.'

một hoặc hai giờ. Còn nếu muốn biết các chi tiết, hãy học chương trình sau đại học trong bảy năm."

I just thought that was so good, because maybe the essence of what has to be conveyed can be conveyed with simplicity. Was it Einstein that said, basically, 'If you can't explain it, you don't understand it'? I think other people have had that notion as well. When you're testing yourself as to whether you really do understand something, you try to explain it to someone, maybe.

Tôi chỉ nghĩ điều đó thật tuyệt, bởi có lẽ bản chất cốt yếu của điều cần truyền đạt có thể được truyền đạt một cách đơn giản. Có phải Einstein về cơ bản đã nói: "Nếu không thể giải thích điều đó, bạn chưa thấu hiểu nó" không? Tôi nghĩ những người khác cũng có quan niệm ấy. Khi muốn kiểm tra xem mình có thực sự thấu hiểu điều gì không, có lẽ các bạn hãy thử giải thích nó cho người khác.

If they can get it, at least on some level, then maybe a sufficient amount of understanding is yours. If you just make a mess out of it and confuse the one who's listening to you, then maybe you don't understand it as well as you should. He's attempting to make simple what is often considered so abstruse and difficult.

Nếu họ có thể nắm bắt được, ít nhất ở một cấp độ nào đó, thì có lẽ các bạn đã có đủ sự thấu hiểu. Nếu chỉ làm mọi thứ rối tung và khiến người nghe bối rối, thì có lẽ các bạn chưa thấu hiểu vấn đề sâu sắc như đáng lẽ phải thế. Ngài đang cố gắng khiến điều thường bị xem là hết sức trừu áo và khó hiểu trở nên đơn giản.

[65] Let the student inquire of himself whether the position he held mentally and whether the words which he spoke on any particular occasion were prompted by a desire to impose his will upon his hearers.

[65] Đạo sinh hãy tự hỏi liệu lập trường trí tuệ mà y giữ và những lời y nói trong bất kỳ dịp cụ thể nào có bắt nguồn từ mong muốn áp đặt ý chí của mình lên người nghe hay không.

Was his lower ego involved there, seeking some sort of position or eminence, some higher position than that of his listeners, always reminding the listener that they know less? You find disciples that do that.

Phàm ngã của y có can dự vào đó không, khi tìm kiếm một địa vị hay sự nổi trội nào đó, một vị thế cao hơn người nghe và luôn nhắc họ rằng họ biết ít hơn? Các bạn sẽ thấy có những đệ tử làm như vậy.

[66] This imposition of his will could be either right or wrong.

[66] Sự áp đặt ý chí này có thể đúng hoặc sai.

That depends on the circumstance, doesn't it?

Điều đó tùy thuộc vào hoàn cảnh, phải không?

[67] When right, it would mean that he was speaking under the impulse of his spiritual will,

[67] Nếu đúng, điều đó có nghĩa là y đang nói dưới xung lực của ý chí tinh thần,

Somewhere it says it is a worthy thing or a noble thing to be an agent of the imposition of the Will of God. I think it's in discussing the political workers in *Discipleship, Volume I*. He might be speaking with great authority from Atma, from the spiritual will, and then it would be right because his purpose is not to put others down, but simply to create a hierarchical order of things that must be done, or essentials and lesser essentials and still lesser essentials: establishing the most essential in an authoritative manner.

Ở đâu đó có nói rằng trở thành tác nhân áp đặt Ý Chí của Thượng Đế là một việc xứng đáng hay cao quý. Tôi nghĩ điều đó nằm trong phần bàn về những người hoạt động chính trị trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập I*. Y có thể nói với thẩm quyền lớn lao từ atma, từ ý chí tinh thần; khi đó điều ấy là đúng, bởi mục đích của y không phải hạ thấp người khác, mà chỉ nhằm thiết lập một trật tự thứ bậc cho những việc phải làm, hoặc giữa những điều thiết yếu, ít thiết yếu hơn và càng ít thiết yếu hơn nữa: xác lập điều thiết yếu nhất một cách đầy thẩm quyền.

This imposition of his will could be either right or wrong. When right, it would mean that he was speaking under the impulse of his spiritual will,

Sự áp đặt ý chí này của y có thể đúng hoặc sai. Khi đúng, điều đó có nghĩa là y đang nói dưới xung động của ý chí tinh thần,

[68] that his words would be in line with soul purpose and intent and would be governed by love and, therefore, would be constructive, helpful and healing.

[68] rằng lời nói của y phù hợp với mục đích và thiên ý của linh hồn, chịu sự chi phối của tình thương, và do đó mang tính xây dựng, hữu ích và chữa lành.

We see DK speaking with authority in those letters to his students, but there is so much understanding and so much compassion and so much love and so much realization of what they're going through, and that he has gone through, that even though they are authoritative, they are not hurtfully authoritative.

Chúng ta thấy Chân sư DK nói với thẩm quyền trong những bức thư gửi các môn sinh của Ngài, nhưng trong đó có quá nhiều sự thấu hiểu, lòng từ bi, tình thương và sự nhận biết về những gì họ đang trải qua—và Ngài cũng đã từng trải qua—đến mức dù đầy thẩm quyền, lời Ngài không hề gây tổn thương.

You'll know the difference. You'll know when someone is trying to, let's say, lord it over you and convince you of how much more he knows than you know, or whether that individual, who may know more and may

Các bạn sẽ nhận ra sự khác biệt. Các bạn sẽ biết khi nào một người đang cố thống trị mình và thuyết phục rằng họ biết nhiều hơn mình đến mức nào, hoặc khi nào cá nhân ấy

have a greater will, is actually trying to be really helpful.

—người có thể biết nhiều hơn và có ý chí mạnh hơn—thực sự đang cố gắng giúp đỡ.

[69] His attitude would be one of detachment and he would have no desire to take prisoner the mind of his brother.

[69] Thái độ của y sẽ là thái độ tách rời, và y sẽ không mong muốn cầm tù thể trí của huynh đệ mình.

What a wonderful way of expressing it. No one has a right to sway a brother's mind, we're told in those three injunctions: 'Enter thy brother's heart,' 'Enter thy brother's mind,' 'Blend with thy brother's soul,' found in this book.

Thật là một cách diễn đạt tuyệt vời. Chúng ta được dạy trong ba lời huấn thị tìm thấy trong sách này rằng không ai có quyền chi phối thể trí của một huynh đệ: "Hãy đi vào tâm của huynh đệ ngươi", "Hãy đi vào thể trí của huynh đệ ngươi", "Hãy hòa nhập với linh hồn của huynh đệ ngươi".

[70] But if his words were prompted by self-will and by the desire to impose his ideas upon other people and so to shine in their presence, or to force them to agree with his conclusions, his method would then be destructive, dominating, aggressive, argumentative, forceful, rude or irritable, according to his personality trends and inclinations.

[70] Nhưng nếu lời nói của y bắt nguồn từ ý riêng và mong muốn áp đặt các ý tưởng của *mình* lên người khác để tỏa sáng trước họ, hoặc ép buộc họ đồng ý với các kết luận của mình, thì phương pháp của y sẽ mang tính phá hoại, thống trị, hiếu chiến, tranh biện, cưỡng ép, thô lỗ hoặc cáu kỉnh, tùy theo các khuynh hướng và thiên hướng của phàm ngã.

[71] This would indicate the right or the wrong use of first ray force.

[71] Điều này cho thấy việc sử dụng đúng hay sai mãnh lực cung một.

It seems pretty clear, doesn't it?

Điều đó có vẻ khá rõ ràng, phải không?

We've encountered both, haven't we? There are many pitfalls along the way, and we have to learn how to deal with our superiors, and those who are on the same level as we are, and those who have not yet learned as much. Probably at every level there will be a kind of skill. I love this, though.

Chúng ta đã gặp cả hai dạng, phải không? Có nhiều cạm bẫy trên đường, và chúng ta phải học cách ứng xử với những người cao hơn mình, những người ở cùng cấp độ với mình, và những người chưa học hỏi được nhiều như mình. Có lẽ ở mỗi cấp độ đều cần một loại kỹ năng. Tuy nhiên, tôi rất thích đoạn này.

It's, in some way, humorous, and yet it's so current and real. It just happens. Therefore, we're told that when we enter a brother's

Theo một cách nào đó, nó thật hài hước, nhưng lại rất hiện thực và thích hợp với hiện tại. Điều đó vẫn thường xảy ra. Vì vậy, chúng ta được dạy rằng khi đi vào thể trí của một

mind, we don't have the right to sway his mind.

huynh đệ, chúng ta không có quyền chi phối thể trí của y.

But he will say, 'He loves, he knows, he sees,' or something, 'He thinks with me, and I am strong to do the right,' and so forth. To take prisoner—this is the Busiris approach. You have to think, believe, talk as your teacher talks, according to the thoughts that your teacher has sanctioned.

Nhưng y sẽ nói đại ý: "Y yêu thương, y biết, y thấy", hay "Y suy nghĩ cùng tôi, và tôi có sức mạnh để làm điều đúng", v.v. Cầm tù—đây là cách tiếp cận của Busiris. Các bạn phải suy nghĩ, tin tưởng và nói năng như huấn sư của mình, phù hợp với những tư tưởng mà huấn sư ấy chấp thuận.

You lose the ability to think for yourself and to determine from your own great fund of inner intuition what is true. Then, in fact, you become incapacitated, really, because the dominance of another is robbing you of the opportunity to use your own abilities.

Các bạn mất khả năng tự suy nghĩ và tự xác định điều gì là chân thật từ kho trực giác nội tâm lớn lao của mình. Khi đó, trên thực tế, các bạn thực sự trở nên bất lực, bởi sự thống trị của người khác đang tước đi cơ hội sử dụng những năng lực của chính mình.

DK has said this is simple:

Chân sư DK đã nói điều này thật đơn giản:

'Now let me attempt to do so and so make simple what is deemed abstruse and difficult.'

"Bây giờ, hãy để tôi cố gắng làm điều đó và nhờ vậy khiến điều bị xem là trừu áo và khó hiểu trở nên đơn giản."

I don't think it's so difficult if you look at it as he's looking.

Tôi không nghĩ điều đó quá khó nếu các bạn nhìn nó theo cách Ngài đang nhìn.

But we should always have our capacity for understanding open whenever we deal with anyone. Every moment gives the opportunity to understand and to see things in the broader energy context. You can imagine what the passage of the energies looks like to Master DK, long ago having passed the third initiation, when that first passage is realized.

Nhưng chúng ta nên luôn giữ rộng mở năng lực thấu hiểu mỗi khi tiếp xúc với bất kỳ ai. Mỗi khoảnh khắc đều mang lại cơ hội thấu hiểu và nhìn sự việc trong bối cảnh năng lượng rộng lớn hơn. Các bạn có thể hình dung sự lưu chuyển của năng lượng hiện ra thế nào trước Chân sư DK, Đấng từ lâu đã vượt qua lần điểm đạo thứ ba, khi sự lưu chuyển đầu tiên ấy được chứng nghiệm.

The perceptions involve the impact of energies and forces upon energy units, force units. He sees this in specific terms and then, like a good physician, knows what to prescribe, what will be the remedy.

Những tri giác ấy bao gồm tác động của năng lượng và mãnh lực lên các đơn vị năng lượng, các đơn vị mãnh lực. Ngài nhìn thấy điều này bằng những thuật ngữ cụ thể, rồi như một vị lương y, Ngài biết phải kê đơn gì và phương thuốc nào sẽ hữu hiệu.

[72] Should the type of force he wields be that of the second ray, he can submit it to a similar analysis.

[72] Nếu loại mãnh lực mà y vận dụng thuộc cung hai, y có thể phân tích nó theo cách tương tự.

Basically, what we're saying here is: analyze the energies and forces with which you deal and which you express.

Về cơ bản, điều chúng ta nói ở đây là: hãy phân tích những năng lượng và mãnh lực mà các bạn xử lý và biểu lộ.

[73] He will then find it to be based on group love, service and compassion, or upon a selfish longing to be liked, on sentiment and on attachment.

[73] Bấy giờ y sẽ thấy nó dựa trên tình thương nhóm, sự phụng sự và lòng từ bi, hoặc trên khao khát ích kỷ muốn được yêu thích, trên tình cảm và sự quyến luyến.

He's giving us the pros and cons of what we might see when we analyze what has come forth from us in our expression, according to our ray.

Ngài đang cho chúng ta thấy những mặt tích cực và tiêu cực mà mình có thể nhận ra khi phân tích điều đã phát ra từ chúng ta trong sự biểu lộ, tùy theo cung của mình.

What ray is that? Maybe it's the major ray that we're dealing with. Maybe it's the soul ray. Or, if we're not to that point, then it's some ray or other.

Đó là cung nào? Có lẽ đó là cung chính mà chúng ta đang đề cập. Có lẽ đó là cung linh hồn. Hoặc nếu chúng ta chưa đạt đến mức ấy, thì đó là một cung nào đó.

Always there will be a ray which is dominant, and students of our type are trying to make sure that the personality ray becomes, in a way, the subdominant, to use musical terms. Subdominant leading to dominant leading to tonic, and the tonic being the Monad, in whatever octave we want to deal with it.

Luôn có một cung chiếm ưu thế, và những đạo sinh thuộc loại chúng ta đang cố bảo đảm rằng cung phàm ngã, theo một nghĩa nào đó, trở thành âm phụ át, nếu dùng thuật ngữ âm nhạc. Âm phụ át dẫn đến âm át, âm át dẫn đến âm chủ, và âm chủ là Chân thần, trong bất kỳ quãng tám nào mà chúng ta muốn đề cập.

A lot of second-ray people in this work. When we analyze the words, the energy, the

Có rất nhiều người cung hai trong công việc này. Khi phân tích những lời nói, năng

radiation, the actions that have gone forth from us, are they

lượng, bức xạ và hành động đã phát ra từ chúng ta, chúng có

based on group love, service, and compassion, or upon a selfish longing to be liked, on sentiment—

dựa trên tình thương nhóm, sự phụng sự và lòng từ bi, hay dựa trên lòng khao khát ích kỷ muốn được yêu thích, trên tình cảm—

liking and disliking—and on attachment?

sự ưa thích và không ưa thích—cùng sự quyến luyến hay không?

[74] His words will indicate this to him if he will closely study them.

[74] Nếu nghiên cứu kỹ lời nói của mình, y sẽ nhận ra điều này qua chính những lời ấy.

They will indicate this if he will closely study his words. This is one of the purposes for the evening review.

Chúng sẽ cho y biết điều này nếu y nghiên cứu kỹ lời nói của mình. Đây là một trong những mục đích của buổi hồi quán cuối ngày.

[75] Similarly, if he is using third ray force, in a personal manner, he will be devious in his propositions, subtle and elusive in his arguments, using manipulation in his relations with his fellowmen, or be an interfering busybody, actively engaged in running the world, in managing other people's lives for them, or in grasping so firmly the reins of government in his own self-interest that he will sacrifice everything and everybody in the work of furthering his own busy ends.

[75] Tương tự, nếu vận dụng mãnh lực cung ba theo cách *cá nhân*, y sẽ quanh co trong các đề xuất, tinh vi và khó nắm bắt trong lập luận, dùng thủ đoạn trong quan hệ với đồng loại; hoặc y sẽ là một kẻ chuyên xen vào chuyện người khác, tích cực bận rộn điều hành thế giới, quản lý cuộc đời của người khác thay cho họ, hay nắm quyền cai trị thật chặt vì tư lợi đến mức hi sinh mọi sự và mọi người để xúc tiến những mục tiêu bận rộn của riêng mình.

You kind of wonder, as you look at the political situation today, and maybe in general, when you have a first ray and a third ray without the application of the second ray, the presence of the second ray, you do kind of have what he is describing here, and we do see a lot of it. People with that ray combination really want to be in control and will use the intelligence and this devious mentality to ensure that they are in control.

Khi nhìn vào tình hình chính trị ngày nay, và có lẽ cả tình hình nói chung, các bạn không khỏi tự hỏi rằng khi cung một và cung ba hiện diện mà không có sự vận dụng hay hiện diện của cung hai, chúng ta quả thực có điều mà Ngài đang mô tả ở đây, và chúng ta thấy điều ấy rất nhiều. Những người có tổ hợp cung đó thực sự muốn nắm quyền kiểm soát và sẽ dùng trí thông minh cùng tâm lý quanh co này để bảo đảm rằng họ kiểm soát mọi việc.

[76] If he is, however, a true disciple and aspirant, he will work with the Plan and will wield third ray force to bring about the loving purposes of the spiritual Reality.

[76] Tuy nhiên, nếu là một đệ tử và người chí nguyện chân chính, y sẽ hoạt động phù hợp với Thiên Cơ và vận dụng mãnh lực cung ba để thực hiện những mục đích đầy bác ái của Thực Tại tinh thần.

To bring about—you might say, to see manifested—

Hiện thực hóa—các bạn có thể nói là làm cho biểu hiện—

the loving purposes of the spiritual Reality—

các mục đích đầy bác ái của Thực Tại tinh thần—

[77] He will be busy and active and his word will carry truth, and will lead to the helping of others, for they will be detached and true.

[77] Y sẽ bận rộn và tích cực; lời nói của y sẽ truyền đạt [Page 575] chân lý và dẫn đến việc trợ giúp người khác, vì những lời ấy tách rời và chân thật.

What do we have? Detached and true words manifesting the Plan and Reality, and with great activity.

Chúng ta có gì? Những lời nói tách rời và chân thật biểu hiện Thiên Cơ cùng Thực Tại, với hoạt động mạnh mẽ.

I guess the whole business community is so much run by the third ray, and we know how relatively active it is compared to the more ponderous and pondering approach of the second ray. We're still on point A here. I get lost in all the subcategories.

Tôi cho rằng toàn bộ cộng đồng kinh doanh chịu sự chi phối rất mạnh của cung ba, và chúng ta biết nó tương đối năng động đến mức nào so với cách tiếp cận nặng nề và trầm tư hơn của cung hai. Chúng ta vẫn đang ở mục A. Tôi bị lạc trong tất cả các tiểu mục.

Maybe you can keep it straight. I'm just going along the best I can here. Happening one, happening two, happening three, and here is A: four words that we are considering.

Có lẽ các bạn có thể theo dõi rõ ràng. Tôi chỉ đang cố hết sức tiếp tục ở đây. Diễn biến thứ nhất, diễn biến thứ hai, diễn biến thứ ba, và đây là mục A: bốn từ mà chúng ta đang xem xét.

We enter a new section, but we're certainly not yet on the letter B. Let's get into this subsection here called 'The Use of the Hands.'

Chúng ta đi vào một phần mới, nhưng chắc chắn vẫn chưa đến mục B. Hãy đi vào tiểu mục có tên "Việc Sử Dụng Đôi Tay".

The Use of the Hands – Việc Sử Dụng Đôi Tay

We're still dealing with how to work with energy under subcategory A.

Chúng ta vẫn đang đề cập đến cách làm việc với năng lượng trong tiểu mục A.

The type of force as used by an aspirant will indicate to him its emanating source,

Loại mãnh lực mà người chí nguyện vận dụng sẽ cho y biết nguồn phát xạ của nó,

We just have to be observant enough to see ourselves expressing certain types of energy, and perhaps then we can see the plane from which it comes, the planets or the zodiacal signs associated with it, the rays associated with it, and be clearer about what we are expressing.

Chúng ta chỉ cần quan sát đủ kỹ để thấy mình đang biểu lộ những loại năng lượng nhất định; khi đó, có lẽ chúng ta có thể thấy cõi mà nó phát ra, các hành tinh hoặc dấu hiệu hoàng đạo liên hệ với nó, các cung liên hệ với nó, và hiểu rõ hơn mình đang biểu lộ điều gì.

[79] It is of value here when we are dealing with the wielding of force

[79] Ở đây, khi đề cập đến việc vận dụng mãnh lực,

That's what we're dealing with here: coming under our own will, our own volition, and learning how to do this more and more successfully with subtle energies—

Đó là điều chúng ta đang đề cập ở đây: tự đặt mình dưới ý chí và chủ ý của chính mình, đồng thời học cách thực hiện điều này ngày càng thành công hơn với những năng lượng tinh tế—

It is of value here when we are dealing with the wielding of force

Khi đề cập đến việc vận dụng mãnh lực, ở đây sẽ hữu ích nếu

[80] to give a little information anent the use of the hands in such work.

[80] sẽ hữu ích nếu cung cấp đôi chút thông tin về cách sử dụng đôi bàn tay trong công việc ấy.

[81] One of the Masters has said, "It is but with armed hand and ready either to conquer or perish that the modern mystic can hope to achieve his object."

[81] Một trong các Chân sư đã nói: "Chỉ với bàn tay vũ trang, sẵn sàng chiến thắng hoặc diệt vong, nhà thần bí hiện đại mới có thể hy vọng đạt được mục tiêu của mình."

That's an amazing thought. You kind of wonder who he's quoting.

Đó là một tư tưởng đáng kinh ngạc. Các bạn không khỏi tự hỏi Ngài đang trích dẫn ai.

I have a feeling that to a great extent he's quoting Master KH, but I can't be sure.

Tôi có cảm giác phần lớn khả năng Ngài đang trích lời Chân sư KH, nhưng tôi không thể chắc chắn.

It is but with armed hand and ready either to conquer or perish that the mystic can hope to achieve his object.

Chỉ với bàn tay được vũ trang và trong tư thế sẵn sàng chinh phục hoặc bỏ mình, nhà thần bí mới có thể hy vọng đạt được mục tiêu.

[82] I intend to speak a few words about the hands, for there is more occult teaching hidden in these words than is apparent on the surface.

[82] Tôi dự định nói đôi lời về đôi bàn tay, vì trong những lời này ẩn chứa nhiều giáo huấn huyền môn hơn những gì biểu lộ trên bề mặt.

[83] In one of the old books, available for the instruction of disciples these words are found:

[83] Trong một cuốn sách cổ dùng để giáo huấn các đệ tử, có những lời sau:

[84] "The armed hand is an empty hand and this protects its possessor from the accusations of his enemies. It is a hand freed from the taint of the four symbolic evils—gold, lust, the dagger, and the finger of enticement."

[84] "Bàn tay vũ trang là bàn tay trống không, và điều này bảo vệ người sở hữu nó khỏi những lời cáo buộc của kẻ thù. Đó là bàn tay đã thoát khỏi sự ô nhiễm của bốn điều ác mang tính biểu tượng—vàng bạc, dục vọng, dao găm và ngón tay quyến dụ."

We can certainly look at the third ray: gold; the second ray: lust; and the dagger as the first ray. As for the finger of enticement, it seems like temptation. It seems very Scorpionic.

Chắc chắn chúng ta có thể thấy cung ba trong vàng; cung hai trong dục vọng; và cung một trong dao găm. Còn ngón tay quyến dụ dường như là sự cám dỗ. Nó có vẻ rất đậm tính Hổ Cáp.

It's hard to maybe put a ray to it. It's not what we have thought. The arming of the hand is really, from the conventional perspective, the disarming of the hand.

Có lẽ khó quy nó cho một cung. Điều này không giống điều chúng ta đã nghĩ. Theo quan điểm thông thường, việc vũ trang bàn tay thực ra là giải giới bàn tay.

Only the empty nail-marked hands can offer the blessing to humanity. This means, of course, that one has passed through the crucifixion and has asked nothing for the separated self, wants nothing for the separated self, and simply is intent on serving the good. This is beautiful.

Chỉ những bàn tay trống không mang dấu đinh mới có thể ban phúc lành cho nhân loại. Dĩ nhiên, điều này có nghĩa là người ấy đã trải qua sự đóng đinh trên thập giá, không đòi hỏi gì cho bản ngã biệt lập, không muốn gì cho bản ngã biệt lập, và chỉ chuyên tâm phụng sự điều thiện. Điều này thật đẹp.

The armed hand is an empty hand and this protects its possessor from the accusations of his enemies.

Bàn tay được vũ trang là bàn tay trống không, và điều này bảo vệ người sở hữu nó khỏi những lời cáo buộc của kẻ thù.

After all, he wants nothing for the separated self and is gathering nothing for the enhancement of his personality, per se.

Xét cho cùng, y không muốn gì cho bản ngã biệt lập và không tích lũy gì để đề cao chính phàm ngã của mình.

It is a hand freed from the taint of the four symbolic evils—gold, lust, the dagger, and the finger of enticement."

Đó là bàn tay đã thoát khỏi vết nhơ của bốn điều ác mang tính biểu tượng—vàng, dục vọng, dao găm và ngón tay quyến dụ."

Which I suppose, again, is temptation.

Tôi cho rằng điều cuối cùng, một lần nữa, là sự cám dỗ.

[85] These words are most significant, and it might be well to study briefly the type of hands and their quality which are distinctive of disciples.

[85] Những lời này vô cùng sâu sắc, và sẽ hữu ích nếu nghiên cứu vắn tắt các loại bàn tay cùng phẩm tính đặc trưng của chúng nơi các đệ tử.

[86] In all forms of esoteric teaching the hands play a great part and this for four reasons:

[86] Trong mọi hình thức giáo huấn nội môn, đôi bàn tay đóng vai trò quan trọng vì bốn lý do:

When we look at the hand, we are looking at an extension of Mercury, and the number five, and the manifestation of intelligent manipulation upon the physical plane, but also the directing of force etherically. The hands are the symbol of acquisitiveness.

Khi nhìn vào bàn tay, chúng ta đang nhìn vào một phần mở rộng của Sao Thủy và con số năm, sự biểu hiện của việc điều khiển thông minh trên cõi hồng trần, đồng thời cả sự định hướng mãnh lực trên cấp độ dĩ thái. Đôi tay là biểu tượng của tính chiếm hữu.

These are the four reasons why the hands are so important in the esoteric teaching.

Đây là bốn lý do khiến đôi tay quan trọng đến vậy trong giáo huấn nội môn.

[87] 1. They are the symbol of acquisitiveness.

[87] 1. Chúng là biểu tượng của tính chiếm hữu.

[88] 2. They are centres of force

[88] 2. Chúng là các trung tâm mãnh lực.

[89] 3. They are wielders of the sword.

[89] 3. Chúng là những bộ phận vận dụng thanh kiếm.

It looks like the dagger there, and the acquisitiveness relates to the gold—

Điều này có vẻ tương ứng với dao găm ở trên, còn tính chiếm hữu liên hệ với vàng—

[90] 4. They are, when employed unselfishly

[90] 4. Khi được sử dụng một cách vô kỷ,

[91] a. Instruments of healing.

[91] a. Chúng là những khí cụ chữa lành.

[92] b. Agencies whereby certain keys are turned.

[92] b. Chúng là những phương tiện để xoay một số chìa khóa.

This is the importance: acquisitiveness, centers of force, the possible first-ray application, the wielder of the sword, and I guess maybe the fist has to enter there under Vulcan, the hammer effect.

Đây là tầm quan trọng của chúng: tính chiếm hữu, các trung tâm mãnh lực, khả năng vận dụng cung một, bộ phận vận dụng thanh gươm; và tôi đoán có lẽ nắm đấm cũng phải được đưa vào đây dưới Vulcan, với hiệu ứng của chiếc búa.

But when employed unselfishly—this is what we intend to do—they are instruments of healing and

Nhưng khi được sử dụng một cách vô kỷ—đây là điều chúng ta dự định làm—chúng là các khí cụ chữa lành và

agencies whereby certain keys are turned.

các phương tiện để xoay những chiếc chìa khóa nhất định.

We think about the keys, various keys to the Ageless Wisdom that are listed in *A Treatise on Cosmic Fire*.

Chúng ta nghĩ đến các chìa khóa, những chìa khóa khác nhau dẫn vào Minh Triết Ngàn Đời được liệt kê trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*.

There are many: the psychological key, the philosophical key, the mathematical key. I can't name them all, but we could go there and take a look at the ways of entry into the arcana of life. Maybe he's going to take them step by step here.

Có nhiều chìa khóa: chìa khóa tâm lý học, chìa khóa triết học, chìa khóa toán học. Tôi không thể kể tên tất cả, nhưng chúng ta có thể đến đó xem xét những lối đi vào các bí nhiệm của sự sống. Có lẽ Ngài sẽ lần lượt trình bày chúng ở đây.

[93] Viewing them as symbols of acquisitiveness it must be remembered that

[93] Khi xem đôi bàn tay là *biểu tượng của tính chiếm hữu*, cần nhớ rằng

What you would call the grasping hand for oneself—

Điều mà các bạn gọi là bàn tay nắm giữ cho bản thân—

Viewing them as symbols of acquisitiveness it must be remembered that

Khi xem đôi tay là biểu tượng của tính chiếm hữu, cần nhớ rằng

[94] in the average man they are employed to "grasp and to hold" and to acquire that which the man wants for himself and for the satisfaction of his selfish desire.

[94] nơi người bình thường, chúng được dùng để "nắm bắt và giữ lấy", cũng như chiếm hữu những gì người ấy muốn cho bản thân và để thỏa mãn dục vọng ích kỷ của mình.

Only the empty nail-marked hands...

Chỉ những bàn tay trống không mang dấu đinh...

I wonder, maybe I'd look that up, because I don't remember the rest of it. It's in the Catechism: 'Only the empty nail-marked hands can keep the chain complete'—this chain of Hierarchy, this chain of the descent of the higher energies and the ascent of the one who is rising.

Tôi tự hỏi, có lẽ tôi nên tra cứu điều đó, bởi tôi không nhớ phần còn lại. Nó nằm trong Giáo Lý Vấn Đáp: "Chỉ những bàn tay trống không mang dấu đinh mới có thể giữ cho chuỗi liên kết được trọn vẹn"—chuỗi liên kết của Thánh đoàn, chuỗi giáng xuống của những năng lượng cao hơn và sự thăng lên của người đang vươn cao.

How to climb the ladder: that is the question. Let me read this because I think it's so important about the hands.

Làm sao leo lên chiếc thang: đó là câu hỏi. Hãy để tôi đọc đoạn này vì tôi nghĩ nó rất quan trọng đối với đôi tay.

Pass they with ease that mount that limb, and leave the fourth behind?

Những ai đang trèo lên nhánh ấy có dễ dàng vượt qua và bỏ lại giới thứ tư phía sau không?

The fourth kingdom of nature—

Giới thứ tư của tự nhiên—

They pass through tears, through clouds and mists they suffer and they die. They bid adieu to all earth's friends; they mount the Way alone they bridge the gap with loving deeds done in the pain of living; they lift one hand aloft to Him Who standeth just above; they lean one downward to the man who standeth next

Họ vượt qua trong nước mắt; qua mây và sương mù, họ chịu khổ và lìa đời. Họ từ biệt mọi bằng hữu trần thế; họ một mình bước lên Đường Đạo; họ bắt cầu qua khoảng cách bằng những hành động bác ái được thực hiện giữa nỗi đau của cuộc sống; họ nâng một tay lên cao hướng về Đấng đứng ngay phía trên; họ đưa một tay xuống cho người

below. The hands, freed from the transverse arms, are freed but to be held. Only the empty nail-marked hands can keep the chain complete. (IHS, 210)

đứng ngay phía dưới. Đôi tay, được giải thoát khỏi hai cánh ngang, được giải thoát chỉ để nắm giữ. Chỉ những bàn tay trống không mang dấu đinh mới có thể giữ cho chuỗi liên kết được trọn vẹn. (Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương, 210)

This is the chain of Hierarchy, so it is somehow very appropriate in what we are studying here. Now we go to the spiritual man.

Đây là chuỗi liên kết của Thánh đoàn, nên theo một cách nào đó, nó rất thích hợp với điều chúng ta đang nghiên cứu ở đây. Bây giờ chúng ta chuyển sang con người tinh thần.

[95] In spiritual man, the hands are still symbols of acquisitiveness but he only grasps that which is needed for the helping of the group and releases at once towards that end that which he has thus acquired.

[95] Nơi con người tinh thần, đôi bàn tay vẫn là biểu tượng của tính chiếm hữu, nhưng y chỉ nắm lấy những gì [Page 576] cần thiết để trợ giúp nhóm, rồi lập tức dành những gì mình đã thu nhận cho mục đích ấy.

The hands can grasp; the hands can give.

Đôi tay có thể nắm lấy; đôi tay có thể trao tặng.

[96] The initiate holds nothing for himself;

[96] Điểm đạo đồ không giữ lại điều gì cho bản thân;

[97] the saviour of the race may utilise all that is laid up in the divine storehouse but not for himself, only for those he seeks to help.

[97] đấng cứu độ nhân loại có thể sử dụng mọi thứ được tích trữ trong kho tàng thiêng liêng, nhưng không phải cho bản thân mà chỉ cho những người Ngài tìm cách trợ giúp.

This is so very clear, and as we learn to relinquish, it will become more and more true of ourselves. We take: take, use, and demand.

Điều này hết sức rõ ràng, và khi học cách buông bỏ, nó sẽ ngày càng đúng hơn đối với chúng ta. Chúng ta nhận lấy: nhận lấy, sử dụng và đòi hỏi.

We take but to give. We take but to give.

Chúng ta nhận lấy chỉ để trao tặng. Chúng ta nhận lấy chỉ để trao tặng.

The initiate holds nothing for himself; the saviour of the race may utilise all that is laid

Điểm đạo đồ không giữ lại gì cho bản thân; đấng cứu độ nhân loại có thể sử dụng mọi thứ được tích trữ trong kho tàng thiêng liêng,

up in the divine storehouse but not for himself, only for those he seeks to help.

nhưng không phải cho bản thân, mà chỉ cho những người y tìm cách giúp đỡ.

That is the question of acquisitiveness, or the grasping by the hand: the grasping hand for oneself or the grasping hand for others. We will know whether we are grasping for ourselves or whether we have the welfare of others in mind.

Đó là vấn đề về tính chiếm hữu, hay sự nắm bắt bằng bàn tay: bàn tay nắm lấy cho bản thân hay bàn tay nắm lấy cho người khác. Chúng ta sẽ biết mình đang nắm lấy cho bản thân hay đang nghĩ đến phúc lợi của người khác.

[98] As centres of force the hands play a most potent part, and one that is little understood. It is an occult fact that the hands of a disciple (once he has acquired that acquisitiveness which is based on unselfish group work) become transmitters of spiritual energy.

[98] Với tư cách là *các trung tâm mãnh lực*, đôi bàn tay đóng một vai trò hết sức mạnh mẽ nhưng ít được thấu hiểu. Có một sự thật huyền môn rằng đôi bàn tay của đệ tử, một khi y đã đạt được tính chiếm hữu dựa trên công việc nhóm vô kỷ, sẽ trở thành những bộ phận truyền dẫn năng lượng tinh thần.

There's something first to fulfill, isn't there, before the hands can really be activated in this new way?

Trước hết phải hoàn thành một điều gì đó, phải không, rồi đôi bàn tay mới thực sự có thể được kích hoạt theo cách mới này?

[99] The "laying on of hands" is no idle phrase nor confined solely to the operations of the episcopate of any faith. The occult laying on of hands can be studied in four aspects:

[99] Việc "đặt tay" không phải là một cụm từ vô nghĩa, cũng không chỉ giới hạn trong các nghi thức của hàng giám mục thuộc bất kỳ tín ngưỡng nào. Có thể nghiên cứu việc đặt tay theo huyền môn dưới bốn phương diện:

What was this called? Ramakrishna was... Shaktipat. Laying on of hands, Shaktipat, if I'm spelling that correctly. He used to hold these little gatherings, and in these gatherings he would touch various of his disciples and they would be charged with energy.

Điều này được gọi là gì? Ramakrishna đã thực hiện... sự truyền năng lượng bằng xúc chạm. Đặt tay, truyền năng lượng bằng xúc chạm, nếu tôi gọi đúng. Ông thường tổ chức những buổi tụ họp nhỏ này, và trong đó ông chạm vào nhiều đệ tử khác nhau, khiến họ được nạp đầy năng lượng.

Accordingly, they would be charged from the touch. Some he saw were ready to be touched in that way, and others—from his biography; was it Vivekananda that wrote that? I'm trying to remember. But anyway, the biography, two biographies together, one

Theo đó, họ được nạp năng lượng qua sự xúc chạm. Ông thấy một số người đã sẵn sàng để được chạm theo cách ấy, còn những người khác thì chưa—điều này được kể trong tiểu sử của ông; có phải Vivekananda đã viết cuốn đó không? Tôi đang cố nhớ lại. Dù sao

of Ramakrishna and one of Vivekananda, and Ramakrishna is shown as hesitating to touch some because he saw they were not ready for that enlivening touch. How can we study this laying on of hands? Four ways of study.

đi nữa, có hai cuốn tiểu sử đi đôi với nhau, một về Ramakrishna và một về Vivekananda; trong đó Ramakrishna được mô tả là do dự không chạm vào một số người vì ông thấy họ chưa sẵn sàng cho sự xúc chạm tiếp sinh lực ấy. Chúng ta có thể nghiên cứu việc đặt tay này như thế nào? Có bốn cách nghiên cứu.

[100] 1. In healing.

[100] 1. *Trong việc chữa lành.*

[101] In this case the force which flows through the hands comes from a dual source and via two etheric centres, the spleen and the heart.

[101] Trong trường hợp này, mãnh lực tuôn chảy qua đôi bàn tay đến từ một nguồn kép và đi qua hai trung tâm dĩ thái là lá lách và tim.

Vitality is involved here, also the energy of love, I think. But when you're dealing with the spleen, which is strictly speaking a pranic center, you're dealing with vitality.

Ở đây có liên quan đến sinh lực, và tôi nghĩ còn có năng lượng bác ái. Nhưng khi đề cập đến lá lách, vốn nói một cách chính xác là một trung tâm prana, thì chúng ta đang đề cập đến sinh lực.

[102] 2. In the stimulation of any specific centre. The energy employed in this case comes from the base of the spine, and the throat, and must be accompanied by appropriate words.

[102] 2. *Trong việc kích thích một trung tâm cụ thể.* Năng lượng được sử dụng trong trường hợp này đến từ đáy cột sống và cổ họng, đồng thời phải đi kèm với những lời thích hợp.

The base of the spine is the center which keeps us in incarnation. It is our anchor, and the fact that the throat center is involved shows the reliance upon the appropriate and effective words.

Đáy cột sống là trung tâm giữ chúng ta trong trạng thái lâm phàm. Nó là chiếc neo của chúng ta, và việc trung tâm cổ họng tham gia cho thấy sự lệ thuộc vào những linh từ thích hợp và hữu hiệu.

[103] 3. In the work of linking a man up with his ego.

[103] 3. *Trong công việc liên kết một người với chân ngã của y.*

How is this done?

Điều này được thực hiện như thế nào?

[104] The force used here must be received from three etheric centres, the solar

[104] Mãnh lực được sử dụng ở đây phải được tiếp nhận từ ba trung tâm dĩ thái:

plexus, the heart, and the centre between the eyebrows.

tùng thái dương, tim và trung tâm giữa hai chân mày.

This is interesting because in *DINA II*, Meditations I and II, these three centers are featured as central. Maybe there is some kind of linking up going on with the meditation which the Tibetan has given us.

Điều này thật thú vị vì trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập II*, các Bài Thiền I và II nêu bật ba trung tâm này như những yếu tố chính yếu. Có lẽ một dạng liên kết nào đó đang diễn ra qua bài thiền mà Chân sư Tây Tạng đã ban cho chúng ta.

[105] 4. In group work. Here energy is utilised emanating from the ego, via the head centre, the throat centre and the base of the spine.

[105] 4. *Trong công việc nhóm*. Ở đây, năng lượng xuất lộ từ chân ngã được sử dụng qua trung tâm đầu, trung tâm cổ họng và đáy cột sống.

We have here a true energy specificity in the use of the hands to accomplish certain ends in certain contexts. Healing; in the stimulation of any specific center. Interesting to see which chakras are used in the linking up of a man with his ego, and maybe when we're thinking of doing that, linking more directly with our Ego, the higher Ego, these centers can be visualized.

Ở đây chúng ta có một sự chuyên biệt hóa năng lượng đích thực trong việc sử dụng đôi bàn tay để đạt được những mục đích nhất định trong những bối cảnh nhất định: chữa lành; kích thích bất kỳ trung tâm cụ thể nào. Thật thú vị khi thấy những luân xa nào được sử dụng trong việc liên kết một người với chân ngã của y; và có lẽ khi nghĩ đến việc thực hiện điều đó, tức liên kết trực tiếp hơn với Chân ngã, Bản Ngã Cao Siêu của mình, chúng ta có thể hình dung những trung tâm này.

In group work, the Ego and the head center —this is probably the most advanced that is here listed—and the throat center and the base of the spine. Head center, throat center, and base of the spine.

Trong công việc nhóm có Chân ngã và trung tâm đầu—đây có lẽ là điều cao cấp nhất được liệt kê ở đây—cùng với trung tâm cổ họng và đáy cột sống. Trung tâm đầu, trung tâm cổ họng và đáy cột sống.

I don't think that when we look at the seed groups, that any particular seed group is dealing with these three centers particularly. Always the head center is there, but when we're dealing with the base of the spine center, other centers than the throat center are involved. But it looks like this is very close to the stimulation of any specific center.

Khi xem xét các Nhóm hạt giống, tôi không nghĩ có Nhóm hạt giống cụ thể nào đặc biệt đề cập đến ba trung tâm này. Trung tâm đầu luôn hiện diện, nhưng khi đề cập đến trung tâm đáy cột sống thì có những trung tâm khác ngoài trung tâm cổ họng tham gia. Tuy nhiên, điều này dường như rất gần với việc kích thích bất kỳ trung tâm cụ thể nào.

Number two and four seem related, except that we have the head center added. Of course, the Ego is present. You can see that it's going to be quite a science.

Điểm hai và điểm bốn dường như có liên hệ, ngoại trừ việc trung tâm đầu được thêm vào. Dĩ nhiên, Chân ngã hiện diện. Các bạn có thể thấy rằng đây sẽ là cả một khoa học.

When we're given the foundations of the science, we just have to know it is the foundation.

Khi được trao cho những nền tảng của khoa học ấy, chúng ta chỉ cần biết rằng đó mới là nền tảng.

[106] It will be apparent therefore that the Science of the Hands is a very real one and the disciple has to learn the nature of the forces in the different centres, how to transmit and unify them and then by an act of the will how to pass them outward through the chakras in the hands.

[106] Do đó, hiển nhiên Khoa Học về Đôi Bàn Tay là một khoa học hết sức thực tế, và đệ tử phải học bản chất của các mãnh lực trong những trung tâm khác nhau, cách truyền dẫn và hợp nhất chúng, rồi bằng một hành vi ý chí, cách đưa chúng ra ngoài qua các luân xa trong đôi bàn tay.

Obviously, this is the kind of thing that is not yet, anyway, written in books because it's too easily falling into the hands of those who have not done the other necessary preliminary work. But we get an idea here.

Hiển nhiên, dù sao đi nữa, đây là loại kiến thức chưa được ghi trong sách vở, vì nó quá dễ rơi vào tay những người chưa thực hiện các công việc chuẩn bị cần thiết khác. Nhưng ở đây chúng ta có được một ý niệm.

Many of us, I think, spontaneously use our hands in the spiritual work, blessing and contacting and radiating. Here we're just getting a little more specific about which centers stand behind the kind of work we want to do. Usually, the soul energy is there behind it all.

Tôi nghĩ nhiều người trong chúng ta tự nhiên sử dụng đôi bàn tay trong công việc tinh thần để ban phúc, tiếp xúc và tỏa chiếu. Ở đây chúng ta chỉ đang biết cụ thể hơn đôi chút về những trung tâm đứng đằng sau loại công việc mình muốn thực hiện. Thông thường, năng lượng linh hồn hiện diện đằng sau tất cả.

You kind of wonder: here is Sanat Kumara as the Initiator, or even the Christ a bit earlier, stimulating various centers in the candidate for initiation. To what extent are the centers listed here utilized in the Initiator, by the Initiator? I'd say let's memorize these: the spleen and heart in healing; the base of spine and throat in stimulating any particular center.

Các bạn có thể tự hỏi: đây là Đức Sanat Kumara với tư cách Đấng Điểm đạo, hoặc thậm chí Đức Christ ở một giai đoạn sớm hơn, đang kích thích nhiều trung tâm khác nhau trong ứng viên điểm đạo. Những trung tâm được liệt kê ở đây được sử dụng trong Đấng Điểm đạo và bởi Đấng Điểm đạo đến mức nào? Tôi nghĩ chúng ta nên ghi nhớ những điều này: lá lách và tim trong việc chữa lành; đáy cột sống và cổ họng trong việc kích thích bất kỳ trung tâm cụ thể nào.

But of course, we're held back by not knowing the appropriate words. We can get the idea and perhaps use that appropriate idea, since we know what each center does and why we might be trying to stimulate it. But in general, I think we'd better stay away from this kind of thing until we know more with real accuracy. Linking a man up with his Ego: we oftentimes visualize that in the healing process.

Nhưng dĩ nhiên, chúng ta bị hạn chế vì không biết những linh từ thích hợp. Chúng ta có thể nắm được ý tưởng và có lẽ sử dụng ý tưởng thích hợp ấy, vì biết mỗi trung tâm làm gì và tại sao mình có thể muốn kích thích nó. Tuy nhiên, nói chung, tôi nghĩ tốt hơn hết chúng ta nên tránh xa loại công việc này cho đến khi hiểu biết nhiều hơn với độ chính xác thực sự. Liên kết một người với Chân ngã của y: chúng ta thường hình dung điều đó trong tiến trình chữa lành.

Solar plexus, heart, and ajna, I guess, is what he means by the center between the eyebrows. As I said, we're sensitizing the group astral body, harmonizing it, when we use Meditations I and II in *DINA II*, *Discipleship in the New Age, Volume II*. Then the Ego, which is mentioned for the first time here: group work. The soul is group conscious.

Tùng thái dương, tim và ajna, theo tôi, là điều Ngài muốn nói qua trung tâm giữa hai chân mày. Như tôi đã nói, khi sử dụng các Bài Thiền I và II trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập II*, chúng ta đang làm cho thể cảm dục của nhóm trở nên nhạy cảm và hài hòa. Rồi đến Chân ngã, lần đầu tiên được đề cập ở đây trong công việc nhóm. Linh hồn có tâm thức nhóm.

This is what this is all about. That's why energies from the Ego promote group work, and the head center, which is synthetic, is involved.

Đó chính là nội dung của toàn bộ vấn đề này. Vì vậy, các năng lượng từ Chân ngã thúc đẩy công việc nhóm, và trung tâm đầu, vốn có tính tổng hợp, cũng tham gia.

Maybe the group will work through specific centers, and those can be stimulated, as we see here, by the base of the spine and the

Có lẽ nhóm sẽ hoạt động qua những trung tâm cụ thể, và như chúng ta thấy ở đây, đáy cột sống và trung tâm cổ họng có thể kích

throat. I guess the base of the spine is a kundalini center.

thích các trung tâm ấy. Tôi cho rằng đáy cột sống là một trung tâm kundalini.

It has a huge will force eventually, and is even the major center of the fifth initiation. The throat utters the creative words which bring stimulation, which bring activity. But there is much more; we're just given a little here.

Sau cùng, nó có mãnh lực ý chí vô cùng lớn, và thậm chí còn là trung tâm chính yếu của lần điểm đạo thứ năm. Trung tâm cổ họng xướng các linh từ sáng tạo đem lại sự kích thích và hoạt động. Nhưng còn nhiều điều hơn thế; ở đây chúng ta chỉ được trao cho một phần nhỏ.

We can think about it.

Chúng ta có thể suy ngẫm về điều đó.

[107] The hands do their work either directly, or through the projection of a steady flow once the blended currents have been tapped, or indirectly, or by manipulation.

[107] Đôi bàn tay thực hiện công việc trực tiếp, bằng cách phóng chiếu một dòng chảy ổn định sau khi đã tiếp cận các dòng năng lượng hòa trộn; hoặc gián tiếp, bằng sự điều khiển.

These are the methods by which the hands do their work: directly, or through the projection—you blend different chakras, different centers, and the blended stream comes out through the hands—or indirectly; let's see if he tells us what that means; or by manipulation.

Đây là những phương pháp mà đôi bàn tay dùng để thực hiện công việc: trực tiếp; hoặc bằng sự phóng chiếu—các bạn hòa trộn những luân xa và trung tâm khác nhau, rồi dòng năng lượng đã hòa trộn tuôn ra qua đôi bàn tay—hoặc gián tiếp; hãy xem Ngài có cho chúng ta biết điều đó hàm ý gì không; hoặc bằng sự vận dụng.

Maybe the different ray energies are involved here.

Có lẽ những năng lượng cung khác nhau tham gia ở đây.

[108] Through a knowledge of the law a disciple can not only utilise the current flowing through the centres of his own body, but can also combine them with the planetary or cosmic currents to be found in his environment.

[108] Nhờ [Page 577] hiểu biết định luật, đệ tử không chỉ có thể sử dụng dòng năng lượng chảy qua các trung tâm trong thân thể mình mà còn có thể kết hợp chúng với những dòng năng lượng hành tinh hoặc vũ trụ có trong môi trường quanh mình.

This is all about the blending of the microcosmic with the sensed, or with the well-ascertained macrocosmic, considering those as nouns.

Toàn bộ điều này liên quan đến việc hòa trộn tiểu thiên địa với đại thiên địa mà người ta cảm nhận hoặc xác định rõ ràng, nếu xem các từ ấy là danh từ.

[109] This is done unconsciously frequently by speakers who magnetically use the hands to any extent and the effects as seen by a clairvoyant are often amazing. When this work is done consciously a most potent factor is added to the equipment of any chela.

[109] Những diễn giả dùng đôi bàn tay một cách đầy từ tính thường vô thức thực hiện điều này ở mức độ nào đó, và những hiệu quả mà nhà thông nhãn nhìn thấy thường đáng kinh ngạc. Khi công việc này được thực hiện có ý thức, một yếu tố vô cùng mạnh mẽ sẽ được bổ sung vào năng lực của bất kỳ đệ tử nào.

This science of the hands is a necessary acquisition for the disciple.

Khoa học về đôi tay là một thành tựu cần thiết đối với đệ tử.

Science of the hands—

Khoa học về đôi tay—

And a very practical one. We can understand that certain things are simply given out directly and in person and not through the books, or they have to be somehow discovered, or re-remembered according to what the soul knows, and maybe according to what we once knew: bits and pieces, fragments that we can bring together.

Và là một khoa học rất thực tế. Chúng ta có thể hiểu rằng một số điều chỉ được truyền đạt trực tiếp và đích thân chứ không qua sách vở; hoặc chúng phải được khám phá bằng cách nào đó, hay được nhớ lại theo những gì linh hồn biết và có lẽ theo những gì chúng ta từng biết: những mảnh nhỏ, những phần rời rạc mà chúng ta có thể kết hợp lại.

[110] In this connection it must be borne in mind that the matter is a very abstruse one and that certain ray forces pass along the line of least resistance from left to right and others from right to left.

[110] Về vấn đề này, cần ghi nhớ rằng đây là một đề tài hết sức thâm áo; một số mãnh lực cung đi theo con đường ít trở ngại nhất từ trái sang phải, còn những mãnh lực khác đi từ phải sang trái.

[111] Certain centres transmit their energies via the right hand and others via the left. Much knowledge is therefore required in order to work scientifically.

[111] Một số trung tâm truyền năng lượng qua tay phải và những trung tâm khác qua tay trái. Vì vậy, muốn làm việc một cách khoa học thì cần có nhiều hiểu biết.

I suppose we have to understand which hand represents form, or objectivity, and which hand represents subjectivity.

Tôi cho rằng chúng ta phải hiểu bàn tay nào tượng trưng cho hình tướng hay tính khách quan, và bàn tay nào tượng trưng cho tính chủ quan.

I think there are arguments on either side. When we do take the left-hand path, it is the path of imprisonment by form, and the right

Tôi nghĩ cả hai phía đều có những lập luận riêng. Khi đi theo tả đạo, chúng ta bước vào con đường bị hình tướng giam hãm, còn bàn

hand might be considered the hand of liberation. But I think that has to be blended with the idea that rays one, three, five, and seven—especially three, five, and seven—particularly relate to the form and objectivity, and rays two, four, and six to the inner life, the subject.

tay phải có thể được xem là bàn tay giải thoát. Nhưng tôi nghĩ điều đó phải được hòa hợp với ý tưởng rằng các cung một, ba, năm và bảy—đặc biệt là ba, năm và bảy—có liên hệ đặc biệt với hình tướng và tính khách quan, còn các cung hai, bốn và sáu liên hệ với sự sống bên trong, tức chủ thể.

We're being introduced to this idea, and we see how, if we make mistakes and don't understand with clarity, we might do damage to whomever we're trying to assist. There are so many factors in Occultism that we need the humility to just say, 'I know just about nothing, and I'm willing to learn.' The time spent in claiming that one knows something is wasted time compared to what might be learned if a person becomes truly teachable.

Chúng ta đang được giới thiệu với ý tưởng này, và thấy rằng nếu phạm sai lầm và không thấu hiểu rõ ràng, chúng ta có thể gây tổn hại cho bất kỳ ai mình đang cố gắng trợ giúp. Có quá nhiều yếu tố trong huyền bí học đến mức chúng ta cần sự khiêm nhường để chỉ nói: "Tôi gần như chẳng biết gì, và tôi sẵn lòng học hỏi." Thời gian dành để tuyên bố rằng mình biết điều gì đó là thời gian lãng phí so với những gì có thể học được nếu một người thực sự trở nên dễ dạy bảo.

Scientific work with the hands. In the wielding of energies, which is our subject, the scientific work with the hands is indispensable.

Làm việc khoa học bằng đôi bàn tay. Trong việc vận dụng năng lượng, vốn là chủ đề của chúng ta, làm việc khoa học bằng đôi bàn tay là điều không thể thiếu.

[112] I have no time to take up in detail the meaning of the hands as they wield the sword, save to point out that the sword as a symbol stands for many things:

[112] Tôi không có thời gian trình bày chi tiết ý nghĩa của đôi bàn tay khi chúng *vận dụng thanh kiếm,* ngoài việc chỉ ra rằng thanh kiếm, với tư cách một biểu tượng, đại diện cho nhiều điều:

This is not necessarily the dagger.

Đây không nhất thiết là dao găm.

The dagger usually has a very negative connotation. This is not necessarily the dagger, but can be the sword of discrimination as well as the sword of destruction, but then, too, the sword of liberation, cutting the threads which bind us, bind our consciousness to form. The sword can stand for many things. Let us see what some of those things might be.

Dao găm thường mang một hàm ý rất tiêu cực. Đây không nhất thiết là dao găm, mà có thể là thanh kiếm phân biện cũng như thanh kiếm hủy diệt, và còn là thanh kiếm giải thoát, chặt đứt những sợi dây trói buộc chúng ta, trói buộc tâm thức chúng ta vào hình tướng. Thanh kiếm có thể tượng trưng cho nhiều điều. Hãy xem một số điều ấy có thể là gì.

[113] 1. The sharp, two-edged sword is the discriminative faculty which reaches to the roots of the chela's being and separates the real and true from the false and impermanent.

We might say it resides between the mental plane and the buddhic plane, but from another perspective, since discrimination rules the fourth subplane, this sword also resides between the lower mind and the higher mind.

[114] It is wielded by the ego from the mental plane and is spoken of as the "Sword of cold blue steel."

We have the idea of the clear cold light; we have its unbreakableness as steel, which is a blend of iron and other metals; and the blueness has to do with entering into reality.

This color is characteristic of the soul of our planet and the soul of our Solar Logos and solar systems. It is wielded from the mental plane, the sharp two-edged sword of the discriminative faculty. 'I come to bring not peace, but the sword,' said the Christ, and we can add, 'of discrimination.'

We're certainly having quite an opportunity these days to see that sword in action, as evil is presented alongside good. Are we at last in a sufficient position of acute perception to identify the difference and, of course, to throw the weight of our energy upon the side of the good? But it's a sinuous line, sometimes, this line between good and evil, and difficult to identify: the line between the real and the unreal, between the mental plane, which is still the top of the dense

[113] 1. Thanh kiếm sắc bén hai lưỡi là năng lực phân biện, thấu đến tận cội rễ bản thể của đệ tử và phân tách cái chân thực, chân chính khỏi cái giả dối, vô thường.

Chúng ta có thể nói nó nằm giữa cõi trí và cõi Bồ đề; nhưng từ một góc nhìn khác, vì sự phân biện cai quản cõi phụ thứ tư, thanh kiếm này cũng nằm giữa hạ trí và thượng trí.

[114] Chân ngã vận dụng nó từ cõi trí, và nó được gọi là "Thanh kiếm bằng thép xanh lạnh".

Chúng ta có ý tưởng về ánh sáng lạnh trong trẻo; có tính không thể bẻ gãy của nó như thép, vốn là sự pha trộn giữa sắt và những kim loại khác; còn màu xanh lam liên quan đến việc tiến nhập thực tại.

Màu sắc này là đặc trưng của linh hồn hành tinh chúng ta, linh hồn của Thái dương Thượng đế và của các hệ mặt trời. Thanh kiếm sắc bén hai lưỡi của năng lực phân biện được vung từ cõi trí. "Ta đến không phải để đem lại hòa bình, mà là thanh kiếm," Đức Christ đã nói, và chúng ta có thể thêm: "thanh kiếm phân biện."

Ngày nay, chắc chắn chúng ta đang có một cơ hội đáng kể để thấy thanh kiếm ấy hoạt động, khi cái ác được đặt cạnh cái thiện. Cuối cùng, liệu chúng ta đã đạt đến một vị thế có tri giác đủ sắc bén để nhận ra sự khác biệt, và dĩ nhiên, đặt toàn bộ sức nặng năng lượng của mình về phía cái thiện chưa? Nhưng đường phân cách giữa thiện và ác đôi khi quanh co và khó nhận biết; đó là đường phân cách giữa cái thực và cái không thực, giữa cõi trí—vốn vẫn là phần cao nhất của thể xác

physical body of the Solar Logos, and the cosmic ethers; and then this other, more common line of demarcation for disciples such as we are, between the lower concrete mind, the peak of the personality, and the soul nature, as we normally call it, found on two of the higher three subplanes. The many characteristics of the sword.

đậm đặc của Thái dương Thượng đế—với các cõi dĩ thái vũ trụ; rồi còn một đường phân giới khác thông thường hơn đối với những đệ tử như chúng ta, giữa hạ trí cụ thể, đỉnh cao của phàm ngã, với bản chất linh hồn như chúng ta thường gọi, được tìm thấy trên hai trong ba cõi phụ cao. Thanh kiếm có nhiều đặc tính.

We have here acquisitiveness, centers of force, and the wielders of the sword. The hands as centers of force: this is the second part.

Ở đây chúng ta có tính chiếm hữu, các trung tâm mãnh lực và những người vung kiếm. Đôi bàn tay với tư cách các trung tâm mãnh lực: đây là phần thứ hai.

Let's call this part two, and part one here in terms of acquisition.

Hãy gọi đây là phần hai, còn phần một liên quan đến sự thu nhận.

I don't know if we can connect these with the rays, maybe to a certain extent. Certainly, this wielding of the sword can be connected with the first ray. Acquisition can be connected with the third ray. Even in the method of destroying the causal body, a great acquisition of knowledge and skill is appropriated and brought into the causal body.

Tôi không biết liệu chúng ta có thể liên kết những điều này với các cung hay không, có lẽ ở một mức độ nào đó. Chắc chắn việc vung kiếm này có thể liên kết với cung một. Sự thu nhận có thể liên kết với cung ba. Ngay cả trong phương pháp hủy diệt thể nguyên nhân, một khối lượng lớn tri thức và kỹ năng cũng được tiếp thu và đưa vào thể nguyên nhân.

I guess if we were to look here at the rays, *Letters on Occult Meditation*, maybe around page 17 or so, we would see when the egoic ray is the ray of adaptability, this method of preparing for the destruction of the causal body—

Tôi cho rằng nếu xem *Thư Về Tham thiền Huyền môn*, có lẽ khoảng trang 17, chúng ta sẽ thấy rằng khi cung chân ngã là cung thích ứng, phương pháp chuẩn bị cho việc hủy diệt thể nguyên nhân là—

Not so much the driving forward, not so much the gradual expansion as the systematic adaptation of all knowledge and of all means to the end in view. It is in fact the process of the utilisation of the many for the use of the one; it is more the accumulation of needed material and quality for the helping of the world, and the amassing of information through love and discrimination that eventually causes

Không hẳn là sự thúc đẩy tiến tới, cũng không hẳn là sự mở rộng dần dần, mà là sự thích ứng có hệ thống của mọi tri thức và mọi phương tiện cho mục tiêu trước mắt. Thực ra, đó là tiến trình sử dụng cái nhiều để phục vụ cái một; đó thiên về việc tích lũy vật liệu và phẩm tính cần thiết nhằm trợ giúp thế gian, cùng sự thu thập thông tin bằng bác ái và phân biện, điều cuối

the shattering of the causal body. (LOM, 16)

cùng gây nên sự tan vỡ của thể nguyên nhân. (Thư Về Tham thiền Huyền môn, 16)

It's very good. We will take up, God willing, as it were, the discussion of *Letters on Occult Meditation*, a wonderful book and very pithy, very to the point and dealing with foundational matters in a very deep way, so much so that its value can be overlooked. But we'll take that up maybe next, after this. Now we have the next use of the sword—

Đoạn này rất hay. Nếu Thượng đế cho phép, chúng ta sẽ bàn đến *Thư Về Tham thiền Huyền môn*, một cuốn sách tuyệt vời, rất súc tích, đi thẳng vào trọng tâm và đề cập đến những vấn đề nền tảng theo một cách rất sâu sắc, sâu sắc đến mức giá trị của nó có thể bị bỏ qua. Nhưng có lẽ chúng ta sẽ bàn đến tác phẩm ấy tiếp theo, sau phần này. Giờ đây chúng ta có công dụng kế tiếp của thanh kiếm—

[115] 2. The sword of renunciation, or that double-bladed axe which the chela willingly applies to anything he considers as likely to hold him back from his goal.

[115] 2. Thanh kiếm từ bỏ, hay chiếc rìu hai lưỡi mà đệ tử sẵn lòng dùng lên bất cứ điều gì y cho rằng có thể cản trở mình đạt đến mục tiêu.

[116] It is applied primarily to the things of the physical plane.

[116] Nó chủ yếu được áp dụng cho những sự vật thuộc cõi hồng trần.

It's kind of interesting because in the old days, the executioner's axe looked like the double-bladed axe at times. Maybe different methods were used. I'm recalling that to execute Anne Boleyn there was something called a French sword, and maybe some axes were not double-bladed. But cutting one thing from another, either for good purposes or for ill—the disciple too must learn how to cut one thing from another and to let go of attachment.

Điều này khá thú vị vì vào thời xưa, đôi khi chiếc rìu của đao phủ trông giống một chiếc rìu hai lưỡi. Có lẽ người ta đã sử dụng những phương pháp khác nhau. Tôi nhớ rằng để hành quyết Anne Boleyn, người ta đã dùng một thứ gọi là kiếm Pháp, và có lẽ một số loại rìu không có hai lưỡi. Nhưng dù nhằm mục đích tốt hay xấu, đó vẫn là việc cắt lìa vật này khỏi vật khác—đệ tử cũng phải học cách phân tách vật này khỏi vật khác và buông bỏ sự luyến chấp.

This is the sword of renunciation or of detachment. Double-bladed, it has to cut both ways. It would just be superfluous if the second blade were not going to be used. I can see it being applied to the personality, but it indicates here primarily to the things of the physical plane, and if we learn how to truly renounce little things along the way, we've been told we are preparing for the great renunciation of the fourth degree,

Đây là thanh kiếm từ bỏ hay tách rời. Vì có hai lưỡi, nó phải chém theo cả hai chiều. Lưỡi thứ hai sẽ hoàn toàn thừa thãi nếu không được sử dụng. Tôi có thể thấy nó được áp dụng vào phàm ngã, nhưng ở đây nó được chỉ ra là chủ yếu áp dụng vào những sự vật thuộc cõi hồng trần; và nếu học cách thực sự từ bỏ những điều nhỏ bé dọc đường, chúng ta được cho biết rằng mình đang chuẩn bị cho cuộc từ bỏ vĩ đại của lần điểm đạo thứ

which indicates our achievement for this cycle.

tư, vốn biểu thị thành tựu của chúng ta trong chu kỳ này.

What else? This is interesting about the sword, isn't it? This looks powerful: the sword of the Spirit, and notice he does call this a weapon. In general, the sword is a weapon. The beam of light of the unicorn's horn—they are essentially the same—can also be considered a weapon, and it's used in the Technique of Light and the work with glamour individually and as a group.

Còn gì nữa? Điều nói về thanh kiếm này thật thú vị, phải không? Điều sau đây có vẻ mạnh mẽ: thanh kiếm của Tinh thần; và hãy lưu ý rằng Ngài thực sự gọi nó là một vũ khí. Nói chung, thanh kiếm là một vũ khí. Tia sáng từ chiếc sừng của kỳ lân—về bản chất chúng giống nhau—cũng có thể được xem là một vũ khí, và nó được sử dụng trong Kỹ Thuật Ánh sáng cũng như trong công việc xử lý ảo cảm, cả về mặt cá nhân lẫn nhóm.

[117] 3. The sword of the Spirit is that weapon which in the hands of the disciple cuts down before the eyes of the group he is serving the obstacles which stand in the way of group progress.

[117] 3. Thanh kiếm của Tinh Thần là vũ khí mà trong tay đệ tử sẽ chặt đổ, ngay trước mắt nhóm mà y đang phụng sự, những chướng ngại cản trở sự tiến bộ của nhóm.

is that weapon which in the hands of the disciple cuts down before the eyes of the group

là vũ khí mà trong tay đệ tử sẽ chém hạ, trước mắt nhóm

The group is group conscious or increasingly so, but there's a oneness consciousness looming on ahead, which is more than group consciousness, and perhaps some of the disciples in the group will know the way of introducing the group to a still higher state of homogeneity.

Nhóm có tâm thức nhóm, hoặc ngày càng đạt được tâm thức ấy; nhưng phía trước đang hiện ra một tâm thức hợp nhất, vốn vượt hơn tâm thức nhóm, và có lẽ một số đệ tử trong nhóm sẽ biết cách đưa nhóm tiến vào một trạng thái đồng nhất còn cao hơn.

[118] It is only wielded safely by those who have trained their arms to wield the other swords and in the hands of an initiate is a most potent factor.

[118] Chỉ những ai đã rèn luyện cánh tay để [Page 578] vận dụng các thanh kiếm khác mới có thể sử dụng nó một cách an toàn; trong tay điểm đạo đồ, nó là một yếu tố vô cùng mạnh mẽ.

I think Master DK is wielding that sword as he is preparing his groups for true functioning. He's cutting away many things, or at least indicating to the disciples what must be cut away. Three swords, I believe, are here indicated. Looks like it.

Tôi nghĩ Chân sư DK đang vung thanh kiếm ấy khi Ngài chuẩn bị các nhóm của mình cho sự hoạt động chân thực. Ngài đang cắt bỏ nhiều điều, hoặc ít nhất chỉ cho các đệ tử thấy những gì phải được cắt bỏ. Tôi tin rằng

ba thanh kiếm được nêu ra ở đây. Có vẻ là như vậy.

Three types of swords. The Old Commentary has something to say about this, it looks like.

Ba loại kiếm. Dường như Cổ Luận có điều gì đó để nói về vấn đề này.

[119] The Old Commentary to which reference has been oft times made says:

[119] *Cổ Luận*, vốn thường được nhắc đến, nói rằng:

I guess it's about the swords, isn't it?

Tôi cho rằng đoạn này nói về các thanh kiếm, phải không?

[120] "The steel is needed for the transmission of the fire.

[120] "Thép cần thiết cho việc truyền dẫn lửa.

We have something involving the spirit here.

Ở đây chúng ta có một điều liên quan đến tinh thần.

[121] When the force of the inner man is coupled with the energy transmitted through the chakras of the palms, it passeth down the shining blade and blendeth with the force of the One Who is the ALL. Thus is the Plan consumated."

[121] Khi mãnh lực của con người bên trong kết hợp với năng lượng truyền qua các luân xa trong lòng bàn tay, nó đi xuống lưỡi kiếm sáng ngời và hòa với mãnh lực của Đấng là TẤT CẢ. Nhờ vậy, Thiên Cơ được hoàn thành."

This deals with consummation. Interesting about steel—I'm not sure of the different types of steel and different ways of preparing it these days. I suppose we could take a quick look at how steel is defined and what its definition is.

Đoạn này đề cập đến sự hoàn tất. Điều nói về thép thật thú vị—tôi không chắc về các loại thép khác nhau và những phương pháp chế tạo thép khác nhau ngày nay. Tôi cho rằng chúng ta có thể nhanh chóng xem thép được định nghĩa như thế nào.

"It is an alloy of iron and carbon and other elements. Because of its high tensile strength and low cost, it is a major component used in buildings, infrastructure, etc. What is steel made of? Composed simply of iron and carbon."

"Đó là một hợp kim của sắt, cacbon và các nguyên tố khác. Nhờ có độ bền kéo cao và giá thành thấp, nó là thành phần chủ yếu được dùng trong các tòa nhà, cơ sở hạ tầng và nhiều công trình khác. Thép được làm từ gì? Về cơ bản, nó gồm sắt và cacbon."

"Carbon steel accounts for 90% of the steel production. Low alloy steel is alloyed with other elements, usually molybdenum,

"Thép cacbon chiếm 90 phần trăm sản lượng thép. Thép hợp kim thấp được hợp kim hóa với các nguyên tố khác, thường là molypden,

manganese, chromium, or nickel in amounts of up to 10% by weight to improve the hardenability of thick sections."

mangan, crom hoặc niken với hàm lượng lên đến 10 phần trăm trọng lượng, nhằm cải thiện khả năng tôi cứng của những phần dày."

This is steel. And it has occult meanings. At first we were in the Iron Age, before steel came into existence, and various people have taken names which suggest a steely quality of strength. I'm thinking about how close the name Stalin is to steel. I'm thinking about Hitler's name. At least in English it suggests aggression, the hit. It probably has other meanings in German. But his name was not that at first. Something like Schickelgruber, and not Hitler at all, and Stalin's original name, Joseph, something like Vashily, a longer Georgian name. But they chose that to emphasize their strength. They chose shorter names. It's almost on the tip of my tongue what his Georgian name is, but it escapes me just a little bit. Djugashvili, Joseph—yes, Djugashvili. I remembered it just as it was appearing.

Đây là thép. Và nó có những thâm nghĩa huyền bí. Lúc đầu chúng ta ở trong Thời Đại Đồ Sắt, trước khi thép xuất hiện, và nhiều người đã chọn những tên gọi gợi lên phẩm tính mạnh mẽ như thép. Tôi đang nghĩ tên Stalin gần với từ thép đến mức nào. Tôi cũng nghĩ đến tên Hitler. Ít nhất trong tiếng Anh, nó gợi ý sự công kích, tức cú đánh. Có lẽ trong tiếng Đức nó còn mang những nghĩa khác. Nhưng ban đầu tên ông ta không phải vậy. Nó giống như Schickelgruber, hoàn toàn không phải Hitler; còn tên gốc của Stalin là Joseph, một tên dài hơn của Georgia, đại loại như Vashily. Nhưng họ đã chọn những tên ấy để nhấn mạnh sức mạnh của mình. Họ chọn những tên ngắn hơn. Tên bằng tiếng Georgia của ông ta gần như đã ở ngay đầu lưỡi tôi, nhưng tôi chỉ thiếu một chút nữa là nhớ ra. Djugashvili, Joseph—đúng vậy, Djugashvili. Tôi vừa nhớ ra đúng lúc nó xuất hiện.

Djugashvili, Stalin, a disciple of Shambhala, says the Tibetan. You can see there how much Scorpio there is in the face, a lot of Scorpio. And look at the tinted eyebrows there, which signal Scorpio, and the low brow, which signals to me Capricorn.

Djugashvili, tức Stalin, là một đệ tử của Shambhala, theo lời Chân sư Tây Tạng. Các bạn có thể thấy trên gương mặt ấy có rất nhiều đặc điểm của Hổ Cáp. Hãy nhìn đôi chân mày sẫm màu, dấu hiệu của Hổ Cáp, và vầng trán thấp mà theo tôi là dấu hiệu của Ma Kết.

[Ghi chú biên tập — CẦN GHÉP HÌNH TỪ VIDEO — WM-008-H20: ảnh Stalin dùng để bình luận nét mặt, eyebrows, brow và chin; mốc nguồn i465–469, "You can see there… Scorpio…in the face". Chưa xem video, chưa xác minh timestamp.]

[Ghi chú biên tập — CẦN GHÉP HÌNH TỪ VIDEO — WM-008-H20: ảnh Stalin dùng để bình luận nét mặt, eyebrows, brow và chin; mốc nguồn i465–469, "You can see there… Scorpio…in the face". Chưa xem video, chưa xác minh timestamp.]

There is this question about his birth time. He seems to have always concealed it from

Có vấn đề về giờ sinh của ông ta. Dường như ông ta luôn che giấu nó với mọi người, và có

people, and there are just so many charts for him. But it looks a whole lot more Capricorn than it looks Sagittarius, and yet he's said to be born in the last degree of Sagittarius, and he did study for the ministry or the priesthood or something of that nature. But the face is Capricornian, and the chin is Capricornian, and not Sagittarian. So there's some secret or mystification operating there. Anyway, the choosing of names can mean a lot when you're trying to be influential with people, and the steel has a great power here in transmission of fire.

rất nhiều lá số chiêm tinh dành cho ông ta. Nhưng ông ta trông giống Ma Kết hơn Nhân Mã rất nhiều; tuy vậy, người ta nói ông ta sinh ở độ cuối cùng của Nhân Mã, và ông ta từng học để trở thành mục sư, linh mục hay một chức vụ tương tự. Nhưng gương mặt mang đặc điểm Ma Kết, chiếc cằm cũng mang đặc điểm Ma Kết chứ không phải Nhân Mã. Vì vậy, có một bí mật hay sự đánh lạc hướng nào đó đang tác động ở đây. Dù sao đi nữa, việc chọn tên có thể mang nhiều ý nghĩa khi các bạn muốn gây ảnh hưởng đến mọi người, và thép có một quyền năng lớn lao trong việc truyền dẫn lửa.

Passing down the shining blade, you kind of wonder: are we talking again about the spine, the spinal column? Maybe fire down the blade. And you may have noticed that sometimes when one wants to conceal the sword, they put it sort of back here, behind, and it runs along the spine. There have been a number of instances, films that show this happening.

Khi nói mãnh lực đi xuống lưỡi kiếm sáng ngời, các bạn có thể tự hỏi: phải chăng chúng ta lại đang nói đến xương sống, tức cột sống? Có lẽ lửa đi xuống lưỡi kiếm. Và các bạn có thể nhận thấy rằng đôi khi, khi muốn giấu thanh kiếm, người ta đặt nó ra phía sau như thế này, để nó chạy dọc theo cột sống. Đã có một số trường hợp trong phim ảnh cho thấy điều này.

[122] And thus it might be added is the energy of the unit augmented by the force of the greater Whole.

[122] Và có thể nói thêm rằng, nhờ đó năng lượng của đơn vị được tăng cường bằng mãnh lực của Tổng Thể lớn hơn.

it passeth down the shining blade and blendeth with the force of the One Who is the ALL.

nó đi xuống lưỡi kiếm sáng ngời và hòa trộn với mãnh lực của Đấng là TẤT CẢ.

This is a reaching into very high forces, which are macrocosmic, and the blending with the microcosmic forces. And it takes this to bring the plan for the individual through consummation. Sounds like a high initiation, I think. That's powerful. The Old Commentary references this sword of the Spirit, I guess. This is probably high initiation. This Old Commentary section probably references the sword of the Spirit.

Đây là sự vươn tới những mãnh lực rất cao thuộc đại thiên địa và hòa trộn chúng với các mãnh lực của tiểu thiên địa. Điều này cần thiết để đưa Thiên Cơ dành cho cá nhân đến chỗ hoàn tất. Tôi nghĩ điều đó nghe giống một cuộc điểm đạo cao. Thật mạnh mẽ. Tôi cho rằng đoạn Cổ Luận này đề cập đến thanh kiếm của Tinh thần. Có lẽ đây là cuộc điểm đạo cao. Phần Cổ Luận này có lẽ nói đến thanh kiếm của Tinh thần.

And thus it might be added is the energy of the unit augmented by the force of the greater Whole.

Và có thể nói thêm rằng, nhờ đó năng lượng của đơn vị được mãnh lực của Tổng Thể lớn hơn tăng cường.

That is an objective for all of us, an objective to let greater centers of force flow through our microcosmic system, until eventually whatever is this force of the whole flows through. Now, we can't talk about the whole universe, can we? We have to stop somewhere with some kind of higher being that sends forth a force which can be tolerated by the microcosmic man.

Đó là mục tiêu dành cho tất cả chúng ta: để những trung tâm mãnh lực lớn hơn tuôn chảy qua hệ thống tiểu thiên địa của mình, cho đến khi sau cùng bất cứ mãnh lực nào của tổng thể cũng có thể tuôn qua. Giờ đây, chúng ta không thể nói về toàn thể vũ trụ, phải không? Chúng ta phải dừng lại ở đâu đó, nơi một Đấng cao hơn nào đó phát ra một mãnh lực mà con người tiểu thiên địa có thể chịu đựng.

It's hard to say. I think he liked to wear gray, and maybe gray is the appropriate color, not all white, not all black.

Thật khó nói. Tôi nghĩ ông ta thích mặc màu xám, và có lẽ xám là màu thích hợp, không hoàn toàn trắng cũng không hoàn toàn đen.

[123] It is said in the occult books and likewise in *The Secret Doctrine* that all initiates must be healers;

[123] Các sách huyền môn và cả *Giáo Lý Bí Nhiệm* đều nói rằng mọi điểm đạo đồ phải là người chữa lành;

Just as he says that if you find yourself entering into the Hierarchy, you are necessarily a psychologist, an esoteric psychologist, and probably a healer as well, because a certain wholeness and integration and synthesis has been achieved in your energy system, which is inductive of more integration in those who are reached by your radiation.

Cũng như Ngài nói rằng nếu các bạn thấy mình đang tiến nhập Thánh đoàn, thì tất yếu các bạn là một nhà tâm lý học, một nhà Tâm Lý Học Nội Môn, và có lẽ cũng là một người chữa lành, bởi một mức độ toàn vẹn, tích hợp và tổng hợp nhất định đã thành tựu trong hệ thống năng lượng của các bạn, nhờ đó khơi dậy thêm sự tích hợp nơi những người tiếp nhận sự tỏa chiếu của các bạn.

[124] therefore, that all initiates use the palms of the hands in the work of healing. Only those therefore, who have wielded the sword dare lay the sword down and stand with empty hands, uplifted in blessing.

[124] do đó, mọi điểm đạo đồ đều dùng lòng bàn tay trong công việc chữa lành. Vì vậy, chỉ những người đã vận dụng thanh kiếm mới dám đặt nó xuống và đứng với đôi bàn tay trống không, giơ lên để ban phúc.

Their previous wielding of the sword protects them. The wielding of the sword: discrimination, renunciation, and Spirit—

Việc họ từng vung kiếm bảo vệ họ. Việc vung kiếm gồm sự phân biện, sự từ bỏ và Tinh thần—thanh kiếm của Tinh thần. Nhờ

the sword of Spirit. By means of this sword, much higher energies are appropriated by the initiates.

thanh kiếm này, các điểm đạo đồ tiếp nhận những năng lượng cao hơn rất nhiều.

You get the sense of what a great depth is here, and how shallow is the present penetration. But if we persist, the deeper meanings will come to us.

Các bạn cảm nhận được chiều sâu lớn lao ở đây và mức độ thâm nhập hiện nay còn nông cạn đến mức nào. Nhưng nếu kiên trì, những ý nghĩa sâu xa hơn sẽ đến với chúng ta.

[125] Only the "armed hand" can safely be used in the work of salvation;

[125] Chỉ "bàn tay vũ trang" mới có thể được sử dụng an toàn trong công việc cứu độ;

We do remember: it is the empty hand.

Chúng ta vẫn nhớ: đó là bàn tay trống không.

[126] only those who have "taken the kingdom of Heaven by force"

[126] chỉ những ai đã "dùng mãnh lực chiếm lấy Thiên Giới"

This has a lot to do with first-ray Monads, or at least with the use of the first ray

Điều này liên quan nhiều đến các chân thần cung một, hoặc ít nhất đến việc sử dụng cung một.

[127] and who are occultly known as the "Violent Ones" can take the heavenly supply and use it in the work of healing.

[127] và được biết đến theo huyền môn là "Những Người Mạnh Bạo" mới có thể lấy nguồn cung thiên thượng và sử dụng nó trong công việc chữa lành.

I think, a very first-ray approach, the approach of Paul.

Tôi nghĩ đây là một cách tiếp cận rất đặc trưng của cung một, cách tiếp cận của Thánh Paul.

[128] This should be carefully borne in mind. The true healing force can only flow through those who in some degree either directly (by right of initiation or of advanced discipleship) or indirectly as being used on the inner side by some adept or advanced healer, are linked with the hierarchy.

[128] Cần ghi nhớ kỹ điều này. Mãnh lực chữa lành chân chính chỉ có thể tuôn chảy qua những người, ở mức độ nào đó, có liên kết với Thánh đoàn, hoặc trực tiếp do quyền điểm đạo hay địa vị đệ tử cao cấp, hoặc gián tiếp vì được một chân sư hay người chữa lành cao cấp sử dụng ở phương diện bên trong.

Healing is a hierarchical matter, really. Healing implies a connection to the energy

Chữa lành thực sự là một vấn đề của Thánh đoàn. Chữa lành hàm ý sự kết nối với năng

of Hierarchy. Do all of us have to fight our way there as violent ones, or is that a particular method? The first-ray type heals by throwing tremendous vitality, as I recall, into the system of the one to be healed. Now, any healing process can bring an extension of life in form, or it can bring liberation from the form, and that's a double method. The second part of which we're not usually taking into consideration. In other words, if the healer ends up killing the one to be healed, this is not looked at as healing. And yet, in terms of the process of promoting liberation of the inner man from the binding form, it may be very much what is required, and a true healing, a true liberation from the confinement of an outworn, or worn out, form.

lượng của Thánh đoàn. Có phải tất cả chúng ta đều phải chiến đấu để mở đường đến đó như Những Người Mãnh Liệt, hay đó chỉ là một phương pháp riêng biệt? Theo như tôi nhớ, người cung một chữa lành bằng cách đưa một sinh lực cực lớn vào hệ thống của người cần được chữa lành. Bất kỳ tiến trình chữa lành nào cũng có thể kéo dài sự sống trong hình tướng, hoặc đem lại sự giải thoát khỏi hình tướng; đó là một phương pháp kép. Chúng ta thường không xét đến phần thứ hai. Nói cách khác, nếu cuối cùng người chữa lành làm người cần được chữa lành chết đi, thì điều này không được xem là chữa lành. Tuy nhiên, xét theo tiến trình thúc đẩy sự giải thoát của con người bên trong khỏi hình tướng trói buộc, đó rất có thể chính là điều cần thiết, là một sự chữa lành chân thực, một sự giải thoát chân thực khỏi cảnh giam hãm trong một hình tướng đã lỗi thời hoặc kiệt quệ.

[129] A man should know his status before he can rightly heal. This does not apply to those healers who are unconscious workers, being powerful transmitters of prana or solar vitality. Their name is legion and they do much good even though at times the energy they transmit serves to stimulate wrongly.

[129] Một người phải biết địa vị của mình trước khi có thể chữa lành đúng đắn. Điều này không áp dụng cho những người chữa lành vốn là những người hoạt động vô thức và là các bộ phận truyền dẫn mạnh mẽ prana hay sinh lực mặt trời. Số họ rất đông và họ làm được nhiều điều tốt, dù đôi khi năng lượng họ truyền dẫn lại gây kích thích sai lệch.

But who does this apply to? It applies to someone who's conscious of the healing art, right? We've been dealing with acquisition, with the hands as centers of force, with wielders of the sword, and then followed by instruments of healing. That's what we're on now. This is the hands as instruments of healing, and following that comes the one who turns the key, the hand as that which turns the key. Here's the sword, and here's the factor of healing. This relates to the fourth item in the list above, being a healer,

Nhưng điều này áp dụng cho ai? Nó áp dụng cho người có ý thức về nghệ thuật chữa lành, phải không? Chúng ta đã bàn đến sự thu nhận, đôi bàn tay với tư cách các trung tâm mãnh lực, những người vung kiếm, và tiếp theo là đôi tay như các khí cụ chữa lành. Đó là nội dung hiện tại. Đây là đôi bàn tay với tư cách khí cụ chữa lành; sau đó là người xoay chìa khóa, tức bàn tay như công cụ xoay chìa khóa. Đây là thanh kiếm, và đây là yếu tố chữa lành. Điều này liên quan đến mục thứ tư trong danh sách trên, tức làm người chữa

and then turning the key. Sometimes there's so much information given by the Tibetan, as I say, I struggle to put it in order.

lành, rồi đến việc xoay chìa khóa. Đôi khi Chân sư Tây Tạng cung cấp quá nhiều thông tin đến mức, như tôi đã nói, tôi phải cố gắng sắp xếp chúng cho có trật tự.

[130] As regards the use of the hands in turning keys I will simply

[130] Về *việc dùng đôi bàn tay để xoay chìa khóa*, tôi chỉ

This is part b of item 4 above.

Đây là phần b của mục bốn ở trên.

As regards the use of the hands in turning keys I will simply

Về việc sử dụng đôi bàn tay để xoay chìa khóa, Tôi chỉ

[131] give a hint. Only those hands can turn the key in the door of initiation who have learnt the art of the centres", the significance of the hands in service, the wielding of the swords,

[131] đưa ra một gợi ý. Chỉ những bàn tay đã học được nghệ thuật về [Page 579] các trung tâm", thâm nghĩa của đôi bàn tay trong sự phụng sự, cách vận dụng các thanh kiếm,

Different kinds of swords for every person maybe, or maybe one person wields a number of different swords at different stages of his development

Có lẽ mỗi người có những loại kiếm khác nhau, hoặc có lẽ một người vung nhiều thanh kiếm khác nhau ở những giai đoạn phát triển khác nhau của y.

[132] and the four positions in which the hands are held in group service.

[132] và bốn tư thế đặt tay trong công việc phụng sự nhóm mới có thể xoay chìa khóa nơi cánh cửa điểm đạo.

I suppose some of them—the linking of hands. We're told about passing through the door of initiation by linking hands with your brother, and then the door somehow provides entree for those who are undergoing group initiation. And we know that groups stand like this as well. Four positions: he has not dealt with these, but we can possibly imagine what they are.

Tôi cho rằng một số tư thế là việc liên kết đôi tay. Chúng ta được cho biết về việc đi qua cánh cửa điểm đạo bằng cách nắm tay huynh đệ của mình, rồi bằng cách nào đó cánh cửa mở lối cho những người đang trải qua điểm đạo nhóm. Và chúng ta biết rằng các nhóm cũng đứng như thế này. Có bốn tư thế: Ngài chưa bàn đến chúng, nhưng có lẽ chúng ta có thể hình dung chúng là gì.

[Ghi chú biên tập — CẦN KIỂM TRA HÌNH TRONG VIDEO — WM-008-H21: có thể MDR đang minh họa tư thế/động tác tay của nhóm; mốc nguồn i505, "groups stand like this as well", trước "Four positions". Chưa rõ là động

[Ghi chú biên tập — CẦN KIỂM TRA HÌNH TRONG VIDEO — WM-008-H21: có thể MDR đang minh họa tư thế/động tác tay của nhóm; mốc nguồn i505, "groups stand like this as well", trước "Four positions". Chưa rõ là động

tác hay hình/sơ đồ trên màn hình; chưa xác minh timestamp.]

tác hay hình/sơ đồ trên màn hình; chưa xác minh timestamp.]

Here's a hint:

Đây là một gợi ý:

Only those hands can turn the key

Chỉ những bàn tay mới có thể xoay chiếc chìa khóa

in the door

trong cánh cửa

who have learnt the art of the centres", the significance of the hands in service, the wielding of the swords, and the four positions in which the hands are held in group service.

nếu đã học được nghệ thuật về các trung tâm, thâm nghĩa của đôi bàn tay trong việc phụng sự, cách vung các thanh kiếm, và bốn tư thế đặt tay trong công việc phụng sự nhóm.

These must be in a way, let's say, modes of relationship with one's group, brothers and sisters, I guess. The hands generally touch, they transmit, they touch, they grasp, they do various things, which define our relationship with those who may be in the group, groups in which we find ourselves.

Theo một nghĩa nào đó, đây hẳn là những phương thức liên hệ với nhóm của mình, tức các huynh đệ và tỷ muội. Đôi bàn tay thường tiếp xúc, truyền dẫn, chạm, nắm bắt và thực hiện nhiều việc khác nhau, qua đó xác định mối quan hệ của chúng ta với những người có thể ở trong nhóm, trong những nhóm mà chúng ta thấy mình thuộc về.

The study of hands relates then to healing, to stimulations of specific centers, to linking up the man with his ego, and in group work. Now, I wonder if they're used in linking up the group with the group ego. There's a lot of complexity here, and I think it just has to be studied step by step. This is the use of the hands. Just a little on this scientific study.

Như vậy, việc nghiên cứu đôi bàn tay liên quan đến chữa lành, kích thích các trung tâm cụ thể, liên kết con người với chân ngã của y và công việc nhóm. Giờ đây, tôi tự hỏi liệu đôi bàn tay có được sử dụng để liên kết nhóm với chân ngã của nhóm hay không. Ở đây có rất nhiều điều phức tạp, và tôi nghĩ chúng ta chỉ có thể nghiên cứu từng bước. Đây là công dụng của đôi bàn tay. Chỉ một chút về môn nghiên cứu khoa học này.

[133] Study, therefore, the type of force which you usually wield;

[133] Vì vậy, hãy nghiên cứu loại mãnh lực mà các bạn thường vận dụng;

[134] know along what line of ray energy it comes and so arrive at a truer knowledge of yourself and of your own inner capacities, and ascertain likewise what

[134] hãy nhận biết nó đến theo đường năng lượng cung nào, nhờ đó đạt được sự hiểu biết chân thực hơn về chính mình và các năng lực nội tại của mình; đồng thời hãy xác định những loại năng lượng nào

types of energy you may lack and how your equipment can be duly rounded out.

các bạn còn thiếu và cách hoàn thiện đầy đủ năng lực của mình.

This seems to be the whole purpose of this section, to deal with energies which eventually we have to learn how to access and to wield, and to do so correctly. Now, it looks like we finally have come to point B, and let's look at that.

Dường như toàn bộ mục đích của phần này là bàn về các năng lượng mà cuối cùng chúng ta phải học cách tiếp cận và vận dụng một cách đúng đắn. Giờ đây, có vẻ cuối cùng chúng ta đã đến điểm B, và hãy xem xét điểm đó.

A. The type of force as used by an aspirant will indicate to him its emanating source, and a study of it will begin to signify to him the Entity

A. Loại mãnh lực mà người chí nguyện sử dụng sẽ chỉ cho y nguồn xuất lộ của nó, và việc nghiên cứu mãnh lực ấy sẽ bắt đầu cho y biết Thực Thể

Maybe a ray lord, let's say

Có lẽ là một Đấng Chúa Tể Cung.

from which it has emanated.

mà từ đó nó xuất lộ.

That's A. We have been discriminating the energies, attracting the energies, wielding the energies, and one of the major ways of wielding energy is to use the hands in the right way, acquiring for others and then giving, and as centers of force that can take blended energies and direct them, and as wielders of the sword of discrimination, detachment, or renunciation, and finally, the energizing aspect of spirit, the sword of spirit, which links us, the little Microcosm, with the greater Macrocosm, and then after the wielding of the sword, the hands again as instruments of healing. Here are the swords, the wielding of the sword, and then finally we're getting into the healing per se. But we have to fulfill all these things before at last we can make their synthesis. He gives us one hint about turning the key. Master all these different methods as they are given. Learn how to use, how to acquire. Learn how to blend forces and direct them with the hands. Learn how to wield the sword with the hands. In short, learn how to heal, and then maybe the keys can be turned.

Đó là điểm A. Chúng ta đã phân biện các năng lượng, thu hút các năng lượng và vận dụng các năng lượng; một trong những phương cách chính để vận dụng năng lượng là sử dụng đôi bàn tay đúng cách, thu nhận vì người khác rồi trao tặng; dùng đôi tay như các trung tâm mãnh lực có thể tiếp nhận những năng lượng đã hòa trộn và định hướng chúng; dùng đôi tay để vung thanh kiếm phân biện, tách rời hay từ bỏ; và cuối cùng là phương diện tiếp sinh lực của tinh thần, tức thanh kiếm của tinh thần, vốn liên kết chúng ta, Tiểu thiên địa nhỏ bé, với Đại thiên địa lớn hơn. Sau việc vung kiếm, đôi bàn tay lại trở thành khí cụ chữa lành. Đây là các thanh kiếm và việc vung kiếm; rồi cuối cùng chúng ta đi vào chính việc chữa lành. Nhưng chúng ta phải hoàn thành tất cả những điều này trước khi có thể tổng hợp chúng. Ngài đưa ra cho chúng ta một gợi ý về việc xoay chìa khóa. Hãy tinh thông tất cả những phương pháp khác nhau này như chúng được trình bày. Hãy học cách sử dụng và thu nhận. Hãy học cách hòa trộn các mãnh lực và định hướng chúng bằng đôi bàn

Generally the keys offer entree into a larger field of subtle energy and give entree into what we might call the wider life.

tay. Hãy học cách dùng đôi bàn tay vung kiếm. Tóm lại, hãy học cách chữa lành, rồi có lẽ các chìa khóa mới có thể được xoay. Nói chung, những chìa khóa mở lối vào một lĩnh vực năng lượng tinh tế rộng lớn hơn và đưa chúng ta vào điều có thể gọi là sự sống rộng lớn hơn.

Maybe we can work our way towards the Treading of the Way, which is an entirely new section, I believe. Yes, it is, and it's getting very practical as we move along here.

Có lẽ chúng ta có thể tiến dần đến phần Bước Đi trên Đường Đạo, mà tôi tin là một phần hoàn toàn mới. Đúng vậy, và khi tiếp tục, nội dung đang trở nên rất thực tế.

[135] B. The quality of the force used is necessarily dependent upon the ray from which it may emanate.

[135] B. *Phẩm tính* của mãnh lực được sử dụng tất yếu phụ thuộc vào cung mà nó có thể xuất lộ.

[136] You ask me to differentiate between the words type and quality.

[136] Các bạn yêu cầu tôi phân biệt hai từ *loại và phẩm tính*.

I made a stab at it up there a long time ago, and let's see if there was any correctness in what I proposed.

Cách đây khá lâu, tôi đã thử giải thích ở phần trên, và hãy xem điều tôi đề xuất có điểm nào đúng hay không.

[137] I would say that the type of force indicates the life aspect, whilst the quality indicates the consciousness aspect, and that both of them are aspects of the entity or the being who is the embodiment of a ray.

[137] Tôi muốn nói rằng loại mãnh lực biểu thị phương diện sự sống, còn phẩm tính biểu thị phương diện tâm thức, và cả hai đều là những phương diện của Thực Thể hoặc Sinh Mệnh vốn là hiện thân của một cung.

We're used to him defining life and consciousness as two aspects, and then I suppose form would be the third. Sometimes he calls them life, quality, and appearance.

Chúng ta quen với việc Ngài định nghĩa sự sống và tâm thức là hai phương diện, và tôi cho rằng hình tướng là phương diện thứ ba. Đôi khi Ngài gọi chúng là Sự Sống, Phẩm Tính và Sắc Tướng.

[138] The type will manifest primarily through what we might call dynamic direction and through its power to produce an effect.

[138] Loại mãnh lực chủ yếu sẽ biểu hiện qua điều mà chúng ta có thể gọi là sự định hướng năng động và qua quyền năng tạo ra hiệu quả của nó.

Right? Fair enough. I had used quality in terms of refinement, but I think he's taking a different tack here.

Đúng chứ? Khá hợp lý. Tôi đã dùng phẩm tính theo nghĩa mức độ tinh luyện, nhưng tôi nghĩ ở đây Ngài đang theo một hướng khác.

The type will manifest primarily through what we might call dynamic direction

Loại mãnh lực sẽ biểu hiện chủ yếu qua điều mà chúng ta có thể gọi là sự định hướng năng động

It's got a lot of the first ray and the life aspect, although we have to also differentiate life, being, substance, ultimate substance from the first ray or will. We have to differentiate that, I would say.

Nó mang nhiều đặc điểm của cung một và phương diện sự sống, dù chúng ta cũng phải phân biệt sự sống, Bản Thể, chất liệu, chất liệu tối hậu với cung một hay ý chí. Tôi cho rằng chúng ta phải phân biệt những điều ấy.

The type will manifest primarily through what we might call dynamic direction and through its power to produce an effect.

Loại mãnh lực sẽ biểu hiện chủ yếu qua điều mà chúng ta có thể gọi là sự định hướng năng động và qua quyền năng tạo ra một hiệu quả.

[139] This has, of course, to be coupled to right quality and skill in action. The quality will be indicated more by its power of attractive approach. It has in it more of the magnetic aspect than the type has.

[139] Dĩ nhiên, điều này phải được kết hợp với phẩm tính đúng đắn và sự khéo léo trong hành động. Phẩm tính sẽ biểu lộ nhiều hơn qua năng lực tiếp cận đầy sức thu hút. Nó chứa đựng phương diện từ tính nhiều hơn loại mãnh lực.

Maybe this is more relational, more magnetic in the second ray sense.

Có lẽ điều này thiên về quan hệ hơn, mang tính từ tính hơn theo ý nghĩa của cung hai.

This has, of course, to be coupled to right quality and skill in action.

Dĩ nhiên, điều này phải kết hợp với phẩm tính đúng đắn và kỹ năng trong hành động.

Skill in action— this suggests the third aspect, skill in action.

Kỹ năng trong hành động—điều này gợi đến phương diện thứ ba, kỹ năng trong hành động.

The quality will be indicated more by its power of attractive approach.

Phẩm tính sẽ được biểu thị nhiều hơn qua quyền năng tiếp cận có sức thu hút của nó.

Quality relates to coherence.

Phẩm tính liên quan đến tính cố kết.

It has in it more of the magnetic aspect than the type has.

Nó chứa đựng phương diện từ tính nhiều hơn so với loại mãnh lực.

But remember, of course, he does also relate magnetism to the first ray. Things get quite intricate here.

Nhưng dĩ nhiên, hãy nhớ rằng Ngài cũng liên hệ từ điện với cung một. Ở đây mọi điều trở nên khá phức tạp.

[140] Students can arrive at the quality of the force they may be using by noticing what they attract to themselves,

[140] Các đạo sinh có thể xác định phẩm tính của mãnh lực mình đang sử dụng bằng cách quan sát những gì họ thu hút đến với mình,

Here the question of refinement does enter because we may attract along a ray line. But the question is, what is the caliber, the status of that which we attract along the ray line?

Ở đây, vấn đề tinh luyện quả thực có liên quan, vì chúng ta có thể thu hút theo một đường cung. Nhưng vấn đề là: phẩm chất và địa vị của những gì chúng ta thu hút theo đường cung ấy là gì?

Students can arrive at the quality of the force they may be using by noticing what they attract to themselves,

Các đạo sinh có thể xác định phẩm tính của mãnh lực mà họ đang sử dụng bằng cách quan sát những gì họ thu hút về phía mình,

And the degree of refinement, of purity of what they attract along a certain ray line. If we're on the first ray, we can attract great leaders or murderers, let us say.

Và mức độ tinh luyện, mức độ thanh khiết của những gì họ thu hút theo một đường cung nhất định. Nếu thuộc cung một, chúng ta có thể thu hút những nhà lãnh đạo vĩ đại hoặc những kẻ sát nhân chẳng hạn.

All that is possible.

Tất cả những điều ấy đều có thể xảy ra.

[141] both in circumstances, in people, and in the reactions which people show to what the student may say or do.

[141] cả về hoàn cảnh, con người lẫn phản ứng của người khác đối với những điều đạo sinh nói hoặc làm.

Both in circumstance, of what we attract to ourselves. Look around. Look at the environment. Look at the people around us. Look at the outer effect. It will tell us something about not only the type, but the vibration. There's a range of vibrations within a certain type. There is a range of frequencies within any given type and the

Cũng cả trong hoàn cảnh, tức những gì chúng ta thu hút về phía mình. Hãy nhìn quanh. Hãy nhìn môi trường. Hãy nhìn những người quanh chúng ta. Hãy nhìn hiệu quả bên ngoài. Nó sẽ cho chúng ta biết đôi điều không chỉ về loại mà còn về rung động. Trong một loại nhất định có cả một phạm vi rung động. Trong bất kỳ loại nào cũng có

refinement of what we attract within that type will be indicated. A ray is a vast range of energies and people can respond to rays, let us say, to the type with various degrees of purity. We can find something very, very low from a kind of miserable weakness on the second ray all the way to a Buddha or a Christ with all kinds of intermediary stages. Look around and see because where you are is in a way what you have released in terms of certain types and qualities of energy.

một phạm vi tần số, và mức độ tinh luyện của những gì chúng ta thu hút trong loại ấy sẽ được biểu thị. Một cung là một phạm vi năng lượng rộng lớn, và con người có thể đáp ứng với các cung, tức với loại ấy, theo nhiều mức độ thanh khiết khác nhau. Trên cung hai, chúng ta có thể thấy mọi thứ, từ một dạng yếu đuối thảm hại, vô cùng thấp kém, cho đến một Đức Phật hoặc một Đức Christ, cùng đủ mọi giai đoạn trung gian. Hãy nhìn quanh mà xem, bởi theo một nghĩa nào đó, nơi các bạn đang ở chính là kết quả của những gì các bạn đã phóng thích dưới dạng một số loại và phẩm tính năng lượng nhất định.

[142] In the type there is a preponderance of the will aspect, in the quality the desire aspect is primarily to be found.

[142] Trong loại mãnh lực, phương diện ý chí chiếm ưu thế; trong phẩm tính, chủ yếu có phương diện dục vọng.

He's connecting it with the life, quality, and appearance idea.

Ngài đang liên hệ điều này với ý niệm sự sống, phẩm tính và sắc tướng.

[143] It is profoundly true that according to a man's desires so will be the forms of life which he will, like a magnet, attract to himself.

[143] Một chân lý sâu sắc là: dục vọng của một người như thế nào thì những hình thức sự sống mà y thu hút đến với mình như nam châm cũng sẽ như thế ấy.

He's basically working with one of the triplicities that he's done a lot of work with: life, quality, appearance. And he hasn't yet said too much about the appearance. We have strength. Notice he's saying much less. What did we have up here? We had the strength, we had the speed, we had the quality, maybe we had the type. Let's review. Reviewing the four words, we have type, quality, strength, and speed. And he's giving much less attention to strength and speed and even the quality than he seemed to give to differentiation of the ray energies and how they are accessed and assimilated and directed and what their effect may be.

Về cơ bản, Ngài đang làm việc với một trong những bộ ba mà Ngài đã bàn đến rất nhiều: sự sống, phẩm tính và sắc tướng. Ngài vẫn chưa nói nhiều về sắc tướng. Chúng ta có sức mạnh. Hãy lưu ý rằng Ngài nói ít hơn nhiều. Ở trên chúng ta đã có gì? Chúng ta có sức mạnh, tốc độ, phẩm tính và có lẽ cả loại. Hãy ôn lại. Khi xem lại bốn từ này, chúng ta có loại, phẩm tính, sức mạnh và tốc độ. Ngài dành ít sự chú ý hơn nhiều cho sức mạnh và tốc độ, thậm chí cho cả phẩm tính, so với sự chú ý dường như Ngài dành cho việc biến phân các năng lượng cung, cách chúng được tiếp cận, đồng hóa và định hướng, cũng như những hiệu quả mà chúng có thể tạo ra.

[144] C. The strength of a particular force brings us back to the Rule we are studying, for it involves in itself the factor of true persistence,

[145] and we have earlier seen that the emergence into functioning life and activity of any form is dependent upon the persistent attention of its creator.

There is that, as it is said in one of the mantrams, which I think I can find: 'I still persist.'

Ray One:— "Let the Forces come together. Let them mount to the High Place, and from that lofty eminence, let the soul look out upon a world destroyed. Then let the word go forth: 'I still persist!'" (TWM, 288)

Obviously, this is a first ray Word of Power or mantra. We are dealing with strength and with a particularly first ray aspect. So I don't know if we can link all of these up via the rays. Type, in this particular case— It seems to be based on differentiation and quality on magnetic attraction; strength, definitely first ray. Maybe speed, because there is a kind of glamour of doing things speedily and efficiently that belongs to the third ray. So maybe the third ray is there. As to type, you kind of wonder, are we dealing with the second ray? Because as the word quality is usually used, it means differentiation into the various sub colors as white light is breaking up in the prism. And the qualities of that white light are represented by the second ray and by the colors. And then there is this question of quality as it's being used here. It has a lot of the second ray in it.

[144] C. *Sức mạnh* của một mãnh lực cụ thể đưa chúng ta trở lại quy luật đang nghiên cứu, vì tự nó bao hàm yếu tố kiên trì đích thực,

[145] và trước đây chúng ta đã thấy rằng việc bất kỳ hình tướng nào bước vào đời sống và hoạt động chức năng đều tùy thuộc vào sự chú tâm bền bỉ của đấng sáng tạo ra nó [Page 580].

Có câu này trong một mantram, mà tôi nghĩ mình có thể tìm thấy: "Tôi vẫn kiên trì."

Cung Một:— "Hãy để các Mãnh Lực hội tụ. Hãy để chúng tiến lên Nơi Cao, và từ đỉnh cao vòi vọi ấy, hãy để linh hồn nhìn ra một thế giới đã bị hủy diệt. Bấy giờ, hãy để linh từ phát ra: 'Tôi vẫn kiên trì!'" (Luận về Chánh Thuật, 288)

Hiển nhiên, đây là một Quyền năng từ hay mantram cung một. Chúng ta đang đề cập đến sức mạnh và một phương diện đặc biệt thuộc cung một. Vì vậy, tôi không biết liệu chúng ta có thể liên kết tất cả những điều này thông qua các cung hay không. Trong trường hợp cụ thể này, loại—dường như dựa trên sự biến phân, còn phẩm tính dựa trên sự thu hút từ tính; sức mạnh chắc chắn thuộc cung một. Có lẽ tốc độ thuộc cung ba, bởi có một dạng ảo cảm về việc thực hiện mọi việc nhanh chóng và hiệu quả vốn thuộc cung ba. Vì vậy, có lẽ cung ba hiện diện ở đó. Còn về loại, người ta có thể tự hỏi liệu chúng ta có đang đề cập đến cung hai không. Bởi theo cách từ phẩm tính thường được dùng, nó hàm ý sự biến phân thành nhiều màu phụ khác nhau, giống như ánh sáng trắng phân tách trong lăng kính. Các phẩm tính của ánh sáng trắng ấy có cung hai và các màu sắc làm biểu trưng. Rồi lại có vấn

đề về phẩm tính theo cách nó được dùng ở đây. Nó mang nhiều yếu tố cung hai.

And if I were to look at that in terms of the degree of refinement of the energies along that continuum we call a ray, then maybe the fourth ray, with its tendency to refine, might be found. So do I over classify here? Maybe type, second ray; quality, fourth ray; strength, first ray; speed, third ray, maybe. I'm not pulling that out. Ray 2, 4, 1, 3. But of course there are other ways to understand it. And as the Tibetan explained it, with type there seems to be a lot of that will and the forcing forward of the first ray, and with quality a lot of the magnetism of the second. But then again, coming to strength, it's got to be the first ray. Let's see what He's going to say about speed and efficiency. So, strength, true persistence.

Nếu xem xét điều đó theo mức độ tinh luyện của các năng lượng dọc theo dải liên tục mà chúng ta gọi là một cung, thì có lẽ có thể nhận thấy cung bốn, với khuynh hướng tinh luyện của nó. Vậy tôi có phân loại quá mức ở đây không? Có lẽ loại thuộc cung hai; phẩm tính thuộc cung bốn; sức mạnh thuộc cung một; còn tốc độ thuộc cung ba. Tôi không nói điều đó một cách tùy tiện. Cung 2, 4, 1, 3. Nhưng dĩ nhiên còn có những cách khác để thấu hiểu vấn đề. Theo cách Chân sư Tây Tạng giải thích, trong loại dường như có nhiều yếu tố ý chí và động lực thúc đẩy tiến tới của cung một, còn trong phẩm tính có nhiều từ điện của cung hai. Nhưng rồi khi xét đến sức mạnh, nó hẳn phải là cung một. Hãy xem Ngài sẽ nói gì về tốc độ và hiệu quả. Vậy sức mạnh là sự kiên trì chân chính.

Esoteric Psychology II, page 84.

Tâm Lý Học Nội Môn II, trang 84.

and we have earlier seen that the emergence into functioning life and activity of any form is dependent upon the persistent attention

và trước đây chúng ta đã thấy rằng việc bất kỳ hình tướng nào xuất hiện trong đời sống và hoạt động hữu hiệu đều tùy thuộc vào sự chú tâm bền bỉ

When you take your eye away, things begin to fall apart, things begin to disintegrate. The eye is a directing and cohering mechanism.

Khi các bạn rời mắt khỏi một vật, nó bắt đầu tan rã, bắt đầu phân rã. Mắt là một bộ máy định hướng và cố kết.

[146] Energy can be used dynamically or steadily and the effects of these two modes of the application of energy differ.

[146] Năng lượng có thể được sử dụng một cách năng động hoặc ổn định, và tác động của hai phương thức vận dụng năng lượng này khác nhau.

But sometimes he tells us the first ray is dynamic and crashing through, and second ray is, well, we have to use the word continuous. No letup or leeway. So many

Nhưng đôi khi Ngài bảo chúng ta rằng cung một mang tính năng động và phá vỡ mọi chướng ngại, còn cung hai thì—chúng ta phải dùng từ liên tục. Không ngừng nghỉ hay

different perspectives, so many different angles on things.

chệch hướng. Có quá nhiều quan điểm khác nhau, quá nhiều góc nhìn khác nhau về mọi sự.

[147] One is primarily used in destructive work, and this is the dynamic method.

[147] Phương thức thứ nhất chủ yếu được dùng trong công việc hủy diệt, và đó là phương pháp năng động.

[148] There are, for instance, certain dynamic words of power which, when employed by the Creative Destroyers,

[148] Chẳng hạn, có một số Quyền năng từ năng động mà khi các Đấng Hủy Diệt Sáng Tạo sử dụng,

Notice that: not just destroyers—

Hãy lưu ý điều đó: không chỉ là những đấng hủy diệt—

[149] bring about the destruction of forms.

[149] chúng sẽ dẫn đến sự hủy diệt các hình tướng.

It's always in their case for the sake of bringing in the possibility of a cleared space so creation can occur.

Trong trường hợp của Các Ngài, điều này luôn nhằm tạo ra khả năng có một không gian đã được dọn sạch để sự sáng tạo có thể diễn ra.

[150] With these, however, aspirants have naught to do.

[150] Tuy nhiên, người chí nguyện không liên quan gì đến những Quyền năng từ này.

It's too high, it's too dangerous, right?

Điều đó quá cao và quá nguy hiểm, phải không?

[151] Their important work is to learn the meaning of persistence and of strength.

[151] Công việc quan trọng của họ là học hỏi ý nghĩa của sự kiên trì và *sức mạnh*.

That is first ray. Those are first-ray qualities which we can all incorporate, whatever our principal ray may be.

Điều đó thuộc cung một. Đó là những phẩm tính cung một mà tất cả chúng ta đều có thể tích hợp, bất kể cung chính của mình là gì.

[152] It is literally a time-persistence,

[152] Theo nghĩa đen, đó là sự kiên trì theo thời gian,

That's Vulcan, Virgo.

Đó là Vulcan, Xử Nữ.

[153] and strength is beyond all other things the power to endure,

Vulcan—

[154] to hold out, to stand steady, and to go forward undeterred.

Oh, that's so interesting. And an important perspective, to last, to last, to endure. I've seen people on the first ray who can really do that, where others are giving up. The power of Vulcan, planetarily. Seeing the one giving birth in Virgo through all of the vicissitudes and enduring, let's just say enduring pregnancy, which can be a very burdensome state towards the end.

[155] Study, therefore, most carefully the types dynamic, the quality magnetic, and the strength persistent of the forces which constitute your equipment.

So now he's wrapping it up and bringing some synthesis into this, which is certainly helpful. It's not a very linear study, is it? We might hope with a concrete mind to classify everything in a very neat manner, but it's not going to happen. So the dynamic type, the magnetic quality, and the persistent strength, this is what he's given us so far, whatever else we may have thought. He has given us the dynamic type, the magnetic quality, and the persistent strength. Holding out, holding up, never giving up. Now, there's a lot of first ray in all this, but the second ray too.

[156] When you can wield, either destructively or constructively, either

[153] và trên hết, sức mạnh là năng lực chịu đựng,

Vulcan—

[154] bền gan, đứng vững và tiến bước không nao núng.

Ồ, điều đó thật thú vị. Và đây là một quan điểm quan trọng: trường tồn, trường tồn, chịu đựng. Tôi đã thấy những người thuộc cung một thật sự có thể làm được điều đó khi những người khác đều bỏ cuộc. Đó là quyền năng của Vulcan trên bình diện hành tinh. Hãy hình dung người sinh nở trong Xử Nữ vượt qua mọi thăng trầm và bền bỉ chịu đựng thai kỳ, vốn có thể trở thành một trạng thái rất nặng nề vào giai đoạn cuối.

[155] Vì vậy, hãy nghiên cứu thật kỹ loại năng động, phẩm tính từ tính và sức mạnh bền bỉ của các mãnh lực cấu thành năng lực của các bạn.

Giờ đây, Ngài đang tổng kết và đưa một sự tổng hợp nào đó vào vấn đề này, điều chắc chắn rất hữu ích. Đây không phải là một nghiên cứu hoàn toàn tuyến tính, phải không? Với trí cụ thể, chúng ta có thể hy vọng phân loại mọi thứ thật gọn gàng, nhưng điều đó sẽ không xảy ra. Vậy loại năng động, phẩm tính từ tính và sức mạnh bền bỉ—đó là những gì Ngài đã trao cho chúng ta cho đến lúc này, bất kể trước đó chúng ta có thể đã nghĩ gì. Ngài đã trao cho chúng ta loại năng động, phẩm tính từ tính và sức mạnh bền bỉ. Bền gan, đứng vững, không bao giờ bỏ cuộc. Trong tất cả những điều này có rất nhiều yếu tố cung một, nhưng cũng có cả cung hai.

selfishly or selflessly, or in line with the Plan Universal,

[156] Khi các bạn có thể vận dụng chúng theo hướng hủy diệt hoặc xây dựng, ích kỷ hoặc vô ngã, phù hợp với Thiên Cơ Vũ Trụ

Because that's selfless

Bởi đó là vô ngã.

[157] or the plan selfish and personal

[157] hoặc với kế hoạch ích kỷ và cá nhân,

Well, that gives the differentiation, doesn't it?

Điều đó tạo nên sự phân biệt, phải không?

[158] then you will work consciously and will knowingly tread the right or the left hand path.

[158] bấy giờ các bạn sẽ hoạt động một cách hữu thức và chủ động bước trên chánh đạo hoặc tả đạo.

Maybe the readers of this book have not all of them made a final decision, but it is a warning that the two types go along quite similarly at first and have to do many of the similar types of training. But then a decision is made: it's going to be personal or for form, it's going to be to inhabit the dense physical body of the Logos, which is not principled in the cosmic sense, or it's going to be selfless related to the principles of the Planetary Logos. It's going to work in the area of life, which is represented by the cosmic ethers, at least for a while. But it will not hang out, as it were, in the density of the dense physical body of the Planetary Logos as inherited from the previous solar system, or even in the dense physical body of the Solar Logos.

Có lẽ không phải mọi độc giả của cuốn sách này đều đã đưa ra quyết định cuối cùng, nhưng đây là lời cảnh báo rằng lúc đầu hai loại người này tiến bước khá giống nhau và phải trải qua nhiều loại huấn luyện tương tự. Nhưng rồi một quyết định được đưa ra: hoặc sẽ hướng về cá nhân hay hình tướng, tức sẽ cư ngụ trong thể xác đậm đặc của Thượng đế, vốn không có nguyên khí theo nghĩa vũ trụ; hoặc sẽ vô ngã, liên hệ với các nguyên khí của Đức Hành Tinh Thượng đế. Nó sẽ hoạt động trong lĩnh vực sự sống, có các dĩ thái vũ trụ làm biểu trưng, ít nhất trong một thời gian. Nhưng có thể nói, nó sẽ không lưu lại trong độ đậm đặc của thể xác đậm đặc của Đức Hành Tinh Thượng đế, vốn được kế thừa từ hệ mặt trời trước, hay thậm chí trong thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế.

What can I say? This is intricate material, and it needs to be in some way by each student put into outline form for easier assimilation and for the sake of memory when you wish to access it. So, at least he has defined what is the type, quality, and what is strength. Now we're going to get to

Tôi có thể nói gì đây? Đây là tài liệu phức tạp, và mỗi đạo sinh cần trình bày nó dưới dạng đề cương để dễ đồng hóa và dễ ghi nhớ khi muốn truy cập lại. Vì vậy, ít nhất Ngài đã định nghĩa loại, phẩm tính và sức mạnh là gì. Giờ đây chúng ta sẽ xét đến tốc độ, và tôi e rằng chúng ta đã đi đến đó khá chậm.

speed, and it's been a slow way of doing it, I'm afraid.

The factor of true persistence.

All of these are necessary for the one, we've been told, who wants to approach cooperation with the Spiritual Hierarchy of our planet. And I think now we can look at this and maybe hope to complete it. Finally, speed.

[159] D. The speed of the force used is dependent upon these three previous factors.

He tells us we have to work at organizing for speed. He tells us we're too much affected by what we might call tamas.

[160] Speed in this sense has no essential relation to time, though it is hard to find another word to use in the place of speed.

The idea here is that an initiate can accomplish more in a very, very short time than the average worker in a very long time. Speed can be very helpful in making up for lost time or applying, under the Law of Economy, the energies which have to be applied, applying with the least expenditure of energy.

[161] It relates to the world of effects as they emanate from the world of causes. It has, perhaps, essentially a relation to truth,

[162] for the truer an impulse is and the clearer the understanding of the subjective

Yếu tố kiên trì chân chính.

Như chúng ta đã được dạy, tất cả những điều này đều cần thiết cho người muốn tiến tới sự hợp tác với Thánh đoàn của hành tinh chúng ta. Và tôi nghĩ giờ đây chúng ta có thể xem xét phần này và có lẽ hy vọng hoàn tất nó. Cuối cùng là tốc độ.

[159] D. *Tốc độ* của mãnh lực được sử dụng tùy thuộc vào ba yếu tố nêu trên.

Ngài bảo chúng ta rằng phải nỗ lực tổ chức để đạt tốc độ. Ngài nói rằng chúng ta chịu ảnh hưởng quá nhiều của điều có thể gọi là tamas.

[160] Theo nghĩa này, tốc độ không có mối liên hệ thiết yếu nào với thời gian, mặc dù khó tìm được từ nào khác để thay thế.

Ý tưởng ở đây là một điểm đạo đồ có thể hoàn thành nhiều việc hơn trong một thời gian rất ngắn so với một người hoạt động bình thường trong một thời gian rất dài. Tốc độ có thể vô cùng hữu ích để bù lại thời gian đã mất hoặc để vận dụng, theo Định luật Tiết Kiệm, những năng lượng cần được vận dụng, với mức tiêu hao năng lượng ít nhất.

[161] Nó liên quan đến thế giới của các kết quả khi chúng xuất lộ từ thế giới của các nguyên nhân. Có lẽ về bản chất, nó liên quan đến chân lý,

[162] vì một xung lực càng chân thực và sự thấu hiểu về mục đích nội tại càng rõ ràng

purpose, so will the right direction and the impact of the force, follow automatically.

thì phương hướng đúng đắn và tác động của mãnh lực càng tự động tiếp nối.

There will be less obstruction and less unnecessary expenditure of force.

Sẽ có ít chướng ngại hơn và ít tiêu hao mãnh lực không cần thiết hơn.

[163] Perhaps speed would be more correctly translated by the words "correct direction",

[163] Có lẽ sẽ chính xác hơn nếu diễn đạt tốc độ bằng cụm từ "phương hướng đúng đắn",

[164] for where there is correct direction, true orientation, exact understanding of purpose and recognition of the type of force required, then there is an instantaneous effect.

[164] vì khi có phương hướng đúng đắn, sự định hướng chân thực, sự thấu hiểu chính xác về mục đích và sự nhận biết loại mãnh lực cần thiết, thì hiệu quả sẽ xuất hiện tức thời.

Again, we're trying to be efficient here, and the efficiency connects with the third ray. You can tell that because the glamour of efficiency connects with the third ray. Let's just say here: are we speaking of efficiency?

Một lần nữa, ở đây chúng ta đang cố gắng đạt hiệu quả, và hiệu quả liên hệ với cung ba. Các bạn có thể nhận ra điều đó vì ảo cảm về hiệu quả liên hệ với cung ba. Hãy hỏi ở đây: chúng ta có đang nói về hiệu quả không?

[165] When the soul has registered the desired quality and possesses the strength of the Timeless One

[165] Khi linh hồn đã ghi nhận phẩm tính mong muốn, đồng thời sở hữu sức mạnh của Đấng Phi Thời Gian và sự kiên trì của Đấng Hiện Hữu từ Khởi Thủy,

Who can endure to the end. "He that shall endure to the end shall be saved."

Đấng có thể chịu đựng đến cùng. "Kẻ nào bền chí đến cùng sẽ được cứu."

When the soul has registered the desired quality and possesses the strength of the Timeless One

Khi linh hồn đã ghi nhận phẩm tính mong muốn và sở hữu sức mạnh của Đấng Phi Thời Gian,

The desired quality to attract the right circumstances, people, energies, environment.

Phẩm tính mong muốn để thu hút những hoàn cảnh, con người, năng lượng và môi trường đúng đắn.

He said something else there, but that's the idea.

Ngài còn nói điều gì đó khác ở đó, nhưng ý tưởng là như vậy.

[166] the process of force expression and the relation between cause and effect is spontaneous and simultaneous,

[166] tiến trình biểu hiện mãnh lực và mối quan hệ [Page 581] giữa nguyên nhân với kết quả diễn ra tự phát và đồng thời,

He talks about this in *Discipleship in the New Age, Volume II*. There's a threefold sequence, and the second item occurs simultaneously with the third. The third is about manifestation. It'll come to me what it is, but right now I'm not going to go looking for it.

Ngài bàn về điều này trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Quyển II*. Có một trình tự tam phân, trong đó mục thứ hai diễn ra đồng thời với mục thứ ba. Mục thứ ba nói về sự biểu hiện. Tôi sẽ nhớ ra đó là gì, nhưng ngay lúc này tôi sẽ không đi tìm.

the process of force expression and the relation between cause and effect is spontaneous and simultaneous,

tiến trình biểu lộ mãnh lực và mối liên hệ giữa nguyên nhân với hiệu quả diễn ra tự phát và đồng thời,

[167] and not sequential.

[167] chứ không theo trình tự.

This factor relates to Uranus, the planet of simultaneity, and not Saturn so much, the planet of sequentiality.

Yếu tố này liên hệ với Sao Thiên Vương, hành tinh của tính đồng thời, chứ không liên hệ nhiều với Sao Thổ, hành tinh của tính tuần tự.

[168] This can scarcely be understood by those who have not yet the consciousness of the eternal Now.

[168] Những người chưa có tâm thức về Hiện Tại Vĩnh Cửu khó lòng thấu hiểu điều này.

We have to work on that.

Chúng ta phải nỗ lực hướng đến điều đó.

There is a power which makes all things new. It lives and moves in those who know the Self as one and living in the Eternal Now. Let's take a look at that one because I think it's a very beautiful idea.

Có một quyền năng làm cho mọi vật trở nên mới mẻ. Nó sống và vận động trong những người biết Bản Ngã là duy nhất và sống trong Hiện Tại Vĩnh Cửu. Hãy xem xét câu ấy, vì tôi nghĩ đó là một ý tưởng rất đẹp.

There is a peace which passeth understanding; it abides in the hearts of those who live in the Eternal.

Có một sự bình an vượt ngoài sự thấu hiểu; nó ngự trong tâm của những người sống trong Vĩnh Cửu.

That's the Eternal Now. And then—

Đó là Hiện Tại Vĩnh Cửu. Và rồi—

There is a power which maketh all things new; it lives and moves in those who know the Self as one.

Có một quyền năng làm cho mọi vật trở nên mới mẻ; nó sống và vận động trong những người biết Bản Ngã là duy nhất.

As He's told us, unless we have something of the consciousness of the Eternal Now, we cannot really understand this. Page 359 of *DINA I*. How does it go? Precipitation.

Như Ngài đã dạy chúng ta, nếu chưa có phần nào tâm thức về Hiện Tại Vĩnh Cửu, chúng ta không thể thật sự thấu hiểu điều này. Trang 359 của *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới I*. Nó diễn đạt thế nào nhỉ? Sự ngưng tụ.

I'm trying to remember without going looking for it, the idea that he said the precipitation would be almost instantaneous and not sequential. He deals with that in *DINA II*.

Tôi đang cố nhớ lại mà không đi tìm đoạn Ngài nói rằng sự ngưng tụ sẽ gần như tức thời chứ không tuần tự. Ngài bàn về điều đó trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới II*.

[169] But this spontaneous and simultaneous effect is the clue to the entire magical work and in these four words—type, quality, strength and speed

[169] Nhưng hiệu quả tự phát và đồng thời ấy là chìa khóa cho toàn bộ công việc huyền thuật, và bốn từ này—loại, phẩm tính, sức mạnh và tốc độ—

[170] the story of the work of a White Magician is told.

[170] kể lại toàn bộ câu chuyện về công việc của một nhà huyền thuật chánh đạo.

I'm very tempted to go looking, but I have a deadline right now and must—maybe later I can mention it.

Tôi rất muốn đi tìm đoạn ấy, nhưng lúc này tôi có thời hạn phải hoàn thành công việc và phải—có lẽ sau này tôi có thể đề cập đến nó.

[171] But more I dare not give and it is not permitted to me to speak more clearly.

[171] Nhưng Tôi không dám truyền đạt thêm, và cũng không được phép nói rõ hơn.

Notice how even a high Master is careful and has to receive permission from his superiors to do certain things, to say certain things, to teach certain things.

Hãy lưu ý rằng ngay cả một Chân sư cao cấp cũng cẩn trọng và phải nhận được sự cho phép của các bậc cao hơn Ngài để làm, nói hoặc giảng dạy một số điều nhất định.

[172] Few are yet fitted to be magicians and few (perhaps fortunately) have as yet all the seven centres awakened so that they can work freely on the seven planes and with the seven types of the seven ray energies.

[172] Hiện nay, ít người đủ khả năng trở thành nhà huyền thuật, và cũng ít người—có lẽ thật may mắn—đã đánh thức cả bảy trung tâm để có thể tự do hoạt động trên bảy cõi và với bảy loại năng lượng của bảy cung.

We can ask, does the highest head center then relate to the logoic plane? It seems that the different centers can each be allocated in relation, maybe not in exact order, but in relation to the cosmic subplanes in our cosmic physical plane. A word of warning, right? He has given a lot, but we have to divine, we have to discern the deeper nature of what has been given.

Chúng ta có thể hỏi: vậy trung tâm đầu cao nhất có liên hệ với cõi Thượng đế hay không? Dường như mỗi trung tâm khác nhau có thể được phân định tương ứng, có lẽ không theo thứ tự chính xác, nhưng có liên hệ với các cõi phụ vũ trụ trong cõi hồng trần vũ trụ của chúng ta. Đây là một lời cảnh báo, phải không? Ngài đã trao truyền rất nhiều, nhưng chúng ta phải trực nhận, phải phân biện bản chất sâu xa hơn của những gì đã được trao truyền.

[173] I would point out that these four aspects of energy can be studied by the aspirant in his own nature.

[173] Tôi muốn chỉ ra rằng người chí nguyện có thể nghiên cứu bốn phương diện này của năng lượng ngay trong bản chất của chính mình.

Type, quality, strength, speed, speed of precipitation.

Loại, phẩm tính, sức mạnh, tốc độ—tốc độ ngưng tụ.

[174] On the physical plane he is apparently the initiating cause and as he works with these energies they will call forth a response and a reaction from those who feel the impact of them and who demonstrate their effect.

[174] Trên cõi hồng trần, dường như y là nguyên nhân khởi phát, và khi y làm việc với các năng lượng này, chúng sẽ khơi dậy sự đáp ứng và phản ứng từ những người cảm nhận tác động của chúng và biểu lộ hiệu quả của chúng.

[175] It is true, therefore, is it not, that we work and live in a world of forces?

[175] Vì vậy, chẳng phải chúng ta đang hoạt động và sống trong một thế giới của các mãnh lực hay sao?

Yes, it is true.

Đúng vậy.

[176] We need no distant field or special domain in which to live and learn and

[176] Chúng ta không cần một lĩnh vực xa xôi hay một phạm vi đặc biệt nào để sống,

work, for we dwell in a world of force and energy;

học hỏi và hoạt động, vì chúng ta cư ngụ trong một thế giới của mãnh lực và năng lượng;

Even right now.

Ngay cả lúc này.

[177] we are ourselves constituted of force or energy units; and we wield force, knowingly or unknowingly, throughout the twenty-four hours of the day.

[177] chính chúng ta được cấu thành từ các đơn vị mãnh lực hoặc năng lượng; và suốt hai mươi bốn giờ mỗi ngày, chúng ta vận dụng mãnh lực một cách hữu thức hoặc vô thức.

[178] The field of our occult training is the field of the world and the world of our peculiar circumstances and environment.

[178] Lĩnh vực huấn luyện huyền môn của chúng ta chính là lĩnh vực của thế giới, cùng thế giới gồm những hoàn cảnh và môi trường đặc thù của chúng ta.

This is another way of saying: by the energies and forces which we express, we have made our circumstances and environment. This is deep material, and obviously to learn a little bit about it is not enough. We actually have to study with care our surroundings. What led us to where we are? I'm sitting here in the Temple of Silence, something that Tuija and her co-workers conceived and put together years ago, and it continues to grow in power and in beauty. Why am I here? What happened? What expression of forces combined to bring me to this place? You can look at your circumstances, your partners, children, city, community, country. What brought you there? What led you to do what you are doing now? It's a deep search, deep search. Well, as usual, I feel I've given you an inadequate treatment of this material. So sorry in a way, but at least the words of the Tibetan have been read, some ancillary thoughts have been offered, and maybe some light will appear, additional light, because we're all different, and different things are hints for people, different words, different statements, sentences.

Đây là một cách khác để nói rằng bằng những năng lượng và mãnh lực mình biểu lộ, chúng ta đã tạo ra hoàn cảnh và môi trường của chính mình. Đây là tài liệu sâu sắc, và hiển nhiên học hỏi đôi chút về nó là chưa đủ. Chúng ta thật sự phải cẩn thận nghiên cứu môi trường xung quanh mình. Điều gì đã đưa chúng ta đến nơi mình đang ở? Tôi đang ngồi đây trong Ngôi Đền Im Lặng, một công trình mà Tuija và các cộng sự của bà đã hình dung và xây dựng từ nhiều năm trước, và nó tiếp tục gia tăng về quyền năng lẫn vẻ đẹp. Tại sao tôi ở đây? Điều gì đã xảy ra? Sự biểu lộ của những mãnh lực nào đã kết hợp để đưa tôi đến nơi này? Các bạn có thể xem xét hoàn cảnh, người bạn đời, con cái, thành phố, cộng đồng và đất nước của mình. Điều gì đã đưa các bạn đến đó? Điều gì đã dẫn dắt các bạn làm công việc mình đang làm hiện nay? Đó là một cuộc truy tìm sâu sắc, một cuộc truy tìm sâu sắc. Như thường lệ, tôi cảm thấy mình đã trình bày tài liệu này chưa thỏa đáng. Theo một nghĩa nào đó, tôi rất tiếc, nhưng ít nhất những lời của Chân sư Tây Tạng đã được đọc, một số ý tưởng bổ trợ đã được đưa ra, và có lẽ một chút ánh sáng—ánh sáng bổ sung—sẽ xuất

hiện, bởi tất cả chúng ta đều khác nhau, và những điều khác nhau là gợi ý cho những người khác nhau: những từ ngữ, phát biểu và câu văn khác nhau.

They're hints for different people, and if we recognize the hint, we can take it up and follow it until it leads to greater light. I'm not sure about the duration of this particular program, maybe three and a half hours. I just don't know yet, due to the malfunction of my chronometer, which is due to pressing the wrong button at the wrong time. We're going to go ahead next with number nine and talk about The Treading of the Way. What we have done has been complex. From 569 to something. We appear to be on page 582—581. This is the end of part eight, 569 to 581. We're on Rule XIV, 14.2, probably in more or less three parts.

Chúng là những gợi ý dành cho những người khác nhau, và nếu nhận ra gợi ý, chúng ta có thể tiếp nhận rồi đi theo nó cho đến khi nó dẫn đến ánh sáng lớn hơn. Tôi không chắc chương trình cụ thể này kéo dài bao lâu, có lẽ ba tiếng rưỡi. Tôi vẫn chưa biết vì đồng hồ bấm giờ của tôi bị trục trặc do bấm sai nút vào sai thời điểm. Tiếp theo, chúng ta sẽ tiến hành phần chín và nói về Việc Bước Đi trên Đường Đạo. Những gì chúng ta đã thực hiện khá phức tạp. Từ trang 569 đến đâu đó. Dường như chúng ta đang ở trang 582—581. Đây là phần cuối của phần tám, từ trang 569 đến 581. Chúng ta đang ở Quy luật XIV, 14.2, có lẽ được chia thành khoảng ba phần.

We'll be beginning number nine from 581, and I think it's going to get very practical now: 14.3, program nine. Friends, this will be our next undertaking. I hope—it's been a long program, I know, but I'm quite desperate to finish this before heading to the United States in just a few days, into the area where the fire has been burning. I don't know when you'll see this, or study it, or what year it will be, or who you will be, or whatever, but in the year 2018, and I suppose in sequential years, there's going to be a lot of fires burning. It's all part of the statement that the attempt to destroy the Aryan race will be by fire, but at least the word attempt is there. Some of these fires are set accidentally, some of them maybe—and horrifically—are set purposefully, and they account for a loss of life. I think 44 people already have died, and 100 are missing. Well, we're living through those kinds of times, but we are also preparing to

Chúng ta sẽ bắt đầu phần chín từ trang 581, và tôi nghĩ giờ đây nội dung sẽ trở nên rất thực tiễn: 14.3, chương trình chín. Các bạn, đây sẽ là công việc tiếp theo của chúng ta. Tôi hy vọng—tôi biết đây là một chương trình dài, nhưng tôi hết sức mong muốn hoàn tất phần này trước khi lên đường sang Hoa Kỳ chỉ trong vài ngày nữa, đến khu vực nơi hỏa hoạn đang hoành hành. Tôi không biết khi nào các bạn sẽ xem hoặc nghiên cứu phần này, khi ấy là năm nào, các bạn là ai hay bất cứ điều gì khác; nhưng trong năm 2018, và tôi cho rằng cả những năm kế tiếp, sẽ có nhiều đám cháy bùng lên. Tất cả đều là một phần của lời khẳng định rằng nỗ lực hủy diệt nhân loại Arya sẽ được tiến hành bằng lửa, nhưng ít nhất ở đó có từ nỗ lực. Một số đám cháy này bùng lên do tai nạn, một số có lẽ—thật kinh hoàng—do người ta cố ý gây ra, và chúng dẫn đến tổn thất nhân mạng. Tôi nghĩ đã có 44 người thiệt mạng và 100 người mất tích. Chúng ta đang sống qua

become white magicians of the future, to more efficiently and truly manifest the Divine Plan as conceived in the mind of the great initiates, and finally of Sanat Kumara himself, and finally of the Planetary Logos. At least purpose is found there, and the lesser aspects of himself have to work out the Divine Plan.

những thời kỳ như thế, nhưng đồng thời cũng đang chuẩn bị trở thành những nhà huyền thuật chánh đạo trong tương lai, để biểu hiện Thiên Cơ một cách hiệu quả và chân chính hơn như đã được thai nghén trong trí của các điểm đạo đồ vĩ đại, rồi cuối cùng trong trí của chính Đức Sanat Kumara, và sau cùng là của Đức Hành Tinh Thượng đế. Ít nhất, mục đích được tìm thấy ở đó, và các phương diện thấp hơn của chính Ngài phải thực thi Thiên Cơ.

We will be coming back, and thank you for your studies, and apologies for errors I have made along the way, but I just give you what occurs to me, and the links that I can make, and I try to make my way through what is obviously a highly organized presentation by the Tibetan, but which is so intricate in terms of the capacities of the human mind that it's easy to get a little bit lost, but probably if we study it a few times everything will be clear. Right now we've been dealing with the wielding of energy, and there are so many subcategories here, but the effective wielding of energy in the life of the aspirants such as we are, and the learning how to wield ever more powerful and significant energies in the right way. So maybe that's all I should say. Only a restudy of the material will bring it into greater clarity. See you soon for, it looks like, number nine in these *A Treatise on White Magic* video commentaries for the Rules of Magic for the Physical Plane.

Chúng ta sẽ trở lại. Cảm ơn các bạn đã nghiên cứu, và xin thứ lỗi cho những sai sót tôi đã phạm phải trong quá trình này. Tôi chỉ trao cho các bạn những gì nảy sinh trong trí tôi và những mối liên hệ mà tôi có thể thiết lập. Tôi cố gắng tìm đường xuyên qua phần trình bày hiển nhiên đã được Chân sư Tây Tạng tổ chức hết sức chặt chẽ, nhưng lại quá phức tạp so với năng lực của thể trí con người đến mức chúng ta dễ lạc hướng đôi chút. Tuy nhiên, có lẽ nếu nghiên cứu nó vài lần, mọi thứ sẽ trở nên rõ ràng. Lúc này, chúng ta đang đề cập đến việc vận dụng năng lượng. Ở đây có rất nhiều tiểu loại, nhưng vấn đề là sự vận dụng năng lượng hữu hiệu trong đời sống của những người chí nguyện như chúng ta, và việc học cách vận dụng những năng lượng ngày càng mạnh mẽ và đầy thâm nghĩa theo đúng phương thức. Vì vậy, có lẽ đó là tất cả những gì tôi nên nói. Chỉ việc nghiên cứu lại tài liệu mới giúp nó trở nên sáng tỏ hơn. Hẹn sớm gặp lại các bạn trong phần chín của loạt video bình giảng về *Luận về Chánh Thuật*, bàn về Các Quy Luật Huyền Thuật dành cho Cõi Hồng Trần.

Physical Rule 9-XIV-14.3

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Program-9-XIV-14.3_cleaned_AN_marked

Ngày tạo: 20/05/2026 | Glossary: Glossary_full.txt

Sự cô đơn trên Con Đường và tự lực nội tâm

Chân sư DK dạy rằng sự cô đơn trên Con Đường Đệ Tử không xuất phát từ tinh thần ly khai mà từ bản chất của Con Đường, buộc mỗi cá nhân phải học cách tiếp cận minh triết nội tâm của chính mình. Thầy MDR chia sẻ kinh nghiệm cá nhân khi soạn thảo cuốn sách về sự vô hạn, rằng thầy đã buông bỏ hầu hết tài liệu tham khảo và chỉ dựa vào một bản dịch nhỏ của Viveka Chudamani (Crest Jewel of Discrimination) làm điểm tựa, để tự tìm đường trong sự hiểu biết của chính mình. Thầy MDR nhận xét rằng trực giác giống như con hươu vàng trên sườn đồi gần ngôi đền — có thể bắt được nhưng không thuộc về ai, và vấn đề cốt lõi là sự tự tin vào bản thân (self-trust) mà không nắm tay người hướng dẫn quá chặt.

Sự tự lực của linh hồn qua nhiều kiếp luân hồi

Chân sư DK khẳng định rằng trong sự cô đơn vốn là phần của mọi đệ tử chân chính, tự tri và tự lực được sinh ra — những phẩm chất sẽ đủ điều kiện cho người đó trở thành Chân sư. Thầy MDR lưu ý rằng sự tự lực này không dừng ở cấp độ phàm ngã mà phải phát triển thành sự tự lực của một linh hồn có kinh nghiệm qua nhiều kiếp, học cách tin tưởng vào minh triết đã tích lũy từ trải nghiệm. Thầy MDR đề xuất rằng mỗi cá nhân, với tư cách là một xuất lộ độc đáo, mang trách nhiệm biểu hiện một phần Ý Chí thiêng liêng chỉ thuộc về mình, và nếu tiếng nói đó vắng mặt thì một khía cạnh của Thiên Cơ sẽ không được hoàn thành.

Ba đặc điểm của người chân thật thỉnh cầu Con Đường

Chân sư DK mô tả người chân thật thỉnh cầu Con Đường qua ba phẩm tính: thứ nhất là sự bất mãn thiêng liêng của tinh thần — thôi thúc tìm hiểu từ bên trong; thứ hai là dũng khí hiếm có để đứng vững và cất lên âm điệu riêng của mình giữa hỗn loạn thế gian; thứ ba là con mắt được huấn luyện để thấy vượt qua màn sương ảo cảm trên cõi cảm dục, và lỗ tai hướng về Tiếng Nói của Im Lặng, không để bị thu hút bởi những tiếng nói thấp kém hơn. Thầy MDR giải thích rằng "trung tâm của an bình" mà Chân sư DK nhắc đến mang bản chất Shambhala, và sự xa cách (aloofness) của đệ tử không phải là ly khai mà là sự chú tâm đúng đắn vào cõi cao hơn.

Nghịch lý của việc thỉnh cầu Con Đường khi không ai có thể chỉ đường

Chân sư DK đặt ra nghịch lý: đệ tử được dạy phải thỉnh cầu Con Đường nhưng không có ai thực sự có thể chỉ đường, vì Con Đường được tự kiến tạo như người thợ dệt kéo tơ từ trung tâm bản thể của chính mình. Chân sư DK trích từ Cổ Luận rằng chỉ những linh hồn nào "một mình ép nho trong máy ép của cơn thịnh nộ Thượng đế" — tức là tự mình làm việc với nghiệp quả của mình — mới nở hoa thành các chân sư. Thầy MDR nhận xét rằng mỗi cá nhân vừa đồng nhất trong bản chất (identical in essence) vừa độc đáo trong biểu hiện, và chính sự độc đáo này tạo ra sự cô đơn cần thiết trên Con Đường.

Bốn lời khuyên thực hành cho đệ tử trên cõi hồng trần

Chân sư DK đưa ra bốn lời khuyên thực hành trong cuốn Luận về Chánh Thuật: (1) Thỉnh cầu Con Đường; (2) Tuân theo những thôi thúc nội tâm của linh hồn; (3) Không để tâm đến sự khôn ngoan thận trọng của khoa học và minh triết thế gian; (4) Sống một cuộc đời làm gương cho người khác. Thầy MDR nhấn mạnh rằng bốn khuyến nghị này đơn giản nhưng đòi hỏi có thể kiểm tra bản thân hằng ngày, và cho rằng cuốn Luận về Chánh Thuật xứng đáng được đọc kỹ hơn nhiều người tưởng vì nó xây dựng nền tảng trước khi đi vào Luận về Lửa Vũ Trụ hay Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo.

Phân biện giữa thôi thúc của linh hồn và thôi thúc của phàm ngã

Chân sư DK liệt kê năm cặp đối lập mà người đệ tử phải phân biện: bản năng và trực giác; hạ trí và thượng trí; dục vọng và thôi thúc tinh thần; khát vọng ích kỷ và động lực thiêng liêng; thôi thúc từ các nguyệt tinh quân và sự khai mở của nhật tinh quân. Thầy MDR giải thích rằng sự phân biện thực sự xuất hiện ở cõi phụ thứ tư của cõi trí, vốn là tiền phòng để bước vào ba cõi phụ cao của cõi trí — vùng chuyển tiếp giữa thể đậm đặc và thể dĩ thái vũ trụ của Hành Tinh Thượng đế. Thầy MDR lưu ý thêm rằng Dãy Mặt Trăng — dãy thứ ba trong Hệ Hành Tinh Địa Cầu — đã tan rã và ảnh hưởng của nó vẫn tiếp tục tác động lên phàm ngã qua các nguyệt tinh quân.

Tính trung thực với bản thân và sự phân biện tinh thần

Chân sư DK yêu cầu người đệ tử phải có sự chính xác trong tự đánh giá và trung thực với chính mình, thừa nhận rằng ngay cả sự phụng sự và ham muốn nghiên cứu đôi khi có nguồn gốc ích kỷ — chẳng hạn mong muốn giải thoát hay chán ghét những bổn phận tầm thường hằng ngày. Thầy MDR trích dẫn Shakespeare qua lời Polonius trong Hamlet: "I must to my own self be true", và liên kết điều này với cung Leo trong chiêm tinh học, cho rằng Leo dạy sự trung thực với bản thân nhiều nhất. Thầy MDR cũng đề cập rằng Chân sư DK được Blavatsky nhận xét là người mà không một lời dối nào có thể thoát khỏi môi — vào năm 1875 khi Chân sư DK đắc quả Chân sư, cũng là năm thành lập Hội Thông Thiên Học.

Lòng dũng cảm để cất lên tiếng nói riêng bất chấp quyền uy thế gian

Chân sư DK khẳng định người đệ tử cần dũng cảm đứng ngược lại ý kiến thế gian — kể cả những ý kiến được coi là tốt nhất và được trích dẫn nhiều nhất — và phải hành động theo những gì anh ta tự nhận thức được trong những giây phút giao cảm tinh thần. Thầy MDR dẫn ví dụ về Einstein, người phải đối mặt với sự hoài nghi của các nhà khoa học Đức khi trình bày thuyết tương đối vì ông tiếp cận trực giác và trí trừu tượng vượt ngoài khả năng của tư duy cụ thể cung năm; và Giordano Bruno, người có tầm nhìn vũ trụ rộng lớn nhưng bị trừng phạt khắc nghiệt vì dám thách thức quyền uy tôn giáo thời Phản Cải Cách. Thầy MDR nhận xét rằng huyền bí học rất khó được những người được nuôi dưỡng bởi khoa học hiện đại chấp nhận, nhưng khi thể dĩ thái được khoa học khám phá thì có thể sẽ có sự hội tụ dần dần.

Sự tích lũy những thất bại nhỏ và tính hèn nhát tâm linh

Chân sư DK cảnh báo rằng chính sự tích lũy của những chi tiết nhỏ chưa hoàn thành tạo nên những thất bại lớn, và ngay cả một lời chưa nói hay một hành động chưa thực hiện có thể là yếu tố đang giữ một người lại không cho bước vào điểm đạo. Chân sư DK tuyên bố rằng phẩm chất tạo ra số lượng thất bại lớn nhất trong số những người chí nguyện hướng đến địa vị chân sư chính là sự hèn nhát (cowardice). Thầy MDR nhận xét rằng câu nói này rất đáng suy ngẫm, và liên kết hình ảnh con sư tử trong bài kỳ công Leo của Hercules với quá trình tự đối mặt với phàm ngã — con sư tử chạy trốn qua cửa sau cho đến khi Hercules quyết tâm chặn mọi lối thoát rồi mới có thể chiến thắng.

Sống cuộc đời làm gương và hoàn thành bổn phận tại nơi mình đang ở

Chân sư DK dạy rằng phụng sự nhóm thực chất chỉ là cuộc sống làm gương, và người đệ tử tốt nhất là người sống đời đệ tử tại nơi mình đang ở — không phải nơi mình tưởng mình nên ở. Chân sư DK chỉ ra rằng nhiều người trốn tránh hoàn cảnh khó khăn, bất hòa hay đòi hỏi cao, trong khi chính những hoàn cảnh đó được linh hồn dàn dựng như một sân khấu để mang ra điều tốt nhất trong con người. Thầy MDR liên kết với hành trình từ Bethlehem đến Calvary trong cuốn Từ Bethlehem đến Calvary, rằng ai bỏ qua giai đoạn Bethlehem — tức những bổn phận khiêm tốn đối với các nguyệt tinh quân và những sự sống đang biểu hiện — sẽ bị kéo trở lại để hoàn thành chúng vì những phẩm tính chưa tích lũy đủ sẽ không cho phép tiến lên.

Lời tổng kết và triển vọng điểm đạo nhóm

Thầy MDR kết thúc phần bình giảng quy luật 14 (mục 9) trong Luận về Chánh Thuật, từ trang 581 đến 587, và thông báo sẽ bắt đầu mục 10 (14.4) về Sự Thức Tỉnh Của Các Luân Xa trong buổi tiếp theo. Thầy MDR nhận xét rằng thời đại hiện nay đang có một đợt thu nạp lớn vào các ashram của Thánh Đoàn, cần nhiều Chân sư hơn, và điểm đạo theo nhóm sẽ diễn ra — đây là lý do các hàng ngũ ashram và các tiểu ashram cần được bổ sung. Thầy MDR bày tỏ hy vọng rằng nhờ hiểu biết tốt hơn về Con Đường, mỗi thế hệ sẽ không chỉ có một người hiếm hoi đắc quả mà có đủ số lượng để sự đắc quả chân sư trở thành một thực tế đã hoàn thành.

Text WM 9

[1] The Treading of the Way

[2] We have seen, as we have considered Rule XIV [3] that, in the magical work, the critical point of objectivity has now been reached by the aspirant. He is endeavoring to become a magical creator and to accomplish two things:

[4] 1. Re-create his instrument or mechanism of contact, so that the solar Angel has a vehicle, adequate for [Page 582] the expression of Reality. This involves, we noted, right type, quality, strength and speed.

[1] Bước Đi trên Con Đường

[2] Khi xem xét Quy luật XIV, chúng ta đã thấy rằng [3] trong công việc huyền thuật, người chí nguyện hiện đã đạt đến điểm then chốt của tính khách quan. Y đang nỗ lực trở thành một nhà sáng tạo huyền thuật và hoàn tất hai việc:

[4] 1. Tái tạo công cụ hay cơ chế tiếp xúc của mình, để Thái dương Thiên Thần có một vận cụ thích hợp [Page 582] cho việc biểu lộ Thực tại. Như chúng ta đã ghi nhận, điều này bao hàm đúng loại, phẩm chất, sức mạnh và tốc độ.

[5] 2. Build those subsidiary forms of expression in the outer world through which the embodied Energy, flowing through the re-created sheaths, can serve the world.

[5] 2. Xây dựng những hình tướng biểu lộ phụ thuộc trong thế giới bên ngoài, qua đó Năng lượng nhập thể, tuôn chảy qua các lớp vỏ được tái tạo, có thể phụng sự thế giới.

[6] In the first case, the aspirant is dealing with himself, working within his own circumference, and thus learning to know himself, to change himself [7] and to rebuild his form aspect. [8] In the other case, he is learning to be a server of the race, [9] and to construct those forms of expression which will embody the new ideas, [10] the emerging principles, and the new concepts which must govern and round out our racial progress.

[6] Trong trường hợp thứ nhất, người chí nguyện đang làm việc với chính mình, hoạt động trong phạm vi riêng của y, và nhờ đó học cách nhận biết bản thân, thay đổi bản thân [7] và tái xây dựng phương diện hình tướng của mình. [8] Trong trường hợp kia, y học cách trở thành người phụng sự nhân loại, [9] và kiến tạo những hình tướng biểu lộ để hiện thân các ý tưởng mới, [10] những nguyên khí đang xuất hiện và những quan niệm mới cần chi phối, hoàn thiện tiến bộ của giống dân chúng ta.

[11] Remember that no man is a disciple, in the Master's sense of the word, who is not a pioneer. [12] A registered response to spiritual truth, a realized pleasure in forward-looking ideals, and a pleased acquiescence in the truths of the New Age do not constitute discipleship. [13] If it were so, the ranks of disciples would be rapidly filled and this is sadly not the case. [14] It is the ability to arrive at an understanding of the next realizations which lie ahead of the human mind which marks the aspirant, who stands at the threshold of accepted discipleship; [15] it is the power, wrought out in the crucible of strenuous inner experience, [16] to see the immediate vision and to grasp those concepts in which the mind must necessarily clothe it, which give a man the right to be a recognized worker with the plan (recognized by the Great Ones, [17] if not recognized by the world); [18] it is the achievement of that spiritual orientation, held steadily—no matter what the outer disturbance in the physical plane life may be—that signifies to Those Who

[11] Hãy nhớ rằng không ai là đệ tử theo ý nghĩa của Chân sư nếu y không phải là người tiên phong. [12] Một sự đáp ứng được ghi nhận đối với chân lý tinh thần, niềm vui chân thật trước những lý tưởng hướng về tương lai, và sự vui vẻ chấp nhận các chân lý của Thời đại Mới không tạo thành địa vị đệ tử. [13] Nếu như vậy, hàng ngũ các đệ tử sẽ nhanh chóng được lấp đầy, nhưng đáng buồn là thực tế không phải thế. [14] Chính khả năng đi đến sự lĩnh hội những nhận thức kế tiếp đang nằm phía trước trí tuệ nhân loại mới đánh dấu người chí nguyện đang đứng trước ngưỡng cửa của địa vị đệ tử được chấp nhận; [15] chính quyền năng được tôi luyện trong lò nung của kinh nghiệm nội tại gian khổ, [16] để nhìn thấy linh ảnh trước mắt và nắm bắt những quan niệm mà trí tuệ tất yếu phải khoác hình tướng cho linh ảnh ấy, đem lại cho con người quyền trở thành một người phụng sự được các Đấng Cao Cả nhận biết trong công việc của Thiên Cơ, [17] dù thế giới không nhận biết y; [18] chính việc đạt được định hướng tinh thần, được duy trì vững vàng — bất kể

watch and seek for workers, that a man can be trusted to deal with some small aspect of Their undertaken work; it is the capacity to submerge [Page 583] and to lose sight of the personal lower self in the task of world guidance, under soul impulse, which lifts a man out of the ranks of the aspiring mystics into those of the practical, though mystically minded, occultists.

những xáo trộn bên ngoài trong đời sống trên cõi hồng trần — báo hiệu cho Những Đấng Quan Sát và tìm kiếm những người phụng sự rằng một người có thể được tin cậy để đảm trách một khía cạnh nhỏ nào đó trong công việc mà Các Ngài đã đảm nhận; chính năng lực chìm đắm [Page 583] và quên mất phàm ngã thấp hơn trong nhiệm vụ hướng dẫn thế giới, dưới sự thúc đẩy của linh hồn, nâng một người ra khỏi hàng ngũ những nhà thần bí đang khao khát để bước vào hàng ngũ những nhà huyền môn thực tiễn, dù vẫn mang tâm thức thần bí.

[19] This is an intensely practical work, on which we are engaged; [20] it is likewise of such proportions that it will occupy all of a man's attention and time, even his entire thought life, and will lead him to efficient expression in his personality task (imposed by karmic limitation and inherited tendency) and to a steadfast application of the creative and magical work. [21] Discipleship is a synthesis of hard work, intellectual unfoldment, steady aspiration and spiritual orientation, plus the unusual qualities of positive harmlessness and the opened eye which sees at will into the world of reality.

[19] Đây là một công việc hết sức thực tiễn mà chúng ta đang tham gia; [20] đồng thời nó có quy mô lớn đến mức sẽ chiếm trọn sự chú ý và thời gian của con người, thậm chí toàn bộ đời sống tư tưởng của y, dẫn y đến sự biểu lộ hiệu quả trong nhiệm vụ phàm ngã của mình — nhiệm vụ do giới hạn nghiệp quả và khuynh hướng thừa hưởng áp đặt — cũng như đến việc kiên định áp dụng công việc sáng tạo và huyền thuật. [21] Địa vị đệ tử là sự tổng hợp của lao động gian khổ, sự khai mở trí tuệ, lòng khao khát bền bỉ và định hướng tinh thần, cộng thêm những phẩm chất đặc biệt là tính vô tổn hại tích cực và con mắt đã mở, có thể tùy ý nhìn vào thế giới thực tại.

[22] Certain considerations should be brought to the notice of the disciple which—for the sake of clarity—we will tabulate. To become an adept it will be necessary for the disciple to:

[22] Vì sự sáng tỏ, chúng ta sẽ trình bày thành bảng một số điều mà người đệ tử cần lưu ý. Để trở thành một Chân sư, người đệ tử cần:

[23] 1. Enquire the Way.

[23] 1. Tìm kiếm Con Đường.

[24] 2. Obey the inward impulses of the soul.

[24] 2. Vâng theo những thôi thúc bên trong của linh hồn.

[25] 3. Pay no attention to any worldly consideration.

[26] 4. Live a life which is an example to others.

[27] These four requirements may sound at the first superficial reading as easy of accomplishment, but if carefully studied it will become apparent why an adept is a "rare efflorescence of a generation of enquirers." Let us take up each of these four points:

[28] 1. *Enquire the Way*. We are told by one of the Masters [29] that a whole generation of enquirers may only produce one adept. [30] Why should this be so? For two reasons:

[31] First, the true enquirer is one who avails himself of the wisdom of his generation, who is the best product of his own period and yet who remains unsatisfied and with the [Page 584] inner longing for wisdom unappeased. [32] To him there appears to be something of more importance than knowledge and something of greater moment than the accumulated experience of his own period and time. [33] He recognizes a step further on and seeks to take it in order to gain something to add to the quota already gained by his compeers. [34] Nothing satisfies him until he finds the Way, [35] and nothing appeases the desire at the center of his being [36] except that which is found in the house of his Father. [37] He is what he is because he has tried all lesser ways and found them wanting, and has submitted to many guides only to find them "blind leaders of the blind". [38] Nothing is left to him but to become his own guide and find his own way home *alone*. [39] In the loneliness which is the lot of every

[25] 3. Không chú ý đến bất cứ cân nhắc thế tục nào.

[26] 4. Sống một đời sống làm gương cho người khác.

[27] Khi đọc sơ qua, bốn yêu cầu này có vẻ dễ thực hiện; nhưng nếu nghiên cứu cẩn thận, chúng ta sẽ hiểu tại sao một Chân sư lại là "sự nở hoa hiếm có của cả một thế hệ những người tìm kiếm". Hãy lần lượt xem xét bốn điểm này:

[28] 1. *Tìm kiếm Con Đường*. Một trong các Chân sư nói với chúng ta [29] rằng cả một thế hệ những người tìm kiếm có thể chỉ sản sinh ra một Chân sư. [30] Tại sao lại như vậy? Vì hai lý do:

[31] Thứ nhất, người tìm kiếm chân chính là người biết sử dụng minh triết của thế hệ mình, là sản phẩm tốt nhất của thời đại mình, nhưng vẫn không thỏa mãn, và nỗi khao khát minh triết trong nội tâm vẫn chưa được đáp ứng. [32] Đối với y, dường như có điều gì quan trọng hơn tri thức, và có điều gì lớn lao hơn kinh nghiệm tích lũy của chính thời đại và thời kỳ của y. [33] Y nhận ra còn một bước nữa ở phía trước và tìm cách bước lên đó, để đạt được điều gì đó có thể bổ sung vào phần thành quả mà những người đồng thời với y đã đạt được. [34] Không gì có thể làm y thỏa mãn cho đến khi y tìm thấy Con Đường, [35] và không gì có thể làm dịu khát vọng nơi trung tâm hữu thể của y [36] ngoài điều được tìm thấy trong ngôi nhà của Cha y. [37] Y trở thành như vậy vì đã thử qua tất cả những con đường thấp hơn và nhận ra chúng còn thiếu sót; y đã đi theo nhiều người dẫn đường, chỉ để nhận ra họ là "những kẻ mù dẫn dắt người mù". [38] Y không còn lựa chọn nào ngoài việc trở thành người dẫn đường cho chính mình và *một*

true disciple are born that self-knowledge and self-reliance which will fit him in his turn to be a Master. [40] This loneliness is not due to any separative spirit but to the conditions of the Way itself. [41] Aspirants must carefully bear this distinction in mind.

mình tìm đường trở về nhà. [39] Trong sự cô độc vốn là phần số của mọi người đệ tử chân chính, tri thức về bản thân và sự tự lực được sinh ra, giúp y đến lượt mình trở thành một Chân sư. [40] Sự cô độc này không bắt nguồn từ tinh thần tách biệt, mà từ chính những điều kiện của Con Đường. [41] Những người chí nguyện phải ghi nhớ cẩn thận sự phân biệt này.

[42] Secondly, the true enquirer is one whose courage is of that rare kind which enables its possessor to stand upright and to sound his own clear note in the very midst of the turmoil of the world. [43] He is one who has the eye trained to see beyond the fogs and miasmas of the earth [44] to that center of peace [45] which presides over all earth's happenings, and that trained attentive ear which (having caught a whisper of the Voice of the Silence) [46] is kept tuned to that high vibration and is thus deaf to all lesser alluring voices. [47] This again brings loneliness and produces that aloofness which all less evolved souls feel when in the presence of those who are forging ahead.

[42] Thứ hai, người tìm kiếm chân chính là người có một loại can đảm hiếm có, giúp người sở hữu nó đứng thẳng và cất lên âm thanh trong trẻo của chính mình ngay giữa cảnh hỗn loạn của thế giới. [43] Y là người đã rèn luyện con mắt để nhìn vượt qua những màn sương và khí độc của trái đất [44] đến trung tâm bình an [45] đang chủ trì mọi diễn biến trên địa cầu; y cũng có một đôi tai chăm chú đã được huấn luyện, sau khi bắt được lời thì thầm của Tiếng Nói của Im Lặng, [46] vẫn được giữ cho hòa điệu với rung động cao cả ấy, và vì thế trở nên điếc trước mọi tiếng nói quyến rũ thấp hơn. [47] Điều này một lần nữa đem lại sự cô độc và tạo ra sự xa cách mà tất cả những linh hồn kém tiến hóa đều cảm nhận khi ở trước những người đang tiến lên phía trước.

[48] A paradoxical situation is brought about from the fact that the disciple is told to enquire the Way and yet there is none to tell him. [49] Those who know the Way may not speak, knowing that the Path is constructed by the aspirant as the spinner spins its web out of the center [Page 585] of his own being. [50] Thus only those souls flower forth into adepts in any specific generation who have "trodden the winepress of the wrath of God alone" [51] or who (in other words) [52] have worked out their karma alone and who have intelligently taken up the task of treading the Path.

[48] Một tình huống nghịch lý nảy sinh: người đệ tử được bảo phải tìm kiếm Con Đường, nhưng lại không có ai chỉ đường cho y. [49] Những người biết Con Đường không được phép nói, vì họ biết rằng người chí nguyện tự xây dựng Con Đường, cũng như con nhện quay mạng từ trung tâm [Page 585] của chính hữu thể mình. [50] Vì vậy, chỉ những linh hồn nào "một mình bước qua máy ép nho của cơn thịnh nộ của Thượng đế", [51] hay nói cách khác, [52] đã một mình hoàn tất nghiệp quả của mình và thông minh đảm nhận nhiệm vụ bước đi trên Con Đường, mới nở hoa thành các Chân sư trong bất kỳ thế hệ cụ thể nào.

[53] 2. *Obey the inward impulses of the soul.* Well do the teachers of the race instruct the budding initiate to practice discrimination and train him in the arduous task of distinguishing between:

[54] a. Instinct and intuition.

[55] b. Higher and lower mind.

[56] c. Desire and spiritual impulse.

[57] d. Selfish aspiration and divine incentive.

[58] e. The urge emanating from the lunar lords, and the unfoldment of the solar Lord.

[59] It is no easy or flattering task [60] to find oneself out and to discover that perhaps even the service we have rendered and our longing to study and work has had a basically selfish origin, and resting on a desire for liberation or a distaste for the humdrum duties of everyday. [61] He who seeks to obey the impulses of the soul has to cultivate an accuracy of summation and a truthfulness with himself which is rare indeed these days. [62] Let him say to himself "I must to my own Self be true" [63] and in the private moments of his life and in the secrecy of his own meditation let him not gloss over one fault, nor excuse himself along a single line. [64] Let him learn to diagnose his own words, deeds, and motives, and to call things by their true names. [65] Only thus will he train himself in spiritual discrimination and learn to recognize truth in all things. [66] Only thus will the reality be arrived at and the true self known.

[53] 2. *Vâng theo những thôi thúc bên trong của linh hồn.* Các vị giáo huấn nhân loại đã chỉ dạy đúng đắn cho điểm đạo đồ đang trưởng thành phải thực hành sự phân biện và rèn luyện y trong nhiệm vụ gian khó là phân biệt giữa:

[54] a. Bản năng và trực giác.

[55] b. Thượng trí và hạ trí.

[56] c. Dục vọng và thôi thúc tinh thần.

[57] d. Khát vọng ích kỷ và động lực thiêng liêng.

[58] e. Thôi thúc phát xuất từ các nguyệt tinh quân và sự khai mở của nhật tinh quân.

[59] Không phải là một nhiệm vụ dễ dàng hay dễ chịu [60] khi phải tự khám phá chính mình và nhận ra rằng có lẽ ngay cả sự phụng sự mà chúng ta đã thực hiện, cũng như niềm khao khát học hỏi và làm việc của chúng ta, về căn bản vẫn bắt nguồn từ sự ích kỷ, dựa trên lòng ham muốn được giải thoát hoặc sự chán ghét những bổn phận tầm thường của đời sống hằng ngày. [61] Người nào tìm cách tuân theo những thôi thúc của linh hồn phải vun bồi khả năng tự đánh giá chính xác và sự trung thực với chính mình, một phẩm tính quả thực rất hiếm hoi trong thời đại ngày nay. [62] Y hãy tự nói với mình: "Tôi phải trung thực với chính Chân Ngã của mình", [63] và trong những khoảnh khắc riêng tư của đời sống cũng như trong sự kín nhiệm của chính việc tham thiền, y đừng che đậy một khuyết điểm nào, cũng đừng tự bào chữa cho mình dù chỉ về một phương diện. [64] Y hãy học cách chẩn đoán chính

những lời nói, hành vi và động cơ của mình, và gọi mọi sự bằng đúng tên thật của chúng. [65] Chỉ bằng cách ấy, y mới tự rèn luyện mình trong sự phân biện tinh thần và học cách nhận ra chân lý trong mọi sự. [66] Chỉ bằng cách ấy, y mới đạt tới thực tại và nhận biết được chân ngã đích thực.

[67] 3. Pay *no consideration to the [68] prudential considerations of worldly science and sagacity*. [69] If the aspirant has need to cultivate a capacity to walk alone, [70] if he has to [Page 586] develop the ability to be truthful in all things, [71] he has likewise need to cultivate courage. [72] It will be needful for him to run counter consistently to the world's opinion, and to the very best expression of that opinion, and this with frequency. [73] He has to learn to do the right thing as he sees and knows it, irrespective of the opinion of earth's greatest and most quoted. [74] He must depend upon himself and upon the conclusions he himself has come to in his moments of spiritual communion and illumination. [75] It is here that so many aspirants fail. [76] They do *not* do the very best they know; they fail to act in detail as their inner voice tells them; [77] they leave undone certain things which they are prompted to do in their moments of meditation, and fail to speak the word which their spiritual mentor, the Self, urges them to speak. [78] *It is in the aggregate of these unaccomplished details that the big failures are seen.*

[67] 3. *Đừng bận tâm đến [68] những cân nhắc thận trọng của khoa học thế tục và sự khôn ngoan đời thường.* [69] Nếu người chí nguyện cần vun bồi khả năng bước đi một mình, [70] nếu y phải [Page 586] phát triển khả năng trung thực trong mọi sự, [71] thì đồng thời y cũng cần vun bồi lòng can đảm. [72] Y sẽ cần phải luôn luôn đi ngược lại quan điểm của thế gian, ngay cả những biểu hiện tốt đẹp nhất của quan điểm ấy, và điều này sẽ thường xuyên xảy ra. [73] Y phải học cách làm điều đúng đắn như chính y thấy và biết, bất kể ý kiến của những người được thế gian xem là vĩ đại nhất và được trích dẫn nhiều nhất. [74] Y phải dựa vào chính mình và vào những kết luận mà chính y đã đạt tới trong những khoảnh khắc hiệp thông và soi sáng tinh thần. [75] Chính ở điểm này mà rất nhiều người chí nguyện thất bại. [76] Họ *không* làm điều tốt nhất mà họ biết; họ không thực hiện đến từng chi tiết những gì tiếng nói bên trong mách bảo; [77] họ bỏ không làm một số việc mà trong những lúc tham thiền họ được thôi thúc phải làm, và không nói ra lời mà vị cố vấn tinh thần của họ, tức Chân Ngã, thúc giục họ phải nói. [78] *Chính trong tổng thể những chi tiết không được thực hiện này mà những thất bại lớn lao trở nên rõ ràng.*

[79] There are no trifles in the life of the disciple and an unspoken word or unfulfilled action may prove the factor which is holding a man from initiation.

[79] Trong đời sống của người đệ tử không có điều gì là nhỏ nhặt, và một lời không được nói ra hoặc một hành động chưa được hoàn tất có thể trở thành yếu tố giữ một người lại, khiến y chưa thể điểm đạo.

[79b] 4. *Live a life which is an example to others.* [80] Is it necessary for me to enlarge upon this? It seems as if it should not be and yet here again is where men fail. [81] What after all is group service? Simply the life of example. [82] He is the best exponent of the Ageless Wisdom who lives each day in the place where is the life of the disciple; he des not live it in the place where he thinks he should be. [83] Perhaps after all the quality which produces the greatest number of failures among aspirants to adeptship [84] is cowardice. [85] Men fail to make good where they are because they find some reason which makes them think they should be elsewhere. Men run away, almost unrealizing it, from difficulty, from inharmonious conditions, from places which involve problems, and from circumstances which call for action of a high sort and which are staged [86] to draw out the best that is in a man, [Page 587] provided he stays in them. They flee from themselves and from other people, instead of simply *living the life.*

[79b] 4. *Hãy sống một đời sống làm gương cho người khác.* [80] Tôi có cần phải nói thêm về điều này không? Có vẻ như không cần, nhưng chính tại đây một lần nữa con người lại thất bại. [81] Xét cho cùng, phụng sự nhóm là gì? Chỉ đơn giản là một đời sống làm gương. [82] Người thể hiện Minh Triết Ngàn Đời tốt nhất là người mỗi ngày sống ngay tại nơi đời sống của người đệ tử đặt y vào; y không sống đời sống ấy ở nơi mà y nghĩ mình đáng lẽ phải ở. [83] Có lẽ, xét cho cùng, phẩm tính gây ra số thất bại nhiều nhất nơi những người chí nguyện hướng tới địa vị Chân sư [84] chính là sự hèn nhát. [85] Con người không thành công ngay tại nơi mình đang ở, bởi vì họ tìm ra một lý do nào đó khiến họ nghĩ rằng mình nên ở nơi khác. Gần như không nhận ra điều đó, họ chạy trốn khỏi khó khăn, khỏi những điều kiện bất hòa, khỏi những nơi chốn bao hàm các vấn đề, và khỏi những hoàn cảnh đòi hỏi một loại hành động cao cả và được sắp đặt [86] nhằm khơi dậy những gì tốt đẹp nhất trong một người, [Page 587] miễn là y ở lại trong những hoàn cảnh ấy. Họ chạy trốn khỏi chính mình và khỏi những người khác, thay vì chỉ đơn giản *sống đời sống ấy.*

[87] The adept speaks no word which can hurt, harm or wound. [88] Therefore he has had to learn the meaning of speech in the midst of life's turmoil. He wastes no time in self pity or self justification for he knows the law has placed him where he is, and where he best can serve, and has learnt that difficulties are ever of a man's own making and the result of his own mental attitude. If the incentive to justify himself occurs he recognises it as a temptation to be avoided. [89] He realises that each word spoken, each deed undertaken and every look and thought has its effect for good or for evil upon the group.

[87] Chân sư không nói lời nào có thể gây đau đớn, tổn hại hoặc làm ai bị thương. [88] Vì thế, y đã phải học ý nghĩa của lời nói ngay giữa cảnh hỗn loạn của đời sống. Y không lãng phí thời gian vào việc thương hại hay tự biện minh cho bản thân, vì y biết rằng định luật đã đặt y vào đúng nơi y đang ở, cũng là nơi y có thể phụng sự tốt nhất; y đã học được rằng những khó khăn luôn do chính con người tạo ra và là kết quả của thái độ trí tuệ của chính mình. Nếu nảy sinh động lực muốn tự biện minh, y nhận ra đó là một cám dỗ cần tránh. [89] Y nhận thức rằng mỗi lời được nói ra, mỗi hành động được thực hiện, mỗi ánh mắt và tư tưởng đều tạo ra ảnh hưởng tốt hoặc xấu đối với nhóm.

[90] Is it not apparent therefore why so few achieve and so many fail?

[90] Như vậy, chẳng phải đã rõ tại sao rất ít người đạt được thành tựu, còn rất nhiều người thất bại hay sao?

Commentary

Program 9 — Rule XIV, 14.3

Hi, everybody. We are going on. We are in Rule XIV, one of the Rules of White Magic for the Physical Plane. We are on the third program for Rule XIV and the ninth program for the physical-plane rules. We have been through some pretty complex material, highly outlined, highly structured, and hopefully, with a little bit of restudy, we will get it under our belt.

Chương trình 9 — Quy luật XIV, 14.3

Xin chào tất cả các bạn. Chúng ta tiếp tục. Chúng ta đang học Quy luật XIV, một trong các Quy luật Chánh Thuật dành cho Cõi Hồng Trần. Đây là chương trình thứ ba về Quy luật XIV và chương trình thứ chín về các quy luật dành cho cõi hồng trần. Chúng ta đã đi qua một số nội dung khá phức tạp, được trình bày theo đề cương và cấu trúc rất chặt chẽ; hy vọng rằng, chỉ cần ôn lại đôi chút, chúng ta sẽ nắm vững.

It has been pretty much about the many, many energies which the aspiring white magician has to learn how to access, appropriate, and properly direct from his own energy system once these energies are

Phần lớn nội dung vừa qua nói về rất nhiều năng lượng mà người chí nguyện muốn trở thành nhà huyền thuật chánh đạo phải học cách tiếp cận, thu nhận và định hướng đúng đắn từ hệ thống năng lượng của chính mình,

absorbed by the energy system. He has to note the kinds of energies which he seems to be emitting; he has to note the effect they have upon the environment. It is a close study by the inner man of all that is radiating, emanating from him, we might say. But now we get on to some very, I think, practical material, very sound and cogent advice. We have been given pretty much what the aspirant to white magic and to a closer relationship with the Spiritual Hierarchy has to do to fit himself or herself for that kind of role. Really, it is all about the right reception and transmission and direction of energy, all this in line with the Divine Plan.

một khi hệ thống ấy đã hấp thu các năng lượng này. Y phải lưu ý những loại năng lượng mà mình dường như đang phát ra; y phải lưu ý tác động của chúng lên môi trường xung quanh. Có thể nói, đó là việc con người bên trong nghiên cứu kỹ lưỡng tất cả những gì đang tỏa chiếu, phát xạ từ y. Nhưng giờ đây, chúng ta chuyển sang những nội dung mà tôi cho là rất thiết thực, những lời khuyên rất xác đáng và thuyết phục. Chúng ta đã được chỉ dẫn khá đầy đủ về những điều mà người chí nguyện hướng tới chánh thuật và một mối quan hệ mật thiết hơn với Thánh đoàn phải làm để chuẩn bị cho mình đảm nhận vai trò ấy. Thực sự, tất cả đều xoay quanh việc tiếp nhận, truyền dẫn và định hướng năng lượng một cách đúng đắn, hoàn toàn phù hợp với Thiên Cơ.

[1] The Treading of the Way

[1] Bước Đi trên Con Đường

We stopped there after a program that was just about three and a half hours. Somehow I had, as usual, lost my chronometer reading, but it is pretty close to half-hour segments.

Chúng ta đã dừng ở đó sau một chương trình kéo dài khoảng ba tiếng rưỡi. Không hiểu sao, như thường lệ, tôi lại không theo dõi được số chỉ trên đồng hồ bấm giờ, nhưng các phần cũng khá sát với thời lượng nửa giờ.

[2] We have seen, as we have considered Rule XIV

[2] Khi xem xét Quy luật XIV, chúng ta đã thấy rằng

By the way, a rather long rule and somehow very potent. I think I want to read it again because I think it is just so important to have it in the back of our mind.

Nhân đây, đây là một quy luật khá dài và có sức mạnh đặc biệt. Tôi nghĩ mình muốn đọc lại, vì tôi cho rằng việc luôn ghi nhớ quy luật này là vô cùng quan trọng.

Rule XIV—

Quy luật XIV—

The sound swells out. The hour of danger to the soul courageous draweth near. The waters have not hurt the white creator and naught could drown nor drench him. Danger from fire and flame menaces now, and dimly yet the rising smoke is seen. Let

Âm thanh vang dội. Giờ phút nguy hiểm đối với linh hồn quả cảm đang đến gần. Nước đã không làm tổn hại nhà sáng tạo chánh thuật, và không gì có thể nhấn chìm hay làm y ướt đẫm. Giờ đây, hiểm nguy từ lửa và ngọn lửa đang đe dọa, và làn khói

him again, after the cycle of peace, call on the Solar Angel.

bốc lên mới chỉ hiện ra lờ mờ. Sau chu kỳ bình an, hãy để y một lần nữa cầu gọi Thái dương Thiên Thần.

We do see it is, in terms of its wording, a relatively longer rule than some. I suppose we have another—I do not know—maybe thirty, forty pages in that rule.

Chúng ta quả thực thấy rằng, xét về lời văn, đây là một quy luật tương đối dài hơn một số quy luật khác. Tôi đoán chúng ta còn—tôi không biết nữa—có lẽ ba mươi, bốn mươi trang về quy luật này.

I just wanted to get that in our minds, so that we can have it in front of our eye when we need to refer to it.

Tôi chỉ muốn khắc ghi điều đó vào thể trí chúng ta, để có thể đặt nó trước mắt khi cần tham chiếu.

We have seen, as we have considered Rule XIV

Khi xem xét Quy luật XIV, chúng ta đã thấy

[3] that, in the magical work, the critical point of objectivity has now been reached by the aspirant. He is endeavouring to become a magical creator and to accomplish two things:

[3] trong công việc huyền thuật, người chí nguyện hiện đã đạt đến điểm then chốt của tính khách quan. Y đang nỗ lực trở thành một nhà sáng tạo huyền thuật và hoàn tất hai việc:

Objectivity—

Sự biểu hiện khách quan—

In other words, we have reached the point at which the inwardly created structure of thought and desire is to become tangible and objective, entering the etheric plane and the dense physical plane. Fires will be involved in that point of entry. There just seem to be a number of ways that, in this dangerous process of magic, the practitioner can die in the process.

Nói cách khác, chúng ta đã đến điểm mà cấu trúc tư tưởng và dục vọng được tạo dựng bên trong phải trở nên hữu hình và khách quan, đi vào cõi dĩ thái và cõi hồng trần đậm đặc. Các ngọn lửa sẽ tham gia tại điểm đi vào ấy. Dường như có nhiều cách khiến người thực hành có thể chết trong tiến trình huyền thuật nguy hiểm này.

We probably never think about that when thinking about various magical formulas and the possibility of a working magic that seems to be held out or promised by some of the books, but yet it is true. There is a danger and the possibility of a premature demise unless purity and right connection to the soul, the Solar Angel, are sustained properly and the right procedure is used. It is a

Có lẽ chúng ta không bao giờ nghĩ đến điều đó khi suy nghĩ về các công thức huyền thuật khác nhau và khả năng thực hành huyền thuật mà một số sách dường như đưa ra hoặc hứa hẹn, nhưng điều đó vẫn là sự thật. Có hiểm nguy và khả năng chết sớm, trừ khi sự thanh khiết và mối liên kết đúng đắn với linh hồn, với Thái dương Thiên Thần, được duy trì thích đáng và quy trình

seventh-ray process, and we know regarding the seventh ray that correct procedure—the right thing done at the right time for the right length of time—is indispensable.

đúng đắn được sử dụng. Đây là một tiến trình cung bảy, và về cung bảy, chúng ta biết rằng quy trình chính xác—làm đúng việc, đúng lúc, trong đúng khoảng thời gian—là điều không thể thiếu.

The one who would become the magical creator has to accomplish two things. I just get the sense that in another century, maybe another two centuries, some of these magical methods will be put into practice in a practical manner.

Người muốn trở thành nhà sáng tạo huyền thuật phải hoàn thành hai việc. Tôi chỉ có cảm giác rằng trong một thế kỷ nữa, có lẽ hai thế kỷ nữa, một số phương pháp huyền thuật này sẽ được đưa vào thực hành một cách thiết thực.

Right now, there is the academic learning about them, but he tells us that if we apply ourselves to the academic studies now, it will be that much easier in the future when the true practical formulas are given out. What do we have to do? We have to recreate —

Ngay lúc này, chúng ta đang học về chúng trên phương diện lý thuyết, nhưng Ngài cho biết rằng nếu giờ đây chúng ta chuyên tâm nghiên cứu lý thuyết, thì trong tương lai, khi những công thức thực hành đích thực được truyền ra, mọi việc sẽ dễ dàng hơn nhiều. Chúng ta phải làm gì? Chúng ta phải tái tạo —

[4] 1. Re-create his instrument or mechanism of contact, so that the solar Angel has a vehicle, adequate for the expression of Reality. This involves, we noted, right type, quality, strength and speed.

[4] 1. Tái tạo công cụ hay cơ chế tiếp xúc của mình, để Thái dương Thiên Thần có một vận cụ thích hợp [Page 582] cho việc biểu lộ Thực tại. Như chúng ta đã ghi nhận, điều này bao hàm đúng loại, phẩm chất, sức mạnh và tốc độ.

Or let us say that spontaneous and even instantaneous precipitation that might be, as he says, even a better way of describing the fourth step than the word "speed." When we are aligned with the Solar Angel and in deep communion with that Solar Angel, and it is a real being for us, then the Solar Angel will have an entity for expression of its intention. We spent quite a bit of time on the right type, which is related to the Divine Will and, I suppose, the right direction, in a way, of the various forces; the quality, which is magnetic; the strength, which is persistent; and the speed, which is

Hoặc sự ngưng tụ tự phát và thậm chí tức thời, như Ngài nói, có lẽ còn là cách mô tả bước thứ tư hay hơn từ "tốc độ". Khi chúng ta chỉnh hợp với Thái dương Thiên Thần và hiệp thông sâu xa với Thái dương Thiên Thần ấy, và đối với chúng ta, Ngài là một sinh mệnh có thật, thì Thái dương Thiên Thần sẽ có một thực thể để biểu lộ ý định của Ngài. Chúng ta đã dành khá nhiều thời gian cho loại hình đúng đắn, vốn liên quan đến Ý Chí thiêng liêng và, theo tôi nghĩ, theo một nghĩa nào đó, đến hướng đi đúng đắn của các mãnh lực khác nhau; phẩm tính, vốn mang từ tính; sức mạnh, vốn bền bỉ; và tốc

spontaneous and operates when there are no obstructions.

độ, vốn tự phát và vận hành khi không còn chướng ngại.

We are trying to accomplish some two things here. Recreate the instrument or mechanism of contact—of course, in a way it already exists, but I think what we mean here is to activate it so that it is ready to function according to the will of the magician. Further—

Ở đây, chúng ta đang cố gắng hoàn thành hai việc. Tái tạo công cụ hay bộ máy tiếp xúc—dĩ nhiên, theo một nghĩa nào đó, nó đã tồn tại, nhưng tôi nghĩ điều chúng ta muốn nói ở đây là kích hoạt nó để nó sẵn sàng hoạt động theo ý chí của nhà huyền thuật. Tiếp nữa—

[5] 2. Build those subsidiary forms of expression in the outer world through which the embodied Energy, flowing through the re-created sheaths, can serve the world.

[5] 2. Xây dựng những hình tướng biểu lộ phụ thuộc trong thế giới bên ngoài, qua đó Năng lượng nhập thể, tuôn chảy qua các lớp vỏ được tái tạo, có thể phụng sự thế giới.

We are refining—let us say making the sheaths fit—and building in the world those forms which can receive and profit from the transmission of energy.

Chúng ta đang tinh luyện—làm cho các lớp vỏ trở nên thích hợp—và xây dựng trong thế gian những hình tướng có thể tiếp nhận và hưởng lợi từ sự truyền dẫn năng lượng.

I think we are all somehow responsible for building forms which truly help the Divine Plan to manifest, and I think this has something to do with that process. But let us elaborate on that a little bit. DK will elaborate on this.

Tôi nghĩ tất cả chúng ta, theo cách nào đó, đều có trách nhiệm xây dựng những hình tướng thực sự giúp Thiên Cơ biểu hiện, và tôi nghĩ điều này có liên quan đến tiến trình ấy. Nhưng chúng ta hãy khai triển điều đó thêm một chút. Chân sư DK sẽ khai triển điều này.

[6] In the first case, the aspirant is dealing with himself, working within his own circumference, and thus learning to know himself, to change himself

[6] Trong trường hợp thứ nhất, người chí nguyện đang làm việc với chính mình, hoạt động trong phạm vi riêng của y, và nhờ đó học cách nhận biết bản thân, thay đổi bản thân

Yes—

Đúng vậy—

[7] and to rebuild his form aspect.

[7] và tái xây dựng phương diện hình tướng của mình.

In other words, this is a spiritual training. No one who is untrained and relatively unpurified can step in and perform

Nói cách khác, đây là một sự rèn luyện tinh thần. Không ai chưa qua rèn luyện và còn tương đối thiếu thanh lọc lại có thể bước vào

successfully the white magical process. I do not know about the other kinds of magic.

và thực hiện thành công tiến trình chánh thuật. Tôi không biết về các loại huyền thuật khác.

In many ways, it probably can be performed by those who have so many liabilities in terms of their motive, even though they may, we are told, pass through a purification process just for their own safety. We are working within our own circumference: know thyself, change thyself, rebuild thyself. This is necessary. Otherwise, the Plan will be received and expressed in a distorted manner.

Theo nhiều phương diện, có lẽ những người có rất nhiều khiếm khuyết về động cơ vẫn có thể thực hiện chúng, dù, như chúng ta được cho biết, họ có thể trải qua một tiến trình thanh lọc chỉ để bảo đảm an toàn cho chính mình. Chúng ta đang làm việc trong phạm vi của mình: hãy biết mình, thay đổi mình, tái xây dựng mình. Điều này là cần thiết. Nếu không, Thiên Cơ sẽ được tiếp nhận và biểu lộ một cách méo mó.

[8] In the other case, he is learning to be a server of the race,

[8] Trong trường hợp kia, y học cách trở thành người phụng sự nhân loại,

He is building the forms which can serve.

Y đang xây dựng những hình tướng có thể phụng sự.

He is building the forms through which he can serve. Various kinds of groups and organizations are built: means, buildings, methods, patterns, whatever you want to call them. They do give access to those who must be served, and the energy can flow through those built forms and reach the people, or whomever one is serving, whatever kingdom, and lift them up.

Y đang xây dựng những hình tướng mà qua đó y có thể phụng sự. Nhiều loại nhóm và tổ chức được xây dựng: phương tiện, tòa nhà, phương pháp, mô hình, các bạn muốn gọi chúng là gì cũng được. Chúng quả thực tạo điều kiện tiếp cận những người cần được phụng sự, và năng lượng có thể tuôn chảy qua những hình tướng đã xây dựng ấy để đến với con người, hoặc bất cứ đối tượng nào mà người ta đang phụng sự, thuộc bất cứ giới nào, và nâng họ lên.

Various inventions come in here. We could probably think of many forms that are built for the purpose of service. Look at medicine and surgical instruments that are created to perform certain procedures that could not be accomplished before that time.

Các phát minh khác nhau cũng thuộc về lĩnh vực này. Có lẽ chúng ta có thể nghĩ đến nhiều hình tướng được xây dựng nhằm mục đích phụng sự. Hãy nhìn vào y học và những dụng cụ phẫu thuật được chế tạo để thực hiện các thủ thuật mà trước đó chưa thể thực hiện.

There is a building process whereby to enhance the method whereby the inner

Có một tiến trình xây dựng nhằm cải thiện phương pháp để các năng lượng bên trong

energies reach and assist others. In the other case—that is case number two here; in the first case, number one, and in the other case, let us call it number two—

đến với và trợ giúp người khác. Trong trường hợp kia—ở đây đó là trường hợp thứ hai; trường hợp đầu là số một, còn trường hợp kia, chúng ta hãy gọi là số hai—

he is learning to be a server of the race,

y đang học cách trở thành một người phụng sự nhân loại,

[9] and to construct those forms of expression which will embody the new ideas,

[9] và kiến tạo những hình tướng biểu lộ để hiện thân các ý tưởng mới,

Formulation of ideas through thoughts, in books, in art. Man is a form-creating being at his present stage of development, whether he does that consciously or unconsciously. This is a kind of conscious creation under the influence of love and goodwill, an illumined mind and steadfast will—

Định hình các ý tưởng qua tư tưởng, trong sách vở, trong nghệ thuật. Ở giai đoạn phát triển hiện nay, con người là một sinh linh sáng tạo hình tướng, dù y làm điều đó một cách có ý thức hay vô thức. Đây là một loại sáng tạo có ý thức dưới ảnh hưởng của tình thương và thiện chí, của một thể trí được soi sáng và ý chí kiên định—

to construct those forms of expression which will embody the new ideas,

kiến tạo những hình tướng biểu lộ sẽ thể hiện các ý tưởng mới,

[10] the emerging principles, and the new concepts which must govern and round out our racial progress.

[10] những nguyên khí đang xuất hiện và những quan niệm mới cần chi phối, hoàn thiện tiến bộ của giống dân chúng ta.

All kinds of new inventions, new patterns are emerging. In the emergence of the new patterns come new possibilities for the elevation of man. The second ray is called the Ray of the Divine Pattern, maybe then the ray of archetypes which are purposeful and found on the higher planes of being.

Đủ loại phát minh mới, mô hình mới đang xuất hiện. Khi những mô hình mới xuất hiện, những khả năng mới để nâng cao con người cũng xuất hiện. Cung hai được gọi là Cung của Mô Hình Thiêng Liêng, vậy có lẽ đó là cung của những nguyên mẫu có mục đích và hiện hữu trên các cõi hiện tồn cao hơn.

From those archetypal patterns come many subsidiary and transient patterns in time and space, many arrangements which will slowly work for the elevation. Just think, even very practical things. Let us think about education and medicine. There are some countries that see to the medical needs

Từ những mô hình nguyên mẫu ấy nảy sinh nhiều mô hình phụ trợ và tạm thời trong thời gian và không gian, nhiều cách sắp xếp sẽ từ từ góp phần nâng cao con người. Hãy nghĩ đến cả những điều rất thiết thực. Chúng ta hãy nghĩ về giáo dục và y học. Có những quốc gia chăm lo nhu cầu y tế của

of their people because they have evolved patterns, systems which meet those needs. They see to the educational needs of their younger people and the training of those who are working for various kinds of jobs and professions.

người dân vì họ đã phát triển những mô hình, những hệ thống đáp ứng các nhu cầu ấy. Họ chăm lo nhu cầu giáo dục của thế hệ trẻ và việc đào tạo những người đang làm các công việc và nghề nghiệp khác nhau.

Patterns exist because they have been created to facilitate these things. Other countries do not do this at all. Those patterns are absent, and therefore the good that comes through the patterns of relationship is missing. I speak about that because, being a citizen of the United States and also a permanent resident here in Scandinavia—I think I had a little interruption there, but I was talking about Scandinavia and countries which see after their people and create patterns of service. When the right pattern is created, service can be offered, and there are countries that do not do that. Service patterns are very important.

Những mô hình tồn tại vì chúng đã được tạo ra để tạo thuận lợi cho những việc này. Những quốc gia khác hoàn toàn không làm như vậy. Những mô hình ấy vắng mặt, và do đó, điều tốt lành đến qua các mô hình quan hệ cũng thiếu vắng. Tôi nói về điều đó vì, là một công dân Hoa Kỳ đồng thời là một thường trú nhân tại đây, ở Scandinavia—tôi nghĩ vừa có một chút gián đoạn, nhưng tôi đang nói về Scandinavia và những quốc gia chăm lo cho người dân của mình, tạo ra các mô hình phụng sự. Khi mô hình đúng đắn được tạo ra, việc phụng sự có thể được thực hiện, và có những quốc gia không làm điều đó. Các mô hình phụng sự rất quan trọng.

I think obviously the head has to be used as well as the heart. The heart may motivate, but the head has to design the method by which the energy, the right sort of applied energy and force, will reach the people or whatever kingdom beneficently. There are those who serve the animal kingdom, those who serve the plant kingdom, and even, I suppose, in some ways the mineral kingdom, and increasingly so once, during the Age of Aquarius, we understand more about how to do that.

Tôi nghĩ rõ ràng phải dùng cả cái đầu lẫn trái tim. Trái tim có thể thúc đẩy, nhưng cái đầu phải thiết kế phương pháp để năng lượng, loại năng lượng và mãnh lực được vận dụng đúng đắn, đến với con người hay bất cứ giới nào và mang lại lợi ích. Có những người phụng sự giới động vật, những người phụng sự giới thực vật, và thậm chí, tôi nghĩ, theo một số cách, cả giới kim thạch; điều này sẽ ngày càng tăng khi, trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, chúng ta thấu hiểu hơn về cách thực hiện.

to construct those forms of expression which will embody the new ideas, the emerging principles, and the new concepts which must govern and round out our racial progress.

kiến tạo những hình tướng biểu lộ sẽ thể hiện các ý tưởng mới, những nguyên khí đang xuất hiện, và những quan niệm mới phải chi phối và hoàn thiện sự tiến bộ của nhân loại chúng ta.

We have no idea about the patterns which will be conceived to serve in the future. After all, it is a great age of service, is it not? "Water of life am I, poured forth for thirsty men"—thirsty human beings, thirsty people, for the thirsty in whatever kingdom. We have these energies within our head center and all through our energy system, and we pour them forth without thought of our own welfare.

Chúng ta chưa hình dung được những mô hình sẽ được nghĩ ra để phụng sự trong tương lai. Xét cho cùng, đó là một kỷ nguyên phụng sự vĩ đại, phải không? "Tôi là nước của sự sống, tuôn chảy cho những người đang khát."—những con người đang khát, những người đang khát, cho những sinh linh đang khát trong bất cứ giới nào. Chúng ta có những năng lượng này trong trung tâm đầu và khắp hệ thống năng lượng của mình, và chúng ta tuôn đổ chúng mà không nghĩ đến phúc lợi của bản thân.

We do have to maintain the instrument, of course, in order to continue to serve with effectiveness. As DK was reminding his students, you cannot exhaust yourself entirely. You have to have recreation, you have to rest, you have to keep the instrument in maybe serviceable order so that service can really be offered. It is a balance, really.

Dĩ nhiên, chúng ta phải duy trì công cụ để tiếp tục phụng sự hiệu quả. Như Chân sư DK đã nhắc nhở các đạo sinh của Ngài, các bạn không thể làm mình hoàn toàn kiệt sức. Các bạn phải có sự giải trí, phải nghỉ ngơi, phải giữ công cụ trong tình trạng có thể phụng sự, để việc phụng sự thực sự có thể diễn ra. Quả thực, đó là một sự cân bằng.

What I was looking for here was simply what the magical creator is attempting to do. He has to accomplish two things: he has to get his mechanism into a serviceable shape so that it can really endure in high-quality service, and he has to build the patterns through which he can serve others, serve in the environment.

Điều tôi muốn tìm ở đây đơn giản là điều nhà sáng tạo huyền thuật đang cố gắng làm. Y phải hoàn thành hai việc: đưa bộ máy của mình vào trạng thái có thể phụng sự, để nó thực sự có thể bền bỉ phụng sự với phẩm tính cao, và xây dựng những mô hình mà qua đó y có thể phụng sự người khác, phụng sự trong môi trường của mình.

[11] Remember that no man is a disciple, in the Master's sense of the word, who is not a pioneer.

[11] Hãy nhớ rằng không ai là đệ tử theo ý nghĩa của Chân sư nếu y không phải là người tiên phong.

That is quite a statement. We do have to break new ground, and we have to hew our way through the jungle of the ordinary and make new paths towards the accomplishment of new objectives.

Đó quả là một lời khẳng định đáng chú ý. Chúng ta phải khai phá những vùng đất mới, phải mở lối xuyên qua khu rừng rậm của những điều thông thường và tạo những con đường mới để hoàn thành các mục tiêu mới.

[12] A registered response to spiritual truth, a realised pleasure in forward-looking ideals, and a pleased acquiescence in the truths of the New Age do not constitute discipleship.

Whoa! That is a powerful statement, and it should cause us to evaluate our particular approach to spiritual truth and to forward-looking ideals and to the truths of the New Age. These do not constitute, in and of themselves, although they are necessary, discipleship.

[13] If it were so, the ranks of disciples would be rapidly filled and this is sadly not the case.

He is saying there are not yet enough disciples. This was being said in the late twenties, when this book was being written. Is it still the case? I think it is in many ways. In many ways it is still the case.

[14] It is the ability to arrive at an understanding of the next realisations which lie ahead of the human mind which marks the aspirant, who stands at the threshold of accepted discipleship;

Seems like we skipped over—the aspirant is a disciple of a kind, maybe a probationary disciple.

[15] it is the power, wrought out in the crucible of strenuous inner experience,

Not just outer strenuous experience—

[12] Một sự đáp ứng được ghi nhận đối với chân lý tinh thần, niềm vui chân thật trước những lý tưởng hướng về tương lai, và sự vui vẻ chấp nhận các chân lý của Thời đại Mới không tạo thành địa vị đệ tử.

Thật đáng kinh ngạc! Đó là một lời khẳng định mạnh mẽ, và nó phải khiến chúng ta đánh giá cách tiếp cận riêng của mình đối với chân lý tinh thần, những lý tưởng hướng tới tương lai và những chân lý của Kỷ Nguyên Mới. Dù cần thiết, riêng những điều này không cấu thành địa vị đệ tử.

[13] Nếu như vậy, hàng ngũ các đệ tử sẽ nhanh chóng được lấp đầy, nhưng đáng buồn là thực tế không phải thế.

Ngài đang nói rằng vẫn chưa có đủ đệ tử. Ngài nói điều này vào cuối thập niên hai mươi, khi cuốn sách này đang được viết. Hiện nay có còn như vậy không? Tôi nghĩ theo nhiều phương diện thì vẫn vậy. Theo nhiều phương diện, tình trạng ấy vẫn còn.

[14] Chính khả năng đi đến sự lĩnh hội những nhận thức kế tiếp đang nằm phía trước trí tuệ nhân loại mới đánh dấu người chí nguyện đang đứng trước ngưỡng cửa của địa vị đệ tử được chấp nhận;

Dường như chúng ta đã bỏ qua một điều—người chí nguyện cũng là một dạng đệ tử, có lẽ là đệ tử dự bị.

[15] chính quyền năng được tôi luyện trong lò nung của kinh nghiệm nội tại gian khổ,

Không chỉ những trải nghiệm gian khó bên ngoài—

[16] to see the immediate vision and to grasp those concepts in which the mind must necessarily clothe it, which give a man the right to be a recognised worker with the plan (recognised by the Great Ones,

[16] để nhìn thấy linh ảnh trước mắt và nắm bắt những quan niệm mà trí tuệ tất yếu phải khoác hình tướng cho linh ảnh ấy, đem lại cho con người quyền trở thành một người phụng sự được các Đấng Cao Cả nhận biết trong công việc của Thiên Cơ,

That is acceptance, is it not, in a way—

Theo một nghĩa nào đó, đây là sự chấp nhận, phải không—

[17] if not recognised by the world);

[17] dù thế giới không nhận biết y;

This is so defining, is it not? We are learning what really makes an aspirant, what really makes a disciple. There is nothing sentimental about this, and certainly there is nothing easy about it.

Điều này xác định thật rõ ràng, phải không? Chúng ta đang học điều gì thực sự làm nên một người chí nguyện, điều gì thực sự làm nên một đệ tử. Không có gì ủy mị trong điều này, và chắc chắn cũng không có gì dễ dàng.

The ability to arrive at an understanding of the next realizations—

Khả năng đạt đến sự thấu hiểu những nhận thức kế tiếp—

not the distant ones, but the next necessary ones, which will really help the present situation.

không phải những nhận thức xa xôi, mà là những nhận thức cần thiết kế tiếp, những nhận thức sẽ thực sự giúp ích cho tình hình hiện tại.

The next realizations which lie ahead of the human mind, which mark the aspirant. He is part of the avant-garde, in a way, the forward-moving edge of the body that is moving progressively. There is danger on the front lines, in a way, but further, that aspirant stands at the threshold of accepted discipleship, already being a kind of disciple.

Những nhận thức kế tiếp đang ở phía trước thể trí con người, là dấu hiệu của người chí nguyện. Theo một nghĩa nào đó, y thuộc đội ngũ tiên phong, là phần tiến lên phía trước của một tập thể đang không ngừng tiến bước. Theo một nghĩa nào đó, ở tuyến đầu có hiểm nguy, nhưng hơn nữa, người chí nguyện ấy đứng trước ngưỡng cửa địa vị đệ tử được chấp nhận, trong khi đã là một dạng đệ tử.

We might say an accepting disciple: a probationary disciple, then an accepting disciple. Before long, when the real work is accomplished and Saturn and Mercury are really put discriminatively to use, an

Chúng ta có thể nói đó là một đệ tử đang chấp nhận: một đệ tử dự bị, rồi một đệ tử đang chấp nhận. Chẳng bao lâu, khi công việc thực sự được hoàn thành và Sao Thổ cùng Sao Thủy thực sự được vận dụng với sự

accepted disciple. “It is the power”—notice how that word comes in here. It is an augmentation over simply “ability,” which was describing the aspirant.

phân biện, y trở thành một đệ tử được chấp nhận. “Chính quyền năng”—hãy lưu ý từ ấy xuất hiện ở đây như thế nào. Nó là một bước tăng cường so với chỉ “khả năng”, từ đã dùng để mô tả người chí nguyện.

it is the power, wrought out in the crucible of strenuous inner experience, to see the immediate vision and to grasp those concepts in which the mind must necessarily clothe it,

chính quyền năng, được rèn nên trong lò luyện của những trải nghiệm nội tâm gian khó, để thấy tầm nhìn ngay trước mắt và nắm bắt những quan niệm mà thể trí nhất thiết phải dùng để khoác hình hài cho tầm nhìn ấy,

To be effective so people can assimilate it, because you have to speak in such a language and with concepts that the immediate possibilities of the future can be registered, and the people who receive them can acquiesce in the idea that they must be accomplished. It is doing these things which give a man the right to be a recognized worker with the Plan, recognized by the Great Ones, if not recognized by the world. I guess this can be called accepted discipleship.

Để có hiệu quả, để mọi người có thể tiếp thu, vì các bạn phải nói bằng ngôn ngữ và những quan niệm sao cho các khả năng trước mắt của tương lai có thể được ghi nhận, và những người tiếp nhận chúng có thể tán thành ý tưởng rằng chúng phải được thực hiện. Chính việc làm những điều này trao cho con người quyền trở thành một người hoạt động được công nhận trong Thiên Cơ, được Các Đấng Cao Cả công nhận, dù thế gian không công nhận. Tôi đoán có thể gọi đây là địa vị đệ tử được chấp nhận.

Let us see what else, because there is more.

Chúng ta hãy xem còn điều gì nữa, vì vẫn còn.

[18] it is the achievement of that spiritual orientation, held steadily—no matter what the outer disturbance in the physical plane life may be—that signifies to Those Who watch and seek for workers, that a man can be trusted to deal with some small aspect of Their undertaken work; it is the capacity to submerge and to lose sight of the personal lower self in the task of world guidance, under soul impulse, which lifts a man out of the ranks of the aspiring mystics into those of the practical, though mystically minded, occultists.

[18] chính việc đạt được định hướng tinh thần, được duy trì vững vàng — bất kể những xáo trộn bên ngoài trong đời sống trên cõi hồng trần — báo hiệu cho Những Đấng Quan Sát và tìm kiếm những người phụng sự rằng một người có thể được tin cậy để đảm trách một khía cạnh nhỏ nào đó trong công việc mà Các Ngài đã đảm nhận; chính năng lực chìm đắm [Page 583] và quên mất phàm ngã thấp hơn trong nhiệm vụ hướng dẫn thế giới, dưới sự thúc đẩy của linh hồn, nâng một người ra khỏi hàng ngũ những nhà thần bí đang khao khát để bước vào hàng ngũ những nhà huyền môn thực tiễn, dù vẫn mang tâm thức thần bí.

This is yet another step, and maybe we can call such a step by the name “senior disciple,” “advanced disciple,” something of that nature. We have aspirant to accepted discipleship, we have the accepted disciple, and we have the more senior disciple who is also a probationary initiate.

Đây lại là một bước nữa, và có lẽ chúng ta có thể gọi bước ấy là “đệ tử thâm niên”, “đệ tử tiến bộ”, hay điều gì tương tự. Chúng ta có người chí nguyện hướng tới địa vị đệ tử được chấp nhận, có đệ tử được chấp nhận, và có đệ tử thâm niên hơn, đồng thời cũng là một điểm đạo đồ dự bị.

All of these stages overlap, and it is really difficult to make them cut and dried, as it were, because that takes away the livingness of them. A human individual interested in the spiritual work can be a number of things simultaneously. Anyway, power is involved, and also this persistence, the strength of persistence that we have studied, to hold steady no matter what the outer disturbance of physical-plane life.

Tất cả những giai đoạn này đều chồng lấn, và thực sự khó phân định chúng rạch ròi, vì làm như vậy sẽ lấy mất tính sống động của chúng. Một cá nhân quan tâm đến công việc tinh thần có thể đồng thời ở nhiều vị thế. Dù sao, ở đây có quyền năng, và cả sự bền bỉ này, sức mạnh của sự bền bỉ mà chúng ta đã nghiên cứu, để giữ vững bất kể những xáo trộn bên ngoài của đời sống trên cõi hồng trần.

Maybe even probably many of us have no idea how steadily some of those who have gone before and who have achieved have held under circumstances that might prevent us from doing the work. But they have achieved, and they have negated what to so many would be an inhibitory outer disturbance. There are those who do watch and who do judge, and they judge when a human being can be brought into closer rapport with the ashram that they have gathered.

Có lẽ, thậm chí rất có thể, nhiều người trong chúng ta không hình dung được một số người đi trước và đã thành tựu đã giữ vững đến mức nào trong những hoàn cảnh có thể ngăn cản chúng ta làm công việc ấy. Nhưng họ đã thành tựu, và đã vô hiệu hóa những xáo trộn bên ngoài mà đối với rất nhiều người sẽ là trở ngại. Có những Đấng thực sự quan sát và đánh giá, và Các Ngài đánh giá khi nào một người có thể được đưa vào mối liên hệ mật thiết hơn với ashram mà Các Ngài đã quy tụ.

It is symbolic perhaps, but it is really vibratory where we stand with respect to the ashram. It depends on the degree of our skill, our selflessness, our mental illumination, our love, the degree to which we can appropriate spiritual will and express it, certainly as goodwill and later as the Will-to-good. There are many markers by which the Great Ones looking on can judge.

Có lẽ đó là biểu tượng, nhưng vị trí của chúng ta đối với ashram thực sự là vấn đề rung động. Nó tùy thuộc vào mức độ kỹ năng, lòng vị tha, sự soi sáng trí tuệ, tình thương của chúng ta, mức độ chúng ta có thể tiếp nhận ý chí tinh thần và biểu lộ nó, chắc chắn trước hết dưới dạng thiện chí, rồi về sau dưới dạng Ý Chí-hướng Thiện. Có nhiều dấu hiệu để Các Đấng Cao Cả đang quan sát có thể đánh giá.

Mary Bailey used to say that the position a disciple holds is all about what she called "spheres of responsibility." Presumably, a highly trained disciple, an advanced disciple, can deal with a sphere of responsibility which is larger and more demanding than a less trained disciple. This is the way that enlargement occurs.

Bà Mary Bailey từng nói rằng vị trí một đệ tử nắm giữ hoàn toàn liên quan đến điều bà gọi là "các phạm vi trách nhiệm". Có thể cho rằng một đệ tử được rèn luyện kỹ lưỡng, một đệ tử tiến bộ, có thể xử lý một phạm vi trách nhiệm rộng lớn hơn và đòi hỏi nhiều hơn so với một đệ tử ít được rèn luyện hơn. Đó là cách sự mở rộng diễn ra.

You fit yourself for the task. As Master Morya said at one point—it is a demand which awakens you to the seriousness of the whole process—he says, "Make yourself indispensable."

Các bạn tự làm cho mình thích hợp với nhiệm vụ. Như Chân sư Morya từng nói—đó là một yêu cầu khiến các bạn thức tỉnh trước tính nghiêm túc của toàn bộ tiến trình—Ngài nói: "Hãy làm cho mình trở thành người không thể thiếu."

Make yourself indispensable. It is not necessarily by calling yourself, in an egotistical manner, indispensable: "I am indispensable"—not that.

Hãy làm cho mình trở thành người không thể thiếu. Không nhất thiết bằng cách tự gọi mình, một cách vị kỷ, là người không thể thiếu: "Tôi là người không thể thiếu"—không phải như vậy.

Just work so hard and so skillfully and so effectively that actually you really must be welded into the Great Work because maybe you are one of the only ones that can do it. Maybe you are really needed to make the Great Work succeed. We are getting to a section of the book that I have often quoted because it has to do with advice which is indispensable.

Chỉ cần làm việc tận lực, khéo léo và hiệu quả đến mức các bạn thực sự phải được gắn kết vững chắc vào Công Cuộc Vĩ Đại, vì có lẽ các bạn là một trong số rất ít người có thể làm được việc ấy. Có lẽ các bạn thực sự cần thiết để Công Cuộc Vĩ Đại thành công. Chúng ta đang đến một phần của cuốn sách mà tôi thường trích dẫn, vì nó liên quan đến lời khuyên không thể thiếu.

[19] This is an intensely practical work, on which we are engaged;

[19] Đây là một công việc hết sức thực tiễn mà chúng ta đang tham gia;

He has dealt with many rules of magic, and he has dealt with them in *Cosmic Fire* in a more abstracted sense. Now he is getting into the implications of these rules in the life of the striving disciple.

Ngài đã bàn đến nhiều quy luật huyền thuật, và đã bàn đến chúng trong *Lửa Vũ Trụ* theo một nghĩa trừu tượng hơn. Giờ đây, Ngài đang đi vào những hàm ý của các quy luật này trong đời sống của người đệ tử đang nỗ lực.

I do not think we can approach—we can be an aspirant to becoming the white magician, but I think only those who are really disciples can hope to be in any way effective in this process. And even they, not entirely. I think one must really be a third-degree initiate and beyond to be called the true white magician, instead of somebody who is interested in and attracted to the process.

Tôi không nghĩ chúng ta có thể tiếp cận—chúng ta có thể là người chí nguyện mong trở thành nhà huyền thuật chánh đạo, nhưng tôi nghĩ chỉ những ai thực sự là đệ tử mới có thể hy vọng đạt hiệu quả phần nào trong tiến trình này. Và ngay cả họ cũng chưa hoàn toàn hiệu quả. Tôi nghĩ một người thực sự phải là điểm đạo đồ bậc ba trở lên mới có thể được gọi là nhà huyền thuật chánh đạo đích thực, thay vì chỉ là người quan tâm và chịu sức hút của tiến trình này.

This is an intensely practical work, on which we are engaged;

Công việc mà chúng ta đang tham gia này hết sức thiết thực;

[20] it is likewise of such proportions that it will occupy all of a man's attention and time, even his entire thought life, and will lead him to efficient expression in his personality task (imposed by karmic limitation and inherited tendency) and to a steadfast application of the creative and magical work.

[20] đồng thời nó có quy mô lớn đến mức sẽ chiếm trọn sự chú ý và thời gian của con người, thậm chí toàn bộ đời sống tư tưởng của y, dẫn y đến sự biểu lộ hiệu quả trong nhiệm vụ phàm ngã của mình — nhiệm vụ do giới hạn nghiệp quả và khuynh hướng thừa hưởng áp đặt — cũng như đến việc kiên định áp dụng công việc sáng tạo và huyền thuật.

I think I must read it again: intensely practical work.

Tôi nghĩ mình phải đọc lại: công việc hết sức thiết thực.

it will occupy all of a man's attention and time, even his entire thought life, and will lead him to efficient expression in his personality task

nó sẽ chiếm trọn sự chú ý và thời gian của một người, thậm chí toàn bộ đời sống tư tưởng của y, và sẽ dẫn y đến sự biểu lộ hiệu quả trong nhiệm vụ phàm ngã của mình

Notice the efficiency aspect there, the third aspect—

Hãy lưu ý phương diện hiệu quả ở đó, phương diện thứ ba—

(imposed by karmic limitation and inherited tendency)

(do giới hạn nghiệp quả và khuynh hướng thừa hưởng áp đặt)

What is that personality task for any one of us? What are the karmic limitations which have drawn the circle within which we have

Nhiệm vụ phàm ngã ấy là gì đối với mỗi người chúng ta? Những giới hạn nghiệp quả nào đã vạch nên vòng tròn mà trong đó

to undertake that personality task? Every one of us should, as I say, see how we got where we are and how our spiritualized personality task is indicated by not only our aspirations and the types of energies we appropriate, but by karmic factors which hold us within a certain ring-pass-not, demanding that we perform efficiently within that ring-pass-not.

chúng ta phải đảm nhận nhiệm vụ phàm ngã ấy? Như tôi nói, mỗi người chúng ta nên xem mình đã đến vị trí hiện tại như thế nào, và nhiệm vụ phàm ngã đã được tinh thần hóa của mình được chỉ ra như thế nào, không chỉ qua những khát vọng và các loại năng lượng mà chúng ta tiếp nhận, mà còn qua những yếu tố nghiệp quả giữ chúng ta trong một vòng-giới-hạn nhất định, đòi hỏi chúng ta phải hoạt động hiệu quả trong vòng-giới-hạn ấy.

[21] Discipleship is a synthesis of hard work, intellectual unfoldment, steady aspiration and spiritual orientation, plus the unusual qualities of positive harmlessness and the opened eye which sees at will into the world of reality.

[21] Địa vị đệ tử là sự tổng hợp của lao động gian khổ, sự khai mở trí tuệ, lòng khao khát bền bỉ và định hướng tinh thần, cộng thêm những phẩm chất đặc biệt là tính vô tổn hại tích cực và con mắt đã mở, có thể tùy ý nhìn vào thế giới thực tại.

This is real discipleship. This is a kind of discipleship as it appears maybe when a man is no longer called a disciple. We are all disciples. Even the Planetary Logos is a disciple of the Solar Logos, and on and on it goes. There is a relativity of terms, but the later part of the sentence indicates a more advanced stage.

Đây là địa vị đệ tử thực sự. Đây là một dạng địa vị đệ tử có lẽ xuất hiện khi một người không còn được gọi là đệ tử nữa. Tất cả chúng ta đều là đệ tử. Ngay cả Hành Tinh Thượng đế cũng là đệ tử của Thái dương Thượng đế, và cứ thế tiếp tục. Các thuật ngữ có tính tương đối, nhưng phần sau của câu chỉ ra một giai đoạn tiến bộ hơn.

This is one of those sentences which we read and which steadily constitutes guidance for us and a clarification of what we might have thought discipleship was.

Đây là một trong những câu mà chúng ta đọc và luôn dùng làm sự hướng dẫn, đồng thời làm sáng tỏ điều mà trước đây chúng ta có thể đã nghĩ là địa vị đệ tử.

A synthesis of hard work—

Sự tổng hợp của lao động tận lực—

notice he puts that first, does he not? Interesting, because it is not just that pleased acquiescence in ideals and interesting thoughts, and "Oh, how interesting that is," but we do not work at it. It is not that. It

hãy lưu ý Ngài đặt điều đó lên đầu, phải không? Thật thú vị, vì đó không chỉ là sự vui vẻ tán thành những lý tưởng và tư tưởng thú vị, rồi nói "Ồ, điều đó thú vị biết bao", nhưng chúng ta lại không nỗ lực thực hiện. Không phải như vậy. Đó

is a synthesis of hard work, intellectual unfoldment.

là sự tổng hợp của lao động tận lực, sự khai mở trí năng.

The mind has to be well focused. The man has to be focused, at least mentally, even if not entirely polarized mentally. That is maybe a later stage between the second and third initiation.

Thể trí phải được tập trung vững vàng. Con người phải tập trung, ít nhất là về mặt trí tuệ, dù chưa hoàn toàn phân cực trí tuệ. Có lẽ đó là một giai đoạn về sau, giữa lần điểm đạo thứ hai và lần điểm đạo thứ ba.

Steady aspiration—not fitful—and spiritual orientation, always looking to the east symbolically, looking to the downflow of energy from the soul and looking for ways of identifying as the soul. Here comes the "plus," which has to be added on as we become accepted disciples. Even for them, it is certainly not perfect, right?

Khát vọng kiên định—không thất thường—và định hướng tinh thần, luôn hướng về phương đông theo nghĩa biểu tượng, hướng về dòng năng lượng tuôn xuống từ linh hồn và tìm cách đồng hoá với linh hồn. Đến đây là phần "cộng thêm", cần bổ sung khi chúng ta trở thành đệ tử được chấp nhận. Ngay cả ở họ, điều này chắc chắn cũng chưa hoàn hảo, phải không?

Plus the unusual qualities of positive harmlessness,

Cộng thêm những phẩm tính khác thường của tính vô tổn hại tích cực,

which is not a passive acquiescence when unpleasant circumstances strike.

vốn không phải là sự cam chịu thụ động khi những hoàn cảnh khó chịu ập đến.

In being harmless, DK advises us, we may have to take even drastic action. Harmlessness sometimes suggests some kind of passivity, but it is not so. There is poise in it.

Chân sư DK khuyên chúng ta rằng, để sống vô tổn hại, có thể chúng ta phải hành động quyết liệt. Đôi khi, tính vô tổn hại gợi lên một dạng thụ động nào đó, nhưng không phải vậy. Trong đó có sự quân bình.

There is a completed point of view. There is a divine understanding: perfect poise, a completed point of view, divine understanding. A number of Libran qualities, though whatever your sign may be, you can achieve this—can and must achieve this positive harmlessness. I think the soul from its perspective, or we as the soul, are always harmless.

Có một quan điểm toàn vẹn. Có sự thấu hiểu thiêng liêng: sự quân bình hoàn hảo, một quan điểm toàn vẹn, sự thấu hiểu thiêng liêng. Đó là một số phẩm tính của Thiên Bình, dù bất kể dấu hiệu hoàng đạo của các bạn là gì, các bạn vẫn có thể đạt được điều này—có thể và phải đạt được tính vô tổn hại tích cực này. Tôi nghĩ linh hồn, từ góc nhìn của linh hồn, hay chúng ta với tư cách linh hồn, luôn vô tổn hại.

But when we descend into greater limitation of perception, then we are perhaps no longer harmless and fight for the prerogatives of our personality over the prerogatives of the personality of others. There is this friction in the world of fire by friction, instead of harmony in the world of Solar Fire.

Nhưng khi giáng xuống những giới hạn lớn hơn của tri giác, có lẽ chúng ta không còn vô tổn hại nữa và đấu tranh để đặt những đặc quyền của phàm ngã mình lên trên những đặc quyền của phàm ngã người khác. Có sự ma sát này trong thế giới của Lửa ma sát, thay vì sự hài hòa trong thế giới của Lửa Thái dương.

Positive harmlessness and the opened eye—

Tính vô tổn hại tích cực và con mắt đã mở—

the eye of Shiva—

con mắt của Shiva—

which sees at will into the world of reality.

có thể nhìn vào thế giới thực tại theo ý muốn.

There, this opened eye—this triangle of the head center, the ajna, and the alta major center must be completed and functioning. It seems to evoke the powers of the third eye. It is more an achievement of the third initiation.

Ở đây, với con mắt đã mở này, tam giác gồm trung tâm đầu, ajna và trung tâm alta major phải hoàn chỉnh và hoạt động. Dường như tam giác ấy khơi dậy những quyền năng của con mắt thứ ba. Đây đúng hơn là một thành tựu của lần điểm đạo thứ ba.

We have reached that point where we can continue with these very, very important injunctions, pieces of advice that eventually will make of us the adept. We are just about —I do not know—perhaps at that hour-long point. I am going to keep going here. A bit of irregularity here toward the end of the book, but it seems that it is necessary to finish this work.

Chúng ta đã đến chỗ có thể tiếp tục với những huấn thị rất, rất quan trọng này, những lời khuyên cuối cùng sẽ giúp chúng ta trở thành chân sư. Chúng ta vừa đến—tôi không biết nữa—có lẽ khoảng một giờ rồi. Tôi sẽ tiếp tục ở đây. Có đôi chút không đều đặn khi đến cuối sách, nhưng dường như cần phải hoàn tất công việc này.

[22] Certain considerations should be brought to the notice of the disciple which —for the sake of clarity—we will tabulate. To become an adept it will be necessary for the disciple to:

[22] Vì sự sáng tỏ, chúng ta sẽ trình bày thành bảng một số điều mà người đệ tử cần lưu ý. Để trở thành một Chân sư, người đệ tử cần:

Then we will look at what are the necessities. Remember that the adept is that rare efflorescence of a generation of "inquirers," or "enquirers," depending

Rồi chúng ta sẽ xem những điều cần thiết là gì. Hãy nhớ rằng chân sư là đóa hoa hiếm hoi của một thế hệ những "người tìm hiểu"—từ

whether we are using American English or British English.

này có hai cách viết, tùy chúng ta dùng tiếng Anh Mỹ hay tiếng Anh Anh.

This is serious business here, because quite a number of fifth-degree initiates will be needed, says the Tibetan, and needed in short order, in a short time. During the Aquarian Age, some of these will appear, and maybe even more in the subsequent Age of Capricorn. The third initiation is related to Aquarius and related to Capricorn, and the fourth initiation definitely to Aquarius.

Đây là một việc nghiêm túc, bởi Chân sư Tây Tạng nói rằng sẽ cần khá nhiều điểm đạo đồ bậc năm, và cần sớm, trong một thời gian ngắn. Trong Kỷ nguyên Bảo Bình, một số vị này sẽ xuất hiện, và có lẽ còn nhiều hơn nữa trong Kỷ nguyên Ma Kết tiếp theo. Lần điểm đạo thứ ba liên hệ với Bảo Bình và với Ma Kết, còn lần điểm đạo thứ tư chắc chắn liên hệ với Bảo Bình.

I would say many disciples or initiates end their quest for mastership in the sign Aquarius. Maybe much achievement will come in Aquarius, and certainly quite a bit more as well in the Age of Capricorn. Here are the requirements which I so often repeat, and the question is: can we do them?

Tôi cho rằng nhiều đệ tử hay điểm đạo đồ hoàn tất hành trình tìm cầu địa vị Chân sư trong dấu hiệu Bảo Bình. Có lẽ nhiều thành tựu sẽ đến trong Bảo Bình, và chắc chắn sẽ còn thêm khá nhiều trong Kỷ nguyên Ma Kết. Đây là những yêu cầu tôi thường xuyên nhắc lại, và câu hỏi là: chúng ta có thể thực hiện chúng không?

[23] 1. Enquire the Way.

[23] 1. Tìm kiếm Con Đường.

[24] 2. Obey the inward impulses of the soul.

[24] 2. Vâng theo những thôi thúc bên trong của linh hồn.

I think I always pronounce it “inner,” so that is a mistake I have just caught:

Tôi nghĩ mình luôn đọc thành “bên trong”, vậy nên đó là một lỗi tôi vừa nhận ra:

inward impulses of the soul.

những thôi thúc hướng nội của linh hồn.

[25] 3. Pay no attention to any worldly consideration.

[25] 3. Không chú ý đến bất cứ cân nhắc thế tục nào.

Number four seems simple enough, but probably is the hardest to execute—

Điều thứ tư có vẻ khá đơn giản, nhưng có lẽ khó thực hiện nhất—

[26] 4. Live a life which is an example to others.

[26] 4. Sống một đời sống làm gương cho người khác.

Somehow, maybe I am under the illusion that by making these bigger and emphasizing them, they will have a greater chance of impacting my consciousness and the consciousness of others. He is going to explain these very practical injunctions, demands, pieces of advice, rules, whatever we want to call them. They are ways which, if followed with persistence, with intelligence, with the proper technique, will lead to adeptship, will lead to mastership.

Không hiểu sao, có lẽ tôi đang mang ảo tưởng rằng khi phóng lớn những điều này và nhấn mạnh chúng, chúng sẽ có nhiều cơ hội tác động đến tâm thức tôi và tâm thức người khác hơn. Ngài sẽ giải thích những huấn thị, đòi hỏi, lời khuyên, quy luật rất thiết thực này, hay bất cứ tên gọi nào chúng ta muốn dùng. Đó là những cách thức mà nếu tuân theo với sự kiên trì, trí thông minh và kỹ thuật thích hợp, sẽ dẫn đến địa vị chân sư, sẽ dẫn đến địa vị Chân sư.

That is a better word yet: requirements. Requirements for transiting to adeptship.

Còn một từ hay hơn nữa: những yêu cầu. Những yêu cầu để chuyển sang địa vị chân sư.

[27] These four requirements may sound at the first superficial reading as easy of accomplishment, but if carefully studied it will become apparent why an adept is a "rare efflorescence of a generation of enquirers." Let us take up each of these four points:

[27] Khi đọc sơ qua, bốn yêu cầu này có vẻ dễ thực hiện; nhưng nếu nghiên cứu cẩn thận, chúng ta sẽ hiểu tại sao một Chân sư lại là "sự nở hoa hiếm có của cả một thế hệ những người tìm kiếm". Hãy lần lượt xem xét bốn điểm này:

An adept is the rare efflorescence of a generation of inquirers.

Một chân sư là đóa hoa hiếm hoi của một thế hệ những người tìm hiểu.

So often in Occultism, that which appears easy of attainment certainly is not. It's just veiling unsuspected depths.

Trong huyền bí học, điều có vẻ dễ đạt được rất thường lại hoàn toàn không dễ. Nó chỉ đang che phủ những chiều sâu không ngờ tới.

[28] 1. Enquire the Way. We are told by one of the Masters

[28] 1. *Tìm kiếm Con Đường*. Một trong các Chân sư nói với chúng ta

I so often wonder, as you know, whether when he speaks of a Master speaking, it is not so often Master KH. He usually keeps the Master involved anonymous when he speaks of something said by one of them.

Như các bạn biết, tôi rất thường tự hỏi, khi Ngài nhắc đến lời của một Chân sư, liệu có phải vị ấy thường là Chân sư KH hay không. Khi nói về một điều do một trong Các Ngài phát biểu, Ngài thường không nêu tên vị Chân sư ấy.

In the case of Master Serapis, he did give some very interesting definitions of time and space and the overcoming of time and space through the intuition. There he mentions the Master. He has not mentioned, at least not as far as I can remember, the statements of Master KH, though no doubt, since Master DK is a disciple of Master KH, Master KH is responsible for a number of these statements which DK offers when he talks of a Master speaking.

Trong trường hợp Chân sư Serapis, Ngài có đưa ra một số định nghĩa rất thú vị về thời gian và không gian, cùng việc vượt qua thời gian và không gian bằng trực giác. Ở đó, Ngài có nhắc tên vị Chân sư. Ngài chưa nhắc đến những phát biểu của Chân sư KH, ít nhất theo những gì tôi nhớ, dù chắc chắn rằng, vì Chân sư DK là đệ tử của Chân sư KH, một số phát biểu mà Chân sư DK đưa ra khi nhắc đến lời của một Chân sư hẳn xuất phát từ Chân sư KH.

He doesn't seem to offer from Saint Paul, but there's a little bit about 'the kingdom of heaven suffereth violence and the violent take it by force.' A little bit from Master Morya too, when speaking of that condition of irritation that we call imperil, and which becomes substantial and which precipitates itself on the walls of the nerves within. I guess there is quite an exchange between the Masters, and they have a certain knowledge of what each other may be saying, especially the strongest and most powerful statements.

Dường như Ngài không trích lời Thánh Paul, nhưng có một đoạn ngắn về việc “nước trời chịu sự công phá, và những người mãnh liệt dùng sức mạnh chiếm lấy nước ấy”. Cũng có đôi chút lời của Chân sư Morya, khi nói về trạng thái bực bội mà chúng ta gọi là độc chất do bực bội, vốn trở thành chất liệu và ngưng tụ trên thành các dây thần kinh bên trong. Tôi đoán các Chân sư trao đổi với nhau khá nhiều, và Các Ngài biết phần nào những điều các vị khác có thể đang nói, nhất là những phát biểu mạnh mẽ và đầy quyền năng nhất.

'My God, my God, why hast thou forsaken me,' enunciated by the Master Jesus on the cross, and DK explains that as the overcoming of illusion, of the great synthetic illusion, and the realization by the Master Jesus, or the Initiate Jesus at that time, that he is God. Yes, I think certain of the Masters are quoted. I'm trying to think if there is a quote from a third-ray adept.

“Lạy Thượng đế của con, lạy Thượng đế của con, sao Ngài bỏ rơi con”, lời Chân sư Jesus thốt lên trên thập giá, và Chân sư DK giải thích đó là sự vượt qua ảo tưởng, ảo tưởng tổng hợp lớn lao, và là sự chứng nghiệm của Chân sư Jesus, hay điểm đạo đồ Jesus vào lúc ấy, rằng Ngài là Thượng đế. Vâng, tôi nghĩ một số Chân sư đã được trích lời. Tôi đang cố nhớ xem có lời trích nào từ một chân sư cung ba không.

It's not coming to my mind at the moment anyway. But Jesus, Paul, Serapis, Koot Hoomi —I don't doubt at all that he's in there because he's the one closest to Master DK and Master Morya. I think all of them have

Dù sao, lúc này tôi chưa nhớ ra. Nhưng Đức Jesus, Thánh Paul, Chân sư Serapis, Chân sư Koot Hoomi—tôi không hề nghi ngờ rằng có lời của Ngài trong đó, vì Ngài là vị gần gũi nhất với Chân sư DK và Chân sư Morya. Tôi nghĩ lời của tất cả Các Ngài đều đã được trích

been somehow quoted to a greater or lesser degree. Here we have 'Enquire the Way.'

theo cách nào đó, ít nhiều khác nhau. Ở đây chúng ta có "Tìm hiểu Đường Đạo".

We are told by one of the Masters

Một trong các Chân sư cho chúng ta biết

[29] that a whole generation of enquirers may only produce one adept.

[29] rằng cả một thế hệ những người tìm kiếm có thể chỉ sản sinh ra một Chân sư.

That's not going to be enough when we realize how many fifth-degree initiates will be needed in the relatively short term, but it does signal to us something of the difficulty of the process. We have to have a sense of proportion based on humility when we think of the demands, of the requirements presented to us.

Điều đó sẽ không đủ khi chúng ta nhận ra cần bao nhiêu điểm đạo đồ bậc năm trong một thời gian tương đối ngắn, nhưng nó cho chúng ta thấy phần nào sự khó khăn của tiến trình này. Chúng ta phải có ý thức về tỉ lệ dựa trên lòng khiêm nhường khi nghĩ đến những đòi hỏi, những yêu cầu đặt ra cho mình.

Sometimes we really underestimate their difficulty.

Đôi khi chúng ta thực sự đánh giá quá thấp mức độ khó khăn của chúng.

We are told by one of the Masters that a whole generation of enquirers may only produce one adept.

Một trong các Chân sư cho chúng ta biết rằng cả một thế hệ những người tìm hiểu có thể chỉ sản sinh một chân sư.

That's billions.

Đó là hàng tỷ người.

Let's say there are millions of inquirers; there are billions of human beings. But of the many who thirst after illumination and ascension and life in the higher worlds, identified with the higher aspect of themselves, I suppose there are millions with aspiration burning at a certain level of intensity. But a generation—does he mean like twenty-five years or so—producing just one? We begin to realize perhaps what it means to be an adept.

Có hàng triệu người tìm hiểu; có hàng tỷ con người. Nhưng trong số đông những người khao khát sự soi sáng, sự thăng lên và cuộc sống trong các cõi cao, đồng hoá với phương diện cao hơn của mình, tôi cho rằng có hàng triệu người với khát vọng cháy bỏng ở một mức độ mãnh liệt nào đó. Nhưng một thế hệ —có phải Ngài muốn nói khoảng hai mươi lăm năm hay không—chỉ sản sinh một vị? Có lẽ chúng ta bắt đầu nhận ra trở thành một chân sư có nghĩa là gì.

[30] Why should this be so? For two reasons:

[30] Tại sao lại như vậy? Vì hai lý do:

First, and the second.

Thứ nhất, rồi thứ hai.

[31] First, the true enquirer is one who avails himself of the wisdom of his generation, who is the best product of his own period and yet who remains unsatisfied and with the inner longing for wisdom unappeased.

That is a definition of the true inquirer. Very intelligent, very capable with regard to all that his generation may offer of knowledge and even of wisdom—but he's not satisfied. This divine discontent is burning in the hearts and minds of all those who will succeed in becoming adepts.

[32] To him there appears to be something of more importance than knowledge and something of greater moment than the accumulated experience of his own period and time.

Which, of course, must be very limited.

Some people I know are very intelligent, but they are captured by the idea that modern man is at the forefront of what man can know, and discount the thought that in previous times, and among adepts and initiates and priests and those of the inner temple, even more was known. They discount that entirely. Whatever man can know, he certainly knows now, and no knowledge has been lost.

I think that's a great mistake. But anyway—

there appears to be something of more importance than knowledge and something of

[31] Thứ nhất, người tìm kiếm chân chính là người biết sử dụng minh triết của thế hệ mình, là sản phẩm tốt nhất của thời đại mình, nhưng vẫn không thỏa mãn, và nỗi khao khát minh triết trong nội tâm vẫn chưa được đáp ứng.

Đó là định nghĩa về người tìm hiểu chân chính. Rất thông minh, rất có năng lực đối với mọi điều mà thế hệ y có thể mang lại về tri thức và cả minh triết—nhưng y chưa thỏa mãn. Sự bất mãn thiêng liêng này đang cháy bỏng trong trái tim và thể trí của tất cả những ai sẽ thành công trong việc trở thành chân sư.

[32] Đối với y, dường như có điều gì quan trọng hơn tri thức, và có điều gì lớn lao hơn kinh nghiệm tích lũy của chính thời đại và thời kỳ của y.

Dĩ nhiên, kinh nghiệm ấy hẳn rất hạn chế.

Một số người tôi biết rất thông minh, nhưng họ bị cuốn vào ý tưởng rằng con người hiện đại đang ở đỉnh cao của những gì con người có thể biết, và bác bỏ ý nghĩ rằng trong những thời đại trước, giữa các chân sư, điểm đạo đồ, tư tế và những vị thuộc nội điện, người ta đã biết còn nhiều hơn thế. Họ hoàn toàn bác bỏ điều ấy. Theo họ, bất cứ điều gì con người có thể biết thì chắc chắn ngày nay con người đều biết, và không có tri thức nào đã bị thất truyền.

Tôi nghĩ đó là một sai lầm lớn. Nhưng dù sao —

dường như có điều gì đó quan trọng hơn tri thức và có ý nghĩa lớn lao hơn kinh nghiệm tích lũy của chính thời kỳ và thời đại mình.

greater moment than the accumulated experience of his own period and time.

His spirit within knows that omniscience will be his, and is discontent forever until omnipotence, omniscience, and omnipresence have been achieved.

Tinh thần bên trong y biết rằng sự toàn tri sẽ thuộc về y, và mãi không thỏa mãn cho đến khi đạt được sự toàn năng, toàn tri và toàn tại.

The spirit knows these things, and he is connecting with his spirit.

Tinh thần biết những điều này, và y đang kết nối với tinh thần của mình.

[33] He recognises a step further on and seeks to take it in order to gain something to add to the quota already gained by his compeers.

[33] Y nhận ra còn một bước nữa ở phía trước và tìm cách bước lên đó, để đạt được điều gì đó có thể bổ sung vào phần thành quả mà những người đồng thời với y đã đạt được.

I really feel that Master DK is talking very much about himself.

Tôi thực sự cảm thấy Chân sư DK đang nói rất nhiều về chính Ngài.

In *Esoteric Psychology I*, he talks about the second-ray type, and he says that the second-ray type is ever unsatisfied with even his highest attainments. I will go there, because it is an important quotation.

Trong *Tâm Lý Học Nội Môn I*, Ngài nói về người cung hai, và Ngài nói rằng người cung hai luôn không thỏa mãn ngay cả với những thành tựu cao nhất của mình. Tôi sẽ tìm đến đoạn đó, vì đây là một lời trích quan trọng.

If we go to *Esoteric Psychology I*, around page 203—I don't know, somewhere in there—

Nếu chúng ta tìm trong *Tâm Lý Học Nội Môn I*, khoảng trang 203—tôi không chắc, đâu đó quanh trang ấy—

The student on this ray is ever unsatisfied with his highest attainments; no matter how great his knowledge, his mind is still fixed on the unknown, the beyond, and on the heights as yet unscaled.

Đạo sinh thuộc cung này luôn không thỏa mãn với những thành tựu cao nhất của mình; dù tri thức của y lớn lao đến đâu, thể trí y vẫn hướng vào điều chưa biết, những gì ở bên kia và những đỉnh cao chưa chinh phục.

I find that to be such a definitive quotation about the inner longing of the second-ray type, especially if on the knowledge aspect of the second ray. This is EP I, 203.

Tôi thấy đây là một lời trích diễn tả thật xác đáng niềm khao khát bên trong của người cung hai, nhất là nếu thuộc phương diện tri thức của cung hai. Đây là *Tâm Lý Học Nội Môn I*, trang 203.

To him, there appears to be something of more moment, etc.

Đối với y, dường như có điều gì đó mang ý nghĩa lớn lao hơn, vân vân.

He recognises a step further on and seeks to take it in order to gain something to add to the quota already gained by his compeers.

Y nhận biết còn một bước xa hơn và tìm cách tiến bước ấy để đạt được điều gì đó bổ sung vào phần mà những người đồng thời với y đã đạt được.

He's really involved in the process of what I call Monadic retraction, or emanative retraction.

Y thực sự tham gia vào tiến trình mà tôi gọi là sự thu hồi chân thần, hay sự thu hồi phát xạ.

[34] Nothing satisfies him until he finds the Way,

[34] Không gì có thể làm y thỏa mãn cho đến khi y tìm thấy Con Đường,

Nothing satisfies him until he finds the Way.

Không điều gì làm y thỏa mãn cho đến khi y tìm thấy Đường Đạo.

What is that Way? A Way of Higher Evolution, leading even beyond the planet, beyond the cosmic physical plane, beyond our solar system.

Đường Đạo ấy là gì? Một Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, dẫn vượt ra ngoài cả hành tinh, ngoài cõi hồng trần vũ trụ, ngoài hệ mặt trời của chúng ta.

[35] and nothing appeases the desire at the centre of his being

[35] và không gì có thể làm dịu khát vọng nơi trung tâm hữu thể của y

Notice where that desire is coming from, and notice that desire is not to be discounted as a factor in the life of the advanced type. The Planetary Logos, the Solar Logos, and beyond—they have their desires too.

Hãy lưu ý dục vọng ấy đến từ đâu, và hãy lưu ý rằng không nên xem nhẹ dục vọng như một yếu tố trong cuộc sống của mẫu người tiến hóa cao. Hành Tinh Thượng đế, Thái dương Thượng đế và các Đấng cao hơn nữa—Các Ngài cũng có những dục vọng của mình.

We're just talking about low desire for phenomenal occurrences and phenomenal acquisitions, which cannot really be held. Those are the things that the Buddha says we have to dispense with.

Chúng ta chỉ đang nói đến dục vọng thấp kém đối với những sự kiện và những thứ sở đắc trong thế giới hiện tượng, vốn không thể thực sự giữ lại. Đó là những điều Đức Phật nói rằng chúng ta phải từ bỏ.

Nothing satisfies him until he finds the Way, and nothing appeases the desire at the centre of his being

Không điều gì làm y thỏa mãn cho đến khi y tìm thấy Đường Đạo, và không điều gì làm nguôi dục vọng nơi trung tâm bản thể y

[36] except that which is found in the house of his Father.

[36] ngoài điều được tìm thấy trong ngôi nhà của Cha y.

Even then there'll be more yearning for something still higher, but this is the yearning for Shambhala.

Ngay cả khi ấy, vẫn còn niềm khao khát điều gì đó cao hơn nữa, nhưng đây là niềm khao khát Shambhala.

[37] He is what he is because he has tried all lesser ways and found them wanting, and has submitted to many guides only to find them "blind leaders of the blind".

[37] Y trở thành như vậy vì đã thử qua tất cả những con đường thấp hơn và nhận ra chúng còn thiếu sót; y đã đi theo nhiều người dẫn đường, chỉ để nhận ra họ là "những kẻ mù dẫn dắt người mù".

These guides have all had their—what can I call it—Busiric tendencies.

Tất cả những người hướng dẫn này đều có những—tôi nên gọi thế nào đây—khuynh hướng kiểu Busiris.

Busiris was found in the labour of Gemini, and he was the false teacher. At least, he was a teacher who limited the possible attainment of his students by binding them too closely to him and to his thought and to his words and what he thought to be real. Busiris did not encourage the inner capacity of his students, but made repetitive mental slaves of them.

Busiris xuất hiện trong kỳ công Song Tử, và ông là huấn sư giả. Ít nhất, ông là một huấn sư đã hạn chế những thành tựu mà các môn sinh của mình có thể đạt được bằng cách ràng buộc họ quá chặt với mình, với tư tưởng, lời nói của mình và những gì mình cho là thực. Busiris không khuyến khích năng lực bên trong của các môn sinh, mà biến họ thành những kẻ nô lệ về trí tuệ, chỉ biết lặp lại.

Finally, there was an overthrow: Hercules rebelled and bound Busiris to his own altar. Anyway, you know the story, and in *The Labours of Hercules* you can find the story. The Tibetan actually has written in the Old Commentary style the story of the first seven labours, so Gemini is included.

Cuối cùng, đã có một cuộc lật đổ: Hercules nổi dậy và trói Busiris vào chính bàn thờ của ông. Dù sao, các bạn cũng biết câu chuyện ấy, và có thể tìm thấy nó trong *Những Kỳ Công của Hercules*. Chân sư Tây Tạng thực sự đã viết câu chuyện về bảy kỳ công đầu tiên theo văn phong Cổ Luận, nên có cả Song Tử.

The early labours being more elaborate than we might otherwise expect. When he

Những kỳ công đầu tiên được trình bày chi tiết hơn mức chúng ta có thể trông đợi. Khi

stopped writing and others took over, naturally the labours could not be so elaborate, and much probably was left out that would have been patent to the Tibetan's understanding. In any case, he cannot follow others, really. He has to learn to follow his own inner—or in this case, inward—wisdom, which of course he possesses.

Ngài ngừng viết và những người khác tiếp nối, tất nhiên các kỳ công không thể được trình bày chi tiết như vậy, và có lẽ nhiều điều vốn hiển nhiên đối với sự thấu hiểu của Chân sư Tây Tạng đã bị bỏ sót. Dù thế nào, thực sự y không thể đi theo người khác. Y phải học cách đi theo minh triết bên trong của chính mình—hay trong trường hợp này là minh triết hướng nội—mà dĩ nhiên y vốn có.

[38] Nothing is left to him but to become his own guide and find his own way home alone.

[38] Y không còn lựa chọn nào ngoài việc trở thành người dẫn đường cho chính mình và *một mình* tìm đường trở về nhà.

Maybe inquiring the Way is a bit of a lonely path. I remember I had a little bit of this maybe once in my life, because I'd written a book on the rays and utilized much of what DK had said, and thought of quite a bit based upon that, thought of that myself. But then when I got into the Infinitization book, it's like I put everything away, and I used a few points of contact.

Có lẽ tìm hiểu Đường Đạo là một con đường có phần cô độc. Tôi nhớ có lẽ mình từng trải nghiệm đôi chút điều này một lần trong đời, vì tôi đã viết một cuốn sách về các cung, sử dụng nhiều điều Chân sư DK đã nói, và dựa trên đó tự suy ngẫm ra khá nhiều điều. Nhưng rồi khi bắt tay vào cuốn sách về sự vô hạn hóa, dường như tôi đặt mọi thứ sang một bên và chỉ dùng một vài điểm liên hệ.

I had a tiny little book that was a translation of the Vivekachudamani, The Crest-Jewel of Discrimination. It wasn't even the translation that the Tibetan recommended. I think he recommended a Chatterjee translation.

Tôi có một cuốn sách rất nhỏ, là bản dịch của Vivekachudamani, *Viên Ngọc Đỉnh Cao của Sự Phân Biện*. Đó thậm chí không phải bản dịch mà Chân sư Tây Tạng khuyến nghị. Tôi nghĩ Ngài khuyến nghị bản dịch của Chatterjee.

I didn't realize that, and I didn't have it, so I just dealt with this little, very little book translation, and I used that as an occasional reference. But I felt that I had to find within my own understanding—and of course, I've not yet found it—but within my own understanding, a way to present certain ideas. Now here it is more than twenty years later, and I'm finding that I didn't go deep enough. I'm going to be, again, relying upon my own wisdom, if I can access it, my own intuition. Of course, none of this really

Tôi không biết điều đó, và cũng không có bản ấy, nên tôi chỉ làm việc với bản dịch nhỏ, rất nhỏ này, và thỉnh thoảng dùng nó để tham khảo. Nhưng tôi cảm thấy mình phải tìm trong sự thấu hiểu của chính mình—và dĩ nhiên, tôi vẫn chưa tìm thấy—một cách trình bày những ý tưởng nhất định. Giờ đây, hơn hai mươi năm đã trôi qua, và tôi nhận thấy mình đã chưa đi đủ sâu. Một lần nữa, tôi sẽ dựa vào minh triết của chính mình, nếu có thể tiếp cận được, vào trực giác của chính mình. Dĩ nhiên, thực ra không điều gì

belongs to the individual, and that which is intuitive is like the golden hind on the hillside near the temple. You may capture the hind, but when you turn around, there it's going to be.

trong số này thuộc về cá nhân, và điều thuộc trực giác giống như con hươu cái vàng trên sườn đồi gần ngôi đền. Các bạn có thể bắt được con hươu ấy, nhưng khi quay lại, nó vẫn sẽ ở đó.

The deer, the golden deer, will still be on the hillside. It doesn't really belong to anybody. I think I have a little experience with this, and there is a question of self-trust.

Con hươu, con hươu vàng, vẫn sẽ ở trên sườn đồi. Nó không thực sự thuộc về bất kỳ ai. Tôi nghĩ mình có chút kinh nghiệm về điều này, và ở đây có vấn đề tin cậy chính mình.

You have to give yourself permission to think through things on your own without holding the hand of the guide too tightly, so he has to find his own way home.

Các bạn phải cho phép mình tự suy xét mọi việc mà không nắm tay người hướng dẫn quá chặt, vì vậy y phải tự tìm đường về nhà.

[39] In the loneliness which is the lot of every true disciple are born that self-knowledge and self-reliance which will fit him in his turn to be a Master.

[39] Trong sự cô độc vốn là phần số của mọi người đệ tử chân chính, tri thức về bản thân và sự tự lực được sinh ra, giúp y đến lượt mình trở thành một Chân sư.

We really do have to develop this self-reliance, and we don't just mean this in a personal sense.

Chúng ta thực sự phải phát triển sự tự lực này, và chúng ta không chỉ nói đến điều đó theo nghĩa cá nhân.

Maybe some work on developing personal self-reliance will help us develop the self-reliance of one who identifies as a soul or a Triad or even a Monad eventually. But it doesn't stop at the personality, surely. Our next objective is to develop the self-reliance of the experienced soul that has been through many incarnations and can begin to learn to trust itself.

Có lẽ việc nỗ lực phát triển sự tự lực cá nhân sẽ giúp chúng ta phát triển sự tự lực của người đồng hoá với linh hồn, với Tam Nguyên Tinh Thần, hay cuối cùng thậm chí với chân thần. Nhưng chắc chắn điều đó không dừng lại ở phàm ngã. Mục tiêu kế tiếp của chúng ta là phát triển sự tự lực của linh hồn giàu kinh nghiệm, đã trải qua nhiều lần lâm phàm và có thể bắt đầu học cách tin cậy chính mình.

It has seen and it has harvested the wisdom from experience.

Linh hồn ấy đã chứng kiến và đã gặt hái minh triết từ kinh nghiệm.

[40] This loneliness is not due to any separative spirit but to the conditions of the Way itself.

[40] Sự cô độc này không bắt nguồn từ tinh thần tách biệt, mà từ chính những điều kiện của Con Đường.

We oftentimes talk of the Path, but once the sixth initiation begins, we talk of the Way.

Chúng ta thường nói về Đường Đạo, nhưng một khi lần điểm đạo thứ sáu bắt đầu, chúng ta nói về Con Đường.

But maybe DK is speaking more generically here, and the Way means the Path.

Nhưng có lẽ ở đây Chân sư DK đang nói theo nghĩa khái quát hơn, và Con Đường có nghĩa là Đường Đạo.

[41] Aspirants must carefully bear this distinction in mind.

[41] Những người chí nguyện phải ghi nhớ cẩn thận sự phân biệt này.

It's not the loneliness of separativeness.

Đó không phải là sự cô độc của tính chia rẽ.

It's the loneliness which the Path forces upon every individual who would learn to access his own wisdom. What is the old saying? Knowledge dwells in the mind of those attentive to the thoughts of others. Wisdom dwells, I think, in the heart of those attentive to their own thoughts.

Đó là sự cô độc mà Đường Đạo buộc mọi cá nhân phải trải qua nếu muốn học cách tiếp cận minh triết của chính mình. Câu nói xưa là gì? Tri thức ngự trong thể trí của những người chú tâm đến tư tưởng của người khác. Tôi nghĩ minh triết ngự trong trái tim của những người chú tâm đến tư tưởng của chính mình.

This question of self-trust and making the leap into accessing the higher aspects of one's energy system: it's a bit of a perilous process and a little shaky. We don't know when something good is coming of it at first. But without declaring the absolute truth of what we find within ourselves at first, we still have to risk it and not hold the hand of the superior guide too tightly.

Vấn đề tin cậy chính mình và thực hiện bước nhảy để tiếp cận những phương diện cao hơn của hệ thống năng lượng mình: đó là một tiến trình có phần hiểm nguy và đôi chút chông chênh. Ban đầu, chúng ta không biết khi nào điều tốt đẹp đang nảy sinh từ đó. Nhưng dù không tuyên bố rằng những gì ban đầu tìm thấy bên trong mình là chân lý tuyệt đối, chúng ta vẫn phải mạo hiểm và không nắm tay người hướng dẫn cao hơn quá chặt.

Otherwise we'll never develop our own expression of the Divine Will. Inquire the Way. That's the first thing about it.

Nếu không, chúng ta sẽ không bao giờ phát triển cách biểu đạt Ý Chí thiêng liêng của riêng mình. Tìm hiểu Đường Đạo. Đó là điều đầu tiên.

Let's call it dissatisfaction of the spirit as the prompt to inquiry within one's self—or

Hãy gọi đó là sự bất mãn của tinh thần, thôi thúc việc tìm hiểu bên trong bản ngã mình—

maybe I should put it this way: one's Self, the higher Self.

hay có lẽ tôi nên nói thế này: bên trong Bản Ngã của mình, chân ngã.

What else about an inquirer?

Còn điều gì nữa về một người tìm hiểu?

[42] Secondly, the true enquirer is one whose courage is of that rare kind which enables its possessor to stand upright and to sound his own clear note in the very midst of the turmoil of the world.

[42] Thứ hai, người tìm kiếm chân chính là người có một loại can đảm hiếm có, giúp người sở hữu nó đứng thẳng và cất lên âm thanh trong trẻo của chính mình ngay giữa cảnh hỗn loạn của thế giới.

There are all kinds of forces that want to knock you off your center. Because who are you? They want to invalidate you in preference to those who have the reputation of certain knowledge, those who have established themselves as authorities. They want to take away your authority in favor of the authority of someone upon whom you simply should be relying, so they think.

Có đủ loại mãnh lực muốn đánh bật các bạn khỏi trung tâm của mình. Bởi các bạn là ai chứ? Chúng muốn phủ nhận giá trị của các bạn để đề cao những người nổi tiếng là có kiến thức nào đó, những người đã xác lập vị thế có thẩm quyền. Chúng muốn tước đi thẩm quyền của các bạn để trao cho người mà các bạn chỉ nên dựa vào—chúng nghĩ như vậy.

But when you have the courage to stand up—it's pretty rare, he says—and to sound your own note clearly in the midst of all kinds of confusion and all kinds of dissuasion, all kinds of discounting and ridicule and all the rest, then you're on your way.

Nhưng khi các bạn có lòng can đảm đứng lên—Ngài nói điều này khá hiếm—và xướng rõ âm điệu của chính mình giữa đủ loại hỗn loạn, đủ loại lời can ngăn, đủ loại sự coi thường, chế giễu và mọi điều khác, thì các bạn đang tiến bước trên đường.

[43] He is one who has the eye trained to see beyond the fogs and miasmas of the earth

[43] Y là người đã rèn luyện con mắt để nhìn vượt qua những màn sương và khí độc của trái đất

It sounds very much like the world of glamour on the astral plane—

Điều này nghe rất giống thế giới ảo cảm trên cõi cảm dục—

[44] to that centre of peace

[44] đến trung tâm bình an

Shambhala—

Shambhala—

[45] which presides over all earth's happenings, and that trained attentive ear

[45] đang chủ trì mọi diễn biến trên địa cầu; y cũng có một đôi tai chăm chú đã

which (having caught a whisper of the Voice of the Silence)

được huấn luyện, sau khi bắt được lời thì thầm của Tiếng Nói của Im Lặng,

Which is, from one perspective, the voice of the soul—

Từ một góc nhìn, đó là tiếng nói của linh hồn —

[46] is kept tuned to that high vibration and is thus deaf to all lesser alluring voices.

[46] vẫn được giữ cho hòa điệu với rung động cao cả ấy, và vì thế trở nên điếc trước mọi tiếng nói quyến rũ thấp hơn.

That want to lead him back into the dense physical nature of the Planetary Logos.

Những tiếng nói muốn dẫn y trở lại bản chất hồng trần đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế.

[47] This again brings loneliness and produces that aloofness which all less evolved souls feel when in the presence of those who are forging ahead.

[47] Điều này một lần nữa đem lại sự cô độc và tạo ra sự xa cách mà tất cả những linh hồn kém tiến hóa đều cảm nhận khi ở trước những người đang tiến lên phía trước.

It's not a separative aloofness; it's the aloofness—what can I call it?—the aloofness of right attentiveness to the higher voice. One is always listening for what may be spoken on the higher and inner planes, or what may descend in symbolic form and which then has to be deciphered.

Đó không phải là vẻ cách biệt mang tính chia rẽ; đó là vẻ cách biệt—tôi nên gọi thế nào đây?—của sự chú tâm đúng đắn vào tiếng nói cao hơn. Người ấy luôn lắng nghe điều có thể được nói trên các cõi cao hơn và bên trong, hoặc điều có thể giáng xuống dưới hình thức biểu tượng rồi cần được giải mã.

What do we have here? See beyond, hear beyond, basically, is what this is all about. See beyond and hear beyond the immediate. The immediate is lesser than what lies beyond.

Ở đây chúng ta có gì? Về cơ bản, tất cả đều nói đến việc nhìn xa hơn, nghe xa hơn. Nhìn và nghe vượt khỏi những gì ngay trước mắt. Những gì ngay trước mắt thì thấp hơn những gì nằm bên kia.

These people have to receive the best from their surroundings, but they have not to be bewildered the way so many people with a modern mind are bewildered about what is reality. They have to be attuned beyond the level of confusion or possible acquisition in the immediate surroundings. You take what is useful, but you see beyond and you hear beyond.

Những người này phải tiếp nhận điều tốt nhất từ môi trường chung quanh, nhưng không được hoang mang về thực tại như biết bao người có tư duy hiện đại đang hoang mang. Họ phải hòa nhịp với những gì vượt trên mức độ hoang mang hoặc những gì có thể thu nhận từ môi trường ngay chung quanh. Các bạn tiếp nhận điều hữu ích, nhưng nhìn xa hơn và nghe xa hơn.

[48] A paradoxical situation is brought about from the fact that the disciple is told to enquire the Way and yet there is none to tell him.

What would you say? None other than the true Self, which he is.

[49] Those who know the Way may not speak, knowing that the Path is constructed by the aspirant as the spinner spins its web out of the centre of his own being.

We make our own connections through maybe light threads to the higher worlds, at least energy currents that allow a transmission from higher vibration to lower.

[50] Thus only those souls flower forth into adepts in any specific generation who have "trodden the winepress of the wrath of God alone"

In the old days, you stepped on the grapes and the juice was produced.

Here you're not relying upon someone else to make your wine. You are doing it yourself.

In the process, there are many harrowing experiences to face: the wrath of God. We're talking about the flowering forth of the adept as a rare efflorescence, a rare flower of a generation of inquirers—

[51] or who (in other words)

Those souls—

[48] Một tình huống nghịch lý nảy sinh: người đệ tử được bảo phải tìm kiếm Con Đường, nhưng lại không có ai chỉ đường cho y.

Các bạn sẽ nói sao? Không ai khác ngoài chân ngã, vốn chính là y.

[49] Những người biết Con Đường không được phép nói, vì họ biết rằng người chí nguyện tự xây dựng Con Đường, cũng như con nhện quay mạng từ trung tâm [Page 585] của chính hữu thể mình.

Chúng ta tự tạo những kết nối của mình, có lẽ qua các sợi dây ánh sáng dẫn đến những cõi cao hơn, ít nhất là qua các dòng năng lượng cho phép truyền dẫn từ rung động cao xuống rung động thấp.

[50] Vì vậy, chỉ những linh hồn nào "một mình bước qua máy ép nho của cơn thịnh nộ của Thượng đế",

Ngày xưa, người ta giẫm lên nho để ép lấy nước.

Ở đây, các bạn không dựa vào người khác để làm rượu cho mình. Các bạn tự làm việc ấy.

Trong tiến trình đó, có nhiều trải nghiệm đau đớn phải đối diện: cơn thịnh nộ của Thượng đế. Chúng ta đang nói về sự nở hoa thành một chân sư như một lần trổ hoa hiếm có, một đóa hoa hiếm có trong một thế hệ những người tìm hiểu—

[51] hay nói cách khác,

Những linh hồn ấy—

[52] have worked out their karma alone and who have intelligently taken up the task of treading the Path.

[52] đã một mình hoàn tất nghiệp quả của mình và thông minh đảm nhận nhiệm vụ bước đi trên Con Đường, mới nở hoa thành các Chân sư trong bất kỳ thế hệ cụ thể nào.

Each individual is unique in expression and identical in essence. We share something, we share identicality, and yet there is this aloneness experienced in our unique circumstances and that unique part of the Will of God which it is our duty to bring into expression, maybe before successfully returning to the identicality. Inquire the Way.

Mỗi cá nhân đều độc đáo trong biểu hiện và đồng nhất trong bản thể. Chúng ta có chung một điều, chúng ta cùng có tính đồng nhất, nhưng vẫn có sự đơn độc này mà chúng ta trải nghiệm trong những hoàn cảnh độc đáo của mình và trong phần độc đáo của Ý Chí của Thượng Đế mà chúng ta có bổn phận biểu hiện, có lẽ trước khi thành công trở về với tính đồng nhất ấy. Hãy tìm hiểu Đường Đạo.

As you can see, just a few paragraphs there, but how very important that we learn to rely upon ourselves. There is a divine discontent found within one and all, and it is produced by the spirit. The spirit, when immersed in matter, is ever discontent, especially once it has carried forward its manifestational responsibility.

Như các bạn thấy, ở đây chỉ có vài đoạn, nhưng việc học cách dựa vào chính mình quan trọng biết bao. Trong mỗi người và tất cả mọi người đều có một niềm bất mãn thiêng liêng, do tinh thần tạo ra. Khi chìm trong vật chất, tinh thần luôn bất mãn, đặc biệt một khi đã thực hiện trách nhiệm biểu hiện của mình.

Then the spirit wants to return to the full expression of its own power, and maybe in the lower worlds of limitation, to return to full power even within those lower worlds, or at least to much greater power than it achieved when first immersed. I call that sometimes prakritic immersion of the spirit. That is what happens in emanation.

Khi ấy, tinh thần muốn trở lại biểu hiện trọn vẹn quyền năng của chính mình, và có lẽ ngay trong những cõi thấp đầy giới hạn, trở lại với quyền năng trọn vẹn ngay trong các cõi ấy, hoặc ít nhất với quyền năng lớn hơn nhiều so với khi mới chìm vào vật chất. Đôi khi tôi gọi đó là sự chìm đắm của tinh thần trong vật chất nguyên sơ. Đó là điều xảy ra trong sự phát xạ.

Prakriti is matter, and the life, the being, the consciousness is immersed in ever more constricted circumstances because of the thickness of matter with which it must contend, the slower vibrations. How many times have we been through this? You just cannot give it a definite number because there'll always be a higher number and a

Vật chất nguyên sơ chính là vật chất, và sự sống, sinh linh, tâm thức chìm vào những hoàn cảnh ngày càng chật hẹp hơn do độ đậm đặc của vật chất mà nó phải đương đầu, do những rung động chậm hơn. Chúng ta đã trải qua điều này bao nhiêu lần? Các bạn không thể đưa ra một con số xác định, vì sẽ luôn có một con số cao hơn, rồi lại cao hơn

higher number, so you can say, in a way, cyclically forever. Now we go to the next injunction, or maybe we should call it a charge.

nữa, nên theo một nghĩa nào đó, có thể nói là mãi mãi theo chu kỳ. Giờ chúng ta chuyển sang lời huấn thị tiếp theo, hoặc có lẽ nên gọi đó là một lời giao phó.

After passing through an initiation ceremony, there's going to be a charging up of the newly made initiate, and his energy is thrown into him via this charge.

Sau khi trải qua một nghi lễ điểm đạo, điểm đạo đồ mới sẽ được nạp năng lượng, và năng lượng của y được truyền vào y qua lời giao phó này.

2. Obey the inner impulses of the soul. It seems very straightforward, doesn't it? We're told to do this all the time, but when it actually comes: inward impulses. See, I did it again.

2. Tuân theo những thôi thúc bên trong của linh hồn. Điều này có vẻ rất thẳng thắn, phải không? Chúng ta luôn được bảo phải làm như thế, nhưng khi thực sự đọc đến: những thôi thúc hướng nội. Các bạn thấy đấy, tôi lại nói sai như thế.

I said inner, and for years I've been saying inner, so now I have to correct that.

Tôi đã nói "bên trong", và nhiều năm nay tôi vẫn nói "bên trong", nên giờ tôi phải sửa lại.

Inward impulses of the soul.

Những thôi thúc hướng nội của linh hồn.

But maybe, really, practically there's not so much difference.

Nhưng có lẽ, trên thực tế, cũng không khác nhau nhiều lắm.

[53] Well do the teachers of the race instruct the budding initiate to practise discrimination and train him in the arduous task of distinguishing between:

[53] 2. *Vâng theo những thôi thúc bên trong của linh hồn.* Các vị giáo huấn nhân loại đã chỉ dạy đúng đắn cho điểm đạo đồ đang trưởng thành phải thực hành sự phân biện và rèn luyện y trong nhiệm vụ gian khó là phân biệt giữa:

On the fourth sublevel of the mental plane comes this factor of discrimination, and it's sort of the antechamber to entering the higher three subplanes of the soul. When real effective discrimination is established, then that entry into the realm of the soul—the transition area between, let's say, the dense physical body of the Planetary Logos and his cosmic etheric body. Like I say, the higher three subplanes of the mental plane are, in a way, transitional.

Trên cõi phụ thứ tư của cõi trí xuất hiện yếu tố phân biện này, và nó giống như tiền sảnh dẫn vào ba cõi phụ cao hơn của linh hồn. Khi sự phân biện thực sự hữu hiệu đã được thiết lập, bấy giờ mới có sự đi vào cảnh giới của linh hồn—vùng chuyển tiếp giữa thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế và thể dĩ thái vũ trụ của Ngài. Như tôi nói, theo một nghĩa nào đó, ba cõi phụ cao hơn của cõi trí mang tính chuyển tiếp.

They are etheric from a certain point of view, and yet transitional into the cosmic ethers where we can truly begin to live within a principled, cosmically principled area of the Planetary Logos and also of the Solar Logos. Distinguish between—

Từ một góc nhìn nhất định, chúng thuộc dĩ thái, nhưng vẫn là những vùng chuyển tiếp vào các cõi dĩ thái vũ trụ, nơi chúng ta có thể thực sự bắt đầu sống trong một vùng có nguyên khí, có nguyên khí vũ trụ của Hành Tinh Thượng đế và cả của Thái dương Thượng đế. Hãy phân biệt giữa—

[54] a. Instinct and intuition.

[54] a. Bản năng và trực giác.

One has the full knowledge of why something is as it is, and the other may guide intelligently but unconsciously.

Một bên có sự hiểu biết đầy đủ về lý do vì sao một điều lại như vậy, còn bên kia có thể dẫn dắt một cách thông minh nhưng vô thức.

[55] b. Higher and lower mind.

[55] b. Thượng trí và hạ trí.

[56] c. Desire and spiritual impulse.

[56] c. Dục vọng và thôi thúc tinh thần.

I suppose the spiritual impulse has more to do with aspiration.

Tôi cho rằng thôi thúc tinh thần liên quan nhiều hơn đến khát vọng.

[57] d. Selfish aspiration and divine incentive.

[57] d. Khát vọng ích kỷ và động lực thiêng liêng.

One can aspire for better circumstances for the personality, but divine incentive has to do with the urge towards service and acquisition of higher potentialities and liberation, ultimately, the better to serve.

Người ta có thể khao khát những hoàn cảnh tốt đẹp hơn cho phàm ngã, nhưng động lực thiêng liêng liên quan đến sự thôi thúc hướng tới phụng sự, đạt được những tiềm năng cao hơn và sự giải thoát, rốt cuộc là để phụng sự tốt hơn.

[58] e. The urge emanating from the lunar lords, and the unfoldment of the solar Lord.

[58] e. Thôi thúc phát xuất từ các nguyệt tinh quân và sự khai mở của nhật tinh quân.

Unfortunately, here on our Earth, we have this disintegrating body we call the Moon. It was part of the Third Chain in the Earth Scheme, and it met maybe an untimely end, or maybe it was indeed timely given the mistakes that were being made even by the Planetary Logos in relation to this Moon Chain. We need a very sharp, discriminative mind. We need to see the personality will be motivated largely by instinct, lower mind, desire, selfish aspiration, and lunar urges, and that part of us which is the detached, ultimately detached, soul in incarnation, the consciousness within the personality, will be motivated eventually by the intuition, and before that by the higher mind. There will be a spiritual impulse which will elevate the quality of desire into aspiration and a yearning for the higher states. There will be a reception of the higher levels of spirituality, and even of divinity, which is higher still, and they will provide an incentive for the individual to reach in his desire body towards these sources, and not for the things of the phenomenal world against which the Buddha warns us.

Đáng tiếc là ở đây, trên Trái Đất của chúng ta, có một thiên thể đang tan rã mà chúng ta gọi là Mặt Trăng. Nó từng là một phần của dãy thứ ba trong hệ hành tinh Trái Đất, và có lẽ đã đi đến một kết cục không đúng lúc, hoặc có lẽ quả thực là đúng lúc, xét đến những sai lầm mà ngay cả Hành Tinh Thượng đế cũng đã mắc phải liên quan đến Dãy Mặt Trăng này. Chúng ta cần một thể trí rất sắc bén, có khả năng phân biện. Chúng ta cần thấy rằng phàm ngã phần lớn sẽ chịu sự thúc đẩy của bản năng, hạ trí, dục vọng, khát vọng ích kỷ và những thôi thúc thái âm; còn phần trong chúng ta vốn là linh hồn đang lâm phàm, tách rời và cuối cùng hoàn toàn tách rời, là tâm thức bên trong phàm ngã, thì rốt cuộc sẽ chịu sự thúc đẩy của trực giác, và trước đó là của thượng trí. Sẽ có một thôi thúc tinh thần nâng phẩm tính của dục vọng thành khát vọng và niềm khao khát những trạng thái cao hơn. Sẽ có sự tiếp nhận những cấp độ tinh thần cao hơn, và thậm chí cả thiên tính, vốn còn cao hơn nữa; những điều ấy sẽ tạo động lực để cá nhân vươn tới các nguồn này trong thể dục vọng của mình, chứ không vươn tới những gì thuộc thế giới hiện tượng mà Đức Phật cảnh báo chúng ta phải đề phòng.

We will have as well the unfoldment of the Solar Lord to which the soul in incarnation attends. Less and less, we as the observer within the personality, let's say, attend to the

Chúng ta cũng sẽ có sự khai mở của nhật tinh quân mà linh hồn đang lâm phàm chú tâm đến. Với tư cách người quan sát bên trong phàm ngã, chúng ta ngày càng ít chú ý

promptings of the personality—less and less—and more to the still small voice, to the cyclic radiation of the soul, which earlier in this book it tells us are our higher impulses. More and more we attend to those kinds of things, even in the midst of chaos, of fatigue, of apparent emotional upset, of mental confusion. All that can exist, but somehow our attentiveness is tracking the real source, which in this case is the soul, and still higher sources remain for us to come into rapport with. It's a subtle process, really, as we go through many, many difficulties, but always with the star, the lodestar, the attractive star, the star of the Monad, and withdrawing an aspect of itself from immersion in matter. We accordingly rise through higher and higher points of tension, more and more intense, reclaiming that which we lost upon our descent.

đến những thúc giục của phàm ngã—ngày càng ít đi—và chú ý nhiều hơn đến tiếng nói nhỏ nhẹ, tĩnh lặng, đến sự tỏa chiếu theo chu kỳ của linh hồn, mà phần trước của cuốn sách này cho biết đó là những thôi thúc cao hơn của chúng ta. Chúng ta ngày càng chú tâm hơn đến những điều như thế, ngay cả giữa sự hỗn loạn, mệt mỏi, những xáo trộn cảm xúc biểu kiến và sự rối trí. Tất cả những điều đó có thể tồn tại, nhưng bằng cách nào đó, sự chú tâm của chúng ta vẫn lần theo nguồn đích thực, trong trường hợp này là linh hồn, và vẫn còn những nguồn cao hơn nữa để chúng ta thiết lập mối giao cảm. Thực sự, đó là một tiến trình tinh tế khi chúng ta trải qua rất nhiều khó khăn, nhưng luôn có ngôi sao, ngôi sao dẫn đường, ngôi sao thu hút, ngôi sao của chân thần đang rút một phương diện của chính mình ra khỏi sự chìm đắm trong vật chất. Theo đó, chúng ta vươn lên qua những điểm tập trung nhất tâm ngày càng cao, ngày càng mãnh liệt, giành lại những gì chúng ta đã đánh mất khi giáng xuống.

But we never really lose it. In terms of our immediate consciousness, it seems to be lost and is remote, but we realize it's always been a part of us. As we ascend emanatively, or re-ascend—we've descended, so I guess we will ascend—we discover the vastness. Increasingly, we discover the vastness of our true spiritual and then divine nature. It requires patience, but I always ask myself how many times we've been through this, and the answer is always more times than you can name specifically, no matter how great your number might be.

Nhưng chúng ta chưa bao giờ thực sự đánh mất điều đó. Đối với tâm thức tức thời của chúng ta, nó dường như đã mất và trở nên xa vời, nhưng chúng ta nhận ra rằng nó vẫn luôn là một phần của mình. Khi chúng ta thăng lên theo tiến trình phát xạ, hay thăng trở lại—chúng ta đã giáng xuống, nên tôi nghĩ chúng ta sẽ thăng lên—chúng ta khám phá sự bao la. Càng lúc, chúng ta càng khám phá sự bao la của bản chất tinh thần đích thực, rồi đến bản chất thiêng liêng của mình. Điều này đòi hỏi sự kiên nhẫn, nhưng tôi luôn tự hỏi chúng ta đã trải qua điều này bao nhiêu lần, và câu trả lời luôn là nhiều hơn số lần mà các bạn có thể nêu cụ thể, bất kể con số ấy lớn đến đâu.

Discrimination: this is the word here, and why it is important, because there are many

Phân biện: đây là từ đang được nói đến, và đây là lý do vì sao nó quan trọng, bởi có rất

impulses, but do we know which are the inward impulses of the soul? Do we know? Or do we fail to separate this from that, and are we confused about which are the impulses of the soul and which are simply the promptings of our lunar lords of the personal nature?

nhiều thôi thúc, nhưng chúng ta có biết đâu là những thôi thúc hướng nội của linh hồn không? Chúng ta có biết không? Hay chúng ta không phân biệt được điều này với điều kia, và nhầm lẫn giữa những thôi thúc của linh hồn với những gì chỉ là sự thúc giục của các nguyệt tinh quân thuộc bản chất phàm ngã của mình?

[59] It is no easy or flattering task

[59] Không phải là một nhiệm vụ dễ dàng hay dễ chịu

In the beginning, people want to flatter themselves. They are spiritual aspirants, and they are a cut above everybody else, and they have achieved what others have not achieved, until they really, really look, and they have the privilege of seeing the residue which has to be uplifted and sublimated, burned away, thrown away, transformed, transmuted.

Lúc đầu, người ta muốn tự tâng bốc mình. Họ là những người chí nguyện tinh thần, họ vượt trội hơn mọi người khác, và họ đã đạt được những gì người khác chưa đạt được, cho đến khi họ thực sự, thực sự nhìn kỹ và có đặc ân thấy được phần cặn bã cần phải nâng lên và thăng hoa, thiêu hủy, vứt bỏ, chuyển đổi, chuyển hoá.

You can't carry around the residue in an untransformed state. You just can't do that. It will hold you down.

Các bạn không thể mang theo phần cặn bã trong trạng thái chưa chuyển đổi. Các bạn không thể làm như thế. Nó sẽ ghìm các bạn xuống.

It is no easy or flattering task

Đây không phải là một nhiệm vụ dễ dàng hay làm ta tự mãn

[60] to find oneself out and to discover that perhaps even the service we have rendered and our longing to study and work has had a basically selfish origin, and resting on a desire for liberation or a distaste for the humdrum duties of everyday.

[60] khi phải tự khám phá chính mình và nhận ra rằng có lẽ ngay cả sự phụng sự mà chúng ta đã thực hiện, cũng như niềm khao khát học hỏi và làm việc của chúng ta, về căn bản vẫn bắt nguồn từ sự ích kỷ, dựa trên lòng ham muốn được giải thoát hoặc sự chán ghét những bổn phận tầm thường của đời sống hằng ngày.

Maybe we've discovered a little bit of that within ourselves. I think I have, and it's not flattering, and you really begin to question yourself: why am I doing this? What is my

Có lẽ chúng ta đã khám phá đôi chút điều đó bên trong mình. Tôi nghĩ tôi đã thấy, và điều ấy chẳng làm mình tự mãn; các bạn thực sự bắt đầu tự hỏi: tại sao tôi làm việc này? Động

true motive? When the people came into his group, he said, 'Look, first thing you have to realize is that what has brought you into this group is not a burning desire to serve humanity, but basically the desire for spiritual attainment, spiritual ambition, liberation, relief.'

cơ đích thực của tôi là gì? Khi mọi người gia nhập nhóm của Ngài, Ngài nói: "Hãy nghe đây, điều đầu tiên các bạn phải nhận ra là điều đã đưa các bạn vào nhóm này không phải là một khát vọng cháy bỏng muốn phụng sự nhân loại, mà về căn bản là mong muốn thành tựu tinh thần, tham vọng tinh thần, sự giải thoát, sự nhẹ nhõm."

You have to begin with a hard look at the unpleasant truths, which are nonetheless truths. They have to be seen.

Các bạn phải bắt đầu bằng việc nhìn thẳng một cách nghiêm khắc vào những sự thật khó chịu, nhưng dù sao vẫn là sự thật. Phải nhìn thấy chúng.

[61] He who seeks to obey the impulses of the soul has to cultivate an accuracy of summation and a truthfulness with himself which is rare indeed these days.

[61] Người nào tìm cách tuân theo những thôi thúc của linh hồn phải vun bồi khả năng tự đánh giá chính xác và sự trung thực với chính mình, một phẩm tính quả thực rất hiếm hoi trong thời đại ngày nay.

We have many students, but how truthful are they with themselves? Do we have enough discernment to answer that question about truthfulness with ourselves?

Chúng ta có nhiều đạo sinh, nhưng họ trung thực với chính mình đến mức nào? Chúng ta có đủ sự phân biện tinh thần để trả lời câu hỏi ấy về sự trung thực với chính mình không?

[62] Let him say to himself "I must to my own Self be true"

[62] Y hãy tự nói với mình: "Tôi phải trung thực với chính Chân Ngã của mình",

It's a kind of a quotation from Hamlet by Shakespeare. Maybe it's even older than that, but Polonius gives some advice to his son Laertes, who is going to leave the castle and go off to study, I guess.

Đây gần như là một câu trích từ vở Hamlet của Shakespeare. Có lẽ nó còn cổ xưa hơn thế, nhưng Polonius đưa ra vài lời khuyên cho con trai mình là Laertes, người sắp rời lâu đài để đi học, tôi nghĩ vậy.

'And it shall follow as the night, the day thou canst not be false to any other man.' Or maybe different signs of the zodiac teach us to be true to our own self. Maybe somehow Leo teaches the most.

"Và rồi, như đêm theo sau ngày, con sẽ không thể giả dối với bất kỳ ai khác." Hoặc có lẽ những dấu hiệu hoàng đạo khác nhau dạy chúng ta trung thực với chính mình. Có lẽ, bằng cách nào đó, Sư Tử dạy điều này nhiều nhất.

Let him say to himself "I must to my own Self be true"

Hãy để y tự nhủ: "Tôi phải trung thực với Bản Ngã của chính mình"

[63] and in the private moments of his life and in the secrecy of his own meditation let him not gloss over one fault, nor excuse himself along a single line.

[63] và trong những khoảnh khắc riêng tư của đời sống cũng như trong sự kín nhiệm của chính việc tham thiền, y đừng che đậy một khuyết điểm nào, cũng đừng tự bào chữa cho mình dù chỉ về một phương diện.

DK is pretty demanding here, isn't he?

Ở đây, Chân sư DK đòi hỏi khá cao, phải không?

[64] Let him learn to diagnose his own words, deeds, and motives, and to call things by their true names.

[64] Y hãy học cách chẩn đoán chính những lời nói, hành vi và động cơ của mình, và gọi mọi sự bằng đúng tên thật của chúng.

It's very exacting, isn't it? To

Điều này rất nghiêm ngặt, phải không? Để

obey the inward impulses of the soul.

tuân theo những thôi thúc hướng nội của linh hồn.

Very exacting. And who's going to hold you to this standard of truth? I mean, the Master's not going to materialize and say, 'Uh-uh, no, you're not being truthful.' You yourself, as an illuminating soul, have to see whether you're being truthful. And I'm sure there is many a hard, unflattering moment, when you see yourself as you are, and you understand your motives as they are, which are perhaps rarely as high as you think they are.

Rất nghiêm ngặt. Và ai sẽ buộc các bạn giữ đúng chuẩn mực chân thật này? Ý tôi là Chân sư sẽ không hiện hình rồi nói: "Không, các bạn không trung thực." Chính các bạn, với tư cách một linh hồn soi sáng, phải thấy mình có trung thực hay không. Và tôi chắc chắn có nhiều khoảnh khắc khó khăn, không làm các bạn tự mãn, khi các bạn thấy mình đúng như mình hiện là và thấu hiểu các động cơ đúng như chúng vốn có, những động cơ có lẽ hiếm khi cao cả như các bạn tưởng.

[65] Only thus will he train himself in spiritual discrimination and learn to recognise truth in all things.

[65] Chỉ bằng cách ấy, y mới tự rèn luyện mình trong sự phân biện tinh thần và học cách nhận ra chân lý trong mọi sự.

[66] Only thus will the reality be arrived at and the true self known.

[66] Chỉ bằng cách ấy, y mới đạt tới thực tại và nhận biết được chân ngã đích thực.

DK is said to be a very truthful individual, and I've said before, I think Blavatsky was speaking about her time in Tibet, and DK was one of her instructors. He was still a young man, and something to this effect was said, “I know a youth so pure that no lie would ever escape his lips.” This would be Master DK. He wasn't yet a Master; I guess he was an Arhat at that time, and in 1875 became a Master. Interestingly, the same year—these are related—that the founding of the Theosophical Society took place.

Người ta nói Chân sư DK là một người rất trung thực, và tôi đã nói trước đây, tôi nghĩ Bà Blavatsky đang kể về thời gian ở Tây Tạng, khi Chân sư DK là một trong những vị hướng dẫn của Bà. Khi ấy Ngài vẫn còn là một thanh niên, và có lời nói đại ý như sau: “Tôi biết một thanh niên thuần khiết đến mức không một lời dối trá nào có thể thoát ra khỏi môi chàng.” Người ấy hẳn là Chân sư DK. Khi đó Ngài chưa phải là Chân sư; tôi nghĩ lúc ấy Ngài là một vị A La Hán, và đến năm 1875 thì trở thành Chân sư. Điều thú vị là cũng chính năm ấy—những điều này có liên hệ với nhau—Hội Thông Thiên Học được thành lập.

Truth in all things: if you are to obey the inner impulses, the inward impulses of the soul, it's really the use of the fifth ray, cultivating an accuracy of summation, and willing to see the unpleasant aspects within oneself. I suppose Pluto is involved here as well, because it does tend to unearth that which is hidden, and to bring it up before the eye of the observer, and then you just have to admit it.

Chân lý trong mọi sự: nếu các bạn muốn tuân theo những thôi thúc bên trong, những thôi thúc hướng nội của linh hồn, thì thực sự phải vận dụng cung năm, vun bồi khả năng tổng kết chính xác và sẵn lòng nhìn thấy những phương diện khó chịu bên trong mình. Tôi cho rằng Sao Diêm Vương cũng có liên quan ở đây, vì nó có xu hướng khai quật những gì bị che giấu và đưa chúng ra trước mắt người quan sát, rồi các bạn chỉ còn cách thừa nhận.

Obey the inward impulses of the soul,

Tuân theo những thôi thúc hướng nội của linh hồn,

and you have to discriminate what they really are, and you have to be very truthful as you purify yourself so you can obey these inward impulses. Sometimes what is very pleasant, you think, well, if it's spiritual, it's got to be pleasant. I have to be enjoying it, but sometimes the most dire type of requirements are offered in the line of true spirituality, and not that which is pleasant at all. And we have to learn to achieve certain eliminations which we didn't even suspect. Maybe other people are pointing them out to us somehow, and we maybe

và các bạn phải phân biện xem chúng thực sự là gì, phải hết sức trung thực khi thanh luyện bản thân để có thể tuân theo những thôi thúc hướng nội ấy. Đôi khi, với điều rất dễ chịu, các bạn nghĩ rằng nếu nó thuộc tinh thần thì hẳn phải dễ chịu. Tôi phải cảm thấy thích thú với nó; nhưng đôi khi, con đường tinh thần chân chính đưa ra những yêu cầu khắc nghiệt nhất, hoàn toàn không phải những điều dễ chịu. Và chúng ta phải học cách thực hiện những sự loại bỏ mà mình thậm chí chưa từng nghĩ đến. Có lẽ bằng cách nào đó, người khác đang chỉ chúng ra

don't believe them. They tell us how we are, and we don't believe them, and then we have to see it ourselves. So there are things in the way still for all of us, all of us who are reading books like this. There are things in the way all the way up, of course. Always there's an impediment to the next stage of achievement.

cho chúng ta, và có lẽ chúng ta không tin họ. Họ nói cho chúng ta biết chúng ta là người như thế nào, nhưng chúng ta không tin, rồi chúng ta phải tự mình nhìn thấy. Vì vậy, vẫn có những điều cản đường tất cả chúng ta, tất cả những ai đang đọc những cuốn sách như thế này. Dĩ nhiên, trên suốt đường đi lên luôn có những điều cản trở. Bao giờ cũng có một chướng ngại đối với giai đoạn thành tựu kế tiếp.

You don't let yourself off the hook. You think about Leo there for a minute, and the cave that Hercules encounters where the lion races in, the lower self, the personal nature, and Hercules says, “I'll take care of you now.” But the lion runs out the back door, the back entrance, and then maybe runs in again, and it's a very elusive process. The lion of pride, the lion of lower personality is elusive until Hercules takes a step and says, ‘Look, I won't let you escape.’ “I will now block the escape route.” And then he can chase the lion into the cave, and the confrontation takes place, and Hercules really sees himself as he is, and he kills that lion, and becomes the victor over his lower self. There are different ways to kill a lion.

Các bạn không để mình thoát khỏi trách nhiệm. Hãy nghĩ một chút về Sư Tử và hang động mà Hercules gặp, nơi con sư tử lao vào, tức phàm ngã, bản chất phàm ngã; Hercules nói: “Giờ ta sẽ xử lý ngươi.” Nhưng con sư tử chạy ra cửa sau, lối vào phía sau, rồi có lẽ lại chạy vào, và đó là một tiến trình rất khó nắm bắt. Con sư tử của lòng kiêu hãnh, con sư tử của phàm ngã thấp kém cứ lẩn tránh, cho đến khi Hercules hành động và nói: “Nghe đây, ta sẽ không để ngươi trốn thoát.” “Giờ ta sẽ chặn đường thoát.” Bấy giờ, ông có thể đuổi con sư tử vào hang, cuộc đối đầu diễn ra, và Hercules thực sự thấy mình đúng như mình hiện là; ông giết con sư tử ấy và trở thành người chiến thắng phàm ngã của mình. Có nhiều cách khác nhau để giết một con sư tử.

Hercules kills a lot of things with his club, but the unicorn blinds the lion with his weapon of revelation, the horn of the unicorn, and maybe kills it too. There are a lot of things that we have to kill out. You just read Master Hilarion in his book, *The Light of the Soul*, was that it? *Light on the Path*? Maybe that's it. And it just starts out, “Kill this, kill out that, kill this, kill that.” He's a first-ray Monad, and he has us deal with a lot of eliminations, but he balances them by, let's say, “Kill out ambition, but work as one who is ambitious.” He always finds the harvest of some quality in that which you

Hercules dùng chùy giết nhiều thứ, nhưng kỳ lân làm mù con sư tử bằng vũ khí mặc khải của mình, chiếc sừng kỳ lân, và có lẽ cũng giết nó. Có rất nhiều điều chúng ta phải diệt trừ. Các bạn cứ đọc Chân sư Hilarion trong cuốn sách của Ngài, *Ánh sáng của Linh hồn*, có phải tên đó không? *Ánh sáng trên Đường Đạo*? Có lẽ là tên ấy. Sách mở đầu ngay bằng: “Diệt điều này, diệt trừ điều kia, diệt điều này, diệt điều kia.” Ngài là một chân thần cung một, và Ngài yêu cầu chúng ta thực hiện nhiều sự loại bỏ, nhưng Ngài cân bằng chúng bằng những lời như: “Diệt trừ tham vọng, nhưng hãy làm việc như một

have killed. So I guess one of the things that comes to us as we're treading the path is just how difficult it is really to tread the path. This is beyond the estimation of the aspirant, who cannot foresee how thorny is the path of Occultism. But we all learn in time, and what we are unwilling to do at the beginning, we are willing to do later, because we've seen the necessity for it. Now here's another one.

người có tham vọng." Ngài luôn tìm thấy thành quả của một phẩm tính nào đó trong điều mà các bạn đã diệt trừ. Vì vậy, tôi nghĩ một trong những điều chúng ta nhận ra khi bước trên Đường Đạo chính là bước trên Đường Đạo thực sự khó khăn đến mức nào. Điều này vượt quá sự ước lượng của người chí nguyện, người không thể thấy trước con đường Huyền bí học chông gai đến đâu. Nhưng theo thời gian, tất cả chúng ta đều học được, và điều chúng ta không sẵn lòng làm lúc đầu thì về sau lại sẵn lòng làm, vì chúng ta đã thấy sự cần thiết của nó. Giờ đến một điều nữa.

'Pay no attention to worldly wisdom,' basically He's saying. That must be tough, because everybody's saying, well, look, you're not listening to the best and the smartest among us here. You're not taking advantage of what everybody knows, and somehow should follow. But you get rid of that particular should, because you know that it may pay off in terms of the world, but it's not going to pay off in terms of your spiritual approach.

Về căn bản, Ngài đang nói: "Đừng chú ý đến sự khôn ngoan thế gian." Điều ấy hẳn rất khó, bởi mọi người đều nói rằng: hãy xem, các bạn không lắng nghe những người giỏi nhất, thông minh nhất trong chúng ta ở đây. Các bạn không tận dụng những gì mọi người đều biết và theo một nghĩa nào đó nên làm theo. Nhưng các bạn loại bỏ chữ "nên" đặc biệt ấy, vì biết rằng điều đó có thể mang lại lợi ích về mặt thế gian, nhưng sẽ không mang lại lợi ích cho cách tiếp cận tinh thần của mình.

[67] 3. Pay no consideration to the prudential

[67] 3. *Đừng bận tâm đến*

You have to be prudent, right? Prudent means wise, really.

Các bạn phải thận trọng, phải không? Thực ra, thận trọng có nghĩa là khôn ngoan.

[68] prudential considerations of worldly science and sagacity.

[68] *những cân nhắc thận trọng của khoa học thế tục và sự khôn ngoan đời thường.*

Worldly knowledge, we might say, and sagacity, the wisdom, the apparent wisdom of the world.

Có thể nói là tri thức thế gian và sự thông thái, sự khôn ngoan, vẻ khôn ngoan bề ngoài của thế gian.

[69] If the aspirant has need to cultivate a capacity to walk alone,

[69] Nếu người chí nguyện cần vun bồi khả năng bước đi một mình,

That's the first one.

Đó là điều thứ nhất.

[70] if he has to develop the ability to be truthful in all things,

[70] nếu y phải [Page 586] phát triển khả năng trung thực trong mọi sự,

Otherwise you can't achieve this obedience to the soul, and import the qualities of the soul, and identify as a soul.

Nếu không, các bạn không thể đạt được sự tuân phục linh hồn này, tiếp nhận các phẩm tính của linh hồn và đồng hoá với linh hồn.

He's summarizing here.

Ở đây, Ngài đang tổng kết.

[71] he has likewise need to cultivate courage.

[71] thì đồng thời y cũng cần vun bồi lòng can đảm.

He's going to look at this from the point of view of courage, where you stand up and you sound your own note, despite the fact that worldly wisdom, knowledge, sagacity, may go against what you say. When Einstein was discovering the theories of relativity, special and general, the German scientists thought it was absolute nonsense. In their sort of fifth-ray concrete way, they could not follow him, because he really accessed the intuition and had a tremendous abstract mind. But he had to offer his truth as he understood it, despite the withering criticism which was directed towards him.

Ngài sẽ nhìn điều này từ góc độ lòng can đảm, khi các bạn đứng lên và xướng âm điệu của chính mình, mặc dù sự khôn ngoan, tri thức và sự thông thái thế gian có thể đi ngược lại những gì các bạn nói. Khi Einstein khám phá các thuyết tương đối hẹp và rộng, các nhà khoa học Đức cho đó là điều hoàn toàn vô nghĩa. Với lối tư duy cụ thể mang tính cung năm, họ không thể theo kịp ông, vì ông thực sự tiếp cận trực giác và có một trí trừu tượng phi thường. Nhưng ông phải trình bày chân lý theo sự thấu hiểu của mình, bất chấp những lời chỉ trích gay gắt nhắm vào ông.

[72] It will be needful for him to run counter consistently to the world's opinion, and to the very best expression of that opinion, and this with frequency.

[72] Y sẽ cần phải luôn luôn đi ngược lại quan điểm của thế gian, ngay cả những biểu hiện tốt đẹp nhất của quan điểm ấy, và điều này sẽ thường xuyên xảy ra.

Well, I suppose DK is speaking as one who knows, who's been through it, especially since his work lies in the realm, it seems, of knowledge and wisdom, a very brilliant mind, a very learned individual. But you have to sort of stand up. Sometimes, Giordano Bruno tried to stand up, and he had great conceptions of what the universe

Tôi cho rằng Chân sư DK đang nói với tư cách một người biết rõ, đã trải qua điều ấy, nhất là vì công việc của Ngài dường như thuộc lĩnh vực tri thức và minh triết; Ngài có một trí tuệ rất xuất chúng, là một người vô cùng uyên bác. Nhưng các bạn phải đứng lên bảo vệ quan điểm. Giordano Bruno đã từng cố gắng đứng lên như thế, và ông có những

might be, and even was kind of intuiting the idea of the speed of light, that what one was observing of the heavens was not really as it is right now, but you're observing many times simultaneously. This star—the light from the star occurred at that time, the light from another star at another time. It's not how things are right now. It's a composite. He had a very expansive point of view. He tried to offer the cosmic perspective in the midst of the Counter-Reformation, or when the Counter-Reformation was beginning, and the guardians of the scripture were very frightened at the Reformation, which was taking place in Germany and in Europe, Northern Europe. They were unusually harsh with him. Plus, he had a keen wit and a bit of sarcasm, and he had criticized them a little too pointedly, I guess. But in any case, courage to offer the way you see things, and they may be very, very different.

quan niệm vĩ đại về vũ trụ có thể là gì, thậm chí dường như còn trực nhận ý tưởng về tốc độ ánh sáng: những gì người ta quan sát trên bầu trời không thực sự là trạng thái của nó ngay lúc này, mà là đang quan sát nhiều thời điểm đồng thời. Ngôi sao này—ánh sáng từ ngôi sao ấy phát ra vào thời điểm đó, ánh sáng từ một ngôi sao khác vào một thời điểm khác. Đó không phải là trạng thái của mọi sự ngay lúc này. Đó là một hình ảnh tổng hợp. Ông có một quan điểm hết sức rộng mở. Ông cố gắng trình bày viễn cảnh vũ trụ giữa thời kỳ Phản Cải cách, hoặc khi Phản Cải cách mới bắt đầu, và những người bảo vệ thánh kinh rất lo sợ trước cuộc Cải cách đang diễn ra ở Đức và châu Âu, Bắc Âu. Họ khắc nghiệt với ông một cách khác thường. Hơn nữa, ông có trí óc sắc sảo và đôi chút châm biếm, và tôi nghĩ ông đã chỉ trích họ hơi quá trực diện. Nhưng dù sao, cần có lòng can đảm để trình bày cách các bạn nhìn nhận mọi sự, và cách nhìn ấy có thể rất, rất khác biệt.

I realized, in choosing the path of Occultism, when you talk to those people who are nourished on the best that science can offer at this time and think no further, it's a tough sell. Occultism is a tough sell. And the worldview of the conventionally knowledgeable and wise just cannot yet embrace it. Maybe step by step, as the etheric body is discovered, and as its functions are revealed, maybe some encompassing of the occult presentation will occur. And there are some scientists, of course, who are making the bridge, but not the majority.

Khi chọn con đường Huyền bí học, tôi nhận ra rằng lúc nói chuyện với những người chỉ tiếp nhận những gì tốt nhất mà khoa học hiện nay có thể cung cấp và không suy nghĩ xa hơn, thì rất khó thuyết phục họ. Huyền bí học rất khó được chấp nhận. Và thế giới quan của những người có kiến thức và khôn ngoan theo lối thông thường chưa thể bao quát nó. Có lẽ từng bước một, khi thể dĩ thái được khám phá và các chức năng của nó được hé lộ, người ta có thể phần nào tiếp nhận những gì huyền bí học trình bày. Dĩ nhiên, có một số nhà khoa học đang tạo nhịp cầu, nhưng không phải đa số.

It will be needful for him to run counter consistently to the world's opinion, and to the very best expression of that opinion, and this with frequency.

Y cần phải thường xuyên và kiên định đi ngược lại quan điểm của thế gian, kể cả sự biểu đạt tốt đẹp nhất của quan điểm ấy.

[73] He has to learn to do the right thing as he sees and knows it, irrespective of the opinion of earth's greatest and most quoted.

[73] Y phải học cách làm điều đúng đắn như chính y thấy và biết, bất kể ý kiến của những người được thế gian xem là vĩ đại nhất và được trích dẫn nhiều nhất.

And some of these greatest and most quoted may be even those who broke ground earlier and ran against what was the prevailing wisdom. We're assuming that quantum theory has some merit, and it's certainly widely accepted among many now, but Einstein rejected it. And what did he say? God does not play dice with the world, something like that. The consideration of what chance was. Anyway, some of these quantum theorists had to run counter to Einstein as the great authority. His ideas, Einstein's ideas had settled into the public mind as sacrosanct as the truth, and yet there was more, more to be discovered. I really don't know enough about it, but looking at it from the fifth-ray perspective, Einstein had his theory of relativity and Niels Bohr had the quantum theory, and they were both colleagues in a way and contemporaries. What was the interaction?

Và một số người vĩ đại nhất, được trích dẫn nhiều nhất ấy có thể chính là những người trước đây đã khai phá con đường mới và đi ngược lại sự khôn ngoan thịnh hành lúc đó. Chúng ta giả định rằng thuyết lượng tử có giá trị nhất định, và hiện nay chắc chắn nó được nhiều người chấp nhận rộng rãi, nhưng Einstein đã bác bỏ nó. Ông đã nói gì? Thượng đế không chơi xúc xắc với thế giới, đại ý như vậy. Đó là sự xem xét ngẫu nhiên là gì. Dù sao, một số nhà lý thuyết lượng tử ấy đã phải đi ngược lại Einstein, một thẩm quyền lớn. Những ý tưởng của ông, những ý tưởng của Einstein, đã ăn sâu vào tâm trí công chúng như những chân lý thiêng liêng bất khả xâm phạm, nhưng vẫn còn nhiều điều nữa, nhiều điều hơn nữa cần khám phá. Thực sự tôi không biết đủ về vấn đề này, nhưng nhìn từ góc độ cung năm, Einstein có thuyết tương đối và Niels Bohr có thuyết lượng tử; theo một nghĩa nào đó, họ vừa là đồng nghiệp vừa là người cùng thời. Họ đã tương tác ra sao?

[74] He must depend upon himself and upon the conclusions he himself has come to in his moments of spiritual communion and illumination.

[74] Y phải dựa vào chính mình và vào những kết luận mà chính y đã đạt tới trong những khoảnh khắc hiệp thông và soi sáng tinh thần.

[75] It is here that so many aspirants fail.

[75] Chính ở điểm này mà rất nhiều người chí nguyện thất bại.

Well, better to be warned, right?

Được cảnh báo trước vẫn tốt hơn, phải không?

[76] They do not do the very best they know; they fail to act in detail as their inner voice tells them;

[77] they leave undone certain things which they are prompted to do in their moments of meditation, and fail to speak the word which their spiritual mentor, the Self, urges them to speak.

We have to test ourselves against what the Tibetan just said.

It is here that so many aspirants fail.

[78] It is in the aggregate of these unaccomplished details that the big failures are seen.

It's not that you fail once; it's just that over time we continue to make the same mistakes, and we demonstrate the same type of spiritual cowardice.

It is in the aggregate of these unaccomplished details that the big failures are seen.

[79] There are no trifles in the life of the disciple and an unspoken word or unfulfilled action may prove the factor which is holding a man from initiation.

Practical advice, but very earnest somehow, and not leaving the opportunity for evasion. Evasion is a subtle factor. I'm sure we've all experienced it, and how do we escape from the implications or the demands of the still small voice? Maybe we've covered it over so thoroughly that in certain areas of our inner

[76] Họ *không* làm điều tốt nhất mà họ biết; họ không thực hiện đến từng chi tiết những gì tiếng nói bên trong mách bảo;

[77] họ bỏ không làm một số việc mà trong những lúc tham thiền họ được thôi thúc phải làm, và không nói ra lời mà vị cố vấn tinh thần của họ, tức Chân Ngã, thúc giục họ phải nói.

Chúng ta phải tự kiểm nghiệm mình theo những gì Chân sư Tây Tạng vừa nói.

Chính ở đây, rất nhiều người chí nguyện thất bại.

[78] *Chính trong tổng thể những chi tiết không được thực hiện này mà những thất bại lớn lao trở nên rõ ràng.*

Không phải các bạn chỉ thất bại một lần; mà theo thời gian, chúng ta cứ tiếp tục mắc những sai lầm tương tự và biểu lộ cùng một kiểu hèn nhát về tinh thần.

Chính trong tổng thể những chi tiết chưa hoàn thành này mà những thất bại lớn bộc lộ.

[79] Trong đời sống của người đệ tử không có điều gì là nhỏ nhặt, và một lời không được nói ra hoặc một hành động chưa được hoàn tất có thể trở thành yếu tố giữ một người lại, khiến y chưa thể điểm đạo.

Lời khuyên thiết thực, nhưng lại hết sức nghiêm túc, không để lại cơ hội né tránh. Né tránh là một yếu tố tinh vi. Tôi chắc rằng tất cả chúng ta đều từng trải nghiệm điều đó, và chúng ta trốn tránh những hàm ý hay những đòi hỏi của tiếng nói nhỏ nhẹ, tĩnh lặng ấy bằng cách nào? Có lẽ chúng ta đã che

discourse, the voice isn't even coming through anymore, and the solving of that problem or the carrying out of that behest will have to be accomplished at another time. Maybe one shouldn't ask to have all of one's karma precipitated immediately, the story of what happened to the colleague of Blavatsky, T. Subba Row. Apparently her spiritual equal, but he really, through an act of courage, maybe courage, he importuned his teacher to release the full weight of his karma, and I'm sure the results were liberating, but they were horrible at the same time in terms of disease. So courage, right? Courage.

lấp nó kỹ đến mức trong một số lĩnh vực đối thoại nội tâm, tiếng nói ấy thậm chí không còn vang đến được nữa, và việc giải quyết vấn đề đó hay thực hiện mệnh lệnh ấy sẽ phải để đến một lúc khác. Có lẽ người ta không nên xin cho toàn bộ nghiệp quả của mình ngưng tụ ngay lập tức; đó là câu chuyện đã xảy ra với người đồng sự của Bà Blavatsky, T. Subba Row. Dường như ngang hàng với Bà về mặt tinh thần, nhưng ông thực sự đã làm một việc can đảm—có lẽ là can đảm—khi khẩn nài huấn sư của mình cho toàn bộ sức nặng nghiệp quả của ông trút xuống. Tôi chắc rằng kết quả mang lại sự giải thoát, nhưng đồng thời cũng khủng khiếp về mặt bệnh tật. Vậy là lòng can đảm, đúng không? Lòng can đảm.

He has to likewise cultivate courage. Likewise develop courage and speak his own revelation. There's this factor of inauthenticity when you're speaking from the study of another person whom maybe you don't even fully understand. Somehow you're evading your own inner truth. Maybe they are quite close, but you have to find your own inner truth because as an emanation, you are unique in your responsibility. There is a type of carrying forward of the will, of the purpose of the Plan, which is yours and yours alone. And if your voice is missing from the general presentation of these factors, aspects of the Divine Will, then something is missing in the carrying forward of the Divine Will. So in these discussions, you will sometimes see that I kind of take a little path and offer a type of commentary, which might not be found in DK, because it is the product of my own thought and I have to kind of present it in the context where I think it does belong. Now it may be correct or incorrect, or correct in part and incorrect in part, but you'll never know if you don't present it and if it fails to meet the test of confrontation with other

Y cũng phải vun bồi lòng can đảm. Cũng phải phát triển lòng can đảm và nói lên sự mặc khải của chính mình. Có một yếu tố thiếu chân thực khi các bạn nói dựa trên công trình nghiên cứu của một người khác mà có lẽ các bạn còn chưa thấu hiểu đầy đủ. Bằng cách nào đó, các bạn đang né tránh chân lý nội tâm của chính mình. Có lẽ hai điều ấy rất gần nhau, nhưng các bạn phải tìm ra chân lý nội tâm của riêng mình, bởi với tư cách là một phát xạ, các bạn có trách nhiệm độc nhất của mình. Có một cách thúc đẩy ý chí, mục đích của Thiên Cơ, vốn thuộc về các bạn và chỉ riêng các bạn. Và nếu tiếng nói của các bạn vắng mặt trong sự trình bày chung về những yếu tố này, những phương diện của Ý Chí thiêng liêng, thì việc thúc đẩy Ý Chí thiêng liêng sẽ thiếu đi một điều gì đó. Vì vậy, trong những cuộc thảo luận này, đôi khi các bạn sẽ thấy tôi đi theo một lối nhỏ và đưa ra một kiểu bình giảng có thể không tìm thấy trong các tác phẩm của Chân sư DK, bởi đó là sản phẩm tư tưởng của riêng tôi, và tôi phải trình bày nó trong bối cảnh mà tôi cho là phù hợp. Nó có thể đúng hoặc sai, hoặc đúng một phần và sai một phần, nhưng các bạn sẽ không bao giờ biết nếu không trình

ideas or formulations which may prove it to be correct or incorrect.

bày nó và không để nó trải qua sự kiểm nghiệm bằng cách đối chiếu với những ý tưởng hay cách diễn đạt khác có thể chứng minh nó đúng hay sai.

Even the little things count and as Master Morya tells us, even the smallest grain of sand can stop the largest wheel. So there are no little things and as Morya says again, so often his life was saved. He said he was very rarely assassinated or anything like that, even though he occupied positions of power. He was very rarely assassinated because he observed the little things, which revealed to him much bigger things. So be aware of what apparently are the trifles and also realize that these trifles, these tiny little things can be much more important than we imagine and actually because we don't have the courage to perform them or to take care of them, we may be holding ourselves back from the next possible step. I mean this is certainly one of the most practical areas in the Tibetan's presentation here in the *White Magic* book. So this one here, let's just say truthfulness is so important and in the next one having the courage to pay attention to your own wisdom and not what is suggested to you to be a better and higher wisdom than your own and asks you to forgo or to stop paying attention to your own wisdom. That would be a big mistake, and this kind of decision to go with one's own inward wisdom relates to the idea that better one's own karma or dharma than the dharma of another. You may be able to perform very well the dharma of another but it's not your dharma and by not performing your own you leave an aspect of the Will of God unaccounted for and the Divine Plan cannot fully manifest if you don't do your particular task.

Ngay cả những điều nhỏ nhặt cũng có ý nghĩa, và như Chân sư Morya nói với chúng ta, ngay cả hạt cát nhỏ nhất cũng có thể làm bánh xe lớn nhất ngừng quay. Vì vậy, không có điều gì là nhỏ nhặt; và như Chân sư Morya còn nói, biết bao lần mạng sống của Ngài đã được cứu. Ngài nói rằng Ngài rất hiếm khi bị ám sát hay gặp những chuyện tương tự, dù Ngài từng nắm giữ những vị trí quyền lực. Ngài rất hiếm khi bị ám sát vì Ngài quan sát những điều nhỏ nhặt, qua đó nhận ra những điều lớn lao hơn nhiều. Vì vậy, hãy lưu tâm đến những gì có vẻ là chuyện vụn vặt, đồng thời nhận ra rằng những chuyện vụn vặt ấy, những điều bé nhỏ ấy, có thể quan trọng hơn chúng ta tưởng rất nhiều; thực ra, vì không đủ can đảm thực hiện hay chăm lo cho chúng, chúng ta có thể đang tự ngăn mình tiến đến bước kế tiếp có thể đạt tới. Đây chắc chắn là một trong những phần thiết thực nhất trong sự trình bày của Chân sư Tây Tạng ở đây, trong cuốn *Chánh Thuật*. Vậy ở điều này, tính chân thật hết sức quan trọng; còn ở điều kế tiếp là có đủ can đảm chú tâm đến minh triết của chính mình, chứ không phải thứ mà người ta bảo các bạn là minh triết tốt đẹp hơn, cao siêu hơn minh triết của các bạn, rồi yêu cầu các bạn từ bỏ hoặc thôi chú tâm đến minh triết của mình. Đó sẽ là một sai lầm lớn, và quyết định đi theo minh triết nội tâm của chính mình liên quan đến ý tưởng rằng nghiệp quả hay bổn phận của mình vẫn tốt hơn bổn phận của người khác. Các bạn có thể thực hiện rất tốt bổn phận của người khác, nhưng đó không phải bổn phận của các bạn; và khi không thực hiện bổn phận của mình, các bạn để sót một phương diện của Ý Chí của Thượng Đế, và Thiên Cơ không thể biểu hiện trọn vẹn nếu

các bạn không làm nhiệm vụ riêng của mình.

And then the final one—

Và rồi đến điều cuối cùng—

[79b] 4. Live a life which is an example to others.

[79b] 4. *Hãy sống một đời sống làm gương cho người khác.*

[80] Is it necessary for me to enlarge upon this? It seems as if it should not be and yet here again is where men fail.

[80] Tôi có cần phải nói thêm về điều này không? Có vẻ như không cần, nhưng chính tại đây một lần nữa con người lại thất bại.

It's possible to know a lot and do little, to sense the whole and yet remain apart. It's a second-ray failing. It's possible to be a know-it-all but not a do-it-all. In the 12-step programs it tells us we have to walk our talk. It's so essentialized in the way that has been presented. Men fail here.

Người ta có thể biết nhiều mà làm ít, cảm nhận được toàn thể nhưng vẫn đứng tách biệt. Đó là một nhược điểm của cung hai. Người ta có thể là kẻ biết tất cả nhưng không phải là người làm tất cả. Các chương trình 12 bước bảo chúng ta phải làm đúng như lời mình nói. Cách trình bày ấy cô đọng thật rõ điều cốt yếu. Con người thất bại ở đây.

[81] What after all is group service? Simply the life of example.

[81] Xét cho cùng, phụng sự nhóm là gì? Chỉ đơn giản là một đời sống làm gương.

I guess it's not so much what we say—that has an effect, of course, and can inspire—but we're all watching each other. We're all observing our behavior. We see: each sees and knows the villainy of each and yet there is with this great revelation no shakiness upon the road. What is it? No turning back, no spurning of each other, no shakiness upon the road. We see. Everyone sees and at a certain stage in development it's quite impossible to hide what one is.

Tôi nghĩ điều quan trọng không hẳn là những gì chúng ta nói—tất nhiên lời nói có tác động và có thể khơi nguồn cảm hứng—mà là tất cả chúng ta đều đang quan sát lẫn nhau. Tất cả chúng ta đều đang quan sát cách hành xử của mình. Chúng ta thấy: mỗi người đều thấy và biết sự xấu xa của từng người, nhưng cùng với sự mặc khải lớn lao này, vẫn không có bước chao đảo nào trên đường. Đó là gì? Không quay lui, không khinh bỏ nhau, không chao đảo trên đường. Chúng ta thấy. Mọi người đều thấy, và ở một giai đoạn phát triển nhất định, hoàn toàn không thể che giấu con người thật của mình.

What after all is group service? Simply the life of example.

Suy cho cùng, phụng sự nhóm là gì? Đơn giản là sống một cuộc đời làm gương.

[82] He is the best exponent of the Ageless Wisdom who lives each day in the place where is the life of the disciple; he does not live it in the place where he thinks he should be.

So often that's just a question of spiritual ambition. I mean, what I am, what you are has brought me, has brought you to the place where we are and we might prefer to be elsewhere. It might be much more interesting, let's just say, but according to what we have been and what we are, here we are. Forever longing: "If only I was out of the house, not taking care of the kids, then I could really be a disciple." And then you leave behind unaccomplished a certain developmental stage which has to be completed. Otherwise you really can't go on and the people, let's say, who on the way to Calvary, let's say, they ignore Bethlehem and they try to step out in the world and be somebody, they're forced back and back into Bethlehem, into the original stage where you have to pay your duties maybe to the lunar lords and to the manifested beings on very humble levels. If that's not fulfilled, if that bit of merit is not accumulated, then you're not really free to go forward no matter how you may force yourself to go forward and you suffer in the new place as you realize that the old requirement is not fulfilled and you're thrown back into it. What's the old saying? "The mills of the gods grind slow but exceeding fine." Every little fault and non-observance, every little error, these things are detected and they have to be handled.

[82] Người thể hiện Minh Triết Ngàn Đời tốt nhất là người mỗi ngày sống ngay tại nơi đời sống của người đệ tử đặt y vào; y không sống đời sống ấy ở nơi mà y nghĩ mình đáng lẽ phải ở.

Rất thường khi, đó chỉ là vấn đề tham vọng tinh thần. Nghĩa là, con người hiện tại của tôi, của các bạn đã đưa tôi, đưa các bạn đến nơi chúng ta đang ở, và chúng ta có thể muốn ở một nơi khác hơn. Nơi ấy có thể thú vị hơn nhiều, nhưng căn cứ vào những gì chúng ta đã là và đang là, chúng ta đang ở đây. Mãi mãi ao ước: "Giá mà tôi được ra khỏi nhà, không phải chăm sóc con cái, thì tôi mới thực sự có thể làm một đệ tử." Và rồi các bạn bỏ lại một giai đoạn phát triển chưa hoàn tất, một giai đoạn phải được hoàn tất. Nếu không, các bạn thực sự không thể đi tiếp; những người trên đường đến Calvary mà bỏ qua Bethlehem, cố bước ra thế gian để trở thành một nhân vật nào đó, thì cứ bị buộc phải trở lại Bethlehem, trở lại giai đoạn ban đầu, nơi các bạn phải làm tròn bổn phận của mình, có lẽ đối với các nguyệt tinh quân và những sinh linh đã biểu hiện ở các cấp độ rất khiêm nhường. Nếu điều đó chưa được hoàn thành, nếu phần công đức ấy chưa được tích lũy, thì các bạn chưa thực sự tự do tiến bước, bất kể các bạn có ép mình tiến lên đến đâu; và các bạn đau khổ ở nơi mới khi nhận ra rằng yêu cầu cũ vẫn chưa được đáp ứng, rồi lại bị đẩy trở về đó. Câu ngạn ngữ xưa nói gì? "Cối xay của các vị thần nghiền chậm, nhưng cực kỳ mịn." Mỗi khuyết điểm nhỏ, mỗi sự lơ là, mỗi lỗi lầm nhỏ, tất cả đều được phát hiện và phải được xử lý.

[83] Perhaps after all the quality which produces the greatest number of failures among aspirants to adeptship

[83] Có lẽ, xét cho cùng, phẩm tính gây ra số thất bại nhiều nhất nơi những người chí nguyện hướng tới địa vị Chân sư

I guess that's all of us who are treading the path of probationary initiation or initiation

Tôi nghĩ đó là tất cả chúng ta, những người đang bước trên Con Đường Điểm Đạo dự bị hay điểm đạo

[84] is cowardice.

[84] chính là sự hèn nhát.

That's a tough one.

Điều đó thật khó đối diện.

Perhaps after all the quality which produces the greatest number of failures among aspirants to adeptship

Có lẽ, suy cho cùng, phẩm tính gây ra nhiều thất bại nhất trong số những người chí nguyện hướng tới quả vị chân sư

is cowardice.

là sự hèn nhát.

There's something to think about and I guess if we weren't cowardly, cowed, hiding in some level of our nature, we would have made much more rapid progress than at present.

Đây là điều đáng suy ngẫm, và tôi nghĩ nếu chúng ta không hèn nhát, không khiếp sợ, không trốn tránh ở một cấp độ nào đó trong bản chất mình, thì chúng ta đã tiến bộ nhanh hơn hiện nay rất nhiều.

[85] Men fail to make good where they are because they find some reason which makes them think they should be elsewhere. Men run away, almost unrealising it, from difficulty, from inharmonious conditions, from places which involve problems, and from circumstances which call for action of a high sort and which are staged

[85] Con người không thành công ngay tại nơi mình đang ở, bởi vì họ tìm ra một lý do nào đó khiến họ nghĩ rằng mình nên ở nơi khác. Gần như không nhận ra điều đó, họ chạy trốn khỏi khó khăn, khỏi những điều kiện bất hòa, khỏi những nơi chốn bao hàm các vấn đề, và khỏi những hoàn cảnh đòi hỏi một loại hành động cao cả và được sắp đặt

Great stage director, the soul—

Vị đạo diễn sân khấu vĩ đại, linh hồn—

[86] to draw out the best that is in a man, provided he stays in them. They flee from themselves and from other people, instead of simply living the life.

[86] nhằm khơi dậy những gì tốt đẹp nhất trong một người, [Page 587] miễn là y ở lại trong những hoàn cảnh ấy. Họ chạy trốn khỏi chính mình và khỏi những người khác, thay vì chỉ đơn giản *sống đời sống ấy.*

This is such sound advice for so many.

Đây là lời khuyên thật xác đáng đối với biết bao người.

Immediately I can think of many people to whom I would recommend this, which must certainly mean that I have to recommend it to myself. But it is a very somehow recommendable passage because we all suffer from a type of divine discontent whether we realize what it is or not. And that divine discontent can drive us towards premature exit from the place and circumstances in which we could fulfill our spiritual duty and acquire new capacities and fulfill certain karmas of the past. It's so practical. On some gloomy day when I don't see the sun for days, you can ask, 'What am I doing here? What am I doing? Why am I here? I would rather be—I, the little self, would rather be…' And then I forget that these circumstances have been staged by the soul so often and are the place where I, where you, have to make good. We have to make good where we are. It's true we might have been somewhere else had our decisions been otherwise, but we made those decisions on the basis again of who we are. What is our energy configuration of the moment? So if we want to have a new pattern, we have to fulfill and get the best out of the pattern in which we find ourselves.

Ngay lập tức, tôi có thể nghĩ đến nhiều người mà tôi muốn giới thiệu đoạn này, và điều đó hẳn có nghĩa là tôi phải giới thiệu nó cho chính mình. Nhưng đây thực sự là một đoạn rất đáng giới thiệu, bởi tất cả chúng ta đều chịu một dạng bất mãn thiêng liêng, dù có nhận ra nó là gì hay không. Và sự bất mãn thiêng liêng ấy có thể thúc đẩy chúng ta rời bỏ quá sớm nơi chốn và hoàn cảnh mà tại đó chúng ta có thể hoàn thành bổn phận tinh thần, đạt được những năng lực mới và giải quyết một số nghiệp quả quá khứ. Điều này thật thiết thực. Vào một ngày u ám nào đó, khi đã nhiều ngày không thấy mặt trời, tôi có thể tự hỏi: "Tôi đang làm gì ở đây? Tôi đang làm gì? Tại sao tôi ở đây? Tôi muốn ở nơi khác hơn—tôi, cái ngã nhỏ bé này, muốn…" Và rồi tôi quên rằng biết bao lần chính linh hồn đã dàn dựng những hoàn cảnh này, và đây là nơi tôi, nơi các bạn phải làm cho tốt. Chúng ta phải làm tốt ngay tại nơi mình đang ở. Đúng là chúng ta có thể đã ở nơi khác nếu những quyết định của chúng ta khác đi, nhưng một lần nữa, chúng ta đã đưa ra những quyết định ấy dựa trên con người của mình. Cấu hình năng lượng của chúng ta vào thời điểm ấy là gì? Vì vậy, nếu muốn có một mô hình mới, chúng ta phải hoàn thành và tận dụng tốt nhất mô hình mà mình đang ở trong đó.

Live a life which is an example to others.

Hãy sống một cuộc đời làm gương cho người khác.

So

Vì vậy,

inquire the way,

hãy tìm hỏi đường đi,

obey the inward impulses of the soul,

tuân theo những thôi thúc nội tâm của linh hồn,

pay no attention to strictly worldly wisdom or sagacity and

không chú tâm đến thứ khôn ngoan hay sáng suốt thuần túy thế gian, và

live a life which is an example to others.

sống một cuộc đời làm gương cho người khác.

So simple, these four recommendations and we could test ourselves every day.

Bốn lời khuyên này thật đơn giản, và chúng ta có thể tự kiểm nghiệm mình mỗi ngày.

The more I think about it, the more I realize that this book could be read with such profit by so many. It's nice to race off and get into *Cosmic Fire* and *The Rays and the Initiations* and so forth, but then again, how is the foundation built except by fulfilling the abundant requirements that we find here?

Càng nghĩ về điều đó, tôi càng nhận ra rằng rất nhiều người có thể đọc cuốn sách này và thu được lợi ích lớn lao. Thật thú vị khi vội tiến đến nghiên cứu *Lửa Vũ Trụ* và *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, vân vân, nhưng xét cho cùng, làm sao xây dựng nền móng nếu không đáp ứng những yêu cầu phong phú mà chúng ta tìm thấy ở đây?

[87] The adept speaks no word which can hurt, harm or wound.

[87] Chân sư không nói lời nào có thể gây đau đớn, tổn hại hoặc làm ai bị thương.

Of course, people are wounded sometimes by the words of truth coming from the adept in DK's group of people. He said the truth in as skillful and kind and helpful a way as he could, and then they just quit, because their —what?—sensitive astral body was hurt. But this is certainly a purposeful approach of no word that can hurt, harm, or wound. I'm sure we could go back, just ask yourself, when have I hurt, harmed, or wounded someone through my words? And immediately, bang, bang, bang, these things are going to come to us and you can live with the chagrin, stopped in your tracks by the shame of the past.

Tất nhiên, trong nhóm của Chân sư DK, đôi khi có người bị tổn thương vì những lời chân thật đến từ Chân sư. Ngài nói sự thật một cách khéo léo, tử tế và hữu ích nhất có thể, vậy mà họ lại bỏ cuộc, bởi cái gì của họ?—thể cảm dục nhạy cảm của họ bị tổn thương. Nhưng đây chắc chắn là một cách tiếp cận có chủ đích: không nói lời nào có thể gây đau đớn, tổn hại hay thương tổn. Tôi chắc rằng chúng ta có thể nhìn lại, chỉ cần tự hỏi: khi nào tôi đã làm ai đó đau đớn, tổn hại hay thương tổn qua lời nói của mình? Và ngay lập tức, dồn dập, dồn dập, những chuyện ấy sẽ hiện về; các bạn có thể phải sống với nỗi ân hận, khựng lại vì hổ thẹn về quá khứ.

[88] Therefore he has had to learn the meaning of speech in the midst of [...] turmoil. He wastes no time in self pity or self justification for he knows the law has placed him where he is, and where he best can serve, and has learnt that difficulties are ever of a man's own making and the

[88] Vì thế, y đã phải học ý nghĩa của lời nói ngay giữa cảnh hỗn loạn của đời sống. Y không lãng phí thời gian vào việc thương hại hay tự biện minh cho bản thân, vì y biết rằng định luật đã đặt y vào đúng nơi y đang ở, cũng là nơi y có thể phụng sự tốt nhất; y đã học được rằng những khó khăn

result of his own mental attitude. If the incentive to justify himself occurs he recognises it as a temptation to be avoided.

luôn do chính con người tạo ra và là kết quả của thái độ trí tuệ của chính mình. Nếu nảy sinh động lực muốn tự biện minh, y nhận ra đó là một cám dỗ cần tránh.

That finger of enticement that we talked about—how we have to avoid temptation.

Ngón tay vẫy gọi đầy cám dỗ mà chúng ta đã nói đến—chúng ta phải tránh cám dỗ như thế nào.

[89] He realises that each word spoken, each deed undertaken and every look and thought has its effect for good or for evil upon the group.

[89] Y nhận thức rằng mỗi lời được nói ra, mỗi hành động được thực hiện, mỗi ánh mắt và tư tưởng đều tạo ra ảnh hưởng tốt hoặc xấu đối với nhóm.

Such attentiveness to one's own expression in thought, word, and deed. We need self-observation without self-preoccupation.

Thật chú tâm đến sự biểu đạt của chính mình qua tư tưởng, lời nói và hành động. Chúng ta cần tự quan sát mà không mải bận tâm về bản thân.

If we look on at our lower self long enough, can we stay away from identifying with that self or as that self?

Nếu quan sát phàm ngã của mình đủ lâu, liệu chúng ta có thể tránh đồng hóa với phàm ngã ấy, hay xem mình chính là phàm ngã ấy không?

[90] Is it not apparent therefore why so few achieve and so many fail?

[90] Như vậy, chẳng phải đã rõ tại sao rất ít người đạt được thành tựu, còn rất nhiều người thất bại hay sao?

Word to the wise, we have been warned, we've been advised, and we've been given four great injunctions here concerning the fulfillment of that which will one day make of a man an adept. I don't have any idea really where I am in terms of time. Before starting this new section, which will be number ten—we started out at 581 and have made it a little bit of the way through, not very much, to page 587. 581 to 587. So, here is 581 to 587, and it's Rule XIV and 14.3, I don't know in how many parts, maybe two and a half parts. So, this is the end of number 9, and if I'm doing this properly, we're going to begin doing number 10, and

Người khôn chỉ cần một lời nhắc: chúng ta đã được cảnh báo, đã được khuyên bảo, và ở đây đã nhận bốn huấn thị lớn liên quan đến việc hoàn thành những điều một ngày kia sẽ đưa con người đến quả vị chân sư. Thực sự tôi không biết mình đã dùng hết bao nhiêu thời gian. Trước khi bắt đầu phần mới này, tức phần số mười—chúng ta bắt đầu ở trang 581 và đã đi được một đoạn, không nhiều lắm, đến trang 587. Từ 581 đến 587. Vậy ở đây là từ 581 đến 587, thuộc Quy luật XIV và 14.3, tôi không biết chia thành bao nhiêu phần, có lẽ hai phần rưỡi. Vậy đây là cuối chương trình số 9, và nếu tôi đang làm đúng, chúng ta sẽ bắt đầu chương trình số 10, tức

it's going to be 14.4. It's going to be the fourth program on rules for the physical plane, etheric physical plane really, and maybe, although the hour is late, I'll be able to start and go forward with this Awakening of the Centres. We are still about 53 book pages away from the end of the book.

14.4. Đây sẽ là chương trình thứ tư về các quy luật cho cõi hồng trần, thực ra là cõi hồng trần dĩ thái; và có lẽ, dù đã muộn, tôi vẫn có thể bắt đầu và tiếp tục phần Sự Thức Tỉnh của Các Trung Tâm này. Chúng ta vẫn còn cách cuối sách khoảng 53 trang.

I have this slight anxiety about finishing it before I have to go to the United States, but let's just see. You can never tell how fast you'll go, what you'll meet, how you have to try to explain what may occur to you of a useful or maybe sometimes not useful nature, but this seems a very big section here, The Awakening of the Centres, and I think then it can be time for us now to stop this particular program. So thank you everybody for your studies. Study very hard. Incorporate these matters deeply into yourself, and for all of us, the advice to be able to walk our talk, to be able to express in action that which we think, especially that which we think of a high nature, and then we can become true examples of the soul and be on our way to becoming one day a rare efflorescence of a generation of inquirers, and hopefully then it won't just be one per generation, but because we begin to know what we're doing, there'll be a sufficient number per generation to make the stage of adeptship an accomplished fact. More Masters will be needed.

Tôi hơi lo về việc hoàn tất trước khi phải sang Hoa Kỳ, nhưng cứ xem sao. Các bạn không bao giờ biết mình sẽ đi nhanh đến đâu, sẽ gặp điều gì, phải cố gắng giải thích ra sao những điều nảy ra trong trí mà có thể hữu ích, hoặc đôi khi không hữu ích. Nhưng phần Sự Thức Tỉnh của Các Trung Tâm này có vẻ rất lớn, và tôi nghĩ bây giờ đã đến lúc chúng ta dừng chương trình này. Cảm ơn tất cả các bạn đã học tập. Hãy học thật chuyên cần. Hãy thấm nhập sâu sắc những điều này vào chính mình; và lời khuyên dành cho tất cả chúng ta là hãy làm đúng như lời mình nói, hãy có khả năng biểu đạt bằng hành động những gì mình nghĩ, nhất là những tư tưởng cao thượng. Khi ấy, chúng ta có thể trở thành những tấm gương chân thực của linh hồn và tiến trên con đường để một ngày kia trở thành một đóa hoa hiếm quý của cả một thế hệ những người tìm hiểu. Và hy vọng khi ấy sẽ không chỉ có một người trong mỗi thế hệ, mà nhờ bắt đầu biết mình đang làm gì, sẽ có đủ người trong mỗi thế hệ để việc đạt quả vị chân sư trở thành một sự thật đã thành tựu. Sẽ cần thêm nhiều Chân sư.

Group initiation will be taking place. A great period of radiation or we might call it in-gathering is with us now, so the ranks of the ashrams have to be filled, and the different sub-ashrams have to be filled out. There's an increase in the numbers of those who have to achieve success. We'll talk to you soon, and thank you for—all I can say is—studying with me, because as you can see I'm studying as I go along, and maybe we're

Điểm đạo nhóm sẽ diễn ra. Một thời kỳ bức xạ lớn lao, hay có thể gọi là thời kỳ quy tụ, hiện đang đến với chúng ta; vì vậy, hàng ngũ các ashram phải được bổ sung đầy đủ, và các ashram phụ khác nhau cũng phải được bổ sung. Số người phải đạt thành công đang gia tăng. Chúng ta sẽ sớm trò chuyện lại, và cảm ơn các bạn vì—tôi chỉ có thể nói là—đã cùng học với tôi, bởi như các bạn thấy, tôi cũng đang vừa đi vừa học. Có lẽ chúng ta đang

sharing this joy of studying the Master's words and his thoughts, then it just remains for us to apply them in the right way. See you soon.

cùng chia sẻ sự hoan hỉ khi nghiên cứu những lời dạy và tư tưởng của Chân sư; khi ấy, điều còn lại chỉ là áp dụng chúng cho đúng. Hẹn sớm gặp lại các bạn.

Physical Rule 10-XIV-14.4

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Program-10-XIV-14.4_cleaned_AN_marked_tagged

Ngày tạo: 20/05/2026 | Glossary: Glossary_full.txt

Đoạn chuyển tiếp: Phẩm chất của điểm đạo đồ và tầm quan trọng của lời nói

Chân sư DK mở đầu phần chuyển tiếp bằng việc nhắc nhở rằng điểm đạo đồ không nói lời nào gây tổn thương, không lãng phí thời gian vào tự thương hại hay tự biện hộ, vì biết rằng định luật đã đặt họ vào vị trí phụng sự tốt nhất. Thầy MDR nhận xét rằng điều này đòi hỏi sự chú ý cẩn thận tột độ đối với mọi thứ phát ra từ bản thân, và đây là lý do tại sao ít người đạt được và nhiều người thất bại.

Sự Thức Tỉnh của các Trung Tâm: Tổng quan và mục tiêu

Chân sư DK đặt toàn bộ chủ đề vào ngôn ngữ năng lượng, phù hợp với sự hoạt động của Cung Năm, nhấn mạnh rằng nhiệm vụ chính của người chí nguyện là xử lý các năng lượng cả trong bản thân lẫn trong thế giới hiện tượng vật lý. Thầy MDR lưu ý rằng Chân sư DK đã cảnh báo không nên tổng hợp toàn bộ tài liệu về các Trung Tâm để xuất bản vì nguy hiểm quá lớn, do người ta sẽ bắt đầu thực nghiệm thiếu khôn ngoan với lửa của hệ thống năng lượng và gây ra chậm trễ, tai họa.

Giai đoạn thứ nhất của sự thức tỉnh: Thanh lọc gián tiếp

Chân sư DK mô tả giai đoạn đầu là thông qua việc thực hành đời sống có kỷ luật và thanh lọc đời sống tư tưởng, bảy Trung Tâm tự động được đưa vào trạng thái nhịp điệu, sinh lực và hoạt động rung động đúng đắn, không có tư tưởng hướng đến trực tiếp các Trung Tâm. Người chí nguyện không được phép tập trung tâm trí vào bất kỳ Trung Tâm nào mà phải chú trọng vào việc thanh lọc các thể chứa đựng chúng, đặc biệt là thể cảm dục, thể dĩ thái và thể xác. Thầy MDR nhấn mạnh rằng hệ thống nội tiết với bảy tuyến chính là sự ngoại hiện hữu hiệu của bảy Trung Tâm chính, và đề xuất rằng có các Trung Tâm ở cả thể cảm dục lẫn thể trí, tổng cộng có vẻ là 18 Trung Tâm chính.

Giai đoạn thứ hai: Nạp năng lượng có hướng dẫn

Chân sư DK mô tả giai đoạn thứ hai là khi các Trung Tâm được "giải phóng trong ngục tù" và có thể trở thành đối tượng của các phương pháp thức tỉnh và nạp năng lượng có chủ đích, dưới sự hướng dẫn của một vị thầy, với các phương pháp khác nhau tùy theo cung phàm ngã và cung chân ngã của người chí nguyện. Thầy MDR nhận xét rằng điều này đòi hỏi phương pháp làm việc thân mật hơn dưới sự hiện diện của một vị thầy am hiểu, có thể là một Chân sư.

Phương pháp của Thánh Đoàn đối với nhân loại: Thanh lọc và nạp năng lượng trên quy mô thế giới

Chân sư DK chỉ ra rằng Thánh Đoàn đã áp dụng cùng phương pháp hai giai đoạn này đối với nhân loại: trước tiên là giai đoạn dài thanh lọc vật chất thế giới thông qua các phong trào phúc lợi, chính trị, kinh tế và tôn giáo, và hiện nay, lần đầu tiên trong lịch sử thế giới, có thể làm việc trực tiếp với các Trung Tâm trong thể xác của nhân loại. Thầy MDR giải thích rằng ba phần năm nhân loại hiện đang đứng trên Con Đường Dự Bị, tương ứng với việc hai phần năm sẽ bị chuyển sang địa điểm

khác trong Phán Xét Ngày Cuối, trong khi ba phần năm tiếp tục tiến hóa trên hành tinh của chúng ta.

Các phong trào xã hội như biểu hiện tinh thần

Chân sư DK liệt kê các phong trào phúc lợi và cải thiện đời sống, các biến động chính trị, bất mãn kinh tế, và tuyên truyền tôn giáo đều là công cụ của Thánh Đoàn để thanh lọc nhân loại. Thầy MDR nhận xét rằng đây là một thành tựu của Hắc đoàn khi khiến người ta nghĩ chỉ những gì liên quan đến nhà thờ mới là tinh thần; thực ra các phong trào xã hội thuộc Cung Hai, Cung Ba, Cung Một và Cung Sáu đều phát sinh từ xung lực tinh thần. Thầy MDR cũng đề cập đến tác động của Shamballic khoảng năm 1825 đã mở ra thời đại nâng cao điều kiện sống cho con người bình thường.

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian như Trung Tâm tim và Trung Tâm ajna của nhân loại

Chân sư DK tuyên bố rằng Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian trong tổng thể cấu thành Trung Tâm tim và "Trung Tâm giữa hai mày" của thể dĩ thái của gia đình nhân loại. Thầy MDR lưu ý sự thú vị khi Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian thường được xác định với Trung Tâm ajna của Sanat Kumara, nhưng ở đây lại được nói đến trong mối quan hệ với nhân loại, và suy luận rằng các thành viên của nhóm này ít nhất đã qua lần điểm đạo thứ hai vì Trung Tâm tim của họ phải được kích thích mạnh mẽ. Thầy MDR nhắc đến Alice Bailey, người mà theo ông có Sao Hỏa Cung Sáu với cung thăng Leo trong lá số chiêm tinh, và phải vượt qua ảnh hưởng Cung Sáu để Cung Hai có thể biểu hiện đầy đủ hơn, nhưng đây là sự tích hợp chứ không phải loại bỏ.

Trình tự khởi động các Trung Tâm qua các lần điểm đạo

Thầy MDR trình bày phân tích cá nhân về sự liên kết giữa các Trung Tâm và các lần điểm đạo: lần điểm đạo thứ nhất nhấn mạnh xương cùng lên trung tâm cổ họng và Trung Tâm tim; lần điểm đạo thứ hai nhấn mạnh tùng thái dương lên Trung Tâm tim; lần điểm đạo thứ ba nhấn mạnh Trung Tâm ajna và Cung Năm; lần điểm đạo thứ tư nhấn mạnh Trung Tâm tim và Cung Bốn; lần điểm đạo thứ năm là đáy cột sống và Sao Diêm Vương; lần điểm đạo thứ sáu là nhân tố ý chí mục đích trong Trung Tâm đầu cao nhất. Thầy MDR nhấn mạnh rằng đây là phân tích của cá nhân ông dựa trên nghiên cứu các giáo lý của Chân sư DK.

Cảnh báo về sự vội vã và sự trưởng thành non yếu

Chân sư DK tuyên bố rằng chỉ có thể một trong một nghìn người chí nguyện ở giai đoạn mà họ nên bắt đầu làm việc với năng lượng trong các Trung Tâm, và có thể ước tính đó còn là quá lạc quan. Thay vào đó, người chí nguyện nên phụng sự, yêu thương, làm việc và kỷ luật bản thân, để các Trung Tâm khai mở chậm hơn và do đó an toàn hơn; phương pháp chậm hơn và an toàn hơn thực ra là phương pháp nhanh hơn. Thầy MDR liên hệ điều này với châm ngôn Cung Hai "hãy vội vàng chậm chãi" và dẫn lời Roberto Assagioli, nhà tâm lý học nhấn mạnh Cung Hai, đã nhấn mạnh nguyên tắc này.

Các điều kiện cần thiết trước khi làm việc với các Trung Tâm

Chân sư DK đặt ra hai điều kiện tiên quyết: không nên thực hiện bất kỳ công việc nào với các Trung Tâm khi người chí nguyện có sự ô nhiễm rõ ràng trong đời sống hay thể xác đang ở trạng thái bệnh tật, và cũng không khi hoàn cảnh bên ngoài không cho phép có nơi yên tĩnh và công việc không bị gián đoạn. Thầy MDR nhận xét rằng việc có đủ sự cô tịch và thời gian là vấn đề của công đức nghiệp quả, và kể lại câu chuyện về nhà chiêm tinh nổi tiếng Mark Edmund Jones đã từng gọi ông là "con hải ly háo hức" và khuyên ông không nên tham gia vào huyền bí học.

Nguy hiểm của kích thích quá mức: Lửa Ma Sát, Lửa Thái Dương và Lửa Điện

Chân sư DK cảnh báo rằng kích thích quá mức các tế bào não là một trong những hậu quả của việc hợp nhất bằng ý chí các lửa lưu thông trong thể xác, và có thể gây điên loạn, phá vỡ cấu trúc tế bào não, và thậm chí dẫn đến khối u và áp xe não do ma sát nội bộ giữa các tế bào. Thầy MDR đề xuất rằng đây là gợi ý về bản chất của ung thư, khi viêm nhiễm từ ma sát là nguồn gốc của nhiều bệnh tật. Chân sư DK giải thích rằng mục tiêu của laya yoga là hòa trộn Lửa Ma Sát (phương diện vật chất), Lửa Thái Dương (lửa của tâm thức, nằm bên dưới toàn bộ hệ thần kinh, gây ra nhạy cảm và ý thức), và Lửa Điện (phương diện thiêng liêng cao nhất) để hoàn thành công trình vĩ đại.

Suy tư của Thầy MDR về bản sắc tuyệt đối và sự vội vã trên Đường Đạo

Thầy MDR chia sẻ suy ngẫm cá nhân về lý do tại sao không nên vội vã: như một thực thể vĩnh cửu, chúng ta đã là "thể tính" mãi mãi và sẽ mãi mãi là như vậy; việc đồng nhất quá mức với tính hữu hạn và tính xác định là căn nguyên của sự vội vã không cần thiết. Thầy MDR đề xuất rằng việc nghiên cứu tính vô hạn và tính tuần hoàn vô tận đã giúp ông cá nhân đạt được một mức độ kiên nhẫn nào đó, điều đặc biệt khó khăn đối với người thuộc loại Bạch Dương, và khuyến khích mỗi người tìm cho mình phương cách riêng để nuôi dưỡng sự kiên nhẫn cần thiết khi bước đi trên Đường Đạo.

Dao động giữa không và một — bản chất của tuyệt đối không

Thầy MDR mở đầu bằng một suy luận về mối quan hệ giữa số không, số một và số hai trong triết học Blavatsky. Thầy MDR nhận xét rằng tuyệt đối không không phải là "hư vô" theo nghĩa phủ định tuyệt đối, vì ngay khi ta khái niệm hóa bất cứ điều gì, nó đã trở thành một đối tượng được khách thể hóa. Câu hỏi được đặt ra: liệu có thể thực sự tư duy về "không số" hay không, khi chính hành động tư duy đã biến nó thành một điều gì đó?

Sự hòa hợp ba ngọn lửa và điều kiện để thực hiện

Chân sư DK mô tả sự hòa hợp ba loại lửa — lửa vật chất, lửa trí tuệ và lửa linh hồn — như một quá trình nguyên mẫu hình tam giác với điểm đỉnh nâng cao, liên quan đến cung năm và ba trí hợp nhất. Quá trình này chỉ có thể được thực hiện an toàn bởi người đã phát triển cao, có khả năng tập trung tâm thức vào vùng đầu và từ đó hướng dẫn toàn bộ quá trình dung hợp. Thầy MDR lưu ý rằng đây là công việc của điểm đạo đồ chứ không phải của người sơ cơ, và rằng Lửa Điện chỉ xuất hiện như những tia chớp hiếm hoi, không thể duy trì liên tục như Lửa Thái dương.

Ý thức kép và kỹ thuật hướng dẫn từ vùng đầu

Chân sư DK mô tả quá trình rút tâm thức vào thể dĩ thái trong khi vẫn duy trì điểm tiếp xúc trong đầu để hướng dẫn thể xác như một cái máy tự động. Thầy MDR so sánh điều này với trạng thái Samadhi của các vị thánh và hiền triết, đồng thời cảnh báo rằng sai lầm phổ biến của con người là nhầm lẫn các trạng thái tạm thời được nâng cao với các trạng thái thường hằng. Thầy MDR nhấn mạnh rằng một sự phân tách giả kim thuật giữa chủ thể và khách thể là cần thiết trước khi tái hòa hợp ở mức độ sâu hơn.

Hỏa xà Kundalini — bản chất dĩ thái và sự liên hệ với các hành tinh

Chân sư DK xác định Hỏa xà Kundalini là lực lượng dĩ thái nằm yên ngủ ở trung tâm đáy cột sống, và khi được giải phóng có thể đốt cháy các màng dĩ thái bảo vệ giữa các chakra. Thầy MDR đề xuất các tương ứng hành tinh: Sao Hỏa là Kundalini tiềm tàng, Sao Thủy là Kundalini hoạt động, Sao Diêm Vương là sức mạnh Kundalini tổng quát, và Trái Đất là Kundalini của hệ mặt trời với cấu trúc tứ phân tương tự trung tâm đáy cột sống. Thầy MDR cũng nhận xét rằng mỗi chakra đều có đại

diện của mọi chakra khác bên trong nó, theo định luật tương đồng với cách Shambhala có đại diện của tất cả các hành tinh.

Hình tượng con rồng — biểu tượng của lực Kundalini tiềm ẩn

Thầy MDR giải thích hình tượng con rồng ngủ yên ở đáy hệ thống chakra như một biểu tượng kép: một mặt là con rồng tiêu cực cần được khuấy động bằng các mũi tên của khát vọng mãnh liệt; mặt khác là con rồng lành mạnh — đó là lý do tại sao các Chân sư được gọi là "rồng nhỏ của minh triết" và Hành Tinh Thượng đế được gọi là "Rồng của Minh Triết." Thầy MDR lưu ý rằng đối với các đệ tử, sự kết hợp giữa trung tâm đầu (cung một) và trung tâm đáy cột sống (cung bảy) sẽ dẫn đến việc trở thành các Rồng Nhỏ của Minh Triết. Thầy MDR cũng đề cập rằng một sự kiện xảy ra với Hành Tinh Thượng đế trong Dãy Mặt Trăng đã để lại sự hỗn loạn trong tâm thức hành tinh mà chúng ta kế thừa.

Các màng dĩ thái bảo vệ giữa các chakra — cấu trúc và chức năng

Chân sư DK mô tả bốn màng tròn đan xen nằm giữa năm trung tâm dọc theo cột sống, và ba màng trong đầu, tất cả được cấu thành từ hỗn hợp dĩ thái và chất khí. Thầy MDR so sánh hệ thống này với một hệ mặt trời thu nhỏ trong thể dĩ thái con người, trong đó các đĩa bảo vệ có tốc độ quay riêng biệt cho từng trung tâm, và các chakra tương ứng với các hành tinh. Thầy MDR đặt câu hỏi liệu có các màng tương tự trong hệ mặt trời phân tách hành tinh này khỏi hành tinh kia hay không.

Biểu tượng thánh giá trong lá cờ Union Jack và ý nghĩa nội môn

Chân sư DK chỉ ra rằng các màng dĩ thái trong đầu có hình dạng giống như thánh giá trên lá cờ Union Jack, có thâm nghĩa nội môn và chỉ ra một điểm trong tiến hóa chủng tộc. Thầy MDR giải thích rằng thánh giá này phân tách trung tâm ajna khỏi trung tâm đầu cao nhất và đồng thời tạo thành tấm chắn bảo vệ giữa ajna và trung tâm cổ họng. Thầy MDR lưu ý rằng sự lưu thông đầy đủ giữa ajna, trung tâm đầu và alta major là cần thiết cho sự phát triển tinh thần hoàn chỉnh.

Các đĩa dĩ thái như những hệ mặt trời thu nhỏ — tốc độ quay và sự tích hợp

Chân sư DK xác nhận các đĩa bảo vệ là những vòng tròn quay với tốc độ riêng biệt khác nhau cho từng trung tâm theo điểm tiến hóa. Thầy MDR nhận xét rằng toàn bộ hệ thống này mang tính chất toán học và âm nhạc, và sự tích hợp của nó phản ánh định luật tương đồng với hệ mặt trời. Thầy MDR lưu ý thêm rằng Sao Thiên Vương cai quản "vùng đất cháy cuối cùng" nơi các màng dĩ thái bị đốt cháy hoàn toàn, và Sao Hải Vương có thể liên hệ với trung tâm tim trong đầu theo cung hai của nó.

Sự đốt cháy các màng và những nguy hiểm của việc nhầm lẫn tiến bộ

Chân sư DK cảnh báo rằng nhiều người chí nguyện nhầm lẫn việc đốt thủng màng dĩ thái tại một điểm nào đó trên cột sống với việc thực sự thức dậy Hỏa xà Kundalini. Cảm giác nóng rát hoặc đau ở lưng thường không phải là dấu hiệu của tiến bộ tinh thần, mà thường chỉ là sự kích hoạt quá mức của một trung tâm. Thầy MDR đề cập đến trường hợp Krishnamurti được chuẩn bị khẩn cấp như một phương tiện cho sự phủ bóng của Đức Di-lặc, phải chịu đựng đau đớn lớn trong quá trình thanh lọc bắt buộc — đây là trường hợp đặc biệt chứ không phải quy tắc chung.

Sự khác biệt giữa nam và nữ trong hoạt động của các trung tâm

Chân sư DK chỉ ra rằng ở phụ nữ, trung tâm tùng thái dương thường hoạt động mạnh và dễ bị đốt cháy màng bảo vệ hơn, trong khi ở nam giới là trung tâm xương cùng. Thầy MDR liên hệ điều này

với lịch sử tiến hóa: phản ứng tình dục phát triển mạnh từ thời Lemuria và phản ứng cảm xúc từ thời Atlantis, nên cả hai trung tâm này đã có nhiều triệu năm phát triển hơn các trung tâm cao hơn.

Điều kiện thực sự để Chân sư xuất hiện — cạm bẫy của sự tự ái

Chân sư DK làm rõ rằng câu nói "khi học trò sẵn sàng, Chân sư sẽ xuất hiện" thường bị hiểu sai: nhiều người chí nguyện giả định mình đã sẵn sàng và chờ đợi thụ động thay vì nỗ lực liên tục không gián đoạn trong kỷ luật và thanh lọc. Chân sư DK nhấn mạnh rằng sự sẵn sàng đúng thực phụ thuộc vào một số điều kiện tự tạo ra: thanh lọc trở thành thói quen suốt đời, tâm thức có thể tập trung vào vùng đầu theo ý muốn, và ánh sáng trong đầu chiếu sáng. Thầy MDR lưu ý rằng chính Chân sư DK đã chia sẻ câu chuyện của mình khi còn trẻ: ông đã phản đối mạnh mẽ khi Chân sư của ông chỉ ra một khuyết điểm trong tính cách, nhưng về sau mới nhận ra mình thực sự rất yêu quý bản thân mình như một đệ tử.

Linh hồn là người giới thiệu đệ tử với Chân sư

Chân sư DK nêu một ý tưởng quan trọng: không phải đệ tử tự tìm kiếm Chân sư, mà chính linh hồn của đệ tử sẽ giới thiệu người đó với Chân sư khi thời điểm đến. Thầy MDR nhấn mạnh tầm quan trọng của điều này: Thái dương Thiên Thần — vốn là thành viên của hội đồng trong lòng mặt trời — đóng vai trò trung gian thiêng liêng. Chân sư DK cũng nói thẳng rằng khi một Chân sư nhận một người chí nguyện vào nhóm đệ tử của mình, người đó trong một thời gian dài là gánh nặng và trở ngại chứ không phải là sự trợ giúp.

Sự nguy hiểm của việc phổ biến khoa học về các trung tâm — và thời điểm đã đến

Chân sư DK tuyên bố rằng thời điểm đã đến để thế giới rộng rãi nhận biết sự tồn tại của thể năng lượng nằm dưới hệ thần kinh, cũng như cấu trúc và vị trí của bảy trung tâm. Tuy nhiên, các hướng dẫn cụ thể về việc thức dậy các trung tâm và đốt cháy màng dĩ thái quá nguy hiểm để được đưa ra cho công chúng đại chúng vì thiếu sự điềm nhiên và phát triển trí tuệ cần thiết. Thầy MDR nhận xét rằng khi nền tảng của Minh Triết Ngàn Đời được truyền dạy đúng đắn, nhiều ảo tưởng và ảo cảm tự nhiên tan biến, và người học bắt đầu tìm kiếm thực chất thay vì các hệ thống tu tập dẫn đến đâu không.

Phương pháp dạy cá nhân hóa và tình trạng hiện tại của các đệ tử

Chân sư DK khẳng định rằng mọi hướng dẫn về các trung tâm phải được đưa ra trên cơ sở từng trường hợp cụ thể, căn cứ vào cung, loại, giới tính, điểm tiến hóa và sự cân bằng giữa các trung tâm. Thầy MDR đề cập đến trường hợp môn sinh Herbert Adams Bismarck Stuart được Chân sư DK lập biểu đồ cho thấy sự mất cân bằng lớn giữa các chakra: tùng thái dương khai mở khoảng 75%, trung tâm ajna khoảng 15%, trung tâm tim khoảng 40%. Thầy MDR lưu ý rằng hiện có một nhóm chiêm tinh học nội môn đang nghiên cứu và hiệu chỉnh lá số của các đệ tử trong nhóm Chân sư DK nhằm xây dựng bức tranh toàn diện hơn về những người mà Chân sư DK đã cố gắng làm việc cùng.

Cân bằng trong đánh giá đệ tử và vai trò của Libra

Chân sư DK nhấn mạnh rằng khi đánh giá một đệ tử, cần xem xét cung, loại hình, giới tính, điểm tiến hoá và đặc biệt là sự cân bằng giữa các trung tâm. Thầy MDR lưu ý rằng sự mất cân bằng giống như một cỗ máy chạy hết công suất mà không cân bằng—nó sẽ tự phá hủy. Khi Libra ngày càng mạnh hơn trong lá số chiêm tinh hành tinh, toàn nhân loại có thể tiến bộ tốt hơn nhờ phương pháp tiếp cận cân bằng hơn.

Đánh giá phần trăm phát triển luân xa và tầm nhìn tổng hợp của Chân sư

Chân sư DK mô tả rằng một Chân sư quan sát có thể đánh giá mức độ khai mở hệ thống luân xa của đệ tử theo tỉ lệ phần trăm, ví dụ một cá nhân cụ thể có 75% năng lượng tập trung ở tùng thái dương và 15% ở ajna. Chỉ một Chân sư đạt được tầm nhìn tổng hợp—như con mắt của Shiva—mới có thể nhìn thấy con người một cách toàn vẹn, từ đó đưa ra những chỉ dẫn giúp đảo ngược nhịp điệu cổ xưa của các trung tâm, phá hủy các lớp bảo vệ mà không gây đau đớn hay nguy hiểm, và nâng kundalini từ đáy cột sống lên đến điểm thoát ở đỉnh đầu, hoàn tất ở lần điểm đạo thứ năm. Thầy MDR nhận xét rằng nhận thức về sự phức tạp này cần thiết phải tạo ra một tâm thái khiêm tốn: chúng ta không có khả năng thấy, đánh giá hay thực hiện sự đồng bộ hóa phức tạp này trong từng trường hợp cá nhân.

Sự đồng bộ hóa giữa các trung tâm và tầm quan trọng của sự khiêm tốn

Chân sư DK đề cập đến sự đồng bộ hóa cần được thiết lập giữa xương cùng và trung tâm cổ họng, tùng thái dương và luân xa tim, và cuối cùng là đáy cột sống với trung tâm đỉnh đầu—một quá trình hết sức khó khăn. Thầy MDR nhận xét rằng điều này mang lại cho người học một ý thức về tỉ lệ thích hợp: khi bước vào nghiên cứu huyền bí học, cần có những nguyên tắc vững chắc định hướng trước khi đi vào các thông tin hấp dẫn về chi tiết. Thầy nhấn mạnh cần phải "tiến nhanh một cách chậm rãi" và bước đi trên con đường một cách vô ngã.

Hồi ký cá nhân về người thầy đầu tiên và hành trình học đạo

Thầy MDR kể lại rằng vào năm 1962, khi khoảng 20 tuổi, trên đường đến buổi tập khiêu vũ dân gian tại Đại học Michigan, Thầy gặp một người thầy đã dạy Thầy những điều sâu sắc về sự đồng hóa trong bảy năm trước khi qua đời năm 1969. Câu đầu tiên người thầy nói là: "Càng kháng cự, càng bùng cháy hơn"—một hình ảnh ẩn dụ hoàn hảo về bản chất Mặt Trăng ngoan cố kháng cự dòng chảy của linh hồn, tạo ra nhiệt, ma sát và đau đớn khi những năng lượng cũ bị thay thế bởi những năng lượng mới. Thầy MDR nhận xét rằng bài học thực sự không nằm ở các chi tiết mà là ở các nguyên tắc, và người thầy đó đã xác nhận: "Có 10.000 điều tôi không biết, nhưng về các nguyên tắc tôi chắc chắn."

Điều kiện để gặp được Chân sư và vai trò trung gian của Alice Bailey

Theo Chân sư DK, một đệ tử tìm thấy Chân sư thực thụ khi đã thực hiện công việc cuộc đời dưới sự định hướng của linh hồn, nắm vững lý thuyết về khoa học các trung tâm, và làm chủ được bản chất cảm dục cùng trung tâm tương ứng là tùng thái dương—điều này gợi ý rằng lần điểm đạo thứ hai là cần thiết. Thầy MDR lưu ý rằng trường hợp Alice Bailey là một ngoại lệ thực nghiệm: qua bà như một nguyên lý trung gian, những người chưa đạt đến trình độ đó vẫn có thể tiếp nhận trực tiếp giáo lý của Chân sư.

Nguyên lý Christ và số tám trong cấu trúc luân xa

Chân sư DK khẳng định rằng sự nhấn mạnh của Kitô giáo về sự thống trị của nguyên lý Christ đã đặt nền tảng vững chắc cho công việc tiến hóa, điều mà Thầy MDR cho là đáng khích lệ dù thừa nhận nhiều thần học đã che khuất thông điệp đơn giản của Đức Christ. Số tám được Chân sư DK gọi là số của Đức Christ: có tám trung tâm nếu tính luân xa lá lách, hầu hết là bội số của tám (ngoại trừ luân xa đáy cột sống có bốn cánh hoa—bằng một nửa số tám), và các cánh hoa về hình thức thực sự là những con số tám chồng lên nhau ở các góc độ khác nhau. Thầy MDR phân tích chi tiết rằng số tám đi vào cấu trúc của mỗi cánh hoa theo những số lượng cụ thể khác nhau tùy từng trung tâm, từ hai con tám ở đáy cột sống đến 128 lần tám cộng thêm các tầng ở luân xa nghìn cánh hoa.

Chức năng kép của các trung tâm và tầm nhìn tổng kết

Chân sư DK dạy rằng các trung tâm có chức năng kép: trước tiên thể hiện phương diện kiến tạo hình tướng của thiên tính, và về sau biểu hiện năng lượng linh hồn, tạo ra sự nhập thể của một Con Thượng đế hoàn toàn hiển lộ. Thầy MDR bổ sung rằng cả linh hồn lẫn Chân Thần đều có thể hoạt động qua các trung tâm, với Chân Thần hoạt động qua viên ngọc ở tâm điểm của mỗi luân xa. Thầy nhận xét rằng Hoa Sen Chân Ngã mười hai cánh có cấu trúc khác biệt, được sắp xếp theo số ba chứ không theo sự đối lập giữa các cánh như ở các trung tâm khác—tất cả điều này vừa hấp dẫn vừa tạo ra sự khiêm tốn sâu sắc.

Thông báo về Quy Luật 15 và tiến độ học tập

Buổi giảng đã đi qua các trang 581–599 của Luận về Chánh Thuật trong khoảng ba tiếng rưỡi, hoàn thành Quy Luật 14. Thầy MDR cho biết Quy Luật 15 liên quan đến các Kumara, số 15 là số Kumara (năm nhóm Kumara gần giải thoát, ba nhân năm bằng 15), và sẽ trải dài khoảng 40 trang (trang 599–640). Thầy khuyến khích các học viên biến cuốn sách này thành đối tượng nghiên cứu sâu sắc thực sự, và kết thúc bằng lời nhắc nhở hãy đồng hóa giáo lý để biểu hiện phù hợp với Thiên Cơ.

Text WM 10 – Văn bản WM 10

[1] The adept speaks no word which can hurt, harm or wound. Therefore he has had to learn the meaning of speech in the midst of life's turmoil. [2] He wastes no time in self pity or self justification for he knows the law has placed him where he is, and where he best can serve, and has learnt that difficulties are ever of a man's own making and the result of his own mental attitude. If the incentive to justify himself occurs he recognizes it as a temptation to be avoided. He realizes that each word spoken, each deed undertaken and every look [3] and thought has its effect for good or for evil upon the group.

[1] Chân sư không nói lời nào có thể gây đau đớn, tổn hại hoặc thương tích. Vì vậy, Ngài đã phải học ý nghĩa của lời nói giữa những biến động của cuộc đời. [2] Ngài không lãng phí thời gian để tự thương hại hoặc tự biện minh, vì Ngài biết rằng định luật đã đặt Ngài vào nơi Ngài đang hiện diện và nơi Ngài có thể phụng sự tốt nhất; Ngài cũng đã học được rằng những khó khăn luôn do chính con người tạo ra và là kết quả của thái độ trí tuệ của chính y. Nếu động cơ tự biện minh nảy sinh, Ngài nhận ra đó là một cám dỗ cần tránh. Ngài nhận biết rằng mỗi lời được nói ra, mỗi hành động được thực hiện, mỗi ánh nhìn [3] và mỗi tư tưởng đều có ảnh hưởng tốt hoặc xấu đối với tập thể.

[4] Is it not apparent therefore why so few achieve and so many fail?

[4] Do đó, chẳng phải đã rõ vì sao quá ít người thành tựu và quá nhiều người thất bại hay sao?

[5] The Awakening of the Centers

[5] Sự Thức Tỉnh của các Trung Tâm

[6] Speaking more technically and therefore warranting the use of the word *Instructions* in connection with this treatize for aspirants and disciples, it must be carefully borne in mind that the main task of the aspirant is the handling of energies, both in himself and in the world of physical phenomena and externalization. [7] This consequently involves an understanding of the centers and of their awakening. [8] But understanding must come first, and the awakening at a much later date in the sequence of time. [9] This awakening will fall into two stages:

[6] Nói theo cách chuyên môn hơn, và vì thế biện minh cho việc dùng từ *Huấn Thị* liên quan đến khảo luận này dành cho những người chí nguyện và các đệ tử, cần ghi nhớ kỹ rằng nhiệm vụ chính của người chí nguyện là điều khiển các năng lượng, cả trong chính y lẫn trong thế giới của các hiện tượng hồng trần và sự ngoại hiện. [7] Do đó, điều này đòi hỏi sự thấu hiểu các trung tâm và sự thức tỉnh của chúng. [8] Nhưng sự thấu hiểu phải đến trước, còn sự thức tỉnh phải đến vào một thời điểm muộn hơn nhiều trong trình tự thời gian. [9] Sự thức tỉnh này sẽ diễn ra qua hai giai đoạn:

[10] First, there is the stage wherein, by the practice of a disciplined life and by the purification of the thought life, the seven centers [11] are automatically brought into a right condition of rhythm, vitality and vibratory activity. [12] This stage involves no danger and there is no directed thought—in connection with the centers—permitted to the aspirant. [13] By that I mean he is not allowed to concentrate his mind upon any one center, nor may he seek to awaken or energize them. [14] He must remain engrossed with the [Page 588] problem of purifying the bodies in which the centers are found, which are primarily the astral, etheric and physical bodies, [15] remembering ever that the endocrine system and the seven major glands, in particular, are the effectual externalizations of the seven major centers. In this stage, the aspirant is working all around the centers and is dealing with their environing matter and with the living substance which completely surrounds them. [16] This is all that can be safely undertaken by the majority, [17] and it is with this stage that the bulk of the aspirants in the world today are engaged and with which they must remain engaged for a long time to come.

[10] Trước hết là giai đoạn mà qua việc thực hành một đời sống có kỷ luật và thanh luyện đời sống tư tưởng, bảy trung tâm [11] tự động được đưa vào trạng thái đúng đắn về nhịp điệu, sinh lực và hoạt động rung động. [12] Giai đoạn này không có nguy hiểm, và người chí nguyện không được phép hướng tư tưởng vào các trung tâm. [13] Qua đó, tôi muốn nói rằng y không được phép tập trung thể trí vào bất kỳ trung tâm nào, cũng không được tìm cách đánh thức hoặc truyền năng lượng cho chúng. [14] Y phải tiếp tục chuyên tâm vào vấn đề thanh luyện các thể chứa những trung tâm ấy, chủ yếu là thể cảm dục, thể dĩ thái và thể xác, [Page 588] [15] đồng thời luôn nhớ rằng hệ nội tiết, đặc biệt là bảy tuyến chính, chính là những sự ngoại hiện hữu hiệu của bảy trung tâm chính. Trong giai đoạn này, người chí nguyện hoạt động quanh các trung tâm và xử lý vật chất bao quanh chúng cùng chất liệu sống hoàn toàn bao bọc chúng. [16] Đây là tất cả những gì đa số người chí nguyện có thể thực hiện một cách an toàn, [17] và phần đông những người chí nguyện trên thế giới ngày nay đang tham gia vào giai đoạn này, đồng thời phải tiếp tục như vậy trong một thời gian dài sắp tới.

[18] Secondly, there is the stage wherein the centers, through the effective work of the earlier stage, [19] become what is esoterically called “released within the prison house”; [20] they can now become the subject (under proper direction by a teacher) of definite methods of awakening and of charging, — [21] the methods differing according to the ray, personality and egoic, of the aspirant. [22] Hence the difficulty of the subject and the impossibility of giving general and blanket rules.

[18] Thứ hai là giai đoạn mà nhờ công việc hữu hiệu của giai đoạn trước, các trung tâm [19] trở thành điều mà huyền bí học gọi là “được giải thoát bên trong ngục thất”; [20] bấy giờ, dưới sự hướng dẫn đúng đắn của một huấn sư, người ta có thể áp dụng cho chúng những phương pháp thức tỉnh và tích nạp năng lượng rõ rệt, [21] với các phương pháp khác nhau tùy theo cung phàm ngã và cung chân ngã của người chí nguyện. [22] Do đó mới có sự khó khăn của chủ đề này và việc không thể đưa ra những quy luật chung áp dụng đồng loạt.

[23] It is interesting here to note, even though it has no bearing on the matter of personal training, that this method, first of a long period of purification and later of energizing scientifically, is the one employed by the guiding hierarchy which stands behind world affairs. [24] Steadily They have been working at the task of clarifying world matter, [25] and bringing about world purification on a large scale. [26] This is the first stage of the work and only became generally possible when man became a more truly thinking entity, during the past few centuries, on a wide level. [27] This purification is going on now in all departments of human existence, for humanity now stands, or rather three-fifths of it stands, on the path of probation. [28] Through welfare and uplift movements and the wide spread of sanitation, the work ges forward [Page 589] [29] on the physical plane; through political upheavals which reveal abuses; through economic discontent which is after all a striving to change that which is undesirable so as to give the human unit conditions of living which will lead to thought [30] and from thought to soul control; [31] through religious propaganda and the efforts of the many organizations and groups throughout the world which hold before the minds of men what I might symbolically call "the hope of Heaven" (using the word "Heaven" as a symbol of perfection and of purity), the work of this stage is going steadily forward. [32] So successful has it been that now the filth and impurities which surround the world soul [33] and which keep humanity from its true expression are known and recognized and there is consequently a steady drive towards betterment. [34] All has been brought to the surface, [35] and the result seems appalling and uncontrollable to those who only see the

[23] Ở đây, điều đáng lưu ý, dù không liên quan đến vấn đề huấn luyện cá nhân, là phương pháp trước hết thanh luyện trong một thời gian dài rồi sau đó truyền năng lượng một cách khoa học chính là phương pháp được Thánh đoàn hướng dẫn, vốn đứng đằng sau các sự vụ thế giới, sử dụng. [24] Các Ngài đã đều đặn thực hiện nhiệm vụ làm trong sạch vật chất thế giới [25] và tạo ra sự thanh luyện thế giới trên quy mô lớn. [26] Đây là giai đoạn đầu tiên của công việc và chỉ trở nên khả thi trên quy mô rộng khi con người thực sự trở thành một thực thể biết tư duy hơn trong vài thế kỷ qua. [27] Hiện nay, sự thanh luyện này đang diễn ra trong mọi lĩnh vực sinh tồn của nhân loại, vì nhân loại, hay đúng hơn là ba phần năm nhân loại, hiện đang đứng trên Con Đường Dự Bị. [28] Qua các phong trào phúc lợi và nâng cao đời sống cũng như sự phổ biến rộng rãi của công tác vệ sinh, công việc tiến triển [Page 589] [29] trên cõi hồng trần; qua những biến động chính trị làm lộ rõ các tệ nạn; qua sự bất mãn kinh tế, vốn xét cho cùng là một nỗ lực thay đổi những gì không đáng mong muốn nhằm mang lại cho đơn vị nhân loại các điều kiện sống dẫn đến tư duy, [30] và từ tư duy đến sự kiểm soát của linh hồn; [31] qua hoạt động truyền bá tôn giáo cùng nỗ lực của nhiều tổ chức và đoàn thể trên khắp thế giới, vốn đặt trước thể trí con người điều mà tôi có thể gọi một cách biểu tượng là "niềm hy vọng về Thiên Đường" — dùng từ "Thiên Đường" làm biểu tượng cho sự hoàn thiện và thanh khiết — công việc của giai đoạn này đang đều đặn tiến triển. [32] Công việc ấy thành công đến mức hiện nay người ta đã biết và nhận ra sự ô uế cùng những tạp chất bao quanh linh hồn thế giới [33] và ngăn cản nhân loại biểu hiện chân thực; do đó, có một động lực bền bỉ hướng đến sự cải thiện. [34] Tất cả đã được đưa lên bề mặt, [35] và đối với những người chỉ nhìn thấy bề mặt, kết quả dường như kinh hoàng và không thể kiểm

surface. But underneath, the deep river of purity and truth is flowing strong.

soát. Nhưng bên dưới, dòng sông sâu thẳm của sự thanh khiết và chân lý đang cuồn cuộn chảy.

[36] One evidence of the success of the world movement towards pure living and the destruction of that which hinders is that the work of the second stage is now in process of initiation. [37] The hierarchy, for the first time in world history, can now work directly with the centers in the body of humanity. [38] Thus we have now the formation of the new Group of World Workers, who, in their totality throughout the world, constitute the heart center and the "center between the eyebrows" of the etheric body of the human family. [39] Through the one, spiritual life can begin to flow in and vitalize all the centers, and through the other, the vision can be seen and the inner worlds sensed and known.

[36] Một bằng chứng cho sự thành công của phong trào thế giới hướng đến đời sống thanh khiết và sự hủy diệt những gì cản trở là công việc của giai đoạn thứ hai hiện đang bắt đầu. [37] Lần đầu tiên trong lịch sử thế giới, Thánh đoàn có thể trực tiếp làm việc với các trung tâm trong cơ thể nhân loại. [38] Do đó, hiện nay chúng ta có sự hình thành Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian; xét trong toàn thể trên khắp thế giới, họ cấu thành trung tâm tim và "trung tâm giữa hai chân mày" của thể dĩ thái thuộc gia đình nhân loại. [39] Qua trung tâm thứ nhất, sự sống tinh thần có thể bắt đầu tuôn vào và tiếp sinh lực cho mọi trung tâm; qua trung tâm thứ hai, người ta có thể thấy được tầm nhìn cũng như cảm nhận và nhận biết các thế giới bên trong.

[40] I would here like to point out two other matters, and so clarify the entire situation. [41] There is much confusion on the subject of the centers and much erroneous teaching [Page 590] leading many astray and causing a great deal of misapprehension.

[40] Ở đây, tôi muốn nêu ra hai vấn đề khác để làm sáng tỏ toàn bộ tình huống. [41] Có nhiều sự nhầm lẫn về chủ đề các trung tâm và nhiều giáo lý sai lầm [Page 590] khiến nhiều người lạc lối và gây ra vô số ngộ nhận.

[42] First, I would state that no work such as an effort to awaken the centers should ever be undertaken whilst the aspirant is aware of definite impurities in his life, or when the physical body is in poor condition or is diseased. [43] Neither should it be undertaken when the pressure of external circumstances is such that there is no place or opportunity for quiet and uninterrupted work. [44] It is essential that for the immediate and focused work on the centers there should be the possibility of hours of seclusion and of freedom from interruption. [45] This I cannot too strongly emphasize,

[42] Trước hết, tôi muốn khẳng định rằng tuyệt đối không nên thực hiện bất kỳ công việc nào, chẳng hạn nỗ lực đánh thức các trung tâm, khi người chí nguyện biết rõ có những điều bất tịnh trong đời sống của mình, hoặc khi thể xác ở trong tình trạng yếu kém hay bệnh tật. [43] Cũng không nên thực hiện công việc ấy khi áp lực của hoàn cảnh bên ngoài khiến y không có nơi chốn hoặc cơ hội để làm việc trong yên tĩnh và không bị gián đoạn. [44] Đối với công việc trực tiếp và tập trung vào các trung tâm, điều thiết yếu là phải có khả năng dành nhiều giờ ẩn cư và không bị quấy rầy. [45] Tôi

and I do so in order to demonstrate to the eager student that at this period of our history there are few whose lives permit of this seclusion. [46] This is however a most beneficent circumstance and not one to be deplored. [47] Only one in a thousand aspirants is at the stage where he should begin to work with the energy in his centers and perhaps even this estimate is too optimistic. [48] Better far that the aspirant serves and loves and works and disciplines himself, leaving his centers to develop and unfold more slowly and therefore more safely. [49] Unfold they inevitably will and the slower and safer method is (in the vast majority of cases) the more rapid. [50] Premature unfoldment involves much loss of time, and carries with it often the seeds of prolonged trouble.

không thể nhấn mạnh điều này quá mức, và tôi làm vậy để cho đạo sinh đầy nhiệt tâm thấy rằng trong giai đoạn lịch sử hiện nay, ít người có đời sống cho phép sự ẩn cư như thế. [46] Tuy nhiên, đây là một hoàn cảnh hết sức hữu ích chứ không phải điều đáng tiếc. [47] Chỉ một trong số một nghìn người chí nguyện đạt đến giai đoạn mà y nên bắt đầu làm việc với năng lượng trong các trung tâm của mình, và có lẽ ngay cả ước tính này cũng quá lạc quan. [48] Tốt hơn nhiều là người chí nguyện phụng sự, yêu thương, làm việc và tự rèn luyện, để các trung tâm của y phát triển và khai mở chậm hơn, nhờ đó an toàn hơn. [49] Chúng tất yếu sẽ khai mở, và trong đại đa số trường hợp, phương pháp chậm hơn và an toàn hơn lại là phương pháp nhanh hơn. [50] Sự khai mở quá sớm khiến mất nhiều thời gian và thường mang theo những mầm mống của khó khăn kéo dài.

[51] Over-stimulation of the brain cells is necessarily one of the results of the merging, by an act of will, of the fires which circulate in the human body. [52] Such stimulation can produce insanity and the breaking down of the cellular structure of the brain, [53] and through the over-activity of the cell life can also induce that internal friction between them which will eventuate in brain tumors and abscesses. [54] This cannot be too strongly reiterated.

[51] Việc các tế bào não bị kích thích quá mức tất yếu là một trong những kết quả của sự hòa nhập, bằng một hành vi ý chí, các loại lửa lưu chuyển trong cơ thể con người. [52] Sự kích thích như thế có thể gây ra chứng điên loạn và phá hủy cấu trúc tế bào của bộ não; [53] đồng thời, sự hoạt động quá mức của đời sống tế bào cũng có thể gây ra sự ma sát nội tại giữa chúng, cuối cùng dẫn đến các khối u và áp-xe trong não. [54] Không thể nhắc lại điều này quá nhiều.

[55] The underlying objective in all laya yoga work (or [Page 591] work with the centers) is based upon the fact that the energy of the cells which compose the body or the matter aspect (called in *The Secret Doctrine*, and in *A Treatize on Cosmic Fire*, "fire by friction") [56] must be blended with the fire of consciousness. [57] This latter is the energy, present in matter yet different from the fire of matter itself, which underlies the entire nervous system and because it so underlies

[55] Mục tiêu nền tảng trong mọi công việc của laya yoga, hay [Page 591] công việc với các trung tâm, dựa trên sự thật rằng năng lượng của các tế bào cấu thành cơ thể hay phương diện vật chất — được gọi trong *Giáo Lý Bí Nhiệm* và *Luận về Lửa Vũ Trụ* là "Lửa ma sát" — [56] phải hòa nhập với lửa của tâm thức. [57] Loại lửa sau là năng lượng hiện diện trong vật chất nhưng khác với chính lửa của vật chất; nó nằm bên dưới toàn bộ hệ thần kinh, và vì thế tạo ra tính nhạy cảm và

it produces sensitivity and awareness. [58] It is the cause of response to contact [59] and confers the ability to register and record impression, as you well know. [60] This fire is technically called “solar fire”, and when it blends with the fire of matter [61] and with the “electric fire” of the highest divine aspect, then man’s being comes into its fullest manifestation and the great work is completed. [62] But it is a most dangerous undertaking, when induced before the mechanism is ready to deal with it.

khả năng nhận biết. [58] Nó là nguyên nhân của sự đáp ứng với tiếp xúc [59] và ban khả năng ghi nhận cùng lưu giữ ấn tượng, như các bạn đã biết rõ. [60] Về mặt chuyên môn, loại lửa này được gọi là “Lửa Thái dương”; khi nó hòa nhập với lửa của vật chất [61] và với “Lửa Điện” của phương diện thiêng liêng cao nhất, bấy giờ bản thể của con người biểu hiện trọn vẹn nhất và công việc vĩ đại hoàn tất. [62] Nhưng đây là một công việc hết sức nguy hiểm nếu được thúc đẩy trước khi bộ máy sẵn sàng xử lý nó.

[63] This triple blending can only be safely undertaken by the highly organized and rounded-out person, [64] and by one who has achieved the capacity to focus his attention in the head [65] and from that high point direct the entire process of fusion. [66] It involves the ability to withdraw the consciousness literally into the etheric body and yet at the same time to preserve—in full awareness—a point of contact in the head, and from that point direct the automaton, the physical body. [67] It presupposes, if successful, certain etheric conditions in the body. [68] One of these is the process of burning through or destruction (partial or complete) of any obstructions found along the spinal cord which could prevent the free rising of the fire at the base of the spine, commonly called the kundalini fire, which lies quiescent, latent and potential in the lowest center. This is “the sleeping serpent which must arise and uncoil”.

[63] Chỉ người đã được tổ chức cao độ và phát triển toàn diện [64] cũng như đạt được khả năng tập trung chú ý trong đầu [65] rồi từ điểm cao ấy điều khiển toàn bộ tiến trình dung hợp mới có thể thực hiện an toàn sự hòa nhập tam phân này. [66] Điều đó đòi hỏi khả năng thu rút tâm thức theo nghĩa đen vào thể dĩ thái, đồng thời vẫn duy trì trong sự nhận biết đầy đủ một điểm tiếp xúc trong đầu, và từ điểm ấy điều khiển bộ máy tự động là thể xác. [67] Nếu thành công, điều này giả định một số tình trạng dĩ thái nhất định trong cơ thể. [68] Một trong số đó là tiến trình đốt xuyên qua hoặc phá hủy, một phần hay hoàn toàn, bất kỳ chướng ngại nào dọc theo tủy sống có thể ngăn cản sự dâng lên tự do của ngọn lửa ở đáy cột sống, thường được gọi là lửa kundalini, vốn nằm yên, tiềm ẩn và đầy tiềm năng trong trung tâm thấp nhất. Đây là “con rắn đang ngủ phải trỗi dậy và duỗi mình”.

[69] Each center in the spine is separated from the one above it and the one below it by an interlaced protective [Page 592] web [70] which is composed of a curious blend of etheric and gaseous substance. [71] This has to be burnt away and dissipated before there can be the free play of the fires of the body.

[69] Mỗi trung tâm trong cột sống được ngăn cách với trung tâm bên trên và bên dưới nó bằng một màng lưới bảo vệ đan xen [Page 592] [70] cấu thành từ sự pha trộn kỳ lạ giữa chất liệu dĩ thái và chất khí. [71] Màng lưới này phải bị đốt cháy và làm tiêu tan trước khi các loại lửa trong cơ thể có thể tự do hoạt

[72] A complete network of nadis and centers underlies and is the subtle counterpart of the nervous and endocrine systems. [73] A little clear thinking therefore will demonstrate the need for excessive care, for there will obviously be a direct effect upon the external apparatus and this in its turn will definitely affect what the psychologists call "behavior". [74] There are four of these interlaced circular "webs" lying between the five centers found [75] on the rod of the spinal column, such as follows: 0/0/0/0/0, and three are to be found in the head. These three bisect the head, and form a series of crosses, as follows:

[72] Một mạng lưới hoàn chỉnh gồm các nadi và các trung tâm nằm bên dưới hệ thần kinh và hệ nội tiết, đồng thời là đối phần tinh anh của chúng. [73] Vì vậy, chỉ cần suy nghĩ sáng suốt đôi chút cũng cho thấy nhu cầu phải cực kỳ thận trọng, bởi hiển nhiên sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến bộ máy bên ngoài, và đến lượt nó, bộ máy này chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến điều mà các nhà tâm lý học gọi là "hành vi". [74] Có bốn "màng lưới" tròn đan xen như thế nằm giữa năm trung tâm được tìm thấy [75] trên trục cột sống, như sau: 0/0/0/0/0, và ba màng lưới nằm trong đầu. Ba màng lưới này chia đôi đầu và tạo thành một loạt thập giá như sau:

[76] This is much like the cross upon the Union Jack, [77] which has always had an esoteric significance for the student, and indicates a point in racial evolution. [78] This cross in the head separates the ajna center (the center between the eyebrows) from the head center, for it lies behind that center in the forehead, and at the same time forms a protective shield between the ajna and throat centers.

[76] Hình này rất giống thập giá trên quốc kỳ Liên hiệp Anh, [77] vốn luôn có thâm nghĩa huyền bí đối với đạo sinh và biểu thị một điểm trong sự tiến hóa của nhân loại. [78] Thập giá này trong đầu ngăn cách trung tâm ajna — trung tâm giữa hai chân mày — với trung tâm đầu, vì nó nằm phía sau trung tâm ấy trong vùng trán, đồng thời tạo thành một lá chắn bảo vệ giữa trung tâm ajna và trung tâm cổ họng.

[79] These etheric webs are in reality disks, rotating or revolving at specific rates, which differ for the different centers, and according to the point in evolution of the system of centers concerned. [80] Only when these webs are burnt away by the ascending and descending fires [81] can the true centers really be seen. [82] Many clairvoyants confuse the centers and their protective counterparts, for the latter have a radiance and light of their own.

[79] Trên thực tế, những màng lưới dĩ thái này là các đĩa quay tròn với những tốc độ xác định, khác nhau tùy theo từng trung tâm và tùy theo điểm tiến hoá của hệ thống trung tâm liên hệ. [80] Chỉ khi những màng lưới này bị các loại lửa đi lên và đi xuống thiêu rụi, [81] người ta mới thực sự có thể thấy các trung tâm chân chính. [82] Nhiều nhà thông nhãn nhầm lẫn các trung tâm với những đối phần bảo vệ của chúng, vì các đối phần này có ánh quang và ánh sáng riêng.

[83] As the life achieves an increasingly high vibration through purification and discipline, [84] the fire of the soul, which is literally the *fire of mind,* causes the centers also to increase their vibration, and this

[83] Khi sự sống đạt được rung động ngày càng cao qua sự thanh luyện và kỷ luật, [84] lửa của linh hồn, theo nghĩa đen là *lửa của trí tuệ,* cũng khiến các trung tâm gia tăng rung động; hoạt động tăng cường này thiết lập sự

increased activity sets up a contact with the protective "webs", or disks of pranic energy found on either side of them. [85] Thus, [Page 593] through the interplay, [86] they are gradually worn away, so that in the course of time they become perforated, [87] if I might use such an inadequate term. [88] Many aspirants feel convinced that they have raised the kundalini fire at the base of the spine and are consequently making rapid progress, whereas all that they have accomplished is to burn or "rub through" the web at some point or other up the spine. [89] A sensation of burning or of pain in any part of the spine, when not due to physiological causes, is, in the majority of cases, due to the piercing of one or other of the webs, through the activity of the centers allied to them. [90] This happens very frequently in the case of women in connection with the solar plexus center, and with men in connection with the sacral center. [91] Both these centers—as a result of evolutionary development—are exceedingly active and highly organized, for they are the expression of the physical creative nature and of the emotional body. [92] A sense therefore of burning and of pain in the back indicates usually undue activity in a center, which produces destructive results upon the protective apparatus, and is no true indication of spiritual unfoldment and superiority. [93] It may indicate the latter, but [94] it should be remembered that, where there is true spiritual growth, pain and danger are in this connection practically eliminated.

tiếp xúc với các "màng lưới" bảo vệ, hay các đĩa năng lượng prana, nằm ở hai phía của chúng. [85] Do đó, [Page 593] qua sự tương tác, [86] chúng dần bị bào mòn, để rồi theo thời gian trở nên thủng lỗ, [87] nếu tôi có thể dùng một thuật ngữ bất toàn như thế. [88] Nhiều người chí nguyện tin chắc rằng họ đã nâng lửa kundalini ở đáy cột sống lên và vì thế đang tiến bộ nhanh chóng, trong khi tất cả những gì họ đã hoàn thành chỉ là đốt hoặc "cọ xuyên qua" màng lưới tại một điểm nào đó dọc cột sống. [89] Cảm giác nóng rát hoặc đau đớn ở bất kỳ phần nào của cột sống, khi không do nguyên nhân sinh lý, trong đa số trường hợp là do hoạt động của những trung tâm liên kết với các màng lưới xuyên thủng một trong những màng lưới ấy. [90] Điều này xảy ra rất thường xuyên ở phụ nữ liên quan đến trung tâm tùng thái dương, và ở nam giới liên quan đến trung tâm xương cùng. [91] Do kết quả của sự phát triển tiến hoá, cả hai trung tâm này đều cực kỳ năng động và được tổ chức cao độ, vì chúng biểu hiện bản chất sáng tạo hồng trần và thể cảm dục. [92] Vì vậy, cảm giác nóng rát và đau đớn ở lưng thường biểu thị hoạt động quá mức trong một trung tâm, gây ra những kết quả phá hoại đối với bộ máy bảo vệ, chứ không phải dấu hiệu chân thực của sự khai mở và ưu việt tinh thần. [93] Nó có thể biểu thị điều sau, nhưng [94] cần nhớ rằng khi có sự tăng trưởng tinh thần chân thực, đau đớn và nguy hiểm liên quan đến vấn đề này hầu như được loại bỏ.

[95] There has been much loose talk about the raising of the kundalini fire and much misapprehension in the matter. [96] Let me assure you that it is most difficult to raise, and can only be done by a definite act of the will and through the intense mental focusing and concentrated attention of the man, seated on the throne of consciousness

[95] Đã có nhiều lời nói thiếu chính xác về việc nâng lửa kundalini và nhiều ngộ nhận quanh vấn đề này. [96] Tôi xin bảo đảm với các bạn rằng việc nâng nó lên là điều hết sức khó khăn, và chỉ có thể được thực hiện bằng một hành vi ý chí rõ rệt, qua sự tập trung trí tuệ mãnh liệt và sự chú ý nhất tâm của con người đang ngự trên ngai tâm thức trong

in the head. [97] The Masonic tradition has the teaching clearly held in its beautiful ritual of the raising of the great Master-Mason. [98] Only when there is united effort of a fivefold kind, and only after repeated failure, [99] des the [Page 594] vivifying life course through the entire body and bring to life the true man.

đầu. [97] Truyền thống Tam Điểm lưu giữ rõ ràng giáo lý này trong nghi lễ đẹp đẽ về sự trỗi dậy của Đại Chân sư Tam Điểm. [98] Chỉ khi có nỗ lực hợp nhất mang tính ngũ phân, và chỉ sau nhiều lần thất bại, [99] sự sống tiếp sinh lực mới tuôn chảy [Page 594] qua toàn bộ cơ thể và làm cho con người chân thực sống dậy.

[100] The second point I would touch upon is that all this deeply esoteric work [101] must only proceed under the direction of the skilled teacher. [102] Platitudinously, the aspirant is told that "when the pupil is ready, the Master will appear". He then settles comfortably back and waits, or focusses his attention upon an [103] attempt to attract the attention of some Master, having apparently settled in his mind that he is ready or good enough. He naturally gives himself a spiritual prod at intervals, and attends spasmodically to the work of discipline and of purification. But steady and prolonged undeviating effort on the part of aspirants is rare indeed.

[100] Điểm thứ hai tôi muốn đề cập là tất cả công việc huyền bí sâu xa này [101] chỉ được tiến hành dưới sự hướng dẫn của một huấn sư lão luyện. [102] Người chí nguyện thường được bảo bằng câu nói quen thuộc rằng "khi môn sinh sẵn sàng, Chân sư sẽ xuất hiện". Sau đó, y thoải mái ngồi chờ hoặc tập trung chú ý vào [103] nỗ lực thu hút sự chú ý của một Chân sư nào đó, dường như đã tự xác quyết trong thể trí rằng mình sẵn sàng hoặc đủ tốt. Đương nhiên, thỉnh thoảng y tự thúc đẩy mình về mặt tinh thần và rời rạc quan tâm đến công việc rèn luyện cùng thanh luyện. Nhưng nỗ lực kiên định, lâu dài và không lệch hướng của những người chí nguyện quả thật rất hiếm.

[104] It is indeed true that at the right moment the Master will appear, but the right moment is contingent upon certain *self-induced* conditions. [105] When the process of purification has become a life-long habit, when the aspirant can at will concentrate his consciousness in the head, when the light in the head shines forth [106] and the centers are active, then the Master will take the man in hand. [107] In the meantime he may have a vision of the Master, or he may see a thought-form of the Master, and may get much real good and inspiration from contact with the reflected reality, but it is not the Master and des *not* indicate the stage of accepted discipleship. [108] Through the medium of the light of the soul, the soul can be known. [109]

[104] Quả thật, vào thời điểm thích hợp, Chân sư sẽ xuất hiện, nhưng thời điểm thích hợp tùy thuộc vào một số điều kiện *do chính mình tạo ra*. [105] Khi tiến trình thanh luyện đã trở thành thói quen suốt đời, khi người chí nguyện có thể tùy ý tập trung tâm thức trong đầu, khi ánh sáng trong đầu tỏa chiếu [106] và các trung tâm hoạt động, bấy giờ Chân sư sẽ đích thân dìu dắt y. [107] Trong thời gian đó, y có thể thấy linh ảnh về Chân sư hoặc một hình tư tưởng của Chân sư, và có thể nhận được nhiều lợi ích thực sự cùng cảm hứng từ sự tiếp xúc với thực tại phản chiếu; nhưng đó không phải là Chân sư và *không* biểu thị giai đoạn địa vị đệ tử được chấp nhận. [108] Qua ánh sáng của linh hồn, người ta có thể nhận biết linh hồn. [109] Vì vậy, hãy tìm kiếm ánh sáng của chính linh

Therefore seek the light of your own soul, and know that soul as your director. [110] When soul contact is established, your own soul will, if I may so express it, introduce you to your Master. [111] With all due reverence again may I add, [112] that the Master waits not with eagerness to make your acquaintance. In the world of souls, your soul and His soul are allied, and know essential unity. But in the world of human affairs and in the process of the great work it should be remembered that when a Master [Page 595] takes an aspirant into His group of disciples, that aspirant is, for a long time, a liability and oft a hindrance. [113] Students over-estimate themselves quite often, even when repudiating such an idea; [114] subjectively they have a real liking for themselves [115] and are frequently puzzled as to why the Great Ones give them no sign, nor indicate Their watching care. [116] They will not and They need not until such time as the aspirant has used to the full the knowledge which he has gained from lesser teachers, and from books and printed scriptures of the world. [117] Students must attend to the immediate duty and prepare their mechanisms for service in the world, and should desist from wasting time and looking for a Master; they should achieve mastery where now they are defeated and in the life of service and of struggle they may then reach the point of such complete self-forgetfulness that the Master may find no hindrance in His approach to them.

hồn các bạn và nhận biết linh hồn ấy là vị hướng đạo của mình. [110] Khi sự tiếp xúc với linh hồn được thiết lập, linh hồn của chính các bạn sẽ, nếu tôi có thể diễn đạt như thế, giới thiệu các bạn với Chân sư của mình. [111] Với tất cả lòng tôn kính thích đáng, tôi xin nói thêm [112] rằng Chân sư không háo hức chờ đợi để làm quen với các bạn. Trong thế giới của các linh hồn, linh hồn của các bạn và linh hồn của Ngài liên kết với nhau và nhận biết sự hợp nhất cốt yếu. Nhưng trong thế giới của các sự vụ nhân loại và trong tiến trình của công việc vĩ đại, cần nhớ rằng khi một Chân sư [Page 595] thu nhận một người chí nguyện vào nhóm đệ tử của Ngài, trong một thời gian dài người chí nguyện ấy là một gánh nặng và thường là một trở ngại. [113] Các đạo sinh khá thường đánh giá quá cao bản thân, ngay cả khi phủ nhận ý tưởng như thế; [114] về mặt chủ quan, họ thực sự ưa thích chính mình [115] và thường bối rối không hiểu vì sao Các Đấng Cao Cả không ban cho họ dấu hiệu nào hoặc không biểu lộ sự chăm nom của Các Ngài. [116] Các Ngài sẽ không và cũng không cần làm vậy cho đến khi người chí nguyện sử dụng trọn vẹn tri thức đã thu nhận từ các huấn sư thấp hơn, từ sách vở và các kinh điển được ấn hành trên thế giới. [117] Các đạo sinh phải chú tâm đến bổn phận trước mắt và chuẩn bị bộ máy của mình để phụng sự thế gian; họ nên ngừng lãng phí thời gian tìm kiếm Chân sư. Họ cần đạt quyền làm chủ ở nơi hiện đang thất bại, và trong đời sống phụng sự cùng đấu tranh, họ có thể đạt đến mức hoàn toàn quên mình đến nỗi Chân sư không còn gặp trở ngại khi đến gần họ.

[118] It will be apparent therefore from the above that I cannot give specific instructions as to the awakening of the centers and the burning of the etheric web which will result in the release of energy. [119] Such information is too dangerous [120] and too intriguing to be put in the hands of the

[118] Vì vậy, từ những điều trên, hiển nhiên là tôi không thể đưa ra những huấn thị cụ thể về việc đánh thức các trung tâm và thiêu rụi màng lưới dĩ thái, vốn sẽ dẫn đến sự giải phóng năng lượng. [119] Những thông tin như thế quá nguy hiểm [120] và quá hấp dẫn để trao vào tay công chúng nói chung,

general public, who are driven by desire for some new thing, and lack right poise [121] and the needed mental development. [122] The time has come however when the fact that there is an energy body underlying the nervous system must be recognized by the world at large, and when the nature of the seven centers, [123] their structure and location should be grasped technically, and when the laws of their unfoldment should be widely known. [124] But more than this cannot yet be safely given. [125] The intricate nature of this science [126] of the centers is too great for general usefulness. [127] The teaching to be given in any particular case and the methods to be applied are dependent upon too many factors for a general rule and instruction to be given. [128] The ray and type, the sex and point in [Page 596] evolution must be considered and also the *balance* of the centers. [129] By this I mean the consideration as to their over-development in one case and under development in another and as to whether there is a preponderance of the force below or above the diaphragm, or whether the main energy is concentrated in that central clearing house, the solar plexus. [130] The quality and the brilliance of the light in the head has to be studied, for it indicates the measure of soul control and the relative purity of the vehicles, and the various etheric "webs" have to be carefully dealt with, and also the rate of vibration of the web and the center. [131] A synchronization has to be set up and this is most difficult to bring about. [132] These are only a few of the points that the teacher has to note, and it is apparent therefore that only a teacher who has achieved synthetic vision and can see a man "whole," or as he really is, can give those instructions which will reverse the ancient rhythm of the centers, destroy without pain and danger the protective sheaths, and raise

những người chịu sự thúc đẩy của ham muốn tìm kiếm điều mới lạ, đồng thời thiếu sự quân bình đúng đắn [121] và sự phát triển trí tuệ cần thiết. [122] Tuy nhiên, đã đến lúc thế giới nói chung phải thừa nhận sự thật rằng có một thể năng lượng nằm bên dưới hệ thần kinh; phải thấu hiểu về mặt chuyên môn bản chất, [123] cấu trúc và vị trí của bảy trung tâm; đồng thời phải phổ biến rộng rãi các định luật chi phối sự khai mở của chúng. [124] Nhưng vẫn chưa thể an toàn truyền đạt nhiều hơn thế. [125] Bản chất phức tạp của khoa học [126] về các trung tâm quá sâu xa để có ích lợi phổ quát. [127] Giáo huấn cần ban truyền trong mỗi trường hợp cụ thể và những phương pháp cần áp dụng phụ thuộc vào quá nhiều yếu tố nên không thể đưa ra một quy luật và huấn thị chung. [128] Phải xem xét cung và loại người, giới tính và điểm tiến hoá, [Page 596] cũng như *sự quân bình* của các trung tâm. [129] Qua đó, tôi muốn nói rằng phải xem xét liệu trong trường hợp này, trung tâm nào đó phát triển quá mức và trong trường hợp khác lại kém phát triển; liệu mãnh lực chiếm ưu thế ở bên dưới hay bên trên cơ hoành; hoặc liệu năng lượng chính có tập trung tại trạm trung chuyển trung tâm là tùng thái dương hay không. [130] Phải nghiên cứu phẩm tính và độ rực rỡ của ánh sáng trong đầu, vì chúng biểu thị mức độ kiểm soát của linh hồn và sự thanh khiết tương đối của các hiện thể; đồng thời phải xử lý cẩn thận các "màng lưới" dĩ thái khác nhau cũng như tốc độ rung động của màng lưới và trung tâm. [131] Phải thiết lập sự đồng bộ, và đây là điều hết sức khó thực hiện. [132] Đây chỉ là một vài điểm mà huấn sư phải lưu ý; do đó, hiển nhiên là chỉ một huấn sư đã đạt được tầm nhìn tổng hợp và có thể thấy một người "toàn vẹn", hay đúng như y thực sự là, mới có thể ban những huấn thị nhằm đảo ngược nhịp điệu cổ xưa của các trung tâm, phá hủy các lớp bảo vệ mà không gây đau đớn và nguy hiểm, đồng thời nâng

the kundalini fire from the base of the spine to the exit in the head.

[133] Such teachers are found by the pupil [134] when he has carried forward his life work under the direction of his soul, when he has grasped the theory of the science of the centers, and has mastered and controlled the astral nature and its corresponding center, the solar plexus. [135] The emphasis laid upon the dominance of the Christ principle by Christianity has laid a sure foundation for the work to be done. [136] This truth is curiously substantiated in a study of the number "eight" in connection with the centers which, we are told, is the number of the Christ. There are eight centers if the spleen is counted, all of them are multiples of eight with the exception of the center at the base of the spine [137] which has four petals, [138] one half of eight. In our day and in the Anglo Saxon mode of writing, the number eight is the basic symbol [Page 597] of all the centers, for the petals are really in form like a number of superimposed eights. [139] The word petal is purely pictorial and a center is formed on this pattern. First, a circle, O; then two circles, touching each other and making therefore an 8. [140] Then, as the petals increase in number, it is simply a growth of these double circles, [141] superimposed at differing angles one upon another until we arrive at the thousand-petalled lotus in the head.

[142] These centers are, in the last analysis, twofold in function. They demonstrate the form building aspect of divinity and through their activity bring the outer form into manifestation; then towards the end of the evolutionary cycle—both in the macrocosm and the microcosm—they bring into expression the soul force and life and

lửa kundalini từ đáy cột sống lên lối thoát trong đầu.

[133] Môn sinh sẽ tìm thấy những huấn sư như thế [134] khi y đã xúc tiến công việc đời mình dưới sự hướng dẫn của linh hồn, khi y đã nắm vững lý thuyết của khoa học về các trung tâm, và đã làm chủ cũng như kiểm soát bản chất cảm dục cùng trung tâm tương ứng của nó là tùng thái dương. [135] Sự nhấn mạnh của Cơ Đốc giáo vào quyền chi phối của nguyên khí Christ đã đặt một nền tảng vững chắc cho công việc cần thực hiện. [136] Chân lý này được xác nhận một cách kỳ lạ qua việc nghiên cứu số "tám" liên quan đến các trung tâm, vốn được cho là con số của Đức Christ. Có tám trung tâm nếu tính cả luân xa lá lách; tất cả đều là bội số của tám, ngoại trừ trung tâm ở đáy cột sống, [137] vốn có bốn cánh hoa, [138] tức một nửa của tám. Trong thời đại chúng ta và theo lối viết Anglo-Saxon, số tám là biểu tượng căn bản [Page 597] của mọi trung tâm, vì hình dạng các cánh hoa thực sự giống như nhiều số tám chồng lên nhau. [139] Từ cánh hoa hoàn toàn mang tính hình tượng, và một trung tâm được tạo thành theo mô hình này. Trước hết là một vòng tròn, O; sau đó là hai vòng tròn tiếp xúc nhau và do đó tạo thành số 8. [140] Tiếp theo, khi số cánh hoa gia tăng, chúng chỉ đơn giản là sự tăng trưởng của các vòng tròn kép này, [141] chồng lên nhau ở những góc khác nhau cho đến khi chúng ta đạt đến hoa sen nghìn cánh trong đầu.

[142] Xét đến cùng, các trung tâm này có chức năng nhị phân. Chúng biểu hiện phương diện kiến tạo hình tướng của thiên tính và qua hoạt động của mình đưa hình tướng bên ngoài vào biểu hiện; rồi đến cuối chu kỳ tiến hoá, cả trong Đại thiên địa lẫn Tiểu thiên địa, chúng đưa mãnh lực và sự sống của linh hồn vào biểu hiện, đồng thời

produce the incarnation of a fully revealed son of God, with all the powers and knowledge which divinity contains.

tạo ra sự nhập thể của một Con của Thượng đế đã hiển lộ trọn vẹn, với mọi quyền năng và tri thức mà thiên tính hàm chứa.

Program 10 — Rule XIV, 14.4

Good morning, everyone. We are working on the commentary for *A Treatise on White Magic*, and we are on the fourteenth rule already.

Xin chào tất cả các bạn buổi sáng. Chúng ta đang thực hiện phần bình giảng cho *Luận về Chánh Thuật*, và đã đến quy luật thứ mười bốn.

About forty or fifty pages are left to go in the book. We are dealing with Program Ten, and it is the fourth program for Rule XIV. The transition paragraph—

Cuốn sách còn khoảng bốn mươi hoặc năm mươi trang nữa. Chúng ta đang bàn đến Chương trình Mười, và đây là chương trình thứ tư về Quy luật XIV. Đoạn chuyển tiếp—

[1] The adept speaks no word which can hurt, harm or wound. Therefore he has had to learn the meaning of speech in the midst of life's turmoil.

[1] Chân sư không nói lời nào có thể gây đau đớn, tổn hại hoặc thương tích. Vì vậy, Ngài đã phải học ý nghĩa của lời nói giữa những biến động của cuộc đời.

[2] He wastes no time in self pity or self justification for he knows the law has placed him where he is, and where he best can serve, and has learnt that difficulties are ever of a man's own making and the result of his own mental attitude. If the incentive to justify himself occurs he recognises it as a temptation to be avoided. He realises that each word spoken, each deed undertaken and every look

[2] Ngài không lãng phí thời gian để tự thương hại hoặc tự biện minh, vì Ngài biết rằng định luật đã đặt Ngài vào nơi Ngài đang hiện diện và nơi Ngài có thể phụng sự tốt nhất; Ngài cũng đã học được rằng những khó khăn luôn do chính con người tạo ra và là kết quả của thái độ trí tuệ của chính y. Nếu động cơ tự biện minh nảy sinh, Ngài nhận ra đó là một cám dỗ cần tránh. Ngài nhận biết rằng mỗi lời được nói ra, mỗi hành động được thực hiện, mỗi ánh nhìn

Even every look—

Ngay cả mỗi ánh nhìn—

[3] and thought has its effect for good or for evil upon the group.

[3] và mỗi tư tưởng đều có ảnh hưởng tốt hoặc xấu đối với tập thể.

I guess a very scrupulous attention to all that is emanating from us.

Tôi nghĩ điều này đòi hỏi sự chú tâm hết sức cẩn trọng đến tất cả những gì phát xạ từ chúng ta.

[4] Is it not apparent [...] why so few achieve and so many fail?

We have been dealing with "Enquire the Way," "Obey the inward impulses of the soul," pay no attention to worldly wisdom and sagacity, and finally, the most difficult of all, which we have just been working on: to set an example. Now we come to a new section, and the subject, as we can see, is of great interest to so many people. They realize that in some way this matter is connected with their spiritual progress, with their ability to locate, access, assimilate, energize, and distribute the various energies with which they have to work, and of course energies which affect them and which they cannot yet wield.

[5] The Awakening of the Centres – [

Let us see what the Master has to say.

[6] Speaking more technically and therefore warranting the use of the word Instructions in connection with this treatise for aspirants and disciples, it must be carefully borne in mind that the main task of the aspirant is the handling of energies, both in himself and in the world of physical phenomena and externalisation.

Everything is put in terms of energies.

The fifth ray is at work in this energy-specific type of instruction.

[4] Do đó, chẳng phải đã rõ vì sao quá ít người thành tựu và quá nhiều người thất bại hay sao?

Chúng ta đã bàn đến "Tìm hiểu Đường Đạo", "Tuân theo những thôi thúc bên trong của linh hồn", không chú ý đến sự khôn ngoan và khôn khéo thế gian, và cuối cùng là điều khó nhất trong tất cả, điều chúng ta vừa nghiên cứu: nêu gương. Giờ đây chúng ta đến một phần mới, và như có thể thấy, chủ đề này được rất nhiều người quan tâm. Họ nhận ra rằng bằng cách nào đó, vấn đề này liên quan đến sự tiến bộ tinh thần của họ, đến khả năng xác định vị trí, tiếp cận, đồng hóa, tiếp năng lượng và phân phối các năng lượng khác nhau mà họ phải làm việc cùng, và dĩ nhiên cả những năng lượng tác động đến họ nhưng họ chưa thể vận dụng.

[5] Sự Thức Tỉnh của các Trung Tâm

Chúng ta hãy xem Chân sư nói gì.

[6] Nói theo cách chuyên môn hơn, và vì thế biện minh cho việc dùng từ *Huấn Thị* liên quan đến khảo luận này dành cho những người chí nguyện và các đệ tử, cần ghi nhớ kỹ rằng nhiệm vụ chính của người chí nguyện là điều khiển các năng lượng, cả trong chính y lẫn trong thế giới của các hiện tượng hồng trần và sự ngoại hiện.

Mọi điều đều được trình bày dưới góc độ năng lượng.

Cung năm đang hoạt động trong loại huấn thị chuyên biệt về năng lượng này.

[7] Do đó, điều này đòi hỏi sự thấu hiểu các trung tâm và sự thức tỉnh của chúng.

[7] This consequently involves an understanding of the centres and of their awakening.

We know that Master DK has given a tremendous amount of material on the centers, scattered throughout his books. He even warned us about compiling it all together for any kind of publication. We can, I suppose, use these compilations on our own and maybe no ill effect will come, but for the general public we must not compile all that he has said and release it in any way for publication, because the dangers are too great.

Chúng ta biết rằng Chân sư DK đã cung cấp một lượng tài liệu rất lớn về các trung tâm, rải rác trong những cuốn sách của Ngài. Ngài thậm chí còn cảnh báo chúng ta về việc tập hợp tất cả lại để xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào. Tôi nghĩ chúng ta có thể tự sử dụng những bản tập hợp này và có lẽ sẽ không có tác hại nào, nhưng đối với công chúng nói chung, chúng ta không được tập hợp tất cả những gì Ngài đã nói rồi công bố dưới bất kỳ hình thức xuất bản nào, bởi những nguy hiểm là quá lớn.

People just begin unwise experimentation with the fires of their energy system, and delay and disaster can result.

Người ta dễ bắt đầu thử nghiệm thiếu khôn ngoan với các ngọn lửa trong hệ thống năng lượng của mình, và điều đó có thể dẫn đến sự trì hoãn và tai họa.

This consequently involves an understanding of the centres and of their awakening.

Do đó, điều này đòi hỏi sự thấu hiểu các trung tâm và sự thức tỉnh của chúng.

[8] But understanding must come first, and the awakening at a much later date in the sequence of time.

[8] Nhưng sự thấu hiểu phải đến trước, còn sự thức tỉnh phải đến vào một thời điểm muộn hơn nhiều trong trình tự thời gian.

Note that.

Hãy lưu ý điều đó.

It is very interesting that the words “much later” are applied, so we do not presume that immediately following understanding will come the opportunity to apply effectively what is understood. That is the way it is supposed to be, given the dangers involved, and I am sure that he will be talking about that in this section. We are interested in this awakening, but we have to be patient about it.

Rất đáng chú ý khi những từ “muộn hơn nhiều” được dùng ở đây, để chúng ta không cho rằng ngay sau khi thấu hiểu sẽ có cơ hội áp dụng hữu hiệu những gì đã hiểu. Với những nguy hiểm liên quan, mọi việc phải diễn ra như vậy, và tôi chắc rằng Ngài sẽ nói về điều đó trong phần này. Chúng ta quan tâm đến sự thức tỉnh này, nhưng phải kiên nhẫn.

[9] This awakening will fall into two stages:

[9] Sự thức tỉnh này sẽ diễn ra qua hai giai đoạn:

[10] First, there is the stage wherein, by the practice of a disciplined life and by the purification of the thought life, the seven centres

[10] Trước hết là giai đoạn mà qua việc thực hành một đời sống có kỷ luật và thanh luyện đời sống tư tưởng, bảy trung tâm

These are the major centers—

Đây là các trung tâm chính—

[11] are automatically brought into a right condition of rhythm, vitality and vibratory activity.

[11] tự động được đưa vào trạng thái đúng đắn về nhịp điệu, sinh lực và hoạt động rung động.

This is by the practice of a disciplined life and a purification of thought life, because energy does follow thought. If the thought life is not purified, the lower centers will be unduly activated. While they can work as a support of the higher centers, we cannot direct our attention to the lower centers. Their time basically has passed or is passing.

Điều này diễn ra nhờ thực hành một đời sống có kỷ luật và thanh lọc đời sống tư tưởng, bởi năng lượng quả thực đi theo tư tưởng. Nếu đời sống tư tưởng không được thanh lọc, các trung tâm thấp sẽ bị kích hoạt quá mức. Tuy chúng có thể hoạt động để hỗ trợ các trung tâm cao, chúng ta không thể hướng sự chú ý vào các trung tâm thấp. Về cơ bản, thời của chúng đã qua hoặc đang qua đi.

[12] This stage involves no danger and there is no directed thought—in connection with the centres—permitted to the aspirant.

[12] Giai đoạn này không có nguy hiểm, và người chí nguyện không được phép hướng tư tưởng vào các trung tâm.

Notice, in some of Master DK's meditations, directed thought is offered, but then this directed thought is given to accepted disciples or disciples. It is assumed that among those who are really training with him are to be found disciples and even peripheral members of his ashram. Anyway, no danger is involved in this first method, which is an indirect method. Let us call it an indirect method.

Hãy lưu ý rằng trong một số bài tham thiền của Chân sư DK có sự hướng tư tưởng, nhưng sự hướng tư tưởng này dành cho các đệ tử được chấp nhận hoặc các đệ tử. Người ta mặc nhiên hiểu rằng trong số những người thực sự đang được Ngài huấn luyện có các đệ tử, và thậm chí cả những thành viên ở ngoại vi ashram của Ngài. Dù sao, phương pháp thứ nhất này không có nguy hiểm; đó là một phương pháp gián tiếp. Chúng ta hãy gọi nó là phương pháp gián tiếp.

[13] By that I mean he is not allowed to concentrate his mind upon any one centre, nor may he seek to awaken or energise them.

[13] Qua đó, tôi muốn nói rằng y không được phép tập trung thể trí vào bất kỳ trung tâm nào, cũng không được tìm cách đánh thức hoặc truyền năng lượng cho chúng.

Already Master DK has given more than he is here suggesting is possible to the aspirant.

Chân sư DK đã cung cấp nhiều hơn mức mà ở đây Ngài cho biết là có thể dành cho người chí nguyện.

[14] He must remain engrossed with the problem of purifying the bodies in which the centres are found, which are primarily the astral, etheric and physical bodies,

[14] Y phải tiếp tục chuyên tâm vào vấn đề thanh luyện các thể chứa những trung tâm ấy, chủ yếu là thể cảm dục, thể dĩ thái và thể xác, [Page 588]

Do remember that there are centers found in the astral body. Here are the centers diagrammed, and we see that in the astral body they are found, in the mental body too. Beyond that, we deal with the powers of the Egoic Lotus. Such centers as there are—and no doubt there are these vortices found upon the buddhic plane, Monadic and even egoic—we do not deal with them. Not yet anyway. We have so much to purify and bring into right relation regarding the lower centers, of which there appear to be seven plus seven plus four, eighteen, and other aspects as well: permanent atoms and petals of the Egoic Lotus, which can be, I think, worked with as sources of energy. They are not simply passive and receptive; they do intervene, they do radiate into the condition of the lower man.

Hãy nhớ rằng trong thể cảm dục cũng có các trung tâm. Đây là sơ đồ các trung tâm, và chúng ta thấy chúng hiện diện trong thể cảm dục, cũng như trong thể trí. Vượt trên đó, chúng ta bàn đến các quyền năng của Hoa Sen Chân Ngã. Đối với những trung tâm hiện hữu ở đó—và chắc chắn có những xoáy lực như thế trên cõi Bồ đề, cõi chân thần và cả cõi chân ngã—chúng ta chưa làm việc với chúng. Ít nhất là chưa. Chúng ta còn rất nhiều điều phải thanh lọc và đưa vào mối liên hệ đúng đắn liên quan đến các trung tâm thấp, dường như gồm bảy cộng bảy cộng bốn, tức mười tám, cùng những phương diện khác nữa: các nguyên tử trường tồn và những cánh hoa của Hoa Sen Chân Ngã, mà tôi nghĩ có thể được vận dụng như những nguồn năng lượng. Chúng không chỉ thụ động và tiếp nhận; chúng thực sự can dự, thực sự phát xạ để tác động đến trạng thái của phàm nhân.

[Ghi chú biên tập — CẦN GHÉP HÌNH TỪ VIDEO — WM-010-H01: sơ đồ các trung tâm ở thể cảm dục và thể trí, liên hệ egoic lotus, permanent atoms và số 7+7+4=18; mốc nguồn25 "here are the Centers diagrammed".

[Ghi chú biên tập — CẦN GHÉP HÌNH TỪ VIDEO — WM-010-H01: sơ đồ các trung tâm ở thể cảm dục và thể trí, liên hệ Hoa Sen Chân Ngã, các nguyên tử trường tồn và số 7+7+4=18; mốc nguồn25 "đây là sơ đồ các

Chưa có timestamp; cần xác định chính xác sơ đồ đang được mở.]

trung tâm". Chưa có mốc thời gian; cần xác định chính xác sơ đồ đang được mở.]

he is not allowed to concentrate his mind upon any one centre, nor may he seek to awaken or energise them.

y không được phép tập trung thể trí vào bất kỳ một trung tâm nào, cũng không được tìm cách đánh thức hay tiếp năng lượng cho chúng.

You kind of wonder: can he concentrate his mind upon a triangle of centers? Maybe that would spare the undue emphasis.

Có lẽ các bạn tự hỏi: liệu y có thể tập trung thể trí vào một tam giác các trung tâm không? Có lẽ làm như vậy sẽ tránh được sự nhấn mạnh quá mức.

He must remain engrossed with the problem of purifying the bodies in which the centres are found, which are primarily the astral, etheric and physical bodies,

Y phải luôn chuyên tâm vào vấn đề thanh lọc các thể chứa những trung tâm ấy, chủ yếu là thể cảm dục, thể dĩ thái và thể xác,

Let us say no etheric centers are found in the physical body per se, but glands are there found.

Trong chính thể xác không có các trung tâm dĩ thái, nhưng có các tuyến.

[15] remembering ever that the endocrine system and the seven major glands, in particular, are the effectual externalisations of the seven major centres. In this stage, the aspirant is working all around the centres and is dealing with their environing matter and with the living substance which completely surrounds them.

[15] đồng thời luôn nhớ rằng hệ nội tiết, đặc biệt là bảy tuyến chính, chính là những sự ngoại hiện hữu hiệu của bảy trung tâm chính. Trong giai đoạn này, người chí nguyện hoạt động quanh các trung tâm và xử lý vật chất bao quanh chúng cùng chất liệu sống hoàn toàn bao bọc chúng.

This is the first stage. Notice, first he began talking about aspirants and disciples, but later he is talking only about aspirants. The very first sentence tells us this is for aspirants and disciples, but then he reverted to the word "aspirants" with regard to this first stage of awakening. Let us see if he maintains that or uses the word "disciples" at any point. Anyway, this working around the centers is all that is safe at first.

Đây là giai đoạn thứ nhất. Hãy lưu ý, ban đầu Ngài nói về những người chí nguyện và đệ tử, nhưng về sau Ngài chỉ nói về những người chí nguyện. Ngay câu đầu tiên đã cho chúng ta biết điều này dành cho những người chí nguyện và đệ tử, nhưng rồi Ngài quay lại dùng từ "những người chí nguyện" khi nói về giai đoạn thức tỉnh thứ nhất này. Chúng ta hãy xem Ngài có giữ cách dùng ấy hay có lúc nào dùng từ "đệ tử" không. Dù sao, ban đầu chỉ có việc làm ở quanh các trung tâm này là an toàn.

[16] This is all that can be safely undertaken by the majority,

Maybe there are some who can, under instruction, do more. We know that Charles Leadbeater was under instruction from one of the Masters, maybe Master KH, maybe Master DK to a certain extent, and that they taught him how to utilize certain centers. But he was a person of significant attainment, at least that is what Master DK tells us, someone whose attainment could not be doubted. By the majority, that

is all that can be safely undertaken—

[17] and it is with this stage that the bulk of the aspirants in the world today are engaged and with which they must remain engaged for a long

Let us hope that that is not a long time to come.

Sometimes you discover here where there are going to be mistakes in the CD-ROM. Always in Occultism patience must be exerted. The promise of the unfoldment of certain potentials is so great that the aspirant to these states may feel highly enthused and motivated towards their attainment. But fools rush in where angels fear to tread.

This is really so on the Path of Occultism. When climbing a mountain, you had better make sure that every foot is well placed, every step is well placed, otherwise you could come tumbling down. We are embarked upon a process which is demanding and has its well-thought-out rules which have been preserved for us. We

[16] Đây là tất cả những gì đa số người chí nguyện có thể thực hiện một cách an toàn,

Có lẽ một số người, dưới sự chỉ dẫn, có thể làm nhiều hơn. Chúng ta biết rằng Charles Leadbeater đã được một trong các Chân sư chỉ dẫn, có lẽ là Chân sư KH, và ở một mức độ nào đó có lẽ là Chân sư DK, và Các Ngài đã dạy ông cách sử dụng một số trung tâm. Nhưng ông là người có thành tựu đáng kể, ít nhất đó là điều Chân sư DK cho chúng ta biết, một người mà thành tựu không thể bị nghi ngờ. Đối với đa số, đó

là tất cả những gì có thể thực hiện một cách an toàn—

[17] và phần đông những người chí nguyện trên thế giới ngày nay đang tham gia vào giai đoạn này, đồng thời phải tiếp tục như vậy trong một thời gian dài sắp tới.

Chúng ta hãy hy vọng rằng đó không phải là một thời gian dài sắp tới.

Đôi khi ở đây các bạn phát hiện những chỗ có lỗi trong đĩa CD-ROM. Trong huyền bí học, luôn phải rèn luyện sự kiên nhẫn. Triển vọng khai mở một số tiềm năng lớn lao đến mức người chí nguyện hướng đến những trạng thái ấy có thể hết sức phấn khởi và có động lực đạt được chúng. Nhưng kẻ dại lao vào nơi thiên thần còn ngại đặt chân.

Trên Con Đường Huyền Bí Học, điều này thực sự đúng. Khi leo núi, tốt hơn hết các bạn phải bảo đảm mỗi bàn chân đều đặt vững, mỗi bước đi đều chắc chắn, nếu không các bạn có thể lăn nhào xuống. Chúng ta đã bước vào một tiến trình đòi hỏi cao, với những quy luật được cân nhắc thấu đáo và lưu giữ cho chúng ta. Chúng ta không nhất

do not need to obey them, but then if we do not, our likelihood of achievement is much reduced.

thiết phải tuân theo, nhưng nếu không tuân theo, khả năng thành tựu sẽ giảm đi rất nhiều.

[18] Secondly, there is the stage wherein the centres, through the effective work of the earlier stage,

[18] Thứ hai là giai đoạn mà nhờ công việc hữu hiệu của giai đoạn trước, các trung tâm

Note how he links these—

Hãy lưu ý cách Ngài liên kết những điều này —

[19] become what is esoterically called "released within the prison house";

[19] trở thành điều mà huyền bí học gọi là "được giải thoát bên trong ngục thất";

The Moon is the prison of the soul and is ruling the lunar lords, the lunar vehicles.

Mặt Trăng là nhà tù của linh hồn và cai quản các nguyệt tinh quân, các hiện thể thái âm.

[20] they can now become the subject (under proper direction by a teacher) of definite methods of awakening and of charging,

[20] bấy giờ, dưới sự hướng dẫn đúng đắn của một huấn sư, người ta có thể áp dụng cho chúng những phương pháp thức tỉnh và tích nạp năng lượng rõ rệt,

So that their capacity to hold energy is greater. Just like a battery—a battery will not do much good. I think all of us are like rechargeable batteries, and we may run down and then have to be reconnected with a source that will not burn us up but which will fill the repository so that we can function again with the energy that had drained away.

Nhờ đó, khả năng chứa năng lượng của chúng lớn hơn. Giống như một bình tích điện—một bình tích điện sẽ chẳng có mấy tác dụng. Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều giống những bình tích điện có thể nạp lại; chúng ta có thể cạn năng lượng rồi phải kết nối lại với một nguồn không thiêu cháy mình, nhưng sẽ nạp đầy nơi dự trữ để chúng ta có thể hoạt động trở lại với phần năng lượng đã cạn đi.

The presence of a knowledgeable teacher is very important, one who has dealt with these matters. Basically, we are talking about the Master as the teacher.

Sự hiện diện của một huấn sư am hiểu, đã từng xử lý những vấn đề này, là rất quan trọng. Về cơ bản, chúng ta đang nói đến Chân sư trong vai trò huấn sư.

The centers can now become the subject of definite methods of awakening and of charging—

Giờ đây các trung tâm có thể trở thành đối tượng của những phương pháp xác định để đánh thức và nạp năng lượng—

[21] the methods differing according to the ray, personality and egoic,

[21] với các phương pháp khác nhau tùy theo cung phàm ngã và cung chân ngã của người chí nguyện.

There is quite a technicality occurring here, and we cannot just say, "Let us concentrate on this center and charge it up." There are sanctioned methods. Depending upon the ray, personality ray, egoic ray of the aspirant —

Ở đây có một mức độ chuyên môn khá cao, và chúng ta không thể chỉ nói: "Hãy tập trung vào trung tâm này và nạp năng lượng cho nó." Có những phương pháp được chuẩn thuận. Tùy theo cung, cung phàm ngã, cung chân ngã của người chí nguyện—

[22] Hence the difficulty of the subject and the impossibility of giving general and blanket rules.

[22] Do đó mới có sự khó khăn của chủ đề này và việc không thể đưa ra những quy luật chung áp dụng đồng loạt.

This necessitates a more intimate method of work in the presence of a well-informed teacher, probably a Master. At the outset, so much caution is advised, and I suppose the average aspirant is unlikely to know why so much caution is advised until perhaps he gets himself into trouble.

Điều này đòi hỏi một phương pháp làm việc gần gũi hơn, với sự hiện diện của một huấn sư am hiểu, có lẽ là một Chân sư. Ngay từ đầu đã có rất nhiều lời khuyên phải thận trọng, và tôi cho rằng người chí nguyện bình thường khó lòng biết được vì sao cần thận trọng đến vậy, cho đến khi có lẽ chính y gặp rắc rối.

As one of my colleagues and friends said, then there is the release of God's holy fire and you burn. This man spoke from experience. In Occultism, it is better not to tempt fate and deal prematurely. Prematurity is a great danger in Occultism. Premature exposure, a great danger.

Như một đồng nghiệp cũng là bạn tôi đã nói, rồi ngọn lửa thánh của Thượng đế được giải phóng và các bạn bị thiêu đốt. Người này nói từ kinh nghiệm. Trong huyền bí học, tốt hơn hết đừng thách thức số phận và xử lý mọi việc quá sớm. Sự nóng vội là một nguy hiểm lớn trong huyền bí học. Tiếp xúc quá sớm là một nguy hiểm lớn.

[23] It is interesting here to note, even though it has no bearing on the matter of personal training, that this method, first of a long period of purification and later of energising scientifically, is the one employed by the guiding hierarchy which stands behind world affairs.

[23] Ở đây, điều đáng lưu ý, dù không liên quan đến vấn đề huấn luyện cá nhân, là phương pháp trước hết thanh luyện trong một thời gian dài rồi sau đó truyền năng lượng một cách khoa học chính là phương pháp được Thánh đoàn hướng dẫn, vốn đứng đằng sau các sự vụ thế giới, sử dụng.

I guess we had better realize we are in that long period of purification. If involved with

Tôi nghĩ tốt hơn hết chúng ta nên nhận ra rằng mình đang ở trong thời kỳ thanh lọc

the scientific energizing of the centers, the one so involved is obviously not going to talk about it in general. This is the method used by the watching Hierarchy, the guiding Hierarchy.

lâu dài ấy. Nếu có ai tham gia vào việc tiếp năng lượng cho các trung tâm một cách khoa học, hiển nhiên người ấy sẽ không nói rộng rãi về điều đó. Đây là phương pháp mà Thánh đoàn trông coi, Thánh đoàn hướng dẫn, sử dụng.

[24] Steadily They have been working at the task of clarifying world matter,

[24] Các Ngài đã đều đặn thực hiện nhiệm vụ làm trong sạch vật chất thế giới

This is illusion, glamour, maya, and the work to bring those states into a more neutral and harmless condition.

Đây là ảo tưởng, ảo cảm, ảo lực, và công việc đưa những trạng thái ấy trở nên trung tính hơn và vô tổn hại hơn.

They have been working at the task of clarifying world matter,

Các Ngài đã thực hiện nhiệm vụ làm trong sạch vật chất của thế giới,

[25] and bringing about world purification on a large scale.

[25] và tạo ra sự thanh luyện thế giới trên quy mô lớn.

Obviously, they are going to be extremely cautious about giving specific scientific methods to an unprepared humanity. When you really look at what the news conveys, you see how very unprepared we are in the majority.

Hiển nhiên, Các Ngài sẽ hết sức thận trọng khi trao những phương pháp khoa học cụ thể cho một nhân loại chưa được chuẩn bị. Khi thực sự nhìn vào những gì tin tức truyền tải, các bạn thấy phần đông chúng ta chưa sẵn sàng đến mức nào.

[26] This is the first stage of the work and only became generally possible when man became a more truly thinking entity, during the past [...] centuries, on a wide level.

[26] Đây là giai đoạn đầu tiên của công việc và chỉ trở nên khả thi trên quy mô rộng khi con người thực sự trở thành một thực thể biết tư duy hơn trong vài thế kỷ qua.

We might say this has been the purpose of Hierarchy's approach to humanity during the recent centuries: a more mental focus from which understanding or greater esoteric understanding could be derived.

Chúng ta có thể nói rằng đây là mục đích của việc Thánh đoàn tiếp cận nhân loại trong những thế kỷ gần đây: một sự tập trung trí tuệ mạnh hơn, từ đó có thể có được sự thấu hiểu hoặc sự thấu hiểu huyền bí sâu sắc hơn.

[27] This purification is going on now in all departments of human existence, for

[27] Hiện nay, sự thanh luyện này đang diễn ra trong mọi lĩnh vực sinh tồn của nhân loại, vì nhân loại, hay đúng hơn là ba

humanity now stands, or rather three-fifths of it stands, on the path of probation.

phần năm nhân loại, hiện đang đứng trên Con Đường Dự Bị.

That is one of those numbers which has to be kept in mind. I had forgotten that number, and it is an important one. Three-fifths of humanity.

Đây là một trong những con số cần ghi nhớ. Tôi đã quên con số ấy, và đó là một con số quan trọng. Ba phần năm nhân loại.

When we talk about at least the world aspirant and maybe the world probationary disciple, that is where humanity is now. Three-fifths. That correlates quite well with the figures we are given about the Judgment Day, where two-fifths are shunted off to another location, another Chain or Globe within the planetary Scheme, or to Mars itself, and three-fifths continue on our planet because they have reached the point of actually treading the Path.

Khi chúng ta nói về ít nhất là người chí nguyện thế giới, và có lẽ là đệ tử dự bị thế giới, thì đó chính là vị trí hiện nay của nhân loại. Ba phần năm. Điều đó tương ứng khá rõ với những con số được cung cấp về Ngày Phán Xét, khi hai phần năm được chuyển sang một nơi khác, một Dãy hay bầu hành tinh khác trong hệ hành tinh, hoặc đến chính Sao Hỏa, còn ba phần năm tiếp tục ở lại hành tinh chúng ta vì họ đã đạt đến mức thực sự bước trên Đường Đạo.

[28] Through welfare and uplift movements and the wide spread of sanitation, the work goes forward

[28] Qua các phong trào phúc lợi và nâng cao đời sống cũng như sự phổ biến rộng rãi của công tác vệ sinh, công việc tiến triển [Page 589]

Making human life more livable and less distracted by physical necessities—

Làm cho đời sống con người dễ sống hơn và ít chịu sự phân tâm do những nhu cầu thiết yếu của thể xác hơn—

the wide spread of sanitation, the work goes forward

việc phổ biến rộng rãi vệ sinh, công việc tiến triển

[29] on the physical plane; through political upheavals which reveal abuses; through economic discontent which is after all a striving to change that which is undesirable so as to give the human unit conditions of living which will lead to thought

[29] trên cõi hồng trần; qua những biến động chính trị làm lộ rõ các tệ nạn; qua sự bất mãn kinh tế, vốn xét cho cùng là một nỗ lực thay đổi những gì không đáng mong muốn nhằm mang lại cho đơn vị nhân loại các điều kiện sống dẫn đến tư duy,

Because if you are just totally preoccupied with scraping out a living and making sure that your environment is minimally

Bởi nếu các bạn hoàn toàn bận tâm với việc chật vật kiếm sống và bảo đảm môi trường sống đáp ứng được những yêu cầu tối thiểu,

satisfactory, there is no time for real thought or any depth of thought—

thì không còn thời gian cho tư duy thực sự hay tư duy có chiều sâu—

which will lead to thought

dẫn đến tư duy

[30] and from thought to soul control;

[30] và từ tư duy đến sự kiểm soát của linh hồn;

You have to have a certain environment in which to pursue thought and soul control. The economic discontent indicates maybe a subconscious realization, or maybe in some cases a conscious realization, that that kind of environment can be provided when there is economic improvement.

Các bạn phải có một môi trường nhất định để theo đuổi tư duy và sự kiểm soát của linh hồn. Sự bất mãn về kinh tế có lẽ cho thấy một nhận biết trong tiềm thức, hoặc trong một số trường hợp là nhận biết có ý thức, rằng có thể tạo ra môi trường ấy khi điều kiện kinh tế được cải thiện.

[31] through religious propaganda and the efforts of the many organisations and groups throughout the world which hold before the minds of men what I might symbolically call "the hope of Heaven" (using the word "Heaven" as a symbol of perfection and of purity), the work of this stage is going steadily forward.

[31] qua hoạt động truyền bá tôn giáo cùng nỗ lực của nhiều tổ chức và đoàn thể trên khắp thế giới, vốn đặt trước thể trí con người điều mà tôi có thể gọi một cách biểu tượng là "niềm hy vọng về Thiên Đường" — dùng từ "Thiên Đường" làm biểu tượng cho sự hoàn thiện và thanh khiết — công việc của giai đoạn này đang đều đặn tiến triển.

The following represents the first stage of purification and discipline: improvement of the vehicle, basically.

Những điều sau đây thể hiện giai đoạn đầu tiên của sự thanh lọc và kỷ luật: về cơ bản là cải thiện hiện thể.

All of these things going on in society, they are all spiritual, are they not? They are not all religious, and that is one of the really important things to realize: it is an achievement of the Black Lodge which has made men think that only that which relates to church is spiritual. It is such a narrowing down of what spirituality really means.

Tất cả những điều đang diễn ra trong xã hội này đều mang tính tinh thần, phải không? Không phải tất cả đều mang tính tôn giáo, và đó là một trong những điều thực sự quan trọng cần nhận ra: khiến con người nghĩ rằng chỉ những gì liên quan đến giáo hội mới mang tính tinh thần là một thành tựu của Hắc đoàn. Điều đó thu hẹp biết bao ý nghĩa thực sự của đời sống tinh thần.

Along all these lines: the second ray, welfare and uplift; philanthropy, third ray; politics, first ray; economics, third ray; religion, second and sixth ray. All of these

Trên tất cả những đường hướng này: cung hai, phúc lợi và nâng cao đời sống; hoạt động từ thiện, cung ba; chính trị, cung một; kinh tế, cung ba; tôn giáo, cung hai và cung sáu.

movements in society—if we look closely at what went on for the workers during the nineteenth century, it was horrible. They were abused and overworked, and there was little or no protection. If they were knocked out of work for some reason or through injury, a hopeless situation arose within their families. Outrage was the result of examining the condition of the workers under the so-called robber barons, people who thought only of themselves and the accumulation of wealth, and who lived according to a certain social Darwinism that only the fittest survived economically.

Tất cả những phong trào xã hội này—nếu nhìn kỹ những gì đã xảy ra với người lao động trong thế kỷ mười chín, thì thật khủng khiếp. Họ bị ngược đãi, phải làm việc quá sức và hầu như không được bảo vệ. Nếu vì lý do nào đó hoặc do chấn thương mà họ mất khả năng làm việc, gia đình họ rơi vào hoàn cảnh tuyệt vọng. Việc xem xét tình cảnh của người lao động dưới quyền những kẻ được gọi là các ông trùm bóc lột đã gây nên sự phẫn nộ; đó là những người chỉ nghĩ đến bản thân và việc tích lũy của cải, sống theo một dạng thuyết Darwin xã hội, cho rằng chỉ những kẻ thích nghi tốt nhất mới sống sót về mặt kinh tế.

Ever since 1825—I believe that was the year in which the second-ray cycle reached its midway point and in which a Shamballa impact occurred—there have been greater means to uplift the average human being. All of this has been going steadily forward, and of course people can take it too far. We have been told, in connection with the third ray, that the movement of labor unions, so necessary at first, became in some instances too selfish, and then the Masters had to de-emphasize their subjective support.

Kể từ năm 1825—tôi tin đó là năm chu kỳ cung hai đạt đến điểm ở giữa và có một tác động từ Shamballa—đã có nhiều phương tiện hơn để nâng cao đời sống của người bình thường. Tất cả những điều này đã tiến triển đều đặn, và dĩ nhiên người ta có thể đẩy chúng đi quá xa. Liên quan đến cung ba, chúng ta được cho biết rằng phong trào công đoàn, lúc đầu hết sức cần thiết, trong một số trường hợp đã trở nên quá ích kỷ, và rồi các Chân sư phải giảm bớt sự hỗ trợ bên trong của Các Ngài.

Always the balance is needed. If you are on either side of the balance too far, then you will have conditions which cannot be abided. Hierarchy cannot promote that which brings imbalance, even if they promote some revolution. The revolution is simply meant to restore balance.

Luôn cần có sự cân bằng. Nếu các bạn đi quá xa về một trong hai phía của cán cân, sẽ xuất hiện những điều kiện không thể chấp nhận. Thánh đoàn không thể thúc đẩy những gì gây mất cân bằng, ngay cả khi Các Ngài thúc đẩy một cuộc cách mạng nào đó. Cuộc cách mạng chỉ nhằm khôi phục sự cân bằng.

This has been a successful movement by and large, I suppose more or less along seven ashramic lines, and he says—

Nhìn chung, đây là một phong trào thành công, tôi cho rằng ít nhiều theo bảy đường hướng ashram, và Ngài nói—

[32] So successful has it been that now the filth and impurities which surround the world soul

[32] Công việc ấy thành công đến mức hiện nay người ta đã biết và nhận ra sự ô uế

cùng những tạp chất bao quanh linh hồn thế giới

That is, the world consciousness—

Tức là tâm thức thế giới—

[33] and which keep humanity from its true expression are known and recognised and there is consequently a steady drive towards betterment.

[33] và ngăn cản nhân loại biểu hiện chân thực; do đó, có một động lực bền bỉ hướng đến sự cải thiện.

To have the perspective of the Master is a unique thing, and they see no cause for discouragement. We tend to be captivated by what appears in the foreground. It is oftentimes the process of eliminating that which is undesirable; it is in our face and we are overcome by it. But they see the results of these purifications and eliminations and are not overcome by that painful period when there is an ejection, but first a recognition of all that is really holding back the world soul.

Có được tầm nhìn của Chân sư là một điều độc đáo, và Các Ngài không thấy có lý do nào để nản lòng. Chúng ta có xu hướng bị cuốn hút vào những gì hiện ra trước mắt. Đó thường là tiến trình loại bỏ những gì không mong muốn; nó phơi bày ngay trước mặt và khiến chúng ta choáng ngợp. Nhưng Các Ngài thấy kết quả của những sự thanh lọc và loại bỏ này, nên không chịu khuất phục trước thời kỳ đau đớn khi sự đào thải diễn ra, mà trước hết là sự nhận diện tất cả những gì thực sự đang kìm hãm linh hồn thế giới.

What does he call it? Filth and impurities.

Ngài gọi đó là gì? Sự ô uế và những bất tịnh.

[34] All has been brought to the surface,

[34] Tất cả đã được đưa lên bề mặt,

This is very Plutonic, is it not, in preparation for the Reappearance of the Christ? Anytime you see the words “brought to the surface,” you know Pluto is involved here, even if undiscovered during those periods. Vulcan has not been discovered by humanity per se. The priests know, and the inner workers know more than man exoterically knows. But Vulcan was very active as Hephaestus-Vulcan in Greek mythology and played a part in the pantheon of the gods. In those days, who were the blacksmiths and the armorers who were preparing what the warrior needed to enter into battle? Vulcan was at work. Probably we will find, with heightened vision, that some other planets

Điều này rất mang tính Sao Diêm Vương, phải không, để chuẩn bị cho Sự Tái Lâm của Đức Christ? Bất cứ khi nào thấy những từ “được đưa lên bề mặt”, các bạn biết rằng Sao Diêm Vương có liên quan, ngay cả khi chưa được phát hiện trong những thời kỳ ấy. Chính nhân loại vẫn chưa phát hiện Vulcan. Các tư tế biết, và những người hoạt động bên trong biết nhiều hơn những gì con người biết về mặt ngoại môn. Nhưng Vulcan từng hoạt động rất mạnh với tư cách Hephaestus-Vulcan trong thần thoại Hy Lạp và giữ một vai trò trong hàng ngũ các vị thần. Vào thời ấy, ai là những người thợ rèn và thợ chế tạo áo giáp chuẩn bị những gì chiến binh cần để bước vào trận chiến? Vulcan đang hoạt động.

have been at work all the time but have not been focally in our attention. We will then discover their location and their orbits and create ephemerides, and then we will come to grips with their nature in a more focused manner.

Có lẽ với tầm nhìn được nâng cao, chúng ta sẽ nhận thấy một số hành tinh khác vẫn luôn hoạt động nhưng chưa nằm trong trọng tâm chú ý của chúng ta. Khi ấy, chúng ta sẽ phát hiện vị trí và quỹ đạo của chúng, lập các bảng lịch thiên văn, rồi tìm hiểu bản chất của chúng một cách tập trung hơn.

All has been brought to the surface,

Tất cả đã được đưa lên bề mặt,

It continues to be—

Điều đó vẫn tiếp diễn—

[35] and the result seems appalling and uncontrollable to those who only see the surface. But underneath, the deep river of purity and truth is flowing strong.

[35] và đối với những người chỉ nhìn thấy bề mặt, kết quả dường như kinh hoàng và không thể kiểm soát. Nhưng bên dưới, dòng sông sâu thẳm của sự thanh khiết và chân lý đang cuồn cuộn chảy.

I am kind of amused because I am always about one sentence ahead of myself here, having obviously read this all for a while, long ago maybe, and it has impressed me. Even though I am not reading ahead to the sentence coming in the context, the impression has been made, and then DK says it in the way it should be said. Anyway, not to be overwhelmed by the obvious friction and dis-ease. Dis-ease is so often an attempt to purify and to be clearer.

Tôi thấy hơi buồn cười vì ở đây tôi luôn đi trước mình khoảng một câu; rõ ràng tôi đã đọc tất cả những điều này một thời gian, có lẽ từ lâu, và chúng đã để lại ấn tượng trong tôi. Dù không đọc trước câu sắp tới trong văn cảnh, ấn tượng ấy đã có sẵn, rồi Chân sư DK nói ra theo đúng cách cần nói. Dù sao, đừng để mình choáng ngợp trước sự xung đột và bất an hiển hiện. Sự bất an, bệnh tật rất thường là một nỗ lực thanh lọc và trở nên trong sạch hơn.

I had a friend—it is humorous, but he used to play with words. He looked at the word “pneumonia” and said it will make a “new mania”—it will make a new man of you. There is a truth hidden in that, that so often these diseases are an attempt of the body to rid itself, maybe an attempt through the etheric body to rid the physical body of miasmas and other obstructions to the free flow of soul life.

Tôi có một người bạn—chuyện này khá hài hước, nhưng ông thường chơi chữ. Ông nhìn từ chỉ “viêm phổi” rồi nói rằng nó sẽ tạo nên một “cơn say mê mới”—nó sẽ biến các bạn thành một con người mới. Có một chân lý ẩn trong đó: rất thường những bệnh tật này là nỗ lực của cơ thể nhằm tự loại bỏ, có lẽ là một nỗ lực thông qua thể dĩ thái nhằm loại khỏi thể xác những uế khí và các chướng ngại khác đối với dòng chảy tự do của sự sống linh hồn.

[36] One evidence of the success of the world movement towards pure living and the destruction of that which hinders is that the work of the second stage is now in process of initiation.

That we can even talk about entering that dangerous second stage is already an indication that something good has happened with respect to the discipline and purification necessary.

[37] The hierarchy, for the first time in world history, can now work directly with the centres in the body of humanity.

That is a big statement, especially when you think that there have been advanced civilizations well before ours. But as DK has said, it has not been the result of the thinking or the doing of the average individual, who was probably pretty emotionally or still instinctually polarized. It has been the guides of the race who brought the elevated condition. Whether it was wise or not, various destructions did have to follow: the volcanic destructions of Lemuria and the floods of Atlantis, and now who knows, the nuclear fires of the Aryan age. But I am heartened by that word "attempt," because at least it gives the promise that the destruction of the Aryan race in the usual way may not occur.

The Hierarchy can stimulate the throat certainly of humanity through the great educational movements, and can stimulate the aspiration in the solar plexus; it can stimulate the humanitarianism through the heart center. Those, I think, are probably three centers which have been stimulated by Hierarchy, and also the sense of direction in

[36] Một bằng chứng cho sự thành công của phong trào thế giới hướng đến đời sống thanh khiết và sự hủy diệt những gì cản trở là công việc của giai đoạn thứ hai hiện đang bắt đầu.

Ngay việc chúng ta có thể nói đến bước vào giai đoạn thứ hai đầy nguy hiểm ấy đã là dấu hiệu cho thấy có điều tốt đẹp xảy ra trong việc rèn luyện kỷ luật và thanh lọc cần thiết.

[37] Lần đầu tiên trong lịch sử thế giới, Thánh đoàn có thể trực tiếp làm việc với các trung tâm trong cơ thể nhân loại.

Đó là một tuyên bố lớn lao, nhất là khi các bạn nghĩ rằng đã có những nền văn minh tiên tiến từ rất lâu trước nền văn minh của chúng ta. Nhưng như Chân sư DK đã nói, điều đó không phải là kết quả của tư duy hay hành động của cá nhân bình thường, vốn có lẽ còn phân cực khá mạnh trong cảm xúc hoặc vẫn trong bản năng. Chính những vị hướng dẫn nhân loại đã đem lại trạng thái cao hơn ấy. Dù điều đó có khôn ngoan hay không, nhiều sự hủy diệt vẫn phải nối tiếp: sự hủy diệt bằng núi lửa ở Lemuria, những trận đại hồng thủy ở Atlantis, và giờ đây, ai biết được, những ngọn lửa hạt nhân của thời đại Arya. Nhưng từ "nỗ lực" ấy khiến tôi vững lòng, vì ít nhất nó đem lại triển vọng rằng sự hủy diệt nhân loại Arya theo cách thường lệ có thể không xảy ra.

Chắc chắn Thánh đoàn có thể kích thích trung tâm cổ họng của nhân loại thông qua các phong trào giáo dục lớn, và có thể kích thích khát vọng trong tùng thái dương; Các Ngài có thể kích thích tinh thần nhân đạo thông qua trung tâm tim. Tôi nghĩ đó có lẽ là ba trung tâm mà Thánh đoàn đã kích thích, cùng với ý thức về phương hướng trong

the ajna center, although that needs clarification, and the Ageless Wisdom does hold the knowledge of that which will clarify. The head center, base of spine, things like that have to be worked out in the future: the sense of purpose and the will to accomplish it found at the base of the spine, purpose being found at the highest head center.

trung tâm ajna, dù điều ấy cần được làm sáng tỏ, và Minh Triết Ngàn Đời quả thực nắm giữ tri thức về những gì sẽ đem lại sự sáng tỏ ấy. Trung tâm đầu, đáy cột sống và những điều tương tự cần được triển khai trong tương lai: ý thức về mục đích và ý chí thực hiện mục đích ấy ở đáy cột sống, còn mục đích nằm ở trung tâm đầu cao nhất.

As far as the sacral center goes, it is very stimulated already due to the coming in of the seventh ray and the power of Uranus. It is not even considered an authentic center but some kind of temporary evocation. Hierarchy can instruct in the right use of the sacral center, but I think there is plenty of stimulation now regarding that center, and I cannot conceive that Hierarchy would stimulate that particular center. They would have to be selective about the solar plexus because it causes a lot of trouble, but the humanitarianism of the heart, yes, and the intelligence of the throat, yes, as long as it is balanced along with the heart, and the sense of direction coming up. Where are we really all going? Maybe that is not completely given yet as far as the majority of human beings are concerned.

Về trung tâm xương cùng, nó đã được kích thích rất mạnh do sự xuất hiện của cung bảy và quyền năng của Sao Thiên Vương. Nó thậm chí không được xem là một trung tâm đích thực, mà là một dạng gợi lên tạm thời. Thánh đoàn có thể chỉ dẫn cách sử dụng đúng trung tâm xương cùng, nhưng tôi nghĩ hiện nay trung tâm ấy đã có quá nhiều sự kích thích, và tôi không thể hình dung rằng Thánh đoàn sẽ kích thích riêng trung tâm đó. Các Ngài sẽ phải có chọn lọc đối với tùng thái dương vì nó gây rất nhiều rắc rối; nhưng tinh thần nhân đạo của tim thì có, trí thông minh của cổ họng thì có, miễn là nó cân bằng với tim, cùng với ý thức về phương hướng đang xuất hiện. Thực sự tất cả chúng ta đang đi đâu? Có lẽ điều đó vẫn chưa được trao truyền đầy đủ cho phần đông nhân loại.

The hierarchy, for the first time in world history, can now work directly with the centres in the body of humanity.

Lần đầu tiên trong lịch sử thế giới, giờ đây Thánh đoàn có thể làm việc trực tiếp với các trung tâm trong cơ thể nhân loại.

[38] Thus we have now the formation of the new Group of World Workers, who, in their totality throughout the world, constitute the heart centre and the "centre between the eyebrows" of the etheric body of the human family.

[38] Do đó, hiện nay chúng ta có sự hình thành Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian; xét trong toàn thể trên khắp thế giới, họ cấu thành trung tâm tim và "trung tâm giữa hai chân mày" của thể dĩ thái thuộc gia đình nhân loại.

That is another important statement, because the New Group of World Servers usually is given to the ajna center of Sanat

Đó là một tuyên bố quan trọng khác, vì Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian thường được quy về trung tâm ajna của Đức Sanat

Kumara anyway, but now we are talking about humanity.

Kumara, nhưng giờ đây chúng ta đang nói về nhân loại.

The heart center in the member of the New Group of World Servers has to be much stimulated. That gives us a hint about their initiatory capacity, because at the second initiation there is a great deal of elevation of solar plexus energy up to the heart. The people who are part of that are supposed even to be on the lookout for those who are taking the first initiation and the second initiation.

Trung tâm tim trong thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian phải được kích thích mạnh. Điều đó gợi cho chúng ta hiểu về khả năng điểm đạo của họ, vì ở lần điểm đạo thứ hai có sự nâng lên rất nhiều năng lượng tùng thái dương đến tim. Những người thuộc đoàn ấy thậm chí còn được kỳ vọng là chú ý tìm những người đang trải qua lần điểm đạo thứ nhất và lần điểm đạo thứ hai.

It does suggest that they have passed the second initiation at least, but then there is quite a bit of diversity within those servers, and even higher initiates can be found within them. It is interesting to me to think of the serving group as the heart center of the human family and then as the ajna center of Sanat Kumara. I guess to locate all of these "belongingnesses"—terrible word—the way that various groups are incorporated into entities of various scope.

Điều đó quả có gợi ý rằng ít nhất họ đã vượt qua lần điểm đạo thứ hai, nhưng trong số những người phụng sự ấy lại có khá nhiều khác biệt, và thậm chí có cả những điểm đạo đồ cao hơn. Tôi thấy thú vị khi nghĩ về nhóm phụng sự như trung tâm tim của gia đình nhân loại, rồi như trung tâm ajna của Đức Sanat Kumara. Tôi nghĩ cần xác định tất cả những "sự thuộc về" này—một từ thật vụng—tức là cách các nhóm khác nhau được kết hợp vào những thực thể có phạm vi khác nhau.

There is humanity, but then there is Sanat Kumara, and then there is the Planetary Logos. I do not think we can talk much about what humanity is in relation to the Solar Logos, but those three areas—humanity has been identified as connected with the throat center too in humanity—I mean in the planet. Throat center and even the ajna center.

Có nhân loại, rồi có Đức Sanat Kumara, rồi có Hành Tinh Thượng đế. Tôi không nghĩ chúng ta có thể nói nhiều về vị trí của nhân loại trong mối liên hệ với Thái dương Thượng đế, nhưng ba lĩnh vực ấy—nhân loại cũng đã được xác định là có liên hệ với trung tâm cổ họng trong nhân loại—ý tôi là trong hành tinh. Trung tâm cổ họng và thậm chí cả trung tâm ajna.

All that has to be sorted out by some kind of systematic study. Suffice it to say, those in the New Group of World Servers have hearts. They have compassion. They have understanding—a Piscean thing related to one of the constellations there that bring in the second ray.

Tất cả những điều đó phải được làm rõ bằng một sự nghiên cứu có hệ thống nào đó. Chỉ cần nói rằng những người trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đều có tấm lòng. Họ có lòng từ bi. Họ có sự thấu hiểu—một phẩm tính Song Ngư liên quan đến một trong những chòm sao ở đó đưa cung hai vào.

The second ray is growing in those who are members of the New Group of World Servers. Somewhere I remember that Alice Bailey, who I am just quite sure became at some point a third-degree initiate, was involved in this elevation of the solar plexus center to the heart in her life. You can see from her autobiography she is very honest, and she was kind of a Christian preacher during the First World War and a bit fanatical perhaps.

Cung hai đang phát triển trong những người là thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Tôi nhớ đã đọc ở đâu đó rằng Alice Bailey, người mà tôi khá chắc chắn đã trở thành một điểm đạo đồ bậc ba vào một thời điểm nào đó, đã trải qua việc nâng trung tâm tùng thái dương lên tim trong đời Bà. Qua tự truyện của Bà, các bạn có thể thấy Bà rất chân thật; trong Chiến tranh Thế giới thứ nhất, Bà từng là một người thuyết giảng Cơ Đốc giáo và có lẽ hơi cuồng tín.

I think she had sixth-ray Mars in Leo rising in her chart, and a Leo Ascendant—that is pretty well accepted—but the sixth ray was right there. She had to be, in her own way, even though on the second ray, quite a warrior, and gradually the second ray had to overcome the sixth. But in these overcomings it is not an ejection, it is an incorporation. Not an ejection but an incorporation.

Tôi nghĩ trong lá số của Bà, Sao Hỏa cung sáu đang mọc ở Sư Tử, và Điểm mọc Sư Tử—điều đó khá được chấp nhận—nhưng cung sáu hiện diện ngay đó. Theo cách riêng, dù thuộc cung hai, Bà vẫn phải là một chiến binh khá mạnh mẽ, và dần dần cung hai phải vượt thắng cung sáu. Nhưng trong những sự vượt thắng này, không phải là loại bỏ, mà là kết hợp. Không phải loại bỏ mà là kết hợp.

When, for instance, in *Esoteric Astrology* we move from the orthodox to the esoteric ruler, we do not cast out the effects of the orthodox ruler. We incorporate those effects as subsidiaries to the new emphasis on the esoteric ruler. So it goes when we reach the hierarchical ruler: we do not cast out the esoteric and even the earlier orthodox ruler, but we make them subcategories of the new emphasis. I think it is very interesting, when you look at your life, to figure out what ruler particularly you may be responding to. I know in my own life as an Aries individual,

Chẳng hạn, trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, khi chuyển từ chủ tinh chính thống sang chủ tinh nội môn, chúng ta không loại bỏ tác động của chủ tinh chính thống. Chúng ta kết hợp những tác động ấy như những yếu tố phụ thuộc vào trọng tâm mới nơi chủ tinh nội môn. Khi đạt đến chủ tinh huyền giai cũng vậy: chúng ta không loại bỏ chủ tinh nội môn, hay cả chủ tinh chính thống trước đó, mà đặt chúng thành những phạm trù phụ thuộc vào trọng tâm mới. Tôi nghĩ khi nhìn vào đời mình, việc tìm hiểu xem các bạn có thể đang đáp ứng đặc biệt với chủ

Mars is there, and I certainly had a lot of it in so many ways, but then Mercury took over. It is not that Mars subsides completely.

tinh nào là rất thú vị. Tôi biết trong đời mình, với tư cách một người Bạch Dương, Sao Hỏa hiện diện, và chắc chắn tôi đã có rất nhiều ảnh hưởng của nó theo nhiều cách, nhưng rồi Sao Thủy tiếp quản. Không phải Sao Hỏa hoàn toàn lắng xuống.

It is very much there, but I think controlled by the esoteric ruler. I will let you know when Uranus starts to control. Not yet.

Nó vẫn hiện diện rất mạnh, nhưng tôi nghĩ chủ tinh nội môn kiểm soát nó. Tôi sẽ cho các bạn biết khi Sao Thiên Vương bắt đầu kiểm soát. Chưa phải lúc này.

[39] Through the one, spiritual life can begin to flow in and vitalise all the centres, and through the other, the vision can be seen and the inner worlds sensed and known.

[39] Qua trung tâm thứ nhất, sự sống tinh thần có thể bắt đầu tuôn vào và tiếp sinh lực cho mọi trung tâm; qua trung tâm thứ hai, người ta có thể thấy được tầm nhìn cũng như cảm nhận và nhận biết các thế giới bên trong.

These are two high qualities of the heart center and the ajna center, describing certain capacities of the heart center and then the ajna center.

Đây là hai phẩm tính cao của trung tâm tim và trung tâm ajna, mô tả một số năng lực của trung tâm tim rồi đến trung tâm ajna.

Spiritual life can begin to flow in through the heart because it is so connected with the buddhic plane eventually. Heart, buddhic plane; heart in the head, I would say Monadic plane; head center as a whole, atmic plane; and everything together, logoic plane. Through the one, through the heart, the

Sự sống tinh thần có thể bắt đầu tuôn vào qua tim, vì cuối cùng tim liên hệ rất mật thiết với cõi Bồ đề. Tim, cõi Bồ đề; tim trong đầu, tôi cho là cõi chân thần; toàn bộ trung tâm đầu, cõi atma; và tất cả hợp lại, cõi Thượng đế. Qua trung tâm này, qua tim,

spiritual life can begin to flow in and vitalize all the centers, and through the other the vision can be seen.

sự sống tinh thần có thể bắt đầu tuôn vào và tiếp sinh lực cho tất cả các trung tâm; qua trung tâm kia, tầm nhìn có thể hiện ra.

There are so many rays that work at the ajna center, as you begin to see when you look at the ajna center on the astral plane as well as that on the etheric plane.

Có rất nhiều cung hoạt động tại trung tâm ajna, như các bạn bắt đầu nhận thấy khi xem xét trung tâm ajna trên cõi cảm dục cũng như trên cõi dĩ thái.

The vision can be seen and the inner worlds sensed and known.

Tầm nhìn có thể hiện ra, và các thế giới bên trong có thể được cảm nhận và nhận biết.

It is interesting, this higher psychism in which the third eye is active and the inner world can be sensed and known. The third eye begins to blend with the testimony of the ajna center, and that is occurring at the third initiation, which initiation emphasizes the fifth ray and the ajna center.

Thật thú vị, năng lực thông linh cao này, trong đó con mắt thứ ba hoạt động và thế giới bên trong có thể được cảm nhận và nhận biết. Con mắt thứ ba bắt đầu hòa nhập với những gì trung tâm ajna ghi nhận, và điều đó diễn ra ở lần điểm đạo thứ ba, lần điểm đạo nhấn mạnh cung năm và trung tâm ajna.

Every initiation has its own emphasis, right? The heart is active at the first initiation, but so is sacral, sacral to throat. At the second initiation, solar plexus and heart. But again sacral to throat continues, and a new emphasis upon the mentality of the sacral center.

Mỗi lần điểm đạo đều có trọng tâm riêng, phải không? Tim hoạt động ở lần điểm đạo thứ nhất, nhưng trung tâm xương cùng cũng vậy, từ xương cùng đến cổ họng. Ở lần điểm đạo thứ hai là tùng thái dương và tim. Nhưng việc chuyển từ xương cùng đến cổ họng vẫn tiếp tục, và có một sự nhấn mạnh mới vào tính trí tuệ của trung tâm xương cùng.

Third initiation is the ajna center, fifth ray. Fourth initiation, it is really the heart center and the fourth ray. The heart seems always to get involved in it, and meanwhile Pluto has been stirring at the base of the spine ever since the third initiation. Fifth initiation, it is the base of the spine and Pluto. Maybe sixth initiation gives us the whole purpose factor operating in the highest head center and the many centers included within that head center. Then I suppose the seventh initiation just takes everything etherically as far as it can go. As to how initiation proceeds on the cosmic astral plane, we know that it must, because initiation is the means of retraction along the emanative line and coming back to the higher states where we are more and more ourselves. Initiation opens many doors, but we cannot really talk about it in relation to

Lần điểm đạo thứ ba là trung tâm ajna, cung năm. Lần điểm đạo thứ tư thực sự là trung tâm tim và cung bốn. Dường như tim luôn tham gia, còn Sao Diêm Vương đã bắt đầu khuấy động ở đáy cột sống từ lần điểm đạo thứ ba. Lần điểm đạo thứ năm là đáy cột sống và Sao Diêm Vương. Có lẽ lần điểm đạo thứ sáu đem lại cho chúng ta toàn bộ yếu tố mục đích hoạt động ở trung tâm đầu cao nhất và nhiều trung tâm nằm trong trung tâm đầu ấy. Rồi tôi cho rằng lần điểm đạo thứ bảy đưa mọi sự trên phương diện dĩ thái đến giới hạn xa nhất có thể. Về cách điểm đạo diễn ra trên cõi cảm dục vũ trụ, chúng ta biết rằng nó hẳn phải diễn ra, vì điểm đạo là phương tiện thu hồi theo đường phát xạ và trở về những trạng thái cao hơn, nơi chúng ta ngày càng là chính mình hơn. Điểm đạo mở ra nhiều cánh cửa, nhưng chúng ta thực sự không thể nói về nó trong mối liên hệ với

the cosmic astral plane except to know that it does happen.

cõi cảm dục vũ trụ, ngoài việc biết rằng nó quả có xảy ra.

If we get too far ahead of ourselves, it may be stimulating, but we will not have built properly to actually achieve those higher states. We will just be talking about them while we ignore the actual building and purifying work that has to be done right here.

Nếu vượt quá xa khả năng hiện tại của mình, điều đó có thể gây hứng khởi, nhưng chúng ta sẽ chưa xây dựng đúng cách để thực sự đạt được những trạng thái cao hơn ấy. Chúng ta sẽ chỉ nói về chúng trong khi bỏ qua công việc xây dựng và thanh lọc thực tế cần phải làm ngay tại đây.

[40] I would here like to point out two other matters, and so clarify the entire situation.

[40] Ở đây, tôi muốn nêu ra hai vấn đề khác để làm sáng tỏ toàn bộ tình huống.

[41] There is much confusion on the subject of the centres and much erroneous teaching leading many astray and causing a great deal of misapprehension.

[41] Có nhiều sự nhầm lẫn về chủ đề các trung tâm và nhiều giáo lý sai lầm [Page 590] khiến nhiều người lạc lối và gây ra vô số ngộ nhận.

Appropriating ideas wrongly, misapprehension, taking in under a false flag, sort of, what is being offered. Let us see what he considers erroneous teaching to be, because this is one big area where everybody wants to dive in immediately and start working with the kundalini so as to achieve some sort of ambition or personal elevation as rapidly as possible. The motive is wrong, and the method is wrong and rushed, and it is dangerous.

Tiếp nhận ý tưởng sai cách, ngộ nhận, như thể tiếp nhận những gì được đưa ra dưới một ngọn cờ giả. Chúng ta hãy xem Ngài coi giáo huấn sai lạc là gì, bởi đây là một lĩnh vực lớn mà ai cũng muốn lao vào ngay và bắt đầu làm việc với kundalini để đạt một tham vọng nào đó hoặc nâng cao bản thân nhanh nhất có thể. Động cơ sai, phương pháp sai và vội vã, và điều đó nguy hiểm.

Sadder but wiser. One realizes these things maybe after getting a bit burnt. What we are looking at here is the subject of the centers and possible erroneous teaching.

Buồn hơn nhưng khôn ngoan hơn. Có lẽ người ta nhận ra những điều này sau khi đã bị bỏng đôi chút. Điều chúng ta đang xem xét ở đây là chủ đề các trung tâm và những giáo huấn có thể sai lạc.

First—I do not think I am ever going to master DK's system of outlining, because he can have subcategories which have subcategories which have subcategories, and then somewhere later, pages later in the

Thứ nhất—tôi không nghĩ mình sẽ bao giờ nắm vững hệ thống lập dàn ý của Chân sư DK, vì Ngài có thể có những mục phụ, trong đó lại có mục phụ, rồi lại có mục phụ nữa, và sau đó ở một nơi nào đó, nhiều trang sau

book, he comes back to the original letter. I will leave that to people who have more of the seventh ray, and occasionally I hope not to make too many mistakes in seeing the outline layout.

trong sách, Ngài quay lại chữ cái ban đầu. Tôi sẽ để việc ấy cho những người có nhiều cung bảy hơn, và thỉnh thoảng tôi hy vọng mình không mắc quá nhiều lỗi khi nhận diện bố cục dàn ý.

[42] First, I would state that no work such as an effort to awaken the centres should ever be undertaken whilst the aspirant is aware of definite impurities in his life, or when the physical body is in poor condition or is diseased.

[42] Trước hết, tôi muốn khẳng định rằng tuyệt đối không nên thực hiện bất kỳ công việc nào, chẳng hạn nỗ lực đánh thức các trung tâm, khi người chí nguyện biết rõ có những điều bất tịnh trong đời sống của mình, hoặc khi thể xác ở trong tình trạng yếu kém hay bệnh tật.

You do not want to be doing your best work on the centers when you are suffering from the flu. It just makes matters worse. People are aware of persistent thoughts which have negative connotations. They can be destructive to other people; they can be destructive to oneself. One just has to refrain until those matters are cleared up, because otherwise an energizing of the negative can occur, and one will be the victim of what has been energized. No work upon the centers when there is recognized impurity and sickness.

Các bạn không nên dốc sức làm việc với các trung tâm khi đang bị cúm. Điều đó chỉ khiến tình hình tệ hơn. Người ta nhận biết những tư tưởng dai dẳng mang ý nghĩa tiêu cực. Chúng có thể gây hại cho người khác; chúng có thể gây hại cho chính mình. Người ta phải kiềm chế cho đến khi những vấn đề ấy được giải quyết, vì nếu không, cái tiêu cực có thể được tiếp năng lượng, và chính mình sẽ trở thành nạn nhân của những gì đã được tiếp năng lượng. Không làm việc với các trung tâm khi đã nhận biết sự bất tịnh và bệnh tật.

[43] Neither should it be undertaken when the pressure of external circumstances is such that there is no place or opportunity for quiet and uninterrupted work.

[43] Cũng không nên thực hiện công việc ấy khi áp lực của hoàn cảnh bên ngoài khiến y không có nơi chốn hoặc cơ hội để làm việc trong yên tĩnh và không bị gián đoạn.

We see the karma involved here. Can we set ourselves, our time aside for quiet and uninterrupted work? Can we be financially sustained, or make arrangements to sustain ourselves during such a time of retreat? Otherwise, we have this real problem of interruption and discontinuity, and we know that strength and persistence and continuity all go together.

Chúng ta thấy nghiệp quả liên quan ở đây. Liệu chúng ta có thể dành riêng bản thân và thời gian của mình cho công việc yên tĩnh, không bị gián đoạn không? Liệu chúng ta có thể được bảo đảm về tài chính, hoặc thu xếp để tự nuôi sống mình trong một thời kỳ tĩnh tu như thế không? Nếu không, chúng ta sẽ gặp vấn đề thực sự về sự gián đoạn và thiếu liên tục, và chúng ta biết rằng sức mạnh, sự kiên trì và tính liên tục luôn đi cùng nhau.

If you really want to build something strong, you have to have a continuous approach to it, but again, not excessive. Otherwise you may destroy the very thing you are trying to build.

Nếu thực sự muốn xây dựng một điều gì vững mạnh, các bạn phải tiếp cận nó một cách liên tục, nhưng cũng không được quá mức. Nếu không, các bạn có thể phá hủy chính điều mình đang cố xây dựng.

[44] It is essential that for the immediate and focussed work on the centres there should be the possibility of hours of seclusion and of freedom from interruption.

[44] Đối với công việc trực tiếp và tập trung vào các trung tâm, điều thiết yếu là phải có khả năng dành nhiều giờ ẩn cư và không bị quấy rầy.

Maybe not everybody can afford that freedom, but then again, when entering the new esoteric schools, you cannot do it until your karma allows you to do it. Maybe in this matter as well, the possibility of having sufficient time and seclusion is a question of one's merit, one's karmic merit, and the degree to which the system supports one in this endeavor. But the world does not owe anybody a living, and you will not be supported in this by the environment and the people surrounding, unless there is sufficient merit to warrant that support. Hours of seclusion and freedom from interruption.

Có lẽ không phải ai cũng có điều kiện được tự do như thế, nhưng khi bước vào những trường nội môn mới, các bạn không thể làm điều đó cho đến khi nghiệp quả cho phép. Có lẽ trong vấn đề này cũng vậy, khả năng có đủ thời gian và sự biệt cư là vấn đề công đức của mỗi người, công đức về nghiệp quả, và mức độ mà hệ thống hỗ trợ người ấy trong nỗ lực này. Nhưng thế giới không mắc nợ ai một sinh kế, và môi trường cùng những người xung quanh sẽ không hỗ trợ các bạn trong việc này, trừ khi có đủ công đức để xứng đáng với sự hỗ trợ ấy. Nhiều giờ biệt cư và không bị gián đoạn.

[45] This I cannot too strongly emphasise, and I do so in order to demonstrate to the eager student that at this period of our

[45] Tôi không thể nhấn mạnh điều này quá mức, và tôi làm vậy để cho đạo sinh đầy nhiệt tâm thấy rằng trong giai đoạn

history there are few whose lives permit of this seclusion.

lịch sử hiện nay, ít người có đời sống cho phép sự ẩn cư như thế.

Especially in the West. The great yogi saint of Tibet—now I am going to forget his name, and I know it all the time. His teacher Marpa foresaw that he would be meditating in cold caves in order to achieve what he had to achieve, and so taught him the method of tummo yoga, whereby he could warm himself and melt the snow and have a sustainable environment in which to meditate. Milarepa.

Đặc biệt là ở phương Tây. Vị thánh du-già vĩ đại của Tây Tạng—giờ tôi lại quên tên ông, dù lúc nào tôi cũng nhớ. Huấn sư của ông là Marpa đã thấy trước rằng ông sẽ tham thiền trong những hang động lạnh giá để đạt được điều ông phải đạt, nên đã dạy ông phương pháp du-già nội nhiệt, nhờ đó ông có thể tự sưởi ấm, làm tan tuyết và tạo một môi trường có thể duy trì sự sống để tham thiền. Milarepa.

There are many necessities: financial capacities, abilities of the energy system necessary to sustain this secluded life. The economic demands in the West are only rarely permitting this to happen, and many people who have the economic possibility do not care about it. We are not there yet. In the beginning he talks about the disruption of life in the West and how it is unsuitable for cultivating Occultism, in contrast to the more settled atmosphere of certain places in the East. Now the East is becoming so westernized that you kind of wonder about the ensuing chaos of it all.

Có nhiều điều kiện cần thiết: khả năng tài chính, những năng lực của hệ thống năng lượng cần có để duy trì đời sống ẩn cư này. Những đòi hỏi kinh tế ở phương Tây chỉ hiếm khi cho phép điều này xảy ra, và nhiều người có khả năng kinh tế lại không quan tâm đến nó. Chúng ta chưa đạt đến đó. Ở phần đầu, Ngài nói về sự xáo trộn của đời sống phương Tây và việc đời sống ấy không thích hợp để vun bồi huyền bí học, trái với bầu không khí ổn định hơn tại một số nơi ở phương Đông. Giờ đây phương Đông đang trở nên Tây phương hóa đến mức người ta không khỏi tự hỏi về tình trạng hỗn loạn sẽ kéo theo từ tất cả những điều ấy.

When you look at India and China, countries of over a billion people each, and first-ray countries, industrializing countries suffering from all the pollution that goes along with industrialization, you begin to wonder where are the places where one can find the necessary seclusion in which to work in this way.

Khi nhìn vào Ấn Độ và Trung Quốc, mỗi nước đều có hơn một tỷ dân, đều là những quốc gia cung một, đang công nghiệp hóa và chịu mọi sự ô nhiễm đi kèm với công nghiệp hóa, các bạn bắt đầu tự hỏi còn những nơi nào có thể tìm được sự ẩn cư cần thiết để làm việc theo cách này.

hours of seclusion and of freedom from interruption. This I cannot too strongly emphasise, and I do so in order to demonstrate to the eager student that at this

những giờ ẩn cư và không bị gián đoạn. Điều này, tôi nhấn mạnh đến đâu cũng không quá mức, và tôi làm vậy để chỉ rõ cho đạo sinh nhiệt thành rằng trong giai đoạn lịch sử hiện

period of our history there are few whose lives permit of this seclusion.

nay của chúng ta, có rất ít người mà cuộc sống cho phép họ ẩn cư như thế.

The eager beaver. I remember I once visited the famous astrologer Marc Edmund Jones. He was a Libran with Scorpio rising, lots of third ray, a real Occultist, Sabian, Chaldean, something of that nature. He called me an eager beaver, and the one thing that he assured me was that I must never get involved in Occultism.

Người hăng hái sốt sắng. Tôi nhớ có lần đến thăm nhà chiêm tinh nổi tiếng Marc Edmund Jones. Ông thuộc Thiên Bình, có Hổ Cáp mọc, mang nhiều năng lượng cung ba, là một nhà huyền bí học thực thụ, thuộc truyền thống Sabian, Chaldea, đại loại như vậy. Ông gọi tôi là một người hăng hái sốt sắng, và điều duy nhất ông quả quyết với tôi là tôi tuyệt đối không được dính líu đến huyền bí học.

I thought it was strange at the time, but I do not know what he saw. Maybe I have stepped in where angels fear to tread. Anyway, it is interesting how one interprets a charge.

Lúc ấy tôi thấy điều đó thật lạ, nhưng tôi không biết ông đã thấy gì. Có lẽ tôi đã bước vào nơi mà ngay cả thiên thần cũng e ngại đặt chân đến. Dù sao, cách người ta diễn giải một lời căn dặn cũng thật thú vị.

Definitely the Aries type is the eager beaver. All of us, driven by our aspiration and our vision of higher possibilities, have a certain amount of enthusiasm and eagerness which we must temper, lest we really hurt ourselves and others. He is demonstrating

Chắc chắn người thuộc kiểu Bạch Dương là người hăng hái sốt sắng. Tất cả chúng ta, chịu sự thúc đẩy của khát vọng và tầm nhìn về những khả năng cao hơn, đều có một mức độ nhiệt tình và sốt sắng cần được tiết chế, kẻo chúng ta thực sự gây tổn hại cho bản thân và người khác. Ngài đang chỉ rõ

to the eager student that at this period of our history there are few whose lives permit of this seclusion.

cho đạo sinh nhiệt thành rằng trong giai đoạn lịch sử hiện nay của chúng ta, có rất ít người mà cuộc sống cho phép họ ẩn cư như thế.

I think every entry into the new schools, every student is tested out karmically by those who can see, to see whether karmically they have the right or the necessary circumstance to enter the school.

Tôi nghĩ mỗi khi có người gia nhập các trường mới, mỗi đạo sinh đều được những vị có khả năng thấy kiểm tra về mặt nghiệp quả, để xem xét liệu nghiệp quả có cho phép họ, hay họ có hoàn cảnh cần thiết để vào trường hay không.

That is how it will come. Right now we are just learning.

Việc ấy sẽ diễn ra như vậy. Lúc này chúng ta chỉ đang học hỏi.

[46] This is however a most beneficent circumstance and not one to be deplored.

[46] Tuy nhiên, đây là một hoàn cảnh hết sức hữu ích chứ không phải điều đáng tiếc.

[47] Only one in a thousand aspirants is at the stage where he should begin to work with the energy in his centres and perhaps even this estimate is too optimistic.

[47] Chỉ một trong số một nghìn người chí nguyện đạt đến giai đoạn mà y nên bắt đầu làm việc với năng lượng trong các trung tâm của mình, và có lẽ ngay cả ước tính này cũng quá lạc quan.

You can always count on Master DK for a sobering point of view. This was back, of course; we can say, "Oh, this was ninety years ago. Now certainly more than one in a thousand is ready to work with the centers," but maybe not.

Các bạn luôn có thể trông cậy vào Chân sư DK để có một quan điểm giúp mình tỉnh táo lại. Dĩ nhiên, đó là chuyện trước đây; chúng ta có thể nói: "Ồ, chuyện này đã cách đây chín mươi năm. Giờ chắc chắn phải có hơn một người trong một nghìn người sẵn sàng làm việc với các trung tâm", nhưng có lẽ không phải vậy.

[48] Better far that the aspirant serves and loves and works and disciplines himself, leaving his centres to develop and unfold more slowly and therefore more safely.

[48] Tốt hơn nhiều là người chí nguyện phụng sự, yêu thương, làm việc và tự rèn luyện, để các trung tâm của y phát triển và khai mở chậm hơn, nhờ đó an toàn hơn.

He is giving us the advice, and he is warning us away from what so many people, apparently developing themselves spiritually, seem to think of as necessary. They really put the cart in front of the horse.

Ngài đang khuyên chúng ta, đồng thời cảnh báo chúng ta tránh xa điều mà rất nhiều người, có vẻ đang phát triển về mặt tinh thần, dường như cho là cần thiết. Họ thực sự đặt xe trước ngựa.

[49] Unfold they inevitably will and the slower and safer method is (in the vast majority of cases) the more rapid.

[49] Chúng tất yếu sẽ khai mở, và trong đại đa số trường hợp, phương pháp chậm hơn và an toàn hơn lại là phương pháp nhanh hơn.

It is that sort of second-ray dictum: make haste slowly.

Đó là châm ngôn mang tính cung hai: hãy vội một cách chậm rãi.

Roberto Assagioli, so much on the second ray, emphasized this. Everyone wants to make haste, and we are told that it is necessary to be organizing for speed, but we

Roberto Assagioli, người mang rất nhiều năng lượng cung hai, đã nhấn mạnh điều này. Ai cũng muốn tiến nhanh, và chúng ta được dạy rằng cần tổ chức để đạt tốc độ, nhưng chúng ta muốn biết làm thế nào thực

want to know how speed is really achieved. Apparently, the slower way is the faster way.

sự đạt được tốc độ. Dường như con đường chậm hơn lại là con đường nhanh hơn.

[50] Premature unfoldment involves much loss of time, and carries with it often the seeds of prolonged trouble.

[50] Sự khai mở quá sớm khiến mất nhiều thời gian và thường mang theo những mầm mống của khó khăn kéo dài.

Not just trouble, but ongoing trouble, really prolonged. Sage advice we are receiving. I will just say that this is probably the end of one hour, and a bit more, for 14.4 in our study of Rule XIV. I would have to say that any one of those actions or qualities which are to be developed first, before working with the centers, are demanding in themselves.

Không chỉ là rắc rối, mà là rắc rối dai dẳng, thực sự kéo dài. Chúng ta đang nhận được lời khuyên minh triết. Tôi chỉ xin nói rằng có lẽ đến đây đã hết một giờ, và hơn một chút, của phần 14.4 trong chương trình nghiên cứu Quy luật XIV của chúng ta. Tôi phải nói rằng bất kỳ hành động hay phẩm tính nào cần phát triển trước khi làm việc với các trung tâm, bản thân chúng đều đòi hỏi nhiều nỗ lực.

Service is difficult, as DK has told us. We go to *Esoteric Psychology II* and look at the Law of Service and what service really is along the various ray lines, and we discover that so much that masquerades as service is not service at all. Loving, with real Christ love—how frequently is it found? It is found, of course, and it is found increasingly, but how frequently compared to aspiration and ambition and all of these things which point towards elevation but which are not real love?

Phụng sự là điều khó, như Chân sư DK đã nói với chúng ta. Chúng ta tìm đến *Tâm Lý Học Nội Môn II*, xem xét Định luật Phụng sự và bản chất thực sự của phụng sự theo các đường cung khác nhau, rồi nhận ra rằng rất nhiều điều đội lốt phụng sự lại hoàn toàn không phải phụng sự. Yêu thương bằng tình thương chân thực của Đức Christ—điều ấy thường gặp đến đâu? Dĩ nhiên là có, và ngày càng nhiều hơn, nhưng thường gặp đến đâu nếu so với khát vọng, tham vọng và tất cả những điều hướng tới sự nâng cao nhưng không phải tình thương chân thực?

Work—there are some hard-driving disciples, and the disciple really works. As DK said when he was signing off, he said, "Work, my brothers." It is not the same thing as aspire, otherwise we get caught in the veil of aspiration, and we have the glamour of aspiration, the glamour of sending our emotions towards great objectives while not doing a thing.

Làm việc—có những đệ tử làm việc hết sức quyết liệt, và đệ tử thực sự làm việc. Như Chân sư DK đã nói khi kết thúc lời nhắn: "Các huynh đệ của tôi, hãy làm việc." Điều đó không đồng nghĩa với khát vọng; nếu không, chúng ta sẽ mắc vào bức màn khát vọng, rồi có ảo cảm về khát vọng, ảo cảm về việc hướng cảm xúc đến những mục tiêu lớn lao mà chẳng làm gì cả.

Then discipline: is it easy, is it hard? It depends on what you are disciplining. Even

Rồi đến kỷ luật: dễ hay khó? Điều đó tùy vào điều các bạn đang rèn luyện kỷ luật. Ngay cả

before we get into focusing on the centers under wise guidance by an adequate teacher, we have difficult things to deal with right here in front of us: service, love, work, and discipline.

trước khi bắt đầu tập trung vào các trung tâm dưới sự hướng dẫn minh triết của một huấn sư đủ năng lực, chúng ta đã có những điều khó cần xử lý ngay trước mắt: phụng sự, yêu thương, làm việc và kỷ luật.

There will be unfoldment. We have to take the Master's word for that. Gradually, all the powers with which the soul is equipped will be our powers in the lower worlds as well as the higher. Yes, this will come.

Sự khai mở sẽ đến. Về điều đó, chúng ta phải tin lời Chân sư. Dần dần, mọi quyền năng mà linh hồn có đều sẽ trở thành quyền năng của chúng ta trong các cõi thấp cũng như các cõi cao. Đúng vậy, điều này sẽ đến.

But are we patient? Sometimes I think about how I achieve patience, because for the Aries type it is terrible to try to achieve patience. The study of infinity for me, and infinite cyclicity, has induced some patience.

Nhưng chúng ta có kiên nhẫn không? Đôi khi tôi nghĩ về cách mình đạt được sự kiên nhẫn, bởi đối với người thuộc kiểu Bạch Dương, cố gắng đạt được sự kiên nhẫn thật là khổ sở. Với tôi, việc nghiên cứu tính vô hạn và tính chu kỳ vô hạn đã khơi dậy được phần nào sự kiên nhẫn.

The idea is that we are trying to become what we already are forever. That induces patience. I think we will all have our different ways of inducing sufficient patience to really proceed wisely along the Path.

Ý tưởng ở đây là chúng ta đang cố trở thành điều mà mình vốn đã là từ muôn đời. Điều đó khơi dậy sự kiên nhẫn. Tôi nghĩ mỗi người chúng ta sẽ có những cách khác nhau để khơi dậy đủ kiên nhẫn nhằm thực sự tiến bước một cách minh triết trên Đường Đạo.

What is it for you? Sometimes it is such a great love for others that one simply puts their needs ahead of one's own as long as it may take. Find what it is that induces patience in your approach, because I am probably the last person who should be lecturing anything about that. But maybe I have found something that works for me, and you will find something that works for you also. Rapidity, slowness, speed, true speed, the right attitude, the avoiding of prematurity—it is the ego that wants to be there first.

Với các bạn, điều đó là gì? Đôi khi đó là tình thương lớn lao đối với người khác đến mức người ta đơn giản đặt nhu cầu của họ lên trước nhu cầu của mình, bất kể phải mất bao lâu. Hãy tìm ra điều khơi dậy sự kiên nhẫn trong cách tiếp cận của các bạn, bởi có lẽ tôi là người ít có tư cách nhất để giảng giải về điều ấy. Nhưng có lẽ tôi đã tìm được điều hữu ích cho mình, và các bạn cũng sẽ tìm được điều hữu ích cho các bạn. Sự mau lẹ, sự chậm rãi, tốc độ, tốc độ thực sự, thái độ đúng đắn, việc tránh hành động quá sớm—chính phàm ngã muốn đến đó trước tiên.

The little lower ego. When DK uses the word “Ego,” he does not usually mean the personality; he talks about the personality.

Cái phàm ngã nhỏ bé. Khi Chân sư DK dùng từ “Chân ngã”, thường Ngài không muốn nói đến phàm ngã; Ngài nói rõ là phàm ngã.

But in our society we talk about the lower ego, and that wants to be first, first to the top of the mountain, first among others. That is the wrong motive, and the sense of identity is incorrect. If there is a rush forward based upon wanting to be noticed as first, we really have a problem with motivation. Our motivation is basically: let us be useful.

Nhưng trong xã hội của chúng ta, người ta nói về cái tôi thấp, và nó muốn đứng đầu, là người đầu tiên lên đỉnh núi, đứng đầu trong số những người khác. Đó là động cơ sai lầm, và ý thức về bản sắc cũng không đúng. Nếu sự lao tới xuất phát từ mong muốn được chú ý như người đứng đầu, chúng ta thực sự có vấn đề về động cơ. Về cơ bản, động cơ của chúng ta là: hãy trở nên hữu ích.

Let us be useful to the Hierarchy. Let us as rapidly as possible, and as truly as possible, join the ranks of Hierarchy and serve the Divine Plan with real effectiveness. DK lectured his group at first. He said, "Look, you are not here because of that. You are here because you think you can make progress, and you are interested in liberation, your own liberation. You are excited by the possibilities, but you are not here for the deep purpose of truly serving your fellow human beings." When we are thinking of this question of speed, let us see what it is really that is driving us forward, and whether we will be able to proceed slowly on the basis that slowness leads to speed, and speed leads to an earlier entry into really effective service on behalf of our fellow human beings.

Hãy trở nên hữu ích cho Thánh đoàn. Hãy gia nhập hàng ngũ Thánh đoàn nhanh nhất có thể, chân thực nhất có thể, và phụng sự Thiên Cơ với hiệu quả thực sự. Ban đầu, Chân sư DK đã nghiêm khắc nhắc nhở nhóm của Ngài. Ngài nói: "Các bạn hãy nhìn lại, các bạn không ở đây vì điều đó. Các bạn ở đây vì nghĩ rằng mình có thể tiến bộ, và các bạn quan tâm đến sự giải thoát, sự giải thoát của chính mình. Các bạn phấn khởi trước những khả năng, nhưng các bạn không ở đây vì mục đích sâu xa là thực sự phụng sự đồng loại." Khi suy nghĩ về vấn đề tốc độ này, hãy xem điều gì thực sự đang thúc đẩy chúng ta tiến lên, và liệu chúng ta có thể tiến chậm dựa trên cơ sở rằng sự chậm rãi dẫn đến tốc độ, còn tốc độ giúp chúng ta sớm bước vào sự phụng sự thực sự hữu hiệu vì đồng loại hay không.

[51] Over-stimulation of the brain cells is necessarily one of the results of the merging, by an act of will, of the fires which circulate in the human body.

[51] Việc các tế bào não bị kích thích quá mức tất yếu là một trong những kết quả của sự hòa nhập, bằng một hành vi ý chí, các loại lửa lưu chuyển trong cơ thể con người.

Again, in that wonderful book, *Esoteric Psychology II*, he does deal with the problem of over-stimulation. Even the counterforce, the Black Lodge, uses drugs to over- and under-stimulate the aspirant, so that the king at the center of it all—your real identity, your real beingness as an entity—does not have control, and the elemental life,

Một lần nữa, trong cuốn sách tuyệt vời *Tâm Lý Học Nội Môn II*, Ngài thực sự có bàn đến vấn đề kích thích quá mức. Ngay cả mãnh lực đối nghịch, Hắc đoàn, cũng sử dụng ma túy để kích thích quá mức hoặc làm suy giảm kích thích nơi người chí nguyện, khiến vị vua ở trung tâm của tất cả—bản sắc thực sự của các bạn, bản thể thực sự của các bạn

the lower unconscious blind life, runs away with your life, and you cannot stop it. We have to be very careful. Probably over-stimulation in Occultism, in some ways, is a more dire possibility than insufficient stimulation.

với tư cách một thực thể—không còn quyền kiểm soát, và sự sống hành khí, sự sống thấp kém vô thức mù quáng, chiếm quyền điều khiển cuộc đời các bạn mà các bạn không thể ngăn lại. Chúng ta phải hết sức cẩn thận. Có lẽ, theo một số phương diện, sự kích thích quá mức trong huyền bí học là một nguy cơ đáng sợ hơn sự kích thích không đủ.

We have tamas: it's under. We have rajas: it's over. We have sattva of the gunas: it's balanced. The three gunas.

Chúng ta có tamas: đó là thiếu mức. Chúng ta có rajas: đó là quá mức. Chúng ta có sattva trong ba phẩm tính: đó là cân bằng. Ba phẩm tính.

Over-stimulation of the brain cells is necessarily one of the results of the merging, by an act of will, of the fires which circulate in the human body.

Sự kích thích quá mức các tế bào não tất yếu là một trong những kết quả của việc dùng một hành động của ý chí để hòa nhập các ngọn lửa lưu chuyển trong cơ thể con người.

We know from conventional science how little of the brain's capacity we use, but he did call it over-stimulation, not just the required stimulation.

Từ khoa học thông thường, chúng ta biết mình sử dụng rất ít khả năng của bộ não, nhưng Ngài quả đã gọi đó là kích thích quá mức, chứ không chỉ là sự kích thích cần thiết.

[52] Such stimulation can produce insanity and the breaking down of the cellular structure of the brain,

[52] Sự kích thích như thế có thể gây ra chứng điên loạn và phá hủy cấu trúc tế bào của bộ não;

You just burn through the etheric webs and too much energy comes in and it fries you, fries your mechanism—

Các bạn đốt xuyên qua những lưới dĩ thái, quá nhiều năng lượng tràn vào và thiêu cháy các bạn, thiêu cháy bộ máy của các bạn—

[53] and through the over-activity of the cell life can also induce that internal friction between them which will eventuate in brain tumors and abscesses.

[53] đồng thời, sự hoạt động quá mức của đời sống tế bào cũng có thể gây ra sự ma sát nội tại giữa chúng, cuối cùng dẫn đến các khối u và áp-xe trong não.

[54] This cannot be too strongly reiterated.

[54] Không thể nhắc lại điều này quá nhiều.

I think nobody wants to go through what Master DK is just describing here. Notice how tumors seem to be related to friction.

Tôi nghĩ không ai muốn trải qua những điều Chân sư DK vừa mô tả ở đây. Hãy lưu ý rằng các khối u dường như có liên hệ với ma sát.

That is a hint about cancer, malignant conditions—what can we call it?—inflammation through friction. Inflammation is the source of many, many diseases, but the friction that causes the inflammation is sometimes not considered. If we're such an eager beaver that we have to be exposed to these energies as rapidly and as constantly as possible, and meditate eight or ten hours a day and all the rest, we're going to really lay up trouble for ourselves and we're going to retard our progress, as little as it may seem to be the case. Because you say, 'I'm concentrating, I'm going to go faster.' But why? Are you giving just consideration to the state of the form as your will pushes it forward? Probably not. There are a lot of sadder-but-wiser considerations here, a lot of wisdom that has to go into the safe and rapid treading of the Path.

Đó là một gợi ý về ung thư, những tình trạng ác tính—chúng ta có thể gọi là gì?—viêm do ma sát. Viêm là nguồn gốc của rất nhiều bệnh, nhưng đôi khi người ta không xét đến ma sát gây ra viêm. Nếu chúng ta hăng hái sốt sắng đến mức phải tiếp xúc với những năng lượng này nhanh nhất và liên tục nhất có thể, tham thiền tám hay mười giờ mỗi ngày cùng mọi việc khác, thì chúng ta thực sự đang tích lũy rắc rối cho mình và sẽ làm chậm bước tiến của chính mình, dù điều đó có vẻ khó tin đến đâu. Bởi các bạn nói: "Tôi đang tập trung, tôi sẽ tiến nhanh hơn." Nhưng tại sao? Khi ý chí thúc đẩy hình tướng tiến lên, các bạn có cân nhắc đúng mức trạng thái của hình tướng không? Có lẽ là không. Ở đây có nhiều điều phải suy ngẫm theo tinh thần trải đau thương để thêm minh triết; cần rất nhiều minh triết để tiến bước an toàn và nhanh chóng trên Đường Đạo.

This warning, really, cannot be too strongly reiterated. As the one eternal Being, which is our ultimate identity, we have been forever. We can't say alive because we are life itself.

Quả thực, lời cảnh báo này nhắc lại mạnh mẽ đến đâu cũng không quá mức. Là Đấng vĩnh cửu duy nhất, vốn là bản sắc tối hậu của chúng ta, chúng ta đã hiện hữu từ muôn đời. Không thể nói là sống, bởi chúng ta chính là sự sống.

When you strip away all of the lesser identities, we, all of us, as one Being, are all and contain all and have generated all forever. This is the philosophy side. Why then rush toward attainment? It's true that relatively we have to organize for speed, and there is, within relativity and in this universe, a certain time-space schedule. We have to honor that time-space schedule of the Planetary Logos, which is a higher aspect of ourselves. But ultimately, we have to

Khi gạt bỏ mọi bản sắc thấp hơn, chúng ta, tất cả chúng ta, với tư cách một Đấng duy nhất, là tất cả, chứa đựng tất cả và đã sinh thành tất cả từ muôn đời. Đây là phương diện triết học. Vậy tại sao phải vội vã hướng tới thành tựu? Đúng là về mặt tương đối, chúng ta phải tổ chức để đạt tốc độ, và trong tính tương đối, trong vũ trụ này, có một lịch trình không-thời gian nhất định. Chúng ta phải tôn trọng lịch trình không-thời gian ấy của Hành Tinh Thượng đế, vốn là một

dissolve the difference between all members of any hierarchy.

phương diện cao hơn của chính chúng ta. Nhưng xét đến cùng, chúng ta phải xóa tan sự khác biệt giữa mọi thành viên của bất kỳ hệ thống thứ bậc nào.

Relatively, there is a distinction in power and scope, in capacity, all that, but absolutely there is not. When we rush forward, we ignore the fact that we have been isness forever and will be forever. There are a lot of really deep mysteries here, but we have to disidentify with definiteness.

Về mặt tương đối, có sự khác biệt về quyền năng, phạm vi, năng lực và tất cả những điều ấy, nhưng về mặt tuyệt đối thì không. Khi vội vã lao tới, chúng ta bỏ qua sự thật rằng mình đã là hiện hữu từ muôn đời và sẽ mãi như vậy. Ở đây có nhiều huyền nhiệm thực sự sâu xa, nhưng chúng ta phải thôi đồng hóa mình với tính xác định.

I suppose I'm speaking in the language of Neptune here. Finitude is relative. Definiteness and finitude go together, and there has to be a way that we abstract ourselves from identification with and as finitude, with and as boundedness or definiteness.

Tôi cho rằng ở đây mình đang nói bằng ngôn ngữ của Sao Hải Vương. Tính hữu hạn là tương đối. Tính xác định và tính hữu hạn đi đôi với nhau, và phải có một cách để chúng ta rút mình ra khỏi sự đồng hóa với cái hữu hạn và coi mình là cái hữu hạn, với sự giới hạn hay tính xác định và coi mình là những điều ấy.

Then, in that process of disidentification, the rush forward disappears because we have already achieved forever, been forever, anything we can achieve. Some people don't like that point of view because they are so identified with finitude that they want the finitude to ever enlarge and become greater and greater. In the relative world, of course, that does happen up to a certain limit.

Rồi trong tiến trình thôi đồng hóa ấy, sự vội vã lao tới biến mất, bởi bất cứ điều gì có thể đạt được, chúng ta đều đã đạt được từ muôn đời, đã là từ muôn đời. Một số người không thích quan điểm ấy vì họ đồng hóa quá sâu với tính hữu hạn, đến mức muốn cái hữu hạn cứ mở rộng mãi và ngày càng lớn hơn. Dĩ nhiên, trong thế giới tương đối, điều ấy có xảy ra cho đến một giới hạn nhất định.

But beyond that, the realization of what we have always been—even though it's a paltry realization compared to the one that higher aspects of ourselves will have—is very important because, in a way, it just changes everything. 'Onward move in life,' it is said. Is that Rule VI in *The Rays and the Initiations*? What does it mean to onward move in life? I guess to deepen your point of tension or intensify your point of tension so persistently that lesser fields of

Nhưng vượt ngoài điều đó, sự chứng nghiệm về điều chúng ta vẫn luôn là—dù chỉ là một chứng nghiệm nhỏ nhoi so với chứng nghiệm mà các phương diện cao hơn của chúng ta sẽ có—vẫn hết sức quan trọng, bởi theo một cách nào đó, nó thay đổi tất cả. Có lời rằng: “Hãy tiến lên trong sự sống.” Đó có phải là Quy luật VI trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* không? Tiến lên trong sự sống nghĩa là gì? Tôi nghĩ là làm sâu sắc hay tăng cường điểm tập trung nhất tâm một

identification disappear, until finally you're left with the one deity of cosmos. But that's just itself an infinitesimal, and that too disappears, and we return—we, the one Being, forever return—to absolute infinitude and infinitely more, to absoluteness.

cách bền bỉ đến mức những trường đồng hóa thấp hơn biến mất, cho đến cuối cùng chỉ còn lại Thượng đế duy nhất của vũ trụ. Nhưng chính Đấng ấy cũng chỉ là một phần vô cùng nhỏ, và điều đó cũng biến mất, rồi chúng ta trở về—chúng ta, Đấng duy nhất, mãi mãi trở về—với tính vô hạn tuyệt đối, và còn hơn thế vô cùng, với tính tuyệt đối.

I've had a little opportunity to share some of the thoughts that have been going through my mind. Is it the result of the breaking down of the cellular structure producing insanity? I hope not. We just have to understand that time is not what we think it is. It's not the reality we think it is, and absoluteness is really ultimate.

Tôi vừa có chút cơ hội chia sẻ một số suy nghĩ đã đi qua thể trí mình. Liệu đó có phải là kết quả của sự phá vỡ cấu trúc tế bào gây ra loạn trí không? Tôi hy vọng là không. Chúng ta chỉ cần thấu hiểu rằng thời gian không phải như chúng ta nghĩ. Nó không phải thực tại mà chúng ta tưởng, và tính tuyệt đối mới thực sự là tối hậu.

They say that kings and dictators and so forth like that kind of approach because they identify with the ultimate power, and it's as if the ultimate God has put them into power and so forth, but all of that is just an illusion. We are really, in the words of the Tibetan, microscopic man. How tiny we really are can sometimes be appreciated, and the old biblical question applies—speaking to God, that is—'What is man that thou art mindful of him?' It seems an easy thing to overlook, just the way there are tiny microbes and bacteria and lesser lives to which we pay no attention and which we overlook all the time.

Người ta nói rằng các vua chúa, nhà độc tài và những người tương tự thích cách tiếp cận ấy vì họ đồng hóa với quyền năng tối hậu, như thể Thượng đế tối hậu đã trao quyền lực cho họ, vân vân, nhưng tất cả những điều đó chỉ là ảo tưởng. Theo lời Chân sư Tây Tạng, chúng ta thực sự là con người vi mô. Đôi khi chúng ta có thể nhận ra mình nhỏ bé đến nhường nào, và câu hỏi xưa trong Kinh Thánh vẫn thích hợp—đó là lời thưa với Thượng đế: "Con người là gì mà Ngài lưu tâm đến?" Dường như đó là điều dễ bị bỏ qua, cũng như có những vi sinh vật, vi khuẩn nhỏ bé và những sự sống thấp hơn mà chúng ta chẳng để ý, vẫn luôn bỏ qua.

Let's go on. We're dealing with the stimulation of the centers. We're dealing really with that form of yoga we call laya yoga.

Hãy tiếp tục. Chúng ta đang bàn đến sự kích thích các trung tâm. Thực sự, chúng ta đang bàn đến hình thức du-già được gọi là du-già hòa tan.

[55] The underlying objective in all laya yoga work (or work with the centres) is based upon the fact that the energy of the cells which compose the body or the matter aspect (called in *The Secret Doctrine*,

[55] Mục tiêu nền tảng trong mọi công việc của laya yoga, hay [Page 591] công việc với các trung tâm, dựa trên sự thật rằng năng lượng của các tế bào cấu thành cơ thể hay phương diện vật chất — được gọi trong

and in *A Treatise on Cosmic Fire*, "fire by friction")

Fire by friction. There are different kinds of fire by friction, but always the matter aspect. When you start looking at our higher planes as merely very concrete planes compared to still higher categories, how high does fire by friction extend? That's just a speculative thing. It's enough that fire by friction refers to what we normally call matter on the cosmic physical plane.

Fire by friction—

[56] must be blended with the fire of consciousness.

That's the second aspect and the third aspect blending. Solar Fire, the fire of consciousness, wouldn't you say?

[57] This latter is the energy, present in matter yet different from the fire of matter itself, which underlies the entire nervous system and because it so underlies it produces sensitivity and awareness.

What is the exact relation between consciousness and what we call matter? What are the interfaces? Is consciousness at all material? How does it really arise? There are deep questions even about how consciousness uses matter—one of the simpler questions in the many. This fire, this Solar Fire—

[58] It is the cause of response to contact

***Giáo Lý Bí Nhiệm* và *Luận về Lửa Vũ Trụ* là "Lửa ma sát" —**

Lửa ma sát. Có những loại Lửa ma sát khác nhau, nhưng luôn thuộc phương diện vật chất. Khi bắt đầu xem các cõi cao của chúng ta chỉ là những cõi rất cụ thể so với những phạm trù còn cao hơn, các bạn sẽ hỏi Lửa ma sát vươn cao đến đâu? Đó chỉ là một điều mang tính suy đoán. Chỉ cần hiểu rằng Lửa ma sát chỉ điều chúng ta thường gọi là vật chất trên cõi hồng trần vũ trụ.

Lửa ma sát—

[56] phải hòa nhập với lửa của tâm thức.

Đó là sự hòa trộn của phương diện thứ hai và phương diện thứ ba. Lửa Thái dương, lửa của tâm thức, chẳng phải vậy sao?

[57] Loại lửa sau là năng lượng hiện diện trong vật chất nhưng khác với chính lửa của vật chất; nó nằm bên dưới toàn bộ hệ thần kinh, và vì thế tạo ra tính nhạy cảm và khả năng nhận biết.

Quan hệ chính xác giữa tâm thức và điều chúng ta gọi là vật chất là gì? Những mặt tiếp giáp là gì? Liệu tâm thức có chút tính vật chất nào không? Nó thực sự phát sinh như thế nào? Có những câu hỏi sâu xa ngay cả về cách tâm thức sử dụng vật chất—một trong những câu hỏi đơn giản hơn giữa vô vàn câu hỏi. Ngọn lửa này, Lửa Thái dương này—

[58] Nó là nguyên nhân của sự đáp ứng với tiếp xúc

The idea of the sense of touch is involved here with Solar Fire.

Ở đây, ý tưởng về xúc giác có liên hệ với Lửa Thái dương.

It is the cause of response to contact

Nó là nguyên nhân của sự đáp ứng với tiếp xúc

[59] and confers the ability to register and record impression,

[59] và ban khả năng ghi nhận cùng lưu giữ ấn tượng, như các bạn đã biết rõ.

Let's proceed carefully here because important definitions are being offered of Solar Fire.

Hãy tiến hành cẩn thận ở đây, bởi những định nghĩa quan trọng về Lửa Thái dương đang được đưa ra.

The way Solar Fire works—

Cách Lửa Thái dương hoạt động—

[60] This fire is technically called "solar fire", and when it blends with the fire of matter

[60] Về mặt chuyên môn, loại lửa này được gọi là "Lửa Thái dương"; khi nó hòa nhập với lửa của vật chất

There's a word: blending. How many occult processes are covered by such a word as blending?

Có một từ ở đây: hòa trộn. Bao nhiêu tiến trình huyền bí được bao hàm trong một từ như hòa trộn?

and when it blends with the fire of matter

và khi nó hòa trộn với lửa của vật chất

[61] and with the "electric fire" of the highest divine aspect, then man's being comes into its fullest manifestation and the great work is completed.

[61] và với "Lửa Điện" của phương diện thiêng liêng cao nhất, bấy giờ bản thể của con người biểu hiện trọn vẹn nhất và công việc vĩ đại hoàn tất.

We have a triple blending to complete the great work, which is magic.

Chúng ta có sự hòa trộn tam phân để hoàn tất công trình vĩ đại, tức huyền thuật.

Magic is called the great work.

Huyền thuật được gọi là công trình vĩ đại.

[62] But it is a most dangerous undertaking, when induced before the mechanism is ready to deal with it.

[62] Nhưng đây là một công việc hết sức nguy hiểm nếu được thúc đẩy trước khi bộ máy sẵn sàng xử lý nó.

Who can assess that? Not the aspiring student to magic. No, the proficient one, the one who is a well-established white

Ai có thể đánh giá điều đó? Không phải đạo sinh đang khao khát thực hành huyền thuật. Không, người thành thạo, người đã vững

magician with the necessary powers, can assess when the student is ready. Electric Fire: we do know Solar Fire is radiatory, and Electric Fire has everything to do with the arcing attraction between the poles.

vàng là một nhà huyền thuật chánh đạo với những quyền năng cần thiết, mới có thể đánh giá khi nào đạo sinh sẵn sàng. Lửa Điện: chúng ta biết Lửa Thái dương có tính bức xạ, còn Lửa Điện liên hệ mật thiết với sức hút tạo hồ quang giữa các cực.

It's a fire that takes all duality and unifies it into oneness. Electric Fire takes all duality—you might say apparent duality—and unifies it into the one. Under the Electric Fire of the Monad, our program of identification is temporarily reaching a climax, although it necessarily has to go on and on in relation to the entire universe. The two become one, the poles unite, two become one. It's a bit like the fourth ray in that way, except it's probably much more sudden, dynamic, scintillating, electric. But at least, finally, Electric Fire tolerates no diversity, or at least the consideration that diversity is real.

Đó là ngọn lửa thu lấy mọi nhị nguyên và hợp nhất chúng thành nhất thể. Lửa Điện thu lấy mọi nhị nguyên—có thể nói là nhị nguyên biểu kiến—và hợp nhất chúng thành một. Dưới Lửa Điện của chân thần, tiến trình đồng hóa của chúng ta tạm thời đạt đến cao điểm, dù tất yếu nó phải tiếp diễn mãi trong mối liên hệ với toàn thể vũ trụ. Hai trở thành một, các cực hợp nhất, hai trở thành một. Theo cách ấy, nó hơi giống cung bốn, chỉ khác là có lẽ đột ngột hơn nhiều, năng động, chói sáng và mang tính điện. Nhưng ít nhất, cuối cùng, Lửa Điện không dung nạp sự đa dạng, hoặc ít nhất không dung nạp quan niệm cho rằng sự đa dạng là thực.

Because diversity—that sort of channeled transmission through Dr. Anna Kingsford, a friend of HPB, tried to undertake, in *A Treatise on Cosmic Fire*, why there should be creation at all. Something about it was so that—let's put it in symbolic terms—God could apparently be also other than God, and so that God would not be alone, all one. That seems to be the great fluctuation: in one way between the one and the two, and from another perspective, a fluctuation between the absolute zero and the one. How we want to assign those numbers: there are different ways of doing it, but Blavatsky speaks of it, and she says there's an oscillation. HPB speaks, not exactly in these words, of the oscillation between no number and number.

Bởi vì sự đa dạng—loại thông điệp truyền qua Bác sĩ Anna Kingsford, một người bạn của Bà HPB, đã cố giải thích trong *Luận về Lửa Vũ Trụ* tại sao lại có sự sáng tạo. Đại ý là để—hãy diễn đạt bằng ngôn ngữ biểu tượng—Thượng đế dường như cũng có thể là một điều khác với Thượng đế, và để Thượng đế không đơn độc, hoàn toàn là một. Dường như đó là sự dao động lớn lao: theo một cách nhìn, giữa một và hai; theo một góc nhìn khác, giữa số không tuyệt đối và số một. Chúng ta muốn gán những con số ấy như thế nào: có nhiều cách, nhưng Bà Blavatsky có nói đến điều này, và Bà nói rằng có một sự dao động. Không hẳn bằng những lời này, Bà HPB nói đến sự dao động giữa không có số và có số.

Can we really—the minute we conceptualize anything—can we really think of it as no number? Because we've finged it, and it's

Liệu chúng ta thực sự có thể—ngay khi khái niệm hóa bất cứ điều gì—thực sự nghĩ về nó như không có số không? Bởi chúng ta đã xác

become a thought, we've objectivized it. Is any objectification really a zero? The absolute zero is absolute zero because it is what it is, but it's no thing per se with definite boundaries. There are some things to be worked out there about the zero, the one, and the two. But absolute zero is not nothing. Nothing is a great negation, and we might say that, in that sense, nothing doesn't exist. No thing exists forever.

định nó, nó đã trở thành một tư tưởng, chúng ta đã khách thể hóa nó. Có sự khách thể hóa nào thực sự là số không không? Số không tuyệt đối là số không tuyệt đối vì nó là chính nó, nhưng nó không phải một vật có ranh giới xác định. Có những điều cần làm sáng tỏ về số không, số một và số hai. Nhưng số không tuyệt đối không phải là hư vô. Hư vô là một sự phủ định lớn lao, và theo nghĩa ấy, chúng ta có thể nói rằng hư vô không tồn tại. Không một vật nào tồn tại mãi mãi.

But anyway, our mechanism has to be tuned up in order to receive the higher energies and the higher conceptions, the higher realizations. Mostly our mechanism is not ready, so we have to find a way to render it ready. It has been done forever, the rendering ready of the mechanism. Even the universe has to be rendered ready to receive and express the divine thought of the Universal Logos. We'll worry about the microcosmic picture first. Let's get what we appear to be ready. In Shakespeare, in Hamlet, 'The readiness is all.' Let us move from this state which repels realization into the ready state which brings it into consciousness.

Dù sao, bộ máy của chúng ta phải được điều chỉnh để tiếp nhận những năng lượng cao hơn, những quan niệm cao hơn, những chứng nghiệm cao hơn. Phần lớn, bộ máy của chúng ta chưa sẵn sàng, nên chúng ta phải tìm cách làm cho nó sẵn sàng. Việc chuẩn bị bộ máy ấy đã diễn ra từ muôn đời. Ngay cả vũ trụ cũng phải được chuẩn bị để tiếp nhận và biểu đạt tư tưởng thiêng liêng của Thượng đế Vũ Trụ. Trước hết, chúng ta hãy lo đến bức tranh tiểu thiên địa. Hãy chuẩn bị cho cái mà chúng ta dường như đang là. Trong vở Hamlet của Shakespeare có câu: “Sẵn sàng là tất cả.” Hãy chuyển từ trạng thái khước từ chứng nghiệm này sang trạng thái sẵn sàng đưa chứng nghiệm vào tâm thức.

This triple blending of the three fires: in the glamour meditation, we have the three lights of matter, mind, and soul. Blending the three together is archetypal. There's a triangle and there's a point within the triangle, and maybe it's a tetrahedron with the elevated point. Somehow the three have to merge as one, and even in relation to the fifth ray, we say three minds unite as one—maybe synthetic mind.

Sự hòa trộn tam phân của ba ngọn lửa: trong bài tham thiền về ảo cảm, chúng ta có ba ánh sáng của vật chất, thể trí và linh hồn. Hòa trộn cả ba là một tiến trình mang tính nguyên mẫu. Có một tam giác và một điểm bên trong tam giác, và có lẽ đó là một hình tứ diện với điểm được nâng cao. Bằng cách nào đó, ba phải hòa nhập thành một, và ngay cả trong mối liên hệ với cung năm, chúng ta cũng nói ba trí hợp nhất thành một—có lẽ là trí tổng hợp.

[63] Chỉ người đã được tổ chức cao độ và phát triển toàn diện

[63] This triple blending can only be safely undertaken by the highly organised and rounded-out person,

and by one

It's like rays seven, five, and two. Rays seven, five—and I'm thinking about Jupiter and ray two here. It can only be undertaken by the highly organized and rounded-out person, someone who has achieved much along the Path of human development and is not a novice. It's not possible for the Neophyte to approach this blending—

[64] and by one who has achieved the capacity to focus his attention in the head

Let's just call this the place of synthesis—

[65] and from that high point direct the entire process of fusion.

And direct via the ajna center, or maybe brow center if they are distinct, once the kundalini has stimulated the highest head center—

and from that high point direct the entire process of fusion.

I think certainly people like ourselves, we're just getting used to a little bit of Solar Fire. We've lived the life of fire by friction for millions of years. We're not yet into Electric Fire; maybe some flashes rarely occur. When you're looking for lightning to illuminate the darkened sky, maybe they don't come so often, and they come fast, and when they do come you see something, but then they disappear, the lightning bolts. Master Morya

và người

Điều đó giống các cung bảy, năm và hai. Các cung bảy, năm—và ở đây tôi đang nghĩ đến Sao Mộc và cung hai. Chỉ người có tổ chức cao độ và phát triển toàn diện mới có thể thực hiện, một người đã đạt được nhiều điều trên con đường phát triển của con người chứ không phải người mới bắt đầu. Người sơ cơ không thể tiếp cận sự hòa trộn này—

[64] cũng như đạt được khả năng tập trung chú ý trong đầu

Chúng ta hãy gọi đây là nơi tổng hợp—

[65] rồi từ điểm cao ấy điều khiển toàn bộ tiến trình dung hợp mới có thể thực hiện an toàn sự hòa nhập tam phân này.

Và chỉ đạo qua trung tâm ajna, hoặc có lẽ trung tâm giữa hai chân mày nếu chúng khác nhau, một khi hỏa xà đã kích thích trung tâm đầu cao nhất—

và từ điểm cao ấy chỉ đạo toàn bộ tiến trình dung hợp.

Tôi nghĩ chắc chắn những người như chúng ta chỉ mới đang làm quen với một chút Lửa Thái dương. Chúng ta đã sống đời sống của Lửa ma sát suốt hàng triệu năm. Chúng ta chưa bước vào Lửa Điện; có lẽ hiếm khi mới xuất hiện vài tia lóe. Khi mong tia chớp soi sáng bầu trời tối tăm, có lẽ chúng không xuất hiện thường xuyên; chúng đến rất nhanh, và khi chúng đến, các bạn thấy được điều gì đó, rồi những tia chớp ấy lại biến

says we shouldn't have all the fires on the mountain blazing simultaneously, and I don't think we're going to get out of Electric Fire a kind of continuity.

mất. Chân sư Morya nói rằng chúng ta không nên để tất cả những ngọn lửa trên núi cùng bùng cháy một lúc, và tôi không nghĩ chúng ta sẽ có được một dạng liên tục từ Lửa Điện.

It's a first-ray fire, and it's used suddenly, spontaneously, for crashing through. It's not like the sustained radiatory Solar Fire. The triple blending is achieved from a high point of direction, and I want to say this is all achieved by the initiate. Lesser disciples cannot achieve it.

Đó là ngọn lửa cung một, được sử dụng đột ngột, tự phát, để phá xuyên qua. Nó không giống Lửa Thái dương bức xạ bền bỉ. Sự hòa trộn tam phân được thực hiện từ một điểm chỉ đạo cao, và tôi muốn nói rằng tất cả điều này đều do điểm đạo đồ thực hiện. Những đệ tử ở cấp thấp hơn không thể làm được.

This is all achieved by the initiate who is going to be supervising the entire process of fusion. As I say, we're just learning to build the antahkarana, and we're not there yet. Even to lodge one's consciousness within a permanent atom of the Spiritual Triad is maybe more the prerogative of the Chohan of the seventh degree. At least we kind of see the map and the Path ahead, but we have to be realistic about where we stand. All of this, this blending of the three—

Tất cả điều này do điểm đạo đồ thực hiện, vị sẽ giám sát toàn bộ tiến trình dung hợp. Như tôi đã nói, chúng ta chỉ đang học xây dựng antahkarana và chưa đạt đến đó. Ngay cả việc đặt tâm thức vào một Nguyên tử trường tồn của Tam Nguyên Tinh Thần có lẽ cũng thuộc đặc quyền của vị Chohan bậc bảy hơn. Ít nhất, chúng ta phần nào thấy được bản đồ và Đường Đạo phía trước, nhưng phải thực tế về vị trí mình đang đứng. Tất cả điều này, sự hòa trộn của ba—

[66] It involves the ability to withdraw the consciousness literally into the etheric body and yet at the same time to preserve —in full awareness—a point of contact in the head, and from that point direct the automaton, the physical body.

[66] Điều đó đòi hỏi khả năng thu rút tâm thức theo nghĩa đen vào thể dĩ thái, đồng thời vẫn duy trì trong sự nhận biết đầy đủ một điểm tiếp xúc trong đầu, và từ điểm ấy điều khiển bộ máy tự động là thể xác.

Let's say a dual consciousness undertakes this process directed from the head. This is Occultism, and one thinks immediately of some of the great saints and sages who go into that unitive state we call samadhi, which I suppose apprehends as much of beingness as can be apprehended by the human being. I don't say by any means that it's ultimate.

Một tâm thức kép thực hiện tiến trình này dưới sự chỉ đạo từ đầu. Đây là huyền bí học, và người ta lập tức nghĩ đến một số vị thánh và hiền triết vĩ đại đi vào trạng thái hợp nhất mà chúng ta gọi là đại định; tôi cho rằng trạng thái ấy lĩnh hội được mức độ bản thể tối đa mà con người có thể lĩnh hội. Tôi hoàn toàn không nói rằng đó là tối hậu.

Nirvana is but the beginning of the endless Way. In the Evans-Wentz book it tells us that. One of the faults of the human being is that he mistakes elevated temporary states for permanent states, and he forecloses his options and builds a boundary around himself which is a mistaken boundary. Can we withdraw the consciousness into the etheric body, into, I suppose, the etheric head center and into the jewel in the very center of the heart within the head? Can we then, through this occult process, really become the director of the mechanism?

Niết Bàn chỉ là khởi đầu của Đường Đạo vô tận. Cuốn sách của Evans-Wentz cho chúng ta biết điều đó. Một trong những khuyết điểm của con người là y nhầm các trạng thái tạm thời cao siêu với những trạng thái thường hằng, rồi tự khép lại các khả năng và dựng quanh mình một ranh giới sai lầm. Chúng ta có thể rút tâm thức vào thể dĩ thái, tôi cho là vào trung tâm đầu dĩ thái và vào viên ngọc ngay giữa trung tâm tim trong đầu không? Rồi qua tiến trình huyền bí này, chúng ta có thể thực sự trở thành người điều khiển bộ máy không?

This is another step. Most human beings are at the stage where what they think they are and the mechanism appear to be the same thing. A certain alchemical separation of the subject and the object is necessary before the reblending of the subject and the object, and the still deeper realization that whatever is perceived is the isness which is perceiving.

Đây là một bước khác. Phần lớn con người đang ở giai đoạn mà điều họ nghĩ mình là và bộ máy dường như là một. Cần có một sự phân tách mang tính thuật luyện kim giữa chủ thể và khách thể trước khi chủ thể và khách thể hòa trộn trở lại, và trước khi có chứng nghiệm còn sâu hơn rằng bất cứ điều gì được tri giác đều là chính hiện hữu đang tri giác.

[67] It presupposes, if successful, certain etheric conditions in the body.

[67] Nếu thành công, điều này giả định một số tình trạng dĩ thái nhất định trong cơ thể.

I think, let us examine the place where magic is wrought. The etheric body is underlying the dense physical, and according to its activation and its rhythm it is stimulating its expressions, such as the glands and the nervous system and the blood system in the physical body. Maybe that's what he means by certain etheric conditions in the body, really underlying the body.

Tôi nghĩ chúng ta hãy xem xét nơi huyền thuật được thực hiện. Thể dĩ thái nằm dưới thể xác đậm đặc, và tùy theo sự hoạt hóa cùng nhịp điệu của nó, nó kích thích những biểu hiện của mình như các tuyến, hệ thần kinh và hệ tuần hoàn trong thể xác. Có lẽ đó là điều Ngài muốn nói khi nhắc đến những điều kiện dĩ thái nhất định trong cơ thể, thực ra là nằm dưới cơ thể.

[68] One of these is the process of burning through or destruction (partial or complete) of any obstructions found along the spinal cord which could prevent the free rising of the fire at the base of the

[68] Một trong số đó là tiến trình đốt xuyên qua hoặc phá hủy, một phần hay hoàn toàn, bất kỳ chướng ngại nào dọc theo tủy sống có thể ngăn cản sự dâng lên tự do của ngọn lửa ở đáy cột sống, thường được gọi là lửa

spine, commonly called the kundalini fire, which lies quiescent, latent and potential in the lowest centre.

kundalini, vốn nằm yên, tiềm ẩn và đầy tiềm năng trong trung tâm thấp nhất. Đây là "con rắn đang ngủ phải trỗi dậy và duỗi mình".

We have heard of this burning through. It's essentially an etheric process.

Chúng ta đã nghe nói về việc đốt xuyên qua này. Về bản chất, đó là một tiến trình dĩ thái.

The kundalini fire is essentially etheric, and when released it can burn through etheric webs which prevent the entrance of the energies and forces of the astral plane and other still higher forces from reaching the etheric body and from affecting the physical mechanism. But the process of burning through itself has to be wisely regulated; otherwise you get all the things that DK has said: the frictions, the tumors, the insanities.

Về bản chất, hỏa xà thuộc dĩ thái, và khi được giải phóng, nó có thể đốt xuyên qua các lưới dĩ thái vốn ngăn những năng lượng và mãnh lực của cõi cảm dục cùng những mãnh lực còn cao hơn đi vào thể dĩ thái và tác động đến bộ máy hồng trần. Nhưng chính tiến trình đốt xuyên qua phải được điều tiết một cách minh triết; nếu không, các bạn sẽ gặp tất cả những điều Chân sư DK đã nói: ma sát, khối u, chứng loạn trí.

What are insanities? Probably the lower subplanes of the astral plane have been released into the consciousness. They haven't been warded off, and they are the hellish world, the hell of the average believer.

Chứng loạn trí là gì? Có lẽ những cõi phụ thấp của cõi cảm dục đã được giải phóng vào tâm thức. Chúng không được ngăn chặn, và chúng là thế giới địa ngục, địa ngục của người có tín ngưỡng thông thường.

So extremely discordant and filled with all kinds of phenomena that the individual is not yet equipped to handle or to dispel or disperse, and then the individual becomes obsessed by these very aggressive, malevolent forces. Hence the one aspect of the insanity. With purification comes the possibility, increasingly, of the burning through of the protective barriers.

Vì thế, chúng cực kỳ bất hòa và đầy mọi loại hiện tượng mà cá nhân chưa đủ khả năng xử lý, xua tan hay phân tán; rồi cá nhân ấy bị những mãnh lực hết sức hung hãn, ác độc này chiếm hữu. Đó là một phương diện của chứng loạn trí. Cùng với sự thanh lọc, khả năng đốt xuyên qua các hàng rào bảo vệ ngày càng tăng.

There comes a time when they need no longer protect, but the man must begin to integrate and unify his energy mechanism. It is all a question of timing. Right timing.

Sẽ đến lúc chúng không còn cần bảo vệ nữa, mà con người phải bắt đầu tích hợp và hợp nhất bộ máy năng lượng của mình. Tất cả đều là vấn đề thời điểm. Đúng thời điểm.

The supervising teacher knows and can see, and it is better to go along with what is seen

Vị huấn sư giám sát biết và có thể thấy, và tốt hơn là thuận theo điều vị ấy thấy thay vì

rather than to rush into danger, into the path of danger.

lao vào nguy hiểm, vào con đường nguy hiểm.

The free rising of the fire from the base of the spine: it is commonly called the kundalini fire, which lies quiescent.

Sự dâng lên tự do của ngọn lửa từ đáy cột sống: nó thường được gọi là hỏa xà, vốn nằm yên.

Mars is kundalini latent.

Sao Hỏa là hỏa xà tiềm ẩn.

Mercury: kundalini active. Pluto: in general, the power of kundalini. Earth is the kundalini of the solar system, and has the same basic fourfold structure as the center at the base of the spine is portrayed as having.

Sao Thủy: hỏa xà hoạt động. Sao Diêm Vương: nói chung, quyền năng của hỏa xà. Trái Đất là hỏa xà của hệ mặt trời, và có cùng cấu trúc tứ phân căn bản như cấu trúc được mô tả của trung tâm đáy cột sống.

Saturn gets into the act too, I think, because it's such a physical anchor. There's much going on at the base of the spine. But from another point of view, every planet in the solar system can act upon every other planet and has its representatives on every other planet. Like in Shambhala, we have the representatives of all the planets, and so, in a way, every chakra within the human system has the representation of every other chakra. Somehow every chakra is represented in every chakra; it's an analogy. What that intricate structure may be, we're not going to know, but maybe if we discover how it is that certain planetary representatives work in Shambhala, we'll be able to analogize to the condition of the etheric body in the Microcosm of the human being. There it lies, latent, potential. The dragon has not come out of his lair, the dragon fire.

Tôi nghĩ Sao Thổ cũng tham gia, vì nó là một điểm neo hồng trần mạnh mẽ như vậy. Có rất nhiều điều diễn ra ở đáy cột sống. Nhưng từ một quan điểm khác, mỗi hành tinh trong hệ mặt trời đều có thể tác động lên mọi hành tinh khác và có những đại diện trên mọi hành tinh khác. Cũng như tại Shambhala, chúng ta có đại diện của mọi hành tinh; vì vậy, theo một cách nào đó, mỗi luân xa trong hệ thống con người đều có sự hiện diện đại diện của mọi luân xa khác. Bằng cách nào đó, mỗi luân xa đều được đại diện trong mọi luân xa; đó là một phép tương đồng. Cấu trúc tinh vi ấy có thể là gì thì chúng ta chưa biết, nhưng có lẽ nếu khám phá cách những đại diện hành tinh nào đó hoạt động tại Shambhala, chúng ta sẽ có thể suy theo phép tương đồng về tình trạng của thể dĩ thái trong Tiểu thiên địa của con người. Nó nằm đó, tiềm ẩn, ở dạng tiềm năng. Con rồng chưa ra khỏi hang, ngọn lửa rồng.

In one way, the negative dragon also hides, and you have to shoot the arrows of fiery aspiration into the cave to arouse all of this latent negativity stored over millennia. But from another point of view, the dragon is a beneficent force, which is why Masters are

Theo một cách nhìn, con rồng tiêu cực cũng ẩn mình, và các bạn phải bắn những mũi tên của khát vọng rực lửa vào hang để khơi dậy mọi tính tiêu cực tiềm ẩn đã tích tụ qua hàng thiên niên kỷ. Nhưng từ một quan điểm khác, con rồng là một mãnh lực có lợi;

called lesser dragons of wisdom, which is why a Planetary Logos is called a dragon of wisdom. One can live one's whole life, or many lives, without realizing that the dragon is sleeping there at the bottom of the chakra system, guarding the treasure. The treasure is life itself: the energies which, when released, release greater participation in life and greater realization in life and being and reality.

đó là lý do các Chân sư được gọi là những con rồng minh triết nhỏ, và Hành Tinh Thượng đế được gọi là một con rồng minh triết. Người ta có thể sống cả đời, hoặc nhiều đời, mà không nhận ra con rồng đang ngủ dưới đáy hệ thống luân xa, canh giữ kho báu. Kho báu chính là sự sống: những năng lượng mà khi được giải phóng sẽ mở ra sự tham dự lớn hơn vào sự sống và sự chứng nghiệm lớn hơn về sự sống, bản thể và thực tại.

For disciples of our type, we're sitting on top of the dragon, but the dragon is not yet stirring, the positive dragon. Until the Path of Initiation, which is emphasizing the first and seventh rays—you can go this way when you have the head and the base of the spine, one-seven, seven-one—then comes the release of the power of the dragon, which will make of us eventually a Master, uniting the base and the crown, and we will become lesser dragons of wisdom. All of this is understood as potential in the right conditioning and manipulation of the etheric body. However, there is such a science connected with it, and so much danger of a premature disruption connected with it, that one can be set back lifetimes and have to repair what one has unwisely torn apart through the premature release of the energies at the base of the spine.

Đối với những đệ tử như chúng ta, chúng ta đang ngồi trên con rồng, nhưng con rồng tích cực ấy vẫn chưa cựa mình. Chỉ đến Con Đường Điểm Đạo, nơi nhấn mạnh cung một và cung bảy—các bạn có thể đi theo hướng này khi có đầu và đáy cột sống, một-bảy, bảy-một—quyền năng của con rồng mới được giải phóng, cuối cùng sẽ biến chúng ta thành một Chân sư, hợp nhất đáy cột sống với đỉnh đầu, và chúng ta sẽ trở thành những con rồng minh triết nhỏ. Tất cả điều này được hiểu là tiềm năng nằm trong việc tạo điều kiện đúng đắn và điều khiển thể dĩ thái. Tuy nhiên, có cả một khoa học gắn với nó, và nguy cơ phá vỡ quá sớm lớn đến mức người ta có thể bị đẩy lùi nhiều kiếp sống, phải sửa chữa điều mình đã thiếu minh triết xé toạc qua việc giải phóng quá sớm những năng lượng ở đáy cột sống.

Something happened to our Planetary Logos in connection with the Moon Chain, and it kind of disorganized an aspect of his psyche. We inherited that disorganization on our Chain as what we might call madness or chaotic states of relationship, chaotic states of consciousness, so one cannot be premature. All of this is the sleeping serpent which must arise and uncoil.

Một điều gì đó đã xảy ra với Hành Tinh Thượng đế của chúng ta liên quan đến Dãy Mặt Trăng, và phần nào làm rối loạn một phương diện đời sống nội tâm của Ngài. Trên Dãy của mình, chúng ta thừa hưởng sự rối loạn ấy dưới dạng có thể gọi là điên loạn, hay những trạng thái quan hệ hỗn loạn, những trạng thái tâm thức hỗn loạn; vì thế không thể hành động quá sớm. Tất cả điều này là con rắn đang ngủ phải vươn lên và duỗi mình.

It is from Sirius that the serpent religion has come, and if perchance Sirius does have something to do with the ajna center, since it has such a manasic, brilliant fifth-ray component to it, we can realize that from the ajna center comes the ability to awaken and to direct the sleeping dragon in its arising. The serpent religion is coming from Sirius because Sirius and the ajna center... There are ways in which Sirius, to me anyway, seems to suggest the highest head center of the seven solar systems of which ours is one, our Sun or Solar Logos being the heart center, and ways in which Sirius seems to suggest the ajna center of that great Being. We'll have to figure that out.

Tôn giáo thờ rắn đến từ Sao Thiên Lang, và nếu quả thực Sao Thiên Lang có liên hệ nào đó với trung tâm ajna, vì nó có một thành phần cung năm rực sáng, mang tính manas mạnh mẽ như vậy, chúng ta có thể nhận ra rằng từ trung tâm ajna phát sinh khả năng đánh thức và chỉ đạo con rồng đang ngủ khi nó vươn lên. Tôn giáo thờ rắn đến từ Sao Thiên Lang vì Sao Thiên Lang và trung tâm ajna... Ít nhất theo tôi, có những phương diện mà Sao Thiên Lang dường như gợi đến trung tâm đầu cao nhất của bảy hệ mặt trời, trong đó hệ của chúng ta là một, còn Mặt Trời hay Thái dương Thượng đế của chúng ta là trung tâm tim; và có những phương diện mà Sao Thiên Lang dường như gợi đến trung tâm ajna của Đấng vĩ đại ấy. Chúng ta sẽ phải tìm hiểu điều đó.

[69] Each centre in the spine is separated from the one above it and the one below it by an interlaced protective web

[69] Mỗi trung tâm trong cột sống được ngăn cách với trung tâm bên trên và bên dưới nó bằng một màng lưới bảo vệ đan xen [Page 592]

Of subtle energy—

Bằng năng lượng tinh tế—

[70] which is composed of a curious blend of etheric and gaseous substance.

[70] cấu thành từ sự pha trộn kỳ lạ giữa chất liệu dĩ thái và chất khí.

Isn't that interesting? What he's saying here: the etheric web is not strictly etheric but has some gaseous substance in it. There is this factor of joining ether and the dense physical through ignition, and the kind of flaming forth that happens as the joining occurs in this interface between the lowest ether and the gaseous subplane. Maybe we can look for an analogy occurring between the higher mental plane and the intuitive plane: some sort of release of energy, some blazing forth. Anyway, this is very important, that each is separated from the other, I suppose for the sake of wholesome

Chẳng phải rất thú vị sao? Điều Ngài nói ở đây là lưới dĩ thái không hoàn toàn thuộc dĩ thái mà có một phần chất liệu thể khí trong đó. Có yếu tố kết nối dĩ thái với hồng trần đậm đặc qua sự bắt lửa, cùng một kiểu bùng cháy xảy ra khi sự kết nối diễn ra tại mặt tiếp giáp giữa dĩ thái thấp nhất và cõi phụ thể khí. Có lẽ chúng ta có thể tìm một sự tương đồng diễn ra giữa cõi thượng trí và cõi trực giác: một dạng giải phóng năng lượng, một sự bùng sáng nào đó. Dù sao, điều rất quan trọng là mỗi trung tâm đều cách biệt với trung tâm khác, tôi cho là để bảo đảm sự

development, because there can be interference from one chakra to another. Separation—

phát triển lành mạnh, bởi một luân xa có thể gây nhiễu cho luân xa khác. Sự cách biệt—

by an interlaced protective web which is composed of a curious blend of etheric and gaseous substance.

bằng một tấm lưới bảo vệ đan xen cấu thành từ một hỗn hợp đặc biệt của chất liệu dĩ thái và chất liệu thể khí.

This—and there are several—

Tấm lưới này—và có nhiều tấm như vậy—

[71] This has to be burnt away and dissipated before there can be the free play of the fires of the body.

[71] Màng lưới này phải bị đốt cháy và làm tiêu tan trước khi các loại lửa trong cơ thể có thể tự do hoạt động.

This is the difference between the people who can work in relation to the subtle world and those who are still confined.

Đây là sự khác biệt giữa những người có thể làm việc trong mối liên hệ với thế giới tinh tế và những người vẫn còn bị giới hạn.

[72] A complete network of nadis and centres underlies and is the subtle counterpart of the nervous and endocrine systems.

[72] Một mạng lưới hoàn chỉnh gồm các nadi và các trung tâm nằm bên dưới hệ thần kinh và hệ nội tiết, đồng thời là đối phần tinh anh của chúng.

The idea has been put forward that for every atom or whatever particle is found in the dense physical vehicle there is a corresponding higher, archetypal, causal particle or energy-generating center in the etheric body. A complete network is there.

Có ý tưởng cho rằng đối với mỗi nguyên tử hay bất kỳ hạt nào trong hiện thể hồng trần đậm đặc, đều có một hạt tương ứng cao hơn, mang tính nguyên mẫu, tính nguyên nhân, hoặc một trung tâm sinh năng lượng trong thể dĩ thái. Ở đó có một mạng lưới hoàn chỉnh.

[73] A little clear thinking therefore will demonstrate the need for excessive care, for there will obviously be a direct effect upon the external apparatus and this in its turn will definitely affect what the psychologists call "behaviour".

[73] Vì vậy, chỉ cần suy nghĩ sáng suốt đôi chút cũng cho thấy nhu cầu phải cực kỳ thận trọng, bởi hiển nhiên sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến bộ máy bên ngoài, và đến lượt nó, bộ máy này chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến điều mà các nhà tâm lý học gọi là "hành vi".

The etheric body participates in the phenomenon of external behavior. The different schools of psychology seem to be

Thể dĩ thái tham gia vào hiện tượng hành vi bên ngoài. Dường như ở đây có nhắc đến những trường phái tâm lý học khác nhau, và

referenced here, and the behaviorist is one of those schools.

thuyết hành vi là một trong những trường phái ấy.

[74] There are four of these interlaced circular "webs" lying between the five centres found on the rod

[74] Có bốn "màng lưới" tròn đan xen như thế nằm giữa năm trung tâm được tìm thấy

There's the word. Look for it in the biblical stories and in other mythological stories. It's found between the five centers—

Đó là từ ấy. Hãy tìm nó trong các câu chuyện Kinh Thánh và những câu chuyện thần thoại khác. Nó nằm giữa năm trung tâm—

[75] on the rod of the spinal column, such as follows: 0/0/0/0/0,

[75] trên trục cột sống, như sau: 0/0/0/0/0, và ba màng lưới nằm trong đầu. Ba màng lưới này chia đôi đầu và tạo thành một loạt thập giá như sau:

Let's see how that would work. Four of the interlaced circular webs: one between—let's speculate—the base of the spine center and the sacral; one between sacral and solar plexus; one between solar plexus and heart; and one between heart and throat. Those are the five that are along the rod. There are other and higher centers, but the spine ends at a certain point, no matter how it may connect with the head under occult circumstances.

Hãy xem điều đó diễn ra như thế nào. Bốn tấm lưới hình tròn đan xen: một tấm nằm giữa—hãy thử suy đoán—trung tâm đáy cột sống và trung tâm xương cùng; một tấm giữa trung tâm xương cùng và tùng thái dương; một tấm giữa tùng thái dương và tim; một tấm giữa tim và cổ họng. Đó là năm trung tâm nằm dọc theo cây trượng. Còn có những trung tâm khác cao hơn, nhưng cột sống kết thúc ở một điểm nhất định, bất kể trong những hoàn cảnh huyền bí nó có thể kết nối với đầu như thế nào.

I think we can see the general layout and how these etheric webs, which are a blend of the lowest ether and gaseous substance, normally are protective, protecting one from what will ultimately become necessary: the right interplay of the centers. Until then, the center pretty much has to be developed in isolation. Now he goes further in dealing with symbols which represent etheric realities and of which the nationals of any particular country have relatively no idea.

Tôi nghĩ chúng ta có thể thấy bố cục tổng quát và cách những lưới dĩ thái này, vốn là hỗn hợp của dĩ thái thấp nhất và chất liệu thể khí, thông thường có tác dụng bảo vệ, bảo vệ con người khỏi điều cuối cùng sẽ trở nên cần thiết: sự tương tác đúng đắn giữa các trung tâm. Cho đến lúc ấy, trung tâm phần lớn phải phát triển riêng biệt. Giờ đây Ngài đi xa hơn, bàn đến những biểu tượng đại diện cho các thực tại dĩ thái mà người dân của bất kỳ quốc gia cụ thể nào cũng hầu như không biết đến.

[76] This is much like the cross upon the Union Jack,

[76] Hình này rất giống thập giá trên quốc kỳ Liên hiệp Anh,

All of the Scandinavian countries have the cross in various ways represented, reflecting their own flag. Lately they've taken it off the airplanes for fear of the jihadis. It's too bad. It's provocative, but it's distinctive as well.

Tất cả các nước Bắc Âu đều thể hiện thập giá theo những cách khác nhau trên quốc kỳ của mình. Gần đây họ đã bỏ nó khỏi máy bay vì sợ những phần tử thánh chiến. Thật đáng tiếc. Nó có thể gây phản ứng, nhưng cũng tạo nên nét riêng biệt.

This is much like the cross upon the Union Jack,

Điều này rất giống thập giá trên quốc kỳ Liên hiệp Anh,

[77] which has always had an esoteric significance for the student, and indicates a point in racial evolution.

[77] vốn luôn có thâm nghĩa huyền bí đối với đạo sinh và biểu thị một điểm trong sự tiến hóa của nhân loại.

Here is a picture of the Union Jack. I thought that DK had it somewhere in his illustrations. I think he does. We have sort of the Cardinal Cross represented, in a way: Aries, Cancer, Libra, and Capricorn. We have the St. Andrew's cross here as well: the middle of Taurus, fifteen degrees, let us say, of Leo, fifteen of Scorpio, and fifteen of Aquarius. The symbol, I think, for the Common Cross is not here. But what DK is saying about this indicates a point in racial evolution.

Đây là hình quốc kỳ Liên hiệp Anh. Tôi nghĩ Chân sư DK có đưa hình này vào đâu đó trong các minh họa của Ngài. Tôi nghĩ là có. Theo một cách nào đó, chúng ta thấy Thập Giá Chủ Yếu được biểu thị: Bạch Dương, Cự Giải, Thiên Bình và Ma Kết. Ở đây cũng có thập giá Thánh Andrew: điểm giữa Kim Ngưu, mười lăm độ Sư Tử, mười lăm độ Hổ Cáp và mười lăm độ Bảo Bình. Tôi nghĩ biểu tượng của Thập Giá Thông Thường không có ở đây. Nhưng điều Chân sư DK nói về hình này chỉ ra một điểm trong sự tiến hoá của nhân loại.

[Ghi chú biên tập — CẦN GHÉP HÌNH TỪ VIDEO — WM-010-H10: hình Union Jack MDR đang chỉ, với các đường thập tự được liên hệ Cardinal Cross và St. Andrew's Cross; mốc "here is a picture of the Union Jack", đoạn work249/original249. Chưa có timestamp.]

[Ghi chú biên tập — CẦN GHÉP HÌNH TỪ VIDEO — WM-010-H10: hình quốc kỳ Liên hiệp Anh MDR đang chỉ, với các đường thập tự được liên hệ với Thập Giá Chủ Yếu và thập giá Thánh Andrew; mốc "đây là hình quốc kỳ Liên hiệp Anh", đoạn work249/original249. Chưa có mốc thời gian.]

[78] This cross in the head separates the ajna centre (the centre between the eyebrows) from the head centre, for it lies behind that centre in the forehead, and at

[78] Thập giá này trong đầu ngăn cách trung tâm ajna — trung tâm giữa hai chân mày — với trung tâm đầu, vì nó nằm phía sau trung tâm ấy trong vùng trán, đồng

the same time forms a protective shield between the ajna and throat centres.

thời tạo thành một lá chắn bảo vệ giữa trung tâm ajna và trung tâm cổ họng.

In other words, what's happening here is that the etheric webs are represented, but they have to be burned through eventually so there can be complete circulation.

Nói cách khác, ở đây các lưới dĩ thái được biểu thị, nhưng cuối cùng chúng phải bị đốt xuyên qua để có thể có sự lưu thông hoàn toàn.

We've heard, as we study *Esoteric Healing*, of the kind of circulation that must exist between the ajna, the head center, and the alta major. But it looks like the throat center is considered here a kind of a third center: ajna, head, and throat. Although the alta and the throat are so close together that, in some ways, they may swing into each other's orbit, linking the energies of the torso with those of the head. Symbolism is everywhere around us. Let's say that some of those who conceived these symbols may have been consciously esoterically aware or tuned in in an unconscious manner, but bringing through the esoteric knowledge.

Khi nghiên cứu *Trị Liệu Huyền Môn*, chúng ta đã nghe nói đến sự lưu thông cần có giữa trung tâm ajna, trung tâm đầu và alta major. Nhưng dường như ở đây trung tâm cổ họng được xem là một trung tâm thứ ba: ajna, đầu và cổ họng. Tuy nhiên, alta và cổ họng gần nhau đến mức, theo một vài phương diện, chúng có thể chuyển vào quỹ đạo của nhau, nối kết các năng lượng của thân mình với các năng lượng của đầu. Biểu tượng hiện diện khắp quanh chúng ta. Một số người đã hình thành những biểu tượng này có thể đã có nhận thức huyền bí một cách hữu thức, hoặc đã bắt được sự đồng điệu một cách vô thức, nhưng vẫn truyền đạt được tri thức huyền bí.

This cross in the head separates the ajna centre (the centre between the eyebrows) from the head centre, for it lies behind that centre in the forehead,

Thập giá này trong đầu ngăn cách trung tâm ajna (trung tâm giữa hai chân mày) với trung tâm đầu, vì nó nằm phía sau trung tâm ấy ở trán,

Yes, in a way, there is a point in the middle of the head around the pineal gland which represents the higher head center, and we can see how there would be a web separating those two. It is like a web separating the soul from the personality, or maybe even separating one day the Monad from the soul-infused personality, because eventually the personality must absorb the soul energy. The head center has more in it than that which represents only the soul. It does as well represent, in some of its aspects, the highest point in our energy system, the Monad. Then there is another cross which

Đúng vậy, theo một cách nào đó, có một điểm ở giữa đầu, quanh tuyến tùng, biểu thị trung tâm đầu cao hơn, và chúng ta có thể thấy giữa hai trung tâm ấy sẽ có một lớp lưới ngăn cách như thế nào. Nó giống như một lớp lưới ngăn cách linh hồn với phàm ngã, hoặc có lẽ đến một ngày nào đó còn ngăn cách Chân thần với phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, bởi cuối cùng phàm ngã phải hấp thu năng lượng linh hồn. Trung tâm đầu chứa đựng nhiều hơn những gì chỉ biểu thị linh hồn. Trong một số phương diện, nó cũng biểu thị điểm cao nhất trong hệ thống năng lượng của chúng ta, tức Chân thần. Rồi

divides the ajna from the throat. Let us see how that would work: here and here, like that.

còn có một thập giá khác ngăn cách ajna với cổ họng. Chúng ta hãy xem điều đó diễn ra như thế nào: ở đây và ở đây, như thế này.

Anyway, the idea is a free and full circulation of energy is required to make the human being a fully unfolded specimen and to fulfill the human spiritual-divine potential. But the manner of the blending has to be from fire by friction to Solar Fire, which, completed to a certain point, begins to allow Electric Fire into the process. The one who is seated behind it all as the director has to know how to connect these energies so that no danger to the mechanism overcomes it.

Dù sao, ý tưởng ở đây là cần có sự lưu thông năng lượng tự do và trọn vẹn để con người trở thành một mẫu hình đã khai mở hoàn toàn và thành tựu tiềm năng tinh thần-thiêng liêng của nhân loại. Nhưng sự hòa trộn phải diễn tiến từ lửa ma sát đến Lửa Thái dương; khi đạt đến một mức độ nhất định, sự hòa trộn ấy bắt đầu cho phép Lửa Điện tham gia tiến trình. Đấng ngự phía sau tất cả với vai trò chỉ đạo phải biết cách nối kết những năng lượng này để không có nguy hiểm nào đối với bộ máy có thể lấn át nó.

[79] These etheric webs are in reality disks, rotating or revolving at specific rates, which differ for the different centres, and according to the point in evolution of the system of centres concerned.

[79] Trên thực tế, những màng lưới dĩ thái này là các đĩa quay tròn với những tốc độ xác định, khác nhau tùy theo từng trung tâm và tùy theo điểm tiến hoá của hệ thống trung tâm liên hệ.

What do we have here? This is a miniature solar system. The numbers are of great interest and would reveal the integration and coherence of the whole. He's certainly not going to tell us what these rates of rotation are, but it's really interesting to see that they do exist and that the chakras are like planets themselves. You kind of wonder, analogizing in a solar system, what kind of etheric webs exist solar systemically to separate one planet from another, given that they are chakras. What is the ajna center? Is it Mercury? What is the throat center? Is it Saturn? Seems a long way. The head center is, in a way, Vulcan.

Ở đây chúng ta có gì? Đây là một hệ mặt trời thu nhỏ. Các con số hết sức đáng chú ý và sẽ tiết lộ sự tích hợp cùng tính gắn kết của toàn thể. Chắc chắn Ngài sẽ không cho chúng ta biết những tốc độ quay ấy là bao nhiêu, nhưng thật thú vị khi thấy chúng quả thực tồn tại và bản thân các luân xa giống như những hành tinh. Khi suy theo phép tương đồng trong một hệ mặt trời, chúng ta có thể tự hỏi ở cấp độ hệ mặt trời có những lưới dĩ thái nào ngăn cách hành tinh này với hành tinh khác, xét rằng chúng là các luân xa. Trung tâm ajna là gì? Có phải Sao Thủy không? Trung tâm cổ họng là gì? Có phải Sao Thổ không? Có vẻ cách nhau rất xa. Theo một cách nào đó, trung tâm đầu là Vulcan.

But at different times, according to the Law of Mutation, that which a planet represents, chakrically speaking, changes. Venus can represent the solar plexus center in a solar

Nhưng vào những thời điểm khác nhau, theo Định luật Biến Đổi, điều mà một hành tinh biểu thị xét về luân xa sẽ thay đổi. Sao Kim có thể biểu thị trung tâm tùng thái

system, but it has much to do with the heart center. Mercury has much to do with the throat center as well as the ajna center. Although Venus represents the ajna center of man, in relation to the Solar Logos it is more the heart-solar plexus connection, because it is keyed more to its Monadic ray or Monadic rays, kind of two and six. There is mutation going on all the time. If there are protective etheric webs in man, there have to be protective etheric webs in the solar system and in the planet, separating Globe from Globe within a Chain and Chain from Chain within a planetary Scheme. Very interesting about these structures, and they would all have, of course, their own specific rates. He says rotating or revolving. I guess for me it looks more like rotating because they're not changing positions relative to various chakras. Planets both rotate and revolve, but these webs within the etheric vehicle of man, they rotate.

dương trong một hệ mặt trời, nhưng nó có liên hệ mật thiết với trung tâm tim. Sao Thủy có liên hệ mật thiết với cả trung tâm cổ họng lẫn trung tâm ajna. Mặc dù Sao Kim biểu thị trung tâm ajna của con người, trong tương quan với Thái dương Thượng đế, nó thiên về mối nối kết tim-tùng thái dương hơn, bởi nó đồng điệu nhiều hơn với cung chân thần hoặc các cung chân thần của nó, phần nào là cung hai và cung sáu. Sự biến đổi luôn diễn ra. Nếu trong con người có các lưới dĩ thái bảo vệ, thì trong hệ mặt trời và trong hành tinh cũng phải có các lưới dĩ thái bảo vệ, ngăn cách bầu hành tinh này với bầu hành tinh khác trong một Dãy, và Dãy này với Dãy khác trong một hệ hành tinh. Những cấu trúc này rất thú vị, và dĩ nhiên tất cả đều có tốc độ cụ thể riêng. Ngài nói tự xoay hoặc quay vòng. Theo tôi, có vẻ chúng tự xoay nhiều hơn, vì chúng không thay đổi vị trí so với các luân xa khác nhau. Các hành tinh vừa tự xoay vừa quay vòng, nhưng những lưới này trong hiện thể dĩ thái của con người thì tự xoay.

Look at the Occultism that is hidden here in the way that man can scientifically evolve. It's just the ABCs, isn't it, that we're being given? But the hints are there. We've got a miniature solar system in our etheric body and also in the etheric portion of the other planes, and it has to be integrated. All of this integration is both mathematical and musical. There is so much to learn about when we are ready for the circulation of the energies, and when we are ready to have the protective webs burned away so there can be the circulation we need eventually.

Hãy xem huyền bí học ẩn chứa ở đây, trong cách con người có thể tiến hoá một cách khoa học. Chúng ta mới chỉ được trao những kiến thức vỡ lòng, phải không? Nhưng những gợi ý đã có ở đó. Chúng ta có một hệ mặt trời thu nhỏ trong thể dĩ thái, cũng như trong phần dĩ thái của các cõi khác, và hệ thống ấy phải được tích hợp. Toàn bộ sự tích hợp này vừa mang tính toán học vừa mang tính âm nhạc. Có rất nhiều điều phải học về lúc nào chúng ta sẵn sàng cho sự lưu thông các năng lượng, và lúc nào chúng ta sẵn sàng để các lưới bảo vệ bị đốt tiêu, nhờ đó có được sự lưu thông mà cuối cùng chúng ta cần đến.

[80] Only when these webs are burnt away by the ascending and descending fires

[80] Chỉ khi những màng lưới này bị các loại lửa đi lên và đi xuống thiêu rụi,

Let's remember the descent, because what goes up must come down. There is probably quite a circulation here, maybe according to the figure eight. I think that's an important symbolic figure—

Chúng ta hãy nhớ đến sự đi xuống, bởi cái gì đi lên thì phải đi xuống. Có lẽ ở đây có một vòng lưu thông đáng kể, có thể theo hình số tám. Tôi nghĩ đó là một hình tượng trưng quan trọng—

[81] can the true centres really be seen.

[81] người ta mới thực sự có thể thấy các trung tâm chân chính.

It looks like they are covered by the webs in some manner.

Dường như chúng bị các lớp lưới che phủ theo một cách nào đó.

[82] Many clairvoyants confuse the centres and their protective counterparts, for the latter have a radiance and light of their own.

[82] Nhiều nhà thông nhãn nhầm lẫn các trung tâm với những đối phần bảo vệ của chúng, vì các đối phần này có ánh quang và ánh sáng riêng.

A very detailed description of mutual activities within the etheric body of man, hinting at a true science of the etheric body. We're just at that point where we're discovering that there is a bioelectric field and a kind of aura with different parts to it. But as far as a close study of the chakras and their dynamics, it hasn't really entered the minds of even intelligent researchers at this time.

Đây là một mô tả rất chi tiết về những hoạt động tương hỗ trong thể dĩ thái của con người, gợi mở về một khoa học đích thực về thể dĩ thái. Chúng ta mới ở điểm đang khám phá rằng có một trường điện sinh học và một dạng hào quang gồm những phần khác nhau. Nhưng việc nghiên cứu kỹ lưỡng các luân xa và động lực hoạt động của chúng thực sự vẫn chưa đi vào suy nghĩ của ngay cả những nhà nghiên cứu thông minh hiện nay.

[83] As the life achieves an increasingly high vibration through purification and discipline,

[83] Khi sự sống đạt được rung động ngày càng cao qua sự thanh luyện và kỷ luật,

I've been discussing the solar-systemic nature on the miniature scale of our etheric system, and how liberation occurs through a burning process. Uranus is said to rule the final burning ground. I think Uranus has much to do with ruling, as it will, the highest head center at a certain point—not just the sacral center, not just bringing seventh ray into the throat center, but the entire head center, in a way. Neptune may be

Tôi đã bàn về bản chất hệ mặt trời ở quy mô thu nhỏ của hệ thống dĩ thái nơi chúng ta, và về cách sự giải thoát diễn ra qua một tiến trình đốt cháy. Người ta nói Sao Thiên Vương cai quản vùng đất cháy cuối cùng. Tôi nghĩ Sao Thiên Vương có liên hệ mật thiết với việc cai quản trung tâm đầu cao nhất, như nó sẽ làm ở một thời điểm nhất định—không chỉ trung tâm xương cùng, không chỉ đưa cung bảy vào trung tâm cổ họng, mà

the heart in the head center, second-ray Monadic Neptune. But Uranus is presenting us with a final burning ground, and every human being will have, at a certain stage of etheric development, a kind of final burning ground which will release the fires from the impediments presented by the etheric web.

theo một cách nào đó là toàn bộ trung tâm đầu. Sao Hải Vương có thể là phần tim trong trung tâm đầu, Sao Hải Vương với cung chân thần là cung hai. Nhưng Sao Thiên Vương đặt trước chúng ta một vùng đất cháy cuối cùng, và ở một giai đoạn phát triển dĩ thái nhất định, mỗi con người sẽ có một dạng vùng đất cháy cuối cùng, giải phóng các luồng lửa khỏi những trở ngại do lưới dĩ thái tạo ra.

Webs: are they between the chakras, or do they form kind of a covering of the chakras? The diagram seems to show circle/slash/circle/slash/circle/slash, etc., that they are between. But I think they are very close and form a kind of covering which prevents the full stimulation of the chakra until these webs are burned through.

Các lưới này nằm giữa các luân xa, hay tạo thành một dạng lớp phủ trên các luân xa? Sơ đồ dường như cho thấy hình tròn/gạch chéo/hình tròn/gạch chéo/hình tròn/gạch chéo, v.v., nghĩa là chúng nằm ở giữa. Nhưng tôi nghĩ chúng ở rất gần và tạo thành một dạng lớp phủ ngăn luân xa được kích thích đầy đủ cho đến khi những lưới này bị đốt xuyên qua.

As the life achieves an increasingly high vibration through purification and discipline,

Khi sự sống đạt đến mức rung động ngày càng cao nhờ thanh lọc và kỷ luật,

Let's just say the frequency increases through purity and discipline, and that's really important to realize—

Tần số tăng lên nhờ sự thanh khiết và kỷ luật, và nhận ra điều đó thực sự rất quan trọng—

[84] the fire of the soul, which is literally the fire of mind, causes the centres also to increase their vibration, and this increased activity sets up a contact with the protective "webs", or disks of pranic energy found on either side of them.

[84] lửa của linh hồn, theo nghĩa đen là *lửa của trí tuệ,* cũng khiến các trung tâm gia tăng rung động; hoạt động tăng cường này thiết lập sự tiếp xúc với các "màng lưới" bảo vệ, hay các đĩa năng lượng prana, nằm ở hai phía của chúng.

Either side: I think that answers the question. Not surrounding them so much, but placed on either side. I think we're going to get a lot of details here—not as many as there are, but many are—concerning the etheric body of man. Let's remember that we are increasing the quality of our substance through purification and discipline, and that the fire of the soul will stimulate the centers

Hai phía: tôi nghĩ điều đó trả lời câu hỏi rồi. Không hẳn bao quanh chúng, mà đặt ở hai phía. Tôi nghĩ ở đây chúng ta sẽ nhận được nhiều chi tiết—không phải toàn bộ những chi tiết hiện có, nhưng cũng khá nhiều—về thể dĩ thái của con người. Chúng ta hãy nhớ rằng mình đang nâng cao phẩm tính của chất liệu nơi mình qua thanh lọc và kỷ luật, và lửa của linh hồn sẽ kích thích các trung

to increase their own vibration. That is interesting. Then contact is made with the etheric webs, which will cause—I think we'll be discussing here—the burning.

tâm tăng mức rung động riêng. Điều đó thật thú vị. Rồi sự tiếp xúc với các lưới dĩ thái được thiết lập, và điều này sẽ gây ra sự đốt cháy—tôi nghĩ chúng ta sẽ bàn đến ở đây.

[85] Thus, through the interplay,

[85] Do đó, [Page 593] qua sự tương tác,

Of the stimulated center and the web or the disc. Interplay of the soul-stimulated chakra and the protective discs—

Giữa trung tâm được kích thích và lưới hay đĩa. Sự tương tác giữa luân xa được linh hồn kích thích và các đĩa bảo vệ—

[86] they are gradually worn away, so that in the course of time they become perforated,

[86] chúng dần bị bào mòn, để rồi theo thời gian trở nên thủng lỗ,

If you want to perforate, you use the laser-like fifth ray. It is a very fiery ray in its own way—

Nếu muốn đục thủng, các bạn sử dụng cung năm giống như tia la-de. Theo cách riêng của nó, đây là một cung mang tính lửa rất mạnh —

[87] if I might use such an inadequate term.

[87] nếu tôi có thể dùng một thuật ngữ bất toàn như thế.

He gives enough of a hint so we can imagine what is going on, but we cannot imagine fully. It's very interesting, isn't it, these dynamics over which we are not exerting any particular control except to purify and discipline at first, and then eventually perhaps apply soul energy to the chakra itself, which will happen anyway, but we accentuate it under the right teaching and guidance. There is not only a burning through the web, but there is a wearing away and attenuation, a perforation—'if I might use such an inadequate term.'

Ngài đưa ra đủ gợi ý để chúng ta có thể hình dung điều đang diễn ra, nhưng chúng ta không thể hình dung trọn vẹn. Thật thú vị, phải không, những động lực hoạt động này mà chúng ta không thực hiện một sự kiểm soát cụ thể nào, ngoài việc ban đầu thanh lọc và rèn luyện kỷ luật, rồi cuối cùng có lẽ đưa năng lượng linh hồn vào chính luân xa. Dù sao điều đó cũng sẽ xảy ra, nhưng dưới sự giáo huấn và hướng dẫn đúng đắn, chúng ta làm cho nó mạnh hơn. Không chỉ có việc đốt xuyên qua lưới, mà còn có sự bào mòn, làm mỏng và đục thủng—"nếu tôi có thể dùng một thuật ngữ không thỏa đáng đến thế."

[88] Many aspirants feel convinced that they have raised the kundalini fire at the base of the spine and are consequently making rapid progress, whereas all that they have accomplished is to burn or "rub

[88] Nhiều người chí nguyện tin chắc rằng họ đã nâng lửa kundalini ở đáy cột sống lên và vì thế đang tiến bộ nhanh chóng, trong khi tất cả những gì họ đã hoàn thành chỉ là

through" the web at some point or other up the spine.

đốt hoặc "cọ xuyên qua" màng lưới tại một điểm nào đó dọc cột sống.

That's why we need the guidance of one who can really see the whole situation. It's not a theft from one's sense of independence to wisely wait for the Master who can supervise the process safely.

Đó là lý do chúng ta cần sự hướng dẫn của một người thực sự có thể thấy toàn bộ tình hình. Khôn ngoan chờ đợi Chân sư, Đấng có thể giám sát tiến trình một cách an toàn, không hề tước đi tinh thần độc lập của chúng ta.

[89] A sensation of burning or of pain in any part of the spine, when not due to physiological causes, is, in the majority of cases, due to the piercing of one or other of the webs, through the activity of the centres allied to them.

[89] Cảm giác nóng rát hoặc đau đớn ở bất kỳ phần nào của cột sống, khi không do nguyên nhân sinh lý, trong đa số trường hợp là do hoạt động của những trung tâm liên kết với các màng lưới xuyên thủng một trong những màng lưới ấy.

Which the soul stimulates: centers which the soul and its energy stimulates and which later the man under guidance can stimulate.

Những trung tâm mà linh hồn kích thích: các trung tâm do linh hồn và năng lượng của linh hồn kích thích, và về sau con người, dưới sự hướng dẫn, có thể kích thích.

Maybe some have experienced the burning, but they will jump to conclusions. Those who guide the process—and it is a meticulous and arduous process—are relating to us what really is probably happening.

Có lẽ một số người đã trải nghiệm cảm giác nóng rát, nhưng họ sẽ vội vàng kết luận. Những vị hướng dẫn tiến trình này—một tiến trình tỉ mỉ và gian khó—đang cho chúng ta biết điều gì có lẽ thực sự đang xảy ra.

A sensation of burning or of pain in any part of the spine, when not due to physiological causes, is, in the majority of cases, due to the piercing of one or other of the webs, through the activity of the centres allied to them.

Cảm giác nóng rát hoặc đau ở bất kỳ phần nào của cột sống, khi không do nguyên nhân sinh lý, trong đa số trường hợp là do một trong các lưới bị xuyên thủng qua hoạt động của các trung tâm liên kết với chúng.

The thing is, we have to understand this way: unless there is sufficient stimulation of the chakras, the burning through of a disc or web will not occur.

Vấn đề là chúng ta phải thấu hiểu theo cách này: nếu các luân xa chưa được kích thích đủ mức, thì việc đốt xuyên qua một đĩa hay lưới sẽ không xảy ra.

[90] This happens very frequently in the case of women in connection with the

[90] Điều này xảy ra rất thường xuyên ở phụ nữ liên quan đến trung tâm tùng thái

solar plexus centre, and with men in connection with the sacral centre.

dương, và ở nam giới liên quan đến trung tâm xương cùng.

You kind of wonder whether some of the diseases which result through the irritation of those areas around the solar plexus or the sacral center are not the result of this burning through: these various types of diseases which the aspirant will experience along the Way. But it shows the difference in orientation: men focused in the sacral center, women in the solar plexus center.

Chúng ta có thể tự hỏi liệu một số bệnh phát sinh do sự kích ứng tại các vùng quanh tùng thái dương hoặc trung tâm xương cùng có phải là kết quả của việc đốt xuyên này hay không: những dạng bất ổn khác nhau mà người chí nguyện sẽ trải nghiệm trên Đường Đạo. Nhưng điều đó cho thấy sự khác biệt về định hướng: nam giới tập trung ở trung tâm xương cùng, phụ nữ ở trung tâm tùng thái dương.

[91] Both these centres—as a result of evolutionary development—are exceedingly active and highly organised,

[91] Do kết quả của sự phát triển tiến hoá, cả hai trung tâm này đều cực kỳ năng động và được tổ chức cao độ, vì chúng biểu hiện bản chất sáng tạo hồng trần và thể cảm dục.

Because they came first, of course. The sex response particularly arising in Lemuria, and the solar plexus, the emotional response, arising in Atlantis. They've been with us a long, long time, and in our solar system the planets which represent those centers will be more highly developed than the ones that represent the higher centers. I think you can kind of see this. You can see that certain lesser planets have greater development than the generically represented Uranus and Neptune, which represent higher centers, probably finally in the head and the heart within the head. The Tibetan isn't saying much except that they are sevenfold. No further geometrical representation is there, whereas it's very, very present in these other and lesser planets. Where's our friend Mars? It's a lot like the Earth until you study it carefully and you realize it isn't exactly like the Earth.

Dĩ nhiên, bởi chúng xuất hiện trước. Đáp ứng tính dục đặc biệt xuất hiện ở Lemuria, còn tùng thái dương, tức đáp ứng cảm xúc, xuất hiện ở Atlantis. Chúng đã hiện diện nơi chúng ta từ rất, rất lâu, và trong hệ mặt trời của chúng ta, những hành tinh biểu thị các trung tâm ấy sẽ phát triển cao hơn những hành tinh biểu thị các trung tâm cao hơn. Tôi nghĩ các bạn có thể phần nào thấy điều này. Các bạn có thể thấy một số hành tinh thấp hơn có mức phát triển cao hơn Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương vốn chỉ được biểu thị khái quát; hai hành tinh này biểu thị các trung tâm cao hơn, có lẽ cuối cùng là trung tâm đầu và phần tim trong đầu. Chân sư Tây Tạng không nói nhiều, ngoài việc chúng có cấu trúc thất phân. Không có sự biểu thị hình học nào thêm nữa, trong khi ở các hành tinh khác thấp hơn này, điều đó lại hiện diện rất rõ. Người bạn Sao Hỏa của chúng ta ở đâu? Nó rất giống Trái Đất, cho đến khi các bạn nghiên cứu kỹ và nhận ra nó không hoàn toàn giống Trái Đất.

[Ghi chú biên tập — CẦN GHÉP HÌNH TỪ VIDEO — WM-010-H11: biểu đồ hệ hành tinh đang được MDR so sánh, Uranus/Neptune chỉ biểu thị thất phân, các hành tinh khác có hình học chi tiết, rồi chỉ Mars và Earth; mốc "certain lesser planets have greater development" tới "where's our friend Mars", work255–256/original249. Cần xác định chính xác chart, có thể trong A Treatise on Cosmic Fire; chưa có timestamp.]

[Ghi chú biên tập — CẦN GHÉP HÌNH TỪ VIDEO — WM-010-H11: biểu đồ hệ hành tinh đang được MDR so sánh, Sao Thiên Vương/Sao Hải Vương chỉ biểu thị thất phân, các hành tinh khác có hình học chi tiết, rồi chỉ Sao Hỏa và Trái Đất; mốc "một số hành tinh thấp hơn có mức phát triển cao hơn" tới "người bạn Sao Hỏa của chúng ta ở đâu", work255–256/original249. Cần xác định chính xác biểu đồ, có thể trong Luận về Lửa Vũ Trụ; chưa có mốc thời gian.]

Moving on: men and women, and how this burning and pain is experienced, the different way that burning and pain are experienced. Both these centers have been developing a long, long time. Maybe the base of the spine has been active in the beginning, but it doesn't reach its full development, I think, until the fifth initiation. That maybe starts things going with a sufficient vitality to remain in incarnation and ends things as it sends the serpent to the very top: the will energy rising into the energy of purpose and thus being able really to carry out the purpose.

Tiếp tục: những người nam và nữ, và cách họ trải nghiệm sự nóng rát cùng đau đớn này, những cách khác nhau mà họ trải nghiệm sự nóng rát và đau đớn. Cả hai trung tâm ấy đã phát triển từ rất, rất lâu. Có lẽ trung tâm đáy cột sống đã hoạt động từ đầu, nhưng tôi nghĩ nó không đạt đến sự phát triển trọn vẹn cho đến lần điểm đạo thứ năm. Có lẽ trung tâm ấy khởi động mọi thứ bằng sinh lực đủ để duy trì sự lâm phàm, và kết thúc mọi thứ khi đưa con rắn lên đến tận đỉnh: năng lượng ý chí vươn lên vào năng lượng của mục đích, nhờ đó thực sự có thể thực hiện mục đích ấy.

[92] A sense therefore of burning and of pain in the back indicates usually undue activity in a centre, which produces destructive results upon the protective apparatus, and is no true indication of spiritual unfoldment and superiority.

[92] Vì vậy, cảm giác nóng rát và đau đớn ở lưng thường biểu thị hoạt động quá mức trong một trung tâm, gây ra những kết quả phá hoại đối với bộ máy bảo vệ, chứ không phải dấu hiệu chân thực của sự khai mở và ưu việt tinh thần.

He's heading us off at the pass, as they say. He's foreclosing some of the speculations which people might have about their progress. Disease might result rather than spiritual progress, although sometimes I suppose spiritual progress is bought at the expense of some dis-ease within the mechanism, the instrument, as its customary rhythms and interactions are being disrupted in favor of new patterns. It

Như người ta nói, Ngài đang chặn chúng ta ngay từ đầu. Ngài ngăn trước một số suy đoán mà người ta có thể có về sự tiến bộ của mình. Kết quả có thể là bệnh tật thay vì tiến bộ tinh thần, mặc dù tôi cho rằng đôi khi sự tiến bộ tinh thần phải trả giá bằng một mức bất ổn nào đó trong bộ máy, trong khí cụ, khi những nhịp điệu và tương tác quen thuộc bị xáo trộn để nhường chỗ cho các mô hình

is no true indication, this burning and pain in the back—

mới. Sự nóng rát và đau ở lưng này không phải là một dấu hiệu đích thực—

[93] It may indicate the latter,

[93] Nó có thể biểu thị điều sau, nhưng

Maybe spiritual unfoldment and superiority, where there is a true spiritual growth—

Có thể là sự khai mở và tính ưu việt về tinh thần, ở nơi có sự tăng trưởng tinh thần đích thực—

[94] it should be remembered that, where there is true spiritual growth, pain and danger are in this connection practically eliminated.

[94] cần nhớ rằng khi có sự tăng trưởng tinh thần chân thực, đau đớn và nguy hiểm liên quan đến vấn đề này hầu như được loại bỏ.

We just are learning how to view our own progress and how to view the progress of others, should we be asked. We do know that Krishnamurti underwent a drastic disciplining and purification, and he was being selected to be a vehicle for the overshadowing of Lord Maitreya, and his system really had to be brought into order. It was a crash course, you might say. It was a hastened purification, and I guess he really, really suffered. He was being made fit to receive that very high vibration of the Lord Maitreya and somehow convey it, but the pain accompanied as well. There are ordinary circumstances and there are special circumstances, but just because there is pain does not mean there is progress. That is what I think he is intending to say here, even though the pain could indicate progress, but usually not—practically eliminated, usually, when there is real spiritual unfoldment. Maybe when there is a forcing process, or when people unwisely, through certain breathing exercises, actually begin to force development as they think it is occurring, then the body reacts with pain. I do not think we can generalize entirely on this matter. It is more on a case-by-case basis.

Chúng ta đang học cách nhìn nhận sự tiến bộ của chính mình và cách nhìn nhận sự tiến bộ của người khác, nếu có ai hỏi chúng ta. Chúng ta biết rằng Krishnamurti đã trải qua một quá trình rèn luyện kỷ luật và thanh lọc quyết liệt, và ông được chọn làm hiện thể cho sự phủ bóng của Đức Maitreya; hệ thống của ông thực sự phải được đưa vào trật tự. Có thể nói đó là một khóa huấn luyện cấp tốc. Đó là một sự thanh lọc được đẩy nhanh, và tôi đoán ông thực sự đã chịu đau khổ rất nhiều. Người ta đang làm cho ông đủ thích hợp để tiếp nhận rung động rất cao ấy của Đức Maitreya và truyền đạt nó bằng cách nào đó, nhưng đau đớn cũng đi kèm. Có những hoàn cảnh thông thường và có những hoàn cảnh đặc biệt, nhưng có đau đớn không có nghĩa là có tiến bộ. Tôi nghĩ đó là điều Ngài muốn nói ở đây, mặc dù đau đớn có thể chỉ ra sự tiến bộ, nhưng thường thì không—thông thường nó hầu như được loại bỏ khi có sự khai mở tinh thần thực sự. Có lẽ khi có một tiến trình cưỡng ép, hoặc khi người ta thiếu khôn ngoan, thông qua một số bài tập thở, thực sự bắt đầu cưỡng ép sự phát triển mà họ cho là đang diễn ra, thì cơ thể phản ứng bằng đau đớn. Tôi không nghĩ chúng ta có thể khái quát hoàn toàn về vấn đề này. Cần xét từng trường hợp nhiều hơn.

[95] There has been much loose talk about the raising of the kundalini fire and much misapprehension in the matter.

Choosing the wrong implications—a misapprehension, just failure to really understand.

[96] Let me assure you that it is most difficult to raise, and can only be done by a definite act of the will and through the intense mental focussing and concentrated attention of the man, seated on the throne of consciousness in the head.

That throne of consciousness, I think, has to do with the ajna center when its higher functions are being expressed. All centers have lower and higher functions, and once the head center has been stimulated—the higher head center—the kundalini, as we see in some of the old drawings, continues down and settles here in the directing center. It is different from the use of the ajna center as the directing center before kundalini has made the circuit in the head. When the Tibetans are wearing these sort of bristly or feathered—I do not know what the material is, but it is part of their headdress, and it looks like some kind of brush that comes over the top of the head—this is really the symbol of certain of the chakras, a number of which are not even named in this Buddhist tradition, or at least in the books that we have received. This is the process of raising.

[Ghi chú biên tập — CẦN KIỂM TRA HÌNH TRONG VIDEO — WM-010-H20: MDR nhắc các hình cũ về đường kundalini qua đầu và "settles here in the directing center"; chưa rõ đang chỉ hình trên màn hình hay nhắc từ trí nhớ. Mốc: work i257–258; chưa có timestamp.]

[95] Đã có nhiều lời nói thiếu chính xác về việc nâng lửa kundalini và nhiều ngộ nhận quanh vấn đề này.

Rút ra những hàm ý sai—một sự hiểu sai, đơn giản là không thực sự thấu hiểu.

[96] Tôi xin bảo đảm với các bạn rằng việc nâng nó lên là điều hết sức khó khăn, và chỉ có thể được thực hiện bằng một hành vi ý chí rõ rệt, qua sự tập trung trí tuệ mãnh liệt và sự chú ý nhất tâm của con người đang ngự trên ngai tâm thức trong đầu.

Tôi nghĩ ngai tâm thức ấy liên quan đến trung tâm ajna khi những chức năng cao hơn của nó đang được biểu lộ. Mọi trung tâm đều có chức năng thấp hơn và cao hơn, và một khi trung tâm đầu đã được kích thích—trung tâm đầu cao hơn—thì kundalini, như chúng ta thấy trong một số hình vẽ cổ, tiếp tục đi xuống và an trụ ở đây trong trung tâm chỉ đạo. Điều đó khác với việc sử dụng trung tâm ajna làm trung tâm chỉ đạo trước khi kundalini hoàn tất vòng lưu chuyển trong đầu. Khi người Tây Tạng đội những thứ có dạng lông cứng hoặc lông vũ—tôi không biết chất liệu là gì, nhưng đó là một phần của mũ đội đầu, trông giống một loại bàn chải vòng qua đỉnh đầu—thì đây thực sự là biểu tượng của một số luân xa, trong đó có những luân xa thậm chí không được nêu tên trong truyền thống Phật giáo này, hoặc ít nhất trong những sách mà chúng ta đã nhận được. Đây là tiến trình nâng lên.

[Ghi chú biên tập — CẦN KIỂM TRA HÌNH TRONG VIDEO — WM-010-H20: MDR nhắc các hình cũ về đường kundalini qua đầu và "an trụ ở đây trong trung tâm chỉ đạo"; chưa rõ đang chỉ hình trên màn hình hay nhắc từ trí

nhớ. Mốc: work i257–258; chưa có mốc thời gian.]

[97] The Masonic tradition has the teaching clearly held in its beautiful ritual of the raising of the great Master-Mason.

[97] Truyền thống Tam Điểm lưu giữ rõ ràng giáo lý này trong nghi lễ đẹp đẽ về sự trỗi dậy của Đại Chân sư Tam Điểm.

He has been sort of done in, attacked, killed by lower forces, but it becomes possible then for whatever the Master represents to raise this hidden and buried Mason. They notice that he is in the earth, and they are able to pull him out.

Y đã bị các mãnh lực thấp hạ gục, tấn công và sát hại, nhưng rồi điều mà vị Thợ Cả biểu thị có thể nâng người thợ Tam Điểm đang ẩn khuất và bị chôn vùi này sống dậy. Họ nhận thấy y ở trong đất và có thể kéo y ra.

[98] Only when there is united effort of a fivefold kind, and only after repeated failure,

[98] Chỉ khi có nỗ lực hợp nhất mang tính ngũ phân, và chỉ sau nhiều lần thất bại,

This is shown in the ritual—

Điều này được thể hiện trong nghi lễ—

[99] does the vivifying life course through the entire body and bring to life the true man.

[99] sự sống tiếp sinh lực mới tuôn chảy [Page 594] qua toàn bộ cơ thể và làm cho con người chân thực sống dậy.

We have been learning, then, about the raising of the kundalini fire: how difficult it is really to raise, and how dangerous, and how the raising can be accomplished; but how often one mistakes the raising of the fire for the perforating of the webs, which are protective and which prevent the chakras from being fully stimulated. These are points which I would suggest it is important to review. He says how really difficult it is to raise this fire, and he has told us a little bit about these webs, that they are a mixture of etheric and gaseous substance. We pointed out that we have a whole system operating, a kind of solar system operating within our own microcosmic etheric body. There are definite rates of rotation involved for these discs, these protective discs, and also for the chakras themselves, I would

Như vậy, chúng ta đã tìm hiểu về việc nâng lửa kundalini lên: thực sự khó nâng lên đến mức nào, nguy hiểm ra sao, và có thể thực hiện việc nâng lên bằng cách nào; nhưng cũng thấy người ta thường nhầm việc đục thủng các lưới với việc nâng lửa lên như thế nào. Những lưới này có tác dụng bảo vệ và ngăn các luân xa được kích thích đầy đủ. Tôi cho rằng đây là những điểm quan trọng cần ôn lại. Ngài nói việc nâng lửa này lên thực sự khó khăn đến mức nào, và đã cho chúng ta biết đôi chút về những lưới này, rằng chúng là hỗn hợp của chất liệu dĩ thái và chất liệu thể khí. Chúng ta đã chỉ ra rằng có cả một hệ thống đang vận hành, một dạng hệ mặt trời vận hành bên trong thể dĩ thái tiểu thiên địa của chính chúng ta. Có những tốc độ quay xác định đối với các đĩa này, các đĩa bảo vệ, và tôi đoán cả đối với chính các luân xa nữa.

guess. Those secrets of the rates and the numbers are not really passed on to us at this point.

Những bí mật về tốc độ và các con số ấy chưa thực sự được truyền cho chúng ta vào lúc này.

It is all a question of discipline and purification. First, much happens which is simply the result of discipline and purification, and later there may be a supervised attention given to the chakras. DK tells us that most of us are protected because we have not got the pertinacity, the persistence, the follow-through to do ourselves any real damage. That was the first point in general about the kundalini fire, the chakras and the discs which protect, and perforation of the web and burning through the web, correcting some misconceptions, because this field is filled with erroneous teaching. The blind really are leading the blind in this field. We really have to fasten on to someone we can trust. I believe that Master DK is such a teacher, and follow the sage advice of attempting to make haste slowly.

Tất cả đều là vấn đề kỷ luật và thanh lọc. Trước hết, nhiều điều xảy ra chỉ đơn giản là kết quả của kỷ luật và thanh lọc; về sau mới có thể chú tâm đến các luân xa dưới sự giám sát. Chân sư DK cho biết đa số chúng ta được bảo vệ vì không có đủ sự bền gan, kiên trì và khả năng theo đuổi đến cùng để gây tổn hại thực sự cho chính mình. Đó là điểm thứ nhất nói chung về lửa kundalini, các luân xa và những đĩa bảo vệ, về việc đục thủng lưới và đốt xuyên qua lưới, nhằm sửa chữa một số quan niệm sai lầm, bởi lĩnh vực này đầy rẫy những giáo huấn sai lạc. Trong lĩnh vực này, người mù thực sự đang dẫn dắt người mù. Chúng ta thực sự phải gắn bó với một người có thể tin cậy. Tôi tin rằng Chân sư DK là một huấn sư như thế, và chúng ta nên tuân theo lời khuyên minh triết là cố gắng tiến nhanh một cách chậm rãi.

[100] The second point I would touch upon is that all this deeply esoteric work

[100] Điểm thứ hai tôi muốn đề cập là tất cả công việc huyền bí sâu xa này

That is for sure: deeply esoteric work. Here we are in one of the initial books getting into very deep waters and pointing to us how we must understand what we are doing. The understanding has to come first, long before the actual practice, and it is there, of course, that people tend to get impatient. We have talked also a little bit about patience and the cause of patience, and how each one has to evolve for himself that which will induce patience in the consciousness.

Chắc chắn là như vậy: công việc mang tính huyền bí sâu xa. Ngay trong một trong những cuốn sách đầu tiên, chúng ta đã đi vào những vùng nước rất sâu, và được chỉ cho thấy rằng mình phải thấu hiểu điều mình đang làm. Sự thấu hiểu phải đến trước, rất lâu trước khi thực hành thực sự; và dĩ nhiên, chính ở đó người ta thường trở nên thiếu kiên nhẫn. Chúng ta cũng đã nói đôi chút về sự kiên nhẫn và nguyên nhân của nó, cũng như cách mỗi người phải tự phát triển điều sẽ khơi dậy sự kiên nhẫn trong tâm thức mình.

all this deeply esoteric work

tất cả công việc mang tính huyền bí sâu xa này

[101] must only proceed under the direction of the skilled teacher.

[101] chỉ được tiến hành dưới sự hướng dẫn của một huấn sư lão luyện.

We have been talking about that, mentioning that—maybe not enough.

Chúng ta đã nói đến, đã đề cập đến điều đó—có lẽ vẫn chưa đủ.

[102] Platitudinously, the aspirant is told that "when the pupil is ready, the Master will appear". He then settles comfortably back and waits, or focusses his attention upon an attempt to attract

[102] Người chí nguyện thường được bảo bằng câu nói quen thuộc rằng "khi môn sinh sẵn sàng, Chân sư sẽ xuất hiện". Sau đó, y thoải mái ngồi chờ hoặc tập trung chú ý vào

A little humor here—

Ở đây có một chút hài hước—

[103] attempt to attract the attention of some Master, having apparently settled in his mind that he is ready or good enough. He naturally gives himself a spiritual prod at intervals, and attends spasmodically to the work of discipline and of purification. But steady and prolonged undeviating effort on the part of aspirants is rare indeed.

[103] nỗ lực thu hút sự chú ý của một Chân sư nào đó, dường như đã tự xác quyết trong thể trí rằng mình sẵn sàng hoặc đủ tốt. Đương nhiên, thỉnh thoảng y tự thúc đẩy mình về mặt tinh thần và rời rạc quan tâm đến công việc rèn luyện cùng thanh luyện. Nhưng nỗ lực kiên định, lâu dài và không lệch hướng của những người chí nguyện quả thật rất hiếm.

Master DK, having observed many students, sees that this is what they do. It is a bit of overestimation here, a bit of pride, the assumption or presumption of readiness, and just waiting for the Master, who desperately needs him, to bring himself into the student's field of attention. In the case of Alice Bailey, it was so. They had worked together, so the story goes, when Alice Bailey was a chela in the Light. DK was a supervising disciple on the inner planes. That takes us way back, and he did make his presence known to her, but I think that was unusual. Anyway, what DK is saying: do not work spasmodically on purification and discipline; really work at it. He is saying we

Sau khi quan sát nhiều đạo sinh, Chân sư DK thấy rằng đó là điều họ làm. Ở đây có một chút tự đánh giá quá cao, một chút kiêu hãnh, sự giả định hoặc tự phụ cho rằng mình đã sẵn sàng, rồi chỉ chờ Chân sư, Đấng đang hết sức cần mình, tự xuất hiện trong trường chú ý của người đạo sinh. Trong trường hợp của Alice Bailey, điều đó đã xảy ra. Theo câu chuyện kể lại, Các Ngài đã làm việc cùng nhau khi Alice Bailey là một đệ tử trong Ánh sáng. Chân sư DK khi ấy là một đệ tử giám sát trên các cõi bên trong. Điều đó đưa chúng ta trở về một thời rất xa xưa, và Ngài quả đã cho Bà biết sự hiện diện của mình, nhưng tôi nghĩ đó là điều khác thường. Dù sao, điều Chân sư DK đang nói là: đừng thanh lọc và

must really work steadily at discipline and purification, and the desirable attitude is prolonged undeviating effort. That is desirable, and it is very rare.

rèn luyện kỷ luật một cách thất thường; hãy thực sự chuyên tâm làm việc đó. Ngài nói chúng ta phải thực sự kiên trì rèn luyện kỷ luật và thanh lọc, và thái độ đáng có là nỗ lực lâu dài, không chệch hướng. Đó là điều đáng có, và cũng rất hiếm.

Not sounding easy, is it? And it is not meant to. That is why this kind of training with the Arcane School and with this work of the Tibetan is eliminative. People just cannot stand it. They cannot stand not being handed accomplishment with ease. The amount of work required looks daunting to them, and therefore they do not continue.

Nghe không dễ dàng, phải không? Và vốn không nhằm làm cho có vẻ dễ dàng. Đó là lý do việc huấn luyện trong Trường Arcane và qua công trình này của Chân sư Tây Tạng mang tính sàng lọc. Người ta không chịu nổi. Họ không chịu nổi việc mình không được trao sẵn thành tựu một cách dễ dàng. Khối lượng công việc cần làm khiến họ nản lòng, và vì vậy họ không tiếp tục.

[104] It is indeed true that at the right moment the Master will appear, but the right moment is contingent upon certain self-induced conditions.

[104] Quả thật, vào thời điểm thích hợp, Chân sư sẽ xuất hiện, nhưng thời điểm thích hợp tùy thuộc vào một số điều kiện *do chính mình tạo ra*.

Maybe we can say that the aspirant is not in a position to know when readiness has come, just as we cannot know when the hour for the reappearance of the Christ has come. We must do our work at housecleaning, at sharing, at inducing peace in our human relations in terms of our ordinary environment and in our communities and nations and internationally. Then the Christ has his own means of assessing the readiness. We have to do certain things to make that right moment appear, which will certainly be recognized by the Master.

Có lẽ chúng ta có thể nói người chí nguyện không ở vị thế biết được khi nào mình đã sẵn sàng, cũng như chúng ta không thể biết khi nào giờ tái lâm của Đức Christ đã đến. Chúng ta phải làm công việc dọn dẹp nội tâm, chia sẻ và tạo nên hòa bình trong các mối quan hệ nhân loại, trong môi trường thường nhật, trong cộng đồng, quốc gia và trên bình diện quốc tế. Rồi Đức Christ có phương cách riêng để đánh giá mức độ sẵn sàng. Chúng ta phải làm những việc nhất định để thời điểm đúng ấy xuất hiện, và chắc chắn Chân sư sẽ nhận biết thời điểm ấy.

[105] When the process of purification has become a life-long habit, when the aspirant can at will concentrate his consciousness in the head, when the light in the head shines forth

[105] Khi tiến trình thanh luyện đã trở thành thói quen suốt đời, khi người chí nguyện có thể tùy ý tập trung tâm thức trong đầu, khi ánh sáng trong đầu tỏa chiếu

Whether or not the aspirant will see it himself—

Dù bản thân người chí nguyện có nhìn thấy hay không—

[106] and the centres are active, then the Master will take the man in hand.

[106] và các trung tâm hoạt động, bấy giờ Chân sư sẽ đích thân dìu dắt y.

Again, we cannot put the cart before the horse, can we? We have to do the apparently secondary thing and discipline ourselves, purify ourselves. This is before we really, really work upon the centers.

Một lần nữa, chúng ta không thể đặt xe trước ngựa, phải không? Chúng ta phải làm điều có vẻ thứ yếu và tự rèn luyện kỷ luật, tự thanh lọc. Điều này phải có trước khi chúng ta thực sự, thực sự làm việc với các trung tâm.

Remember how we said, do that first and do it for a long time, and then, only then, can start the actual work upon the centers in a focal manner. Although it is interesting: maybe DK had a certain amount of trust in the group that he was working with, or maybe Alice Bailey's supervision of them, and his supervision through Alice Bailey of them, was enough protection to give them certain exercises which were chakra in nature. As a matter of fact, the third meditation in *DINA II* deals entirely with the chakras and raising the emphasis from the base to the crown and even beyond, even to the Monad. We have to trust. Do not sit around attracting the Master; he will see. We must proceed with that which works, and what works is discipline and purification.

Hãy nhớ chúng ta đã nói thế nào: trước hết hãy làm điều đó, và làm trong một thời gian dài; rồi sau đó, chỉ sau đó, mới có thể bắt đầu công việc thực sự với các trung tâm theo cách tập trung trực tiếp. Tuy nhiên, điều này cũng thú vị: có lẽ Chân sư DK đã có một mức độ tin tưởng nhất định vào nhóm mà Ngài làm việc cùng, hoặc có lẽ sự giám sát của Alice Bailey đối với họ, cùng sự giám sát của Ngài thông qua Alice Bailey, đã là sự bảo vệ đủ để trao cho họ một số bài tập liên quan đến luân xa. Thực ra, bài thiền thứ ba trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới II* hoàn toàn đề cập đến các luân xa và việc nâng trọng tâm từ đáy lên đỉnh đầu, thậm chí vượt xa hơn nữa, đến tận Chân thần. Chúng ta phải tin tưởng. Đừng ngồi đó tìm cách thu hút Chân sư; Ngài sẽ thấy. Chúng ta phải tiếp tục với điều có hiệu quả, và điều có hiệu quả chính là kỷ luật và thanh lọc.

[107] In the meantime he may have a vision of the Master, or he may see a thought-form of the Master, and may get much real good and inspiration from contact with the reflected reality, but it is not the Master and does not indicate the stage of accepted discipleship.

[107] Trong thời gian đó, y có thể thấy linh ảnh về Chân sư hoặc một hình tư tưởng của Chân sư, và có thể nhận được nhiều lợi ích thực sự cùng cảm hứng từ sự tiếp xúc với thực tại phản chiếu; nhưng đó không phải là Chân sư và *không* biểu thị giai đoạn địa vị đệ tử được chấp nhận.

That is important and interesting: just because one sees a thought-form of the

Điều đó quan trọng và thú vị: chỉ vì thấy một hình tư tưởng của Chân sư không có nghĩa là

Master does not mean that one is an accepted disciple. Are we ready to submit ourselves to this kind of training? That is always the question. Just think what has been given during the thirty years from 1919 to 1949: the real thing, with many imitators afterwards watering it down, just because they cannot help it and because their pride does not allow them to really focus on the demanding teaching and the demands of that demanding teaching. They somehow think they can offer something better, even though it is not authentic, and they get the distinction of being a source.

người ấy là một đệ tử được chấp nhận. Chúng ta có sẵn sàng tự đặt mình dưới loại huấn luyện này không? Đó luôn là câu hỏi. Hãy nghĩ đến những gì đã được trao trong ba mươi năm từ 1919 đến 1949: giáo huấn đích thực, rồi sau đó có nhiều người bắt chước làm loãng nó, đơn giản vì họ không thể làm khác và vì lòng kiêu hãnh không cho phép họ thực sự tập trung vào giáo huấn đòi hỏi cao ấy cùng những yêu cầu của nó. Bằng cách nào đó, họ nghĩ mình có thể đưa ra một điều tốt hơn, mặc dù không chân xác, và họ được hưởng sự nổi bật của việc trở thành một nguồn giáo huấn.

The attention of the group is on them, and they like that. But as far as assimilating the real thing—the new presentation is coming, and we have only now six and a half years until it arrives or begins to arrive. It seems to me the part of wisdom to really attempt to assimilate what is here given.

Sự chú ý của nhóm hướng vào họ, và họ thích điều đó. Nhưng về việc đồng hóa giáo huấn đích thực—sự trình bày mới đang đến, và hiện giờ chúng ta chỉ còn sáu năm rưỡi cho đến khi nó đến hoặc bắt đầu đến. Với tôi, điều khôn ngoan là thực sự cố gắng đồng hóa những gì được trao ở đây.

[108] Through the medium of the light of the soul, the soul can be known.

[108] Qua ánh sáng của linh hồn, người ta có thể nhận biết linh hồn.

Let us gain experience with the light of the soul, through imagination, through meditation—whatever works.

Chúng ta hãy tích lũy kinh nghiệm với ánh sáng của linh hồn, qua sự tưởng tượng, qua tham thiền—bất cứ phương cách nào có hiệu quả.

[109] Therefore seek the light of your own soul, and know that soul as your director.

[109] Vì vậy, hãy tìm kiếm ánh sáng của chính linh hồn các bạn và nhận biết linh hồn ấy là vị hướng đạo của mình.

Who directs me? The teacher on the physical plane, maybe to a certain extent, but really each one of us is equipped, with or without that teacher in person, to follow the guidance of our own soul or angel, who is, let us again remember, a member of the Council Chamber within the Sun. That is a hugely exalted position for a being that once, long ago, was man, and has

Ai chỉ đạo tôi? Huấn sư trên cõi hồng trần, có lẽ ở một mức độ nào đó, nhưng thực sự mỗi người chúng ta đều có đủ khả năng, dù có hay không có vị huấn sư hiện diện bằng thân xác, để đi theo sự hướng dẫn của linh hồn hoặc thiên thần của chính mình. Chúng ta hãy nhớ lại rằng vị ấy là một thành viên của Hội Đồng trong Mặt Trời. Đó là một địa vị vô cùng cao cả đối với một sinh mệnh từng là

undertaken sacrificially, as a heart of fiery love, to help the up-and-coming human beings.

con người từ rất lâu trước đây, và đã nhận lãnh, bằng sự hy sinh, như một trái tim của tình thương rực lửa, việc giúp đỡ những con người đang vươn lên.

[110] When soul contact is established, your own soul will, if I may so express it, introduce you to your Master.

[110] Khi sự tiếp xúc với linh hồn được thiết lập, linh hồn của chính các bạn sẽ, nếu tôi có thể diễn đạt như thế, giới thiệu các bạn với Chân sư của mình.

That is a very interesting idea:

Đó là một ý tưởng rất thú vị:

your own soul will, if I may so express it, introduce you to your Master.

chính linh hồn các bạn, nếu tôi có thể diễn đạt như vậy, sẽ giới thiệu các bạn với Chân sư của mình.

[111] With all due reverence again may I add,

[111] Với tất cả lòng tôn kính thích đáng, tôi xin nói thêm

A little more humor here—

Ở đây lại có thêm một chút hài hước—

[112] that the Master waits not with eagerness to make your acquaintance. In the world of souls, your soul and His soul are allied, and know essential unity. But in the world of human affairs and in the process of the great work it should be remembered that when a Master takes an aspirant into His group of disciples, that aspirant is, for a long time, a liability and oft a hindrance.

[112] rằng Chân sư không háo hức chờ đợi để làm quen với các bạn. Trong thế giới của các linh hồn, linh hồn của các bạn và linh hồn của Ngài liên kết với nhau và nhận biết sự hợp nhất cốt yếu. Nhưng trong thế giới của các sự vụ nhân loại và trong tiến trình của công việc vĩ đại, cần nhớ rằng khi một Chân sư [Page 595] thu nhận một người chí nguyện vào nhóm đệ tử của Ngài, trong một thời gian dài người chí nguyện ấy là một gánh nặng và thường là một trở ngại.

Remember that it is only after passing the temptations in the desert that we are no longer considered a hazard to the Master, to the ashram. Interesting when you look up the word 'hazard' and we find it applied to ourselves, even though we have decided we are really quite ready to be useful. But then the Master will ask—I have been looking for the reference—'What makes you so sure you are useful?' For a long time we may be a

Hãy nhớ rằng chỉ sau khi vượt qua những cám dỗ trong hoang mạc, chúng ta mới không còn bị xem là một mối nguy đối với Chân sư, đối với ashram. Thật thú vị khi tra từ "mối nguy" và thấy từ ấy áp dụng cho chính mình, dù chúng ta đã tự quyết rằng mình thực sự khá sẵn sàng để trở nên hữu ích. Nhưng rồi Chân sư sẽ hỏi—tôi vẫn đang tìm đoạn dẫn ấy—"Điều gì khiến các bạn chắc chắn đến thế rằng mình hữu ích?"

drag, a liability upon the Master. We may be, and hopefully we have the humility to realize this. It is so that within an ashram there are those who are assigned to protect the Master from the outgoing waves of devotion or from the stream of thought that may be directed to the Master by the eager, excited, enthused new associate of the ashram, member of the ashram.

Trong một thời gian dài, chúng ta có thể là một lực cản, một gánh nặng đối với Chân sư. Chúng ta có thể là như vậy, và hy vọng chúng ta đủ khiêm nhường để nhận ra điều đó. Quả thực, trong một ashram có những người được giao nhiệm vụ bảo vệ Chân sư khỏi những làn sóng sùng kính tuôn ra, hoặc khỏi dòng tư tưởng mà người cộng sự mới, thành viên mới đầy háo hức, phấn khích và nhiệt tình của ashram có thể hướng đến Ngài.

[113] Students over-estimate themselves quite often, even when repudiating such an idea;

[113] Các đạo sinh khá thường đánh giá quá cao bản thân, ngay cả khi phủ nhận ý tưởng như thế;

They say, "Oh, no, no, I do not do that," and yet they do.

Họ nói: "Ồ, không, không, tôi không làm thế", thế mà họ vẫn làm.

[114] subjectively they have a real liking for themselves

[114] về mặt chủ quan, họ thực sự ưa thích chính mình

Here DK is speaking about himself when he was a young man, and the Master pointed out a flaw in his character. He protested mightily, and later found out that he was quite keen upon himself as a disciple, even though his ready response was that certainly he was not.

Ở đây Chân sư DK đang nói về chính Ngài khi còn là một thanh niên, và Chân sư đã chỉ ra một khuyết điểm trong tính cách của Ngài. Ngài phản đối rất mạnh mẽ, rồi về sau nhận ra rằng mình khá đắc ý về bản thân với tư cách một đệ tử, mặc dù phản ứng tức thì của Ngài là khẳng định mình chắc chắn không như vậy.

Students over-estimate themselves quite often, even when repudiating such an idea; subjectively they have a real liking for themselves

Các đạo sinh khá thường xuyên tự đánh giá mình quá cao, ngay cả khi bác bỏ ý nghĩ ấy; trong nội tâm, họ thực sự rất thích chính mình

[115] and are frequently puzzled as to why the Great Ones give them no sign, nor indicate Their watching care.

[115] và thường bối rối không hiểu vì sao Các Đấng Cao Cả không ban cho họ dấu hiệu nào hoặc không biểu lộ sự chăm nom của Các Ngài.

Layer after layer of our character is revealed on the Path of Occultism. 'Each sees and

Từng lớp, từng lớp tính cách của chúng ta lộ ra trên Con Đường Huyền Bí Học. "Mỗi người

knows the villainy of each,' in the Rules of the Road, and certainly the Master sees and knows the villainy of each long before the other disciples see and know it. A Master, before getting together the kinds of groups he did, studied those people, those souls, carefully and studied the karma and studied the potential. He knew—maybe he did know, I think—what he was getting himself into. But I find it so amusing when he says, with all due reverence to your exalted self, again may I add

thấy và biết điều xấu xa của mỗi người", như trong Các Quy Luật của Đường Đạo; và chắc chắn Chân sư thấy và biết điều xấu xa của mỗi người từ rất lâu trước khi các đệ tử khác thấy và biết điều đó. Trước khi tập hợp những nhóm như Ngài đã làm, một Chân sư đã nghiên cứu kỹ những người ấy, những linh hồn ấy, nghiên cứu nghiệp quả và tiềm năng của họ. Ngài biết—có lẽ Ngài quả đã biết, tôi nghĩ vậy—mình đang dấn thân vào điều gì. Nhưng tôi thấy thật hài hước khi Ngài nói, với tất cả lòng kính trọng đối với bản ngã cao quý của các bạn, một lần nữa tôi xin nói thêm

that the Master waits not with eagerness to make your acquaintance.

rằng Chân sư không nóng lòng chờ đợi để làm quen với các bạn.

Then, of course, a very balanced statement follows: yes, on the plane of soul you are all the same, yes, but otherwise not, and you are a burden, a burden to the Master.

Rồi dĩ nhiên tiếp theo là một nhận định rất quân bình: đúng, trên cõi linh hồn các bạn đều như nhau, đúng vậy, nhưng ở những phương diện khác thì không, và các bạn là một gánh nặng, một gánh nặng đối với Chân sư.

Why does not the Master show up? The students are overestimating themselves. They deny the idea. They do not know what is in them. Why does the Great One give them no sign, nor indicate their watching care?

Tại sao Chân sư không xuất hiện? Các đạo sinh đang tự đánh giá mình quá cao. Họ phủ nhận ý nghĩ ấy. Họ không biết trong mình có gì. Tại sao Đấng Cao Cả không cho họ một dấu hiệu nào, cũng không biểu lộ sự quan tâm dõi theo?

[116] They will not and They need not until such time as the aspirant has used to the full the knowledge which he has gained from lesser teachers, and from books and printed scriptures of the world.

[116] Các Ngài sẽ không và cũng không cần làm vậy cho đến khi người chí nguyện sử dụng trọn vẹn tri thức đã thu nhận từ các huấn sư thấp hơn, từ sách vở và các kinh điển được ấn hành trên thế giới.

There is so much good material. That is the question: use what you have before you can expect the Master to show up and interrupt his busy schedule by giving you more, still more and more.

Có rất nhiều tài liệu tốt. Vấn đề là ở đó: hãy sử dụng những gì mình có trước khi mong đợi Chân sư xuất hiện và gián đoạn lịch trình bận rộn của Ngài để trao cho các bạn thêm nữa, thêm nữa và thêm nữa.

[117] Students must attend to the immediate duty and prepare their mechanisms for service in the world, and should desist from wasting time and looking for a Master; they should achieve mastery where now they are defeated and in the life of service and of struggle they may then reach the point of such complete self-forgetfulness that the Master may find no hindrance in His approach to them.

If we are especially keen upon ourselves, we set up a barrier between ourselves and the Master's approach. Who would have suspected this is the case? I think it is called self-love. In popular psychology, we are told we have to love ourselves. But if we love our personal self, it is separative, and if we love our group-conscious soul, identifying as it, we automatically love everybody else along with it. We have to discriminate which self it is that is to be loved. It is not the lunar nature, nor is the lunar nature to be disrespected either, because it is that fitting instrument which is needed to express in the lower worlds.

This final advice here—

they should achieve mastery where now they are defeated

Let us estimate where we do not do such a good job of living as we should—

and in the life of service and of struggle

Not just resting back, saying, “Okay, Master, recognize me”—

[117] Các đạo sinh phải chú tâm đến bổn phận trước mắt và chuẩn bị bộ máy của mình để phụng sự thế gian; họ nên ngừng lãng phí thời gian tìm kiếm Chân sư. Họ cần đạt quyền làm chủ ở nơi hiện đang thất bại, và trong đời sống phụng sự cùng đấu tranh, họ có thể đạt đến mức hoàn toàn quên mình đến nỗi Chân sư không còn gặp trở ngại khi đến gần họ.

Nếu đặc biệt đắc ý về bản thân, chúng ta dựng lên một rào cản giữa mình và việc Chân sư đến gần. Ai có thể ngờ rằng tình hình lại như vậy? Tôi nghĩ điều ấy được gọi là tình yêu bản thân. Trong tâm lý học phổ thông, người ta nói chúng ta phải yêu bản thân. Nhưng nếu chúng ta yêu bản ngã cá nhân của mình, điều đó mang tính chia rẽ; còn nếu yêu linh hồn có tâm thức nhóm của mình và đồng hoá với linh hồn ấy, thì chúng ta tự động yêu cả mọi người khác cùng với nó. Chúng ta phải phân biện xem cái ngã nào cần được yêu thương. Đó không phải là bản chất thái âm; nhưng cũng không được xem thường bản chất thái âm, bởi nó là khí cụ thích hợp cần có để biểu lộ trong các cõi thấp.

Lời khuyên cuối cùng này—

họ nên đạt được sự làm chủ ở nơi hiện giờ mình đang thất bại

Chúng ta hãy đánh giá xem mình chưa sống tốt như đáng lẽ phải sống ở những điểm nào —

và trong đời sống phụng sự cùng phấn đấu

Chứ không chỉ ngồi dựa lưng và nói: “Thưa Chân sư, xin hãy công nhận con”—

they may then reach the point of such complete self-forgetfulness

họ có thể đạt đến mức hoàn toàn quên mình

That is the real key, because then no barriers will be existing—

Đó mới là chìa khóa thực sự, vì khi ấy sẽ không còn rào cản nào—

that the Master may find no hindrance in His approach to them.

để Chân sư không còn gặp trở ngại nào khi đến gần họ.

Believe it or not, we are getting near the end of this particular chapter, and I think in this particular program I will be able to finish it, and then we will go on to number fifteen.

Dù tin hay không, chúng ta đang đến gần cuối chương này, và tôi nghĩ trong chương trình này tôi sẽ có thể hoàn tất nó, rồi chúng ta sẽ chuyển sang số mười lăm.

[118] It will be apparent therefore from the above that I cannot give specific instructions as to the awakening of the centres and the burning of the etheric web which will result in the release of energy.

[118] Vì vậy, từ những điều trên, hiển nhiên là tôi không thể đưa ra những huấn thị cụ thể về việc đánh thức các trung tâm và thiêu rụi màng lưới dĩ thái, vốn sẽ dẫn đến sự giải phóng năng lượng.

Because there is not enough steady application to purification and discipline, and there is too much self-love of the wrong kind, and there are too many illusions about what it means to awaken the centers. There is not a balanced approach.

Bởi người ta chưa chuyên tâm đủ đều đặn vào việc thanh lọc và rèn luyện kỷ luật, lại có quá nhiều tình yêu bản thân sai lệch, cùng quá nhiều ảo tưởng về ý nghĩa của việc đánh thức các trung tâm. Chưa có một cách tiếp cận quân bình.

[119] Such information is too dangerous

[119] Những thông tin như thế quá nguy hiểm

And note this—

Và hãy lưu ý điều này—

[120] and too intriguing to be put in the hands of the general public, who are driven by desire for some new thing, and lack right poise

[120] và quá hấp dẫn để trao vào tay công chúng nói chung, những người chịu sự thúc đẩy của ham muốn tìm kiếm điều mới lạ, đồng thời thiếu sự quân bình đúng đắn

There is a factor in harmlessness: perfect poise—

Có một yếu tố trong tính vô tổn hại: sự quân bình hoàn hảo—

[121] and the needed mental development.

[121] và sự phát triển trí tuệ cần thiết.

Perfect poise, a completed point of view, divine understanding. The public is not yet sufficiently harmless.

Sự quân bình hoàn hảo, một quan điểm toàn vẹn, sự thấu hiểu thiêng liêng. Công chúng chưa đủ vô tổn hại.

[122] The time has come however when the fact that there is an energy body underlying the nervous system must be recognized by the world at large, and when the nature of the seven centres, their structure

[122] Tuy nhiên, đã đến lúc thế giới nói chung phải thừa nhận sự thật rằng có một thể năng lượng nằm bên dưới hệ thần kinh; phải thấu hiểu về mặt chuyên môn bản chất,

Reasonably structure, I guess—not the entirety of it, but maybe the number of petals and what situations they control—

Tôi đoán là cấu trúc ở mức hợp lý—không phải toàn bộ, mà có lẽ là số cánh hoa và những tình trạng mà chúng kiểm soát—

[123] their structure and location should be grasped technically, and when the laws of their unfoldment should be widely known.

[123] cấu trúc và vị trí của bảy trung tâm; đồng thời phải phổ biến rộng rãi các định luật chi phối sự khai mở của chúng.

Yes, this time has come. It is amazing how it is possible to spare people the illusions with which they have been engaged when you just fill in the fundamentals of the Ageless Wisdom. Then many of the greater illusions melt away, and the glamours too, and people begin to want to know more about the real thing instead of preoccupying themselves with systems of attainment which lead really nowhere.

Đúng vậy, thời điểm này đã đến. Thật đáng kinh ngạc khi chỉ cần bổ sung những nền tảng của Minh Triết Ngàn Đời, các bạn đã có thể giúp người ta thoát khỏi những ảo tưởng mà họ từng vướng vào. Khi ấy, nhiều ảo tưởng lớn hơn tan biến, cả những ảo cảm cũng vậy, và người ta bắt đầu muốn biết thêm về điều chân thực thay vì mải mê với những hệ thống tu tập nhằm đạt thành tựu nhưng thực sự chẳng dẫn đến đâu.

[124] But more than this cannot yet be safely given.

[124] Nhưng vẫn chưa thể an toàn truyền đạt nhiều hơn thế.

It is going to be given in private. It is going to be given intimately with trusted chelas.

Điều đó sẽ được trao truyền riêng tư, trong sự gần gũi với những đệ tử đáng tin cậy.

[125] The intricate nature of this science

[125] Bản chất phức tạp của khoa học

Indeed, have we not seen how many parts and pieces there are? DK sometimes just refuses to go further because he says it is just

Quả thật, chẳng phải chúng ta đã thấy có biết bao bộ phận và chi tiết sao? Đôi khi Chân sư DK nhất quyết không đi xa hơn vì Ngài

too intricate. But he has given us enough so that we understand that there is intricacy without understanding all of what that intricacy is.

nói rằng điều đó quá phức tạp. Nhưng Ngài đã cho chúng ta đủ để hiểu rằng có sự phức tạp, dù chưa hiểu hết sự phức tạp ấy là gì.

The intricate nature of this science

Tính chất phức tạp của khoa học này

[126] of the centres is too great for general usefulness.

[126] về các trung tâm quá sâu xa để có ích lợi phổ quát.

I guess many people want not to exercise their mind excessively much, and they are put off by what is demanded of real occult research.

Tôi đoán nhiều người không muốn vận dụng thể trí quá nhiều, và họ nản lòng trước những đòi hỏi của việc nghiên cứu huyền bí học thực sự.

[127] The teaching to be given in any particular case and the methods to be applied are dependent upon too many factors for a general rule and instruction to be given.

[127] Giáo huấn cần ban truyền trong mỗi trường hợp cụ thể và những phương pháp cần áp dụng phụ thuộc vào quá nhiều yếu tố nên không thể đưa ra một quy luật và huấn thị chung.

It is on a case-by-case basis. As I said, he really studied his students and he knew what they needed, and he had to deliver understanding of that need to them in such a way that they would maybe acquiesce in his suggestions and not rebel and run away or act up. Some did, of course. They just could not stand having the truth delivered authoritatively.

Phải xét từng trường hợp riêng. Như tôi đã nói, Ngài thực sự nghiên cứu các đạo sinh của mình và biết họ cần gì; Ngài phải giúp họ thấu hiểu nhu cầu ấy theo cách khiến họ có thể chấp thuận những đề nghị của Ngài, thay vì chống đối rồi bỏ đi hoặc có những hành vi phản kháng. Dĩ nhiên, một số người đã làm như vậy. Họ đơn giản là không chịu nổi việc chân lý được truyền đạt với uy quyền.

[128] The ray and type, the sex and point in evolution must be considered and also the balance of the centres.

[128] Phải xem xét cung và loại người, giới tính và điểm tiến hoá, [Page 596] cũng như *sự quân bình* của các trung tâm.

When he worked on the disciple—was it B.S.D., Herbert Adams?—he produced a chart showing the relative unfoldment of the chakras, and indeed there was not much balance. Solar plexus was seventy-five percent unfolded. I think the ajna center was fifteen percent unfolded. Maybe the heart

Khi Ngài làm việc với người đệ tử ấy—có phải là B.S.D., Herbert Adams không?—Ngài đã lập một biểu đồ cho thấy mức độ khai mở tương đối của các luân xa, và quả thật chúng không cân bằng cho lắm. Tùng thái dương đã khai mở bảy mươi lăm phần trăm. Tôi nghĩ trung tâm ajna đã khai mở mười lăm

was forty percent. There were big discrepancies. I just want to point out, without saying too much more about it because it is for them to say, that we have a team of esoteric astrologers really doing the research on who these people were and how they lived and what their astrology was. Through the process of rectification, their astrology is being determined. I think we will have a much fuller picture of who it was Master DK tried to work with, and how he tried to work, and what were the liabilities of these people, and how did they express in the world. We will begin to see that they had some degree of accomplishment, and many of them were in positions which were relatively higher. It is not really a personal quest that our astrological team is on. The personality is taken into consideration, but it is more the subtle energies and the cooperation between soul and personality that they are after. But they do try to ascertain who in the world these people were. That is coming.

phần trăm. Có lẽ trung tâm tim là bốn mươi phần trăm. Có những chênh lệch lớn. Tôi chỉ muốn chỉ ra, mà không nói thêm quá nhiều vì đó là việc để họ trình bày, rằng chúng ta có một nhóm các nhà Chiêm Tinh Học Nội Môn đang thực sự nghiên cứu xem những người này là ai, họ đã sống ra sao và lá số chiêm tinh của họ như thế nào. Qua tiến trình hiệu chỉnh giờ sinh, lá số chiêm tinh của họ đang được xác định. Tôi nghĩ chúng ta sẽ có một bức tranh đầy đủ hơn nhiều về những người mà Chân sư DK đã cố gắng làm việc cùng, về cách Ngài cố gắng làm việc, về những hạn chế của họ và cách họ biểu hiện trong thế gian. Chúng ta sẽ bắt đầu thấy rằng họ đã có một mức độ thành tựu nào đó, và nhiều người trong số họ giữ những vị trí tương đối cao. Cuộc tìm hiểu của nhóm chiêm tinh chúng ta không thực sự nhắm vào khía cạnh cá nhân. Phàm ngã được xét đến, nhưng điều họ tìm hiểu chủ yếu là những năng lượng vi tế và sự hợp tác giữa linh hồn với phàm ngã. Tuy vậy, họ vẫn cố gắng xác định những người này thực sự là ai trong thế gian. Điều đó đang dần sáng tỏ.

The ray, the type, the sex, the point in evolution must be considered, and also the balance.

Cần xét đến cung, loại hình, giới tính, điểm tiến hoá, cũng như sự cân bằng.

I would suppose that this question of balance is paramount, because there can be no true progress. There will be a falling apart, a shaking apart. You know how it is with a machine when it is running at full tilt in an unbalanced manner: it destroys itself, and thus it will be for a human being as well. We have to take that into consideration. Always, as Libra is growing stronger in the planetary horoscope—good—all of us can make better progress because we have a more balanced approach.

Tôi cho rằng vấn đề cân bằng này có tầm quan trọng tối cao, vì nếu thiếu nó thì không thể có tiến bộ thực sự. Sẽ có sự tan rã, sự rung chuyển đến mức rã rời. Các bạn biết một cỗ máy sẽ ra sao khi chạy hết công suất trong tình trạng mất cân bằng: nó tự phá huỷ, và con người cũng sẽ như vậy. Chúng ta phải xét đến điều đó. Khi Thiên Bình ngày càng mạnh lên trong lá số chiêm tinh hành tinh—đó là điều tốt—tất cả chúng ta đều có thể tiến bộ tốt hơn vì có cách tiếp cận cân bằng hơn.

[129] By this I mean the consideration as to their over-development in one case and under development in another and as to whether there is a preponderance of the force below or above the diaphragm, or whether the main energy is concentrated in that central clearing house, the solar plexus.

[129] Qua đó, tôi muốn nói rằng phải xem xét liệu trong trường hợp này, trung tâm nào đó phát triển quá mức và trong trường hợp khác lại kém phát triển; liệu mãnh lực chiếm ưu thế ở bên dưới hay bên trên cơ hoành; hoặc liệu năng lượng chính có tập trung tại trạm trung chuyển trung tâm là tùng thái dương hay không.

As I said, that one individual: seventy-five percent solar plexus, fifteen percent ajna. You can understand that DK then was trying to train him in psychism, or the higher psychism, so the ajna center would begin to unfold. Those numbers exist for all of us. The Master looking on can evaluate where we stand by percentage in the unfoldment of our chakra system and can note whether it is balanced or unbalanced. All of this is behind the scenes, and we are wisely guided and taken care of, and it is the part of wisdom to cooperate with that supervision.

Như tôi đã nói, ở cá nhân ấy: tùng thái dương bảy mươi lăm phần trăm, ajna mười lăm phần trăm. Các bạn có thể hiểu rằng khi ấy Chân sư DK đang cố gắng huấn luyện y về năng lực thông linh, hay năng lực thông linh cao cấp, để trung tâm ajna bắt đầu khai mở. Tất cả chúng ta đều có những con số ấy. Khi quan sát, Chân sư có thể đánh giá chúng ta đang ở đâu theo tỉ lệ phần trăm khai mở của hệ thống luân xa, và nhận biết hệ thống ấy cân bằng hay mất cân bằng. Tất cả điều này diễn ra ở hậu trường; chúng ta được hướng dẫn và chăm sóc một cách minh triết, và hợp tác với sự giám sát ấy là hành động sáng suốt.

[130] The quality and the brilliance of the light in the head has to be studied, for it indicates the measure of soul control and the relative purity of the vehicles, and the various etheric "webs" have to be carefully dealt with, and also the rate of vibration of the web and the centre.

[130] Phải nghiên cứu phẩm tính và độ rực rỡ của ánh sáng trong đầu, vì chúng biểu thị mức độ kiểm soát của linh hồn và sự thanh khiết tương đối của các hiện thể; đồng thời phải xử lý cẩn thận các "màng lưới" dĩ thái khác nhau cũng như tốc độ rung động của màng lưới và trung tâm.

They have their own rates of rotation, and maybe vibration is different, but there are frequencies associated with each of these factors in the etheric body.

Chúng có tốc độ quay riêng, và có lẽ rung động là điều khác, nhưng mỗi yếu tố này trong thể dĩ thái đều gắn với những tần số nhất định.

[131] A synchronisation has to be set up and this is most difficult to bring about.

[131] Phải thiết lập sự đồng bộ, và đây là điều hết sức khó thực hiện.

Làm thế nào để đồng bộ trung tâm xương cùng với trung tâm cổ họng, tùng thái

How sacral to throat, and solar plexus to heart, and eventually base of spine to the highest head center—

dương với trung tâm tim, và cuối cùng là trung tâm đáy cột sống với trung tâm đầu cao nhất—

[132] These are only a few of the points that the teacher has to note, and it is apparent therefore that only a teacher who has achieved synthetic vision and can see a man "whole," or as he really is, can give those instructions which will reverse the ancient rhythm of the centres, destroy without pain and danger the protective sheaths, and raise the kundalini fire from the base of the spine to the exit in the head.

[132] Đây chỉ là một vài điểm mà huấn sư phải lưu ý; do đó, hiển nhiên là chỉ một huấn sư đã đạt được tầm nhìn tổng hợp và có thể thấy một người "toàn vẹn", hay đúng như y thực sự là, mới có thể ban những huấn thị nhằm đảo ngược nhịp điệu cổ xưa của các trung tâm, phá hủy các lớp bảo vệ mà không gây đau đớn và nguy hiểm, đồng thời nâng lửa kundalini từ đáy cột sống lên lối thoát trong đầu.

There are just so many factors to consider. Probably this is inducing in us a certain sense of humility. We just know we are not capable of seeing all these things and evaluating them. We are not capable of understanding the mathematics and the method of synchronization to be brought about in various individual cases. We are just not there yet.

Có quá nhiều yếu tố cần xét đến. Có lẽ điều này đang khơi dậy trong chúng ta một ý thức khiêm nhường nào đó. Chúng ta biết mình chưa có khả năng nhìn thấy và đánh giá tất cả những điều này. Chúng ta chưa có khả năng thấu hiểu toán học và phương pháp đồng bộ cần thực hiện trong từng trường hợp cá nhân khác nhau. Chúng ta đơn giản là chưa đạt đến đó.

Only a teacher who has achieved synthetic vision—

Chỉ một huấn sư đã đạt được tầm nhìn tổng hợp—

like the eye of Shiva has to be open—

như thể mắt của Shiva phải mở—

and can see a man whole,

và có thể thấy con người một cách toàn vẹn,

and we barely see ourselves whole, not really, or as he really is, see the man as he really is, can give the instruction. What will this instruction do? These instructions

mà chúng ta còn hầu như chưa thấy chính mình một cách toàn vẹn, chưa thực sự thấy; hay thấy y đúng như y thực sự là, thấy con người đúng như y thực sự là, thì mới có thể đưa ra chỉ dẫn. Chỉ dẫn này sẽ làm gì? Những chỉ dẫn ấy

will reverse the ancient rhythm of the centers,

sẽ đảo ngược nhịp điệu cổ xưa của các trung tâm,

maybe even reverse their direction of rotation;

thậm chí có thể đảo ngược chiều quay của chúng;

destroy without pain and danger the protective sheaths; and raise the kundalini fire from the base of the spine to the exit in the head,

phá huỷ các lớp vỏ bảo vệ mà không gây đau đớn và nguy hiểm; đồng thời nâng lửa kundalini từ đáy cột sống lên lối thoát ở đầu,

to be completed at the fifth initiation.

để hoàn tất vào lần điểm đạo thứ năm.

Humility: an adjusted sense of right proportion. When we are undertaking occult study, and this being one of the foundational books, worked into the Arcane School curriculum by Alice Bailey and approved by Master DK, when we are at the outset, we have to have sound principles to guide us before getting into all the fascinating information about this and that. Really, we have to be stable in our approach to our development, and our service that will result upon effective development. We have to make haste slowly. We have to tread the Path selflessly. None of it is easy, and all of it is worth it. What is worth more: to be restored to one's own true identity and no longer be imprisoned in this sepulcher of form inherited from the previous solar system, but do good by that form—in other words, raise the vibration, the frequency of these lives in which our consciousness is entombed? We are being given a very great advantage.

Khiêm nhường: một ý thức đã được điều chỉnh về tỉ lệ đúng đắn. Khi chúng ta nghiên cứu huyền bí học—và đây là một trong những cuốn sách nền tảng, được Alice Bailey đưa vào chương trình học của Trường Arcane và được Chân sư DK chấp thuận—thì ngay từ đầu, chúng ta phải có những nguyên tắc vững chắc để hướng dẫn mình trước khi đi vào tất cả những thông tin hấp dẫn về điều này điều kia. Thực sự, chúng ta phải vững vàng trong cách tiếp cận sự phát triển của mình, cũng như việc phụng sự sẽ nảy sinh từ sự phát triển hữu hiệu. Chúng ta phải tiến nhanh mà chậm rãi. Chúng ta phải bước trên Đường Đạo một cách vô ngã. Không điều nào dễ dàng, và tất cả đều đáng công. Còn điều gì đáng giá hơn việc trở về với bản sắc chân thực của chính mình, không còn bị giam cầm trong ngôi mộ hình tướng thừa hưởng từ hệ mặt trời trước, mà vẫn mang lại điều tốt lành cho hình tướng ấy—nói cách khác, nâng cao rung động, tần số của những sự sống đang chôn giữ tâm thức chúng ta? Chúng ta đang được trao một lợi thế vô cùng lớn.

I go all the way back. Somehow it flashed in my mind: that day that, as a young man of maybe twenty years old, I set out for a dance rehearsal, folk dance rehearsal. I never got there, because I turned and I found a teacher who taught me deep things for seven years before he passed on. This was in 1962, so

Tôi nhớ lại tận thuở trước. Không hiểu sao điều ấy chợt loé lên trong trí tôi: ngày ấy, khi còn là một thanh niên có lẽ khoảng hai mươi tuổi, tôi lên đường đi tập múa, tập múa dân gian. Tôi không bao giờ đến nơi, vì tôi rẽ sang hướng khác và gặp một huấn sư đã dạy tôi những điều sâu xa suốt bảy năm trước khi

this was fifty-six years ago. Why did I think of that? The teacher—there are many teachers, and they have different things to teach people, and we have to be teachable. I think we would all be surprised as to how unteachable we really are at certain points in our life, how filled we are with our own erroneous thoughts, illusions and quests after what is unworthy. There is just no room for the real perspective to enter in. There has to be an emptying out, and there will be friction as that which is within the consciousness struggles to keep its place against what is new and better.

ông qua đời. Đó là năm 1962, tức năm mươi sáu năm trước. Tại sao tôi lại nghĩ đến điều ấy? Huấn sư—có nhiều huấn sư, và họ có những điều khác nhau để dạy cho con người, còn chúng ta phải có khả năng tiếp nhận giáo huấn. Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều sẽ ngạc nhiên khi nhận ra rằng ở một số thời điểm trong đời, mình thực sự khó dạy đến mức nào, đầy ắp những tư tưởng sai lầm, ảo tưởng và những cuộc tìm kiếm điều không xứng đáng đến mức nào. Không còn chỗ cho cách nhìn chân thực đi vào. Phải có sự dọn trống, và sẽ có ma sát khi những gì đang ở trong tâm thức đấu tranh giữ chỗ trước những gì mới mẻ và tốt đẹp hơn.

I am glad I had seven years of this powerful teaching on identification, really. When I look back, I see that is what it was really all about. It was not so much about the details. As he once said, 'Look, there are ten thousand things I do not know, but of the principles I am sure.' He had a lot of first ray. I sometimes wondered—amusing, I guess—whether I would go back to that place in the University of Michigan where I first met him, and sit myself down on the same bench. It is not going to move; they are made of stone, and they are fixtures of that place. It was a place where the crosses came together. It is interesting: it is called the Diagonal, or the Diag, and many paths led right into that place, the Diag. I guess occultly it was meaningful. I thought maybe one day I will go back there, and I will just sit myself down in the sort of February–March weather which was not too bad at the time, and see if anybody comes my way. Then maybe I would repeat the very thing that he first said to me, putting his hand on the cement bench—it was a bench of a kind made of cement. The first thing: 'The more it resists, the more it burns,' or 'the hotter it gets.' There is the whole story of our old Adam, our recalcitrant lunar nature

Tôi vui vì đã có bảy năm tiếp nhận giáo huấn mạnh mẽ này về sự đồng hoá, thực sự là vậy. Khi nhìn lại, tôi thấy đó chính là trọng tâm của tất cả những gì ông dạy. Không phải chủ yếu là các chi tiết. Như ông từng nói: "Này, có mười nghìn điều tôi không biết, nhưng về các nguyên tắc thì tôi chắc chắn." Ông có rất nhiều năng lượng cung một. Đôi khi tôi tự hỏi—tôi đoán cũng khá thú vị—liệu mình có trở lại nơi ấy ở Đại học Michigan, nơi tôi gặp ông lần đầu, và ngồi xuống đúng chiếc ghế băng đó hay không. Nó sẽ không chuyển đi đâu; những chiếc ghế ấy làm bằng đá và là vật cố định của nơi đó. Đó là nơi các đường giao nhau thành những thập giá. Thật thú vị: nơi ấy được gọi là Đường Chéo, hay Diag, và nhiều lối đi đều dẫn thẳng vào đó, vào Diag. Tôi đoán điều ấy có ý nghĩa huyền bí. Tôi đã nghĩ có lẽ một ngày nào đó mình sẽ trở lại, ngồi xuống trong tiết trời khoảng tháng Hai–tháng Ba, vốn lúc ấy cũng không quá khắc nghiệt, và xem có ai đi ngang qua mình không. Rồi có lẽ tôi sẽ lặp lại chính điều đầu tiên ông đã nói với tôi, khi đặt tay lên chiếc ghế băng xi măng—đó là một kiểu ghế băng làm bằng xi măng. Điều đầu tiên ấy là: "Càng kháng cự, càng cháy mạnh", hay "càng nóng lên". Đó là toàn bộ câu chuyện về con người Adam cũ của chúng ta, về bản

resisting the inflow of the soul, and the heating up that occurs in this resistance, and the friction and all the pain as that which is earlier is replaced by the newer energies. The Moon is, in that sense, replaced by the Sun.

chất thái âm ngoan cố chống lại dòng tuôn vào của linh hồn, về sức nóng nảy sinh trong sự kháng cự ấy, cùng ma sát và mọi đau đớn khi những gì cũ hơn được thay thế bằng các năng lượng mới hơn. Theo nghĩa đó, Mặt Trăng được thay thế bằng Mặt Trời.

It is funny how things come together after a long time: the two ends of the stick, they meet and the circle is complete. You think you are on a linear path, but really it is a circular path turning into a spiral path and leading forward. That was the symbol on his grave too. He died in 1969: just a circle with a dot, I think. The two students who were prominent there—the founder of the Matrix astrology program—and he, I was away, and he saw to the necessities, and he just put the symbol of the Sun right there on the grave. With Leo rising it was very appropriate for this individual. Reminiscence, reminiscence, but we all have to figure out what it is that inspires us. Where do we get our inspiration? Where do our paths change from a less productive path to a path of potential illumination? I think we can detect when we took the road less traveled, in the words of Robert Frost. The circle runs its full course.

Thật thú vị khi sau một thời gian dài, mọi thứ lại nối kết với nhau: hai đầu của cây gậy gặp nhau và vòng tròn khép kín. Các bạn nghĩ mình đang đi trên một con đường thẳng, nhưng thực ra đó là một con đường tròn đang chuyển thành đường xoắn ốc và dẫn về phía trước. Đó cũng là biểu tượng trên mộ ông. Ông qua đời năm 1969: tôi nghĩ chỉ là một vòng tròn với một chấm ở giữa. Hai đạo sinh nổi bật ở đó—người sáng lập chương trình chiêm tinh Matrix—và ông ấy, lúc đó tôi đi xa, đã lo liệu những việc cần thiết, rồi đặt ngay trên mộ biểu tượng Mặt Trời. Với dấu hiệu mọc Sư Tử, điều đó rất thích hợp với cá nhân này. Hồi tưởng, hồi tưởng, nhưng tất cả chúng ta đều phải tìm ra điều gì truyền cảm hứng cho mình. Chúng ta lấy cảm hứng từ đâu? Ở đâu con đường của chúng ta chuyển từ một lối đi kém hiệu quả sang một lối đi có tiềm năng soi sáng? Tôi nghĩ chúng ta có thể nhận biết thời điểm mình đã chọn con đường ít người đi hơn, theo lời Robert Frost. Vòng tròn đi trọn chu trình của nó.

[133] Such teachers are found by the pupil

[133] Môn sinh sẽ tìm thấy những huấn sư như thế

One of those little interruptions, but—

Lại một lần gián đoạn nho nhỏ, nhưng—

Such teachers are found by the pupil

Môn sinh tìm thấy những huấn sư như thế

[134] when he has carried forward his life work under the direction of his soul, when he has grasped the theory of the science of the centres, and has mastered and

[134] khi y đã xúc tiến công việc đời mình dưới sự hướng dẫn của linh hồn, khi y đã nắm vững lý thuyết của khoa học về các trung tâm, và đã làm chủ cũng như kiểm

controlled the astral nature and its corresponding centre, the solar plexus.

soát bản chất cảm dục cùng trung tâm tương ứng của nó là tùng thái dương.

It kind of looks like the second initiation would be required, because that is when the solar plexus center is controlled. You need that willpower that is developed as one approaches the second initiation. By that time you have had plenty of chance, probably, to be an accepted disciple, and you are reasonably well read in the science. Maybe the practical knowledge is not yet yours, but you have to be at least, I would say, maybe an accepted disciple, but certainly a more advanced disciple for this contact to occur. There was contact via Alice Bailey, and that was a mediating principle there, and it became possible for people who maybe were not that far along to receive directly the teaching of the Master, as an experiment.

Có vẻ như cần phải đạt lần điểm đạo thứ hai, vì đó là lúc trung tâm tùng thái dương được kiểm soát. Các bạn cần sức mạnh ý chí phát triển khi một người tiến gần lần điểm đạo thứ hai. Đến lúc ấy, có lẽ các bạn đã có nhiều cơ hội để trở thành một đệ tử được chấp nhận, và đã đọc khá nhiều về khoa học này. Có thể tri thức thực hành chưa thuộc về các bạn, nhưng tôi cho rằng ít nhất các bạn có lẽ phải là một đệ tử được chấp nhận, và chắc chắn phải là một đệ tử tiến bộ hơn thì sự tiếp xúc này mới xảy ra. Đã có sự tiếp xúc qua Alice Bailey, và ở đó bà đóng vai trò một nguyên khí trung gian; nhờ vậy, trong khuôn khổ một thử nghiệm, những người có lẽ chưa tiến xa đến thế vẫn có thể trực tiếp tiếp nhận giáo huấn của Chân sư.

[135] The emphasis laid upon the dominance of the Christ principle by Christianity has laid a sure foundation for the work to be done.

[135] Sự nhấn mạnh của Cơ Đốc giáo vào quyền chi phối của nguyên khí Christ đã đặt một nền tảng vững chắc cho công việc cần thực hiện.

I am glad to hear that, because sometimes I have wondered. There has been such a distortion under Paul as he, according to the Tibetan, tried to reconcile the teachings of Christ with the old, as he calls it, the blood religion of the Jews, and bringing in a bit of the Greek there as well. Some of it is of value, but the simple message of the Christ got lost in a lot of theology. But anyway, the dominance of the Christ principle: this is the important thing, not all of the theology—the real energy, the mind as it is in Christ. This is the real thing, and I am glad to see, it is heartening to see, that a sure foundation has been laid.

Tôi vui khi nghe điều đó, vì đôi khi tôi đã băn khoăn. Đã có sự xuyên tạc lớn dưới ảnh hưởng của Paul, khi ông—như Chân sư Tây Tạng cho biết—cố gắng dung hoà giáo huấn của Đức Christ với tôn giáo cổ của người Do Thái, mà Ngài gọi là tôn giáo máu, đồng thời đưa vào đó đôi chút yếu tố Hy Lạp. Một phần trong đó có giá trị, nhưng thông điệp giản dị của Đức Christ đã bị thất lạc giữa quá nhiều thần học. Dù sao, sự chế ngự của nguyên khí Christ mới là điều quan trọng, chứ không phải toàn bộ thần học ấy—năng lượng chân thực, thể trí như ở trong Đức Christ. Đây mới là điều chân thực, và tôi vui mừng, được khích lệ khi thấy rằng một nền tảng vững chắc đã được đặt xuống.

[136] This truth is curiously substantiated in a study of the number "eight" in connection with the centres which, we are told, is the number of the Christ. There are eight centres if the spleen is counted, all of them are multiples of eight with the exception of the centre at the base of the spine

[136] Chân lý này được xác nhận một cách kỳ lạ qua việc nghiên cứu số "tám" liên quan đến các trung tâm, vốn được cho là con số của Đức Christ. Có tám trung tâm nếu tính cả luân xa lá lách; tất cả đều là bội số của tám, ngoại trừ trung tâm ở đáy cột sống,

It is half of eight—

Nó bằng một nửa của tám—

[137] which has four petals,

[137] vốn có bốn cánh hoa,

[138] one half of eight. In our day and in the Anglo Saxon mode of writing, the number eight is the basic symbol of all the centres, for the petals are really in form like a number of superimposed eights.

[138] tức một nửa của tám. Trong thời đại chúng ta và theo lối viết Anglo-Saxon, số tám là biểu tượng căn bản [Page 597] của mọi trung tâm, vì hình dạng các cánh hoa thực sự giống như nhiều số tám chồng lên nhau.

I think we have to say the solar plexus is not a multiple of the number eight. It has ten petals, but sixteen is. Multiples of the number eight—a number of them, I think, are, but certainly of the number four. The number four, which is half of the eight: many are multiples of the number four. I will just have to let that pass for the moment.

Tôi nghĩ chúng ta phải nói rằng tùng thái dương không phải là bội số của tám. Nó có mười cánh hoa, nhưng mười sáu thì đúng là bội số. Các bội số của tám—tôi nghĩ một số trung tâm là như vậy, nhưng chắc chắn là các bội số của bốn. Số bốn bằng một nửa của tám: nhiều trung tâm là bội số của bốn. Tạm thời tôi đành để điều đó qua một bên.

the number eight is the basic symbol of all the centres, for the petals are really in form like a number of superimposed eights.

số tám là biểu tượng cơ bản của mọi trung tâm, vì các cánh hoa thực sự có hình dạng như nhiều số tám chồng lên nhau.

You can see how that would work in a circle as we bring the connections together. They are all even-numbered. In the future it may not be so. The base of the spine, he discusses, may be a number five in the fifth round or something. Then we will have a whole new numbering system. Anyway, superimposed eights.

Các bạn có thể thấy điều đó vận hành ra sao trong một vòng tròn khi chúng ta nối các mối liên kết lại. Tất cả đều mang số chẵn. Trong tương lai có thể không như vậy. Ngài bàn rằng trung tâm đáy cột sống có thể mang số năm trong cuộc tuần hoàn thứ năm, hay điều gì tương tự. Khi ấy chúng ta sẽ

có một hệ thống đánh số hoàn toàn mới. Dù sao, đó là những số tám chồng lên nhau.

[139] The word petal is purely pictorial and a centre is formed on this pattern. First, a circle, O; then two circles, touching each other and making therefore an 8.

[139] Từ cánh hoa hoàn toàn mang tính hình tượng, và một trung tâm được tạo thành theo mô hình này. Trước hết là một vòng tròn, O; sau đó là hai vòng tròn tiếp xúc nhau và do đó tạo thành số 8.

That is one way of looking at it.

Đó là một cách nhìn nhận.

[140] Then, as the petals increase in number, it is simply a growth of these double circles,

[140] Tiếp theo, khi số cánh hoa gia tăng, chúng chỉ đơn giản là sự tăng trưởng của các vòng tròn kép này,

Because, after all, a certain number of eights go into each petal, and maybe five. This being the structure of the petal: four eights—two eights go into the base of the spine, three eights into the sacral center, three eights into the spleen, five eights into the solar plexus, six eights into the heart center, eight eights into the throat center, and twelve eights into the ajna center. I have worked out the math on the big one, but you have 960 petals there plus twelve, and for the 960 it is 120 eights in various tiers, and for the heart center within the head it is again six eights. Maybe that is what he means by multiples, or the eight goes into each one of these petals. But in the ordinary sense of multiples, you cannot multiply eight and get the number of petals. You cannot multiply eight by any number and get the number six, and you cannot multiply eight by any number and get the number ten. But given how the petals are structured, a number of eights can fit into the structure of the petal.

Bởi suy cho cùng, một số lượng nhất định các hình số tám nằm trong mỗi cánh hoa, và có lẽ là năm. Với cấu trúc cánh hoa như vậy: bốn hình số tám—hai hình số tám nằm trong trung tâm đáy cột sống, ba trong trung tâm xương cùng, ba trong trung tâm lá lách, năm trong tùng thái dương, sáu trong trung tâm tim, tám trong trung tâm cổ họng, và mười hai trong trung tâm ajna. Tôi đã tính toán cho trung tâm lớn ấy: ở đó có 960 cánh hoa cộng thêm mười hai; với 960 cánh hoa thì có 120 hình số tám xếp thành nhiều tầng, còn trung tâm tim trong đầu thì lại có sáu hình số tám. Có lẽ đó là điều Ngài muốn nói khi dùng từ bội số, hoặc hình số tám nằm trong từng cánh hoa này. Nhưng theo nghĩa thông thường của bội số, các bạn không thể nhân tám để có được số cánh hoa. Các bạn không thể nhân tám với bất kỳ số nào để được sáu, cũng không thể nhân tám với bất kỳ số nào để được mười. Nhưng với cách cấu tạo của các cánh hoa, một số hình số tám có thể nằm trong cấu trúc của cánh hoa.

it is simply a growth of these double circles,

đó đơn giản là sự tăng thêm của những vòng tròn kép này,

[141] superimposed at differing angles one upon another until we arrive at the thousand-petalled lotus in the head.

What we have here is another intricate structure through this angularization. Will that be revealed? I think it has to be seen. It has to be taught. We are given the generalities at this point.

[142] These centres are, in the last analysis, twofold in function. They demonstrate the form building aspect of divinity and through their activity bring the outer form into manifestation; then towards the end of the evolutionary cycle —both in the macrocosm and the microcosm—they bring into expression the soul force and life and produce the incarnation of a fully revealed son of God, with all the powers and knowledge which divinity contains.

I would say both the soul and Monad can work through them, the Monad through the jewel found at the center of every chakra. For me, a reconfirmed respect for the incredible intricacy of this setup, this pattern, and how much caution there has to be when dealing with it. When you have a finely tuned machine of considerable complexity, you cannot just sort of jump into its use, press the button and everything will work fine. You have to know what you are doing, and especially when it is organic in the sense it is sensitive, ensouled. Maybe a new respect for the timing of all this unfoldment and the necessity of supervision in the unfoldment, the need for a reduction of haste, even though we do want to move rapidly. We have to make haste slowly, and

[141] chồng lên nhau ở những góc khác nhau cho đến khi chúng ta đạt đến hoa sen nghìn cánh trong đầu.

Điều chúng ta có ở đây là một cấu trúc phức tạp khác hình thành qua sự sắp xếp theo góc này. Liệu điều đó có được tiết lộ không? Tôi nghĩ phải nhìn thấy nó. Phải có người chỉ dạy. Ở giai đoạn này, chúng ta chỉ được trao những nét khái quát.

[142] Xét đến cùng, các trung tâm này có chức năng nhị phân. Chúng biểu hiện phương diện kiến tạo hình tướng của thiên tính và qua hoạt động của mình đưa hình tướng bên ngoài vào biểu hiện; rồi đến cuối chu kỳ tiến hoá, cả trong Đại thiên địa lẫn Tiểu thiên địa, chúng đưa mãnh lực và sự sống của linh hồn vào biểu hiện, đồng thời tạo ra sự nhập thể của một Con của Thượng đế đã hiển lộ trọn vẹn, với mọi quyền năng và tri thức mà thiên tính hàm chứa.

Tôi cho rằng cả linh hồn lẫn chân thần đều có thể hoạt động qua chúng; chân thần hoạt động qua viên ngọc ở tâm mỗi luân xa. Với tôi, điều này tái khẳng định lòng kính trọng đối với sự phức tạp phi thường của cơ cấu này, mô hình này, và mức độ thận trọng cần có khi xử lý nó. Khi có một cỗ máy được tinh chỉnh kỹ lưỡng và hết sức phức tạp, các bạn không thể cứ lao vào sử dụng, nhấn nút rồi mọi thứ sẽ vận hành tốt đẹp. Các bạn phải biết mình đang làm gì, nhất là khi nó mang tính hữu cơ, nghĩa là có sự nhạy cảm và được phú linh. Có lẽ chúng ta cần một lòng kính trọng mới đối với thời điểm của toàn bộ sự khai mở này, đối với sự cần thiết phải có giám sát trong quá trình khai mở, và đối với nhu cầu giảm bớt vội vàng, dù chúng ta thực sự muốn tiến nhanh. Chúng ta phải tiến nhanh mà chậm rãi, và nói chung phải có

generally to have the right motive when dealing with all of these energies.

động cơ đúng đắn khi xử lý tất cả những năng lượng này.

In this little section here, 'The Awakening of the Centers,' we have seen how much is involved, but really the Christ principle is at the root of it all. First the form is produced, and then the Christ energy radiates through these centers as the causal body becomes more and more filled with Buddhi. I kind of wonder, too, when you are looking, what role the figure eights have in the twelve-petalled Egoic Lotus. There are twelve petals, but they are arranged a little differently, based upon the number three, so we do not have quite the same kind of opposition between the petals. It is fascinating and humbling, humbling.

Trong phần ngắn này, "Sự Thức Tỉnh của các Trung Tâm", chúng ta đã thấy có biết bao điều liên quan, nhưng thực sự nguyên khí Christ nằm ở gốc rễ của tất cả. Trước tiên hình tướng được tạo ra, rồi năng lượng Christ toả chiếu qua các trung tâm này khi thể nguyên nhân ngày càng tràn đầy Bồ đề. Tôi cũng tự hỏi, khi quan sát, những hình số tám đóng vai trò gì trong Hoa Sen Chân Ngã mười hai cánh. Có mười hai cánh hoa, nhưng chúng được sắp xếp hơi khác, dựa trên số ba, nên chúng ta không có hoàn toàn cùng một kiểu đối lập giữa các cánh hoa. Thật hấp dẫn và khiến chúng ta khiêm nhường, thật khiêm nhường.

We have made our way to page 599. It is about three hours and a half here, something like that. If we go back, maybe we will see our originating: 581 to 599. We will get this ready for our fifteenth and last rule. That number is related to the Kumaras; it sums to six. Number fifteen somehow is a Kumaric number. There are five of the almost liberated Kumaric groups, and three times five is the fifteen. We have been going for three hours and a half here. Of all the deep and detailed information, what can I say? What do we have, ten percent? Ten percent, if we are lucky. But it can be studied, and it can be studied carefully, and under the second ray the needed pondering can be done. Maybe it is 598; that might be better. We are almost there. This will be 599 to who knows what, another forty pages or so. Maybe Rule Fifteen is a long one. I do not know, but I am eager to complete this before leaving to the United States shortly.

Chúng ta đã đi đến trang 599. Đã khoảng ba tiếng rưỡi, đại khái như vậy. Nếu quay lại, có lẽ chúng ta sẽ thấy điểm bắt đầu: từ 581 đến 599. Chúng ta sẽ chuẩn bị phần này cho quy luật thứ mười lăm và cũng là quy luật cuối cùng. Con số ấy liên quan đến các Kumara; tổng các chữ số của nó là sáu. Theo một cách nào đó, mười lăm là con số của các Kumara. Có năm nhóm Kumara gần đạt giải thoát, và ba lần năm là mười lăm. Chúng ta đã làm việc ở đây được ba tiếng rưỡi. Trong tất cả những thông tin sâu xa và chi tiết ấy, tôi có thể nói gì? Chúng ta nắm được bao nhiêu, mười phần trăm chăng? Mười phần trăm, nếu may mắn. Nhưng có thể nghiên cứu nó, nghiên cứu thật cẩn thận, và dưới cung hai, chúng ta có thể thực hiện sự suy ngẫm cần thiết. Có lẽ là trang 598; như vậy có thể tốt hơn. Chúng ta gần đến nơi rồi. Phần tiếp theo sẽ từ 599 đến đâu thì chưa biết, khoảng bốn mươi trang nữa. Có lẽ Quy luật Mười Lăm là một quy luật dài. Tôi không biết, nhưng tôi mong hoàn tất phần này trước khi sắp tới lên đường sang Hoa Kỳ.

This is going to be 14.4, I believe, and this is going to be finishing up 14.3, and it is Rule Fourteen. Friends, I think that should handle it. If I can plow on ahead this evening, I will do so, but the last rule looks like a demanding one, ending with that exhortation, the call to service and so forth. We are at 599, and we go to 640, so there are forty pages of text, and it is going to amount pretty much to thirty pages of documentation on the computer. Maybe there is a hope that some kind of semi-completion can happen, and that you all can dive in and make this book a real object of deep study. Friends, that will be it. Lots of love, many blessings, and let us assimilate, let us assimilate, the better to express in line with the Divine Plan.

Tôi tin phần này sẽ là 14.4, còn phần đang kết thúc là 14.3, và đây là Quy luật Mười Bốn. Các bạn, tôi nghĩ như vậy là đủ. Nếu tối nay tôi có thể tiếp tục miệt mài tiến lên, tôi sẽ làm, nhưng quy luật cuối có vẻ đòi hỏi nhiều công sức, kết thúc bằng lời khuyến cáo ấy, lời kêu gọi phụng sự, vân vân. Chúng ta đang ở trang 599 và sẽ đi đến 640, vậy có bốn mươi trang văn bản, tương đương khoảng ba mươi trang tài liệu trên máy tính. Có lẽ vẫn có hy vọng đạt được một mức độ gần hoàn tất nào đó, để tất cả các bạn có thể đi sâu vào và thực sự lấy cuốn sách này làm đối tượng nghiên cứu sâu sắc. Các bạn, chúng ta sẽ dừng ở đây. Xin gửi thật nhiều tình thương và nhiều lời chúc lành; chúng ta hãy thấm nhuần, hãy thấm nhuần, để biểu lộ tốt hơn, phù hợp với Thiên Cơ.

Physical Rule 11-XV-15.1

Tóm Tắt

§ Quy luật cuối và phương pháp học có cấu trúc

Thầy MDR mở quy luật XV bằng hình ảnh hình tư tưởng cùng lớp dĩ thái tiến tới ngưng tụ, nhưng chưa vội xác định lửa và nước trong quy luật mang nghĩa nào. Theo phương pháp Chân sư DK đề nghị, cần đọc toàn sách để nhận ba hoặc bốn luận điểm chính, sau đó sắp các ý phụ và cuối cùng mới tới chi tiết. Từ kinh nghiệm khoảng bốn mươi bảy năm học sách Bailey, Thầy cho rằng một cấu trúc hệ thống hơn sẽ giúp ghi nhớ chắc hơn, và xem các quy luật cùng các đề mục như một mô hình cho cách học trong những trường nội môn mới.

§ Nhận mình là người quan sát

Thầy MDR nhấn mạnh nhà huyền thuật chánh đạo phải đứng sau và bên trong công cụ quan sát, nhận mình là một thực thể tinh thần sử dụng các thể tạm thời. Thầy đối chiếu điều ấy với cách coi con người chỉ là sinh vật và tâm thức là sản phẩm thứ yếu của tương tác sinh học. Sự phân biện căn bản nằm ở chỗ thấy thân thể là công cụ mình dùng, không phải cái tôi không thể thiếu mà nếu mất đi thì mình không còn tồn tại.

§ Hiểu giai đoạn tiến hóa mà không xếp hạng người khác

Thầy MDR phản đối việc gán chính xác cấp bậc cho người khác, kể trường hợp một người dạy dùng bảng bốn mươi chín ô để đặt từng học viên vào vị trí tưởng như đã biết rõ. Tuy nhiên, phủ nhận hoàn toàn các giai đoạn cũng gây khó khăn cho nghiên cứu Cung và chiêm tinh nội môn, vốn cần một ý niệm thận trọng về mức phát triển. Thầy đề nghị hiểu những cấp độ như sự mở rộng tâm thức và phạm vi trách nhiệm hình thành qua nhiều kiếp, không như thứ bậc xã hội phục vụ tự tôn; giả thuyết luân hồi, nếu được nghiên cứu nghiêm túc, có thể thay đổi cách con người nhìn trách nhiệm đối với năng lực hiện tại.

§ Giữ kín địa vị và thấy sự đồng nhất

Theo Thầy MDR, lời yêu cầu giữ kín địa vị không cho phép thay tuyên bố trực tiếp bằng những ám chỉ nhằm được công nhận. Thầy dùng sự giản dị của Đức Dalai Lama và sự bình đẳng ở cấp Chân Thần để phân biệt bản chất chung với mức biểu lộ khác nhau. Một bài tập tưởng tượng rút xa dần khỏi các khác biệt khiến chúng hợp vào một điểm có thể giúp trực giác nhận sự đồng nhất; Thầy thừa nhận còn khó thấy điều ấy nơi tất cả mọi người, nhất là người đối nghịch, và xem tưởng tượng như phương tiện mở một góc nhìn mà lời nói đơn thuần chưa đem lại.

§ Đánh giá bằng kết quả phụng sự

Thầy MDR suy đoán sự xuất hiện của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian khoảng năm 1932 có thể phản ánh việc nhiều ashram chuyển lên cõi Bồ đề, đặc biệt trên tuyến Cung hai, bốn, sáu. Người hoạt động chịu trách nhiệm về phần việc của mình, còn sự phát triển nên được nhận ra qua công việc, tình thương và minh triết, không qua tuyên bố về những tiếp xúc cao siêu. Thầy lấy Đức Dalai Lama và Franklin Roosevelt, người Bảo Bình với Điểm mọc Xử Nữ theo lời Thầy, làm ví dụ về kết quả hữu ích; New Deal được đối chiếu với việc Đức tìm lối ra khỏi khủng hoảng bằng xâm lược để cho thấy những mô hình giải quyết cùng một vấn đề có thể khác hẳn về động cơ.

§ Thế giới như sự tự trở thành

Thầy MDR gọi thế giới là ảo ảnh theo nghĩa triết học tuyệt đối nhưng không dùng điều đó để phủ nhận nhiệm vụ cải thiện các quan hệ trong thế giới. Thầy thích hình ảnh Thượng đế tự trở thành thế giới hơn hình ảnh một Đấng Sáng Tạo đứng ngoài và nặn vật chất, bởi theo lập luận của Thầy không có chất liệu nào hoàn toàn ở ngoài Đấng Duy Nhất. Vì thế, tạo vẻ đẹp phản ánh nguyên mẫu thiêng liêng và phát triển trí tuệ bất nhị vẫn là công việc có ý nghĩa ngay trong đại ảo lực của biểu hiện.

§ Giác quan nội môn khác hoạt động trong các thể tinh tế

Thầy MDR phân biệt sống chủ quan từ linh hồn với chỉ hoạt động trong những thể tinh tế của phàm ngã, vì các thể sau vẫn thuộc bản chất nguyệt tính. Thầy còn phân biệt tiếp xúc với linh hồn và sống như linh hồn: cách diễn đạt thứ hai nhấn mạnh sự đồng hóa vượt nhị nguyên, với khả năng tập trung ở cõi thượng trí. Giác quan nội môn phải biểu lộ thành tình thương chủ động, minh triết được tuôn ra và khả năng bao gồm các sự sống khác; Thầy đối chiếu Thánh Đoàn như trung tâm mãnh lực hoạt động với sự an bình của Shamballa.

§ Trí tuệ linh hoạt phụng sự môi trường

Giác quan thứ bảy được Thầy MDR hiểu như thái độ trí tuệ tinh thần linh hoạt, có thể định hướng vào thế giới linh hồn, ý tưởng và tư tưởng nhân loại. Từ liên hệ Bồ đề với giới ý tưởng, Thầy giải thích khả năng khoác cho ý tưởng và lý tưởng một hình thức dễ tiếp nhận, đồng thời đem ánh sáng và an bình vào môi trường. Muốn thực sự tham gia Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian hay làm chánh thuật, người chí nguyện cần trải nghiệm vị trí người quan sát bên trong chứ không chỉ mong muốn phụng sự; Thầy đề nghị khi nhìn gương hãy nhận ra hình ảnh trước mắt là một công cụ.

§ Rèn vị trí người quan sát mỗi ngày

Thầy MDR không cho rằng lời dạy về đời sống trở thành tham thiền liên tục cho phép người học bỏ việc tham thiền quá sớm. Thầy nhắc kỹ thuật của Assagioli: nhận mình có thân thể, sinh lực, cảm xúc và tư tưởng nhưng không đồng nhất với chúng, rồi tìm người đang quan sát các trạng thái ấy. Sự rút vào bên trong có thể thực tập ngay giữa mệt mỏi và hỗn loạn; Thầy xem phân biệt chủ thể với khách thể là giai đoạn thực dụng cần thiết trước khi tái nhận diện nhất thể, không phải một nhị nguyên vĩnh viễn.

§ Tự định vị bằng phân biện

Ba bộ phận của nhóm người hoạt động được giới thiệu để mỗi người nhận bước kế tiếp thực tế, không xây một hệ thống hơn kém tưởng tượng. Thầy MDR cảnh báo các tuyên bố truyền thông điệp từ toàn Thánh Đoàn hay những Đấng rất cao có thể được người thiếu phân biện chấp nhận vì mất cảm thức về tỷ lệ. Thầy cũng đối chiếu hàng chục năm dịch thuật cẩn trọng với việc dùng bản dịch máy vội vàng rồi tự nhận thành tựu, nhấn mạnh rằng sự hăng hái không thay thế được hiểu biết và trách nhiệm.

§ Người quan sát và lịch sử hình tướng

Nhóm Người Quan Sát Có Tổ Chức vừa học sống như linh hồn mà không chấp trước, vừa nghiên cứu một lĩnh vực thế giới theo tuyến ashram của mình. Thầy MDR xem lịch sử như một vở kịch mà các xu hướng Cung và ý tưởng dần lộ ra, dù mỗi người còn bị giới hạn bởi góc nhìn riêng. Với sợi chỉ hình tướng, Thầy liên hệ thay đổi của thực vật, động vật và các giống dân với nhu cầu của những người con của Thượng đế đang xuất hiện; những nhận xét về khủng long Cung một và các phát hiện địa chất tương lai thuộc phần diễn giải của Thầy.

§ Tâm thức và phần Thiên Cơ có thể nhận biết

Sợi chỉ thứ hai là sự phát triển từ bản năng qua trí tuệ tới trực giác, khiến Thầy MDR gợi một lối nghiên cứu lịch sử ý tưởng dựa thêm vào Cung, chiêm tinh và chu kỳ. Sợi chỉ thứ ba liên quan Thiên Cơ, nhưng Thầy nhấn mạnh người học chỉ may mắn nắm và thực hiện được một phần nhỏ phù hợp cấu trúc năng lượng của mình. Từ các gợi ý lớn, Thầy liên hệ sự nổi lên của Cung linh hồn hai trên nền Cung phàm ngã ba của Trái Đất, vai trò trung tâm đáy cột sống trong hệ mặt trời, mục tiêu trở thành trạm ánh sáng và giả thuyết Trái Đất như một bệnh viện hành tinh chuyển hóa di sản của hệ mặt trời trước.

§ Khiêm nhường trước điều thực sự chưa biết

Thầy MDR đặt câu hỏi những Chân sư cao nhất được nói tới là bậc bảy, tám hay chín, và liệu miền đất hứa có chỉ cõi cảm dục hoặc cõi trí vũ trụ mà Đức Christ và Đức Phật có liên hệ hay không. Những câu hỏi ấy không được biến thành kết luận; Thầy nhấn mạnh giới hạn giữa hiểu vài nguyên tắc chung với nắm Thiên Cơ gần như Sanat Kumara nhận biết. Đối chiếu ba sợi chỉ hình tướng, tâm thức và Thiên Cơ, Thầy đề nghị nghiên cứu các sắp đặt lớn của lịch sử để hiểu thêm ý chí, đồng thời từ bỏ tư thế người biết tất cả trước phạm vi tri thức quá nhỏ của con người.

§ Tư duy phổ quát và tổng hợp tri thức

Thầy MDR xem nhà chiêm tinh và người nghiên cứu chu kỳ là những người quan sát thời kỳ có thể phát triển trực giác bằng tham thiền bền bỉ, rèn trí sắc bén và tư duy theo các nguyên tắc phổ quát. Bảo Bình có thể hỗ trợ việc nhìn những tổng thể và nhóm sự sống thay vì chỉ từng chi tiết; Thầy đồng thời nêu riêng suy tưởng rằng giới hạn vũ trụ có thể là phạm vi tự quan sát của Thượng đế Vũ Trụ. Với dự báo trong sách rằng giới linh hồn sẽ được khoa học công nhận trong vòng hai thế kỷ, Thầy tính theo thời điểm giảng rằng còn khoảng một thế kỷ nữa. Chủ âm của nhóm ngoài là tổng hợp, loại điều không thiết yếu và tổ chức tri thức thành một toàn thể phi giáo phái, nhưng Thầy phân biệt nhìn mọi phần trong một toàn thể với bước xa hơn là nhận chúng đồng nhất.

§ Nhóm giao tiếp viễn cảm làm cầu nối

Thầy MDR đặt nhóm giao tiếp viễn cảm ở vị trí trung gian giữa những người quan sát bên ngoài và nhóm trung tâm, với trọng tâm cao trên cõi trí có thể tiếp nhận từ các dĩ thái vũ trụ. Thầy lưu ý cách phân nhóm này không đồng nhất với thứ tự mười nhóm hạt giống, nơi nhóm viễn cảm được nêu đầu tiên. Công việc gồm duy trì tách rời, thích nghi tri thức với nhu cầu thế giới và dần lui vào hậu trường để truyền cảm hứng cho nhóm ngoài; Thầy không chắc cách chia chính xác ba nhiệm vụ trong đoạn văn nên giữ sự dè dặt ấy.

§ Liên tục tâm thức và gánh nặng nhạy cảm

Nhóm cầu nối phát triển nhạy cảm với người đang lâm phàm, người đã rời thể xác nhưng còn thể trí và các Đấng hướng dẫn tiến hóa. Thầy MDR diễn giải mục tiêu như khả năng nhận biết liên tục qua nhiều thế giới, để chuyển từ thế giới này sang thế giới khác không còn bị hiểu là chết theo nghĩa hiện nay. Tuy nhiên, trực giác và phạm vi cảm nhận rộng đi trước sự hoàn thiện của công cụ và tính tách rời, khiến người trung gian chịu sức ép nặng từ đau khổ thế giới; Thầy liên hệ gánh nặng ấy với Cung hai và tinh thần Bảo Bình, đồng thời đặt câu hỏi người học đang ở nhóm nào hay trong giai đoạn chuyển tiếp.

§ Nhóm trung tâm và tầm nhìn thực tế

Nhóm trong cùng là Thánh Đoàn, khiến Thầy MDR lưu ý đây là cách hiểu rộng hơn cách thường nói về Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Các Chân sư không bận tâm danh xưng; Thầy nhấn

mạnh vai trò những mãnh lực thông minh áp dụng năng lượng tinh thần để biểu đạt Thiên Ý và Thiên Cơ. Tầm nhìn rõ về bước phát triển trong hai trăm năm không dẫn các Ngài tới suy đoán vô dụng về đích tận cùng: Thầy nhắc phải hoàn thành nhiệm vụ hiện tại thay vì trốn nó trong các câu hỏi xa xôi về cuộc tuần hoàn hay Dãy cuối cùng.

§ Dòng hợp tác qua ba vòng

Thầy MDR mô tả quan hệ hai chiều: nhóm quan sát hướng tới nhóm giao tiếp, nhóm giao tiếp hoạt động qua nhóm quan sát; nhóm giao tiếp lại hướng tới những thức giả, và những thức giả hoạt động qua họ. Ba vòng cùng đáp ứng, theo mức của mình, với Trí và Ý Chí của Thái dương Thượng đế, dù mức hợp tác ấy không luôn được nhận biết. Thầy phân biệt hệ thống này với mười nhóm hạt giống rồi chỉ nêu như câu hỏi khả năng đối chiếu các danh xưng thiên thần cao hơn với những Huyền Giai Sáng Tạo, không coi các tương đương ấy đã được xác lập.

§ Quan sát đúng tạo năng lực dùng hình tướng

Nhân loại chịu thương tổn sau Thế chiến thứ nhất và khát khao tự do trở thành môi trường cho công việc của các nhóm này. Thầy MDR nhấn mạnh huấn luyện bên trong khó hơn huấn luyện bên ngoài: sự quan sát đúng và bền bỉ tạo tách rời, rồi khả năng dùng hình tướng cho Thiên Cơ. Nhóm giao tiếp còn chịu áp lực vì chưa biểu đạt hết điều mình cảm nhận, trong khi ngay Thánh Đoàn cũng có thể hưởng lợi từ nhận xét của những đệ tử vô tư hiểu đúng nhu cầu trước mắt; vì vậy, quan hệ giữa ba vòng không chỉ là mệnh lệnh một chiều.

§ Huyền thuật tái tạo các quan hệ

Khi có tiếp xúc hữu thức với Thiên Cơ và bắt đầu sống như linh hồn, công việc huyền thuật thật sự mới có cơ sở, dù Thầy MDR chưa xác quyết ranh giới nhóm nào tương ứng chính xác với điểm ấy. Thầy giải thích trời mới và đất mới bằng thái độ khác đối với thế giới tinh tế và sự biến đổi các quan hệ bên ngoài, thông qua hình thức cùng tổ chức tốt hơn trong chất liệu dĩ thái. Quy luật XV vì thế liên quan việc đưa nguyên mẫu cao vào biểu hiện; Thầy tìm các nguyên mẫu cao nhất ở cõi Chân Thần và cõi Thượng đế, đồng thời vẫn lưu ý ảnh hưởng đan xen giữa thời Song Ngư và thời Bảo Bình.

§ Cùng quy luật nhưng khác động cơ

Thầy MDR nhận thấy quy luật hoàn tất công việc huyền thuật áp dụng ở nhiều cấp, từ linh hồn lâm phàm tới các Thượng đế, và cả nhà hắc thuật cũng dùng những quy luật ấy với động cơ khác. Thầy dùng hình ảnh hai mặt của mãnh lực trong Star Wars để gợi sự khác biệt giữa trí tuệ phục vụ hình tướng và công việc mang ánh sáng, nhưng vẫn nhấn mạnh mọi xuất lộ đều thuộc Đấng Duy Nhất trong cách nhìn tuyệt đối của mình. Những suy tưởng về việc cuối cùng thu hồi mọi kinh nghiệm và tính chu kỳ của cá tính không phủ nhận tính nguy hại của hắc thuật trong thế giới tương đối.

§ Bóng trước khi hình tướng ổn định

Thầy MDR phân biệt bóng trong quy luật với bóng tâm lý tiêu cực: ở đây đó là giai đoạn sáng tạo chưa ổn định trước biểu hiện đậm đặc. Thầy xem sự tăng giảm của tinh vân như dấu hiệu một giai đoạn dường như dĩ thái đang tiến tới ngưng tụ, nhưng đặt câu hỏi liệu mọi hành tinh có nhất thiết đạt độ đậm đặc ấy. Danh xưng Nhà Huyền Thuật Vĩ Đại có thể áp dụng cho nhiều cấp Thượng đế, nên Thầy không gán nó duy nhất cho một thực thể khi đoạn sách chưa xác định.

§ Ba lửa, một bản chất và công việc cứu chuộc

Từ ba lửa tạo biểu hiện đại thiên địa và tiểu thiên địa, Thầy MDR gợi mô hình ba năng lượng tác động qua một yếu tố thứ tư, như hạ trí, thể cảm dục và trường dĩ thái biểu đạt qua vật chất đậm đặc. Thầy suy tưởng rằng các lửa phân biệt vẫn là một bản chất duy nhất, rồi đọc hình ảnh lửa vật chất được nâng lên như công việc tái định hình chất liệu còn lại từ hệ mặt trời trước theo mô hình Cung hai hiện tại. Vai trò Trái Đất như cơ quan cứu chuộc nổi bật và khả năng mọi chu kỳ đều để lại phần việc chưa hoàn thành được Thầy trình bày như suy luận, liên hệ cách Dane Rudhyar nói về nghiệp quả.

§ Từ đa tạp tới nhất thể trong nhận biết

Thầy MDR kết lại rằng xác định vị trí trong các vòng phụng sự là để biết làm việc ở đâu và bằng cách nào, không để cạnh tranh với những người mà ở cấp bản chất mình vốn không tách rời. Thầy triển khai quan điểm riêng về vũ trụ hữu hạn như một vô cùng nhỏ trong Tuyệt Đối, về sự tự trở thành thay cho sáng tạo từ bên ngoài và nghịch lý chưa từng rời Hiện Tại. Sự phân biệt cuối cùng là giữa ảo tưởng do diễn giải sai và ảo tưởng gắn với mọi tính hữu hạn; Thầy nhấn mạnh giới hạn của ngôn ngữ khi tìm cách diễn đạt những suy tưởng tuyệt đối ấy.

Text WM 11 – Văn bản Chánh Thuật 11

RULE FIFTEEN

[1] The fires approach the shadow, yet burn it not. [2] The fire sheath is completed. [3] Let the magician chant the words that blend the fire and water.

The Esoteric Sense

[Page 601]

[4] We come now to the consideration of the last rule for magic. As we cast our minds back over this long series of instructions certain basic lines of teaching stand out with exceptional clarity, casting lesser lines of instruction into the shade. Students would do well to remember that in the reading of any basic textbook (and this one is so regarded) [5] a definite procedure should be adopted. [6] The student should first of all read the textbook as a whole, in order to grasp its outstanding points, its main lines of teaching, and the three or four propositions upon which its entire structure

QUY LUẬT MƯỜI LĂM

[1] Các ngọn lửa tiếp cận cái bóng, nhưng không đốt cháy nó. [2] Lớp vỏ lửa đã hoàn thành. [3] Hãy để nhà huyền thuật xướng lên những lời kết hợp lửa và nước.

Ý Nghĩa Nội Môn

[Trang 601]

[4] Giờ đây, chúng ta xem xét quy luật cuối cùng của huyền thuật. Khi hồi tưởng lại toàn bộ loạt giáo huấn dài này, chúng ta thấy một số đường nét giáo huấn căn bản nổi bật với sự sáng rõ khác thường, khiến những đường nét giáo huấn thứ yếu lu mờ. Các đạo sinh nên nhớ rằng khi đọc bất kỳ giáo trình căn bản nào (và sách này được xem là một giáo trình như thế), [5] họ cần tuân theo một trình tự nhất định. [6] Trước hết, đạo sinh nên đọc toàn bộ giáo trình để nắm được những điểm nổi bật, các đường nét giáo huấn chính và ba hoặc bốn luận đề làm nền tảng cho toàn bộ cấu trúc của sách. [7] Sau

is founded. [7] Having grasped these, he can then begin to deal with, and to isolate, those subsidiary points which serve to elucidate and clarify the main essentials. [8] After that, he can successfully deal with the details. [9] Students therefore would find it of interest to review these instructions, and gather out of them the major points; then they can proceed to fill in the secondary teachings, and finally arrange the detailed data under the various heads which have emerged. [10] This, when completed would constitute a synopsis of the book and would fix the knowledge it contains firmly in the student's memory.

khi nắm được những điều này, y có thể bắt đầu xem xét và tách riêng những điểm phụ trợ có tác dụng giải thích và làm sáng tỏ các yếu tố chính yếu. [8] Sau đó, y có thể xử lý thành công các chi tiết. [9] Vì vậy, các đạo sinh sẽ thấy hữu ích khi ôn lại những giáo huấn này và rút ra các điểm chủ yếu; kế đó, họ có thể bổ sung những giáo huấn thứ yếu, rồi cuối cùng sắp xếp dữ liệu chi tiết dưới những đề mục khác nhau đã xuất hiện. [10] Khi hoàn tất, công việc này sẽ tạo thành một bản tóm lược của sách và khắc sâu kiến thức trong đó vào trí nhớ của đạo sinh.

[11] One of the main teachings which can be seen most clearly in all instructions of a truly esoteric character, concerns the *attitude* of the student of the occult. [12] He is supposed to be dealing with things subjective and esoteric; he aims to be a worker in white magic. [13] As such, he must assume and consistently hold the position of the Observer, detached from the mechanism of observation [Page 602] and contact; [14] he must recognize himself as [15] essentially a spiritual entity, [16] different in nature, objectives and methods of working from the bodies which he considers it wise to occupy temporarily and to employ. [17] He must realize his unity and lines of contact with all similar workers and thus arrive at a conscious awareness of his position in the spiritual hierarchy of Beings. [18] So much misinformation has been spread abroad [19] and so much emphasis has been unwisely laid upon status and position in the so-called hierarchy of souls, that sane and balanced disciples now seek to turn their thoughts elsewhere and to eliminate as far as may be all thought of grades and spheres of activity. [20] It is possible, in the swing of the pendulum, to swing too far in the opposite direction and to discount these stages of

[11] Một trong những giáo huấn chính có thể thấy rõ nhất trong mọi giáo huấn mang tính nội môn đích thực liên quan đến *thái độ* của đạo sinh huyền bí học. [12] Y được xem là đang đề cập đến những điều nội tại và nội môn; y hướng đến việc trở thành một người hoạt động trong Chánh Thuật. [13] Vì thế, y phải đảm nhận và luôn duy trì vị thế của Người Quan Sát, tách rời khỏi bộ máy quan sát [Trang 602] và tiếp xúc; [14] y phải nhận biết chính mình [15] về bản chất là một thực thể tinh thần, [16] khác biệt về bản chất, mục tiêu và phương pháp hoạt động với những thể mà y thấy thích hợp để tạm thời ngự trong đó và sử dụng. [17] Y phải nhận ra sự hợp nhất và các đường tiếp xúc của mình với tất cả những người hoạt động tương tự, nhờ đó đạt tới nhận thức hữu thức về vị trí của mình trong huyền giai tinh thần gồm các Sinh Mệnh. [18] Quá nhiều thông tin sai lạc đã được truyền bá [19] và người ta đã thiếu sáng suốt khi quá chú trọng đến địa vị cùng vị trí trong cái gọi là hệ thống thứ bậc của các linh hồn, đến nỗi ngày nay các đệ tử lành mạnh và quân bình tìm cách hướng tư tưởng sang nơi khác, đồng thời loại bỏ hết mức có thể mọi ý nghĩ về cấp bậc và phạm vi hoạt động. [20] Tuy nhiên, khi con lắc dao động, nó có thể đi quá xa theo hướng ngược

activity. [21] Do not misunderstand me however; I do not suggest that an attempt be made to place people and to decide where they stand upon the evolutionary ladder. [22] This has been most foolishly done in the past, with much dishonor to the subject, so much so that, in the minds of the public, the whole matter has fallen into disrepute. [23] If these stages are regarded sanely for what they are—states of extended consciousness, and grades of responsibility— [24] then the danger of personality reaction to the terms "accepted disciple, initiate, adept, master" would be negligible and much trouble would be eliminated. [25] It must ever be remembered that individual status is rigidly kept to oneself, and the point of evolution (which may be truthfully recognized as lying ahead of that of the average citizen) will be demonstrated by a life of active unselfish service and by the manifestation of an illumined vision which is ahead of the racial idea.

lại và khiến người ta xem nhẹ những giai đoạn hoạt động này. [21] Tuy nhiên, đừng hiểu lầm tôi; tôi không đề nghị các bạn cố gắng xếp loại con người và xác định họ đang đứng ở đâu trên thang tiến hóa. [22] Trong quá khứ, người ta đã làm điều này một cách hết sức thiếu sáng suốt, khiến chủ đề bị tổn hại nghiêm trọng, đến mức toàn bộ vấn đề đã mất uy tín trong tâm trí công chúng. [23] Nếu những giai đoạn này được nhìn nhận một cách sáng suốt đúng theo bản chất của chúng—những trạng thái tâm thức mở rộng và các cấp độ trách nhiệm— [24] thì nguy cơ phàm ngã phản ứng trước các thuật ngữ "đệ tử được chấp nhận, điểm đạo đồ, chân sư, Chân sư" sẽ không đáng kể và nhiều rắc rối sẽ được loại bỏ. [25] Phải luôn nhớ rằng địa vị cá nhân được giữ kín tuyệt đối, còn điểm tiến hoá—vốn có thể được chân thực nhận biết là cao hơn điểm tiến hóa của một công dân bình thường—sẽ được chứng minh bằng một đời sống tích cực phụng sự vô kỷ và bằng sự biểu hiện của một tầm nhìn được soi sáng, vượt trước tư tưởng của nhân loại.

[26] In the gathering together in the world at this time of the new Group of World Workers, true caution must be preserved. [27] Each worker is responsible for himself and his service and for no one else. [28] It is wise to gauge and [29] [Page 603] approximate the evolutionary status, not upon claims made, but [30] upon work accomplished and the love and wisdom shown. [31] Judgment should be based upon an evidenced knowledge of the plan as it works out in the wise formulation of the nest step ahead for the human race; [32] upon a *manifested esoteric sense,* [33] and upon an influence or an auric power which is wide, constructive and inclusive.

[26] Trong quá trình quy tụ Đoàn Người Hoạt Động Mới Phụng Sự Thế Gian vào lúc này, cần duy trì sự thận trọng đích thực. [27] Mỗi người hoạt động chịu trách nhiệm về chính mình và sự phụng sự của mình, chứ không chịu trách nhiệm về bất kỳ ai khác. [28] Điều khôn ngoan là đánh giá và [29] [Trang 603] ước định vị thế tiến hóa không dựa trên những tuyên bố, mà [30] dựa trên công việc đã hoàn thành cùng tình thương và minh triết đã biểu lộ. [31] Sự phán đoán nên dựa trên kiến thức đã được chứng minh về Thiên Cơ, khi nó thể hiện qua việc sáng suốt xác định bước kế tiếp dành cho nhân loại; [32] dựa trên một *ý thức nội môn đã biểu hiện,* [33] và dựa trên một ảnh hưởng hoặc quyền năng hào quang rộng lớn, mang tính xây dựng và bao gồm.

[34] You ask me to define more clearly what I mean by the words “esoteric sense”. [35] I mean essentially the power to live and to function subjectively, [36] to possess a constant inner contact with the soul and the world in which it is found, [37] and this must work out subjectively through love, actively shown; through wisdom, steadily outpoured; and through that capacity to include and to identify oneself with all that breathes and feels which is the outstanding characteristic of all truly functioning sons of God. [38] I mean, therefore, an interiorly held attitude of mind which can orient itself at will in any direction. It can govern and control the emotional sensitiveness, not only of the disciple himself, but of all whom he may contact. [39] By the strength of his silent thought, he can bring light and peace to all. [40] Through that mental power, he can tune in on the world thought, and upon the realm of ideas and can discriminate between and choose those mental agencies and those concepts which will enable him, as a worker under the plan, to influence his environment and to clothe the new ideals in that thought matter which will enable them to be more easily recognized in the world of ordinary [41] everyday thinking and living. [42] This attitude of mind will enable the disciple also to orient himself to the world of souls and in that high place of inspiration and of light, discover his fellow-workers, communicate with them and—in union with them—collaborate in the working out of divine intentions.

[34] Các bạn yêu cầu tôi định nghĩa rõ hơn điều tôi muốn nói qua cụm từ “ý thức nội môn”. [35] Về căn bản, tôi muốn nói đến năng lực sống và hoạt động một cách nội tại, [36] duy trì sự tiếp xúc liên tục bên trong với linh hồn và thế giới nơi linh hồn hiện hữu, [37] và điều này phải biểu hiện ra bên ngoài qua tình thương được tích cực thể hiện; qua minh triết được tuôn đổ đều đặn; và qua năng lực bao gồm cũng như đồng hoá với mọi sinh linh đang hít thở và cảm nhận—đặc điểm nổi bật của tất cả những người con của Thượng đế đang thực sự hoạt động. [38] Vì vậy, tôi muốn nói đến một thái độ của thể trí được duy trì bên trong và có thể tùy ý định hướng theo bất kỳ chiều hướng nào. Nó có thể điều hành và kiểm soát tính nhạy cảm cảm xúc, không chỉ của chính đệ tử mà còn của tất cả những người y có thể tiếp xúc. [39] Bằng sức mạnh của tư tưởng thầm lặng, y có thể mang ánh sáng và bình an đến cho mọi người. [40] Nhờ quyền năng trí tuệ ấy, y có thể hòa nhịp với tư tưởng thế giới và lĩnh vực của các ý tưởng, đồng thời có thể phân biện và lựa chọn những tác nhân trí tuệ cùng những quan niệm giúp y, với tư cách là một người hoạt động dưới Thiên Cơ, gây ảnh hưởng lên môi trường xung quanh và khoác cho các lý tưởng mới chất liệu tư tưởng giúp người ta dễ dàng nhận ra chúng hơn trong thế giới của [41] tư tưởng và đời sống thường nhật. [42] Thái độ này của thể trí cũng sẽ giúp đệ tử định hướng về thế giới của các linh hồn, và tại nơi cao cả đầy cảm hứng và ánh sáng ấy, tìm thấy các đệ tử đồng môn, giao tiếp với họ và—trong sự hợp nhất với họ—cộng tác vào việc thực hiện các ý định thiêng liêng.

[43] This esoteric sense is the main need of the aspirant at [Page 604] this time of the world history. [44] Until aspirants have somewhat grasped it and can use it, they can never form part of the New Group; [45] they

[43] Ý thức nội môn này là nhu cầu chính yếu của người chí nguyện vào [Trang 604] thời điểm hiện nay của lịch sử thế giới. [44] Chừng nào những người chí nguyện chưa phần nào nắm bắt và sử dụng được nó, họ

can never work as white magicians, and these Instructions will remain for them theoretical and mainly intellectual, instead of being practical and effective.

không bao giờ có thể trở thành một phần của Đoàn Người Mới; [45] họ không bao giờ có thể hoạt động như những nhà huyền thuật chánh đạo, và những Giáo Huấn này sẽ vẫn chỉ mang tính lý thuyết và chủ yếu thuộc về trí năng đối với họ, thay vì có tính thực tiễn và hiệu quả.

[46] To cultivate this inner esoteric sense, meditation is needed, and continuous meditation, in the early stages of development. [47] But as time elapses and a man grows spiritually, this daily meditation will perforce give way to a steady spiritual orientation and then meditation as now understood and needed will no longer be required. [48] The detachment between a man and his usable forms will be so complete, that he will live ever in the "seat of the Observer", and from that point and attitude will direct the activities of the mind and of the emotions and of the energies which make physical expression possible and useful.

[46] Để vun bồi ý thức nội môn bên trong này, trong những giai đoạn phát triển ban đầu cần có sự tham thiền liên tục. [47] Nhưng khi thời gian trôi qua và một người tăng trưởng về mặt tinh thần, sự tham thiền hằng ngày này tất yếu sẽ nhường chỗ cho một định hướng tinh thần vững bền; khi ấy, sự tham thiền theo cách hiện nay người ta hiểu và cần đến sẽ không còn cần thiết nữa. [48] Sự tách rời giữa con người và các hình tướng mà y có thể sử dụng sẽ hoàn toàn đến mức y luôn sống trong "vị trí của Người Quan Sát", và từ điểm cùng thái độ ấy, y sẽ điều khiển các hoạt động của thể trí, cảm xúc và những năng lượng khiến sự biểu hiện hồng trần trở nên khả thi và hữu ích.

[49] The first stage in this development and culture of the esoteric sense consists in the holding of the attitude of constant detached observation.

[49] Giai đoạn đầu tiên trong việc phát triển và vun bồi ý thức nội môn này là duy trì thái độ quan sát tách rời liên tục.

[50] The new Group of World Workers [51] might well be regarded in its outer ranks as a trained body of organized observers. [52] I would divide the group into three divisions and I do so in order that aspirants and chelas all over the world may be guided in their knowledge as to where they stand individually and may, in sincerity and truth, begin to work with intelligence. They can be thus aided to place themselves.

[50] Đoàn Người Hoạt Động Mới Phụng Sự Thế Gian [51] có thể được xem như một tập thể gồm các nhà quan sát có tổ chức và được huấn luyện trong những hàng ngũ bên ngoài. [52] Tôi sẽ chia đoàn này thành ba phân bộ, để những người chí nguyện và đệ tử trên khắp thế giới có thể được hướng dẫn trong việc nhận biết vị trí cá nhân của họ, và có thể chân thành, chân thực bắt đầu hoạt động một cách sáng suốt. Nhờ đó, họ có thể xác định vị trí của mình.

[53] First, there are the *Organized Observers.* [54] These aspirants are learning to do two

[53] Trước hết là các *Nhà Quan Sát Có Tổ Chức.* [54] Những người chí nguyện này đang

things. They are learning to practice that detachment which will enable them to live as souls in the world of daily affairs [55] and to understand the real significance of the words: to work without attachment. [56] They are also, secondly, those students of world affairs in one or other of the seven departments [Page 605] earlier referred to when I brought the new group to the attention of the world. [57] They are studying the signs of the times. They investigate the great drama of history in order to discover its main trend and so express to the ordinary academic world and to the thinkers of the race what they see and understand.

học làm hai việc. Họ đang học thực hành sự tách rời để có thể sống như những linh hồn trong thế giới của các công việc thường nhật, [55] và thấu hiểu thâm nghĩa thực sự của những lời: hoạt động mà không dính mắc. [56] Thứ hai, họ cũng là những đạo sinh nghiên cứu các vấn đề thế giới trong một hoặc một vài lĩnh vực thuộc bảy ngành [Trang 605] đã được đề cập trước đây, khi tôi đưa đoàn mới này ra trước sự chú ý của thế giới. [57] Họ đang nghiên cứu các dấu hiệu của thời đại. Họ khảo sát vở kịch vĩ đại của lịch sử để khám phá xu hướng chính của nó, rồi trình bày cho giới học thuật thông thường và các nhà tư tưởng của nhân loại những gì họ thấy và thấu hiểu.

[58] Running all through human history is a triple thread and in the interplay of these three threads the story of evolution is to be found. [59] One thread guides the thoughts of man as he deals with the development of the form aspect, with the racial trends, and it shows how undeviatingly the forms of races, of countries, and of the fauna and flora of our planetary life have kept pace with the needs of the slowly emerging sons of God. [60] The second thread leads us to an understanding of the growth of consciousness, [61] and indicates emergence from the instinctual stage into that of intellectual awareness, [62] and on to that intuitional illumination which is the present goal of consciousness.

[58] Xuyên suốt lịch sử nhân loại là một sợi dây tam phân, và câu chuyện tiến hóa được tìm thấy trong sự tương tác giữa ba tuyến này. [59] Một sợi dây dẫn dắt tư tưởng của con người khi y đề cập đến sự phát triển của phương diện hình tướng và các xu hướng của nhân loại; nó cho thấy các hình tướng của các giống dân, quốc gia, động vật và thực vật trong sự sống hành tinh của chúng ta đã theo kịp nhu cầu của những người con của Thượng đế đang dần xuất hiện một cách kiên định như thế nào. [60] Sợi dây thứ hai dẫn chúng ta đến sự thấu hiểu về sự tăng trưởng của tâm thức, [61] đồng thời cho thấy sự xuất hiện từ giai đoạn bản năng, tiến vào trạng thái nhận thức trí tuệ, [62] rồi hướng đến sự soi sáng trực giác vốn là mục tiêu hiện tại của tâm thức.

[63] The third thread concerns the Plan itself and here we enter the realm of the truly unknown. [64] What the plan is, and what the goal, is as yet totally unrealized except [65] by the highest adept and the most exalted of the sons of God. [66] Until the illumined mind and the power of intuitional response are developed in the human family,

[63] Sợi dây thứ ba liên quan đến chính Thiên Cơ, và ở đây chúng ta tiến vào lĩnh vực thực sự chưa được biết đến. [64] Thiên Cơ là gì và mục tiêu là gì, cho đến nay vẫn chưa ai chứng nghiệm trọn vẹn, ngoại trừ [65] vị chân sư cao nhất và những người con cao cả nhất của Thượng đế. [66] Chừng nào thể trí được soi sáng và năng lực đáp ứng trực giác

it is not possible for us to grasp the basic concepts which are to be found in the mind of God Himself. [67] Until the highest point of the Mount of Initiation has been climbed, [68] it is not possible to vision the Promized Land as it is. [69] Until the limitations—the necessary limitations—of the three worlds have been surmounted [70] and man can function as a free soul in the spiritual kingdom, [71] that which lies beyond that kingdom must remain hid to man just as much as the human state of being and awareness remains a sealed book to the animal. This is a salutary and needed lesson which all disciples should grasp. [Page 606]

chưa phát triển trong gia đình nhân loại, chúng ta không thể nắm bắt những quan niệm căn bản có trong chính Trí của Thượng đế. [67] Chừng nào chưa leo tới đỉnh cao nhất của Núi Điểm Đạo, [68] người ta không thể thấy linh ảnh về Miền Đất Hứa đúng như nó vốn có. [69] Chừng nào những giới hạn—những giới hạn cần thiết—của ba cõi giới chưa được vượt qua, [70] và con người chưa thể hoạt động như một linh hồn tự do trong giới tinh thần, [71] điều nằm bên ngoài giới ấy vẫn phải ẩn kín đối với con người, cũng như trạng thái hiện tồn và nhận thức của con người vẫn là một quyển sách niêm phong đối với con vật. Đây là một bài học lành mạnh và cần thiết mà mọi đệ tử nên nắm vững. [Trang 606]

[72] But observers of times and seasons can make rapid progress in intuitional growth [73] if they persevere in their meditation, train their intellects, and endeavor always to think in terms of universals. [74] Let them look at the historical retrospect as part of the emerging preparation which will inaugurate the future. [75] Let them take heart of grace [76] as they recognize the fact that the kingdom of souls is steadily becoming a physical plane phenomenon (do I speak paradoxically?) and will be known eventually as a kingdom of nature [77] and considered so by the scientists before two centuries have passed away. [78] These "Organized Observers" form the outer circle of the new group and their keynote is synthesis, the elimination of non-essentials and the organizing of human knowledge. [79] Working in the many fields of human awareness, they are distinguished by a non-sectarian spirit, [80] and by an ability to deal with foundational essentials and to link up varying departments of human investigation into one organized and unified whole.

[72] Nhưng những người quan sát thời thế có thể tiến bộ nhanh chóng trong sự tăng trưởng trực giác [73] nếu họ kiên trì tham thiền, rèn luyện trí năng và luôn cố gắng suy tưởng theo những điều phổ quát. [74] Họ hãy xem việc hồi tưởng lịch sử là một phần của sự chuẩn bị đang xuất hiện, vốn sẽ mở đầu cho tương lai. [75] Họ hãy vững tâm nhờ ân sủng [76] khi nhận ra rằng giới của các linh hồn đang đều đặn trở thành một hiện tượng trên cõi hồng trần—phải chăng tôi đang nói một cách nghịch lý?—và cuối cùng sẽ được biết đến như một giới của thiên nhiên, [77] đồng thời được các nhà khoa học công nhận như vậy trước khi hai thế kỷ trôi qua. [78] Những "Nhà Quan Sát Có Tổ Chức" này tạo thành vòng tròn bên ngoài của đoàn mới; chủ âm của họ là sự tổng hợp, loại bỏ những điều không thiết yếu và tổ chức tri thức nhân loại. [79] Khi hoạt động trong nhiều lĩnh vực nhận thức của con người, họ nổi bật bởi tinh thần phi bè phái [80] và năng lực đề cập đến những điều căn bản thiết yếu, cũng như liên kết các ngành nghiên cứu khác nhau của con người thành một tổng thể có tổ chức và hợp nhất.

[81] Second, the next group in the new Group of World Workers [82] is that of the *telepathic communicators*. [83] These are much fewer in number and are distinguished by their relatively close interrelation with each other. They are primarily a linking or a bridging group. [84] They are gathered out of the more exoteric circle of the organized observers, but have a wider scope of service than they have, for they work in a more truly esoteric manner. [85] They are in touch with each other, and with the organized observers, but they are likewise in touch with the group of men and women who stand at the very center or heart of the world group. [86] Their work is threefold and very difficult. [87] Steadily they have to cultivate that detachment which characterizes the soul which knows itself. [88] Steadily they take the knowledge and information accumulated by the organized observers and adapt it to the need of the world, and give out the teaching. [89] They work effectively [Page 607] but always from behind the scenes, and though they may be known in the world in this early stage of the work of the new group, and though they may be therefore recognized as teachers, writers and workers, later they will recede more and more into the background and will work through the outer circle. [90] They will inspire them, and will place increasing responsibility upon their shoulders; they will nurture the growth of telepathic interplay in the world and thus weave those strands which will eventually bridge the present gap between the seen and the unseen and so make the new world possible—a world in which death as we know it [91] will be abolished and a trained universal continuity of consciousness be established. That is why the emphasis is laid in training the members of this group in the new group, upon telepathic sensitivity. The

[81] Thứ hai, phân nhóm kế tiếp trong Đoàn Người Hoạt Động Mới Phụng Sự Thế Gian [82] là các *nhà giao tiếp viễn cảm*. [83] Họ ít hơn nhiều về số lượng và nổi bật nhờ mối tương quan tương đối mật thiết với nhau. Chủ yếu, họ là một nhóm liên kết hoặc bắt cầu. [84] Họ được tuyển chọn từ vòng tròn ngoại môn hơn gồm các nhà quan sát có tổ chức, nhưng phạm vi phụng sự của họ rộng hơn, vì họ hoạt động theo cách nội môn đích thực hơn. [85] Họ tiếp xúc với nhau và với các nhà quan sát có tổ chức, nhưng đồng thời cũng tiếp xúc với nhóm những người nam và nữ đứng ngay tại trung tâm hay tâm điểm của đoàn thế giới. [86] Công việc của họ mang tính tam phân và vô cùng khó khăn. [87] Họ phải đều đặn vun bồi sự tách rời vốn là đặc trưng của linh hồn đã biết chính mình. [88] Họ đều đặn tiếp nhận kiến thức và thông tin do các nhà quan sát có tổ chức tích lũy, điều chỉnh chúng cho phù hợp với nhu cầu của thế giới và truyền bá giáo huấn. [89] Họ hoạt động hữu hiệu [Trang 607] nhưng luôn ở hậu trường. Dù trong giai đoạn ban đầu này của công việc thuộc đoàn mới, họ có thể được thế giới biết đến và do đó được công nhận là các huấn sư, tác giả và người hoạt động, về sau họ sẽ ngày càng lui vào hậu cảnh và hoạt động thông qua vòng tròn bên ngoài. [90] Họ sẽ truyền cảm hứng cho những người này và đặt trách nhiệm ngày càng lớn hơn lên vai họ; họ sẽ nuôi dưỡng sự tăng trưởng của tương tác viễn cảm trên thế giới, nhờ đó dệt nên những sợi dây mà cuối cùng sẽ bắt cầu qua khoảng cách hiện nay giữa cõi hữu hình và vô hình, qua đó khiến thế giới mới trở nên khả thi—một thế giới trong đó cái chết như chúng ta biết [91] sẽ bị xóa bỏ và một sự liên tục phổ quát, được rèn luyện của tâm thức sẽ được thiết lập. Đó là lý do việc huấn luyện các thành viên của phân nhóm này trong đoàn mới nhấn mạnh tính nhạy cảm viễn cảm. Các thành viên thuộc vòng tròn người hoạt

members of this second circle of workers are taught to develop sensitiveness in three directions: to the thoughts of men in physical incarnation; to the minds of those who have passed over and who are still in mind bodies, and thirdly to the group of spiritual Beings who stand as the custodians of the evolutionary process [92] and through whose hands the three threads of developing life steadily pass.

động thứ hai này được dạy phát triển sự nhạy cảm theo ba chiều hướng: đối với tư tưởng của những người đang lâm phàm nơi cõi hồng trần; đối với thể trí của những người đã từ trần và vẫn còn ở trong các thể trí; và thứ ba, đối với nhóm các Sinh Mệnh tinh thần giữ vai trò bảo hộ tiến trình tiến hóa, [92] và ba tuyến của sự sống đang phát triển đều đặn đi qua tay Các Ngài.

[93] Their task is exceedingly hard, far harder than that of the first group and harder even than that of the last, for they lack as yet certain powers and needed experience. Their center of consciousness is the intuition and not that of the synthesizing intellect, and their state of awareness is wide and inclusive. [94] They therefore can suffer more than the majority, and few there are who are not at this stage too sensitive for their own comfort and too responsive to vibrations emanating from the form aspect in all three worlds. [95] Their state of detachment is not yet complete. [96] They *bridge,* and therefore support infinite problems and respond to world pain. [97] They see, if I may so express it, too much, for theirs is not yet the privilege [Page 608] of visioning with clarity the goal that lies two hundred years ahead. [98] They sense the present need. They are responsive to the new tide of spiritual force which is flowing in. They carry the weight of humanity on their shoulders, [99] and because they are somewhat coordinated, they live in all three worlds at once, and this few can do. They are aware of the urgency of the present opportunity and also of the apathy of the many and for these reasons they work under terrific pressure.

[93] Nhiệm vụ của họ cực kỳ khó khăn, khó hơn nhiều so với nhiệm vụ của nhóm thứ nhất và thậm chí còn khó hơn nhiệm vụ của nhóm cuối cùng, vì họ vẫn thiếu một số quyền năng cùng kinh nghiệm cần thiết. Trung tâm tâm thức của họ là trực giác chứ không phải trí năng tổng hợp, và trạng thái nhận thức của họ rộng lớn, bao gồm. [94] Vì vậy, họ có thể chịu đau khổ nhiều hơn đa số mọi người, và ít người trong số họ ở giai đoạn này không quá nhạy cảm đến mức mất đi sự an ổn của chính mình, cũng như không quá đáp ứng với những rung động xuất phát từ phương diện hình tướng trong cả ba cõi giới. [95] Trạng thái tách rời của họ vẫn chưa hoàn chỉnh. [96] Họ *bắt cầu,* nên phải gánh chịu vô số vấn đề và đáp ứng với nỗi đau của thế giới. [97] Nếu tôi có thể diễn đạt như vậy, họ thấy quá nhiều, vì họ chưa có đặc ân [Trang 608] nhìn thấy rõ ràng mục tiêu nằm ở hai trăm năm phía trước. [98] Họ cảm nhận nhu cầu hiện tại. Họ đáp ứng với làn sóng mãnh lực tinh thần mới đang tuôn vào. Họ mang gánh nặng của nhân loại trên vai, [99] và bởi đã phần nào phối kết, họ đồng thời sống trong cả ba cõi giới—một điều ít người có thể làm được. Họ nhận thức tính cấp bách của cơ hội hiện tại, đồng thời nhận thức sự thờ ơ của số đông; vì những lý do này, họ hoạt động dưới áp lực khủng khiếp.

[100] Third, the innermost group of all is that of the members of the Hierarchy itself.

[100] Thứ ba, nhóm ở tận trong cùng là nhóm gồm các thành viên của chính Thánh

[101] I care not the least whether these liberated souls are recognized as Elder Brethren of the race, as Masters of the Wisdom, as the Cloud of Witnesses, as the Christ and His Church, as Supermen or under any terms which the inherited tendencies of humanity or tradition may choose to call them. They themselves care less. [102] The petty quarrels as to their personalities and names and status matter not at all. [103] But they are the intelligent forces of the planet; [104] they express, because of their state of expanded consciousness, the Mind of God; [105] they embody the intelligent principle, immutable and unchanging, and through them flows the energy which we call the Will of God, for lack of better understanding. [106] They know far more of the plan than do the two outer circles in the new Group of World Workers, [107] for they see clearly just what is the next step which planetary evolution will guide the race to take during the next two hundred years. [108] They do not occupy themselves with idle speculations as to the ultimate goal at the close of a world age. [109] This may surprise you in view of the many speculations of the uninitiate. [110] But so it is. They know that there is a time and a season for all things, and looking ahead and comprehending intuitively the goal for all kingdoms in the immediate future, all their united effort is bent to one end— [111] the cultivating of the intuitional telepathic responsiveness of the Communicators who bridge the gap [Page 609] between them and the physical world. [112] These latter in their turn seek to employ the Observers, [113] Knowers, Communicators, and Observers—all working in a close if oft-times unrealized unity, and all responsive (according to their degree) to the impulsion of the Mind and Will of the Logos, the solar Deity.

đoàn. [101] Tôi không hề quan tâm liệu những linh hồn đã giải thoát này được công nhận là các Huynh Trưởng của nhân loại, các Chân sư Minh Triết, Đám Mây Nhân Chứng, Đức Christ và Giáo Hội của Ngài, các Siêu Nhân, hay được gọi bằng bất cứ danh xưng nào mà những khuynh hướng di truyền hoặc truyền thống của nhân loại có thể lựa chọn. Chính Các Ngài còn ít quan tâm hơn. [102] Những cuộc tranh cãi nhỏ nhen về phàm ngã, danh xưng và địa vị của Các Ngài hoàn toàn không quan trọng. [103] Nhưng Các Ngài là những mãnh lực thông tuệ của hành tinh; [104] nhờ trạng thái tâm thức mở rộng, Các Ngài biểu hiện Trí của Thượng đế; [105] Các Ngài hiện thân cho nguyên khí thông tuệ, bất biến và không thay đổi, và qua Các Ngài tuôn chảy năng lượng mà chúng ta gọi là Ý Chí của Thượng Đế, vì chưa có sự thấu hiểu tốt hơn. [106] Các Ngài biết về Thiên Cơ nhiều hơn hẳn hai vòng tròn bên ngoài trong Đoàn Người Hoạt Động Mới Phụng Sự Thế Gian, [107] vì Các Ngài thấy rõ bước kế tiếp mà sự tiến hóa hành tinh sẽ dẫn dắt nhân loại thực hiện trong hai trăm năm tới. [108] Các Ngài không bận tâm với những suy đoán vô ích về mục tiêu tối hậu khi một thời đại thế giới kết thúc. [109] Điều này có thể khiến các bạn ngạc nhiên khi xét đến vô số suy đoán của những người chưa được điểm đạo. [110] Nhưng sự thật là vậy. Các Ngài biết rằng mọi sự đều có thời điểm và chu kỳ riêng; khi nhìn về phía trước và bằng trực giác thấu hiểu mục tiêu dành cho mọi giới trong tương lai gần, toàn bộ nỗ lực hợp nhất của Các Ngài đều hướng đến một mục đích— [111] vun bồi khả năng đáp ứng viễn cảm bằng trực giác của những Nhà Giao Tiếp đang bắt cầu qua khoảng cách [Trang 609] giữa Các Ngài và thế giới hồng trần. [112] Đến lượt mình, những người này tìm cách sử dụng các Nhà Quan Sát, [113] Thức Giả, Nhà Giao Tiếp và Nhà Quan Sát—tất cả đều hoạt động trong sự hợp nhất mật thiết, dù thường không

nhận ra, và tất cả đều đáp ứng theo mức độ của mình với sự thúc đẩy từ Trí và Ý Chí của Thượng đế, tức Thái dương Thượng đế.

[114] Beyond this triple group stand the Thrones, Principalities, and Powers with whom we need not concern ourselves. [115] On the other side stands humanity torn by the disasters of the past world war, [116] bewildered by the social, religious and economic pressure of the present, sensitive and responsive to the influences and energies pouring in on the new tide of the Aquarian Age; [117] unable to understand and explain, and conscious only of a longing for liberty of thought and of physical condition, snatching at every chance to gain knowledge and so providing a fertile field wherein this new group can work.

[114] Bên ngoài nhóm tam phân này là các Ngai Tòa, các Quyền Thống Trị và các Quyền Năng mà chúng ta không cần quan tâm. [115] Ở phía bên kia là nhân loại chịu sự xâu xé do những thảm họa của cuộc thế chiến vừa qua, [116] hoang mang trước áp lực xã hội, tôn giáo và kinh tế hiện nay, nhạy cảm và đáp ứng với những ảnh hưởng cùng năng lượng đang tuôn vào theo làn sóng mới của Kỷ Nguyên Bảo Bình; [117] không thể thấu hiểu và giải thích, chỉ nhận thức một niềm khao khát tự do tư tưởng cùng tự do về điều kiện thể chất, họ nắm lấy mọi cơ hội để đạt được tri thức, qua đó tạo nên một cánh đồng màu mỡ để đoàn mới này hoạt động.

[118] We have seen that the objective of all inner training is to develop the esoteric sense, and to unfold that inner sensitive awareness which will enable a man to function, not only as a Son of God in physical incarnation but as one who also possesses that continuity of consciousness which will enable him to be interiorly awake as well as exteriorly active. [119] This is accomplished through developing the power to be a trained Observer. [120] I commend these words to all aspirants. It is persistence in the attitude of right observation that brings about detachment from form, a subsequent power to use form at will and with the end in view of furthering hierarchical plans and consequent usefulness to humanity. [121] When this power to observe has been somewhat brought about, we then have the aspirant joining that intermediate group of trained Communicators [122] who stand between the aforementioned groups (the exoteric groups and the group of spiritual workers on the subjective plane),

[118] Chúng ta đã thấy rằng mục tiêu của mọi sự rèn luyện nội tâm là phát triển ý thức nội môn và khai mở sự nhận thức nhạy bén bên trong, giúp một người hoạt động không chỉ như một Người Con của Thượng đế đang lâm phàm nơi cõi hồng trần, mà còn như người sở hữu sự liên tục của tâm thức, giúp y vừa tỉnh thức bên trong vừa tích cực bên ngoài. [119] Điều này được hoàn thành bằng cách phát triển năng lực trở thành một Người Quan Sát được rèn luyện. [120] Tôi khuyên mọi người chí nguyện ghi nhớ những lời này. Chính sự kiên trì giữ thái độ quan sát đúng đắn tạo ra sự tách rời khỏi hình tướng, tiếp theo là năng lực tùy ý sử dụng hình tướng nhằm xúc tiến các kế hoạch của Thánh đoàn và nhờ đó trở nên hữu ích đối với nhân loại. [121] Khi năng lực quan sát này đã phần nào hình thành, người chí nguyện sẽ gia nhập nhóm trung gian gồm những Nhà Giao Tiếp đã được rèn luyện, [122] đứng giữa các nhóm nói trên—các nhóm ngoại môn và nhóm người hoạt động tinh thần trên cõi nội tại—để diễn giải

interpreting the one to the other. [123] It is well to remember that even the members [Page 610] of the Hierarchy profit by the opinions and advice of those disinterested disciples [124] who can be trusted to rightly recognize and interpret the need of the hour.

nhóm này cho nhóm kia. [123] Nên nhớ rằng ngay cả các thành viên [Trang 610] của Thánh đoàn cũng được lợi từ ý kiến và lời khuyên của những đệ tử vô tư, [124] những người có thể được tin cậy để nhận biết và diễn giải đúng nhu cầu của thời điểm hiện tại.

[125] When this stage has been reached and a man is in conscious touch with the plan [126] then true magical work can begin. [127] Men and women, who are beginning to live as souls, can undertake the magical work of the new age, [128] and can inaugurate those changes and that rebuilding which will bring about the manifestation of the new heavens [129] and the new earth, [130] to which all the Scriptures of the world bear eloquent testimony. [131] They can then work with forces in etheric matter and so bring into being those physical plane creations and organizations [132] which will more adequately embody the life of God in the Aquarian Age which is now upon us. It is to this stage that Rule XV refers.

[125] Khi đã đạt đến giai đoạn này và một người tiếp xúc hữu thức với Thiên Cơ, [126] công việc huyền thuật đích thực có thể bắt đầu. [127] Những người nam và nữ đang bắt đầu sống như các linh hồn có thể đảm nhận công việc huyền thuật của kỷ nguyên mới, [128] đồng thời mở đầu những thay đổi và công cuộc tái thiết sẽ mang lại sự biểu hiện của các tầng trời mới [129] và Trái Đất mới, [130] mà mọi Thánh Kinh trên thế giới đều hùng hồn chứng thực. [131] Khi ấy, họ có thể hoạt động với các mãnh lực trong vật chất dĩ thái và nhờ đó đưa vào hiện tồn những tạo vật cùng tổ chức trên cõi hồng trần, [132] vốn sẽ hiện thân đầy đủ hơn cho sự sống của Thượng đế trong Kỷ Nguyên Bảo Bình hiện đang đến với chúng ta. Quy Luật Mười Lăm đề cập đến giai đoạn này.

[133] These words mark the consummation of the magical work, and are equally true of the magical work of a solar Logos, of a planetary Logos, [134] of an incarnating soul, or of that advanced human being who has learnt to work as a white magician under the plan of the great White Lodge. [135] It, of course, refers to the work of those who through intellectual achievement have learnt to work as magicians but on what is called the black side, for [136] the same rules of magical work hold good for both groups, though the motivating impulse differs. [137] But with the work of the black magician we have naught to do. [138] That which they do is powerful in transient effect, using the word transient in its cyclic sense; but these

[133] Những lời này đánh dấu sự hoàn thành của công việc huyền thuật, và cũng đúng như nhau đối với công việc huyền thuật của một Thái dương Thượng đế, một Hành Tinh Thượng đế, [134] một linh hồn đang nhập thể, hoặc một con người tiến hóa cao đã học cách hoạt động như một nhà huyền thuật chánh đạo dưới Thiên Cơ của Thánh đoàn. [135] Dĩ nhiên, chúng cũng đề cập đến công việc của những người đã học cách hoạt động như các nhà huyền thuật nhờ thành tựu trí tuệ, nhưng ở phía được gọi là hắc đạo, vì [136] các quy luật của công việc huyền thuật đều có giá trị đối với cả hai nhóm, dù động lực thúc đẩy khác nhau. [137] Nhưng chúng ta không liên quan gì đến công việc của nhà hắc thuật. [138] Những gì họ làm có tác động

effects must in due time cease, [139] and be subordinated to the claims and the work of the bringers of light and of life.

mạnh mẽ nhưng nhất thời—từ "nhất thời" ở đây được dùng theo nghĩa chu kỳ; tuy nhiên, đến đúng thời điểm, những tác động này phải chấm dứt [139] và phục tùng những đòi hỏi cùng công việc của những người mang lại ánh sáng và sự sống.

[140] The shadow stage is the dim and uncertain period which is found prior to dense and concrete manifestation. [141] It des not here refer to the shadow as the counterpart in physical manifestation of the soul. [142] It refers to one of the intermediate stages in the creative process. [Page 611] It is technically called the "stage of the waxing and the waning of the nebulae", [143] and this stage precedes the appearance of the more stabilized and relatively static exoteric form. In the formation of a solar system, [144] this is recognized as a preliminary period and can be seen going on in the starry heavens. [145] It indicates the stage wherein the Great Magician is only in process of carrying forward His work; [146] He has not yet finally chanted those mystic words or those spiritual sounds which will produce concretion and the tangible appearance of form.

[140] Giai đoạn bóng mờ là thời kỳ mờ tối và bất định có trước sự biểu hiện đậm đặc và cụ thể. [141] Ở đây, nó không chỉ cái bóng như là Đối phần của linh hồn trong sự biểu hiện hồng trần. [142] Nó chỉ một trong những giai đoạn trung gian của tiến trình sáng tạo. [Page 611] Về mặt chuyên môn, nó được gọi là "giai đoạn tăng trưởng và suy giảm của các tinh vân", [143] và giai đoạn này đi trước sự xuất hiện của hình tướng ngoại môn ổn định hơn và tương đối tĩnh tại. Trong sự hình thành một hệ mặt trời, [144] đây được xem là một thời kỳ sơ khởi và có thể quan sát thấy đang diễn ra trên bầu trời đầy sao. [145] Nó biểu thị giai đoạn mà Nhà Huyền Thuật Vĩ Đại mới chỉ đang tiến hành công việc của Ngài; [146] Ngài chưa xướng lên trọn vẹn những linh từ thần bí hoặc những âm thanh tinh thần sẽ tạo nên sự cụ thể hóa và sự xuất hiện hữu hình của hình tướng.

[147] The *Secret Doctrine* refers to the three fires, and these are of ancient usage; the *Vishnu Purana* gives these fires exactly the same nomenclature as des H.P.B. who borrowed the terms from the ancient Scripture. Electric Fire, Solar Fire and Fire by Friction, when brought into conjunction, produce the manifested macrocosm and microcosm, and to this conjunction my earlier *Treatize on Cosmic Fire* referred. [148] These fires are esoterically one fire but this fire produces, according to the witnessing consciousness (itself at varying stages of evolutionary development) the effect of

[147] *Giáo Lý Bí Nhiệm* đề cập đến ba thứ lửa, và các danh xưng này đã được sử dụng từ thời cổ đại; *Vishnu Purana* gọi các thứ lửa này bằng đúng danh pháp mà Bà H.P.B. đã dùng khi vay mượn các thuật ngữ ấy từ Thánh thư cổ xưa. Lửa Điện, Lửa Thái dương và Lửa ma sát, khi được kết hợp với nhau, tạo ra Đại thiên địa và Tiểu thiên địa biểu hiện; *Luận về Lửa Vũ Trụ* trước đây của tôi đã đề cập đến sự kết hợp này. [148] Về mặt huyền bí, các thứ lửa này là một lửa duy nhất, nhưng tùy theo tâm thức chứng kiến—vốn ở những giai đoạn phát triển tiến hóa khác nhau—lửa này tạo ra hiệu quả của tinh chất

differentiated fiery essence. [149] This fiery essence can be known as Life itself, or as the "Self-shining Light," or it can be known as the active form inherent in the one substance which underlies all phenomena. [150] In this final rule for magic the fires which are considered are those of matter itself which approach the shadow and (as the *Old Commentary* symbolically expresses it) "rise up from the second darkness at the call of the spirit of light and meet in their appointed place that which will absorb them and raise them to the fiery point from whence the fires of living light and radiant life have come."

lửa đã biến phân. [149] Tinh chất lửa này có thể được biết đến như chính Sự Sống, hoặc như "Ánh Sáng Tự Chiếu", hoặc có thể được biết đến như hình tướng hoạt động vốn có trong chất liệu duy nhất làm nền tảng cho mọi hiện tượng. [150] Trong quy luật huyền thuật cuối cùng này, các thứ lửa được xem xét là những thứ lửa của chính vật chất, đang tiến đến bóng mờ và—như *Cổ Luận* diễn đạt bằng biểu tượng—"trỗi dậy từ bóng tối thứ hai theo tiếng gọi của tinh thần ánh sáng, rồi gặp tại nơi đã được ấn định cái sẽ hấp thu và nâng chúng lên điểm rực lửa mà từ đó các ngọn lửa của ánh sáng sống động và sự sống rạng ngời đã xuất phát."

Program 11 — Rule XV, 15.1

Hi, we are back at it. I think I might have got my numbering wrong before. We had finished the fourth program for Rule XIV, and now we are beginning not Rule 14.5; we are beginning 15.1. It is the last of the rules, and we did seventeen of these document pages in the last grouping. Now we are at the very final rule in *A Treatise on White Magic*.

Xin chào, chúng ta lại tiếp tục. Tôi nghĩ trước đó có lẽ tôi đã đánh số sai. Chúng ta đã hoàn tất chương trình thứ tư về Quy luật XIV, và giờ đây chúng ta không bắt đầu phần 14.5 mà là phần 15.1. Đây là quy luật cuối cùng, và trong loạt chương trình vừa qua, chúng ta đã học mười bảy trang tài liệu này. Giờ đây, chúng ta đến với quy luật cuối cùng trong *Luận về Chánh Thuật*.

We have about thirty-five pages left of the document, and maybe—I do not know—forty pages remaining from the actual book. The fifteenth rule. Here we have the precipitation of the preferred thought-form, with its etheric sheath as well, and it encounters, I think, the ancient fires.

Chúng ta còn khoảng ba mươi lăm trang tài liệu, và có lẽ—tôi không rõ—còn bốn mươi trang trong sách thực tế. Quy luật thứ mười lăm. Ở đây, chúng ta có sự ngưng tụ của hình tư tưởng đã được lựa chọn, cùng với lớp vỏ dĩ thái của nó, và tôi nghĩ nó gặp những ngọn lửa cổ xưa.

[1] The fires approach the shadow, yet burn it not.

[1] Các ngọn lửa tiếp cận cái bóng, nhưng không đốt cháy nó.

That implies that the etheric sheath is part of that which must precipitate.

Điều đó hàm ý rằng lớp vỏ dĩ thái là một phần của những gì phải ngưng tụ.

[2] The fire sheath is completed.

[2] Lớp vỏ lửa đã hoàn thành.

[3] Let the magician chant the words that blend the fire and water.

[3] Hãy để nhà huyền thuật xướng lên những lời kết hợp lửa và nước.

We will have to see how DK looks at those two terms. Sometimes water is simply matter, and we will have to see whether he means the astral plane or whether there is something else involved, a different meaning of the term. The subjects to be taken up: the esoteric sense, the negation of the great illusion, then a call for service, and the New Age groups and training.

Chúng ta sẽ phải xem Chân sư DK nhìn nhận hai thuật ngữ ấy như thế nào. Đôi khi nước chỉ đơn giản là vật chất, và chúng ta sẽ phải xem Ngài muốn nói đến cõi cảm dục hay còn điều gì khác liên quan, một ý nghĩa khác của thuật ngữ này. Những chủ đề sẽ được bàn đến là: giác quan nội môn, sự phủ định đại ảo tưởng, rồi đến lời kêu gọi phụng sự, cùng các nhóm và việc huấn luyện trong Kỷ Nguyên Mới.

I think the last two subjects will be of a more general nature and have much to do with how we can serve at the present time. The first of our subjects is the esoteric sense. Generally, it has been called the seventh sense, because the sixth sense is the common sense combining the other and more familiar five.

Tôi nghĩ hai chủ đề cuối sẽ mang tính tổng quát hơn và liên quan nhiều đến cách chúng ta có thể phụng sự vào lúc này. Chủ đề đầu tiên của chúng ta là giác quan nội môn. Thông thường, người ta gọi đó là giác quan thứ bảy, vì giác quan thứ sáu là giác quan tổng hợp, kết hợp năm giác quan kia vốn quen thuộc hơn.

[4] We come now to the consideration of the last rule for magic. As we cast our minds back over this long series of instructions certain basic lines of teaching stand out with exceptional clarity, casting lesser lines [...] into the shade. Students would do well to remember that in the reading of any basic textbook (and this one is so regarded)

[4] Giờ đây, chúng ta xem xét quy luật cuối cùng của huyền thuật. Khi hồi tưởng lại toàn bộ loạt giáo huấn dài này, chúng ta thấy một số đường nét giáo huấn căn bản nổi bật với sự sáng rõ khác thường, khiến những đường nét giáo huấn thứ yếu lu mờ. Các đạo sinh nên nhớ rằng khi đọc bất kỳ giáo trình căn bản nào (và sách này được xem là một giáo trình như thế),

Note the word "basic," even though we consider it in some senses quite intricate—

Hãy lưu ý từ "căn bản", dù theo một số phương diện, chúng ta thấy nó khá phức tạp —

[5] a definite procedure should be adopted.

[5] họ cần tuân theo một trình tự nhất định.

[6] The student should first of all read the textbook as a whole, in order to grasp its outstanding points, its main lines of teaching, and the three or four propositions upon which its entire structure is founded.

[6] Trước hết, đạo sinh nên đọc toàn bộ giáo trình để nắm được những điểm nổi bật, các đường nét giáo huấn chính và ba hoặc bốn luận đề làm nền tảng cho toàn bộ cấu trúc của sách.

That is the first. Next—

Đó là bước thứ nhất. Tiếp theo—

[7] Having grasped these, he can then begin to deal with, and to isolate, those subsidiary points which serve to elucidate and clarify the main essentials.

[7] Sau khi nắm được những điều này, y có thể bắt đầu xem xét và tách riêng những điểm phụ trợ có tác dụng giải thích và làm sáng tỏ các yếu tố chính yếu.

This is second.

Đây là bước thứ hai.

[8] After that, he can successfully deal with the details.

[8] Sau đó, y có thể xử lý thành công các chi tiết.

[9] Students therefore would find it of interest to review these instructions, and gather out of them the major points; then they can proceed to fill in the secondary teachings, and finally arrange the detailed data under the various heads which have emerged.

[9] Vì vậy, các đạo sinh sẽ thấy hữu ích khi ôn lại những giáo huấn này và rút ra các điểm chủ yếu; kế đó, họ có thể bổ sung những giáo huấn thứ yếu, rồi cuối cùng sắp xếp dữ liệu chi tiết dưới những đề mục khác nhau đã xuất hiện.

I think I can see how work in the new esoteric schools may well proceed.

Tôi nghĩ mình có thể thấy công việc trong các trường nội môn mới sẽ diễn tiến như thế nào.

[10] This, when completed would constitute a synopsis of the book and would fix the knowledge it contains firmly in the student's memory.

[10] Khi hoàn tất, công việc này sẽ tạo thành một bản tóm lược của sách và khắc sâu kiến thức trong đó vào trí nhớ của đạo sinh.

That, of course, is necessary. We are all going to retain something as we read a book like this, but Master DK is asking for maybe a more systematic approach. I guess I have been studying the Bailey books now for about forty-seven years, and I find that

Dĩ nhiên, điều đó là cần thiết. Tất cả chúng ta đều sẽ ghi nhớ được điều gì đó khi đọc một cuốn sách như thế này, nhưng có lẽ Chân sư DK đang yêu cầu một cách tiếp cận có hệ thống hơn. Tôi nghĩ đến nay mình đã nghiên cứu các sách của Bà Bailey khoảng bốn mươi

many things have stuck in my memory. But had I been maybe even more systematic, as DK is suggesting here, there would have been a still firmer structure.

bảy năm, và tôi thấy nhiều điều đã lưu lại trong trí nhớ. Nhưng nếu tôi làm việc có hệ thống hơn nữa, như Chân sư DK đang gợi ý ở đây, thì cấu trúc ấy hẳn còn vững chắc hơn.

I guess the major points are contained in the rules themselves. In the subsidiary topics, like the ones outlined here in blue, we have the secondary teachings: esoteric sense, negation of the great illusion, call to service, New Age groups, and so forth. Under each one of those we have a number of details. In a way, he has outlined for us the approach he is asking us to take.

Tôi nghĩ các điểm chính nằm ngay trong những quy luật. Trong các chủ đề phụ, như những chủ đề được phác thảo bằng màu xanh ở đây, chúng ta có những giáo huấn thứ yếu: giác quan nội môn, phủ nhận đại ảo tưởng, lời kêu gọi phụng sự, các nhóm Kỷ Nguyên Mới, v.v. Dưới mỗi chủ đề ấy có một số chi tiết. Theo một cách nào đó, Ngài đã phác thảo cho chúng ta cách tiếp cận mà Ngài yêu cầu chúng ta thực hiện.

[11] One of the main teachings which can be seen most clearly in all instructions of a truly esoteric character, concerns the attitude of the student of the occult.

[11] Một trong những giáo huấn chính có thể thấy rõ nhất trong mọi giáo huấn mang tính nội môn đích thực liên quan đến *thái độ* của đạo sinh huyền bí học.

Is it a noun, is it an adjective?

Đó là danh từ hay tính từ?

[12] He is supposed to be dealing with things subjective and esoteric; he aims to be a worker in white magic.

[12] Y được xem là đang đề cập đến những điều nội tại và nội môn; y hướng đến việc trở thành một người hoạt động trong Chánh Thuật.

As indeed all the Masters are, whether they are specifically along the third- or the seventh-ray line.

Quả thật, tất cả các Chân sư đều như vậy, dù Các Ngài có chuyên theo đường hướng cung ba hay cung bảy hay không.

[13] As such, he must assume and consistently hold the position of the Observer, detached from the mechanism of observation and contact;

[13] Vì thế, y phải đảm nhận và luôn duy trì vị thế của Người Quan Sát, tách rời khỏi bộ máy quan sát [Trang 602] và tiếp xúc;

We are behind the mechanism. The identity which we discover ourselves to be is behind and within the instrument, the mechanism of observation.

Chúng ta ở đằng sau bộ máy. Bản sắc mà chúng ta khám phá ra là chính mình nằm đằng sau và bên trong công cụ, bộ máy quan sát ấy.

[14] he must recognise himself as

[14] y phải nhận biết chính mình

This is so important, and it requires some degree of reminding—

Điều này vô cùng quan trọng, và cần được nhắc nhở phần nào—

he must recognise himself as

y phải nhận biết mình là

[15] essentially a spiritual entity,

[15] về bản chất là một thực thể tinh thần,

So many people fail right there.

Rất nhiều người không vượt qua được ngay điểm này.

They consider themselves to be a biological entity, and that consciousness is not primary but secondary and derived from the biological interactions of this organic instrument.

Họ cho rằng mình là một thực thể sinh học, và tâm thức không phải là yếu tố sơ khởi mà là thứ sinh, phát sinh từ những tương tác sinh học của công cụ hữu cơ này.

he must recognise himself as essentially a spiritual entity,

y phải nhận biết mình, về bản chất, là một thực thể tinh thần,

[16] different in nature, objectives and methods of working from the bodies which he considers it wise to occupy temporarily and to employ.

[16] khác biệt về bản chất, mục tiêu và phương pháp hoạt động với những thể mà y thấy thích hợp để tạm thời ngự trong đó và sử dụng.

Right there comes a major discrimination which so many people seem incapable of making.

Ngay tại đây có một sự phân biện quan trọng mà dường như rất nhiều người không thể thực hiện.

They do not find themselves behind and within as the observer of the mechanism. They do not identify the mechanism as the mechanism. They identify it as the indispensable self without which they would not exist.

Họ không nhận thấy mình ở đằng sau và bên trong, với tư cách người quan sát bộ máy. Họ không nhận diện bộ máy đúng là bộ máy. Họ xem nó là bản ngã không thể thiếu, mà nếu không có nó thì họ sẽ không tồn tại.

[17] He must realise his unity and lines of contact with all similar workers and thus arrive at a conscious awareness of his position in the [...] hierarchy of Beings.

[17] Y phải nhận ra sự hợp nhất và các đường tiếp xúc của mình với tất cả những người hoạt động tương tự, nhờ đó đạt tới nhận thức hữu thức về vị trí của mình

trong huyền giai tinh thần gồm các Sinh Mệnh.

Find the other spiritual workers and their status or elevation, and where one fits in the hierarchy of being.

Hãy tìm những người hoạt động tinh thần khác cùng địa vị hay cấp bậc của họ, và vị trí của mình trong thang thứ bậc hiện tồn.

[18] So much misinformation has been spread abroad

[18] Quá nhiều thông tin sai lạc đã được truyền bá

Master Morya calls these like sores: your errors in books are like unhealable sores.

Chân sư Morya ví những điều này như các vết loét: những sai lầm của các bạn trong sách giống như những vết loét không thể lành.

So much misinformation has been spread abroad

Quá nhiều thông tin sai lệch đã được truyền bá rộng rãi

[19] and so much emphasis has been unwisely laid upon status and position in the so-called hierarchy of souls, that sane and balanced disciples now seek to turn their thoughts elsewhere and to eliminate as far as may be all thought of grades and spheres of activity.

[19] và người ta đã thiếu sáng suốt khi quá chú trọng đến địa vị cùng vị trí trong cái gọi là hệ thống thứ bậc của các linh hồn, đến nỗi ngày nay các đệ tử lành mạnh và quân bình tìm cách hướng tư tưởng sang nơi khác, đồng thời loại bỏ hết mức có thể mọi ý nghĩ về cấp bậc và phạm vi hoạt động.

I think up to a point that is wise, but one must also know one's approximate standing on this ladder and what lies before one as a possible achievement.

Tôi nghĩ trong một chừng mực nào đó, điều ấy là khôn ngoan, nhưng mỗi người cũng phải biết vị trí gần đúng của mình trên chiếc thang này và những thành tựu có thể đạt được ở phía trước.

Yes, we have turned our thoughts away from the usual hierarchical gradation, at least some have. Those who have not oftentimes show their limitations by insisting upon an almost human stratification.

Đúng vậy, chúng ta đã chuyển tư tưởng khỏi cách phân cấp thứ bậc thông thường, ít nhất một số người đã làm như vậy. Những người chưa làm thế thường bộc lộ giới hạn của mình khi khăng khăng đòi hỏi một sự phân tầng gần như hoàn toàn theo lối con người.

[20] It is possible, in the swing of the pendulum, to swing too far in the opposite

[20] Tuy nhiên, khi con lắc dao động, nó có thể đi quá xa theo hướng ngược lại và

direction and to discount these stages of activity.

khiến người ta xem nhẹ những giai đoạn hoạt động này.

As I say, when dealing with esoteric astrology you have to have some idea of where the person stands on the ladder of evolution, at least some idea. When trying to determine whether certain rays have emerged, the same is the case.

Như tôi đã nói, khi bàn đến Chiêm Tinh Học Nội Môn, các bạn phải có ít nhiều hình dung về vị trí của một người trên thang tiến hóa, ít nhất là một ý niệm nào đó. Khi cố xác định xem một số cung đã xuất hiện hay chưa, điều này cũng đúng.

[21] Do not misunderstand me however; I do not suggest that an attempt be made to place people and to decide where they stand upon the evolutionary ladder.

[21] Tuy nhiên, đừng hiểu lầm tôi; tôi không đề nghị các bạn cố gắng xếp loại con người và xác định họ đang đứng ở đâu trên thang tiến hóa.

I have seen teachers do this. Once I was in the presence of a teacher who had forty-nine squares in front of her, seven by seven, and each student was placed significantly and exactly where she thought the student belonged.

Tôi đã thấy những người giảng dạy làm điều này. Có lần, tôi ở trước một nữ huấn sư có bốn mươi chín ô vuông trước mặt, bảy hàng, bảy cột, và mỗi đạo sinh được đặt vào đúng vị trí mà bà cho là phù hợp, với một dụng ý rõ ràng.

It was a kind of hierarchical arrangement, as if we really know the status of the soul before us, as if we can even see people really as souls. There is this false kind of hierarchicalization, and it only leads to some kind of egotistical contest to increase one's status and, by the way, demean and decrease the status of others.

Đó là một kiểu sắp xếp thứ bậc, như thể chúng ta thực sự biết địa vị của linh hồn trước mặt, như thể chúng ta thậm chí có thể thực sự nhìn con người như những linh hồn. Có kiểu phân cấp thứ bậc sai lầm này, và nó chỉ dẫn đến một cuộc tranh đua ích kỷ nào đó nhằm nâng cao địa vị của mình, đồng thời hạ thấp và làm giảm địa vị của người khác.

[22] This has been most foolishly done in the past, with much dishonour to the subject, so much so that, in the minds of the public, the whole matter has fallen into disrepute.

[22] Trong quá khứ, người ta đã làm điều này một cách hết sức thiếu sáng suốt, khiến chủ đề bị tổn hại nghiêm trọng, đến mức toàn bộ vấn đề đã mất uy tín trong tâm trí công chúng.

Under Aquarius we have a great leveling going on, and the idea that some in one life, because that is all you get, may exceed others in development and unfoldment is not a popular idea. After all, the individual

Dưới ảnh hưởng của Bảo Bình, một tiến trình san bằng mạnh mẽ đang diễn ra, và ý tưởng rằng trong một kiếp sống—vì người ta cho rằng chỉ có một kiếp duy nhất—một số người có thể vượt trội người khác về sự phát

did not determine how he or she would turn out as a person. This is left to the forces of genealogy—maybe that is not the right word. Genetics is a better word. Left to biology and genetics, and the poor individual has no choice.

triển và khai mở không phải là ý tưởng được ưa chuộng. Xét cho cùng, cá nhân không quyết định mình sẽ trở thành người như thế nào. Điều ấy được phó mặc cho các mãnh lực của phả hệ—có lẽ đó chưa phải từ đúng. Di truyền học là từ thích hợp hơn. Phó mặc cho sinh học và di truyền học, còn cá nhân đáng thương thì không có lựa chọn.

But of course, believing as we do in reincarnation and in a kind of continual meritocracy, we do not accept the previous explanation. We do believe that we are responsible for the capacities we can manifest in any one life, and we do believe in many cyclic incarnations. That in itself, if accepted as a hypothesis more widely, would greatly change the way that we treat each other and regard each other.

Nhưng dĩ nhiên, vì tin vào luân hồi và vào một dạng trật tự liên tục dựa trên thực tài, chúng ta không chấp nhận cách giải thích trên. Chúng ta quả thực tin rằng mình chịu trách nhiệm về những năng lực có thể biểu hiện trong bất kỳ kiếp sống nào, và chúng ta quả thực tin vào nhiều lần lâm phàm theo chu kỳ. Chỉ riêng điều đó, nếu được chấp nhận rộng rãi hơn như một giả thuyết, cũng sẽ thay đổi rất nhiều cách chúng ta đối xử và nhìn nhận lẫn nhau.

Of course, people would fight against being considered younger in soul experience than others. They would fight against the idea that somehow in the past they had missed opportunities and messed things up a bit. They would not like to accept anything that possibly demeans them. Yet factually, as I remember Manly Hall saying or hinting, we are where we belong, and what we have achieved is exactly our responsibility and to be laid at our doorstep.

Dĩ nhiên, người ta sẽ phản đối việc bị xem là non trẻ hơn người khác về kinh nghiệm linh hồn. Họ sẽ phản đối ý tưởng rằng bằng cách nào đó, trong quá khứ họ đã bỏ lỡ những cơ hội và làm hỏng đôi chút. Họ không muốn chấp nhận bất cứ điều gì có thể hạ thấp mình. Tuy nhiên, thực tế là, như tôi nhớ Manly Hall từng nói hoặc gợi ý, chúng ta ở đúng nơi mình thuộc về, và những gì chúng ta đã đạt được hoàn toàn là trách nhiệm của chính mình, phải được quy về chính mình.

[23] If these stages are regarded sanely for what they are—states of extended consciousness, and grades of responsibility—

[23] Nếu những giai đoạn này được nhìn nhận một cách sáng suốt đúng theo bản chất của chúng—những trạng thái tâm thức mở rộng và các cấp độ trách nhiệm—

Maybe that is where that correlates with Mary Bailey's idea of spheres of responsibility. Regarding the idea of a hierarchy as not man-made, but essentially a meritocracy based upon one's own efforts over many cycles—

Có lẽ đây là chỗ tương ứng với ý tưởng của Bà Mary Bailey về các phạm vi trách nhiệm. Xét ý tưởng về một hệ thống thứ bậc không do con người tạo ra, mà về bản chất là một trật tự dựa trên thực tài, hình thành từ những nỗ lực của chính mỗi người qua nhiều chu kỳ—

[24] then the danger of personality reaction to the terms "accepted disciple, initiate, adept, master" would be negligible and much trouble would be eliminated.

[24] thì nguy cơ phàm ngã phản ứng trước các thuật ngữ "đệ tử được chấp nhận, điểm đạo đồ, chân sư, Chân sư" sẽ không đáng kể và nhiều rắc rối sẽ được loại bỏ.

But the personal response is always not far away, and we tend to want to see ourselves as the equal of all, regardless of what we have really accomplished. There is no true sense of humility among so many. There is not a sense of proportion.

Nhưng sự đáp ứng của phàm ngã luôn ở rất gần, và chúng ta thường muốn thấy mình ngang hàng với tất cả mọi người, bất kể mình thực sự đã thành tựu điều gì. Rất nhiều người không có lòng khiêm nhường đích thực. Không có ý thức về tỉ lệ.

The hypothesis would have to be accepted as reasonable for the proper research to be done. I guess maybe it will be beginning soon, and indications are already there. Then maybe the whole matter of survival and even reincarnation will be accepted as much more plausible than now it is.

Giả thuyết ấy phải được chấp nhận là hợp lý thì việc nghiên cứu thích đáng mới có thể tiến hành. Tôi nghĩ có lẽ việc ấy sẽ sớm bắt đầu, và đã có những dấu hiệu. Khi đó, có lẽ toàn bộ vấn đề về sự tồn tại sau khi chết, và thậm chí cả luân hồi, sẽ được chấp nhận là khả tín hơn nhiều so với hiện nay.

[25] It must ever be remembered that individual status is rigidly kept to oneself, and the point of evolution (which may be truthfully recognised as lying ahead of that of the average citizen) will be demonstrated by a life of active unselfish service and by the manifestation of an illumined vision which is ahead of the racial idea.

[25] Phải luôn nhớ rằng địa vị cá nhân được giữ kín tuyệt đối, còn điểm tiến hoá—vốn có thể được chân thực nhận biết là cao hơn điểm tiến hóa của một công dân bình thường—sẽ được chứng minh bằng một đời sống tích cực phụng sự vô kỷ và bằng sự biểu hiện của một tầm nhìn được soi sáng, vượt trước tư tưởng của nhân loại.

You will have to notice that word “rigidly,” because we see so many people who may not speak very much about their status, but they hint in such a way that what they mean is unmistakable, and you will get it.

Các bạn cần lưu ý từ “tuyệt đối”, vì chúng ta thấy rất nhiều người có thể không nói nhiều về địa vị của mình, nhưng họ gợi ý theo cách khiến ý họ muốn nói không thể bị hiểu sai, và các bạn sẽ hiểu được.

It is not really important, except in the interplay and intercourse between the disciple and the Master. There the status can be discussed, and DK sometimes hints at it or speaks of it in a group of disciples, always, I am sure, being aware of reducing the possible personality reaction of the peers. This factor of envy or jealousy is unfortunately rather ubiquitous, and maybe it is somehow the realization that all Monads are created equal.

Điều đó thực sự không quan trọng, ngoại trừ trong sự tương tác và giao tiếp giữa đệ tử với Chân sư. Ở đó, địa vị có thể được thảo luận, và đôi khi Chân sư DK gợi ý hoặc nói đến điều ấy trong một nhóm đệ tử, luôn ý thức—tôi tin chắc như vậy—về việc giảm thiểu phản ứng có thể có của phàm ngã nơi các đồng môn. Đáng tiếc, yếu tố đố kỵ hay ganh tị này khá phổ biến, và có lẽ bằng cách nào đó nó bắt nguồn từ nhận biết rằng mọi Chân thần đều được tạo ra bình đẳng.

I guess in the Declaration of Independence in the United States, we cannot say all Monads are created equal. You have to say all men or all human beings are created equal, and that immediately admits of misinterpretation, because on what level are we speaking? We are created through biological processes originating in the soul, but it is really a Monadic impulse, and the Monads emerge from the One on a pretty egalitarian basis. They have the chance, as an emanation, to work out their own pilgrimage, their descent and re-ascent, even though essentially they are the One.

Tôi nghĩ trong bản Tuyên ngôn Độc lập của Hoa Kỳ, chúng ta không thể nói mọi Chân thần đều được tạo ra bình đẳng. Phải nói mọi người hay mọi con người đều được tạo ra bình đẳng, và điều ấy lập tức tạo khả năng hiểu sai, bởi chúng ta đang nói ở cấp độ nào? Chúng ta được tạo ra qua các tiến trình sinh học bắt nguồn từ linh hồn, nhưng thực ra đó là một xung lực chân thần, và các Chân thần xuất lộ từ Đấng Duy Nhất trên một nền tảng khá bình đẳng. Với tư cách một xuất lộ, các Ngài có cơ hội thực hiện cuộc hành hương của riêng mình, sự giáng xuống và tái thăng lên của mình, dù về bản chất Các Ngài chính là Đấng Duy Nhất.

I think the Dalai Lama handles this well. A lot of veneration would come to him, and even worship, a lot of devotion, and he basically says, “I am simply a monk.” That tells us something about what he is striving for and that he does not want attention to his personal self, that he is striving just like everybody else.

Tôi nghĩ Đức Đạt Lai Lạt Ma xử lý điều này rất khéo. Ngài nhận được nhiều sự tôn kính, thậm chí sùng bái, cùng rất nhiều lòng sùng tín, nhưng về cơ bản Ngài nói: “Tôi chỉ là một tu sĩ.” Điều đó cho chúng ta biết đôi điều về điều Ngài đang nỗ lực hướng tới, rằng Ngài không muốn người ta chú ý đến bản ngã cá nhân của mình, rằng Ngài cũng đang nỗ lực như tất cả mọi người.

In this book I wrote on infinitization, I thought about the different kinds of levels of people in their expression. I thought about moving farther and farther away from groups of people in a kind of abstracting motion, and how the place where they are found begins to look smaller and smaller, and the differences between them begin to coalesce, at least in the eye of vision. Before you know it, you are dealing with just a point, and all of the many differentiations which we would notice if we were closer have simply become visually superimposed. There is a certain sameness which pervades everything, regardless of how different the strata may look if you are up closer.

Trong cuốn sách tôi viết về sự vô hạn hóa này, tôi đã suy nghĩ về những cấp độ khác nhau của con người trong sự biểu hiện của họ. Tôi nghĩ đến việc rời xa dần, xa dần các nhóm người trong một chuyển động trừu xuất, và nơi họ hiện diện bắt đầu trông nhỏ dần, nhỏ dần, còn những khác biệt giữa họ bắt đầu hòa nhập, ít nhất trong cái nhìn. Chẳng mấy chốc, trước mắt các bạn chỉ còn một điểm, và tất cả những biến phân mà chúng ta sẽ nhận thấy nếu ở gần hơn đã chồng khít lên nhau về mặt thị giác. Có một tính đồng nhất nào đó thấm khắp mọi sự, bất kể các tầng bậc có vẻ khác nhau đến đâu khi nhìn gần hơn.

I think it never hurts for us to prescind, to abstract oneself—the pratyahara idea—to move backwards and backwards and backwards until all differentiations merge together and become superimposed. You just cannot make distinctions anymore between what used to be the many you were observing and what now seems to be just a oneness expressing in the smallest possible space. You can do those things with your imagination. I think Einstein did a lot with his imagination, and people have wondered, "How did he ever come up with it? It may be true and all that, but how in the world did he arrive at his conclusions?" The imagination, as it triggered the intuition, seems to be the answer.

Tôi nghĩ chẳng bao giờ là vô ích khi chúng ta tách ra, trừu xuất bản thân—ý tưởng thu hồi các giác quan—lùi lại, lùi lại mãi cho đến khi mọi biến phân hòa vào nhau và chồng khít lên nhau. Các bạn không còn có thể phân biệt giữa cái từng là muôn vàn sự vật mình quan sát với cái giờ đây dường như chỉ là một thể duy nhất biểu hiện trong không gian nhỏ nhất có thể. Các bạn có thể làm những điều ấy bằng sự tưởng tượng. Tôi nghĩ Einstein đã làm được rất nhiều bằng sự tưởng tượng, và người ta từng tự hỏi: "Làm sao ông nghĩ ra được điều ấy? Nó có thể đúng và mọi điều khác nữa, nhưng rốt cuộc bằng cách nào ông đi đến các kết luận của mình?" Dường như câu trả lời là sự tưởng tượng, khi nó khơi dậy trực giác.

You can make just about anything happen in your imagination, and if it has teaching value, then do it, and see if you can develop a different perspective, one that is maybe out of the ordinary and revelatory. Sometimes when I sit down and see so much differentiation around me, and I am looking for the factor of sameness in all differentiation, I have to use certain

Các bạn có thể làm cho hầu như bất cứ điều gì xảy ra trong sự tưởng tượng của mình, và nếu điều ấy có giá trị giáo huấn, hãy thực hiện, rồi xem liệu mình có thể phát triển một góc nhìn khác, có lẽ khác thường và mang tính mặc khải hay không. Đôi khi, ngồi xuống và thấy biết bao biến phân quanh mình, trong lúc tìm kiếm yếu tố đồng nhất giữa mọi biến phân, tôi phải sử dụng

formulas and I have to wait until suddenly sameness dawns in the midst of diversity. I do use my imagination, and when I look at certain people, the factor of sameness appears more readily than when I look at others. That is just my failing. One has to be able to look at the enemy in the relative world and still see the same, without being attracted or repelled. It is a trick of the imagination, and it does seem to bring home certain realizations which do not come when you simply use words to try to establish this living substratum.

một số công thức và chờ đợi cho đến khi tính đồng nhất chợt bừng lên giữa sự đa dạng. Tôi quả thực sử dụng sự tưởng tượng, và khi nhìn một số người, yếu tố đồng nhất xuất hiện dễ dàng hơn so với khi nhìn những người khác. Đó chỉ là thiếu sót của tôi. Mỗi người phải có khả năng nhìn kẻ thù trong thế giới tương đối mà vẫn thấy cùng một bản chất ấy, không bị thu hút hay đẩy lùi. Đó là một cách vận dụng sự tưởng tượng, và dường như nó thực sự giúp thấm thía một số nhận biết vốn không xuất hiện khi chỉ dùng lời nói để cố xác lập nền tảng sống động này.

[26] In the gathering together in the world at this time of the new Group of World Workers, true caution must be preserved.

[26] Trong quá trình quy tụ Đoàn Người Hoạt Động Mới Phụng Sự Thế Gian vào lúc này, cần duy trì sự thận trọng đích thực.

I have the sense that the impulse for the New Group of World Servers was the movement of a great many ashrams onto the buddhic plane. Not all: some have a high place on the atmic plane, not many, and some of a more scientific nature, we are told, have a place on the higher mental plane. But a great many, I think especially on the two-four-six line, have moved to the buddhic plane. I think that is when, as a sort of outer reflection of this inner hierarchical process, the New Group of World Servers began to appear. But usually the conventional date is more like 1932 or so, and that would be a time when this book was being written or maybe being completed.

Tôi có cảm nhận rằng xung lực hình thành Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là sự chuyển dịch của rất nhiều ashram lên cõi Bồ đề. Không phải tất cả: một số có vị trí cao trên cõi atma, nhưng không nhiều, và chúng ta được cho biết rằng một số mang tính khoa học hơn có vị trí trên cõi thượng trí. Nhưng rất nhiều ashram, tôi nghĩ đặc biệt trên đường hướng hai-bốn-sáu, đã chuyển lên cõi Bồ đề. Tôi nghĩ đó là lúc Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian bắt đầu xuất hiện, như một sự phản chiếu ra bên ngoài của tiến trình bên trong này của Thánh đoàn. Tuy nhiên, niên đại thường được quy ước là khoảng năm 1932, tức vào thời điểm cuốn sách này đang được viết hoặc có lẽ sắp hoàn tất.

In the gathering together

of the new Group of World Workers, true caution must be preserved.

Trong việc tập hợp

Đoàn Người Mới Hoạt Động Thế Gian, phải giữ sự thận trọng đích thực.

[27] Each worker is responsible for himself and his service and for no one else.

[27] Mỗi người hoạt động chịu trách nhiệm về chính mình và sự phụng sự của mình,

chứ không chịu trách nhiệm về bất kỳ ai khác.

It sounds so prosaic, but AAB said, basically, "Mind your own business." We are all different aspects of the One, and in a way our business is everything. But from a practical relativistic point of view, we know that we are, in a way, an encapsulated emanation. We are the One descended into an ever smaller scope of registration. Gosh, do I dare write that down? We are the One descended into an ever smaller scope of registration. Well, not maybe as small as an atom, although whatever we are has been there too, and is there even now.

Điều này nghe thật bình thường, nhưng về cơ bản Bà AAB đã nói: "Hãy lo việc của mình." Tất cả chúng ta đều là những phương diện khác nhau của Đấng Duy Nhất, và theo một cách nào đó, mọi sự đều là việc của chúng ta. Nhưng từ góc nhìn tương đối mang tính thực tiễn, chúng ta biết rằng theo một nghĩa nào đó, mình là một xuất lộ được bao kín. Chúng ta là Đấng Duy Nhất giáng xuống trong một phạm vi ghi nhận ngày càng nhỏ hẹp. Trời ơi, tôi có dám viết điều đó ra không? Chúng ta là Đấng Duy Nhất giáng xuống trong một phạm vi ghi nhận ngày càng nhỏ hẹp. Có lẽ không nhỏ đến mức một nguyên tử, dù bất kể chúng ta là gì, chúng ta cũng đã từng ở đó, và ngay lúc này vẫn ở đó.

Certain ideas are so unusual and so paradoxical that one sees fit to reject them almost without thinking them through. But if you do think these things through, we will find that somehow the we that we are, the one and only identity, the Self-knower, is our very selves, and we are the participator in all knowing—eventually, not now in our state of perceptual containment. We live now in a state of perceptual containment, and even the Universal Logos does. The only one who maybe does not is the Absolute Deity.

Một số ý tưởng quá khác thường và nghịch lý đến nỗi người ta thấy nên bác bỏ chúng gần như không cần suy xét thấu đáo. Nhưng nếu thực sự suy xét thấu đáo những điều này, chúng ta sẽ thấy rằng bằng cách nào đó, cái chúng ta thực sự là, bản sắc duy nhất ấy, Đấng Tự Tri, chính là bản thân chúng ta, và chúng ta là chủ thể tham dự vào mọi sự hiểu biết—rốt cuộc sẽ là như vậy, chứ không phải lúc này, trong trạng thái tri giác bị giới hạn của chúng ta. Hiện nay, chúng ta sống trong một trạng thái tri giác bị giới hạn, và ngay cả Thượng đế Vũ Trụ cũng vậy. Đấng duy nhất có lẽ không ở trong trạng thái ấy là Thượng đế Tuyệt Đối.

[28] It is wise to gauge and

[28] Điều khôn ngoan là đánh giá và

[29] approximate the evolutionary status, not upon claims made,

[29] [Trang 603] ước định vị thế tiến hóa không dựa trên những tuyên bố, mà

Because the claims belie the status claimed. Claims belie the status claimed. One is not holding status rigidly to oneself to avoid

Bởi những lời tự nhận ấy phủ nhận chính địa vị được tự nhận. Những lời tự nhận phủ nhận địa vị được tự nhận. Người ta đã không

friction and all of the unfortunate byproducts of friction.

tuyệt đối giữ kín địa vị của mình để tránh va chạm cùng mọi hệ quả phụ đáng tiếc của sự va chạm.

He talked about irritation and tumors and the destruction of matter in the system. He talked about many unfortunate things which have their parallel in society when people are making claims about their importance and about their status. We are all like the smallest possible unit, and we are all the largest possible unit. We are all that, and meanwhile we are under the maha-maya in a state of perceptual containment, and this state varies from emanation to emanation. We can approximate evolutionary status based—

Ngài đã nói về sự cáu giận, các khối u và sự hủy hoại vật chất trong cơ thể. Ngài đã nói về nhiều điều đáng tiếc có những hiện tượng tương ứng trong xã hội khi người ta đưa ra những lời tự nhận về tầm quan trọng và địa vị của mình. Tất cả chúng ta đều giống như đơn vị nhỏ nhất có thể, và tất cả chúng ta đều là đơn vị lớn nhất có thể. Chúng ta là tất cả những điều ấy, trong khi vẫn chịu ảnh hưởng của đại ảo lực, ở trong một trạng thái tri giác bị giới hạn, và trạng thái này khác nhau giữa các xuất lộ. Chúng ta có thể ước lượng địa vị tiến hóa dựa—

[30] upon work accomplished and the love and wisdom shown.

[30] dựa trên công việc đã hoàn thành cùng tình thương và minh triết đã biểu lộ.

It is said in the *Bible*, "By their fruits ye shall know them." Do we all judge fruits in the same way? But it becomes obvious. You look at somebody like the Dalai Lama and his worldwide movement for the understanding, advancement and application of Buddhism. It is a magnificent flowering forth. The fruits have come forth from his life, even though he was not sitting in the Potala Palace anymore. There are many people who claim to be walking in the door of Shamballa daily, or asking, let us say, Sanat Kumara what they should have for breakfast.

Trong *Kinh Thánh* có câu: "Nhờ quả của họ, các ngươi sẽ biết họ." Liệu tất cả chúng ta có đánh giá thành quả theo cùng một cách không? Nhưng điều đó dần trở nên rõ ràng. Các bạn nhìn một người như Đức Đạt Lai Lạt Ma và phong trào toàn cầu của Ngài nhằm thấu hiểu, phát triển và ứng dụng Phật giáo. Đó là một sự nở rộ huy hoàng. Cuộc đời Ngài đã kết trái, dù Ngài không còn ngự trong cung điện Potala. Có nhiều người tự nhận ngày nào cũng bước qua cửa Shamballa, hoặc hỏi Đức Sanat Kumara xem họ nên ăn gì vào bữa sáng.

But the lives are lives of relative insignificance that have not offered fruit that can benefit others. The difference between what really emerges and that which is claimed—

Nhưng cuộc đời họ tương đối không đáng kể, chưa mang lại thành quả có thể làm lợi ích cho người khác. Sự khác biệt giữa điều thực sự biểu lộ và điều được tự nhận—

[31] Judgment should be based upon an evidenced knowledge of the plan as it

[31] Sự phán đoán nên dựa trên kiến thức đã được chứng minh về Thiên Cơ, khi nó

works out in the wise formulation of the next step ahead for the human race;

thể hiện qua việc sáng suốt xác định bước kế tiếp dành cho nhân loại;

You look at Franklin Roosevelt at a time of great crisis in the United States, with his Virgo Ascendant, which is allied to the worker, to the average working man. He was an Aquarius, a server with a Virgo Ascendant, and he came up with this New Deal which put many people back to work—that is Virgo again—and gave them sustenance. So much so that the selfish financial aristocrats said of Roosevelt that he was a traitor to his class. Think about that class-based thinking, and think about the selfishness of such a statement. He is a complex man, but a man who really cared, and a great disciple, a great first-ray disciple, says the Tibetan. Eleanor Roosevelt too. They had their problems just like anybody else, but there was a certain kind of expansiveness and selflessness in how they approached, and you could judge. The New Deal turned the United States around from its Depression. Germany, in a different way, chose to exit the Depression via aggression and war at the time. There are different ways of creating patterns to escape difficult situations, and some of them may be very positive and ingenious and constructive and unselfish, and others quite the opposite.

Các bạn hãy nhìn Franklin Roosevelt vào thời điểm khủng hoảng nghiêm trọng tại Hoa Kỳ, với Điểm mọc Xử Nữ của ông, vốn gắn với người lao động, với người làm việc bình thường. Ông thuộc dấu hiệu Bảo Bình, một người phụng sự có Điểm mọc Xử Nữ, và ông đã đề ra Chính sách Kinh tế Mới, giúp nhiều người có việc làm trở lại—đó lại là Xử Nữ—và mang đến sinh kế cho họ. Đến mức giới quý tộc tài chính ích kỷ nói Roosevelt là kẻ phản bội giai cấp của mình. Hãy suy nghĩ về lối tư duy dựa trên giai cấp ấy, và về tính ích kỷ của một phát biểu như vậy. Ông là một con người phức tạp, nhưng thực sự biết quan tâm, và là một đệ tử vĩ đại, một đệ tử cung một vĩ đại, theo lời Chân sư Tây Tạng. Bà Eleanor Roosevelt cũng vậy. Họ có những vấn đề như bất kỳ ai khác, nhưng trong cách tiếp cận của họ có một sự rộng mở và vô vị kỷ nào đó, và các bạn có thể phán đoán. Chính sách Kinh tế Mới đã đưa Hoa Kỳ thoát khỏi cuộc Đại suy thoái. Theo một cách khác, vào thời ấy nước Đức đã chọn thoát khỏi Đại suy thoái bằng xâm lược và chiến tranh. Có nhiều cách tạo ra những mô hình để thoát khỏi hoàn cảnh khó khăn; một số có thể rất tích cực, tài tình, mang tính xây dựng và vô vị kỷ, còn một số khác thì hoàn toàn ngược lại.

Judgment should be based upon an evidenced knowledge of the plan as it works out in the wise formulation of the

Sự phán đoán phải dựa trên hiểu biết có minh chứng về Thiên Cơ, thể hiện qua việc hoạch định sáng suốt

We are going to be discovering in the book that there are mistakes. There are mistakes in the AAB CD-ROM. I am sure the publishers get tired of hearing about it: “I found a typo.”

Chúng ta sẽ phát hiện trong sách có những lỗi. Trong đĩa CD-ROM của AAB có lỗi. Tôi chắc các nhà xuất bản đã mệt mỏi khi nghe người ta nói: “Tôi tìm thấy một lỗi đánh máy.”

the wise formulation of the next step ahead for the human race;

việc hoạch định sáng suốt bước tiến kế tiếp cho nhân loại;

[32] upon a manifested esoteric sense,

[32] dựa trên một *ý thức nội môn đã biểu hiện,*

Knowing what is internally important and being able to be in touch with it—

Biết điều gì quan trọng ở bên trong và có khả năng tiếp xúc với điều ấy—

[33] and upon an influence or an auric power which is wide, constructive and inclusive.

[33] và dựa trên một ảnh hưởng hoặc quyền năng hào quang rộng lớn, mang tính xây dựng và bao gồm.

This is the way not to claim, but to judge in such a way that one can be helpful. There are medicines in the world, but you cannot apply the same medicine to every disease, unless you have some kind of panacea that works under all circumstances. But I think we do not have that kind of medicine. We have to know what needs to be done, and we have to have the means to ameliorate negative, unsatisfactory conditions. We have to care about the improvement of the world illusion.

Đây là cách không tự nhận, mà phán đoán sao cho có thể giúp ích. Trên thế giới có nhiều loại thuốc, nhưng các bạn không thể dùng cùng một loại thuốc cho mọi bệnh, trừ khi có một loại thuốc chữa bách bệnh hiệu nghiệm trong mọi hoàn cảnh. Nhưng tôi nghĩ chúng ta không có loại thuốc ấy. Chúng ta phải biết cần làm gì, và phải có phương tiện để cải thiện những tình trạng tiêu cực, không thỏa đáng. Chúng ta phải quan tâm đến việc cải thiện ảo tưởng thế gian.

Why do I call it an illusion? From the absolute philosophical sense, even as the Tibetan is saying, it is all phantasmagoria, including associated persons. It is all a great dream of the self-observing universal Being. But from another point of view, it is the drama, the play, the dance; it is what we are working out and what we are experiencing. This maha-maya does go on forever, and it is as if we have to create beauty which is a reflection of the divine archetype which has been conceived in the mind of the Becomer.

Tại sao tôi gọi đó là ảo tưởng? Theo nghĩa triết học tuyệt đối, như chính Chân sư Tây Tạng cũng đang nói, tất cả đều là những huyễn cảnh, kể cả những con người liên quan. Tất cả là một giấc mộng lớn của Sinh Mệnh vũ trụ đang tự quan sát. Nhưng từ một góc nhìn khác, đó là vở kịch, cuộc chơi, vũ điệu; đó là điều chúng ta đang thực hiện và trải nghiệm. Đại ảo lực này quả thực tiếp diễn mãi mãi, và dường như chúng ta phải sáng tạo vẻ đẹp phản chiếu nguyên mẫu thiêng liêng đã được hình thành trong trí của Đấng Đang Trở Thành.

I like it better than “the Creator.” It is like God becomes the world. It is a kind of pantheism, rather than God, the old man

Tôi thích cách gọi ấy hơn “Đấng Sáng Tạo”. Nó giống như Thượng đế trở thành thế giới. Đó là một dạng phiếm thần luận, thay vì

with the white beard, takes his hands and shapes the world—a very primitive idea, of course. I think we do better with self-becoming than we do with creation, because when you look at what God can be or what the universe is, what else is there to use for material other than God itself? It is not that there is God and then something other than God. Those ideas just are the result of the limitations of the human mind, which tends to be dualistic. But there is such a thing as cultivating the non-dualistic mind.

hình ảnh Thượng đế, một ông lão râu trắng, dùng đôi tay nặn nên thế giới—dĩ nhiên là một ý tưởng rất sơ khai. Tôi nghĩ ý niệm tự trở thành thích hợp hơn ý niệm sáng tạo, bởi khi xem xét Thượng đế có thể là gì, hay vũ trụ là gì, thì ngoài chính Thượng đế, còn có gì khác để dùng làm vật liệu? Không phải có Thượng đế rồi lại có một thứ khác ngoài Thượng đế. Những ý tưởng ấy chỉ là kết quả của các giới hạn nơi trí tuệ con người, vốn có khuynh hướng nhị nguyên. Nhưng chúng ta có thể vun bồi một thể trí phi nhị nguyên.

[34] You ask me to define more clearly what I mean by the words "esoteric sense".

[34] Các bạn yêu cầu tôi định nghĩa rõ hơn điều tôi muốn nói qua cụm từ "ý thức nội môn".

Now we get right into the definitions.

Giờ đây chúng ta đi thẳng vào các định nghĩa.

[35] I mean essentially the power to live and to function subjectively,

[35] Về căn bản, tôi muốn nói đến năng lực sống và hoạt động một cách nội tại,

Remember, that is not subtly; it is subjectively. Subtle functioning is different from subjective functioning. The latter is rooted in the soul and points of tension above the soul. When I say "above," I mean more rapid in terms of its frequency. The latter is rooted in the soul and points of tension above the soul.

Hãy nhớ, đó không phải là hoạt động một cách vi tế, mà là một cách chủ quan. Hoạt động vi tế khác với hoạt động chủ quan. Hoạt động chủ quan bắt rễ trong linh hồn và những điểm tập trung nhất tâm ở trên linh hồn. Khi nói "ở trên", tôi muốn nói có tần số nhanh hơn. Hoạt động chủ quan bắt rễ trong linh hồn và những điểm tập trung nhất tâm ở trên linh hồn.

I mean essentially the power to function subjectively.

Về căn bản, tôi muốn nói đến quyền năng hoạt động một cách chủ quan.

That is something we really learn in esotericism: the subtle bodies are still lunar, and although the subjective bodies are subtle, increasingly subtle, they are truly subjective and have to do with the subject, and not with subtle objects such as the subtle bodies of the personality are.

Đó là điều chúng ta thực sự học được trong huyền bí học: các thể vi tế vẫn thuộc thái âm, và mặc dù các thể chủ quan cũng vi tế, ngày càng vi tế, chúng thực sự mang tính chủ quan và liên quan đến chủ thể, chứ không phải những đối tượng vi tế như các thể vi tế của phàm ngã.

the power to live and to function subjectively,

quyền năng sống và hoạt động một cách chủ quan,

[36] to possess a constant inner contact with the soul and the world in which it is found,

[36] duy trì sự tiếp xúc liên tục bên trong với linh hồn và thế giới nơi linh hồn hiện hữu,

The higher mental plane is not a foreign land to such a consciousness—

Cõi thượng trí không phải là một miền đất xa lạ đối với tâm thức như vậy—

[37] and this must work out subjectively through love, actively shown; through wisdom, steadily outpoured; and through that capacity to include and to identify oneself with all that breathes and feels which is the outstanding characteristic of all truly functioning sons of God.

[37] và điều này phải biểu hiện ra bên ngoài qua tình thương được tích cực thể hiện; qua minh triết được tuôn đổ đều đặn; và qua năng lực bao gồm cũng như đồng hoá với mọi sinh linh đang hít thở và cảm nhận— đặc điểm nổi bật của tất cả những người con của Thượng đế đang thực sự hoạt động.

Here is subjectivity defined: constant inner contact with the soul, and even as the soul, you might say. I do make a fine point of distinction between the words "with" and "as." "With" implies duality, and "as" goes further and suggests the identification of the subject with the object, so I prefer the word "as." It is more indicative of one who has overcome the illusion of duality. A constant inner contact as the soul and the world in which it is found. The ability to focus on the higher mental plane, which DK in *Letters on Occult Meditation* says is so very important.

Đây là định nghĩa về tính chủ quan: sự tiếp xúc nội tâm thường xuyên với linh hồn, và thậm chí có thể nói là trong tư cách linh hồn. Tôi có phân biệt tinh tế giữa các từ "với" và "trong tư cách". "Với" hàm ý nhị nguyên, còn "trong tư cách" đi xa hơn và gợi ra sự đồng hóa của chủ thể với đối tượng, vì thế tôi thích cách nói "trong tư cách" hơn. Nó biểu thị rõ hơn một người đã vượt qua ảo tưởng nhị nguyên. Một sự tiếp xúc nội tâm thường xuyên trong tư cách linh hồn và với thế giới nơi linh hồn hiện hữu. Khả năng tập trung trên cõi thượng trí, điều mà trong *Thư Về Tham thiền Huyền môn*, Chân sư DK nói là vô cùng quan trọng.

This must work out subjectively,

Điều này phải biểu hiện một cách chủ quan,

through soul radiation, we might say, or through the radiation of the soul in incarnation through the personality. Working out

có thể nói là qua sự bức xạ của linh hồn, hay qua sự bức xạ của linh hồn đang lâm phàm thông qua phàm ngã. Biểu hiện

through love actively shown—

qua tình thương được thể hiện tích cực—

the Hierarchy is a very center of active force, expressive. It is not a center of peace the way Shamballa is. There is much more of the activity aspect about it.

Thánh đoàn chính là một trung tâm mãnh lực hoạt động, có tính biểu lộ. Đó không phải là một trung tâm bình an như Shamballa. Phương diện hoạt động nơi Thánh đoàn nổi bật hơn nhiều.

Through wisdom steadily outpoured:

Qua minh triết được tuôn đổ đều đặn:

it is really showing, giving, outpouring, making available a certain quality, and let us call it just energy, to and for those who need it. Through the capacity to identify oneself as, if I may be permitted, as

đó thực sự là biểu lộ, trao tặng, tuôn đổ, làm cho một phẩm tính nào đó—hãy cứ gọi là năng lượng—trở nên sẵn có cho những ai cần đến. Qua năng lực đồng hóa bản thân thành, nếu cho phép tôi nói như vậy, thành

all that breathes and feels, which is the outstanding characteristic of all truly functioning sons of God.

tất cả những gì thở và cảm nhận—đặc tính nổi bật của tất cả những người con của Thượng đế đang thực sự hoạt động.

We have to realize that we are sons of God. In fact, that we are, as Saint Paul said, "Know ye not that ye are gods," which means we are aspects of the One.

Chúng ta phải nhận ra mình là những người con của Thượng đế. Thật ra, như Thánh Paul đã nói: "Các người không biết rằng mình là những vị thần sao?"—điều ấy có nghĩa chúng ta là những phương diện của Đấng Duy Nhất.

[38] I mean, therefore, an interiorly held attitude of mind which can orient itself at will in any direction. It can govern and control the emotional sensitiveness, not only of the disciple himself, but of all whom he may contact.

[38] Vì vậy, tôi muốn nói đến một thái độ của thể trí được duy trì bên trong và có thể tùy ý định hướng theo bất kỳ chiều hướng nào. Nó có thể điều hành và kiểm soát tính nhạy cảm cảm xúc, không chỉ của chính đệ tử mà còn của tất cả những người y có thể tiếp xúc.

The seventh sense, the esoteric, is also an attitude of mind, and a flexible one at that.

Giác quan thứ bảy, giác quan nội môn, cũng là một thái độ của thể trí, hơn nữa là một thái độ linh hoạt.

an interiorly held attitude of mind which can orient itself at will in any direction.

một thái độ của thể trí được duy trì trong nội tâm, có thể tùy ý định hướng theo bất kỳ hướng nào.

It is not confined, and it is certainly not confined to the personality.

Nó không bị giới hạn, và chắc chắn không bị giới hạn trong phàm ngã.

It can govern and control the emotional sensitiveness,

Nó có thể điều khiển và kiểm soát sự nhạy cảm về cảm xúc,

Christ could calm the waters—

Đức Christ có thể làm yên mặt nước—

not only of the disciple himself, but of all whom he may contact.

không chỉ của chính đệ tử mà còn của tất cả những người y có thể tiếp xúc.

[39] By the strength of his silent thought, he can bring light and peace to all.

[39] Bằng sức mạnh của tư tưởng thầm lặng, y có thể mang ánh sáng và bình an đến cho mọi người.

One with the esoteric sense is very effective in bringing spiritual expression to his environment.

Một người có giác quan nội môn rất hiệu quả trong việc mang sự biểu hiện tinh thần đến môi trường quanh mình.

[40] Through that mental power, he can tune in on the world thought, and upon the realm of ideas and can discriminate between and choose those mental agencies and those concepts which will enable him, as a worker under the plan, to influence his environment and to clothe the new ideals in that thought matter which will enable them to be more easily recognised in the world of

[40] Nhờ quyền năng trí tuệ ấy, y có thể hòa nhịp với tư tưởng thế giới và lĩnh vực của các ý tưởng, đồng thời có thể phân biện và lựa chọn những tác nhân trí tuệ cùng những quan niệm giúp y, với tư cách là một người hoạt động dưới Thiên Cơ, gây ảnh hưởng lên môi trường xung quanh và khoác cho các lý tưởng mới chất liệu tư tưởng giúp người ta dễ dàng nhận ra chúng hơn trong thế giới của

[41] everyday thinking and living.

[41] tư tưởng và đời sống thường nhật.

He has buddhic access, because that is where the world of ideas comes from. He can, I guess, clothe idea and ideal appropriately and most appealingly for best effect.

Y có khả năng tiếp cận cõi Bồ đề, vì thế giới ý tưởng bắt nguồn từ đó. Tôi nghĩ y có thể khoác cho ý tưởng và lý tưởng một hình thức thích hợp, hấp dẫn nhất để đạt hiệu quả tốt nhất.

[42] This attitude of mind will enable the disciple also to orient himself to the world of souls and in that high place of inspiration and of light, discover his

[42] Thái độ này của thể trí cũng sẽ giúp đệ tử định hướng về thế giới của các linh hồn, và tại nơi cao cả đầy cảm hứng và ánh sáng ấy, tìm thấy các đệ tử đồng môn, giao tiếp

fellow-workers, communicate with them and—in union with them—collaborate in the working out of divine intentions.

với họ và—trong sự hợp nhất với họ—cộng tác vào việc thực hiện các ý định thiêng liêng.

Basically, the esoteric sense is a particularly spiritual and flexible attitude of mind. There is much intuition in relation to it, and much skill in action. It is really going beyond the common sense of synthesizing the data which the normal senses present to consciousness. It is very simply living the subjective life.

Về căn bản, giác quan nội môn là một thái độ đặc biệt mang tính tinh thần và linh hoạt của thể trí. Nó gắn với nhiều trực giác và nhiều kỹ năng trong hành động. Nó thực sự vượt ra ngoài giác quan tổng hợp, vốn tổng hợp những dữ kiện mà các giác quan thông thường đưa đến tâm thức. Rất đơn giản, đó là sống đời sống chủ quan.

[43] This esoteric sense is the main need of the aspirant at this time of the world history.

[43] Ý thức nội môn này là nhu cầu chính yếu của người chí nguyện vào [Trang 604] thời điểm hiện nay của lịch sử thế giới.

Not to be caught in the usual states of mind and emotion, but really to function behind the scenes as the one working through the instrument, as the observer. Every day we really should remind ourselves of who and what we are. We are behind and within, and we have to get the sense of being behind and within. All obvious things such as the body have to be identified as obvious and objective. That has to do with the energy field, the emotional field, the lower mental field, really eventually everything. We are behind it all, but let us begin with the most external factors, the vehicles embodied by the lunar lords.

Không để mình mắc kẹt trong những trạng thái trí tuệ và cảm xúc thông thường, mà thực sự hoạt động ở hậu trường như chủ thể làm việc qua công cụ, như người quan sát. Mỗi ngày, chúng ta thực sự nên tự nhắc mình rằng chúng ta là ai và là gì. Chúng ta ở phía sau và bên trong, và phải cảm nhận được trạng thái hiện tồn phía sau và bên trong ấy. Mọi thứ hiển nhiên như thể xác đều phải được nhận diện là những gì hiển nhiên và khách quan. Điều đó liên quan đến trường năng lượng, trường cảm xúc, trường hạ trí, và cuối cùng thực sự là mọi thứ. Chúng ta ở phía sau tất cả, nhưng hãy bắt đầu với những yếu tố bên ngoài nhất, những hiện thể do các nguyệt tinh quân tạo thành.

[44] Until aspirants have somewhat grasped it and can use it, they can never form part of the New Group;

[44] Chừng nào những người chí nguyện chưa phần nào nắm bắt và sử dụng được nó, họ không bao giờ có thể trở thành một phần của Đoàn Người Mới;

Of World Servers. It is not just “I would like to serve, and how can I serve?” There are some subjective requirements to be a member of the New Group of World Servers.

Phụng Sự Thế Gian. Không chỉ là “Tôi muốn phụng sự, và tôi có thể phụng sự như thế nào?” Có những yêu cầu nội tâm để trở

thành thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

There are subjective requirements to be a member of the New Group of World Servers.

Có những yêu cầu nội tâm để trở thành thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[45] they can never work as white magicians, and these Instructions will remain for them theoretical and mainly intellectual, instead of being practical and effective.

[45] họ không bao giờ có thể hoạt động như những nhà huyền thuật chánh đạo, và những Giáo Huấn này sẽ vẫn chỉ mang tính lý thuyết và chủ yếu thuộc về trí năng đối với họ, thay vì có tính thực tiễn và hiệu quả.

With the esoteric sense, one must find one's inner esoteric nature, and not just intellectually and theoretically, but factually and actually. Feel this position, this state of the observer. Look in the mirror and realize that really you are looking at a vehicle, and find something different, more interior, which seems to be to you more yourself than the objective form that is in the mirror. Assure yourself that it is simply an external instrument, however useful, and find the reality, the felt, the sensed, the experienced reality of this other something, this recessed something.

Với giác quan nội môn, người ta phải tìm thấy bản chất nội môn bên trong mình, không chỉ bằng trí năng và lý thuyết, mà bằng sự thật và thực tại. Hãy cảm nhận vị thế này, trạng thái này của người quan sát. Hãy nhìn vào gương và nhận ra rằng thực sự các bạn đang nhìn một hiện thể, rồi tìm một điều gì khác, ở sâu bên trong hơn, có vẻ là chính mình hơn so với hình tướng khách quan trong gương. Hãy tự xác quyết rằng đó chỉ là một công cụ bên ngoài, dù hữu ích đến đâu, và tìm thấy thực tại của điều khác biệt này, điều ẩn sâu này — thực tại mà các bạn cảm thấy, cảm nhận và trải nghiệm.

[46] To cultivate this inner esoteric sense, meditation is needed, and continuous meditation, in the early stages of development.

[46] Để vun bồi ý thức nội môn bên trong này, trong những giai đoạn phát triển ban đầu cần có sự tham thiền liên tục.

Maybe later, as it is said, your whole life becomes an uninterrupted meditation.

Có lẽ về sau, như người ta nói, toàn bộ cuộc đời các bạn trở thành một trạng thái thiền định không gián đoạn.

[47] But as time elapses and a man grows spiritually, this daily meditation will perforce give way to a steady spiritual orientation and then meditation as now

[47] Nhưng khi thời gian trôi qua và một người tăng trưởng về mặt tinh thần, sự tham thiền hằng ngày này tất yếu sẽ nhường chỗ cho một định hướng tinh thần vững bền; khi ấy, sự tham thiền theo cách

understood and needed will no longer be required.

Let us not assume that we have reached that point. It is like vegetarianism: it does not mean that the person who understands the relative use of vegetarianism and finds himself more advanced on the Path suddenly drops it and becomes a kind of rabid meat-eater. It is not that. Meditation is always useful, and I think it is Master KH—is it HPB writing? Is it KH? Anyway, saying, "Meditation is our holiday." You vacate the usual on a holiday, and you go to a place, a state, which has a more congenial atmosphere and which is uplifting and perhaps relaxing, restorative. For the Masters at least, I think in the words of KH, if not HPB's words, meditation is their holiday.

[48] The detachment between a man and his usable forms will be so complete, that he will live ever in the "seat of the Observer", and from that point and attitude will direct the activities of the mind and of the emotions and of the energies which make physical expression possible and useful.

That is etheric and physical states of energy. This is so good. It is something I really want to make larger, just for the sake of impression. All of us have to learn how to detach from our usable forms, find ourselves more convincingly within than we seem to be without. Just spend a minute or two every day reminding yourself of this. Dr. Assagioli had the idea.

He said, do this Raja Yoga technique: "I have a body, but I am not the body. I have vital

hiện nay người ta hiểu và cần đến sẽ không còn cần thiết nữa.

Đừng cho rằng chúng ta đã đạt đến điểm đó. Cũng giống như việc ăn chay: điều đó không có nghĩa là người thấu hiểu công dụng tương đối của việc ăn chay và thấy mình tiến xa hơn trên Đường Đạo sẽ đột nhiên từ bỏ nó rồi trở thành một người cuồng ăn thịt. Không phải như vậy. Tham thiền luôn hữu ích, và tôi nghĩ đó là Chân sư KH — hay là Bà HPB viết? Có phải Chân sư KH không? Dù sao, có lời nói rằng: "Tham thiền là kỳ nghỉ của chúng tôi." Trong kỳ nghỉ, các bạn rời bỏ những điều thường nhật và đi đến một nơi, một trạng thái có bầu không khí dễ chịu hơn, giúp nâng cao tinh thần và có lẽ còn đem lại sự thư giãn, phục hồi. Ít nhất đối với các Chân sư, tôi nghĩ theo lời của Chân sư KH, nếu không phải lời Bà HPB, tham thiền là kỳ nghỉ của Các Ngài.

[48] Sự tách rời giữa con người và các hình tướng mà y có thể sử dụng sẽ hoàn toàn đến mức y luôn sống trong "vị trí của Người Quan Sát", và từ điểm cùng thái độ ấy, y sẽ điều khiển các hoạt động của thể trí, cảm xúc và những năng lượng khiến sự biểu hiện hồng trần trở nên khả thi và hữu ích.

Đó là các trạng thái năng lượng dĩ thái và hồng trần. Điều này thật hay. Tôi thực sự muốn phóng to phần này, chỉ để tạo ấn tượng sâu sắc hơn. Tất cả chúng ta phải học cách tách rời khỏi những hình tướng mình có thể sử dụng, tìm thấy chính mình ở bên trong một cách xác thực hơn so với vẻ như mình đang ở bên ngoài. Chỉ cần dành một hoặc hai phút mỗi ngày để tự nhắc mình điều này. Tiến sĩ Assagioli đã có ý tưởng ấy.

Ông nói, hãy thực hành kỹ thuật yoga vương giả này: "Tôi có một thể xác, nhưng tôi

states, but I am not those states of vitality. I have the emotions and desires, but I am not them. I have many thoughts in the mind, but I am not the mind and those thoughts. What then am I? I am the soul, the soul of my…" Something of that nature.

không phải là thể xác. Tôi có những trạng thái sinh lực, nhưng tôi không phải là những trạng thái sinh lực ấy. Tôi có những cảm xúc và dục vọng, nhưng tôi không phải là chúng. Tôi có nhiều tư tưởng trong thể trí, nhưng tôi không phải là thể trí và những tư tưởng ấy. Vậy tôi là gì? Tôi là linh hồn, linh hồn của…" Đại ý như thế.

Every day, he said, it should be a cleansing, a prophylaxis, to remind ourselves of our true inner identity. As long as we are embroiled and enmeshed in the scene before our eyes, we have become entangled. There is that old story about the tar baby: every time you hit the tar baby to try to get out, you get more stuck. Only through pratyahara, only through abstraction, only through prescinding can we pull back sufficiently to find ourselves and know ourselves really as the observer and the being which observes.

Ông nói rằng mỗi ngày, việc ấy nên là một sự thanh lọc, một biện pháp phòng ngừa, để tự nhắc chúng ta về bản sắc nội tâm chân thực của mình. Chừng nào còn bị cuốn vào và mắc kẹt trong cảnh tượng trước mắt, chúng ta đã bị ràng buộc. Có câu chuyện xưa về hình em bé bằng hắc ín: mỗi lần các bạn đánh vào nó để cố thoát ra, các bạn lại càng bị dính chặt hơn. Chỉ bằng việc thu nhiếp giác quan, chỉ bằng sự trừu xuất, chỉ bằng sự tách rời, chúng ta mới có thể lùi lại đủ xa để tìm thấy và thực sự biết mình là người quan sát, là sinh linh đang quan sát.

It is not just finding oneself as consciousness. It is finding that there is actually an entity which antedates consciousness. Living ever in the seat of the observer is something that we can practice at any moment. Who am I in the midst of distressing circumstances, in the midst of emotional reactivity or great fatigue or mental confusion? Who am I in the midst of all of those turbulent lower states which have not been brought into a state of balance? Can I find myself as the being who observes? We are just about at the stage where I can say one hour has passed in Program Eleven, which is 15.1.

Không chỉ là tìm thấy mình như tâm thức. Đó là khám phá rằng thực sự có một thực thể tồn tại trước tâm thức. Luôn sống tại vị trí của người quan sát là điều chúng ta có thể thực hành bất cứ lúc nào. Tôi là ai giữa những hoàn cảnh gây khổ não, giữa những phản ứng cảm xúc, sự mệt mỏi tột độ hay sự rối loạn trí tuệ? Tôi là ai giữa tất cả những trạng thái thấp đầy xáo động chưa được đưa vào thế quân bình ấy? Tôi có thể tìm thấy chính mình như sinh linh đang quan sát không? Chúng ta gần đến lúc tôi có thể nói rằng một giờ đã trôi qua trong Chương trình Mười Một, tức 15.1.

[49] The first stage in this development and culture of the esoteric sense consists in the holding of the attitude of constant detached observation.

[49] Giai đoạn đầu tiên trong việc phát triển và vun bồi ý thức nội môn này là duy trì thái độ quan sát tách rời liên tục.

The fifth ray is good at this.

Cung năm giỏi về điều này.

It is also a ray which has to do with the Law of Cleavages. For better or for worse, it finds it easy to separate itself from that which is observed. Of course, if you get into quantum physics, the idea is that the observer cannot really separate himself from that which is observed, that the observation is part of the state of that which is observed. Maybe at the micro level that is so, but we are talking about a practical level here. Eventually, we do have to reclaim our identification with all that is observed. First we separate ourselves, and then we rejoin, but we cannot rejoin in the right way until we have truly separated the observing self from that which is observed.

Đó cũng là cung liên quan đến Định luật Phân Ly. Dù tốt hay xấu, cung này thấy dễ dàng tách mình khỏi điều được quan sát. Dĩ nhiên, nếu đi vào vật lý lượng tử, quan niệm ở đó là người quan sát không thể thực sự tách mình khỏi điều được quan sát, rằng việc quan sát là một phần trạng thái của điều được quan sát. Có lẽ ở cấp độ vi mô thì đúng như vậy, nhưng ở đây chúng ta đang nói đến cấp độ thực hành. Cuối cùng, chúng ta quả thực phải khôi phục sự đồng hoá của mình với tất cả những gì được quan sát. Trước hết chúng ta tách mình ra, rồi tái hợp, nhưng không thể tái hợp đúng cách cho đến khi đã thực sự tách bản ngã quan sát khỏi điều được quan sát.

Subject-object dualism is a practical phase in the observational process, and it helps later with re-identification, because it is not a permanent state. Anyone who thinks that dualism is a permanent condition has missed, I think, the point of the esoteric teaching, or one of the greatest precepts of the esoteric teaching.

Thuyết nhị nguyên chủ thể–khách thể là một giai đoạn thực hành trong tiến trình quan sát, và về sau nó giúp cho việc tái đồng hoá, bởi đó không phải là trạng thái vĩnh viễn. Tôi nghĩ bất cứ ai cho rằng nhị nguyên là một tình trạng vĩnh viễn đều đã bỏ lỡ cốt lõi của giáo huấn nội môn, hoặc một trong những giáo huấn vĩ đại nhất của giáo huấn nội môn.

[50] The new Group of World Workers

[50] Đoàn Người Hoạt Động Mới Phụng Sự Thế Gian

Notice that it is a different name, is it not? Workers, servers—note “workers” instead of “servers.” But also there is similarity, because as Master DK says, it is a very hard thing really to be a server, and it requires much sacrifice of time and interest. How does one get in this state of mind where that sacrifice seems justified?

Hãy lưu ý, đó là một tên gọi khác, phải không? Những người hoạt động, những người phụng sự — hãy lưu ý “những người hoạt động” thay vì “những người phụng sự”. Nhưng cũng có sự tương đồng, bởi như Chân sư DK nói, thực sự trở thành một người phụng sự là điều rất khó, và đòi hỏi phải hi sinh nhiều thời gian và những mối quan tâm riêng. Làm thế nào người ta đạt đến trạng thái trí tuệ trong đó sự hi sinh ấy có vẻ xứng đáng?

[51] might [...] be regarded in its outer ranks as a trained body of organised observers.

A trained body of organized observers. It is a lot like the second seed group, in a way, except that members of this group are found in all the seed groups. But those are the Trained Observers, and they always hold their position as a subjective reality. They do not allow the factor of identification with objectivity, at least at first, to delude them.

[52] I would divide the group into three divisions and I do so in order that aspirants and chelas all over the world may be guided in their knowledge as to where they stand individually and may, in sincerity and truth, begin to work with intelligence. They can be thus aided to place themselves.

Without any false system of superiority and inferiority, DK is helping us analyze our position so that we can indeed take our real next step forward, and not our imagined next step forward. There is so much hype and so much glamour. Some people are channeling the entire Hierarchy, and it just rings so false. But the followers, lacking discrimination and not understanding that their leader is Busiric, or a Busiris, just eat it up and think that it is all true. If someone channels Master Morya, Christ, and even Sanat Kumara, and even the Planetary Logos, it is accepted because the sense of proportion is so distorted.

[51] có thể được xem như một tập thể gồm các nhà quan sát có tổ chức và được huấn luyện trong những hàng ngũ bên ngoài.

Một tập thể những người quan sát đã qua huấn luyện và có tổ chức. Theo một cách nào đó, nó rất giống nhóm hạt giống thứ hai, ngoại trừ việc các thành viên của nhóm này hiện diện trong mọi nhóm hạt giống. Nhưng đó là Các Nhà Quan Sát Lão Luyện, và họ luôn giữ vững vị thế của mình như một thực tại nội tâm. Ít nhất lúc đầu, họ không để yếu tố đồng hoá với tính khách quan đánh lừa mình.

[52] Tôi sẽ chia đoàn này thành ba phân bộ, để những người chí nguyện và đệ tử trên khắp thế giới có thể được hướng dẫn trong việc nhận biết vị trí cá nhân của họ, và có thể chân thành, chân thực bắt đầu hoạt động một cách sáng suốt. Nhờ đó, họ có thể xác định vị trí của mình.

Không dựng lên bất kỳ hệ thống giả tạo nào về sự hơn kém, Chân sư DK đang giúp chúng ta phân tích vị trí của mình để thực sự có thể tiến bước kế tiếp chân thực, chứ không phải bước kế tiếp do mình tưởng tượng. Có quá nhiều sự thổi phồng và quá nhiều ảo cảm. Một số người đang truyền thông điệp qua đồng tử từ toàn thể Thánh đoàn, và điều đó nghe thật giả dối. Nhưng những người đi theo, thiếu sự phân biện và không thấu hiểu rằng người lãnh đạo của mình mang tính chất Busiris, hay là một Busiris, cứ nuốt trọn tất cả và cho rằng mọi điều đều đúng. Nếu ai đó truyền thông điệp qua đồng tử từ Chân sư Morya, Đức Christ, thậm chí Đức Sanat Kumara và cả Hành Tinh Thượng đế, điều ấy

vẫn được chấp nhận vì ý thức về tỉ lệ đã bị bóp méo quá mức.

Notice he says “all over the world.” This is a hint about how his books are distributed. He said, “My books have much wider readership than you can imagine,” and now, in these days of the internet, when they are instantly available in completeness, I guess they really are spread all over the world. When they are rightly translated—a difficult thing to do—some people have virtually given their whole life to doing this with accuracy, thirty years, maybe forty years of translating the Tibetan's books into the language of their country. Other people come along and use Google Translate and look at translating these books wrongly as a piece of cake for which they will be recognized. When we rush into action and have a lot of misunderstanding about how we will act and why we will act that way, the result cannot be good.

Hãy lưu ý Ngài nói “trên khắp thế giới”. Đây là một gợi ý về cách sách của Ngài được phổ biến. Ngài nói: “Sách của Tôi có lượng độc giả rộng lớn hơn nhiều so với các bạn có thể hình dung”, và giờ đây, trong thời đại mạng toàn cầu, khi toàn bộ những cuốn sách ấy có thể được tiếp cận tức thì, tôi đoán chúng thực sự đã lan truyền khắp thế giới. Khi những cuốn sách ấy được dịch đúng — một việc khó thực hiện — một số người hầu như đã dành cả cuộc đời để làm điều đó một cách chính xác, ba mươi năm, có lẽ bốn mươi năm dịch sách của Chân sư Tây Tạng sang ngôn ngữ của đất nước mình. Những người khác đến sau, dùng công cụ dịch của Google và xem việc dịch sai những cuốn sách này là chuyện dễ như chơi, nhờ đó họ sẽ được công nhận. Khi chúng ta vội vã hành động và hiểu sai rất nhiều về cách mình sẽ hành động cũng như lý do hành động như vậy, kết quả không thể tốt đẹp.

We are going to try to place ourselves.

Chúng ta sẽ cố gắng xác định vị trí của mình.

[53] First, there are the Organised Observers. These aspirants

[53] Trước hết là các *Nhà Quan Sát Có Tổ Chức.*

Why do we say “aspirants”? Is there a reason? Is he being technical here?

Tại sao chúng ta nói “những người chí nguyện”? Có lý do nào không? Ở đây Ngài có đang dùng thuật ngữ theo nghĩa chuyên môn không?

[54] These aspirants are learning to do two things. They are learning to practice that detachment which will enable them to live as souls in the world of daily affairs

[54] Những người chí nguyện này đang học làm hai việc. Họ đang học thực hành sự tách rời để có thể sống như những linh hồn trong thế giới của các công việc thường nhật,

The soul in incarnation, the soul behind and within all incarnational phenomena—

Linh hồn đang lâm phàm, linh hồn ở phía sau và bên trong mọi hiện tượng của sự lâm phàm—

which will enable them to live as souls in the world of daily affairs

sẽ giúp họ sống như những linh hồn trong thế giới công việc hằng ngày

[55] and to understand the real significance of the words: to work without attachment.

[55] và thấu hiểu thâm nghĩa thực sự của những lời: hoạt động mà không dính mắc.

"Without detachment"—attachment, excuse me. Little Mr. Freud getting in there: to work without attachment, the real meaning of it. As they stand back, the first thing these organized observers do is practice detachment, thus eventually learning to work without attachment.

"Không tách rời" — không dính mắc, xin lỗi. Ông Freud bé nhỏ đã xen vào đây: làm việc không dính mắc, ý nghĩa thực sự của điều đó. Khi lùi lại, điều đầu tiên những người quan sát có tổ chức này làm là thực hành sự tách rời, qua đó cuối cùng học cách làm việc không dính mắc.

[56] They are also, secondly, those students of world affairs in one or other of the seven departments earlier referred to when I brought the new group to the attention of the world.

[56] Thứ hai, họ cũng là những đạo sinh nghiên cứu các vấn đề thế giới trong một hoặc một vài lĩnh vực thuộc bảy ngành [Trang 605] đã được đề cập trước đây, khi tôi đưa đoàn mới này ra trước sự chú ý của thế giới.

They are working along a particular ashramic line.

Họ đang làm việc theo một đường hướng ashram cụ thể.

[57] They are studying the signs of the times. They investigate the great drama of history in order to discover its main trend and so express to the ordinary academic world and to the thinkers of the race what they see and understand.

[57] Họ đang nghiên cứu các dấu hiệu của thời đại. Họ khảo sát vở kịch vĩ đại của lịch sử để khám phá xu hướng chính của nó, rồi trình bày cho giới học thuật thông thường và các nhà tư tưởng của nhân loại những gì họ thấy và thấu hiểu.

Firstly and secondly. Secondly: the ability to look backward, the ability to look at history and see the emergence of trends of great ideas colored by the seven rays. We might call this looking for the emerging pattern of the Divine Plan by examining history. The researcher of the past—is that what it can be

Thứ nhất và thứ hai. Thứ hai: khả năng nhìn lại, khả năng nhìn vào lịch sử và thấy sự xuất hiện của những xu hướng thuộc các ý tưởng vĩ đại nhuốm màu bảy cung. Chúng ta có thể gọi đây là việc tìm kiếm mô hình đang xuất hiện của Thiên Cơ bằng cách khảo sát lịch sử. Nhà nghiên cứu quá khứ — có thể gọi

called? Notice this: what is interesting, all of history seen as a great drama.

như vậy không? Hãy lưu ý điều thú vị này: toàn bộ lịch sử được nhìn như một vở kịch vĩ đại.

There have been many dramatic incidents even in the history that we know something about. But this is DK's assessment of the phantasmagoria of what we call history and how to see it from many different points of view. What is the correct point of view? Maybe only the all-seeing eye can understand what really happened. The rest of us are biased by our perceptual limitations.

Đã có nhiều biến cố đầy kịch tính ngay cả trong phần lịch sử mà chúng ta biết đôi chút. Nhưng đây là cách Chân sư DK đánh giá chuỗi cảnh tượng biến ảo mà chúng ta gọi là lịch sử, và cách nhìn nó từ nhiều quan điểm khác nhau. Đâu là quan điểm đúng? Có lẽ chỉ con mắt thấy tất cả mới có thể thấu hiểu điều gì thực sự đã xảy ra. Những người còn lại trong chúng ta đều thiên lệch do những giới hạn trong nhận thức của mình.

[58] Running all through human history is a triple thread and in the interplay of these three threads the story of evolution is to be found.

[58] Xuyên suốt lịch sử nhân loại là một sợi dây tam phân, và câu chuyện tiến hóa được tìm thấy trong sự tương tác giữa ba tuyến này.

Here is the historical perspective, and we have to be very grateful to Madame Blavatsky for giving us the planetary history, or at least the history of man, and, in a way, the history of the birth of our planet and its relation to a comet. Comets, from this esoteric perspective, are bodies which settle down into orbit and become planets.

Đây là góc nhìn lịch sử, và chúng ta phải vô cùng biết ơn Bà Blavatsky vì đã trao cho chúng ta lịch sử hành tinh, hoặc ít nhất là lịch sử con người, và theo một cách nào đó, lịch sử sự ra đời của hành tinh chúng ta cùng mối liên hệ của nó với một sao chổi. Theo quan điểm nội môn này, sao chổi là những thiên thể ổn định vào quỹ đạo rồi trở thành các hành tinh.

[59] One thread guides the thoughts of man as he deals with the development of the form aspect, with the racial trends, and it shows how undeviatingly the forms of races, of countries, and of the fauna and flora of our planetary life have kept pace with the needs of the slowly emerging sons of God.

[59] Một sợi dây dẫn dắt tư tưởng của con người khi y đề cập đến sự phát triển của phương diện hình tướng và các xu hướng của nhân loại; nó cho thấy các hình tướng của các giống dân, quốc gia, động vật và thực vật trong sự sống hành tinh của chúng ta đã theo kịp nhu cầu của những người con của Thượng đế đang dần xuất hiện một cách kiên định như thế nào.

Now we're looking at three threads, the nature of the three threads.

Giờ đây chúng ta đang xem xét ba sợi dây, bản chất của ba sợi dây ấy.

One thread guides the thoughts of man as he deals with the development of the form aspect:

races, trends, how the plant life and the animal life changes to meet the need of the emerging sons of God. I guess if we were walking in some sort of—what can we call it?—Carboniferous forest in ancient times when dinosaurs freely roamed, we'd see a very different flora and fauna. I think when DK says there are no more true first-ray animals, or completely first-ray animals—

He's talking about the disappearance of certain of the dinosaurs which really were on the first ray. So destructive they were. It's amazing that just a couple of hundred years ago, or a little more, people didn't have any notion of these great lizards. They lived a life in which the presence of such animals just was not considered, and then discoveries came. We're told there will be more discoveries, and the whole geological review will have to be reformulated, and the chronology of the emergence of certain animal groups and man and all of that will have to be rethought. Form was first. Now—

[60] The second thread leads us to an understanding of the growth of consciousness,

One can almost predict the direction in which he is heading—

[61] and indicates emergence from the instinctual stage into that of intellectual awareness,

Một sợi dây dẫn dắt tư tưởng con người khi y bàn đến sự phát triển của phương diện hình tướng:

các giống dân, các xu hướng, sự sống thực vật và động vật thay đổi như thế nào để đáp ứng nhu cầu của các Con của Thượng đế đang xuất hiện. Tôi đoán nếu chúng ta đang đi trong một loại rừng nào đó — có thể gọi là gì nhỉ? — rừng thuộc kỷ Than Đá thời cổ đại, khi khủng long tự do đi lại, chúng ta sẽ thấy một hệ động thực vật rất khác. Tôi nghĩ khi Chân sư DK nói không còn những động vật thực sự thuộc cung một, hay hoàn toàn thuộc cung một—

Ngài đang nói đến sự biến mất của một số loài khủng long vốn thực sự thuộc cung một. Chúng có sức tàn phá ghê gớm đến thế. Thật đáng kinh ngạc là chỉ vài trăm năm trước, hoặc hơn một chút, con người chưa hề có khái niệm nào về những loài thằn lằn khổng lồ này. Họ sống mà không hề nghĩ đến sự hiện diện của những loài vật như vậy, rồi các khám phá xuất hiện. Chúng ta được cho biết sẽ còn những khám phá khác, và toàn bộ sự khảo xét địa chất sẽ phải được xây dựng lại, niên đại xuất hiện của một số nhóm động vật, của con người và tất cả những điều đó sẽ phải được suy xét lại. Hình tướng là điều thứ nhất. Bây giờ—

[60] Sợi dây thứ hai dẫn chúng ta đến sự thấu hiểu về sự tăng trưởng của tâm thức,

Người ta gần như có thể đoán trước hướng Ngài đang dẫn đến—

[61] đồng thời cho thấy sự xuất hiện từ giai đoạn bản năng, tiến vào trạng thái nhận thức trí tuệ,

We have the book *From Intellect to Intuition*, but we also have to fathom the movement from instinct to intellect—

Chúng ta có cuốn sách *Từ Trí Năng Đến Trực Giác*, nhưng cũng phải thấu triệt sự chuyển dịch từ bản năng đến trí năng—

[62] and on to that intuitional illumination which is the present goal of consciousness.

[62] rồi hướng đến sự soi sáng trực giác vốn là mục tiêu hiện tại của tâm thức.

The second thread. Let's make sure we know what these threads really are.

Sợi dây thứ hai. Hãy chắc chắn rằng chúng ta biết những sợi dây này thực sự là gì.

Running through all human history is a triple thread.

Xuyên suốt toàn bộ lịch sử nhân loại là một sợi dây tam phân.

Remember what we're talking about here, because it is easy to read down and get immersed in the details and therefore forget. The evolution of consciousness is the next thread. You study the emergence of the history of ideas. I'd love to do that esoterically. They do have courses in universities about these things, and you can always put an esoteric interpretation upon it if you know the substructure in terms of rays and astrology and cycles and so forth. But taught by someone who really knows esoteric history—and I have run into some people who have that ability, an individual who teaches history and is also an esotericist—an ideal combination.

Hãy nhớ chúng ta đang nói về điều gì ở đây, bởi rất dễ đọc tiếp rồi chìm đắm trong các chi tiết và do đó quên mất. Sự tiến hoá của tâm thức là sợi dây tiếp theo. Các bạn nghiên cứu sự xuất hiện của lịch sử các ý tưởng. Tôi rất muốn làm điều đó theo phương pháp nội môn. Ở các trường đại học có những khóa học về các vấn đề này, và các bạn luôn có thể đưa ra cách diễn giải nội môn nếu biết nền tảng bên dưới về các cung, chiêm tinh học, chu kỳ, v.v. Nhưng nếu một người thực sự hiểu lịch sử nội môn giảng dạy — và tôi từng gặp một số người có khả năng ấy, một người dạy lịch sử đồng thời cũng là nhà bí truyền học — thì đó là một sự kết hợp lý tưởng.

[63] The third thread concerns the Plan itself and here we enter the realm of the truly unknown.

[63] Sợi dây thứ ba liên quan đến chính Thiên Cơ, và ở đây chúng ta tiến vào lĩnh vực thực sự chưa được biết đến.

On the atmic plane, the Plan is somewhat known by the members of the Hierarchy who actually know it. But for people like ourselves, we're lucky if we can get one small part of the Plan in our consciousness and carry out one small part which suits us according to our rays and astrological makeup and our level of evolution: what we can undertake successfully and what might

Trên cõi atma, những thành viên của Thánh đoàn thực sự biết Thiên Cơ thì biết được phần nào. Nhưng đối với những người như chúng ta, thật may mắn nếu có thể đưa một phần nhỏ của Thiên Cơ vào tâm thức và thực hiện một phần nhỏ phù hợp với mình, theo các cung, cấu trúc chiêm tinh và cấp độ tiến hoá của mình: điều gì chúng ta có thể đảm

be quixotic if we tried to do it. We have to be practical.

nhận thành công, và điều gì có thể là viển vông nếu cố làm. Chúng ta phải thực tế.

Here we enter the realm of the truly unknown.

Ở đây chúng ta bước vào lĩnh vực thực sự chưa được biết đến.

How much of the Divine Plan do we really know? We know that each of the ashrams has an important part to play at differently timed intervals. We know that light, love, and power, and the ability of humanity to work out the Plan, are all part of the Plan. We know that the qualities of the Aquarian Age are meant to manifest over the next 2,500 years, let's say, rounding off that cycle, or even 25,000 years when we talk about a greater Age of Aquarius. We know some things.

Chúng ta thực sự biết bao nhiêu về Thiên Cơ? Chúng ta biết mỗi ashram đều có một vai trò quan trọng vào những khoảng thời gian khác nhau. Chúng ta biết ánh sáng, tình thương, quyền năng và khả năng của nhân loại trong việc thực hiện Thiên Cơ đều là những phần của Thiên Cơ. Chúng ta biết các phẩm tính của Kỷ Nguyên Bảo Bình phải biểu hiện trong 2.500 năm tới, nếu làm tròn chu kỳ ấy, hoặc thậm chí 25.000 năm khi nói đến một Kỷ Nguyên Bảo Bình lớn hơn. Chúng ta biết một số điều.

We know that the personality ray of our planet is the third, and hence all the activity and the manipulation and the confusion and the many, many forms and the difficulty creating unity. But we know the soul ray is the second, and that the unitive soul ray of our planet must emerge, and it's not yet time, I think, for the first-ray Monad of our planet to emerge. We know some of these things based on energies. In a large way, our planet is to become a great station of light. We should know something about the fact that our planet is responsible as a base of the spine center within the solar system of our Solar Logos. What are the functions there? To produce kundalini, to help keep the life in form, just as it does for a human being.

Chúng ta biết cung phàm ngã của hành tinh mình là cung ba, do đó mới có tất cả những hoạt động, sự thao túng, sự hỗn loạn, vô số hình tướng và khó khăn trong việc tạo nên sự hợp nhất. Nhưng chúng ta biết cung linh hồn là cung hai, và cung linh hồn mang tính hợp nhất của hành tinh chúng ta phải xuất hiện; tôi nghĩ vẫn chưa đến lúc Chân thần cung một của hành tinh chúng ta xuất hiện. Chúng ta biết một số điều này dựa trên các năng lượng. Xét trên quy mô lớn, hành tinh chúng ta sẽ trở thành một trạm ánh sáng vĩ đại. Chúng ta nên biết đôi điều về sự kiện hành tinh mình đảm nhiệm vai trò trung tâm đáy cột sống trong hệ mặt trời của Thái dương Thượng đế chúng ta. Những chức năng ở đó là gì? Tạo ra kundalini, giúp duy trì sự sống trong hình tướng, cũng như trung tâm ấy làm đối với con người.

We know there is a great deal of will coming from our planet, just as the base of the spine center produces will in contrast to the purpose of the head center. Taking those larger planetary, systemic, and cosmic hints,

Chúng ta biết có rất nhiều ý chí phát xuất từ hành tinh mình, cũng như trung tâm đáy cột sống tạo ra ý chí, phân biệt với mục đích của trung tâm đầu. Từ những gợi ý rộng lớn hơn về hành tinh, hệ mặt trời và vũ trụ ấy, có

we can perhaps think of some things that are part of the Divine Plan. Something about that great station of light, though, is very important.

lẽ chúng ta có thể nghĩ đến một số điều thuộc Thiên Cơ. Tuy nhiên, có điều gì đó rất quan trọng về trạm ánh sáng vĩ đại ấy.

I think also maybe our planet is kind of a planetary hospital, taking much of the energy-force from the previous solar system and attempting to transmute it, transform it, so that it becomes aligned with the second-ray quality of our Solar Logos. We have a redemptive task before us. We can assemble those things from larger spheres of activity and apply them to the planet itself, and if applied to the planet, it is going to be applied to the Divine Plan of the planet: Plan and planets. But anyway, as far as the deeper questions go, that which is in the mind of Sanat Kumara or the Planetary Logos, maybe the phrase realm of the truly unknown really is accurate.

Tôi cũng nghĩ có lẽ hành tinh chúng ta là một kiểu bệnh viện hành tinh, tiếp nhận nhiều năng lượng–mãnh lực từ hệ mặt trời trước và cố gắng chuyển hoá, chuyển đổi chúng để chúng chỉnh hợp với phẩm tính cung hai của Thái dương Thượng đế chúng ta. Trước mắt chúng ta là một nhiệm vụ cứu chuộc. Chúng ta có thể tập hợp những điều ấy từ các phạm vi hoạt động rộng lớn hơn và áp dụng vào chính hành tinh; nếu áp dụng vào hành tinh, chúng sẽ được áp dụng vào Thiên Cơ của hành tinh: Thiên Cơ và các hành tinh. Nhưng dù sao, đối với những câu hỏi sâu xa hơn, những gì nằm trong trí của Đức Sanat Kumara hay Hành Tinh Thượng đế, có lẽ cụm từ "lĩnh vực thực sự chưa được biết đến" quả là chính xác.

[64] What the plan is, and what the goal, is as yet totally unrealised except

[64] Thiên Cơ là gì và mục tiêu là gì, cho đến nay vẫn chưa ai chứng nghiệm trọn vẹn, ngoại trừ

Do we mean an initiate of the seventh degree, or do we mean eighth or ninth degree?

Chúng ta muốn nói đến một điểm đạo đồ bậc bảy, hay bậc tám hoặc bậc chín?

[65] by the highest adept and the most exalted of the sons of God.

[65] vị chân sư cao nhất và những người con cao cả nhất của Thượng đế.

Because there are orders of life which go beyond the possible attainment of members of the fourth Creative Hierarchy. The Solar Angels have surpassed what man can do in this solar system and are members of the Council within the Sun. Those Solar Pitris, members of the Council within the Sun, that is more than any member of the fourth Creative Hierarchy of human Monads can

Bởi có những cấp sự sống vượt ngoài khả năng thành tựu của các thành viên thuộc Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư. Các Thái dương Thiên Thần đã vượt qua những gì con người có thể làm trong hệ mặt trời này và là thành viên của Hội Đồng trong Mặt Trời. Các thái dương tổ phụ ấy, những thành viên của Hội Đồng trong Mặt Trời, ở một mức cao hơn bất kỳ thành viên nào của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư gồm các Chân thần nhân loại có thể

achieve at this time. Unknown except by very high lives—

đạt đến vào lúc này. Không ai biết được, ngoại trừ những sự sống rất cao—

[66] Until the illumined mind and the power of intuitional response are developed in the human family, it is not possible for us to grasp the basic concepts which are to be found in the mind of God Himself.

[66] Chừng nào thể trí được soi sáng và năng lực đáp ứng trực giác chưa phát triển trong gia đình nhân loại, chúng ta không thể nắm bắt những quan niệm căn bản có trong chính Trí của Thượng đế.

We'd better go on to the cosmic planes there to find the true mind of God, both his higher mind and his ordinary cosmic concrete mind, which can't be very concrete, at least in our terms.

Ở đây, có lẽ chúng ta phải đi tiếp lên các cõi vũ trụ để tìm trí tuệ thực sự của Thượng đế, cả thượng trí của Ngài lẫn trí cụ thể vũ trụ thông thường của Ngài, vốn không thể rất cụ thể, ít nhất theo cách hiểu của chúng ta.

[67] Until the highest point of the Mount of Initiation has been climbed,

[67] Chừng nào chưa leo tới đỉnh cao nhất của Núi Điểm Đạo,

Is that the ninth initiation?

Đó có phải lần điểm đạo thứ chín không?

[68] it is not possible to vision the Promised Land as it is.

[68] người ta không thể thấy linh ảnh về Miền Đất Hứa đúng như nó vốn có.

What are the promised lands here? Perhaps the cosmic astral plane or cosmic mental plane. Two great sons of God have come en rapport, at the least, with these centers, at least in modern times: the Buddha for the cosmic mental plane and the Christ for the cosmic astral plane. Is this the Promised Land?

Những miền đất hứa ở đây là gì? Có lẽ là cõi cảm dục vũ trụ hoặc cõi trí vũ trụ. Hai người Con vĩ đại của Thượng đế ít nhất đã đạt sự giao cảm với những trung tâm này, ít nhất trong thời hiện đại: Đức Phật với cõi trí vũ trụ, và Đức Christ với cõi cảm dục vũ trụ. Đây có phải là Đất Hứa không?

[69] Until the limitations—the necessary limitations—of the three worlds have been surmounted and man can

[69] Chừng nào những giới hạn—những giới hạn cần thiết—của ba cõi giới chưa được vượt qua,

With mastership, or through mastership, because the Master is the master of the lower three worlds—

Với quả vị Chân sư, hoặc thông qua quả vị Chân sư, bởi Chân sư là vị làm chủ ba cõi thấp—

[70] and man can function as a free soul in the spiritual kingdom,

[70] và con người chưa thể hoạt động như một linh hồn tự do trong giới tinh thần,

We might say here, fourth initiation—

Ở đây chúng ta có thể nói là lần điểm đạo thứ tư—

[71] that which lies beyond that kingdom must remain hid to man just as much as the human state of being and awareness remains a sealed book to the animal. This is a salutary and needed lesson which all disciples should grasp.

[71] điều nằm bên ngoài giới ấy vẫn phải ẩn kín đối với con người, cũng như trạng thái hiện tồn và nhận thức của con người vẫn là một quyển sách niêm phong đối với con vật. Đây là một bài học lành mạnh và cần thiết mà mọi đệ tử nên nắm vững. [Trang 606]

He's basically telling us, in summary here, that our knowledge of the Divine Plan is indeed limited: the realm of the truly unknown. We have hints, we understand general principles, but very high adepts begin to understand something of the Plan of Sanat Kumara, and maybe, perhaps, one must be a member of Shambhala to really grasp the Plan close to the manner in which Sanat Kumara, the Planetary Logos, has conceived it. All in response to the Solar Logos, who responds to the local Cosmic Logos: the seven solar systems of which ours is one.

Về căn bản, tóm lại ở đây Ngài đang nói rằng hiểu biết của chúng ta về Thiên Cơ quả thực có giới hạn: lĩnh vực thực sự chưa được biết đến. Chúng ta có những gợi ý, chúng ta thấu hiểu các nguyên khí tổng quát, nhưng những chân sư ở cấp rất cao mới bắt đầu thấu hiểu đôi điều về Thiên Cơ của Đức Sanat Kumara; và có lẽ, có lẽ người ta phải là thành viên của Shambhala mới thực sự nắm bắt Thiên Cơ gần với cách Đức Sanat Kumara, Hành Tinh Thượng đế, đã hình dung nó. Tất cả đều là sự đáp ứng với Thái dương Thượng đế, Đấng đáp ứng với Vũ Trụ Thượng đế địa phương: bảy hệ mặt trời mà hệ của chúng ta là một trong số đó.

We do have limitation in the scope of our vision. I remember one moment back in university days when a certain person who seemed to like to hold court was pointed out as a kind of know-it-all. I think he was very intelligent in a third-ray sense, and it kind of reminded me of Dr. Samuel Johnson, who gathered at a certain tavern or eating place and basically held intellectual court there. But I just thought, if we could only realize how much there is to know and how minuscule is the knowing of this tiny atom we call the human being, a much different

Phạm vi tầm nhìn của chúng ta quả thực có giới hạn. Tôi nhớ một lần thời còn học đại học, có một người dường như thích làm trung tâm của một nhóm người vây quanh, bị chỉ ra là kiểu người cái gì cũng biết. Tôi nghĩ ông rất thông minh theo nghĩa cung ba, và điều đó phần nào khiến tôi nhớ đến Tiến sĩ Samuel Johnson, người thường tụ họp ở một quán rượu hay quán ăn nào đó và về cơ bản làm trung tâm của những cuộc đàm luận trí thức ở đó. Nhưng tôi chỉ nghĩ rằng nếu chúng ta có thể nhận ra có bao nhiêu điều cần biết, và hiểu biết của nguyên tử bé

attitude devoid of egotism would arise. As a learned person, 'I know it all.' What a presumption! One can develop a fairly egotistical attitude, but it's all based on illusion and a misapprehension of how tiny man really is and how vast is the collection of facts that can be known by the higher Beings.

nhỏ mà chúng ta gọi là con người ít ỏi đến mức nào, thì một thái độ rất khác, không có sự tự cao, sẽ nảy sinh. Là một người uyên bác: "Tôi biết tất cả." Thật là tự phụ! Người ta có thể phát triển một thái độ khá tự cao, nhưng tất cả đều dựa trên ảo tưởng và sự ngộ nhận về việc con người thực sự nhỏ bé đến đâu, và tập hợp những sự kiện mà các Đấng cao cả hơn có thể biết rộng lớn đến mức nào.

Threads: the thread of form, the thread of consciousness, and I suppose this last one is more of a first-ray thread. The Divine Plan, knowledge of the Divine Plan, is involved. These three threads run through what?

Những sợi dây: sợi dây hình tướng, sợi dây tâm thức, và tôi cho rằng sợi dây cuối cùng này thiên về cung một hơn. Ở đây có Thiên Cơ, sự hiểu biết về Thiên Cơ. Ba sợi dây này xuyên suốt điều gì?

Running through all human history is a triple thread.

Xuyên suốt toàn bộ lịch sử nhân loại là một sợi dây tam phân.

That's how it's done:

Đó là cách tiến trình diễn ra:

a triple thread, and in the interplay of these three threads the story of evolution is to be found.

một sợi dây tam phân, và chính trong sự tương tác của ba sợi dây này có thể tìm thấy câu chuyện tiến hoá.

Form, consciousness, and the Divine Plan. We're told, if we really want to understand what the will is, we should study these great arrangements and the emergence of the Plan in history. Then something about the Divine Purpose will be known and revealed to us. In the interplay of these three threads, through them, the story of evolution is to be found.

Hình tướng, tâm thức và Thiên Cơ. Chúng ta được cho biết, nếu thực sự muốn thấu hiểu ý chí là gì, chúng ta nên nghiên cứu những sự sắp đặt vĩ đại này cùng sự xuất hiện của Thiên Cơ trong lịch sử. Khi ấy, chúng ta sẽ biết và được mặc khải đôi điều về Thiên Ý. Chính trong sự tương tác của ba sợi dây này, thông qua chúng, có thể tìm thấy câu chuyện tiến hoá.

In our universities now we somehow study the evolution of form. We do something we call comparative form, comparative anatomy. We don't study yet something we might call comparative consciousness, but in the esoteric work we do have a study of

Hiện nay trong các trường đại học, bằng cách nào đó chúng ta nghiên cứu sự tiến hoá của hình tướng. Chúng ta làm điều mình gọi là hình thái học so sánh, giải phẫu học so sánh. Chúng ta chưa nghiên cứu điều có thể gọi là tâm thức học so sánh, nhưng trong công việc nội môn, chúng ta có sự nghiên

comparative consciousness and the limitations and possibilities of every stage.

cứu so sánh tâm thức, cùng những giới hạn và khả năng của mỗi giai đoạn.

[72] But observers of times and seasons can make rapid progress in intuitional growth

[72] Nhưng những người quan sát thời thế có thể tiến bộ nhanh chóng trong sự tăng trưởng trực giác

Who are these observers of times and seasons? The astrologers, the cyclists—not bicyclists, but cyclists—

Những người quan sát các thời kỳ và mùa tiết này là ai? Các nhà chiêm tinh, những người nghiên cứu chu kỳ — không phải người đạp xe, mà là người nghiên cứu chu kỳ —

can make rapid progress in intuitional growth

có thể tiến bộ nhanh chóng trong sự tăng trưởng trực giác

[73] if they persevere in their meditation, train their intellects, and endeavour always to think in terms of universals.

[73] nếu họ kiên trì tham thiền, rèn luyện trí năng và luôn cố gắng suy tưởng theo những điều phổ quát.

We want to really go into that next arena of possibility which is ruled by the intuition. Have we taken Manas just about as far as it can go as a human being? Because certainly the Manas of a Planetary Logos or a Solar Logos can go much further. But is our next frontier the intuitional frontier? Persevere, continue to meditate. Don't say, 'Oh, yes, I did that. I already went to school. I don't have to go to school again.' Train our intellects, really think sharply, and then think in terms of universals. That should be easier and easier as Aquarius comes in, because Aquarius is the sign of universality.

Chúng ta thực sự muốn đi vào lĩnh vực khả năng kế tiếp do trực giác cai quản. Với tư cách con người, chúng ta đã đưa manas đi gần đến giới hạn của nó chưa? Bởi chắc chắn manas của một Hành Tinh Thượng đế hay một Thái dương Thượng đế có thể đi xa hơn nhiều. Nhưng biên giới kế tiếp của chúng ta có phải là biên giới trực giác không? Hãy kiên trì, tiếp tục tham thiền. Đừng nói: “Ồ, đúng rồi, tôi đã làm điều ấy. Tôi đã đi học rồi. Tôi không cần đi học nữa.” Hãy rèn luyện trí năng, thực sự suy nghĩ sắc bén, rồi tư duy theo những điều phổ quát. Điều đó hẳn sẽ ngày càng dễ hơn khi Bảo Bình tiến vào, bởi Bảo Bình là dấu hiệu của tính phổ quát.

We think of things that are true everywhere and at all times, and we think in large aggregates rather than only the small item. We think of classes of entities, of that which reveals the great movements in our local cosmosphere. I don't think we can extend our thought to the edges of the universe,

Chúng ta nghĩ đến những điều đúng ở mọi nơi và mọi lúc, và tư duy bằng những tập hợp lớn thay vì chỉ bằng những chi tiết nhỏ. Chúng ta nghĩ đến các lớp thực thể, đến những gì bộc lộ các vận động lớn trong khối cầu vũ trụ địa phương của mình. Tôi không nghĩ chúng ta có thể mở rộng tư tưởng đến

even if we really knew what that was. I think sometimes the edge of the universe is the edge of self-conscious observation, and beyond the scope of self-observation there really is nothing, and we can't talk about 'What about the space beyond that?' The boundary is the scope of Universal Logoic self-observation. The boundary of the universe is the uncaused irreducibility. The boundary of the universe is the scope of Universal Logoic self-observation.

những rìa của vũ trụ, ngay cả nếu thực sự biết đó là gì. Đôi khi tôi nghĩ rìa vũ trụ là rìa của sự quan sát có ngã thức, và bên ngoài phạm vi tự quan sát thực sự không có gì; chúng ta không thể nói: "Thế còn không gian bên ngoài đó thì sao?" Ranh giới ấy là phạm vi tự quan sát của Thượng đế Vũ Trụ. Ranh giới vũ trụ là cái không có nguyên nhân và không thể quy giản. Ranh giới vũ trụ là phạm vi tự quan sát của Thượng đế Vũ Trụ.

DK would have us make rapid progress, of course. We have to organize for speed without rushing.

Dĩ nhiên, Chân sư DK muốn chúng ta tiến bộ nhanh chóng. Chúng ta phải tổ chức để đạt tốc độ mà không vội vã.

[74] Let them look at the historical retrospect as part of the emerging preparation which will inaugurate the future.

[74] Họ hãy xem việc hồi tưởng lịch sử là một phần của sự chuẩn bị đang xuất hiện, vốn sẽ mở đầu cho tương lai.

The future always being based upon—usually being based upon—the trends of the past. Sometimes there is simply an intervention which was not given in the past, which helps to determine the future.

Tương lai luôn dựa trên — thường dựa trên — những xu hướng của quá khứ. Đôi khi chỉ đơn giản có một sự can thiệp chưa từng xuất hiện trong quá khứ, góp phần định đoạt tương lai.

[75] Let them take heart of grace

[75] Họ hãy vững tâm nhờ ân sủng

Interesting sort of Christian phrase—

Một kiểu diễn đạt Kitô giáo thú vị—

[76] as they recognise the fact that the kingdom of souls is steadily becoming a physical plane phenomenon (do I speak paradoxically?) and will be known eventually as a kingdom of nature

[76] khi nhận ra rằng giới của các linh hồn đang đều đặn trở thành một hiện tượng trên cõi hồng trần—phải chăng tôi đang nói một cách nghịch lý?—và cuối cùng sẽ được biết đến như một giới của thiên nhiên,

It is already a kingdom—

Nó đã là một giới rồi—

[77] and considered so by the scientists before two centuries have passed away.

[77] đồng thời được các nhà khoa học công nhận như vậy trước khi hai thế kỷ trôi qua.

We have about another century, don't we? One century or so remains.

Chúng ta còn khoảng một thế kỷ nữa, phải không? Còn lại khoảng một thế kỷ.

[78] These "Organised Observers" form the outer circle of the new group and their keynote is synthesis, the elimination of non-essentials and the organising of human knowledge.

[78] Những "Nhà Quan Sát Có Tổ Chức" này tạo thành vòng tròn bên ngoài của đoàn mới; chủ âm của họ là sự tổng hợp, loại bỏ những điều không thiết yếu và tổ chức tri thức nhân loại.

Very important. The different categories within the New Group of World Servers, and this is the outer group. To which do we belong? Probably this one.

Rất quan trọng. Có những loại thành viên khác nhau trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và đây là nhóm bên ngoài. Chúng ta thuộc nhóm nào? Có lẽ là nhóm này.

These "Organised Observers" form the outer circle of the new group and their keynote is synthesis,

Những "Người Quan Sát Có Tổ Chức" này tạo thành vòng ngoài của đoàn người mới, và chủ âm của họ là sự tổng hợp,

To see all things as in a wholeness, not necessarily all things as identical.

Nhìn mọi sự như thuộc về một toàn thể, không nhất thiết coi mọi sự là đồng nhất.

Maybe that's another step—

Có lẽ đó là một bước khác—

the elimination of non-essentials

việc loại bỏ những điều không thiết yếu

Non-essentials. Humanity today is so preoccupied with non-essentials. Turn on the TV and the non-essentials will drive you crazy—

Những điều không thiết yếu. Nhân loại ngày nay quá bận tâm với những điều không thiết yếu. Bật truyền hình lên, những điều không thiết yếu sẽ khiến các bạn phát điên—

and the organising of human knowledge.

và việc tổ chức tri thức nhân loại.

The keynote of the Organised Observers—

Chủ âm của những Người Quan Sát Có Tổ Chức—

[79] Working in the many fields of human awareness, they are distinguished by a non-sectarian spirit,

[79] Khi hoạt động trong nhiều lĩnh vực nhận thức của con người, họ nổi bật bởi tinh thần phi bè phái

Certainly not by any kind of recrudescent nationalism such as we find on the world stage at this time—

Chắc chắn không phải nhờ bất kỳ kiểu chủ nghĩa dân tộc tái bùng phát nào như chúng ta thấy trên vũ đài thế giới lúc này—

they are distinguished by a non-sectarian spirit,

họ nổi bật nhờ tinh thần không bè phái,

[80] and by an ability to deal with foundational essentials and to link up varying departments of human investigation into one organised and unified whole.

[80] và năng lực đề cập đến những điều căn bản thiết yếu, cũng như liên kết các ngành nghiên cứu khác nhau của con người thành một tổng thể có tổ chức và hợp nhất.

They do see relations accurately and are affected by pure reason of the buddhic plane. Reason. The problem with the human mind is it sees so many things in separate, apparently unrelatable categories, and that's just an illusion. Every time it says second, I wonder where it said first. First there are the Organised Observers. Now we have seen the three threads of which these observers are aware, and we've seen how they can progress and how they can make rapid progress, and we've seen their keynote.

Họ thực sự thấy chính xác các mối quan hệ và chịu ảnh hưởng của lý trí thuần khiết thuộc cõi Bồ đề. Lý trí. Vấn đề của thể trí con người là nó thấy rất nhiều điều nằm trong những phạm trù riêng biệt, dường như không thể liên hệ với nhau, và đó chỉ là một ảo tưởng. Mỗi khi văn bản nói "thứ hai", tôi lại tự hỏi "thứ nhất" đã được nói ở đâu. Thứ nhất, có những Người Quan Sát Có Tổ Chức. Giờ đây chúng ta đã thấy ba sợi dây mà những người quan sát này nhận biết, đã thấy cách họ có thể tiến bộ và tiến bộ nhanh chóng, và đã thấy chủ âm của họ.

The keynote of the Organised Observers, the outer circle of the New Group of World Servers:

Chủ âm của những Người Quan Sát Có Tổ Chức, vòng ngoài của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian:

their keynote is synthesis, the elimination of non-essentials, and the organizing of human knowledge.

chủ âm của họ là sự tổng hợp, việc loại bỏ những điều không thiết yếu và việc tổ chức tri thức nhân loại.

I think in the Morya Federation work, which is demanding and based weekly, maybe, upon the curriculum of the future which Master DK proposes—

Tôi nghĩ trong công việc của Liên đoàn Morya, vốn đòi hỏi nhiều nỗ lực và có lẽ hằng tuần dựa trên chương trình học của tương lai mà Chân sư DK đề xuất—

We can't do it all, of course. We do some of these things. We synthesize, we look at the

Dĩ nhiên, chúng ta không thể làm tất cả. Chúng ta thực hiện một số điều trong đó.

esoteric essentials, and we do try to organize human knowledge and especially the occult underpinnings of human knowledge.

Chúng ta tổng hợp, xem xét những điều thiết yếu về nội môn, và thực sự cố gắng tổ chức tri thức nhân loại, đặc biệt là những nền tảng huyền bí bên dưới tri thức ấy.

[81] Second, the next group in the new Group of World Workers

[81] Thứ hai, phân nhóm kế tiếp trong Đoàn Người Hoạt Động Mới Phụng Sự Thế Gian

Maybe more interior—

Có lẽ ở sâu bên trong hơn—

[82] is that of the telepathic communicators.

[82] là các *nhà giao tiếp viễn cảm*.

Response to group vibration and then spiritual telepathy, something like that. This is a chart put together by Keith Bailey of Aum Masonry. They use that. Spiritual telepathy, there it is. That is the borderline group which abuts against, apparently, the cosmic ethers and leads into the realm of life and brings in the true abstract thought and more than that—

Đáp ứng với rung động nhóm rồi đến viễn cảm tinh thần, đại loại như vậy. Đây là một biểu đồ do Keith Bailey thuộc Hội Tam Điểm Aum biên soạn. Họ sử dụng biểu đồ đó. Viễn cảm tinh thần, nó ở đó. Đây là nhóm ở ranh giới, dường như tiếp giáp với các dĩ thái vũ trụ, dẫn vào lĩnh vực sự sống và đem đến tư tưởng trừu tượng đích thực cùng nhiều điều hơn thế—

[Ghi chú biên tập — CẦN GHÉP HÌNH TỪ VIDEO — WM-011-H10: chart được MDR nói do Keith Bailey của Aum Masonry lập, có "response to group vibration" và "spiritual telepathy", liên hệ nhóm telepathic communicators/cosmic ethers; mốc "this is a chart put together … by Keith Bailey", nguồn99. Chưa xác định file hình hoặc timestamp.]

[Ghi chú biên tập — CẦN GHÉP HÌNH TỪ VIDEO — WM-011-H10: sơ đồ được MDR nói là do Keith Bailey của Hội Tam Điểm Aum lập, có "đáp ứng với rung động nhóm" và "viễn cảm tinh thần", liên hệ nhóm các nhà giao tiếp viễn cảm/các dĩ thái vũ trụ; mốc "đây là một sơ đồ do … Keith Bailey lập", nguồn99. Chưa xác định tệp hình hoặc mốc thời gian.]

The ideas from the realm of ideas, beginning with the buddhic plane. The telepathic communicators—

Các ý tưởng từ lĩnh vực ý tưởng, bắt đầu với cõi Bồ đề. Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm—

[83] These are much fewer in number and are distinguished by their relatively close interrelation with each other. They are primarily a linking or a bridging group.

[83] Họ ít hơn nhiều về số lượng và nổi bật nhờ mối tương quan tương đối mật thiết với nhau. Chủ yếu, họ là một nhóm liên kết hoặc bắt cầu.

They stand on the highest level of the mental plane. That is their focus, as that level can receive from the cosmic ethers and from the realm which the antahkarana seeks to penetrate into.

Họ đứng ở cấp độ cao nhất của cõi trí. Đó là tiêu điểm của họ, vì cấp độ ấy có thể tiếp nhận từ các dĩ thái vũ trụ và từ lĩnh vực mà antahkarana tìm cách thâm nhập.

They are primarily a linking or a bridging group.

Họ chủ yếu là một nhóm liên kết hay bắt cầu.

They're in the middle here. This is not the same kind of listing, I think, as we find in the listing of the ten seed groups, where the telepathic communicators are listed first.

Ở đây, họ đứng ở giữa. Tôi nghĩ đây không phải cách liệt kê như trong danh sách mười nhóm hạt giống, nơi Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm được xếp đầu tiên.

Let us see how he organizes it.

Chúng ta hãy xem Ngài sắp xếp như thế nào.

[84] They are gathered out of the more exoteric circle of the organised observers, but have a wider scope of service than they have, for they work in a more truly esoteric manner.

[84] Họ được tuyển chọn từ vòng tròn ngoại môn hơn gồm các nhà quan sát có tổ chức, nhưng phạm vi phụng sự của họ rộng hơn, vì họ hoạt động theo cách nội môn đích thực hơn.

Maybe we can learn to place ourselves somewhere here in a sane and realistic manner.

Có lẽ chúng ta có thể học cách xác định vị trí của mình đâu đó ở đây một cách sáng suốt và thực tế.

[85] They are in touch with each other, and with the organised observers, but they are likewise in touch with the group of men and women who stand at the very centre or heart of the world group.

[85] Họ tiếp xúc với nhau và với các nhà quan sát có tổ chức, nhưng đồng thời cũng tiếp xúc với nhóm những người nam và nữ đứng ngay tại trung tâm hay tâm điểm của đoàn thế giới.

Indeed, they are an intermediary and bridging group.

Quả thực, họ là một nhóm trung gian và bắt cầu.

[86] Their work is threefold and very difficult.

[86] Công việc của họ mang tính tam phân và vô cùng khó khăn.

That is good to know.

Biết được điều đó là tốt.

Do any of us find ourselves working in connection here, or are the requirements

Có ai trong chúng ta thấy mình đang hoạt động trong mối liên hệ này không, hay

just so high that we will be quite happy to work with the Organised Observers, whatever they are called? Organised Observers.

những yêu cầu ấy quá cao đến mức chúng ta sẽ hoàn toàn mãn nguyện khi làm việc cùng Các Nhà Quan Sát Có Tổ Chức, bất kể họ được gọi là gì? Các Nhà Quan Sát Có Tổ Chức.

[87] Steadily they have to cultivate that detachment which characterises the soul which knows itself.

[87] Họ phải đều đặn vun bồi sự tách rời vốn là đặc trưng của linh hồn đã biết chính mình.

This is more than the soul in incarnation—

Điều này vượt hơn linh hồn đang lâm phàm —

[88] Steadily they take the knowledge and information accumulated by the organised observers and adapt it to the need of the world, and give out the teaching.

[88] Họ đều đặn tiếp nhận kiến thức và thông tin do các nhà quan sát có tổ chức tích lũy, điều chỉnh chúng cho phù hợp với nhu cầu của thế giới và truyền bá giáo huấn.

Every time the word steadily or something like that appears, maybe we're first, and here is second—

Mỗi khi từ "bền bỉ" hay một từ tương tự xuất hiện, có lẽ đó là điểm thứ nhất, còn đây là điểm thứ hai—

[89] They work effectively but always from behind the scenes, and though they may be known in the world in this early stage of the work of the new group, and though they may be therefore recognised as teachers, writers and workers, later they will recede more and more into the background and will work through the outer circle.

[89] Họ hoạt động hữu hiệu [Trang 607] nhưng luôn ở hậu trường. Dù trong giai đoạn ban đầu này của công việc thuộc đoàn mới, họ có thể được thế giới biết đến và do đó được công nhận là các huấn sư, tác giả và người hoạt động, về sau họ sẽ ngày càng lui vào hậu cảnh và hoạt động thông qua vòng tròn bên ngoài.

Master DK certainly works that way, and there are maybe other high initiates that work that way, from behind the scenes. There is a very occult meaning to the term behind the scenes: behind the phantasmagoria, behind the events, the phenomenal events.

Chân sư DK chắc chắn hoạt động theo cách ấy, và có lẽ còn những điểm đạo đồ cao cấp khác cũng hoạt động như vậy, từ hậu trường. Cụm từ "ở hậu trường" có một ý nghĩa rất huyền bí: đằng sau những cảnh tượng huyễn hoặc, đằng sau các sự kiện, các sự kiện thuộc thế giới hiện tượng.

They recede more into the background—

Họ lui sâu hơn vào hậu trường—

[90] They will inspire them, and will place increasing responsibility upon their shoulders; they will nurture the growth of telepathic interplay in the world and thus weave those strands which will eventually bridge the present gap between the seen and the unseen and so make the new world possible—a world in which death as we know it

[90] Họ sẽ truyền cảm hứng cho những người này và đặt trách nhiệm ngày càng lớn hơn lên vai họ; họ sẽ nuôi dưỡng sự tăng trưởng của tương tác viễn cảm trên thế giới, nhờ đó dệt nên những sợi dây mà cuối cùng sẽ bắt cầu qua khoảng cách hiện nay giữa cõi hữu hình và vô hình, qua đó khiến thế giới mới trở nên khả thi—một thế giới trong đó cái chết như chúng ta biết

Because I guess there are other ways of looking at death as the suffocation of consciousness—

Vì tôi đoán còn có những cách khác để nhìn nhận cái chết như sự ngạt thở của tâm thức —

a world in which death as we know it

một thế giới trong đó cái chết như chúng ta biết

[91] will be abolished and a trained universal continuity of consciousness be established. That is why the emphasis is laid in training the members of this group in the new group, upon telepathic sensitivity. The members of this second circle of workers are taught to develop sensitiveness in three directions: to the thoughts of men in physical incarnation; to the minds of those who have passed over and who are still in mind bodies, and thirdly to the group of spiritual Beings who stand as the custodians of the evolutionary process

[91] sẽ bị xóa bỏ và một sự liên tục phổ quát, được rèn luyện của tâm thức sẽ được thiết lập. Đó là lý do việc huấn luyện các thành viên của phân nhóm này trong đoàn mới nhấn mạnh tính nhạy cảm viễn cảm. Các thành viên thuộc vòng tròn người hoạt động thứ hai này được dạy phát triển sự nhạy cảm theo ba chiều hướng: đối với tư tưởng của những người đang lâm phàm nơi cõi hồng trần; đối với thể trí của những người đã từ trần và vẫn còn ở trong các thể trí; và thứ ba, đối với nhóm các Sinh Mệnh tinh thần giữ vai trò bảo hộ tiến trình tiến hóa,

The Masters, right? Hierarchy—

Các Chân sư, phải không? Thánh đoàn—

[92] and through whose hands the three threads of developing life steadily pass.

[92] và ba tuyến của sự sống đang phát triển đều đặn đi qua tay Các Ngài.

The thread of form, of consciousness, and of the Plan. The sensitivity is here described that they must develop. I'm not sure I succeeded in finding the third point. It began to be very complex, and so many

Sợi dây của hình tướng, của tâm thức và của Thiên Cơ. Ở đây mô tả sự nhạy cảm mà họ phải phát triển. Tôi không chắc mình đã tìm được điểm thứ ba. Nội dung bắt đầu trở nên

things were mentioned. They cultivate detachment;

rất phức tạp, và có quá nhiều điều được đề cập. Họ vun bồi sự tách rời;

they take the knowledge and information accumulated by the Organised Observers and adapt it to the needs of the world.

họ tiếp nhận tri thức và thông tin mà Các Nhà Quan Sát Có Tổ Chức tích lũy và điều chỉnh chúng cho phù hợp với nhu cầu của thế giới.

Then what is the next? Is it that very next factor about working from behind the scenes? I'm not sure. So many things are now listed about what they do—

Vậy điều tiếp theo là gì? Có phải chính là yếu tố kế tiếp, việc hoạt động từ hậu trường không? Tôi không chắc. Giờ đây có quá nhiều điều được liệt kê về những gì họ làm—

They work effectively but always from behind the scenes, and though they may be known in the world in this early stage of the work of the new group, and though they may be therefore recognised as teachers, writers and workers, later they will recede more and more into the background and will work through the outer circle.

Họ hoạt động hiệu quả nhưng luôn ở hậu trường; dù trong giai đoạn đầu này của công việc của nhóm mới, thế giới có thể biết đến họ và vì thế công nhận họ là những huấn sư, nhà văn và người hoạt động, nhưng về sau họ sẽ ngày càng lui vào hậu trường và làm việc thông qua vòng bên ngoài.

They will inspire the outer circle.

Họ sẽ truyền cảm hứng cho vòng bên ngoài.

Maybe this is the third one, maybe. They will inspire the outer circle—

Có lẽ đây là điểm thứ ba, có lẽ vậy. Họ sẽ truyền cảm hứng cho vòng bên ngoài—

and will place increasing responsibility upon their shoulders; they will nurture the growth of telepathic interplay in the world

và đặt lên vai những người ấy trách nhiệm ngày càng lớn; họ sẽ nuôi dưỡng sự phát triển của tương tác viễn cảm trong thế giới

Now we start to add all the things that they will be doing—

Giờ đây chúng ta bắt đầu bổ sung tất cả những điều họ sẽ làm—

and so make the new world possible—a world in which death as we know it will be abolished and a trained universal continuity of consciousness be established.

và qua đó khiến một thế giới mới trở nên khả hữu—một thế giới trong đó cái chết như chúng ta biết sẽ bị xóa bỏ, và tính liên tục của tâm thức trên phạm vi toàn thể sẽ được thiết lập nhờ rèn luyện.

We'll always be aware of multiple worlds, and moving from one to another will not be considered death. As DK says in his

Chúng ta sẽ luôn nhận biết nhiều thế giới, và việc chuyển từ thế giới này sang thế giới khác sẽ không được xem là cái chết. Như

instructions, 'There is no death.' You can't be more emphatic than that. This is why the emphasis here is upon the training in telepathic sensitivity. They

Chân sư DK nói trong những huấn thị của Ngài: "Không có cái chết." Không thể khẳng định mạnh mẽ hơn thế. Đó là lý do ở đây nhấn mạnh việc huấn luyện sự nhạy cảm viễn cảm. Họ

develop sensitiveness in three directions:

phát triển sự nhạy cảm theo ba hướng:

the thoughts of men in incarnation; the thoughts of men who still have mental bodies but are out of incarnation; and the thoughts of the spiritual guides. The thoughts of men, first; second,

tư tưởng của những người đang lâm phàm; tư tưởng của những người vẫn còn thể trí nhưng không còn lâm phàm; và tư tưởng của các vị hướng đạo tinh thần. Thứ nhất, tư tưởng của con người; thứ hai,

to the minds of those who have passed over; and

với thể trí của những người đã qua đời; và

thirdly, to the spiritual Beings who are the custodians.

thứ ba, với các Đấng tinh thần giữ vai trò gìn giữ.

[93] Their task is exceedingly hard, far harder than that of the first group and harder even than that of the last, for they lack as yet certain powers and needed experience. Their centre of consciousness is the intuition and not that of the synthesising intellect, and their state of awareness is wide and inclusive.

[93] Nhiệm vụ của họ cực kỳ khó khăn, khó hơn nhiều so với nhiệm vụ của nhóm thứ nhất và thậm chí còn khó hơn nhiệm vụ của nhóm cuối cùng, vì họ vẫn thiếu một số quyền năng cùng kinh nghiệm cần thiết. Trung tâm tâm thức của họ là trực giác chứ không phải trí năng tổng hợp, và trạng thái nhận thức của họ rộng lớn, bao gồm.

This is a real discriminator. They are really intuitives, and they don't necessarily need to linger with the synthesizing intellect. Maybe they passed through that—

Đây là một điểm phân biệt thực sự. Họ thực sự là những người có trực giác, và không nhất thiết phải lưu lại với trí năng tổng hợp. Có lẽ họ đã trải qua giai đoạn ấy—

[94] They therefore can suffer more than the majority, and few there are who are not at this stage too sensitive for their own comfort and too responsive to vibrations emanating from the form aspect in all three worlds.

[94] Vì vậy, họ có thể chịu đau khổ nhiều hơn đa số mọi người, và ít người trong số họ ở giai đoạn này không quá nhạy cảm đến mức mất đi sự an ổn của chính mình, cũng như không quá đáp ứng với những rung động xuất phát từ phương diện hình tướng trong cả ba cõi giới.

Let us call it sensitivity also as a liability. Sensitivity—

Chúng ta hãy gọi đây là sự nhạy cảm cũng có thể trở thành một bất lợi. Sự nhạy cảm—

[95] Their state of detachment is not yet complete.

[95] Trạng thái tách rời của họ vẫn chưa hoàn chỉnh.

We cannot expect that in the first group the state of detachment will be complete.

Chúng ta không thể mong đợi trạng thái tách rời ở nhóm thứ nhất sẽ hoàn toàn.

[96] They bridge, and therefore support infinite problems and respond to world pain.

[96] Họ *bắt cầu,* nên phải gánh chịu vô số vấn đề và đáp ứng với nỗi đau của thế giới.

There is a lot of second ray in this, and the consciousness-sensitivity aspect.

Trong điều này có rất nhiều tính chất cung hai, cùng phương diện tâm thức–nhạy cảm.

[97] They see, if I may so express it, too much, for theirs is not yet the privilege of visioning with clarity the goal that lies two hundred years ahead.

[97] Nếu tôi có thể diễn đạt như vậy, họ thấy quá nhiều, vì họ chưa có đặc ân [Trang 608] nhìn thấy rõ ràng mục tiêu nằm ở hai trăm năm phía trước.

He just said what will happen in the two hundred years, the two centuries. Certain things about the inner worlds will just simply be known, and the idea of death will be negated. Many interior contacts will be proven. Maybe—I don't know about reincarnation. The soul has to be proven as a true center in a manner that can be scientifically accepted.

Ngài vừa nói điều gì sẽ xảy ra trong hai trăm năm, hai thế kỷ ấy. Một số điều về các thế giới bên trong sẽ đơn giản trở thành những điều người ta biết, và ý niệm về cái chết sẽ bị phủ định. Nhiều sự tiếp xúc nội tâm sẽ được chứng minh. Có lẽ—tôi không biết về luân hồi. Phải chứng minh linh hồn là một trung tâm có thật theo cách mà khoa học có thể chấp nhận.

[98] They sense the present need. They are responsive to the new tide of spiritual force which is flowing in. They carry the weight of humanity on their shoulders,

[98] Họ cảm nhận nhu cầu hiện tại. Họ đáp ứng với làn sóng mãnh lực tinh thần mới đang tuôn vào. Họ mang gánh nặng của nhân loại trên vai,

In that respect, the burden of the world, they are true Aquarians. True Aquarians—

Xét về phương diện ấy, về gánh nặng của thế giới, họ là những người Bảo Bình đích thực. Những người Bảo Bình đích thực—

[99] and because they are somewhat coordinated, they live in all three worlds at

[99] và bởi đã phần nào phối kết, họ đồng thời sống trong cả ba cõi giới—một điều ít

once, and this few can do. They are aware of the urgency of the present opportunity and also of the apathy of the many and for these reasons they work under terrific pressure.

người có thể làm được. Họ nhận thức tính cấp bách của cơ hội hiện tại, đồng thời nhận thức sự thờ ơ của số đông; vì những lý do này, họ hoạt động dưới áp lực khủng khiếp.

Are these high disciples and initiates? DK has started to pile up their abilities in such a manner that it's hard to name a kind of one, two, three in terms of their capacities and their tasks. Sensitivity is the key. They are not so much, we might say, mental workers as workers in the transcendental mind. Not so much mental workers in the abstract mind, but workers in the intuitive transcendental mind, the intuition. Where do we place ourselves? Or are we somehow in transition? Are we solidly in one or the other? Now the third group within the New Group of World Workers. We have the externalizing Hierarchy here, oriented in two directions: towards humanity and towards Shambhala—

Đây có phải là những đệ tử và điểm đạo đồ cao cấp không? Chân sư DK đã bắt đầu dồn nhiều năng lực của họ lại đến mức khó có thể liệt kê thành một, hai, ba về năng lực và nhiệm vụ của họ. Sự nhạy cảm là chìa khóa. Có thể nói, họ không hẳn là những người hoạt động bằng trí tuệ mà là những người hoạt động trong Trí Tuệ Siêu Việt. Không hẳn là những người hoạt động bằng trí tuệ trong trí trừu tượng, mà là những người hoạt động trong trí tuệ siêu việt mang tính trực giác, trong trực giác. Chúng ta đặt mình ở đâu? Hay chúng ta đang ở một trạng thái chuyển tiếp nào đó? Chúng ta đã đứng vững trong nhóm này hay nhóm kia chưa? Giờ đến nhóm thứ ba trong Đoàn Người Mới Hoạt Động Vì Thế Gian. Ở đây chúng ta có Thánh đoàn đang ngoại hiện, hướng về hai phía: về nhân loại và về Shambhala—

[100] Third, the innermost group of all is that of the members of the Hierarchy itself.

[100] Thứ ba, nhóm ở tận trong cùng là nhóm gồm các thành viên của chính Thánh đoàn.

We're looking at a very expanded view of the New Group of World Servers, or the New Group of World Workers.

Chúng ta đang xem xét một cách nhìn rất mở rộng về Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, hay Đoàn Người Mới Hoạt Động Vì Thế Gian.

[101] I care not the least whether these liberated souls are recognised as Elder Brethren of the race, as Masters of the Wisdom, as the Cloud of Witnesses, as the Christ and His Church, as Supermen or under any terms which the inherited tendencies of humanity or tradition may choose to call them. They themselves care less.

[101] Tôi không hề quan tâm liệu những linh hồn đã giải thoát này được công nhận là các Huynh Trưởng của nhân loại, các Chân sư Minh Triết, Đám Mây Nhân Chứng, Đức Christ và Giáo Hội của Ngài, các Siêu Nhân, hay được gọi bằng bất cứ danh xưng nào mà những khuynh hướng di truyền hoặc truyền thống của nhân loại có

thể lựa chọn. Chính Các Ngài còn ít quan tâm hơn.

They don't have that normal egotistical burden. The burden of the lower ego is very great.

Các Ngài không mang gánh nặng vị kỷ thông thường ấy. Gánh nặng của phàm ngã rất lớn.

They themselves care less. There is so much nonsense spoken about the Masters of the Wisdom, whatever we want to call them according to our orientation. I think the Christians who are coming over into Occultism, it's a hard sell. But looked at as the Cloud of Witnesses and Christ and His Church, it's maybe an easier transition. I don't know, maybe the political leaders will respond to the idea of the Supermen. In our teaching, the Elder Brothers and the Masters: these are terms pretty much used more than the other terms.

Chính Các Ngài còn ít bận tâm hơn. Có quá nhiều điều vô nghĩa được nói về các Chân sư Minh Triết, bất kể chúng ta muốn gọi Các Ngài là gì tùy theo khuynh hướng của mình. Tôi nghĩ, đối với những người Cơ Đốc giáo đang chuyển sang huyền bí học, đây là điều khó thuyết phục họ chấp nhận. Nhưng nếu nhìn nhận Các Ngài là Đám Mây Nhân Chứng, Đức Christ và Giáo Hội của Ngài, thì có lẽ sự chuyển tiếp dễ dàng hơn. Tôi không biết, có lẽ các nhà lãnh đạo chính trị sẽ đáp ứng với ý tưởng về các Siêu Nhân. Trong giáo huấn của chúng ta, các Huynh Trưởng và các Chân sư là những danh xưng được dùng nhiều hơn hẳn các danh xưng khác.

[102] The petty quarrels as to their personalities and names and status matter not at all.

[102] Những cuộc tranh cãi nhỏ nhen về phàm ngã, danh xưng và địa vị của Các Ngài hoàn toàn không quan trọng.

We can't help but bring our petty humanity into the arena in which we consider the higher lives. We somehow force upon these higher lives our own petty little categories—

Chúng ta không thể không mang tính nhỏ nhen của con người vào lĩnh vực nơi chúng ta xem xét các sự sống cao hơn. Bằng cách nào đó, chúng ta áp đặt lên các sự sống cao hơn ấy những phạm trù nhỏ bé, vụn vặt của riêng mình—

[103] But they are the intelligent forces of the planet;

[103] Nhưng Các Ngài là những mãnh lực thông tuệ của hành tinh;

Which is interesting. He's not telling us that they are the energies.

Điều này thật thú vị. Ngài không nói với chúng ta rằng Các Ngài là những năng lượng.

They are the forces. They direct the planetary process through the application of spiritual force. They direct the process in

Các Ngài là những mãnh lực. Các Ngài chỉ đạo tiến trình hành tinh qua việc vận dụng mãnh lực tinh thần. Các Ngài chỉ đạo tiến

humanity through the application of spiritual force—

trình trong nhân loại qua việc vận dụng mãnh lực tinh thần—

[104] they express, because of their state of expanded consciousness, the Mind of God;

[104] nhờ trạng thái tâm thức mở rộng, Các Ngài biểu hiện Trí của Thượng đế;

As found on the cosmic physical plane, but that mind of God really originates in a higher place. Somehow they are able to catch the stream. The Buddha was certainly doing this. They embody—as dragons of wisdom, that is what they really are. A singular dragon of wisdom: a Master is not yet a lion of the cosmic will. They are lesser dragons of wisdom, after all. A Planetary Logos is a true dragon of wisdom, but these are lesser dragons of wisdom. Whatever we want to call them: dragon of wisdom. They embody the intelligence principle, which we would think of in relation to Manas and the fourth Creative Hierarchy—

Như được tìm thấy trên cõi hồng trần vũ trụ, nhưng Trí của Thượng đế ấy thực sự bắt nguồn từ một nơi cao hơn. Bằng cách nào đó, Các Ngài có thể nắm bắt dòng chảy ấy. Đức Phật chắc chắn đã làm điều này. Các Ngài hiện thân—như những con rồng minh triết, đó thực sự là bản chất của Các Ngài. Một con rồng minh triết riêng lẻ: một Chân sư chưa phải là sư tử của ý chí vũ trụ. Xét cho cùng, Các Ngài là những con rồng minh triết bậc thấp hơn. Một Hành Tinh Thượng đế là một con rồng minh triết đích thực, còn đây là những con rồng minh triết bậc thấp hơn. Bất kể chúng ta muốn gọi Các Ngài là gì: rồng minh triết. Các Ngài hiện thân cho nguyên khí trí tuệ, điều mà chúng ta sẽ liên tưởng đến Manas và Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư—

[105] they embody the intelligent principle, immutable and unchanging, and through them flows the energy which we call the Will of God, for lack of better understanding.

[105] Các Ngài hiện thân cho nguyên khí thông tuệ, bất biến và không thay đổi, và qua Các Ngài tuôn chảy năng lượng mà chúng ta gọi là Ý Chí của Thượng Đế, vì chưa có sự thấu hiểu tốt hơn.

They are connected with the purpose and they are connected with the means of carrying out the purpose. These Beings are representing the planetary purpose and the Plan which carries out the purpose.

Các Ngài liên kết với mục đích và liên kết với những phương tiện thực hiện mục đích ấy. Những Đấng này đại diện cho mục đích hành tinh và Thiên Cơ thực hiện mục đích ấy.

[106] They know far more of the plan than do the two outer circles in the new Group of World Workers,

[106] Các Ngài biết về Thiên Cơ nhiều hơn hẳn hai vòng tròn bên ngoài trong Đoàn Người Hoạt Động Mới Phụng Sự Thế Gian,

I wonder why he's using workers here. Why use the term workers and not servers?

Tôi tự hỏi tại sao ở đây Ngài dùng từ "người hoạt động". Tại sao dùng thuật ngữ "người hoạt động" mà không phải "người phụng

Maybe this is an early book, but he probably has a good reason for it.

sự"? Có lẽ đây là một cuốn sách thời kỳ đầu, nhưng hẳn Ngài có lý do chính đáng.

The Masters are included, and in the New Group of World Servers usually the Masters are not mentioned, only maybe up to the higher initiates.

Các Chân sư được bao gồm trong đó, còn trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, thường không đề cập đến các Chân sư, mà có lẽ chỉ đến các điểm đạo đồ cao cấp.

They know far more of the plan than do the two outer circles in the new Group of World Workers,

Các Ngài biết về Thiên Cơ nhiều hơn hẳn hai vòng bên ngoài trong Đoàn Người Mới Hoạt Động Vì Thế Gian,

[107] for they see clearly just what is the next step which planetary evolution will guide the race to take during the next two hundred years.

[107] vì Các Ngài thấy rõ bước kế tiếp mà sự tiến hóa hành tinh sẽ dẫn dắt nhân loại thực hiện trong hai trăm năm tới.

He really is speaking of those two hundred years, is he not? He has talked about a possible three hundred years of delay, but it looks like a lot of work has been accomplished in the first hundred years. Occultism is to win the day by the beginning of the twenty-first—maybe I think we have to call it twenty-second—century. They really have that long-range vision, and as we work with them and understand some of the thoughts that they have released to humanity, we find that our vision has become considerably lengthened. When we propose it to others, they may wonder how in the world we can speak in such terms about that which is coming. The view of the future of the average individual is very circumscribed and involves maybe a whole lot of technology and attempts to achieve immortality by linking machines with the human mechanism. The understanding of the constitution of man is really missing, and without that understanding of the constitution of man and the next step ahead, people are a little befuddled and do not really know where it is all going. Neither

Ngài thực sự đang nói về hai trăm năm ấy, phải không? Ngài đã nói đến khả năng trì hoãn ba trăm năm, nhưng dường như rất nhiều công việc đã hoàn thành trong một trăm năm đầu. Huyền bí học sẽ thắng thế vào đầu thế kỷ hai mươi mốt—có lẽ tôi nghĩ chúng ta phải gọi là thế kỷ hai mươi hai. Các Ngài thực sự có tầm nhìn xa ấy, và khi chúng ta làm việc cùng Các Ngài, thấu hiểu phần nào những tư tưởng mà Các Ngài đã truyền cho nhân loại, chúng ta nhận thấy tầm nhìn của mình đã vươn xa hơn đáng kể. Khi chúng ta trình bày điều đó với người khác, họ có thể tự hỏi làm sao chúng ta lại có thể nói như vậy về những gì đang đến. Cách nhìn tương lai của một người bình thường rất hạn hẹp, có lẽ bao gồm rất nhiều công nghệ và những nỗ lực đạt tới sự bất tử bằng cách liên kết máy móc với bộ máy con người. Sự thấu hiểu về cấu tạo của con người thực sự còn thiếu; và nếu không thấu hiểu cấu tạo của con người cùng bước kế tiếp phía trước, người ta sẽ phần nào hoang mang và không thực sự biết tất cả đang đi về đâu. Chúng ta cũng vậy. Chúng ta không thực sự biết tất cả đang đi về đâu, nhưng có một vài gợi ý dẫn đường cho mình.

do we. We do not really know where it is all going, but we have some hints that guide us.

[108] They do not occupy themselves with idle speculations as to the ultimate goal at the close of a world age.

The round, I suppose. They may know the philosophical essentials, but the work involves dealing with the state of the world illusion, or planetary illusion, as it is. When I use the word 'illusion' there, I do not just mean that there is a misunderstanding. I mean that this is the Mahamaya, this is the Great Illusion. This is not an easily viewed ultimate reality, unless we have trained ourselves to view or perceive something approximately on the way of that great reality. They do not talk about final things before the foundation has been built.

[109] This may surprise you in view of the many speculations of the uninitiate.

[108] Các Ngài không bận tâm với những suy đoán vô ích về mục tiêu tối hậu khi một thời đại thế giới kết thúc.

Tôi cho rằng đó là cuộc tuần hoàn. Các Ngài có thể biết những điều cốt yếu về triết học, nhưng công việc đòi hỏi xử lý trạng thái ảo tưởng thế giới, hay ảo tưởng hành tinh, đúng như nó đang là. Khi dùng từ "ảo tưởng" ở đây, tôi không chỉ muốn nói rằng có một sự hiểu lầm. Tôi muốn nói đây là Đại Ảo Lực, đây là Đại Ảo Tưởng. Đây không phải một thực tại tối hậu dễ nhìn thấy, trừ khi chúng ta đã tự rèn luyện để nhìn hoặc tri giác một điều gì đó phần nào tiến gần đến thực tại vĩ đại ấy. Các Ngài không nói về những điều tối hậu trước khi nền móng được xây dựng.

[109] Điều này có thể khiến các bạn ngạc nhiên khi xét đến vô số suy đoán của những người chưa được điểm đạo.

This is putting some of us in our place, I think. If the shoe fits, wear it. Where is it all going? What is going to happen at the very end of time and so forth? What is going to happen when the planet becomes etheric? What is going to happen in the seventh Chain, in the seventh round, if we get that far? These are not the things that concern them. Even the Judgment Day is millions of years ahead and taking place in another round. The old saying, 'Sufficient unto the day is the evil thereof'—my old teacher used to always repeat that. Deal with what is on your plate and what is before you, and do not evade it by looking too hard at more ultimate results, which will never be achieved unless the requirement of the moment is met.

Tôi nghĩ điều này nhắc một số người trong chúng ta biết rõ vị trí của mình. Nếu thấy đúng với mình thì hãy nhận lấy. Tất cả đang đi về đâu? Điều gì sẽ xảy ra vào tận cùng của thời gian, vân vân? Điều gì sẽ xảy ra khi hành tinh trở thành dĩ thái? Điều gì sẽ xảy ra trong Dãy thứ bảy, trong cuộc tuần hoàn thứ bảy, nếu chúng ta tiến được xa đến thế? Đó không phải những điều Các Ngài quan tâm. Ngay cả Ngày Phán Xét cũng còn cách hàng triệu năm và diễn ra trong một cuộc tuần hoàn khác. Câu nói xưa: "Ngày nào có nỗi khổ của ngày ấy"—người thầy cũ của tôi vẫn thường nhắc lại như vậy. Hãy xử lý những gì thuộc phần việc của mình và những gì đang ở trước mắt, đừng trốn tránh bằng cách quá chăm chú nhìn vào những kết quả xa xôi hơn, vốn sẽ không bao giờ đạt được nếu yêu cầu của hiện tại không được đáp ứng.

They do not deal with idle speculations, impractical speculations, but—

Các Ngài không bàn đến những suy đoán vu vơ, những suy đoán thiếu thực tế, mà—

[110] But so it is. They know that there is a time and a season for all things, and looking ahead and comprehending intuitively the goal for all kingdoms in the immediate future, all their united effort is bent to one end—

[110] Nhưng sự thật là vậy. Các Ngài biết rằng mọi sự đều có thời điểm và chu kỳ riêng; khi nhìn về phía trước và bằng trực giác thấu hiểu mục tiêu dành cho mọi giới trong tương lai gần, toàn bộ nỗ lực hợp nhất của Các Ngài đều hướng đến một mục đích—

They certainly know where it is all going, at least in general—

Các Ngài chắc chắn biết tất cả đang đi về đâu, ít nhất là trên đại thể—

[111] the cultivating of the intuitional telepathic responsiveness of the Communicators who bridge the gap between them and the physical world.

[111] vun bồi khả năng đáp ứng viễn cảm bằng trực giác của những Nhà Giao Tiếp đang bắt cầu qua khoảng cách [Trang 609] giữa Các Ngài và thế giới hồng trần.

They are responsible for bringing the Divine Plan into manifestation. In order to do that, they have to cultivate the intuitional telepathic responsiveness of

Các Ngài có trách nhiệm đưa Thiên Cơ vào biểu hiện. Để làm được điều đó, Các Ngài phải vun bồi khả năng đáp ứng viễn cảm

communicators. They are custodians of the Plan, really.

bằng trực giác của các nhà giao tiếp. Thực sự, Các Ngài là những vị gìn giữ Thiên Cơ.

the cultivating of the intuitional telepathic responsiveness of the Communicators who bridge the gap between them and the physical world.

vun bồi khả năng đáp ứng viễn cảm bằng trực giác của các Nhà Giao Tiếp, những người bắt cầu qua khoảng cách giữa Các Ngài và thế giới hồng trần.

They need bridges in order to get through.

Các Ngài cần những cây cầu để có thể truyền đạt xuyên suốt.

[112] These latter in their turn seek to employ the Observers,

[112] Đến lượt mình, những người này tìm cách sử dụng các Nhà Quan Sát,

Each rank works through the rank immediately below, and 'below' is a relative term. Group two works through group one, and group one appeals to group two. Group three works through group two, and group two appeals to group three. Did I say it right? One appeals to two, and two works through one. Two appeals to three, and three works through two.

Mỗi cấp hoạt động thông qua cấp ngay bên dưới, và "bên dưới" là một thuật ngữ tương đối. Nhóm hai hoạt động thông qua nhóm một, và nhóm một hướng lời cầu viện đến nhóm hai. Nhóm ba hoạt động thông qua nhóm hai, và nhóm hai hướng lời cầu viện đến nhóm ba. Tôi nói đúng chưa? Nhóm một cầu viện nhóm hai, và nhóm hai hoạt động thông qua nhóm một. Nhóm hai cầu viện nhóm ba, và nhóm ba hoạt động thông qua nhóm hai.

[113] Knowers, Communicators, and Observers—all working in a close if oft-times unrealised unity, and all responsive (according to their degree) to the impulsion of the Mind and Will of the Logos, the solar Deity.

[113] Thức Giả, Nhà Giao Tiếp và Nhà Quan Sát—tất cả đều hoạt động trong sự hợp nhất mật thiết, dù thường không nhận ra, và tất cả đều đáp ứng theo mức độ của mình với sự thúc đẩy từ Trí và Ý Chí của Thượng đế, tức Thái dương Thượng đế.

This is a responsiveness even to that Being who stands beyond the Planetary Logos. Three categories: knowers; the distressed communicators, hypersensitive but without the equipment to carry out their task fully developed; and the observers, who are working beyond the ordinary human mind. They are synthesizing all of the trends of knowledge and the best knowledge of the day. They are increasingly more spiritual as

Đây là sự đáp ứng ngay cả với Đấng đứng cao hơn Hành Tinh Thượng đế. Ba nhóm: các thức giả; các nhà giao tiếp chịu nhiều khổ não, quá nhạy cảm nhưng chưa phát triển đầy đủ những phương tiện để thực hiện nhiệm vụ; và các nhà quan sát, những người hoạt động vượt ngoài trí tuệ thông thường của con người. Họ tổng hợp mọi xu hướng tri thức và tri thức tốt nhất của thời đại. Càng đi sâu, các nhóm càng mang tính tinh thần,

we go, more interior as we go. The exterior group is the observers. The communicators may be on the outer level, some of them right now, but they will recede toward the interior. The knowers have definitely receded and are the members of the Spiritual Hierarchy. This is a little different way of looking at things than is presented in the *DINA* books. There are different categories of servers, but in this case the Hierarchy is definitely included. When we are dealing with the seed groups, their particular area of service, the Hierarchy is their inspiration, but they are not included, and I would say these seed group types belong pretty much in the communicators category.

càng hướng vào bên trong. Nhóm bên ngoài là các nhà quan sát. Hiện nay, một số nhà giao tiếp có thể ở cấp độ bên ngoài, nhưng họ sẽ lui dần vào bên trong. Các thức giả chắc chắn đã lui vào trong và là những thành viên của Thánh đoàn. Đây là một cách nhìn hơi khác với cách trình bày trong các sách *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*. Có những nhóm người phụng sự khác nhau, nhưng trong trường hợp này, Thánh đoàn chắc chắn được bao gồm. Khi chúng ta bàn đến các nhóm hạt giống và lĩnh vực phụng sự riêng của họ, Thánh đoàn là nguồn cảm hứng của họ nhưng không nằm trong các nhóm ấy; và tôi cho rằng những loại hình nhóm hạt giống này phần lớn thuộc nhóm các nhà giao tiếp.

The communicators, telepathic communicators—that is the very first seed group. The second seed group is what is called the observers of reality. The term 'organized observers' may be a little more encompassing. Organized observers, a little more encompassing than the Trained Observers per se, but related. Then we have the inspiring group behind it all, the true knowers. This is interesting—

Các nhà giao tiếp, Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm—đó chính là nhóm hạt giống đầu tiên. Nhóm hạt giống thứ hai được gọi là các nhà quan sát thực tại. Thuật ngữ "các nhà quan sát có tổ chức" có thể bao quát hơn một chút. Các nhà quan sát có tổ chức bao quát hơn một chút so với chính Các Nhà Quan Sát Lão Luyện, nhưng có liên hệ với họ. Rồi chúng ta có nhóm truyền cảm hứng ở phía sau tất cả, những thức giả đích thực. Điều này thật thú vị—

[114] Beyond this triple group stand the Thrones, Principalities, and Powers with whom we need not concern ourselves.

[114] Bên ngoài nhóm tam phân này là các Ngai Tòa, các Quyền Thống Trị và các Quyền Năng mà chúng ta không cần quan tâm.

I guess we have crossed a little bit over into the deva kingdom here. We are dealing with higher Creative Hierarchies, angelic groups. When it comes to describing Thrones, Principalities and Powers—is that the order? There are all these hierarchies of angels. The hierarchicalists among us love to classify the different circles or choirs of angels. But obviously these are real groups, and they are beyond even the members of the Hierarchy.

Tôi đoán ở đây chúng ta đã bước sang giới thiên thần một chút. Chúng ta đang bàn đến các Huyền Giai Sáng Tạo cao hơn, các nhóm thiên thần. Khi mô tả các Ngai Thần, Lãnh Thần và Quyền Thần—thứ tự có đúng như vậy không? Có tất cả những Huyền Giai thiên thần này. Những người thích hệ thống thứ bậc trong chúng ta rất thích phân loại các vòng hay các đoàn thiên thần khác nhau. Nhưng hiển nhiên đây là những nhóm có

Maybe we might say: can the Nirmanakayas be part of the Thrones, Principalities and Powers? There are other names which are interesting. Archangels are involved. There are archangels of a certain kind who are not the Planetary Logoi. Terminology becomes confusing, and that is a whole separate study.

thật, và họ vượt trên cả các thành viên của Thánh đoàn. Có lẽ chúng ta có thể hỏi: liệu các Đấng Ứng Thân có thể thuộc các Ngai Thần, Lãnh Thần và Quyền Thần không? Có những danh xưng khác cũng thú vị. Các tổng lãnh thiên thần có liên quan. Có những tổng lãnh thiên thần thuộc một loại nhất định không phải là các Hành Tinh Thượng đế. Thuật ngữ trở nên dễ gây nhầm lẫn, và đó là cả một lĩnh vực nghiên cứu riêng.

It is just enough to know that the New Group of World Workers is very powerful and includes rings of workers, circles of workers, who have different kinds of focus, some much more external than others and some much more interior. When we look at Thrones, Principalities and Powers, we are probably going to be looking at very high workers. I think we could match this with the table of Creative Hierarchies, perhaps. Maybe we could. Beyond man, the fourth—not just kingdom, but the fourth Creative Hierarchy—we can find the Triads and the Divine Builders and the Divine Flames. Maybe they can be equivalent to Thrones, Principalities and Powers. Are the Triads, the Divine Builders and the Divine Flames equivalent to the Thrones, Principalities and Powers? There is a lot of correlating work to do here. It would be like the Tibetan to present all this in a different kind of terminology.

Chỉ cần biết rằng Đoàn Người Mới Hoạt Động Vì Thế Gian rất hùng mạnh và bao gồm những vòng người hoạt động, những nhóm người hoạt động có các loại tiêu điểm khác nhau, một số hướng ra ngoài nhiều hơn hẳn những nhóm khác, và một số hướng vào trong nhiều hơn. Khi xem xét các Ngai Thần, Lãnh Thần và Quyền Thần, có lẽ chúng ta đang xem xét những vị hoạt động ở cấp độ rất cao. Tôi nghĩ có lẽ chúng ta có thể đối chiếu điều này với bảng các Huyền Giai Sáng Tạo. Có lẽ chúng ta có thể. Vượt trên con người, Huyền Giai thứ tư—không chỉ là giới, mà là Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư—chúng ta có thể tìm thấy các Tam Nguyên Tinh Thần, các Đấng Kiến Tạo Thiêng Liêng và các Ngọn Lửa Thiêng Liêng. Có lẽ Các Ngài có thể tương đương với các Ngai Thần, Lãnh Thần và Quyền Thần. Liệu các Tam Nguyên Tinh Thần, các Đấng Kiến Tạo Thiêng Liêng và các Ngọn Lửa Thiêng Liêng có tương đương với các Ngai Thần, Lãnh Thần và Quyền Thần không? Ở đây có rất nhiều công việc đối chiếu cần thực hiện. Trình bày tất cả điều này bằng một hệ thuật ngữ khác rất đúng với cách của Chân sư Tây Tạng.

On the other side of these servers, or world workers—

Ở phía bên kia những người phụng sự, hay những người hoạt động vì thế gian này—

[115] On the other side stands humanity torn by the disasters of the past world war,

[115] Ở phía bên kia là nhân loại chịu sự xâu xé do những thảm họa của cuộc thế chiến vừa qua,

That is World War One when this was written. There has just been quite an emphasis here on the hundredth anniversary, November 11, 2018, of the Armistice. Nobody is surviving in that original form alive today, as far as we know, but the photographic record is there and the films are there. The effort to make all of that seem a very current and living process has been, I think, successful. The coloration of the old films—it looks very, very real.

Khi đoạn này được viết, đó là Thế Chiến Thứ Nhất. Gần đây, ở đây người ta nhấn mạnh khá nhiều đến lễ kỷ niệm một trăm năm ngày Đình chiến, ngày 11 tháng 11 năm 2018. Theo chỗ chúng ta biết, ngày nay không còn ai sống sót trong hình tướng ban đầu ấy, nhưng hồ sơ ảnh và phim vẫn còn. Tôi nghĩ nỗ lực làm cho tất cả những điều đó hiện lên như một tiến trình rất đương thời và sống động đã thành công. Việc tô màu những thước phim cũ—trông rất, rất thật.

humanity torn by the disasters of the past world war,

nhân loại chịu sự giằng xé do những thảm họa của cuộc thế chiến vừa qua,

[116] bewildered by the social, religious and economic pressure of the present, sensitive and responsive to the influences and energies pouring in on the new tide of the Aquarian Age;

[116] hoang mang trước áp lực xã hội, tôn giáo và kinh tế hiện nay, nhạy cảm và đáp ứng với những ảnh hưởng cùng năng lượng đang tuôn vào theo làn sóng mới của Kỷ Nguyên Bảo Bình;

This is torn and suffering humanity—

Đây là nhân loại đang bị giằng xé và đau khổ —

[117] unable to understand and explain, and conscious only of a longing for liberty of thought and of physical condition, snatching at every chance to gain knowledge and so providing a fertile field wherein this new group can work.

[117] không thể thấu hiểu và giải thích, chỉ nhận thức một niềm khao khát tự do tư tưởng cùng tự do về điều kiện thể chất, họ nắm lấy mọi cơ hội để đạt được tri thức, qua đó tạo nên một cánh đồng màu mỡ để đoàn mới này hoạt động.

He is talking here about humanity's responsiveness to the New Group of World Servers, or New Group of World Workers, including the Hierarchy. But he seems to hint that Thrones, Principalities and Powers too have their role to play. You kind of wonder whether the Powers do not correlate with that level of the Sea of Fire wherein the Council Chamber of Shamballa might be found. There is a lot of confusion when many terms are used to mean the same

Ở đây Ngài đang nói về sự đáp ứng của nhân loại với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, hay Đoàn Người Mới Hoạt Động Vì Thế Gian, bao gồm cả Thánh đoàn. Nhưng dường như Ngài hàm ý rằng các Ngai Thần, Lãnh Thần và Quyền Thần cũng có vai trò của mình. Người ta tự hỏi liệu các Quyền Thần có tương ứng với cấp độ của Biển Lửa, nơi có thể tìm thấy Phòng Hội Đồng của Shamballa, hay không. Có rất nhiều nhầm lẫn khi nhiều thuật ngữ cùng chỉ một điều, nhưng chúng

thing, but we have to sort it all out and find out if it is really, really so.

ta phải phân định tất cả và tìm hiểu xem có thực sự đúng như vậy không.

[118] We have seen that the objective of all inner training is to develop the esoteric sense, and to unfold that inner sensitive awareness which will enable a man to function, not only as a Son of God in physical incarnation but as one who also possesses that continuity of consciousness which will enable him to be interiorly awake as well as exteriorly active.

[118] Chúng ta đã thấy rằng mục tiêu của mọi sự rèn luyện nội tâm là phát triển ý thức nội môn và khai mở sự nhận thức nhạy bén bên trong, giúp một người hoạt động không chỉ như một Người Con của Thượng đế đang lâm phàm nơi cõi hồng trần, mà còn như người sở hữu sự liên tục của tâm thức, giúp y vừa tỉnh thức bên trong vừa tích cực bên ngoài.

The esoteric sense. Not only outer training, but inner training is required of us, and that is the harder part, I think, and that for which we need a subtle and purified consciousness. We are on our way to build the foundation for the cultivation of that kind of consciousness, which every member of the Hierarchy possesses.

Giác quan nội môn. Chúng ta không chỉ cần được huấn luyện bên ngoài mà cả bên trong; tôi nghĩ đó là phần khó hơn, đòi hỏi chúng ta phải có một tâm thức tinh tế và thanh khiết. Chúng ta đang trên đường xây dựng nền tảng để vun bồi loại tâm thức ấy, loại tâm thức mà mọi thành viên của Thánh đoàn đều sở hữu.

[119] This is accomplished through developing the power to be a trained Observer.

[119] Điều này được hoàn thành bằng cách phát triển năng lực trở thành một Người Quan Sát được rèn luyện.

In a way, this is equivalent to the second of the seed groups, that of the Trained Observers. He has not really laid all that out the way he does in *Discipleship in the New Age*. Just imagine what a stressful and wonderful situation Alice Bailey was in, to have to respond to this tremendous download of knowledge and somehow to be there and get it into form in the days of the typewriter, and then distribute it. How many of our lives have been so tremendously enriched by what Alice Bailey did in line with the Tibetan? Of course, the same holds true for Blavatsky.

Theo một nghĩa nào đó, điều này tương đương với nhóm thứ hai trong các nhóm hạt giống, nhóm Các Nhà Quan Sát Lão Luyện. Ngài chưa thực sự trình bày tất cả điều ấy như cách Ngài làm trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*. Hãy hình dung Alice Bailey đã ở trong một hoàn cảnh vừa căng thẳng vừa kỳ diệu đến mức nào, khi phải đáp ứng với lượng tri thức khổng lồ được truyền xuống này, bằng cách nào đó luôn có mặt để đưa nó thành hình trong thời đại máy đánh chữ, rồi phổ biến nó. Cuộc đời của biết bao người trong chúng ta đã trở nên phong phú vô cùng nhờ những gì Alice Bailey thực hiện trong sự hợp tác với Chân sư Tây Tạng? Dĩ nhiên, điều đó cũng đúng với Blavatsky.

This is accomplished through developing the power to be a trained Observer.

Điều này được thực hiện thông qua việc phát triển năng lực trở thành một Nhà Quan Sát lão luyện.

Not just a telepathic communicator, although he does seem to reverse the positions here. The observers are the organized observers, and they are on the outer circle, and somehow the telepathic communicators are the next interior group, even though in the seed groups they are listed in a different order.

Không chỉ là một nhà giao tiếp viễn cảm, dù ở đây dường như Ngài đảo ngược các vị trí. Các nhà quan sát là các nhà quan sát có tổ chức, và họ thuộc vòng bên ngoài; còn bằng cách nào đó, Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm là nhóm kế tiếp ở phía trong, mặc dù trong các nhóm hạt giống họ được liệt kê theo một thứ tự khác.

[120] I commend these words to all aspirants. It is persistence in the attitude of right observation that brings about detachment from form, a subsequent power to use form at will and with the end in view of furthering hierarchical plans and consequent usefulness to humanity.

[120] Tôi khuyên mọi người chí nguyện ghi nhớ những lời này. Chính sự kiên trì giữ thái độ quan sát đúng đắn tạo ra sự tách rời khỏi hình tướng, tiếp theo là năng lực tùy ý sử dụng hình tướng nhằm xúc tiến các kế hoạch của Thánh đoàn và nhờ đó trở nên hữu ích đối với nhân loại.

It is this persistence in right observation. This section emphasizes the value of correct observation and correlates with the work of the organized observers, the outer group of the New Group of World Workers.

Chính là sự kiên trì quan sát đúng đắn này. Phần này nhấn mạnh giá trị của việc quan sát đúng đắn và tương ứng với công việc của các nhà quan sát có tổ chức, nhóm bên ngoài của Đoàn Người Mới Hoạt Động Vì Thế Gian.

[121] When this power to observe has been somewhat brought about, we then have the aspirant joining that intermediate group of trained Communicators

[121] Khi năng lực quan sát này đã phần nào hình thành, người chí nguyện sẽ gia nhập nhóm trung gian gồm những Nhà Giao Tiếp đã được rèn luyện,

The telepathic communicators, akin to the telepathic communicators of the ten seed groups—

Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm, tương tự Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm trong mười nhóm hạt giống—

[122] who stand between the aforementioned groups (the exoteric groups and the group of spiritual workers on the subjective plane)

[122] đứng giữa các nhóm nói trên—các nhóm ngoại môn và nhóm người hoạt động tinh thần trên cõi nội tại—để diễn giải nhóm này cho nhóm kia.

At least on the plane of the soul, or in the cosmic ethers. At this time when this was written, yes, there had been that movement. At least the plane of the soul, the higher mental plane—at least that. The communicators are intermediate, and they suffer as all intermediate groups do. They are really caught by their own sensitivity and their inability to express all that they perceive, so they have yet much to develop.

Ít nhất là trên cõi của linh hồn, hoặc trong các dĩ thái vũ trụ. Vào thời điểm viết những lời này, đúng vậy, sự chuyển dịch ấy đã diễn ra. Ít nhất là cõi của linh hồn, cõi thượng trí —ít nhất là như thế. Các nhà giao tiếp đứng ở vị trí trung gian và chịu đau khổ như mọi nhóm trung gian. Chính sự nhạy cảm của mình thực sự khiến họ mắc kẹt và việc không thể biểu đạt tất cả những gì họ tri giác, vì vậy họ còn nhiều điều phải phát triển.

Who stand between the aforementioned groups, the exoteric groups

Đứng giữa những nhóm nói trên, các nhóm ngoại môn

of organized observers,

gồm các nhà quan sát có tổ chức,

and the group of spiritual workers on the subjective plane.

và nhóm những người hoạt động tinh thần trên cõi chủ quan.

Of course, this group of communicators is also spiritual, but not in a still higher subjective sense, because they are not really yet focused as is the spiritual group, at least on the higher mental plane and beyond.

Dĩ nhiên, nhóm các nhà giao tiếp này cũng mang tính tinh thần, nhưng chưa theo nghĩa chủ quan còn cao hơn nữa, vì họ chưa thực sự tập trung như nhóm tinh thần, ít nhất là trên cõi thượng trí và cao hơn.

[123] It is well to remember that even the members of the Hierarchy profit by the opinions and advice of those disinterested disciples

[123] Nên nhớ rằng ngay cả các thành viên [Trang 610] của Thánh đoàn cũng được lợi từ ý kiến và lời khuyên của những đệ tử vô tư,

They have dropped their ego, and they are perceiving and observing in a way which is accurate and useful—

Họ đã buông bỏ phàm ngã, và đang tri giác, quan sát một cách chính xác và hữu ích—

[124] who can be trusted to rightly recognise and interpret the need of the hour.

[124] những người có thể được tin cậy để nhận biết và diễn giải đúng nhu cầu của thời điểm hiện tại.

There is interplay between these three groups within the New Group of World Workers.

Có sự tương tác giữa ba nhóm này trong Đoàn Người Mới Hoạt Động Vì Thế Gian.

[125] When this stage has been reached and a man is in conscious touch with the plan

[125] Khi đã đạt đến giai đoạn này và một người tiếp xúc hữu thức với Thiên Cơ,

I guess that is—is this the true inner group?

Tôi đoán đó là—đây có phải nhóm bên trong đích thực không?

[126] then true magical work can begin.

[126] công việc huyền thuật đích thực có thể bắt đầu.

We are no longer simply an aspirant to the magical art. The true work can begin.

Chúng ta không còn chỉ là người chí nguyện hướng đến nghệ thuật huyền thuật. Công việc đích thực có thể bắt đầu.

[127] Men and women, who are beginning to live as souls, can undertake the magical work of the new age,

[127] Những người nam và nữ đang bắt đầu sống như các linh hồn có thể đảm nhận công việc huyền thuật của kỷ nguyên mới,

Maybe this is the communicators. I am not sure yet—

Có lẽ đây là các nhà giao tiếp. Tôi vẫn chưa chắc—

[128] and can inaugurate those changes and that rebuilding which will bring about the manifestation of the new heavens

[128] đồng thời mở đầu những thay đổi và công cuộc tái thiết sẽ mang lại sự biểu hiện của các tầng trời mới

Or the different attitude towards the subtle world, certainly—

Hoặc chắc chắn là một thái độ khác đối với thế giới vi tế—

[129] and the new earth,

[129] và Trái Đất mới,

What is earth? It is not just the dense physical plane. It is the dense physical body of the Planetary Logos and of the Solar Logos —

Đất là gì? Không chỉ là cõi hồng trần đậm đặc. Đó là thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế và của Thái dương Thượng đế—

[130] to which all the Scriptures of the world bear eloquent testimony.

[130] mà mọi Thánh Kinh trên thế giới đều hùng hồn chứng thực.

But there will be transformation of relations on the outer plane, and maybe that is another way of looking at the new earth: transformation of relations on the outer plane. There is this utopian vision. Interesting that it is carried on often by those with a powerful Aquarius, and interesting that the lowest of the Creative Hierarchies, which seems to be responsible for bringing through the manifestation of the divine idea, is ruled by Aquarius.

Nhưng sẽ có sự chuyển đổi các mối quan hệ trên cõi bên ngoài, và có lẽ đó là một cách khác để nhìn nhận đất mới: sự chuyển đổi các mối quan hệ trên cõi bên ngoài. Có tầm nhìn về một thế giới lý tưởng như thế. Thật thú vị khi tầm nhìn ấy thường được những người có ảnh hưởng Bảo Bình mạnh mẽ tiếp nối; và cũng thật thú vị khi Huyền Giai Sáng Tạo thấp nhất, dường như chịu trách nhiệm đưa ý tưởng thiêng liêng vào biểu hiện, lại do Bảo Bình cai quản.

[131] They can then work with forces in etheric matter and so bring into being those physical plane creations and organisations

[131] Khi ấy, họ có thể hoạt động với các mãnh lực trong vật chất dĩ thái và nhờ đó đưa vào hiện tồn những tạo vật cùng tổ chức trên cõi hồng trần,

Let us call it patterns—

Chúng ta hãy gọi đó là những mô hình—

[132] which will more adequately embody the life of God in the Aquarian Age which is now upon us. It is to this stage that Rule XV refers.

[132] vốn sẽ hiện thân đầy đủ hơn cho sự sống của Thượng đế trong Kỷ Nguyên Bảo Bình hiện đang đến với chúng ta. Quy Luật Mười Lăm đề cập đến giai đoạn này.

I think the best thing to do is to look again at Rule Fifteen and just say it.

Tôi nghĩ điều tốt nhất nên làm là xem lại Quy luật Mười Lăm và đọc lên.

The fires approach the shadow, yet burn it not. The fire sheath is completed. Let the magician chant the words that blend the fire and water.

Các ngọn lửa tiếp cận cái bóng, nhưng không đốt cháy nó. Lớp vỏ lửa đã hoàn thành. Hãy để nhà huyền thuật xướng lên những lời kết hợp lửa và nước.

This refers really to bringing the Divine Plan into completion upon the physical plane. There is never completion, but into a much greater reflection of the purposeful archetypes on the archetypal plane. There is a lot of the archetype found on the buddhic plane, but more specifically the two esoteric planes are the Monadic and the logoic. That is where I think the highest archetypes meant to be manifested on the lowest levels

Điều này thực sự nói đến việc đưa Thiên Cơ đến chỗ hoàn thành trên cõi hồng trần. Không bao giờ có sự hoàn thành, mà là đạt đến một sự phản ánh đầy đủ hơn nhiều những nguyên mẫu mang thiên ý trên cõi nguyên mẫu. Trên cõi Bồ đề có nhiều nguyên mẫu, nhưng nói cụ thể hơn, hai cõi nội môn là cõi chân thần và cõi thượng đế. Tôi nghĩ đó là nơi có thể tìm thấy những nguyên mẫu cao nhất vốn phải biểu hiện trên các cấp độ

of the cosmic physical plane, that is where those patterns can be found—up there.

thấp nhất của cõi hồng trần vũ trụ; chính trên đó có thể tìm thấy những mô hình ấy.

What a language: on the Monadic and logoic plane.

Cách diễn đạt thật đặc biệt: trên cõi chân thần và cõi thượng đế.

They can then work with forces in etheric matter and so bring into being those physical plane creations and organisations

Khi ấy, họ có thể làm việc với các mãnh lực trong vật chất dĩ thái và nhờ đó đưa vào hiện hữu những tạo vật và tổ chức trên cõi hồng trần

We have to say all of them patterns superior to the present patterns of relationship—

Chúng ta phải nói rằng tất cả đều là những mô hình cao hơn các mô hình quan hệ hiện tại—

which will more adequately

sẽ thể hiện đầy đủ hơn

At least—

Ít nhất là—

embody the life of God

sự sống của Thượng đế

The archetypes of the higher levels—

Những nguyên mẫu của các cấp độ cao hơn —

in the Aquarian Age which is now upon us.

trong Kỷ Nguyên Bảo Bình hiện đang đến với chúng ta.

Maybe it has not begun completely free of the crosscurrents of the Piscean Age, but it is pretty well almost clear. Maybe not quite a century to go, maybe eighty years to go and a bit more in some cases.

Có lẽ kỷ nguyên này chưa bắt đầu trong trạng thái hoàn toàn thoát khỏi những dòng chảy ngược chiều của Kỷ Nguyên Song Ngư, nhưng cũng đã gần như thông thoáng. Có lẽ chưa đầy một thế kỷ nữa, có lẽ còn tám mươi năm, và trong một số trường hợp thì lâu hơn đôi chút.

It is to this stage that Rule XV refers.

Chính giai đoạn này là điều Quy luật XV đề cập đến.

[133] These words mark the consummation of the magical work, and are equally true of the magical work of a solar Logos, of a planetary Logos,

[133] Những lời này đánh dấu sự hoàn thành của công việc huyền thuật, và cũng đúng như nhau đối với công việc huyền

thuật của một Thái dương Thượng đế, một Hành Tinh Thượng đế,

Rule Fifteen—let us look at it, because that is what he is referring to.

Quy luật Mười Lăm—chúng ta hãy xem lại, vì đó là điều Ngài đang đề cập đến.

These words mark the consummation of the magical work,

Những lời này đánh dấu sự viên thành của công việc huyền thuật,

The inner is manifest within the outer. We have to bring heaven to earth. The highest and the lowest meet—

Cái bên trong biểu hiện trong cái bên ngoài. Chúng ta phải đưa thiên giới xuống trần gian. Cái cao nhất và cái thấp nhất gặp nhau —

and are equally true of the magical work of a solar Logos, of a planetary Logos,

và đều đúng với công việc huyền thuật của một Thái dương Thượng đế, của một Hành Tinh Thượng đế,

[134] of an incarnating soul, or of that advanced human being who has learnt to work as a white magician under the plan of the great White Lodge.

[134] một linh hồn đang nhập thể, hoặc một con người tiến hóa cao đã học cách hoạt động như một nhà huyền thuật chánh đạo dưới Thiên Cơ của Thánh đoàn.

This Rule Fifteen, maybe like some of the others, has multiple levels of application.

Quy luật Mười Lăm này, có lẽ cũng như một số quy luật khác, có nhiều cấp độ áp dụng.

[135] It, of course, refers to the work of those who through intellectual achievement have learnt to work as magicians but on what is called the black side,

[135] Dĩ nhiên, chúng cũng đề cập đến công việc của những người đã học cách hoạt động như các nhà huyền thuật nhờ thành tựu trí tuệ, nhưng ở phía được gọi là hắc đạo, vì

It is amazing how the movie Star Wars, talking about the Force and the light side of the Force and the dark side of the Force, really caught something archetypal and occult. There are those who work with the dark side of the Force, and here it even says the black side: the extinguishing of consciousness in matter, really. Through intellectual achievement alone, they have tremendous intellect, and he has told us the raising of the concrete mind to levels that

Thật đáng kinh ngạc khi bộ phim Chiến Tranh Giữa Các Vì Sao, qua việc nói về Mãnh Lực, phía ánh sáng và phía bóng tối của Mãnh Lực, đã thực sự nắm bắt được điều gì đó mang tính nguyên mẫu và huyền bí. Có những người làm việc với phía bóng tối của Mãnh Lực, và ở đây thậm chí còn nói là phía hắc đạo: thực chất là sự dập tắt tâm thức trong vật chất. Chỉ nhờ thành tựu trí tuệ, họ có trí năng phi thường, và Ngài đã nói với chúng ta về việc nâng trí cụ thể lên những

we really cannot conceive. It refers also, this consummating magical work, to these Lords of Form and hateful lust and wicked pride, something like that. He says brothers nonetheless. Of course, every emanation is an aspect of the One, and if an emanation has wandered too far into the land of distances, as the phrase is used, they have to retrace their steps.

cấp độ mà chúng ta thực sự không thể hình dung. Công việc huyền thuật đạt đến viên thành này cũng liên quan đến các Chúa Tể Hình Tướng, dục vọng đầy thù hận và lòng kiêu hãnh độc ác—đại ý như vậy. Ngài nói rằng dù sao họ vẫn là huynh đệ. Dĩ nhiên, mỗi xuất lộ đều là một phương diện của Đấng Duy Nhất, và nếu một xuất lộ đã đi quá xa vào miền xa cách, theo cách diễn đạt ấy, thì họ phải lần theo đường cũ mà trở về.

[136] the same rules of magical work hold good for both groups, though the motivating impulse differs.

[136] các quy luật của công việc huyền thuật đều có giá trị đối với cả hai nhóm, dù động lực thúc đẩy khác nhau.

They are really brothers, as it is called, our 'brothers of unique blindness.' You kind of wonder: who are we and who are they? Whatever experience they have had, it is a bit like the group soul: on the highest level it will be reclaimed by all of us as the One Being. It is not that there is any such thing as a lasting unique experience.

Họ thực sự là huynh đệ, như cách gọi "những huynh đệ mù quáng một cách đặc biệt" của chúng ta. Người ta không khỏi tự hỏi: chúng ta là ai và họ là ai? Bất kể họ đã trải qua kinh nghiệm nào, điều đó phần nào giống như hồn nhóm: trên cấp độ cao nhất, tất cả chúng ta, với tư cách Đấng Duy Nhất, sẽ thu hồi kinh nghiệm ấy. Không có cái gọi là một kinh nghiệm riêng biệt tồn tại mãi mãi.

Who and what were you in the previous solar system, rather than the previous universe and the universe before that, the universe before that, and infinitely on? There is only one Being. The experience of any emanation belongs to the Being that emanated all those emanations, and that we are. Of course, that is stretching it, but if one thinks about it, there is no experience by any apparently distinct emanation from which we are excluded ultimately, good or bad.

Các bạn đã là ai và là gì trong hệ mặt trời trước, chứ chưa nói đến vũ trụ trước, rồi vũ trụ trước nữa, trước nữa, cứ thế vô tận? Chỉ có một Đấng duy nhất. Kinh nghiệm của bất kỳ xuất lộ nào cũng thuộc về Đấng đã phát xuất mọi xuất lộ ấy, và chúng ta chính là Đấng đó. Dĩ nhiên, nói như vậy là đẩy ý tưởng đi rất xa, nhưng nếu suy ngẫm, thì xét đến cùng, không có kinh nghiệm nào của bất kỳ xuất lộ có vẻ riêng biệt nào, dù tốt hay xấu, mà chúng ta lại không dự phần.

[137] But with the work of the black magician we have naught to do.

[137] Nhưng chúng ta không liên quan gì đến công việc của nhà hắc thuật.

He does explain it here and there. He says they are worse than anything you can imagine, which is probably fortunate.

Rải rác đây đó, Ngài có giải thích về điều này. Ngài nói họ còn tệ hơn bất cứ điều gì các bạn

có thể tưởng tượng, và có lẽ không tưởng tượng nổi cũng là điều may mắn.

[138] That which they do is powerful in transient effect, using the word transient in its cyclic sense; but these effects must in due time cease,

[138] Những gì họ làm có tác động mạnh mẽ nhưng nhất thời—từ "nhất thời" ở đây được dùng theo nghĩa chu kỳ; tuy nhiên, đến đúng thời điểm, những tác động này phải chấm dứt

Maybe the Judgment Day, with respect to our planet—

Có lẽ là Ngày Phán Xét, đối với hành tinh chúng ta—

[139] and be subordinated to the claims and the work of the bringers of light and of life.

[139] và phục tùng những đòi hỏi cùng công việc của những người mang lại ánh sáng và sự sống.

I suppose there are just areas of the universe in which the equivalent of these Lords of Form work, and eventually they are cast out. What a long road back it must be. Yet who is participating? Is it only they, or do we somehow, as the One Being, reclaim their experience too, and the experience of all? Individuality does not last forever, is what I am trying to say. It is a cyclic phenomenon.

Tôi cho rằng có những vùng trong vũ trụ nơi các vị tương đương với những Chúa Tể Hình Tướng này hoạt động, và cuối cùng họ bị trục xuất. Con đường trở về hẳn phải dài biết bao. Nhưng ai đang dự phần? Chỉ có họ, hay bằng cách nào đó, với tư cách Đấng Duy Nhất, chúng ta cũng thu hồi kinh nghiệm của họ và kinh nghiệm của tất cả? Điều tôi muốn nói là tính cá thể không tồn tại mãi mãi. Đó là một hiện tượng có tính chu kỳ.

[140] The shadow stage is the dim and uncertain period which is found prior to dense and concrete manifestation.

[140] Giai đoạn bóng mờ là thời kỳ mờ tối và bất định có trước sự biểu hiện đậm đặc và cụ thể.

I guess we could say: is this an etheric stage?

Tôi nghĩ chúng ta có thể hỏi: đây có phải là một giai đoạn dĩ thái không?

[141] It does not here refer to the shadow as the counterpart in physical manifestation of the soul.

[141] Ở đây, nó không chỉ cái bóng như là Đối phần của linh hồn trong sự biểu hiện hồng trần.

We are not talking here about any negativity, not talking about the psychological shadow.

Ở đây chúng ta không nói đến bất kỳ điều tiêu cực nào, cũng không nói đến cái bóng tâm lý.

[142] It refers to one of the intermediate stages in the creative process. It is technically called the "stage of the waxing and the waning of the nebulae",

[142] Nó chỉ một trong những giai đoạn trung gian của tiến trình sáng tạo. [Page 611] Về mặt chuyên môn, nó được gọi là "giai đoạn tăng trưởng và suy giảm của các tinh vân",

That is interesting—

Điều đó thật thú vị—

[143] and this stage precedes the appearance of the more stabilised and relatively static exoteric form.

[143] và giai đoạn này đi trước sự xuất hiện của hình tướng ngoại môn ổn định hơn và tương đối tĩnh tại. Trong sự hình thành một hệ mặt trời,

Indeed, it seems etheric, and then precipitating into greater immobility and stability in the form of a solar system.

Quả thực, dường như đó là trạng thái dĩ thái, rồi ngưng tụ thành một trạng thái bất động và ổn định hơn dưới hình thức một hệ mặt trời.

[144] this is recognised as a preliminary period and can be seen going on in the starry heavens.

[144] đây được xem là một thời kỳ sơ khởi và có thể quan sát thấy đang diễn ra trên bầu trời đầy sao.

First the nebulae, and then their precipitation. First the nebulae and then their—what should we call it?—precipitation or densification.

Trước hết là các tinh vân, rồi đến sự ngưng tụ của chúng. Trước hết là các tinh vân, rồi đến—chúng ta nên gọi là gì?—sự ngưng tụ hay sự đậm đặc hóa của chúng.

[145] It indicates the stage wherein the Great Magician is only in process of carrying forward His work;

[145] Nó biểu thị giai đoạn mà Nhà Huyền Thuật Vĩ Đại mới chỉ đang tiến hành công việc của Ngài;

The Great Magician sounds like the God of the universe, really, or the God of any system.

Nhà Huyền Thuật Vĩ Đại nghe thực sự như Thượng đế của vũ trụ, hoặc Thượng đế của bất kỳ hệ thống nào.

[146] He has not yet finally chanted those mystic words or those spiritual sounds which will produce concretion and the tangible appearance of form.

[146] Ngài chưa xướng lên trọn vẹn những linh từ thần bí hoặc những âm thanh tinh thần sẽ tạo nên sự cụ thể hóa và sự xuất hiện hữu hình của hình tướng.

I do not think he is being too specific about who the Great Magician is. Ultimately, it

Tôi không nghĩ Ngài nói quá cụ thể về việc Nhà Huyền Thuật Vĩ Đại là ai. Xét đến cùng,

would have to be the Universal Logos, but that is ultimate. The Great Magician would ultimately be the Universal Logos, but the Solar Logos is a great magician. The Cosmic Logos is; the Supercosmic Logos is; the Galactic Logos is. They are all great magicians. But we have to get a bit stellar to get these nebulae going, I think, although probably certain planets go through a shadow stage before they become densified, if they ever do.

đó phải là Thượng đế Vũ Trụ, nhưng đó là xét đến chỗ tối hậu. Nhà Huyền Thuật Vĩ Đại, xét đến cùng, sẽ là Thượng đế Vũ Trụ, nhưng Thái dương Thượng đế cũng là một nhà huyền thuật vĩ đại. Thượng đế Vũ Trụ cũng vậy; Thượng đế Siêu Vũ Trụ cũng vậy; Thượng đế Thiên Hà cũng vậy. Các Ngài đều là những nhà huyền thuật vĩ đại. Nhưng tôi nghĩ chúng ta phải xét đến quy mô các vì sao thì mới có sự hình thành những tinh vân này, mặc dù có lẽ một số hành tinh cũng trải qua giai đoạn cái bóng trước khi trở nên đậm đặc, nếu chúng thực sự đạt đến trạng thái đó.

Some planets, I do not know, they are on their way to densification. Do they ever reach it?

Một số hành tinh, tôi không biết, đang trên đường trở nên đậm đặc. Liệu chúng có bao giờ đạt đến trạng thái ấy không?

[147] ***The Secret Doctrine*** **refers to the three fires, and these are of ancient usage; the** ***Vishnu Purana*** **gives these fires exactly the same nomenclature as does H.P.B. who borrowed the terms from the ancient Scripture. Electric Fire, Solar Fire and Fire by Friction, when brought into conjunction, produce the manifested macrocosm and microcosm, and to this conjunction my earlier** ***Treatise on Cosmic Fire*** **referred.**

[147] ***Giáo Lý Bí Nhiệm*** **đề cập đến ba thứ lửa, và các danh xưng này đã được sử dụng từ thời cổ đại;** ***Vishnu Purana*** **gọi các thứ lửa này bằng đúng danh pháp mà Bà H.P.B. đã dùng khi vay mượn các thuật ngữ ấy từ Thánh thư cổ xưa. Lửa Điện, Lửa Thái dương và Lửa ma sát, khi được kết hợp với nhau, tạo ra Đại thiên địa và Tiểu thiên địa biểu hiện;** ***Luận về Lửa Vũ Trụ*** **trước đây của tôi đã đề cập đến sự kết hợp này.**

Three fires come together to produce a dense manifestation, the manifested Macrocosm and Microcosm. It takes three. It takes three to work through a fourth. It takes the lower mind, the astral vehicle and the etheric field to work through the dense physical matter. Three appear in a fourth. Maybe it takes the energies of the logoic, Monadic and atmic plane to manifest in some more tangible way on the buddhic plane.

Ba ngọn lửa kết hợp với nhau để tạo ra một sự biểu hiện đậm đặc, đại thiên địa và tiểu thiên địa biểu hiện. Cần có ba. Cần có ba để hoạt động thông qua một yếu tố thứ tư. Cần có hạ trí, hiện thể cảm dục và trường dĩ thái để hoạt động thông qua vật chất hồng trần đậm đặc. Ba xuất hiện trong một yếu tố thứ tư. Có lẽ cần có năng lượng của các cõi thượng đế, chân thần và atma để biểu hiện theo một cách hữu hình hơn trên cõi Bồ đề.

[148] These fires are esoterically one fire but this fire produces, according to the

[148] Về mặt huyền bí, các thứ lửa này là một lửa duy nhất, nhưng tùy theo tâm thức

witnessing consciousness (itself at varying stages of evolutionary development) the effect of differentiated fiery essence.

chứng kiến—vốn ở những giai đoạn phát triển tiến hóa khác nhau—lửa này tạo ra hiệu quả của tinh chất lửa đã biến phân.

I think this is very—there is one fire. There is one God. There is one Being, and the three. There is always the point in the triangle and the three that are emanated from it. These are some of the laws, at least of our solar system, of our universe. You kind of wonder: will these laws prevail, and have they prevailed, in other universes?

Tôi nghĩ điều này thật là—chỉ có một ngọn lửa. Chỉ có một Thượng đế. Chỉ có một Đấng duy nhất, và bộ ba. Luôn có điểm trong tam giác và bộ ba phát xuất từ điểm ấy. Đây là một số định luật, ít nhất là của hệ mặt trời chúng ta, của vũ trụ chúng ta. Người ta không khỏi tự hỏi: liệu những định luật này sẽ có hiệu lực, và đã từng có hiệu lực, trong những vũ trụ khác không?

[149] This fiery essence can be known as Life itself, or as the "Self-shining Light," or it can be known as the active form inherent in the one substance which underlies all phenomena.

[149] Tinh chất lửa này có thể được biết đến như chính Sự Sống, hoặc như "Ánh Sáng Tự Chiếu", hoặc có thể được biết đến như hình tướng hoạt động vốn có trong chất liệu duy nhất làm nền tảng cho mọi hiện tượng.

The fiery essence—I think of it, we will think of this as pure Being. From one perspective, this fiery essence is pure Being, the absolute Isness, than which there is no other. It is so ultimate there can be no cause. It is the cause only of itself. It is not even the cause of itself; it just always, always was. That is pretty hard when we think in terms of time and causality.

Tinh chất lửa—tôi nghĩ về nó, chúng ta sẽ nghĩ về nó như Bản Thể thuần khiết. Từ một góc nhìn, tinh chất lửa này là Bản Thể thuần khiết, sự Hiện Hữu tuyệt đối, ngoài đó không có gì khác. Nó tối hậu đến mức không thể có nguyên nhân nào. Nó chỉ là nguyên nhân của chính nó. Thậm chí nó cũng không phải là nguyên nhân của chính nó; nó đơn giản là đã luôn luôn, luôn luôn hiện hữu. Điều đó khá khó hiểu khi chúng ta suy nghĩ theo thời gian và quan hệ nhân quả.

It is hard to think of this ultimate substantiality, this ultimate essence, as existing forever. I think if we do get into that kind of thought, it really will do something to the mind and the way it perceives.

Thật khó hình dung tính chất liệu tối hậu này, tinh chất tối hậu này, tồn tại vĩnh viễn. Tôi nghĩ nếu thực sự đi vào lối tư duy ấy, nó sẽ thật sự tác động đến thể trí và cách thể trí tri giác.

[150] In this final rule for magic the fires which are considered are those of matter itself which approach the shadow and (as the Old Commentary symbolically

[150] Trong quy luật huyền thuật cuối cùng này, các thứ lửa được xem xét là những thứ lửa của chính vật chất, đang tiến đến bóng mờ và—như *Cổ Luận* diễn đạt

expresses it) "rise up from the second darkness at the call of the spirit of light and meet in their appointed place that which will absorb them and raise them to the fiery point from whence the fires of living light and radiant life have come."

bằng biểu tượng—"trỗi dậy từ bóng tối thứ hai theo tiếng gọi của tinh thần ánh sáng, rồi gặp tại nơi đã được ấn định cái sẽ hấp thu và nâng chúng lên điểm rực lửa mà từ đó các ngọn lửa của ánh sáng sống động và sự sống rạng ngời đã xuất phát."

Very beautiful. It seems what we are speaking about here: fires of matter which

Thật đẹp. Dường như điều chúng ta đang nói đến ở đây là những ngọn lửa của vật chất

rise up from the second darkness,

vươn lên từ bóng tối thứ hai,

maybe the darkness of dense form, unprincipled form systemically considered, and unprincipled matter, at the call, the magnetic

có lẽ là bóng tối của hình tướng đậm đặc, hình tướng không có nguyên khí xét trong phạm vi hệ mặt trời, và vật chất không có nguyên khí, theo tiếng gọi, tiếng gọi từ tính

call of the spirit of light,

của tinh thần ánh sáng,

which has been magically descending and meaning to mold this formless matter,

vốn đang giáng xuống bằng huyền thuật và có ý định nhào nặn vật chất vô hình tướng này,

and meet in their appointed place that which will absorb them.

và tại nơi đã định, gặp điều sẽ hấp thu chúng.

That is the sheath covered by the shadow finally,

Cuối cùng, đó là lớp vỏ mà cái bóng bao phủ,

and raise them to the fiery point from whence the fires of living light and radiant life have come.

và nâng chúng lên điểm lửa, nơi đã phát xuất những ngọn lửa của ánh sáng sống động và sự sống rực rỡ.

This section of the Old Commentary is all about raising and redeeming the matter of the previous solar system. I imagine that there may be leftovers in the incarnations of any Solar Logos, and who knows about greater Logoi? The matter-energy which vibrates to an earlier type of ray or pattern has to be reconditioned, transmuted, transformed, redeemed, brought into

Đoạn Cổ Luận này hoàn toàn nói về việc nâng cao và cứu chuộc vật chất của hệ mặt trời trước. Tôi hình dung rằng trong những lần lâm phàm của bất kỳ Thái dương Thượng đế nào cũng có thể còn những phần tồn dư; còn đối với các Thượng đế vĩ đại hơn thì ai biết được? Vật chất–năng lượng rung động theo một loại cung hay mô hình trước đó phải được định hình lại, chuyển hoá,

alignment with the pattern of the hour, which in our case is the second-ray pattern. In the process of redeeming the leftovers, there is much suffering involved. Here on our planet, I think we are the foremost redeeming agency, planet, in our solar system. It is really a reconditioning, a repatterning of the earlier interaction that characterized the previous major solar system, and maybe it always has to be done.

chuyển đổi, cứu chuộc và đưa vào chỉnh hợp với mô hình của thời kỳ hiện tại, mà trong trường hợp của chúng ta là mô hình cung hai. Tiến trình cứu chuộc những phần tồn dư gắn liền với nhiều đau khổ. Tôi nghĩ trong hệ mặt trời chúng ta, hành tinh chúng ta là tác nhân cứu chuộc hàng đầu, là hành tinh cứu chuộc hàng đầu. Đó thực sự là việc định hình lại, tái lập mô hình cho sự tương tác trước kia vốn là đặc trưng của hệ mặt trời lớn trước đó, và có lẽ công việc này luôn phải được thực hiện.

Maybe there is always a kind of residue or a leftover, just as there is karma, 'the unfinished business of the past,' as Dane Rudhyar refers to it. We seem to be here on page 611, and if we were to look at where this all started, it started with the esoteric sense, from 601 to 611. This is going to take some time, I can see that. I am sort of piling the commentaries on. We are just about at three hours, so this might be a good place to stop and then find a way and a time to work it all out. We are about to begin something called 'The Negation of the Great Illusion.' We seem to be here on page, I think, 599, and this is 611. That is the end of number eleven, and we are starting number twelve. Could that be correct? This is where I find myself oftentimes confused. We are at 611 and we have another thirty pages of text, and of document we have twenty-five pages, so there is light at the end of the tunnel. When one is on a roll, one has to try to do these things if possible, and that is what I am trying to do.

Có lẽ luôn có một loại cặn dư hay phần tồn đọng, cũng như có nghiệp quả, "công việc chưa hoàn tất của quá khứ", theo cách Dane Rudhyar gọi. Dường như chúng ta đang ở trang 611, và nếu xem lại tất cả bắt đầu từ đâu, thì nó bắt đầu với ý thức nội môn, từ trang 601 đến 611. Tôi thấy việc này sẽ mất khá nhiều thời gian. Tôi đang phần nào chồng chất thêm các bài bình giảng. Chúng ta đã gần đến ba giờ, nên có lẽ đây là chỗ thích hợp để dừng lại, rồi tìm cách và thời gian để giải quyết trọn vẹn. Chúng ta sắp bắt đầu một phần có tên "Sự Phủ Định Đại Ảo Tưởng". Hình như ở đây chúng ta đang ở trang, tôi nghĩ là 599, còn đây là 611. Đó là kết thúc số mười một, và chúng ta đang bắt đầu số mười hai. Có đúng vậy không? Đây là chỗ tôi thường thấy mình bị lẫn lộn. Chúng ta đang ở trang 611 và còn ba mươi trang nguyên tác nữa; còn tài liệu thì có hai mươi lăm trang, vậy là đã có ánh sáng cuối đường hầm. Khi đang có đà, người ta phải cố gắng làm những việc này nếu có thể, và đó là điều tôi đang cố làm.

We have now discussed the esoteric sense and the living of the subjective life, and we have discussed different degrees of subjectivity in the New Group of World Workers: the organized observers and the telepathic communicators, the sensitives,

Giờ đây, chúng ta đã bàn về ý thức nội môn và việc sống đời sống chủ quan, cũng như những cấp độ chủ quan khác nhau trong Đoàn Người Mới Hoạt Động Cho Thế Gian: các nhà quan sát có tổ chức và các nhà giao tiếp viễn cảm, những người nhạy cảm,

the communicators in the center, and then the Hierarchy itself. We find ourselves in one of those circles, or making a transition from one to another. It is very important that we determine where to work and how to work, where we stand, not for the sake of comparing ourselves to others, because we are those others. It sounds almost glib and platitudinous to say it, but the more you realize it, there is just no other Being despite the diversity which presents itself to our perception. There really is not any real competition, because we are already the wholeness of the universe and more. As I am fond of saying, every universe, being finite, is an infinitesimal, and maybe all infinitesimals are the same infinitesimal, the always, the ever-lessening, the smaller and smaller. But there is something that is not the infinitesimal, and that is the absolute infinitude of the self-observation of the absolute post-universal Deity, the absolute Deity. There is something that is totally inexplicable, and it is Absoluteness itself, which is utterly, infinitely, infinitely intense Beingness. I do not know; words are not going to do the job. But here we are in this variety, in this manyness, and we have to learn how in consciousness to convert the many to the One. It is already there. It is just not converted in our recognition this time, and we keep on repeating this, apparently always with a new creative project self-assigned to us: creativity within finitude, within finiteness, longing for the infinite but never able to achieve it—except that that is what we are.

những người giao tiếp ở trung tâm, rồi đến chính Thánh đoàn. Chúng ta thấy mình ở trong một trong những vòng tròn ấy, hoặc đang chuyển tiếp từ vòng này sang vòng khác. Điều rất quan trọng là xác định chúng ta nên làm việc ở đâu và như thế nào, chúng ta đang đứng ở đâu, không phải để so sánh mình với người khác, bởi chúng ta chính là những người khác ấy. Nói ra nghe gần như sáo rỗng và hời hợt, nhưng càng nhận ra điều đó, các bạn càng thấy rằng không có Đấng nào khác, bất chấp sự đa dạng hiện ra trước tri giác của chúng ta. Thực sự không có sự cạnh tranh nào đích thực, bởi chúng ta vốn đã là tính toàn vẹn của vũ trụ, và còn hơn thế nữa. Như tôi thường thích nói, mỗi vũ trụ, vì hữu hạn, đều là một đại lượng vô cùng bé; và có lẽ mọi đại lượng vô cùng bé đều là cùng một đại lượng vô cùng bé, cái luôn luôn nhỏ đi, ngày càng nhỏ hơn. Nhưng có một điều không phải là đại lượng vô cùng bé, đó là tính vô hạn tuyệt đối của sự tự quan sát nơi Thượng đế tuyệt đối vượt ngoài vũ trụ, Thượng đế tuyệt đối. Có một điều hoàn toàn không thể giải thích, đó chính là Tính Tuyệt Đối, vốn là trạng thái Hiện Hữu mãnh liệt tuyệt đối, vô hạn, vô hạn. Tôi không biết; ngôn từ sẽ không thể diễn đạt được. Nhưng chúng ta đang ở đây trong sự đa dạng này, trong tính đa tạp này, và phải học cách chuyển cái nhiều thành Đấng Duy Nhất trong tâm thức. Điều đó vốn đã có sẵn. Chỉ là lần này, trong sự nhận biết của chúng ta, sự chuyển đổi ấy chưa diễn ra; và chúng ta cứ tiếp tục lặp lại điều này, dường như luôn với một công trình sáng tạo mới do chính mình giao cho mình: sáng tạo trong giới hạn, trong tính hữu hạn, khao khát cái vô hạn nhưng không bao giờ có thể đạt tới—ngoại trừ việc đó chính là bản chất của chúng ta.

Ultimately, we will see we have created the universe endlessly. There is no other Being to become it. As I say, it is not even so much creation; it is a question of self-becoming,

Cuối cùng, chúng ta sẽ thấy rằng mình đã sáng tạo vũ trụ không ngừng. Không có Đấng nào khác để trở thành vũ trụ ấy. Như tôi nói, đây thậm chí không hẳn là sự sáng

and this has been going on forever. As Aristotle said, infinity is untransversal. How do you get across it? You just cannot. How do we even arrive? That is a big mystery. How do we even arrive at the now unless we never left the now? These are philosophical considerations. Meanwhile, within the world of Maya, we have to handle the directives of ourselves as the universal Maker of purpose, and we are all engaged in fulfilling our own plan. We cannot differentiate between God and ourselves. You will be crucified for that one. But as DK talked about the Master Jesus overcoming the final synthetic illusion, 'My God, my God, why hast thou forsaken me?'—he realized he was God. In that realization the God of former times left, and for all of us, as we one day overcome the synthetic illusion, the conception of God as other will depart. It almost sounds blasphemous to say these things, and we have trouble with blasphemy these days. People want to reinstitute those old laws based upon the limitations of the mind, but that really cannot be allowed. Ever deeper, again and yet again, and again and again, and yet there has been, in a way, no movement whatsoever. Reality is filled with what presents itself as paradox to the type of mind we have.

tạo; đó là vấn đề tự trở thành, và điều này đã diễn ra từ muôn thuở. Như Aristotle đã nói, cái vô hạn không thể vượt qua. Làm sao các bạn có thể đi xuyên qua nó? Đơn giản là không thể. Vậy làm sao chúng ta có thể đến được đây? Đó là một bí ẩn lớn. Làm sao chúng ta có thể đến được hiện tại, trừ phi chưa từng rời khỏi hiện tại? Đó là những suy xét triết học. Trong khi đó, trong thế giới ảo lực, chúng ta phải thực hiện những chỉ thị của chính mình với tư cách Đấng Tạo Lập mục đích của vũ trụ, và tất cả chúng ta đều đang hoàn thành Thiên Cơ của chính mình. Chúng ta không thể phân biệt Thượng đế với chính mình. Các bạn sẽ bị đóng đinh trên thập giá vì lời ấy. Nhưng như Chân sư DK đã nói về việc Chân sư Jesus vượt qua ảo tưởng tổng hợp cuối cùng, "Lạy Thượng đế của con, lạy Thượng đế của con, sao Ngài bỏ rơi con?"—Ngài nhận ra mình chính là Thượng đế. Trong sự chứng nghiệm ấy, Thượng đế của những thời trước đã rời đi; và đối với tất cả chúng ta, một ngày kia, khi vượt qua ảo tưởng tổng hợp, quan niệm về Thượng đế như một Đấng khác biệt cũng sẽ tan biến. Nói những điều này nghe gần như báng bổ, và ngày nay chúng ta đang gặp rắc rối quanh vấn đề báng bổ. Người ta muốn khôi phục những luật lệ cũ dựa trên các giới hạn của thể trí, nhưng thực sự không thể cho phép điều đó. Ngày càng sâu hơn, hết lần này đến lần khác, cứ lặp đi lặp lại; thế nhưng, theo một nghĩa nào đó, chẳng hề có bất kỳ chuyển động nào. Thực tại tràn đầy những điều hiện ra như nghịch lý đối với loại thể trí mà chúng ta có.

If this is the end of 15.1, we are going to go into 15.2, and we will deal with 'The Negation of the Great Illusion.' Even that word 'illusion' is problematic, because there is the illusion which is simply based on incorrect interpretation by a very limited interpretive faculty, and then there is the illusion based upon any kind of finitude

Nếu đây là phần kết của 15.1, chúng ta sẽ sang 15.2 và bàn đến "Sự Phủ Định Đại Ảo Tưởng". Ngay cả từ "ảo tưởng" cũng có vấn đề, bởi có loại ảo tưởng đơn thuần dựa trên sự diễn giải sai của một năng lực diễn giải rất hạn chế, rồi có loại ảo tưởng dựa trên bất kỳ tính hữu hạn nào. Mọi tính hữu hạn đều là ảo tưởng. Tạm thời sẽ dừng ở đây, và chúng

whatsoever. All finitude is illusory. That will be it for the moment, and on we go when we will take up program number twelve. It is getting a little later here today.

ta sẽ tiếp tục khi đến chương trình số mười hai. Hôm nay ở đây cũng đã hơi muộn rồi.

Let us see if there is any time for it. I would like there to be time; it just depends on the energy. Thank you, everybody, and let us study hard and think deeply and use this wonderful foundational book, which is not only foundational but which hints of so many things that are really beyond our present ken. Let us keep going deeper and deeper as we can.

Chúng ta hãy xem còn thời gian cho việc ấy không. Tôi mong là còn thời gian; điều đó chỉ tùy thuộc vào năng lượng. Cảm ơn tất cả các bạn, và chúng ta hãy chuyên tâm học hỏi, suy nghĩ sâu sắc, đồng thời sử dụng cuốn sách nền tảng tuyệt vời này—không chỉ là nền tảng, sách còn gợi mở rất nhiều điều thực sự vượt ngoài tầm hiểu biết hiện tại của chúng ta. Chúng ta hãy tiếp tục đi ngày càng sâu hơn trong khả năng của mình.

Thank you, and see you soon. Bye.

Cảm ơn các bạn, và hẹn sớm gặp lại. Tạm biệt.

Physical Rule 12-XV-15.2

Tóm Tắt

§ Bí nhiệm của lửa, nước và Đại Ảo Tưởng

Khi bình giảng Quy luật XV, Thầy MDR phân biệt Đại Ảo Tưởng đang được bàn đến với ý niệm toàn thể vũ trụ là đại ảo lực. Ở đây, trọng tâm là sự che khuất và biến dạng phát sinh khi các lửa kết hợp, chứ chưa phải vấn đề siêu hình ở quy mô vũ trụ. Thầy đặt câu hỏi làm sao sự hợp nhất ba lửa có thể tạo ra yếu tố nước và lưu ý rằng nước đôi khi tượng trưng cho vật chất; Thầy chỉ phỏng đoán bí nhiệm này có thể được giải ở lần điểm đạo thứ năm. Việc Chân sư DK không truyền các linh từ gây ngưng tụ hình tư tưởng cho thấy sự thận trọng của Thánh Đoàn đối với quyền năng sáng tạo.

§ Chất liệu cảm dục và hiện tượng hư ảo

Trước lời Chân sư DK rằng cõi cảm dục không có thực, Thầy MDR phân biệt chất liệu của cõi ấy với những hiện tượng được tạo thành trong chất liệu. Thầy suy luận rằng phải có sự liên tục giữa chất liệu dĩ thái và chất liệu cõi trí, đồng thời nhắc lời cảnh báo nhà huyền thuật có thể chết nếu các Agnisuryan rút chất liệu cảm dục đi. Vì vậy, điều hư ảo dường như là thế giới hình ảnh và phản chiếu, nơi ánh sáng linh hồn trong trí tuệ và năng lượng thể dĩ thái có vẻ gặp nhau, chứ không đơn giản là sự phủ nhận mọi chất liệu trung gian. Thầy thừa nhận chưa hiểu trọn vẹn và gợi ý rằng vùng chất liệu hiện nuôi dưỡng ảo cảm về sau sẽ chuyên chở bức xạ của tình thương.

§ Thông linh động vật và ánh sáng làm tiêu tan ảo cảm

Thầy MDR liên hệ không khí trong lành của tâm thức tinh thần với cõi Bồ đề, đồng thời cảnh báo rằng khả năng cảm nhận hiện tượng cảm dục chưa chứng minh sự phát triển tinh thần. Động vật có thể nhận biết nhưng chưa thể giải thích các hiện tượng ấy vì thiếu nguyên khí trí tuệ; những năng lực thông linh thấp nơi con người có thể chỉ là sự tái hiện năng lực thuộc giai đoạn động vật. Con người lại dùng ham muốn và tưởng tượng để dựng nên những hình ảnh rồi lạc giữa chính sản phẩm của mình. Thầy phân biệt việc làm tiêu tan ảo cảm bằng ánh sáng linh hồn phản chiếu trong trí tuệ với việc xua tan ảo tưởng trí tuệ bằng trực giác; trong Kỹ Thuật Ánh sáng, ánh sáng vật chất, hạ trí và linh hồn được hợp nhất thành luồng sáng soi rọi.

§ Sương mù che cả linh hồn lẫn thế giới hình tướng

Qua hình ảnh sương mù trước bình minh, Thầy MDR giải thích rằng ảo cảm vừa che mặt trời tượng trưng cho linh hồn, vừa làm biến dạng thế giới hình tướng mà ánh sáng ấy có thể soi rõ. Con người do đó dành tư tưởng và năng lượng cho những điều không thực, không nhận ra đúng hình dáng, màu sắc, giới hạn và tương quan của sự vật. Thầy xem đây là trạng thái mơ hồ có tính Sao Hải Vương và nhận xét rằng ảo cảm đang đe dọa nhân loại mạnh hơn ảo tưởng thuần trí tuệ, dù hai loại có thể kết hợp. Tính tạm thời của giai đoạn này không có nghĩa nó ngắn: Thầy nhắc sự chồng lấn lâu dài giữa tâm thức Atlantis và giống dân gốc Arya để cho thấy ánh sáng mới xuất hiện trong khi cách nhận thức cũ vẫn tồn tại.

§ Nhân loại ở giữa tâm thức động vật và tinh thần

Thầy MDR xem thế giới ảo cảm là một giai đoạn chuyển tiếp đặc biệt của nhân loại, trong đó tưởng tượng thường bị bản chất dưới nhân loại thúc đẩy và tạo ra hiện tượng gây lạc hướng. Thầy đặt câu hỏi liệu sự hỗn loạn này có tất yếu hay còn do vô minh của con người kết hợp với tác động của Hắc đoàn; đây là câu hỏi về cách chất liệu bị tổ chức sai, không phải về sự hiện hữu của chất liệu. Ở vị

trí trung gian ấy, con người dễ hiểu sai cả những sự sống chưa có tâm thức cảm dục lẫn những Đấng đã vượt qua nó. Sự giải thoát ngày càng khả thi khi tâm thức bước vào ánh sáng trong trẻo của trí tuệ được linh hồn soi sáng.

§ Trí tuệ có thể che khuất hoặc mặc khải chân thực

Thầy MDR giải thích rằng trí cụ thể bị gọi là không có nguyên khí trong đoạn này vì nó không chịu sự hướng dẫn của các nguyên khí cao hơn, chứ không phải vì manas không phải một nguyên khí. Khi cố định hóa mọi sự, nhất là những thực tại tinh thần, trí tuệ phân chia, gây ma sát và nuôi dưỡng chiến tranh. Phương thuốc là học cách suy nghĩ, xây dựng antahkarana, hướng về ánh sáng linh hồn và khả năng trừu tượng để trí tuệ trở nên linh hoạt. Cùng với đó, cảm thức bản thân phải mở rộng vượt khỏi phàm ngã có giới hạn, nếu không con người vẫn tiếp tục phân cách và cụ thể hóa sai lạc.

§ Từ nhị nguyên đến sự đồng nhất của thức giả và điều được biết

Thầy MDR đối chiếu hai cách đồng thời nhận mình là Thượng đế và là hình tướng: ở giai đoạn nhị nguyên, hai nhận biết dường như đối lập và làm con người bị giằng xé; trong công thức cổ dành cho lần điểm đạo thứ ba, chúng được bao gồm trong nhận thức hợp nhất về hình tướng, linh hồn và Sự Sống. Như vậy, cùng những lời tuyên nhận có thể diễn tả hai trình độ tâm thức rất khác nhau. Nhị nguyên chủ thể và đối tượng là giai đoạn phải đi qua, nhưng chiêm ngưỡng dẫn tới nhận ra thức giả và điều được biết là một. Thầy khuyến khích suy ngẫm tám phần của công thức cổ, thay vì chỉ hiểu sự hợp nhất như một ý niệm trừu tượng.

§ Kurukshetra và việc vượt qua tà thuyết chia rẽ

Theo cách Thầy MDR diễn giải hình ảnh Arjuna, cuộc chiến giữa hai phần của cùng một gia đình cuối cùng phải dẫn tới nhận ra tính duy nhất của chúng. Các cặp đối lập như hấp dẫn và đẩy lui, ham muốn cao và thấp được cảm nhận đặc biệt mạnh trên cõi cảm dục; khi cõi ấy trở nên hợp nhất hơn, tính nhị nguyên của hạ trí cũng bắt đầu giảm. Những sai lầm do ảo lực tạo ra có thể khiến con người chán ngán nhận thức sai và tìm đường ra khỏi nó. Thầy nhấn mạnh rằng định trí và tham thiền chưa đủ: cần học chiêm ngưỡng, nơi sự hợp nhất được nhận biết trực tiếp, và liên hệ bước này với dấu hiệu Thiên Bình.

§ Tưởng tượng, thử thách lửa nước và thuật luyện kim

Thầy MDR liên hệ khoa học làm tiêu tan sương mù tâm thức với sự phát triển của tư duy tâm lý học, rồi dùng vở Cây Sáo Thần để minh họa: Tamino và Pamina vượt thử thách lửa, nước nhờ tiếng sáo, trong khi hơi nước tượng trưng cho sự che phủ khi hai yếu tố gặp nhau. Thầy phân biệt tưởng tượng được sử dụng đúng để nối với trực giác và tưởng tượng không được kiểm soát, tạo những hình ảnh hỗn loạn, vị kỷ. Thầy liên hệ mặt nguy hiểm này với di sản Dãy Mặt Trăng, đồng thời chỉ nêu như khả năng vai trò của huyền thuật sai lạc và Hắc đoàn trong việc dựng chướng ngại. Khi bàn thuật luyện kim, Thầy nhận xét rằng biểu tượng biến kim loại thành vàng có thể che chở mục tiêu chuyển hóa tâm thức khỏi những thế lực bách hại không hiểu ý nghĩa tinh thần ấy.

§ Thanh luyện động cơ trước khi sử dụng quyền năng

Thầy MDR xem công việc của các Chân sư là đưa ánh sáng linh hồn vào, làm sáng tỏ sự hợp nhất của tinh thần và vật chất, đồng thời loại bỏ vùng biến dạng chen giữa hai thực tại này. Muốn cộng tác, người học trước hết phải giải quyết ảo cảm của chính mình. Quyền năng vốn có không tự bảo đảm kết quả đúng: nếu tâm thức còn mù quáng, con người có thể hiện hình những gì vô giá trị hoặc trái Thiên Cơ, khiến sản phẩm sáng tạo trở thành chướng ngại cho tiến hóa. Thầy liên hệ sáng

tạo vô thức của trung tâm cổ họng với Trái Đất, cách sáng tạo có kỷ luật hơn với Sao Thổ, và nhấn mạnh quan hệ giữa Cung ba, tưởng tượng và khả năng hiện thực hóa điều được quan niệm.

§ Dấu hiệu tiến bộ của người học huyền thuật

Thầy MDR lưu ý sự khác biệt giữa quy luật cho người chí nguyện nói đến pha trộn lửa và nước với quy luật song hành cho điểm đạo đồ nói đến hợp nhất các lửa. Thầy đặt câu hỏi liệu pha trộn và hợp nhất có hàm ý hai mức thành tựu khác nhau, đồng thời nhấn mạnh rằng những chỉ dẫn hiện có vẫn quá huyền nhiệm để người học áp dụng ngay như công thức thực hành. Tiến bộ trước mắt là rút dần tâm thức khỏi cõi cảm dục, đạt thế quân bình và nhận biết trí tuệ, rồi tiến tới sáng tạo trên cõi trí. Thầy hiểu tiến trình này là từ tập trung trí tuệ đến phân cực trí tuệ.

§ Từ biển ảo cảm đến một chỗ đứng vững chắc

Trong lời tuyên cáo huyền thuật cổ, Thầy MDR theo dõi sự chuyển đổi từ bị nước bao phủ hoàn toàn sang đứng trong dòng nước với chân trên đá và đầu tiếp xúc không khí. Thầy tự điều chỉnh cách hiểu ban đầu, thừa nhận chưa rõ nghĩa đứng vững khi nước vẫn chuyển động cả bên dưới lẫn bên trên người hành giả. Hình ảnh biển diễn tả tâm thức bị ảo cảm chi phối, khiến chân lý biến mất; Thầy liên hệ điều này với khả năng những kẻ mị dân kích động quần chúng. Sang hình ảnh dòng nước, chỗ đứng vững gợi Sao Thổ và bước đầu nhận ra tính hư ảo của môi trường xung quanh, dù phương hướng còn mờ và việc cố sáng tạo có thể làm ảo cảm nặng thêm.

§ Âm thanh hợp nhất và tiếng nói của những hình tướng

Thầy MDR đối chiếu tiếng nói nhà huyền thuật bị muôn âm thanh lấn át với bài tụng Atlantis cổ dành cho lần điểm đạo thứ ba, nơi tiếng nói thiêng liêng khiến những tiếng gọi nhỏ của hình tướng mờ đi. Thầy liên hệ nhịp điệu và quyền năng với Vulcan, Cung một và Cung bảy, nêu rằng Sao Thiên Vương có cả hai Cung và phỏng đoán nhịp búa của Vulcan cũng có thể biểu lộ Cung bảy. Điều còn được lắng nghe không phải sự lôi kéo của hình tướng mà là tiếng nói nhỏ của các linh hồn bên trong chúng, vì chúng cùng một bản thể với người nghe. Bài tụng giúp Thầy diễn tả nhận thức rằng chủ thể, đối tượng và mọi sự vật tưởng như riêng rẽ thực sự thuộc về một tính duy nhất xuyên suốt.

§ Sương mù, mưa và tiến trình thanh luyện

Khi nhà huyền thuật ra khỏi dòng nước nhưng còn đứng trong sương mù, Thầy MDR nhận thấy nhận thức đã khá hơn: con đường và những người hành hương khác bắt đầu hiện ra, tiếng nói rõ và đúng hơn. Thầy lưu ý biểu tượng biển ở đây chỉ ảo cảm, nên hướng đi ngược với hình ảnh giọt sương hòa vào biển sáng trong những văn cảnh khác. Mưa trên vùng đất cao vừa rửa sạch hình tướng vừa làm tan sương; Thầy gợi ý rằng sự thanh luyện này có thể đi kèm đau buồn và nước mắt. Chớp soi cảnh vật trong khoảnh khắc tượng trưng cho những thoáng soi sáng, còn bầu trời và mặt trời dần lộ qua mây diễn tả trạng thái chuyển tiếp mà người học có thể tự nhận ra trong đời mình.

§ Đỉnh núi và sự sáng tạo từ ánh sáng cao hơn

Thầy MDR liên hệ đỉnh núi với điểm đạo và không khí tinh khiết với Bồ đề, đồng thời gợi liên hệ của Song Tử và Bảo Bình với dĩ thái vũ trụ. Thầy không cố định số bậc của chuỗi biểu tượng, cũng không gán mặt trời vào một cấp duy nhất, vì nó có thể tượng trưng linh hồn, Tam Nguyên Tinh Thần, Chân Thần hoặc những Sự Sống lớn hơn. Khi nhà huyền thuật đứng trong mặt trời và sáng tạo từ điểm an bình, Thầy liên tưởng Shamballa; các hình tướng được phóng chiếu là những nguyên mẫu liên hệ với mục đích, có thể xuyên qua lớp mây che Trái Đất. Người sáng tạo phải ban

sự sống và hiện thân trong điều mình tạo ra, đồng thời có trách nhiệm nghiệp quả tháo bỏ những sản phẩm trước kia cản trở Thiên Cơ.

§ Linh hồn tự trao truyền khi người học đã sẵn sàng

Thầy MDR nhấn mạnh rằng những linh từ bí mật không đơn thuần do một Chân sư bên ngoài ban cho: linh hồn nhận biết sự sẵn sàng, còn người học tự khám phá qua nỗ lực bền bỉ và cam kết với chính linh hồn mình. Việc sử dụng an toàn đòi hỏi nhận ra Bản Ngã là Một; Thầy liên hệ điều kiện này ít nhất với lần điểm đạo thứ ba. Sự giữ kín không chỉ là lời hứa theo hình thức mà là đáp ứng tự nhiên của người hiểu rằng quyền năng không thể trao cho tâm thức còn mù trong ảo cảm. Thầy xem con đường ấy là nghiêm ngặt và có lúc đau đớn, đặc biệt giữa lần điểm đạo thứ hai và thứ ba, nhưng những chỉ dẫn đang học giúp người chí nguyện tiến tới Chánh Thuật mà không gây tổn hại.

Text WM 12

The Negation of the Great Illusion

[1] The phrase in Rule XV which says "that blend the fire and water" has reference to the effect produced at the [Page 612] point of condensation, after the great words bringing about that effect have been pronounced. [2] This rule is almost incapable of explanation and it is not permitted to me to give to you the words that effect this process. Only some hints may be given which will serve to encourage the true aspirant to think and may, alas, only irritate the casual thinker who seeks easy and quick methods and formulas through which to work. [3] Heat and moisture are present in the production of all forms of life, but the great mystery (and almost the final mystery to be explained to the adept) [4] is how the merging of three fires can produce moisture or the watery element. [5] This problem and this phenomenon constitute the basis of the Great Illusion to which the ancient books refer; [6] through the agency of the combination, the enveloping maya is produced. [7] There is, in reality, no such thing as water; the watery sphere, the astral plane, is, could you but realize it, an illusory effect and has no real existence. [8] Yet—in

Sự Phủ Định Đại Ảo Tưởng

[1] Cụm từ trong Quy luật XV nói "hòa trộn lửa và nước" có liên quan đến hiệu quả được tạo ra tại [Page 612] điểm ngưng kết, sau khi các linh từ vĩ đại mang lại hiệu quả đó đã được xướng lên. [2] Quy luật này hầu như không thể giải thích được, và tôi không được phép trao cho các bạn những linh từ thực hiện tiến trình này. Chỉ có thể đưa ra vài gợi ý, vốn sẽ giúp khuyến khích người chí nguyện chân chính suy nghĩ, và than ôi, có thể chỉ làm bực bội người suy nghĩ hời hợt đang tìm kiếm những phương pháp và công thức dễ dàng, nhanh chóng để làm việc. [3] Nhiệt và độ ẩm đều hiện diện trong việc tạo ra mọi hình tướng của sự sống, nhưng bí nhiệm lớn (và hầu như là bí nhiệm cuối cùng cần được giải thích cho vị chân sư) [4] là làm thế nào sự hòa nhập của ba loại lửa lại có thể tạo ra độ ẩm hay nguyên tố nước. [5] Vấn đề này và hiện tượng này cấu thành nền tảng của Đại Ảo Tưởng mà các sách cổ nhắc đến; [6] qua tác động của sự kết hợp ấy, ảo lực bao phủ được tạo ra. [7] Thật ra, không hề có cái gọi là nước; khối cầu nước, tức cõi cảm dục, nếu các bạn có thể nhận ra điều đó, là một hiệu quả hư ảo và không có sự tồn tại thực sự. [8] Thế nhưng — trong thời gian và

time and space and to the understanding of the witnessing consciousness—it is more real than that which it hides and conceals. [9] I cannot make this clearer in words. [10] It is only possible to suggest to the intelligent student that the light of his soul (reflected in his mind) and the energy of form (as expressed in his etheric body) are for him, in the realm of temporary duality, his two basic realities. [11] The watery nature of his astral experience in which these two aspects of divinity seem (again illusion, be it noted) to meet and work is but a glamorous phenomenon and in an occult sense is not based on fact. [12] Any true aspirant knows that his spiritual progress can be gauged in terms of his freedom from this illusion and of his release into the clear air and pure light of his spiritual consciousness. [13] In its consciousness, the animal kingdom works with the second of these two basic realities, and for it the life of the etheric body and the force which governs the animal or material nature are the [Page 613] prime expression of truth. [14] Yet the animal is beginning to sense dimly the world of illusion and possesses certain psychic powers and senses which recognize yet fail to interpret the astral plane. [15] The veil of illusion is beginning to fail before the eyes of the animal but it knows it not. [16] The human being has wandered for ages in the world of illusion, for it is of his own creating. [17] Yet man in his turn, from the standpoint of consciousness, has contact with both the realities and learns little by little to dissipate the illusion by the steady growth of the radiant light of the soul. [18] May I pause here to remind you that duality is only a stage on the evolutionary arc, leading eventually to the realization of unity.

không gian, và đối với sự thấu hiểu của tâm thức đang chứng kiến — nó lại thực hơn cái mà nó che giấu và ẩn khuất. [9] Tôi không thể làm cho điều này rõ hơn bằng lời. [10] Chỉ có thể gợi ý cho người đạo sinh thông minh rằng ánh sáng của linh hồn y (phản chiếu trong trí y) và năng lượng của hình tướng (như được biểu lộ trong thể dĩ thái của y), đối với y, trong lĩnh vực của nhị nguyên tạm thời, là hai thực tại căn bản của y. [11] Bản chất nước của kinh nghiệm cảm dục của y, trong đó hai phương diện này của thiên tính dường như (cần lưu ý, lại là ảo tưởng) gặp gỡ và hoạt động, chỉ là một hiện tượng ảo cảm, và theo ý nghĩa huyền bí thì không dựa trên sự thật. [12] Bất kỳ người chí nguyện chân chính nào cũng biết rằng có thể đo lường sự tiến bộ tinh thần của y theo mức độ y thoát khỏi ảo tưởng này và được giải thoát vào bầu không khí trong lành và ánh sáng thuần khiết của tâm thức tinh thần của mình. [13] Trong tâm thức của nó, giới động vật hoạt động với thực tại thứ hai trong hai thực tại căn bản này, và đối với nó, sự sống của thể dĩ thái và mãnh lực chi phối bản chất động vật hay vật chất là [Page 613] sự biểu lộ chủ yếu của chân lý. [14] Thế nhưng con vật đang bắt đầu cảm nhận lờ mờ thế giới ảo tưởng và sở hữu một số quyền năng và giác quan thông linh vốn nhận ra cõi cảm dục nhưng không diễn giải được nó. [15] Bức màn ảo tưởng đang bắt đầu buông xuống trước mắt con vật nhưng nó không biết điều đó. [16] Con người đã lang thang qua bao thời đại trong thế giới ảo tưởng, vì thế giới ấy do chính y tạo ra. [17] Tuy nhiên, đến lượt mình, xét từ quan điểm tâm thức, con người có sự tiếp xúc với cả hai thực tại và từng chút một học cách làm tiêu tan ảo tưởng nhờ sự tăng trưởng đều đặn của ánh sáng rạng rỡ của linh hồn. [18] Tôi xin tạm dừng ở đây để nhắc các bạn rằng nhị nguyên chỉ là một giai đoạn trên cung tiến hoá, rốt cuộc dẫn đến sự chứng nghiệm tính hợp nhất.

[19] The veil of illusion resembles the moment before dawn when the world of familiar things is seen through the fogs and the streamers of mist which veil the world form and also veil the rising sun. [20] Then we have that half-time, that mysterious and vague period when the real is hidden by the unreal; [21] then we have that weird and distorted condition when forms are not seen as they truly are but lose their shape and color and perspective. [22] True vision is then impossible. The astral stage and the vast cycle of time in which the great illusion holds sway can therefore be judged, from the above symbolic approach, to be but temporary and transient. [23] It is not the stage of a definitely divine manifestation; [24] it is not the stage of pure undimmed awareness; it is not the stage of the perfected work. [25] It is that period of time wherein the half-Gods walk; [26] it is the time wherein truth is only dimly sensed, the vision only vaguely and occasionally seen; it is the stage of the half-realized Plan, and when one works on partial knowledge, difficulty and mistakes are bound to supervene. It is also the stage of distortion and of constant mutability: [27] whilst it is in evidence we have the apparently ceaseless pulling hither and thither by forces, working blindly and seemingly without purpose. [28] [Page 614] As far as humanity is concerned, it is the time wherein man is enveloped in mist and fog, and lost in the miasmas arising out of the ground (symbol of the foundational nature of the animal kingdom). Yet at times this stage is seen to be unreal as the dawning light of the spiritual consciousness pierces through the surrounding darkness. It is the interlude between the dominance of the animal consciousness and that of the spiritual, [29] and this interlude of astral illusion is only known in the human family. There is no

[19] Bức màn ảo tưởng giống như khoảnh khắc trước bình minh, khi thế giới của những sự vật quen thuộc được nhìn qua sương mù và những dải sương che phủ hình tướng thế giới và cũng che phủ mặt trời đang mọc. [20] Khi đó, chúng ta có khoảng thời gian nửa vời ấy, thời kỳ bí ẩn và mơ hồ ấy, khi cái thực bị cái không thực che giấu; [21] khi đó chúng ta có tình trạng kỳ quái và méo mó ấy, khi các hình tướng không được thấy như chúng thật sự là, mà mất đi hình dạng, màu sắc và phối cảnh của chúng. [22] Khi ấy không thể có tầm nhìn chân thực. Do đó, từ cách tiếp cận biểu tượng trên, có thể phán đoán rằng giai đoạn cảm dục và chu kỳ thời gian rộng lớn mà trong đó đại ảo tưởng ngự trị chỉ là tạm thời và thoáng qua. [23] Đó không phải là giai đoạn của một sự biểu hiện thiêng liêng rõ rệt; [24] đó không phải là giai đoạn của sự nhận biết thuần khiết không bị lu mờ; đó không phải là giai đoạn của công việc đã hoàn thiện. [25] Đó là thời kỳ mà các bán thần bước đi; [26] đó là thời gian mà chân lý chỉ được cảm nhận lờ mờ, linh ảnh chỉ được thấy một cách mơ hồ và thỉnh thoảng; đó là giai đoạn của Thiên Cơ mới được nhận ra một nửa, và khi người ta làm việc dựa trên tri thức phiến diện thì khó khăn và sai lầm tất yếu sẽ xảy đến. Đó cũng là giai đoạn của sự méo mó và sự biến đổi không ngừng: [27] trong khi nó còn hiển hiện, chúng ta có sự lôi kéo dường như không dứt về phía này phía nọ bởi các mãnh lực hoạt động mù quáng và có vẻ không mục đích. [28] [Page 614] Đối với nhân loại, đó là thời gian mà con người bị bao phủ trong sương và mù, và lạc lối trong những chướng khí bốc lên từ mặt đất (biểu tượng của bản chất nền tảng của giới động vật). Thế nhưng đôi khi giai đoạn này được thấy là không thực, khi ánh sáng bình minh của tâm thức tinh thần xuyên qua bóng tối bao quanh. Đó là khoảng chuyển tiếp giữa sự thống trị của tâm thức động vật và sự thống trị của tâm

astral plane except in the consciousness of the fourth kingdom in nature, [30] for man is “under illusion” in a sense different to the conscious awareness of any other kingdom —subhuman or superhuman.

thức tinh thần, [29] và khoảng chuyển tiếp của ảo tưởng cảm dục này chỉ được biết đến trong gia đình nhân loại. Không có cõi cảm dục nào ngoại trừ trong tâm thức của giới thứ tư trong thiên nhiên, [30] vì con người “ở dưới ảo tưởng” theo một ý nghĩa khác với sự nhận biết hữu thức của bất kỳ giới nào khác — dưới nhân loại hay siêu nhân loại.

[31] I despair in making my meaning clear. [32] How can one who is subject to the illusions of the senses, as are all human creatures, [33] conceive of the state of consciousness of those who have freed themselves from the illusions of the astral plane [34] or realize the state of awareness of those forms of life which have not yet developed astral consciousness? [35] It is the dual nature of the mind which causes this illusion, for the mind of man presents to him the keys of the kingdom of heaven or locks upon him the door of entrance into the world of spiritual realities. [36] It is the concretizing unprincipled mind [37] which brings about all the troubles of humanity. [38] It is the sense of I-ness and the spirit of separative individuality which has brought humanity to its present condition, and yet even that is a part of the great developing process. [39] It is the consciousness of duality, and the subjectively realized and synchronously acknowledged sense of “I am God” and “I am form” which has plunged mankind into the great illusion.

[31] Tôi tuyệt vọng trong việc làm rõ ý mình. [32] Làm sao một người còn lệ thuộc vào các ảo tưởng của giác quan, như mọi tạo vật nhân loại đều thế, [33] lại có thể hình dung trạng thái tâm thức của những ai đã tự giải thoát khỏi các ảo tưởng của cõi cảm dục, [34] hay nhận ra trạng thái nhận biết của những hình tướng sự sống chưa phát triển tâm thức cảm dục? [35] Chính bản chất kép của trí tuệ gây ra ảo tưởng này, vì thể trí của con người trao cho y những chìa khóa của Thiên Giới hoặc khóa chặt trước y cánh cửa đi vào thế giới của các thực tại tinh thần. [36] Chính cái trí cụ thể hóa, thiếu nguyên tắc [37] mang lại mọi rắc rối của nhân loại. [38] Chính ý thức về ngã tính và tinh thần cá thể chia rẽ đã đưa nhân loại đến tình trạng hiện nay, thế nhưng ngay cả điều đó cũng là một phần của tiến trình phát triển vĩ đại. [39] Chính tâm thức nhị nguyên, và cảm thức “Tôi là Thượng đế” và “Tôi là hình tướng” được nhận ra một cách chủ quan và được thừa nhận đồng thời, đã nhấn chìm nhân loại vào đại ảo tưởng.

[40] Yet it is this very illusion which renders up to man eventually the secret password into the kingdom of God and brings about his release. [41] It is this maya itself which [Page 615] serves to guide him into truth and knowledge; [42] it is on the plane of the astral that the heresy of separateness has to be overcome, [43] and it is on the field of Kurukshetra [44] that the individual

[40] Tuy nhiên, chính ảo tưởng này rốt cuộc lại trao cho con người mật khẩu bí mật đi vào Thiên Giới và mang lại sự giải thoát cho y. [41] Chính ảo lực này [Page 615] giúp dẫn dắt y vào chân lý và tri thức; [42] chính trên cõi cảm dục mà tà thuyết về sự chia rẽ phải được khắc phục, [43] và chính trên chiến trường Kurukshetra [44] mà Arjuna cá nhân đang khát vọng, và Arjuna vũ trụ, học được

aspiring Arjuna, and the cosmic Arjuna learn the lesson that the knower and the known are one. [45] The secret science of the Master of the Wisdom is the secret of how to dissipate the fogs and mist and darkness and gloom which are produced by the union of the fires in the early stages. [46] The secret of the Master is the discovery that there is no astral plane; [47] he finds that the astral plane is a figment of the imagination and has been created through the uncontrolled use of the creative imagination [48] and the misuse of the magical powers. [49] The work of the hierarchy is primarily to bring to an end the shadows and to dispel the moisture; [50] the aim of the Masters is to let in the light of the soul and to show that spirit and matter are the two realities which constitute the unity and that it is only in time and in space and through the cyclic misuse of the magical and psychic powers [51] that the astral plane of the great illusion has come into being and is now so real [52] a thing that it is—in a certain sense—more real (to man) than the kingdom of light and the kingdom of form. [53] In one most interesting sense it is true that because the human being is a soul and because the light of the soul is found within him and is gradually growing into fuller radiance this itself produces the illusion. [54] Because of this illusion, the magical work has been carried forward along wrong lines [55] and has been based on wrong motives and fitted into a scheme which is stronger than the average worker, [56] for *the whole force of the world illusion is against all the efforts of the beginner in white magic.*

bài học rằng thức giả và cái được biết là một. [45] Khoa học bí mật của vị Chân sư Minh triết là bí quyết về cách làm tiêu tan sương, mù, bóng tối và sự u ám vốn được tạo ra do sự hợp nhất của các loại lửa trong những giai đoạn đầu. [46] Bí mật của Chân sư là sự khám phá rằng không có cõi cảm dục; [47] Ngài thấy rằng cõi cảm dục là một điều bịa đặt của sự tưởng tượng và đã được tạo ra qua việc sử dụng không kiểm soát sự tưởng tượng sáng tạo [48] và sự lạm dụng các quyền năng huyền thuật. [49] Công việc của Thánh đoàn chủ yếu là chấm dứt các bóng tối và xua tan độ ẩm; [50] mục tiêu của các Chân sư là để cho ánh sáng của linh hồn tràn vào và chỉ ra rằng tinh thần và vật chất là hai thực tại cấu thành sự hợp nhất, và rằng chỉ trong thời gian và không gian, và qua sự lạm dụng theo chu kỳ các quyền năng huyền thuật và thông linh, [51] mà cõi cảm dục của đại ảo tưởng mới hình thành và hiện nay là một điều thực [52] đến mức — theo một ý nghĩa nào đó — nó còn thực hơn (đối với con người) so với giới ánh sáng và giới hình tướng. [53] Theo một ý nghĩa hết sức thú vị, quả đúng là vì con người là một linh hồn, và vì ánh sáng của linh hồn ở bên trong y và đang dần dần tăng trưởng thành ánh rạng rỡ trọn vẹn hơn, nên chính điều này tạo ra ảo tưởng. [54] Vì ảo tưởng này, công việc huyền thuật đã được xúc tiến theo những đường lối sai lầm, [55] dựa trên những động cơ sai lầm và được lắp vào một kế hoạch mạnh hơn người hoạt động trung bình, [56] *vì toàn bộ mãnh lực của ảo tưởng thế giới chống lại mọi nỗ lực của người mới bắt đầu trong Chánh Thuật.*

[57] The rules therefore end with the statement that the magician chants the words that "blend the fire and water"—but these are the rules for the aspirant. [58] The rules for initiates of a paralleling kind end with the [Page 616] words: "Let the initiate

[57] Do đó, các quy luật kết thúc bằng lời tuyên bố rằng nhà huyền thuật xướng lên các linh từ "hòa trộn lửa và nước" — nhưng đây là các quy luật dành cho người chí nguyện. [58] Các quy luật thuộc loại song hành dành cho các điểm đạo đồ kết thúc

sound the note that unifies the fires". [59] This is significant and of much encouragement to the beginner in the magical work. He is still perforce working on the astral plane and he cannot possibly avoid so doing for much time. The mark of growth for him is the steady withdrawal of his consciousness from that plane and his attainment of mental poise and of mental awareness, followed by creative work on the mental plane. [60] There is an interesting and ancient proclamation found in the archives of the adepts which covers some of the stages in the magical work, couched of course in symbolic form:

bằng [Page 616] những lời: "Điểm đạo đồ hãy xướng lên âm điệu hợp nhất các loại lửa". [59] Điều này đầy thâm nghĩa và khích lệ rất nhiều cho người mới bắt đầu công việc huyền thuật. Y vẫn buộc phải làm việc trên cõi cảm dục và không thể nào tránh làm như vậy trong một thời gian dài. Đối với y, dấu hiệu của sự tăng trưởng là việc đều đặn rút tâm thức của mình khỏi cõi ấy, đạt được sự quân bình trí tuệ và sự nhận biết trí tuệ, tiếp theo là công việc sáng tạo trên cõi trí. [60] Có một lời tuyên cáo cổ xưa và thú vị được tìm thấy trong văn khố của các chân sư, bao quát một số giai đoạn trong công việc huyền thuật, dĩ nhiên được diễn đạt dưới hình thức biểu tượng:

[61] "Let the magician stand within the great world sea. Let him immerse himself in water and there let him stand his ground. [62] Let him look down into the watery depths. [63] Nothing is seen in form correct. Nothing appears but water. Beneath his feet it moves, around him, and above his head. [64] He cannot speak; he cannot see. [65] Truth disappears in water.

[61] "Nhà huyền thuật hãy đứng trong biển lớn của thế gian. Y hãy dìm mình trong nước và ở đó y hãy đứng vững. [62] Y hãy nhìn xuống những vực nước sâu. [63] Không gì được thấy trong hình tướng đúng thực. Không gì xuất hiện ngoài nước. Nó chuyển động dưới chân y, quanh y, và trên đầu y. [64] Y không thể nói; y không thể thấy. [65] Chân lý biến mất trong nước.

[66] "Let the magician stand within the stream. [67] Around him water flows. [68] His feet stand firm on land and rock, but all the forms he sees are lost in the grey immensity of mist. [69] The water is around his neck, but, feet on rock and head in air, [70] he maketh progress. [71] All is distortion still. He knows he stands, [72] but where to go and how to go he knows not, nor understands. [73] He sounds the words of magic, but muffled, dim and lost, the mist returns them to him, [74] and no true note sounds forth. [75] Around him are the many sounds of many forms, which swallow up his sound.

[66] "Nhà huyền thuật hãy đứng trong dòng nước. [67] Quanh y nước chảy. [68] Chân y đứng vững trên đất và đá, nhưng mọi hình tướng y thấy đều lạc mất trong cõi sương mù xám mênh mông. [69] Nước ngập quanh cổ y, nhưng, chân trên đá và đầu trong không khí, [70] y vẫn tiến bước. [71] Tất cả vẫn còn méo mó. Y biết mình đang đứng, [72] nhưng đi đâu và đi thế nào thì y không biết, cũng không hiểu. [73] Y xướng lên các linh từ huyền thuật, nhưng nghẹt lại, mờ nhạt và lạc mất, sương mù dội chúng lại cho y, [74] và không một âm điệu chân thực nào vang lên. [75] Quanh y là bao âm thanh của bao hình tướng, nuốt chửng âm thanh của y.

“ [76] Let the magician stand in watery mist, free of the running stream. [77] Some outlines dim appear. He sees a little distance on the Path. [78] Flickers of light break through the clouds of mist and fog. [79] He hears his voice; its note is clearer and more true. [80] The forms of other pilgrims can be seen. Behind him is the sea. Beneath his feet is seen the stream. [81] Around him mist and fog. Above his head no sky is seen nor sun.

“ [76] Nhà huyền thuật hãy đứng trong sương mù ẩm nước, thoát khỏi dòng nước chảy. [77] Vài đường nét mờ nhạt hiện ra. Y thấy được một quãng ngắn trên Đường Đạo. [78] Những tia sáng chập chờn xuyên qua những đám mây sương và mù. [79] Y nghe tiếng nói của mình; âm điệu của nó rõ hơn và chân thực hơn. [80] Có thể thấy hình dáng của những người hành hương khác. Sau lưng y là biển. Dưới chân y thấy dòng nước. [81] Quanh y là sương và mù. Trên đầu y không thấy bầu trời, cũng không thấy mặt trời.

“ [82] Let the magician stand on higher ground, but in the rain. [83] The drops pour down upon him; the thunder breaks; the lightning flashes in the sky. But as the rain pours down, [Page 617] it dissipates the mist, [84] it washes clean the form and clears the atmosphere.

“ [82] Nhà huyền thuật hãy đứng trên vùng đất cao hơn, nhưng ở trong mưa. [83] Những giọt mưa trút xuống y; sấm nổ vang; chớp lóe trên bầu trời. Nhưng khi mưa trút xuống, [Page 617] nó làm tiêu tan sương mù, [84] nó gột sạch hình tướng và làm trong bầu khí quyển.

“ [85] Thus forms are seen [86] and sounds are heard, though dim as yet, for loud the thunder roars and heavy is the sound of failing rain. [87] But now the sky is seen; [88] the sun breaks forth and in between the drifting clouds, expanses of the blue of heaven cheer the tired eyes of the disciple.

“ [85] Nhờ vậy các hình tướng được thấy [86] và các âm thanh được nghe, dù hãy còn mờ nhạt, vì sấm gầm vang dội và tiếng mưa rơi nặng hạt. [87] Nhưng giờ đây bầu trời được thấy; [88] mặt trời ló rạng, và giữa những đám mây trôi, những khoảng xanh của bầu trời làm tươi vui đôi mắt mệt mỏi của người đệ tử.

“ [89] Let the magician stand upon the mountain top. [90] Beneath him in the valleys and the plains, water and streams and clouds are seen. [91] Above him is the blue of heaven, [92] the radiance of the rising sun, [93] the pureness of the mountain air. [94] Each sound is clear. [95] The silence speaks with sound.”

“ [89] Nhà huyền thuật hãy đứng trên đỉnh núi. [90] Bên dưới y, trong các thung lũng và đồng bằng, thấy nước, các dòng suối và mây. [91] Bên trên y là màu xanh của bầu trời, [92] ánh rạng rỡ của mặt trời đang mọc, [93] sự tinh khiết của không khí núi cao. [94] Mỗi âm thanh đều rõ ràng. [95] Sự im lặng cất tiếng bằng âm thanh.”

[96] Then come the highly significant phrases which give the picture of the consummation:

[96] Rồi đến những cụm từ đầy thâm nghĩa, đưa ra bức tranh về sự hoàn tất:

" [97] Let the magician stand within the sun, [98] looking from thence upon the ball of earth. [99] From that high point of peace serene [100] let him sound forth the words that will create the forms, [101] build worlds and universes and give his life to that which he has made. [102] Let him project the forms created on the mountain top in such a way that they can cleave the clouds which circle round the ball of earth, [103] and carry light and power. These shall dispel the veil of forms which hide the true abode of earth from the eye of the beholder."

" [97] Nhà huyền thuật hãy đứng trong mặt trời, [98] từ đó nhìn xuống quả cầu trái đất. [99] Từ điểm cao của sự an bình tĩnh lặng ấy, [100] y hãy xướng lên các linh từ sẽ tạo ra các hình tướng, [101] xây dựng các thế giới và các vũ trụ, và ban sự sống của mình cho những gì y đã tạo ra. [102] Y hãy phóng chiếu các hình tướng được tạo ra trên đỉnh núi sao cho chúng có thể xẻ đôi những đám mây đang vây quanh quả cầu trái đất, [103] và mang theo ánh sáng và quyền năng. Chúng sẽ xua tan bức màn các hình tướng đang che giấu nơi ở đích thực của trái đất khỏi mắt người chiêm ngắm."

Such is the end of the magical work. [104] It involves the discovery that the astral plane and the astral light so-called are but the cinematographs created by man himself. [105] What man has created he can also destroy.

Đó là sự kết thúc của công việc huyền thuật. [104] Nó bao hàm sự khám phá rằng cõi cảm dục và cái gọi là ánh sáng cảm dục chỉ là những cuốn phim chiếu bóng do chính con người tạo ra. [105] Những gì con người đã tạo ra thì y cũng có thể hủy diệt.

[106] More as to the magical work I may not at this time give. The words that blend [107] may not under any circumstances be given except under the oath of secrecy which governs automatically the pledged disciple; [108] these oaths are given to no man but are rendered by the aspirant to his own soul when that soul has conveyed to him the words. [109] He finds them for himself as the result of tireless effort and endeavor. [110] He knows that these formulas are the prerogative of all souls and can only be known and safely used by those who have realized the Self as One. [111] He therefore pledges himself never to reveal these [Page 618] words to any one who is not functioning as a soul or who is wandering blinded in the vale of illusion. From this automatic response to knowledge by the knowers of the race, the Hierarchy of Adepts has gathered its personnel.

[106] Vào lúc này, tôi không được phép đưa ra thêm điều gì về công việc huyền thuật. Các linh từ hòa trộn [107] không thể được trao trong bất kỳ hoàn cảnh nào, ngoại trừ dưới lời thề giữ bí mật vốn tự động chi phối người đệ tử đã thệ nguyện; [108] những lời thề này không được trao cho một người nào, mà do người chí nguyện dâng lên chính linh hồn mình khi linh hồn ấy đã truyền đạt cho y các linh từ. [109] Y tự mình tìm thấy chúng như là kết quả của nỗ lực và cố gắng không mệt mỏi. [110] Y biết rằng các công thức này là đặc quyền của mọi linh hồn, và chỉ những ai đã chứng nghiệm Chân Ngã là Một mới có thể biết và sử dụng chúng một cách an toàn. [111] Do đó, y tự thệ nguyện không bao giờ tiết lộ những [Page 618] linh từ này cho bất kỳ ai không hoạt động như một linh hồn hoặc đang lang thang mù lòa trong thung lũng ảo tưởng. Từ sự đáp ứng tự động này đối với tri thức của các thức giả của nhân

loại, Thánh đoàn các Chân sư đã tập hợp nhân sự của mình.

White Magic — Physical Plane Rules, Program 12: Rule XV, Part 2

Good afternoon, everybody. I'm continuing on page 611. This is the twelfth program in our work on the rules of magic for the physical plane, and we're in the fifteenth chapter. We are nearing the end of the book, and this section is about the negation of the Great Illusion. Maybe there are different ways of looking at this Great Illusion; let's see if we can determine some of these. In one way, the whole universe is the Great Illusion, but I don't think that's what Master DK is meaning.

Chào buổi chiều, tất cả các bạn. Tôi đang tiếp tục ở trang 611. Đây là chương trình thứ mười hai trong loạt nghiên cứu của chúng ta về các quy luật huyền thuật trên cõi hồng trần, và chúng ta đang ở chương thứ mười lăm. Chúng ta đang gần đến cuối sách, và phần này nói về việc phủ định Đại Ảo Tưởng. Có lẽ có những cách nhìn khác nhau về Đại Ảo Tưởng này; hãy xem liệu chúng ta có thể xác định một vài cách nhìn trong số đó không. Theo một cách nhìn, toàn thể vũ trụ là Đại Ảo Tưởng, nhưng tôi không nghĩ đó là điều Chân sư DK muốn nói.

[1] The phrase in Rule XV which says "that blend the fire and water" has reference to the effect produced at the point of condensation, after the great words bringing about that effect have been pronounced.

[1] Cụm từ trong Quy luật XV nói "hòa trộn lửa và nước" có liên quan đến hiệu quả được tạo ra tại [Page 612] điểm ngưng kết, sau khi các linh từ vĩ đại mang lại hiệu quả đó đã được xướng lên.

These words are not given to us, obviously, and he's explained why.

Hiển nhiên, chúng ta không được trao truyền những linh từ này, và Ngài đã giải thích lý do.

[2] This rule is almost incapable of explanation and it is not permitted to me to give to you the words that effect this process. Only some hints may be given which will serve to encourage the true aspirant to think and may, alas, only irritate the casual thinker who seeks easy and quick methods and formulas through which to work.

[2] Quy luật này hầu như không thể giải thích được, và tôi không được phép trao cho các bạn những linh từ thực hiện tiến trình này. Chỉ có thể đưa ra vài gợi ý, vốn sẽ giúp khuyến khích người chí nguyện chân chính suy nghĩ, và than ôi, có thể chỉ làm bực bội người suy nghĩ hời hợt đang tìm kiếm những phương pháp và công thức dễ dàng, nhanh chóng để làm việc.

I think we see how very cautious the Hierarchy is in these matters of precipitating thought-forms.

Tôi nghĩ chúng ta thấy được Thánh đoàn thận trọng đến mức nào trong những vấn đề ngưng tụ hình tư tưởng này.

[3] Heat and moisture are present in the production of all forms of life, but the great mystery (and almost the final mystery to be explained to the adept)

[3] Nhiệt và độ ẩm đều hiện diện trong việc tạo ra mọi hình tướng của sự sống, nhưng bí nhiệm lớn (và hầu như là bí nhiệm cuối cùng cần được giải thích cho vị chân sư)

Perhaps in that adept initiation, the fifth—

Có lẽ trong lần điểm đạo trở thành chân sư ấy, lần thứ năm—

[4] is how the merging of three fires can produce moisture or the watery element.

[4] là làm thế nào sự hòa nhập của ba loại lửa lại có thể tạo ra độ ẩm hay nguyên tố nước.

Sometimes water has an interesting symbolism.

Đôi khi nước mang một ý nghĩa biểu tượng thú vị.

Almost the final mystery is how it can produce a watery element. Sometimes water simply means matter.

Gần như bí nhiệm cuối cùng là làm thế nào nó có thể tạo ra một nguyên tố nước. Đôi khi nước chỉ đơn giản có nghĩa là vật chất.

[5] This problem and this phenomenon constitute the basis of the Great Illusion to which the ancient books refer;

[5] Vấn đề này và hiện tượng này cấu thành nền tảng của Đại Ảo Tưởng mà các sách cổ nhắc đến;

[6] through the agency of the combination, the enveloping maya is produced.

[6] qua tác động của sự kết hợp ấy, ảo lực bao phủ được tạo ra.

We're not at the level of considering the universe as the great Maha Maya. We are thinking of a certain concealment or distortion which occurs on much, much lower levels. In the blending of the fire and water,

Chúng ta chưa xét đến cấp độ mà vũ trụ được xem là Đại Ảo Lực. Chúng ta đang nghĩ đến một sự che giấu hoặc biến dạng nào đó xảy ra ở những cấp độ thấp hơn rất, rất nhiều. Trong sự hòa trộn của lửa và nước,

heat and moisture are present in all forms of life,

nhiệt và độ ẩm hiện diện trong mọi hình thức sự sống,

but how can the merging of the three fires produce the watery element? That is the

question we are addressing ourselves to here.

nhưng làm thế nào sự hòa nhập của ba ngọn lửa lại có thể tạo ra nguyên tố nước? Đó là câu hỏi mà chúng ta đang xem xét ở đây.

[7] There is, in reality, no such thing as water; the watery sphere, the astral plane, is, could you but realise it, an illusory effect and has no real existence.

[7] Thật ra, không hề có cái gọi là nước; khối cầu nước, tức cõi cảm dục, nếu các bạn có thể nhận ra điều đó, là một hiệu quả hư ảo và không có sự tồn tại thực sự.

It looks like water is being—is water being equated with illusion? There does seem to be matter existing between the matter of the lower mental plane and the etheric matter, but water is here meant to be something differently understood.

Dường như nước đang được—phải chăng nước đang được đồng nhất với ảo tưởng? Dường như quả có vật chất tồn tại giữa vật chất của cõi hạ trí và vật chất dĩ thái, nhưng ở đây nước mang một ý nghĩa cần được hiểu khác đi.

There is, in reality, no such thing as water; the watery sphere, the astral plane, is, could you but realise it, an illusory effect and has no real existence.

Trên thực tế, không có gì gọi là nước; nếu các bạn có thể nhận ra, khối cầu nước, tức cõi cảm dục, là một hiệu ứng ảo tưởng và không thực sự tồn tại.

All of the phantasmagoria there found is considered, in this sense, illusory.

Theo nghĩa này, toàn bộ những cảnh tượng huyễn hoặc ở đó đều được xem là ảo tưởng.

[8] Yet—in time and space and to the understanding of the witnessing consciousness—it is more real than that which it hides and conceals.

[8] Thế nhưng — trong thời gian và không gian, và đối với sự thấu hiểu của tâm thức đang chứng kiến — nó lại thực hơn cái mà nó che giấu và ẩn khuất.

True reality is hidden by the water, by the witnessed watery sphere.

Thực tại chân thật bị nước che khuất, bị khối cầu nước mà ta chứng kiến che khuất.

[9] I cannot make this clearer in words.

[9] Tôi không thể làm cho điều này rõ hơn bằng lời.

[10] It is only possible to suggest to the intelligent student that the light of his soul (reflected in his mind) and the energy of form (as expressed in his etheric body) are for him, in the realm of temporary duality, his two basic realities.

[10] Chỉ có thể gợi ý cho người đạo sinh thông minh rằng ánh sáng của linh hồn y (phản chiếu trong trí y) và năng lượng của hình tướng (như được biểu lộ trong thể dĩ thái của y), đối với y, trong lĩnh vực của nhị nguyên tạm thời, là hai thực tại căn bản của y.

We're talking about soul–mind–brain, or at least mind–brain: the mind–brain duality without the astral plane considered in the usual descent, soul–mind–brain.

Chúng ta đang nói về linh hồn–thể trí–bộ não, hoặc ít nhất là thể trí–bộ não: tính nhị nguyên thể trí–bộ não, không xét đến cõi cảm dục trong trình tự đi xuống thông thường, linh hồn–thể trí–bộ não.

He says he can't make this clear in words. We're going to do the best we can to maybe fathom a few things.

Ngài nói rằng Ngài không thể làm sáng tỏ điều này bằng lời. Chúng ta sẽ cố gắng hết sức để có thể hiểu thấu được đôi điều.

[11] The watery nature of his astral experience in which these two aspects of divinity seem (again illusion, be it noted) to meet and work is but a glamorous phenomenon and in an occult sense is not based on fact.

[11] Bản chất nước của kinh nghiệm cảm dục của y, trong đó hai phương diện này của thiên tính dường như (cần lưu ý, lại là ảo tưởng) gặp gỡ và hoạt động, chỉ là một hiện tượng ảo cảm, và theo ý nghĩa huyền bí thì không dựa trên sự thật.

Both the etheric sphere and the mental sphere seem to meet within the astral area, and yet we have essentially an illusion there. This illusory effect, the astral plane, the watery sphere, seems more real than that which it hides. The light of the soul reflected in the mind and the etheric energy are two realities—a temporary duality, but two basic realities for the perceiver—and they seem to meet and to work on something called the astral plane.

Cả khối cầu dĩ thái lẫn khối cầu trí tuệ dường như gặp nhau trong vùng cảm dục, nhưng về bản chất, ở đó chúng ta có một ảo tưởng. Hiệu ứng ảo tưởng này, cõi cảm dục, khối cầu nước, dường như thực hơn điều mà nó che giấu. Ánh sáng linh hồn phản chiếu trong thể trí và năng lượng dĩ thái là hai thực tại—một tính nhị nguyên tạm thời, nhưng là hai thực tại căn bản đối với người tri giác—và chúng dường như gặp nhau và hoạt động trên một cái gọi là cõi cảm dục.

This is difficult to fathom because, as stated, if the Agnisuryans drain off the matter of the astral plane, the magician will die. There definitely has to be a gradual ascent of matter, ever less complex as we move from, let's say, the physical permanent atom on the highest etheric level to the mental plane, whereon the atomic material is even simpler and less complex than is found on the etheric level. It has to be met with continuity by matter on the astral level. The material aspect apparently is there, but the phenomena, the phantasmagoria, the reflection of both the soul light reflected in

Điều này khó hiểu thấu, bởi như đã nói, nếu các thiên thần lửa của cõi cảm dục rút cạn vật chất của cõi cảm dục, nhà huyền thuật sẽ chết. Nhất định phải có một sự đi lên dần dần của vật chất, ngày càng ít phức tạp hơn khi chúng ta đi từ nguyên tử trường tồn hồng trần ở cấp độ dĩ thái cao nhất đến cõi trí, nơi chất liệu nguyên tử còn đơn giản và ít phức tạp hơn chất liệu ở cấp độ dĩ thái. Vật chất ở cấp độ cảm dục phải nối tiếp liên tục giữa hai cấp độ ấy. Dường như phương diện vật chất có ở đó, nhưng các hiện tượng, những cảnh tượng huyễn hoặc, sự phản chiếu của cả ánh sáng linh hồn phản chiếu

the mind and the etheric energy—that reflection is illusory.

trong thể trí lẫn năng lượng dĩ thái—sự phản chiếu ấy là ảo tưởng.

It is phenomenal. It is a very real-seeming illusion. It is part of our perceptual apparatus, and we have to deal with it. Sometimes, as for instance in Agni Yoga, it's called the wilderness. After we drop the physical body, we are to move through the wilderness rapidly. It's all these various forms which have been made by man. Eventually, that area of matter which presently supports a great illusion will be a vehicle for the expression of the radiation of love. I don't pretend to understand this completely, but let's see if we can piece together some degree of understanding.

Nó thuộc về hiện tượng. Đó là một ảo tưởng trông rất thật. Nó là một phần trong bộ máy tri giác của chúng ta, và chúng ta phải xử lý nó. Đôi khi, chẳng hạn trong Yoga Lửa, nó được gọi là vùng hoang dã. Sau khi rời bỏ thể xác, chúng ta phải nhanh chóng đi qua vùng hoang dã ấy. Đó là tất cả những hình tướng khác nhau do con người tạo ra. Cuối cùng, vùng vật chất hiện đang nâng đỡ một ảo tưởng lớn ấy sẽ trở thành một hiện thể biểu lộ sự tỏa chiếu của tình thương. Tôi không tự nhận là đã thấu hiểu hoàn toàn điều này, nhưng hãy xem liệu chúng ta có thể ghép nối để đạt được phần nào sự thấu hiểu hay không.

[12] Any true aspirant knows that his spiritual progress can be gauged in terms of his freedom from this illusion and of his release into the clear air and pure light of his spiritual consciousness.

[12] Bất kỳ người chí nguyện chân chính nào cũng biết rằng có thể đo lường sự tiến bộ tinh thần của y theo mức độ y thoát khỏi ảo tưởng này và được giải thoát vào bầu không khí trong lành và ánh sáng thuần khiết của tâm thức tinh thần của mình.

When the term “air” is used, the buddhic plane is suggested. This statement suggests release into the buddhic plane.

Khi dùng từ “không khí”, người ta gợi đến cõi Bồ đề. Phát biểu này gợi đến sự giải phóng vào cõi Bồ đề.

[13] In its consciousness, the animal kingdom works with the second of these two basic realities, and for it the life of the etheric body and the force which governs the animal or material nature are the prime expression of truth.

[13] Trong tâm thức của nó, giới động vật hoạt động với thực tại thứ hai trong hai thực tại căn bản này, và đối với nó, sự sống của thể dĩ thái và mãnh lực chi phối bản chất động vật hay vật chất là [Page 613] sự biểu lộ chủ yếu của chân lý.

[14] Yet the animal is beginning to sense dimly the world of illusion and possesses certain psychic powers and senses which recognise yet fail to interpret the astral plane.

[14] Thế nhưng con vật đang bắt đầu cảm nhận lờ mờ thế giới ảo tưởng và sở hữu một số quyền năng và giác quan thông linh vốn nhận ra cõi cảm dục nhưng không diễn giải được nó.

The mind principle is missing, so interpretation is not possible, but recognition is possible: animal sensing of the phenomena of the astral plane.

Nguyên khí trí tuệ còn thiếu, nên không thể diễn giải, nhưng có thể nhận biết: đó là sự cảm nhận của động vật đối với các hiện tượng của cõi cảm dục.

[15] The veil of illusion is beginning to fail before the eyes of the animal but it knows it not.

[15] Bức màn ảo tưởng đang bắt đầu buông xuống trước mắt con vật nhưng nó không biết điều đó.

This is what we want to call animal psychism. We've been told often that the lower psychic powers are not really human but are animal in nature and are in the nature of a kind of atavism which we experienced even in the animal state. Sometimes these phenomena are brought forward, and it is assumed that they are spiritual when, in fact, they veil the clean air and pure light of spiritual consciousness.

Đây là điều chúng ta muốn gọi là năng lực thông linh của động vật. Chúng ta thường được cho biết rằng các quyền năng thông linh thấp không thực sự thuộc về con người mà mang bản chất động vật, và mang tính chất của một dạng lại tổ mà chúng ta đã trải nghiệm ngay từ trạng thái động vật. Đôi khi những hiện tượng này được đưa ra, và người ta cho rằng chúng mang tính tinh thần, trong khi thực ra chúng che phủ bầu không khí trong lành và ánh sáng tinh khiết của tâm thức tinh thần.

“The human being has wandered”—there it is, wandering in the wilderness. That's it. Forty days of wandering in the “wilderness.” One is entirely lost there, and that's why we're told to move fleetly through the wilderness.

“Con người đã lang thang”—chính là vậy, lang thang trong vùng hoang dã. Đúng thế. Bốn mươi ngày lang thang trong “vùng hoang dã”. Người ta hoàn toàn lạc lối ở đó, và đó là lý do chúng ta được dạy phải nhanh chóng đi qua vùng hoang dã.

[16] The human being has wandered for ages in the world of illusion, for it is of his own creating.

[16] Con người đã lang thang qua bao thời đại trong thế giới ảo tưởng, vì thế giới ấy do chính y tạo ra.

He's wandering amidst his self-created desire forms, giving shape through the imagination to that which is desired, or some reflection of that which is desired on the outer plane. Some form, some replica of that which is desired on the outer plane, appears through fantasy in this world of illusion.

Y đang lang thang giữa những hình tướng dục vọng do chính mình tạo ra, dùng sự tưởng tượng để tạo hình cho điều mình khao khát, hoặc cho một sự phản chiếu nào đó của điều mình khao khát trên cõi bên ngoài. Một hình tướng nào đó, một bản sao nào đó của điều y khao khát trên cõi bên ngoài, xuất hiện qua sự mơ tưởng trong thế giới ảo tưởng này.

[17] Yet man in his turn, from the standpoint of consciousness, has contact with both the realities and learns little by little to dissipate the illusion by the steady growth of the radiant light of the soul.

Those of you who are working in the glamour group with us will recognize some of these words as indicating the processes which we use. These words suggest the Technique of Light, and the word "dissipating" is applied to glamour. It is the radiant light of the soul reflected on the mental plane with which we work. You remember the triple light which is brought together into a oneness: the light of matter—it's a vital light—the light of the lower mental plane, and the light of the soul. They are joined together to produce that searchlight for the dissipation of glamour. When we speak of the Great Illusion, we are speaking of glamour and the need for its dissipation. Elsewhere we speak about illusion as a mental condition and the need for its dispelling through the intuition. Dissipation is achieved by using the light of the soul-inspired mind, and dispelling is achieved by applying the intuition. I think if we can be clear there about a couple of things, then everything will be easier for us as we go along.

[18] May I pause here to remind you that duality is only a stage on the evolutionary arc, leading eventually to the realisation of unity.

By the time we reach the third degree, this realization of unity should be occurring, and we will be moving towards a realization of oneness, which is more than a realization of unity.

[17] Tuy nhiên, đến lượt mình, xét từ quan điểm tâm thức, con người có sự tiếp xúc với cả hai thực tại và từng chút một học cách làm tiêu tan ảo tưởng nhờ sự tăng trưởng đều đặn của ánh sáng rạng rỡ của linh hồn.

Những bạn đang cùng chúng tôi làm việc trong nhóm ảo cảm sẽ nhận ra một số từ ngữ này chỉ các tiến trình mà chúng ta sử dụng. Những từ ngữ này gợi đến Kỹ Thuật Ánh sáng, và từ "làm tiêu tan" được áp dụng cho ảo cảm. Chúng ta làm việc với ánh sáng rạng ngời của linh hồn phản chiếu trên cõi trí. Các bạn còn nhớ ánh sáng tam phân được quy tụ thành một thể thống nhất: ánh sáng của vật chất—đó là ánh sáng sinh lực—ánh sáng của cõi hạ trí, và ánh sáng của linh hồn. Chúng kết hợp với nhau để tạo ra luồng đèn pha làm tiêu tan ảo cảm. Khi nói về Đại Ảo Tưởng, chúng ta đang nói về ảo cảm và sự cần thiết phải làm tiêu tan nó. Ở nơi khác, chúng ta nói về ảo tưởng như một tình trạng trí tuệ và sự cần thiết phải xua tan nó bằng trực giác. Việc làm tiêu tan được thực hiện bằng cách sử dụng ánh sáng của thể trí được linh hồn truyền cảm hứng, còn việc xua tan được thực hiện bằng cách vận dụng trực giác. Tôi nghĩ nếu chúng ta có thể làm rõ đôi điều ở đây, thì mọi thứ sẽ dễ dàng hơn khi chúng ta tiếp tục.

[18] Tôi xin tạm dừng ở đây để nhắc các bạn rằng nhị nguyên chỉ là một giai đoạn trên cung tiến hoá, rốt cuộc dẫn đến sự chứng nghiệm tính hợp nhất.

Khi chúng ta đạt đến cấp độ thứ ba, sự chứng nghiệm hợp nhất này hẳn đang diễn ra, và chúng ta sẽ tiến đến sự chứng nghiệm nhất thể, vốn vượt hơn sự chứng nghiệm hợp nhất.

[19] The veil of illusion resembles the moment before dawn when the world of familiar things is seen through the fogs and the streamers of mist which veil the world form and also veil the rising sun.

[19] Bức màn ảo tưởng giống như khoảnh khắc trước bình minh, khi thế giới của những sự vật quen thuộc được nhìn qua sương mù và những dải sương che phủ hình tướng thế giới và cũng che phủ mặt trời đang mọc.

This is an excellent kind of analogy. We need to really come to grips with this question of glamour because it seems to be that which threatens humanity most at this time, rather than the illusions of the mind. Of course, they can descend into what we call the sentient sphere, or the astral plane, and glamour can be attached to these illusions, he tells us—especially, well, I think it's true for everybody, but especially for the fourth-ray type. Let's visualize this as we look at it.

Đây là một phép tương đồng tuyệt vời. Chúng ta cần thực sự nắm vững vấn đề ảo cảm này, bởi dường như chính nó đe dọa nhân loại nhiều nhất vào lúc này, chứ không phải những ảo tưởng của thể trí. Dĩ nhiên, chúng có thể đi xuống nơi mà chúng ta gọi là khối cầu cảm nhận, hay cõi cảm dục, và Ngài cho chúng ta biết rằng ảo cảm có thể gắn liền với những ảo tưởng ấy—đặc biệt, tôi nghĩ điều này đúng với tất cả mọi người, nhưng đặc biệt là với người thuộc cung bốn. Hãy hình dung điều này khi chúng ta xem xét nó.

The veil of illusion resembles the moment before dawn when the world of familiar things is seen through the fogs and the streamers of mist which veil the world form and also veil the rising sun.

Bức màn ảo tưởng giống như khoảnh khắc trước bình minh, khi thế giới của những sự vật quen thuộc hiện ra qua sương mù và những dải sương che phủ hình tướng thế giới, đồng thời che phủ cả mặt trời đang mọc.

The source which will burn away the illusion is veiled, and also the world of form which is revealed in the light of the sun is veiled as well. In a way, in terms of orientation, we are at sea. This is a blurred and indistinct state, a Neptunian state.

Nguồn sẽ thiêu tan ảo tưởng bị che phủ, và thế giới hình tướng vốn hiển lộ trong ánh sáng mặt trời cũng bị che phủ. Theo một nghĩa nào đó, về phương diện định hướng, chúng ta đang mất phương hướng. Đây là một trạng thái mờ nhòe và không rõ nét, một trạng thái mang tính Sao Hải Vương.

[20] Then we have that half-time, that mysterious and vague period when the real is hidden by the unreal;

[20] Khi đó, chúng ta có khoảng thời gian nửa vời ấy, thời kỳ bí ẩn và mơ hồ ấy, khi cái thực bị cái không thực che giấu;

Is this not the state of consciousness of most human beings? That we are spending our thought and our energy and our interest on unrealities which hide from us the true realities.

Chẳng phải đây là trạng thái tâm thức của phần lớn con người sao? Chúng ta đang dành tư tưởng, năng lượng và sự quan tâm cho những điều không thực vốn che khuất các thực tại chân thật khỏi chúng ta.

Then we have that half-time.

Khi ấy chúng ta có khoảng thời gian lưng chừng ấy.

Is it a kind of twilight, maybe? Or maybe it's even more dense than twilight—that mysterious,

Có lẽ đó là một dạng chạng vạng chăng? Hoặc có lẽ nó còn đậm đặc hơn cả chạng vạng—thời kỳ bí ẩn ấy,

vague period when the real is hidden by the unreal.

thời kỳ mơ hồ khi cái không thực che khuất cái thực.

[21] then we have that weird and distorted condition when forms are not seen as they truly are but lose their shape and colour and perspective.

[21] khi đó chúng ta có tình trạng kỳ quái và méo mó ấy, khi các hình tướng không được thấy như chúng thật sự là, mà mất đi hình dạng, màu sắc và phối cảnh của chúng.

We ought to go out one fine morning before dawn, when it's fairly moist, and see if we can confirm what the Tibetan is saying. I think we've had enough experience in life even to confirm it from memory or in our imagination. In this state, things are not seen as they truly are.

Chúng ta nên ra ngoài vào một buổi sáng đẹp trời trước bình minh, khi trời khá ẩm, để xem liệu có thể xác nhận điều Chân sư Tây Tạng đang nói hay không. Tôi nghĩ chúng ta đã có đủ trải nghiệm trong cuộc sống để xác nhận điều đó ngay cả từ ký ức hoặc trong sự tưởng tượng của mình. Trong trạng thái này, sự vật không được nhìn thấy đúng như chúng thực sự là.

[22] True vision is then impossible. The astral stage and the vast cycle of time in which the great illusion holds sway can therefore be judged, from the above symbolic approach, to be but temporary and transient.

[22] Khi ấy không thể có tầm nhìn chân thực. Do đó, từ cách tiếp cận biểu tượng trên, có thể phán đoán rằng giai đoạn cảm dục và chu kỳ thời gian rộng lớn mà trong đó đại ảo tưởng ngự trị chỉ là tạm thời và thoáng qua.

Why? Because the sun of truth will burn off the fogs of distortion and misrepresentation. As the sun rises, so to

Tại sao? Bởi mặt trời chân lý sẽ thiêu tan những màn sương của sự biến dạng và trình bày sai lệch. Có thể nói, khi mặt trời mọc,

speak, or appears to rise, the fogs, the mists, the streamers are dissipated, are evaporated. It's temporary, but in terms of human evolution it lasts for a long period of time. Early Atlantean days, he tells us, were about twelve million years ago, and we still have many, many of those with Atlantean consciousness with us even now. In this kind of overlap period, the Aryan root race has begun a million years ago or more, depending on how we calculate it, and yet the Atlantean perspective still remains for many.

hoặc dường như mọc lên, sương mù, sương và những dải sương đều tiêu tan, đều bốc hơi. Điều đó là tạm thời, nhưng xét theo tiến hoá nhân loại, nó kéo dài rất lâu. Ngài cho chúng ta biết rằng những ngày đầu của thời Atlantis là khoảng mười hai triệu năm trước, và ngay lúc này vẫn còn rất, rất nhiều người mang tâm thức Atlantis ở giữa chúng ta. Trong thời kỳ chồng lấn này, giống dân gốc Arya đã bắt đầu từ một triệu năm trước hoặc lâu hơn, tùy cách chúng ta tính toán, nhưng cách nhìn Atlantis vẫn còn tồn tại ở nhiều người.

[23] It is not the stage of a definitely divine manifestation;

[23] Đó không phải là giai đoạn của một sự biểu hiện thiêng liêng rõ rệt;

[24] it is not the stage of pure undimmed awareness; it is not the stage of the perfected work.

[24] đó không phải là giai đoạn của sự nhận biết thuần khiết không bị lu mờ; đó không phải là giai đoạn của công việc đã hoàn thiện.

All the things that the astral phenomena is not—these list a few things which the astral stage is not. It's rather difficult to get an idea of the sense in which the astral plane does not exist. Once the fogs lift, you have the sun, which symbolizes the soul, and you have the form—as he said, the two realities. But in between: all kinds of distortions, misrepresentations, exaggerations, minimizations, concealment, blurs, lack of color, lack of clarity. That's the moment when you begin to realize the sense in which he means that the astral plane is unreal.

Tất cả những điều mà hiện tượng cảm dục không phải là—những câu này liệt kê một vài điều mà giai đoạn cảm dục không phải là. Khá khó hình dung phải hiểu theo nghĩa nào khi nói cõi cảm dục không tồn tại. Một khi sương mù tan đi, các bạn có mặt trời, tượng trưng cho linh hồn, và có hình tướng—như Ngài đã nói, hai thực tại. Nhưng ở giữa là đủ loại biến dạng, trình bày sai lệch, phóng đại, thu nhỏ, che giấu, mờ nhòe, thiếu màu sắc, thiếu rõ ràng. Đó là lúc các bạn bắt đầu nhận ra ý Ngài muốn nói khi cho rằng cõi cảm dục là không thực.

[25] It is that period of time wherein the half-Gods walk;

[25] Đó là thời kỳ mà các bán thần bước đi;

Half-Gods—interesting term, isn't it? He could have said “demigods.”

Bán thần—một thuật ngữ thú vị, phải không? Ngài cũng có thể đã dùng từ “á thần”.

[26] it is the time wherein truth is only dimly sensed, the vision only vaguely and occasionally seen; it is the stage of the half-realised Plan, and when one works on partial knowledge, difficulty and mistakes are bound to supervene. It is also the stage of distortion and of constant mutability:

[26] đó là thời gian mà chân lý chỉ được cảm nhận lờ mờ, linh ảnh chỉ được thấy một cách mơ hồ và thỉnh thoảng; đó là giai đoạn của Thiên Cơ mới được nhận ra một nửa, và khi người ta làm việc dựa trên tri thức phiến diện thì khó khăn và sai lầm tất yếu sẽ xảy đến. Đó cũng là giai đoạn của sự méo mó và sự biến đổi không ngừng:

Shape-changing, things apparently flowing into each other; very difficult to ascertain the true boundaries of things. They all become confused, fused together, blending into each other.

Hình dạng thay đổi, các sự vật dường như chảy vào nhau; rất khó xác định ranh giới thật sự của chúng. Tất cả trở nên lẫn lộn, dung hợp với nhau, hòa trộn vào nhau.

It is […] the stage of distortion and […] constant mutability:

Đó là […] giai đoạn của sự biến dạng và […] biến đổi không ngừng:

[27] whilst it is in evidence we have the apparently ceaseless pulling hither and thither by forces, working blindly and seemingly without purpose.

[27] trong khi nó còn hiển hiện, chúng ta có sự lôi kéo dường như không dứt về phía này phía nọ bởi các mãnh lực hoạt động mù quáng và có vẻ không mục đích.

This is somehow a really wonderful description of the unreality of the astral plane.

Theo một cách nào đó, đây quả là một mô tả tuyệt vời về tính không thực của cõi cảm dục.

[28] As far as humanity is concerned, it is the time wherein man is enveloped in mist and fog, and lost in the miasmas arising out of the ground (symbol of the foundational nature of the animal kingdom). Yet at times this stage is seen to be unreal as the dawning light of the spiritual consciousness pierces through the surrounding darkness. It is the interlude between the dominance of the animal consciousness and that of the spiritual,

[28] [Page 614] Đối với nhân loại, đó là thời gian mà con người bị bao phủ trong sương và mù, và lạc lối trong những chướng khí bốc lên từ mặt đất (biểu tượng của bản chất nền tảng của giới động vật). Thế nhưng đôi khi giai đoạn này được thấy là không thực, khi ánh sáng bình minh của tâm thức tinh thần xuyên qua bóng tối bao quanh. Đó là khoảng chuyển tiếp giữa sự thống trị của tâm thức động vật và sự thống trị của tâm thức tinh thần,

Is it the human consciousness? Because the human consciousness is between these two.

Phải chăng đó là tâm thức con người? Bởi tâm thức con người nằm giữa hai tâm thức ấy.

[29] and this interlude of astral illusion is only known in the human family. There is no astral plane except in the consciousness of the fourth kingdom in nature,

[29] và khoảng chuyển tiếp của ảo tưởng cảm dục này chỉ được biết đến trong gia đình nhân loại. Không có cõi cảm dục nào ngoại trừ trong tâm thức của giới thứ tư trong thiên nhiên,

[30] for man is "under illusion" in a sense different to the conscious awareness of any other kingdom—subhuman or superhuman.

[30] vì con người "ở dưới ảo tưởng" theo một ý nghĩa khác với sự nhận biết hữu thức của bất kỳ giới nào khác — dưới nhân loại hay siêu nhân loại.

You can tell the Tibetan's making a great effort here to somehow bring this home to us. It seems so important to study it and get a kind of impression of what he's trying to convey: a transient, bewildering condition that humanity itself is responsible for having created. The imagination, prompted by the subhuman nature mostly, has created this area of illusive phenomena. We're trying to understand. It is a transitional stage, but a very confusing one. Is the confusion necessary, or have the Black Lodge and the ignorance of man combined to create this illusive sphere? Not the matter, but how the matter is combined to mislead. It really becomes a wilderness in which the human being wanders in confusion.

Các bạn có thể thấy Chân sư Tây Tạng đang hết sức cố gắng để bằng cách nào đó giúp chúng ta thấm thía điều này. Dường như việc nghiên cứu điều ấy và có được phần nào ấn tượng về điều Ngài đang cố truyền đạt là rất quan trọng: một tình trạng thoáng qua, gây hoang mang, mà chính nhân loại chịu trách nhiệm tạo ra. Sự tưởng tượng, phần lớn do bản chất dưới nhân loại thúc đẩy, đã tạo ra vùng hiện tượng huyễn hoặc này. Chúng ta đang cố gắng thấu hiểu. Đây là một giai đoạn chuyển tiếp, nhưng hết sức gây bối rối. Sự bối rối ấy có cần thiết không, hay Hắc đoàn và sự vô minh của con người đã kết hợp để tạo ra khối cầu huyễn hoặc này? Không phải vật chất, mà là cách vật chất kết hợp để đánh lạc hướng. Nó thực sự trở thành một vùng hoang dã mà trong đó con người lang thang trong bối rối.

[31] I despair in making my meaning clear.

[31] Tôi tuyệt vọng trong việc làm rõ ý mình.

He says. As we ponder the role of this sphere of phenomenal illusion, phenomenal distortion, we realize that somehow we have wandered in it for millions of years. We don't seem to be capable of escaping into the

Ngài nói như vậy. Khi suy ngẫm về vai trò của khối cầu ảo tưởng và biến dạng về mặt hiện tượng này, chúng ta nhận ra rằng bằng cách nào đó, mình đã lang thang trong đó suốt hàng triệu năm. Dường như chúng ta

pure light of mind as illumined by the soul. But now, increasingly, that can happen. I suppose when the time comes for us to review our many lives, we will really see the errors we have made because of this misleading phenomenal appearance.

không có khả năng thoát vào ánh sáng tinh khiết của thể trí được linh hồn soi sáng. Nhưng giờ đây, điều ấy ngày càng có thể xảy ra. Tôi cho rằng khi đến lúc nhìn lại nhiều kiếp sống của mình, chúng ta sẽ thực sự thấy những sai lầm đã phạm phải do vẻ ngoài hiện tượng gây lầm lạc này.

I despair in making my meaning clear.

Tôi tuyệt vọng trong việc làm sáng tỏ ý mình.

[32] How can one who is subject to the illusions of the senses, as are all human creatures,

[32] Làm sao một người còn lệ thuộc vào các ảo tưởng của giác quan, như mọi tạo vật nhân loại đều thế,

Notice how he stands back here—

Hãy lưu ý cách Ngài đứng lùi lại ở đây—

[33] conceive of the state of consciousness of those who have freed themselves from the illusions of the astral plane

[33] lại có thể hình dung trạng thái tâm thức của những ai đã tự giải thoát khỏi các ảo tưởng của cõi cảm dục,

Oftentimes that word "illusions" has a more technical meaning in relation to the misapprehensions of the mind—the seven ways of illusion that we have been studying in the *Glamour* book. How can a human creature

Thường thì từ "ảo tưởng" có một ý nghĩa chuyên môn hơn, liên quan đến những nhận thức sai lầm của thể trí—bảy dạng ảo tưởng mà chúng ta đã nghiên cứu trong sách *Ảo Cảm*. Làm thế nào một con người có thể

conceive of the state of consciousness of those who have freed themselves from the illusions of the astral plane

hình dung trạng thái tâm thức của những người đã tự giải thoát khỏi những ảo tưởng của cõi cảm dục

[34] or realise the state of awareness of those forms of life which have not yet developed astral consciousness?

[34] hay nhận ra trạng thái nhận biết của những hình tướng sự sống chưa phát triển tâm thức cảm dục?

It's as if we human beings are in the blinded middle, looking with misunderstanding above and below.

Dường như con người chúng ta ở khoảng giữa mù lòa, nhìn lên trên và xuống dưới với sự hiểu lầm.

[35] It is the dual nature of the mind which causes this illusion, for the mind of man presents to him the keys of the kingdom of

[35] Chính bản chất kép của trí tuệ gây ra ảo tưởng này, vì thể trí của con người trao cho y những chìa khóa của Thiên Giới hoặc

heaven or locks upon him the door of entrance into [...] spiritual realities.

khóa chặt trước y cánh cửa đi vào thế giới của các thực tại tinh thần.

We're told in this regard that the mind is both the slayer of the real and the revealer of the real.

Về điều này, chúng ta được dạy rằng thể trí vừa là kẻ sát hại cái thực, vừa là tác nhân mặc khải cái thực.

[36] It is the concretising unprincipled mind

[36] Chính cái trí cụ thể hóa, thiếu nguyên tắc

Manas is a principle, but it is not directed by the great principles in the higher aspect of our nature when it's said to be unprincipled in this context. Of course, the concrete mind is a great creator of illusion. We see this everywhere in human thought, and we see it so much in the religious sphere: the concretizing of what purport to be spiritual realities.

Manas là một nguyên khí, nhưng khi được gọi là vô nguyên khí trong ngữ cảnh này, nó không chịu sự chỉ đạo của các nguyên khí vĩ đại thuộc phương diện cao hơn trong bản chất chúng ta. Dĩ nhiên, trí cụ thể là tác nhân lớn tạo ra ảo tưởng. Chúng ta thấy điều này ở khắp nơi trong tư tưởng nhân loại, và thấy rất nhiều trong lĩnh vực tôn giáo: sự cụ thể hóa những gì được cho là các thực tại tinh thần.

It is the concretising unprincipled mind

Chính thể trí cụ thể hóa, vô nguyên khí

[37] which brings about all the troubles of humanity.

[37] mang lại mọi rắc rối của nhân loại.

What a statement. We have to teach ourselves and teach others how to think. That is building the antahkarana, or reaching into the principle of light, the soul; reaching towards abstraction, building a more flexible mind. That's an amazing statement. “It is the concretising”—just look at the news and see how it's operating.

Thật là một lời khẳng định mạnh mẽ. Chúng ta phải tự dạy mình và dạy người khác cách suy nghĩ. Đó là xây dựng antahkarana, hay vươn tới nguyên khí ánh sáng, tức linh hồn; vươn tới sự trừu tượng, xây dựng một thể trí linh hoạt hơn. Đó là một lời khẳng định đáng kinh ngạc. “Chính thể trí cụ thể hóa”—chỉ cần xem tin tức là thấy nó đang hoạt động ra sao.

It is the concretising unprincipled mind which brings about all the troubles of humanity.

Chính thể trí cụ thể hóa, vô nguyên khí gây ra mọi khó khăn của nhân loại.

It divides and fragments and leads to war and friction; creates fragmentation and leads to friction and war and separation.

Nó chia rẽ và phân mảnh, dẫn đến chiến tranh và xung đột; tạo ra sự phân mảnh, dẫn đến xung đột, chiến tranh và chia cách.

[38] It is the sense of I-ness and the spirit of separative individuality which has brought humanity to its present condition, and yet even that is a part of the great developing process.

It's as if we have to pass through this difficulty based upon the structure of our apparatus and its process of development from separativeness to unity. But this is really so pointed, isn't it? We students of esotericism try to get rid of this limiting sense of I-ness, and we try to lift above the lower ego consciousness until we begin to include more and more in our ever more pervasive sense of I, until it is true of us—the old mantra, "Naught is but Me"—that greater inclusive I that is called "Me" in this mantra. It's all part of the developing process, but as long as we think we are the bounded personality, we will forever be dividing and separating and concretizing inappropriately.

[38] Chính ý thức về ngã tính và tinh thần cá thể chia rẽ đã đưa nhân loại đến tình trạng hiện nay, thế nhưng ngay cả điều đó cũng là một phần của tiến trình phát triển vĩ đại.

Dường như chúng ta phải trải qua khó khăn này do cấu trúc bộ máy của mình và tiến trình phát triển của nó từ tính chia rẽ đến sự hợp nhất. Nhưng điều này thật sự rất sắc bén, phải không? Chúng ta, những đạo sinh huyền bí học, cố gắng loại bỏ cảm thức hạn hẹp này về cái tôi, và cố gắng vươn lên trên tâm thức phàm ngã cho đến khi bắt đầu bao gồm ngày càng nhiều hơn trong cảm thức về cái tôi ngày càng lan rộng, cho đến khi câu mantram cổ xưa "Không có gì ngoài Tôi" trở thành sự thật đối với chúng ta—cái Tôi bao gồm rộng lớn hơn ấy được gọi là "Tôi" trong mantram này. Tất cả đều là một phần của tiến trình phát triển, nhưng chừng nào còn nghĩ mình là phàm ngã bị giới hạn, chúng ta sẽ mãi chia rẽ, phân cách và cụ thể hóa không đúng cách.

[39] It is the consciousness of duality, and the subjectively realised and synchronously acknowledged sense of "I am God" and "I am form" which has plunged mankind into the great illusion.

This is again quite a statement. The "I am form" part of it is common. The "I am God" is far less common and is an achievement. There's a kind of catechism which we can look at here.

I am the One; I, God.

Says the third-degree initiate.

I am the One; I, God.

[39] Chính tâm thức nhị nguyên, và cảm thức "Tôi là Thượng đế" và "Tôi là hình tướng" được nhận ra một cách chủ quan và được thừa nhận đồng thời, đã nhấn chìm nhân loại vào đại ảo tưởng.

Đây lại là một lời khẳng định rất mạnh mẽ. Phần "Tôi là hình tướng" thì phổ biến. Phần "Tôi là Thượng đế" ít phổ biến hơn nhiều và là một thành tựu. Có một dạng giáo lý vấn đáp mà chúng ta có thể xem xét ở đây.

Tôi là Đấng Duy Nhất; Tôi, Thượng đế.

Điểm đạo đồ bậc ba nói như vậy.

Tôi là Đấng Duy Nhất; Tôi, Thượng đế.

And here it is, very important:

Swept am I by the universal Life and as I sweep upon my onward way—the way of God—I see all lesser energies die out.

I am the One; I, God.

I am the form in which all forms are merged.

There we have both the types of identification which DK says are responsible for creating the great illusion.

I am the soul

The intermediary here—

in which all souls are fused.

And finally, pure being itself—

I am the Life, and in that Life, all little lives remain."

The oneness has truly been reached and realized.

But in this particular case of this kind of formula, a very, very old formula, these realizations are unitive. They are climactic, they are consummatory. They are the result of a type of consciousness which can include form and God and soul and life.

Và đây là điều rất quan trọng:

Sự Sống vũ trụ cuốn Tôi đi, và khi Tôi tiến bước trên con đường của mình—con đường của Thượng đế—Tôi thấy mọi năng lượng thấp hơn đều tắt lịm.

Tôi là Đấng Duy Nhất; Tôi, Thượng đế.

Tôi là hình tướng mà trong đó mọi hình tướng đều hòa nhập.

Ở đây chúng ta có cả hai kiểu đồng hóa mà Chân sư DK nói là nguyên nhân tạo ra ảo tưởng lớn lao.

Tôi là linh hồn

Yếu tố trung gian ở đây—

mà trong đó mọi linh hồn đều dung hợp.

Và cuối cùng, chính bản thể thuần túy—

Tôi là Sự Sống, và trong Sự Sống ấy, mọi sự sống nhỏ bé đều tồn tại."

Sự nhất thể đã thực sự được đạt tới và chứng nghiệm.

Nhưng trong trường hợp cụ thể của công thức này, một công thức rất, rất cổ xưa, những chứng nghiệm ấy mang tính hợp nhất. Chúng là những đỉnh cao, là sự thành tựu viên mãn. Chúng là kết quả của một loại tâm thức có thể bao gồm hình tướng, Thượng đế, linh hồn và sự sống.

There is no division found here in these final words. But in what we have been studying here—

It is the consciousness of duality, and the subjectively realised and synchronously acknowledged

That is, at the same time as duality—

sense of "I am God" and "I am form" which has plunged mankind into the great illusion.

That's going to be a problem, right? But also, to realize that one is both God and form is a high state of unitive realization.

But earlier, man is torn by the sense of his subjectivity as distinct from, let's call it, his objectivity and the objectivity of his environment, these two seeming separate. He's captured by duality.

At a certain point, he can put the apparent duality together and his mind ceases to be dualistic. You can see we're dealing with some pretty deep philosophical ideas here, and it's all about how to overcome the false sense of duality. That's really what we're trying to do, and all of our esoteric training —a lot of it anyway—has to do precisely with that kind of achievement.

[40] Yet it is this very illusion which renders up to man eventually the secret password into the kingdom of God and brings about his release.

Trong những lời cuối cùng này không có sự phân chia. Nhưng trong điều chúng ta đang nghiên cứu ở đây—

Chính tâm thức nhị nguyên, cùng với cảm thức được nhận biết trong nội tâm và đồng thời được thừa nhận

Nghĩa là, đồng thời với tính nhị nguyên—

rằng "Tôi là Thượng đế" và "Tôi là hình tướng", đã đẩy nhân loại vào ảo tưởng lớn lao.

Điều đó sẽ là một vấn đề, phải không? Nhưng chứng nghiệm rằng mình vừa là Thượng đế vừa là hình tướng cũng là một trạng thái chứng nghiệm hợp nhất cao siêu.

Nhưng trước đó, con người chịu sự giằng xé do cảm thức rằng đời sống chủ quan của y khác biệt với đời sống khách quan của y và tính khách quan của môi trường xung quanh; hai mặt này dường như tách biệt. Y bị tính nhị nguyên giam giữ.

Đến một thời điểm nhất định, y có thể hợp nhất hai mặt nhị nguyên biểu kiến, và thể trí của y không còn mang tính nhị nguyên nữa. Các bạn có thể thấy chúng ta đang bàn đến một số ý tưởng triết học khá sâu sắc, và tất cả đều xoay quanh cách vượt qua cảm thức sai lầm về tính nhị nguyên. Đó thực sự là điều chúng ta đang cố gắng làm, và toàn bộ sự rèn luyện huyền bí học của chúng ta—dù sao thì cũng phần lớn—đều liên quan chính xác đến thành tựu ấy.

[40] Tuy nhiên, chính ảo tưởng này rốt cuộc lại trao cho con người mật khẩu bí mật đi vào Thiên Giới và mang lại sự giải thoát cho y.

The subject-object dualism is a stage through which we must pass, and it will lead to contemplation and the identification of subject as object. They will be seen as the same, and this will bring the unitive consciousness, and it will bring release into oneness.

Tính nhị nguyên chủ thể–khách thể là một giai đoạn chúng ta phải trải qua, và nó sẽ dẫn đến sự chiêm ngưỡng cùng sự đồng hóa chủ thể với khách thể. Chúng sẽ được nhìn nhận là một, và điều này sẽ đem lại tâm thức hợp nhất, đem lại sự giải thoát vào nhất thể.

'I am the Life, and in that Life, all little lives remain.'

"Tôi là Sự Sống, và trong Sự Sống ấy, mọi sự sống nhỏ bé đều tồn tại."

One could really ponder on those eight sentences that were given, or eight segments —some of them have maybe more than one sentence—in that ancient formula for the third initiation, and it's very, very old, he tells us.

Chúng ta thực sự có thể suy ngẫm về tám câu đã được đưa ra, hay tám phần—một số phần có lẽ gồm hơn một câu—trong công thức cổ xưa dành cho lần điểm đạo thứ ba ấy; Ngài cho chúng ta biết rằng công thức này rất, rất cổ xưa.

[41] It is this maya itself which serves to guide him into truth and knowledge;

[41] Chính ảo lực này [Page 615] giúp dẫn dắt y vào chân lý và tri thức;

In other words, you get tired of your mistakes and you find the way out. Tired of mistaken perception, we find the way out and through into unity and oneness.

Nói cách khác, các bạn chán ngán những sai lầm của mình và tìm được lối thoát. Chán ngán nhận thức sai lầm, chúng ta tìm được lối thoát và xuyên qua để đi vào sự hợp nhất và nhất thể.

[42] it is on the plane of the astral that the heresy of separateness has to be overcome,

[42] chính trên cõi cảm dục mà tà thuyết về sự chia rẽ phải được khắc phục,

You would think maybe also in the mind as well.

Các bạn có thể nghĩ rằng có lẽ cả trong thể trí nữa.

it is on the plane of the astral that the heresy of separateness has to be overcome,

chính trên cõi cảm dục, tà thuyết chia rẽ phải được khắc phục,

[43] and it is on the field of Kurukshetra

[43] và chính trên chiến trường Kurukshetra

That great Atlantean battle—

Trận chiến vĩ đại thời Atlantis ấy—

[44] that the individual aspiring Arjuna, and the cosmic Arjuna learn the lesson that the knower and the known are one.

[44] mà Arjuna cá nhân đang khát vọng, và Arjuna vũ trụ, học được bài học rằng thức giả và cái được biết là một.

Sometimes it is said that DK doesn't talk about these things, but every once in a while he really does. These are foundational perceptions.

Đôi khi người ta nói rằng Chân sư DK không nói về những điều này, nhưng thỉnh thoảng Ngài thực sự có nói. Đây là những nhận thức nền tảng.

Here he is saying them very directly. After we fight it out between the two parts of our so-called family, as in the *Mahabharata*, we see that in fact they are a one thing. We reconcile the dualities; we take the two ends of the stick and we bend them until they meet in the circle of unity.

Ở đây Ngài trình bày chúng rất trực tiếp. Sau khi chúng ta chiến đấu đến cùng giữa hai phần của cái gọi là gia đình mình, như trong *Mahabharata*, chúng ta thấy rằng thật ra chúng là một. Chúng ta hòa giải các cặp nhị nguyên; chúng ta nắm hai đầu cây gậy và uốn chúng cho đến khi chúng gặp nhau trong vòng tròn hợp nhất.

Everything seems so dualistic: attraction, repulsion, high desire, low desire. The pairs of opposites really are keenly felt on what we call the astral plane. There is such a thing as the separative mind too, but let us just say that once the astral plane is brought into a more appreciative or unitive condition, the duality sensed within the lower mind also begins to reduce.

Mọi thứ dường như đều mang tính nhị nguyên: thu hút, đẩy lùi, dục vọng cao, dục vọng thấp. Các cặp đối cực thực sự được cảm nhận sâu sắc trên cái chúng ta gọi là cõi cảm dục. Cũng có thể trí chia rẽ, nhưng khi cõi cảm dục đạt tới một trạng thái thấu hiểu hay hợp nhất hơn, cảm thức nhị nguyên trong hạ trí cũng bắt đầu giảm bớt.

We

Chúng ta

learn the lesson that the knower and the known are one.

học được bài học rằng thức giả và điều được biết là một.

We have to do this, and we have to do this by learning not just to concentrate or meditate. We have to learn this by learning to contemplate, because it is there that the unity is appreciated.

Chúng ta phải làm điều này, và để làm được, chúng ta không chỉ phải học cách tập trung hay tham thiền. Chúng ta phải học điều này bằng cách học chiêm ngưỡng, bởi chính ở đó chúng ta nhận biết sự hợp nhất.

This is a Libran act, if we put the zodiac to the various stages of the meditative process.

Đây là một hành động thuộc Thiên Bình, nếu chúng ta liên hệ hoàng đạo với các giai đoạn khác nhau của tiến trình tham thiền.

[45] The secret science of the Master of the Wisdom is the secret of how to dissipate the fogs and mist and darkness and gloom which are produced by the union of the fires in the early stages.

[45] Khoa học bí mật của vị Chân sư Minh triết là bí quyết về cách làm tiêu tan sương, mù, bóng tối và sự u ám vốn được tạo ra do sự hợp nhất của các loại lửa trong những giai đoạn đầu.

It's just one pithy sentence after another, isn't it? Do we know how to do this? Not the way a Master can, but we are learning how to think psychologically.

Cứ hết câu súc tích này đến câu súc tích khác, phải không? Chúng ta có biết cách làm điều này không? Không theo cách một Chân sư có thể làm, nhưng chúng ta đang học cách suy nghĩ theo tâm lý học.

Humanity as a whole is being led into useful psychological thought which was not possible two centuries ago, or even a century and a half ago. The early twentieth century began to bring in this type of psychological thinking:

Nhân loại nói chung đang được dẫn dắt vào lối tư duy tâm lý học hữu ích mà hai thế kỷ trước, hay thậm chí một thế kỷ rưỡi trước, vẫn chưa thể có. Đầu thế kỷ hai mươi bắt đầu xuất hiện kiểu tư duy tâm lý học này:

how to dissipate the fogs and mist and darkness and gloom.

cách làm tiêu tan những màn sương mù, sương giăng, bóng tối và u ám.

Doesn't sound very appealing, does it? Sounds like reality will not be appreciated in such a state, but the union of the fires in the early stages caused this, and in this question of fire and water lies much problem for the human being.

Nghe chẳng hấp dẫn lắm, phải không? Dường như trong trạng thái như vậy, người ta sẽ không nhận biết được thực tại, nhưng sự kết hợp của các ngọn lửa trong những giai đoạn đầu đã gây ra điều này, và chính trong vấn đề lửa và nước ấy có rất nhiều khó khăn đối với con người.

I'm recalling in the opera The Magic Flute—it's a very Masonic opera—and toward the end, the hero Tamino and his soul partner Pamina have to undergo the tests of the Egyptian Mysteries, and they do that with Tamino's playing the flute. Somehow it brings them through safely, and they go through the tests of fire and they go through the test of water, particularly, because there is where the glamour is produced as those two meet. The steam is a veiling phenomenon.

Tôi đang nhớ đến vở nhạc kịch Cây Sáo Thần—một vở nhạc kịch mang đậm tính Hội Tam Điểm—và ở gần cuối, người anh hùng Tamino cùng người bạn đồng hành linh hồn của mình là Pamina phải trải qua các thử thách của những Bí Pháp Ai Cập; họ làm điều đó trong tiếng sáo Tamino thổi. Bằng cách nào đó, tiếng sáo đưa họ vượt qua an toàn, và họ trải qua các thử thách lửa, đặc biệt là thử thách nước, bởi chính nơi hai yếu tố ấy gặp nhau là nơi ảo cảm được tạo ra. Hơi nước là một hiện tượng che phủ.

Also the three fires united yield water; we have to see how that might be done. Sounds like kind of an alchemical process, but in the beginning there are fogs and mists in the early stages.

Ba ngọn lửa hợp nhất cũng tạo ra nước; chúng ta phải xem điều đó có thể diễn ra như thế nào. Nghe giống một tiến trình luyện kim, nhưng lúc ban đầu, trong những giai đoạn đầu, có sương mù và sương giăng.

[46] The secret of the Master is the discovery that there is no astral plane;

[46] Bí mật của Chân sư là sự khám phá rằng không có cõi cảm dục;

[47] he finds that the astral plane is a figment of the imagination and has been created through the uncontrolled use of the creative imagination

[47] Ngài thấy rằng cõi cảm dục là một điều bịa đặt của sự tưởng tượng và đã được tạo ra qua việc sử dụng không kiểm soát sự tưởng tượng sáng tạo

Which does exist—

Vốn thực sự tồn tại—

[48] and the misuse of the magical powers.

[48] và sự lạm dụng các quyền năng huyền thuật.

Maybe by man, or maybe by the meddling and obstructive counterforce, the Black Lodge, that didn't like the idea that man was succeeding or coming close to succeeding in the initiatory process. There is no astral plane.

Có thể do con người, hoặc có thể do đối lực chuyên can thiệp và cản trở là Hắc đoàn, vốn không thích việc con người đang thành công hay gần thành công trong tiến trình điểm đạo. Không có cõi cảm dục.

There is matter on the plane of sentiency, but the phenomena into which that matter has been molded by the imagination, those phenomena are just illusions. They endure for a time and they cause much misleading of the evolving unit. But this idea of a figment of the imagination, that is a clear statement, a very clear statement: a figment of the imagination.

Có vật chất trên cõi cảm thụ, nhưng những hiện tượng mà sự tưởng tượng đã nhào nặn từ vật chất ấy chỉ là những ảo tưởng. Chúng tồn tại một thời gian và khiến đơn vị đang tiến hóa lạc hướng rất nhiều. Nhưng ý tưởng về một sản phẩm hư cấu của sự tưởng tượng là một lời khẳng định rõ ràng, rất rõ ràng: một sản phẩm hư cấu của sự tưởng tượng.

The wrongly used imagination, because it can be rightly used as well to create the link with the plane of intuition.

Sự tưởng tượng bị sử dụng sai, bởi nó cũng có thể được sử dụng đúng để tạo mối liên kết với cõi trực giác.

The uncontrolled use of the creative imagination,

Việc sử dụng không kiểm soát sự tưởng tượng sáng tạo,

that is very lunar. Remember when there was that difficulty on the Moon Chain, as DK describes, and madness of a kind was the result.

điều đó mang đậm tính thái âm. Hãy nhớ khi khó khăn ấy xảy ra trên Dãy Mặt Trăng, như Chân sư DK mô tả, kết quả là một dạng điên loạn.

It was the release of the imagination for purposes which were chaotic and very personal and had nothing to do with what the higher powers intended for the planet. It was a faculty out of control. That's why we associate madness with the Moon, and it's been inherited here on the Earth Chain.

Đó là sự giải phóng trí tưởng tượng cho những mục đích hỗn loạn và rất cá nhân, hoàn toàn không liên quan đến ý định của các quyền năng cao cả dành cho hành tinh. Đó là một năng lực mất kiểm soát. Vì vậy, chúng ta liên hệ sự điên loạn với Mặt Trăng, và Dãy Địa Cầu này đã kế thừa nó.

The uncontrolled use: chaotic creations were the result.

Việc sử dụng không kiểm soát đã dẫn đến những tạo vật hỗn loạn.

The misuse of the magical powers:

Việc lạm dụng các quyền năng huyền thuật:

maybe in Atlantean days man had some of that, and certainly the powerful magicians who represented the counterforce, they certainly had it, and they could build all kinds of barriers and powerful obstacles for the evolving human unit of consciousness.

có lẽ vào thời Atlantis, con người đã có một phần những quyền năng ấy, và chắc chắn các nhà huyền thuật hùng mạnh đại diện cho đối lực có chúng; họ có thể dựng nên đủ loại rào cản và chướng ngại mạnh mẽ cho đơn vị tâm thức nhân loại đang tiến hóa.

[49] The work of the hierarchy is primarily to bring to an end the shadows and to dispel the moisture;

[49] Công việc của Thánh đoàn chủ yếu là chấm dứt các bóng tối và xua tan độ ẩm;

That is very interesting. It gets us into alchemy to think about moisture. The alchemical process is finally about the hierarchical intent and process, only it was worded in such a way that the inquisitorial powers of the time simply thought that these were fools trying to turn base metals into gold, and the true psychic purpose behind the alchemical quest was not fathomed by the enemy.

Điều đó rất thú vị. Suy nghĩ về hơi ẩm đưa chúng ta vào thuật luyện kim. Xét cho cùng, tiến trình luyện kim liên quan đến ý định và tiến trình của Thánh đoàn, chỉ có điều nó được diễn đạt sao cho các thế lực tòa án dị giáo thời ấy chỉ nghĩ rằng đây là những kẻ ngốc đang cố biến kim loại thường thành vàng, và kẻ thù không thấu được mục đích thông linh thực sự đằng sau cuộc tìm kiếm luyện kim.

Maybe some did, but at least many alchemists escaped with their life because they were working behind a veil of material symbolism which could not be penetrated, and its spiritual danger to ignorance was not fathomed.

Có lẽ một số người đã hiểu, nhưng ít nhất nhiều nhà luyện kim đã thoát chết vì họ hoạt động đằng sau một bức màn biểu tượng vật chất không thể xuyên thấu; người ta cũng không hiểu được mối đe dọa về mặt tinh thần mà công việc ấy đặt ra đối với sự vô minh.

[50] the aim of the Masters is to let in the light of the soul and to show that spirit and matter are the two realities which constitute the unity and that it is only in time and in space and through the cyclic misuse of the magical and psychic powers

[50] mục tiêu của các Chân sư là để cho ánh sáng của linh hồn tràn vào và chỉ ra rằng tinh thần và vật chất là hai thực tại cấu thành sự hợp nhất, và rằng chỉ trong thời gian và không gian, và qua sự lạm dụng theo chu kỳ các quyền năng huyền thuật và thông linh,

Apparently which do exist—

Dường như những quyền năng ấy thực sự tồn tại—

[51] that the astral plane of the great illusion has come into being and is now so real

[51] mà cõi cảm dục của đại ảo tưởng mới hình thành và hiện nay là một điều thực

Or actual—

Hay hiện hữu thực tế—

[52] a thing that it is—in a certain sense—more real (to man) than the kingdom of light and the kingdom of form.

[52] đến mức — theo một ý nghĩa nào đó — nó còn thực hơn (đối với con người) so với giới ánh sáng và giới hình tướng.

These are the cleansing and the redemptive work of the Masters. If we want to join them, then we will have to learn how to take part in this work too, and the first thing is to clean up our own personal situation and our own glamorous errors.

Đó là công việc thanh lọc và cứu chuộc của các Chân sư. Nếu muốn cùng Các Ngài làm việc, chúng ta cũng phải học cách tham gia công việc này, và điều đầu tiên là thanh lọc tình trạng cá nhân cùng những sai lầm do ảo cảm của chính mình.

Letting in the light of the soul, because the realities here are the light of the soul and the world of form, and in between, this area of distortion. I'll read it again.

Để ánh sáng linh hồn tràn vào, bởi những thực tại ở đây là ánh sáng linh hồn và thế giới hình tướng, còn ở giữa là vùng biến dạng này. Tôi sẽ đọc lại.

the aim of the Masters is to let in the light of the soul and to show that spirit and matter are the two realities which constitute the unity and that it is only in time and in space and through the cyclic misuse of the magical and psychic powers that the astral plane of the great illusion has come into being and is now so real a thing

mục tiêu của các Chân sư là để ánh sáng linh hồn tràn vào và cho thấy tinh thần và vật chất là hai thực tại cấu thành sự hợp nhất, và chỉ trong thời gian, không gian cùng qua việc lạm dụng theo chu kỳ các quyền năng huyền thuật và thông linh mà cõi cảm dục của ảo tưởng lớn lao đã hình thành và nay trở thành một điều có thực đến mức

We have to note how the word real is used: apparently real.

Chúng ta phải lưu ý cách dùng từ "thực": có vẻ thực.

so real a thing that it is—in a certain sense—more real (to man) than the kingdom of light and the kingdom of form.

có thực đến mức, theo một nghĩa nào đó, nó còn thực hơn đối với con người so với giới ánh sáng và giới hình tướng.

I guess some of the clearest explanations about the unreality of the astral plane can be found here.

Tôi nghĩ có thể tìm thấy ở đây một số lời giải thích rõ ràng nhất về tính không thực của cõi cảm dục.

[53] In one most interesting sense it is true that because the human being is a soul and because the light of the soul is found within him and is gradually growing into fuller radiance this itself produces the illusion.

[53] Theo một ý nghĩa hết sức thú vị, quả đúng là vì con người là một linh hồn, và vì ánh sáng của linh hồn ở bên trong y và đang dần dần tăng trưởng thành ánh rạng rỡ trọn vẹn hơn, nên chính điều này tạo ra ảo tưởng.

I guess it's the fire side.

Tôi nghĩ đó là phía lửa.

because the human being is a soul and because the light of the soul is found within him and is gradually growing into fuller radiance this itself produces the illusion.

chính việc con người là một linh hồn, và ánh sáng linh hồn hiện hữu bên trong y đang dần tỏa sáng trọn vẹn hơn, đã tạo ra ảo tưởng.

[54] Because of this illusion, the magical work has been carried forward along wrong lines

[54] Vì ảo tưởng này, công việc huyền thuật đã được xúc tiến theo những đường lối sai lầm,

What people want to materialize has become very concrete in the wrong sense and separative and out of line with the Plan.

Những gì người ta muốn làm cho hiện hình đã trở nên rất cụ thể theo nghĩa sai lầm, mang tính chia rẽ và lệch khỏi Thiên Cơ.

It's not wrong to use the powers correctly, but it is wrong to create a whole world of phenomena that do not apply to the goals of the higher powers.

Sử dụng các quyền năng đúng cách không phải là sai, nhưng tạo ra cả một thế giới hiện tượng không phục vụ mục tiêu của các quyền năng cao cả thì là sai.

Because of this illusion, the magical work has been carried forward along wrong lines

Vì ảo tưởng này, công việc huyền thuật đã được tiến hành theo những đường hướng sai lầm

We seek to materialize that which has no value or actually stands counter to that which has real spiritual value—

Chúng ta tìm cách làm hiện hình những gì không có giá trị, hoặc thực sự đối nghịch với những gì có giá trị tinh thần đích thực—

[55] and has been based on wrong motives and fitted into a scheme which is stronger than the average worker,

[55] dựa trên những động cơ sai lầm và được lắp vào một kế hoạch mạnh hơn người hoạt động trung bình,

So it overcomes him, right?

Vì vậy, nó lấn át y, phải không?

[56] for the whole force of the world illusion is against all the efforts of the beginner in white magic.

[56] ***vì toàn bộ mãnh lực của ảo tưởng thế giới chống lại mọi nỗ lực của người mới bắt đầu trong Chánh Thuật.***

The light of the soul is part of that which has produced this illusion, but it has been distorted, and that has been desired which is absolutely valueless or worse.

Ánh sáng linh hồn là một phần của những gì đã tạo ra ảo tưởng này, nhưng ánh sáng ấy đã bị bóp méo, và điều người ta ham muốn lại hoàn toàn vô giá trị, hoặc còn tệ hơn.

We really have to learn how to use our inherent siddhis in a way which will only produce that which is of value spiritually. We have powers, we will cultivate those, we will become adept in their use. But if our consciousness is blind and we are brothers of unique blindness, as it is said of the members of the Black Lodge, then those powers will be prostituted to the uses of dense form, and they will be retrogressive. They will have a retrogressive use and create barriers between the hopefully evolving consciousness and the goal of refinement

Chúng ta thực sự phải học cách sử dụng những thần thông vốn có của mình sao cho chỉ tạo ra những gì có giá trị tinh thần. Chúng ta có các quyền năng, chúng ta sẽ vun bồi chúng và trở nên thành thạo trong việc sử dụng chúng. Nhưng nếu tâm thức chúng ta mù quáng và chúng ta là những huynh đệ của sự mù quáng đặc biệt, như người ta nói về các thành viên Hắc đoàn, thì những quyền năng ấy sẽ bị bán rẻ để phục vụ hình tướng đậm đặc và sẽ mang tính thoái hóa. Chúng sẽ được sử dụng theo hướng thoái hóa, dựng lên rào cản giữa tâm thức mà chúng ta hy vọng đang tiến hóa với mục tiêu

and more subtle consciousness and greater capacity and realization.

thanh luyện, tâm thức tinh tế hơn, năng lực lớn hơn và sự chứng nghiệm.

What we create can help us or deeply hinder us, and I think a lot of us are still involved in unconscious creation of form. The throat center, when ruled by the Earth, creates all kinds of forms. Saturn brings in a much more disciplined approach when it rules the throat center.

Những gì chúng ta tạo ra có thể giúp đỡ hoặc cản trở chúng ta sâu sắc, và tôi nghĩ nhiều người trong chúng ta vẫn đang vô thức tạo ra hình tướng. Trung tâm cổ họng, khi Trái Đất cai quản, tạo ra đủ loại hình tướng. Sao Thổ đem đến một cách tiếp cận có kỷ luật hơn nhiều khi cai quản trung tâm cổ họng.

The third ray and the imagination are closely related. What we can conceive we can materialize eventually.

Cung ba và sự tưởng tượng có liên hệ mật thiết. Những gì chúng ta có thể hình dung, cuối cùng chúng ta có thể làm cho hiện hình.

[57] The rules therefore end with the statement that the magician chants the words that "blend the fire and water"—but these are the rules for the aspirant.

[57] Do đó, các quy luật kết thúc bằng lời tuyên bố rằng nhà huyền thuật xướng lên các linh từ "hòa trộn lửa và nước" — nhưng đây là các quy luật dành cho người chí nguyện.

A new complication enters here. We learn something new about the rules that we have been given, and we find that in fact there are other rules, apparently.

Ở đây xuất hiện thêm một điều phức tạp. Chúng ta học được điều mới về các quy luật đã được trao cho mình, và nhận ra rằng dường như thực sự còn có những quy luật khác.

[58] The rules for initiates of a paralleling kind end with the words: "Let the initiate sound the note that unifies the fires".

[58] Các quy luật thuộc loại song hành dành cho các điểm đạo đồ kết thúc bằng [Page 616] những lời: "Điểm đạo đồ hãy xướng lên âm điệu hợp nhất các loại lửa".

Rules for initiates: apparently we haven't been given those. Even what we have been given is sufficiently abstruse to make it impossible for us to apply these rules immediately in any practical sense. We can learn about them from the academic perspective.

Các quy luật dành cho điểm đạo đồ: dường như chúng ta chưa được trao những quy luật ấy. Ngay cả những gì đã được trao cũng đủ thâm áo đến mức chúng ta không thể lập tức áp dụng các quy luật này theo bất kỳ cách thực tiễn nào. Chúng ta có thể tìm hiểu chúng từ góc độ học thuật.

'Let the initiate sound the note which unifies the fires.'

"Hãy để điểm đạo đồ xướng âm điệu hợp nhất các ngọn lửa."

Maybe, is there a contrast between blending and unification?

Có lẽ có sự tương phản giữa hòa trộn và hợp nhất chăng?

[59] This is significant and of much encouragement to the beginner in the magical work. He is still perforce working on the astral plane and he cannot possibly avoid so doing for much time. The mark of growth for him is the steady withdrawal of his consciousness from that plane and his attainment of mental poise and of mental awareness, followed by creative work on the mental plane.

[59] Điều này đầy thâm nghĩa và khích lệ rất nhiều cho người mới bắt đầu công việc huyền thuật. Y vẫn buộc phải làm việc trên cõi cảm dục và không thể nào tránh làm như vậy trong một thời gian dài. Đối với y, dấu hiệu của sự tăng trưởng là việc đều đặn rút tâm thức của mình khỏi cõi ấy, đạt được sự quân bình trí tuệ và sự nhận biết trí tuệ, tiếp theo là công việc sáng tạo trên cõi trí.

This is important, and we can say that growth for the aspirant consists in the following—

Điều này quan trọng, và chúng ta có thể nói rằng sự trưởng thành của người chí nguyện bao gồm những điều sau—

The mark of growth for him is the steady withdrawal of his consciousness

Dấu hiệu trưởng thành của y là việc đều đặn rút tâm thức

This is a mental focus and eventual mental polarization—

Đây là sự tập trung trí tuệ và cuối cùng là sự phân cực trí tuệ—

from that plane and his attainment of mental poise and of mental awareness, followed by creative work on the mental plane.

khỏi cõi ấy và đạt được sự quân bình cùng nhận thức trí tuệ, tiếp theo là công việc sáng tạo trên cõi trí.

[60] There is an interesting and ancient proclamation found in the archives of the adepts which covers some of the stages in the magical work, couched of course in symbolic form:

[60] Có một lời tuyên cáo cổ xưa và thú vị được tìm thấy trong văn khố của các chân sư, bao quát một số giai đoạn trong công việc huyền thuật, dĩ nhiên được diễn đạt dưới hình thức biểu tượng:

We are fortunate that Master DK can penetrate into this library and bring to us at least that which can be of use to us at our present stage. Let us look at the symbolism of this ancient proclamation. Let us call it Ancient Magical Proclamation.

Chúng ta may mắn vì Chân sư DK có thể thâm nhập thư viện này và mang đến cho chúng ta ít nhất những gì hữu ích ở giai đoạn hiện tại. Chúng ta hãy xem xét biểu tượng trong lời tuyên cáo cổ xưa này. Hãy gọi đó là Lời Tuyên Cáo Huyền Thuật Cổ Xưa.

[61] "Let the magician stand within the great world sea. Let him immerse himself in water and there let him stand his ground.

[61] "Nhà huyền thuật hãy đứng trong biển lớn của thế gian. Y hãy dìm mình trong nước và ở đó y hãy đứng vững.

Immediately, Saturn is implied.

Ngay lập tức, điều này hàm ý Sao Thổ.

let him stand his ground.

hãy để y đứng vững tại đó.

[62] Let him look down into the watery depths.

[62] Y hãy nhìn xuống những vực nước sâu.

Subject to distortion. Obviously he's breathing the air; he's not swimming in this. He's standing on the earth and he's within the sea, but above him is the air and the fire of the Sun, I suppose.

Chịu sự biến dạng. Rõ ràng y đang hít thở không khí; y không bơi trong nước. Y đang đứng trên đất và ở trong biển, nhưng phía trên y là không khí và lửa của Mặt Trời, tôi cho là vậy.

Let him look down into the watery depths.

Hãy để y nhìn xuống những tầng nước sâu.

[63] Nothing is seen in form correct. Nothing appears but water. Beneath his feet it moves, around him, and above his head.

[63] Không gì được thấy trong hình tướng đúng thực. Không gì xuất hiện ngoài nước. Nó chuyển động dưới chân y, quanh y, và trên đầu y.

That's a little different than what I just said. It looks like he is engulfed, in fact. It appears that the magician is engulfed above and below and on every level.

Điều đó hơi khác với điều tôi vừa nói. Thật ra, có vẻ y bị nhấn chìm. Dường như nhà huyền thuật bị nước bao phủ cả trên lẫn dưới và ở mọi cấp độ.

But of course, if he stands his ground, what does that mean? Because standing his ground sounds like he's on some kind of... But let's see. We're going to deal with the elements always when working with the seventh ray and magic. The elements play a big role.

Nhưng dĩ nhiên, nếu y đứng vững tại chỗ thì điều đó có nghĩa gì? Bởi đứng vững tại chỗ nghe như y đang đứng trên một thứ gì đó... Nhưng hãy xem. Khi làm việc với cung bảy và huyền thuật, chúng ta luôn phải bàn đến các nguyên tố. Các nguyên tố đóng vai trò lớn.

Beneath his feet it moves, […] and above his head.

Dưới chân y, nước chuyển động, […] và trên đầu y.

[64] He cannot speak; he cannot see.

I suppose if he is surrounded by water he cannot speak nor see.

[65] Truth disappears in water.

This is the general effect of the astral plane. We just look at the consciousness of the masses which the demagogue can whip up.

We look at Germany before World War II, and now we look at the United States, the thirty percent of the people responding in the most enthusiastic way to demagoguery. Truth disappears in water. Obviously, the demagogues are not speaking to the soul-illumined mind.

[66] "Let the magician stand within the stream.

Maybe this is a little different. There seems to be a reduction.

[67] Around him water flows.

Maybe the word stand is not the best in the first stanza.

Let him immerse himself in water and there let him stand his ground.

That sounds firm, but the later description shows that under him the water is moving.

So he's not really... Is he standing his ground? I wonder in what way. But now he does.

[64] Y không thể nói; y không thể thấy.

Tôi cho rằng nếu nước bao quanh y thì y không thể nói cũng không thể thấy.

[65] Chân lý biến mất trong nước.

Đây là tác động chung của cõi cảm dục. Chúng ta chỉ cần nhìn vào tâm thức quần chúng mà kẻ mị dân có thể kích động.

Chúng ta nhìn nước Đức trước Thế chiến thứ hai, và giờ nhìn Hoa Kỳ, với ba mươi phần trăm người dân đáp ứng một cách nhiệt thành nhất với thuật mị dân. Chân lý biến mất trong nước. Rõ ràng những kẻ mị dân không nói với thể trí được linh hồn soi sáng.

[66] "Nhà huyền thuật hãy đứng trong dòng nước.

Có lẽ điều này hơi khác. Dường như đã có sự giảm bớt.

[67] Quanh y nước chảy.

Có lẽ từ đứng không phải là từ thích hợp nhất trong bài kệ đầu tiên.

Hãy để y đắm mình trong nước và đứng vững tại đó.

Điều đó nghe có vẻ vững chắc, nhưng mô tả sau đó cho thấy nước đang chuyển động dưới y.

Vậy y không thực sự... Y có đang đứng vững tại chỗ không? Tôi tự hỏi là theo cách nào. Nhưng giờ thì y có.

“Let the magician stand within the stream.

Around him water flows.

[68] His feet stand firm on land and rock, but all the forms he sees are lost in the grey immensity of mist.

It's a very dramatic way of describing the condition of the astral plane. Some people have looked at it as a plane that has great revelation and interest and reality, but to Master DK it's a bit more like a serpent, and not a good kind of serpent either. The hissing of the concealing serpent, the mist, the fog, a realm of unclarity really, and he draws it to our attention.

He contrasts the supposition that it is a realm of great interest and fascination and enlightenment with what it really is as far as he is concerned: a plane of concealment and unclarity and distortion.

All forms he sees are lost in the grey immensity of mist.

At least his feet are standing firm on land and rock, which is more than was stated in the first stanza of this old proclamation.

[69] The water is around his neck, but, feet on rock and head in air,

That is what I thought for the first one.

Maybe I was misled by the idea that he stands his ground.

“Hãy để nhà huyền thuật đứng trong dòng nước.

Quanh y, nước chảy.

[68] Chân y đứng vững trên đất và đá, nhưng mọi hình tướng y thấy đều lạc mất trong cõi sương mù xám mênh mông.

Đó là một cách mô tả đầy kịch tính về tình trạng của cõi cảm dục. Một số người xem đó là cõi chứa đựng sự mặc khải lớn lao, những điều thú vị và thực tại, nhưng đối với Chân sư DK, nó hơi giống một con rắn hơn, mà cũng không phải loại rắn tốt lành. Tiếng rít của con rắn che giấu, màn sương, sương mù, thực sự là một cõi mơ hồ, và Ngài hướng sự chú ý của chúng ta đến điều đó.

Ngài đối chiếu giả định rằng đây là một cõi hết sức thú vị, mê hoặc và đem lại giác ngộ với bản chất thực sự của nó theo cách nhìn của Ngài: một cõi che giấu, mơ hồ và biến dạng.

Mọi hình tướng y thấy đều mất hút trong màn sương xám mênh mông.

Ít nhất chân y đang đứng vững trên đất và đá, điều này còn hơn những gì bài kệ đầu tiên của lời tuyên cáo cổ xưa ấy đã nói.

[69] Nước ngập quanh cổ y, nhưng, chân trên đá và đầu trong không khí,

Đó là điều tôi đã nghĩ về bài đầu tiên.

Có lẽ ý tưởng rằng y đứng vững tại chỗ đã khiến tôi hiểu lầm.

The water is around his neck, but, feet on rock and head in air,

Nước ngập đến cổ y, nhưng chân trên đá và đầu trong không khí,

[70] he maketh progress.

[70] y vẫn tiến bước.

This is the kind of original language that Master DK was speaking when he began to work with Alice Bailey. Maketh, taketh, breaketh: it is the old, more Elizabethan language.

Đây là kiểu ngôn ngữ ban đầu mà Chân sư DK sử dụng khi Ngài bắt đầu làm việc với Alice Bailey. Những dạng cổ của các động từ làm, lấy, phá: đó là ngôn ngữ xưa, gần với thời Elizabeth hơn.

[71] All is distortion still. He knows he stands,

[71] Tất cả vẫn còn méo mó. Y biết mình đang đứng,

The BC has a basis, and he has some immovable point.

BC có một nền tảng, và y có một điểm bất lay chuyển nào đó.

He's not entirely at sea. He can... He knows he stands, and we can say that this is Saturn.

Y không hoàn toàn lênh đênh giữa biển. Y có thể... Y biết mình đang đứng vững, và chúng ta có thể nói rằng đây là Sao Thổ.

When you take a stand, Saturn is involved. Where to go?

Khi các bạn giữ vững lập trường, Sao Thổ có liên quan. Đi đâu?

[72] but where to go and how to go he knows not, nor understands.

[72] nhưng đi đâu và đi thế nào thì y không biết, cũng không hiểu.

But at least he has some stand within reality. He begins to know that what swirls around him really is a great illusion.

Nhưng ít nhất y có một chỗ đứng nào đó trong thực tại. Y bắt đầu biết rằng những gì xoáy cuộn quanh y thực sự là một ảo tưởng lớn lao.

[73] He sounds the words of magic, but muffled, dim and lost, the mist returns them to him,

[73] Y xướng lên các linh từ huyền thuật, nhưng nghẹt lại, mờ nhạt và lạc mất, sương mù dội chúng lại cho y,

So he tries to create—

Vậy y cố gắng sáng tạo—

[74] and no true note sounds forth.

[74] và không một âm điệu chân thực nào vang lên.

He tries to create, but maybe worsens the glamour through lack of knowledge of how to create in these circumstances.

Y cố gắng sáng tạo, nhưng có lẽ lại làm ảo cảm trầm trọng hơn vì thiếu hiểu biết về cách sáng tạo trong những hoàn cảnh này.

[75] Around him are the many sounds of many forms,

[75] Quanh y là bao âm thanh của bao hình tướng, nuốt chửng âm thanh của y.

This takes us back to the Catechism, or that formula we just talked about from ancient days. Where is it found? It is found in two places, but at least in *DINA I* it is found here: Discipleship and Its End.

Điều này đưa chúng ta trở lại bài Vấn Đáp, hay công thức từ thời cổ xưa mà chúng ta vừa nói đến. Nó nằm ở đâu? Nó có ở hai nơi, nhưng ít nhất trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới I*, nó nằm ở đây: Địa Vị Đệ Tử và Đích Đến.

It is found on page 678. There is one other place: *A Treatise on White Magic*.

Nó nằm ở trang 678. Còn một nơi khác: *Luận về Chánh Thuật*.

It looks like we have dealt with this earlier, but it is the same one. Page 386, I suppose, ending with 387.

Có vẻ chúng ta đã bàn đến điều này trước đây, nhưng đây vẫn là bài ấy. Trang 386, tôi cho là vậy, kết thúc ở trang 387.

a curious [...] Atlantean chant which is no longer used but in those far off times was chanted by the initiate who took the third initiation—the consummating initiation of that period.

một bài tụng Atlantis [...] lạ lùng, nay không còn dùng nữa, nhưng vào thời xa xưa ấy, điểm đạo đồ nhận lần điểm đạo thứ ba—cuộc điểm đạo hoàn tất của thời kỳ đó—đã tụng bài này.

It goes as follows. The translation of the symbols in which it was written necessitates the loss of rhythm and potency.

Bài tụng như sau. Việc dịch các biểu tượng dùng để viết bài này tất yếu làm mất đi nhịp điệu và uy lực.

Rhythm and potency being brought together as a source of power. Rhythm: Vulcan, first ray, seventh ray.

Nhịp điệu và uy lực kết hợp thành một nguồn quyền năng. Nhịp điệu: Vulcan, cung một, cung bảy.

The planets have also rays other than the ones we have been given. Uranus has the first ray and seventh ray. You wouldn't know necessarily that it had the first ray except through some research.

Các hành tinh còn có những cung khác ngoài các cung mà chúng ta đã được cho biết. Sao Thiên Vương có cung một và cung bảy. Các bạn không nhất thiết biết hành tinh này có cung một nếu không nghiên cứu thêm.

The seventh ray is the one emphasized, but the first ray is there. Maybe that is true with Vulcan too. The first ray is emphasized, but in the rhythmic beating out, the hammer blows, the seventh ray is there, it seems to me anyway.

Cung bảy là cung được nhấn mạnh, nhưng cung một vẫn hiện diện. Có lẽ Vulcan cũng vậy. Cung một được nhấn mạnh, nhưng trong những nhịp rèn đều đặn, những nhát búa, cung bảy vẫn hiện diện, ít nhất tôi thấy như vậy.

Around him are the many sounds of many forms, which swallow up his sound.

Quanh y là muôn âm thanh của muôn hình tướng, nuốt chửng âm thanh của y.

The many voices which overwhelm his voice. As I said, this has a lot to do with what is presented in this ancient formula where he says—

Muôn tiếng nói lấn át tiếng nói của y. Như tôi đã nói, điều này liên quan rất nhiều đến những gì công thức cổ xưa ấy trình bày, khi y nói—

God's voice rings clear and in its tones and overtones the little voices of the little forms dim and fade out.

Tiếng nói của Thượng đế vang lên trong trẻo, và trong những âm sắc cùng bồi âm ấy, những tiếng nói nhỏ bé của các hình tướng nhỏ bé mờ dần rồi tắt lịm.

I dwell within a world of unity. I know all souls are one.

Tôi sống trong một thế giới hợp nhất. Tôi biết mọi linh hồn là một.

Here is another one just before it, the fifth one.

Đây là một câu khác ngay trước đó, câu thứ năm.

Hark to the joyous paean that I chant; the work is done. My ear is deaf to all the calls of earth,

Hãy lắng nghe khúc khải hoàn hoan hỉ tôi ca; công việc đã hoàn tất. Tai tôi không còn nghe mọi tiếng gọi của trần gian,

Many voices, right?

Muôn tiếng nói, phải không?

except to that small voice of all the hidden souls within the outer forms, for they are as myself; with them I am at-one.

ngoại trừ tiếng nói nhỏ bé ấy của mọi linh hồn ẩn trong các hình tướng bên ngoài, vì họ cũng như tôi; với họ, tôi là một.

Small voice. We hear that the voice of the soul is so often called the still small voice to which we must attend. I really love this ancient Atlantean chant. I think it is so revelatory if we are to find out, as DK said, as we noticed, that subject and object are one

Tiếng nói nhỏ bé. Chúng ta nghe rằng tiếng nói của linh hồn thường được gọi là tiếng nói nhỏ nhẹ, tĩnh lặng mà chúng ta phải chú tâm lắng nghe. Tôi thực sự yêu thích bài tụng Atlantis cổ xưa này. Tôi nghĩ nó mang lại sự mặc khải sâu sắc nếu chúng ta muốn

thing. The knower and the known are one thing. The perceiver and the perception are one thing, and somehow this ancient Atlantean chant reveals that.

khám phá, như Chân sư DK đã nói và như chúng ta đã lưu ý, rằng chủ thể và khách thể là một. Thức giả và điều được biết là một. Người tri giác và sự tri giác là một, và bằng cách nào đó, bài tụng Atlantis cổ xưa này mặc khải điều ấy.

It is almost like one does not want to go through a day under the spell of the illusion of fragmentation. It is almost as if one wants to know all the time that unity prevails, regardless of what the illusion of the senses presents to the consciousness, and that all apparently discrete things are blended in the unity. Not only that, they are only one thing. In The Divine Pymander, it talks about working with the only one thing. It may have been a Neoplatonic text. I think it sort of claims to be from Hermes Trismegistus. Or is it not? Whatever it is, it has the truth of the all-pervading One as a great principle.

Gần như người ta không muốn trải qua một ngày dưới sức mê hoặc của ảo tưởng phân mảnh. Gần như người ta muốn luôn biết rằng sự hợp nhất ngự trị, bất kể ảo tưởng của các giác quan trình bày điều gì trước tâm thức, và rằng mọi thứ có vẻ riêng biệt đều hòa trộn trong sự hợp nhất. Không chỉ vậy, chúng chỉ là một. Trong tác phẩm Pymander Thiêng Liêng có nói đến việc làm việc với cái duy nhất ấy. Đó có thể là một văn bản thuộc trường phái Tân Plato. Tôi nghĩ tác phẩm phần nào tự nhận có nguồn gốc từ Hermes Trismegistus. Hay không phải vậy? Dù thế nào, tác phẩm ấy vẫn chứa đựng chân lý về Đấng Duy Nhất thấm nhuần vạn vật như một nguyên khí vĩ đại.

We are in the middle of this—what did he call it?—an ancient magical proclamation. We have done two verses of it, and we are helping our magician here, who is we ourselves, overcome the glamour. He is getting a foothold now, and he is not drowning. But I might say here, in this case, the magician is in danger of drowning, with water above and below, even though he stands his ground. That, of course, to me is the mystery. I do not know how, floating in the water with water below and above, you stand your ground, but maybe I will figure it out, maybe you will figure it out.

Chúng ta đang ở giữa bài này—Ngài gọi nó là gì nhỉ?—một lời tuyên cáo huyền thuật cổ xưa. Chúng ta đã đi qua hai khổ của bài ấy, và đang giúp nhà huyền thuật ở đây, vốn là chính chúng ta, vượt qua ảo cảm. Giờ y đang có chỗ đứng vững và không còn chìm đắm. Nhưng ở đây tôi có thể nói rằng, trong trường hợp này, nhà huyền thuật có nguy cơ chết đuối, với nước ở cả trên lẫn dưới, dù y vẫn đứng vững tại chỗ. Dĩ nhiên, đối với tôi, đó là điều bí ẩn. Tôi không biết làm sao các bạn có thể nổi trong nước, với nước ở dưới lẫn trên, mà vẫn đứng vững tại chỗ; nhưng có lẽ tôi sẽ hiểu ra, có lẽ các bạn sẽ hiểu ra.

The third verse, then—

Vậy đến khổ thứ ba—

[76] Let the magician stand in watery mist, free of the running stream.

[76] Nhà huyền thuật hãy đứng trong sương mù ẩm nước, thoát khỏi dòng nước chảy.

It is another step, and the glamour has loosened considerably. The thickness of the water and the distortion caused by water, refraction and all—as you look at objects in the realm of air, they are bent when you see them through water. But now it is a question of perception. The mist, the watery mist, is still veiling reality. The Sun has not come out.

Đây là một bước nữa, và ảo cảm đã suy yếu đáng kể. Độ dày của nước và sự biến dạng do nước gây ra, sự khúc xạ và tất cả những điều ấy—khi các bạn nhìn những vật trong không khí qua nước, chúng bị bẻ cong. Nhưng giờ đây, vấn đề là sự tri giác. Màn sương, màn sương nước, vẫn đang che phủ thực tại. Mặt Trời chưa ló ra.

Let the magician stand in watery mist,

Hãy để nhà huyền thuật đứng trong màn sương nước,

He is standing free of the running stream. He is free of the sea. Then he is free of the running stream.

Y đang đứng ngoài dòng nước chảy. Y thoát khỏi biển. Rồi y thoát khỏi dòng nước chảy.

[77] Some outlines dim appear. He sees a little distance on the Path.

[77] Vài đường nét mờ nhạt hiện ra. Y thấy được một quãng ngắn trên Đường Đạo.

There is improvement here, right?

Ở đây có sự cải thiện, phải không?

[78] Flickers of light break through the clouds of mist and fog.

[78] Những tia sáng chập chờn xuyên qua những đám mây sương và mù.

He hears his voice;

Y nghe tiếng nói của mình;

Before it was muffled, right? Before, his voice was muffled, and his enunciations were unclear.

Trước đó nó bị nghẹt lại, phải không? Trước đó, tiếng nói của y bị nghẹt lại và những lời y phát ra không rõ ràng.

[79] He hears his voice; its note is clearer and more true.

[79] Y nghe tiếng nói của mình; âm điệu của nó rõ hơn và chân thực hơn.

[80] The forms of other pilgrims can be seen. Behind him is the sea. Beneath his feet is seen the stream.

[80] Có thể thấy hình dáng của những người hành hương khác. Sau lưng y là biển. Dưới chân y thấy dòng nước.

He did step out of it. Usually we are making our way to the sea so that we can be like the dewdrop in the shining sea. I guess that is—is it how The Light of Asia by Sir Edwin Arnold ends?—the slipping of the dewdrop into the shining sea. Usually we are headed for the sea, but now the sea is the glamorous watery realm, and instead of a tributary feeding the sea, we are moving from the sea into the tributary. Then we are stepping out on the land, but the air is still pretty thick with fog, with an occasional vision of something truer breaking through the fog.

Y quả đã bước ra khỏi dòng nước. Thông thường, chúng ta tiến về biển để có thể giống như giọt sương trong biển cả rạng ngời. Tôi nghĩ đó là—có phải đó là cách tác phẩm Ánh Sáng Á Châu của Ngài Edwin Arnold kết thúc không?—giọt sương lặng lẽ hòa vào biển cả rạng ngời. Thông thường, chúng ta hướng về biển, nhưng giờ biển là cõi nước đầy ảo cảm, và thay vì một nhánh sông đổ ra biển, chúng ta đang đi từ biển vào nhánh sông. Rồi chúng ta bước lên đất liền, nhưng không khí vẫn còn dày đặc sương mù, thỉnh thoảng mới có một thoáng nhìn về điều gì chân thực hơn xuyên qua màn sương.

The forms of other pilgrims can be seen. Behind him is the sea. Beneath his feet is seen the stream.

Có thể thấy hình tướng của những người hành hương khác. Sau lưng y là biển. Dưới chân y hiện ra dòng nước.

But he stepped out.

Nhưng y đã bước ra.

[81] Around him mist and fog. Above his head no sky is seen nor sun.

[81] Quanh y là sương và mù. Trên đầu y không thấy bầu trời, cũng không thấy mặt trời.

Although you have the feeling that they are impending and coming.

Dù các bạn có cảm giác rằng chúng sắp hiện ra.

[82] Let the magician stand on higher ground, but in the rain.

[82] Nhà huyền thuật hãy đứng trên vùng đất cao hơn, nhưng ở trong mưa.

I guess you can see better in the rain than through a mist or fog.

Tôi cho rằng trong mưa, các bạn có thể nhìn rõ hơn là qua màn sương hay sương mù.

[83] The drops pour down upon him; the thunder breaks; the lightning flashes in the sky. But as the rain pours down, it dissipates the mist,

[83] Những giọt mưa trút xuống y; sấm nổ vang; chớp lóe trên bầu trời. Nhưng khi mưa trút xuống, [Page 617] nó làm tiêu tan sương mù,

Interesting that not only will the Sun dissipate mist and fog, but rain will also.

Thật thú vị rằng không chỉ Mặt Trời làm tiêu tan sương và sương mù, mà mưa cũng vậy.

[84] it washes clean the form and clears the atmosphere.

Rain is bringing about a process of purification. Things are improving. He has a basis on the land. Light is seen. It certainly was not seen in the sea, and it was not even seen in the stream, even though there was air above and rock below. But he is becoming, let us say, drier, although he has to go through this wet stage again in the rain, and it is the first stage of purification.

In a way, water precedes fire. But he sees the flashes of lightning in the sky, and we all remember, do we not, what it is like when you are out on a dark night, but there is a thunderstorm, and the bolts of lightning appear, and then suddenly for a brief moment the surroundings are illumined. Then, when the lightning fades, the surroundings fade as well to our perception. It could be also the rain purification does not come without grief and tears. I think we know that. That is three steps.

Floating in the water, standing in the stream —and that stream is not shallow, because it reaches to his neck, leaving the head free to contact the air, and the feet to stand upon a rock or the bed of the stream. A submerged rock, of course. Look at your life. Where are we with this? Has it been a long time since we have been swept by such emotion that distortion was inevitable? Have we conquered this stage? So far, it is a pretty Atlantean stage, but there is a clearing beginning to occur. Now the fourth stanza here—

[85] Thus forms are seen

[84] nó gột sạch hình tướng và làm trong bầu khí quyển.

Mưa đang mang lại một tiến trình thanh lọc. Mọi thứ đang cải thiện. Y có một nền tảng trên đất liền. Ánh sáng đã hiện ra. Chắc chắn khi ở trong biển thì không thấy ánh sáng, và ngay cả trong dòng nước cũng không thấy, dù phía trên có không khí và phía dưới có đá. Nhưng y đang trở nên khô ráo hơn, dù phải trải qua giai đoạn ướt át này một lần nữa trong mưa, và đó là giai đoạn thanh lọc đầu tiên.

Theo một nghĩa nào đó, nước đi trước lửa. Nhưng y thấy những tia chớp lóe trên trời, và tất cả chúng ta đều nhớ, phải không, cảm giác khi ở ngoài trời vào một đêm tối, giữa cơn giông, những tia chớp xuất hiện, rồi đột nhiên trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, cảnh vật xung quanh bừng sáng. Rồi khi chớp tắt, cảnh vật xung quanh cũng mờ đi trong sự tri giác của chúng ta. Cũng có thể sự thanh lọc bằng mưa không đến mà thiếu đau buồn và nước mắt. Tôi nghĩ chúng ta biết điều đó. Đó là ba bước.

Nổi trong nước, đứng trong dòng nước—mà dòng nước ấy không nông, vì nó ngập đến cổ y, để đầu tự do tiếp xúc với không khí, còn chân đứng trên một tảng đá hay đáy dòng nước. Dĩ nhiên là một tảng đá ngập nước. Hãy nhìn vào cuộc đời các bạn. Chúng ta đang ở đâu trong tiến trình này? Đã lâu chưa kể từ khi chúng ta bị cảm xúc cuốn đi đến mức sự biến dạng là điều không thể tránh khỏi? Chúng ta đã vượt qua giai đoạn này chưa? Cho đến đây, nó vẫn là một giai đoạn khá đậm tính Atlantis, nhưng sự quang đãng đang bắt đầu xuất hiện. Giờ đến bài kệ thứ tư ở đây—

[85] Nhờ vậy các hình tướng được thấy

I guess it continues. Thus forms are—I guess this is not yet the fourth. This looks like a continuation. ***Thus forms are seen***

Tôi nghĩ đoạn này vẫn tiếp tục. Như vậy, các hình tướng—tôi nghĩ đây chưa phải bài thứ tư. Có vẻ đây là phần tiếp nối. ***Như vậy, các hình tướng hiện ra***

[86] and sounds are heard, though dim as yet, for loud the thunder roars and heavy is the sound of failing rain.

[86] và các âm thanh được nghe, dù hãy còn mờ nhạt, vì sấm gầm vang dội và tiếng mưa rơi nặng hạt.

I will bet it is "falling."

Tôi chắc ở đây phải là "mưa rơi".

I am sort of discovering the errors in the CD-ROM. Sometimes the thunder is the symbol of the second ray. But it tells us, this thunder tells us, that there is a realm of the gods, because without lightning there would be no thunder. The lightning bolts, the gods, Zeus, Jupiter—lightning comes from the gods, and the roll of the thunder is the evidence that the lightning has been released or thrown.

Tôi đang dần phát hiện những lỗi trong đĩa CD-ROM. Đôi khi sấm là biểu tượng của cung hai. Nhưng nó cho chúng ta biết, tiếng sấm này cho chúng ta biết rằng có một cõi của các vị thần, bởi không có chớp thì sẽ không có sấm. Những tia chớp, các vị thần, Zeus, Jupiter—chớp đến từ các vị thần, và tiếng sấm rền là bằng chứng rằng tia chớp đã được phóng ra hay ném xuống.

and heavy is the sound of

và nặng nề là tiếng

falling rain.

mưa rơi.

Many, maybe we might say many, many sorrows lead to purification in phase one of the purificatory process.

Nhiều, có lẽ chúng ta có thể nói rất nhiều, rất nhiều nỗi đau buồn dẫn đến sự thanh lọc trong giai đoạn một của tiến trình thanh lọc.

[87] But now the sky is seen;

[87] Nhưng giờ đây bầu trời được thấy;

I guess this is kind of a transition here, because phase three has unreality and growing reality in it. This is a transitional stanza, from unreality in the mist to growing reality in the Sun. Transitional.

Tôi nghĩ đây là một dạng chuyển tiếp, bởi giai đoạn ba chứa cả điều không thực lẫn thực tại đang dần hiển lộ. Đây là một bài kệ chuyển tiếp, từ điều không thực trong sương mù sang thực tại ngày càng hiển lộ dưới Mặt Trời. Mang tính chuyển tiếp.

But now the sky is seen;

Nhưng giờ đây bầu trời hiện ra;

This is the second part of three, right?

Đây là phần thứ hai trong ba phần, đúng không?

[88] the sun breaks forth and in between the drifting clouds, expanses of the blue of heaven cheer the tired eyes of the disciple.

[88] mặt trời ló rạng, và giữa những đám mây trôi, những khoảng xanh của bầu trời làm tươi vui đôi mắt mệt mỏi của người đệ tử.

Or partly sunny forecasting.

Hoặc dự báo trời có nắng từng lúc.

Maybe this is describing something that is a little bit more like our condition. The Sun of the soul is out, the Sun of the mind is out, but there are still clouds. Maybe this next one is more the fourth stanza. It was easy in the beginning to define the stanzas, but now we are dealing with a sequence of unfolding events.

Có lẽ điều này mô tả một trạng thái gần với trạng thái của chúng ta hơn đôi chút. Mặt Trời của linh hồn đã ló rạng, Mặt Trời của trí tuệ đã ló rạng, nhưng vẫn còn mây. Có lẽ đoạn tiếp theo này gần với bài kệ thứ tư hơn. Ban đầu, việc xác định các bài kệ khá dễ dàng, nhưng giờ đây chúng ta đang bàn đến một chuỗi sự kiện đang khai mở.

The Sun, of course, the light of the soul, all the higher spiritual potencies and the revelatory energies that come from these higher sources. Finally, the Sun is the Monad. The Sun is the Planetary Logos. The Sun is the Solar Logos. The Sun is any great constellation or group of constellations. The Sun is a very ubiquitous symbol. It has a lot of use in different ways.

Dĩ nhiên, Mặt Trời là ánh sáng của linh hồn, là tất cả những tiềm năng tinh thần cao siêu và những năng lượng mặc khải đến từ các nguồn cao siêu ấy. Sau cùng, Mặt Trời là Chân Thần. Mặt Trời là Hành Tinh Thượng đế. Mặt Trời là Thái dương Thượng đế. Mặt Trời là bất kỳ chòm sao vĩ đại hay nhóm chòm sao nào. Mặt Trời là một biểu tượng rất phổ biến. Nó có nhiều cách sử dụng khác nhau.

[89] Let the magician stand upon the mountain top.

[89] Nhà huyền thuật hãy đứng trên đỉnh núi.

This is the beginning of initiation.

Đây là khởi đầu của điểm đạo.

[90] Beneath him in the valleys and the plains, water and streams and clouds are seen.

[90] Bên dưới y, trong các thung lũng và đồng bằng, thấy nước, các dòng suối và mây.

All the varying stages of the Great Illusion, of the great astral illusion.

Tất cả những giai đoạn khác nhau của Đại Ảo Tưởng, của ảo tưởng cảm dục lớn lao.

[91] Above him is the blue of heaven,

Without clouds.

[92] the radiance of the rising sun,

Growing in power as it heads towards high noon—

[93] the pureness of the mountain air.

That is Buddhi, in a way. One can breathe. We have the idea of Gemini and Aquarius related to the ethers and the air of the ethers, in this case cosmic ethers.

[94] Each sound is clear.

No longer muffled and distorted—

[95] The silence speaks with sound.

This is already a high stage of realization, initiatory realization. Maybe the consummation. Maybe this is the fifth. Perhaps we have to think in terms of the number five and the fifth kingdom in nature. Maybe it is five steps. Later the steps get so complicated, complex, that it is hard to know how many of them we should have.

[96] Then come the highly significant phrases which give the picture of the consummation:

[97] Let the magician stand within the sun,

Is it the Monad? Is it the Triad? Is it the soul? Soul, Triad, Monad—

[91] Bên trên y là màu xanh của bầu trời,

Không có mây.

[92] ánh rạng rỡ của mặt trời đang mọc,

Ngày càng mạnh mẽ khi tiến đến chính ngọ —

[93] sự tinh khiết của không khí núi cao.

Theo một nghĩa nào đó, đây là Bồ đề. Người ta có thể hít thở. Chúng ta có ý tưởng về Song Tử và Bảo Bình liên hệ với các dĩ thái và không khí của các dĩ thái, trong trường hợp này là các dĩ thái vũ trụ.

[94] Mỗi âm thanh đều rõ ràng.

Không còn bị nghẹt và méo lệch—

[95] Sự im lặng cất tiếng bằng âm thanh."

Đây đã là một giai đoạn chứng nghiệm cao, một sự chứng nghiệm điểm đạo. Có lẽ là sự viên mãn. Có lẽ đây là giai đoạn thứ năm. Có lẽ chúng ta phải suy nghĩ theo con số năm và giới thứ năm trong thiên nhiên. Có lẽ có năm bước. Về sau, các bước trở nên rắc rối, phức tạp đến mức khó biết nên có bao nhiêu bước.

[96] Rồi đến những cụm từ đầy thâm nghĩa, đưa ra bức tranh về sự hoàn tất:

[97] Nhà huyền thuật hãy đứng trong mặt trời,

Đó là Chân Thần chăng? Là Tam Nguyên Tinh Thần chăng? Là linh hồn chăng? Linh hồn, Tam Nguyên Tinh Thần, Chân Thần—

[98] looking from thence upon the ball of earth.

[98] từ đó nhìn xuống quả cầu trái đất.

All density and objectivity.

Toàn bộ tính đậm đặc và tính khách quan.

[99] From that high point of peace serene

[99] Từ điểm cao của sự an bình tĩnh lặng ấy,

In a way, this suggests Shamballa, the only place of pure and perfect peace upon our planet.

Theo một nghĩa nào đó, điều này gợi đến Shamballa, nơi duy nhất có sự bình an thuần khiết và hoàn hảo trên hành tinh chúng ta.

[100] let him sound [...] the words that will create the forms, build worlds and universes

[100] y hãy xướng lên các linh từ sẽ tạo ra các hình tướng,

Maybe solar systems.

Có lẽ là các hệ mặt trời.

"Universes" is another one of those protean terms. It does not always refer to the one vast entirety at any one time, but to different systems. Sometimes galaxies have been called island universes.

"Vũ trụ" cũng là một trong những thuật ngữ đa nghĩa ấy. Không phải lúc nào nó cũng chỉ một toàn thể bao la duy nhất, mà có thể chỉ những hệ thống khác nhau. Đôi khi, các thiên hà được gọi là những vũ trụ đảo.

[101] build worlds and universes and give his life to that which he has made.

[101] xây dựng các thế giới và các vũ trụ, và ban sự sống của mình cho những gì y đã tạo ra.

Because what you create you have to embody. This is self-becomingness.

Bởi vì các bạn phải hiện thân trong những gì mình tạo ra. Đây là sự tự trở thành.

[102] Let him project the forms created on the mountain top in such a way that they can cleave the clouds which circle round the ball of earth,

[102] Y hãy phóng chiếu các hình tướng được tạo ra trên đỉnh núi sao cho chúng có thể xẻ đôi những đám mây đang vây quanh quả cầu trái đất,

Somewhere I have a very good image. Tuija uses it quite a bit to show the glamorous

Tôi có một hình ảnh rất hay ở đâu đó. Tuija khá thường xuyên dùng hình ấy để cho thấy

condition of our Earth. It is the Earth surrounded by rather dense grey clouds, you can imagine.

tình trạng ảo cảm của Trái Đất chúng ta. Các bạn có thể hình dung, đó là những đám mây xám khá dày đặc bao quanh Trái Đất.

[Ghi chú biên tập — CẦN KIỂM TRA HÌNH TRONG VIDEO — WM-012-H20: MDR nhắc hình Trái Đất bao quanh bởi mây xám dày mà Tuija thường dùng; chưa rõ đang chiếu hay chỉ nhớ hình. Mốc i359 "Somewhere I have a very good image"; chưa có timestamp.]

[Ghi chú biên tập — CẦN KIỂM TRA HÌNH TRONG VIDEO — WM-012-H20: MDR nhắc hình Trái Đất bao quanh bởi mây xám dày mà Tuija thường dùng; chưa rõ đang chiếu hay chỉ nhớ hình. Mốc i359 "Somewhere I have a very good image"; chưa có timestamp.]

Let him project the forms created on the mountain top

Hãy để y phóng chiếu những hình tướng được tạo ra trên đỉnh núi

What are these? These are archetypal forms related to purpose—

Đó là những gì? Đó là những hình tướng nguyên mẫu liên hệ với mục đích—

in such a way that they can cleave the clouds which circle round the ball of earth,

sao cho chúng có thể xuyên qua những đám mây bao quanh quả địa cầu,

[103] and carry light and power. These shall dispel the veil of forms which hide the true abode of earth from the eye of the beholder."

[103] và mang theo ánh sáng và quyền năng. Chúng sẽ xua tan bức màn các hình tướng đang che giấu nơi ở đích thực của trái đất khỏi mắt người chiêm ngắm."

This is the dispelling of illusion, and the magician is definitely focused buddhically and beyond. Such is the magical work: the dispelling of all of the impedimentary conditions, fogs, mists, veils, areas of darkness. They are lifted, and then one sees Earth as it is, let us say. One sees the true form, Earth as it is, undistorted.

Đây là sự xua tan ảo tưởng, và nhà huyền thuật chắc chắn đang tập trung ở cấp độ Bồ đề và cao hơn nữa. Công việc huyền thuật là như thế: xua tan mọi tình trạng gây trở ngại, sương mù, màn sương, những bức màn và những vùng tối. Chúng được vén lên, và bấy giờ người ta nhìn thấy Trái Đất đúng như nó vốn có. Người ta nhìn thấy hình tướng chân thực, Trái Đất đúng như nó vốn có, không bị bóp méo.

[104] It involves the discovery that the astral plane and the astral light so-called are but the cinematographs created by man himself.

[104] Nó bao hàm sự khám phá rằng cõi cảm dục và cái gọi là ánh sáng cảm dục chỉ là những cuốn phim chiếu bóng do chính con người tạo ra.

[105] What man has created he can also destroy.

I guess must, because that is part of the karma. If you have created something that is inhibitory to the process of the Divine Plan, you have to take care of it. It is your unfinished business.

Because I have just been analyzing, I am going to read it without interruption, though of course I will be tempted to interrupt myself, but I will not. Let us see if I can hold my word here. On the basis of what I have suggested and what you have thought while these suggestions were going on, see if the whole of it makes sense to you.

Let the magician stand within the […] sea. Let him immerse himself in water and there let him stand his ground. Let him look down into the watery depths. Nothing is seen in form correct. Nothing appears but water. Beneath his feet it moves, around him, and above his head. He cannot speak; he cannot see. Truth disappears in water.

Let the magician stand within the stream. Around him water flows. His feet stand firm on land and rock, but all the forms he sees are lost in the grey immensity of mist. The water is around his neck, but, feet on rock and head in air, he maketh progress. All is distortion still. He knows he stands, but where to go and how to go he knows not, nor understands. He sounds the words of magic, but muffled, dim and lost, the mist returns them to him, and no true note sounds forth. Around him are the many sounds of many forms, which swallow up his sound.

[105] Những gì con người đã tạo ra thì y cũng có thể hủy diệt.

Tôi nghĩ là phải hủy diệt, bởi đó là một phần của nghiệp quả. Nếu các bạn đã tạo ra điều gì ngăn trở tiến trình của Thiên Cơ, các bạn phải giải quyết nó. Đó là công việc còn dang dở của các bạn.

Vì vừa rồi tôi đã phân tích, nên giờ tôi sẽ đọc liền mạch, mặc dù dĩ nhiên tôi sẽ muốn tự ngắt lời, nhưng tôi sẽ không làm vậy. Hãy xem liệu tôi có thể giữ lời ở đây không. Dựa trên những điều tôi đã gợi ý và những gì các bạn đã suy nghĩ trong khi nghe các gợi ý ấy, hãy xem liệu toàn bộ đoạn này có sáng tỏ với các bạn không.

Hãy để nhà huyền thuật đứng trong […] biển cả. Hãy để y đắm mình trong nước và đứng vững tại đó. Hãy để y nhìn xuống những tầng nước sâu. Không gì hiện ra với hình tướng đúng thực. Không gì xuất hiện ngoài nước. Nước chuyển động dưới chân y, quanh y và trên đầu y. Y không thể nói; y không thể nhìn thấy. Chân lý biến mất trong nước.

Hãy để nhà huyền thuật đứng trong dòng suối. Nước chảy quanh y. Chân y đứng vững trên đất và đá, nhưng mọi hình tướng y nhìn thấy đều chìm mất trong màn sương xám mênh mông. Nước ngập đến cổ y, nhưng chân đặt trên đá và đầu ở trong không khí, y tiến bước. Tất cả vẫn méo lệch. Y biết mình đang đứng, nhưng đi đâu và đi thế nào thì y không biết, cũng không thấu hiểu. Y xướng những lời huyền thuật, nhưng màn sương dội chúng trở lại với y, nghẹt, mờ và tan mất, và không một âm điệu chân thực nào vang lên. Quanh y là muôn vàn âm thanh của muôn vàn hình tướng, nuốt chửng âm thanh của y.

Let the magician stand in watery mist, free of the running stream. Some outlines dim appear. He sees a little distance on the Path. Flickers of light break through the clouds of mist and fog. He hears his voice; its note is clearer and more true. The forms of other pilgrims can be seen. Behind him is the sea. Beneath his feet is seen the stream. Around him mist and fog. Above his head no sky is seen nor sun.

Hãy để nhà huyền thuật đứng trong màn sương ẩm, thoát khỏi dòng nước chảy. Một vài đường nét mờ hiện ra. Y nhìn thấy một quãng ngắn trên Đường Đạo. Những tia sáng le lói xuyên qua các đám sương mù. Y nghe tiếng mình; âm điệu của nó rõ hơn và chân thực hơn. Có thể nhìn thấy hình tướng của những người hành hương khác. Phía sau y là biển cả. Dưới chân y hiện ra dòng suối. Quanh y là sương mù. Trên đầu y không thấy trời cũng chẳng thấy mặt trời.

Let the magician stand on higher ground, but in the rain. The drops pour down upon him; the thunder breaks; the lightning flashes in the sky. But as the rain pours down, it dissipates the mist, it washes clean the form and clears the atmosphere.

Hãy để nhà huyền thuật đứng trên vùng đất cao hơn, nhưng trong mưa. Những giọt mưa trút xuống y; sấm nổ; chớp lóe trên trời. Nhưng khi mưa trút xuống, nó làm tiêu tan sương mù, gột sạch hình tướng và làm trong bầu không khí.

Thus forms are seen and sounds are heard, though dim as yet, for loud the thunder roars and heavy is the sound of falling rain. But now the sky is seen; the sun breaks forth and in between the drifting clouds, expanses of the blue of heaven cheer the tired eyes of the disciple.

Như thế, các hình tướng hiện ra và các âm thanh được nghe thấy, dù vẫn còn mờ nhạt, bởi sấm rền vang và tiếng mưa rơi nặng hạt. Nhưng giờ đây bầu trời đã hiện ra; mặt trời ló rạng, và giữa những đám mây trôi, những khoảng trời xanh làm vui đôi mắt mệt mỏi của người đệ tử.

Let the magician stand upon the mountain top. Beneath him in the valleys and the plains, water and streams and clouds are seen. Above him is the blue of heaven, the radiance of the rising sun, the pureness of the mountain air. Each sound is clear. The silence speaks with sound."

Hãy để nhà huyền thuật đứng trên đỉnh núi. Bên dưới y, trong các thung lũng và đồng bằng, hiện ra nước, những dòng suối và mây. Trên đầu y là trời xanh, ánh huy hoàng của mặt trời đang mọc, sự tinh khiết của không khí trên núi. Mỗi âm thanh đều rõ ràng. Sự im lặng cất tiếng bằng âm thanh."

Let the magician stand within the sun, looking from thence upon the ball of earth. From that high point of peace serene let him sound forth the words that will create the forms, build worlds and universes and give his life to that which he has made. Let him project the forms created on the mountain top in such a way that they can cleave the clouds which

Hãy để nhà huyền thuật đứng trong mặt trời, từ đó nhìn xuống quả địa cầu. Từ điểm cao thanh bình tĩnh lặng ấy, hãy để y xướng lên những lời sẽ tạo ra các hình tướng, xây dựng các thế giới và vũ trụ, và trao sự sống của y cho những gì y đã tạo ra. Hãy để y phóng chiếu những hình tướng được tạo ra trên đỉnh núi sao cho chúng có thể xuyên qua những đám

circle round the ball of earth, and carry light and power. These shall dispel the veil of forms which hide the true abode of earth from the eye of the beholder."

mây bao quanh quả địa cầu, và mang theo ánh sáng cùng quyền năng. Những điều này sẽ xua tan bức màn hình tướng che khuất nơi cư ngụ chân thực của địa cầu khỏi mắt người chiêm ngưỡng."

Such is the magical work. It is wonderful, is it not? I made a few errors as I went along. I would like to do a dramatic reading there, I realize. Anyway, you get the idea when the continuity is emphasized and we are not breaking up for analysis.

Công việc huyền thuật là như thế. Thật tuyệt vời, phải không? Tôi đã mắc vài lỗi trong lúc đọc. Tôi nhận ra rằng mình muốn đọc đoạn ấy thật diễn cảm. Dù sao, các bạn cũng nắm được ý khi tính liên tục được nhấn mạnh và chúng ta không ngắt ra để phân tích.

[106] More as to the magical work I may not at this time give.

[106] Vào lúc này, tôi không được phép đưa ra thêm điều gì về công việc huyền thuật. Các linh từ hòa trộn

It is coming. Will it come with his next revelation? Will it come with the third installment, or will we wait still longer?

Điều đó đang đến. Liệu nó sẽ đến cùng lần mặc khải tiếp theo của Ngài? Liệu nó sẽ đến trong đợt giáo huấn thứ ba, hay chúng ta còn phải chờ lâu hơn nữa?

The words that blend

Những lời hòa hợp

The fire and water—

Lửa và nước—

[107] may not under any circumstances be given except under the oath of secrecy which governs automatically the pledged disciple;

[107] không thể được trao trong bất kỳ hoàn cảnh nào, ngoại trừ dưới lời thề giữ bí mật vốn tự động chi phối người đệ tử đã thệ nguyện;

We are talking about the pledged disciple here, who may be an accepted disciple also. He talks about an initiate pledged, a disciple pledged and accepted. He makes various combinations.

Ở đây chúng ta đang nói về người đệ tử đã cam kết, người ấy cũng có thể là một đệ tử được chấp nhận. Ngài nói đến một điểm đạo đồ đã cam kết, một đệ tử đã cam kết và được chấp nhận. Ngài dùng nhiều cách kết hợp khác nhau.

[108] these oaths are given to no man but are rendered by the aspirant to his own soul when that soul has conveyed to him the words.

[108] những lời thề này không được trao cho một người nào, mà do người chí nguyện dâng lên chính linh hồn mình khi linh hồn ấy đã truyền đạt cho y các linh từ.

It is an eternal process, right? Not conferred by the Master. The soul sees the readiness when it exists.

Đó là một tiến trình vĩnh cửu, đúng không? Không phải do Chân sư ban truyền. Linh hồn nhận thấy sự sẵn sàng khi nó hiện hữu.

these oaths are given to no man but are rendered by the aspirant to his own soul when that soul has conveyed to him the words.

những lời thệ nguyện này không được trao cho bất kỳ người nào, mà người chí nguyện dâng chúng lên chính linh hồn mình khi linh hồn ấy đã truyền cho y những lời đó.

It is a reciprocal process.

Đó là một tiến trình tương hỗ.

[109] He finds them for himself as the result of tireless effort and endeavour.

[109] Y tự mình tìm thấy chúng như là kết quả của nỗ lực và cố gắng không mệt mỏi.

The words which blend the fire and water—

Những lời hòa hợp lửa và nước—

[110] He knows that these formulas are the prerogative of all souls and can only be known and safely used by those who have realised the Self as One.

[110] Y biết rằng các công thức này là đặc quyền của mọi linh hồn, và chỉ những ai đã chứng nghiệm Chân Ngã là Một mới có thể biết và sử dụng chúng một cách an toàn.

At least the third initiation.

Ít nhất là lần điểm đạo thứ ba.

[111] He therefore pledges himself never to reveal these words to any one who is not functioning as a soul or who is wandering blinded in the vale of illusion. From this automatic response to knowledge by the knowers of the race, the Hierarchy of Adepts has gathered its personnel.

[111] Do đó, y tự thệ nguyện không bao giờ tiết lộ những [Page 618] linh từ này cho bất kỳ ai không hoạt động như một linh hồn hoặc đang lang thang mù lòa trong thung lũng ảo tưởng. Từ sự đáp ứng tự động này đối với tri thức của các thức giả của nhân loại, Thánh đoàn các Chân sư đã tập hợp nhân sự của mình.

That is going to be that section. I think we are almost at a two-hour point here, so we can, I think, pause. We are up to page 618, and we have not covered a lot of pages, but they have been very interesting. From 611 to 618 is how far we have gone.

Đó sẽ là phần này. Tôi nghĩ chúng ta đã gần đến mốc hai giờ, nên có thể tạm dừng. Chúng ta đã đến trang 618 và chưa đi qua nhiều trang, nhưng những trang ấy rất thú vị. Chúng ta đã đi từ trang 611 đến trang 618.

Tôi chỉ đang cố xác định lại mình đang ở đâu. Điều đó rất khó nếu người ta đang trôi

I am just trying to gain my bearings. Very hard if one is floating in the sea. You have to at least have your feet on terra firma here.

nổi trên biển. Ít nhất các bạn cũng phải đặt chân trên đất vững chắc ở đây.

I love this Old Commentary stanza. It really speaks. This is the end of part twelve, and it is 15.2, from 611 to 618. I think we have done eleven, right? Then we are going to start part thirteen, which will be 15.3, and from 618 onward we are making progress. In the document we have another twenty pages, and in the book another thirty-two pages. It is an amazing treatise, and it gives us the foundation we need to aspire intelligently to become a white magical worker. At least we should not lay up harm for ourselves and others if we follow the recommendations. We cannot become the true white magician possessed of the necessary formulas until we have proven ourselves.

Tôi yêu bài kệ Cổ Luận này. Nó thực sự cất tiếng. Đây là phần kết của phần mười hai, tức 15.2, từ trang 611 đến trang 618. Tôi nghĩ chúng ta đã làm phần mười một rồi, đúng không? Tiếp theo, chúng ta sẽ bắt đầu phần mười ba, tức 15.3, và từ trang 618 trở đi, chúng ta đang tiến bước. Trong tài liệu, chúng ta còn hai mươi trang nữa, còn trong sách thì còn ba mươi hai trang. Đây là một khảo luận đáng kinh ngạc, trao cho chúng ta nền tảng cần thiết để khát vọng một cách sáng suốt trở thành người hoạt động chánh thuật. Ít nhất, nếu làm theo những lời khuyến nghị, chúng ta sẽ không tích lũy tổn hại cho mình và người khác. Chúng ta không thể trở thành nhà huyền thuật chánh đạo chân chính, sở hữu những công thức cần thiết, cho đến khi đã chứng tỏ được bản thân.

As we see, some of these words are not simply conferred by members of the Hierarchy, but are self-discovered by the one who has become the soul. At least he realizes his identity is that of the soul. We have to have realized the Self as One.

Như chúng ta thấy, một số lời này không chỉ do các thành viên của Thánh đoàn truyền trao, mà chính người đã trở thành linh hồn tự khám phá ra. Ít nhất, y nhận ra bản sắc của mình là bản sắc của linh hồn. Chúng ta phải chứng nghiệm Bản Ngã là Một.

He knows that these formulas are the prerogative of all souls and can only be known and safely used by those who have realised the Self as One.

Y biết rằng những công thức này là đặc quyền của mọi linh hồn, và chỉ những ai đã chứng nghiệm Bản Ngã là Một mới có thể biết và sử dụng chúng một cách an toàn.

“There is a power that maketh all things new. It lives and moves in those who know the Self as One.”

“Có một quyền năng làm mới mọi sự. Quyền năng ấy sống và vận động trong những ai biết Bản Ngã là Một.”

We are on our way to the true initiatory status, and it is an exacting path and a painful path at times. He tells us between

Chúng ta đang tiến tới địa vị điểm đạo chân thực, và đó là một con đường đòi hỏi khắt khe, đôi lúc đầy đau đớn. Ngài bảo chúng ta

the second and third initiation is more suffering than at any other time. Maybe it is the most difficult, but we have very good guidance. I am sure the casual reader of this book, or maybe—what can we call it?—the frustrated reader of this book, does not realize what is really being given. Friends, that will be it for the moment.

rằng giữa lần điểm đạo thứ hai và lần điểm đạo thứ ba có nhiều đau khổ hơn bất kỳ thời kỳ nào khác. Có lẽ đây là giai đoạn khó khăn nhất, nhưng chúng ta có sự hướng dẫn rất tốt. Tôi chắc rằng người đọc sách này một cách hời hợt, hoặc có lẽ—chúng ta nên gọi thế nào?—người đọc sách này với tâm trạng nản lòng, không nhận ra điều gì thực sự đang được trao truyền. Các bạn của tôi, đến đây chúng ta tạm dừng.

We will get on to number thirteen as possible. I am trying to complete this before flying to the United States for other processes. We all have different things we do in our life of discipleship. Lots of love, many blessings. I guess maybe he is—I do not know, has he finished the magical part of his presentation, and now comes exhortation, a call to service? We will join at that point. We will see you then.

Chúng ta sẽ tiếp tục phần mười ba ngay khi có thể. Tôi đang cố hoàn tất việc này trước khi bay sang Hoa Kỳ để thực hiện những công việc khác. Trong đời sống đệ tử, mỗi chúng ta đều có những việc khác nhau để làm. Xin gửi nhiều tình thương và nhiều phúc lành. Tôi đoán có lẽ Ngài đang—tôi không biết, liệu Ngài đã hoàn tất phần trình bày về huyền thuật, và giờ đây sẽ đến lời khuyến lệ, một lời kêu gọi phụng sự chăng? Chúng ta sẽ cùng tiếp tục ở điểm ấy. Hẹn gặp lại các bạn khi đó.

Physical Rule 13-XV-15.3

Tóm Tắt

§ Đưa khát vọng phụng sự thành công việc thực tế

Mở phần Lời Kêu Gọi Phụng Sự, Thầy MDR nhấn mạnh công việc nội tâm nhằm tạo hiệu quả bên ngoài, cùng yêu cầu giữ tiêu chuẩn và sửa lỗi thay vì biện hộ cho khuyết điểm. Huyền bí học tinh thần được Thầy hiểu là tìm nguyên nhân phía sau biểu hiện và thực tại phía sau ảo tưởng. Để tránh lãng phí theo Định luật Tiết Kiệm, người học cần nhận rõ mục tiêu trước mắt, phân biệt tiềm năng với thành tựu đã thực hiện. Việc mơ về mình như một nhà thần bí lý tưởng hoặc liên tục tự trách vì chưa đạt được gì đều có thể thay thế mất công việc cần làm; Thầy gọi sự say mê khả năng mà quên thực hiện ấy là một dạng ảo cảm của khát vọng.

§ Cảm thức cái tôi ẩn trong những kế hoạch cao đẹp

Thầy MDR cảnh báo rằng một tổ chức có vẻ nhằm phụng sự vẫn có thể xuất phát từ mong muốn trở thành trung tâm quyền lực. Cảm thức cái tôi giới hạn, hay ahamkara, có thể thúc đẩy hành động trong khi người thực hiện tin rằng động cơ của mình hoàn toàn tinh thần. Thầy phân biệt nhận thức đồng nhất về bản thể với sự phóng đại phàm ngã: nói con người và Thượng đế không khác nhau trong bản thể không có nghĩa phàm ngã là Thượng đế của vũ trụ. Tương tự, tâm thức phổ quát trong bối cảnh Bảo Bình chỉ sự mở rộng bao gồm hơn trước, không cho phép người học tự nhận đã bao quát toàn bộ vũ trụ.

§ Bảo Bình và những chu kỳ chuyển đổi

Thầy MDR đặt câu hỏi về mốc 1640 khi ảnh hưởng Bảo Bình tăng lên, liên hệ Francis Bacon với tư duy khoa học và những biểu hiện Bảo Bình trong lá số mà Thầy nhắc tới. Thầy chưa xác định được ý nghĩa chính xác của năm này, chỉ thử đặt nó bên các mốc 1626, 1675 và 2117 liên quan đến sự rút lui của Cung sáu, xuất hiện Cung bảy và thời đại Bảo Bình trong hệ quy chiếu được giảng. Thầy lưu ý không thể suy từ nước của Song Ngư rằng mọi biểu hiện đều linh hoạt, hay từ tính cố định của Bảo Bình rằng nó chỉ kết tinh: Sao Thiên Vương phá kết tinh, trong khi Song Ngư vẫn có thể giữ những giới hạn bảo thủ. Năng lực sáng tạo Bảo Bình hướng tới ý tưởng và kế hoạch nhóm, đồng thời làm xáo trộn những hình thức cũ được trân trọng.

§ Vô ngã, kết hợp và liên lạc không tự bảo đảm điều thiện

Bình giảng ba xu hướng vô ngã hóa, kết hợp và liên lạc nhạy bén, Thầy MDR cho thấy chúng có thể phục vụ Thiên Cơ nhưng cũng bị sử dụng theo chiều ngược lại. Thầy nêu trường hợp nhóm hoặc nhà nước được đặt trên quyền cá nhân, và những người Bảo Bình chỉ chấp nhận người cùng lý tưởng, để nhấn mạnh dấu hiệu chiêm tinh không tự quyết định phẩm chất đạo đức. Truyền thanh, máy tính, liên lạc không dây và viễn cảm được Thầy liên hệ với Bảo Bình và Sao Thiên Vương, mở rộng khả năng kết nối giữa cá nhân và nhóm. Tuy nhiên, kết nối mạnh hơn đòi hỏi học cách sống với nhau và dùng các năng lượng ấy cho điều thiện, thay vì chỉ làm sự chia rẽ hiệu quả hơn.

§ Từ cá nhân nổi bật đến tâm thức liên hệ toàn cầu

Thầy MDR đề nghị nhìn lịch sử để nhận ra sự chuyển dịch từ những phàm ngã quyền lực tương đối cô lập sang các nhóm có khả năng hợp tác hoặc xung đột trên quy mô rộng. So sánh hành trình hiếm hoi của Marco Polo với liên lạc và đi lại hiện đại, Thầy nhấn mạnh rằng tâm thức có thể tham dự những gì xảy ra ở xa dù thể xác vẫn ở một nơi. Thầy dự đoán thời đại Bảo Bình sẽ đem những

mở rộng sâu sắc hơn, liên hệ các thập độ Sao Thủy và Sao Kim với Bồ đề và manas, như cầu nối giữa dĩ thái vũ trụ và bản chất hồng trần đậm đặc của các Thượng đế. Những xu hướng ấy cần được khảo sát với tư thế người học bình thường, tránh biến triển vọng lớn thành cảm thức mình đặc biệt.

§ Thực hành và vô ngã trong bốn câu hỏi tự xét

Với hai câu hỏi đầu của Chân sư DK, Thầy MDR yêu cầu mỗi người tự hỏi mình đang mơ mộng thần bí hay thực sự đưa chân lý tinh thần vào chất liệu đời sống, và đang oán trách sự vô ngã hay dùng nó để tháo gỡ vấn đề cá nhân. Thầy lấy việc tạo ra tài liệu học tập có thể sử dụng và lưu hành làm ví dụ về một nỗ lực đưa ý tưởng xuống cõi hồng trần. Vô ngã không nhất thiết là lạnh lùng: sự gần gũi sâu nhất, theo suy tưởng của Thầy, có thể là nhận ra mình chính là người kia, thay vì chỉ bám vào những biến động phàm ngã. Muốn bước vào nhận thức hành tinh của Tam Nguyên Tinh Thần, người học phải bớt đồng hóa với con người có giới hạn quanh thân thể.

§ Viễn cảm và bước ra khỏi trung tâm của mình

Ở hai câu hỏi tiếp theo, Thầy MDR nhấn mạnh khả năng cảm nhận tư tưởng người khác và mức độ tự kịch hóa bản thân. Thầy xem viễn cảm là năng lực nội tâm thường bị chính chúng ta che lấp, và đề nghị tham thiền để nhìn xuyên qua phàm ngã quen thuộc của một người tới thực thể tinh thần bên trong. Khi phân tích Sư Tử và Bảo Bình, Thầy cảnh báo rằng đưa cái tôi ra khỏi trung tâm nhưng thay bằng nhóm của mình làm trung tâm vẫn chưa vượt chia rẽ. Suy tưởng về một trung tâm ở khắp nơi giúp Thầy diễn tả sự phi tập trung vào bản thân và giải phóng khỏi đồng hóa với vị trí thể xác; Thầy cũng nhấn mạnh nhìn đóng góp thực chất cho nhân loại thay vì chỉ xét những thiếu sót cá nhân của các nhân vật lớn.

§ Đưa năng lượng lớn hơn vào mà giảm đau khổ

Thầy MDR hiểu sự phát triển tâm thức không chia rẽ là hướng đi chắc chắn, nhưng thời điểm thành tựu và mức đau khổ trên đường còn tùy lựa chọn của nhân loại. Khi năng lượng cao hơn tiếp xúc một cấu trúc thấp hơn, sự sắp xếp lại gây ma sát; Thầy liên hệ điều này với linh hồn hành tinh Cung hai tác động phàm ngã Cung ba, Thánh Đoàn tiếp cận nhân loại và chuyển tiếp Song Ngư sang Bảo Bình. Công việc phụng sự vì thế đòi hỏi khéo léo trong hành động, giúp hình tướng nhận trách nhiệm mới mà không gây đau khổ vượt sức chịu đựng. Ngay một đánh giá đúng của Chân sư cũng có thể gây khó chịu, nên tầm nhìn phía trước phải đủ rõ để người học tiếp nhận chỉ dẫn với quân bình.

§ Động cơ chân thành và khuyết điểm xuất hiện muộn

Thầy MDR lưu ý rằng mong muốn phụng sự có thể chân thành nhưng vẫn pha nhu cầu được chỉ dạy, giải thoát hoặc giảm khổ cho riêng mình. Khó khăn của huấn sư nằm ở tính cách và khí chất mà người học chưa nhận ra, khiến cách góp ý quá trực tiếp có thể khơi phản kháng. Thầy kể trường hợp Chân sư DK phải khéo léo điều chỉnh sự tự đánh giá điểm đạo của một đệ tử, nhưng người ấy vẫn bị tổn thương và rời nhóm. Qua trải nghiệm những nội dung khó chịu trồi lên sau khi vào Trường Arcane, được Thầy liên hệ với Sao Diêm Vương, Thầy nhấn mạnh rằng yếu điểm có thể chỉ lộ sau khi công việc đã bắt đầu và lúc ấy ảnh hưởng cả những người đã quy tụ quanh lý tưởng ban đầu.

§ Ba nguy cơ khi tiếp nhận hướng dẫn cao hơn

Thầy MDR phân tích ba nguy cơ của đệ tử đang hoạt động: bị kích thích quá mức bởi tiếp xúc nội tâm, bị phản ứng của người xung quanh làm lạc hướng, và thấy yếu điểm tiềm ẩn bộc lộ dưới áp

lực. Sự tán dương, sùng tín, tham muốn hoặc chỉ trích của học viên có thể tạo một đám mây hình tư tưởng quanh huấn sư, làm người ấy xa ý định ban đầu mà không biết. Khi sức căng tăng, người phụng sự có thể suy sụp thể chất hoặc hạ lý tưởng cho vừa với nhược điểm mình. Thầy liên hệ hình ảnh người Bảo Bình mang bình nước với gánh năng lượng phải phân phối, rồi đối chiếu với bình được quân bình trên đầu trong Định luật Phụng sự, khi khả năng giữ quân bình làm giảm căng thẳng.

§ Áp lực thời đại và năng lực tách rời nội tâm

Ngoài ba nguy cơ riêng, Thầy MDR nhấn mạnh áp lực chung của thời đại và tình trạng bất hạnh của nhân loại tác động cả người đang phụng sự. Thầy phân biệt hoan hỉ thuộc linh hồn với hạnh phúc phàm ngã gián đoạn, và dùng hình ảnh mang gánh nặng trong tinh thần Đức Christ để diễn tả khả năng chịu đựng được nâng đỡ bởi tình thương. Với áp lực cảm xúc, tách rời có thể bảo vệ sự toàn vẹn nội tâm: người học nhận ra mình không đồng nhất với tình huống không thể giải quyết trước mắt. Nếu không có điểm tựa ấy, phản ứng có thể ngày càng mất quân bình; ngay hiểu biết cao hơn cũng mang gánh nặng riêng, như Thánh Đoàn phải chứng kiến những lựa chọn mà các Ngài không được cưỡng bức can thiệp.

§ Tiếp tục làm việc khi cảm hứng vắng mặt

Khi áp lực lên thể trí làm chân lý mờ đi, người học có thể vẫn làm việc nhờ nhịp điệu và ý thức điều đúng. Thầy MDR dùng Bach phải liên tục tạo tác phẩm và lời nhận xét của huấn sư âm nhạc về những buổi sáng thứ Hai tồi tệ của nhà soạn nhạc để cho thấy không ai luôn ở đỉnh cảm hứng. Thầy cũng thừa nhận có lúc chính mình giảng như theo quán tính, không đạt độ sống động của những lúc khác. Tuy nhiên, chỉ làm khi có cảm hứng có thể khiến phải chờ rất lâu; đôi khi chính quá trình bắt tay làm việc lại khơi cảm hứng.

§ Khi phàm ngã chiếm chỗ của linh hồn trong phụng sự

Thầy MDR cảnh báo rằng người có năng lực có thể xây một cơ cấu phản ánh ý muốn của trí mình, rồi dần hạ công việc xuống mức thích ghét, thói quen và phương pháp cá nhân. Thầy liên hệ dạng hợp tác với Thiên Cơ nhưng nhất quyết làm theo cách riêng với một nguy cơ của Cung ba. Đối chiếu Lincoln tiếp nhận đối thủ trong nội các với người lãnh đạo chỉ quy tụ người phục tùng, Thầy cho thấy nhóm cần những quan điểm bổ sung. Ví dụ đạo diễn bắt diễn viên đọc đúng theo mình làm rõ cùng vấn đề: kết quả có thể nhanh nhưng giết tính sáng tạo và chân thực của người cộng tác.

§ Vô ngã, vững vàng, tình thương và kiên nhẫn

Theo Thầy MDR, nhóm phụng sự chân thực hình thành khi người lãnh đạo giữ vô ngã, đứng vững, xử lý bằng tình thương và tránh hành động vội. Để người khác tự tìm được cách biểu đạt đúng có thể chậm hơn việc yêu cầu bắt chước, nhưng giúp phát triển năng lực thật. Bốn phẩm chất này phải được duy trì cả khi niềm vui lúc khởi đầu giảm xuống và sự mệt mỏi cùng yếu điểm xuất hiện. Vì thế, đáp ứng lời kêu gọi phụng sự không chỉ cần nhiệt tình mà đòi hỏi lòng can đảm hiếm có trước các nỗi sợ và sức ép.

§ Linh hồn thấm nhuần và điềm nhiên trước sợ hãi

Thầy MDR phân biệt những nỗi sợ quen thuộc về sinh tồn, tình dục, cái chết và điều chưa biết với hai nỗi sợ đặc biệt của đời phụng sự sẽ được xét sau. Khi nhắc các phương pháp ánh sáng và chỉnh hợp đã học, Thầy tập trung vào hai phương thức ở đoạn hiện tại: để linh hồn thấm nhuần đời sống nhằm xây sức mạnh tính cách, và không tiếp tục nuôi hình tư tưởng sợ hãi. Thầy gọi phương thức

thứ hai là điểm nhiên thiêng liêng nhưng cảnh báo phải thấy rõ điều mình đang không bận tâm, tránh biến thái độ ấy thành đè nén hoặc đẩy nỗi sợ xuống vô thức. Điều cần đạt là thực sự không bị nỗi sợ chi phối, chứ không chỉ mang vẻ can đảm bên ngoài.

§ Tự bảo tồn và quan hệ hai chiều giữa sợ hãi với bản năng

Từ năm bản năng chính được Chân sư DK nêu, Thầy MDR đặt câu hỏi bản năng sinh từ sợ hãi hay sợ hãi sinh khi bản năng bị ngăn cản. Với tự bảo tồn, nỗi sợ chết thúc đẩy trí thông minh xây phương tiện duy trì sự sống và phát triển năng lực; Thầy nêu việc thay bộ phận cơ thể hoặc bảo quản cơ thể để chỉ ra giới hạn của cách nhìn thuần máy móc nếu bỏ qua linh hồn và tâm thức. Trong cách phân tích đang theo, Thầy tạm xem bản năng là đáp ứng thông minh nhưng vô thức trước sợ hãi, đồng thời vẫn giữ khả năng một bản năng vốn có sẽ gây sợ khi không được thỏa mãn. Thầy không giải quyết dứt khoát vấn đề nhân quả này.

§ Bản năng tính dục, bầy đàn và nguồn an toàn

Thầy MDR khảo sát nỗi sợ cô lập làm nền cho bản năng tính dục và nhu cầu tìm an toàn trong số đông làm nền cho bản năng bầy đàn. Thầy đặt câu hỏi cách giải thích ấy có áp dụng cho sinh sản ở động vật và thực vật hay không, vì mức sợ hãi nơi chúng có thể rất sơ khai hoặc hoàn toàn vô thức. Những đàn cá, chim và thú gợi cho Thầy khả năng có sự liên hệ với Sự Sống phú linh cả giới, nhưng Thầy chưa coi đó là lời giải chắc chắn. Trong nhân loại, bản năng bầy đàn góp phần tạo văn minh và đô thị, đồng thời bản năng tính dục và bầy đàn dần phân biệt rõ hơn.

§ Sợ hãi bảo vệ hình tướng rồi trở thành chướng ngại

Thầy MDR đề xuất rằng sợ hãi có tác dụng tiến hóa lúc đầu vì bảo vệ hình tướng, nhưng về sau cản trở khi tâm thức cần thoát khỏi sự đồng hóa với hình tướng. Thầy dùng phản ứng của động vật trước sóng thần hoặc thú săn mồi để minh họa chức năng cảnh báo, rồi tự hỏi trí thông minh vô thức này được xây vào các sự sống bằng cách nào. Sự chuyển hướng đồng loạt của đàn chim hay đàn thú khiến Thầy suy đoán về các thực thể giám sát liên hệ với Chúa Tể của Giới. Với người chí nguyện, vượt sợ đòi hỏi nhận ra sự sống nội tâm vẫn nguyên vẹn dù hoàn cảnh và hình tướng thay đổi, thay vì chỉ dựa vào phản ứng bảo tồn cũ.

§ Tự khẳng định từ nhu cầu đến tham quyền

Thầy MDR phân biệt tự khẳng định để có điều thiết yếu với đòi hỏi những gì chỉ thỏa ham muốn và làm lớn hình ảnh bản thân. Thầy nêu khẩu hiệu không gian sinh tồn của Hitler và cách viện dẫn Đất Hứa như những ví dụ về sự biện minh cho chiếm đoạt; các liên hệ này thuộc lập luận của Thầy về ý chí quyền lực. Khi bàn mặt thấp của Sư Tử, Bạch Dương và sự kết hợp với Kim Ngưu, Thầy cảnh báo năng lực lãnh đạo có thể bị dùng để chà đạp quyền người khác, nhưng cũng nhấn mạnh cả Sư Tử lẫn Bảo Bình đều có thể đạt những đỉnh cao phụng sự. Tự nhận ra giá trị cá nhân vẫn là một bước cần thiết, để sau đó chủ động hiến dâng giá trị đã phát triển cho toàn thể.

§ Tìm hiểu điều chưa biết và giả thuyết về Hồn nhóm

Với bản năng tìm hiểu, Thầy MDR nhận ra nỗi sợ điều chưa biết có thể thúc đẩy giáo dục, văn hóa và khoa học, nhưng vẫn tự hỏi sự tò mò tự nhiên của động vật có thật sự bắt nguồn từ sợ hãi hay không. Những ví dụ về bóng tối, hang sâu và nguy cơ bị mắc kẹt giúp Thầy diễn tả các nỗi sợ nằm sâu trong tiềm thức. Thầy phát triển giả thuyết rằng Chúa Tể của Giới có thể truyền trí thông minh thành khuynh hướng đáp ứng vô thức cho các thành viên, và Hồn nhóm có thể cho một con vật hưởng lợi từ kinh nghiệm của con khác trước biệt ngã hóa. Thầy để ngỏ cách hiểu này trong quá trình tìm lời giải cho nguồn gốc trí thông minh vô thức.

§ Tự bảo tồn và tính dục được chuyển hóa

Thầy MDR xem các bản năng thấp có những tương ứng cao hơn, cũng như các giác quan có khả năng biểu hiện ở cấp cao. Tự bảo tồn đạt sự viên mãn trong xác tín bất tử, nhưng Thầy yêu cầu người học tự phân biệt giữa thật sự chắc chắn và chỉ giữ giả thuyết tốt nhất về tâm thức sau cái chết. Bản năng tính dục hướng tới sự kết hợp có ý thức giữa linh hồn và phàm ngã, được tiếp cận qua tôn giáo và thần bí học. Thầy phân biệt hôn phối giữa người với người ở cùng cấp với sự kết hợp giữa các giới, khi con người bắt đầu tiếp cận giới linh hồn.

§ Từ bầy đàn đến đồng nhất với nhóm

Thầy MDR dùng việc động vật bảo vệ thành viên bị tấn công, đôi khi cả sự giúp đỡ khác loài, để gợi những nền tảng quan hệ có thể phát triển về sau. Ở cấp cao, bản năng bầy đàn trở thành tâm thức nhóm và tình huynh đệ, trong đó nhóm vẫn có thể bảo vệ bằng cách quân bình năng lượng và giảm kích thích quá mức. Thầy liên hệ sự kết hợp này với Sao Kim trong thập độ cuối Bảo Bình và với khả năng thảo luận rồi đạt nhất trí trong Thánh Đoàn. Câu hỏi thực hành là người học chỉ ở cùng bạn bè như một cá nhân trong nhóm hay đã bắt đầu thực sự nhận mình là nhóm.

§ Linh hồn khẳng định và trí tuệ tiến tới trực giác

Thầy MDR diễn giải sự chuyển hóa tự khẳng định thành sự khẳng định của Bản Ngã tinh thần, liên hệ với Vulcan, ý chí tinh thần và dấu hiệu Hổ Cáp. Qua hình ảnh thợ rèn tạo hình kim loại và Jacob vật lộn với thiên thần, Thầy nhấn mạnh rằng điểm đạo không chỉ do phàm ngã tự đạt mà có tác động định hình từ linh hồn và Thái dương Thiên Thần. Tâm lý học nội môn giúp đặt trung tâm cao hơn vào vị trí hướng dẫn, còn nghiên cứu của Jung về trung tâm tích hợp được Thầy dùng như một liên hệ. Bản năng tìm hiểu, khi được ánh sáng linh hồn chuyển hóa, dẫn từ Phòng Hiểu Biết đến Phòng Minh triết và trực giác; các trường nội môn mới sẽ góp phần định hình giáo dục theo hướng ấy.

§ Chuyển năng lượng sợ hãi thành nhận biết có ý thức

Thầy MDR đề nghị nhận diện nỗi sợ cụ thể và phẩm chất tích cực đang bị che trong nó, giống các đầu Hydra chứa khả năng chuyển hóa. Điều từng bảo vệ hình tướng không nên tiếp tục ngăn linh hồn nhận biết chính mình; đích đến là xác tín bất tử, hợp nhất linh hồn và phàm ngã, tâm thức nhóm, sự khẳng định của Bản Ngã và trực giác chắc chắn. Khi văn bản chuyển từ bản năng bắt nguồn trong sợ hãi sang sợ hãi bắt nguồn trong bản năng, Thầy ghi nhận chiều đảo này thay vì xóa bỏ mâu thuẫn biểu kiến. Thầy cho rằng cả hai có thể hiểu được: sợ hãi thúc đẩy đáp ứng thông minh, còn một bản năng không được hoàn thành cũng có thể làm nảy sinh sợ hãi.

§ Điều ác, nhận thức hữu hạn và tính duy nhất

Từ lời Chân sư DK về nhận thức và diễn giải sai, Thầy MDR liên hệ hai dạng ảo tưởng trong Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới với yêu cầu thấy đúng và hiểu đúng. Thầy mở rộng thành suy tưởng rằng điều ác tương đối gắn với tri giác phân chia tính duy nhất thành những phần hữu hạn; đây là lập luận siêu hình của Thầy, không chỉ là diễn đạt lại đoạn sách. Theo hướng suy tưởng ấy, sai lầm của Hắc đoàn là nhất quyết giữ bản sắc tách biệt, không chịu buông cái hữu hạn để nhận ra toàn thể vô hạn. Thầy nhìn sự chia rẽ như nhầm lẫn về bản thân mà cuối cùng phải được vượt qua, đồng thời vẫn xem hành động của các lực lượng ấy là chướng ngại thực sự đối với mục đích trong biểu hiện.

§ Vượt sợ dư luận mà không hạ tiêu chuẩn

Trở lại đời phụng sự, Thầy MDR nhấn mạnh nỗi sợ bị chỉ trích, hiểu sai hoặc không được yêu thích có thể khiến người học đo thành công bằng số lượng và phản ứng bên ngoài. Muốn lập tức giải

thích để được chấp thuận là dấu hiệu trung tâm còn đặt ngoài bản thân, thay vì vững trong linh hồn. Thầy cảnh báo việc thích nghi quá mức và tìm hòa thuận tạm thời với một hệ giá trị thấp hơn có thể làm mất tầm nhìn ban đầu. Ý kiến người khác cần được cân nhắc, nhưng nếu khuyên chia rẽ, chỉ thấy lỗi và gán động cơ xấu cho người phụng sự khác thì phải được từ chối một cách bình thản.

§ Phân biện hành vi mà không chia rẽ bản thể

Thầy MDR phân biệt không nói điều gây chia rẽ với việc vẫn phải phân biện điều phục vụ hay cản trở Thiên Cơ. Ngay khi cần đối phó một phàm ngã gây hại, Thầy cho rằng phải giữ nhận thức về linh hồn và bản thể phía sau, không coi bản thể ấy vốn ác. Thầy đề xuất thay vì chỉ tìm đánh bại người gây chia rẽ, có thể vun bồi một trạng thái tích cực đủ sức đẩy lùi phương pháp thấp; hình ảnh Lincoln gìn giữ Liên bang là ví dụ Thầy dùng để thay thế hình ảnh người chia cắt. Sự im lặng, bảo vệ người khác, tình thương bao gồm và trí tuệ sắc bén cùng tạo nên cách làm việc cho kỷ nguyên mới, trong đó phân tích xây dựng khác với phê phán và kết án thông thường.

§ Giá trị tương đối của thành tựu và bổn phận

Thầy MDR nhấn mạnh rằng mọi người đều có công việc tốt để làm nhưng không nhất thiết cùng loại công việc. Một người thực hiện đúng bổn phận trong gia đình hoặc văn phòng có thể nỗ lực tương xứng với người mang trách nhiệm lớn hơn, xét theo trình độ và kinh nghiệm của mình. Thầy liên hệ khác biệt thành tựu với những thời điểm xuất hiện khác nhau của Chân Thần trong lâm phàm, để tránh so sánh tuyệt đối giữa những người không ở cùng giai đoạn. Điều cốt yếu là đánh giá sự hoàn thành bổn phận đúng cấp độ, đồng thời nuôi dưỡng hiểu biết yêu thương không tách rời thực thể này khỏi thực thể khác.

Text WM 13 – Văn bản Chánh Thuật 13

[1] A Call to Service	**[1] Lời Kêu Gọi Phụng Sự**
[2] In closing this treatize on the magical work of the individual aspirant [3] I seek to do two things:	[2] Khi kết thúc khảo luận này về công việc huyền thuật của cá nhân người chí nguyện, [3] Tôi muốn thực hiện hai điều:
[4] 1. Indicate the immediate goal for students in this century, [5] and summarize time steps that they must take.	[4] 1. Chỉ ra mục tiêu trước mắt cho các đạo sinh trong thế kỷ này, [5] và tóm lược những bước đi đúng lúc mà họ phải thực hiện.
[6] 2. Indicate the things which must be eliminated and overcome and the penalties which overtake the probationer and the disciple when mistakes are made and faults are condoned.	[6] 2. Chỉ ra những điều phải được loại bỏ và khắc phục, cùng những hậu quả giáng xuống người dự bị và đệ tử khi họ phạm sai lầm và dung túng khuyết điểm.

[7] First of all, the immediate goal must be well recognized, if lost effort is to be avoided and real progress achieved. [8] Many well-intentioned aspirants are prone to give undue time to their registered aspirations, and to the formulation of their plans for service. [9] The world aspiration is now so strong and humanity is now so potently orienting itself towards the Path that sensitive people everywhere are being swept into a vortex of spiritual desire, and ardently long for the life of liberation, of spiritual undertakings and of recorded soul consciousness. Their recognition of their own latent possibilities is now so strong that they [10] over-estimate themselves; they give much time to picturing themselves as the ideal mystic or in deploring their lack of spiritual achievement or their failure to achieve a sphere of service. [11] Thus they become lost, on the one hand, in the vague and misty realms of a beautiful idealism, of colorful hypotheses, [12] and of delightful theories; [13] on the other hand, they become engulfed in a dramatization of themselves as centers of power in a field of fruitful service; they [Page 619] draw up, mentally, plans for world endeavor to see themselves as the pivotal point around which that service will move; [14] they frequently make an effort to work out these plans and produce an organization, for instance on the physical plane, which is potentially valuable but equally potentially useless, even if not dangerous. [15] They fail to realize that the motivating impulse is primarily due to what the Hindu teachers call a “sense of I-ness”, [16] and that their work is founded on a subjective egoism [17] which must—and will—be eliminated before true service can be rendered.

[7] Trước hết, cần nhận biết rõ mục tiêu trước mắt để tránh lãng phí nỗ lực và đạt được tiến bộ thực sự. [8] Nhiều người chí nguyện có thiện ý thường dành quá nhiều thời gian cho những khát vọng mà họ ghi nhận được, cũng như cho việc hoạch định các kế hoạch phụng sự. [9] Khát vọng của thế giới hiện nay mạnh mẽ đến mức, và nhân loại hiện đang định hướng về Đường Đạo mãnh liệt đến mức, những người nhạy cảm ở khắp nơi bị cuốn vào một vòng xoáy của dục vọng tinh thần và nhiệt thành khao khát đời sống giải thoát, những công cuộc tinh thần và tâm thức linh hồn được ghi nhận. Giờ đây, sự nhận biết của họ về những khả năng tiềm ẩn của chính mình mạnh mẽ đến mức họ [10] đánh giá quá cao bản thân; họ dành nhiều thời gian để hình dung mình là nhà thần bí lý tưởng, hoặc than tiếc vì thiếu thành tựu tinh thần hay không đạt được một lĩnh vực phụng sự. [11] Vì thế, một mặt, họ lạc mất mình trong những cõi mơ hồ và mù sương của một chủ nghĩa lý tưởng đẹp đẽ, những giả thuyết đầy màu sắc [12] và những lý thuyết thú vị; [13] mặt khác, họ chìm đắm trong việc kịch tính hóa bản thân như những trung tâm quyền năng trong một lĩnh vực phụng sự hữu hiệu; trong trí, họ [Page 619] lập ra các kế hoạch hoạt động thế giới và xem mình là điểm then chốt mà công việc phụng sự ấy sẽ xoay quanh; [14] họ thường cố gắng thực hiện những kế hoạch này và tạo ra một tổ chức, chẳng hạn trên cõi hồng trần, vốn có thể có giá trị nhưng cũng có thể vô ích, thậm chí nguy hiểm. [15] Họ không nhận ra rằng xung lực thúc đẩy chủ yếu phát sinh từ điều mà các huấn sư Ấn Độ gọi là “ý thức về cái tôi”, [16] và công việc của họ đặt nền tảng trên một chủ nghĩa vị kỷ chủ quan, [17] vốn phải—và sẽ—bị loại bỏ trước khi họ có thể thực hiện sự phụng sự chân chính.

[18] This tendency to aspiration and to service is right and good and should be seen as forming part of the coming universal consciousness and equipment of the race as a whole. [19] It is steadily coming to the surface owing to the growing strength of the Aquarian influence which (from about the year A.D. 1640) has been gaining in potency and is producing two effects: [20] it is breaking down the crystallized old forms of the Piscean age, [21] and is stimulating the creative faculties, [22] as they express themselves in group concepts, and group plans. [23] As all of you well know, this is the cause of the present disturbed conditions, and these conditions can be summed up in the words: *impersonalization* [24] wherein the state, group or groups are regarded as of more importance than the individual and his rights; [25] *amalgamation*, which is the tendency to fuse, blend, and cohere and to produce that interrelation [26] which must eventually mark the intercourse of humanity and produce that "synthesis of all the single men", [27] which Browning so truly remarks is the goal of the evolutionary process and marks the conclusion of the journey of the divine prodigal; [28] and sensitive *intercommunication* between units, groups and combinations of groups, both on the subjective and objective sides of manifestation. In these three words—impersonalization, amalgamation, and intercommunication— [29] you [Page 620] have summed up for you the outstanding phenomena which are appearing among us at this time. [30] Students are urged to consider the plan as it is thus expressing itself, [31] and to study these growing tendencies in human affairs. [32] The fact that they are so prominent will appear, [33] if the student will take the trouble to consider the panorama of history; [34] he will then note that even the history of five

[18] Khuynh hướng hướng tới khát vọng và phụng sự này là đúng đắn, tốt đẹp, và nên được xem là một phần của tâm thức phổ quát cùng những năng lực sắp tới của toàn thể nhân loại. [19] Nó đang dần nổi lên do ảnh hưởng ngày càng mạnh của Bảo Bình, vốn đã gia tăng mãnh lực từ khoảng năm 1640 Công nguyên và đang tạo ra hai hiệu quả: [20] nó phá vỡ những hình tướng cũ đã kết tinh của thời đại Song Ngư, [21] đồng thời kích thích các năng lực sáng tạo [22] khi chúng biểu hiện qua những quan niệm và kế hoạch tập thể. [23] Như tất cả các bạn đều biết rõ, đây là nguyên nhân của những tình trạng xáo trộn hiện nay, và có thể tóm lược những tình trạng ấy bằng các từ: *phi cá nhân hóa*, [24] trong đó quốc gia, tập thể hoặc các tập thể được xem là quan trọng hơn cá nhân và các quyền của y; [25] *hợp nhất*, tức khuynh hướng dung hợp, hòa trộn, cố kết và tạo ra mối tương quan [26] mà cuối cùng phải đánh dấu sự giao tiếp của nhân loại và tạo nên "sự tổng hợp của mọi cá nhân", [27] điều mà Browning đã nhận xét rất đúng là mục tiêu của tiến trình tiến hóa và đánh dấu sự kết thúc cuộc hành trình của người con hoang đàng thiêng liêng; [28] cùng sự *tương giao* nhạy bén giữa các đơn vị, các tập thể và những tổ hợp tập thể, trên cả phương diện chủ quan lẫn khách quan của sự biểu hiện. Trong ba từ này—phi cá nhân hóa, hợp nhất và tương giao—[29] các bạn có được sự tóm lược về những hiện tượng nổi bật đang xuất hiện giữa chúng ta vào lúc này. [Page 620] [30] Các đạo sinh được thúc giục xem xét Thiên Cơ khi nó đang biểu hiện như thế, [31] và nghiên cứu những khuynh hướng ngày càng phát triển này trong các sự việc của nhân loại. [32] Nếu đạo sinh chịu khó xem xét toàn cảnh lịch sử, [33] y sẽ thấy rõ rằng chúng rất nổi bật; [34] khi ấy, y sẽ nhận thấy ngay cả lịch sử cách đây năm trăm năm cũng cho thấy rằng vào thời đó, những cá nhân vĩ đại là các nhân tố nổi bật, và lịch sử phần lớn

hundred years ago will reveal to him the fact that at that time great individuals were the prominent factors, and that history is concerned largely with the doings of powerful personalities who cast their spell over their time and age; [35] then isolation and separateness governed human affairs and every man fought for his own land and every man forgot his brother and lived selfishly; [36] then there was little interrelation between different races [37] or between human families, and there was no real means of communication, except that of personal contact, which was frequently impossible.

đề cập đến hành động của những phàm ngã đầy quyền lực đã mê hoặc thời đại của họ; [35] bấy giờ, sự cô lập và chia rẽ chi phối các sự việc của nhân loại, mỗi người tranh đấu cho vùng đất riêng, quên mất huynh đệ mình và sống ích kỷ; [36] khi ấy có rất ít mối tương quan giữa các giống dân khác nhau [37] hoặc giữa các gia đình nhân loại, và không có phương tiện giao tiếp thực sự nào ngoài sự tiếp xúc trực tiếp, vốn thường không thể thực hiện được.

[38] Students should therefore ponder on these words which will be found to become of increasing importance during the next fifty years. [39] This is far enough ahead for the average student to look and to plan, [40] and in their recognition of this phase of the working out of the divine Purpose, they would do well to study their individual life expression and to ask themselves the following questions:

[38] Vì vậy, các đạo sinh nên suy ngẫm về những từ này, vì chúng sẽ ngày càng trở nên quan trọng trong năm mươi năm tới. [39] Đó là khoảng thời gian đủ xa để đạo sinh trung bình nhìn tới và hoạch định, [40] và khi nhận biết giai đoạn này trong sự triển khai của Thiên Ý, họ nên nghiên cứu cách biểu hiện đời sống cá nhân của mình và tự đặt ra những câu hỏi sau:

[41] 1. Are they [42] wasting time in mystical dreams, [43] or are they [44] occupied in a practical application of the sensed spiritual truths, thus making them part of their daily experience?

[41] 1. Họ [42] có đang lãng phí thời gian trong những giấc mơ thần bí, [43] hay họ [44] đang bận rộn áp dụng thực tế các chân lý tinh thần đã cảm nhận được, nhờ đó biến chúng thành một phần trong kinh nghiệm hằng ngày?

[45] 2. Do they [46] find that their reaction to the growing impersonality of the age is one of resentment, or do they [47] find that this relatively new attitude of personal detachment is tending to solve their own personal problems? [Page 621]

[45] 2. Họ [46] có nhận thấy phản ứng của mình trước tính phi cá nhân ngày càng tăng của thời đại là sự oán giận, hay họ [47] nhận thấy thái độ tách rời cá nhân tương đối mới mẻ này đang có khuynh hướng giải quyết các vấn đề cá nhân của chính họ? [Page 621]

[48] 3. Can they [49] register an increasing ability to sense the thoughts and ideas of others, [50] and do they find that they are

[48] 3. Họ [49] có ghi nhận được khả năng ngày càng tăng trong việc cảm nhận tư tưởng và ý tưởng của người khác không, [50]

[51] becoming more sensitive and therefore more able to swing into the great tide of intercommunication?

[52] 4. How much [53] is the faculty of dramatization governing their daily life? Do they find that they are the center of the universe, [54] which revolves automatically around them, or are they working at the problem of decentralizing themselves and at absorption in the whole?

[55] These and other questions which will arise may serve to indicate the responsiveness of the aspirant to the coming in of the new age.

[56] In this treatize on individual development and on astral control, [57] a vision has been given and a rule of life expounded which holds in it the needed instruction for the interlude between the two great ages—the Piscean and the Aquarian. [58] A part of the underlying purpose has been expressed in words—a purpose which is recognized by many all over the world and which is working out in practically every department of human life. [59] It is subconsciously registered and intuitively followed by many who know nothing of the technicalities of the plan. Those who guide the human race are not particularly concerned as to the success of the emerging new conditions. [60] That is most definitely assured, and the growth of human realization and of the spiritual consciousness of non-separateness cannot be arrested. [61] The problem is what means to continue to employ to bring these desired ends about in such a way that the form nature can be keyed up and prepared to handle its new responsibilities, and deal with its new knowledges without undue

và họ có nhận thấy mình [51] đang trở nên nhạy cảm hơn, do đó có khả năng hòa nhập nhiều hơn vào làn sóng tương giao lớn lao không?

[52] 4. Năng lực kịch tính hóa [53] đang chi phối đời sống hằng ngày của họ đến mức nào? Họ có thấy mình là trung tâm của vũ trụ, [54] với mọi thứ tự động xoay quanh họ, hay đang nỗ lực giải quyết vấn đề phi tập trung vào bản thân và hòa nhập vào toàn thể?

[55] Những câu hỏi này và các câu hỏi khác sẽ nảy sinh có thể giúp biểu thị mức độ đáp ứng của người chí nguyện đối với sự xuất hiện của kỷ nguyên mới.

[56] Trong khảo luận này về sự phát triển cá nhân và việc kiểm soát cảm dục, [57] một tầm nhìn đã được trình bày và một quy luật sống đã được diễn giải, trong đó chứa đựng giáo huấn cần thiết cho giai đoạn chuyển tiếp giữa hai thời đại lớn—Song Ngư và Bảo Bình. [58] Một phần Thiên Ý ẩn tàng đã được diễn đạt thành lời—một Thiên Ý được nhiều người trên khắp thế giới nhận biết và đang được triển khai trong hầu như mọi lĩnh vực của đời sống nhân loại. [59] Nhiều người hoàn toàn không biết các chi tiết kỹ thuật của Thiên Cơ vẫn ghi nhận nó trong tiềm thức và làm theo nó bằng trực giác. Những Đấng hướng dẫn nhân loại không đặc biệt quan tâm đến việc liệu các tình trạng mới đang xuất hiện có thành công hay không. [60] Điều đó chắc chắn tuyệt đối, và không gì có thể ngăn chặn sự phát triển trong nhận thức của nhân loại cũng như tâm thức tinh thần về tính bất phân ly. [61] Vấn đề là phải tiếp tục sử dụng những phương tiện nào để đạt được các mục tiêu mong muốn này sao cho bản chất hình tướng có thể được nâng cao nhịp độ và chuẩn bị để đảm đương các trách nhiệm mới, xử lý những tri thức mới

suffering and those painful cleavages and hours of agony which attract more attention than the more subtle and [Page 622] successful growth of divine awareness. [62] Every time there is a tendency towards synthesis and understanding in the world, every time the lesser is merged in the greater and the unit is blended in the whole, every time great and universal concepts make their impact upon the minds of the masses, there is a subsequent disaster and cataclysm and breaking down of the form aspect and of that which might prevent those concepts becoming physical plane facts. [63] This is therefore the problem of the hierarchical workers: —how to avert the dreaded suffering and carry man along whilst the tidal wave of this spiritual realization sweeps over the world and des its needed work. Hence the present call to service which is sounding like a trumpet in the ear of all attentive disciples.

mà không phải chịu đau khổ quá mức, không trải qua những chia rẽ đau đớn và những giờ phút thống khổ vốn thu hút nhiều sự chú ý hơn sự tăng trưởng tinh tế và [Page 622] thành công của nhận thức thiêng liêng. [62] Mỗi khi trên thế giới xuất hiện một khuynh hướng hướng tới tổng hợp và thấu hiểu, mỗi khi cái nhỏ hơn hòa nhập vào cái lớn hơn và đơn vị hòa vào toàn thể, mỗi khi những quan niệm lớn lao và phổ quát tác động lên thể trí của quần chúng, thì sau đó lại xảy ra tai họa, biến động lớn và sự tan vỡ của phương diện hình tướng cùng những gì có thể ngăn cản các quan niệm ấy trở thành sự kiện trên cõi hồng trần. [63] Vì vậy, đây là vấn đề của những người hoạt động thuộc Thánh đoàn: làm thế nào ngăn ngừa nỗi đau khổ đáng sợ và đưa con người tiến bước trong khi làn sóng triều của nhận thức tinh thần này tràn qua thế giới và thực hiện công việc cần thiết. Do đó, lời kêu gọi phụng sự hiện nay đang vang lên như tiếng kèn trong tai mọi đệ tử chú tâm.

[64] This call to service usually meets with a response, but that response is colored by the personality of the aspirant and tinctured with his pride, and his ambition. [65] Need is truly realized. The desire to meet the need is genuine and sincere; the longing to serve and lift is real. Steps are taken which are intended by the aspirant to enable him to fit in with the plan. But the trouble with which we on the inner side have perforce to deal is, that though there is no question as to willingness and desire to serve, the characters and temperaments are such that well nigh insuperable difficulties are presented. [66] Through these aspirants we have to work, and the material they present gives us much trouble frequently.

[64] Lời kêu gọi phụng sự này thường nhận được sự đáp ứng, nhưng sự đáp ứng ấy mang màu sắc của phàm ngã người chí nguyện, đồng thời pha lẫn lòng kiêu hãnh và tham vọng của y. [65] Y thực sự nhận biết nhu cầu. Dục vọng đáp ứng nhu cầu ấy là chân thật và chân thành; niềm khao khát phụng sự và nâng đỡ là có thực. Người chí nguyện thực hiện những bước mà y cho là sẽ giúp mình hòa hợp với Thiên Cơ. Nhưng khó khăn mà chúng tôi ở phía bên trong buộc phải xử lý là: mặc dù không thể nghi ngờ thiện chí và dục vọng phụng sự của họ, tính cách và khí chất của họ lại tạo ra những trở ngại gần như không thể vượt qua. [66] Chúng tôi phải làm việc thông qua những người chí nguyện này, và chất liệu mà họ cung cấp thường gây cho chúng tôi nhiều khó khăn.

[67] These latent characteristics often do not make their appearance until after the service has been undertaken. [68] That they are there, the watching guides may suspect, but even they have not the right to withhold opportunity. [69] When there is this delayed appearance the tragedy is that many others suffer besides the aspirant concerned. [70] As the human fabric makes itself felt and stands out of the mist [71] of idealism, of lovely plans and much talk and arranging, many are in the meantime attracted by synchronous [Page 623] idealism, and gather around the server. [72] When the hidden weaknesses appear, they suffer as well as he. [73] The method of the Great Ones, which is to seek out those who have trained themselves somewhat in sensitive response and to work through them, carries with it certain dangers. [74] The ordinary well-meaning aspirant is not in such danger as the more advanced and active disciple. He is in danger in three directions and can be swept off his feet in three ways:

[75] 1. His whole nature is under undue stimulation on account of his inner contacts and the spiritual forces with which he is in touch, and this carries with it real danger, for he hardly knows as yet how to handle himself, and is scarcely aware of the risk entailed.

[67] Những đặc tính tiềm ẩn này thường chỉ xuất hiện sau khi công việc phụng sự đã bắt đầu. [68] Các vị hướng dẫn đang quan sát có thể nghi ngờ sự hiện hữu của chúng, nhưng ngay cả các Ngài cũng không có quyền từ chối trao cơ hội. [69] Khi chúng xuất hiện muộn như thế, bi kịch là ngoài người chí nguyện liên quan, nhiều người khác cũng phải chịu đau khổ. [70] Khi kết cấu nhân tính bắt đầu hiển lộ và nổi bật khỏi màn sương [71] của chủ nghĩa lý tưởng, những kế hoạch đẹp đẽ, nhiều lời bàn luận và sắp đặt, thì trong thời gian đó, nhiều người chịu sức hút của một chủ nghĩa lý tưởng đồng điệu và tụ tập quanh người phụng sự. [Page 623] [72] Khi những nhược điểm ẩn giấu xuất hiện, họ cũng chịu đau khổ như y. [73] Phương pháp của Các Đấng Cao Cả—tìm kiếm những người đã phần nào rèn luyện bản thân trong sự đáp ứng nhạy bén và làm việc thông qua họ—mang theo một số nguy cơ. [74] Người chí nguyện bình thường có thiện ý không gặp nguy cơ như đệ tử tiến bộ và tích cực hơn. Y gặp nguy cơ theo ba phương diện và có thể mất thăng bằng theo ba cách:

[75] 1. Toàn bộ bản chất của y bị kích thích quá mức do những tiếp xúc nội tâm và các mãnh lực tinh thần mà y tiếp xúc; điều này mang theo nguy cơ thực sự, vì y hầu như chưa biết cách làm chủ bản thân và gần như không nhận thức được rủi ro đi kèm.

[76] 2. The people with whom he is working, in their turn, make his problem. [77] Their greed, their adulation, and praize, and their criticism tend to becloud his way. [78] Because he is not sufficiently detached and spiritually advanced, he walks bemused in a cloud of thought-forms, and knows it not. [79] Thus he loses his way and wanders from the original intent and again he knows it not.

[76] 2. Đến lượt những người cùng làm việc với y lại tạo nên vấn đề cho y. [77] Lòng tham, sự tâng bốc, ca ngợi và chỉ trích của họ có khuynh hướng che mờ con đường của y. [78] Vì chưa đủ tách rời và tiến bộ về mặt tinh thần, y bước đi mê muội trong một đám mây hình tư tưởng mà không hề hay biết. [79] Vì thế, y lạc đường và đi chệch khỏi ý định ban đầu, mà một lần nữa y vẫn không hay biết.

[80] 3. His latent weaknesses must emerge under the pressure of the work, and inevitably he will show signs of cracking at times, if I may use such a word. [81] The personality faults become strengthened as he seeks to carry his particular form of service to the world. [82] I refer to that service which is self-sought and formulated on a background of personal ambition and love of power, even if only partially recognized or not recognized at all. [83] He is under strain naturally, and—like a man carrying a heavy load up a steep hill—he discovers points of strain, and evinces a tendency to break [Page 624] down physically, or to lower his ideal so as to conform to weaknesses.

[80] 3. Những nhược điểm tiềm ẩn của y phải xuất hiện dưới áp lực công việc, và đôi khi y không tránh khỏi biểu hiện dấu hiệu rạn nứt, nếu Tôi có thể dùng từ ấy. [81] Những khuyết điểm của phàm ngã trở nên mạnh hơn khi y tìm cách mang hình thức phụng sự riêng của mình đến với thế giới. [82] Tôi đề cập đến kiểu phụng sự do bản thân y tìm kiếm và hoạch định trên nền tảng tham vọng cá nhân cùng lòng ham muốn quyền lực, cho dù y chỉ nhận biết một phần hay hoàn toàn không nhận biết. [83] Đương nhiên, y chịu căng thẳng và—giống như một người mang vật nặng lên ngọn đồi dốc—y phát hiện những điểm chịu áp lực, đồng thời biểu lộ khuynh hướng suy sụp [Page 624] về thể chất hoặc hạ thấp lý tưởng để chiều theo các nhược điểm.

[84] To all this must be added the strain of the period itself, [85] and the general condition of unhappy humanity. [86] This subconsciously has its effect on all disciples, and upon all who are now working in the world. Some are showing signs of physical pressure, though the inner life remains poised and normal, sane and rightly oriented. [87] Others are breaking up emotionally and this produces two effects according to the point of development of the aspirant to service. [88] He is either, through the strain, learning detachment, and this curiously enough is what might be called the

[84] Ngoài tất cả những điều này, còn phải kể đến áp lực của chính thời kỳ hiện tại [85] và tình trạng bất hạnh chung của nhân loại. [86] Điều này tác động trong tiềm thức lên mọi đệ tử và tất cả những người hiện đang làm việc trên thế giới. Một số người biểu hiện dấu hiệu chịu áp lực thể chất, mặc dù đời sống nội tâm vẫn quân bình và bình thường, lành mạnh và định hướng đúng đắn. [87] Những người khác đang suy sụp về cảm xúc, và điều này tạo ra hai hiệu quả tùy theo điểm phát triển của người chí nguyện phụng sự. [88] Do áp lực, hoặc y đang học sự tách rời—điều lạ lùng thay có thể được gọi là "cơ chế

"defense mechanism" of the soul in this present period of world unfoldment, or he is becoming increasingly nervous and is on the way to become a neurotic. [89] Others, again, are feeling the pressure in the mental body. [90] They become bewildered in some cases and no clear truth appears. [91] They then work on without inspiration, [92] and because they know it to be right and they also have the rhythm of work. [93] Others are grasping opportunity as they see it and, to do so, fall back on innate self-assertion (which is the outstanding fault of the mental types) and build up a structure around their service, and construct a form which in reality embodies what they desire, what they think to be right, but which is separative and the child of their minds and not the child of their souls. [94] Some, in their turn, more potent and more coordinated, feel the pressure of the entire personality; the versatile psychic nature responds both to need and to the theory of the plan; they realize their truly valuable assets and know they have somewhat to contribute. [95] They are still, however, so full of what is called *personality* that their service is gradually and steadily stepped down to the level of that personality, and is consequently colored by their personality reactions, their likes and dislikes, [Page 625] [96] and their individual life tendencies and habits. [97] These eventually assert themselves and there is then a worker, doing good work but spoiling it all by this unrealized separateness and individual methods. [98] This means that such a worker gathers to himself only those whom he can subordinate and govern. [99] His group is not colored by the impulses of the new age, but by the separative instincts of the worker at the center. The danger here is so subtle that much care must be taken by a disciple in self-analysis. [100] It is so easy to be glamored by the beauty of one's own

phòng vệ" của linh hồn trong thời kỳ khai mở hiện nay của thế giới—hoặc y ngày càng căng thẳng thần kinh và đang trên đường trở thành người mắc chứng loạn thần kinh. [89] Lại có những người khác cảm thấy áp lực trong thể trí. [90] Trong một số trường hợp, họ trở nên hoang mang và không thấy rõ chân lý nào. [91] Khi ấy, họ tiếp tục làm việc mà không có cảm hứng, [92] vì họ biết đó là điều đúng đắn và cũng đã có nhịp điệu làm việc. [93] Những người khác nắm bắt cơ hội theo cách họ nhận thấy, và để làm như vậy, họ dựa vào tính tự khẳng định bẩm sinh —vốn là khuyết điểm nổi bật của người thiên về trí tuệ—rồi xây dựng một cơ cấu quanh công việc phụng sự của mình và tạo ra một hình tướng thực sự hiện thân cho điều họ mong muốn, điều họ cho là đúng, nhưng lại mang tính chia rẽ và là đứa con của thể trí họ chứ không phải của linh hồn họ. [94] Đến lượt một số người mạnh mẽ và phối hợp tốt hơn cảm thấy áp lực của toàn bộ phàm ngã; bản chất thông linh đa năng đáp ứng cả nhu cầu lẫn lý thuyết về Thiên Cơ; họ nhận biết những tài năng thực sự quý giá của mình và biết rằng họ có điều gì đó để đóng góp. [95] Tuy nhiên, họ vẫn còn quá đầy ắp điều gọi là *phàm ngã*, đến mức sự phụng sự của họ dần dần và đều đặn bị hạ xuống cấp độ của phàm ngã ấy, do đó mang màu sắc của những phản ứng phàm ngã, những điều họ ưa thích và không ưa thích, [Page 625] [96] cùng các khuynh hướng và thói quen trong đời sống cá nhân. [97] Cuối cùng, những điều này tự khẳng định, và bấy giờ xuất hiện một người hoạt động đang làm công việc tốt đẹp nhưng lại phá hỏng tất cả bằng tính chia rẽ chưa được nhận biết và những phương pháp cá nhân này. [98] Điều đó có nghĩa là người hoạt động như thế chỉ thu hút quanh mình những người mà y có thể khiến họ phục tùng và cai quản. [99] Nhóm của y không mang màu sắc của các xung lực thuộc kỷ nguyên mới, mà của những bản năng chia rẽ nơi người hoạt động ở trung tâm. Nguy cơ ở

ideals and vision, and by the supposed rectitude of one's own position, and yet all the time be influenced subjectively by love of personal power, individual ambition, jealousy of other workers, and the many traps which catch the feet of the unwary disciple.

đây tinh tế đến mức đệ tử phải hết sức cẩn trọng khi tự phân tích. [100] Thật dễ chịu sự mê hoặc của vẻ đẹp các lý tưởng và tầm nhìn của chính mình, cũng như bởi sự đúng đắn được giả định của lập trường riêng, trong khi suốt thời gian ấy vẫn chịu ảnh hưởng chủ quan của lòng ham muốn quyền lực cá nhân, tham vọng riêng, sự ganh tị với những người hoạt động khác và nhiều cạm bẫy bắt lấy chân người đệ tử thiếu cảnh giác.

[101] But if true impersonality is cultivated, if the power to stand steady is developed, if every situation is handled in a spirit of love and if there is a refusal to take hasty action [102] and to permit separation to creep in, then there will be the growth of a group of true servers, and the gathering out of those who can materialize the plan and bring to birth the new age and its attendant wonders.

[101] Nhưng nếu vun bồi tính phi cá nhân chân chính, nếu phát triển quyền năng đứng vững, nếu xử lý mọi tình huống trong tinh thần bác ái, đồng thời từ chối hành động hấp tấp [102] và không cho phép sự chia rẽ len vào, thì một nhóm gồm những người phụng sự chân chính sẽ phát triển, và những người có thể hiện hình Thiên Cơ, khai sinh kỷ nguyên mới cùng những điều kỳ diệu đi kèm sẽ quy tụ lại.

[103] To do this, there must be courage of the rarest kind. [104] Fear holds the world in thrall, and no one is exempt from its influence. [105] For the aspirant and for the disciple are two kinds of fear which require to be especially considered. [106] The fears that we dealt with in the earlier part of the treatize, and the fears that are inherent, as you know, in existence itself are familiar to all of us. They have their root in the instinctual nature ([107] economic fears, fears arising out of the sex life, physical fear and terror, fear of the unknown, with that dominating fear of death which colors so many lives) and have been the subject of much psychological investigation. With them I do not seek to deal. [108] They are to be overcome by the life of the soul as it permeates and transforms the daily life, [Page 626] and by the refusal of the aspirant to accord them any recognition. The first method [109] builds towards future

[103] Để làm được điều này, cần có một loại dũng khí hiếm có nhất. [104] Nỗi sợ hãi đang nô dịch thế giới, và không ai thoát khỏi ảnh hưởng của nó. [105] Đối với người chí nguyện và đệ tử, có hai loại sợ hãi cần được đặc biệt xem xét. [106] Những nỗi sợ mà chúng ta đã đề cập trong phần trước của khảo luận, cũng như những nỗi sợ vốn có trong chính sự hiện tồn, như các bạn biết, đều quen thuộc với tất cả chúng ta. Chúng bắt nguồn từ bản chất bản năng ([107] những nỗi sợ kinh tế, những nỗi sợ phát sinh từ đời sống tình dục, nỗi sợ hãi và kinh hoàng về thể chất, nỗi sợ điều chưa biết, cùng nỗi sợ chết chi phối và nhuốm màu rất nhiều cuộc đời), và đã trở thành đề tài của nhiều nghiên cứu tâm lý. Tôi không định đề cập đến chúng. [108] Chúng phải được khắc phục nhờ sự sống của linh hồn khi nó thấm nhuần và chuyển đổi đời sống hằng ngày, [Page 626] cũng như nhờ việc người chí nguyện từ chối thừa nhận chúng. Phương

strength of character, and prevents the coming in of any new fears. [110] They cannot exist when the soul is consciously controlling life and its situations. [111] The second negatives the old thought forms and brings about eventually their destruction through lack of nourishment. [112] A dual process is therefore carried forward, producing a genuine manifestation of the qualities of the spiritual man and a growing freedom from the thralldom [113] of age-old fear concepts. [114] The student finds himself becoming steadily detached from the prime governing instincts which have hitherto served to weld him into the general scheme of the elementary planetary life. [115] It might be valuable here to point out that all the major instincts have their roots in that peculiar quality of the planetary life, —fear reactions, leading to activity of some kind. [116] As you know the psychologists list [117] five main and dominant instincts, [118] and we will very briefly touch upon them.

pháp thứ nhất [109] xây dựng sức mạnh tính cách trong tương lai và ngăn ngừa mọi nỗi sợ mới xuất hiện. [110] Chúng không thể tồn tại khi linh hồn hữu thức kiểm soát đời sống và các tình huống của nó. [111] Phương pháp thứ hai vô hiệu hóa các hình tư tưởng cũ và cuối cùng hủy diệt chúng do thiếu dưỡng chất. [112] Vì vậy, một tiến trình kép được xúc tiến, tạo ra sự biểu hiện chân chính các phẩm tính của con người tinh thần và sự tự do ngày càng tăng khỏi ách nô lệ [113] của những quan niệm sợ hãi có từ ngàn xưa. [114] Đạo sinh nhận thấy mình đang dần tách rời khỏi những bản năng chi phối căn bản mà trước đây đã giúp gắn kết y vào hệ thống chung của sự sống hành tinh sơ đẳng. [115] Ở đây, có lẽ cần chỉ ra rằng mọi bản năng chính yếu đều bắt nguồn từ phẩm tính đặc thù ấy của sự sống hành tinh—những phản ứng sợ hãi dẫn đến một hình thức hoạt động nào đó. [116] Như các bạn biết, các nhà tâm lý học liệt kê [117] năm bản năng chính yếu và chi phối, [118] và chúng ta sẽ đề cập rất vắn tắt đến chúng.

[119] *The instinct of self-preservation* has its roots in an innate fear of death; [120] through the presence of this fear, the race has fought its way to its present point of longevity and endurance. [121] The sciences which concern themselves with the preservation of life, the medical knowledge of the day, and the achievements of civilized comfort [122] have all grown out of this basic fear. [123] All has tended to the persistence of the individual, and to his preserved condition of being. [124] Humanity persists, as a race and as a kingdom in nature, as a result of this fear tendency, this instinctual reaction of the human unit to self-perpetuation.

[119] *Bản năng tự bảo tồn* bắt nguồn từ nỗi sợ chết bẩm sinh; [120] nhờ sự hiện diện của nỗi sợ này, nhân loại đã tranh đấu để đạt tới mức trường thọ và sức chịu đựng hiện nay. [121] Các ngành khoa học liên quan đến việc bảo tồn sự sống, tri thức y học ngày nay và những thành tựu về tiện nghi văn minh [122] đều phát triển từ nỗi sợ căn bản này. [123] Tất cả đều có khuynh hướng duy trì cá nhân và bảo tồn trạng thái hiện tồn của y. [124] Nhân loại tiếp tục tồn tại, với tư cách một giống dân và một giới trong thiên nhiên, nhờ khuynh hướng sợ hãi này, tức phản ứng bản năng của đơn vị nhân loại hướng tới sự tự duy trì.

[185] *The instinct of sex* has its main root in the fear of separateness and of isolation, and

[185] *Bản năng tính dục* chủ yếu bắt nguồn từ nỗi sợ chia rẽ và cô lập, cùng sự phản

in a revolt against separative unity [186] on the physical plane, against aloneness; [187] and it has resulted in the carrying forward of the race and [Page 627] the persistence and propagation of the forms through which the race can come into manifestation.

kháng chống lại tình trạng hợp nhất chia rẽ [186] trên cõi hồng trần, chống lại sự đơn độc; [187] và nó đã dẫn đến sự tiếp nối của nhân loại, sự tồn tại cùng sự truyền sinh của các hình tướng mà qua đó nhân loại có thể đi vào biểu hiện. [Page 627]

[188] The herd instinct can easily be seen to have its root in a similar reaction; [189] for the sense of safety and for convinced assured security—based on numerical aggregations—men have always sought their own kind and herded themselves together for defense and for economic stability. [125] Out of this instinctual reaction of the race as a whole, our modern civilization is the result; [126] its vast centers, its huge cities and its massed tenements have emerged, [127] and we have modern herding, carried to the *n*th degree.

[188] Bản năng bầy đàn có thể dễ dàng được nhận thấy là bắt nguồn từ một phản ứng tương tự; [189] để có cảm giác an toàn và sự bảo đảm vững chắc—dựa trên sự tập hợp đông đảo—con người luôn tìm đến đồng loại và tụ tập thành bầy để tự vệ và ổn định kinh tế. [125] Nền văn minh hiện đại của chúng ta là kết quả của phản ứng bản năng này nơi toàn thể nhân loại; [126] từ đó đã xuất hiện các trung tâm rộng lớn, những thành phố khổng lồ và các khu nhà tập thể đông đúc, [127] và chúng ta có hiện tượng tụ tập thành bầy hiện đại được đẩy đến mức *tột cùng*.

[128] The fourth great instinct, that of *self-assertion*, is also based on fear; [129] it connotes the fear of the individual that he will fail of recognition and thus lose much that would otherwise be his. [130] As time has progressed, the selfishness of the race has thus grown; its sense of acquisitiveness has developed and the power to grasp has emerged (the "will to power" in some form or another) [131] until today we have the intense individualism and the positive sense of importance which have produced much of the modern economic and national troubles. [132] We have fostered self-determination, self-assertion and self-interest until we are presented with a well-nigh insuperable problem. [133] But out of it all, much good has come and will come, for no individual is of value until he realizes that value for himself, and then with definiteness sacrifices the acquired values for the good of the whole.

[128] Bản năng lớn thứ tư, tức *tự khẳng định*, cũng đặt nền tảng trên sự sợ hãi; [129] nó hàm ý nỗi sợ của cá nhân rằng y sẽ không được công nhận và do đó mất đi nhiều điều lẽ ra thuộc về mình. [130] Theo thời gian, tính ích kỷ của nhân loại vì thế đã gia tăng; ý thức chiếm hữu của nhân loại phát triển và quyền năng nắm giữ xuất hiện—"ý chí quyền lực" dưới hình thức này hay hình thức khác—[131] cho đến ngày nay, chúng ta có chủ nghĩa cá nhân mãnh liệt và ý thức mạnh mẽ về tầm quan trọng của bản thân, vốn đã tạo nên phần lớn những rắc rối kinh tế và quốc gia hiện đại. [132] Chúng ta đã nuôi dưỡng quyền tự quyết, sự tự khẳng định và tư lợi cho đến khi phải đối diện với một vấn đề gần như không thể vượt qua. [133] Nhưng từ tất cả những điều đó, nhiều điều tốt đẹp đã và sẽ xuất hiện, vì không cá nhân nào có giá trị cho đến khi y tự nhận ra giá trị ấy, rồi dứt khoát hy sinh các giá trị đã đạt được vì lợi ích của toàn thể.

The *instinct to enquire* in its turn is based on fear of the unknown, [134] but out of this fear has emerged—as a result of age-long enquiry—our present educational and cultural systems and the entire structure of scientific investigation.

Đến lượt *bản năng tìm hiểu* đặt nền tảng trên nỗi sợ điều chưa biết, [134] nhưng từ nỗi sợ này—nhờ sự tìm hiểu kéo dài qua nhiều thời đại—đã xuất hiện các hệ thống giáo dục và văn hóa hiện nay cùng toàn bộ cơ cấu nghiên cứu khoa học.

[135] These tendencies, based on fear have (because man is divine) acted as a tremendous stimulation of his entire nature, and have carried him forward to his present point [Page 628] of wide comprehension and usefulness; [136] they have produced our modern civilization with all its defects and yet with all its indicated divinity. Out of these instincts carried forward into infinity, and out of the process of their transmutation into their higher correspondences the full flower of soul expression will emerge. I would like to point out the following:

[135] Vì con người vốn thiêng liêng, những khuynh hướng đặt nền tảng trên sự sợ hãi này đã kích thích mãnh liệt toàn bộ bản chất của y và đưa y tiến tới điểm hiện tại [Page 628] với khả năng lĩnh hội rộng lớn và tính hữu dụng; [136] chúng đã tạo nên nền văn minh hiện đại với mọi khuyết điểm, nhưng cũng với toàn bộ thiên tính được biểu thị của nó. Từ những bản năng này khi được đưa tới vô hạn, và từ tiến trình chuyển hóa chúng thành các tương ứng cao hơn, đóa hoa viên mãn của sự biểu hiện linh hồn sẽ xuất hiện. Tôi muốn chỉ ra những điều sau:

[137] The instinct of self-presentation finds its consummation in assured immortality, and of this the work undertaken by the spiritualists and psychic investigators right down the ages is the mode of approach and the inevitable guarantee.

[137] Bản năng tự bảo tồn đạt đến sự viên mãn trong tính bất tử chắc chắn, và công việc mà các nhà thần linh học cùng những nhà nghiên cứu thông linh đã thực hiện xuyên suốt các thời đại chính là phương thức tiếp cận và sự bảo đảm tất yếu cho điều này.

[138] The sex instinct has worked out and finds its logical consummation in the relationship—consciously realized—of the soul and the body. [139] This is the keynote of mysticism and religion, which is today, as ever, the expression of the Law of Attraction, not as it expresses itself through physical plane marriage, [140] but as it finds its consummation (for man) in the sublime marriage carried forward with conscious intent between the positive soul and the negative and receptive form.

[138] Bản năng tính dục đã phát huy tác dụng và đạt đến sự viên mãn hợp lý trong mối quan hệ—được nhận biết một cách hữu thức—giữa linh hồn và thân thể. [139] Đây là chủ âm của Thần bí học và tôn giáo, vốn ngày nay cũng như từ trước đến nay là sự biểu hiện của Định luật Hấp Dẫn, không phải khi nó biểu hiện qua hôn nhân trên cõi hồng trần, [140] mà khi nó đạt đến sự viên mãn đối với con người trong cuộc hôn phối cao cả được thực hiện với chủ ý hữu thức giữa linh hồn dương tính và hình tướng âm tính, thụ cảm.

[141] The herd instinct finds its divine consummation in an awakened group consciousness, [142] which is evidenced today in the general tendency towards amalgamations, and the widespread fusing and blending which are going on everywhere. [143] It demonstrates in the ability to think in terms of internationalism, of universal concepts, which will eventually result in the establishing of universal brotherhood.

[141] Bản năng bầy đàn đạt đến sự viên mãn thiêng liêng trong tâm thức tập thể đã thức tỉnh, [142] điều ngày nay được chứng minh qua khuynh hướng chung hướng tới những sự hợp nhất, cùng sự dung hợp và hòa trộn rộng khắp đang diễn ra ở mọi nơi. [143] Nó biểu hiện trong khả năng tư duy theo tinh thần quốc tế và bằng những quan niệm phổ quát, cuối cùng sẽ dẫn đến việc thiết lập tình huynh đệ phổ quát.

[144] The instinct of self-assertion, in its turn, has given to our modern civilization its intense individualism, the cult of the personality, and the production of ancestor and hero-worship. [145] It is leading, however, to the assertion of the Self, of the divine inner Ruler, [146] and out of our newest science, psychology, will emerge a knowledge of the assertive and dominant spiritual Self, [147] and lead [Page 629] finally to the manifestation of the kingdom of souls on earth.

[144] Đến lượt bản năng tự khẳng định đã đem lại cho nền văn minh hiện đại chủ nghĩa cá nhân mãnh liệt, sự sùng bái phàm ngã, cùng việc tạo ra sự thờ cúng tổ tiên và anh hùng. [145] Tuy nhiên, nó đang dẫn đến sự khẳng định của Bản Ngã, của Đấng Cai Quản thiêng liêng bên trong, [146] và từ khoa học mới nhất của chúng ta là tâm lý học sẽ xuất hiện tri thức về Bản Ngã tinh thần đầy sức khẳng định và chi phối, [147] cuối cùng dẫn đến sự biểu hiện của giới linh hồn trên Trái Đất. [Page 629]

[148] And what of the instinct to enquire? Transmuted into divine investigation and transformed by the application of the light of the soul in the realm of enquiry, we shall have humanity carried forward into the Hall of Wisdom [149] and thus man will leave behind the experiences of the Hall of Knowledge. [150] Our great educational centers will become schools for the development of intuitive perception and of spiritual awareness.

[148] Còn bản năng tìm hiểu thì sao? Khi được chuyển hóa thành sự khảo cứu thiêng liêng và được chuyển đổi nhờ áp dụng ánh sáng của linh hồn vào lĩnh vực tìm hiểu, nó sẽ đưa nhân loại tiến vào Phòng Minh triết, [149] và nhờ đó con người sẽ bỏ lại phía sau những kinh nghiệm của Phòng Hiểu Biết. [150] Các trung tâm giáo dục lớn của chúng ta sẽ trở thành những trường học phát triển nhận thức trực giác và nhận thức tinh thần.

Instinct	*Correspondence*	*Mode*
1. Self-preservation	Immortality	Spiritualistic Research.
2. Sex	Spiritual union At-one-ment	Religion. Mysticism.

3. Herd	Group consciousness	Brotherhood.
4. Self-Assertion	Assertion of the Self	Psychology.
5. Enquiry	Intuition	Education.

The table above should be carefully studied by the student:

Đạo sinh nên nghiên cứu kỹ bảng trên:

[151] Thus the fears which beset humanity, [152] having their roots in instincts, seem nevertheless to be divine characteristics, misapplied and misused. When, [153] however, they are rightly understood and used, and transmuted by the knowing soul, they produce awareness and are the source of growth and that which conveys to the dormant sou-—in time and space—the needed impulse, impetus and urge to progress which have carried man forward from the caveman stage and the prehistoric cycle, through the long period of history, and can be trusted today to carry him forward with increasing rapidity, as he now arrives at intellectual comprehension and can apply himself to the problem of progress in full awareness.

[151] Vì thế, những nỗi sợ bao vây nhân loại [152] và bắt nguồn từ các bản năng dường như lại là những đặc tính thiêng liêng bị áp dụng sai và lạm dụng. Tuy nhiên, [153] khi được thấu hiểu và sử dụng đúng đắn, đồng thời được linh hồn thông tuệ chuyển hóa, chúng tạo ra nhận thức, trở thành nguồn tăng trưởng và truyền cho linh hồn đang ngủ yên—trong thời gian và không gian—xung lực, động lực và thôi thúc cần thiết để tiến bộ; những điều này đã đưa con người tiến lên từ giai đoạn người hang động và chu kỳ tiền sử, xuyên qua thời kỳ lịch sử dài lâu, và ngày nay có thể được tin cậy để đưa y tiến tới với tốc độ ngày càng tăng, khi giờ đây y đã đạt đến khả năng lĩnh hội trí tuệ và có thể dấn mình vào vấn đề tiến bộ với nhận thức đầy đủ.

[154] Students need to realize more deeply that the whole process is a divine one, and that evil, so-called, is but an illusion and an inherent part of duality, giving place in [Page 630] time and out of time to a divine unity. [155] Evil is due to wrong perception and erroneous interpretation of that which is perceived. [156] The achievement of true vision, [157] plus right understanding, brings about freedom from the instinctual reactions and evokes that inner detachment which enables a man to walk at liberty in the kingdom of God.

[154] Các đạo sinh cần nhận ra sâu sắc hơn rằng toàn bộ tiến trình là thiêng liêng, và điều gọi là cái ác chỉ là một ảo tưởng và một phần vốn có của Nhị nguyên, rồi trong thời gian và vượt ngoài thời gian sẽ nhường chỗ [Page 630] cho một sự hợp nhất thiêng liêng. [155] Cái ác phát sinh từ nhận thức sai lầm và sự diễn giải sai về điều được nhận thức. [156] Việc đạt được tầm nhìn chân chính, [157] cộng với sự thấu hiểu đúng đắn, đem lại sự tự do khỏi những phản ứng bản năng và gợi lên sự tách rời nội tâm, giúp con người tự do bước đi trong Thiên Giới.

[158] But what of the two fears with which the aspirant has peculiar concern? What of the fear of public opinion, and fear of failure? These are two potent factors in the life of service, and hinder many.

[158] Nhưng còn hai nỗi sợ mà người chí nguyện đặc biệt quan tâm thì sao? Còn nỗi sợ dư luận và nỗi sợ thất bại thì sao? Đây là hai nhân tố mạnh mẽ trong đời sống phụng sự và cản trở nhiều người.

[159] Those who are beginning to work in cooperation with the plan and are learning the significance of service are prone to fear that what they do will be criticized and misjudged, or fall a victim to the reverse idea that what they do will not be sufficiently liked, appreciated and understood. They demand liking and praize. They gauge success by numbers and by response. [160] They dislike to have their motives impugned and misjudged, and rush violently into explanation; they are unhappy if their methods, the personnel of their group, and the way in which their service is rendered comes under the tongue of criticism. The false objectives of numbers, of power or of a formulated doctrine control them. Unless what they do measures up to the standards or conforms to the technique of the group of minds which surrounds them or appeals the most to them, [161] they are unhappy and consequently frequently change their plans, alter their viewpoint, and lower their standard until it conforms to their immediate mass psychology, or their chosen counsellors.

[159] Những người bắt đầu cộng tác với Thiên Cơ và đang học thâm nghĩa của sự phụng sự thường sợ rằng việc mình làm sẽ bị chỉ trích, phán xét sai lầm, hoặc trở thành nạn nhân của ý tưởng ngược lại rằng việc họ làm sẽ không được đủ yêu thích, đánh giá cao và thấu hiểu. Họ đòi hỏi sự yêu thích và ca ngợi. Họ đo lường thành công bằng số lượng và sự đáp ứng. [160] Họ không thích động cơ của mình bị nghi ngờ và phán xét sai lầm, nên vội vàng giải thích một cách mãnh liệt; họ bất hạnh nếu phương pháp, nhân sự trong nhóm và cách thực hiện công việc phụng sự của mình trở thành đối tượng chỉ trích. Những mục tiêu sai lầm về số lượng, quyền lực hoặc một giáo lý đã được định hình chi phối họ. Nếu việc họ làm không đáp ứng các tiêu chuẩn hoặc không phù hợp với kỹ thuật của nhóm trí tuệ bao quanh họ hay lôi cuốn họ nhất, [161] họ sẽ bất hạnh, và do đó thường xuyên thay đổi kế hoạch, sửa đổi quan điểm và hạ thấp tiêu chuẩn cho đến khi nó phù hợp với tâm lý quần chúng ngay trước mắt hoặc với những cố vấn mà họ lựa chọn.

[162] The true disciple sees the vision. He then seeks to keep so closely in touch with his soul that he can stand with steadiness whilst he endeavors to make that vision a reality; he aims to achieve what, from the standpoint of the world seems to be impossible, knowing that the vision is not materialized through expediency [163] and undue [Page 631] adaptation [164] of the suggested ideas of worldly [165] or intellectual counsellors. [166] Public opinion

[162] Đệ tử chân chính thấy được tầm nhìn. Sau đó, y tìm cách giữ mối tiếp xúc mật thiết với linh hồn đến mức có thể đứng vững trong khi nỗ lực biến tầm nhìn ấy thành hiện thực; y nhắm tới việc hoàn thành điều mà theo quan điểm thế gian dường như không thể thực hiện được, vì biết rằng tầm nhìn không thể hiện thực hóa bằng thủ đoạn quyền biến [163] và sự thích nghi quá mức [Page 631] [164] với những ý tưởng do các cố vấn thế tục [165] hoặc trí thức đề xuất. [166]

and the advice of those who are Piscean in their tendencies and not Aquarian are carefully considered but not unduly so, and when advice is found to be separative and tends to eliminate harmony, and produces a lack of brotherly love and understanding, it is discarded at once. [167] When there is evidenced a constantly critical attitude towards other workers in the field of world service and where there is a capacity to see only selfishness and fault and to impute wrong motives and to believe evil, then the true aspirant refuses to be swayed and ges serenely on his way.

Y cẩn thận xem xét dư luận và lời khuyên của những người có khuynh hướng Song Ngư chứ không phải Bảo Bình, nhưng không coi trọng chúng quá mức; và khi nhận thấy lời khuyên mang tính chia rẽ, có khuynh hướng loại bỏ sự hài hòa, đồng thời tạo ra tình trạng thiếu tình thương huynh đệ và sự thấu hiểu, y lập tức gạt bỏ nó. [167] Khi thấy có thái độ liên tục chỉ trích những người hoạt động khác trong lĩnh vực phụng sự thế giới, cùng khả năng chỉ nhìn thấy sự ích kỷ và lỗi lầm, gán ghép những động cơ sai trái và tin vào điều ác, người chí nguyện chân chính từ chối để mình bị lay chuyển và thanh thản tiếp tục con đường của mình.

[168] In the coming cycle I emphatically tell you that the true work will be carried forward (the work of spiritually welding the world into a synthesis and the production of a recognized brotherhood of souls) [169] only by those who refuse to be separative and whose words are watched [170] so that no evil is spoken; [171] these are the workers who see the divine in all and refuse to think evil and impute evil; [172] they work with sealed lips; [173] they deal not with their brothers affairs, nor reveal that which concerns them; their lives are colored by understanding and by love; their minds are characterized by a trained spiritual perception and that spiritual awareness which employs a keen intellect as the corollary of a loving spirit.

[168] Trong chu kỳ sắp tới, Tôi dứt khoát nói với các bạn rằng công việc chân chính sẽ được xúc tiến—công việc dung kết thế giới về mặt tinh thần thành một thể tổng hợp và kiến tạo một tình huynh đệ được công nhận giữa các linh hồn—[169] chỉ nhờ những người khước từ thái độ chia rẽ và thận trọng trong lời nói, [170] để không thốt ra điều xấu; [171] đó là những người hoạt động nhìn thấy thiên tính trong tất cả mọi người, khước từ việc nghĩ xấu và quy điều xấu cho người khác; [172] họ làm việc với đôi môi khép kín; [173] họ không can dự vào chuyện của các huynh đệ mình, cũng không tiết lộ những gì liên quan đến họ; đời sống của họ thấm đượm sự thấu hiểu và tình thương; thể trí của họ mang đặc trưng của một nhận thức tinh thần đã được rèn luyện và một ý thức tinh thần biết vận dụng trí năng sắc bén như phần bổ trợ cho một tinh thần đầy bác ái.

[174] May I repeat in other words this theme, for its importance is vital and the effect of the work of these instruments on the world is immense. [175] These men and women whose mission it is to inaugurate the New Age have learned the secret of silence; they

[174] Tôi xin nhắc lại chủ đề này bằng cách diễn đạt khác, vì tầm quan trọng của nó có tính thiết yếu và ảnh hưởng của công việc do những công cụ này thực hiện đối với thế giới là vô cùng lớn lao. [175] Những người nam và nữ có sứ mệnh mở đầu Kỷ Nguyên Mới đã

are animated ceaselessly by a spirit of inclusive love; their tongues lead them not astray into the field of ordinary criticism, [176] and they permit no condemnation of others; they are animated by the spirit of protection. To them will be committed the work of fostering the life of the New Age. [Page 632]

học được bí quyết của sự im lặng; một tinh thần bác ái bao gồm không ngừng thôi thúc họ; lời nói không dẫn họ lạc vào lĩnh vực phê phán thông thường, [176] và họ không cho phép mình kết án người khác; tinh thần che chở thôi thúc họ. Công việc nuôi dưỡng sự sống của Kỷ Nguyên Mới sẽ được giao phó cho họ. [Page 632]

[177] To those who have not yet reached this point in evolution and whose vision is not so clear, nor their natures so disciplined, there remains the important work, on a lower level, of working with their kind. [178] Their attributes and qualities bring to them those who resemble them; they do not work in such loneliness and their work is more outwardly successful, though not always so.

[177] Đối với những người chưa đạt đến điểm tiến hoá này, có tầm nhìn chưa đủ sáng rõ và bản chất chưa được rèn luyện đầy đủ, vẫn còn công việc quan trọng ở cấp độ thấp hơn là làm việc với những người giống mình. [178] Các thuộc tính và phẩm tính của họ thu hút những người tương đồng với họ; họ không làm việc trong cảnh cô độc như thế, và công việc của họ thành công rõ rệt hơn ở bên ngoài, dù không phải lúc nào cũng vậy.

[179] It must be remembered that all work, in the sight of the Great Ones, is of equal importance. [180] For those souls who are at the stage where a home or office provides sufficient experience, that is for them the supreme effort; [181] their attempt to work is—on its own level—as great an achievement as to fulfill the destiny of a Christ or a Napoleon. [182] Forget this not and seek to see life truly and not with its distinctions—men-made and dangerous. [183] A disciple who has not yet the fuller vision of a more trained worker and who is only just learning the ABC of public work [184] may, with all his failures and dense stupidities, be doing as well as an older disciple with his wider knowledge and experience.

[179] Cần nhớ rằng, dưới mắt Các Đấng Cao Cả, mọi công việc đều quan trọng như nhau. [180] Đối với những linh hồn đang ở giai đoạn mà một gia đình hay văn phòng cung cấp đủ kinh nghiệm, thì đó chính là nỗ lực cao nhất của họ; [181] ở cấp độ riêng của mình, nỗ lực làm việc của họ là một thành tựu lớn lao không kém việc hoàn thành vận mệnh của một Đức Christ hay một Napoleon. [182] Đừng quên điều này, và hãy tìm cách nhìn đời sống đúng như thật, chứ không qua những phân biệt do con người tạo ra và đầy nguy hiểm. [183] Một đệ tử chưa có tầm nhìn đầy đủ hơn của một người hoạt động được rèn luyện nhiều hơn, và chỉ mới học những điều sơ đẳng của công việc công khai, [184] dù có mọi thất bại và sự trì độn nặng nề, vẫn có thể làm tốt ngang với một đệ tử lâu năm hơn, có kiến thức và kinh nghiệm rộng hơn.

White Magic — Physical Plane Rules, Program 13: Rule XV, Part 3

Hi, everybody. We're drawing near our close. There is this section on a call to service and one more section, I think, on the new groups, and that will be it at this time for the commentaries on this book. What a wealth of information and advice and wisdom is offered. The purpose of the commentaries was not to spare you from reading the material yourself, of course, but maybe some connections, some hints, will be offered which will bring in a little more light and encourage the study of the book and of all these books. We have precious little time until 2025, when a new installment will be forthcoming, according to the Tibetan. All of our success with what he may deliver in the future is dependent to no small extent upon what we have assimilated in his second installment with Alice Bailey. Of course, we have to go also further back to *The Secret Doctrine* and the works of H. P. Blavatsky, but especially *The Secret Doctrine*, which is another cornerstone. We have our work cut out before us. Humanity is in difficult shape, and all kinds of vices are coming to the surface. People are not regulating their behavior according to a sufficient standard. I suppose we all have experience with that, but there comes a time when you realize that there are just certain standards that we have to uphold.

Xin chào tất cả các bạn. Chúng ta đang tiến gần đến phần kết. Còn phần này về lời kêu gọi phụng sự và, tôi nghĩ, một phần nữa về các nhóm mới; như vậy sẽ kết thúc loạt bình giảng về cuốn sách này vào lúc này. Thật là một kho tàng phong phú về thông tin, lời khuyên và minh triết. Dĩ nhiên, mục đích của những bài bình giảng không phải là để các bạn khỏi phải tự đọc tài liệu, mà có lẽ là đưa ra một số mối liên hệ, một vài gợi ý, nhằm mang lại thêm chút ánh sáng và khuyến khích việc nghiên cứu cuốn sách này cũng như tất cả những cuốn sách ấy. Chúng ta chỉ còn rất ít thời gian quý báu cho đến năm 2025, khi một đợt giáo huấn mới sẽ được ban ra, theo lời Chân sư Tây Tạng. Mọi thành công của chúng ta với những gì Ngài có thể truyền dạy trong tương lai đều phụ thuộc không nhỏ vào những gì chúng ta đã lĩnh hội từ đợt giáo huấn thứ hai của Ngài qua Alice Bailey. Dĩ nhiên, chúng ta cũng phải trở về xa hơn nữa, với *Giáo Lý Bí Nhiệm* và các tác phẩm của H. P. Blavatsky, nhưng đặc biệt là *Giáo Lý Bí Nhiệm*, một nền tảng cốt yếu khác. Trước mắt chúng ta là cả một khối lượng công việc phải làm. Nhân loại đang ở trong tình trạng khó khăn, và đủ mọi thói xấu đang trỗi dậy. Con người không điều chỉnh hành vi của mình theo một chuẩn mực đủ cao. Tôi cho rằng tất cả chúng ta đều đã trải nghiệm điều đó, nhưng rồi sẽ đến lúc các bạn nhận ra rằng có những chuẩn mực nhất định mà chúng ta phải giữ vững.

We are aspiring esoteric workers, interior workers, and our hope is to influence things from the inside towards manifestation—from the inside, where we have more power and more ability. We have the faith that, of course, it works that way. The Hierarchy is not exactly walking openly among humanity, but they are terribly influential,

Chúng ta là những người hoạt động huyền bí đầy khát vọng, những người hoạt động nội tâm, và chúng ta hy vọng tác động đến sự vật từ bên trong để đưa chúng ra biểu hiện—từ bên trong, nơi chúng ta có nhiều quyền năng và khả năng hơn. Dĩ nhiên, chúng ta có niềm tin rằng mọi việc diễn ra theo cách ấy. Thánh đoàn không hẳn đang công khai đi

and this we have come to know through contact with them and contact with the work that they produce to help redeem the human race. We are inner workers in many ways, and we hope to improve in that ability to work inwardly to greater outer effect.

giữa nhân loại, nhưng Các Ngài có ảnh hưởng vô cùng lớn lao; chúng ta đã nhận biết điều này qua sự tiếp xúc với Các Ngài và với công việc Các Ngài thực hiện để giúp cứu chuộc nhân loại. Theo nhiều cách, chúng ta là những người hoạt động bên trong, và chúng ta hy vọng nâng cao khả năng hoạt động nội tâm ấy để tạo hiệu quả lớn hơn ở bên ngoài.

This next-to-the-last section is called "A Call to Service." We're here on page 618 of the *White Magic* text. We're on page 874 of the document—it keeps on changing because I make things bigger and smaller—and we have another roughly twenty pages to go.

Phần áp chót này có tên là "Lời Kêu Gọi Phụng Sự". Chúng ta đang ở trang 618 của sách *Chánh Thuật*. Trong tài liệu, chúng ta đang ở trang 874—số trang cứ thay đổi vì tôi phóng to rồi thu nhỏ nội dung—và còn khoảng hai mươi trang nữa.

[1] A Call to Service

[1] Lời Kêu Gọi Phụng Sự

[2] In closing this treatise on the magical work of the individual aspirant

[2] Khi kết thúc khảo luận này về công việc huyền thuật của cá nhân người chí nguyện,

Because other types of magical work are referenced, but this is the main focus—

Vì có đề cập đến những loại công việc huyền thuật khác, nhưng đây là trọng tâm chính—

[3] I seek to do two things:

[3] Tôi muốn thực hiện hai điều:

[4] 1. Indicate the immediate goal for students in this century,

[4] 1. Chỉ ra mục tiêu trước mắt cho các đạo sinh trong thế kỷ này,

That's the twentieth century, and we're not so far from it. I believe it still really applies—

Đó là thế kỷ hai mươi, và chúng ta chưa cách thế kỷ ấy bao xa. Tôi tin điều này vẫn thực sự còn thích hợp—

[5] and summarise time steps that they must take.

[5] và tóm lược những bước đi đúng lúc mà họ phải thực hiện.

Maybe—I think the word must be "the":

Có lẽ—tôi nghĩ từ ấy phải là mạo từ xác định:

"the steps that they must take."

"những bước mà họ phải thực hiện."

There are typos in the CD-ROM.

Trong đĩa CD-ROM có những lỗi đánh máy.

[6] 2. Indicate the things which must be eliminated and overcome and the penalties which overtake the probationer and the disciple when mistakes are made and faults are condoned.

[6] 2. Chỉ ra những điều phải được loại bỏ và khắc phục, cùng những hậu quả giáng xuống người dự bị và đệ tử khi họ phạm sai lầm và dung túng khuyết điểm.

We will all make mistakes, and we all have faults, but we don't accept them and make excuses for them. We try to correct them. We don't try to gloss over them and say, “Hey, that's okay.” As I was saying, we all have our faults, but we don't condone them. Always the effort to improve is the key factor in success with any calling, and I would say especially on the path of white magic, on the path of spiritual Occultism. I have to use those qualifiers because there are so many people who, when they hear that word “occult,” immediately conjure up some kind of horrible images. That's not what this is all about. It's about looking for the causes behind the outer appearances. It's a science, and we look for the reality behind the illusion, and that is spiritual Occultism. We're doing two things here: looking at the immediate goal and seeing what must be eliminated and overcome. These are our objectives in this section of the book.

Tất cả chúng ta đều sẽ phạm sai lầm, và tất cả đều có khuyết điểm, nhưng chúng ta không chấp nhận rồi viện cớ bào chữa cho chúng. Chúng ta cố gắng sửa chữa. Chúng ta không cố che đậy rồi nói: “Không sao đâu.” Như tôi đã nói, tất cả chúng ta đều có khuyết điểm, nhưng chúng ta không dung túng chúng. Nỗ lực cải thiện luôn là yếu tố then chốt để thành công trong bất kỳ thiên hướng nào, và tôi muốn nói rằng điều đó đặc biệt đúng trên con đường chánh thuật, trên con đường huyền bí học tinh thần. Tôi phải dùng những từ bổ nghĩa ấy vì có rất nhiều người, khi nghe từ “huyền bí”, lập tức hình dung ra những hình ảnh khủng khiếp nào đó. Đó không phải là điều chúng ta đang nói tới. Điều chúng ta nói tới là tìm kiếm những nguyên nhân đằng sau các vẻ ngoài. Đó là một khoa học, và chúng ta tìm kiếm thực tại đằng sau ảo tưởng; đó chính là huyền bí học tinh thần. Ở đây, chúng ta đang làm hai việc: xem xét mục tiêu trước mắt và nhận ra những gì phải loại bỏ, vượt qua. Đó là các mục tiêu của chúng ta trong phần này của cuốn sách.

[7] First of all, the immediate goal must be well recognised, if lost effort is to be avoided and real progress achieved.

[7] Trước hết, cần nhận biết rõ mục tiêu trước mắt để tránh lãng phí nỗ lực và đạt được tiến bộ thực sự.

The Law of Economy has to be observed. The Masters all regard the Law of Economy as most important, even though they work very much with the Law of Attraction.

Phải tuân thủ Định luật Tiết Kiệm. Tất cả các Chân sư đều xem Định luật Tiết Kiệm là hết sức quan trọng, mặc dù Các Ngài vận dụng Định luật Hấp Dẫn rất nhiều.

[8] Many well-intentioned aspirants are prone to give undue time to their registered aspirations, and to the formulation of their plans for service.

[8] Nhiều người chí nguyện có thiện ý thường dành quá nhiều thời gian cho những khát vọng mà họ ghi nhận được, cũng như cho việc hoạch định các kế hoạch phụng sự.

We just don't want to waste time; that's the idea.

Chúng ta chỉ không muốn lãng phí thời gian; ý là như vậy.

[9] The world aspiration is now so strong and humanity is now so potently orienting itself towards the Path that sensitive people everywhere are being swept into a vortex of spiritual desire, and ardently long for the life of liberation, of spiritual undertakings and of recorded soul consciousness. Their recognition of their own latent possibilities is now so strong that they

[9] Khát vọng của thế giới hiện nay mạnh mẽ đến mức, và nhân loại hiện đang định hướng về Đường Đạo mãnh liệt đến mức, những người nhạy cảm ở khắp nơi bị cuốn vào một vòng xoáy của dục vọng tinh thần và nhiệt thành khao khát đời sống giải thoát, những công cuộc tinh thần và tâm thức linh hồn được ghi nhận. Giờ đây, sự nhận biết của họ về những khả năng tiềm ẩn của chính mình mạnh mẽ đến mức họ

Here's the problem, of course—

Dĩ nhiên, đây chính là vấn đề—

[10] over-estimate themselves; they give much time to picturing themselves as the ideal mystic or in deploring their lack of spiritual achievement or their failure to achieve a sphere of service.

[10] đánh giá quá cao bản thân; họ dành nhiều thời gian để hình dung mình là nhà thần bí lý tưởng, hoặc than tiếc vì thiếu thành tựu tinh thần hay không đạt được một lĩnh vực phụng sự.

Let's take note of that because he sees the failures that beset many people, and he's calling them to our attention. They do have latent possibilities. We all do, but the possibility is not the actuality. That's the key thing. Many things are possible; how many are actualized? How many are manifested?

Chúng ta hãy lưu ý điều đó, vì Ngài thấy những thất bại vây bủa nhiều người và đang lưu ý chúng ta về chúng. Họ quả thực có những tiềm năng. Tất cả chúng ta đều có, nhưng khả năng không phải là hiện thực. Đó là điều then chốt. Nhiều điều có thể xảy ra; bao nhiêu điều đã thành hiện thực? Bao nhiêu điều đã biểu hiện?

they give much time to picturing themselves as the ideal mystic

họ dành nhiều thời gian hình dung mình là nhà thần bí lý tưởng

He doesn't say the ideal Occultist there, does he? He does say the ideal mystic, and

Ở đó Ngài không nói nhà huyền bí học lý tưởng, phải không? Ngài nói nhà thần bí lý

perhaps he's indicating which particular people do this—maybe those on that transitional mystical path. The ideal mystic —

tưởng, và có lẽ Ngài đang chỉ ra những người cụ thể nào làm điều này—có thể là những người trên con đường thần bí mang tính chuyển tiếp ấy. Nhà thần bí lý tưởng—

or in deploring their lack of spiritual achievement or their failure to achieve a sphere of service.

hoặc than tiếc vì thiếu thành tựu tinh thần hay không thiết lập được một lĩnh vực phụng sự.

When we constantly berate ourselves, we cannot work effectively. No one, says the Tibetan, can work well when laboring under a constant sense of failure.

Khi liên tục tự trách mắng, chúng ta không thể làm việc hiệu quả. Chân sư Tây Tạng nói rằng không ai có thể làm việc tốt khi luôn mang nặng cảm giác thất bại.

[11] Thus they become lost, on the one hand, in the vague and misty realms of a beautiful idealism, of colourful hypotheses,

[11] Vì thế, một mặt, họ lạc mất mình trong những cõi mơ hồ và mù sương của một chủ nghĩa lý tưởng đẹp đẽ, những giả thuyết đầy màu sắc

His use of the word “colourful,” I think, is deliberate because it tells us that these hypotheses are attractive, but somehow the truth is veiled, because color is that which veils the truth—

Tôi nghĩ Ngài cố ý dùng từ “đầy màu sắc”, vì nó cho chúng ta biết rằng những giả thuyết ấy có sức hấp dẫn, nhưng bằng cách nào đó chân lý vẫn bị che khuất, bởi màu sắc chính là thứ che phủ chân lý—

[12] and of delightful theories;

[12] và những lý thuyết thú vị;

They are swept into this world of a great and exhilarating possibility, even though they don't achieve. They are, I guess, suffering from something we might call the glamour of aspiration, where we attend to the possibility and forget the work which is necessary even to manifest lesser possibilities than delight us.

Họ bị cuốn vào thế giới của một khả năng lớn lao, đầy phấn khích, dù họ không đạt được thành tựu. Tôi cho rằng họ đang chịu một điều mà chúng ta có thể gọi là ảo cảm của khát vọng: chúng ta chú tâm đến khả năng và quên mất công việc cần thiết để biểu hiện ngay cả những khả năng nhỏ hơn những điều khiến chúng ta say mê.

[13] on the other hand, they become engulfed in a dramatisation of themselves as centres of power in a field of fruitful service; they draw up, mentally, plans for world endeavour to see themselves as the pivotal point around which that service will move;

[13] mặt khác, họ chìm đắm trong việc kịch tính hóa bản thân như những trung tâm quyền năng trong một lĩnh vực phụng sự hữu hiệu; trong trí, họ [Page 619] lập ra các kế hoạch hoạt động thế giới và xem mình là điểm then chốt mà công việc phụng sự ấy sẽ xoay quanh;

All of this is selfish or self-centered spirituality—

Tất cả những điều này đều là đời sống tinh thần ích kỷ hoặc tập trung vào bản thân—

[14] they frequently make an effort to work out these plans and produce an organisation, for instance on the physical plane, which is potentially valuable but equally potentially useless, [...] if not dangerous.

[14] họ thường cố gắng thực hiện những kế hoạch này và tạo ra một tổ chức, chẳng hạn trên cõi hồng trần, vốn có thể có giá trị nhưng cũng có thể vô ích, thậm chí nguy hiểm.

They're still a little bewildered, right, by this sense of the I, the limited I.

Họ vẫn còn phần nào hoang mang vì cảm thức về cái tôi này, cái tôi hữu hạn, phải không?

[15] They fail to realise that the motivating impulse is primarily due to what the Hindu teachers call a "sense of I-ness",

[15] Họ không nhận ra rằng xung lực thúc đẩy chủ yếu phát sinh từ điều mà các huấn sư Ấn Độ gọi là "ý thức về cái tôi",

This is ahamkara, aham. They're still very much the victim of this limited sense of I-ness, and it motivates what they do, even though they think their motives are other than the emphasis upon their personality. The sense of I-ness—

Đây là ý niệm tạo lập cái tôi, ý niệm "tôi". Họ vẫn chịu sự chi phối rất mạnh của cảm thức hữu hạn về cái tôi này, và nó thúc đẩy những gì họ làm, dù họ nghĩ động cơ của mình không phải là sự đề cao phàm ngã. Cảm thức về cái tôi—

[16] and that their work is founded on a subjective egoism

[16] và công việc của họ đặt nền tảng trên một chủ nghĩa vị kỷ chủ quan,

That is in the lower sense, right? He often doesn't use the word "ego" in the lower sense, but here he is.

Đó là theo nghĩa thấp, phải không? Ngài thường không dùng từ "chân ngã" theo nghĩa thấp, nhưng ở đây Ngài đang dùng như vậy.

Founded on a subjective egoism—

[17] which must—and will—be eliminated before true service can be rendered.

This sense of I-ness is part of the problem. As we overcome illusion, we seek to disabuse ourselves of this sense of I-ness. We learn about the initiation of Jesus: God disappeared, and he found that he himself was God. Those words can't just stand; they would have to be explained, because it doesn't mean that in one's personality nature one is the God of the universe, but in essence there is no difference.

[18] This tendency to aspiration and to service is right and good and should be seen as forming part of the [...] universal consciousness and equipment of the race as a whole.

The universal consciousness, especially to be cultivated in Aquarius. There's much idealism in this sign Aquarius, much aspiration. When we talk about universal consciousness, I think we mean there—well, it's certainly a bigger, a larger, more embracing consciousness than heretofore, but it's not really universal in the greatest sense. It just can't be. It's as when the Tibetan, should we say, analyzed and even criticized the use of the term "cosmic consciousness." He said, "Look, it's an illusion." The people claiming to have cosmic consciousness—cosmic! It's an impossibility for them. Cosmos is too vast. Maybe they can have a beginning sense of the essence which has produced all things—or no, become all things. Yes, it's good.

Đặt nền tảng trên một tính vị kỷ chủ quan—

[17] vốn phải—và sẽ—bị loại bỏ trước khi họ có thể thực hiện sự phụng sự chân chính.

Cảm thức về cái tôi này là một phần của vấn đề. Khi vượt qua ảo tưởng, chúng ta tìm cách giải thoát mình khỏi cảm thức ấy. Chúng ta học về cuộc điểm đạo của Đức Jesus: Thượng đế biến mất, và Ngài nhận thấy chính mình là Thượng đế. Không thể chỉ để những lời ấy đứng riêng; cần phải giải thích, vì điều đó không có nghĩa rằng trong bản chất phàm ngã, một người là Thượng đế của vũ trụ, mà có nghĩa rằng về bản thể thì không có sự khác biệt.

[18] Khuynh hướng hướng tới khát vọng và phụng sự này là đúng đắn, tốt đẹp, và nên được xem là một phần của tâm thức phổ quát cùng những năng lực sắp tới của toàn thể nhân loại.

Tâm thức phổ quát, đặc biệt cần được vun bồi trong Bảo Bình. Trong dấu hiệu Bảo Bình này có nhiều lý tưởng, nhiều khát vọng. Khi nói về tâm thức phổ quát, tôi nghĩ điều chúng ta muốn nói ở đây chắc chắn là một tâm thức lớn hơn, rộng hơn, bao quát hơn trước, nhưng nó chưa thực sự phổ quát theo nghĩa lớn lao nhất. Không thể như vậy được. Cũng giống như khi Chân sư Tây Tạng phân tích, và thậm chí phê bình, cách dùng thuật ngữ "tâm thức vũ trụ". Ngài nói: "Hãy xem, đó là một ảo tưởng." Những người tuyên bố mình có tâm thức vũ trụ—vũ trụ đấy! Với họ, đó là điều bất khả. Vũ trụ quá bao la. Có lẽ họ có thể bắt đầu cảm nhận bản thể đã sản sinh mọi sự—hay không, đã trở thành mọi sự. Đúng, điều đó là tốt.

[19] It is steadily coming to the surface owing to the growing strength of the Aquarian influence which (from about the year [...] 1640) has been gaining in potency and is producing two effects:

[19] Nó đang dần nổi lên do ảnh hưởng ngày càng mạnh của Bảo Bình, vốn đã gia tăng mãnh lực từ khoảng năm 1640 Công nguyên và đang tạo ra hai hiệu quả:

Why 1640? It seemed that the individual who embodied Aquarianism in those days to a great extent was Sir Francis Bacon. He was certainly a universal thinker. He has become the Comte de Saint Germain and the Master Rakoczi, Master R, and the Mahachohan. He has become all that. In those days, with his horoscope of Sun Aquarius, Aquarius rising, Mercury rising in Aquarius, he was in a way calling for the testimony of the sciences, or the creation of the sciences. He was, in a way, the prototypical Aquarian. When did he die? Did he die? We just don't know. They say he was experimenting with refrigeration and the preservation of birds, maybe that had been killed in hunting—birds for food—and he was stuffing them with snow or ice from the outside. He became sick and he died. Maybe. It's peculiar about that particular individual, how often he has apparently disappeared in death and shown up somewhere else shortly after.

Tại sao lại là năm 1640? Dường như người thể hiện tinh thần Bảo Bình ở mức độ lớn trong thời ấy là Ngài Francis Bacon. Chắc chắn ông là một nhà tư tưởng có tầm bao quát. Ông đã trở thành Bá tước Saint Germain và Chân sư Rakoczi, Chân sư R., và Đức Mahachohan. Ông đã trở thành tất cả những vị ấy. Trong thời đó, với lá số chiêm tinh có Mặt Trời ở Bảo Bình, Điểm mọc Bảo Bình, Sao Thủy đang mọc trong Bảo Bình, theo một nghĩa nào đó, ông đang kêu gọi sự chứng thực của các khoa học, hay sự khai sinh các khoa học. Theo một nghĩa nào đó, ông là mẫu người Bảo Bình điển hình. Ông mất khi nào? Ông có mất không? Chúng ta thực sự không biết. Người ta nói ông đang thử nghiệm việc làm lạnh và bảo quản chim, có lẽ là những con chim đã bị giết khi săn bắn—chim dùng làm thức ăn—và ông nhồi tuyết hoặc băng lấy từ ngoài trời vào chúng. Ông bị bệnh rồi qua đời. Có lẽ vậy. Điều kỳ lạ ở con người đặc biệt ấy là đã nhiều lần ông dường như biến mất qua cái chết rồi chẳng bao lâu sau lại xuất hiện ở một nơi khác.

In any case, it's the years following the expression of Master R as Sir Francis Bacon. What does this year 1640 really conceal? It might be something about the Aquarian cycle. It might be that now we're reaching the point where, in 2117 is the date given, you've heard it said that the true, unadulterated Age of Aquarius begins. It's not held down or held back by the presence of the sixth ray in its previous cycle or the presence of the Piscean energy. That would give about five hundred years or a little less from the year 1640. But it's got to be

Dù sao, đó là những năm sau khi Chân sư R. biểu hiện dưới hình hài Ngài Francis Bacon. Năm 1640 này thực sự che giấu điều gì? Có thể đó là điều gì liên quan đến chu kỳ Bảo Bình. Có thể hiện nay chúng ta đang tiến tới thời điểm mà năm 2117 là mốc được đưa ra—các bạn đã nghe nói rằng Kỷ Nguyên Bảo Bình đích thực, thuần khiết bắt đầu khi ấy. Nó không còn chịu sự kìm hãm hay níu lại do sự hiện diện của cung sáu trong chu kỳ trước, hoặc bởi năng lượng Song Ngư. Như vậy là khoảng năm trăm năm, hoặc ít hơn một chút, tính từ năm 1640. Nhưng hẳn

significant. Right now I don't have a handle on how to go in there and look at that. I think we could—1675, the seventh ray came in, and 1626, was it, the sixth ray began to withdraw. I'm not sure how we can look at this particular year, but it's got to be significant. The Aquarian influence has been gaining in potency since that time.

điều đó phải có thâm nghĩa. Hiện giờ tôi chưa nắm được cách đi sâu vào xem xét điều ấy. Tôi nghĩ chúng ta có thể—năm 1675, cung bảy bắt đầu đi vào, và năm 1626, có phải vậy không, cung sáu bắt đầu rút đi. Tôi chưa chắc chúng ta có thể xem xét năm cụ thể này như thế nào, nhưng hẳn nó phải có thâm nghĩa. Ảnh hưởng Bảo Bình đã gia tăng sức mạnh kể từ thời ấy.

[20] it is breaking down the crystallised old forms of the Piscean age,

[20] nó phá vỡ những hình tướng cũ đã kết tinh của thời đại Song Ngư,

You might think, since Pisces is a water sign, it would be very fluid, and Aquarius is the sign of fixed air, so there would be more crystallization. But Aquarius is Uranian in nature, and Uranus works against crystallization, unless it's the preservation of its own unique ideas. Pisces dissolves many things, but there are certain limitations to which it will adhere. All those different angles are being shown on the astrological signs.

Các bạn có thể nghĩ rằng vì Song Ngư là một dấu hiệu hành thủy nên nó hẳn rất linh động, còn Bảo Bình là dấu hiệu khí cố định nên hẳn sẽ có nhiều sự kết tinh hơn. Nhưng Bảo Bình mang bản chất Sao Thiên Vương, và Sao Thiên Vương chống lại sự kết tinh, trừ khi đó là việc bảo tồn những ý tưởng độc đáo của chính nó. Song Ngư hòa tan nhiều thứ, nhưng có những giới hạn nhất định mà nó sẽ bám giữ. Tất cả những góc nhìn khác nhau ấy đều thể hiện nơi các dấu hiệu chiêm tinh.

[23] As all of you well know, this is the cause of the present disturbed conditions, and these conditions can be summed up in the words: impersonalisation

[23] Như tất cả các bạn đều biết rõ, đây là nguyên nhân của những tình trạng xáo trộn hiện nay, và có thể tóm lược những tình trạng ấy bằng các từ: *phi cá nhân hóa*,

That's an interesting word. I feel like I want to add it to the dictionary. The impersonal spheres, for me, are the spheres of the Spiritual Triad; the transpersonal spheres, the spheres of the soul—what we call the soul on the higher mental plane. Impersonalization. We do have many new patterns coming in under Aquarius, and Pisces tends in some ways to be quite conservative and to preserve the values which have evolved in the greater cycle, and to cloister people away, at least in the earlier stages, and to define in a narrow manner how it is proper to live and what spirituality

Đó là một từ thú vị. Tôi cảm thấy muốn thêm nó vào từ điển. Với tôi, các lĩnh vực phi cá nhân là các lĩnh vực của Tam Nguyên Tinh Thần; các lĩnh vực siêu cá nhân là các lĩnh vực của linh hồn—điều chúng ta gọi là linh hồn trên Cõi thượng trí. Sự phi cá nhân hóa. Chúng ta quả thực đang có nhiều mô hình mới xuất hiện dưới ảnh hưởng Bảo Bình, còn theo một số phương diện, Song Ngư có xu hướng khá bảo thủ, bảo tồn các giá trị đã phát triển trong chu kỳ lớn hơn, và cách ly con người trong những nơi khép kín, ít nhất ở các giai đoạn đầu, đồng thời định nghĩa một cách hạn hẹp thế nào là sống

is. Aquarius is a very mobile sign. It has a lot of activity connected with it, a lot of fluidity. There's an overlap between the constellation Aquarius and the constellation Pisces, and maybe at some point they share in some of the same characteristics. The old forms—

đúng đắn và đời sống tinh thần là gì. Bảo Bình là một dấu hiệu rất năng động. Nó gắn với nhiều hoạt động, nhiều tính linh động. Có sự chồng lấn giữa chòm sao Bảo Bình và chòm sao Song Ngư, và có lẽ ở một điểm nào đó chúng cùng mang một số đặc tính. Những hình tướng cũ—

it is breaking down the crystallised old forms of the Piscean age,

nó đang phá vỡ những hình tướng cũ đã kết tinh của kỷ nguyên Song Ngư,

[21] and is stimulating the creative faculties,

[21] đồng thời kích thích các năng lực sáng tạo

It's a sign opposite Leo. It's a very creative sign—

Đó là dấu hiệu đối diện Sư Tử. Đó là một dấu hiệu rất sáng tạo—

[22] as they express themselves in group concepts, and group plans.

[22] khi chúng biểu hiện qua những quan niệm và kế hoạch tập thể.

Let's call this the advantages of Aquarius, and this kind of change to something maybe quite new, especially since there is looming a 25,000-year Age of Aquarius. Quite new, especially with the completion of that great 250,000-year cycle recently, and planetary soul emerging, and the Christ and Hierarchy returning to visibility for the first time since Atlantean days. Disturbance of the old conditions, the cherished conditions of Pisces, will occur.

Hãy gọi đây là những ưu điểm của Bảo Bình, và là kiểu chuyển đổi sang một điều gì có lẽ hoàn toàn mới, nhất là khi một Kỷ Nguyên Bảo Bình kéo dài 25.000 năm đang đến gần. Hoàn toàn mới, đặc biệt với sự hoàn tất gần đây của chu kỳ lớn 250.000 năm ấy, với linh hồn hành tinh đang xuất hiện, và với Đức Christ cùng Thánh đoàn trở lại hiện diện hữu hình lần đầu tiên kể từ thời Atlantis. Những điều kiện cũ, những điều kiện được Song Ngư trân quý, sẽ bị xáo trộn.

As all of you well know, this is the cause of the present disturbed conditions, and these conditions can be summed up in the words: impersonalisation

Như tất cả các bạn đều biết rõ, đây là nguyên nhân của tình trạng xáo trộn hiện nay, và tình trạng ấy có thể tóm lược bằng các từ: sự phi cá nhân hóa

[24] wherein the state, group or groups are regarded as of more importance than the individual and his rights;

[24] trong đó quốc gia, tập thể hoặc các tập thể được xem là quan trọng hơn cá nhân và các quyền của y;

We have to remember that the fascism or Nazism of Germany rose to power after the

Chúng ta phải nhớ rằng chủ nghĩa phát xít hay chủ nghĩa Quốc xã ở Đức đã lên nắm

Nazi group was legitimately elected in Aquarius, at, I believe, the thirtieth of January. Here's another word. Combine it with impersonalization. This is the word—

quyền sau khi nhóm Quốc xã được bầu hợp pháp trong thời gian Mặt Trời ở Bảo Bình, vào ngày 30 tháng Giêng, tôi tin là vậy. Đây là một từ khác. Hãy kết hợp nó với sự phi cá nhân hóa. Đó là từ—

[25] amalgamation, which is the tendency to fuse, blend, and cohere and to produce that interrelation

[25] *hợp nhất*, tức khuynh hướng dung hợp, hòa trộn, cố kết và tạo ra mối tương quan

In the universal, the articulated universal is filled with interrelationships—

Trong cái phổ quát, cái phổ quát được tổ chức thành các phần liên kết thì tràn đầy những mối tương quan—

[26] which must eventually mark the intercourse of humanity and produce that "synthesis of all the single men",

[26] mà cuối cùng phải đánh dấu sự giao tiếp của nhân loại và tạo nên "sự tổng hợp của mọi cá nhân",

Beautiful phrase—

Một cụm từ đẹp đẽ—

[27] which Browning so truly remarks is the goal of the evolutionary process and marks the conclusion of the journey of the divine prodigal;

[27] điều mà Browning đã nhận xét rất đúng là mục tiêu của tiến trình tiến hóa và đánh dấu sự kết thúc cuộc hành trình của người con hoang đàng thiêng liêng;

That is the part of the Monad that went forth into the lower planes and into a sacrificial expression—

Đó là phần của Chân thần đã đi vào các cõi thấp và bước vào một sự biểu lộ mang tính hi sinh—

[28] and sensitive intercommunication between units, groups and combinations of groups, both on the subjective

[28] cùng sự *tương giao* nhạy bén giữa các đơn vị, các tập thể và những tổ hợp tập thể, trên cả phương diện chủ quan lẫn khách quan của sự biểu hiện. Trong ba từ này—phi cá nhân hóa, hợp nhất và tương giao—

Did they say there were going to be two words? Because there are three, and we'll accept the third one too, right? It's wonderful what Browning wrote, isn't it?

Có phải Ngài đã nói sẽ có hai từ không? Vì có đến ba từ, và chúng ta cũng chấp nhận từ thứ ba, phải không? Những gì Browning viết thật tuyệt vời, phải không?

"Synthesis of all the single men."

"Sự tổng hợp của tất cả những con người riêng lẻ."

Is that what he said?

Có phải ông đã nói như vậy không?

"Synthesis of all the single men."

"Sự tổng hợp của tất cả những con người riêng lẻ."

That's exactly what we're trying to achieve. Of course, the first step is the growth of group consciousness, which the Aquarian influence, when it's a little higher, promotes.

Đó chính xác là điều chúng ta đang cố đạt tới. Dĩ nhiên, bước đầu tiên là sự phát triển tâm thức nhóm, điều mà ảnh hưởng Bảo Bình, khi ở mức cao hơn một chút, sẽ thúc đẩy.

I've seen many, many conservative and reactionary, separative Aquarians who really promote only their own ideal, about which they're very enthusiastic. They are very keen on those who form with them the body of supporters of that particular ideal. Some of the most separative commentators and separative adherents are found in Aquarius, and that's amazing. The group idea is there; it's just that it's a very narrow idea, and it does exclude others who do not share that idea exactly. There's a certain standardization that's going on there, a certain homogeneity among the types, and it's not helpful in this day and age. Yet one can be an Aquarian. Again, the moral quality of the individual, the degree to which he understands what is the good in the present context—this is not determined by the astrological sign alone.

Tôi đã thấy rất nhiều người Bảo Bình bảo thủ, phản động và chia rẽ, những người thực sự chỉ cổ súy cho lý tưởng riêng mà họ hết sức nhiệt thành. Họ rất coi trọng những ai cùng với họ tạo thành lực lượng ủng hộ lý tưởng đặc thù ấy. Trong số những nhà bình luận và người ủng hộ có tính chia rẽ nhất, có những người thuộc Bảo Bình, và điều đó thật đáng kinh ngạc. Ý tưởng nhóm vẫn có đó; chỉ có điều nó rất hạn hẹp, và quả thực loại trừ những người không chia sẻ chính xác ý tưởng ấy. Ở đó đang diễn ra một sự tiêu chuẩn hóa nào đó, một sự đồng nhất nhất định giữa các kiểu người, và điều ấy không hữu ích trong thời đại này. Thế nhưng người ta vẫn có thể là người Bảo Bình. Một lần nữa, phẩm chất đạo đức của cá nhân, mức độ y thấu hiểu điều gì là thiện trong bối cảnh hiện tại—điều này không chỉ do dấu hiệu chiêm tinh quyết định.

Impersonalization: we find that in Aquarius. Amalgamation: we find the fusing. And, yes, intercommunication: all the computer, the wireless, the radio—all these subtle forms of transmission by apparently hidden energies—these are so Aquarian, Uranian in their nature. As part of the Monad that has gone forth apparently into increasing isolation as an individual, there will be a recombination that will occur. A recombination will eventually occur. Sensitive

Sự phi cá nhân hóa: chúng ta thấy điều đó trong Bảo Bình. Sự hợp nhất: chúng ta thấy sự dung hợp. Và đúng vậy, sự giao tiếp: tất cả máy tính, truyền thông không dây, vô tuyến—tất cả những hình thức truyền dẫn tinh tế này bằng những năng lượng dường như ẩn giấu—đều rất mang bản chất Bảo Bình, Sao Thiên Vương. Với phần của Chân thần đã đi ra và dường như ngày càng cô lập trong tư cách một cá nhân, sẽ có một sự tái kết hợp. Cuối cùng, sự tái kết hợp sẽ diễn ra. Sự giao

intercommunication between units, under Aquarius—let's say even telepathy between units, groups and combinations of groups, both on the subjective and objective side of manifestation. Under Aquarius the question of survival of death and communication with the dead, and vice versa, will be undertaken. Already we see—it's eighty or ninety years later, let's say ninety, eighty-five since this book was written—and already we see these things taking place. Our intercommunication is something that maybe no one could have imagined at the time. Our amalgamation, our sense of omnipresence and of one humanity, is rapidly growing. You are there, wherever something good or bad is occurring on the globe. You are there. Our telecommunication systems make that possible. People are appearing on the big screen, and here I am in New York and, let's say, you're in London, and we're talking. Maybe a little delay, but we're talking. All of this is under Aquarius, and it is known as a very impersonal sign, but not necessarily in the beginning.

tiếp nhạy bén giữa các đơn vị dưới ảnh hưởng Bảo Bình—thậm chí là viễn cảm giữa các đơn vị, các nhóm và những tổ hợp nhóm, cả về phương diện chủ quan lẫn khách quan của sự biểu hiện. Dưới ảnh hưởng Bảo Bình, người ta sẽ tìm hiểu vấn đề tiếp tục tồn tại sau cái chết và giao tiếp với người chết, cũng như chiều ngược lại. Chúng ta đã thấy—nay đã tám mươi hoặc chín mươi năm sau, khoảng chín mươi, tám mươi lăm năm kể từ khi cuốn sách này được viết—và chúng ta đã thấy những điều ấy diễn ra. Sự giao tiếp của chúng ta là điều có lẽ không ai thời ấy có thể hình dung. Sự hợp nhất, cảm thức về tính toàn tại và về một nhân loại duy nhất của chúng ta đang phát triển nhanh chóng. Các bạn có mặt ở đó, bất cứ nơi nào trên địa cầu đang xảy ra điều tốt hay xấu. Các bạn có mặt ở đó. Các hệ thống viễn thông của chúng ta khiến điều ấy trở nên khả thi. Mọi người xuất hiện trên màn hình lớn, và tôi đang ở đây tại New York, còn các bạn ở Luân Đôn chẳng hạn, và chúng ta đang trò chuyện. Có lẽ hơi chậm một chút, nhưng chúng ta vẫn trò chuyện. Tất cả những điều này đều thuộc ảnh hưởng Bảo Bình, và Bảo Bình được biết đến như một dấu hiệu rất phi cá nhân, nhưng không nhất thiết ngay từ đầu đã như vậy.

[29] you have summed up for you the outstanding phenomena which are appearing [...] at this time.

[29] các bạn có được sự tóm lược về những hiện tượng nổi bật đang xuất hiện giữa chúng ta vào lúc này. [Page 620]

This time was even eighty-five years ago.

"Lúc này" ấy đã là tám mươi lăm năm trước.

[30] Students are urged to consider the plan as it is thus expressing itself,

[30] Các đạo sinh được thúc giục xem xét Thiên Cơ khi nó đang biểu hiện như thế,

Working out. These are aspects of the Plan: impersonality, amalgamation, intercommunication. These facilitate the Divine Plan. Of course, they could also work for the other side.

Đang được thực hiện. Đây là những phương diện của Thiên Cơ: tính phi cá nhân, sự hợp nhất, sự giao tiếp. Chúng tạo thuận lợi cho Thiên Cơ. Dĩ nhiên, chúng cũng có thể phục vụ phía bên kia.

Students are urged to consider the plan as it is thus expressing itself,

Các đạo sinh được khuyến khích xem xét Thiên Cơ khi nó đang biểu lộ theo cách ấy,

[31] and to study these growing tendencies in human affairs.

[31] và nghiên cứu những khuynh hướng ngày càng phát triển này trong các sự việc của nhân loại.

We can only imagine what the next decades will bring along these lines. Therefore, we have to get certain difficulties sorted out so we can really get along with each other and use these augmented, apparently invisible energies for good.

Chúng ta chỉ có thể hình dung những thập niên tới sẽ mang lại điều gì theo các hướng ấy. Vì vậy, chúng ta phải giải quyết một số khó khăn để thực sự có thể hòa hợp với nhau và sử dụng vì điều thiện những năng lượng ngày càng mạnh mẽ, dường như vô hình này.

[32] The fact that they are so prominent will appear,

[32] Nếu đạo sinh chịu khó xem xét toàn cảnh lịch sử,

These tendencies, right? These tendencies are prominent—

Những khuynh hướng này, phải không? Những khuynh hướng này rất nổi bật—

The fact that they are so prominent will appear,

Việc chúng nổi bật đến thế sẽ trở nên rõ ràng,

[33] if the student will take the trouble to consider the panorama of history;

[33] y sẽ thấy rõ rằng chúng rất nổi bật;

There are many reasons to look backward and see what lessons we can learn as the "Researcher of the Past," one of the names associated with the third ray. If we will study the history, we will see these trends.

Có nhiều lý do để nhìn lại và xem chúng ta có thể học được những bài học nào trong vai trò "Nhà Nghiên Cứu Quá Khứ", một trong những danh xưng gắn với cung ba. Nếu nghiên cứu lịch sử, chúng ta sẽ thấy những xu hướng này.

[34] he will then note that even the history of five hundred years ago will reveal to him

[34] khi ấy, y sẽ nhận thấy ngay cả lịch sử cách đây năm trăm năm cũng cho thấy

the fact that at that time great individuals were the prominent factors, and that history is concerned largely with the doings of powerful personalities who cast their spell over their time and age;

rằng vào thời đó, những cá nhân vĩ đại là các nhân tố nổi bật, và lịch sử phần lớn đề cập đến hành động của những phàm ngã đầy quyền lực đã mê hoặc thời đại của họ;

Like a Roosevelt or a Churchill or a Stalin or a Hitler. Those are some of the greater beings, greater humans, for better or for worse, who cast a sort of spell upon human consciousness for a certain time. The doings in those days were of powerful personalities.

Như một Roosevelt, một Churchill, một Stalin hay một Hitler. Đó là một số sinh linh lớn lao hơn, những con người lớn lao hơn, theo chiều hướng tốt hoặc xấu, đã tạo một sức mê hoặc nào đó lên tâm thức nhân loại trong một thời gian nhất định. Những hành động trong thời ấy là hành động của các phàm ngã đầy quyền lực.

[35] then isolation and separateness governed human affairs and every man fought for his own land and every man forgot his brother and lived selfishly;

[35] bấy giờ, sự cô lập và chia rẽ chi phối các sự việc của nhân loại, mỗi người tranh đấu cho vùng đất riêng, quên mất huynh đệ mình và sống ích kỷ;

DK can see that we have a lot of selfishness today too, and it's technologically leveraged. It's made more powerful with the technology to back it. But something different is emerging, and instead of just prominent individuals fighting for themselves, we will have prominent groups that are fighting or cooperating, depending.

Chân sư DK có thể thấy rằng ngày nay chúng ta cũng có rất nhiều sự ích kỷ, và công nghệ đang tiếp sức cho nó. Nó trở nên mạnh hơn nhờ công nghệ hỗ trợ. Nhưng một điều khác đang xuất hiện, và thay vì chỉ có những cá nhân nổi bật chiến đấu vì bản thân, chúng ta sẽ có những nhóm nổi bật chiến đấu hoặc hợp tác, tùy trường hợp.

[36] then there was little interrelation between different races

[36] khi ấy có rất ít mối tương quan giữa các giống dân khác nhau

If you were in Europe, you were in Europe, and your interaction with Africa or China was minimal, right?

Nếu các bạn ở châu Âu thì các bạn ở châu Âu, và sự tương tác với châu Phi hay Trung Quốc là rất ít, phải không?

There was little interrelation between different races—

Có rất ít mối tương quan giữa các dân tộc khác nhau—

[37] or between human families, and there was no real means of communication, except that of personal contact, which was frequently impossible.

[37] hoặc giữa các gia đình nhân loại, và không có phương tiện giao tiếp thực sự nào ngoài sự tiếp xúc trực tiếp, vốn thường không thể thực hiện được.

We think about Marco Polo making that once-in-a-lifetime trip to China. Now people fly back and forth to China every week. Everything has been sped up tremendously, and the number, frequency of contacts is multiplied. There is the feeling that even though technically your body may be in one place, at least temporarily until the "beam me up" phase starts, there's the sense that you can be anywhere in your consciousness, and the telecommunication system helps you do that. The revolutions, the atrocities, the demonstrations, whatever—they come right into your living room, and you are there. In a way, yes, you are there, whatever this body of flesh may be doing, however localized it seems to be. It's the consciousness that counts, and Aquarius is one of those signs that really is involved in the expansion of consciousness.

Chúng ta nghĩ đến Marco Polo thực hiện chuyến đi đến Trung Quốc chỉ có một lần trong đời. Giờ đây, người ta bay qua lại Trung Quốc hằng tuần. Mọi thứ đã được đẩy nhanh ghê gớm, và số lượng, tần suất tiếp xúc tăng lên gấp nhiều lần. Có cảm giác rằng dù về mặt kỹ thuật, cơ thể các bạn có thể ở một nơi—ít nhất là tạm thời, cho đến khi giai đoạn "hãy dịch chuyển tôi lên" bắt đầu—các bạn vẫn cảm thấy mình có thể ở bất cứ đâu trong tâm thức, và hệ thống viễn thông giúp các bạn làm điều đó. Những cuộc cách mạng, những hành vi tàn bạo, những cuộc biểu tình, bất cứ điều gì—chúng đi thẳng vào phòng khách của các bạn, và các bạn có mặt ở đó. Theo một nghĩa nào đó, đúng vậy, các bạn có mặt ở đó, bất kể thân xác bằng xương thịt này đang làm gì, dù nó dường như bị giới hạn ở một nơi đến đâu. Chính tâm thức mới là điều quan trọng, và Bảo Bình là một trong những dấu hiệu thực sự liên quan đến sự mở rộng tâm thức.

During this coming Aquarian Age, I think we will find tremendous deepenings and expansions. After all, we will have Mercury as a decanate ruler; we will have Venus, the soul, as a decanate ruler. We will have Buddhi–Manas: Buddhi, Mercury; Venus, Manas. We will have that bridge between the cosmic ethers and the dense physical nature of our Planetary and Solar Logos.

Trong Kỷ Nguyên Bảo Bình sắp tới này, tôi nghĩ chúng ta sẽ thấy những sự đào sâu và mở rộng hết sức lớn lao. Xét cho cùng, chúng ta sẽ có Sao Thủy làm chủ tinh thập độ; chúng ta sẽ có Sao Kim, linh hồn, làm chủ tinh thập độ. Chúng ta sẽ có Bồ đề–Manas: Bồ đề, Sao Thủy; Sao Kim, Manas. Chúng ta sẽ có cây cầu nối giữa các dĩ thái vũ trụ và bản chất hồng trần đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế của chúng ta.

[38] Students should therefore ponder on these words which will be found to become

[38] Vì vậy, các đạo sinh nên suy ngẫm về những từ này, vì chúng sẽ ngày càng trở nên quan trọng trong năm mươi năm tới.

of increasing importance during the next fifty years.

That takes us into the 1980s, let's say, but here we are, forty years later almost, and they're becoming even more important: restoring the human being to an understanding of what it really is.

Điều đó đưa chúng ta đến những năm 1980, nhưng giờ đây chúng ta đã ở gần bốn mươi năm sau nữa, và chúng vẫn ngày càng quan trọng hơn: giúp con người trở lại với sự thấu hiểu bản thân thực sự là gì.

[39] This is far enough ahead for the average student to look

[39] Đó là khoảng thời gian đủ xa để đạo sinh trung bình nhìn tới và hoạch định,

Even though we have passed that age. Just imagine writing the kinds of things which survive usefully for decades. That's the way the Tibetan writes, and Blavatsky has written the book called *The Secret Doctrine*. Alice Bailey was very impressed by it and thought that nothing like it really had ever been written. It's going to last a long time. People don't just come along and write a *Secret Doctrine*. Blavatsky was already, if not a fourth-degree initiate, very close. I think really an Arhat, really working on that level. According to Helena Roerich, she has now made her way to the central stronghold. Is it Shamballa? Anyway, she appears to be a fifth-degree initiate now. These words—impersonalization, amalgamation, intercommunication—maybe it's a one, two, three in a way: first ray, second ray, third ray—would be increasing in strength until the 1980s, and I think they have continued.

Dù chúng ta đã đi qua thời ấy. Hãy hình dung việc viết ra những điều vẫn giữ được ích lợi suốt nhiều thập niên. Đó là cách Chân sư Tây Tạng viết, và Blavatsky đã viết cuốn sách mang tên *Giáo Lý Bí Nhiệm*. Alice Bailey hết sức ấn tượng với nó và nghĩ rằng thực sự chưa từng có tác phẩm nào như vậy. Nó sẽ tồn tại lâu dài. Không phải ai xuất hiện cũng có thể viết một cuốn *Giáo Lý Bí Nhiệm*. Khi ấy, nếu chưa là điểm đạo đồ bậc bốn thì Blavatsky cũng đã rất gần bậc ấy. Tôi nghĩ bà thực sự là một vị A La Hán, thực sự hoạt động ở cấp độ đó. Theo Helena Roerich, giờ đây bà đã tiến vào thành trì trung tâm. Có phải là Shamballa không? Dù sao, dường như hiện nay bà là một điểm đạo đồ bậc năm. Những từ này—sự phi cá nhân hóa, sự hợp nhất, sự giao tiếp—có lẽ theo một nghĩa nào đó tương ứng với một, hai, ba: cung một, cung hai, cung ba—sẽ gia tăng sức mạnh cho đến những năm 1980, và tôi nghĩ chúng vẫn tiếp tục như vậy.

Far enough ahead for the average student to look

Một khoảng thời gian đủ xa về phía trước để đạo sinh trung bình nhìn tới

and plan. He always talks about the average student, and he really wants us so to regard ourselves as the average student. Otherwise, difficulty enters in, separateness enters in.

và lập kế hoạch. Ngài luôn nói đến đạo sinh trung bình, và thực sự muốn chúng ta xem mình là đạo sinh trung bình. Nếu không, khó khăn sẽ nảy sinh, tính chia rẽ sẽ chen vào.

[40] and in their recognition of this phase of the working out of the divine Purpose, they would do well to study their individual life expression and to ask themselves the following questions:

[40] và khi nhận biết giai đoạn này trong sự triển khai của Thiên Ý, họ nên nghiên cứu cách biểu hiện đời sống cá nhân của mình và tự đặt ra những câu hỏi sau:

Wherever we're presented with questions, we can never take quite enough time to really ponder on them during a session like this. But if you happen to be using this program in your study groups or classes or whatever, you could just stop the tape, as it were, stop the program, and ponder as the Tibetan advises. Our subject matter is a call to service. We cannot forget the context in which we are working. Here are the questions. Number one. It almost should be like "I." It's a "they," but it's an "I," and each one of us has to address this to ourselves first of all, and then maybe to other groups, perhaps after we've really answered soundly with respect to ourselves.

Mỗi khi được đặt trước những câu hỏi, trong một buổi như thế này chúng ta không bao giờ có đủ thời gian để thực sự suy ngẫm về chúng. Nhưng nếu các bạn đang dùng chương trình này trong các nhóm học tập, lớp học hay những nơi tương tự, các bạn có thể dừng băng, nói như vậy, dừng chương trình và suy ngẫm theo lời khuyên của Chân sư Tây Tạng. Chủ đề của chúng ta là lời kêu gọi phụng sự. Chúng ta không thể quên bối cảnh mình đang làm việc. Đây là những câu hỏi. Câu thứ nhất. Gần như nên dùng "tôi". Ở đây là "họ", nhưng cũng là "tôi", và trước hết mỗi người chúng ta phải đặt câu hỏi này cho chính mình, rồi có lẽ cho những nhóm khác, sau khi chúng ta đã thực sự trả lời thấu đáo về bản thân.

[41] 1. Are they

[41] 1. Họ

Am I—

Có phải tôi—

[42] wasting time in mystical dreams,

[42] có đang lãng phí thời gian trong những giấc mơ thần bí,

Neptune, right? The ideal—

Sao Hải Vương, phải không? Lý tưởng—

[43] or are they

[43] hay họ

Or I—

Hay tôi—

[44] occupied in a practical application of the sensed spiritual truths, thus making them part of their daily experience?

[44] đang bận rộn áp dụng thực tế các chân lý tinh thần đã cảm nhận được, nhờ đó biến chúng thành một phần trong kinh nghiệm hằng ngày?

Spiritual truth becoming part of the daily experience. Really, we have to work this into the substance of our lives. We have to walk our talk, as they are so fond of saying in the twelve-step programs. We have to be practical. We have to get it onto the physical plane by approved esoteric methods, or we become victims of the glamour of wishful thinking, of aspiration, and we delight in the higher possibilities but don't lift a finger to make them into realities. I was thinking about doing all these programs: am I caught in mystical daydreams and all the rest? But I think just making the tapes, making the programs, making sure they are in tangible form and that they are circulated and providing opportunity for people to study, then maybe that counts as some kind of manifestation.

Chân lý tinh thần trở thành một phần của trải nghiệm hằng ngày. Thực sự, chúng ta phải đưa điều này vào chất liệu của đời sống mình. Chúng ta phải làm đúng những gì mình nói, như người ta rất thích nhắc trong các chương trình mười hai bước. Chúng ta phải thực tiễn. Chúng ta phải đưa điều ấy xuống cõi hồng trần bằng những phương pháp huyền bí đã được công nhận, nếu không chúng ta sẽ trở thành nạn nhân của ảo cảm về lối suy nghĩ theo mong ước, về khát vọng; chúng ta vui thích với những khả năng cao siêu nhưng chẳng nhấc một ngón tay để biến chúng thành hiện thực. Tôi đã suy nghĩ về việc thực hiện tất cả những chương trình này: liệu tôi có bị cuốn vào những mơ mộng thần bí và mọi điều tương tự không? Nhưng tôi nghĩ việc làm các bản ghi, thực hiện các chương trình, bảo đảm chúng có hình thức hữu hình, được lưu hành và tạo cơ hội cho mọi người học tập—có lẽ cũng có thể xem là một hình thức biểu hiện.

[45] 2. Do they

[45] 2. Họ

Do I—

Có phải tôi—

[46] find that their reaction to the growing impersonality of the age is one of resentment, or do they

[46] có nhận thấy phản ứng của mình trước tính phi cá nhân ngày càng tăng của thời đại là sự oán giận, hay họ

Or I—

Hay tôi—

[47] find that this relatively new attitude of personal detachment is tending to solve their own personal problems?

[47] nhận thấy thái độ tách rời cá nhân tương đối mới mẻ này đang có khuynh hướng giải quyết các vấn đề cá nhân của chính họ? [Page 621]

You might say we are too close to each other personally, and not close enough. That's the thing. We can be so close that we become identical. You see what I mean by that? We can achieve intimacy, but the ultimate

Các bạn có thể nói rằng về mặt cá nhân, chúng ta quá gần nhau, mà cũng chưa đủ gần. Vấn đề là ở đó. Chúng ta có thể gần nhau đến mức trở thành đồng nhất. Các bạn hiểu ý tôi chứ? Chúng ta có thể đạt được sự thân

intimacy is to be the other. Of course, that has to be taken, I think, step by step, except for an occasional great revelation—where did that come from?—where you just realize it to be the case. Do we resent impersonality? Do we feel it's cold, heartless, uncaring, unsharing, or do we see the value of it? We're never going to be able to step into the planetary sense of the Spiritual Triad as long as we think of ourselves as the limited human person, body-centered and so forth. Obviously, what I'm doing here, and what he's doing, is setting up the opportunity to ponder these things.

mật, nhưng sự thân mật tối hậu là trở thành người kia. Dĩ nhiên, tôi nghĩ điều ấy phải được thực hiện từng bước, ngoại trừ đôi khi có một sự mặc khải lớn lao—điều đó từ đâu đến?—khi các bạn đơn giản nhận ra rằng quả thực là như vậy. Chúng ta có bất mãn với tính phi cá nhân không? Chúng ta có cảm thấy nó lạnh lùng, vô tâm, không quan tâm, không chia sẻ, hay chúng ta thấy giá trị của nó? Chúng ta sẽ không bao giờ có thể bước vào cảm thức hành tinh của Tam Nguyên Tinh Thần chừng nào còn nghĩ mình là một con người hữu hạn, lấy thân thể làm trung tâm, v.v. Rõ ràng, điều tôi đang làm ở đây, cũng như điều Ngài đang làm, là tạo cơ hội để suy ngẫm về những điều này.

[48] 3. Can they

[48] 3. Họ

Can I—

Liệu tôi có thể—

[49] register an increasing ability to sense the thoughts and ideas of others,

[49] có ghi nhận được khả năng ngày càng tăng trong việc cảm nhận tư tưởng và ý tưởng của người khác không,

Remember, Aquarius is the sign of telepathy, and we are all naturally telepathic, except we tend to cover it over and get in our own way and obstruct a natural interior gift. But increasingly, as we begin to achieve in spirituality ashramic intimacy, the thoughts of others will make their impression upon us without them having to tell us what their thoughts may have been. Can I, can you, register these thoughts, the ideas of others?

Hãy nhớ rằng Bảo Bình là dấu hiệu của viễn cảm, và tất cả chúng ta đều có khả năng viễn cảm một cách tự nhiên, chỉ có điều chúng ta thường che phủ nó, tự cản đường mình và ngăn trở một thiên phú nội tâm tự nhiên. Nhưng càng ngày, khi bắt đầu đạt được sự thân mật ashram trong đời sống tinh thần, tư tưởng của người khác sẽ tạo ấn tượng lên chúng ta mà họ không phải nói cho chúng ta biết họ đã nghĩ gì. Tôi có thể, các bạn có thể ghi nhận những tư tưởng, những ý tưởng ấy của người khác không?

[50] and do they find that they are

[50] và họ có nhận thấy mình

Do you, do I, find that we are—

Các bạn có, tôi có nhận thấy chúng ta đang—

[51] becoming more sensitive and therefore more able to swing into the great tide of intercommunication?

[51] đang trở nên nhạy cảm hơn, do đó có khả năng hòa nhập nhiều hơn vào làn sóng tương giao lớn lao không?

What were the words? They were impersonalization; amalgamation into creative groups; and intercommunication. We seem to be on that phase now of intercommunication. Impersonality: it means we realize that we are not the personality, and we don't hold too tightly to our own personality—we recognize what it is—or the personality of someone else. Sometimes we look at that person and say, "That's who that individual is," but we have to see beyond the personality to grasp the real individual in the spiritual sense. This is not easy. You've got to practice it. Take someone you think you know, and sit down in your meditation and see if you can penetrate through the obvious and discern what is the real individual.

Những từ ấy là gì? Đó là sự phi cá nhân hóa; sự hợp nhất thành các nhóm sáng tạo; và sự giao tiếp. Dường như hiện nay chúng ta đang ở giai đoạn giao tiếp ấy. Tính phi cá nhân: điều đó có nghĩa là chúng ta nhận ra mình không phải là phàm ngã, và không bám quá chặt vào phàm ngã của mình—chúng ta nhận biết nó là gì—hay vào phàm ngã của một người khác. Đôi khi chúng ta nhìn người ấy và nói: "Cá nhân ấy là như vậy", nhưng chúng ta phải nhìn vượt qua phàm ngã để nắm bắt cá nhân đích thực theo nghĩa tinh thần. Điều này không dễ. Các bạn phải thực hành. Hãy chọn một người mà các bạn nghĩ mình biết, rồi ngồi xuống tham thiền và xem liệu các bạn có thể xuyên qua những gì hiển nhiên để phân biện tinh thần đâu là cá nhân đích thực hay không.

[52] 4. How much

[52] 4. Năng lực kịch tính hóa

For you and for me—

Đối với các bạn và đối với tôi—

[53] is the faculty of dramatisation governing their daily life? Do they find that they are the centre of the universe,

[53] đang chi phối đời sống hằng ngày của họ đến mức nào? Họ có thấy mình là trung tâm của vũ trụ,

I have an amusing thing there—

Ở đây tôi có một điều thú vị—

[54] which revolves automatically around them, or are they working at the problem of decentralising themselves and at absorption in the whole?

[54] với mọi thứ tự động xoay quanh họ, hay đang nỗ lực giải quyết vấn đề phi tập trung vào bản thân và hòa nhập vào toàn thể?

Leo is self-centralized at first, until the point with which Leo identifies the self is found everywhere, which is another way of saying it's found nowhere: everywhere and

Lúc đầu, Sư Tử lấy bản thân làm trung tâm, cho đến khi điểm mà Sư Tử đồng hóa là bản ngã được tìm thấy ở khắp nơi, cũng có nghĩa là không ở nơi nào: khắp nơi và không nơi

nowhere. Nowhere particular, everywhere in general. Do we dramatize this little self, or do we look more at the wholeness of things? In a way, you can with justification—I was in New Zealand once, and it was a place called the center of the universe. It was a little humorous because I realized that every place on the Earth is the center of the universe, and every place in cosmos is the center of the universe. There is no exact center per se, and the spatial requirements are a little different when you're considering the universe as a whole. Then what is the center when the universe as we know it disappears? It's wherever I am. Wherever I, the essence, am, that central point exists. Wherever we are, such is the universe that the center is everywhere.

nào. Không ở nơi cụ thể nào, mà ở khắp nơi nói chung. Chúng ta kịch tính hóa cái tôi nhỏ bé này, hay nhìn nhiều hơn vào tính toàn thể của mọi sự? Theo một nghĩa nào đó, các bạn có thể có lý khi nói—một lần tôi ở New Zealand, tại một nơi được gọi là trung tâm vũ trụ. Điều đó hơi khôi hài, vì tôi nhận ra rằng mọi nơi trên Trái Đất đều là trung tâm vũ trụ, và mọi nơi trong vũ trụ đều là trung tâm vũ trụ. Không có một trung tâm chính xác nào, và các điều kiện về không gian có phần khác đi khi các bạn xem xét vũ trụ như một toàn thể. Vậy trung tâm là gì khi vũ trụ như chúng ta biết biến mất? Đó là bất cứ nơi nào tôi hiện hữu. Bất cứ nơi nào tôi, bản thể, hiện hữu, điểm trung tâm ấy tồn tại. Dù chúng ta ở đâu, bản chất vũ trụ là như vậy: trung tâm ở khắp nơi.

God is—I'm going to butcher it, of course—God is an n-dimensional sphere whose center is everywhere and whose circumference is nowhere, or whose circumference is nowhere and whose center is everywhere. I think Pascal brought that out, but I don't think the idea is his alone. Maybe Aquarius, with its impersonality and its oftentimes aloofness—although I think many great actors are born also in Aquarius—avoids more easily self-dramatization. The Sun, which is like the center of the self in the horoscope, represents the personality. It is in detriment, or in weakened condition, in Aquarius. It's not like Leo, which is ruled by the Sun. Maybe there is that kind of ability to step off the center of one's own stage. I guess what's important is that the group to which one adheres does not suddenly become the center. Otherwise, you have some sort of nationalism, or, in the case of the Nazis ruled by Aquarius, National Socialism: the group has become the center of everything. That too is incorrect.

Thượng đế là—dĩ nhiên, tôi sắp diễn đạt vụng về—Thượng đế là một khối cầu n chiều có tâm ở khắp nơi và chu vi không ở nơi nào, hoặc có chu vi không ở nơi nào và tâm ở khắp nơi. Tôi nghĩ Pascal đã nêu điều đó, nhưng không nghĩ ý tưởng ấy chỉ riêng của ông. Có lẽ Bảo Bình, với tính phi cá nhân và sự xa cách thường thấy—mặc dù tôi nghĩ nhiều diễn viên lớn cũng sinh dưới dấu hiệu Bảo Bình—dễ tránh việc tự kịch tính hóa hơn. Mặt Trời, giống như trung tâm của bản ngã trong lá số chiêm tinh, đại diện cho phàm ngã. Nó ở thế bất lợi, hay trạng thái suy yếu, trong Bảo Bình. Điều đó không giống Sư Tử, do Mặt Trời cai quản. Có lẽ có một khả năng như thế để bước ra khỏi vị trí trung tâm trên sân khấu riêng của mình. Tôi cho rằng điều quan trọng là nhóm mà một người gắn bó không đột nhiên trở thành trung tâm. Nếu không, các bạn sẽ có một dạng chủ nghĩa dân tộc, hoặc, trong trường hợp những người Quốc xã chịu sự cai quản của Bảo Bình, chủ nghĩa Quốc gia Xã hội: nhóm đã trở thành trung tâm của mọi thứ. Điều đó cũng không đúng.

It was tough to move the Earth off its position of centrality, and people lost their lives saying the Sun was the center. But what if the Sun too is not the center, and you have to decentralize the Sun, and the Sun is just peripheral to something else that we call the center, like the center of the galaxy, which is peripheral to still something else? Decentralization is a very important move, and it allows you to begin to pervade, to be omnipresent. There's a lot of third ray, the third ray of omnipresence, in Aquarius. It helps you achieve non-localization, which is really important. It's a kind of liberation. If we think that here we are sitting, and this is where we are and represents the only thing we are, then we're under some kind of illusion caused by the spell of concretion. We have to dissolve these tough outer boundaries and begin to be substantial to everything, be behind everything. We have to begin to be able to do that.

Thật khó để đưa Trái Đất ra khỏi vị trí trung tâm của nó, và có những người đã mất mạng vì nói rằng Mặt Trời là trung tâm. Nhưng nếu Mặt Trời cũng không phải trung tâm thì sao, và các bạn phải đưa Mặt Trời ra khỏi vị trí trung tâm, trong khi Mặt Trời chỉ nằm ở ngoại vi của một điều khác mà chúng ta gọi là trung tâm, như trung tâm thiên hà, vốn lại nằm ở ngoại vi của một điều khác nữa? Phi tập trung vào bản thân là một bước chuyển rất quan trọng, và nó cho phép các bạn bắt đầu thấm khắp, trở nên toàn tại. Có rất nhiều cung ba, cung ba của tính toàn tại, trong Bảo Bình. Nó giúp các bạn đạt trạng thái không bị định vị, điều thực sự quan trọng. Đó là một dạng giải thoát. Nếu nghĩ rằng chúng ta đang ngồi đây, và đây là nơi chúng ta hiện hữu, đại diện cho toàn bộ những gì chúng ta là, thì chúng ta đang chịu một dạng ảo tưởng do sức mê hoặc của sự cụ thể hóa gây ra. Chúng ta phải hòa tan những ranh giới cứng chắc bên ngoài này và bắt đầu hiện hữu như chất liệu nền tảng của mọi sự, hiện hữu đằng sau mọi sự. Chúng ta phải bắt đầu có khả năng làm điều đó.

The four questions were—I'll just try to keep them in mind here—mystical daydreams; resenting impersonality and not being treated as a person, but apparently treated a little aloofly by those who have achieved a certain aloofness, treated in a way which does not respect the intimacy or the intricacy or the various fluid states of the personality as if they're really, really important, because they aren't. It was interesting: DK awarded people certain recognition. They'd done a good job in terms of the Shamballa energy, even though they had, from the point of view of a moralist, such appalling personal traits. He just minimized those. He did that for Ataturk, and probably he would do it for Churchill. Now, the more you look into it, he'd have to

Bốn câu hỏi là—tôi sẽ cố ghi nhớ chúng ở đây—những mơ mộng thần bí; bất mãn với tính phi cá nhân và việc không được đối xử như một cá nhân, mà dường như chịu cách đối xử hơi xa cách từ những người đã đạt được một mức độ xa cách nhất định, theo cách không coi trọng sự thân mật, tính phức tạp hay những trạng thái linh động khác nhau của phàm ngã như thể chúng thực sự, thực sự quan trọng, bởi chúng không phải như vậy. Điều thú vị là Chân sư DK dành cho một số người sự công nhận nhất định. Họ đã làm tốt công việc xét về năng lượng Shamballa, dù theo quan điểm của một nhà đạo đức, họ có những nét tính cách cá nhân hết sức đáng kinh hãi. Ngài đơn giản xem nhẹ những điều ấy. Ngài đã làm vậy với Ataturk, và có lẽ cũng sẽ làm vậy với Churchill. Càng xem xét kỹ,

do it for Franklin Roosevelt. We don't know about Lincoln. He seems to be in a category all by himself, but people these days try to say there was something wrong with his sexuality and so forth, latter-day interpretations of great figures. People always find something about which to moralize and limit their approval of a great individual. But the Tibetan and the Masters see beyond these few minor difficulties into the real essence of the person and what they did for humanity. When you look at the people that I have mentioned, they did a lot: Ataturk, Churchill, FDR. Can I mention someone else? Always the specter of criticism will be there.

Ngài cũng sẽ phải làm vậy với Franklin Roosevelt. Chúng ta không biết về Lincoln. Dường như ông ở trong một loại hoàn toàn riêng, nhưng ngày nay người ta cố nói rằng có điều gì đó không ổn trong đời sống tính dục của ông, v.v.—những cách diễn giải hậu thế về các nhân vật vĩ đại. Người ta luôn tìm được điều gì đó để phán xét đạo đức và hạn chế sự tán thành của mình đối với một cá nhân vĩ đại. Nhưng Chân sư Tây Tạng và các Chân sư nhìn vượt qua vài khó khăn nhỏ ấy để thấy bản thể đích thực của con người và những gì họ đã làm cho nhân loại. Khi nhìn vào những người tôi đã nhắc đến, họ đã làm được rất nhiều: Ataturk, Churchill, FDR. Tôi có thể nhắc thêm ai khác không? Bóng ma của sự chỉ trích sẽ luôn ở đó.

Is telepathy working for us? Are we sensing the subtle nature of the other? Are we self-dramatizing, and does the world revolve around us? I guess one can give a resounding yes and no to that. If we're at the center of the universe, everything around revolves around us, and yet we are the relinquished point. Where are we anyway? We're everywhere. To be the center everywhere is the same as being everywhere, and maybe being nowhere in particular. Those are four important questions that the practical worker on behalf of Hierarchy will have to answer, because we need to come up with positive responses to these questions and our fulfillment of the requirements. It's demanding, but it certainly is possible.

Viễn cảm có đang phát huy tác dụng nơi chúng ta không? Chúng ta có cảm nhận được bản chất tinh tế của người khác không? Chúng ta có đang tự kịch hóa bản thân, và thế giới có xoay quanh chúng ta không? Tôi nghĩ người ta có thể trả lời điều đó bằng cả một tiếng có lẫn một tiếng không thật dứt khoát. Nếu chúng ta ở trung tâm vũ trụ, mọi thứ xung quanh đều xoay quanh chúng ta, nhưng chúng ta lại là điểm đã buông bỏ. Rốt cuộc chúng ta ở đâu? Chúng ta ở khắp nơi. Là trung tâm ở khắp nơi cũng chính là hiện diện khắp nơi, và có lẽ không ở riêng một nơi nào cả. Đó là bốn câu hỏi quan trọng mà người hoạt động thực tiễn thay mặt Thánh đoàn sẽ phải trả lời, vì chúng ta cần có những đáp ứng tích cực đối với các câu hỏi này và đáp ứng được những yêu cầu ấy. Điều đó đòi hỏi nhiều nỗ lực, nhưng chắc chắn là khả thi.

[55] These and other questions which will arise may serve to indicate the responsiveness of the aspirant to the coming in of the new age.

[55] Những câu hỏi này và các câu hỏi khác sẽ nảy sinh có thể giúp biểu thị mức độ đáp ứng của người chí nguyện đối với sự xuất hiện của kỷ nguyên mới.

Or to the energies of the incoming age. These are watchwords: Mysticism and a kind of useless detachment from practical manifestation; impersonality and resentment if one is treated impersonally rather than personally; telepathy, to be knowledgeable about what is within our fellow human beings—that Christ, he knew what was in man; and then the degree of dramatization and calling attention to oneself is such a limitation. I'm going to say that we have finished one hour in 15.3, and we'll find a way to go on very shortly, maybe take the slightest break here.

Hay trước những năng lượng của kỷ nguyên đang đến. Đây là những từ khóa: Thần bí học và một kiểu tách rời vô ích khỏi sự biểu hiện thực tiễn; tính vô ngã và sự phẫn uất khi người ta đối xử với mình một cách vô ngã thay vì theo phương diện cá nhân; viễn cảm, để biết những gì ở bên trong đồng loại của chúng ta—Đức Christ biết những gì ở trong con người; rồi mức độ kịch hóa và thu hút sự chú ý vào bản thân lại là một hạn chế lớn như thế. Tôi xin nói rằng chúng ta đã hoàn tất một giờ trong phần 15.3, và chúng ta sẽ sớm tìm cách tiếp tục, có lẽ nghỉ một chút ở đây.

Hi, everybody. We took a little break here, but it's still the same program. We just dealt with the factors of how people would react to the incoming energies, and whether we could be qualified to be practical instead of simply mystical, and impersonal instead of personal, and telepathic, and as well decentralized, I guess you could say.

Xin chào mọi người. Chúng ta vừa nghỉ một chút, nhưng vẫn là cùng chương trình này. Chúng ta vừa đề cập đến những yếu tố liên quan đến cách con người sẽ phản ứng với các năng lượng đang đến, và liệu chúng ta có đủ phẩm chất để trở nên thực tiễn thay vì chỉ thiên về thần bí, vô ngã thay vì thiên về cá nhân, có khả năng viễn cảm, và cả phi tập trung vào bản thân nữa, tôi nghĩ có thể nói như vậy.

We don't have much to go, just another seventeen pages in the document, and maybe a little more in the text.

Chúng ta không còn nhiều nữa, chỉ thêm mười bảy trang trong tài liệu, và có lẽ nhiều hơn một chút trong nguyên bản.

[56] In this treatise on individual development and on astral control,

[56] Trong khảo luận này về sự phát triển cá nhân và việc kiểm soát cảm dục,

There's so many more things than that brought into it, of course, but maybe these are the main points that he sought to emphasize, at least so it would be practical for the aspirant, which we, I think, all have to consider ourselves to be—

Dĩ nhiên, còn rất nhiều điều khác được đưa vào đó, nhưng có lẽ đây là những điểm chính mà Ngài muốn nhấn mạnh, ít nhất để khảo luận có giá trị thực tiễn đối với người chí nguyện, mà tôi nghĩ tất cả chúng ta đều phải tự xem mình là như vậy—

[57] a vision has been given and a rule of life expounded which holds in it the needed instruction for the interlude

[57] một tầm nhìn đã được trình bày và một quy luật sống đã được diễn giải, trong đó chứa đựng giáo huấn cần thiết cho giai

between the two great ages—the Piscean and the Aquarian.

đoạn chuyển tiếp giữa hai thời đại lớn—Song Ngư và Bảo Bình.

We are certainly in that interlude, with maybe only a hundred years left, approximately, before the energies of the old age, the Piscean and the sixth-ray energy, have faded out.

Chắc chắn chúng ta đang ở trong khoảng chuyển tiếp ấy, có lẽ chỉ còn xấp xỉ một trăm năm trước khi các năng lượng của kỷ nguyên cũ, năng lượng Song Ngư và cung sáu, phai nhạt hết.

[58] A part of the underlying purpose has been expressed in words—a purpose which is recognised by many all over the world and which is working out in practically every department of [...] life.

[58] Một phần Thiên Ý ẩn tàng đã được diễn đạt thành lời—một Thiên Ý được nhiều người trên khắp thế giới nhận biết và đang được triển khai trong hầu như mọi lĩnh vực của đời sống nhân loại.

Of human life, that is. What is this purpose?

Tức là đời sống con người. Mục đích này là gì?

[59] It is subconsciously registered and intuitively followed by many who know nothing of the technicalities of the plan. Those who guide the human race are not particularly concerned as to the success of the emerging new conditions.

[59] Nhiều người hoàn toàn không biết các chi tiết kỹ thuật của Thiên Cơ vẫn ghi nhận nó trong tiềm thức và làm theo nó bằng trực giác. Những Đấng hướng dẫn nhân loại không đặc biệt quan tâm đến việc liệu các tình trạng mới đang xuất hiện có thành công hay không.

In time, at least, at some point in the not-too-distant future. Man holds within his decision whether it will be as soon as it can be, or whether it will be delayed. It could be delayed by three hundred years, he says at one point. The emerging new conditions—they would occur.

Ít nhất là theo thời gian, vào một thời điểm nào đó trong tương lai không quá xa. Quyết định của con người sẽ định đoạt liệu điều ấy xảy ra sớm nhất có thể hay sẽ bị trì hoãn. Ở một chỗ, Ngài nói rằng nó có thể bị trì hoãn ba trăm năm. Những điều kiện mới đang xuất hiện ấy—chúng sẽ xảy đến.

[60] That is most definitely assured, and the growth of human realisation and of the spiritual consciousness of non-separateness cannot be arrested.

[60] Điều đó chắc chắn tuyệt đối, và không gì có thể ngăn chặn sự phát triển trong nhận thức của nhân loại cũng như tâm thức tinh thần về tính bất phân ly.

We're just talking about the time equation here, and how much more suffering there has to be before this emergence into the

Ở đây, chúng ta chỉ đang nói đến yếu tố thời gian, và còn phải có thêm bao nhiêu đau khổ trước khi sự bước vào tâm thức không chia rẽ này diễn ra.

consciousness of non-separateness will occur.

[61] The problem is what means to continue to employ to bring these desired ends about in such a way that the form nature can be keyed up and prepared to handle its new responsibilities, and deal with its new knowledges without undue suffering and those painful cleavages and hours of agony which attract more attention than the more subtle and successful growth of divine awareness.

This is the problem. It's skill in action, really, isn't it? What means to employ so the form nature can be prepared, and to avoid undue suffering. There will be suffering, definitely, in every advance. Given the status, the arrangement of the old conditions, there will be friction and there will be suffering; there will be disturbance. Just the way he says that if a disciple intervenes in the life of, let's say, an aspirant, there will be disturbance. If an—intervenes in the life of the disciple, and so it goes. Every time a greater energy is brought into contact with a lesser condition, there is the suffering of the response and of the necessary rearrangement of energies demanded by the incoming greater energy. From that point of view, here we are: the second-ray soul of the planet is emerging with the third-ray personality; there's going to be a lot of friction. The Hierarchy is merging with humanity: a lot of friction. This reappearance of the Christ is not without its disturbance. Pisces receiving the Aquarian energies during this transitional period: a lot of turbulence.

[62] Every time there is a tendency towards synthesis and understanding in

[61] Vấn đề là phải tiếp tục sử dụng những phương tiện nào để đạt được các mục tiêu mong muốn này sao cho bản chất hình tướng có thể được nâng cao nhịp độ và chuẩn bị để đảm đương các trách nhiệm mới, xử lý những tri thức mới mà không phải chịu đau khổ quá mức, không trải qua những chia rẽ đau đớn và những giờ phút thống khổ vốn thu hút nhiều sự chú ý hơn sự tăng trưởng tinh tế và [Page 622] thành công của nhận thức thiêng liêng.

Đây chính là vấn đề. Thật ra đó là sự khéo léo trong hành động, phải không? Sử dụng những phương tiện nào để chuẩn bị bản chất hình tướng và tránh đau khổ quá mức. Chắc chắn mỗi bước tiến đều có đau khổ. Với hiện trạng và cách sắp xếp của các điều kiện cũ, sẽ có ma sát và đau khổ; sẽ có xáo trộn. Cũng như Ngài nói rằng nếu một đệ tử can thiệp vào đời sống của một người chí nguyện, sẽ có xáo trộn. Nếu một—can thiệp vào đời sống của đệ tử, và cứ thế tiếp diễn. Mỗi khi một năng lượng lớn hơn tiếp xúc với một điều kiện thấp hơn, sẽ có đau khổ trong sự đáp ứng và trong việc tái sắp xếp các năng lượng cần thiết mà năng lượng lớn hơn đang đến đòi hỏi. Xét từ góc độ ấy, đây là tình trạng của chúng ta: linh hồn cung hai của hành tinh đang xuất hiện cùng với phàm ngã cung ba; sẽ có rất nhiều ma sát. Thánh đoàn đang hòa nhập với nhân loại: rất nhiều ma sát. Sự tái lâm này của Đức Christ không phải không gây xáo trộn. Song Ngư tiếp nhận các năng lượng Bảo Bình trong giai đoạn chuyển tiếp này: rất nhiều biến động.

[62] Mỗi khi trên thế giới xuất hiện một khuynh hướng hướng tới tổng hợp và thấu

the world, every time the lesser is merged in the greater and the unit is blended in the whole, every time great and universal concepts make their impact upon the minds of the masses, there is a subsequent disaster and cataclysm and breaking down of the form aspect and of that which might prevent those concepts becoming physical plane facts.

hiểu, mỗi khi cái nhỏ hơn hòa nhập vào cái lớn hơn và đơn vị hòa vào toàn thể, mỗi khi những quan niệm lớn lao và phổ quát tác động lên thể trí của quần chúng, thì sau đó lại xảy ra tai họa, biến động lớn và sự tan vỡ của phương diện hình tướng cùng những gì có thể ngăn cản các quan niệm ấy trở thành sự kiện trên cõi hồng trần.

I just said the same thing, and he said it so much better. Sometimes I wonder: is it just implicit in his writing, what's coming next? I don't think my eye wandered over those sentences, but I think maybe in the past there was reading going on and memory occurring. When the greater intervenes in the life of the lesser, there is disturbance. Even Master DK writing letters to fifty-some students, many of whom were placed on the periphery of his Ashram: their lives were disturbed. Their lives were, in some cases, turned upside down. There was a revolt, rebellion, and there was quitting. There was a situation of discomfort, even though a great supervision was being offered. I guess we just can't help it. I guess Master DK might have intervened in even a more direct manner, so the story goes, if Alice Bailey didn't say to him, “Oh, you can't say that,” maybe being more acquainted with the norms of present social interaction than the Tibetan could be. That's the idea: the Masters do benefit from wise and disinterested advice of their chelas who are closer to a situation than they can possibly be.

Tôi vừa nói cùng điều ấy, và Ngài đã nói hay hơn rất nhiều. Đôi khi tôi tự hỏi: liệu điều sắp đến đã hàm chứa sẵn trong văn của Ngài chăng? Tôi không nghĩ mắt mình đã lướt qua những câu ấy, nhưng có lẽ trước kia tôi đã đọc và ký ức đang trở lại. Khi cái lớn hơn can thiệp vào đời sống của cái nhỏ hơn, sẽ có xáo trộn. Ngay cả khi Chân sư DK viết thư cho hơn năm mươi đạo sinh, nhiều người trong số đó ở vùng ngoại vi ashram của Ngài, đời sống của họ cũng bị xáo trộn. Trong một số trường hợp, đời sống của họ bị đảo lộn. Có sự phản kháng, nổi loạn và bỏ cuộc. Có tình trạng bất an, dù họ đang nhận được sự giám sát cao cả. Tôi nghĩ chúng ta khó tránh khỏi điều đó. Theo câu chuyện được kể lại, có lẽ Chân sư DK đã can thiệp còn trực tiếp hơn nữa nếu Alice Bailey không nói với Ngài: “Ồ, Ngài không thể nói như thế được”, có lẽ vì Bà quen thuộc với những chuẩn mực giao tiếp xã hội đương thời hơn Chân sư Tây Tạng. Ý ở đây là: các Chân sư quả thật được lợi từ lời khuyên khôn ngoan và không vụ lợi của những đệ tử gần gũi với một tình huống hơn mức Các Ngài có thể.

[63] This is therefore the problem of the hierarchical workers: —how to avert the dreaded suffering and carry man along whilst the tidal wave of this spiritual realisation sweeps over the world and does its needed work. Hence the present call to

[63] Vì vậy, đây là vấn đề của những người hoạt động thuộc Thánh đoàn: làm thế nào ngăn ngừa nỗi đau khổ đáng sợ và đưa con người tiến bước trong khi làn sóng triều của nhận thức tinh thần này tràn qua thế giới và thực hiện công việc cần thiết. Do đó, lời kêu gọi phụng sự hiện nay đang vang

service which is sounding like a trumpet in the ear of all attentive disciples.

lên như tiếng kèn trong tai mọi đệ tử chú tâm.

This is the section we're in, this call to service. Let's say that we are aspiring hierarchical workers—not there yet, but aspiring. This is our problem: even in our little environment, how to convey that which must be, gets the point across, helps lead the other individual into a wider capacity, wider appreciation, and yet does not induce suffering which cannot be withstood. Some discomfort there will necessarily be. I bet if any one of us would sit down with a Master and he gave us a fair assessment of our present condition and what we have achieved and not achieved and what lies ahead of us, there could be some discomfort. Some, as he said, recriminations, self-accusations, those kinds of things—unavoidable, I think. But somehow the vision of that which lies ahead has to be so vivid that we are willing to be impersonal about those kinds of transmissions of thought and take them with equanimity and with the confidence that we will win through.

Đây là phần chúng ta đang học, lời kêu gọi phụng sự này. Có thể nói chúng ta là những người đang khao khát trở thành người hoạt động cho Thánh đoàn—chưa đạt tới, nhưng đang hướng tới. Đây là vấn đề của chúng ta: ngay cả trong môi trường nhỏ bé của mình, làm sao truyền đạt điều phải có, làm rõ được ý nghĩa, giúp dẫn dắt người khác đến một năng lực rộng lớn hơn, một sự nhận thức sâu rộng hơn, mà vẫn không gây ra đau khổ vượt quá sức chịu đựng. Nhất thiết sẽ có đôi chút khó chịu. Tôi tin rằng nếu bất cứ ai trong chúng ta ngồi với một Chân sư và Ngài đưa ra một đánh giá công bằng về tình trạng hiện tại của chúng ta, về những gì chúng ta đã đạt và chưa đạt, cũng như những gì đang chờ phía trước, thì có thể sẽ có đôi chút khó chịu. Như Ngài đã nói, có thể có những lời trách móc, tự buộc tội và những điều tương tự—tôi nghĩ là khó tránh. Nhưng bằng cách nào đó, tầm nhìn về những gì đang chờ phía trước phải sống động đến mức chúng ta sẵn lòng tiếp nhận những sự truyền đạt tư tưởng ấy một cách vô ngã, với sự bình thản và niềm tin rằng mình sẽ vượt qua để thành công.

Sounding like a trumpet in the ear of all attentive disciples.

Vang lên như tiếng kèn bên tai mọi đệ tử chú tâm.

I think the fourth ray is called the Trumpet of the Lord, something like that. Amazing, if so. Sometimes, by studying the names of the Ray Lords, you really gain insight into the nature of the rays. That's why they're there, really.

Tôi nghĩ cung bốn được gọi là Tiếng Kèn của Chúa Tể, hay điều gì tương tự. Nếu vậy thì thật kỳ diệu. Đôi khi, qua việc nghiên cứu danh xưng của các Đấng Chúa Tể Cung, các bạn thực sự có được sự thấu suốt về bản chất của các cung. Thật ra, đó chính là lý do các danh xưng ấy hiện hữu.

[64] This call to service usually meets with a response, but that response is coloured by the personality of the aspirant and tinctured with his pride, and his ambition.

[64] Lời kêu gọi phụng sự này thường nhận được sự đáp ứng, nhưng sự đáp ứng ấy mang màu sắc của phàm ngã người chí

nguyện, đồng thời pha lẫn lòng kiêu hãnh và tham vọng của y.

I guess that's at first. He did pretty well say, "You're my group, but check your motives. Why are you here?" He would venture to say that it's not the burning need in your heart to serve humanity, but the possibility of instruction, of liberation, of relief—all the relatively high personal things, but still personal.

Tôi nghĩ đó là lúc ban đầu. Ngài đã nói khá rõ: "Các bạn thuộc nhóm của Tôi, nhưng hãy xét lại động cơ của mình. Vì sao các bạn ở đây?" Ngài có thể mạnh dạn nói rằng đó không phải là nhu cầu cháy bỏng trong tâm các bạn muốn phụng sự nhân loại, mà là khả năng được chỉ dạy, được giải thoát, được nhẹ nhõm—tất cả đều là những điều cá nhân tương đối cao, nhưng vẫn mang tính cá nhân.

[65] Need is truly realised. The desire to meet the need is genuine and sincere; the longing to serve and lift is real. Steps are taken which are intended by the aspirant to enable him to fit in with the plan. But the trouble with which we on the inner side have perforce to deal is, that though there is no question as to willingness and desire to serve, the characters and temperaments are such that well nigh insuperable difficulties are presented.

[65] Y thực sự nhận biết nhu cầu. Dục vọng đáp ứng nhu cầu ấy là chân thật và chân thành; niềm khao khát phụng sự và nâng đỡ là có thực. Người chí nguyện thực hiện những bước mà y cho là sẽ giúp mình hòa hợp với Thiên Cơ. Nhưng khó khăn mà chúng tôi ở phía bên trong buộc phải xử lý là: mặc dù không thể nghi ngờ thiện chí và dục vọng phụng sự của họ, tính cách và khí chất của họ lại tạo ra những trở ngại gần như không thể vượt qua.

I don't know. Maybe—it's not funny, but as a person who is a little experienced in all this, I just have to identify in this case with the Master and what he sees, and how people are and how they don't know that they are that way, and the kind of barriers that are set up to real accomplishment. Barriers to real accomplishment because people are just as they are, and they don't see it. I have to include myself, of course. The characters, the temperaments—he had to deal with all that and speak in such a way and write in such a way that he did not arouse the revolt. Master Morya was talking about the power of suggestion. He says, "Use the power of suggestion," because sometimes if you try to speak to a person directly about a particular issue, his Manas will react. It will revolt, it

Tôi không biết nữa. Có lẽ—điều này chẳng buồn cười, nhưng với tư cách một người có chút kinh nghiệm trong tất cả những việc ấy, trong trường hợp này tôi chỉ có thể đồng hoá với Chân sư, với điều Ngài thấy, với cách con người hiện hữu mà không biết mình như thế, và với những rào cản được dựng lên trước sự thành tựu thực sự. Những rào cản trước sự thành tựu thực sự xuất hiện vì con người cứ là như vậy mà không nhìn thấy điều đó. Dĩ nhiên, tôi phải kể cả bản thân mình. Những tính cách, những khí chất—Ngài phải xử lý tất cả, phải nói và viết sao cho không khơi dậy sự phản kháng. Chân sư Morya từng nói về sức mạnh của sự gợi ý. Ngài nói: "Hãy dùng sức mạnh của sự gợi ý", vì đôi khi, nếu các bạn cố nói thẳng với một người về một vấn đề cụ thể, trí tuệ của y sẽ

will counter you, and your efforts will come to nothing.

phản ứng. Nó sẽ nổi loạn, chống lại các bạn, và những nỗ lực của các bạn sẽ không đi đến đâu.

He said he was going to be very straight, but then he saw what he was dealing with, and he discovered that some kind of modulation was needed. Who am I to say what he discovered? But some kind of modulation was needed in speaking to people. He had this amazing gift to word things in such a way that those words stayed with the chela. They stayed in a very good and positive way, except when he just couldn't help it. I'm a student of a particular set of instructions where he has to let a very keenly aspiring and active disciple down gently, from assuming that he was a fourth-degree initiate to the fact that he might take the second degree if he really worked at it. That required such skill in action, and I think Master DK responded in a way which was filled with skill in action. I just marveled at how he spoke. Yet the chela, with a great capacity for suffering upon which Master DK remarked, and with hurt feelings, quit. You can only do what you can do.

Ngài nói rằng Ngài sẽ hết sức thẳng thắn, nhưng rồi Ngài thấy mình đang phải xử lý điều gì và nhận ra rằng cần có một sự điều chỉnh nào đó. Tôi là ai mà nói Ngài đã nhận ra điều gì? Nhưng cần có một sự điều chỉnh nào đó trong cách nói với mọi người. Ngài có tài năng kỳ diệu trong việc diễn đạt sao cho những lời ấy ở lại với đệ tử. Chúng ở lại theo một cách rất tốt đẹp và tích cực, trừ những khi Ngài thật sự không thể làm khác. Tôi đang nghiên cứu một tập chỉ dẫn cụ thể, trong đó Ngài phải nhẹ nhàng giúp một đệ tử rất tha thiết chí nguyện và tích cực hạ bớt kỳ vọng, từ chỗ cho rằng mình là một điểm đạo đồ bậc bốn đến sự thật rằng y có thể đạt bậc hai nếu thực sự nỗ lực. Điều đó đòi hỏi sự khéo léo lớn lao trong hành động, và tôi nghĩ Chân sư DK đã đáp ứng bằng một cách đầy khéo léo như thế. Tôi thật sự kinh ngạc trước cách Ngài nói. Tuy vậy, người đệ tử ấy, vốn có khả năng chịu đau khổ lớn lao mà Chân sư DK đã nhận xét, lại bị tổn thương tình cảm và bỏ cuộc. Người ta chỉ có thể làm những gì mình có thể làm.

[66] Through these aspirants we have to work, and the material they present gives us much trouble frequently.

[66] Chúng tôi phải làm việc thông qua những người chí nguyện này, và chất liệu mà họ cung cấp thường gây cho chúng tôi nhiều khó khăn.

Their energy systems are the material. Let's hope that as the time comes when a more direct transmission or impartation from the Master is possible for us, we don't present such material as causes the Master real trouble.

Các hệ thống năng lượng của họ chính là chất liệu ấy. Hy vọng rằng khi đến lúc chúng ta có thể nhận sự truyền đạt hay chỉ dạy trực tiếp hơn từ Chân sư, chúng ta không mang đến thứ chất liệu gây cho Ngài khó khăn thực sự.

[67] These latent characteristics often do not make their appearance until after the service has been undertaken.

Everybody's high on the possibility at first, and even the slightly more advanced worker may look at the aspiring helper and say, “Everything's fine,” and then after a little while these other things appear.

[67] Những đặc tính tiềm ẩn này thường chỉ xuất hiện sau khi công việc phụng sự đã bắt đầu.

Ban đầu, ai cũng phấn khởi trước triển vọng ấy, và ngay cả người hoạt động tiến bộ hơn đôi chút cũng có thể nhìn người trợ giúp đầy khát vọng mà nói: “Mọi thứ đều tốt đẹp”, rồi sau một thời gian ngắn, những điều khác ấy xuất hiện.

[68] That they are there, the watching guides may suspect, but even they have not the right to withhold opportunity.

You're dealing with gunpowder here. You're dealing with explosives, and you have to proceed cautiously.

[68] Các vị hướng dẫn đang quan sát có thể nghi ngờ sự hiện hữu của chúng, nhưng ngay cả các Ngài cũng không có quyền từ chối trao cơ hội.

Ở đây, các bạn đang làm việc với thuốc súng. Các bạn đang làm việc với chất nổ, và phải tiến hành thận trọng.

[69] When there is this delayed appearance the tragedy is that many others suffer besides the aspirant concerned.

Delayed appearance of an obstructive fault. I know I was surprised in my own work, maybe a couple years after I got into the Arcane School. I found the bottom of my aura being dredged up by Pluto. Who is thinking these things? Why are they here? Why are they before my face? But it had to be, because we must go through a cleansing process. It's a difficult time when forces of your own nature, which have been long forgotten perhaps, are literally in your face and maybe causing difficulty not only for myself, but for others around me. Maybe you've had that experience too. Anyway, we are dealing with the factor of delayed appearance of obstacles and character flaws, difficulties, unsuspected difficulties. Others are affected—

[69] Khi chúng xuất hiện muộn như thế, bi kịch là ngoài người chí nguyện liên quan, nhiều người khác cũng phải chịu đau khổ.

Sự xuất hiện muộn của một khuyết điểm gây cản trở. Tôi biết mình từng ngạc nhiên trong công việc của chính mình, có lẽ vài năm sau khi vào Trường Arcane. Tôi thấy Sao Diêm Vương đang vét lên tận đáy hào quang của mình. Ai đang nghĩ những điều này? Vì sao chúng ở đây? Vì sao chúng hiện ra ngay trước mắt tôi? Nhưng điều đó phải xảy ra, vì chúng ta phải trải qua một tiến trình thanh lọc. Đó là một thời kỳ khó khăn khi những mãnh lực trong bản chất của chính các bạn, có lẽ đã bị lãng quên từ lâu, thực sự hiện ra ngay trước mắt và có thể gây khó khăn không chỉ cho bản thân tôi mà còn cho những người xung quanh. Có lẽ các bạn cũng từng trải nghiệm điều ấy. Dù sao, chúng ta đang đề cập đến yếu tố xuất hiện muộn của những trở ngại và khuyết điểm tính cách, những khó khăn, những khó khăn không

ngờ tới. Những người khác cũng chịu ảnh hưởng—

[70] As the human fabric makes itself felt and stands out of the mist

[70] Khi kết cấu nhân tính bắt đầu hiển lộ và nổi bật khỏi màn sương

I was going to say “midst,” but it says “mist”—

Tôi suýt đọc thành “ở giữa”, nhưng ở đây viết là “màn sương”—

[71] of idealism, of lovely plans and much talk and arranging, many are in the meantime attracted by synchronous idealism, and gather around the server.

[71] của chủ nghĩa lý tưởng, những kế hoạch đẹp đẽ, nhiều lời bàn luận và sắp đặt, thì trong thời gian đó, nhiều người chịu sức hút của một chủ nghĩa lý tưởng đồng điệu và tụ tập quanh người phụng sự. [Page 623]

Then they are surprised: “Oh, I didn't sign up for this, did I?” Then comes the whole question of tearing down the one they had put on the pedestal. It's a sixth-ray dynamic.

Rồi họ ngạc nhiên: “Ồ, tôi đâu có đăng ký tham gia chuyện này, phải không?” Sau đó xuất hiện toàn bộ vấn đề hạ bệ người mà họ đã đặt lên bệ cao. Đó là một động lực của cung sáu.

[72] When the hidden weaknesses appear, they suffer as well as he.

[72] Khi những nhược điểm ẩn giấu xuất hiện, họ cũng chịu đau khổ như y.

It's just how it goes. If we're informed, maybe then the people that we work with—maybe we can know something about them and help them before the emergence of these factors. But then again, I think it's something maybe we all have to just go through, and there's not too much a teacher can do.

Mọi việc cứ diễn ra như vậy. Nếu hiểu biết, có lẽ chúng ta có thể biết đôi điều về những người cùng làm việc và giúp họ trước khi các yếu tố này xuất hiện. Nhưng mặt khác, tôi nghĩ có lẽ đó là điều tất cả chúng ta đều phải trải qua, và một huấn sư không thể làm được quá nhiều.

[73] The method of the Great Ones, which is to seek out those who have trained themselves somewhat in sensitive response and to work through them, carries with it certain dangers.

[73] Phương pháp của Các Đấng Cao Cả—tìm kiếm những người đã phần nào rèn luyện bản thân trong sự đáp ứng nhạy bén và làm việc thông qua họ—mang theo một số nguy cơ.

What are these? These are the so-called dangers of the occult path. Subtle dangers, subtle.

Đó là những gì? Đó là những điều được gọi là các nguy hiểm của con đường huyền bí. Những nguy hiểm tinh tế, rất tinh tế.

[74] The ordinary well-meaning aspirant is not in such danger as the more advanced and active disciple. He is in danger in three directions and can be swept off his feet in three ways:

Citing the dangers to the well-meaning disciple. Disciple what? Disciple recipient of hierarchical supervision.

What are these dangers? Not so much for the aspirant, but more for the disciple. It's very practical, isn't it, because Master DK has encountered these things time and time again, and we're much newer to it all. But we maybe have encountered some of this, or even been the perpetrator of some of this, and we certainly will encounter it as teachers, as we grow in the ability to teach and align with the Hierarchy and can bring the Plan forward, we too. We are the material now, and we're always material, but we will have to work through the material of our disciples in days to come.

Let us see what we can learn.

[75] 1. His whole nature is under undue stimulation on account of his inner contacts and the spiritual forces with which he is in touch, and this carries with it real danger, for he hardly knows as yet how to handle himself, and is scarcely aware of the risk entailed.

Let us call this stimulation, undue stimulation. Maybe some of this will strike us as familiar in our lives.

[74] Người chí nguyện bình thường có thiện ý không gặp nguy cơ như đệ tử tiến bộ và tích cực hơn. Y gặp nguy cơ theo ba phương diện và có thể mất thăng bằng theo ba cách:

Đang nêu những nguy hiểm đối với người đệ tử có thiện ý. Đệ tử nào? Người đệ tử nhận sự giám sát của Thánh đoàn.

Những nguy hiểm ấy là gì? Không hẳn dành cho người chí nguyện, mà nhiều hơn cho đệ tử. Điều này rất thực tiễn, phải không, vì Chân sư DK đã gặp những điều ấy hết lần này đến lần khác, còn chúng ta mới mẻ hơn nhiều với tất cả những chuyện đó. Nhưng có lẽ chúng ta đã gặp một phần, hoặc thậm chí từng là người gây ra một phần, và chắc chắn chúng ta sẽ gặp chúng trong vai trò huấn sư, khi năng lực giảng dạy và chỉnh hợp với Thánh đoàn của chúng ta phát triển, để cả chúng ta cũng có thể thúc đẩy Thiên Cơ. Hiện nay chúng ta là chất liệu, và chúng ta luôn là chất liệu, nhưng trong những ngày sắp tới, chúng ta sẽ phải làm việc thông qua chất liệu của các đệ tử mình.

Hãy xem chúng ta có thể học được gì.

[75] 1. Toàn bộ bản chất của y bị kích thích quá mức do những tiếp xúc nội tâm và các mãnh lực tinh thần mà y tiếp xúc; điều này mang theo nguy cơ thực sự, vì y hầu như chưa biết cách làm chủ bản thân và gần như không nhận thức được rủi ro đi kèm.

Hãy gọi điều này là sự kích thích, sự kích thích quá mức. Có lẽ một vài điều trong đó sẽ khiến chúng ta thấy quen thuộc với đời sống của mình.

[76] 2. The people with whom he is working, in their turn, make his problem.

[76] 2. Đến lượt những người cùng làm việc với y lại tạo nên vấn đề cho y.

At least part of it. I guess the Master has gone through this, and we will too.

Ít nhất là một phần của vấn đề. Tôi nghĩ Chân sư đã trải qua điều này, và chúng ta cũng sẽ như vậy.

[77] Their greed, their adulation, and praise, and their criticism tend to becloud his way.

[77] Lòng tham, sự tâng bốc, ca ngợi và chỉ trích của họ có khuynh hướng che mờ con đường của y.

[78] Because he is not sufficiently detached and spiritually advanced, he walks bemused in a cloud of thought-forms, and knows it not.

[78] Vì chưa đủ tách rời và tiến bộ về mặt tinh thần, y bước đi mê muội trong một đám mây hình tư tưởng mà không hề hay biết.

[79] Thus he loses his way and wanders from the original intent and again he knows it not.

[79] Vì thế, y lạc đường và đi chệch khỏi ý định ban đầu, mà một lần nữa y vẫn không hay biết.

Going astray and not knowing one is going astray.

Đi lạc mà không biết mình đang đi lạc.

Others see it, perhaps, but the one going astray does not see it. The disciple may succumb to the greed, adulation, praise and criticism, and devotion. I've seen that: around the teacher is this cloud of devotion sent by those students who hope to gain something, or maybe are sincerely devoted or lack a certain sense of proportion and don't appreciate the teacher's problems. It's quite possible—what is it called?—the binding of the hands and feet by the devotee.

Có lẽ người khác nhìn thấy, nhưng người đang đi lạc thì không thấy. Đệ tử có thể khuất phục trước lòng tham, sự tâng bốc, lời ca ngợi và chỉ trích, cùng lòng sùng tín. Tôi đã thấy điều đó: quanh huấn sư có một đám mây sùng tín do những đạo sinh mong đạt được điều gì đó gửi tới, hoặc có lẽ họ thành tâm sùng tín nhưng thiếu một ý thức về tỉ lệ nhất định và không hiểu những khó khăn của huấn sư. Hoàn toàn có thể xảy ra điều—gọi là gì nhỉ?—người sùng tín trói buộc tay chân của vị ấy.

Now we would know why it is that within the ashram there are certain disciples assigned to help the Master ward off these waves of devotion which can encumber the work of the ashram. Gosh, there are so many pitfalls, aren't there? One has to be so wary,

Giờ đây, chúng ta hiểu vì sao trong ashram có những đệ tử được giao nhiệm vụ giúp Chân sư ngăn những làn sóng sùng tín này, vốn có thể gây trở ngại cho công việc của ashram. Ôi, có biết bao cạm bẫy, phải không? Người ta phải hết sức cảnh giác, hết sức thận

so cautious. Stimulation and the people around, and then his own latent weaknesses. Oh goodness, Master DK ventures a little bit into the language we use, and this is still eighty-five years ago, at least, or more.

trọng. Sự kích thích và những người xung quanh, rồi đến những nhược điểm tiềm ẩn của chính y. Trời ơi, Chân sư DK đã phần nào dùng đến cách nói của chúng ta, mà điều này đã có từ ít nhất tám mươi lăm năm trước, hoặc hơn nữa.

[80] 3. His latent weaknesses must emerge under the pressure of the work, and inevitably he will show signs of cracking at times, if I may use such a word.

[80] 3. Những nhược điểm tiềm ẩn của y phải xuất hiện dưới áp lực công việc, và đôi khi y không tránh khỏi biểu hiện dấu hiệu rạn nứt, nếu Tôi có thể dùng từ ấy.

He's used two words that are very interesting. DK has used cracking, and of the body, when older, creaking.

Ngài đã dùng hai từ rất thú vị. Chân sư DK dùng từ "rạn vỡ", và khi nói về cơ thể lúc già đi, Ngài dùng từ "kẽo kẹt".

Talk about how difficult that is when you have the older creaking vehicle, like a rusty hinge that needs to be oiled. Anyway, he may show signs of cracking, cracking up at times.

Hãy nói xem khó khăn biết bao khi các bạn có một vận cụ đã già, kẽo kẹt như bản lề gỉ cần tra dầu. Dù sao, đôi khi y có thể biểu lộ những dấu hiệu rạn vỡ, suy sụp.

[81] The personality faults become strengthened as he seeks to carry his particular form of service to the world.

[81] Những khuyết điểm của phàm ngã trở nên mạnh hơn khi y tìm cách mang hình thức phụng sự riêng của mình đến với thế giới.

[82] I refer to that service which is self-sought and formulated on a background of personal ambition and love of power, even if only partially recognised or not recognised at all.

[82] Tôi đề cập đến kiểu phụng sự do bản thân y tìm kiếm và hoạch định trên nền tảng tham vọng cá nhân cùng lòng ham muốn quyền lực, cho dù y chỉ nhận biết một phần hay hoàn toàn không nhận biết.

In a way, maybe he is speaking of himself long ago. You get the sense with Master DK that he speaks very much from his own experience, which maybe is the best way to speak. Then you really know something about it firsthand.

Theo một cách nào đó, có lẽ Ngài đang nói về chính mình từ rất lâu trước kia. Với Chân sư DK, người ta có cảm giác Ngài nói rất nhiều từ kinh nghiệm của chính mình, mà có lẽ đó là cách nói tốt nhất. Khi ấy, các bạn thực sự biết trực tiếp đôi điều về vấn đề.

[83] He is under strain naturally, and—like a man carrying a heavy load up a steep hill—he discovers points of strain, and evinces a tendency to break down physically, or to

[83] Đương nhiên, y chịu căng thẳng và—giống như một người mang vật nặng lên ngọn đồi dốc—y phát hiện những điểm chịu áp lực, đồng thời biểu lộ khuynh

lower his ideal so as to conform to weaknesses.

hướng suy sụp [Page 624] về thể chất hoặc hạ thấp lý tưởng để chiều theo các nhược điểm.

Going astray, and the emergence of weaknesses. These are three points of danger which all of us have either encountered or will continue to encounter or have yet to encounter.

Đi lạc, và những nhược điểm xuất hiện. Đó là ba điểm nguy hiểm mà tất cả chúng ta hoặc đã gặp, hoặc sẽ tiếp tục gặp, hoặc còn chưa gặp.

So if the Hierarchy puts the disciple under stress of a higher vibration and the disciple tries to respond by working in the world and working with others, these dangers appear. The danger of stimulation, going astray, let's call this additionally wandering from original intent. It's a bit like the last one, too, where we lower our ideal because of the emergence of weaknesses and we just can't stand the strain involved.

Vì vậy, nếu Thánh đoàn đặt đệ tử dưới sức ép của một rung động cao hơn, và đệ tử cố đáp ứng bằng cách làm việc trong thế giới, làm việc cùng người khác, thì những nguy hiểm này xuất hiện. Nguy hiểm của sự kích thích, của việc đi lạc—hãy gọi thêm là rời xa ý định ban đầu. Điều này cũng hơi giống điều cuối cùng, khi chúng ta hạ thấp lý tưởng vì những nhược điểm xuất hiện và chúng ta không thể chịu nổi sự căng thẳng đi kèm.

But DK tells us, as we get older we have to watch out because the body has this tendency to creak and all that. I'm thinking about hills I used to be able to climb with ease and now older, the limitations show up and yet you have to carry on and carry through. It's all about burden carrying, isn't it? Master Morya: 'Burden me still more as I enter the beautiful garden.'

Nhưng Chân sư DK nói rằng khi già đi, chúng ta phải cẩn thận vì cơ thể có khuynh hướng kẽo kẹt và đủ thứ như vậy. Tôi đang nghĩ đến những ngọn đồi trước kia mình có thể leo dễ dàng, còn giờ đã lớn tuổi, những giới hạn xuất hiện, nhưng các bạn vẫn phải tiếp tục và đi đến cùng. Tất cả đều là chuyện mang gánh nặng, phải không? Chân sư Morya nói: “Xin đặt thêm gánh nặng lên con khi con bước vào khu vườn tươi đẹp.”

The job of the Aquarian server, he's got that pot of energy, of water of energy. Water can mean so many different things, matter, the astral plane, the illusions of the astral plane, the collection of subtle energies which are like the water of life for those who thirst. Anyway, he's in a position of strain as he tries to hold that pot and deliver it in the right way.

Công việc của người phụng sự Bảo Bình—y có chiếc bình năng lượng ấy, bình nước năng lượng. Nước có thể mang rất nhiều ý nghĩa khác nhau: vật chất, cõi cảm dục, những ảo tưởng của cõi cảm dục, tập hợp các năng lượng tinh tế giống như nước của sự sống dành cho những người đang khát. Dù sao, y ở trong tình trạng căng thẳng khi cố giữ chiếc bình ấy và trao nước đúng cách.

It's only when we get to the Law of Service where the pot is on the head, perfectly

Chỉ khi chúng ta đạt đến Định luật Phụng sự, nơi chiếc bình nằm trên đầu, cân bằng hoàn

balanced—of course, Aquarius and the Law of Service are related—but it's only then, when we get to that third law of the soul and can really wield the third law of the soul in a fairly advanced manner, then the strain is lost in the ability to balance. And then here's number four, in a way—

hảo—dĩ nhiên, Bảo Bình và Định luật Phụng sự có liên hệ với nhau—chỉ khi ấy, khi chúng ta đạt đến định luật thứ ba của linh hồn và thực sự có thể vận dụng định luật thứ ba ấy ở mức khá tiến bộ, sự căng thẳng mới tan biến trong khả năng giữ thăng bằng. Và theo một cách nào đó, đây là điều thứ tư—

[84] To all this must be added the strain of the period itself,

[84] Ngoài tất cả những điều này, còn phải kể đến áp lực của chính thời kỳ hiện tại

I don't think it's gotten any less, really. As a matter of fact, going through two world wars, it's terrible, but we are going through a period that could mean the destruction of humanity, as DK warns.

Thật ra, tôi không nghĩ nó đã giảm đi chút nào. Quả thực, trải qua hai cuộc thế chiến là điều khủng khiếp, nhưng chúng ta đang trải qua một thời kỳ có thể đồng nghĩa với sự hủy diệt nhân loại, như Chân sư DK cảnh báo.

To all this must be added the strain of the period itself,

Cộng thêm vào tất cả những điều này là sự căng thẳng của chính thời kỳ ấy,

[85] and the general condition of unhappy humanity.

[85] và tình trạng bất hạnh chung của nhân loại.

From a distance, Master DK sees that habit of unhappiness, and we really need the habit of joy. But for that we really need to somehow be a soul in expression, because joy is of the soul, and the spasmodic happiness, impermanent and discontinuous, is of the personality.

Từ xa, Chân sư DK nhìn thấy thói quen bất hạnh ấy, và chúng ta thực sự cần thói quen hoan hỉ. Nhưng để có được điều đó, bằng cách nào đó chúng ta thực sự cần là một linh hồn đang biểu lộ, vì sự hoan hỉ thuộc về linh hồn, còn hạnh phúc thất thường, vô thường và gián đoạn thì thuộc về phàm ngã.

The general condition of unhappy humanity

Tình trạng chung của nhân loại bất hạnh

and a tough period of Piscean-Aquarian conflict, pulling in both directions, backward in a reactionary manner and forward in a progressive manner—

và một thời kỳ khó khăn của xung đột Song Ngư–Bảo Bình, kéo theo cả hai hướng, lùi lại theo khuynh hướng phản động và tiến lên theo khuynh hướng tiến bộ—

[86] This subconsciously has its effect on all disciples, and upon all who are now working in the world. Some are showing signs of physical pressure, though the

[86] Điều này tác động trong tiềm thức lên mọi đệ tử và tất cả những người hiện đang làm việc trên thế giới. Một số người biểu hiện dấu hiệu chịu áp lực thể chất, mặc dù

inner life remains poised and normal, sane and rightly oriented.

đời sống nội tâm vẫn quân bình và bình thường, lành mạnh và định hướng đúng đắn.

He has to evaluate everybody he works with, and it is not instantaneous. He talks about how long it may take to really tune in with somebody and get the proper evaluation.

Ngài phải đánh giá từng người cùng làm việc với mình, và điều đó không diễn ra tức thì. Ngài nói đến khoảng thời gian có thể cần để thực sự hòa nhịp với một người và có được sự đánh giá đúng.

[87] Others are breaking up emotionally and this produces two effects according to the point of development of the aspirant to service.

[87] Những người khác đang suy sụp về cảm xúc, và điều này tạo ra hai hiệu quả tùy theo điểm phát triển của người chí nguyện phụng sự.

Sometimes we call this the nervous—it's not really—breakdown. Because we used to think that neurosis was of the nervous system, and that the falling apart emotionally and over- and under-reacting and losing control of astral reactions was because of the nerves. But we discover in Occultism that it isn't that.

Đôi khi chúng ta gọi đây là suy nhược thần kinh—thật ra không phải vậy. Vì trước kia chúng ta cho rằng chứng loạn thần kinh thuộc về hệ thần kinh, và sự suy sụp cảm xúc, phản ứng quá mức hoặc không đủ mức, cũng như mất kiểm soát những phản ứng cảm dục đều do thần kinh. Nhưng trong huyền bí học, chúng ta khám phá rằng không phải như thế.

There are two effects, and maybe he'll speak of them here. It's pressure. It's said in Agni Yoga that this pressure is the law of existence.

Có hai hiệu quả, và có lẽ Ngài sẽ nói đến chúng ở đây. Đó là áp lực. Trong Agni Yoga có nói rằng áp lực này là định luật của sự tồn tại.

And Master Morya is teaching us how to be a weightlifter, a burden carrier, and our burden is light. Well, there's a play on the words there. When you're enthused by the Christ Spirit, whatever burden you're carrying is light.

Và Chân sư Morya đang dạy chúng ta cách trở thành người nâng tạ, người mang gánh nặng, và gánh nặng của chúng ta là ánh sáng, là nhẹ nhàng. Ở đây có một lối chơi chữ. Khi tinh thần của Đức Christ khơi dậy nhiệt huyết trong các bạn, bất cứ gánh nặng nào các bạn đang mang cũng trở nên nhẹ nhàng.

You know the old saying, he ain't heavy, he's my brother. I think that's so touching. But there is also the strain of knowing, and that's the burden of light, Master DK says.

Các bạn biết câu nói xưa: "Anh ấy không nặng đâu, anh ấy là huynh đệ của tôi." Tôi nghĩ câu ấy thật cảm động. Nhưng cũng có

sự căng thẳng do hiểu biết, và Chân sư DK nói đó là gánh nặng của ánh sáng.

He talks about the exquisite agony that the Hierarchy goes through as it watches humanity making decisions into which it, the Hierarchy, is not allowed to intervene, in any compulsory way anyway.

Ngài nói đến nỗi thống khổ sâu sắc mà Thánh đoàn trải qua khi chứng kiến nhân loại đưa ra những quyết định mà Thánh đoàn không được phép can thiệp, ít nhất là không bằng bất kỳ cách cưỡng ép nào.

[88] He is either, through the strain, learning detachment, and this curiously enough is what might be called the "defense mechanism" of the soul in this present period of world unfoldment, or he is becoming increasingly nervous and is on the way to become a neurotic.

[88] Do áp lực, hoặc y đang học sự tách rời —điều lạ lùng thay có thể được gọi là "cơ chế phòng vệ" của linh hồn trong thời kỳ khai mở hiện nay của thế giới—hoặc y ngày càng căng thẳng thần kinh và đang trên đường trở thành người mắc chứng loạn thần kinh.

Those are those words, very popular at the time that Freudian psychology was very popular.

Đó là những từ rất phổ biến vào thời tâm lý học Freud được ưa chuộng.

I think, sour grapes: the fox can't reach the grapes. That's a defense mechanism. 'Oh, they were probably sour anyway.' And to step back from a situation and say, 'I am not that situation. I am what I am. I am a detached being with consciousness.' This can be looked at as a defense mechanism.

Tôi nghĩ đến chuyện chê nho chua: con cáo không với tới chùm nho. Đó là một cơ chế phòng vệ. "Ồ, dù sao thì chắc chúng cũng chua thôi." Và lùi lại khỏi một tình huống rồi nói: "Tôi không phải là tình huống ấy. Tôi là chính tôi. Tôi là một sinh linh tách rời, có tâm thức." Điều này có thể được xem là một cơ chế phòng vệ.

We detach from the impossible situations before us, and at least we know that we have integrity and are intact on the inner side of life.

Chúng ta tách rời khỏi những tình huống bất khả giải quyết trước mắt, và ít nhất chúng ta biết mình vẫn giữ được sự toàn vẹn, vẫn nguyên vẹn ở phía bên trong của đời sống.

Defense mechanism of the soul in this present period of world unfoldment,

Cơ chế phòng vệ của linh hồn trong thời kỳ khai mở hiện nay của thế giới,

or it's becoming increasingly—falling apart. That's the nervous breakdown idea.

hoặc ngày càng trở nên—suy sụp. Đó là ý niệm về suy nhược thần kinh.

Hysterical, as it is said. Overreactive. Losing control at all times.

Người ta gọi là cuồng loạn. Phản ứng thái quá. Luôn mất kiểm soát.

On the way to becoming a neurotic, without ever any normal response to normal life circumstances, but somehow twisting one's response so it becomes sick, maybe, or malfunctional, dysfunctional.

Đang trên đường trở thành người mắc chứng loạn thần kinh, không bao giờ có một đáp ứng bình thường trước những hoàn cảnh bình thường của đời sống, mà bằng cách nào đó làm méo mó đáp ứng của mình đến mức có lẽ nó trở nên bệnh hoạn, hoặc hoạt động sai lệch, rối loạn chức năng.

[89] Others, again, are feeling the pressure in the mental body.

[89] Lại có những người khác cảm thấy áp lực trong thể trí.

[90] They become bewildered in some cases and no clear truth appears.

[90] Trong một số trường hợp, họ trở nên hoang mang và không thấy rõ chân lý nào.

That can lead to—what can I say?—depression can result.

Điều đó có thể dẫn đến—tôi có thể nói gì đây?—có thể dẫn đến trầm cảm.

[91] They then work on without inspiration,

[91] Khi ấy, họ tiếp tục làm việc mà không có cảm hứng,

[92] and because they know it to be right and they also have the rhythm of work.

[92] vì họ biết đó là điều đúng đắn và cũng đã có nhịp điệu làm việc.

Was it Debussy, the French composer, someone like him, who pointed to the great composer Bach, who was such an amazing mathematician, in a way, and he just knew harmony the way nobody else seemed to know it? This French critic, I think, maybe Debussy, talked about Bach sort of grinding out one joyless measure after another.

Có phải Debussy, nhà soạn nhạc Pháp, hay một người như ông, đã nhắc đến nhà soạn nhạc vĩ đại Bach, người mà theo một cách nào đó cũng là một nhà toán học đáng kinh ngạc, và hiểu hòa âm theo cách dường như không ai khác hiểu được? Nhà phê bình Pháp ấy, tôi nghĩ có lẽ là Debussy, đã nói rằng Bach cứ như đang cặm cụi cho ra hết ô nhịp không vui này đến ô nhịp không vui khác.

Of course, great exaltation of joy is in much of Bach's music, but he's talking about Bach working out certain themes according to the harmonic laws, and how they just go on and on in combinations and permutations. It's a critique. And as my old teacher in music

Dĩ nhiên, phần lớn âm nhạc của Bach chứa đựng niềm hoan hỉ cao vút, nhưng ông ấy đang nói đến việc Bach triển khai một số chủ đề theo các định luật hòa âm, và cách chúng cứ tiếp diễn mãi trong những tổ hợp và hoán vị. Đó là một lời phê bình. Và như người thầy

theory used to say, every composer has his bad Monday mornings.

dạy nhạc lý trước đây của tôi thường nói, nhà soạn nhạc nào cũng có những buổi sáng thứ Hai tồi tệ.

Then he said, 'Look, did you ever hear Beethoven's Battle Symphony?' He says that was the result of a series of bad Monday mornings, when you have to get back to work and you don't feel the inspiration. Working on without inspiration because they know it to be right. In Bach's case, he had to turn out like an oratorio or a cantata —let's call it a cantata, a smaller work— every week, every week.

Rồi ông nói: "Này, các bạn đã từng nghe bản Giao hưởng Chiến trận của Beethoven chưa?" Ông nói đó là kết quả của một chuỗi những buổi sáng thứ Hai tồi tệ, khi các bạn phải trở lại làm việc mà không cảm thấy có cảm hứng. Tiếp tục làm việc không có cảm hứng vì biết đó là điều đúng đắn. Trong trường hợp của Bach, ông phải cho ra đời một bản thanh xướng kịch hoặc đại hợp xướng—hãy gọi là đại hợp xướng, một tác phẩm nhỏ hơn—mỗi tuần, tuần nào cũng vậy.

How did he do that? And then there were no computers and no Xerox machines. Everything had to be copied by copyists and the parts had to be distributed to the singers and to the players and there had to be rehearsal. And I'm sure he was tearing his hair at times.

Ông đã làm điều đó như thế nào? Khi ấy không có máy tính, cũng không có máy sao chụp. Mọi thứ đều phải do người chép nhạc chép lại, và các bè phải được phân phát cho ca sĩ cùng nhạc công, rồi còn phải tập dượt. Tôi chắc có lúc ông đã vò đầu bứt tóc.

Except in those days you wore a wig, so maybe it wasn't so bad. But there have been amazing accomplishments, and nobody can work on at a high level of inspiration at all times. Sometimes when I do these programs, it's a Monday morning for me, as it were.

Chỉ có điều thời ấy người ta đội tóc giả, nên có lẽ cũng không đến nỗi quá tệ. Nhưng đã có những thành tựu đáng kinh ngạc, và không ai có thể luôn làm việc với cảm hứng ở mức cao. Đôi khi, lúc thực hiện các chương trình này, có thể nói đó là một buổi sáng thứ Hai của tôi.

And I just say, okay, automatic pilot, let's see what happens. But I know that it doesn't reach the level that I've reached at other times when I feel more alive and inspired. But you have to work on, you have to work on.

Và tôi chỉ tự nhủ: cứ để chế độ tự động, hãy xem điều gì xảy ra. Nhưng tôi biết nó không đạt đến mức tôi từng đạt được vào những lúc khác, khi cảm thấy sống động và đầy cảm hứng hơn. Tuy nhiên, các bạn phải tiếp tục làm việc, phải tiếp tục làm việc.

And if we only worked when we feel inspired, we might have to wait a long time. But sometimes in the process of the work,

Và nếu chúng ta chỉ làm việc khi cảm thấy có cảm hứng, có lẽ chúng ta sẽ phải chờ rất lâu. Nhưng đôi khi, cảm hứng đến ngay trong

the inspiration comes. Just like the third-ray type.

quá trình làm việc. Giống như người cung ba.

Put your mouth in motion and you may get a thought.

Hãy bắt đầu nói, và có thể một tư tưởng sẽ đến.

[93] Others are grasping opportunity as they see it and, to do so, fall back on innate self-assertion (which is the outstanding fault of the mental types) and build up a structure around their service, and construct a form which in reality embodies what they desire, what they think to be right, but which is separative and the child of their minds and not the child of their souls.

[93] Những người khác nắm bắt cơ hội theo cách họ nhận thấy, và để làm như vậy, họ dựa vào tính tự khẳng định bẩm sinh—vốn là khuyết điểm nổi bật của người thiên về trí tuệ—rồi xây dựng một cơ cấu quanh công việc phụng sự của mình và tạo ra một hình tướng thực sự hiện thân cho điều họ mong muốn, điều họ cho là đúng, nhưng lại mang tính chia rẽ và là đứa con của thể trí họ chứ không phải của linh hồn họ.

So these are all the ways that we can fail due to strain. These are all ways to fail because of strain and stress of the period and of discipleship in general. The defense mechanism of the soul, the nervous reaction, bewilderment, depression, joylessly working on but without inspiration, falling back on personal self-assertion.

Vậy đây đều là những cách chúng ta có thể thất bại do căng thẳng. Tất cả đều là những cách thất bại vì sự căng thẳng và sức ép của thời kỳ này cũng như của địa vị đệ tử nói chung. Cơ chế phòng vệ của linh hồn, phản ứng thần kinh, hoang mang, trầm cảm, tiếp tục làm việc không hoan hỉ và không cảm hứng, quay về dựa vào sự tự khẳng định cá nhân.

[94] Some, in their turn, more potent and more coordinated, feel the pressure of the entire personality; the versatile psychic nature responds both to need and to the theory of the plan; they realise their truly valuable assets and know they have somewhat to contribute.

[94] Đến lượt một số người mạnh mẽ và phối hợp tốt hơn cảm thấy áp lực của toàn bộ phàm ngã; bản chất thông linh đa năng đáp ứng cả nhu cầu lẫn lý thuyết về Thiên Cơ; họ nhận biết những tài năng thực sự quý giá của mình và biết rằng họ có điều gì đó để đóng góp.

[95] They are still, however, so full of what is called personality that their service is gradually and steadily stepped down to the level of that personality, and is consequently coloured by their personality reactions, their likes and dislikes,

[95] Tuy nhiên, họ vẫn còn quá đầy ắp điều gọi là *phàm ngã*, đến mức sự phụng sự của họ dần dần và đều đặn bị hạ xuống cấp độ của phàm ngã ấy, do đó mang màu sắc của những phản ứng phàm ngã, những điều họ ưa thích và không ưa thích, [Page 625]

That's called sentimentality when you're captured by likes and dislikes—

Khi các bạn bị những điều thích và không thích chi phối, đó được gọi là tính đa cảm—

[96] and their individual life tendencies and habits.

[96] cùng các khuynh hướng và thói quen trong đời sống cá nhân.

When serving, the personality is not the inspired source of the service.

Khi phụng sự, phàm ngã không phải là nguồn cảm hứng của công việc phụng sự.

It is the soul, but we have difficulty sustaining soul inspiration. These habits—

Nguồn ấy là linh hồn, nhưng chúng ta gặp khó khăn trong việc duy trì cảm hứng linh hồn. Những thói quen này—

[97] These eventually assert themselves and there is then a worker, doing good work but spoiling it all by this unrealised separateness and individual methods.

[97] Cuối cùng, những điều này tự khẳng định, và bấy giờ xuất hiện một người hoạt động đang làm công việc tốt đẹp nhưng lại phá hỏng tất cả bằng tính chia rẽ chưa được nhận biết và những phương pháp cá nhân này.

This is the third ray in action.

Đây là cung ba đang hoạt động.

Somewhere in the glamour lists, there's the idea for the third ray of the cooperation with the Plan, but in an individual manner and not in a group manner. 'I'll do it my own way, I have my own technique, and I don't need the group to help me.'

Ở đâu đó trong các danh sách ảo cảm có ý nói về cung ba: hợp tác với Thiên Cơ, nhưng theo cách cá nhân chứ không theo cách nhóm. "Tôi sẽ làm theo cách riêng của mình, tôi có kỹ thuật riêng và không cần nhóm giúp đỡ."

It should be more like page 65, not exactly, but getting there.

Có lẽ ở gần trang 65 hơn, chưa chính xác, nhưng đang đến gần.

It's in the names of the ray Lords—no, these are the names of the ray Lords. I'm probably not going to find it. But the idea is cooperation with the Plan in a very individual way and disregarding the group in this effort to cooperate.

Nó nằm trong các danh xưng của những Đấng Chúa Tể Cung—không, đây là các danh xưng của những Đấng Chúa Tể Cung. Có lẽ tôi sẽ không tìm thấy. Nhưng ý ở đây là hợp tác với Thiên Cơ theo một cách rất cá nhân, và trong nỗ lực hợp tác ấy lại không quan tâm đến nhóm.

So it is separative, actually.

Vì vậy, thực ra nó mang tính chia rẽ.

These habits assert themselves—

Những thói quen này khẳng định sức chi phối của chúng—

[98] This means that such a worker gathers to himself only those whom he can subordinate and govern.

[98] Điều đó có nghĩa là người hoạt động như thế chỉ thu hút quanh mình những người mà y có thể khiến họ phục tùng và cai quản.

I guess it was really interesting about Lincoln's cabinet. He gathered his adversaries together to be members of his cabinet. It was such a difficult and very creative thing to do, so he would always have the other point of view.

Tôi nghĩ nội các của Lincoln thật thú vị. Ông tập hợp các đối thủ của mình để họ trở thành thành viên nội các. Đó là một việc rất khó khăn và rất sáng tạo, để ông luôn có được quan điểm khác.

Some are so insecure that they gather only those who have their point of view, the point of view of the leader, and there is no dialogue, really.

Một số người thiếu cảm giác an toàn đến mức chỉ quy tụ những người có cùng quan điểm với họ, quan điểm của người lãnh đạo, và thực sự không có đối thoại.

[99] His group is not coloured by the impulses of the new age, but by the separative instincts of the worker at the centre. The danger here is so subtle that much care must be taken by a disciple in self-analysis.

[99] Nhóm của y không mang màu sắc của các xung lực thuộc kỷ nguyên mới, mà của những bản năng chia rẽ nơi người hoạt động ở trung tâm. Nguy cơ ở đây tinh tế đến mức đệ tử phải hết sức cẩn trọng khi tự phân tích.

[100] It is so easy to be glamoured by the beauty of one's own ideals and vision, and by the supposed rectitude of one's own position, and yet all the time be influenced subjectively by love of personal power, individual ambition, jealousy of other workers, and the many traps which catch the feet of the unwary disciple.

[100] Thật dễ chịu sự mê hoặc của vẻ đẹp các lý tưởng và tầm nhìn của chính mình, cũng như bởi sự đúng đắn được giả định của lập trường riêng, trong khi suốt thời gian ấy vẫn chịu ảnh hưởng chủ quan của lòng ham muốn quyền lực cá nhân, tham vọng riêng, sự ganh tị với những người hoạt động khác và nhiều cạm bẫy bắt lấy chân người đệ tử thiếu cảnh giác.

Let me just say that all of the foregoing is about liabilities, or liability found in the would-be hierarchical worker.

Tôi chỉ xin nói rằng tất cả những điều vừa nêu đều nói về các điểm yếu, hay những nguy cơ nơi người mong muốn hoạt động cho Thánh đoàn.

Fairly prosaic things, and all of this, what can I call it? Here I can call it something like liability due to strain and pressure, difficulty due to the bearing down of the energies upon one and the general difficulties of the period. One just starts to go to pieces, becomes depressed, becomes sick. All these good things or, one really, enters with great enthusiasm and then loses that enthusiasm, works on mechanically, joylessly, without the real motive, and thus is not really serving in the higher sense of the word because service is the spontaneous radiation of the soul, and that's being blocked by the pressure on the mental body.

Những điều khá bình thường, và tất cả những điều này, tôi có thể gọi là gì? Ở đây tôi có thể gọi chúng là những nguy cơ do căng thẳng và áp lực, những khó khăn do các năng lượng đè nặng lên một người cùng những khó khăn chung của thời kỳ này. Người ta bắt đầu suy sụp, trở nên trầm cảm, bệnh tật. Toàn những điều "tốt đẹp" như vậy; hoặc người ta thực sự bước vào với nhiệt tình lớn lao rồi đánh mất nhiệt tình ấy, tiếp tục làm việc một cách máy móc, không hoan hỉ, không có động cơ thực sự, và do đó không thực sự phụng sự theo nghĩa cao hơn của từ này, vì phụng sự là sự bức xạ tự phát của linh hồn, mà điều ấy đang bị áp lực lên thể trí ngăn chặn.

Some are asserting their own lower nature. They fall back upon it, upon their sentiments, their likes and their dislikes, and they insist on the same attitude among those who cooperate directly with them. Well, we've seen some liabilities here.

Một số người đang khẳng định bản chất thấp của chính mình. Họ quay về dựa vào nó, vào những tình cảm, những điều thích và không thích của mình, rồi nhất quyết đòi những người hợp tác trực tiếp với họ cũng phải có cùng thái độ. Chúng ta đã thấy một số nguy cơ ở đây.

What have we? Dangers. Dangers of what? Working with the Master, working with the Hierarchy, receiving the higher impress and then trying to carry it forward.

Chúng ta có gì? Những nguy hiểm. Nguy hiểm của điều gì? Làm việc với Chân sư, làm việc với Thánh đoàn, tiếp nhận ấn tượng cao hơn rồi cố gắng đưa nó vào thực hiện.

Dangers arise: overstimulation, and wandering off and having difficulty with the people surrounding one and becoming clouded by all of the kinds of reactions of the people around you.

Những nguy hiểm xuất hiện: bị kích thích quá mức, đi chệch hướng, gặp khó khăn với những người xung quanh và chịu sự che mờ do đủ loại phản ứng của những người quanh mình.

And the other is the emergence of weaknesses, which show in a delayed manner. And the fourth in this series looks like a generalization. It's just the response to strain and pressure depending on in which vehicle you experience it.

Và điều khác là sự xuất hiện của những nhược điểm, vốn bộc lộ muộn. Còn điều thứ tư trong loạt này dường như là một sự khái quát. Đó đơn giản là sự đáp ứng trước căng thẳng và áp lực, tùy theo vận cụ nào đang trải nghiệm chúng.

It might be sickness. It might be emotional chaos. It might be mental sightlessness or depression, being unable to see the way ahead.

Có thể là bệnh tật. Có thể là hỗn loạn cảm xúc. Có thể là sự mù mịt trí tuệ hoặc trầm cảm, không thể thấy con đường phía trước.

And we might impose upon others that they join us and serve exactly in the manner that we insist on serving. I spent a little time with various actors. I used to be in it myself.

Và chúng ta có thể áp đặt lên người khác rằng họ phải tham gia với mình và phụng sự đúng theo cách mà mình nhất quyết muốn phụng sự. Tôi từng có thời gian làm việc với nhiều diễn viên. Trước đây, bản thân tôi cũng từng làm nghề ấy.

And the actor has a disdain for the director who engages in line reading, meaning the director can do all he can to evoke the best possible reading and response from the actor but should by no means say, okay, listen, and give the line and say, do it that way. Imitate me because then the creativity of the actor is stifled. I've seen some directors where they're funny, they're good, but all of these people take on the mannerisms of the director and they don't seem to function in an authentic way with regard to their own expression.

Và diễn viên thường coi thường người đạo diễn đọc mẫu lời thoại, nghĩa là đạo diễn có thể làm mọi điều trong khả năng để khơi gợi cách thể hiện lời thoại và phản ứng tốt nhất từ diễn viên, nhưng tuyệt đối không nên nói: "Nghe đây", rồi đọc lời thoại và bảo: "Hãy làm như thế. Hãy bắt chước tôi", vì như vậy khả năng sáng tạo của diễn viên sẽ bị bóp nghẹt. Tôi đã thấy một số đạo diễn hài hước, tài giỏi, nhưng tất cả những người ấy đều mang lấy kiểu cách của đạo diễn và dường như không thể biểu đạt một cách chân thực theo cách riêng của mình.

I don't want to name names, but it's amazing. It's obvious that the director is making an example of himself and saying, okay, imitate me. Well, that's not the real way to gain the creativity of those with whom you work.

Tôi không muốn nêu tên, nhưng thật đáng kinh ngạc. Rõ ràng đạo diễn đang lấy bản thân làm mẫu và nói: "Hãy bắt chước tôi." Đó không phải là cách thực sự khơi dậy khả năng sáng tạo của những người cùng làm việc với các bạn.

It may be slower and more painful to let the actor work out his own method rather than say this is a good way, just imitate this way, read this line this way, et cetera. But, well, people are on either side of that. They either trust or they don't trust.

Để diễn viên tự tìm ra phương pháp riêng có thể chậm hơn và vất vả hơn, thay vì nói: "Đây là một cách hay, cứ bắt chước cách này, đọc câu thoại này như thế này", vân vân. Nhưng mọi người đứng ở cả hai phía của vấn đề. Họ hoặc tin tưởng, hoặc không tin tưởng.

This has to do with the worker gathering around himself those who will do things exactly as he does them or exactly as he tells

Điều này liên quan đến việc người hoạt động quy tụ quanh mình những người sẽ làm mọi việc đúng như y làm, hoặc đúng như y bảo

them to do. Now this is a false... not the real impersonality or the other two qualities.

họ làm. Đây là một sự giả... không phải tính vô ngã thực sự, cũng không phải hai phẩm chất kia.

[101] But if true impersonality is cultivated, if the power to stand steady is developed, if every situation is handled in a spirit of love and if there is a refusal to take hasty action

[101] Nhưng nếu vun bồi tính phi cá nhân chân chính, nếu phát triển quyền năng đứng vững, nếu xử lý mọi tình huống trong tinh thần bác ái, đồng thời từ chối hành động hấp tấp

It's a lot easier to give an actor a line reading and say, 'Do it this way,' than to let them evolve the right way out of themselves—

Đọc mẫu lời thoại cho một diễn viên rồi nói: "Hãy làm như thế này" dễ hơn nhiều so với để họ tự phát triển cách thể hiện đúng từ bên trong mình—

a refusal to take hasty action

khước từ hành động hấp tấp

[102] and to permit separation to creep in, then there will be the growth of a group of true servers, and the gathering out of those who can materialise the plan and bring to birth the new age and its attendant wonders.

[102] và không cho phép sự chia rẽ len vào, thì một nhóm gồm những người phụng sự chân chính sẽ phát triển, và những người có thể hiện thực hóa Thiên Cơ, khai sinh kỷ nguyên mới cùng những điều kỳ diệu đi kèm sẽ quy tụ lại.

Just like attendant planets to a solar God. DK talks about the wonder of the new age, but he does not say too much about it lest he produce the visionary who only thinks of that.

Giống như những hành tinh đi theo một Thượng đế thái dương. Chân sư DK nói về điều kỳ diệu của kỷ nguyên mới, nhưng Ngài không nói quá nhiều, e rằng điều đó sẽ tạo ra những người chỉ mơ tưởng đến nó.

He deals a lot more with how you get there. Impersonality, steady standing, love, making haste slowly: then the true group of servers does emerge.

Ngài bàn nhiều hơn về cách các bạn đi đến đó. Tính vô ngã, sự đứng vững, tình thương, tiến nhanh mà không vội: khi ấy nhóm những người phụng sự chân chính mới xuất hiện.

Impersonality, standing steady, love, patience. Then we will not be making mistakes like I just made here. I am pushing on here, and sometimes a wave of fatigue may hit. How will the disciple really respond? How will the disciple avoid these very commonly expressed or experienced

Tính vô ngã, đứng vững, tình thương, kiên nhẫn. Khi ấy chúng ta sẽ không mắc những sai lầm như tôi vừa mắc ở đây. Tôi đang cố tiếp tục, và đôi khi một cơn mệt mỏi có thể ập đến. Đệ tử sẽ thực sự đáp ứng thế nào? Đệ tử sẽ tránh những nguy cơ rất thường biểu lộ hoặc trải qua này bằng cách nào? Làm sao

dangers? How will this be done in meeting the call to service? Because DK is talking about the liabilities of so many who are called to serve.

thực hiện được điều đó khi đáp lại tiếng gọi phụng sự? Bởi Chân sư DK đang nói đến những điểm yếu của rất nhiều người được kêu gọi phụng sự.

They are called to serve and they are sincere, but they have dangers within their own system and liabilities which they did not expect. And these liabilities occur after they answer the call to service, not before, because the idealism and so forth covers the latent liabilities that emerge when times are harder, as they inevitably will be. It is not all up. When you are starting something you are very enthusiastic, the joy of the beginning.

Họ được kêu gọi phụng sự và họ chân thành, nhưng bên trong hệ thống của chính họ có những nguy cơ và những điểm yếu mà họ không ngờ tới. Những điểm yếu này xuất hiện sau khi họ đáp lại tiếng gọi phụng sự, chứ không phải trước đó, bởi lý tưởng và những điều tương tự che phủ các điểm yếu tiềm ẩn, vốn sẽ bộc lộ khi hoàn cảnh khó khăn hơn, như tất yếu sẽ xảy ra. Không phải lúc nào mọi việc cũng đi lên. Khi bắt đầu một việc gì, các bạn rất nhiệt thành, có sự hoan hỉ của buổi khởi đầu.

But as you grind on, things quiet down and the weariness may settle in, and it becomes impossible to sustain that kind of leaping joy that you experienced when you were beginning. Can we then be impersonal, stand steady? Can we love, can we be patient? Can we avoid the dangers of overstimulation, of falling victim to those around one and losing one's way, the danger of one's emergent weaknesses, and all the pressure in general, the strain, the pressure? Can we somehow avoid these dangers? Here is what is said—

Nhưng khi bền bỉ tiếp tục, mọi việc lắng xuống và sự mệt mỏi có thể dần thấm vào, khiến các bạn không thể duy trì niềm hoan hỉ sôi nổi như lúc ban đầu. Khi ấy, chúng ta có thể giữ tính vô ngã và đứng vững không? Chúng ta có thể yêu thương, có thể kiên nhẫn không? Chúng ta có thể tránh những nguy cơ do kích thích quá mức, do trở thành nạn nhân của những người chung quanh và lạc lối, nguy cơ từ những điểm yếu đang bộc lộ của mình, cùng mọi áp lực nói chung, sự căng thẳng, sức ép không? Bằng cách nào đó, chúng ta có thể tránh những nguy cơ này không? Đây là lời dạy—

[103] To do this, there must be courage of the rarest kind.

[103] Để làm được điều này, cần có một loại dũng khí hiếm có nhất.

If we are to be able to be impersonal and stand steady and love and be patient, instead of falling into the traps. Why then courage?

Nếu chúng ta muốn có thể giữ tính vô ngã, đứng vững, yêu thương và kiên nhẫn, thay vì rơi vào những cạm bẫy. Vậy tại sao lại cần lòng can đảm?

[104] Fear holds the world in thrall, and no one is exempt from its influence.

[104] Nỗi sợ hãi đang nô dịch thế giới, và không ai thoát khỏi ảnh hưởng của nó.

No one, no one. Even the Master? I don't know.

Không ai, không ai cả. Ngay cả Chân sư sao? Tôi không biết.

[105] For the aspirant and for the disciple are two kinds of fear which require to be especially considered.

[105] Đối với người chí nguyện và đệ tử, có hai loại sợ hãi cần được đặc biệt xem xét.

This is very practical, and I'm sure if we examine ourselves, we will find that we are either now or have been recently the victim of one of these types of fears.

Điều này rất thiết thực, và tôi chắc rằng nếu tự xét mình, chúng ta sẽ thấy mình hoặc hiện đang, hoặc mới gần đây đã là nạn nhân của một trong những loại sợ hãi này.

[106] The fears that we dealt with in the earlier part of the treatise, and the fears that are inherent, as you know, in existence itself are familiar to all of us. They have their root in the instinctual nature

[106] Những nỗi sợ mà chúng ta đã đề cập trong phần trước của khảo luận, cũng như những nỗi sợ vốn có trong chính sự hiện tồn, như các bạn biết, đều quen thuộc với tất cả chúng ta. Chúng bắt nguồn từ bản chất bản năng (

Economic fears: 'I won't have food, clothing, and shelter.' Fears arising out of the sex life: 'I'm rejected, inadequate,' all those kinds of things.

Những nỗi sợ về kinh tế: "Tôi sẽ không có thức ăn, quần áo và chỗ ở." Những nỗi sợ phát sinh từ đời sống tính dục: "Tôi bị khước từ, tôi không đủ khả năng", tất cả những điều như vậy.

In order to do this correctly and to avoid the dangers, in order to act with impersonality and steadiness and love and patience—so many requirements. Don't you feel that a huge number of requirements are being presented to us? Maybe that's just the way it is.

Để làm đúng điều này và tránh những nguy cơ, để hành động với tính vô ngã, sự vững vàng, tình thương và kiên nhẫn—thật nhiều yêu cầu. Các bạn có cảm thấy chúng ta đang đứng trước vô số yêu cầu không? Có lẽ mọi việc vốn là như vậy.

In order to live this way and to serve as a disciple in this manner, even when we are under a very heavy stimulation from the Hierarchy, it requires, he says,

Để sống như thế và phụng sự như một đệ tử theo cách này, ngay cả khi chịu sự kích thích rất mạnh từ Thánh đoàn, Ngài nói rằng cần có

courage of the rarest kind,

một lòng can đảm hiếm có nhất,

and we have these two fears.

và chúng ta có hai nỗi sợ này.

He dealt earlier with a certain type of fear, the unpleasant fears which were kind of irrational. Then there were circumstantial fears, and then there were fears involving attacks by the counterforce, which can be very real things, and, as he says, is warring militantly against the aspirants. Some of these fears that we earlier considered, he says, have their roots in the instinctual nature.

Trước đó, Ngài đã bàn đến một loại sợ hãi nhất định, những nỗi sợ khó chịu có phần phi lý. Rồi có những nỗi sợ do hoàn cảnh, và những nỗi sợ liên quan đến các cuộc tấn công của mãnh lực đối kháng; đó có thể là những điều rất thực, và như Ngài nói, mãnh lực ấy đang ráo riết giao chiến với những người chí nguyện. Ngài nói rằng một số nỗi sợ chúng ta đã xem xét trước đây bắt nguồn từ bản chất bản năng.

I think this is what happened.

Tôi nghĩ đó là điều đã xảy ra.

[107] economic fears, fears arising out of the sex life, physical fear and terror, fear of the unknown, with that dominating fear of death which colours so many lives) and have been the subject of much psychological investigation.

[107] những nỗi sợ kinh tế, những nỗi sợ phát sinh từ đời sống tình dục, nỗi sợ hãi và kinh hoàng về thể chất, nỗi sợ điều chưa biết, cùng nỗi sợ chết chi phối và nhuốm màu rất nhiều cuộc đời), và đã trở thành đề tài của nhiều nghiên cứu tâm lý. Tôi không định đề cập đến chúng.

He's not going to deal with those. These are well-known fears, and when they settle upon one, he talks about alignment with the soul and with the Master, perhaps. If the fear is serious enough and based upon a real occult attack, then we have to call virtually upon the whole Hierarchy, in a way, and especially those Masters with whom we may be familiar, and use the violet light, which can have quite a reaction on the etheric body.

Ngài sẽ không bàn đến những điều ấy. Đây là những nỗi sợ ai cũng biết, và khi chúng đè nặng lên một người, Ngài nói đến sự chỉnh hợp với linh hồn và có lẽ với Chân sư. Nếu nỗi sợ đủ nghiêm trọng và bắt nguồn từ một cuộc tấn công huyền bí thực sự, thì theo một nghĩa nào đó, chúng ta phải cầu viện gần như toàn thể Thánh đoàn, đặc biệt là những Chân sư mà chúng ta có thể quen thuộc, đồng thời sử dụng ánh sáng tím, vốn có thể gây phản ứng khá mạnh nơi thể dĩ thái.

He's given us some methods. So, there are irrational fears and rational fears, but they do debilitate the astral body, and they freeze the mind, and they have physiological effects, and basically we're using the white light and the violet light to help us overcome these kinds of fears, and he doesn't want to talk about those right now.

Ngài đã cho chúng ta một số phương pháp. Có những nỗi sợ phi lý và những nỗi sợ có lý, nhưng chúng đều làm suy yếu thể cảm dục, làm tê liệt thể trí và gây ra những tác động sinh lý. Về căn bản, chúng ta dùng ánh sáng trắng và ánh sáng tím để giúp vượt qua những loại sợ hãi này, và lúc này Ngài không muốn nói đến chúng.

[108] They are to be overcome by the life of the soul as it permeates and transforms the daily life, and by the refusal of the aspirant to accord them any recognition.

[108] Chúng phải được khắc phục nhờ sự sống của linh hồn khi nó thấm nhuần và chuyển đổi đời sống hằng ngày, [Page 626] cũng như nhờ việc người chí nguyện từ chối thừa nhận chúng. Phương pháp thứ nhất

That's interesting. In a way, we practice a kind of divine indifference here, and in the gradual work of the soul, permeation by the soul, they will be overcome, and through our own indifference. There is a certain—what has he called it, you may remember—a certain don't-care attitude.

Điều đó thật thú vị. Theo một nghĩa nào đó, ở đây chúng ta thực hành một dạng điềm nhiên thiêng liêng; qua công việc dần dần của linh hồn, qua sự thấm nhuần của linh hồn, và qua chính sự điềm nhiên của chúng ta, những nỗi sợ ấy sẽ được khắc phục. Có một thái độ nhất định—Ngài đã gọi nó là gì, có lẽ các bạn còn nhớ—một thái độ không bận tâm.

It's a defense against these fears and against personality states that seem difficult to deal with and affect one. Don't care.

Đó là một cách tự vệ trước những nỗi sợ này và những trạng thái phàm ngã dường như khó xử lý và gây ảnh hưởng đến chúng ta. Đừng bận tâm.

But of course, one has to see clearly what it is one doesn't care about. Otherwise, you get this interesting kind of suppression or even unconscious repression. The first method, in which we say that using soul culture over many years and even lives—

Nhưng dĩ nhiên, mỗi người phải thấy rõ mình không bận tâm đến điều gì. Nếu không, sẽ xuất hiện kiểu đè nén đáng chú ý này, hoặc thậm chí sự dồn nén vô thức. Phương pháp thứ nhất, trong đó chúng ta nói đến việc vun bồi đời sống linh hồn qua nhiều năm và thậm chí nhiều kiếp—

[109] builds towards future strength of character, and prevents the coming in of any new fears.

[109] xây dựng sức mạnh tính cách trong tương lai và ngăn ngừa mọi nỗi sợ mới xuất hiện.

[110] They cannot exist when the soul is consciously controlling life and its situations.

[110] Chúng không thể tồn tại khi linh hồn hữu thức kiểm soát đời sống và các tình huống của nó.

This is the first method. Fear really is the great Dweller on the Threshold, and I dare say, maybe initiates of the fourth degree don't have fears.

Đây là phương pháp thứ nhất. Nỗi sợ thực sự là Kẻ Chận Ngõ lớn lao, và tôi dám nói rằng có lẽ các điểm đạo đồ bậc bốn không còn sợ hãi.

I don't know. Maybe they do. But certainly not fears having to do with the astral body, which they are negating.

Tôi không biết. Có lẽ Các Ngài vẫn có. Nhưng chắc chắn không phải những nỗi sợ liên quan đến thể cảm dục, vốn đang được Các Ngài loại bỏ.

[111] The second negatives the old thought forms and brings about eventually their destruction through lack of nourishment.

[111] Phương pháp thứ hai vô hiệu hóa các hình tư tưởng cũ và cuối cùng hủy diệt chúng do thiếu dưỡng chất.

There is something to say about that.

Có điều đáng nói về việc ấy.

If you don't care, then you are not feeding the fear. So in that mission—lack of nourishment, yes, that's what happens. Pay it no mind.

Nếu không bận tâm, các bạn sẽ không nuôi dưỡng nỗi sợ. Vậy trong nhiệm vụ ấy—thiếu nuôi dưỡng, đúng, đó là điều xảy ra. Đừng để tâm đến nó.

And if it doesn't settle deep down in the unconscious, I mean, you're kind of really deflecting it. There comes a point where you're not really suppressing it. You really mean it.

Và nếu nó không lắng sâu vào vô thức, ý tôi là các bạn đang thực sự gạt nó sang một bên. Đến một lúc, các bạn không còn thực sự đè nén nó nữa. Các bạn thật lòng không bận tâm.

You are deflecting that fear. So, where the soul is controlling in the first case and no new fears can enter and you develop that strength of character, which can deal with fears and prevents the new ones from arising. And you are as a soul really controlling your life and its situations.

Các bạn đang gạt nỗi sợ ấy sang một bên. Trong trường hợp thứ nhất, linh hồn nắm quyền kiểm soát và không nỗi sợ mới nào có thể xâm nhập; các bạn phát triển sức mạnh tính cách có thể xử lý những nỗi sợ và ngăn những nỗi sợ mới nảy sinh. Với tư cách linh hồn, các bạn thực sự kiểm soát đời sống và các hoàn cảnh của mình.

And the second way, don't care. Well, you can put up a brave face. The idea is really not to care.

Cách thứ hai là đừng bận tâm. Các bạn có thể tỏ ra can đảm. Nhưng ý tưởng ở đây là thực sự không bận tâm.

Not just to say you don't care, but really not to care.

Không chỉ nói rằng mình không bận tâm, mà thực sự không bận tâm.

[112] A dual process is therefore carried forward, producing a genuine manifestation of the qualities of the

[112] Vì vậy, một tiến trình kép được xúc tiến, tạo ra sự biểu hiện chân chính các phẩm tính của con người tinh thần và sự tự do ngày càng tăng khỏi ách nô lệ

spiritual man and a growing freedom from the thralldom

Imprisonment—

Sự giam cầm—

[113] of age-old fear concepts.

[113] của những quan niệm sợ hãi có từ ngàn xưa.

This will work. We've been told in the beginning of the book, how to deal with the unpleasantness of fear through the use of various forms of light. And now, through soul culture, soul infusion, and through divine indifference.

Điều này sẽ có hiệu quả. Ngay từ đầu sách, chúng ta đã được chỉ dẫn cách xử lý sự khó chịu của nỗi sợ bằng việc sử dụng các dạng ánh sáng khác nhau. Và giờ đây là qua việc vun bồi đời sống linh hồn, sự thấm nhuần của linh hồn và điềm nhiên thiêng liêng.

A dual process. What is it? Let us call it soul culture and divine indifference.

Một tiến trình kép. Đó là gì? Hãy gọi đó là vun bồi đời sống linh hồn và điềm nhiên thiêng liêng.

These are the two methods offered here.

Đó là hai phương pháp được đưa ra ở đây.

[114] The student finds himself becoming steadily detached from the prime governing instincts which have hitherto served to weld him into the general scheme of the elementary planetary life.

[114] Đạo sinh nhận thấy mình đang dần tách rời khỏi những bản năng chi phối căn bản mà trước đây đã giúp gắn kết y vào hệ thống chung của sự sống hành tinh sơ đẳng.

What can we call it? He has called it by certain names: planetary Entity.

Chúng ta có thể gọi nó là gì? Ngài đã gọi nó bằng một số tên: Thực Thể Hành Tinh.

A material being, really. And on its own level, not very advanced. Really involutionary, in fact.

Thực ra là một sinh mệnh vật chất. Và ở cấp độ của chính nó, nó chưa tiến xa lắm. Thật vậy, nó thực sự thuộc giáng hạ tiến hoá.

[115] It might be valuable here to point out that all the major instincts have their roots in that peculiar quality of the planetary life, —fear reactions, leading to activity of some kind.

[115] Ở đây, có lẽ cần chỉ ra rằng mọi bản năng chính yếu đều bắt nguồn từ phẩm tính đặc thù ấy của sự sống hành tinh— những phản ứng sợ hãi dẫn đến một hình thức hoạt động nào đó.

The elementary planetary life.

Sự sống hành tinh sơ đẳng.

Let us look at this: fears.

Chúng ta hãy xem xét điều này: những nỗi sợ.

Fears have their roots in the elementary planetary life.

Những nỗi sợ bắt nguồn từ sự sống hành tinh sơ đẳng.

[116] As you know the psychologists list

[116] Như các bạn biết, các nhà tâm lý học liệt kê

Do we know?

Chúng ta có biết không?

[117] five main and dominant instincts,

[117] năm bản năng chính yếu và chi phối,

[118] and we will very briefly touch upon them.

[118] và chúng ta sẽ đề cập rất vắn tắt đến chúng.

Every instinct, let us just say, every instinct is initially accompanied by a fear of some kind.

Mọi bản năng, mọi bản năng lúc ban đầu đều đi kèm một dạng sợ hãi nào đó.

I think this is interesting. And it's something that I remember, thinking about long ago quite seriously. Indifference, indifference.

Tôi nghĩ điều này thật thú vị. Và tôi nhớ mình đã suy nghĩ rất nghiêm túc về điều đó từ lâu. Điềm nhiên, điềm nhiên.

The instinct of self-preservation. Which came first, the chicken or the egg here? Does an instinct have its root in a fear, or does a fear have its root in an instinct? Or is there some kind of reciprocity? Does an instinct have its roots in a fear, or a fear have its roots in an instinct? Here we seem to be saying that the instinct has its roots in a fear.

Bản năng tự bảo tồn. Ở đây, gà có trước hay trứng có trước? Bản năng bắt nguồn từ nỗi sợ, hay nỗi sợ bắt nguồn từ bản năng? Hay có một dạng tác động qua lại nào đó? Bản năng bắt nguồn từ nỗi sợ, hay nỗi sợ bắt nguồn từ bản năng? Ở đây, dường như chúng ta đang nói rằng bản năng bắt nguồn từ nỗi sợ.

[119] The instinct of self-preservation has its roots in an innate fear of death;

[119] *Bản năng tự bảo tồn* bắt nguồn từ nỗi sợ chết bẩm sinh;

It won't do.

Không thể như thế được.

[120] through the presence of this fear, the race has fought its way to its present point of longevity and endurance.

[120] nhờ sự hiện diện của nỗi sợ này, nhân loại đã tranh đấu để đạt tới mức trường thọ và sức chịu đựng hiện nay.

We might say under the instinct of self-preservation.

Chúng ta có thể nói là dưới tác động của bản năng tự bảo tồn.

[121] The sciences which concern themselves with the preservation of life, the medical knowledge of the day, and the achievements of civilised comfort

[121] Các ngành khoa học liên quan đến việc bảo tồn sự sống, tri thức y học ngày nay và những thành tựu về tiện nghi văn minh

We have heat in the winter, we have cooling in the summer, that kind of thing—

Chúng ta có sưởi ấm vào mùa đông, có làm mát vào mùa hè, những điều như thế—

[122] have all grown out of this basic fear.

[122] đều phát triển từ nỗi sợ căn bản này.

There is no question about it. He does say that the instinct, which is unconscious intelligence in action, grows out of an innate fear.

Không còn nghi ngờ gì nữa. Ngài quả có nói rằng bản năng, tức trí thông minh vô thức đang hoạt động, phát triển từ một nỗi sợ bẩm sinh.

[123] All has tended to the persistence of the individual, and to his preserved condition of being.

[123] Tất cả đều có khuynh hướng duy trì cá nhân và bảo tồn trạng thái hiện tồn của y.

Just think how this goes now.

Hãy nghĩ xem ngày nay điều này diễn ra thế nào.

People think of building themselves up bionically so they'll last forever, sort of replaceable parts which are mechanical and not subject to deterioration or they can be replaced, and somehow their consciousness will be preserved in this bionic system. People freeze their bodies to be awakened later when the cure to their disease is existing. Of course, they wait till they die first, then they leave instructions about the freezing of the body.

Người ta nghĩ đến việc tăng cường bản thân bằng công nghệ phỏng sinh học để tồn tại mãi mãi, với những bộ phận cơ học có thể thay thế, không bị suy thoái hoặc có thể đổi mới, và bằng cách nào đó tâm thức của họ sẽ được bảo tồn trong hệ thống phỏng sinh học ấy. Người ta đông lạnh cơ thể để được đánh thức về sau, khi đã có phương pháp chữa bệnh của họ. Dĩ nhiên, trước hết họ chờ đến khi chết, rồi để lại chỉ dẫn về việc đông lạnh cơ thể.

Well, this is really why the Ageless Wisdom is so needed, because it presents such a rational view of what happens to the vehicle and to the consciousness, and it avoids these mechanical distortions which are unaware

Đây thực sự là lý do Minh Triết Ngàn Đời rất cần thiết, bởi nó trình bày một cách nhìn hợp lý về những gì xảy ra với hiện thể và tâm thức, đồng thời tránh những cách hiểu méo mó mang tính máy móc, không biết đến linh

of the soul and seem to discount any such idea as the existence of a soul, existence of an inner human being. We have to get beyond that. The consciousness, the sense of I-ness is not the so-called epiphenomenon of matter.

hồn và dường như bác bỏ mọi ý tưởng về sự tồn tại của linh hồn, sự tồn tại của một con người bên trong. Chúng ta phải vượt qua điều đó. Tâm thức, cảm thức về cái tôi, không phải là cái gọi là hiện tượng phụ của vật chất.

All has tended to the persistence of the individual

Tất cả đều hướng đến sự tồn tại bền bỉ của cá nhân

afraid to die. Man uses his intelligence to persist.

sợ chết. Con người dùng trí thông minh của mình để tiếp tục tồn tại.

Fear then can become a stimulus to the use of one's capacities. All has tended to persistence and to his preserved condition of being. So, fear can act as a stimulus to the development of man's innate capacities.

Khi ấy, nỗi sợ có thể trở thành một động lực kích thích việc sử dụng các năng lực của mình. Tất cả đều hướng đến sự tồn tại bền bỉ và việc duy trì trạng thái hiện hữu của y. Vì vậy, nỗi sợ có thể kích thích sự phát triển những năng lực bẩm sinh của con người.

[124] Humanity persists, as a race and as a kingdom in nature, as a result of this fear tendency,

[124] Nhân loại tiếp tục tồn tại, với tư cách một giống dân và một giới trong thiên nhiên, nhờ khuynh hướng sợ hãi này, tức phản ứng bản năng của đơn vị nhân loại hướng tới sự tự duy trì.

It is very interesting, this instinctual reaction of the human unit to self-perpetuation, to overcome the fear.

Thật thú vị, phản ứng bản năng này của đơn vị nhân loại hướng đến việc duy trì sự tồn tại của mình, để vượt qua nỗi sợ.

I guess I thought at first that instinct was innate, but it seems to be fostered. If it's an aspect of intelligence, it seems to be fostered by this condition of aversion. So, the intelligence of instinct seems to be fostered by the condition of aversion or fear.

Tôi nghĩ lúc đầu mình cho rằng bản năng là bẩm sinh, nhưng dường như nó được nuôi dưỡng. Nếu là một phương diện của trí thông minh, dường như nó nhận sự nuôi dưỡng từ trạng thái ác cảm này. Như vậy, trí thông minh của bản năng dường như nhận sự nuôi dưỡng từ trạng thái ác cảm hay sợ hãi.

That's certainly one way to consider it. You kind of wonder as well though, whether there are not certain instincts which are so

Chắc chắn đó là một cách xem xét. Tuy nhiên, chúng ta cũng tự hỏi liệu có những bản năng bẩm sinh sâu sắc đến mức, nếu

innate that if they cannot be expressed, a fear arises in relation to them.

không thể biểu lộ, một nỗi sợ liên quan đến chúng sẽ nảy sinh hay không.

I think that is probably also the case. The next one.

Tôi nghĩ có lẽ cũng đúng như vậy. Đến bản năng tiếp theo.

We are saying, for the time being as we study it here, that the instinct is arising out of the fear.

Tạm thời, khi nghiên cứu ở đây, chúng ta đang nói rằng bản năng phát sinh từ nỗi sợ.

[185] The instinct of sex has its main root in the fear of separateness and of isolation, and in a revolt against separative unity

[185] *Bản năng tính dục* chủ yếu bắt nguồn từ nỗi sợ chia rẽ và cô lập, cùng sự phản kháng chống lại tình trạng hợp nhất chia rẽ

and in a revolt against separative unity

và từ sự phản kháng đối với trạng thái đơn nhất chia rẽ

[186] on the physical plane, against aloneness;

[186] trên cõi hồng trần, chống lại sự đơn độc;

[187] and it has resulted in the carrying forward of the race and the persistence and propagation of the forms through which the race can come into manifestation.

[187] và nó đã dẫn đến sự tiếp nối của nhân loại, sự tồn tại cùng sự truyền sinh của các hình tướng mà qua đó nhân loại có thể đi vào biểu hiện. [Page 627]

This is really a different way of looking at things from my perspective. Basically, we have fear as a positive inducement.

Theo góc nhìn của tôi, đây thực sự là một cách nhìn khác về sự việc. Về căn bản, ở đây nỗi sợ đóng vai trò một động lực tích cực.

By itself, of course, it is a negative thing and is the great Dweller on the Threshold, and sort of prevents man from making his final breakthroughs. What about the animals? They have instinct. Is animal instinct in the animal kingdom based on fear also? I'm going to ask that question here.

Dĩ nhiên, xét riêng nó, đó là một điều tiêu cực, là Kẻ Chận Ngõ lớn lao, và phần nào ngăn con người đạt những đột phá cuối cùng. Còn động vật thì sao? Chúng có bản năng. Bản năng động vật trong giới động vật có dựa trên nỗi sợ không? Tôi sẽ đặt câu hỏi ấy ở đây.

Is animal instinct within the animal kingdom also based on fear? You wonder, certain forms of animal life are reproducing and you wonder to what extent the fear

Bản năng động vật trong giới động vật cũng dựa trên nỗi sợ chăng? Chúng ta tự hỏi: một số dạng sự sống động vật đang sinh sản, và phản ứng sợ hãi tồn tại trong chúng đến

reaction exists within them. Maybe it is unconscious and, maybe on some level, very rudimentary compared to the way it works in humanity. It can be said, yes, it is similar.

mức nào? Có lẽ nó là vô thức, và ở một cấp độ nào đó, rất sơ khai so với cách nó hoạt động trong nhân loại. Có thể nói rằng đúng, nó tương tự như vậy.

Here is all this fear of separativeness, of aloneness and so forth. But in the plant kingdom there is the sex life of the plant kingdom, the traveling from the male plant to the female plant and so forth. Can we say it is based on fear, or is the instinct innate? We might say, is the instinct innate?

Ở đây có tất cả những nỗi sợ sự chia rẽ, sự đơn độc và những điều tương tự. Nhưng giới thực vật cũng có đời sống tính dục, sự chuyển từ cây đực sang cây cái, vân vân. Chúng ta có thể nói điều đó dựa trên nỗi sợ, hay bản năng ấy là bẩm sinh? Chúng ta có thể hỏi: bản năng ấy có phải bẩm sinh không?

[188] The herd instinct can easily be seen to have its root in a similar reaction;

[188] *Bản năng bầy đàn* có thể dễ dàng được nhận thấy là bắt nguồn từ một phản ứng tương tự;

Maybe we are talking about a similar fear here.

Có lẽ ở đây chúng ta đang nói đến một nỗi sợ tương tự.

[189] for the sense of safety and for convinced assured security—based on numerical aggregations—men have always sought their own kind and herded themselves together for defense and for economic stability.

[189] để có cảm giác an toàn và sự bảo đảm vững chắc—dựa trên sự tập hợp đông đảo—con người luôn tìm đến đồng loại và tụ tập thành bầy để tự vệ và ổn định kinh tế.

There are flocks of birds, there are herds of cattle and horses.

Có những đàn chim, những đàn gia súc và đàn ngựa.

Maybe there are some animals which tend to be more independent and don't work in herds, but then maybe they work in families. There are prides of lions and so forth. Maybe the tiger is more solitary.

Có lẽ một số động vật có khuynh hướng độc lập hơn, không hoạt động theo bầy, nhưng có thể chúng sống theo gia đình. Có những đàn sư tử, vân vân. Có lẽ hổ sống đơn độc hơn.

Anyway, among the ungulates, we can see the herd instinct very strongly. There are schools of fishes, but all of these things must be very much working out at the unconscious level. Let me just say, do these arise from the greater being who is the life of

Dù sao, ở các loài thú móng guốc, chúng ta có thể thấy bản năng bầy đàn rất mạnh. Có những đàn cá, nhưng tất cả những điều này hẳn phần lớn diễn ra ở cấp độ vô thức. Tôi xin hỏi: chúng có phát sinh từ sinh mệnh lớn hơn, vốn là sự sống của một giới cụ thể trong

a particular kingdom in a kingdom of nature? You know, the being who informs humanity, the being who informs and of whom the animal kingdom is an expression, the lord of a kingdom of nature, let us say.

thiên nhiên không? Các bạn biết đấy, sinh mệnh thấm nhuần nhân loại, sinh mệnh thấm nhuần giới động vật và có giới động vật làm biểu hiện của mình, tức vị chúa tể của một giới trong thiên nhiên.

It's not so easy to see with great clarity here, but we do understand that when you're afraid of something, you may develop the means of overcoming that fear. Now, the fear has to be completely unconscious in the case, it has to be instinctual. It has to be instinctual fear in the animal kingdom, for most of them anyway.

Ở đây không dễ nhìn thật rõ, nhưng chúng ta hiểu rằng khi sợ điều gì, các bạn có thể phát triển phương tiện để vượt qua nỗi sợ ấy. Trong trường hợp này, nỗi sợ phải hoàn toàn vô thức, phải mang tính bản năng. Trong giới động vật, đó phải là nỗi sợ bản năng, ít nhất đối với phần lớn chúng.

I'm not sure that crocodiles and alligators work together, but elephants do, and the water buffalo does, and the antelopes do, and horses are found in herds, and cows too, although maybe they're more domesticated. Something there: birds of a feather flock together. But why? Is there this innate, unconscious sense of safety when so doing? The herd instinct is also operating there for the defense—

Tôi không chắc cá sấu và cá sấu mõm ngắn có phối hợp với nhau không, nhưng voi thì có, trâu nước thì có, linh dương thì có, ngựa sống thành đàn, bò cũng vậy, dù có lẽ chúng đã được thuần hóa nhiều hơn. Có điều gì đó ở đây: chim cùng loài tụ thành đàn. Nhưng tại sao? Có phải khi làm như vậy, chúng có một cảm giác an toàn bẩm sinh, vô thức không? Bản năng bầy đàn cũng hoạt động ở đó để tự vệ—

[125] Out of this instinctual reaction of the race as a whole, our modern civilisation is the result;

[125] Nền văn minh hiện đại của chúng ta là kết quả của phản ứng bản năng này nơi toàn thể nhân loại;

We could not have our civilization without the gathering of many in a similar place to work together.

Chúng ta không thể có nền văn minh của mình nếu không có nhiều người quy tụ tại cùng một nơi để cùng làm việc.

[126] its vast centres, its huge cities and its massed tenements

[126] từ đó đã xuất hiện các trung tâm rộng lớn, những thành phố khổng lồ và các khu nhà tập thể đông đúc,

Apartment buildings, let us say, not just the isolated home—

Những tòa nhà chung cư, chứ không chỉ những ngôi nhà riêng lẻ—

[127] and we have modern herding, carried to the nth degree.

[127] và chúng ta có hiện tượng tụ tập thành bầy hiện đại được đẩy đến mức *tột cùng*.

Interesting.

Thật thú vị.

Modern herding. It is similar to the sex instinct, but I think it begins to differentiate. The sex instinct and the herd instinct differentiate more in the human kingdom.

Sự quần tụ hiện đại. Nó tương tự bản năng tính dục, nhưng tôi nghĩ nó bắt đầu phân hóa. Bản năng tính dục và bản năng bầy đàn phân hóa rõ hơn trong giới nhân loại.

[128] The fourth great instinct, that of self-assertion, is also based on fear;

[128] Bản năng lớn thứ tư, tức *tự khẳng định*, cũng đặt nền tảng trên sự sợ hãi;

There is no question about the approach the Tibetan is using here.

Không có gì phải nghi ngờ về cách tiếp cận mà Chân sư Tây Tạng đang sử dụng ở đây.

I guess we can see, if all this is true, which we have no reason to doubt, the value of fear. Maybe it just is evolutionary initially, I think. Let us say, perhaps we can say, that fear is evolutionary in its effect initially, and inhibitory later.

Tôi nghĩ chúng ta có thể thấy giá trị của nỗi sợ, nếu tất cả những điều này là đúng, mà chúng ta không có lý do gì để nghi ngờ. Có lẽ ban đầu nó chỉ mang tác dụng tiến hoá. Có lẽ chúng ta có thể nói rằng lúc đầu, nỗi sợ có tác dụng tiến hoá, còn về sau thì trở thành sự kìm hãm.

It's one of those things that preserves intact the form. I mean, we could wander fearlessly into great danger, and the form would be destroyed. Fear at first is form-preserving.

Nó là một trong những điều giữ cho hình tướng nguyên vẹn. Ý tôi là chúng ta có thể không chút sợ hãi đi vào nguy hiểm lớn, và hình tướng sẽ bị hủy diệt. Lúc đầu, nỗi sợ bảo tồn hình tướng.

I guess it's safe to say that. Of course, then we have to come up with the idea of why fears should be innate. Why innate? I'd always thought that instincts were innate.

Tôi nghĩ có thể nói như thế một cách chắc chắn. Dĩ nhiên, khi ấy chúng ta phải tìm hiểu tại sao những nỗi sợ lại là bẩm sinh. Tại sao bẩm sinh? Tôi vẫn luôn nghĩ bản năng mới là bẩm sinh.

But maybe there is this subtle reaction within matter itself, and within sort of the organic and psychological or vehicular nature of the animals, which produces an unconscious, intelligent response. And then,

Nhưng có lẽ có một phản ứng tinh tế trong chính vật chất, và trong bản chất hữu cơ, tâm lý hay hiện thể của động vật, tạo nên một đáp ứng vô thức nhưng thông minh. Rồi dĩ nhiên, chúng ta cũng phải nghĩ xem vị

of course, we also have to think about how the lord of a kingdom of nature enters into the use of this fear response. Anyway, one has to respect it in the early days.

chúa tể của một giới trong thiên nhiên tham dự thế nào vào việc sử dụng phản ứng sợ hãi này. Dù sao, trong những giai đoạn đầu, chúng ta phải tôn trọng nó.

And it's like a warning sometimes. Fear is like a warning that the form is in danger. I was reading or hearing about some of the tsunamis that have hit in the South Pacific, in the Pacific Ocean, and animals get this right away.

Đôi khi nó giống như một lời cảnh báo. Nỗi sợ giống như lời cảnh báo rằng hình tướng đang gặp nguy hiểm. Tôi đã đọc hoặc nghe về một số trận sóng thần xảy ra ở Nam Thái Bình Dương, trong Thái Bình Dương, và động vật nhận biết ngay lập tức.

They hear and they understand, and they leave en masse the area of danger. The elephants that were tethered, they uprooted their ties. They also were involved in, as I understand, saving people.

Chúng nghe, chúng hiểu và đồng loạt rời khỏi vùng nguy hiểm. Những con voi bị buộc đã giật bật cả cọc buộc. Theo tôi được biết, chúng còn tham gia cứu người.

But other animals just took flight. And we understand too how birds, flocks of birds are aware of danger well before humans are. You just look at all those little prairie dogs and how they sense something coming.

Nhưng những động vật khác chỉ bỏ chạy. Chúng ta cũng hiểu rằng chim, những đàn chim, nhận biết nguy hiểm sớm hơn con người rất nhiều. Hãy nhìn những con sóc đồng cỏ nhỏ bé ấy và cách chúng cảm nhận có thứ gì đang đến.

Is it a fox? What is it? It's something that can dig them up. Is it an eagle that can swoop them away? There's some kind of antenna related to the fear. I want to call it the fear instinct.

Đó có phải là cáo không? Là gì vậy? Là thứ gì đó có thể đào chúng lên. Có phải một con đại bàng có thể sà xuống quắp chúng đi không? Có một dạng ăng-ten nào đó liên quan đến nỗi sợ. Tôi muốn gọi nó là bản năng sợ hãi.

It's built in, isn't it? Well, let's call it the fear response. Some kind of instinct which really does work to preserve the form. But later, when we're trying to extract ourselves from the form, then it becomes an inhibition, an obstacle, let us say.

Nó vốn có sẵn, phải không? Hãy gọi nó là phản ứng sợ hãi. Một dạng bản năng thực sự hoạt động để bảo tồn hình tướng. Nhưng về sau, khi chúng ta tìm cách thoát khỏi hình tướng, nó lại trở thành sự kìm hãm, một chướng ngại.

And, in the life of the Aspirant or Disciple, these days for people like ourselves, we're trying to be rid of fear. We know that the spirit will always survive no matter what scene it finds itself within and what scene it

Và trong đời sống của người chí nguyện hay đệ tử, ngày nay, đối với những người như chúng ta, chúng ta đang tìm cách thoát khỏi nỗi sợ. Chúng ta biết tinh thần sẽ luôn tồn tại, bất kể nó ở trong cảnh nào và phải đổi

has to change for another scene. The inner being remains forever unassailable, intact, unattackable, really.

cảnh ấy lấy một cảnh khác. Sinh mệnh bên trong mãi mãi không thể bị xâm phạm, luôn nguyên vẹn, thực sự không thể bị tấn công.

There's nothing else. It is the one thing that always has been. But that, of course, requires some mental realization and some unusual application of the consciousness in a more advanced way.

Không có gì khác. Đó là điều duy nhất vẫn luôn hiện hữu. Nhưng dĩ nhiên, điều ấy đòi hỏi một mức độ nhận biết bằng trí tuệ và một cách vận dụng tâm thức khác thường, ở trình độ cao hơn.

It is a very interesting subject, how fear can work on behalf of the manifestation of the being through form by preserving the form in dangerous situations. Is there one more?

Đây là một chủ đề rất thú vị: nỗi sợ có thể hỗ trợ sự biểu hiện của sinh mệnh qua hình tướng như thế nào, bằng cách bảo tồn hình tướng trong những tình huống nguy hiểm. Còn một bản năng nữa phải không?

The fourth great instinct, that of self-assertion, is also based on fear;

Bản năng lớn thứ tư, bản năng tự khẳng định, cũng dựa trên nỗi sợ;

But the thing is, of course, I just want to say this, that fear, like instinct, has to be innate. Nobody is teaching the animal fear. Of course, sometimes the way the birds operate, it seems that they are of one mind.

Nhưng điều tôi muốn nói là nỗi sợ, cũng như bản năng, phải là bẩm sinh. Không ai dạy động vật biết sợ. Dĩ nhiên, đôi khi cách chim hoạt động khiến chúng dường như có chung một thể trí.

They change direction simultaneously. Herds run suddenly in the same direction. It's like there is that, maybe a series of supervising entities that are aspects or emanations of the lord of a kingdom, lord of a kingdom of nature.

Chúng đổi hướng đồng thời. Những đàn thú đột nhiên chạy về cùng một hướng. Dường như có một điều như thế, có lẽ là một loạt thực thể giám sát, vốn là những phương diện hay phát xạ của vị chúa tể một giới, chúa tể của một giới trong thiên nhiên.

The interplay between that informing Lord and the behavior of any of the members of that kingdom has to be deciphered. He is not spending a lot of time talking about that at the present time.

Sự tương tác giữa vị Chúa Tể thấm nhuần ấy và hành vi của bất kỳ thành viên nào trong giới đó cần được giải mã. Hiện tại, Ngài không dành nhiều thời gian bàn về điều ấy.

[129] it connotes the fear of the individual that he will fail of recognition and thus lose much that would otherwise be his.

[129] nó hàm ý nỗi sợ của cá nhân rằng y sẽ không được công nhận và do đó mất đi nhiều điều lẽ ra thuộc về mình.

Of course, it also involves attacking and grasping for oneself that which belongs to another. But it's to build up one's own sense of satisfaction and later one's ego. It has separated itself from actual need, perhaps.

Dĩ nhiên, nó còn bao gồm việc tấn công và giành lấy cho mình những gì thuộc về người khác. Nhưng mục đích là gia tăng cảm giác thỏa mãn của mình và về sau là phàm ngã của mình. Có lẽ nó đã tách khỏi nhu cầu thực sự.

One does not assert oneself only to gain the necessities of life, but to fulfill desires for many things or situations which are not necessities.

Người ta không chỉ tự khẳng định để có những nhu yếu phẩm của cuộc sống, mà còn để thỏa mãn ham muốn về nhiều thứ hay nhiều hoàn cảnh không thiết yếu.

We hear about in Atlantis how the desire nature was just absolutely overstimulated for things that were luxuries and had nothing to do with what was truly needed by the individuals who followed those desires.

Chúng ta nghe nói rằng ở Atlantis, bản chất dục vọng đã bị kích thích quá mức đến tột độ đối với những thứ xa xỉ, chẳng liên quan gì đến nhu cầu thực sự của những cá nhân chạy theo các ham muốn ấy.

[130] As time has progressed, the selfishness of the race has thus grown; its sense of acquisitiveness has developed and the power to grasp has emerged

[130] Theo thời gian, tính ích kỷ của nhân loại vì thế đã gia tăng; ý thức chiếm hữu của nhân loại phát triển và quyền năng nắm giữ xuất hiện—"ý chí quyền lực" dưới hình thức này hay hình thức khác—

The will to power in some form or another. Here's Hitler ranting about Lebensraum: 'We Germans, we need room to live because we're too cramped.'

Ý chí quyền lực dưới dạng này hay dạng khác. Đây là Hitler đang gào thét về không gian sinh tồn: "Chúng ta, người Đức, cần không gian để sống vì chúng ta quá chật chội."

We can justify taking over the living space of others because we need it. And, it's just amazing how people justify to themselves aggression. Now we go back to God.

Chúng ta có thể biện minh cho việc chiếm lấy không gian sống của người khác vì chúng ta cần nó. Và thật đáng kinh ngạc khi người ta tự biện minh cho sự xâm lược. Giờ chúng ta trở lại với Thượng đế.

Whoever God was at that time, or was it the being Jehovah, who's very Martian and warlike apparently, that promised the Hebrew elders a promised land. So, in their wanderings, they come to Canaan, and lo and behold, there's the promised land. God

Dù Thượng đế thời ấy là ai, hay đó là sinh mệnh Jehovah, dường như rất mang tính Sao Hỏa và hiếu chiến, đã hứa với các trưởng lão Do Thái một miền đất hứa. Trong hành trình phiêu bạt, họ đến Canaan, và kìa, miền đất hứa ở đó. Thượng đế đã nói nó thuộc về

said, it's ours, and forget the people that live there.

chúng ta, còn những người đang sống ở đó thì cứ bỏ qua.

You just overrun them. You put them to the sword, says the Tibetan, in a very, very first-ray period, a time of mercilessness. They were all put to the sword because God, whatever God was, that voice, promised a Promised Land.

Các bạn cứ tràn vào chiếm lấy. Chân sư Tây Tạng nói rằng các bạn giết họ bằng gươm, trong một thời kỳ mang tính cung một rất mạnh, một thời không có lòng thương xót. Tất cả họ đều bị giết bằng gươm vì Thượng đế, dù Thượng đế ấy là gì, tiếng nói ấy đã hứa ban một Miền Đất Hứa.

We justify running over others because we want to build up our own ego, or we just want to possess certain things. We want to be bigger and better and more powerful according to this will to power. Humanity has gotten more selfish, and there has emerged the will to power in some form or another—

Chúng ta biện minh cho việc chà đạp người khác vì muốn phóng đại phàm ngã của mình, hoặc chỉ muốn sở hữu một số thứ. Chúng ta muốn lớn hơn, tốt hơn và mạnh hơn theo ý chí quyền lực này. Nhân loại đã trở nên ích kỷ hơn, và ý chí quyền lực đã xuất hiện dưới dạng này hay dạng khác—

[131] until today we have the intense individualism and the positive sense of importance which have produced much of the modern economic and national troubles.

[131] cho đến ngày nay, chúng ta có chủ nghĩa cá nhân mãnh liệt và ý thức mạnh mẽ về tầm quan trọng của bản thân, vốn đã tạo nên phần lớn những rắc rối kinh tế và quốc gia hiện đại.

You know, we might call it the motto, more for me, more for my country, which is for the dictator an extension of me. You know, it comes with, was it Louis XIV, something like that, I am the state, the state is I, I am the state. It all gets centralized, in the mind of the dictator.

Các bạn biết đấy, chúng ta có thể gọi đó là khẩu hiệu: nhiều hơn cho tôi, nhiều hơn cho đất nước tôi; đối với nhà độc tài, đất nước là phần mở rộng của tôi. Nó đi cùng với—có phải Louis XIV không, đại loại như vậy—"Tôi là nhà nước, nhà nước là tôi, tôi là nhà nước." Tất cả đều quy tụ về một trung tâm trong thể trí của nhà độc tài.

Hitler saying after the war was lost, 'Germany was not worthy of me.' No megalomania comes in here, and a person can justify anything that he wants as a need. It goes on—

Sau khi thua chiến tranh, Hitler nói: "Nước Đức không xứng đáng với tôi." Không có chút cuồng đại nào xen vào đây cả, và một người có thể biện minh rằng bất cứ điều gì mình muốn đều là nhu cầu. Đoạn văn tiếp tục—

[132] We have fostered self-determination, self-assertion and self-interest until we are presented with a well-nigh insuperable problem.

[132] Chúng ta đã nuôi dưỡng quyền tự quyết, sự tự khẳng định và tư lợi cho đến khi phải đối diện với một vấn đề gần như không thể vượt qua.

The most human of all the signs is Leo, and it always seems to show up when the Black Lodge strikes. For Japan, it was the rising Sun on their flag.

Dấu hiệu mang tính con người nhất trong mọi dấu hiệu là Sư Tử, và nó dường như luôn xuất hiện khi Hắc đoàn ra tay. Với Nhật Bản, đó là Mặt Trời mọc trên quốc kỳ.

Italy was partially ruled by Leo. What are the other ones? France, yeah, definitely ruled by Leo. And for Germany, it was, well, Rome ruled by Leo, right? Mussolini being a Leo.

Ý chịu sự cai quản một phần của Sư Tử. Còn những nước nào khác? Pháp, đúng vậy, chắc chắn chịu sự cai quản của Sư Tử. Còn với Đức thì—La Mã do Sư Tử cai quản, đúng không? Mussolini thuộc Sư Tử.

For Germany, it was Aries, but something similar was going on there in that fire sign in which the sun is exalted. So there are very negative sides to this sign where you call it entitlement, and especially maybe if Taurus is adjoined with it, as in the case of Hitler. DK said how important Leo was in the chart of Hitler.

Với Đức, đó là Bạch Dương, nhưng điều tương tự cũng diễn ra trong dấu hiệu hành hỏa ấy, nơi Mặt Trời được tôn vượng. Vì vậy, dấu hiệu này có những mặt rất tiêu cực, thể hiện qua điều các bạn gọi là tâm thế đương nhiên được hưởng, đặc biệt có lẽ khi Kim Ngưu đi cùng nó, như trong trường hợp Hitler. Chân sư DK đã nói Sư Tử quan trọng thế nào trong lá số của Hitler.

He was the leader, then the Fuhrer. He was the one who led the nation in that direction, and Saturn was in Leo at the top of his chart. But DK said, look, I haven't studied his personality chart, but in his soul chart, whatever that is, Leo is very important.

Ông là người lãnh đạo, rồi trở thành Quốc trưởng. Ông là người dẫn dắt quốc gia theo hướng đó, và Sao Thổ nằm trong Sư Tử ở đỉnh lá số của ông. Nhưng Chân sư DK nói: hãy xem, Tôi chưa nghiên cứu lá số phàm ngã của ông ấy, nhưng trong lá số linh hồn của ông ấy, dù đó là gì, Sư Tử rất quan trọng.

I forget about Berlin. I think Taurus is involved. I'm not sure.

Tôi quên trường hợp Berlin rồi. Tôi nghĩ có Kim Ngưu liên quan. Tôi không chắc.

I don't think it's Leo that's involved. Let me just see if I can find that.

Tôi không nghĩ Sư Tử có liên quan. Để tôi xem có tìm được điều đó không.

It would be interesting. I know Taurus is involved in Berlin. There are twelve.

Điều đó sẽ thú vị. Tôi biết Kim Ngưu có liên quan đến Berlin. Có mười hai.

Leo, personality ruler. Wow.

Sư Tử, chủ tinh phàm ngã. Thật đáng ngạc nhiên.

[Ghi chú biên tập — CẦN KIỂM TRA HÌNH TRONG VIDEO — WM-013-H10: MDR tra bảng các thành phố, suy đoán Taurus ở Berlin rồi đọc Leo là personality ruler; đối chứng Destiny of the Nations209 trong bảng206–214 ghi Berlin Scorpio/Leo. Cần xác định bảng/hình đang chiếu ở nguồn325–331; chưa có timestamp.]

[Ghi chú biên tập — CẦN KIỂM TRA HÌNH TRONG VIDEO — WM-013-H10: MDR tra bảng các thành phố, suy đoán Kim Ngưu ở Berlin rồi đọc Sư Tử là chủ tinh phàm ngã; đối chứng Vận Mệnh Các Quốc Gia209 trong bảng206–214 ghi Berlin Hổ Cáp/Sư Tử. Cần xác định bảng/hình đang chiếu ở nguồn325–331; chưa có mốc thời gian.]

We have it. So imperial Rome, with the emperors. So very Leo, and lots of Aries in there as well.

Chúng ta đã tìm thấy. Vậy là La Mã đế quốc, với các hoàng đế. Rất mang tính Sư Tử, và cũng có nhiều ảnh hưởng Bạch Dương trong đó.

Under those fire signs, there can be much problem, and the Black Lodge uses those signs to stimulate self-assertion, which means trampling upon the rights of others. But it is the fear that we won't have what we want. First, we won't have what we need, and then we won't have what we want.

Dưới ảnh hưởng của những dấu hiệu hành hỏa ấy, có thể phát sinh nhiều vấn đề, và Hắc đoàn sử dụng chúng để kích thích sự tự khẳng định, nghĩa là chà đạp quyền của người khác. Nhưng đó là nỗi sợ rằng chúng ta sẽ không có điều mình muốn. Trước hết, chúng ta sẽ không có điều mình cần, rồi sẽ không có điều mình muốn.

The following is based on the fear that we will not have what we need and later what we want, whether or not necessary.

Điều sau đây dựa trên nỗi sợ rằng chúng ta sẽ không có điều mình cần và về sau là điều mình muốn, dù có cần thiết hay không.

And so it's a fear of the reduction of ego or self-image in the terminal stages. And that's why the Aquarius energy is so important now, even though there will be groups that are led by a centralizing Leo leader. But heights of service can be reached in both signs.

Vì vậy, ở những giai đoạn cuối, đó là nỗi sợ phàm ngã hay hình ảnh bản thân bị thu nhỏ. Đó là lý do năng lượng Bảo Bình hiện nay quan trọng đến thế, dù sẽ có những nhóm do một nhà lãnh đạo Sư Tử tập trung quyền lực vào mình dẫn dắt. Nhưng trong cả hai dấu hiệu, người ta đều có thể đạt đến những đỉnh cao phụng sự.

It's the age of Aquarius–Leo. We can't forget the Leo part. But it boils down to satisfying

Đây là kỷ nguyên Bảo Bình–Sư Tử. Chúng ta không thể quên phần Sư Tử. Nhưng chung

our desires and magnifying our ego, lower ego.

quy là thỏa mãn những ham muốn và phóng đại cái tôi, phàm ngã của mình.

[133] But out of it all, much good has come and will come, for no individual is of value until he realises that value for himself, and then with definiteness sacrifices the acquired values for the good of the whole.

[133] Nhưng từ tất cả những điều đó, nhiều điều tốt đẹp đã và sẽ xuất hiện, vì không cá nhân nào có giá trị cho đến khi y tự nhận ra giá trị ấy, rồi dứt khoát hy sinh các giá trị đã đạt được vì lợi ích của toàn thể.

There are issues of self-worth here. Primitive at first and more sophisticated later.

Ở đây có những vấn đề về giá trị bản thân. Ban đầu sơ khai, về sau tinh vi hơn.

There is another fifth instinct here. Which came first, the chicken or the egg? We are just going to assume that the fear is inbuilt and the instinct is the answer to it. In this approach to analysis, we will assume that the fear is built in and that the instinct is the unconscious, though intelligent, response to overcoming the fear.

Ở đây còn có bản năng thứ năm. Gà có trước hay trứng có trước? Chúng ta sẽ chỉ giả định rằng nỗi sợ vốn có sẵn và bản năng là lời đáp lại nó. Theo cách tiếp cận phân tích này, chúng ta sẽ giả định rằng nỗi sợ vốn có sẵn và bản năng là đáp ứng vô thức, tuy thông minh, nhằm vượt qua nỗi sợ.

There are all kinds of ways to overcome fears, and some of them meet the fear head on. Some of them require that we build in new capacities, and there are other ways. I mean, you can escape.

Có đủ mọi cách vượt qua nỗi sợ, và một số cách đối diện trực tiếp với nó. Một số cách đòi hỏi chúng ta xây dựng những năng lực mới, và còn có những cách khác. Ý tôi là các bạn có thể trốn thoát.

That's one way of doing it, but the instinct, flight or fight, I suppose, is built in. Can we call that an instinct, perhaps? Now we have this instinct to inquire: inquire the Way, to ask questions, to find out. It is based on the fear of the unknown, because the unknown —something can jump out at you and that's the end.

Đó là một cách, nhưng tôi cho rằng bản năng bỏ chạy hay chiến đấu vốn có sẵn. Có lẽ chúng ta có thể gọi đó là một bản năng chăng? Giờ đây chúng ta có bản năng tìm hiểu này: tìm hiểu Đường Đạo, đặt câu hỏi, khám phá. Nó dựa trên nỗi sợ điều chưa biết, bởi từ điều chưa biết, một thứ gì đó có thể bất ngờ lao ra, và thế là hết.

The unknown is dangerous. Many things lurk which mean your death or disappearance. The unknown.

Điều chưa biết rất nguy hiểm. Nhiều thứ ẩn nấp có thể khiến các bạn chết hoặc biến mất. Điều chưa biết.

[134] but out of this fear has emerged—as a result of age-long enquiry—our present

[134] nhưng từ nỗi sợ này—nhờ sự tìm hiểu kéo dài qua nhiều thời đại—đã xuất hiện

educational and cultural systems and the entire structure of scientific investigation.

các hệ thống giáo dục và văn hóa hiện nay cùng toàn bộ cơ cấu nghiên cứu khoa học.

You can't help but think that in the scheme of things the fear is really useful, initially. Fear is seen as really useful in the scheme of things, especially at the beginning.

Chúng ta không thể không nghĩ rằng, trong trật tự chung của vạn vật, nỗi sợ lúc ban đầu thực sự hữu ích. Nỗi sợ được xem là thực sự hữu ích trong trật tự chung ấy, đặc biệt vào buổi đầu.

You have to respect the fears, and I think when one deviates from law, there is instinctual fear. When you go beyond the boundaries that will has set. The will, the purpose, have set the laws, and the laws define the boundaries, and trespass beyond the boundaries, you're into the unknown, and you're into danger.

Chúng ta phải tôn trọng những nỗi sợ, và tôi nghĩ khi một người đi chệch khỏi định luật thì xuất hiện nỗi sợ bản năng. Khi các bạn vượt ra ngoài những ranh giới mà ý chí đã đặt ra. Ý chí, mục đích đã thiết lập các định luật, và các định luật xác định những ranh giới; vượt qua các ranh giới ấy, các bạn bước vào điều chưa biết, bước vào nguy hiểm.

So just think in your own life, what are your fears, and how do you meet them? Now these days, of course, we may meet fears in a more conscious way. We can identify what the fear is, and they become more complex, but maybe they're all based on these kinds of fears of aloneness, and what does it say? Fear of death, of disappearance, of isolation, of vulnerability. Let's just say this counteracts vulnerability.

Vậy hãy nghĩ về chính cuộc đời mình: các bạn có những nỗi sợ nào, và đối diện với chúng ra sao? Dĩ nhiên, ngày nay chúng ta có thể đối diện với nỗi sợ một cách có ý thức hơn. Chúng ta có thể nhận diện nỗi sợ là gì, và chúng trở nên phức tạp hơn, nhưng có lẽ tất cả đều dựa trên những dạng sợ hãi này: sợ đơn độc, và còn gì nữa? Sợ chết, sợ biến mất, sợ cô lập, sợ dễ bị tổn thương. Điều này chống lại tình trạng dễ bị tổn thương.

The fear of not having what you need or want, and thus of being self-reduced, and the fear of the unknown in general, out of which many dangers arise. Those dangers can bring on the conditions that, in the other areas, man is trying to avoid. Death especially, maybe. Aloneness. Vulnerability—it is related to death. Not having what you need or want, and hence the reduction of oneself within whatever context. Fear of being less than you can be.

Nỗi sợ không có những gì mình cần hoặc muốn, và do đó bản thân bị suy giảm, cùng nỗi sợ điều chưa biết nói chung, nơi nhiều nguy hiểm phát sinh. Những nguy hiểm ấy có thể đem đến các tình trạng mà trong những lĩnh vực khác, con người đang tìm cách tránh. Có lẽ đặc biệt là cái chết. Sự đơn độc. Tình trạng dễ bị tổn thương—nó liên quan đến cái chết. Không có những gì mình cần hoặc muốn, và do đó bản thân bị suy giảm trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Nỗi sợ mình không đạt được tầm vóc có thể đạt đến.

Nelson Mandela, whoever wrote that thing for him, talked about the fear of our own greatness. That may be true, and also there is the fear of our own littleness, and being demeaned and reduced, and in comparison being made less. The smaller animals, the weaker animals, those who are not respected, those who are considered dispensable, and then just fear of the dark, the unknown. Here we have the fear of the dark. I guess there have been so many astral-plane experiences over the Atlantean period with just terrible entities that have been created by the Black Lodge. I remember reading in The Lives of Alcyone, the last fifty or so lives of Krishnamurti—DK maybe was not too impressed by that book, thinking it dealt only with the personality side, and maybe it mostly did—but there were astral entities in there that just were like monsters, and they lurk in the dark.

Nelson Mandela, dù ai đã viết đoạn ấy cho ông, đã nói về nỗi sợ sự vĩ đại của chính chúng ta. Điều đó có thể đúng, và còn có nỗi sợ sự nhỏ bé của chính mình, sợ bị hạ thấp, bị thu nhỏ, và trở nên kém hơn khi so sánh. Những động vật nhỏ hơn, yếu hơn, những con không được coi trọng, bị xem là có thể loại bỏ, rồi đơn giản là nỗi sợ bóng tối, điều chưa biết. Ở đây chúng ta có nỗi sợ bóng tối. Tôi đoán trong thời kỳ Atlantis đã có rất nhiều trải nghiệm trên cõi cảm dục với những thực thể vô cùng khủng khiếp do Hắc đoàn tạo ra. Tôi nhớ đã đọc trong Những Kiếp Sống của Alcyone, khoảng năm mươi kiếp gần nhất của Krishnamurti—có lẽ Chân sư DK không mấy ấn tượng với cuốn sách ấy, cho rằng nó chỉ bàn đến khía cạnh phàm ngã, và có lẽ phần lớn đúng như vậy—nhưng trong đó có những thực thể cảm dục giống hệt quái vật, ẩn nấp trong bóng tối.

Krishnamurti once descended into the bowels of the earth, down, down, down into the caves, and saw other forms of evolution which were not meant to come in contact with humanity at all. But you kind of wonder how he dared go into the darkness of the caves. When I thought about those Thailand boys who had wandered two, four kilometers in, into the darkness of the caves, and then were sealed off by the water and had to stay there in the darkness with only the Buddhism of their leader to keep them, I suppose, sane and in control, somehow that fear arose in me: of the dark and what it might hide, of an unpleasant death. Those things are deeply in the subconscious, and DK says that subconscious, which can normally be quiet, can be whipped into the condition of a boiling pool by the right kinds of influences. Overcoming fear—now we are at that stage.

Có lần Krishnamurti đi xuống lòng đất, xuống, xuống nữa vào những hang động, và nhìn thấy những dạng tiến hoá khác vốn hoàn toàn không nên tiếp xúc với nhân loại. Nhưng chúng ta tự hỏi làm sao ông dám đi vào bóng tối của những hang động ấy. Khi nghĩ về những cậu bé Thái Lan đã đi sâu hai, bốn kilômét vào bóng tối hang động, rồi bị nước chặn lối và phải ở lại trong bóng tối, chỉ có sự thực hành Phật giáo của người dẫn dắt giúp các em, tôi cho là, giữ được tỉnh táo và tự chủ, thì bằng cách nào đó nỗi sợ ấy đã trỗi dậy trong tôi: sợ bóng tối và những gì nó có thể che giấu, sợ một cái chết đau đớn. Những điều ấy nằm sâu trong tiềm thức, và Chân sư DK nói rằng tiềm thức ấy, vốn bình thường có thể yên lặng, có thể trở thành một hồ nước sôi sục dưới tác động của những loại ảnh hưởng thích hợp. Vượt qua nỗi sợ—giờ đây chúng ta đang ở giai đoạn ấy.

These tendencies. What do we have? The instinct to self-preservation; we have the sex instinct; we have the herd instinct; we have the self-assertion instinct. I paused on that one. When you pause, you have to watch out when you pause. It is like taking the word-association test: why do you forget, why do you wait, why do you pause? It has to be significant. Then the instinct to inquire: five major instincts. When you look at your pet cat, that cat has the instinct to inquire. We have two new cats here, and curiosity killed the cat, but the cat is really getting into a lot more stuff than the little Chihuahua dogs do. It is just a different ray, and it is working to find out what is in the environment. It is just built in. The instinct to inquire in that way, you kind of wonder: is it based on a fear? I do not know. I would not know how to look at that causally, but I do know they have the tendency to look into all manner of things. In our house, at least, curiosity has not yet killed the cat.

Những khuynh hướng này. Chúng ta có gì? Bản năng tự bảo tồn; bản năng tính dục; bản năng bầy đàn; bản năng tự khẳng định. Tôi đã ngập ngừng ở bản năng ấy. Khi ngập ngừng, các bạn phải chú ý đến sự ngập ngừng của mình. Nó giống như làm bài trắc nghiệm liên tưởng từ: tại sao các bạn quên, tại sao chờ đợi, tại sao ngập ngừng? Hẳn phải có thâm nghĩa. Rồi đến bản năng tìm hiểu: năm bản năng chủ yếu. Khi nhìn con mèo cưng của mình, các bạn thấy nó có bản năng tìm hiểu. Chúng tôi có hai con mèo mới ở đây, và người ta nói tò mò hại chết mèo, nhưng mèo thực sự tìm tòi nhiều thứ hơn hẳn những con chó Chihuahua nhỏ. Nó thuộc một cung khác, và đang hoạt động để khám phá những gì có trong môi trường. Điều đó vốn có sẵn. Với bản năng tìm hiểu như thế, chúng ta tự hỏi: nó có dựa trên nỗi sợ không? Tôi không biết. Tôi không biết phải xét điều đó theo quan hệ nhân quả ra sao, nhưng tôi biết chúng có khuynh hướng khám phá đủ mọi thứ. Ít nhất trong nhà chúng tôi, sự tò mò vẫn chưa hại chết con mèo nào.

[135] These tendencies, based on fear have (because man is divine) acted as a tremendous stimulation of his entire nature, and have carried him forward to his present point of wide comprehension and usefulness;

[135] Vì con người vốn thiêng liêng, những khuynh hướng đặt nền tảng trên sự sợ hãi này đã kích thích mãnh liệt toàn bộ bản chất của y và đưa y tiến tới điểm hiện tại [Page 628] với khả năng lĩnh hội rộng lớn và tính hữu dụng;

These tendencies—and I guess what he is talking about here is instinctual tendencies—have really elevated man, because he has responded to the fears, and he has responded in a way which has elevated him.

Những khuynh hướng này—và tôi đoán điều Ngài đang nói ở đây là những khuynh hướng bản năng—đã thực sự nâng con người lên, vì y đã đáp ứng với những nỗi sợ, và đã đáp ứng theo cách nâng cao chính mình.

[136] they have produced our modern civilisation with all its defects and yet with all its indicated divinity. Out of these instincts carried forward into infinity, and out of the process of their transmutation

[136] chúng đã tạo nên nền văn minh hiện đại với mọi khuyết điểm, nhưng cũng với toàn bộ thiên tính được biểu thị của nó. Từ những bản năng này khi được đưa tới vô hạn, và từ tiến trình chuyển hóa chúng

into their higher correspondences the full flower of soul expression will emerge.

thành các tương ứng cao hơn, đóa hoa viên mãn của sự biểu hiện linh hồn sẽ xuất hiện. Tôi muốn chỉ ra những điều sau:

DK is being positive here about the role that fears have taken in stimulating instinctual response. When we talk about instinct, we talk about a form of unconscious intelligence, based upon aversion, the desire to avoid certain unpleasant or even terrifying states. This is a prod, a real prod that forces the man forward. 'Obstacles are possibilities,' says Master Morya. When you are in a very difficult situation full of fear, you have to have a means to deal with it. Maybe the three kinds of fears earlier encountered and discussed in this book: normal unpleasant fears, and fears which have a basis in the environment, and then fears due to the Black Lodge. There have been evolved methods of dealing with them.

Ở đây, Chân sư DK đang nhìn nhận tích cực vai trò của những nỗi sợ trong việc kích thích đáp ứng bản năng. Khi nói về bản năng, chúng ta nói về một dạng trí thông minh vô thức, dựa trên sự ác cảm, trên ham muốn tránh những trạng thái khó chịu hoặc thậm chí kinh hoàng. Đây là một sự thúc ép, một sự thúc ép thực sự buộc con người tiến lên. Chân sư Morya nói: "Chướng ngại là những khả năng." Khi ở trong một hoàn cảnh vô cùng khó khăn, đầy sợ hãi, các bạn phải có phương cách để xử lý nó. Có lẽ đó là ba loại sợ hãi đã gặp và bàn đến trước đây trong cuốn sách này: những nỗi sợ khó chịu thông thường, những nỗi sợ có cơ sở trong môi trường, và rồi những nỗi sợ do Hắc đoàn gây ra. Các phương pháp xử lý chúng đã được phát triển.

These are conscious methods, of course. But I am asking myself here whether the Lord of a kingdom somehow is evolving the instinctual methods which simply prod the members of the kingdom to act, but in an unconscious way. I am going to ask that here: does a Lord of a kingdom of nature, which has in it non-individualized members, evolve the means of response which is translated to the members of that kingdom as instinctual, unconscious response, which is apparently intelligent because the Lord of the kingdom of nature is intelligent? Maybe that is about as clear as I can formulate it. Where in the world did this intelligent though unconscious response come from? If we say it is built in, another way of talking about being built in is that it is inherent in the intelligence of the Lord of the kingdom.

Dĩ nhiên, đây là những phương pháp có ý thức. Nhưng ở đây tôi tự hỏi liệu Chúa Tể của một Giới, bằng cách nào đó, có đang phát triển những phương pháp bản năng chỉ đơn giản thúc ép các thành viên của giới ấy hành động, nhưng theo cách vô thức hay không. Tôi sẽ đặt câu hỏi ấy ở đây: liệu một Chúa Tể của một giới trong thiên nhiên, có những thành viên chưa biệt ngã hóa, có phát triển các phương cách đáp ứng, rồi truyền chúng đến các thành viên của giới ấy thành đáp ứng bản năng, vô thức, dường như có trí thông minh vì Chúa Tể của giới ấy trong thiên nhiên có trí thông minh hay không? Có lẽ đó là cách rõ ràng nhất mà tôi có thể diễn đạt. Rốt cuộc, đáp ứng thông minh nhưng vô thức này đến từ đâu? Nếu nói nó có sẵn, thì một cách diễn đạt khác của việc có sẵn là nó vốn nằm trong trí thông minh của Chúa Tể của Giới.

The Lord of the kingdom knows how to deal with it and sends forth the tendency to respond into all the members of that kingdom. It ends up being built into them. Maybe, when you think about the group soul and before individualization, maybe many animals belong to a particular group soul, and each benefits from the experience of the other. The next time there is an encounter of that kind, even if that particular animal has not had the experience, the way to respond is built in because there has been a response of a member of that group soul to which the initial animal belongs. We are given a bit of a boost by the experience of others. Take it far, and we are given a boost by the knowledge and wisdom of the Lord of the kingdom. Very, very far. In the study of animal instinct, these kinds of things are not considered, because the whole inner world is regarded as not even worth considering, not even hypothetical. Very few will bother to consider it even hypothetical. As far as a great Being informing an entire kingdom, what does that mean to today's science? It is just about nothing. One looks at the astonished faces of people to whom one proposes such thoughts, and it is just not within the range of their consideration.

Chúa Tể của Giới biết cách xử lý điều đó và truyền khuynh hướng đáp ứng đến mọi thành viên của giới ấy. Cuối cùng, nó trở thành điều có sẵn trong họ. Có lẽ, khi nghĩ về hồn nhóm và giai đoạn trước biệt ngã hóa, nhiều con vật có thể thuộc về một hồn nhóm nhất định, và mỗi con đều hưởng lợi từ kinh nghiệm của những con khác. Lần sau, khi gặp một tình huống như thế, ngay cả khi con vật cụ thể ấy chưa từng trải qua, cách đáp ứng vẫn có sẵn vì một thành viên trong hồn nhóm mà con vật ban đầu ấy thuộc về đã từng đáp ứng. Kinh nghiệm của những cá thể khác giúp chúng ta tiến thêm một chút. Mở rộng điều này thật xa, chúng ta nhận được sự trợ lực từ tri thức và minh triết của Chúa Tể của Giới. Rất, rất xa. Trong việc nghiên cứu bản năng động vật, người ta không xét đến những điều này, vì toàn bộ thế giới bên trong bị coi là không đáng xem xét, thậm chí không đáng coi là giả thuyết. Rất ít người chịu xem xét nó ngay cả như một giả thuyết. Còn một Sinh Mệnh vĩ đại thấm nhuần toàn bộ một giới, điều đó có ý nghĩa gì đối với khoa học ngày nay? Hầu như chẳng có gì. Nhìn những gương mặt kinh ngạc của những người được nghe các tư tưởng như thế, ta thấy điều đó hoàn toàn nằm ngoài phạm vi suy xét của họ.

DK is going to point out the following. The instinct of self-preservation. The following are ways of spiritualizing instincts. Just as lower senses have higher senses, so instincts, which are quite base, have higher patterns of behavior or realizations associated with them. This is interesting.

Chân sư DK sắp chỉ ra điều sau đây. Bản năng tự bảo tồn. Sau đây là những cách tinh thần hóa các bản năng. Cũng như các giác quan thấp có những giác quan cao tương ứng, các bản năng vốn khá thấp kém cũng có những mô hình hành vi hoặc những chứng nghiệm cao hơn gắn liền với chúng. Điều này thật thú vị.

[137] The instinct of self-preservation finds its consummation in assured immortality, and of this the work undertaken by the spiritualists and psychic investigators right down the ages

[137] Bản năng tự bảo tồn đạt đến sự viên mãn trong tính bất tử chắc chắn, và công việc mà các nhà thần linh học cùng những nhà nghiên cứu thông linh đã thực hiện xuyên suốt các thời đại chính là phương

is the mode of approach and the inevitable guarantee.

thức tiếp cận và sự bảo đảm tất yếu cho điều này.

There is survival of the consciousness after the death of the physical body.

Tâm thức vẫn tiếp tục tồn tại sau cái chết của thể xác.

The consummation of the first instinct is an assured immortality. How many of us studying Master DK and maybe wishing to have continuity of consciousness after the death experience are assured of immortality? Or is that our best hypothesis of the physical body?

Sự viên mãn của bản năng thứ nhất là tính bất tử được xác chứng. Có bao nhiêu người trong chúng ta, những người nghiên cứu giáo huấn của Chân sư DK và có lẽ mong muốn duy trì sự liên tục của tâm thức sau trải nghiệm cái chết, đã xác tín về tính bất tử? Hay đó chỉ là giả thuyết tốt nhất của chúng ta về thể xác?

[138] The sex instinct has worked out and finds its logical consummation in the relationship—consciously realised—of the soul and the body.

[138] Bản năng tính dục đã phát huy tác dụng và đạt đến sự viên mãn hợp lý trong mối quan hệ—được nhận biết một cách hữu thức—giữa linh hồn và thân thể.

Basically what we are saying in all of this, when dealing with the instinctual nature, is that the low becomes the high, eventually. We have to kind of wait for the change of kingdoms, do we not, in some of these things? We have to be entering into the fifth kingdom of nature, the kingdom of souls, before we are going to have that assurance of immortality, before we are going to realize that the intercourse between soul and body is the consummation of the sex instinct. The soul is not even a factor for those who are not at least approaching some knowledge of the fifth kingdom.

Về cơ bản, điều chúng ta đang nói trong tất cả những điều này, khi bàn đến bản chất bản năng, là cái thấp cuối cùng trở thành cái cao. Với một số điều trong đó, chúng ta phải chờ sự chuyển đổi từ giới này sang giới khác, phải không? Chúng ta phải đang bước vào giới thứ năm trong thiên nhiên, giới các linh hồn, trước khi có được sự xác tín về tính bất tử, trước khi nhận ra rằng sự giao hòa giữa linh hồn và thân thể là sự viên mãn của bản năng tính dục. Linh hồn thậm chí còn chưa phải là một yếu tố đối với những ai ít nhất chưa tiến gần đến một mức hiểu biết nào đó về giới thứ năm.

[139] This is the keynote of mysticism and religion, which is today, as ever, the expression of the Law of Attraction, not as it expresses itself through physical plane marriage,

[139] Đây là chủ âm của Thần bí học và tôn giáo, vốn ngày nay cũng như từ trước đến nay là sự biểu hiện của Định luật Hấp Dẫn, không phải khi nó biểu hiện qua hôn nhân trên cõi hồng trần,

Điều đó ít nhiều nằm trên cùng một cấp độ. Nam, nữ, cùng một cấp độ. Nhưng linh hồn

That is more or less on the same level. Man, woman, same level. But soul and man—this is intercourse between kingdoms.

và con người—đây là sự giao hòa giữa các giới.

[140] but as it finds its consummation (for man) in the sublime marriage carried forward with conscious intent between the positive soul and the negative and receptive form.

[140] mà khi nó đạt đến sự viên mãn đối với con người trong cuộc hôn phối cao cả được thực hiện với chủ ý hữu thức giữa linh hồn dương tính và hình tướng âm tính, thụ cảm.

Marriage between kingdoms, and not on the same level as is physical marriage. I guess you can make a cross out of that in some way. Physical marriage and soul and personality can form a cross.

Hôn phối giữa các giới, chứ không ở cùng cấp độ như hôn nhân hồng trần. Tôi đoán các bạn có thể tạo thành một thập giá từ điều đó theo cách nào đó. Hôn nhân hồng trần cùng với linh hồn và phàm ngã có thể tạo thành một thập giá.

[141] The herd instinct finds its divine consummation in an awakened group consciousness,

[141] Bản năng bầy đàn đạt đến sự viên mãn thiêng liêng trong tâm thức tập thể đã thức tỉnh,

It is nice to bring these to some kind of point of attainment. It may be based on the fear, and protection of the individual achieved through the presence of others of his kind.

Thật tốt khi đưa những điều này đến một điểm thành tựu nào đó. Nó có thể dựa trên sự sợ hãi, và sự bảo vệ cá thể nhờ sự hiện diện của những cá thể khác cùng loài.

I have seen that. In Africa, in some of these parks, you go to the waterhole and there are a lot of animals there. The water buffalo gets a little bit close to the water and starts to drink, and the next thing you know there is a crocodile that has latched on to him and is trying to pull him in. That is where the other members of the herd quite often come to his rescue and basically find a way to separate the victim of their herd from the predator. I have seen this in the prides of lions, and I have seen this among baboons and so forth. Something is built in that saves a member of the group from predations by an enemy. I saw something even cross-species where this seemed to happen. Very unusual things happen between animals. A lion had gotten

Tôi đã thấy điều đó. Ở châu Phi, trong một số công viên, các bạn đến vũng nước và thấy rất nhiều động vật ở đó. Một con trâu đến gần mép nước và bắt đầu uống, rồi ngay sau đó, một con cá sấu đã ngoạm lấy nó và cố kéo nó xuống nước. Đó là lúc những thành viên khác trong đàn khá thường xuyên đến cứu nó và tìm cách tách nạn nhân trong đàn khỏi kẻ săn mồi. Tôi đã thấy điều này trong các đàn sư tử, và cũng thấy ở khỉ đầu chó, v.v. Có một điều gì đó có sẵn giúp cứu một thành viên trong nhóm khỏi sự săn bắt của kẻ thù. Tôi thậm chí còn thấy điều này dường như xảy ra giữa các loài khác nhau. Những điều rất khác thường xảy ra giữa các loài động vật. Một con sư tử đã bắt được một con linh dương nào đó, và một con khỉ đầu chó giận

hold of some kind of antelope, and a raging baboon came to the aid of the antelope and disengaged the lion from the antelope. There are a lot of mysteries going on here, but relations are built up even in those early days which later work out in the human kingdom.

dữ đã đến cứu con linh dương, khiến sư tử phải buông nó ra. Có rất nhiều điều bí ẩn đang diễn ra ở đây, nhưng ngay trong những thời kỳ sơ khai ấy, các mối quan hệ đã được hình thành để rồi về sau phát huy trong giới nhân loại.

The herd instinct finds its divine consummation.

Bản năng bầy đàn đạt đến sự viên mãn thiêng liêng.

We have logical consummation, consummation, divine consummation

Chúng ta có sự viên mãn hợp lý, sự viên mãn, sự viên mãn thiêng liêng

in an awakened group consciousness.

trong tâm thức nhóm đã thức tỉnh.

Not just for protection, although probably group consciousness is protective in some ways, in terms of the balancing of energies and preventing overstimulation. The group still protects—

Không chỉ để bảo vệ, mặc dù có lẽ tâm thức nhóm có tác dụng bảo vệ theo một số cách, xét về việc cân bằng các năng lượng và ngăn ngừa sự kích thích quá mức. Nhóm vẫn bảo vệ—

[142] which is evidenced today in the general tendency towards amalgamations, and the widespread fusing and blending which are going on everywhere.

[142] điều ngày nay được chứng minh qua khuynh hướng chung hướng tới những sự hợp nhất, cùng sự dung hợp và hòa trộn rộng khắp đang diễn ra ở mọi nơi.

[143] It demonstrates in the ability to think in terms of internationalism, of universal concepts, which will eventually result in the establishing of universal brotherhood.

[143] Nó biểu hiện trong khả năng tư duy theo tinh thần quốc tế và bằng những quan niệm phổ quát, cuối cùng sẽ dẫn đến việc thiết lập tình huynh đệ phổ quát.

In the last decan of Aquarius, under the influence of Venus, a planet of loving attraction. We herd together long enough, and we begin to share the same thoughts, the same directions. This is even found, in a way, in Hierarchy, where points may be debated, but at the end of the debate somehow a unanimity is achieved, a one-souledness. The many serve the One in this particular case. We have to see how these

Trong thập độ cuối của Bảo Bình, dưới ảnh hưởng của Sao Kim, một hành tinh của sức hấp dẫn đầy tình thương. Chúng ta tụ họp với nhau đủ lâu, rồi bắt đầu chia sẻ cùng những tư tưởng, cùng những phương hướng. Theo một cách nào đó, điều này thậm chí cũng có trong Thánh đoàn, nơi những vấn đề có thể được tranh luận, nhưng khi cuộc tranh luận kết thúc, bằng cách nào đó lại đạt được sự nhất trí, sự đồng nhất

instincts are moving towards consummation in our life.

trong linh hồn. Trong trường hợp cụ thể này, số đông phụng sự Đấng Duy Nhất. Chúng ta phải xem các bản năng này đang tiến đến sự viên mãn như thế nào trong đời sống của mình.

That assured immortality; the following of the merging of the soul and the personality, which is the body here. Do we find that that is really taking place, and how far along are we? We are with our friends, and we hang out with our friends. In any context in our life, is group consciousness awakening, or do we still find ourselves pretty much as the individual within the group and not able to identify as 'I am the group'? What about—

Tính bất tử được xác chứng ấy; việc theo đuổi sự hòa nhập giữa linh hồn và phàm ngã, mà ở đây là thân thể. Chúng ta có thấy điều đó thực sự đang diễn ra không, và chúng ta đã tiến xa đến đâu? Chúng ta ở cùng bạn bè và giao du với bạn bè. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào của đời sống, tâm thức nhóm có đang thức tỉnh không, hay chúng ta vẫn thấy mình chủ yếu là cá nhân trong nhóm và chưa thể đồng hoá với nhận thức "Tôi là nhóm"? Còn về—

[144] The instinct of self-assertion, in its turn, has given to our modern civilisation its intense individualism, the cult of the personality, and the production of ancestor and hero-worship.

[144] Đến lượt bản năng tự khẳng định đã đem lại cho nền văn minh hiện đại chủ nghĩa cá nhân mãnh liệt, sự sùng bái phàm ngã, cùng việc tạo ra sự thờ cúng tổ tiên và anh hùng.

It does not sound so positive right now, but the assertion of the soul has to be involved here, I think. At certain times when Vulcan is powerful and the spiritual will is needed, maybe the soul does assert.

Lúc này nghe có vẻ không tích cực lắm, nhưng tôi nghĩ sự khẳng định của linh hồn hẳn phải có phần ở đây. Vào những thời điểm nhất định khi Vulcan mạnh mẽ và cần đến ý chí tinh thần, có lẽ linh hồn thực sự khẳng định mình.

[145] It is leading, however, to the assertion of the Self,

[145] Tuy nhiên, nó đang dẫn đến sự khẳng định của Bản Ngã, của Đấng Cai Quản thiêng liêng bên trong,

The idea is leading. That is so important, because as a general principle, instinct leads to a consummation. This is a process from instinct to intellect to intuition. There is a flow.

Ý chính là "đang dẫn đến". Điều đó rất quan trọng, vì theo một nguyên tắc chung, bản năng dẫn đến một sự viên mãn. Đây là tiến trình từ bản năng đến trí năng rồi đến trực giác. Có một dòng chảy.

This is all about intelligence coming into the light. I am just somehow very sure, or feel

Tất cả điều này nói về trí thông minh đang bước ra ánh sáng. Không hiểu sao tôi rất

sure anyway, that the Lord of a kingdom is involved in implanting its intelligence as instinct into the members of the kingdom. He is giving us tools here with which to really watch our behavior.

chắc chắn, hoặc ít nhất cảm thấy chắc chắn, rằng Chúa Tể của một Giới có tham gia vào việc gieo trí thông minh của Ngài vào các thành viên của giới ấy dưới dạng bản năng. Ở đây, Ngài đang trao cho chúng ta những công cụ để thực sự quan sát hành vi của mình.

The assertion of the Self, the divine inner Ruler—it leads to that. There come times, in Scorpio I guess, not so much in Libra, but in Scorpio, the soul really asserts itself through all levels of the personality. Vulcan grips you. It is a symbol: the fist grips you. It takes you maybe by the neck and says, 'This is the spiritual will. I am making it plain to you. I think within the limits of the law, I am going to bend you to my will.' That is why initiation is the achievement of the soul, really, rather than the achievement of the personality, because you have a higher supervising entity which is like a blacksmith working on the metal. The metal does not form itself into a sword. It is not a perfect analogy, but the metal does not shape itself. There is help from above in the shaping.

Sự khẳng định của Chân Ngã, Đấng Cai Quản thiêng liêng bên trong—nó dẫn đến điều đó. Có những lúc, tôi đoán là trong Hổ Cáp, không hẳn trong Thiên Bình mà trong Hổ Cáp, linh hồn thực sự khẳng định mình qua mọi cấp độ của phàm ngã. Vulcan nắm chặt lấy các bạn. Đó là một biểu tượng: nắm tay siết lấy các bạn. Có lẽ nó túm lấy cổ các bạn và nói: "Đây là ý chí tinh thần. Tôi đang làm cho bạn thấy rõ điều đó. Tôi nghĩ trong giới hạn của định luật, tôi sẽ uốn bạn theo ý chí của tôi." Đó là lý do điểm đạo thực sự là thành tựu của linh hồn hơn là thành tựu của phàm ngã, vì các bạn có một thực thể giám sát cao hơn, giống như người thợ rèn đang gia công kim loại. Kim loại không tự tạo thành một thanh kiếm. Đây không phải phép tương đồng hoàn hảo, nhưng kim loại không tự định hình. Có sự trợ giúp từ bên trên trong việc định hình ấy.

[146] and out of our newest science, psychology, will emerge a knowledge of the assertive and dominant spiritual Self,

[146] và từ khoa học mới nhất của chúng ta là tâm lý học sẽ xuất hiện tri thức về Bản Ngã tinh thần đầy sức khẳng định và chi phối,

It reminds me of the dream reports encouraged by Carl Jung, where we had the assertion of an integrating center which we would call the Self. We had the assertion of the integrating center.

Điều đó nhắc tôi nhớ đến những bản tường thuật giấc mơ mà Carl Jung khuyến khích, trong đó có sự khẳng định của một trung tâm tích hợp mà chúng ta gọi là Chân Ngã. Có sự khẳng định của trung tâm tích hợp.

[147] and lead finally to the manifestation of the kingdom of souls on earth.

[147] cuối cùng dẫn đến sự biểu hiện của giới linh hồn trên Trái Đất. [Page 629]

Assertively, the fifth kingdom of nature takes over. It is not just waiting for humanity to do everything. It is a process. That is why, as I said, we commend the soul for its achievement in producing the initiate, and not the personality alone. But then we are the soul, and if we realize that, we begin to assert ourselves as the soul. We begin to assert ourselves as if we were the soul, which we are. But also the Solar Angel, whom we are not, asserts itself. Hence Jacob wrestled with the angel. Jacob would not have had a very hard time if the angel did not wrestle back. The personality would just win. But there are conflicts in direction, and the angel does assert itself in that wrestling match.

Giới thứ năm trong thiên nhiên nắm quyền một cách quyết đoán. Giới ấy không chỉ chờ nhân loại làm mọi việc. Đó là một tiến trình. Vì vậy, như tôi đã nói, chúng ta ngợi khen linh hồn vì thành tựu tạo nên điểm đạo đồ, chứ không chỉ ngợi khen phàm ngã. Nhưng rồi chính chúng ta là linh hồn, và nếu nhận ra điều đó, chúng ta bắt đầu khẳng định mình với tư cách linh hồn. Chúng ta bắt đầu khẳng định mình như thể mình là linh hồn, mà quả thật chúng ta là như vậy. Nhưng Thái dương Thiên Thần, Đấng mà chúng ta không phải là, cũng khẳng định chính Ngài. Vì thế Jacob đã vật lộn với thiên thần. Jacob hẳn đã không gặp nhiều khó khăn nếu thiên thần không vật lại. Phàm ngã cứ thế mà thắng. Nhưng có những xung đột về phương hướng, và thiên thần thực sự khẳng định chính Ngài trong cuộc đấu vật ấy.

I think I have heard that in various types of sports and combat, the wrestling hold is related to the second ray. The Solar Angel, generically, is related to the second ray, the wrestling grip. Vulcan is not only the hammer; it is the grip, because it has essentially in it, maybe in its very highest reaches, the fourth and the second ray.

Tôi nghĩ mình từng nghe rằng trong các loại hình thể thao và chiến đấu, đòn khóa trong môn vật có liên hệ với cung hai. Xét chung, Thái dương Thiên Thần có liên hệ với cung hai, với thế nắm khóa của môn vật. Vulcan không chỉ là cây búa; đó còn là thế nắm chặt, vì về bản chất, có lẽ ở những tầng cao nhất, nó chứa cung bốn và cung hai.

[148] And what of the instinct to enquire? Transmuted into divine investigation and transformed by the application of the light of the soul in the realm of enquiry, we shall have humanity carried forward into the Hall of Wisdom

[148] Còn bản năng tìm hiểu thì sao? Khi được chuyển hóa thành sự khảo cứu thiêng liêng và được chuyển đổi nhờ áp dụng ánh sáng của linh hồn vào lĩnh vực tìm hiểu, nó sẽ đưa nhân loại tiến vào Phòng Minh triết,

What of the instinct to inquire?

Còn bản năng tìm hiểu thì sao?

Our very first advice that we have discussed, and which DK has proposed, is to enquire the Way.

Lời khuyên đầu tiên mà chúng ta đã bàn đến, và Chân sư DK đã đề xuất, là tìm hiểu Đường Đạo.

[149] and thus man will leave behind the experiences of the Hall of Knowledge.

But they will form a basis, a foundation.

[150] Our great educational centres will become schools for the development of intuitive perception and of spiritual awareness.

The new esoteric schools will set the pattern, the type, the mould.

This is modern stuff. This is where you can see how it is all working out among those who are not using the esoteric methods particularly. I got lost in Theresa May and the Uyghurs, and how China is treating this Muslim population. There have been attacks, but China is a first-ray country, and their method is very first-ray, including the creation of re-education camps, which certainly is a euphemistic way of looking at it.

The new esoteric schools will set the pattern, the type, the mould. All of this, these high schools or esoteric universities, will be the result of the consummation of the instinct to inquire.

The following table should be carefully studied. We have been pretty well summarizing this as we go along here.

[Ghi chú biên tập — CẦN GHÉP HÌNH TỪ VIDEO — WM-013-H20: bảng Instinct / Correspondence / Mode, A Treatise on White Magic table6, vùng trang629; MDR đọc và sửa chữ Self-Assertion ở mục4 (i491). Mốc i473–497. Chưa có timestamp; chưa xem video.]

[149] và nhờ đó con người sẽ bỏ lại phía sau những kinh nghiệm của Phòng Hiểu Biết.

Nhưng chúng sẽ tạo thành một cơ sở, một nền tảng.

[150] Các trung tâm giáo dục lớn của chúng ta sẽ trở thành những trường học phát triển nhận thức trực giác và nhận thức tinh thần.

Các trường nội môn mới sẽ xác lập mô hình, kiểu mẫu, khuôn mẫu.

Đây là những vấn đề hiện đại. Ở đây các bạn có thể thấy tất cả đang diễn ra như thế nào giữa những người không đặc biệt sử dụng các phương pháp nội môn. Tôi đã mải theo dõi Theresa May và người Duy Ngô Nhĩ, cùng cách Trung Quốc đối xử với cộng đồng Hồi giáo này. Đã có những cuộc tấn công, nhưng Trung Quốc là một quốc gia cung một, và phương pháp của họ rất mang tính cung một, kể cả việc lập các trại cải tạo—chắc chắn đó là một cách nói giảm nhẹ.

Các trường nội môn mới sẽ xác lập mô hình, kiểu mẫu, khuôn mẫu. Tất cả những điều này, những trường cao cấp hay đại học nội môn ấy, sẽ là kết quả của sự viên mãn của bản năng tìm hiểu.

Cần nghiên cứu kỹ bảng sau đây. Trong quá trình bàn luận, chúng ta đã tóm lược điều này khá đầy đủ.

[Ghi chú biên tập — CẦN GHÉP HÌNH TỪ VIDEO — WM-013-H20: bảng Bản năng / Tương ứng / Phương thức, Luận về Chánh Thuật bảng6, vùng trang629; MDR đọc và sửa chữ Tự khẳng định ở mục4 (i491). Mốc i473–497. Chưa có mốc thời gian; chưa xem video.]

Self-preservation leads to the assurance of immortality. The mode by which we can prove that is spiritualistic research. There are various psychical research societies. I met a man who was the director of one of these in New York. He absolutely had to be a seventh-ray, fifth-ray type, looking into these subtle demonstrations. The instinct of sex will lead to the spiritual union of the soul and personality, and Mysticism is the way of approach. It leads to at-one-ment between soul and personality, right? Religion and Mysticism are the methods of somehow rebinding the inner man to the outer man.

Tự bảo tồn dẫn đến sự xác tín về tính bất tử. Phương thức để chứng minh điều đó là nghiên cứu thần linh học. Có nhiều hội nghiên cứu thông linh. Tôi từng gặp một người là giám đốc của một hội như thế ở New York. Ông ấy hẳn phải thuộc kiểu người cung bảy, cung năm, khi nghiên cứu những biểu hiện tinh tế này. Bản năng tính dục sẽ dẫn đến sự hợp nhất tinh thần giữa linh hồn và phàm ngã, và thần bí học là con đường tiếp cận. Nó dẫn đến sự nhất quán hợp nhất giữa linh hồn và phàm ngã, phải không? Tôn giáo và thần bí học là những phương pháp để bằng cách nào đó nối kết lại con người bên trong với con người bên ngoài.

The herd instinct will lead to group consciousness. The mode—can brotherhood be considered a mode? The cultivation of brotherhood in the age of Venus, maybe partially in the age of Mercury, in two of the decans of the Age of Aquarius. Cultivation of self-assertion, the assertion of the true Self, the assertion of the soul. Kind of a Vulcanian grip: 'I, the soul, have the personality in my grip.' Of course, the Solar Angel is helping too. It is training that extension of the Monad that is our self. What is the mode of bringing self-assertion into the assertion of the Self? We have to understand the new esoteric psychology. Esoteric psychology: placing the soul in the prominent position and understanding the means of doing so. There are many approaches esoteric psychology suggests, and it will place the superior center or source in the position of power, not the lower self.

Bản năng bầy đàn sẽ dẫn đến tâm thức nhóm. Phương thức—liệu có thể coi tình huynh đệ là một phương thức không? Việc vun bồi tình huynh đệ trong thời đại Sao Kim, có lẽ một phần trong thời đại Sao Thủy, trong hai thập độ của Kỷ Nguyên Bảo Bình. Vun bồi sự tự khẳng định, sự khẳng định của Chân Ngã đích thực, sự khẳng định của linh hồn. Một kiểu nắm chặt của Vulcan: "Tôi, linh hồn, nắm giữ phàm ngã trong tay." Dĩ nhiên, Thái dương Thiên Thần cũng đang trợ giúp. Ngài đang huấn luyện phần mở rộng ấy của Chân Thần, vốn là chính chúng ta. Phương thức nào đưa sự tự khẳng định đến sự khẳng định của Chân Ngã? Chúng ta phải thấu hiểu Tâm Lý Học Nội Môn mới. Tâm Lý Học Nội Môn: đặt linh hồn vào vị trí nổi bật và thấu hiểu các phương cách để làm điều đó. Tâm Lý Học Nội Môn gợi ra nhiều cách tiếp cận, và sẽ đặt trung tâm hay cội nguồn cao hơn vào vị trí nắm quyền, chứ không phải phàm ngã.

This number four over here, the instinct, should be just a little s. Then finally, the assertion of the Self, the assertion of the soul, and the psychological techniques teach us how to do this. Finally, the instinct of

Ở mục số bốn này, phần bản năng, chữ s chỉ nên viết thường. Rồi cuối cùng là sự khẳng định của Chân Ngã, sự khẳng định của linh hồn, và các kỹ thuật tâm lý học dạy chúng ta cách thực hiện điều này. Cuối cùng, bản

inquiry: it will lead to what is called straight knowledge. Whatever kinds of education there are, employing modes of education leads to the intuition, leads to access of the intuition. This has been, I think, a productive inquiry, a productive type of understanding here.

năng tìm hiểu: nó sẽ dẫn đến điều được gọi là tri thức trực tiếp. Dù có những loại hình giáo dục nào, việc vận dụng các phương thức giáo dục đều dẫn đến trực giác, dẫn đến khả năng tiếp cận trực giác. Tôi nghĩ đây là một cuộc tìm hiểu hữu ích, một cách thấu hiểu hữu ích.

[151] Thus the fears which beset humanity,

[151] Vì thế, những nỗi sợ bao vây nhân loại

Name your fear. Find your fear, or your variety of fear based on one of the fundamentals, and find the conscious way to overcome it. In this book, the mastery of fear is given through the use of the white light, access to the angel and the Master, and even use of the violet light and access to the Hierarchy as a whole, or especially those Masters with whom one is familiar.

Hãy gọi tên nỗi sợ của các bạn. Hãy tìm ra nỗi sợ, hoặc biến thể nỗi sợ của mình dựa trên một trong những nỗi sợ căn bản, và tìm cách có ý thức để vượt qua nó. Trong cuốn sách này, phương pháp làm chủ nỗi sợ được chỉ dẫn qua việc sử dụng ánh sáng trắng, tiếp cận thiên thần và Chân sư, thậm chí sử dụng ánh sáng tím và tiếp cận toàn thể Thánh đoàn, hoặc đặc biệt là những Chân sư mà mình quen thuộc.

Thus the fears which beset humanity,

Như vậy, những nỗi sợ bủa vây nhân loại,

[152] having their roots in instincts, seem nevertheless to be divine characteristics, misapplied and misused.

[152] và bắt nguồn từ các bản năng dường như lại là những đặc tính thiêng liêng bị áp dụng sai và lạm dụng. Tuy nhiên,

It is just like when you look at the heads of the Hydra. They look pretty terrible, but within them some positive quality is veiled. I think in my Scorpio Solar Fire ritual I gave those positive qualities, and kind of had it dramatized so that they would appear as a great improvement upon the vice which is represented by the Hydra head. This is very practical, is it not? I think fear, hatred, ambition, the emotional heads. Fear is paramount, the major Dweller on the Threshold, the major inhibiting energy. Guarding, yes, guarding the form, but preventing the soul within the form from consciously becoming the soul, and

Điều đó giống như khi các bạn nhìn những chiếc đầu của quái vật Hydra. Chúng trông thật khủng khiếp, nhưng bên trong chúng có một phẩm tính tích cực nào đó đang bị che khuất. Tôi nghĩ trong nghi lễ Lửa Thái dương Hổ Cáp của mình, tôi đã nêu những phẩm tính tích cực ấy và phần nào dàn dựng chúng thành kịch để chúng hiện ra như một sự cải thiện lớn so với thói xấu mà chiếc đầu Hydra tượng trưng. Điều này rất thực tiễn, phải không? Tôi nghĩ đó là sợ hãi, thù hận, tham vọng, những chiếc đầu thuộc cảm xúc. Sợ hãi là điều nổi trội nhất, là Kẻ Chận Ngõ chủ yếu, là năng lượng kìm hãm chủ yếu. Bảo vệ, đúng vậy, bảo vệ hình tướng, nhưng lại ngăn linh hồn bên trong hình tướng trở

certainly preventing it from re-becoming in full consciousness the Monad.

thành linh hồn một cách có ý thức, và chắc chắn ngăn nó trở lại là Chân Thần trong tâm thức trọn vẹn.

What works really well as a guardian at the beginning of the process is later inhibitory. We cannot just rely upon animal instinct. Maybe it still exists within us and we know kind of what to do. Something is built in. Maybe we know we should not jump off a cliff, and cats and dogs seem to know that too. But more is expected of us, and we have to, in a conscious way, meet whatever fear we have. We are being told where it leads, the positive quality, the positive state to which an instinct can lead as it is moving towards a consummation. Which one of us would not want to have conscious immortality and spiritual union and at-one-ment, and true group consciousness where we identify as a group, and assertion of the real Self, not just the personal self, eventually the assertion of the Monad, and assured intuition, straight knowledge, pure reason? All of these are very desirable consummations toward which the fear has started a process taken up by the instinct, and maybe somewhat guided by the Lord of the kingdom, all this leading to a high state of achievement for the man.

Điều làm rất tốt vai trò bảo vệ lúc đầu tiến trình về sau lại trở thành lực kìm hãm. Chúng ta không thể chỉ dựa vào bản năng động vật. Có lẽ nó vẫn tồn tại trong chúng ta và chúng ta phần nào biết phải làm gì. Có điều gì đó có sẵn. Có lẽ chúng ta biết mình không nên nhảy khỏi vách đá, và chó mèo dường như cũng biết điều đó. Nhưng chúng ta được kỳ vọng nhiều hơn, và phải đối diện một cách có ý thức với bất kỳ nỗi sợ nào mình có. Chúng ta đang được cho biết bản năng dẫn đến đâu, phẩm tính tích cực, trạng thái tích cực mà nó có thể dẫn đến khi tiến tới sự viên mãn. Ai trong chúng ta lại không muốn có tính bất tử có ý thức, sự hợp nhất tinh thần và sự nhất quán hợp nhất, tâm thức nhóm đích thực trong đó chúng ta đồng hoá với nhóm, sự khẳng định của Chân Ngã đích thực chứ không chỉ của phàm ngã, cuối cùng là sự khẳng định của Chân Thần, cùng trực giác vững chắc, tri thức trực tiếp, lý trí thuần khiết? Tất cả đều là những sự viên mãn rất đáng mong muốn; nỗi sợ đã khởi động một tiến trình hướng đến chúng, bản năng tiếp nối tiến trình ấy, và có lẽ Chúa Tể của Giới hướng dẫn phần nào, tất cả dẫn con người đến một trạng thái thành tựu cao.

These fears—

Những nỗi sợ này—

[153] When [...] they are rightly understood and used, and transmuted by the knowing soul, they produce awareness and are the source of growth and that which conveys to the dormant soul—in time and space—the needed impulse, impetus and urge to progress which have carried man forward from the caveman stage and the prehistoric cycle, through the long period of history, and can be

[153] khi được thấu hiểu và sử dụng đúng đắn, đồng thời được linh hồn thông tuệ chuyển hóa, chúng tạo ra nhận thức, trở thành nguồn tăng trưởng và truyền cho linh hồn đang ngủ yên—trong thời gian và không gian—xung lực, động lực và thôi thúc cần thiết để tiến bộ; những điều này đã đưa con người tiến lên từ giai đoạn người hang động và chu kỳ tiền sử, xuyên qua thời kỳ lịch sử dài lâu, và ngày nay có

trusted today to carry him forward with increasing rapidity, as he now arrives at intellectual comprehension and can apply himself to the problem of progress in full awareness.

thể được tin cậy để đưa y tiến tới với tốc độ ngày càng tăng, khi giờ đây y đã đạt đến khả năng lĩnh hội trí tuệ và có thể dấn mình vào vấn đề tiến bộ với nhận thức đầy đủ.

That is quite a synthetic sentence, is it not? Is this a reversal? This looks like a reversal: the fears having their roots in instincts; the instincts having their roots in fears. Both seem justifiable. Mostly in this study we have been looking at instincts having their roots in fears. But is fear something infused into the members of a kingdom by the Lord of a kingdom so they will be guarded against trespass which will destroy the form? Then the instinct, which has intelligence in it, is infused by that Lord of the kingdom into whatever reactive mechanism the members of that kingdom have, so that something can develop which can deal with the fear.

Đó là một câu khá tổng hợp, phải không? Đây có phải là một sự đảo ngược không? Có vẻ là một sự đảo ngược: những nỗi sợ bắt nguồn từ bản năng; những bản năng bắt nguồn từ nỗi sợ. Cả hai dường như đều có lý. Trong phần lớn cuộc nghiên cứu này, chúng ta đã xem xét các bản năng bắt nguồn từ những nỗi sợ. Nhưng liệu nỗi sợ có phải là điều mà Chúa Tể của một Giới truyền vào các thành viên của giới ấy để bảo vệ họ khỏi sự xâm phạm có thể phá hủy hình tướng không? Rồi bản năng, vốn chứa trí thông minh, được Chúa Tể của Giới truyền vào bất kỳ bộ máy phản ứng nào mà các thành viên của giới ấy có, để một điều gì đó có thể phát triển nhằm xử lý nỗi sợ.

'Thus the fears which beset humanity, having their roots in instincts.'

"Như vậy, những nỗi sợ bủa vây nhân loại, bắt nguồn từ các bản năng."

This is a kind of reversal, because before we looked at instincts having their roots in fears.

Đây là một dạng đảo ngược, vì trước đó chúng ta đã xem xét các bản năng bắt nguồn từ những nỗi sợ.

'The instinct has its main root in the fear of…'

"Bản năng có nguồn gốc chủ yếu trong nỗi sợ…"

And now it is fears having their roots in instincts, as I in a way originally thought. But if the instinct is really the transferred intelligence of the Lord of the kingdom, we can understand how the fear of not getting what the instinct is aiming towards would have its root in instinct. It can also be understood that fears will have their roots in instinct if the instinct is a type of intelligence transferred to the member of a kingdom by the Lord of that kingdom. We

Và giờ đây lại là những nỗi sợ bắt nguồn từ các bản năng, phần nào đúng như điều tôi nghĩ ban đầu. Nhưng nếu bản năng thực sự là trí thông minh được chuyển dịch từ Chúa Tể của Giới, chúng ta có thể thấu hiểu vì sao nỗi sợ không đạt được điều bản năng hướng tới lại bắt nguồn từ bản năng. Cũng có thể hiểu rằng những nỗi sợ bắt nguồn từ bản năng nếu bản năng là một loại trí thông minh mà Chúa Tể của giới ấy chuyển dịch đến một thành viên trong giới. Chúng ta đã

have gone both ways, and I think enough is understood so we can apply it.

đi theo cả hai chiều, và tôi nghĩ đã hiểu đủ để có thể áp dụng.

When, however, they are rightly understood and used, and transmuted by the knowing soul,

Tuy nhiên, khi con người thấu hiểu và sử dụng chúng đúng đắn, và linh hồn hiểu biết chuyển hoá chúng,

These misapplied divine characteristics, the fears rooted in divine characteristics.

Những đặc tính thiêng liêng bị áp dụng sai này, những nỗi sợ bắt nguồn từ các đặc tính thiêng liêng.

When, however, they

Tuy nhiên, khi chúng

In this case, fears rooted in divine characteristics—

Trong trường hợp này, những nỗi sợ bắt nguồn từ các đặc tính thiêng liêng—

are rightly understood and used, and transmuted by the knowing soul, they produce awareness

được thấu hiểu và sử dụng đúng đắn, và linh hồn hiểu biết chuyển hoá chúng, chúng tạo nên sự nhận biết

We might say, towards which instinct leads, from instinct to intellect—

Chúng ta có thể nói, đó là điều bản năng dẫn tới, từ bản năng đến trí năng—

and are the source of growth and that which conveys to the dormant soul—in time and space—the needed impulse, impetus and urge to progress which have carried man forward

và là nguồn tăng trưởng, là điều truyền đến linh hồn đang ngủ yên—trong thời gian và không gian—xung lực, động lực và sự thôi thúc tiến bộ cần thiết, vốn đã đưa con người tiến lên

From the undeveloped stage to the developed stage—

Từ giai đoạn chưa phát triển đến giai đoạn phát triển—

and can be trusted today to carry him forward with increasing rapidity, as he now arrives at intellectual comprehension and can apply himself to the problem of progress in full awareness.

và ngày nay, có thể tin rằng chúng sẽ đưa y tiến lên ngày càng nhanh, vì giờ đây y đạt đến sự lĩnh hội bằng trí năng và có thể chuyên tâm giải quyết vấn đề tiến bộ với sự nhận biết đầy đủ.

We have to know what is the intelligence veiled in instinct. How can instinct arise out of fear, and also how can fear arise out of instinct? Because instinct seeks to be

Chúng ta phải biết trí thông minh ẩn trong bản năng là gì. Làm sao bản năng có thể nảy sinh từ sợ hãi, và đồng thời sợ hãi có thể nảy sinh từ bản năng? Vì bản năng tìm kiếm sự

fulfilled, and if it is not, there can arise the fear that it will not be. Of course, you need not be individualized and self-conscious. The fear reaction can arise when an instinct is unfulfilled. But when an instinct moves towards fulfillment, then a new and far more spiritual state can be experienced in the consummation of that movement. I guess we have thought all around the subject here, really.

thỏa mãn, và nếu chưa được thỏa mãn, có thể nảy sinh nỗi sợ rằng nó sẽ không được thỏa mãn. Dĩ nhiên, không nhất thiết phải biệt ngã hóa và có ngã thức. Phản ứng sợ hãi có thể xuất hiện khi một bản năng chưa được thỏa mãn. Nhưng khi bản năng tiến đến sự thỏa mãn, trong sự viên mãn của chuyển động ấy, một trạng thái mới và tinh thần hơn nhiều có thể được trải nghiệm. Tôi đoán chúng ta thực sự đã suy xét mọi mặt của chủ đề này.

[154] Students need to realise more deeply that the whole process is a divine one, and that evil, so-called, is but an illusion and an inherent part of duality, giving place in time and out of time to a divine unity.

[154] Các đạo sinh cần nhận ra sâu sắc hơn rằng toàn bộ tiến trình là thiêng liêng, và điều gọi là cái ác chỉ là một ảo tưởng và một phần vốn có của Nhị nguyên, rồi trong thời gian và vượt ngoài thời gian sẽ nhường chỗ [Page 630] cho một sự hợp nhất thiêng liêng.

Here evil is defined in yet another way. The whole process of the movement from fear to instinct to intellect to intuition—it is all a divine process.

Ở đây, điều ác lại được định nghĩa theo một cách khác. Toàn bộ tiến trình vận động từ sợ hãi đến bản năng, đến trí năng rồi đến trực giác—tất cả đều là một tiến trình thiêng liêng.

Evil is but an illusion and an inherent part of duality giving place to unity.

Điều ác chỉ là một ảo tưởng và là một phần vốn có của nhị nguyên đang nhường chỗ cho sự hợp nhất.

After all, the devil has two horns, and the number two was considered the root of evil. It split the unity.

Xét cho cùng, quỷ có hai sừng, và số hai từng được coi là gốc rễ của điều ác. Nó chia cắt sự hợp nhất.

[155] Evil is due to wrong perception and erroneous interpretation of that which is perceived.

[155] Cái ác phát sinh từ nhận thức sai lầm và sự diễn giải sai về điều được nhận thức.

We have been told in *Glamour: A World Problem* about these things, these problems, in the various ways of illusion. One of them, of course, is perceiving incorrectly, and the other is interpreting incorrectly. There are

Trong *Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới*, chúng ta đã được dạy về những điều này, những vấn đề này, qua các hình thức khác nhau của ảo tưởng. Dĩ nhiên, một trong số đó là tri giác sai, và hình thức kia là diễn giải sai. Có bảy

seven different ways of illusion. Two of the ways of illusion are here listed: incorrect perception of an idea or higher energy, and also incorrect mental interpretation of a descending idea or higher energy.

hình thức ảo tưởng khác nhau. Hai hình thức được liệt kê ở đây: tri giác sai về một ý tưởng hay năng lượng cao hơn, và diễn giải sai bằng trí tuệ về một ý tưởng hay năng lượng cao hơn đang giáng xuống.

[156] The achievement of true vision,

[156] Việc đạt được tầm nhìn chân chính,

True vision. I guess maybe somehow DK is listing these as most important.

Tầm nhìn chân thực. Tôi đoán có lẽ bằng cách nào đó Chân sư DK đang liệt kê những điều này là quan trọng nhất.

The achievement of true vision,

Việc đạt được tầm nhìn chân thực,

[157] plus right understanding, brings about freedom from the instinctual reactions and evokes that inner detachment which enables a man to walk at liberty in the kingdom of God.

[157] cộng với sự thấu hiểu đúng đắn, đem lại sự tự do khỏi những phản ứng bản năng và gợi lên sự tách rời nội tâm, giúp con người tự do bước đi trong Thiên Giới.

Even though we have intellect, we are still subject to instinctual lunar promptings, and we have to know how to free ourselves from them. What is the very first one here? There are undesirable ways of reacting here. We have to free ourselves from the fears and free ourselves from the early instinctual response as well. We have to free ourselves from the fears listed and from the instincts arising out of the fears, making those instincts into intelligent methods of achieving the consummation of the instinct. I guess we can just run an assessment of ourselves.

Dù có trí năng, chúng ta vẫn chịu những thôi thúc bản năng thuộc thái âm, và phải biết cách giải thoát mình khỏi chúng. Điều đầu tiên ở đây là gì? Có những cách phản ứng không đáng mong muốn. Chúng ta phải giải thoát mình khỏi những nỗi sợ, đồng thời khỏi đáp ứng bản năng sơ khai. Chúng ta phải giải thoát mình khỏi những nỗi sợ đã liệt kê và khỏi các bản năng nảy sinh từ những nỗi sợ ấy, biến các bản năng đó thành những phương pháp thông minh để đạt đến sự viên mãn của bản năng. Tôi nghĩ chúng ta có thể tự đánh giá mình.

Have we achieved the assured immortality? Are soul and personality united and at one? Have we achieved group consciousness? Is the Self that we are as a soul really asserting itself, or are we asserting ourselves as a kind of personality? Are we inquiring in such a way that Mercury, the planet of inquiry—but Mercury also, in one respect, the planet of

Chúng ta đã đạt được tính bất tử được xác chứng chưa? Linh hồn và phàm ngã đã hợp nhất, đã là một chưa? Chúng ta đã đạt được tâm thức nhóm chưa? Chân Ngã mà chúng ta là với tư cách linh hồn có thực sự đang khẳng định mình không, hay chúng ta đang khẳng định mình như một dạng phàm ngã? Chúng ta có đang tìm hiểu theo cách mà Sao

intuition—are we inquiring in such a way that we have accessed the intuition and can, as it were, think with the transcendental mind? That is another thing that the intuition is called. Somehow very practical things are being offered here, states which allow us to assess ourselves.

Thủy, hành tinh của sự tìm hiểu—nhưng theo một phương diện, Sao Thủy cũng là hành tinh của trực giác—chúng ta có đang tìm hiểu theo cách giúp mình tiếp cận trực giác và có thể, có thể nói như vậy, tư duy bằng Trí Tuệ Siêu Việt không? Đó là một tên gọi khác của trực giác. Bằng cách nào đó, những điều rất thực tiễn đang được đưa ra ở đây, những trạng thái cho phép chúng ta tự đánh giá mình.

What is evil? In a way it is ignorance. Evil is the splitting of the unity. Evil is the perceptual splitting of the unity. The minute that emanation begins, we descend into relative evil ever more deeply. But for the consciousness in unity or oneness, there is no evil. The whole universe is, in a very strange way, a split from absolute infinitude. Let us just stop there. It is a split from absolute infinitude. It is a taking of a tiny part, an infinitesimal part, and separating it from the absolute infinitude of the self-observation of the Absolute Deity. Deity looks within itself and finds all possibility actualized forever, which is inconceivable, really, and then splits off a chosen part, and evil begins with the universe. Live, evil, veil, vile—those are permutations.

Điều ác là gì? Theo một cách nào đó, nó là vô minh. Điều ác là sự chia cắt tính hợp nhất. Điều ác là sự chia cắt tính hợp nhất trong tri giác. Ngay khi sự phát xạ bắt đầu, chúng ta giáng xuống ngày càng sâu vào điều ác tương đối. Nhưng đối với tâm thức trong sự hợp nhất hay nhất thể, không có điều ác. Theo một cách rất kỳ lạ, toàn bộ vũ trụ là một phần tách ra khỏi tính vô hạn tuyệt đối. Chúng ta hãy dừng ở đó. Đó là một phần tách ra khỏi tính vô hạn tuyệt đối. Đó là lấy một phần bé nhỏ, một phần vô cùng nhỏ, và tách nó khỏi tính vô hạn tuyệt đối trong sự tự quan sát của Thượng đế Tuyệt Đối. Thượng đế nhìn vào bên trong chính Ngài và thấy mọi khả năng đều đã được hiện thực hóa vĩnh viễn—điều này thực sự không thể hình dung—rồi tách ra một phần đã chọn, và điều ác bắt đầu cùng với vũ trụ. Sống, điều ác, màn che, đê tiện—những từ tiếng Anh tương ứng là các hoán vị chữ cái của nhau.

The moment there is a perceived finitude, there is evil. But in the post-pralayic world, after the end and before the beginning of any universe, there is no evil. In absolute infinitude, in the Absoluteness, it is beyond good and evil altogether. Evil is a relative state, and it always has to do with finite perception. Evil is correlated with finite perception. The Absolute Deity has infinite self-perception and thus no evil. But if there was a splitting or an incapability—in a way,

Ngay khi có sự tri giác về tính hữu hạn, điều ác xuất hiện. Nhưng trong thế giới sau Giai kỳ qui nguyên, sau sự kết thúc và trước sự khởi đầu của bất kỳ vũ trụ nào, không có điều ác. Trong tính vô hạn tuyệt đối, trong tính Tuyệt Đối, mọi sự hoàn toàn vượt ngoài thiện và ác. Điều ác là một trạng thái tương đối, và luôn liên quan đến tri giác hữu hạn. Điều ác tương quan với tri giác hữu hạn. Thượng đế Tuyệt Đối có sự tự tri giác vô hạn, do đó không có điều ác. Nhưng nếu có sự

evil is the incapability of seeing absolute infinity. It is going to require some pondering, but always the factor of limitation. The factor of limitation is always involved with the appearance of evil.

chia cắt hay một sự bất lực—theo một cách nào đó, điều ác là sự bất lực trong việc thấy tính vô hạn tuyệt đối. Điều này cần được suy ngẫm, nhưng luôn có yếu tố giới hạn. Yếu tố giới hạn luôn gắn liền với sự xuất hiện của điều ác.

That is why Black Lodge members are called 'Brothers of Unique Blindness,' who have journeyed far into the land of distances, which means distance is the incapability of seeing the absolute wholeness. They are stuck in a case of mistaken identity, thinking that what they are as a separate being is truly what they are, when in fact they are separated from the realization of their all-pervading everywhereness, their oneness. They will not give up finitude for infinitude. I will put it that way: the members of the Black Lodge will not give up finitude for infinitude. That is a new thought for me, but they are so concrete in a way that they have to remain what they appear to be, a separate entity. The minute you step into infinitude, or in the perception of infinitude, in the self-perception of absolute infinitude, no separation is essentially possible. Even more so, and more convincingly so, in Absoluteness itself.

Đó là lý do các thành viên Hắc đoàn được gọi là "Những Huynh Đệ Mù Lòa Đặc Thù", những kẻ đã đi rất xa vào miền của những khoảng cách, nghĩa là khoảng cách chính là sự bất lực trong việc thấy tính toàn thể tuyệt đối. Họ mắc kẹt trong sự nhận lầm bản sắc, nghĩ rằng điều họ là với tư cách một sinh linh riêng biệt chính là con người đích thực của họ, trong khi thực ra họ đã tách khỏi sự chứng nghiệm về tính hiện diện khắp nơi, bao trùm tất cả, về tính nhất thể của mình. Họ không chịu từ bỏ tính hữu hạn để đến với tính vô hạn. Tôi sẽ diễn đạt như thế: các thành viên Hắc đoàn không chịu từ bỏ tính hữu hạn để đến với tính vô hạn. Đây là một tư tưởng mới đối với tôi, nhưng theo một cách nào đó họ quá cụ thể đến mức phải tiếp tục là điều họ có vẻ là, một thực thể riêng biệt. Ngay khi các bạn bước vào tính vô hạn, hay vào sự tri giác về tính vô hạn, vào sự tự tri giác về tính vô hạn tuyệt đối, về bản chất không thể có sự chia cách nào. Điều này lại càng đúng hơn, và càng thuyết phục hơn, trong chính tính Tuyệt Đối.

He started saying, what are the two fears? I went off on a tangent there about evil and good, or about finitude and infinitude, but I think maybe the most important thing that was said there is that the members of the Black Lodge will not give up finitude—and I want to say for absolute infinitude. They are determined to remain partial, and are making a great mistake thereby. Maybe we have all done it. There have been lots of universes, and always there has been mistaken self-perception at a certain stage.

Ngài đã bắt đầu bằng câu hỏi: hai nỗi sợ là gì? Tôi đã đi chệch sang chuyện thiện ác, hay tính hữu hạn và tính vô hạn, nhưng tôi nghĩ có lẽ điều quan trọng nhất vừa nói là các thành viên Hắc đoàn không chịu từ bỏ tính hữu hạn—và tôi muốn nói là để đến với tính vô hạn tuyệt đối. Họ quyết tâm tiếp tục là bộ phận, và như thế đang phạm một sai lầm lớn. Có lẽ tất cả chúng ta đều từng làm vậy. Đã có rất nhiều vũ trụ, và luôn có sự tự tri giác sai lầm ở một giai đoạn nhất định. Dĩ nhiên, cuối cùng họ cũng phải đổi hướng, vì

Of course, they have to come around eventually, because they are the One Being too. There will be no question about that. Infinitudinously we have experienced this kind of disillusionment, where we hang out with number and refuse to go into no number. Members of the Black Lodge will not move in their perception from number to no number. These are different ways of considering their error. Of course, they are a huge menace to the fulfillment of what is intended in any Mahamaya, in any universe.

họ cũng là Sinh Mệnh Duy Nhất. Không thể nghi ngờ điều đó. Vô số lần, chúng ta đã trải qua kiểu vỡ mộng này, khi bám lấy con số và từ chối đi vào trạng thái không con số. Các thành viên Hắc đoàn không chịu chuyển tri giác của mình từ con số sang không con số. Đó là những cách khác nhau để xem xét sai lầm của họ. Dĩ nhiên, họ là một mối đe dọa khổng lồ đối với việc hoàn thành điều dự định trong bất kỳ đại ảo lực nào, trong bất kỳ vũ trụ nào.

Maybe that is an ongoing situation, and every universe probably has its partialities. If you just insist on remaining partial instead of merging with all, as all, then you are relatively evil. Evil ones, I guess, insist on remaining partial and shun the absolute wholeness. They think somehow they can preserve their identity when pralaya will just eat them up. Anyway, it is a big mistake in self-perception. Getting back to something that is of real interest, practically speaking—

Có lẽ đó là một tình trạng đang tiếp diễn, và mỗi vũ trụ có lẽ đều có những sự phiến diện riêng. Nếu các bạn cứ khăng khăng tiếp tục là bộ phận thay vì hòa nhập với tất cả, như là tất cả, thì các bạn tương đối là ác. Tôi đoán những kẻ ác khăng khăng tiếp tục là bộ phận và lánh xa tính toàn thể tuyệt đối. Bằng cách nào đó, họ nghĩ có thể bảo tồn bản sắc của mình trong khi Giai kỳ qui nguyên sẽ nuốt chửng họ. Dù sao, đó là một sai lầm lớn trong sự tự tri giác. Trở lại với điều thực sự đáng quan tâm về mặt thực tiễn—

[158] But what of the two fears with which the aspirant has peculiar concern? What of the fear of public opinion, and fear of failure? These are two potent factors in the life of service, and hinder many.

[158] Nhưng còn hai nỗi sợ mà người chí nguyện đặc biệt quan tâm thì sao? Còn nỗi sợ dư luận và nỗi sợ thất bại thì sao? Đây là hai nhân tố mạnh mẽ trong đời sống phụng sự và cản trở nhiều người.

Fear of failure, yes, he discussed that, and public opinion is one, but there is another one. I am forgetting what it is. Certainly the fear of failure is major. Of course, what other people may say of one, the reputation in which one's lower ego is held, is a fear. What can one say? 'They say. What do they say? Let them say.'

Nỗi sợ thất bại, đúng vậy, Ngài đã bàn đến điều đó, và dư luận là một nỗi sợ, nhưng còn một nỗi sợ khác. Tôi đang quên đó là gì. Chắc chắn nỗi sợ thất bại là một nỗi sợ lớn. Dĩ nhiên, điều người khác có thể nói về mình, danh tiếng mà phàm ngã của mình có được trong mắt họ, là một nỗi sợ. Có thể nói gì đây? "Họ nói. Họ nói gì? Cứ để họ nói."

[159] Those who are beginning to work in cooperation with the plan and are learning the significance of service are prone to fear

[159] Những người bắt đầu cộng tác với Thiên Cơ và đang học thâm nghĩa của sự phụng sự thường sợ rằng việc mình làm sẽ

that what they do will be criticised and misjudged, or fall a victim to the reverse idea that what they do will not be sufficiently liked, appreciated and understood. They demand liking and praise. They gauge success by numbers and by response.

bị chỉ trích, phán xét sai lầm, hoặc trở thành nạn nhân của ý tưởng ngược lại rằng việc họ làm sẽ không được đủ yêu thích, đánh giá cao và thấu hiểu. Họ đòi hỏi sự yêu thích và ca ngợi. Họ đo lường thành công bằng số lượng và sự đáp ứng.

[160] They dislike to have their motives impugned and misjudged, and rush violently into explanation; they are unhappy if their methods, the personnel of their group, and the way in which their service is rendered comes under the tongue of criticism. The false objectives of numbers, of power or of a formulated doctrine control them. Unless what they do measures up to the standards or conforms to the technique of the group of minds which surrounds them or appeals the most to them,

[160] Họ không thích động cơ của mình bị nghi ngờ và phán xét sai lầm, nên vội vàng giải thích một cách mãnh liệt; họ bất hạnh nếu phương pháp, nhân sự trong nhóm và cách thực hiện công việc phụng sự của mình trở thành đối tượng chỉ trích. Những mục tiêu sai lầm về số lượng, quyền lực hoặc một giáo lý đã được định hình chi phối họ. Nếu việc họ làm không đáp ứng các tiêu chuẩn hoặc không phù hợp với kỹ thuật của nhóm trí tuệ bao quanh họ hay lôi cuốn họ nhất,

[161] they are unhappy and consequently frequently change their plans, alter their viewpoint, and lower their standard until it conforms to their immediate mass psychology, or their chosen counsellors.

[161] họ sẽ bất hạnh, và do đó thường xuyên thay đổi kế hoạch, sửa đổi quan điểm và hạ thấp tiêu chuẩn cho đến khi nó phù hợp với tâm lý quần chúng ngay trước mắt hoặc với những cố vấn mà họ lựa chọn.

Fear of public opinion, fear of criticism, fear of being misjudged. When you are misjudged or you are criticized, somehow you are separated off. Maybe the greatest fear is of somehow being separated from the One. This is a really important one, and it takes a lot of courage to just stand up for what you believe and not to be swayed by those around you. They do not like it, and you know your motives are good, and you rush into explanation. You have to be approved of. It is an externalization, is it not? If you had your own center as the immortal God firmly in experience, this would not happen. Call this fear of public opinion, and then later this fear of failure. I

Sợ dư luận, sợ bị chỉ trích, sợ bị phán xét sai. Khi bị phán xét sai hoặc bị chỉ trích, bằng cách nào đó các bạn bị tách ra. Có lẽ nỗi sợ lớn nhất là bằng cách nào đó bị tách khỏi Đấng Duy Nhất. Đây là một nỗi sợ thực sự quan trọng, và cần rất nhiều can đảm để đứng vững vì điều mình tin và không bị những người xung quanh lay chuyển. Họ không thích điều đó, trong khi các bạn biết động cơ của mình là tốt, và các bạn vội lao vào giải thích. Các bạn phải được tán thành. Đó là một sự ngoại hiện, phải không? Nếu các bạn có trải nghiệm vững chắc về trung tâm của chính mình như Thượng đế bất tử, điều này sẽ không xảy ra. Hãy gọi đó là nỗi sợ dư luận, rồi sau đó là nỗi sợ thất bại. Tôi luôn

always remembered that one. Why did I not remember the fear of public opinion?

nhớ nỗi sợ ấy. Tại sao tôi lại không nhớ nỗi sợ dư luận?

[162] The true disciple sees the vision. He then seeks to keep so closely in touch with his soul that he can stand with steadiness whilst he endeavours to make that vision a reality; he aims to achieve what, from the standpoint of the world seems to be impossible, knowing that the vision is not materialised through expediency

[162] Đệ tử chân chính thấy được tầm nhìn. Sau đó, y tìm cách giữ mối tiếp xúc mật thiết với linh hồn đến mức có thể đứng vững trong khi nỗ lực biến tầm nhìn ấy thành hiện thực; y nhắm tới việc hoàn thành điều mà theo quan điểm thế gian dường như không thể thực hiện được, vì biết rằng tầm nhìn không thể hiện thực hóa bằng thủ đoạn quyền biến

Third ray—

Cung ba—

[163] and undue adaptation

[163] và sự thích nghi quá mức [Page 631]

Third ray—

Cung ba—

[164] of the suggested ideas of worldly

[164] với những ý tưởng do các cố vấn thế tục

Third ray—

Cung ba—

[165] or intellectual counsellors.

[165] hoặc trí thức đề xuất.

Third ray, fifth ray. The vision cannot be that way materialized.

Cung ba, cung năm. Tầm nhìn không thể hiện hình theo cách đó.

[166] Public opinion and the advice of those who are Piscean in their tendencies and not Aquarian are carefully considered but not unduly so, and when advice is found to be separative and tends to eliminate harmony, and produces a lack of brotherly love and understanding, it is discarded at once.

[166] Y cẩn thận xem xét dư luận và lời khuyên của những người có khuynh hướng Song Ngư chứ không phải Bảo Bình, nhưng không coi trọng chúng quá mức; và khi nhận thấy lời khuyên mang tính chia rẽ, có khuynh hướng loại bỏ sự hài hòa, đồng thời tạo ra tình trạng thiếu tình thương huynh đệ và sự thấu hiểu, y lập tức gạt bỏ nó.

[167] When there is evidenced a constantly critical attitude towards other workers in the field of world service and where there is a capacity to see only selfishness and

[167] Khi thấy có thái độ liên tục chỉ trích những người hoạt động khác trong lĩnh vực phụng sự thế giới, cùng khả năng chỉ nhìn thấy sự ích kỷ và lỗi lầm, gán ghép

fault and to impute wrong motives and to believe evil, then the true aspirant refuses to be swayed and goes serenely on his way.

những động cơ sai trái và tin vào điều ác, người chí nguyện chân chính từ chối để mình bị lay chuyển và thanh thản tiếp tục con đường của mình.

This is the withstanding of the aspirant, withstanding wrong advice. It is not adapting to all of these suggestions to create a false and temporary harmony with a lesser value system. Fear of public opinion, fear of the opinion of others, fear of criticism, love of being liked, love of being loved—there is a lot of the second ray in there too—and not wanting to be separated from those whom one regards as peers or even as superiors, even though they may not be superiors. There is always this fear of being separated from something.

Đây là sự đứng vững của người chí nguyện, đứng vững trước lời khuyên sai. Không phải thích nghi với mọi đề xuất ấy để tạo ra một sự hài hòa giả tạo và tạm thời với một hệ giá trị thấp hơn. Sợ dư luận, sợ ý kiến của người khác, sợ bị chỉ trích, thích được yêu mến, thích được yêu thương—trong đó cũng có rất nhiều tính chất cung hai—và không muốn bị tách khỏi những người mà mình xem là ngang hàng hoặc thậm chí cao hơn, dù họ có thể không cao hơn. Luôn có nỗi sợ bị tách khỏi một điều gì đó.

Maybe there is not too much more really to say about that. He does not want to come under the tongue of criticism. Tread the Path of Occultism, and you will inevitably come under the tongue of criticism. No way to avoid it. Judging by numbers and all that, not what is right. To what will you conform: the dictates of your own inner soul and what the Hierarchy suggests, or will you conform to the groups around you and their somewhat lowered evaluations of what is the correct thing to do?

Có lẽ thực sự không còn nhiều điều để nói thêm về chuyện ấy. Y không muốn trở thành đề tài cho những lời chỉ trích. Hãy bước trên Con Đường Huyền Bí Học, và các bạn chắc chắn sẽ trở thành đề tài cho những lời chỉ trích. Không có cách nào tránh được. Phán xét theo số lượng và tất cả những thứ đó, chứ không theo điều đúng. Các bạn sẽ tuân theo điều gì: những chỉ dẫn của linh hồn bên trong và những điều Thánh đoàn đề xuất, hay các bạn sẽ tuân theo các nhóm xung quanh cùng những đánh giá phần nào thấp hơn của họ về việc làm đúng đắn?

[168] In the coming cycle I emphatically tell you that the true work will be carried forward (the work of spiritually welding the world into a synthesis and the production of a recognised brotherhood of souls)

[168] Trong chu kỳ sắp tới, Tôi dứt khoát nói với các bạn rằng công việc chân chính sẽ được xúc tiến—công việc dung kết thế giới về mặt tinh thần thành một thể tổng hợp và kiến tạo một tình huynh đệ được công nhận giữa các linh hồn—

That is a beautiful work. It is so definitely stated that we know now what the true work is.

Đó là một công việc đẹp đẽ. Điều này được nói rõ đến mức giờ đây chúng ta biết công việc chân chính là gì.

the true work will be carried forward (the work of spiritually welding the world into a synthesis and the production of a recognised brotherhood of souls)

công việc chân chính (công việc gắn kết thế giới về mặt tinh thần thành một sự tổng hợp và tạo nên một tình huynh đệ linh hồn được thừa nhận) sẽ được tiến hành

[169] only by those who refuse to be separative

[169] chỉ bởi những người khước từ thái độ chia rẽ và thận trọng trong lời nói,

His words are what?

Ngài đã dùng những lời nào?

[170] so that no evil is spoken;

[170] để không thốt ra điều xấu;

Nothing that can divide being from being, ultimately. One may have to discriminate, and Christ brings not peace but the sword. He brings the sword of discrimination so that we can see this line of what is evil, what is good. Master Morya tells us it is a very sinuous line. It is so sinuous and so maybe interwoven at times that the Masters refrain from destroying evil because they might destroy us as well, or destroy their disciples, because the relationship between good and evil can be so close.

Rốt cuộc, không nói điều gì có thể chia cắt sinh linh này khỏi sinh linh khác. Có thể cần phải phân biện, và Đức Christ mang đến không phải hòa bình mà là thanh kiếm. Ngài mang đến thanh kiếm phân biện để chúng ta có thể thấy ranh giới giữa điều ác và điều thiện. Chân sư Morya cho chúng ta biết đó là một đường rất quanh co. Nó quanh co đến mức, và có lẽ đôi khi đan xen đến mức, các Chân sư kiềm chế việc tiêu diệt điều ác vì Các Ngài có thể tiêu diệt cả chúng ta, hoặc tiêu diệt các đệ tử của mình, bởi mối quan hệ giữa thiện và ác có thể hết sức gần gũi.

Anyway, no evil can be spoken.

Dù sao, không được thốt ra lời ác nào.

[171] these are the workers who see the divine in all and refuse to think evil and impute evil;

[171] đó là những người hoạt động nhìn thấy thiên tính trong tất cả mọi người, khước từ việc nghĩ xấu và quy điều xấu cho người khác;

I guess Christ said of some, 'You generation of vipers.' But, of course, at the same time he knew what was the inner nature and essence of evil personalities. They are not essentially evil at all.

Tôi nghĩ Đức Christ từng nói với một số người: "Các ngươi là nòi rắn độc." Nhưng dĩ nhiên, đồng thời Ngài biết bản chất và tinh túy bên trong của những phàm ngã độc ác là gì. Về bản chất, họ hoàn toàn không ác.

[172] they work with sealed lips;

[172] họ làm việc với đôi môi khép kín;

[173] they deal not with their brothers affairs, nor reveal that which concerns them; their lives are coloured by understanding and by love; their minds are characterised by a trained spiritual perception and that spiritual awareness which employs a keen intellect as the corollary of a loving spirit.

[173] họ không can dự vào chuyện của các huynh đệ mình, cũng không tiết lộ những gì liên quan đến họ; đời sống của họ thấm đượm sự thấu hiểu và tình thương; thể trí của họ mang đặc trưng của một nhận thức tinh thần đã được rèn luyện và một ý thức tinh thần biết vận dụng trí năng sắc bén như phần bổ trợ cho một tinh thần đầy bác ái.

This is just magnificent stuff and a wonderful book, such sage and sound advice, right? Amazingly sage and sound, and I think difficult to achieve. I know if I measure myself against this, I am going to come out short. I know that, and maybe many of us would.

Đây quả là những lời tuyệt vời trong một cuốn sách tuyệt diệu, những lời khuyên thật minh triết và xác đáng, phải không? Minh triết và xác đáng đến kinh ngạc, và tôi nghĩ cũng khó thực hiện. Tôi biết nếu tự đối chiếu mình với những điều này, tôi sẽ thấy mình còn thiếu sót. Tôi biết điều đó, và có lẽ nhiều người trong chúng ta cũng vậy.

How do we continue to evoke the soul out of what is obviously an evil personality? If DK is calling Hitler a monster, how do you deal with that? How do you evoke the soul out of that, except by a very deep knowledge of what every personality really is: the externalization of a soul with positive qualities, which is an externalization of an aspect of the Planetary Logos, a Monad? These things have to be thought about, and what you see is not necessarily what you get. When you look at an evil personality, it has developed, but the essence of the being cannot be considered evil. There is no essential evil. Only in a state of separation will evil exist. Even a Hitler and worse beings, in the end, must be reabsorbed along the emanative stream and re-become the One, by whatever path. The path is already, in a way, determined in absolute infinitude. Whatever path is taken is determined already, and maybe even actualized. But the choice of the externalized being is not determined. Anyway, this is really good advice about how to work.

Làm sao chúng ta tiếp tục khơi gợi linh hồn từ một phàm ngã rõ ràng là xấu ác? Nếu Chân sư DK gọi Hitler là một quái vật, các bạn xử lý điều đó thế nào? Làm sao khơi gợi linh hồn từ đó, nếu không có sự hiểu biết hết sức sâu sắc về thực chất của mọi phàm ngã: sự ngoại hiện của một linh hồn có những phẩm tính tích cực, mà linh hồn ấy lại là sự ngoại hiện của một phương diện của Hành Tinh Thượng đế, một Chân thần? Cần suy ngẫm về những điều này, và điều các bạn thấy không nhất thiết là điều các bạn thực sự gặp. Khi nhìn vào một phàm ngã xấu ác, phàm ngã ấy đã phát triển, nhưng không thể xem bản chất cốt yếu của sinh linh ấy là xấu ác. Không có cái ác thuộc về bản chất cốt yếu. Chỉ trong trạng thái chia rẽ, cái ác mới tồn tại. Ngay cả một Hitler và những sinh linh tồi tệ hơn, cuối cùng cũng phải được tái hấp thu theo dòng phát xạ và trở lại là Đấng Duy Nhất, bất kể theo con đường nào. Theo một cách nào đó, con đường ấy đã được định sẵn trong tính vô hạn tuyệt đối. Bất cứ con đường nào được chọn cũng đã được định sẵn, và có lẽ thậm chí đã thành hiện thực.

Nhưng sự lựa chọn của sinh linh đã ngoại hiện thì không được định sẵn. Dù sao, đây thực sự là lời khuyên rất hay về cách làm việc.

Substitute the good. There are many politicians—I just cannot believe they are doing what they are doing. But when I am at my best, I look at the cure: not to defeat the politician so much as to bring in a state of being which itself will eject the lesser method. That is what can be done, perhaps. If I think of one who presides and is doing a really good job of splitting up the country, I think instead of Abraham Lincoln, who preserved the Union, a great second-ray Monad, second-ray personality, first-ray soul, I believe. I think of that and how that power will overcome the divider. It is just, I think, the best way to work. Loving understanding is coming in here, trained spiritual perception, keen intellect as a corollary of a loving spirit. Wonderful.

Hãy thay thế bằng điều thiện. Có nhiều chính khách—tôi thật không thể tin nổi họ đang làm những điều họ làm. Nhưng khi ở trạng thái tốt nhất của mình, tôi hướng đến phương thuốc: không hẳn là đánh bại chính khách ấy, mà là đưa vào một trạng thái hiện tồn sẽ tự loại bỏ phương pháp thấp kém hơn. Có lẽ đó là điều có thể làm. Nếu nghĩ đến một người đứng đầu đang rất giỏi chia cắt đất nước, thì thay vào đó, tôi nghĩ đến Abraham Lincoln, người đã bảo toàn Liên bang, một Chân thần cung hai vĩ đại, với phàm ngã cung hai, linh hồn cung một, theo tôi tin. Tôi nghĩ đến điều ấy và cách quyền năng ấy sẽ chiến thắng kẻ gây chia rẽ. Tôi nghĩ đó chính là cách làm việc tốt nhất. Ở đây, sự thấu hiểu đầy yêu thương đang xuất hiện, cùng với tri giác tinh thần đã qua rèn luyện, trí năng sắc bén như hệ quả tất yếu của một tinh thần yêu thương. Thật tuyệt vời.

[174] May I repeat in other words this theme, for its importance is vital and the effect of the work of these instruments on the world is immense.

[174] Tôi xin nhắc lại chủ đề này bằng cách diễn đạt khác, vì tầm quan trọng của nó có tính thiết yếu và ảnh hưởng của công việc do những công cụ này thực hiện đối với thế giới là vô cùng lớn lao.

DK is making sure we really get this.

Chân sư DK đang bảo đảm rằng chúng ta thực sự nắm được điều này.

[175] These men and women whose mission it is to inaugurate the New Age have learned the secret of silence; they are animated ceaselessly by a spirit of inclusive love; their tongues lead them not astray into the field of ordinary criticism,

[175] Những người nam và nữ có sứ mệnh mở đầu Kỷ Nguyên Mới đã học được bí quyết của sự im lặng; một tinh thần bác ái bao gồm không ngừng thôi thúc họ; lời nói không dẫn họ lạc vào lĩnh vực phê phán thông thường,

Maybe into the field of constructive analysis of that which will not serve the Plan—

Có lẽ là vào lĩnh vực phân tích mang tính xây dựng về những gì sẽ không phụng sự Thiên Cơ—

[176] and they permit no condemnation of others; they are animated by the spirit of protection. To them will be committed the work of fostering the life of the New Age.

[176] và họ không cho phép mình kết án người khác; tinh thần che chở thôi thúc họ. Công việc nuôi dưỡng sự sống của Kỷ Nguyên Mới sẽ được giao phó cho họ. [Page 632]

I am just, at this stage of the game, amazed at what is being said and how well it is being said. When you take some time away from a book and then you come back, you realize that many of these threads of thought have been running through your mind for a long time.

Đến lúc này, tôi thật sự kinh ngạc trước những điều đang được nói và cách diễn đạt tuyệt vời đến thế. Khi tạm rời một cuốn sách một thời gian rồi quay lại, các bạn nhận ra rằng nhiều mạch tư tưởng ấy đã chảy trong thể trí mình từ lâu.

[177] To those who have not yet reached this point in evolution and whose vision is not so clear, nor their natures so disciplined, there remains the important work, on a lower level, of working with their kind.

[177] Đối với những người chưa đạt đến điểm tiến hoá này, có tầm nhìn chưa đủ sáng rõ và bản chất chưa được rèn luyện đầy đủ, vẫn còn công việc quan trọng ở cấp độ thấp hơn là làm việc với những người giống mình.

[178] Their attributes and qualities bring to them those who resemble them; they do not work in such loneliness and their work is more outwardly successful, though not always so.

[178] Các thuộc tính và phẩm tính của họ thu hút những người tương đồng với họ; họ không làm việc trong cảnh cô độc như thế, và công việc của họ thành công rõ rệt hơn ở bên ngoài, dù không phải lúc nào cũng vậy.

There is good work for all, but not the same work.

Ai cũng có công việc tốt đẹp để làm, nhưng không phải cùng một công việc.

[179] It must be remembered that all work, in the sight of the Great Ones, is of equal importance.

[179] Cần nhớ rằng, dưới mắt Các Đấng Cao Cả, mọi công việc đều quan trọng như nhau.

That is an interesting statement.

Đó là một lời khẳng định thú vị.

[180] For those souls who are at the stage where a home or office provides sufficient

[180] Đối với những linh hồn đang ở giai đoạn mà một gia đình hay văn phòng cung

experience, that is for them the supreme effort;

cấp đủ kinh nghiệm, thì đó chính là nỗ lực cao nhất của họ;

We cannot accuse a cat of being a cat, or a dog of being a dog and not a human being. It is just not possible. That is too extreme, but people are where they are, basically.

Chúng ta không thể trách một con mèo vì nó là mèo, hay một con chó vì nó là chó chứ không phải con người. Điều đó đơn giản là không thể. Ví dụ ấy quá cực đoan, nhưng về cơ bản, mỗi người đang ở đúng giai đoạn của mình.

It must be remembered that in the sight of the Great Ones all work is of equal importance,

Cần nhớ rằng, trong mắt Các Đấng Cao Cả, mọi công việc đều quan trọng như nhau,

as long as it is the dharma and is being fulfilled on its own level in the right way.

miễn là đó là bổn phận chân chính và được thực hiện đúng cách ở cấp độ riêng của nó.

For those souls who are at the stage where a home or office provides sufficient experience, that is for them the supreme effort;

Đối với những linh hồn đang ở giai đoạn mà gia đình hay văn phòng cung cấp đủ trải nghiệm, thì với họ, đó là nỗ lực cao nhất;

[181] their attempt to work is—on its own level—as great an achievement as to fulfill the destiny of a Christ or a Napoleon.

[181] ở cấp độ riêng của mình, nỗ lực làm việc của họ là một thành tựu lớn lao không kém việc hoàn thành vận mệnh của một Đức Christ hay một Napoleon.

After all, they started out at different times, so you cannot defy time in that respect. Better or worse choices may have been made, but there is a coming forth of Monads into incarnation at different times. The one who comes forth much, much later than one who has gone before is not going to catch up with the one who left long before.

Xét cho cùng, họ đã khởi đầu vào những thời điểm khác nhau, nên về phương diện ấy, các bạn không thể bất chấp thời gian. Có thể đã có những lựa chọn tốt hơn hoặc tệ hơn, nhưng các Chân thần tiến vào lâm phàm ở những thời điểm khác nhau. Người xuất hiện muộn hơn rất, rất nhiều so với người đi trước sẽ không bắt kịp người đã lên đường từ lâu.

[182] Forget this not and seek to see life truly and not with its distinctions—men-made and dangerous.

[182] Đừng quên điều này, và hãy tìm cách nhìn đời sống đúng như thật, chứ không qua những phân biệt do con người tạo ra và đầy nguy hiểm.

[183] Một đệ tử chưa có tầm nhìn đầy đủ hơn của một người hoạt động được rèn

[183] A disciple who has not yet the fuller vision of a more trained worker and who is only [...] learning the ABC of public work

luyện nhiều hơn, và chỉ mới học những điều sơ đẳng của công việc công khai,

That is who we are, I think—

Tôi nghĩ đó chính là chúng ta—

[184] may, with all his failures and dense stupidities, be doing as well as an older disciple with [...] wider knowledge and experience.

[184] dù có mọi thất bại và sự trì độn nặng nề, vẫn có thể làm tốt ngang với một đệ tử lâu năm hơn, có kiến thức và kinh nghiệm rộng hơn.

The relativity of achievement. Friends, excellent chapter.

Tính tương đối của thành tựu. Các bạn, đây là một chương xuất sắc.

We are on 632, and this has been going on a long time. I have no idea how long this program is. Not at all.

Chúng ta đang ở trang 632, và buổi này đã kéo dài khá lâu. Tôi không biết chương trình này dài bao lâu. Hoàn toàn không biết.

Coincidentally, we have reached a new section, so it is a good place. Here we have 618 to 632, and it is Rule 15.3. I do not know how long it is. I am not even going to say. This is the end of part thirteen and beginning of number fourteen, 15.4, and we are from 632 to whatever. Friends, this is the very last section. I do not want to keep myself up all night here, but maybe I would like to finish this if possible and prepare for a little trip to the United States. Such practical advice. Amazing, amazing.

Tình cờ, chúng ta đã đến một mục mới, nên đây là chỗ dừng thích hợp. Ở đây chúng ta có từ trang 618 đến 632, và đó là Quy luật 15.3. Tôi không biết phần này dài bao lâu. Tôi thậm chí sẽ không nói đến nữa. Đây là kết thúc phần mười ba và bắt đầu phần mười bốn, 15.4, và chúng ta sẽ đi từ trang 632 đến đâu đó. Các bạn, đây là mục cuối cùng. Tôi không muốn thức suốt đêm ở đây, nhưng có lẽ tôi muốn hoàn thành phần này nếu có thể và chuẩn bị cho một chuyến đi ngắn đến Hoa Kỳ. Những lời khuyên thật thiết thực. Thật đáng kinh ngạc, thật đáng kinh ngạc.

We could just take one of those paragraphs and really live it, and live that life of loving understanding which basically does not separate. Live the life of loving understanding which does not separate being from being. There may be evil personalities; DK even says so. But behind it all is the essence, and while we have to deal with that personality, maybe even as an enemy, so that the Divine Plan is not thwarted—after all, Master Morya used to

Chúng ta chỉ cần chọn một trong những đoạn ấy và thực sự sống theo, sống đời sống thấu hiểu đầy yêu thương mà về căn bản không tạo ra chia rẽ. Hãy sống đời sống thấu hiểu đầy yêu thương, không chia cách sinh linh này với sinh linh khác. Có thể có những phàm ngã xấu ác; ngay cả Chân sư DK cũng nói vậy. Nhưng đằng sau tất cả là bản chất cốt yếu, và tuy chúng ta phải xử lý phàm ngã ấy, có lẽ thậm chí như một kẻ thù, để Thiên Cơ không bị cản trở—xét cho cùng, Chân sư

ask his counselor to bring him his enemies list, to see whether some worthy name might not be added. However, in essence there is one Being, and that one Being has been the only Being forever. Whatever the illusion of separateness and evil may be, all will consciously rejoin the One, and even now are there.

Morya từng yêu cầu vị cố vấn mang đến cho Ngài danh sách kẻ thù của Ngài, để xem liệu có thể thêm một tên tuổi xứng đáng nào chăng. Tuy nhiên, về bản chất cốt yếu, chỉ có một Sinh Mệnh duy nhất, và Sinh Mệnh ấy từ muôn đời vẫn là Sinh Mệnh duy nhất. Bất kể ảo tưởng về sự chia rẽ và cái ác là gì, tất cả sẽ có ý thức tái hợp với Đấng Duy Nhất, và ngay lúc này cũng đã ở trong Ngài.

That will be it for the moment. This is the end of thirteen and beginning of fourteen. See you soon. I am a couple of steps ahead of the hangman here, and hopefully it will work. Bye-bye.

Tạm thời như vậy là đủ. Đây là kết thúc phần mười ba và bắt đầu phần mười bốn. Hẹn sớm gặp lại các bạn. Ở đây tôi chỉ đi trước đao phủ vài bước, và hy vọng mọi việc sẽ ổn. Tạm biệt.

Physical Rule 14-XV-15.4

Tóm Tắt

§ Ba nhóm người phụng sự trong thời chuyển tiếp

Bình giảng sự phân biệt của Chân sư DK giữa những người thực sự đáp ứng Bảo Bình, những người còn theo Song Ngư và nhóm ở giữa, Thầy MDR nhấn mạnh khoảng cách giữa hiểu lý tưởng và sống được lý tưởng. Người có lý thuyết về tính quốc tế hoặc tâm thức rộng lớn vẫn có thể loại trừ người khác khi gặp thử thách thực tế; vì vậy Thầy yêu cầu người học tự đánh giá thận trọng. Nhóm chuyển tiếp bị giằng co giữa tiếng nói môi trường và hướng dẫn nội tâm, một tình thế Thầy liên hệ với Cung bốn, trong khi nhóm cao hơn nhận được hướng dẫn đáng tin cậy từ ashram và Thánh Đoàn. Tuy nhiên, bản thân cách chia ba nhóm vẫn chưa diễn tả được sự tổng hợp sống động, và cả ba đều thực hiện phần công việc cần thiết của mình.

§ Nỗi sợ thất bại và ý thức trách nhiệm

Thầy MDR phân tích nỗi sợ thất bại qua ba nền tảng được Chân sư DK nêu: kinh nghiệm thất bại đã qua, nhận ra nhu cầu và cơ hội lớn trước mắt, cùng ý thức về giới hạn bản thân. Thầy lưu ý rằng không nhận thấy giới hạn có thể là dấu hiệu đánh giá quá cao năng lực, còn sợ không đáp ứng được nhu cầu đôi khi cho thấy trách nhiệm đang được chấp nhận. Tuy nhiên, liên tục tự trách sẽ làm suy yếu khả năng hành động. Thầy hiểu lời không có thất bại, chỉ có mất thời gian theo viễn cảnh thành tựu cuối cùng: một thất bại hiện tại có thể bảo vệ người học khỏi sai lầm lớn hơn và trở thành nền tảng tiến bộ.

§ Nhìn thất bại từ thời gian của linh hồn

Thầy MDR đặt câu hỏi làm sao sống trong Vĩnh Cửu và nhận biết Bản Ngã là Một để bớt bị cảm thức thời gian tạo ra ảo cảm và thất vọng. Thầy suy tưởng rằng bản sắc chân thực không có tính riêng biệt, rồi dùng so sánh một giây trong bảy mươi năm để gợi cách linh hồn nhìn những năm tháng mà phàm ngã xem là quyết định. Tầm nhìn ấy thuộc Thái dương Thiên Thần và cũng dần trở thành khả năng của chúng ta khi tâm thức được giải phóng vào thể nguyên nhân và cao hơn. Sự chậm trễ của một cá nhân vẫn có hậu quả đối với nhu cầu thế giới, nhưng Thiên Cơ có nhiều người cộng tác và khoảng trống có thể được những nguồn khác bù đắp.

§ Tận tâm với công việc và nhẹ nhàng với bản thân

Trước lời khuyên vừa hết sức nghiêm túc vừa không quá nghiêm trọng hóa bản thân, Thầy MDR liên hệ nghịch lý diệt tham vọng nhưng làm việc như người có tham vọng trong Ánh sáng trên Đường Đạo. Điều cần giữ là sức tận tâm, đồng thời buông sự đòi hỏi phàm ngã nhỏ bé phải hoàn thành mọi thứ. Thầy xem hài hước và khiêm nhường là biểu hiện của ý thức đúng về tỉ lệ, liên hệ quên mình, vô tổn hại và chánh ngữ với Cung một, hai và ba. Không thể làm phàm ngã hoàn hảo tuyệt đối; mở rộng nhận thức tới bối cảnh vũ trụ giúp bớt cáu kỉnh và giải phóng năng lực cho phụng sự.

§ Bốn mục tiêu trước mắt của người đệ tử

Thầy MDR làm rõ bốn mục tiêu Chân sư DK nêu: tư tưởng sáng tỏ về vấn đề và mục đích phụng sự, nhạy cảm với xung lực mới, phụng sự vô ngã, và không để dư luận hay thất bại chi phối. Tham thiền phải đem lại sáng tỏ thay vì biến thành tự phân tích u ám; tình thương giúp nhận ra nhu cầu và tiếp xúc người khác dễ dàng hơn. Vô ngã không phải lạnh lùng, xa cách hoặc thiếu hoan hỉ, mà

là hành động với bức tranh lớn trong tâm trí và loại bỏ tham vọng cá nhân cùng ham muốn quyền lực. Thầy đề nghị lắng nghe linh hồn thay cho tiếng nói đám đông và đặt câu hỏi liệu thực hiện tốt một vài yêu cầu có tạo thuận lợi cho những yêu cầu còn lại hay không.

§ Thể xác và điều kiện thực tế của phụng sự

Thầy MDR hiểu những hậu quả được Chân sư DK cảnh báo như sự vận hành của định luật, không phải hình phạt do một thực thể muốn trừng trị. Tính khí, phẩm chất cá nhân, nền tảng gia đình, quá trình đào luyện và lời nói đều ảnh hưởng đến người được giúp đỡ. Đối với thể xác, Thầy nhấn mạnh rằng địa vị đệ tử không cho phép bỏ qua giấc ngủ, thức ăn thích hợp cho từng người và môi trường làm việc thuận lợi. Thể xác yếu không những giảm sức phụng sự mà còn khiến tâm thức bị ràng buộc vào nó và khó xử lý mãnh lực được đưa vào; Thầy liên hệ yêu cầu mạnh khỏe đi cùng tinh luyện với Vulcan.

§ Ảo cảm làm mất phương hướng và khả năng đáp ứng

Thầy MDR nhấn mạnh lời Chân sư DK xác định Luận về Chánh Thuật là một khảo luận về kiểm soát thể cảm dục và hiểu đúng các định luật của nó. Trí tuệ kiểm soát thôi chưa đủ: phải có nhận thức tinh thần của linh hồn, thậm chí của Tam Nguyên Tinh Thần, để xuyên qua màn ảo cảm và nhận ra mình là một thực thể tinh thần đang lâm phàm, liên hệ với Vũ Trụ Trí. Khi bị ảo cảm chi phối, người phụng sự mất khả năng biết phải xử lý tình huống ra sao, hướng năng lượng nào và với mức độ nào. Thầy ví sự lệch đường ấy như chạy theo ánh ma trơi vào đầm lầy, làm tăng vòng vèo và trì hoãn.

§ Kiêu hãnh trí tuệ làm nghèo nhóm

Thầy MDR nhận xét rằng giáo huấn của Chân sư DK thu hút nhiều người thiên về trí tuệ, nên nguy cơ kiêu hãnh trí tuệ và không thể làm việc nhóm đặc biệt đáng chú ý. Khi người lãnh đạo chỉ giữ những người tán thành mình, những thành viên biết suy nghĩ độc lập rời đi và nhóm mất các phẩm chất bổ sung mà người đứng đầu còn thiếu. Thầy kể trải nghiệm bị đẩy ra xa một nhóm vì triết học bị xem là không quan trọng, rồi đối chiếu với Lincoln đưa những người từng đối lập vào nội các để nghe quan điểm khác. Theo Thầy, cho mỗi người thể hiện phần đóng góp riêng giúp Thiên Ý biểu lộ đầy đủ hơn; đệ tử chân thành có thể nhận ra và sửa sai nhanh, còn người chỉ phục vụ phàm ngã sẽ hài lòng với một nhóm luôn đồng ý.

§ Các Chân sư nhận biết kết quả trong rung động

Thầy MDR làm rõ rằng việc mọi hành động yêu thương và khát vọng được nhận biết không có nghĩa các Chân sư theo dõi từng chi tiết đời sống cá nhân. Điều các Ngài nhận thấy là rung động tăng lên, phẩm tính ánh sáng và những biến đổi tích lũy trong các thể; nguyên nhân được hiểu qua kết quả tổng hợp ấy. Thầy so sánh với sự khác biệt giữa nhớ lại từng sự kiện và giữ thành quả kinh nghiệm đã được xây vào bản thân, đồng thời nêu cách một biểu tượng có thể truyền cho điểm đạo đồ nội dung tổng hợp của một cuốn sách. Vì vậy, mong đợi một Chân sư có thời gian chăm lo mọi chuyện vụn vặt sẽ cản trở tiến bộ.

§ Cơ hội phụng sự là sự ghi nhận tiến bộ

Thầy MDR dùng hình ảnh cửa sổ khi mờ bẩn, khi trong hơn để minh họa cách tình trạng hiện tại tổng kết toàn bộ nỗ lực trước đó. Phần thưởng cho sự tăng trưởng là thêm cơ hội phụng sự, không phải lời khen làm thỏa mãn phàm ngã. Khi nhắc lời Chân sư DK ghi nhận tiến bộ của R.V.B., Thầy đặt câu hỏi đó là lời khen hay đơn giản là sự kiện được xác nhận. Thầy cũng lưu ý khả năng kết hợp

thẳng thắn với tình thương của Chân sư DK, để những chỉ dẫn khó nghe vẫn có thể được đệ tử tiếp nhận dù họ còn nhạy cảm.

§ Tự tri, tự do khỏi uy quyền và nương tựa linh hồn

Trong ba phương pháp huấn luyện được Chân sư DK nêu, Thầy MDR nhấn mạnh tự biết mình, được giải phóng khỏi uy quyền bên ngoài và học đứng vững nhờ chính linh hồn. Người chưa biết tự quan sát thường đồng hóa với phản ứng tùng thái dương, nên chưa thể lùi lại để thấy mình rõ. Thầy đối chiếu phương pháp khơi gợi tìm hiểu với những chỉ dẫn mạnh mẽ gắn với Chân sư Morya, đồng thời xem sự phối hợp người thuộc Cung một và Cung hai trong các nhóm như một khả năng tạo quân bình. Tự nương tựa không phủ nhận huấn sư hay bạn đồng hành, nhưng tránh lệ thuộc ngay cả vào một Chân sư; ba nguyên tắc tưởng như quen thuộc này vẫn là điều kiện để đi xa trên Đường Đạo.

§ Lời kêu gọi đặt nhu cầu nhân loại lên trước

Thầy MDR nhận xét rằng sau khi trình bày giáo lý, Chân sư DK thường kết thúc bằng lời khích lệ biến hiểu biết thành hành động. Lời kêu gọi tập hợp sức lực, đặt lợi ích nhóm trên ý muốn riêng, giữ lời nói và hiến dâng cho nhân loại đòi hỏi sự đáp ứng thực tế, chứ không chỉ xúc động trước lý tưởng. Thầy đặt lời kêu gọi trong bối cảnh trước Thế chiến thứ hai nhưng cho rằng nhu cầu phụng sự và nguy cơ ích kỷ vẫn hiện diện vào thời điểm giảng. Điều đặc biệt nâng đỡ người học là cả người ít khả năng nhất cũng được cần đến, và các nhóm làm việc hợp nhất trong tình thương bền vững có thể đạt kết quả đáng kể.

§ Học theo chủ đề và giữ cân bằng ba mặt đào luyện

Thầy MDR đề nghị vừa đọc tác phẩm theo trình tự vừa nghiên cứu theo chủ đề, vì cách thứ hai cho phép đặt nhiều chỉ dẫn liên quan cạnh nhau, như khi khảo sát ba lần điểm đạo đầu. Thầy xem giáo huấn này là một phần nỗ lực của ashram Chân sư DK nhằm chuẩn bị người chí nguyện cho điểm đạo, đặc biệt hai lần đầu và về sau cả lần thứ ba. Việc tự tham khảo linh hồn, tham thiền, học hỏi và phụng sự phải hỗ trợ nhau, không thể bỏ một trong ba mặt chính. Trong nhóm học tập, người học nên dành thời gian dừng lại trao đổi các điểm quan trọng để trí tuệ nhóm đem thêm ánh sáng, thay vì để cảm giác thiếu thời gian quyết định toàn bộ tiến trình.

§ Vĩnh Cửu, vô hạn và giới hạn của suy tư

Từ lời nguyện về an bình và Bản Ngã duy nhất, Thầy MDR trở lại yêu cầu sống trong Vĩnh Cửu, không bị cảm thức thời gian thúc bách. Thầy triển khai suy tưởng về mọi sự vật xác định như những đại lượng vô cùng nhỏ trước vô hạn, đồng thời phân biệt điều có thể quan niệm với điều các định luật do Thượng đế Vũ Trụ đặt ra cho phép biểu hiện. Thầy đặt khả năng rằng ngay cả chuỗi vũ trụ kế tiếp nhau cũng có thể là ảo tưởng, còn mọi khả thể hiện hữu đồng thời trong Tuyệt Đối; Thầy không xem đây là vấn đề trí người đã giải được. Kết lại phần đào luyện, Thầy nhấn mạnh mỗi người phải tự nhận ra điều được học thì nó mới trở thành thành quả thực sự, và khép buổi bằng Đại Khấn Nguyện cùng linh từ OM với âm điệu Cung hai.

Text WM 14 – Văn bản WM 14

[1] The New Age Groups and Training

[1] Các Nhóm và Sự Huấn Luyện trong Kỷ Nguyên Mới

[2] To those of us who are working on the inner side, the workers in the world fall into three groups:

[2] Đối với những người chúng tôi đang hoạt động ở phương diện bên trong, những người hoạt động trên thế gian được chia thành ba nhóm:

[3] 1. Those, few and far between, who are true Aquarians. [4] These work under real difficulties, for their vision is beyond the grasp of the majority, and they meet often lack of understanding, frequent disappointment in their fellow workers, and much loneliness.

[3] 1. Những người thực sự thuộc Bảo Bình, vốn rất hiếm hoi. [4] Họ làm việc trong những hoàn cảnh thực sự khó khăn, vì tầm nhìn của họ vượt ngoài khả năng lĩnh hội của đa số; họ thường gặp phải sự thiếu thấu hiểu, thường xuyên thất vọng về các đồng sự và chịu nhiều cô đơn.

[5] 2. Those who are straight Pisceans. These work with much greater facility and find a more rapid response from those around them. Their work is more doctrinal, less inclusive and colored by the spirit of separation. [6] They include the mass of [Page 633] world workers in all the various departments of human thought and welfare.

[5] 2. Những người hoàn toàn thuộc Song Ngư. Họ làm việc thuận lợi hơn nhiều và nhận được sự đáp ứng nhanh chóng hơn từ những người xung quanh. Công việc của họ thiên về giáo điều hơn, ít bao gồm hơn và nhuốm tinh thần chia rẽ. [6] Họ bao gồm phần đông [Page 633] những người hoạt động trên thế gian trong mọi lĩnh vực khác nhau của tư tưởng và phúc lợi nhân loại.

[7] 3. Those Pisceans who are enough developed to respond to the Aquarian message, but who—as yet—cannot trust themselves to employ the real Aquarian methods of work and message.

[7] 3. Những người thuộc Song Ngư đã phát triển đủ để đáp ứng thông điệp Bảo Bình, nhưng cho đến nay vẫn chưa thể tin tưởng bản thân để sử dụng các phương pháp làm việc và truyền đạt thực sự của Bảo Bình.

[8] For instance, they have in the political field, a sense of internationalism, but they cannot apply it when it comes to the understanding of others. [9] They think they have a universal consciousness, but when it comes to a test, they discriminate and eliminate. [10] They constitute a much smaller group than the true Pisceans and are doing good work and filling a much needed place. The problem they present however to the Aquarian worker lies in the fact that though they respond to the ideal and regard themselves as of the new age, they are not truly so. [11] They see a bit of the vision and

[8] Chẳng hạn, trong lĩnh vực chính trị, họ có ý thức về chủ nghĩa quốc tế, nhưng không thể áp dụng nó khi cần thấu hiểu người khác. [9] Họ nghĩ mình có tâm thức phổ quát, nhưng khi gặp thử thách, họ lại phân biệt và loại trừ. [10] Họ hợp thành một nhóm nhỏ hơn nhiều so với những người thực sự thuộc Song Ngư; họ đang làm công việc tốt đẹp và đảm nhiệm một vị trí rất cần thiết. Tuy nhiên, vấn đề mà họ đặt ra cho người hoạt động thuộc Bảo Bình nằm ở chỗ: dù đáp ứng với lý tưởng và tự xem mình thuộc kỷ nguyên mới, họ vẫn chưa thực sự như thế. [11] Họ thấy được một phần tầm nhìn và đã

have grasped the theory but cannot express it in action.

nắm bắt lý thuyết, nhưng không thể biểu đạt nó bằng hành động.

[12] Thus we have these three groups doing much needed work and reaching through their united undertakings the mass of people and fulfilling thus their dharma. One group works necessarily under the glamor of public opinion. [13] The intermediate group has a most difficult task to perform, for where there is no clear vision the voice of their chosen environment and the voice of the inner group of world Knowers are often in conflict and they are pulled hither and thither as they respond first to one and then to the other. [14] The group of those who respond more fully to the incoming Aquarian vibration register the voices of the leaders of the other two groups, but the voice of the guiding Masters and the voice of the group of world Masters serve to guide them unerringly forward.

[12] Như vậy, chúng ta có ba nhóm này đang thực hiện công việc rất cần thiết, cùng nhau vươn tới đại chúng qua những hoạt động chung và nhờ đó hoàn thành thiên chức của mình. Một nhóm tất yếu làm việc dưới ảo cảm của công luận. [13] Nhóm trung gian phải thực hiện một nhiệm vụ vô cùng khó khăn, vì khi không có tầm nhìn rõ ràng, tiếng nói của môi trường mà họ đã chọn và tiếng nói của nhóm thức giả thế gian bên trong thường xung đột; họ bị lôi kéo hết bên này sang bên kia khi lần lượt đáp ứng trước hết với tiếng nói này rồi đến tiếng nói kia. [14] Nhóm những người đáp ứng đầy đủ hơn với rung động Bảo Bình đang tiến vào ghi nhận tiếng nói của các nhà lãnh đạo thuộc hai nhóm kia, nhưng tiếng nói của các Chân sư hướng dẫn và tiếng nói của nhóm các Chân sư thế gian giúp dẫn dắt họ tiến tới một cách không sai lầm.

[15] I have sought to explain the above modes and methods [Page 634] of work, for [16] the times are hard and clarity of thought is needed if the work is to go forward as desired. Even such triple distinctions as exist between the groups are themselves of a separative tincture, and it is yet impossible to preserve any idea in its true and synthetic relation. [17] It is a gain when the many thousands of separative groups can be grouped into three comprehensive ones and the mind of the disciple be thus freed from the detailed analysis of the world situation among the workers with the Plan.

[15] Tôi đã cố gắng giải thích những cách thức và phương pháp làm việc nói trên, [Page 634] vì [16] thời thế khó khăn và cần có tư tưởng sáng suốt nếu công việc phải tiến triển như mong muốn. Ngay cả sự phân chia tam phân tồn tại giữa các nhóm tự nó cũng mang sắc thái chia rẽ, và hiện vẫn chưa thể duy trì bất kỳ ý tưởng nào trong mối liên hệ chân thực và tổng hợp của nó. [17] Sẽ là một bước tiến khi hàng ngàn nhóm chia rẽ có thể được quy tụ thành ba nhóm bao quát, nhờ đó thể trí của đệ tử thoát khỏi việc phân tích chi li tình hình thế giới giữa những người hoạt động với Thiên Cơ.

[18] The second great test of the sensitive disciple is fear of failure. [19] This is based on past experience (for all have failed), on a realization of the immediate need and

[18] Thử thách lớn thứ hai của đệ tử nhạy cảm là nỗi sợ thất bại. [19] Nỗi sợ này dựa trên kinh nghiệm quá khứ, vì tất cả đều từng thất bại; trên sự nhận biết về nhu cầu và cơ

opportunity, and on an acute appreciation of individual limitation and deficiency. [20] It is the result oft times of a response to the lowered spiritual and physical vitality of the race today. [21] Never before has there been a time when fear of failure has more widely haunted the human family. [22] Another cause of this reaction is to be found in the fact that mankind *as a whole* and for the first time in the history of the race, senses the vision and has therefore a truer sense of relative values than ever before. [23] Men know themselves to be divine, and this is becoming increasingly a universal realization. Hence the present unrest and revolt from tramelling conditions. [24] It is however a serious waste of time for a disciple to ponder upon a failure or to fear failing. [25] There is no such thing as failure; there can only be loss of time. [26] That in itself is serious in these days of dire world need, but the disciple must inevitably some day make good and retrieve his past failures. [27] I need not point out that we learn by failure, for that is a well known [28] truth, and is known as such by all who are attempting to live as souls. [29] Nor need the disciple sorrow over the failures, apparent or real, of his fellow disciples. [30] The *sense of time* produces glamor and disappointment, [31] whereas the work ges truly [Page 635] forward, and a lesson learnt by failure acts as a safeguard for the future. [32] Thus it leads to rapid growth. [33] An honest disciple may be momentarily glamored, but in the long run nothing can really deter him. [34] What are a few brief years in a comparative cycle of eons? [35] What is a second of time [36] in a span of man's allotted seventy years? [37] To the individual disciple they appear most important; to the onlooking soul, they seem as nothing at all. [38] For the world perhaps, a temporary failure may connote delay in expected help, but that again is brief, and help will come

hội trước mắt; cùng sự nhận thức sâu sắc về những giới hạn và thiếu sót cá nhân. [20] Nó thường là kết quả của sự đáp ứng với tình trạng suy giảm sinh lực tinh thần và thể chất của nhân loại ngày nay. [21] Chưa bao giờ nỗi sợ thất bại lại ám ảnh gia đình nhân loại rộng khắp như hiện nay. [22] Một nguyên nhân khác của phản ứng này nằm ở sự kiện rằng, lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, nhân loại *xét như một toàn thể* cảm nhận được tầm nhìn, nên có ý thức chân thực hơn bao giờ hết về các giá trị tương đối. [23] Con người biết mình có thiên tính, và điều này ngày càng trở thành một nhận thức phổ quát. Vì thế mới có tình trạng bất an và sự nổi dậy hiện nay chống lại những điều kiện trói buộc. [24] Tuy nhiên, việc đệ tử suy ngẫm về một thất bại hoặc lo sợ thất bại là sự lãng phí thời gian nghiêm trọng. [25] Không hề có cái gọi là thất bại; chỉ có thể có sự mất thời gian. [26] Bản thân điều đó là nghiêm trọng trong những ngày thế giới đang hết sức cần trợ giúp, nhưng một ngày nào đó đệ tử tất yếu phải sửa chữa và bù đắp những thất bại trong quá khứ. [27] Tôi không cần chỉ ra rằng chúng ta học hỏi qua thất bại, vì đó là một [28] chân lý quen thuộc và được tất cả những người đang cố gắng sống như linh hồn nhận biết. [29] Đệ tử cũng không cần đau buồn trước những thất bại, dù bề ngoài hay thực sự, của các đệ tử đồng môn. [30] *Ý thức về thời gian* tạo ra ảo cảm và thất vọng, [31] trong khi công việc thực sự [Page 635] vẫn tiến triển, và bài học rút ra từ thất bại đóng vai trò bảo vệ cho tương lai. [32] Vì thế, nó dẫn đến sự tăng trưởng nhanh chóng. [33] Một đệ tử chân thành có thể nhất thời bị ảo cảm che phủ, nhưng xét về lâu dài, không gì thực sự có thể ngăn cản y. [34] Một vài năm ngắn ngủi có nghĩa gì trong một chu kỳ tương đối kéo dài vô số thời đại? [35] Một giây có nghĩa gì [36] trong khoảng đời bảy mươi năm được định cho con người? [37] Đối với cá nhân đệ tử, chúng có vẻ vô cùng quan trọng; đối với linh hồn đang quan sát, chúng

from other sources, for the Plan ges unerringly forward.

dường như hoàn toàn không đáng kể. [38] Đối với thế giới, có lẽ một thất bại tạm thời có thể hàm ý sự trì hoãn của trợ giúp mong đợi, nhưng điều đó cũng chỉ ngắn ngủi, và trợ giúp sẽ đến từ những nguồn khác, vì Thiên Cơ vẫn tiến triển không sai lầm.

[39] May I in all earnest offer to you the paradoxical injunction to work with utter earnestness, and yet at the same time to refuse to work with such earnestness, and not to take yourself so earnestly? [40] Those who stand on the inner side and study the work of the world aspirants today see an almost pitiful distress of individual deficiency, a sustained and strenuous effort on their part to "make themselves what they ought to be", and yet at the same time [41] a distressing lack of proportion, and no sense of humor whatsever. [42] I urge upon you to cultivate both these qualities. [43] Do not take yourself so seriously, and you will find that you will release yourself for freer and more potent work. Take the Plan seriously and the call to serve, but waste not time in constant self-analysis.

[39] Với tất cả sự chân thành, liệu tôi có thể đưa ra cho các bạn lời huấn thị nghịch lý rằng hãy làm việc hết sức nghiêm túc, nhưng đồng thời từ chối làm việc với thái độ nghiêm trọng như thế và đừng quá xem trọng bản thân hay không? [40] Những Đấng đứng ở phương diện bên trong và nghiên cứu công việc của những người chí nguyện trên thế gian ngày nay thấy một nỗi khổ sở gần như đáng thương trước những thiếu sót cá nhân, cùng nỗ lực bền bỉ và căng thẳng của họ nhằm "biến mình thành những gì mình phải trở thành", nhưng đồng thời [41] cũng thấy sự thiếu ý thức về tỉ lệ đến mức đáng buồn và hoàn toàn không có khiếu hài hước. [42] Tôi thúc giục các bạn vun bồi cả hai phẩm tính này. [43] Đừng quá xem trọng bản thân, rồi các bạn sẽ thấy mình được giải phóng để làm việc tự do và mạnh mẽ hơn. Hãy nghiêm túc với Thiên Cơ và lời kêu gọi phụng sự, nhưng đừng lãng phí thời gian vào việc liên tục tự phân tích.

[44] Therefore the immediate goal for all aspiring disciples at this time can be seen to be as follows:

[44] Vì vậy, mục tiêu trước mắt của tất cả các đệ tử chí nguyện vào lúc này có thể được trình bày như sau:

[45] 1. An achievement of clarity of thought as to their own personal and immediate problems and primarily the problem as to their objective in service. This is to be done through meditation.

[45] 1. Đạt được sự sáng suốt trong tư tưởng về các vấn đề cá nhân và trước mắt của chính họ, chủ yếu là vấn đề liên quan đến mục tiêu phụng sự. Điều này phải được thực hiện qua tham thiền.

[46] 2. The development of sensitivity to the new impulses which are flooding the world at this time. [47] This is [Page 636] to be brought about by loving all men more and

[46] 2. Phát triển sự nhạy cảm với những xung lực mới đang tràn ngập thế giới vào lúc này. [47] Điều này [Page 636] phải được thực hiện bằng cách yêu thương mọi người nhiều

through love and understanding contacting them with greater facility. [48] Love reveals.

hơn, đồng thời qua tình thương và sự thấu hiểu mà tiếp xúc với họ dễ dàng hơn. [48] Tình thương làm hiển lộ.

[49] 3. The rendering [50] of service with complete impersonality. This is done by eliminating personal ambition and love of power.

[49] 3. Thực hiện [50] sự phụng sự với thái độ hoàn toàn vô ngã. Điều này được thực hiện bằng cách loại bỏ tham vọng cá nhân và lòng ham mê quyền lực.

[51] 4. The refusal to pay attention to public opinion or to failure. [52] This is done by the application of strict attention to the voice of the soul, and by an endeavor to dwell ever in the secret place of the Most High.

[51] 4. Từ chối chú ý đến công luận hoặc thất bại. [52] Điều này được thực hiện bằng cách nghiêm túc chú tâm đến tiếng nói của linh hồn và nỗ lực luôn an trú nơi kín nhiệm của Đấng Tối Cao.

[53] We have merged our first point as to the immediate goal and the steps to be taken to reach it with our second point as to conduct and the factors which must be eliminated. [54] It only remains therefore to point out [55] the penalties which will overtake the probationary disciple and the trained worker should he give way to the glamor and to the faults inherent in his nature and permit them to hinder his work and come between him and the visioned goal.

[53] Chúng ta đã kết hợp điểm thứ nhất về mục tiêu trước mắt và các bước cần thực hiện để đạt tới mục tiêu ấy với điểm thứ hai về cách ứng xử và những yếu tố phải được loại bỏ. [54] Vì vậy, chỉ còn phải chỉ ra [55] những hậu quả sẽ giáng xuống đệ tử dự bị và người hoạt động đã được huấn luyện nếu y khuất phục trước ảo cảm cùng những khuyết điểm vốn có trong bản chất mình, đồng thời cho phép chúng cản trở công việc và xen vào giữa y với mục tiêu đã được nhìn thấy.

[56] It might be pointed out that there are three main points of danger in the life of service. [57] I am not here dealing with the individual training of the disciple but with his life of service, and with the activities in which he is engaged as a worker. [58] His temperament, equipment of characteristics (physical, emotional, and mental) do have a potent effect on his environment and on the people he seeks to help, and also his family background, his world training and his speech.

[56] Có thể chỉ ra rằng có ba điểm nguy hiểm chính trong đời sống phụng sự. [57] Ở đây, tôi không đề cập đến việc huấn luyện cá nhân của đệ tử, mà đề cập đến đời sống phụng sự của y và những hoạt động mà y tham gia với tư cách một người hoạt động. [58] Khí chất và toàn bộ các đặc tính hồng trần, cảm xúc và trí tuệ của y thực sự có ảnh hưởng mạnh mẽ đến môi trường, đến những người y tìm cách trợ giúp, cũng như hoàn cảnh gia đình, sự huấn luyện ở thế gian và lời nói của y.

[59] The first point of danger is his physical condition. On this I cannot enlarge beyond [60] begging all disciples to act with wisdom

[59] Điểm nguy hiểm thứ nhất là tình trạng thể chất của y. Về điều này, tôi chỉ có thể [60] khẩn thiết yêu cầu tất cả các đệ tử hành

to give themselves sufficient sleep, right food (which must vary for each individual), and those surroundings, if possible, which will enable them to work with the greatest facility. [61] The penalty for the infringing [Page 637] of these suggestions works out in lack of power in service and in the growing thralldom of the physical body. [62] Where the physical body is in poor condition, the disciple has to add the liabilities incident upon the bringing in of force which he finds himself unable to handle.

[63] The second point of danger is to be found in the astral illusion in which all humanity lives, and its power to glamor even experienced workers. [64] I have considered this at length in this treatize, which is, as you know, a treatize on the control of the astral body and a right understanding of its laws. [65] Only mental control, plus true spiritual perception, [66] will suffice to pierce this illusory astral miasma, and reveal to the man that he is a spiritual entity in incarnation and in touch —through his mind—with the Universal Mind. [67] The penalty which overtakes the disciple who persistently permits himself to be glamored is obvious. His vision becomes fogged and misty and he "loses the sense of touch" as it is called in the old commentaries. [68] He wanders "down the lanes of life and misses that straight highway which will lead him to his goal."

[69] The third danger [70] (and one that is very prevalent at this time) [71] is that of mental pride and consequent inability to work in group formation. [72] The penalty for this is often a temporary success and an enforced working with a group, which has been devitalized of its best elements and which has in it only those people who feed the personality of the head of the group. [73]

động minh triết, cho mình ngủ đủ giấc, dùng thực phẩm thích hợp vốn phải khác nhau tùy từng cá nhân, và nếu có thể, tạo những điều kiện xung quanh giúp họ làm việc thuận lợi nhất. [61] Hậu quả của việc vi phạm [Page 637] những đề nghị này biểu hiện thành sự thiếu quyền năng phụng sự và tình trạng ngày càng bị thể xác khống chế. [62] Khi thể xác ở trong tình trạng kém, đệ tử còn phải gánh thêm những bất lợi phát sinh do tiếp nhận mãnh lực mà y thấy mình không thể xử lý.

[63] Điểm nguy hiểm thứ hai nằm trong ảo tưởng cảm dục mà toàn thể nhân loại đang sống trong đó, cùng quyền năng phủ ảo cảm ngay cả lên những người hoạt động giàu kinh nghiệm. [64] Tôi đã xem xét vấn đề này rất kỹ trong khảo luận này; như các bạn biết, đây là khảo luận về sự kiểm soát thể cảm dục và sự thấu hiểu đúng đắn các định luật của nó. [65] Chỉ sự kiểm soát của thể trí cộng với tri giác tinh thần chân thực [66] mới đủ sức xuyên thủng bầu khí cảm dục hư ảo này và làm hiển lộ cho con người rằng y là một thực thể tinh thần đang lâm phàm, đồng thời qua thể trí của mình tiếp xúc với Vũ Trụ Trí. [67] Hậu quả giáng xuống đệ tử cứ mãi cho phép mình bị ảo cảm che phủ là điều hiển nhiên. Tầm nhìn của y trở nên mù mờ, phủ sương và y "mất xúc giác", như cách gọi trong các Cổ Luận. [68] Y lang thang "trên những lối nhỏ của cuộc đời và bỏ lỡ đại lộ thẳng tắp sẽ dẫn y đến mục tiêu".

[69] Mối nguy hiểm thứ ba [70], cũng rất phổ biến vào lúc này, [71] là sự kiêu hãnh trí tuệ và hậu quả là không có khả năng làm việc trong đội hình tập thể. [72] Hậu quả của điều này thường là thành công tạm thời và việc buộc phải làm việc với một nhóm đã mất đi những thành phần ưu tú nhất, chỉ còn lại những người nuôi dưỡng phàm ngã của người đứng đầu nhóm. [73] Vì quá nhấn

Because of the emphasis upon his own ideas and his own methods of working, a disciple finds that his group lacks those factors and those people who would have rounded it out, who would have balanced his endeavor, and given to his undertaking those qualities which he himself lacks. [74] This is, in itself, a sufficient punishment, and quickly brings the honest disciple to his senses. [75] Let a disciple who is [Page 638] intelligent, honest and basically true so err, and in time he will awaken to the fact that the group he has gathered around him are molded by him or he is molded by them; they are oft embodiments of himself and repeat him. The law works rapidly in the case of a disciple, and thus adjustments are speedily made.

mạnh các ý tưởng và phương pháp làm việc của riêng mình, đệ tử nhận thấy nhóm của y thiếu những yếu tố và những con người có thể làm cho nó trở nên toàn vẹn, cân bằng nỗ lực của y và đem lại cho công việc ấy những phẩm tính mà chính y còn thiếu. [74] Bản thân điều này đã là một hình phạt đầy đủ và nhanh chóng khiến đệ tử chân thành tỉnh ngộ. [75] Nếu một đệ tử [Page 638] thông minh, chân thành và về căn bản là chân chính phạm sai lầm như thế, thì theo thời gian y sẽ thức tỉnh trước sự thật rằng nhóm mà y quy tụ quanh mình hoặc đã được y nhào nặn, hoặc chính y được họ nhào nặn; họ thường là hiện thân của chính y và lặp lại những đặc điểm của y. Định luật tác động nhanh chóng trong trường hợp của một đệ tử, nên những điều chỉnh cũng mau chóng diễn ra.

[76] I would like to point out to the student that, having with steadfastness gone forward he will discover that the exoteric and esoteric linking of the outer schools and inner school or rank of knowers of truth is so close that not one earnest student ges totally unrecognized. [77] In the press of the work and in the burden and toil of the day's labors it is an encouragement to know that there are those who watch, and that every loving deed, every aspiring thought and every unselfish reaction is noted and known. [78] Bear in mind, however, that it comes to the recognition of the Helpers through the increased vibration of the aspirant and not through a specific knowledge of the deed accomplished [79] or the thought sent out. [80] Those who teach are occupied with principles of truth, with vibratory rates and with the quality of the light to be seen. [81] They are not aware of, nor have they the time to consider, specific deeds, words and conditions, [82] and the sooner students grasp this and put out of their minds any hope of contacting a phenomenal individual

[76] Tôi muốn chỉ ra cho đạo sinh rằng, sau khi kiên định tiến bước, y sẽ khám phá rằng mối liên kết ngoại môn và nội môn giữa các trường phái bên ngoài với trường phái bên trong, tức cấp bậc các thức giả về chân lý, mật thiết đến mức không một đạo sinh chân thành nào hoàn toàn không được ghi nhận. [77] Giữa sức ép của công việc cùng gánh nặng và nhọc nhằn của lao động hằng ngày, thật khích lệ khi biết rằng có những Đấng đang quan sát, và mọi hành động yêu thương, mọi tư tưởng khát vọng cùng mọi đáp ứng vô tư đều được ghi nhận và biết đến. [78] Tuy nhiên, hãy ghi nhớ rằng các Đấng Trợ Giúp nhận biết điều đó qua rung động gia tăng của người chí nguyện, chứ không phải qua sự hiểu biết cụ thể về hành động đã thực hiện [79] hoặc tư tưởng đã phát ra. [80] Các Đấng giảng dạy chú tâm đến các nguyên khí chân lý, các mức rung động và phẩm tính của ánh sáng có thể nhìn thấy. [81] Các Ngài không biết đến, cũng không có thời gian xem xét, những hành động, lời nói và hoàn cảnh cụ thể; [82] đạo sinh càng sớm nắm bắt điều này và loại khỏi thể trí mọi hy vọng tiếp xúc

whom they call a Master, with so much leisure, of such developed powers that he can occupy himself with their trivial affairs in time and space, the more rapidly will they progress.

với một cá nhân hiện tượng mà họ gọi là Chân sư—một vị được cho là có quá nhiều thời gian nhàn rỗi và những quyền năng phát triển đến mức có thể bận tâm đến các việc vụn vặt của họ trong thời gian và không gian—thì họ càng tiến bộ nhanh chóng.

[83] Where, however, there is steady growth, an application to occult principles so that definite changes are produced in the bodies used, [84] and an increasing radiatory light, it is known and recorded, [85] and the aspirant is rewarded by increased opportunity to serve his fellowmen. [86] They do not reward by commendation, by patting on the [Page 639] head, or by expressing their pleasure in words. [87] They are occupied in making knowers and masters out of everyday men and women by:

[83] Tuy nhiên, nơi nào có sự tăng trưởng đều đặn, có việc áp dụng các nguyên khí huyền môn để tạo ra những thay đổi rõ rệt trong các thể được sử dụng, [84] cùng ánh sáng bức xạ ngày càng tăng, thì điều đó sẽ được biết đến và ghi nhận, [85] và người chí nguyện được tưởng thưởng bằng cơ hội phụng sự đồng loại ngày càng lớn. [86] Các Ngài không tưởng thưởng bằng lời khen ngợi, bằng cách xoa đầu [Page 639] hay dùng lời nói bày tỏ sự hài lòng. [87] Các Ngài chuyên tâm biến những người nam và nữ bình thường thành các thức giả và chân sư bằng cách:

[88] 1. Teaching them to know themselves.

[88] 1. Dạy họ biết chính mình.

[89] 2. Setting them free from authority by awakening interest and enquiry in their minds, and then indicating (not more than that) the direction in which the answer should be sought.

[89] 2. Giải phóng họ khỏi quyền uy bằng cách khơi dậy sự quan tâm và tinh thần tìm hiểu trong thể trí họ, rồi chỉ ra—không hơn thế—phương hướng mà họ nên tìm kiếm câu trả lời.

[90] 3. Giving them those conditions which will force them to stand on their own feet and rely on their own souls and not on any human being, [91] be he a beloved friend, teacher, or a Master of the Wisdom.

[90] 3. Đặt họ vào những điều kiện buộc họ phải tự đứng trên đôi chân mình, nương tựa vào linh hồn của chính mình chứ không vào bất kỳ con người nào, [91] dù đó là một người bạn yêu quý, một huấn sư hay một Chân sư Minh Triết.

[92] I seek not to repeat myself. [93] Most of the points that concern the work of the aspirant today I have considered earlier in this treatize. It remains now for all of you to study it with care. [94] I close with an appeal to all who read these instructions to rally their forces, to renew their vows of

[92] Tôi không muốn lặp lại chính mình. [93] Phần lớn những điểm liên quan đến công việc của người chí nguyện ngày nay, tôi đã xem xét trước đó trong khảo luận này. Giờ đây, tất cả các bạn chỉ còn phải nghiên cứu nó cẩn thận. [94] Tôi kết thúc bằng lời kêu gọi tất cả những ai đọc các huấn thị này hãy

dedication to the service of humanity, to subordinate their own ideas and wishes to the group good, to take their eyes off themselves and fix them anew upon the vision, to guard their tongues from idle speech and criticism, from gossip and inuendo, and to read and study so that the work may go intelligently forward. [95] Let all students make up their minds in this day of emergency and of rapid unfolding opportunity to sacrifice all they have to the helping of humanity. [96] Now is the need and the demand. [97] The urgency of the hour is upon us, and I call upon all of you whom I am seeking to help, to join the strenuous effort of the Great Ones. They are working day and night in an effort to relieve humanity and to offset those evils and disasters which are immanent in the present situation. [98] I offer to you opportunity and I tell you that you are needed— [99] even the very least of you. [100] I assure you that groups of students, working in [Page 640] unison and with deep and unfaltering love for each other, can achieve significant results.

tập hợp mãnh lực của mình, đổi mới lời nguyện hiến mình phụng sự nhân loại, đặt các ý tưởng và mong muốn riêng dưới lợi ích của tập thể, thôi chú tâm vào bản thân và một lần nữa hướng mắt về tầm nhìn, giữ lời nói khỏi những chuyện phù phiếm và chỉ trích, khỏi chuyện ngồi lê đôi mách và lời bóng gió, đồng thời đọc và nghiên cứu để công việc có thể tiến triển một cách sáng suốt. [95] Trong thời kỳ khẩn cấp và cơ hội đang nhanh chóng khai mở này, tất cả đạo sinh hãy quyết tâm hy sinh mọi điều mình có để trợ giúp nhân loại. [96] Giờ đây là lúc có nhu cầu và lời đòi hỏi. [97] Tính cấp bách của thời khắc đang đặt lên chúng ta, và tôi kêu gọi tất cả các bạn mà tôi đang tìm cách trợ giúp hãy tham gia nỗ lực mạnh mẽ của Các Đấng Cao Cả. Các Ngài đang làm việc ngày đêm nhằm cứu trợ nhân loại và hóa giải những điều ác cùng tai họa sắp xảy ra trong tình hình hiện tại. [98] Tôi trao cho các bạn cơ hội và nói với các bạn rằng các bạn đang được cần đến— [99] ngay cả người nhỏ bé nhất trong số các bạn. [100] Tôi bảo đảm với các bạn rằng các nhóm đạo sinh cùng làm việc [Page 640] trong sự hòa hợp và với tình thương sâu sắc, không lay chuyển dành cho nhau có thể đạt được những kết quả quan trọng.

[101] That each of you may so work, and that each of you may lose sight of self [102] in the realization of world need, is the earnest prayer and deepest aspiration of your brother, THE TIBETAN.

[101] Cầu mong mỗi người trong các bạn có thể làm việc như thế và quên đi bản thân [102] khi nhận biết nhu cầu của thế giới; đó là lời cầu nguyện chân thành và khát vọng sâu xa nhất của huynh đệ các bạn, CHÂN SƯ TÂY TẠNG.

White Magic — Physical Plane Rules, Program 14: Rule XV, Part 4

Hi, friends. This is the fifteenth rule. It's program number fourteen. These programs have been quite long now because I'm in a hurry to get this work done before departing to the United States. This is the very last

Xin chào các bạn. Đây là quy luật thứ mười lăm. Đây là chương trình số mười bốn. Các chương trình này đến nay đã khá dài vì tôi đang gấp rút hoàn tất công việc này trước khi lên đường sang Hoa Kỳ. Đây cũng là phần

section in the book as well. We have another seven pages here of the document and another seven pages of the book itself. This section is called “The New Age Groups and Training.”

cuối cùng trong sách. Chúng ta còn bảy trang nữa trong tài liệu này và bảy trang nữa trong chính cuốn sách. Phần này có tên là “Các Nhóm và Việc Huấn Luyện trong Kỷ Nguyên Mới.”

[1] The New Age Groups and Training

[1] Các Nhóm và Sự Huấn Luyện trong Kỷ Nguyên Mới

[2] To those [...] who are working on the inner side, the workers in the world fall into three groups:

[2] Đối với những người chúng tôi đang hoạt động ở phương diện bên trong, những người hoạt động trên thế gian được chia thành ba nhóm:

[3] 1. Those, few and far between, who are true Aquarians.

[3] 1. Những người thực sự thuộc Bảo Bình, vốn rất hiếm hoi.

Even though we haven't really reached the point of freedom from Pisces and sixth-ray energies—

Mặc dù chúng ta chưa thực sự đạt đến chỗ thoát khỏi các năng lượng của Song Ngư và cung sáu—

[4] These work under real difficulties, for their vision is beyond the grasp of the majority, and they meet often lack of understanding, frequent disappointment in their fellow workers, and much loneliness.

[4] Họ làm việc trong những hoàn cảnh thực sự khó khăn, vì tầm nhìn của họ vượt ngoài khả năng lĩnh hội của đa số; họ thường gặp phải sự thiếu thấu hiểu, thường xuyên thất vọng về các đồng sự và chịu nhiều cô đơn.

Few and far between, he says. Do you know any?

Ngài nói rằng họ rất ít ỏi và hiếm gặp. Các bạn có biết ai như vậy không?

[5] 2. Those who are straight Pisceans. These work with much greater facility and find a more rapid response from those around them. Their work is more doctrinal, less inclusive and coloured by the spirit of separation.

[5] 2. Những người hoàn toàn thuộc Song Ngư. Họ làm việc thuận lợi hơn nhiều và nhận được sự đáp ứng nhanh chóng hơn từ những người xung quanh. Công việc của họ thiên về giáo điều hơn, ít bao gồm hơn và nhuốm tinh thần chia rẽ.

We realize that Pisces has a lot to do with obedience—obedience to the doctrines accepted.

Chúng ta nhận ra rằng Song Ngư có liên quan rất nhiều đến sự tuân phục—tuân phục những giáo điều đã được chấp nhận.

[6] They include the mass of world workers in all the various departments of human thought and welfare.

[6] Họ bao gồm phần đông [Page 633] những người hoạt động trên thế gian trong mọi lĩnh vực khác nhau của tư tưởng và phúc lợi nhân loại.

Colored

Mang màu sắc

by the spirit of separation.

do tinh thần chia rẽ.

We have to remember that Pisces takes us into the cloister.

Chúng ta phải nhớ rằng Song Ngư đưa chúng ta vào chốn tu viện.

[7] 3. Those Pisceans who are enough developed to respond to the Aquarian message, but who—as yet—cannot trust themselves to employ the real Aquarian methods of work and message.

[7] 3. Những người thuộc Song Ngư đã phát triển đủ để đáp ứng thông điệp Bảo Bình, nhưng cho đến nay vẫn chưa thể tin tưởng bản thân để sử dụng các phương pháp làm việc và truyền đạt thực sự của Bảo Bình.

How many of us are in there? Maybe quite a few.

Có bao nhiêu người trong chúng ta thuộc nhóm đó? Có lẽ khá nhiều.

[8] For instance, they have in the political field, a sense of internationalism, but they cannot apply it when it comes to the understanding of others.

[8] Chẳng hạn, trong lĩnh vực chính trị, họ có ý thức về chủ nghĩa quốc tế, nhưng không thể áp dụng nó khi cần thấu hiểu người khác.

They have theory, but not practice. In general, theory but not practice.

Họ có lý thuyết, nhưng không có thực hành. Nói chung là có lý thuyết nhưng không thực hành.

[9] They think they have a universal consciousness, but when it comes to a test, they discriminate and eliminate.

[9] Họ nghĩ mình có tâm thức phổ quát, nhưng khi gặp thử thách, họ lại phân biệt và loại trừ.

So often we're caught between two ways of being.

Chúng ta rất thường bị giằng co giữa hai cách hiện tồn.

[10] They constitute a much smaller group than the true Pisceans and are doing good work and filling a much needed place. The problem they present however to the Aquarian worker lies in the fact that

[10] Họ hợp thành một nhóm nhỏ hơn nhiều so với những người thực sự thuộc Song Ngư; họ đang làm công việc tốt đẹp và đảm nhiệm một vị trí rất cần thiết. Tuy nhiên, vấn đề mà họ đặt ra cho người hoạt

though they respond to the ideal and regard themselves as of the new age, they are not truly so.

động thuộc Bảo Bình nằm ở chỗ: dù đáp ứng với lý tưởng và tự xem mình thuộc kỷ nguyên mới, họ vẫn chưa thực sự như thế.

We have to assess ourselves very carefully to see where we stand here.

Chúng ta phải tự đánh giá thật cẩn thận để thấy mình đang đứng ở đâu trong vấn đề này.

[11] They see a bit of the vision and have grasped the theory but cannot express it in action.

[11] Họ thấy được một phần tầm nhìn và đã nắm bắt lý thuyết, nhưng không thể biểu đạt nó bằng hành động.

I'm sure we've caught ourselves in contradictions like this many times.

Tôi chắc rằng nhiều lần chúng ta đã nhận thấy mình rơi vào những mâu thuẫn như thế.

[12] Thus we have these three groups doing much needed work and reaching through their united undertakings the mass of people and fulfilling thus their dharma. One group works necessarily under the glamour of public opinion.

[12] Như vậy, chúng ta có ba nhóm này đang thực hiện công việc rất cần thiết, cùng nhau vươn tới đại chúng qua những hoạt động chung và nhờ đó hoàn thành thiên chức của mình. Một nhóm tất yếu làm việc dưới ảo cảm của công luận.

This is, what should we say, one of the fears DK discussed.

Đây là một trong những nỗi sợ mà Chân sư DK đã bàn đến.

[13] The intermediate group has a most difficult task to perform, for where there is no clear vision the voice of their chosen environment and the voice of the inner group of world Knowers are often in conflict and they are pulled hither and thither as they respond first to one and then to the other.

[13] Nhóm trung gian phải thực hiện một nhiệm vụ vô cùng khó khăn, vì khi không có tầm nhìn rõ ràng, tiếng nói của môi trường mà họ đã chọn và tiếng nói của nhóm thức giả thế gian bên trong thường xung đột; họ bị lôi kéo hết bên này sang bên kia khi lần lượt đáp ứng trước hết với tiếng nói này rồi đến tiếng nói kia.

The fourth ray is involved—

Cung bốn có liên quan ở đây—

[14] The group of those who respond more fully to the incoming Aquarian vibration register the voices of the leaders of the other two groups, but the voice of the guiding Masters and the voice of the group

[14] Nhóm những người đáp ứng đầy đủ hơn với rung động Bảo Bình đang tiến vào ghi nhận tiếng nói của các nhà lãnh đạo thuộc hai nhóm kia, nhưng tiếng nói của các Chân sư hướng dẫn và tiếng nói của

of world Masters serve to guide them unerringly forward.

nhóm các Chân sư thế gian giúp dẫn dắt họ tiến tới một cách không sai lầm.

The highest group has really dependable advice from the Ashram and Hierarchy generally.

Nhóm cao nhất nhận được sự chỉ dẫn thực sự đáng tin cậy từ ashram và từ Thánh đoàn nói chung.

[15] I have sought to explain the above modes and methods of work, for the times are hard

[15] Tôi đã cố gắng giải thích những cách thức và phương pháp làm việc nói trên, [Page 634] vì

Even then, right? This was before World War II, remember that—

Ngay cả khi ấy, phải không? Hãy nhớ rằng đây là trước Thế chiến thứ hai—

[16] the times are hard and clarity of thought is needed if the work is to go forward as desired. Even such triple distinctions as exist between the groups are themselves of a separative tincture, and it is yet impossible to preserve any idea in its true and synthetic relation.

[16] thời thế khó khăn và cần có tư tưởng sáng suốt nếu công việc phải tiến triển như mong muốn. Ngay cả sự phân chia tam phân tồn tại giữa các nhóm tự nó cũng mang sắc thái chia rẽ, và hiện vẫn chưa thể duy trì bất kỳ ý tưởng nào trong mối liên hệ chân thực và tổng hợp của nó.

Necessarily there is incompleteness in this presentation, because the true living synthesis is other and very hard to describe.

Cách trình bày này tất yếu chưa trọn vẹn, bởi sự tổng hợp sống động đích thực thì khác và rất khó mô tả.

[17] It is a gain when the many thousands of separative groups can be grouped into three comprehensive ones and the mind of the disciple be thus freed from the detailed analysis of the world situation among the workers with the Plan.

[17] Sẽ là một bước tiến khi hàng ngàn nhóm chia rẽ có thể được quy tụ thành ba nhóm bao quát, nhờ đó thể trí của đệ tử thoát khỏi việc phân tích chi li tình hình thế giới giữa những người hoạt động với Thiên Cơ.

The mind does not become overburdened. We had one test, and it was fear of public opinion, wasn't it? What others think and the critique. The first test was fear of public opinion and of critique and of rejection. The general idea of wanting to be liked and to be confirmed by others without exception—it can never really happen.

Thể trí không trở nên quá tải. Chúng ta đã có một thử thách, đó là nỗi sợ dư luận, phải không? Những gì người khác nghĩ và sự phê bình của họ. Thử thách đầu tiên là sợ dư luận, sợ bị phê bình và bị khước từ. Mong muốn được yêu mến và được tất cả mọi người công nhận, không trừ một ai—điều đó thực sự không bao giờ có thể xảy ra.

[18] The second great test of the sensitive disciple is fear of failure.

[18] Thử thách lớn thứ hai của đệ tử nhạy cảm là nỗi sợ thất bại.

I'm sure we all can relate to that one, especially since the aim is so high, the ideals are so high.

Tôi chắc rằng tất cả chúng ta đều có thể đồng cảm với điều ấy, nhất là khi mục tiêu và lý tưởng đều cao cả đến vậy.

[19] This is based on past experience (for all have failed), on a realisation of the immediate need and opportunity, and on an acute appreciation of individual limitation and deficiency.

[19] Nỗi sợ này dựa trên kinh nghiệm quá khứ, vì tất cả đều từng thất bại; trên sự nhận biết về nhu cầu và cơ hội trước mắt; cùng sự nhận thức sâu sắc về những giới hạn và thiếu sót cá nhân.

This fear of failure is based on three things. Three things listed at first: past experience;

Nỗi sợ thất bại này dựa trên ba điều. Ba điều được liệt kê lúc đầu: kinh nghiệm quá khứ;

realization of the immediate need and opportunity,

sự nhận biết nhu cầu và cơ hội trước mắt,

for both are great, and one doesn't want to let down those who can be helped or the teacher; and

vì cả hai đều lớn lao, và người ta không muốn làm thất vọng những người có thể được giúp đỡ hay vị huấn sư; cùng với

acute appreciation of individual limitation and deficiency.

sự nhận thức sâu sắc về những giới hạn và thiếu sót của cá nhân.

Where that is not present, perhaps a person is exaggerating his competency.

Khi thiếu điều đó, có lẽ người ta đang đánh giá quá cao năng lực của mình.

[20] It is the result oft times of a response to the lowered spiritual and physical vitality of the race today.

[20] Nó thường là kết quả của sự đáp ứng với tình trạng suy giảm sinh lực tinh thần và thể chất của nhân loại ngày nay.

Also this.

Còn cả điều này nữa.

Lowered spiritual and physical vitality—

Sinh lực tinh thần và thể chất suy giảm—

the two are different, aren't they?

hai loại này khác nhau, phải không?

[21] Chưa bao giờ nỗi sợ thất bại lại ám ảnh gia đình nhân loại rộng khắp như hiện nay.

[21] Never before has there been a time when fear of failure has more widely haunted the human family.

It's a good thing, in a way. It means that responsibility is being accepted.

Theo một nghĩa nào đó, đây là điều tốt. Nó có nghĩa là con người đang nhận lấy trách nhiệm.

[22] Another cause of this reaction is to be found in the fact that mankind as a whole and for the first time in the history of the race, senses the vision and has therefore a truer sense of relative values than ever before.

[22] Một nguyên nhân khác của phản ứng này nằm ở sự kiện rằng, lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, nhân loại *xét như một toàn thể* cảm nhận được tầm nhìn, nên có ý thức chân thực hơn bao giờ hết về các giá trị tương đối.

There you compare yourself, what you can do, what needs to be done, and can the vision be fulfilled? Probably not to one's satisfaction.

Khi ấy, các bạn đối chiếu bản thân, những gì mình có thể làm, những gì cần phải làm, và liệu tầm nhìn có thể thành hiện thực hay không? Có lẽ không được như mình mong muốn.

[23] Men know themselves to be divine, and this is becoming increasingly a universal realisation. Hence the present unrest and revolt from tramelling conditions.

[23] Con người biết mình có thiên tính, và điều này ngày càng trở thành một nhận thức phổ quát. Vì thế mới có tình trạng bất an và sự nổi dậy hiện nay chống lại những điều kiện trói buộc.

[24] It is however a serious waste of time for a disciple to ponder upon a failure or to fear failing.

[24] Tuy nhiên, việc đệ tử suy ngẫm về một thất bại hoặc lo sợ thất bại là sự lãng phí thời gian nghiêm trọng.

This is such sound advice. So often, if people don't criticize others, they certainly criticize themselves and thereby hobble the work they might do.

Đây quả là lời khuyên xác đáng. Rất thường khi không phê bình người khác, người ta lại tự phê bình chính mình, và qua đó cản trở công việc mà mình có thể làm.

[25] There is no such thing as failure; there can only be loss of time.

[25] Không hề có cái gọi là thất bại; chỉ có thể có sự mất thời gian.

That's going to be one of those great sentences. It's a bit like “There is no death.” This is a big sentence.

Đó sẽ là một trong những câu nói lớn lao. Nó phần nào giống như câu “Không có sự chết.” Đây là một câu nói có tầm vóc lớn.

There is no such thing as failure; there can only be loss of time.

Không có cái gọi là thất bại; chỉ có thể có sự mất thời gian.

Ultimate failure will not exist. All will be brought home to their original essence.

Sẽ không có thất bại sau cùng. Tất cả sẽ được đưa trở về với bản chất nguyên sơ của mình.

[26] That in itself is serious in these days of dire world need, but the disciple must inevitably some day make good and retrieve his past failures.

[26] Bản thân điều đó là nghiêm trọng trong những ngày thế giới đang hết sức cần trợ giúp, nhưng một ngày nào đó đệ tử tất yếu phải sửa chữa và bù đắp những thất bại trong quá khứ.

The opportunity is great, and hopefully, maybe this incarnation is the one where many past failures are retrieved and one makes good.

Cơ hội rất lớn lao, và hy vọng rằng chính kiếp sống này sẽ là kiếp mà nhiều thất bại trong quá khứ được bù đắp và người ta đạt được thành công.

[27] I need not point out that we learn by failure, for that is [...] well known

[27] Tôi không cần chỉ ra rằng chúng ta học hỏi qua thất bại, vì đó là một

It's a guardian. A failure is often a protection against a greater possible failure.

Nó là một người bảo hộ. Một thất bại thường bảo vệ ta khỏi một thất bại lớn hơn có thể xảy ra.

I need not point out that we learn by failure, for that is a well known

Tôi không cần chỉ ra rằng chúng ta học hỏi qua thất bại, vì đó là một chân lý quen thuộc

[28] truth, and is known as such by all who are attempting to live as souls.

[28] chân lý quen thuộc và được tất cả những người đang cố gắng sống như linh hồn nhận biết.

Almost every sentence seems worth highlighting. I had a friend who read some of the Bailey books and underlined everything, absolutely every sentence. I said, “How are you going to discriminate now that you've underlined everything? It's the same as if you hadn't.” But anyway, that was his method.

Hầu như câu nào cũng đáng được tô nổi bật. Tôi có một người bạn đã đọc một số sách của Bà Bailey và gạch dưới tất cả, tuyệt đối mọi câu. Tôi nói: “Giờ ông đã gạch dưới tất cả thì làm sao phân biện được nữa? Cũng như chẳng gạch gì cả.” Nhưng dù sao, đó là phương pháp của ông ấy.

Tôi không cần chỉ ra rằng chúng ta học hỏi qua thất bại, vì đó là điều [...] ai cũng biết [...]

I need not point out that we learn by failure, for that is […] well known […] and is known as such by all who are attempting to live as souls.

và tất cả những ai đang cố gắng sống như những linh hồn đều biết rõ như vậy.

[29] Nor need the disciple sorrow over the failures, apparent or real, of his fellow disciples.

[29] Đệ tử cũng không cần đau buồn trước những thất bại, dù bề ngoài hay thực sự, của các đệ tử đồng môn.

Everyone makes good, and in my way of thinking we all have the ultimate identity of Absolute, or, in an articulated form, absolute infinity. Although really, who can describe it? Every time you try to think into it, it gets more and more elusive.

Mọi người đều sẽ thành công, và theo cách nghĩ của tôi, tất cả chúng ta đều có bản sắc tối hậu là Tuyệt Đối, hay nói rõ hơn là vô hạn tuyệt đối. Nhưng thực sự, ai có thể mô tả điều ấy? Mỗi lần các bạn cố dùng tư tưởng để đi sâu vào đó, nó lại càng trở nên khó nắm bắt hơn.

[30] The sense of time produces glamour and disappointment,

[30] *Ý thức về thời gian* tạo ra ảo cảm và thất vọng,

How can we be rid of the sense of time? How can we live in the eternal and know the Self as One? Maybe we have to really think about getting rid of the sense of time. After all, we have been what we have been forever, if we really can think of our identity in that way. Identity has no particularity whatsoever, true identity. It's all the same forever. Those are words, and it's so difficult to grasp, but when you do grasp it, some kind of revolution in consciousness begins to occur.

Làm sao chúng ta có thể thoát khỏi cảm thức về thời gian? Làm sao chúng ta có thể sống trong cái vĩnh cửu và biết Bản Ngã là Duy Nhất? Có lẽ chúng ta phải thực sự suy nghĩ về việc thoát khỏi cảm thức về thời gian. Suy cho cùng, chúng ta vẫn luôn là những gì mình vốn là từ muôn thuở, nếu thực sự có thể nghĩ về bản sắc của mình theo cách ấy. Bản sắc chân thực không có bất kỳ nét riêng biệt nào. Tất cả mãi mãi vẫn như nhau. Đó chỉ là những lời nói, và thật khó nắm bắt, nhưng khi các bạn nắm bắt được, một cuộc cách mạng nào đó trong tâm thức bắt đầu diễn ra.

The sense of time produces glamour and disappointment,

Cảm thức về thời gian tạo ra ảo cảm và thất vọng,

[31] whereas the work goes truly forward, and a lesson learnt by failure acts as a safeguard for the future.

[31] trong khi công việc thực sự [Page 635] vẫn tiến triển, và bài học rút ra từ thất bại đóng vai trò bảo vệ cho tương lai.

It's all so important. I'm doing what my friend is doing: I'm underlining everything, or at least highlighting everything.

Tất cả đều hết sức quan trọng. Tôi đang làm như người bạn của mình: gạch dưới tất cả, hoặc ít nhất là tô nổi bật tất cả.

[32] Thus it leads to rapid growth.

[32] Vì thế, nó dẫn đến sự tăng trưởng nhanh chóng.

The greater the sinner, the greater the saint.

Tội nhân càng lớn, thánh nhân càng vĩ đại.

Thus it leads to rapid growth.

Như vậy, nó dẫn đến sự tăng trưởng nhanh chóng.

[33] An honest disciple may be momentarily glamoured, but in the long run nothing can really deter him.

[33] Một đệ tử chân thành có thể nhất thời bị ảo cảm che phủ, nhưng xét về lâu dài, không gì thực sự có thể ngăn cản y.

[34] What are a few brief years in a comparative cycle of aeons?

[34] Một vài năm ngắn ngủi có nghĩa gì trong một chu kỳ tương đối kéo dài vô số thời đại?

If you have the kind of perspective of Master DK, you can ask that question. We don't have that perspective, but we can attempt to think of a few brief years of a lifetime, of an incarnation, compared to many, many rounds and many long cycles. We can think of those things.

Nếu có tầm nhìn như Chân sư DK, các bạn có thể đặt câu hỏi ấy. Chúng ta không có tầm nhìn đó, nhưng có thể thử nghĩ về vài năm ngắn ngủi của một đời người, của một kiếp lâm phàm, so với rất nhiều cuộc tuần hoàn và nhiều chu kỳ dài. Chúng ta có thể nghĩ về những điều ấy.

[35] What is a second of time

[35] Một giây có nghĩa gì

Maybe here's an analogy, right?

Có lẽ đây là một phép tương đồng, phải không?

What is a second of time

Một giây có đáng là gì

[36] in a span of man's allotted seventy years?

[36] trong khoảng đời bảy mươi năm được định cho con người?

This is a telling analogy.

Đây là một phép tương đồng đầy sức gợi.

[37] To the individual disciple they appear most important; to the onlooking soul, they seem as nothing at all.

[37] Đối với cá nhân đệ tử, chúng có vẻ vô cùng quan trọng; đối với linh hồn đang quan sát, chúng dường như hoàn toàn không đáng kể.

That onlooking soul is our own perspective as well. It's the perspective of the Solar Angel, Angel of the Presence, who has that huge capacity to understand duration. We as souls, when our consciousness is liberated into the causal body and beyond, have it too, in lesser degree so far than the Solar Angel. Maybe that's the analogy, right?

Góc nhìn của linh hồn đang quan sát ấy cũng là góc nhìn của chính chúng ta. Đó là góc nhìn của Thái dương Thiên Thần, Thiên Thần của Hiện Diện, Đấng có khả năng thấu hiểu vô cùng lớn lao về trường độ thời gian. Khi tâm thức được giải phóng vào thể nguyên nhân và vượt xa hơn nữa, chúng ta, với tư cách linh hồn, cũng có khả năng ấy, dù cho đến nay vẫn ở mức thấp hơn Thái dương Thiên Thần. Có lẽ đó là phép tương đồng, phải không?

What is a second of time in the span of man's allotted seventy years?

Một giây có đáng là gì trong khoảng bảy mươi năm được dành cho một đời người?

I guess ponder on that, right? That second is gone now, and years and years may remain for people. It's gone. Certainly the chance of attainment is very much with us.

Tôi nghĩ chúng ta nên suy ngẫm về điều đó, phải không? Giây ấy giờ đã qua, và người ta có thể vẫn còn nhiều năm dài phía trước. Nó đã qua rồi. Chắc chắn cơ hội thành tựu vẫn rất rộng mở với chúng ta.

To the individual disciple they appear

Đối với cá nhân đệ tử, chúng có vẻ

These seconds, these failures, whatever—

Những giây phút này, những thất bại này, dù là gì đi nữa—

most important; to the onlooking soul, they seem as nothing at all.

vô cùng quan trọng; đối với linh hồn đang quan sát, chúng dường như chẳng đáng kể chút nào.

[38] For the world perhaps, a temporary failure may connote delay in expected help, but that again is brief, and help will come from other sources, for the Plan goes unerringly forward.

[38] Đối với thế giới, có lẽ một thất bại tạm thời có thể hàm ý sự trì hoãn của trợ giúp mong đợi, nhưng điều đó cũng chỉ ngắn ngủi, và trợ giúp sẽ đến từ những nguồn khác, vì Thiên Cơ vẫn tiến triển không sai lầm.

Many are enlisted in the execution of the Divine Plan, and the vacuums are filled.

Nhiều người được huy động vào việc thực hiện Thiên Cơ, và những khoảng trống đều được lấp đầy.

DK has had a lot of the sixth ray in his makeup. I've told the story, and my friends have told me the story, that he had such zeal that he actually was running to fulfill some task, and he smashed himself into the doorway and broke his nose. I don't know. This is a kind of occult gossip about the personhood of the Master, but Master Morya kind of referred to it. He had such zeal, incredible zeal. Maybe that's what it takes. Madame Blavatsky had that. When Master Morya appeared on a horse, the horse covered with mud, she pressed herself against the saddle and got all muddy. She was so incredibly devoted to him.

Chân sư DK có rất nhiều ảnh hưởng của cung sáu trong cấu tạo của Ngài. Tôi đã kể câu chuyện này, và các bạn tôi cũng đã kể cho tôi nghe, rằng Ngài nhiệt thành đến mức có lần thực sự chạy đi hoàn thành một nhiệm vụ nào đó, rồi va mạnh vào khung cửa và gãy mũi. Tôi không biết thực hư ra sao. Đây là một dạng chuyện phiếm huyền môn về con người của Chân sư, nhưng Chân sư Morya có nhắc đến chuyện ấy. Ngài nhiệt thành đến thế, nhiệt thành đến mức khó tin. Có lẽ phải như vậy mới được. Bà Blavatsky cũng có lòng nhiệt thành ấy. Khi Chân sư Morya xuất hiện trên lưng một con ngựa phủ đầy bùn, bà áp mình vào yên ngựa và lấm lem bùn đất. Bà sùng kính Ngài vô cùng.

[39] May I in all earnest offer to you the paradoxical injunction to work with utter earnestness, and yet at the same time to refuse to work with such earnestness, and not to take yourself so earnestly?

[39] Với tất cả sự chân thành, liệu tôi có thể đưa ra cho các bạn lời huấn thị nghịch lý rằng hãy làm việc hết sức nghiêm túc, nhưng đồng thời từ chối làm việc với thái độ nghiêm trọng như thế và đừng quá xem trọng bản thân hay không?

That's in the beginning of *Light on the Path*: "Kill out ambition," but work as one who is ambitious. Various sins along the way are killed out, but they have some value, and so you preserve the best part of them. Alice Bailey has said, "Be personally impersonal and impersonally personal." It's a balance. It's a paradox, and it requires maybe a sense of humor sometimes, taking that little self so, so seriously. In the larger picture, what does that amount to? Sometimes the earnest disciple is a sight to behold—not happy. The Masters have joy, and it can trickle down as happiness too. I suppose now and then they're in a state of bliss. We have to somehow live according to this paradoxical

Điều đó nằm ở phần đầu của *Ánh sáng trên Đường Đạo*: "Hãy diệt trừ tham vọng," nhưng hãy làm việc như một người có tham vọng. Những lỗi lầm khác nhau trên đường đi được diệt trừ, nhưng chúng vẫn có một giá trị nào đó, nên các bạn giữ lại phần tốt đẹp nhất của chúng. Alice Bailey đã nói: "Hãy vô ngã trong cách sống cá nhân, và mang nét cá nhân trong sự vô ngã." Đó là một sự cân bằng. Đó là một nghịch lý, và có lẽ đôi khi cần đến óc hài hước, khi chúng ta coi cái ngã nhỏ bé ấy quá đỗi nghiêm trọng. Trong bức tranh rộng lớn hơn, nó có đáng là bao? Đôi khi, người đệ tử nghiêm túc quả là một cảnh tượng đáng nhìn—chẳng vui vẻ gì. Các Chân sư có sự hoan hỉ, và sự hoan hỉ ấy cũng có thể thấm

injunction. We keep doing the best we can, and yet we don't take the little ego so seriously that it has to fulfill everything. Alice Bailey used to say, “Sit lightly in the saddle.” Otherwise, you'll really be bounced about on impact with the saddle.

xuống thành hạnh phúc. Tôi cho rằng đôi lúc Các Ngài ở trong trạng thái chí phúc. Bằng cách nào đó, chúng ta phải sống theo lời huấn thị nghịch lý này. Chúng ta cứ tiếp tục làm hết sức mình, nhưng không coi cái ngã nhỏ bé là quan trọng đến mức nó phải hoàn thành mọi việc. Alice Bailey thường nói: “Hãy ngồi nhẹ trên yên.” Nếu không, các bạn sẽ thực sự bị xóc nảy mỗi khi va xuống yên.

[40] Those who stand on the inner side and study the work of the world aspirants today see an almost pitiful distress of individual deficiency, a sustained and strenuous effort on their part to “make themselves what they ought to be”, and yet at the same time

[40] Những Đấng đứng ở phương diện bên trong và nghiên cứu công việc của những người chí nguyện trên thế gian ngày nay thấy một nỗi khổ sở gần như đáng thương trước những thiếu sót cá nhân, cùng nỗ lực bền bỉ và căng thẳng của họ nhằm “biến mình thành những gì mình phải trở thành”, nhưng đồng thời

Here's the point—

Đây mới là điểm chính—

[41] a distressing lack of proportion, and no sense of humour whatsoever.

[41] cũng thấy sự thiếu ý thức về tỉ lệ đến mức đáng buồn và hoàn toàn không có khiếu hài hước.

I have to laugh at myself as I'm anticipating what's coming ahead here. The sense of humor usually indicates that there's a sense of proportion, and one knows how much to focus upon the little self. Oftentimes it means too much focus upon the little self. Whatever it says, forget the good self and the bad self, and let only the Christ be seen and heard. The word is not “forget,” but it means “rule out,” something like that, and let only the Christ be seen and heard. Self-forgetfulness, harmlessness and right speech—how they do go together: rays one, two and three.

Tôi phải bật cười với chính mình khi đoán trước điều sắp nói đến ở đây. Óc hài hước thường cho thấy người ta có ý thức về tỉ lệ và biết nên chú tâm đến cái ngã nhỏ bé đến mức nào. Rất thường khi, điều đó có nghĩa là quá chú tâm đến cái ngã nhỏ bé. Dù câu ấy nói thế nào, hãy quên đi cái ngã tốt lẫn cái ngã xấu, và chỉ để Đức Christ được nhìn thấy và nghe thấy. Từ dùng ở đó không phải là “quên”, mà mang nghĩa “loại trừ”, đại loại như vậy, và chỉ để Đức Christ được nhìn thấy và nghe thấy. Quên mình, tính vô tổn hại và chánh ngữ—chúng thật sự đi cùng nhau biết bao: các cung một, hai và ba.

[42] I urge upon you to cultivate both these qualities.

[42] Tôi thúc giục các bạn vun bồi cả hai phẩm tính này.

What is humility? An adjusted sense of right proportion. Maybe two H's, right? Humility and humor.

Khiêm nhường là gì? Là một ý thức đã được điều chỉnh về tỉ lệ đúng đắn. Có lẽ là hai chữ H trong tiếng Anh, phải không? Khiêm nhường và hài hước.

[43] Do not take yourself so seriously, and you will find that you will release yourself for freer and more potent work. Take the Plan seriously and the call to serve, but waste not time in constant self-analysis.

[43] Đừng quá xem trọng bản thân, rồi các bạn sẽ thấy mình được giải phóng để làm việc tự do và mạnh mẽ hơn. Hãy nghiêm túc với Thiên Cơ và lời kêu gọi phụng sự, nhưng đừng lãng phí thời gian vào việc liên tục tự phân tích.

As if we could perfect the unperfectible personality. It's perfectible within reason, but not really perfectible. Perfect means complete, and personality is never complete when you think of all the personalities there have been and how they have stored various qualities or offered various qualities to the causal body. It's like what Master Morya says: wear away irritation through cosmic perception.

Như thể chúng ta có thể hoàn thiện phàm ngã vốn không thể hoàn thiện tuyệt đối. Có thể hoàn thiện nó trong một giới hạn hợp lý, nhưng không thực sự hoàn thiện được. Hoàn hảo có nghĩa là trọn vẹn, và phàm ngã không bao giờ trọn vẹn, khi các bạn nghĩ đến tất cả những phàm ngã đã từng tồn tại, cùng cách chúng tích lũy những phẩm tính khác nhau hoặc dâng hiến những phẩm tính khác nhau cho thể nguyên nhân. Điều đó giống như lời Chân sư Morya nói: hãy làm tiêu mòn sự bực bội bằng tri giác vũ trụ.

[44] Therefore the immediate goal for all aspiring disciples at this time can be seen to be as follows:

[44] Vì vậy, mục tiêu trước mắt của tất cả các đệ tử chí nguyện vào lúc này có thể được trình bày như sau:

[45] 1. An achievement of clarity of thought as to their own personal and immediate problems and primarily the problem as to their objective in service. This is to be done through meditation.

[45] 1. Đạt được sự sáng suốt trong tư tưởng về các vấn đề cá nhân và trước mắt của chính họ, chủ yếu là vấn đề liên quan đến mục tiêu phụng sự. Điều này phải được thực hiện qua tham thiền.

But not through constant introspective and often gloomy self-analysis.

Nhưng không phải bằng sự phân tích bản thân mang tính nội quan liên tục và thường u ám.

[46] 2. The development of sensitivity to the new impulses which are flooding the world at this time.

[46] 2. Phát triển sự nhạy cảm với những xung lực mới đang tràn ngập thế giới vào lúc này.

It's—what can you call it?—becoming an Aquarian.

Đó là—có thể gọi thế nào nhỉ?—trở thành một con người Bảo Bình.

[47] This is to be brought about by loving all men more and through love and understanding contacting them with greater facility.

[47] Điều này [Page 636] phải được thực hiện bằng cách yêu thương mọi người nhiều hơn, đồng thời qua tình thương và sự thấu hiểu mà tiếp xúc với họ dễ dàng hơn.

This is such wise advice.

Đây quả là một lời khuyên minh triết.

[48] Love reveals.

[48] Tình thương làm hiển lộ.

I think I've never forgotten that. We've been told in the song that love has eyes—not jealous eyes, but eyes to meet the need.

Tôi nghĩ mình chưa bao giờ quên điều đó. Trong bài hát, chúng ta được nghe rằng tình thương có đôi mắt—không phải đôi mắt ghen tuông, mà là đôi mắt để đáp ứng nhu cầu.

[49] 3. The rendering

[49] 3. Thực hiện

I guess maybe this is a one, two, three also—

Tôi đoán có lẽ đây cũng là một chuỗi một, hai, ba—

[50] of service with complete impersonality. This is done by eliminating personal ambition and love of power.

[50] sự phụng sự với thái độ hoàn toàn vô ngã. Điều này được thực hiện bằng cách loại bỏ tham vọng cá nhân và lòng ham mê quyền lực.

A little more thought needed here. It doesn't mean to render service in some kind of cold way, aloof, nonresponsive, nonhumorous, nonhappy. It's not that. It's with the big picture always in mind, or enough in mind to make the term “microscopic man” a reality to us.

Ở đây cần suy ngẫm thêm một chút. Điều đó không có nghĩa là phụng sự một cách lạnh lùng, xa cách, không đáp ứng, không hài hước, không vui vẻ. Không phải như thế. Mà là luôn ghi nhớ bức tranh rộng lớn, hoặc ghi nhớ đủ để thuật ngữ “con người cực nhỏ” trở thành một thực tại đối với chúng ta.

[51] 4. The refusal to pay attention to public opinion or to failure.

[51] 4. Từ chối chú ý đến công luận hoặc thất bại.

These are the two fears he just went over with us, and we learn to negate these two fears.

Đây là hai nỗi sợ Ngài vừa cùng chúng ta xem xét, và chúng ta học cách phủ nhận hai nỗi sợ ấy.

[52] This is done by the application of strict attention to the voice of the soul, and by an endeavour to dwell ever in the secret place of the Most High.

[52] Điều này được thực hiện bằng cách nghiêm túc chú tâm đến tiếng nói của linh hồn và nỗ lực luôn an trú nơi kín nhiệm của Đấng Tối Cao.

Instead of listening to the public, we listen to the soul and live within the locus of the soul.

Thay vì lắng nghe công chúng, chúng ta lắng nghe linh hồn và sống trong cảnh giới của linh hồn.

Therefore, this is the immediate goal. Goals and requirements abound, and I wonder if we can keep them all in mind, or if sometimes fulfilling one or two of these very well brings along fulfillment of others, or at least an easier fulfillment of these other requirements.

Vì vậy, đây là mục tiêu trước mắt. Có rất nhiều mục tiêu và yêu cầu, và tôi tự hỏi liệu chúng ta có thể ghi nhớ tất cả hay không, hay đôi khi việc hoàn thành thật tốt một hoặc hai điều này sẽ kéo theo sự hoàn thành những điều khác, hoặc ít nhất giúp chúng ta dễ hoàn thành những yêu cầu khác ấy hơn.

[53] We have merged our first point as to the immediate goal and the steps to be taken to reach it with our second point as to conduct and the factors which must be eliminated.

[53] Chúng ta đã kết hợp điểm thứ nhất về mục tiêu trước mắt và các bước cần thực hiện để đạt tới mục tiêu ấy với điểm thứ hai về cách ứng xử và những yếu tố phải được loại bỏ.

Objectives and eliminations, that's it. Objectives and eliminations, and elimination leads to illumination. Certainly, when we unclog the dirt that adheres to our aura, the lower frequencies, higher frequency supervenes, and more light enters and can reach us, right?

Các mục tiêu và những điều cần loại bỏ, chính là vậy. Các mục tiêu và những điều cần loại bỏ, và sự loại bỏ dẫn đến sự soi sáng. Chắc chắn, khi chúng ta dọn sạch những chất bẩn bám vào hào quang của mình, những tần số thấp ấy, thì tần số cao hơn sẽ xuất hiện, và nhiều ánh sáng hơn đi vào, có thể đến với chúng ta, phải không?

[54] It only remains therefore to point out the penalties

[54] Vì vậy, chỉ còn phải chỉ ra

Is he going to end on that note?

Ngài sẽ kết thúc bằng giọng điệu ấy sao?

[55] the penalties which will overtake the probationary disciple and the trained worker should he give way to the glamour and to the faults inherent in his nature and permit them to hinder his work and come between him and the visioned goal.

[55] những hậu quả sẽ giáng xuống đệ tử dự bị và người hoạt động đã được huấn luyện nếu y khuất phục trước ảo cảm cùng những khuyết điểm vốn có trong bản chất mình, đồng thời cho phép chúng cản trở công việc và xen vào giữa y với mục tiêu đã được nhìn thấy.

He calls them penalties, better than punishments, because there seems to be some kind of entity that wants to do the punishing, where penalty is relating to the law.

Ngài gọi đó là những hậu quả, như vậy thích hợp hơn là những sự trừng phạt, bởi nói đến trừng phạt thì dường như có một thực thể nào đó muốn trừng phạt, còn hậu quả thì liên quan đến định luật.

[56] It might be pointed out that there are three main points of danger in the life of service.

[56] Có thể chỉ ra rằng có ba điểm nguy hiểm chính trong đời sống phụng sự.

Maybe we're going to end here with a, I don't know, a cautionary note, cautionary tale.

Có lẽ chúng ta sẽ kết thúc ở đây bằng một lời —tôi không biết nữa—một lời cảnh báo, một câu chuyện cảnh tỉnh.

[57] I am not here dealing with the individual training of the disciple but with his life of service, and with the activities in which he is engaged as a worker.

[57] Ở đây, tôi không đề cập đến việc huấn luyện cá nhân của đệ tử, mà đề cập đến đời sống phụng sự của y và những hoạt động mà y tham gia với tư cách một người hoạt động.

Not about training, it's about service.

Không phải về việc huấn luyện, mà là về phụng sự.

I'm not here dealing with training but with the life of service, and with the activities in which he is engaged as a worker.

Ở đây, tôi không bàn đến việc huấn luyện, mà bàn đến đời sống phụng sự và những hoạt động y tham gia với tư cách một người hoạt động.

This is the practical side.

Đây là phương diện thực tiễn.

[58] His temperament, equipment of characteristics (physical, emotional, and mental) do have a potent effect on his environment and on the people he seeks to

[58] Khí chất và toàn bộ các đặc tính hồng trần, cảm xúc và trí tuệ của y thực sự có ảnh hưởng mạnh mẽ đến môi trường, đến những người y tìm cách trợ giúp, cũng như

help, and also his family background, his world training and his speech.

hoàn cảnh gia đình, sự huấn luyện ở thế gian và lời nói của y.

What do we have here? Temperament, personal characteristics, family background, world training, and speech. All of these are influential. Think of your temperament.

Ở đây chúng ta có những gì? Khí chất, những đặc điểm cá nhân, hoàn cảnh gia đình, sự đào luyện trong cuộc sống và lời nói. Tất cả đều có ảnh hưởng. Hãy nghĩ về khí chất của các bạn.

Think of your qualities and the personality. Think of what you brought forward from your family background and is somehow part of your upbringing and has become ingrained in you, probably. Think of the training you have received esoterically, let's say, and in other ways.

Hãy nghĩ về những phẩm tính của các bạn và phàm ngã. Hãy nghĩ về những gì các bạn mang theo từ hoàn cảnh gia đình, những gì bằng cách nào đó là một phần trong quá trình nuôi dạy các bạn và có lẽ đã ăn sâu vào con người các bạn. Hãy nghĩ về sự đào luyện mà các bạn đã nhận được về mặt huyền bí cũng như theo những cách khác.

Think of what you say and also what you do.

Hãy nghĩ về những gì các bạn nói và cả những gì các bạn làm.

[59] The first point of danger is his physical condition. On this I cannot enlarge beyond begging

[59] Điểm nguy hiểm thứ nhất là tình trạng thể chất của y. Về điều này, tôi chỉ có thể

all disciples

tất cả các đệ tử

When he uses that word, he really is tremendously in earnest—

Khi Ngài dùng từ ấy, Ngài thực sự vô cùng nghiêm túc—

[60] begging all disciples to act with wisdom to give themselves sufficient sleep, right food (which must vary for each individual), and those surroundings, if possible, which will enable them to work with the greatest facility.

[60] khẩn thiết yêu cầu tất cả các đệ tử hành động minh triết, cho mình ngủ đủ giấc, dùng thực phẩm thích hợp vốn phải khác nhau tùy từng cá nhân, và nếu có thể, tạo những điều kiện xung quanh giúp họ làm việc thuận lợi nhất.

These are practical matters, and they enter strongly into the life of discipleship. You can't say, 'Well, I'm a disciple, so I can overlook these physical things.'

Đây là những vấn đề thực tiễn, và chúng có vai trò rất lớn trong đời sống đệ tử. Các bạn không thể nói: "Tôi là một đệ tử, nên tôi có thể bỏ qua những điều thuộc thể chất này."

Of course, I had better be talking to myself, and I had better listen.

Dĩ nhiên, tốt hơn hết tôi nên nói điều này với chính mình, và tốt hơn hết tôi nên lắng nghe.

[61] The penalty for the infringing of these suggestions works out in lack of power in service and in the growing thralldom of the physical body.

[61] Hậu quả của việc vi phạm [Page 637] những đề nghị này biểu hiện thành sự thiếu quyền năng phụng sự và tình trạng ngày càng bị thể xác khống chế.

Or thralldom of the consciousness to the physical body. It just becomes weak and incapacitated.

Hay là tâm thức lệ thuộc vào thể xác. Thể xác cứ trở nên yếu ớt và mất khả năng hoạt động.

[62] Where the physical body is in poor condition, the disciple has to add the liabilities incident upon the bringing in of force which he finds himself unable to handle.

[62] Khi thể xác ở trong tình trạng kém, đệ tử còn phải gánh thêm những bất lợi phát sinh do tiếp nhận mãnh lực mà y thấy mình không thể xử lý.

What do we have here? Vulcan and a strong physical body, and refined, and that refinement process is always going on. These are points of danger, three main points of danger in the life of service.

Ở đây chúng ta có những gì? Vulcan và một thể xác mạnh mẽ, lại còn được tinh luyện, và tiến trình tinh luyện ấy luôn diễn ra. Đây là những điểm nguy hiểm, ba điểm nguy hiểm chính trong đời sống phụng sự.

I think I'll probably be able to give this to you if it will be of help. Of course, I'm saying it a little bit late in the day, but if it will be of help in following the teaching and commentary that goes on in the video.

Tôi nghĩ có lẽ mình sẽ có thể gửi phần này cho các bạn nếu nó hữu ích. Dĩ nhiên, tôi nói điều này hơi muộn, nhưng có lẽ nó sẽ giúp các bạn theo dõi giáo huấn và phần bình giảng trong video.

[63] The second point of danger is to be found in the astral illusion in which all humanity lives, and its power to glamour even experienced workers.

[63] Điểm nguy hiểm thứ hai nằm trong ảo tưởng cảm dục mà toàn thể nhân loại đang sống trong đó, cùng quyền năng phủ ảo cảm ngay cả lên những người hoạt động giàu kinh nghiệm.

A word to the wise—

Một lời nhắc cho người biết suy xét—

[64] I have considered this at length in this treatise, which is, as you know, a treatise

[64] Tôi đã xem xét vấn đề này rất kỹ trong khảo luận này; như các bạn biết, đây là

on the control of the astral body and a right understanding of its laws.

khảo luận về sự kiểm soát thể cảm dục và sự thấu hiểu đúng đắn các định luật của nó.

This is what we're dealing with, and he says it clearly. I just am recognizing so many of the pithy sentences which have somehow constantly appeared in the Bailey work.

Đây là điều chúng ta đang bàn đến, và Ngài nói rất rõ. Tôi đang nhận ra biết bao câu súc tích vốn bằng cách nào đó đã liên tục xuất hiện trong các tác phẩm của Bailey.

Here it is said at the end of the book: this is

Ở cuối sách có nói điều này: đây là

a treatise on the control of the astral body and a right understanding of its laws.

một khảo luận về việc kiểm soát thể cảm dục và sự thấu hiểu đúng đắn các định luật của nó.

[65] Only mental control, plus true spiritual perception,

[65] Chỉ sự kiểm soát của thể trí cộng với tri giác tinh thần chân thực

Which we'll have to call soul perception or triadal perception—

Mà chúng ta phải gọi là tri giác của linh hồn hoặc tri giác của Tam Nguyên Tinh Thần—

[66] will suffice to pierce this illusory astral miasma, and reveal to the man that he is a spiritual entity in incarnation and in touch—through his mind—with the Universal Mind.

[66] mới đủ sức xuyên thủng bầu khí cảm dục hư ảo này và làm hiển lộ cho con người rằng y là một thực thể tinh thần đang lâm phàm, đồng thời qua thể trí của mình tiếp xúc với Vũ Trụ Trí.

One just wants to absorb this because it is so powerful.

Người ta chỉ muốn thấm nhuần điều này, vì nó mạnh mẽ biết bao.

Only mental control and true spiritual perception. That's not the perception of the mind alone, not by any means, no.

Chỉ có sự kiểm soát của trí tuệ và tri giác tinh thần chân thực. Đó không chỉ là tri giác của riêng thể trí, hoàn toàn không phải.

It does take us up into soul perception and even beyond, into the Spiritual Triad, spiritual perception. Will suffice to pierce—that's the fifth-ray word, first-ray word—this illusory astral miasma, which prevents us from realizing that we are a spiritual entity in incarnation and in touch through our mind, somehow tenuously, however tenuously, with the Universal Mind.

Điều đó thực sự nâng chúng ta lên đến tri giác của linh hồn, thậm chí vượt xa hơn, vào Tam Nguyên Tinh Thần, vào tri giác tinh thần. Mới đủ sức xuyên thủng—đó là từ ngữ của cung năm, của cung một—màn chướng khí cảm dục hư ảo này, vốn ngăn chúng ta nhận ra rằng mình là một thực thể tinh thần đang lâm phàm và đang tiếp xúc qua thể trí,

một cách mong manh nào đó, dù mong manh đến đâu, với Vũ Trụ Trí.

[67] The penalty which overtakes the disciple who persistently permits himself to be glamoured is obvious. His vision becomes fogged and misty and he "loses the sense of touch" as it is called in the old commentaries.

[67] Hậu quả giáng xuống đệ tử cứ mãi cho phép mình bị ảo cảm che phủ là điều hiển nhiên. Tầm nhìn của y trở nên mù mờ, phủ sương và y "mất xúc giác", như cách gọi trong các Cổ Luận.

How to handle things, what energy to direct and how much of it. Out of touch, out of touch.

Phải xử lý sự việc ra sao, điều hướng năng lượng nào và với lượng bao nhiêu. Mất tiếp xúc, mất tiếp xúc.

[68] He wanders "down the lanes of life and misses that straight highway which will lead him to his goal."

[68] Y lang thang "trên những lối nhỏ của cuộc đời và bỏ lỡ đại lộ thẳng tắp sẽ dẫn y đến mục tiêu".

He is out of touch: the highway and the byway. Instead of the highway, we have all the indirectness and delay of the byway.

Y đã mất tiếp xúc: đường lớn và đường nhánh. Thay vì đường lớn, chúng ta gặp mọi sự vòng vèo và chậm trễ của đường nhánh.

We get lost and we don't really see where we're going. It's like following the will-o'-the-wisp, the swamp light.

Chúng ta lạc lối và không thực sự thấy mình đang đi đâu. Giống như đi theo ánh lửa ma trơi, ánh sáng nơi đầm lầy.

It looks like something; you follow it right into the swamp. It's dangerous. It doesn't lead you anywhere.

Nó trông như một điều gì đó; các bạn đi theo nó thẳng vào đầm lầy. Điều đó nguy hiểm. Nó chẳng dẫn các bạn đến đâu cả.

[69] The third danger

[69] Mối nguy hiểm thứ ba

He's going through each of the vehicles—

Ngài đang lần lượt xem xét từng hiện thể—

[70] (and one that is very prevalent at this time)

[70] , cũng rất phổ biến vào lúc này,

I would say, especially in DK's work, because it attracts many of the mental types—

Tôi cho rằng đặc biệt là trong công trình của Chân sư DK, vì công trình ấy thu hút nhiều người thiên về trí tuệ—

[71] is that of mental pride and consequent inability to work in group formation.

[71] là sự kiêu hãnh trí tuệ và hậu quả là không có khả năng làm việc trong đội hình tập thể.

Because you always know more than your group brothers. I think we can understand how that works.

Bởi vì các bạn luôn biết nhiều hơn các huynh đệ trong nhóm mình. Tôi nghĩ chúng ta có thể thấu hiểu điều đó diễn ra như thế nào.

[72] The penalty for this is often a temporary success and an enforced working with a group, which has been devitalised of its best elements and which has in it only those people who feed the personality of the head of the group.

[72] Hậu quả của điều này thường là thành công tạm thời và việc buộc phải làm việc với một nhóm đã mất đi những thành phần ưu tú nhất, chỉ còn lại những người nuôi dưỡng phàm ngã của người đứng đầu nhóm.

I think we've seen this too: those who can think independently are chased away. I had an experience once in that way. I was told that philosophy was not important, and, of course, being the philosophical type—not that I was necessarily one of the best elements in the group—but I was certainly chased away by that statement, because I just knew it to be incorrect and I knew it to be coming out of personal motives.

Tôi nghĩ chúng ta cũng đã thấy điều này: những người có thể tư duy độc lập bị xua đuổi. Tôi đã từng có một trải nghiệm như vậy. Người ta nói với tôi rằng triết học không quan trọng, và dĩ nhiên, là người thiên về triết học—không phải tôi nhất thiết là một trong những thành phần tốt nhất của nhóm—nhưng chắc chắn câu nói ấy đã khiến tôi rời đi, bởi tôi biết rõ nó không đúng và biết rằng nó xuất phát từ những động cơ cá nhân.

[73] Because of the emphasis upon his own ideas and his own methods of working, a disciple finds that his group lacks those factors and those people who would have rounded it out, who would have balanced his endeavour, and given to his undertaking those qualities which he himself lacks.

[73] Vì quá nhấn mạnh các ý tưởng và phương pháp làm việc của riêng mình, đệ tử nhận thấy nhóm của y thiếu những yếu tố và những con người có thể làm cho nó trở nên toàn vẹn, cân bằng nỗ lực của y và đem lại cho công việc ấy những phẩm tính mà chính y còn thiếu.

That's quite obvious, right? If we insist too much, as some politicians do, that they be surrounded only by yes people, they're going to miss the necessary complementary point of view. Remember that Lincoln in his cabinet chose quite a number of his erstwhile opponents, so he would really get the other point of view.

Điều đó khá rõ ràng, phải không? Nếu chúng ta quá khăng khăng, như một số chính trị gia vẫn làm, rằng quanh mình chỉ được có những người luôn tán đồng, thì chúng ta sẽ bỏ lỡ góc nhìn bổ sung cần thiết. Hãy nhớ rằng Lincoln đã chọn khá nhiều người từng chống đối ông vào nội các, để ông thực sự có được góc nhìn khác.

I forget what he called it. There was a special name for it. It was very illustrative of what he was doing.

Tôi quên ông gọi cách làm ấy là gì. Nó có một tên gọi riêng. Tên gọi ấy minh họa rất rõ điều ông đang làm.

[74] This is, in itself, a sufficient punishment, and quickly brings the honest disciple to his senses.

[74] Bản thân điều này đã là một hình phạt đầy đủ và nhanh chóng khiến đệ tử chân thành tỉnh ngộ.

Learn to tolerate variety and not just seek confirmation of one's own point of view. It's like the Divine Will. Everybody has a piece of it, and when you keep people from expressing their little piece of it, you impoverish the whole and the Divine Will doesn't come through, which is another argument for humanitarianism, where we give everybody a chance to really be who they are.

Hãy học cách dung nạp sự đa dạng, chứ đừng chỉ tìm kiếm sự xác nhận cho quan điểm của mình. Điều này cũng giống như Ý Chí thiêng liêng. Mỗi người đều nắm giữ một phần của Ý Chí ấy, và khi các bạn ngăn người khác biểu đạt phần nhỏ của họ, các bạn làm nghèo đi toàn thể, khiến Ý Chí thiêng liêng không thể biểu lộ. Đây là một lý lẽ nữa ủng hộ chủ nghĩa nhân đạo, theo đó chúng ta cho mọi người cơ hội thực sự được là chính mình.

A lot of things to work through still, and the first number of hundred years in the Age of Aquarius are not going to be easy. That's Saturn in Aquarius, right? The ruler of this first decanate through which everybody enters, in a way, even though people who are not disciples or aspirants are, in a sense, entering via Venus. You already see that happening.

Vẫn còn nhiều điều phải giải quyết, và vài trăm năm đầu của Kỷ Nguyên Bảo Bình sẽ không dễ dàng. Đó là Sao Thổ trong Bảo Bình, phải không? Chủ tinh của thập độ đầu tiên này, mà theo một cách nào đó mọi người đều đi vào qua đó, dù theo một nghĩa nào đó, những người chưa phải là đệ tử hay người chí nguyện lại đi vào qua Sao Kim. Các bạn đã thấy điều ấy đang diễn ra.

[75] Let a disciple who is intelligent, honest and basically true so err, and in time he will awaken to the fact that the group he has gathered around him are

[75] Nếu một đệ tử [Page 638] thông minh, chân thành và về căn bản là chân chính phạm sai lầm như thế, thì theo thời gian y sẽ thức tỉnh trước sự thật rằng nhóm mà y

moulded by him or he is moulded by them; they are oft embodiments of himself and repeat him. The law works rapidly in the case of a disciple, and thus adjustments are speedily made.

quy tụ quanh mình hoặc đã được y nhào nặn, hoặc chính y được họ nhào nặn; họ thường là hiện thân của chính y và lặp lại những đặc điểm của y. Định luật tác động nhanh chóng trong trường hợp của một đệ tử, nên những điều chỉnh cũng mau chóng diễn ra.

And disciples see rapidly wherein they have erred.

Và các đệ tử nhanh chóng thấy mình đã sai ở đâu.

If they're honest and they really want to progress. If they just are in it for their lower ego, then they'll be quite happy to have the yes people around them. Hats off to Lincoln in the wisdom he had to not only tolerate opposing points of view but to really listen to them and see where the value might be.

Nếu họ trung thực và thực sự muốn tiến bộ. Nếu họ chỉ tham gia vì phàm ngã của mình, thì họ sẽ rất hài lòng khi quanh mình toàn những người luôn tán đồng. Thật đáng ngả mũ trước minh triết của Lincoln: ông không chỉ dung nạp những quan điểm đối lập mà còn thực sự lắng nghe và tìm xem chúng có giá trị ở đâu.

[76] I would like to point out to the student that, having with steadfastness gone forward he will discover that the exoteric and esoteric linking of the outer schools and inner school or rank of knowers of truth is so close that not one earnest student goes totally unrecognised.

[76] Tôi muốn chỉ ra cho đạo sinh rằng, sau khi kiên định tiến bước, y sẽ khám phá rằng mối liên kết ngoại môn và nội môn giữa các trường phái bên ngoài với trường phái bên trong, tức cấp bậc các thức giả về chân lý, mật thiết đến mức không một đạo sinh chân thành nào hoàn toàn không được ghi nhận.

This means that the Masters have their eyes open. And what does it say of the Christ, that all true aspirants are known to Him? I wonder if I'm saying that correctly, true aspirants, because the true aspirant has taken the first initiation, and at least in the modern day the Christ is the Initiator, and therefore the aspirant will be known to Him by whatever means this occurs.

Điều này có nghĩa là các Chân sư luôn quan sát. Và có phải người ta nói về Đức Christ rằng Ngài biết tất cả những người chí nguyện chân chính? Tôi tự hỏi mình dùng cụm từ "người chí nguyện chân chính" có đúng không, bởi người chí nguyện chân chính đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất, và ít nhất trong thời hiện đại, Đức Christ là Đấng Điểm đạo; vì vậy, Ngài sẽ biết người chí nguyện ấy, bất kể điều này diễn ra bằng cách nào.

[77] In the press of the work and in the burden and toil of the day's labours it is an encouragement to know that there are

[77] Giữa sức ép của công việc cùng gánh nặng và nhọc nhằn của lao động hằng ngày, thật khích lệ khi biết rằng có những

those who watch, and that every loving deed, every aspiring thought and every unselfish reaction is noted and known.

Đấng đang quan sát, và mọi hành động yêu thương, mọi tư tưởng khát vọng cùng mọi đáp ứng vô tư đều được ghi nhận và biết đến.

Every one. Amazing. It is amazing that all of these are recorded, in a way.

Từng điều một. Thật kỳ diệu. Thật kỳ diệu khi tất cả những điều này, theo một cách nào đó, đều được ghi lại.

Recorded.

Được ghi lại.

[78] Bear in mind, however, that it comes to the recognition of the Helpers through the increased vibration of the aspirant and not through a specific knowledge of the deed accomplished

[78] Tuy nhiên, hãy ghi nhớ rằng các Đấng Trợ Giúp nhận biết điều đó qua rung động gia tăng của người chí nguyện, chứ không phải qua sự hiểu biết cụ thể về hành động đã thực hiện

Friends, I think we were at that point where every loving deed, every aspiring thought, every unselfish action is noted by the Master, perhaps, or the recorders, the recording angel.

Các bạn, tôi nghĩ chúng ta đã đến chỗ nói rằng mọi hành động đầy tình thương, mọi tư tưởng khát vọng, mọi hành động vô ngã đều được Chân sư ghi nhận, có lẽ vậy, hoặc các vị ghi chép, vị thiên thần ghi chép.

It's noted in the Akashic record. Yes.

Điều ấy được ghi trong ký lục Akasha. Đúng vậy.

Everything is attended to—

Mọi điều đều được lưu tâm—

In the press of the work and in the burden and toil of the day's labours it is an encouragement to know that there are those who watch, and that every loving deed, every aspiring thought and every unselfish reaction is noted and known.

Giữa áp lực công việc cùng gánh nặng và sự nhọc nhằn của lao động hằng ngày, thật đáng khích lệ khi biết rằng có những vị đang dõi theo, và mọi hành động đầy tình thương, mọi tư tưởng khát vọng cùng mọi đáp ứng vô ngã đều được ghi nhận và biết đến.

Every.

Mọi điều.

As we know, Master DK is not one to exaggerate. All is known.

Như chúng ta biết, Chân sư DK không phải là người nói quá. Tất cả đều được biết đến.

Tuy nhiên, hãy nhớ rằng các Đấng Trợ Giúp nhận biết điều ấy qua rung động gia tăng

Bear in mind, however, that it comes to the recognition of the Helpers through the increased vibration

That's it—

of the aspirant and not through a specific knowledge of the deed accomplished

[79] or the thought sent out.

The evidence is there. The results are there.

And this evidence is noted, and then what has caused it is understood.

[80] Those who teach are occupied with principles of truth, with vibratory rates and with the quality of the light to be seen.

It's like, 'Let there be no recollection and yet let memory rule.'

Recollection is of the details of the circumstance, and memory is the result of those recollections and the progress made. It's built into you. The Law of Economy operates, and DK sometimes explains how it is that the Masters read a book that an aspirant has written.

They just see a symbol, and the symbol gives to them in a synthetic manner the content of the book. They don't have to read every word. There is the ability as an initiate to accomplish much more in time because of the synthesizing methods used.

The Masters—

Bear in mind, however, that it comes to the recognition of the Helpers through the increased vibration

Chính là vậy—

của người chí nguyện, chứ không phải qua sự hiểu biết cụ thể về hành động đã hoàn thành

[79] hoặc tư tưởng đã phát ra.

Bằng chứng nằm ở đó. Kết quả nằm ở đó.

Và bằng chứng này được ghi nhận, rồi nguyên nhân tạo ra nó được thấu hiểu.

[80] Các Đấng giảng dạy chú tâm đến các nguyên khí chân lý, các mức rung động và phẩm tính của ánh sáng có thể nhìn thấy.

Cũng như câu: "Đừng hồi tưởng, nhưng hãy để ký ức cai quản."

Hồi tưởng là nhớ lại những chi tiết của hoàn cảnh, còn ký ức là kết quả của những hồi tưởng ấy và của sự tiến bộ đã đạt được. Nó đã trở thành một phần trong các bạn. Định luật Tiết Kiệm tác động, và đôi khi Chân sư DK giải thích cách các Chân sư đọc một cuốn sách do một người chí nguyện viết.

Các Ngài chỉ nhìn thấy một biểu tượng, và biểu tượng ấy truyền đạt cho Các Ngài nội dung cuốn sách theo cách tổng hợp. Các Ngài không phải đọc từng chữ. Là một điểm đạo đồ, người ta có khả năng hoàn thành nhiều việc hơn trong cùng một khoảng thời gian nhờ những phương pháp tổng hợp được sử dụng.

Các Chân sư—

[81] They are not aware of, nor have they the time to consider, specific deeds, words and conditions,

[81] Các Ngài không biết đến, cũng không có thời gian xem xét, những hành động, lời nói và hoàn cảnh cụ thể;

Although it is interesting: Master DK hinted at those things when he wrote to his students. He pretty well knew the specifics of his group and occasionally would refer to them.

Tuy nhiên, có một điều thú vị: Chân sư DK đã ám chỉ những điều ấy khi Ngài viết cho các đạo sinh của mình. Ngài biết khá rõ những chi tiết cụ thể trong nhóm của Ngài và thỉnh thoảng nhắc đến chúng.

[82] and the sooner students grasp this and put out of their minds any hope of contacting a phenomenal individual whom they call a Master, with so much leisure, of such developed powers that he can occupy himself with their trivial affairs in time and space, the more rapidly will they progress.

[82] đạo sinh càng sớm nắm bắt điều này và loại khỏi thể trí mọi hy vọng tiếp xúc với một cá nhân hiện tượng mà họ gọi là Chân sư—một vị được cho là có quá nhiều thời gian nhàn rỗi và những quyền năng phát triển đến mức có thể bận tâm đến các việc vụn vặt của họ trong thời gian và không gian—thì họ càng tiến bộ nhanh chóng.

He has a dry humor, does he not? This is how the Masters work.

Ngài có lối hài hước kín đáo, phải không? Đây là cách các Chân sư làm việc.

In the summation of the many deeds and separated instances, they see the results. They see the results.

Qua sự tổng kết nhiều hành động và những trường hợp riêng lẻ, Các Ngài thấy các kết quả. Các Ngài thấy các kết quả.

[83] Where, however, there is steady growth, an application to occult principles so that definite changes are produced in the bodies used,

[83] Tuy nhiên, nơi nào có sự tăng trưởng đều đặn, có việc áp dụng các nguyên khí huyền môn để tạo ra những thay đổi rõ rệt trong các thể được sử dụng,

That's what they notice—

Đó là điều Các Ngài chú ý—

[84] and an increasing radiatory light, it is known and recorded,

[84] cùng ánh sáng bức xạ ngày càng tăng, thì điều đó sẽ được biết đến và ghi nhận,

[85] and the aspirant is rewarded by increased opportunity to serve his fellowmen.

[85] và người chí nguyện được tưởng thưởng bằng cơ hội phụng sự đồng loại ngày càng lớn.

I'm recalling this man who was much afflicted by glamour, and DK referred him to the idea of the symbol of a window in his darkened room, this window being a light allowing him to see out and allowing light to come in. Sometimes the window was all fogged up and dirty.

Tôi đang nhớ đến một người bị ảo cảm hành hạ rất nhiều, và Chân sư DK đã hướng ông đến ý tưởng về biểu tượng một ô cửa sổ trong căn phòng tối của ông; ô cửa này là một nguồn sáng cho phép ông nhìn ra ngoài và cho ánh sáng đi vào. Đôi khi ô cửa phủ đầy hơi mờ và bụi bẩn.

And sometimes the window was a bit clearer. It's a summation of all that the individual had done. And it shows itself in certain conditions, which are the results.

Và đôi khi ô cửa lại trong hơn một chút. Đó là sự tổng kết tất cả những gì cá nhân ấy đã làm. Và nó biểu lộ qua những trạng thái nhất định, vốn là các kết quả.

[86] They do not reward by commendation, by patting on the head, or by expressing their pleasure in words.

[86] Các Ngài không tưởng thưởng bằng lời khen ngợi, bằng cách xoa đầu [Page 639] hay dùng lời nói bày tỏ sự hài lòng.

Not very often. Really, I'm recalling that when DK was working with Alice Bailey's secretary called R.V.B., he opened by saying, 'Look, you have made more progress than either your soul or I imagined you would.'

Không thường xuyên như vậy. Thật ra, tôi nhớ rằng khi Chân sư DK làm việc với người thư ký của Alice Bailey, tên là R.V.B., Ngài mở đầu bằng lời: "Hãy nhìn xem, bạn đã tiến bộ nhiều hơn cả điều linh hồn bạn hay Tôi từng hình dung."

Is that a commendation, or is that a statement of fact? It was simply a condition noted at the very beginning of their instruction together. And DK found—at least he says so—that he had certain things in mind when dealing straightly with his group. But on the other hand, sometimes he just couldn't.

Đó là lời khen ngợi hay là lời xác nhận một sự thật? Đó đơn giản là một trạng thái được ghi nhận ngay khi Ngài bắt đầu huấn luyện người ấy. Và Chân sư DK nhận thấy—ít nhất Ngài nói như vậy—rằng Ngài có những điều nhất định muốn nói khi trao đổi thẳng thắn với nhóm của mình. Nhưng mặt khác, đôi khi Ngài không thể làm vậy.

Not that he wouldn't have, but the sensitivities of the modern disciple, or maybe we should call it the thin skin, prevented him from doing that. And Alice Bailey would caution him, I guess, against being too straight. Although sometimes he really was.

Không phải Ngài không muốn, mà sự nhạy cảm của người đệ tử hiện đại, hay có lẽ chúng ta nên gọi là tính dễ tự ái, đã ngăn Ngài làm điều đó. Và tôi đoán Alice Bailey thường lưu ý Ngài đừng quá thẳng thắn. Dù đôi khi Ngài thực sự rất thẳng thắn.

But it's amazing how he always couched what he said in love and how he did say

Nhưng thật kỳ diệu khi Ngài luôn diễn đạt mọi điều bằng tình thương, và Ngài quả có

tough things, but in a way in which the love was so evident that under normal circumstances it would be received.

nói những điều khó nghe, nhưng theo một cách mà tình thương hiển lộ rõ ràng đến mức trong hoàn cảnh bình thường, người nghe sẽ tiếp nhận được.

They do not reward by commendation

Các Ngài không ban thưởng bằng lời khen ngợi

or patting on the head, et cetera.

hay bằng cách xoa đầu, vân vân.

[87] They are occupied in making knowers and masters out of everyday men and women

[87] Các Ngài chuyên tâm biến những người nam và nữ bình thường thành các thức giả và chân sư bằng cách:

Think about that task. All of us are a long way from becoming a Master, and yet this is the task of our teacher, that he makes of us—somehow stages circumstances so we can actually become as he is. How does he do this? We can follow the guidance indicated here—

Hãy suy nghĩ về nhiệm vụ ấy. Tất cả chúng ta còn cách rất xa việc trở thành một Chân sư, nhưng đây lại chính là nhiệm vụ của huấn sư chúng ta: Ngài đào tạo chúng ta—bằng cách nào đó sắp đặt hoàn cảnh để chúng ta thực sự có thể trở nên như Ngài. Ngài làm điều này như thế nào? Chúng ta có thể làm theo sự hướng dẫn được chỉ ra ở đây —

[88] 1. Teaching them to know themselves.

[88] 1. Dạy họ biết chính mình.

'Know thyself and thou shalt know the world.' The Oracle of Delphi is speaking. I've been sometimes amazed in dealing with some of the newer students, or those who are almost students, that really the self-examination is hardly existent.

"Hãy biết chính mình, rồi bạn sẽ biết thế giới." Đó là lời của nhà tiên tri Delphi. Đôi khi tôi ngạc nhiên khi làm việc với một số đạo sinh mới, hoặc những người gần trở thành đạo sinh, vì họ thực sự hầu như không tự xét mình.

Self-observation is hardly existent. They're just identified with their solar plexus, and they can't stand back. But I'm sure we were all like that at some point.

Việc tự quan sát hầu như không có. Họ chỉ đồng hoá với tùng thái dương của mình và không thể lùi lại để quan sát. Nhưng tôi chắc rằng tất cả chúng ta đều từng như vậy vào một lúc nào đó.

[89] 2. Setting them free from authority by awakening interest and enquiry in their minds, and then indicating (not more than

[89] 2. Giải phóng họ khỏi quyền uy bằng cách khơi dậy sự quan tâm và tinh thần tìm hiểu trong thể trí họ, rồi chỉ ra—không hơn

that) the direction in which the answer should be sought.

thế—phương hướng mà họ nên tìm kiếm câu trả lời.

What do we have here?

Ở đây chúng ta có gì?

Teaching them to know themselves, setting them free from authority by awakening interest and enquiry in their minds,

Dạy họ biết chính mình, giải phóng họ khỏi uy quyền bằng cách khơi dậy sự quan tâm và tinh thần tìm hiểu trong thể trí họ,

indicating. I don't know if a first-ray Master would say that.

chỉ ra. Tôi không biết một Chân sư cung một có nói như vậy không.

I'm recalling something Master Morya said: 'When I say run, run. When I say jump, jump. When I say come, come. When I say go, go.' It's like that. Of course, I don't know how those instructions were written down.

Tôi nhớ đến một điều Chân sư Morya từng nói: "Khi Tôi bảo chạy, hãy chạy. Khi Tôi bảo nhảy, hãy nhảy. Khi Tôi bảo đến, hãy đến. Khi Tôi bảo đi, hãy đi." Đại ý là vậy. Dĩ nhiên, tôi không biết những lời huấn thị ấy đã được ghi lại như thế nào.

I think they were actually written down by Nicholas Roerich at that time, my impression is, but I'm not sure. Daniel Entin, the head of the society there from whom I could learn that, has passed on now. He lived to a ripe old age and did a wonderful job holding things together. I'm just curious.

Tôi nghĩ hồi đó chính Nicholas Roerich đã ghi lại những lời ấy; tôi có ấn tượng như vậy, nhưng không chắc. Daniel Entin, người đứng đầu hội ở đó, người mà tôi có thể hỏi để biết điều ấy, nay đã qua đời. Ông sống đến tuổi rất cao và đã làm rất tốt việc duy trì sự gắn kết. Tôi chỉ tò mò thôi.

We talked sometimes about Master K.H. and his relationship to Master M., and he said, 'I've always thought that I was most related to K.H.' This is so interesting because he's the head of a first-ray group, and yet many first-ray types were borrowed into the second-ray group of Alice Bailey, namely Foster Bailey, Mary Bailey. It's some part of the balancing act, I think. These rays have to come together, the first and second rays.

Đôi khi chúng tôi nói chuyện về Chân sư KH và mối quan hệ của Ngài với Chân sư M., và ông nói: "Tôi luôn nghĩ mình có mối liên hệ gần gũi nhất với Chân sư KH." Điều này thật thú vị, bởi ông đứng đầu một nhóm cung một, trong khi nhiều người thuộc cung một lại được điều sang nhóm cung hai của Alice Bailey, cụ thể là Foster Bailey và Mary Bailey. Tôi nghĩ đó là một phần của việc tạo thế quân bình. Hai cung này phải kết hợp với nhau, cung một và cung hai.

[90] 3. Giving them those conditions which will force them to stand on their own feet and rely on their own souls and not on any human being,

‘Rely upon yourself,’ said the Buddha. Self is everything, of course, but rely upon yourself.

not on any human being,

[91] be he a beloved friend, teacher, or a Master of the Wisdom.

Self-reliance.

Self-knowledge, freedom from external authority, and self-reliance. These sound like the platitudes of the Path, but without them we don't go very far.

[92] I seek not to repeat myself.

He says—

[93] Most of the points that concern the work of the aspirant today I have considered earlier in this treatise. It remains now for all of you to study it with care.

Do we have time in this day and age? So occupied are we by trivial and secondary things, to really study the treasures?

It remains now for all of you to study it with care.

[94] I close with an appeal to all who read these instructions to rally their forces, to

[90] 3. Đặt họ vào những điều kiện buộc họ phải tự đứng trên đôi chân mình, nương tựa vào linh hồn của chính mình chứ không vào bất kỳ con người nào,

Đức Phật dạy: “Hãy nương tựa vào chính mình.” Dĩ nhiên, Bản Ngã là tất cả, nhưng hãy nương tựa vào chính mình.

chứ không vào bất cứ con người nào,

[91] dù đó là một người bạn yêu quý, một huấn sư hay một Chân sư Minh Triết.

Tự lực.

Tự biết mình, thoát khỏi uy quyền bên ngoài và tự lực. Những điều này nghe như những lời quen thuộc trên Đường Đạo, nhưng thiếu chúng, chúng ta không thể đi xa.

[92] Tôi không muốn lặp lại chính mình.

Ngài nói—

[93] Phần lớn những điểm liên quan đến công việc của người chí nguyện ngày nay, tôi đã xem xét trước đó trong khảo luận này. Giờ đây, tất cả các bạn chỉ còn phải nghiên cứu nó cẩn thận.

Trong thời đại này, chúng ta có thời gian không? Chúng ta quá bận rộn với những điều vụn vặt và thứ yếu, liệu còn thời gian để thực sự nghiên cứu những kho báu ấy?

Giờ đây, điều còn lại là tất cả các bạn hãy nghiên cứu khảo luận ấy thật cẩn thận.

[94] Tôi kết thúc bằng lời kêu gọi tất cả những ai đọc các huấn thị này hãy tập hợp

renew their vows of dedication to the service of humanity, to subordinate their own ideas and wishes to the group good, to take their eyes off themselves and fix them anew upon the vision, to guard their tongues from idle speech and criticism, from gossip and inuendo, and to read and study so that the work may go intelligently forward.

mãnh lực của mình, đổi mới lời nguyện hiến mình phụng sự nhân loại, đặt các ý tưởng và mong muốn riêng dưới lợi ích của tập thể, thôi chú tâm vào bản thân và một lần nữa hướng mắt về tầm nhìn, giữ lời nói khỏi những chuyện phù phiếm và chỉ trích, khỏi chuyện ngồi lê đôi mách và lời bóng gió, đồng thời đọc và nghiên cứu để công việc có thể tiến triển một cách sáng suốt.

The Tibetan is really capable of the inspiring exhortation. He'll do that. He'll often present a great deal of material, and then he'll basically try to arouse the enthusiasm of the individual, basically saying, 'Do it. Do it.'

Chân sư Tây Tạng thực sự có khả năng đưa ra những lời khích lệ đầy cảm hứng. Ngài vẫn làm như vậy. Ngài thường trình bày rất nhiều tài liệu, rồi về cơ bản sẽ cố gắng khơi dậy lòng nhiệt thành của mỗi người, với lời thúc giục cốt lõi là: "Hãy làm đi. Hãy làm đi."

[95] Let all students make up their minds in this day of emergency and of rapid unfolding opportunity to sacrifice all they have to the helping of humanity.

[95] Trong thời kỳ khẩn cấp và cơ hội đang nhanh chóng khai mở này, tất cả đạo sinh hãy quyết tâm hy sinh mọi điều mình có để trợ giúp nhân loại.

'To those who give all, all is given.' It's a statement that really rings in my ears, I'll tell you, and also the difficulty of it: to give all as the Christ has given all and as the Master has given all.

"Những ai cho đi tất cả sẽ được trao cho tất cả." Tôi phải nói với các bạn rằng câu ấy thực sự vang mãi bên tai tôi, cùng với sự khó khăn của nó: cho đi tất cả như Đức Christ đã cho đi tất cả và như Chân sư đã cho đi tất cả.

[96] Now is the need and the demand.

[96] Giờ đây là lúc có nhu cầu và lời đòi hỏi.

This is before the Second World War—

Đây là trước Chiến tranh Thế giới thứ hai—

[97] The urgency of the hour is upon us, and I call upon all of you whom I am seeking to help, to join the strenuous effort of the Great Ones. They are working day and night in an effort to relieve humanity and to offset those evils and disasters which are immanent in the present situation.

[97] Tính cấp bách của thời khắc đang đặt lên chúng ta, và tôi kêu gọi tất cả các bạn mà tôi đang tìm cách trợ giúp hãy tham gia nỗ lực mạnh mẽ của Các Đấng Cao Cả. Các Ngài đang làm việc ngày đêm nhằm cứu trợ nhân loại và hóa giải những điều ác cùng tai họa sắp xảy ra trong tình hình hiện tại.

What we say, the continuation of the Great War.

Như chúng ta nói, đó là sự tiếp diễn của cuộc Đại Chiến.

Those were the evils imminent. This was at the time when Madame Roerich, under the guidance of Master M., was writing about obsession, the epidemic of obsession, and we can see how a whole nation can become obsessed when we look at Germany. What did he say? The negative, sensitive German people with their Pisces personality, somehow easily swayed, easily obsessed. We're looking back now eighty-five years or whatever, something like that. They're working night and day.

Đó là những điều ác sắp xảy đến. Đây là thời kỳ Bà Roerich, dưới sự hướng dẫn của Chân sư M., đang viết về sự ám nhập, về nạn dịch ám nhập, và khi nhìn vào nước Đức, chúng ta có thể thấy cả một quốc gia có thể bị ám nhập như thế nào. Ngài đã nói gì? Dân tộc Đức thụ động, nhạy cảm, với phàm ngã Song Ngư, bằng cách nào đó dễ bị tác động, dễ bị ám nhập. Giờ đây chúng ta đang nhìn lại tám mươi lăm năm trước, hay khoảng chừng ấy. Các Ngài đang làm việc ngày đêm.

I guess they don't sleep. There's not that necessity. The body is not a drag upon them and lowering, needing to be tended to, to be recharged through sleep.

Tôi đoán Các Ngài không ngủ. Không có nhu cầu ấy. Thân thể không phải là gánh nặng kéo Các Ngài xuống, cần được chăm sóc và nạp lại năng lượng qua giấc ngủ.

[98] I offer to you opportunity and I tell you that you are needed

[98] Tôi trao cho các bạn cơ hội và nói với các bạn rằng các bạn đang được cần đến—

What better exhortation than that?

Còn lời khích lệ nào tốt hơn thế?

I tell you that you are needed—

Tôi nói với các bạn rằng các bạn đều cần thiết —

[99] even the very least of you.

[99] ngay cả người nhỏ bé nhất trong số các bạn.

[100] I assure you that groups of students, working in unison and with deep and unfaltering love for each other, can achieve significant results.

[100] Tôi bảo đảm với các bạn rằng các nhóm đạo sinh cùng làm việc [Page 640] trong sự hòa hợp và với tình thương sâu sắc, không lay chuyển dành cho nhau có thể đạt được những kết quả quan trọng.

How can we forget such an exhortation as this? You say, 'That was a long time ago and the war came and went.' No, that's now too.

Làm sao chúng ta có thể quên một lời khuyến nhủ như thế? Các bạn nói: "Chuyện ấy đã lâu rồi, chiến tranh đã đến rồi qua đi." Không, điều ấy cũng đúng với hiện tại. Mối

The danger is critical because of another attack by the Black Lodge.

nguy đang ở mức nghiêm trọng vì một cuộc tấn công khác của Hắc đoàn.

Selfishness results. Then the prayer—

Sự ích kỷ là kết quả. Rồi đến lời cầu nguyện—

[101] That each of you may so work, and that each of you may lose sight of self

[101] Cầu mong mỗi người trong các bạn có thể làm việc như thế và quên đi bản thân

Lower self—

Phàm ngã—

[102] in the realisation of world need, is the earnest prayer and deepest aspiration of your brother, THE TIBETAN.

[102] khi nhận biết nhu cầu của thế giới; đó là lời cầu nguyện chân thành và khát vọng sâu xa nhất của huynh đệ các bạn, CHÂN SƯ TÂY TẠNG.

It's moving, it's moving.

Thật cảm động, thật cảm động.

You'd say, 'How can I resist this? How can I not respond to this exhortation?'

Các bạn sẽ nói: "Làm sao tôi có thể cưỡng lại điều này? Làm sao tôi có thể không đáp ứng lời khuyến nhủ này?"

At the end. I don't remember when I started it. It took me a long time to do Initiations in *Cosmic Fire* because I was at first writing everything.

Đã đến phần kết. Tôi không nhớ mình bắt đầu khi nào. Tôi đã mất nhiều thời gian để thực hiện phần Các Cuộc Điểm Đạo trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, vì lúc đầu tôi viết ra tất cả mọi điều.

Maybe that's for exactitude of thought. Maybe that's the best way. For conversational discussion or teaching, spontaneity and all that, maybe this way of using video commentaries is good.

Có lẽ cách ấy giúp tư tưởng được chính xác. Có lẽ đó là cách tốt nhất. Còn đối với việc thảo luận hay giảng dạy bằng đối thoại, với tính tự phát và những điều tương tự, có lẽ cách dùng các bài bình giảng bằng hình ảnh này là tốt.

It's a wonderful book, and I hope that you have really benefited from your work in it. If we were to read it again and again, it wouldn't be enough. We have to start studying topically.

Đây là một cuốn sách tuyệt vời, và tôi hy vọng các bạn đã thực sự được lợi ích từ việc nghiên cứu nó. Dù chúng ta có đọc đi đọc lại, vẫn chưa đủ. Chúng ta phải bắt đầu nghiên cứu theo chủ đề.

I've done a little bit of that with the initiations—the first, second, and third

Tôi đã làm đôi chút theo cách ấy với các cuộc điểm đạo—lần điểm đạo thứ nhất, lần điểm

initiation—the topical study. Somehow it allows us to bring a lot of information together, all under the eye at the same time. Master DK does really recommend it.

đạo thứ hai và lần điểm đạo thứ ba—nghiên cứu theo chủ đề. Bằng cách nào đó, phương pháp này cho phép chúng ta tập hợp nhiều thông tin lại, để cùng một lúc có thể nhìn bao quát tất cả. Chân sư DK thực sự khuyến nghị phương pháp ấy.

But it's also needed to read the book in the horizontal manner, and with as much depth as may be possible. However this shows up, and whether we have the strength to really get into this book and the other books, that's up to each one of us, and also up to the groups with whom we may be working.

Nhưng cũng cần đọc cuốn sách tuần tự từ đầu đến cuối, với chiều sâu tối đa có thể đạt được. Điều này diễn ra như thế nào, và liệu chúng ta có đủ sức thực sự đi sâu vào cuốn sách này cùng những cuốn sách khác hay không, tùy thuộc vào mỗi người chúng ta, và cả những nhóm mà chúng ta có thể đang cùng làm việc.

I hope this is useful. There's been—I don't know, I can't remember exactly—maybe 120-something, 123 or so programs here, something like that, of varying lengths: a few of them shorter, quite a few longer. I hope they help you.

Tôi hy vọng điều này hữu ích. Đã có—tôi không biết, không nhớ chính xác—có lẽ hơn 120, khoảng 123 chương trình ở đây, đại khái như vậy, với thời lượng khác nhau: một vài chương trình ngắn hơn, khá nhiều chương trình dài hơn. Tôi hy vọng chúng giúp ích cho các bạn.

I hope they help you. I hope they help you. Say everything three times, think it three times, to make that impression.

Tôi hy vọng chúng giúp ích cho các bạn. Tôi hy vọng chúng giúp ích cho các bạn. Hãy nói mọi điều ba lần, nghĩ về chúng ba lần, để tạo nên ấn tượng ấy.

I'll have to see what I do next here, either some compilations or maybe *Letters on Occult Meditation*. I'm already doing, on the Glamour program, Dissipation of Glamour, reading through the book. That will be available, but along with back and forth in discussion. This is in a more condensed manner.

Tôi sẽ phải xem mình làm gì tiếp theo ở đây, hoặc một số tuyển tập, hoặc có lẽ là *Thư Về Tham thiền Huyền môn*. Trong chương trình về Ảo cảm, Làm Tiêu Tan Ảo Cảm, tôi đã bắt đầu đọc xuyên suốt cuốn sách. Chương trình ấy sẽ được cung cấp, nhưng sẽ có cả phần trao đổi thảo luận qua lại. Còn ở đây, cách trình bày cô đọng hơn.

That will be available. Tuija's doing *The Reappearance of the Christ* in that way. It may take a while.

Chương trình ấy sẽ được cung cấp. Tuija đang thực hiện *Sự Tái Lâm của Đức Christ* theo cách đó. Có thể sẽ mất một thời gian.

Cosmic Fire is finished, what *Cosmic Fire* is. *Esoteric Astrology* is completed, in the way that I can do it. The psychology books, I have selected a lot of material from the Old Commentary and from certain sections, but I haven't really done them. Yet, strangely, the emphasis of the Seven Ray Institute is certainly on esoteric psychology, so I have to see about the benefit of working with them in this way.

Luận về Lửa Vũ Trụ đã hoàn tất, trong phạm vi phần bình giảng ấy. *Chiêm Tinh Học Nội Môn* đã hoàn tất, theo cách tôi có thể thực hiện. Với các sách về tâm lý học, tôi đã chọn nhiều tài liệu từ Cổ Luận và từ một số phần nhất định, nhưng chưa thực sự bình giảng những cuốn sách ấy. Tuy nhiên, lạ thay, trọng tâm của Viện Bảy Cung chắc chắn là Tâm Lý Học Nội Môn, nên tôi phải xem xét lợi ích của việc nghiên cứu chúng theo cách này.

Probably the one book I won't do, because I just have to be humble about it and realize what I can and can't do, would be *Esoteric Healing*. I could approach it from an academic point of view, and there are a lot of connections. I'm not an esoteric healer per se, although all of us do grow in our ability to transmit—or emit, maybe we should say; it's a more unconscious thing, it's just what comes from us—useful, healing, restorative energies.

Có lẽ cuốn sách duy nhất tôi sẽ không thực hiện là *Trị Liệu Huyền Môn*, vì tôi phải khiêm tốn và nhận biết mình có thể và không thể làm gì. Tôi có thể tiếp cận cuốn sách từ góc độ học thuật, và có rất nhiều mối liên hệ. Tôi không phải là một nhà trị liệu huyền môn đúng nghĩa, dù tất cả chúng ta đều phát triển khả năng truyền—hay có lẽ nên nói là phát ra; đó là điều diễn ra vô thức hơn, chỉ là những gì tỏa ra từ chúng ta—các năng lượng hữu ích, có tác dụng chữa lành và phục hồi.

I'll see about that one. I'll have to go over the list and see what it would be best to do. Certainly, the compilations offer tremendous opportunity, and really, compilations on Shambhala—Zachary Rimel has prepared wonderful compilations, and many other people have worked on them too. If one were to tackle these 700 references on Shambhala, that would be important.

Tôi sẽ cân nhắc cuốn sách ấy. Tôi sẽ phải xem lại danh sách và xem điều gì là tốt nhất để thực hiện. Chắc chắn các tuyển tập đem lại cơ hội to lớn, và quả thực, những tuyển tập về Shambhala—Zachary Rimel đã biên soạn những tuyển tập tuyệt vời, và nhiều người khác cũng đã góp công vào đó. Nếu có người bắt tay nghiên cứu 700 đoạn tham chiếu về Shambhala này, đó sẽ là một việc quan trọng.

I'll just have to check and see, given the time allocated, what is best to do. Meanwhile, I'm wishing you success in your studies. Remember that if the work is to go forward intelligently, there must be study. That's what he basically is telling us.

Tôi sẽ phải xem xét, với thời gian được dành cho mình, điều gì là tốt nhất để thực hiện. Trong lúc này, tôi chúc các bạn thành công trong việc học hỏi. Hãy nhớ rằng nếu công việc muốn tiến triển một cách sáng suốt, thì phải có sự học hỏi. Về cơ bản, đó là điều Ngài đang nói với chúng ta.

The meditation is another matter, but there's quite a bit written on Makara, taken from *DINA II*, and maybe I've done commentaries on the first part of *DINA I*. I forget all the commentaries. A lot of them are written and prepared for schoolwork. I've had different modalities in which I've worked, but for right now, it's going to be the modality of speech and video. I don't know about the convenience for you in accessing these, and maybe it's okay. I've had some help with the deep students of the wisdom who are helping me transcribe.

Tham thiền là một vấn đề khác, nhưng trên Makara có khá nhiều bài viết, trích từ *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới II*, và có lẽ tôi đã bình giảng phần đầu của *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới I*. Tôi không nhớ hết các bài bình giảng. Nhiều bài đã được viết và chuẩn bị cho việc giảng dạy tại trường. Tôi đã làm việc bằng những phương thức khác nhau, nhưng hiện giờ sẽ là phương thức dùng lời nói và hình ảnh. Tôi không biết các bạn có thuận tiện khi tiếp cận những tài liệu này hay không; có lẽ là ổn. Tôi đã nhận được sự trợ giúp từ những đạo sinh nghiên cứu sâu về minh triết, những người đang giúp tôi chép lại lời giảng.

I'm not helping—I mean, they are transcribing the work. Pretty soon my book on the Egoic Lotus—it's a video book, I think, with lots of information, petal by petal, for the Egoic Lotus—that will be transcribed. It's already existing as a video commentary. We have to see what use we can make of these things.

Tôi không tham gia giúp—ý tôi là, họ đang chép lại các bài giảng. Chẳng bao lâu nữa, cuốn sách của tôi về Hoa Sen Chân Ngã—tôi nghĩ đó là một cuốn sách bằng hình ảnh, với nhiều thông tin về Hoa Sen Chân Ngã, đi qua từng cánh hoa—sẽ được chép thành văn bản. Nó đã tồn tại dưới dạng bài bình giảng bằng hình ảnh. Chúng ta phải xem có thể sử dụng những tài liệu này như thế nào.

You just get the sense of a tremendous ashramic effort operating to train disciples. Remember, Master DK's Ashram is all about training aspirants to initiation, certainly the first two initiations, and then later, he said, also even the third initiation, although maybe the emphasis is on the first two initiations, training aspirants for initiation.

Các bạn có thể cảm nhận một nỗ lực to lớn của ashram đang diễn ra để huấn luyện các đệ tử. Hãy nhớ rằng Ashram của Chân sư DK hoàn toàn hướng vào việc huấn luyện người chí nguyện để được điểm đạo, chắc chắn là hai lần điểm đạo đầu tiên; rồi về sau, Ngài nói, còn cả lần điểm đạo thứ ba nữa, dù có lẽ trọng tâm vẫn là hai lần điểm đạo đầu tiên, huấn luyện người chí nguyện để được điểm đạo.

This kind of material really contributes to training. Where else will we get it? In consultation with ourselves as the soul, and with the Angel of the Presence, Solar Angel, the words of the Master, our own reading and meditation, and consulting with ourself as the soul—this is all part of the training.

Loại tài liệu này thực sự góp phần vào việc huấn luyện. Chúng ta còn có thể tìm được nó ở đâu? Qua việc tham vấn chính mình với tư cách linh hồn, và Thiên Thần của Hiện Diện, Thái dương Thiên Thần, những lời của Chân sư, việc đọc và tham thiền của chính chúng ta, cùng việc tham vấn chính mình với tư

Meditation, study, and service: none of these three can be ignored, and they have to be, I'd say, fairly balanced, fairly balanced in the life.

cách linh hồn—tất cả đều là một phần của sự huấn luyện. Tham thiền, học hỏi và phụng sự: không thể bỏ qua bất kỳ điều nào trong ba điều này, và theo tôi, chúng cần được duy trì khá cân bằng, khá cân bằng trong cuộc sống.

There's a lot more to do, a lot more to think about. Get into study groups, folks. Probably many of you are, but in the interplay of the group mind, more light will probably emerge. Be steady about it, as much as may be possible, whether it's once a week, once every two weeks, once every month—at least once every month. Follow the possibilities offered by study groups. Like I say, you're most welcome to use the compilations written—I know a group that's doing that right now, I think on *Cosmic Fire*—and the video commentaries.

Còn rất nhiều việc phải làm, rất nhiều điều phải suy nghĩ. Các bạn hãy tham gia những nhóm học hỏi. Có lẽ nhiều người trong các bạn đã tham gia, nhưng qua sự tương tác của thể trí nhóm, có lẽ sẽ có thêm ánh sáng xuất hiện. Hãy duy trì đều đặn hết mức có thể, dù là mỗi tuần một lần, hai tuần một lần hay mỗi tháng một lần—ít nhất mỗi tháng một lần. Hãy tận dụng những khả năng mà các nhóm học hỏi đem lại. Như tôi đã nói, các bạn rất được hoan nghênh sử dụng những tuyển tập đã biên soạn—tôi biết một nhóm đang làm điều đó, tôi nghĩ là về *Luận về Lửa Vũ Trụ*—và các bài bình giảng bằng hình ảnh.

If you use the video commentaries in a group, if an interesting point comes up, or something you want to discuss, stop it. Stop the rolling of the tape, as it were, even though it's not taped. Stop the program and discuss. It doesn't make any difference how long it takes. It may take a long time. It's taken me a long time just talking to myself, and talking to you, of course, but as I say, one person here alone, talking to himself, it's taken a long time to get some of these books out to you. But don't let time get in the way. The timeless state does exist, and when there is the sense of being, the timeless state will supervene.

Nếu các bạn dùng những bài bình giảng bằng hình ảnh trong một nhóm, khi có một điểm thú vị xuất hiện, hoặc điều gì đó các bạn muốn thảo luận, hãy dừng lại. Có thể nói là ngừng chạy băng, dù đây không phải băng ghi hình. Hãy dừng chương trình và thảo luận. Mất bao lâu cũng không sao. Có thể sẽ mất nhiều thời gian. Tôi đã mất nhiều thời gian chỉ để nói với chính mình, và dĩ nhiên là nói với các bạn; nhưng như tôi nói, một người ở đây một mình, nói với chính mình, đã mất nhiều thời gian để chuyển tải một số cuốn sách này đến các bạn. Nhưng đừng để thời gian cản trở. Trạng thái phi thời gian quả thật tồn tại, và khi có cảm nhận về hiện tồn, trạng thái phi thời gian sẽ xuất hiện.

There is a peace that passeth understanding; it abides in the hearts of those who live in the Eternal. There is a power which maketh all

Có một sự bình an vượt ngoài tầm thấu hiểu; sự bình an ấy ngự trong tâm những ai sống trong Cõi Vĩnh Cửu. Có một quyền năng làm

things new; it lives and moves in those who know the Self as one.

mới mọi sự; quyền năng ấy sống và vận hành trong những ai biết Bản Ngã là một.

We have to learn how to live in the Eternal and know the Self as one, and not be badgered by the time sense, which can be such an onerous burden. We're all of us little infinitesimals. I actually mean that with mathematical clarity as much as I can muster.

Chúng ta phải học cách sống trong Cõi Vĩnh Cửu và biết Bản Ngã là một, không để cảm thức về thời gian quấy nhiễu, vì nó có thể trở thành một gánh nặng rất nặng nề. Tất cả chúng ta đều là những đại lượng vô cùng bé. Tôi thực sự muốn nói điều đó với sự chính xác toán học cao nhất mà mình có thể đạt tới.

There's not a definite thing in the world that's not an absolute infinitesimal. There is no size to these things except they are ever-lessenings when compared with any definite quantity, no matter how small. Whether the laws of a particular universe will allow what can be conceived is another matter, because the deity, the Universal Logos, will decide limits. Otherwise you will have infinite universes, and if they're cyclic, that presents a problem, because we don't have an infinity of time to expend on any one universe, nor on the duration between universes.

Không có một sự vật xác định nào trên thế gian mà không phải là một đại lượng vô cùng bé tuyệt đối. Những sự vật này không có kích thước, ngoài việc chúng cứ nhỏ đi mãi khi so với bất kỳ đại lượng xác định nào, dù nhỏ đến đâu. Liệu các định luật của một vũ trụ cụ thể có cho phép những gì có thể hình dung hay không lại là chuyện khác, vì Thượng đế, Thượng đế Vũ Trụ, sẽ quyết định các giới hạn. Nếu không, các bạn sẽ có những vũ trụ vô hạn; và nếu chúng diễn ra theo chu kỳ thì điều đó đặt ra một vấn đề, vì chúng ta không có thời gian vô hạn để dành cho bất kỳ một vũ trụ nào, cũng như cho khoảng thời gian giữa các vũ trụ.

But then there are so many mysteries, because in a way, we can talk about a sequence of universes, but maybe that's an illusion too, and maybe everything is just within the Absolute Deity, happening simultaneously, whatever can happen. There are just so many mysteries that the mind of the human being just has to throw up its hands. I think Galileo ran into that when he drew a circle and imagined that there were all these radii infinitely close to each other.

Nhưng rồi có quá nhiều điều huyền nhiệm, vì theo một cách nào đó, chúng ta có thể nói về một chuỗi các vũ trụ, nhưng có lẽ đó cũng là một ảo tưởng, và có lẽ tất cả đều ở trong Thượng đế Tuyệt Đối, mọi điều có thể xảy ra đều diễn ra đồng thời. Có quá nhiều điều huyền nhiệm đến mức thể trí con người chỉ có thể chịu thua. Tôi nghĩ Galileo đã gặp điều đó khi ông vẽ một đường tròn và tưởng tượng rằng có tất cả những bán kính này nằm sát nhau đến vô cùng.

An infinite number of radii, but then he expanded his circle and then suddenly the radii in a larger circle had spaces between

Một số lượng vô hạn các bán kính, nhưng rồi ông mở rộng đường tròn, và đột nhiên các bán kính trong đường tròn lớn hơn lại có

them, upon which he said, ‘God cannot be comprehended.’ Here was a man who really had the brain to do a lot of comprehending. I will let go then of this particular effort and decide what the next one should be, and try to keep them coming to you and informed.

khoảng trống giữa chúng; trước điều ấy, ông nói: “Không thể thấu hiểu Thượng đế.” Đây là một người thực sự có bộ não đủ khả năng thấu hiểu rất nhiều điều. Vậy tôi sẽ khép lại nỗ lực cụ thể này, quyết định nỗ lực tiếp theo nên là gì, và cố gắng tiếp tục chuyển chúng đến các bạn cũng như thông báo để các bạn biết.

We have at the moment on YouTube a lot of these programs, and always on Makara we post these programs—different ways of accessing them. There's probably more than any one of us can assimilate, and certainly the Tibetan has given us more, and said so, than we can possibly assimilate. Add to it these commentaries and so forth, but they're meant to be tools for your study: meditation, study, and service.

Hiện nay, chúng ta có nhiều chương trình này trên YouTube, và chúng ta luôn đăng các chương trình ấy trên Makara—những cách tiếp cận khác nhau. Có lẽ số lượng ấy vượt quá khả năng tiếp thu của bất kỳ ai trong chúng ta; và chắc chắn Chân sư Tây Tạng đã trao cho chúng ta nhiều hơn mức chúng ta có thể tiếp thu, như chính Ngài đã nói. Lại thêm những bài bình giảng này và các tài liệu khác nữa, nhưng mục đích của chúng là làm công cụ cho việc học hỏi của các bạn: tham thiền, học hỏi và phụng sự.

I just hope that you are benefited and that we can all pursue the meditation, study, and service. Don't forget the Morya Federation. It comes close, I think, to offering a program that is somewhat akin to the preparatory schools for the new esoteric schools of meditation.

Tôi chỉ hy vọng các bạn nhận được lợi ích và tất cả chúng ta đều có thể theo đuổi việc tham thiền, học hỏi và phụng sự. Đừng quên Liên đoàn Morya. Tôi nghĩ tổ chức này gần như đang cung cấp một chương trình phần nào tương tự các trường dự bị cho những trường tham thiền nội môn mới.

I can't include everything, of course, but I think it's a good training program. This is not to say that the Arcane School isn't too, the School of Esoteric Studies and so forth. They're all good training programs.

Dĩ nhiên, tôi không thể đưa vào tất cả mọi điều, nhưng tôi nghĩ đây là một chương trình huấn luyện tốt. Nói vậy không có nghĩa Trường Arcane, Trường Nghiên Cứu Nội Môn và các trường tương tự không như thế. Tất cả đều có những chương trình huấn luyện tốt.

But how much we get out of the Tibetan's teaching is very much up to us. In a way, no one can teach you anything. You have to teach yourself, and it has to be realized by yourself if it's really going to stick.

Nhưng chúng ta nhận được bao nhiêu từ giáo huấn của Chân sư Tây Tạng thì phần lớn tùy thuộc vào chính chúng ta. Theo một nghĩa nào đó, không ai có thể dạy các bạn bất cứ điều gì. Các bạn phải tự học, và phải tự

mình nhận ra điều ấy thì nó mới thực sự khắc sâu.

I don't know what the famous last words might be. I think the famous last words are the following.

Tôi không biết lời cuối đáng nhớ có thể là gì. Tôi nghĩ lời cuối đáng nhớ chính là những lời sau đây.

Can you intuit what I'm going to do here? I bet you can.

Các bạn có thể trực nhận điều tôi sắp làm ở đây không? Tôi tin là các bạn có thể.

We'll end this way, with this great mantra and Word of Power, the Great Invocation. We'll use a second-ray note when we sound the Sacred Word.

Chúng ta sẽ kết thúc theo cách này, với mantram vĩ đại và Quyền năng từ này, Đại Khấn Nguyện. Chúng ta sẽ dùng một âm điệu cung hai khi xướng Linh từ Thiêng Liêng.

From the point of Light within the Mind of God
Let light stream forth into the minds of men.
Let Light descend on Earth.

Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người Cầu xin Ánh sáng giáng xuống trần gian

From the point of Love within the Heart of God
Let love stream forth into the hearts of men.
May Christ return to Earth.

Từ điểm Tình thương trong Tâm Thượng đế Cầu xin Tình thương tràn vào Tâm Con người Cầu xin Đức Christ trở lại trần gian

From the centre where the Will of God is known
Let purpose guide the little wills of men— The purpose which the Masters know and serve.

Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế Cầu xin Thiên Ý dẫn dắt ý chí nhỏ bé của Con người Thiên Ý mà các Chân sư đều biết và phụng sự

From the centre which we call the race of men
Let the Plan of Love and Light work out. And may it seal the door where evil dwells.

Từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người Cầu xin Thiên Cơ của Tình thương và Ánh sáng được thực thi Và cầu mong Thiên Cơ đóng kín cửa vào nẻo ác

Let Light and Love and Power restore the Plan on Earth.

Cầu xin Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng phục hồi Thiên Cơ trên Trần gian

OM.

OM.

Friends, that's it for this one. Lots of love and many blessings. We'll see you next time with something new.

Các bạn thân mến, chương trình này kết thúc ở đây. Xin gửi thật nhiều tình thương

và phúc lành. Hẹn gặp lại các bạn lần tới với một điều mới.

I'm not sure what, but we'll see what is needed. Take care. Study hard.

Tôi chưa chắc đó sẽ là gì, nhưng chúng ta sẽ xem điều gì là cần thiết. Hãy giữ gìn sức khỏe. Hãy chuyên tâm học hỏi.

Meditate deeply. Serve well. OM.

Hãy tham thiền sâu sắc. Hãy phụng sự tốt. OM.